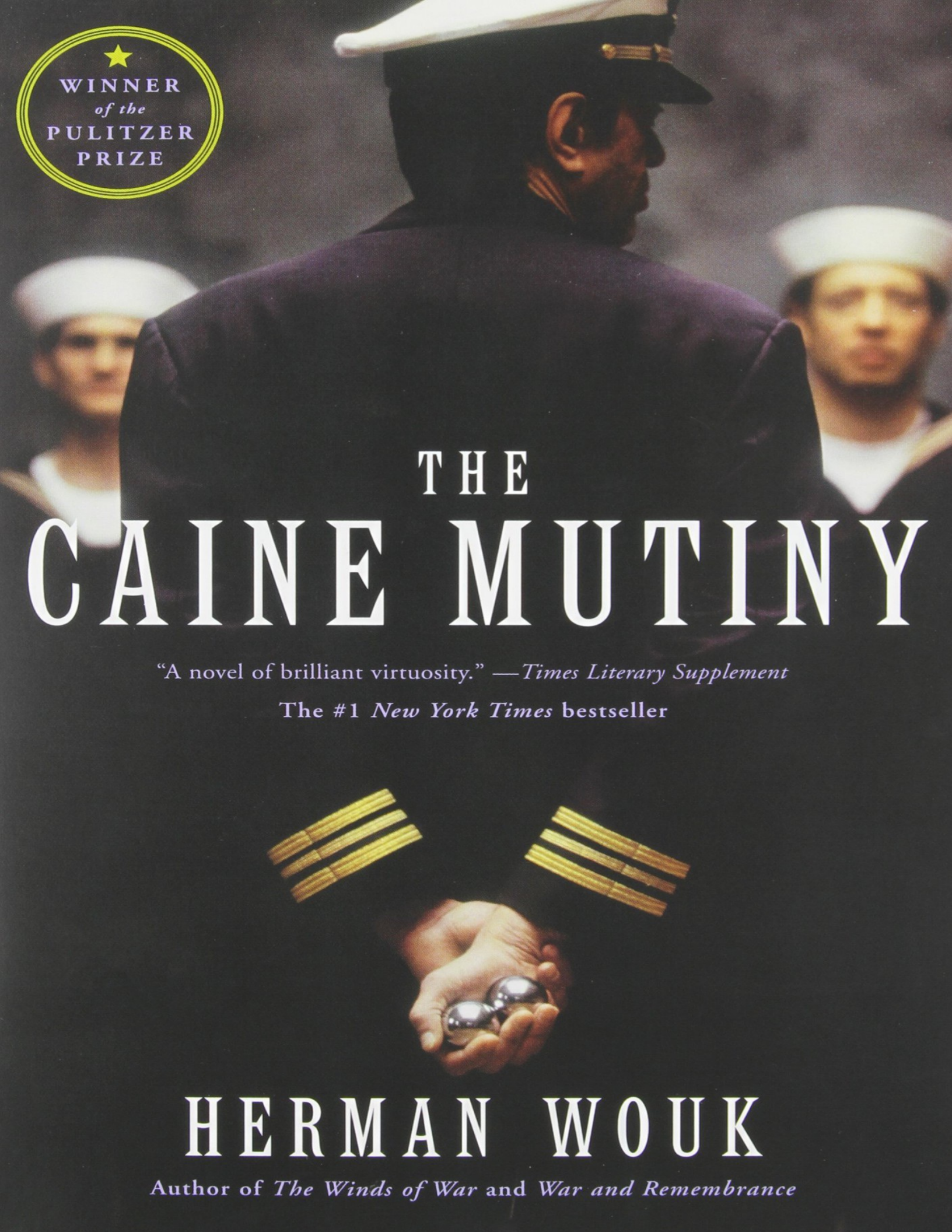


The background of the book cover is a photograph of a man in a dark navy uniform, seen from the back and slightly to the side. He is wearing a white-topped officer's cap. His hands are clasped in front of him, holding two small, shiny metal spheres. In the background, two other sailors in white-topped uniforms are visible, slightly out of focus.

THE CAINE MUTINY

"A novel of brilliant virtuosity." —*Times Literary Supplement*

The #1 *New York Times* bestseller

HERMAN WOUK

Author of *The Winds of War* and *War and Remembrance*

Cuộc Nổi Loạn Trên Tàu Caine

Herman Wouk

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Cuộc Nổi loạn Trên Tàu Caine - Herman Wouk](#)

[PHẦN MỘT - WILLIE KEITH - 1. Qua ngưỡng cửa quân trường](#)

[2. May Wynn](#)

[3. Nòng nọc Willie](#)

[4. Sinh viên Sĩ quan Keith gặp xui](#)

[5. Lệnh bổ nhiệm Willie Keith](#)

[PHẦN HAI- CHIẾC TÀU CAINE - 6. Lá thư của bác sĩ Keith](#)

[7. Trục lôì hạm Caine](#)

[8. Hạm trưởng De Vriess](#)

[9. Ngày đầu ra khơi](#)

[10. Công điện thất lạc](#)

[PHẦN BA – HẠM TRƯỞNG QUEEG - 11. Thiếu tá Queeg nhận quyền chỉ huy](#)

[12. Triều đại mới](#)

[13. Tàu kéo bia tác xạ ngẫu nhất hải quân](#)

[14. Hạm trưởng Queeg bị kiểm thảo](#)

[15. Vui trên đường về](#)

[PHẦN BỐN – ĐI BỜ - 16. đi Bờ](#)

[17. Hai chai champagne](#)

[18. Stillwell nghỉ phép](#)

[PHẦN NĂM – CUỘC NỔI LOẠN - 19. Vùng Quyền Lực](#)

[20. Vết khói vàng](#)

[21. Tử thần và kem](#)

[22. Khổ vì nước](#)

[23. Phiên tòa xử Stilwell](#)

[24. Sổ ghi bí mật của Maryk](#)

[25. Một huy chương cho Roland Keefer](#)

[26. Một thùng dầu tươi](#)

[27. Cuộc lục soát](#)

[28. đi gặp Halsey](#)

[29. Bão tố](#)

[30. Cuộc nổi loạn](#)

[PHẦN SÁU: TÒA ÁN QUÂN SỰ - 31. Luật sư biện hộ](#)

[32. Những ngày phép của Willie](#)

[33. Phiên tòa: Ngày thứ nhất](#)

[34. Phiên tòa - Ngày thứ nhì, buổi sáng](#)

[35. Phiên tòa - Ngày thứ nhì, buổi chiều](#)

[36. Queeg đối đầu với Greenwald](#)

[37. Bản án](#)

[38. Phi cơ cảm tử](#)

[39. Một bức thư tình](#)

[40. Vị hạm trưởng cuối cùng của chiếc Caine](#)

Thay lời tựa

Chiến tranh luôn luôn là một đề tài gây hứng khởi cho các nhà viết truyện. hứng khởi vì bên cạnh các yếu tố bi thảm, bất hạnh của thân phận con người, chiến tranh còn chứa đựng những sắc thái hào hùng, cao đẹp. Chẳng thế mà trong vòng không đầy 10 năm sau đệ Nhị Thế Chiến, văn học Hoa Kỳ đã có đến hơn 100 quyển tiểu thuyết có nội dung liên hệ trực tiếp đến cuộc chiến này.

Trong bầu trời lấp lánh nhiều tinh tú đó, tác phẩm *The Caine Mutiny* của Herman Wouk, xuất bản năm 1951, là một ngôi sao chói lọi. truyện viết về quãng đời binh nghiệp ngắn ngủi của một sĩ quan Hải quân trẻ, Willie Keith, trong đó phần chính, như tựa đề của tác phẩm, xoay quanh cuộc nổi loạn của thủy thủ đoàn chiếc trục lôi ham chống lại vị Hạm trưởng Queeg quái dị. tình tiết éo le, táo bạo - gồm đủ các sắc thái hỉ nộ ái ố - được diễn tả bằng ngòi bút rất linh động của tác giả đã làm say mê độc giả.

Kết quả là *The Caine Mutiny* chẳng những đoạt giải Pulitzer, giải thưởng hàng đầu của giới văn học Hoa Kỳ, mà còn được dựng thành phim với các minh tinh màn bạc nổi tiếng tuổi 40, 50 như Humphrey Bogart, José Ferrer, Van Johnson... Tác phẩm cũng được dựng thành kịch bản và liên tục trình diễn trên sân khấu Broadway New York trong một thời gian dài. Về bản in, *The Caine Mutiny* đã có tháng được tái bản đến 4 lần (tháng 6, 1951) với số in hơn hai triệu bản tính đến năm 1954. sách cũng được dịch ra ba thứ tiếng Pháp, Tây Ban Nha và Nga.

Nhưng không vì sự thành công kể trên của *The Caine Mutiny* mà nhóm dịch thuật đã chọn tác phẩm này để chuyển ngữ ra tiếng Việt. Động lực chính yếu để cuốn *Cuộc Nổi Loạn Trên Tàu Caine* ra đời chính là do sự "đồng cảm" của những người dịch với nhân vật chính của quyển tiểu thuyết hư cấu này. là những sĩ quan Hải quân khoá xuất thân khóa 12 Song Ngư, nhóm dịch thuật đã thấy lại hình ảnh mình - những người lính mang nghiệp dĩ với biển cả - qua những trang của cuốn *The Caine Mutiny*. Và mặc dù tuổi đã xế chiều, có người đã "thấp thập cổ lai hy", và không còn cơ hội phục vụ trên các chiến hạm từ hơn 30 năm, nhưng nhóm dịch thuật vẫn cảm thấy thật gần gũi với Willie - rung động theo nhịp tim của chàng khi viết thư cho người yêu, phần nộ theo cơn giận dữ của chàng khi đối đầu với cấp chỉ huy "hắc ám"...

Chính vì sức đồng cảm đặc biệt này mà nhóm dịch thuật đã mạnh dạn vượt qua nhiều trở ngại, khó khăn để hoàn tất bản dịch. không phải là những "dịch giả" chuyên nghiệp, chuyển ngữ gần 550 trang sách, chữ nhỏ của *The Caine Mutiny* (first Back Bay paperback edition, November 2003) - tưởng như là một việc không thể nào hoàn tất. thêm vào đó, nhiều danh từ chuyên môn của Hải quân Hoa Kỳ thật khó mà diễn đạt trọn vẹn bằng chữ Việt, nhất là cho người đọc không gần gũi với Hải quân. Đồng thời, nhóm dịch thuật gồm 15 người, ở rải rác trên khắp năm châu, mỗi người một vẻ, nên việc "san định" để bản văn có được tính cách nhất quán về ngôn từ và cú pháp, cũng là một "công trình" thật nhiều khê, chật vật.

Tuy nhiên, dù biết công việc khó khăn và thành phẩm không tránh được các khuyết điểm, nhóm dịch thuật nói riêng và Khóa 12 Song Ngư nói chung vẫn quyết định in và phổ biến cuốn *Cuộc Nổi Loạn Trên Tàu Caine* với mục tiêu giới thiệu một tác phẩm văn học xuất sắc đến độc giả người Việt. trong phạm vi thu gọn hơn, cuốn truyện dịch này được ra đời cũng là để gợi đến những người Việt đã, đang và sẽ có một phần đời dính liền với biển cả như một chút ký ức, một chút tình tự tha thiết, đáng nhớ.

Với tâm niệm đó nhóm dịch thuật mong mỗi quý độc giả lượng thứ cho những sơ suất, khuyết điểm của quyển sách dịch này.

Khóa 12 cũng chân thành cảm ơn đề đốc Trần Văn Chơn, nguyên tư lệnh Hải quân VNCH, đại tá Dư Trí Hùng, nguyên Chỉ Huy Trưởng Trung tâm Huấn luyện hải quân Nha Trang, đại Tá đồ Kiểm, nguyên Giám đốc Quân Huấn kiêm Hiệu Trưởng Trường Sinh viên Sĩ Quan, Bình luận gia Trần Bình Nam, tức cựu Trung Tá Trần Văn Sơn, giáo sư trường SVSQ, và tiến sĩ Nguyễn Tiến Ích, giáo sư trường SVSQ trong thời gian khoá 12 thụ huấn, đã bỏ nhiều thì giờ và công sức đọc, góp ý và viết lời giới thiệu cho *Cuộc Nổi Loạn Trên Tàu Caine*. Những nhận xét thật rộng lượng

của quý vị Niên Trưởng là một khích lệ lớn lao cho chúng tôi.

Hải ngoại tháng 6 năm 2006
Nhóm dịch thuật
Gia đình đệ Nhất Song Ngư
Khoá 12 Sĩ Quan Hải Quân VNCH
Chuyện này là để cho vợ tôi
Với tất cả tình yêu thương của tôi
HW

Trích từ Hải Quy

Điều 184: Những trường hợp bất thường

Đôi khi có những trường hợp bất thường xảy ra khi người sĩ quan thuộc cấp nắm quyền hành của vị sĩ quan chỉ huy là cần thiết khi cầm giữ ông ta hoặc ngay cả khi đưa tên ông ta vào danh sách bệnh binh. Hành động này cần phải được sự chấp thuận của Bộ Hải Quân hoặc của giới chức có thẩm quyền cao hơn. Nếu đề xuất này không thể thực hiện được thì hành động truất quyền phải được biện minh trong hồ sơ với những lý do xác đáng, đầy đủ dữ kiện liên quan đến việc vì sao mà có hành động này.

Điều 185: Những điều kiện thực hiện

Người sĩ quan thuộc cấp muốn tự mình quyết định trong việc nắm quyền thay thế vị chỉ huy thì hành động này phải thật minh bạch, rõ ràng với kết luận là việc làm này rất cần thiết cho lợi ích chung. Người sĩ quan thuộc cấp này phải là người kế ngay dưới quyền của vị sĩ quan chỉ huy, phải ở trong trường hợp là không thể đạo đạt được ý kiến lên cấp cao hơn như trong điều 184 đã quy định; phải biết chắc rằng vị sĩ quan chỉ huy không đang thi hành một "lệnh bí mật" nào được cấp trên giao phó, phải suy xét đắn đo kỹ càng và điều tra

cặn kẽ mọi tình huống; và sau cùng phải đưa ra kết luận cho việc làm này là đúng đắn, là hậu quả rút ra từ các dữ kiện thu thập được.

Điều 186: Trách nhiệm

Sáng kiến, thông minh và gan dạ là đức tính quan trọng của người quân nhân, và điều này không ngăn cản được việc cần thiết phải làm trong các trường hợp như đã nói trong các điều 184 và 185. tuy nhiên, hành động nắm quyền chỉ huy từ cấp cao hơn có liên hệ đến sự kiện rất quan trọng và đều phải dựa trên các yếu tố xác thực, người sĩ quan thuộc cấp phải có trách nhiệm đến việc làm của mình và sẵn sàng giải thích tại sao dẫn đến hành động này.

đây không phải là một chuyện nổi loạn theo như kiểu rút gươm đấu kiếm, xiềng xích hạm trưởng, và những thủy thủ tuyệt vọng sau đó biến thành những kẻ sống ngoài luật pháp hay những tên hải tặc hung hãn. Thật ra, câu chuyện xảy ra vào năm 1944 trong Hải Quân Hoa Kỳ. và những người liên hệ được đem ra xử trước toà án Hải Quân về tội phản loạn, rồi câu chuyện được lan truyền khắp quân chúng là một Cuộc Nổi Loạn Trên Tàu Caine.

Câu chuyện bắt đầu với Willie Keith bởi vì biến cố này xoay quanh nhân tính của Willie, giống như mọi cánh cửa nặng nề đều tựa trên bản lề nhỏ bé cứng cáp.

PHẦN MỘT - WILLIE KEITH

Chương 1

Qua ngưỡng cửa quân trường

Anh chàng cao vừa tầm, vóc người hơi đầy, tóc quăn đỏ, vẻ mặt hồn nhiên. Nổi bật nhất là cặp mắt sáng láu lỉnh, mũi thẳng, miệng rộng với chiếc cằm nở vuông vắn đầy cương nghị. Anh chàng trông thật bảnh trai.

Tốt nghiệp đại học Princeton năm 1941 với điểm cao trên tất cả các môn, ngoại trừ môn toán và khoa học, anh chàng theo ngành văn chương. Nhưng thực sự nghề của chàng tại Princeton là chơi dương cầm và soạn những nhạc khúc cho các buổi tiệc tùng và nhạc hội. tên chàng ta là Willie Keith.

Willie hôn mẹ từ giã để nhập trại. hai mẹ con đứng trên lề đường nằm gần góc đường Broadway và 116th Street, thành phố New York, một buổi sáng lạnh và nắng trong tháng 12, 1942. chiếc xe Cadillac đậu cạnh đó, máy vẫn nổ êm ru, nói lên sự sang giàu của gia đình. Xung quanh hai người là những bức tường xám đỏ của các dinh thự trong khuôn viên trường đại học Columbia.

Mẹ chàng vừa nói vừa mạnh dạn cười:

- Hay mẹ con mình ghé vào tiệm mua cái sandwich ăn điểm tâm, con chịu không?

Bà lái xe đưa con nhập trường Sinh viên sĩ quan Hải quân từ nhà tại Manhasset, một thành phố ở cách đó khoảng hơn một giờ lái xe. Willie phản đối và có ý muốn đập xe lửa vì như vậy có phần hợp với cảnh lên đường từng chinh. Willie cũng không muốn mẹ đưa tiễn mình đến tận cổng trường Hải quân, nhưng bà Keith vẫn cứ làm theo ý bà như thường lệ. bà là người đàn bà khôn ngoan, rắn rỏi, lớn con, cao cũng bằng con trai. Sáng hôm nay bà mặc giản dị thay vì diện áo choàng lông chồn đắt tiền như những ngày khác, cho hợp với hoàn cảnh khắc khổ của buổi tiễn biệt một chiến binh. Dưới cái mũ nâu kiểu nam trang, tóc bà lộ ra màu đỏ giống hệt như tóc đứa con trai độc nhất của bà.

- Hải quân sẽ cho con ăn uống đầy đủ, mẹ đừng lo.

Willie hôn mẹ lần thứ hai, và ngần ngại nhìn xung quanh, chỉ sợ có anh hải quân nào nhìn thấy cảnh bịn rịn mềm yếu giữa hai mẹ con chàng.

Bà Keith âu yếm ôm chặt đôi vai của con trai:

- Willie à, mẹ biết con sẽ học rất giỏi như con vẫn giỏi từ trước tới nay.

- Dạ, dạ, mẹ yên tâm đi. Mọi sự sẽ tốt đẹp.

Nói rồi Willie ráo bước dọc theo lối đi lát gạch trên lề đường, qua khỏi lối vào Khoa Báo Chí, xuống mấy bậc thang dẫn đến lối vào khu Furnald Hall, hồi xưa là cư xá của các sinh viên luật khoa. Đến cửa trường, Willie thấy một ông thượng sĩ tóc muối tiêu, vừa lùn vừa mập đeo bốn chữ V đỏ trên cánh tay áo khoác màu xanh đứng trước lối vào. Tập giấy trong tay ông ta đang lật phất bay trước gió.

Willie phân vân không biết có nên chào ông ta hay không, nhưng nhận ra ngay rằng sự chào kính theo kiểu nhà binh không phù hợp với bộ đồ dân sự chàng đang mặc, nên lại thôi. ngang đây, Willie đã quên hẳn mẹ anh rồi.

- Anh là tân sinh viên Sĩ quan hả? - vị thượng sĩ hỏi, giọng khàn khàn.

- Vâng, vâng - Willie nhanh nhẩu đáp.

Người hạ sĩ quan già trao cho chàng xấp giấy tờ, mỉm cười niềm nở:

- Một cuộc đời mới! Chúc anh thật nhiều may mắn.

- Cám ơn ông - chàng hơi lúng túng nên gọi hạ sĩ quan bằng "sir", một từ chỉ dùng cho sĩ quan.

Người thượng sĩ lịch sự mở cửa như đón mời. Willie bước vào trong, ngỡ ngàng nhập vào một

thế giới vô cùng xa lạ đối với anh.

Ngay khi Willie mất hút vào trong, bà Keith chợt nhớ ra là bà đã quên một việc quan trọng. Bà chạy vội đến cổng Furnal Hall, đưa tay toan vặn nùm cửa để mở. Người thượng sĩ đưa tay cản lại:

- Xin lỗi bà, không ai được vào.

- Con trai tôi mới vào đó mà!

- Dạ, xin lỗi bà, nhưng không ai được vào đâu.

- Tôi chỉ muốn gặp con tôi một chút thôi. tôi muốn nói với nó một tí. Nó bỏ quên đồ.

- Thưa bà, mọi người đang khám sức khoẻ trong đó, toàn là đàn ông con trai. Họ lại không mặc quần áo chỉnh tề.

Bà Keith là người không muốn ai lý sự với mình. Lưỡi bà dẹo queo:

- Thôi mà ông! Con tôi nó kia kìa! Ngay bên trong cửa đó. tôi có thể gõ cửa rồi kêu nó ra.

Bà Keith trông thấy con thật. Willie đang đứng xoay lưng về phía bà, cùng với một nhóm các chàng trai khác vây quanh một vị sĩ quan đang nói chuyện. Người thượng sĩ nhìn vào phía trong, nói:

- Bà thấy không, cậu ấy đang bận.

- Willie! Willie!

Bà Keith dùng ngón tay đeo chiếc nhẫn kim cương gõ vào kính cửa ngoài và nghiêng cổ gọi với vào trong. Nhưng con bà không nghe thấy tiếng bà. Người thượng sĩ nói với một giọng đầy tình cảm:

- Thưa bà, cậu ấy không nghe thấy đâu. Cậu ấy đã là người của hải quân rồi.

Bà Keith bỗng nhiên đỏ mặt.

- Xin lỗi.

- Dạ, không sao. xin bà yên tâm. Bà sẽ gặp lại cậu ấy, có lẽ tuyệt vời lắm này.

Bà mẹ mở bóp lấy ra hai tờ \$50:

- Ông coi, tôi hứa - thật ra vì vội quá con tôi đã quên lấy tiền tiêu vặt - bây giờ nó không có một xu dính túi. Xin làm ơn vui lòng trao chút tiền này cho nó giùm tôi. tôi rất cảm ơn ông.

- Thưa bà, cậu ấy không cần tiền đâu. Cậu ấy được lãnh lương nay mai rồi mà.

Người hạ sĩ già tỏ vẻ ngại ngùng, vừa nói vừa lật lật xấp giấy trong tay.

- Nhưng tới lúc đó, nó có thể cần tiêu pha gì đó. tôi đã hứa với cháu nó. Xin ông giúp giùm. Tôi cũng có chút đỉnh để đền ơn công khó này.

Vị thượng sĩ già nhướn cặp lông mày, lắc đầu quây quậy như chó đuổi ruồi:

- Bà không cần làm như vậy đâu - tay đưa ra nhận tiền, cặp lông mày lại nhướn lên, ông nói tiếp - Thưa bà, đây là một trăm mỹ kim. Tôi sẽ trao cho con bà.

Ông thượng sĩ và bà Keith nhìn nhau. bà Keith cảm thấy ngượng ngùng nghĩ bụng, thật là xấu hổ khi mình tỏ vẻ rùng rỉnh hơn người khác. bà nói như để bào chữa:

- Vâng thưa ông, tôi thật là quê. Chẳng mấy khi gặp trường hợp như thế này. Đưa con vào quân trường...mà tôi có cảm tưởng như đưa nó ra mặt trận ấy.

- Xin bà cứ yên tâm, tôi sẽ giúp bà.

- Cảm ơn ông. Xin lỗi ông nhé.

- Không có chi.

Người mẹ mỉm cười, lễ phép chào rồi rảo bước ra xe. Ông thượng sĩ nhìn theo, rồi liếc qua hai

tờ giấy \$50 trên tay, lăm bắm một mình: "Chắc như bắt là Hải quân ta có thêm một loại lính mới dân Ivy League như trự này".

Nói rồi ông nhét tiền vào túi.

Trong khi đó Willie làm thủ tục nhập ngũ. Trước tiên là chích ngừa và khám sức khoẻ. Đứng sắp hàng, Willie được lệnh vén tay áo lên đến tận vai chờ đợi đến lượt mình để chích. Willie nghĩ bụng, mình chẳng thù gì Hitler, chẳng ghét gì tụi lùn Nhật Bản, nhưng dù sao lọt được vào Hải quân mang chữ thọ to tướng và thoát khỏi phải vào các lò huấn luyện bộ binh là may rồi.

Trước mặt Willie là một cái bàn dài, sau bàn các cô y tá trong y phục trắng tinh đang bận rộn pha thuốc vào ống chích. Lần lượt từng anh đưa vai ra để những bàn tay nõn nà, ngón tay thon nhỏ trắng muốt cầm ống chích lụi vào, anh nào anh nấy cắn răng chịu đau. Đến lượt Willie, khi mũi kim cứa phập vào vai, Willie cảm thấy như muỗi đốt nhưng liền sau khi thuốc được bơm vào, bắp thịt vai bắt đầu nhức nhối, nghe như có một đàn lăng quăng nòng nọc đang rần rần bò lan ra trong thớ thịt mình. Tai thì nghe như có tiếng vo ve của ruồi muỗi đang hoà tấu khúc trường ca bất tận.

Chúng ta hãy nghe Willie tự thuật các chuyện trong quân trường.

Sau cái màn chích thuốc, tôi được hướng dẫn vào phòng kín. Tại đây một hạ sĩ quản kho bảo tôi cởi hết quần áo bỏ trong một cái bao nylon bên ngoài đã dán miếng giấy ghi sẵn tên: Willie Keith. Sau đó được hướng dẫn vào phòng khám sức khoẻ cùng với khoảng 40 sinh viên khác cũng trần như nhộng như tôi. Tại đây, tất cả tim, gan, phèo phổi, tai mắt, mũi họng, các bộ phận trong người tôi sử dụng từ ngày lọt lòng mẹ hôm nay đây bị khám xét kỹ lưỡng. Tôi bị vạch mắt, và bị nắn bóp đủ thứ. Tôi phải thè lưỡi, phải há mồm, phải ho, phải thổ. Tôi có cảm tưởng cứ như con gà ngoài chợ bị mấy bà nhà quê đu mua gà nắn bóp rồi cầm hai chân nhấc nhấc lên để ánh chùng xem nặng nhẹ thế nào.

Đang nghĩ thế thì người y tá khám tôi ra lệnh:

- Xin ông đứng thẳng người lên.

Tôi cố gắng đứng thẳng tắp, người cứng đờ ra. Người y tá ngắm tôi từ phía xa, tỏ vẻ không hài lòng, ra lệnh:

- Xin ông cúi xuống và thò ngón tay đụng vào ngón chân.

Vì tính hay ăn từ nhỏ, nên cái bụng phệ của tôi nay trở thành trở ngại lớn cho động tác này. Tôi cố gắng hết sức mà ngón tay tôi vẫn còn cách ngón chân cái tới 8 phân. Tôi bèn giở trò ăn gian cố thêm, thì có tiếng la lên ngay:

- Phải thẳng đầu gối lên!

Tôi bèn đứng thẳng người lên, hít một hơi thật dài, rồi cúi xuống hết mình, thì một tiếng kêu đánh "khục" ở trên xương sống của tôi. Tôi tưởng là xương sống bị gãy. Tôi hoa mắt thoáng nghĩ, phen này hẳn đi đời nhà ma. Mở mắt ra tôi thấy ngón tay giữa và ngón cái chân tôi vẫn còn cách nhau bốn phân nữa. Bốn phân ông cụ ấy đối với tôi sao mà xa xôi đến thế.

Người y tá bảo tôi:

- Xin đợi một chút.

Nói xong anh ta đi ra, một lát sau trở lại với một vị trung úy bác sĩ có bộ ria mép đen nhánh, mắt lồi, cổ đeo ống nghe. Nhìn thấy tôi đang khom lưng, ông ta hỏi:

- Đây là Willie hả, y cúi đụng được ngón chân không?

- Không, thưa bác sĩ, cố gắng lăm tay đương sự chỉ qua khỏi đầu gối.

Vị bác sĩ ngắm cái bụng của tôi:

- Trông kìa! Cái thùng nước lèo to thế thì cúi sao nổi.

Tôi vội thót bụng lại nhưng đã quá trễ.

Người y tá nói:

- Tôi không quan tâm đến thùng nước lèo. Người này bị lưng hõm.

Thí sinh đứng kế hàng sau tôi nóng ruột nên lẩm bẩm:

- đó rõ ràng là tật cong xương sống lordosis, chứ còn gì nữa.

- Vậy mình có phải loại ông ta không?

- Tình trạng này trầm trọng đến thế sao?

- Tôi thì chịu thua không thể nhận được. bác sĩ có đủ thẩm quyền quyết định được mà!

Vị bác sĩ mở hồ sơ của tôi, hỏi:

- Thế nhịp tim của Willie thế nào?

- Tôi không đo. Nếu là bệnh cong xương sống thì đâu cần đo gì nữa.

Vị bác sĩ nắm cổ tay tôi. Mắt mở to đầy ngạc nhiên:

- Trời! anh bị bệnh hả?

Tôi cảm thấy mạch tim mình đang đập rất nhanh dưới ngón tay của vị bác sĩ.

Phản ứng các thứ thuốc ngừa vừa chích, cộng với lòng hồi hộp chỉ lo phải chuyển sang bộ binh đẩy nhịp tim tôi đập nhanh và mạnh như trống làng. Tôi trả lời:

- Không. Chỉ lo lo thôi.

- Tôi không trách anh. Nhưng làm sao anh có thể lọt qua lần khám sơ khởi? Anh có quen với bác sĩ ở đó à?

- Thưa bác sĩ, tôi hơi mập một tí. Nhưng tôi có thể chơi quần vợt liên tục 6 tiếng đồng hồ. tôi cũng theo môn leo núi.

Người y tá nói:

- Làm gì có núi ngoài biển mà leo. Chỉ có nước sang bộ binh thôi, ông bạn ơi.

- Im đi nào, Warner - vị bác sĩ nói.

Trong khi nhìn vào hồ sơ của tôi, thấy tôi là dân Princeton, bèn nói với người y tá:

- để trống hai mục Lưng và Tim Mạch, rồi gửi đương sự xuống đại tá Grimm bên hải quân công xưởng để thẩm định.

- Dạ vâng.

Vị bác sĩ rời phòng khám. Người y tá mặt giận hầm hầm, quơ cao bút chì đỏ viết lên tập giấy note "Tật cong xương sống - Nhịp tim". Sau đó hẩn gắn tờ giấy vào hồ sơ của tôi, rồi trao cho tôi.

- Trình diện văn phòng Chỉ Huy Phó sáng mai, ngay sau khi thanh tra quân phục. Ông Keith, chúc ông may mắn.

- Chúc ông cũng thế.

Tôi đáp lại. chúng tôi trao đổi cái nhìn không mấy thiện cảm, dù là chỉ mới gặp nhau trong thời gian ngắn ngủi. tôi ra khỏi phòng khám bệnh.

Willie bảnh bao trong quân phục sinh viên sĩ quan Hải Quân học việc màu tím, giày đen, vớ đen, mũ thủy thủ Hải quân với một vạch xanh đặc biệt của sinh viên Sĩ quan Hải quân. Hai tay bụng đầy sách, đủ khổ, đủ màu, đủ cỡ, đủ độ cũ mòn, với chồng sách cao ngất đó trên tay, chàng đủ thấy khó khăn nhắm lối đi lại rồi, lại thêm ngang lối ra, một anh thủy thủ đứng ngay cửa đặt thêm lên chồng sách của anh một tập giấy quay ronéo làm chồng sách cao thêm đến tận ngang chân mày. Willie thò cổ ra giữ chồng sách và đi ngang đến cửa cầu thang máy. Thang máy đưa mọi người lên đến tầng trên cùng. Cuối cùng chỉ còn lại Willie với một anh chàng mặt dài như mặt ngựa. Willie bước ra hành lang, tìm tên mình dán bên ngoài mỗi phòng, và tìm

thấy:

Phòng 1013

KEEFER

KEITH

KEGGS

Willie bước vào, quăng chồng sách vở trên giường bố chỉ trơ lò xo kêu lên một tiếng phưng! Một tiếng phưng thứ hai vang lên ngay đằng sau lưng chàng. Keith quay lại thấy anh chàng mặt ngựa chìa tay ra tự giới thiệu.

- Tôi tên là Keggs - Keith bắt tay, thấy bàn tay Keggs to và ẩm ướt nắm gọn bàn tay mình.

- Tôi tên Keith.

- Có lẽ chúng ta là bạn cùng phòng phải không?

- đúng vậy - Willie đáp.

- Tôi hy vọng rằng anh chàng Keefer không phải là một tên tối nước.

Keggs nói trong khi nhìn Willie chăm chú, rồi từ từ mỉm miệng cười. hắn ta lượm cuốn Vũ khí Hải quân trong đồng sách lên, rồi ngồi xuống cái ghế độc nhất trong phòng, chân gác lên bàn, mở sách ra vẽ mặt bản khoản lo lắng.

Willie thấy thế, hơi ngạc nhiên, hỏi:

- Làm sao anh biết được phải học gì trước chứ?

- Bờ ới! Biết trước hay không cũng chẳng khác gì nhau. Sẽ có quá nhiều bài vở phải học. mình phải bắt đầu càng sớm càng tốt chứ.

Willie chưa kịp đáp thì thấy một sinh viên khác cũng bung một đồng sách cao ngất, lù lù tiến vào cửa với cặp giò lực lưỡng, cùng với tiếng nói giọng miền Nam oang oang như lệnh võ:

- Tránh cho một chút quý vị, xin lỗi. Nặng quá!

Vào được mấy bước, anh ta buông đồng sách rơi tung toé xuống chiếc giường bố còn lại. anh ta cao lớn, mắt ti hí, miệng rộng trể ra. Anh ta tự giới thiệu:

- Tôi là Keefer.

- Keith.

- Keggs.

Keefer gạt một số sách vở trên giường xuống đất lấy chỗ rồi nằm dài ra giường trơ lò so, miệng lăm bặm pha lẫn tiếng cười:

- Tôi đi nhậu tiệc từ già suốt đêm hôm qua. Xin lỗi. tại sao chúng ta phải làm lấy những thứ này?

Nói xong Keefer trở mình quay mặt vào tường.

Keggs nói:

- Giờ này đâu được phép ngủ. Nếu bị bắt quả tang thì đời anh tàn.

Keefer đáp giọng buồn ngủ:

- Bạn ới, tôi là lính già. Bốn năm lăn lóc tại hải quân rồi đấy. Các bạn không phải lo cho Keefer này. Chỉ làm ơn đập tôi dậy nếu tôi ngáy nhá.

Willie muốn hỏi anh lính già này cái bệnh "lordosis, cong xương sống" nó quan trọng thế nào đối với hải nghiệp. Willie đang tìm một câu hỏi tế nhị để nhập đề thì đã thấy Keefer thở phì phò. Trong khoảnh khắc anh ta đã ngủ say như chết.

- Anh này thế nào cũng đi "tàu ngầm" thôi.

Keggs chép miệng nói trong khi lật trang sách Vũ khí Hải quân.

- Tôi cũng không hơn thì anh ấy. Sách này lạ hoắc đối với tôi. cơ bản là cái quái gì trên cõi đời này. Khoá an toàn nghĩa là gì?

- À, còn "đi tàu ngầm" là nghĩa làm sao ấy nhỉ?

- "đi tàu ngầm" có nghĩa như thế này này. Trong thời gian mấy tuần lễ đầu huấn luyện, chúng ta được mang cấp bậc tập sự thuỷ thủ. Sau đó là cuộc thi để lên Alpha. Hai phần ba người có điểm cao chính thức trở thành sinh viên Sĩ quan, đeo alpha vàng ánh trên cầu vai. Phần còn lại "đi tàu ngầm" có nghĩa là thi trượt bị loại, bị âm thầm chuyển sang bộ binh không kèn không trống.

Chàng Ngự lâm pháo thủ của chúng ta ngẩn người lo lắng nhìn Keggs. Tay Willie bỗng sò ra sau lưng chỗ lồm vào. Sau đó anh chàng hấp tấp đứng lên cúi xuống nhiều lần cố gắng để dụng vào ngón chân như tập thể dục. mỗi lần cúi như vậy, tay Willie tới gần ngón chân hơn một tí. Mồ hôi Willie vã ra như tắm. khi đầu ngón tay Willie chạm được ngón chân, anh ta mừng quá, miệng kêu lên một tiếng thật to. Willie đặt các ngón tay vuông góc với ngón chân, rồi đứng thẳng người lên, xương sống rung lên từng hồi, cặp mông ngoáy tí như Mọi Da đỏ múa đuốc ban đêm, làm căn phòng lắc lư rung rinh theo. Keefer giật mình tỉnh dậy kinh hãi nhìn Willie. Còn Keggs thì lùi sát lưng vào góc tường. Willie liền nở nụ cười khoái chí thoả mãn, nhưng cùng lúc ấy anh lão đảo muốn té, phải vịn vào bàn vì cả phòng đã mất thăng bằng do động tác của ba người vô tình gây ra. Willie nói như say:

- đi tàu say sóng có giống như thế này không nhỉ?

Có tiếng la ngân dài ngoài hành lang "Nê ê ẹm". thể r rfr ngoài cửa ba tấm nệm được liệng vào phòng. tiếp theo sau là mền, gối và draps nối đuôi nhau bay vào cùng với tiếng hô ngắt quãng "Mền, gối, drap".

Keefer lầu bầu.

- Thật không tưởng tượng được cách người ta hô hoán.

Keefer mở tấm drap làm giường. trong chốc lát giường của anh ta đã thơm tất, thẳng băng như được là ủi cẩn thận. Willie cũng mang kinh nghiệm hướng đạo của mình ra. Thoáng một cái, giường của Willie cũng gọn ghẽ trong tình trạng sẵn sàng coi được. còn Keggs loay hoay vật lộn với tấm vải bọc nệm đến mười phút trong khi hai người kia sắp xếp sách vở và quần áo. Keggs hỏi:

- Các anh coi, thế này đã được chưa?

- Anh ơi, anh là lính mới tò te.

Keefer lắc đầu nói thế rồi tiến lại giường của Keggs lấy tay co vuốt tấm drap vài ba cái, giường của Keggs đã thẳng băng. Keggs thốt lên sung sướng:

- Tuyệt vời thật! Cám ơn diệu thủ thư sinh.

Keefer thân mật:

- Tôi nghe anh nói là anh lo tôi sẽ "đi tàu ngầm". Đừng có lo. Khi đến buổi phải trình diện, tôi sẽ sẵn sàng.

Thời gian còn lại trong ngày là một chuỗi những tiếng kèn tập hợp, tan hàng, lại tập hợp, công bố các lệnh mới, tập thao diễn, ngồi học trong giảng đường, làm bài thi. Mỗi khi phòng quản trị hành chánh quên điều gì chưa công bố, tiếng kèn lại vang lên. Sinh viên lại chen chúc nhau đổ ra sân. Anh thiếu úy tóc lơ thơ, vẻ mặt nai tơ tên là Acres đứng trên bậc thềm, đưa cầm ra, mắt quắc lên, đọc lớn cái huấn lệnh mới. sau đó cho tan hàng. Sinh viên lại ùn ùn kéo nhau biến vào các tầng lầu.

Về phòng, trong giờ sinh hoạt tự do, ba chàng chuyện trò, kể lai lịch cho nhau nghe.

Anh chàng Edwin Keggs người hay ưu tư, vốn là một thầy giáo dạy toán đại số ở trung học thuộc Akron, tiểu bang Ohio.

Roland Keefer là con trai một chính khách tại West Virginia. Keefer ba hoa rằng anh ta có việc làm tại phòng nhân viên tiểu bang. Tuy làm ở phòng nhân viên nhưng anh ta chẳng biết ai ở đó hết, mới chỉ bắt đầu học hỏi về chính trị quanh quốc hội tiểu bang khi chiến tranh tới mà thôi.

Willie kể chàng là tay soạn nhạc và chơi dương cầm cho một hội quán ban đêm, làm cho hai người kia lặng nghe, cảm phục. chuyện vẫn như chìm xuống. Khi Willie nói thêm rằng Willie xuất thân từ Princeton, thì căn phòng trở nên lạnh tanh, như bị một làn tuyết giá bao phủ.

Hiệu kèn đi ngủ vang lên. Willie leo lên giường, chàng mới chợt nhớ ra rằng suốt ngày chàng đã không có một lần nghĩ tới cha mẹ chàng, và May Wynn, người yêu của chàng. Mới buổi sáng nay mẹ chàng đưa chàng nhập trại mà bây giờ chàng có cảm tưởng kỷ niệm đó hình như đã xảy ra từ lâu lắm. về không gian thì chàng không xa nhà mẹ ở Manhasset, không xa hơn những nơi chàng thường lui tới ở Broadway. Nhưng sao chàng cảm thấy xa xôi như vùng Bắc cực. chàng liếc nhìn xung quanh căn phòng nhỏ bé tường sơn vàng, viền gỗ đen với kệ chất đầy sách cứ như hăm dọa, hai người xa lạ mặc đồ lót đang trèo lên giường bố của họ, chia sẻ với mình tình thân mật mà Willie chưa bao giờ có, ngay cả trong gia đình chàng. Rồi ra những người này trở nên bạn cùng "xóm nhà lá" với mình trong suốt thời gian thụ huấn.

Nằm trên giường, Willie thấy háo hức lẫn băn khoăn trong cuộc phiêu lưu mới, có bạn đồng hành mới. tâm hồn chàng thư giãn trong một đêm mới lạ hoang sơ, rồi lại chợt bừng lên hối tiếc sự tự do vừa mất. Willie mơ màng đi vào giấc ngủ, giấc ngủ trong đêm đầu đời tại quân trường. ngoài trời, vắng vắng tiếng gió thổi rì rào, vi vu trong rặng thông hoà với tiếng sóng biển ì ầm từng đợt đổ vào bờ.

Chương 2

May Wynn

Trong mấy năm đầu cuộc chiến, Willie thông thả rong chơi, không cần phải vào tỵ nạn với Hải quân vì số gọi quân dịch của Willie là một trong những số cao nhất nước ^[1].

Trong nhà cũng có lúc bàn tới việc Willie trở lại Princeton sau khi ra trường để theo chương trình cao học về văn chương, bước đầu vào ngành giáo dục. thế nhưng vào tháng Chín ở Rhode Island với ông bà nội về, sau một mùa hè đầy tennis và trai gái, anh chàng kiếm được việc làm ở một quán nhạc trong bar rượu một khách sạn nhỏ ở New York, chơi đàn dương cầm và hát mấy bài hát ngắn anh sáng tác. Đồng bạc đầu tiên kiếm ra được bằng sức lao động có mãnh lực quyết định trong việc chọn ngành của mình, Willie quyết định chọn ngành nghệ thuật. lương anh không bao nhiêu. Thật ra đó là lương tối thiểu trả cho một người đánh dương cầm cho Nghiệp đoàn nhạc sĩ định ra. Willie chẳng thèm để ý, miễn là mẹ anh tiếp tục gửi cho anh những tờ năm chục. Người chủ, một người gốc Hy Lạp, nước da ngăm đen, da mặt nhăn nheo vạch ra cho anh thấy rằng, anh làm ở đây anh sẽ thu thập được kinh nghiệm chuyên môn.

Các bài hát của anh thuộc loại được coi là duyên dáng, chứ chưa được là sâu sắc hay du dương êm ái. Bài hát chính của anh, chỉ từ khi có đông khách, là bản If You Knew What the Gru Knew, so sánh cách làm tình của loài người và loài vật. những bài khác dựa nhiều vào các vần điệu như "plastered" và "bastard", và "Ywitches" và "bitches" - nhưng thay vì dùng những lời không mấy văn hoa đó, thì anh nhìn khán giả, cười cười rồi dùng những tiếng vô hại nhưng chẳng ăn nhập âm điệu gì hết. cách này thường gây cho khán giả trong quầy rượu la rộ lên vui vẻ. kiểu hút tóc Princeton gọn ghẽ, trang phục đắt tiền, cái vẻ mặt non trẻ khả ái của Willie bù đắp cho tài năng non nớt của anh. thường thường khi trình diễn anh mặc quần áo màu hơi nâu, áo vét màu xanh nhạt, giày kiểu Anh, vớ đồng màu với áo vét, sơ mi trắng, cà vạt thắt theo thời thượng. Coi như việc giải trí khách hàng chỉ là có tính chất màu mè mà thôi thì ông chủ người Hy Lạp này thực là được hời khi mượn Willie.

Mấy tháng sau, ông chủ một hộp đêm tồi tàn ở đường 52, gọi là Hội Quán Tahiti, coi mấy màn trình diễn của Willie rồi mua anh ra khỏi tiệm ông Hy Lạp bằng cách tăng cho anh 10 đồng mỗi tuần. việc thay đổi này thực hiện trong một buổi gặp gỡ phỏng vấn vào buổi chiều ở quán Tahiti, trong hầm rượu ẩm thấp chất đầy những cây dừa làm bằng giấy bồi, trái dừa khô bám bụi, và những chiếc ghế lật ngược đặt lên bàn. ngày hôm đó là ngày mừng 7 tháng 12 năm 1941.

Willie ra về trên đường đầy nắng ấm, đầy hứng chí và kiêu hãnh. Anh chàng bây giờ đã được trên mức tối thiểu của nghiệp đoàn rồi còn gì. chàng ta có cảm giác như mình đã vượt hơn Cole Peeter và sắp đẩy Noel Coward vào dĩ vãng. Với những bảng hiệu loè loẹt cũ kỹ của các hộp đêm đầy hình ảnh phóng lớn của những tên vô danh như anh, đường phố này bỗng trở nên hoa lệ.. Anh dừng lại ở một quầy bán báo. Một tựa thật lớn tại trang đầu đập vào mắt anh: **Nhật Bản tấn công Trân Châu Cảng**. Anh chẳng biết Trân Châu Cảng ở đâu, một ý nghĩ thoáng qua, anh nghĩ Trân Châu Cảng đâu khoảng gần kênh đào Panama bên phía Thái Bình Dương nhưng cái đó đâu có quan trọng bằng việc anh bắt đầu hợp tác với Hội quán Tahiti đâu. Cái số thẻ quân dịch thật cao vào thời buổi này thực sự giúp mình thật rất yên tâm về chiến tranh.

Sự kiện ngôi sao Willie đang nổi lên trong ngành nghệ thuật được thông báo cho cả nhà vào ngay buổi tối hôm đó đã chấm dứt mộng bà mẹ đang vận động Willie trở lại ngành văn học đối chiếu. cuộc vận động của bà mẹ vốn cũng đã không mấy triển vọng. Dĩ nhiên mọi người cũng bàn tới chuyện Willie phải nhập ngũ. Trên chuyến xe lửa về nhà ở Manhasset, anh nghe những cuộc tranh luận của hành khách đang sôi nổi về chiến tranh làm cho lương tâm đang yên ổn của anh bị náo động lên một chút. Vào cuối bữa ăn, Willie mang vấn đề ra:

- Việc con phải làm là...- Willie nói trong khi bà mẹ xúc cho anh ly kem Barvarian thứ hai - là liệng bỏ dương cầm và luôn cả văn học đối chiếu cũng thế, rồi gia nhập Hải quân. Con chắc con có thể tốt nghiệp sĩ quan được.

Bà Keith liếc qua chồng. Người bác sĩ hiền lành có khuôn mặt giống hệt Willie, ngậm chặt điều xì gà trong miệng để cố cố giữ im lặng.

- đừng có điên chứ, Willie.

Lượng tỉnh trong chớp nhoáng, bà bỏ ngay cái mộng huy hoàng, Giáo sư tiến sĩ Willie Seward Keith, bà nói:

- đúng lúc này sự nghiệp nghệ thuật của con đang lên mà. Dĩ nhiên mẹ đã lầm. nếu con được lên lương nhanh chóng như thế thì chắc hẳn là con phải có năng khiếu. mẹ muốn con tận dụng tài năng thiên phú của con. Bây giờ thực sự mẹ nghĩ con sẽ trở thành một Noel Coward thứ hai.

- Phải có người đi đánh giấc chứ mẹ.

- Cưng ơi, đừng có làm khôn hơn cả Quân đội. khi họ cần con, họ sẽ gọi ngay mà.

Willie nói:

- Bố nghĩ sao hả bố?

Người bác sĩ mập mạp đưa tay vuốt qua mấy lọn tóc còn sót lại trên mái tóc đen của ông. Ông lấy điều xì gà ra khỏi miệng, và nói ngọt ngào, nhẹ nhàng:

- Willie à, bố chắc mẹ con sẽ rất buồn nếu con phải xa nhà.

Thế là Willie tiếp tục ca hát và chơi đàn tại Hội quán Tahiti từ tháng chạp 1941 đến tháng tư 1942, trong khi Nhật Bản chiếm đóng Phi Luật Tân, và thiết giáp hạm Prince of Wales và Repulse bị đánh đắm và những lò thiêu của đức quốc xã hoạt động tối đa tiêu thụ đàn ông, đàn bà và con nít mỗi ngày tới số hàng ngàn.

Vào mùa xuân, hai biến cố to lớn trong đời Willie đã xảy đến: anh chàng vướng vào tình yêu và anh được lệnh gọi nhập ngũ.

Anh chàng đã quen được hưởng thụ tình yêu thông thường của một sinh viên bằng cách tung tiền. anh tán tỉnh các cô gái cùng tầng lớp, và đẩy xa hơn với các cô thuộc tầng lớp xã hội thấp hơn. Có đến ba hay bốn lần, anh chàng đã tính lao mình vào đam mê tình ái, nhưng việc May Wynn xâm chiếm đời sống anh chàng có một tầm vóc hoàn toàn khác biệt.

Anh tới Hội quán Tahiti vào một ngày mưa phùn lầy lội để đệm dương cầm giúp tuyển lựa ca sĩ cho những màn trình diễn mới trong Hội quán. Giờ nào, thời tiết nào thì Hội quán Tahiti cũng có vẻ ảm đạm thê lương, nhất là vào buổi chiều. tia nắng xám chui vào qua cửa chính, làm lộ ra những đốm tróc đến lớp trong của những rèm nhung đỏ bần thối treo trong hành lang, những vết tròn đen keo cao su dính cứng vào thảm xanh, và những chỗ sơn vàng giập lên ở trên cửa và đến cả khung cửa. bức tranh tường vẽ những cô gái khoả thân ở Biển Nam mang những vết bẩn kỳ dị vì nước uống văng lên, nền xám đen do khói thuốc tích tụ lâu năm, và biết bao nhiêu lớp ghét bụi. Willie quý mến nơi này vì chính những thứ như thế. Cái vẻ tồi tàn như thế đó, cái một như thế đó với cái hôi của khói thuốc, của rượu mạnh, mùi nước hoa rẻ tiền, nhưng đây chính là giang sơn của anh, nơi đây anh trở tài thao lược và biểu dương quyền lực.

Hai cô gái đang ngồi gần cái đàn cuối căn phòng giá lạnh. Ông chủ mập mạp, mặt trắng bệch với đôi hàm vuông, da nhăn sâu hõm, nghiêng người trên cây đàn, nhai điều xì gà cháy đỏ, lật lật qua mấy xấp nhạc.

- Rồi, Princeton đây rồi. Mình bắt đầu là vừa.

Willie tut đôi giày cao su sũng nước liệng xuống cạnh cây đàn, vội bỏ bao tay nâu da thỏ, vẫn mặc áo khoác và ngồi trên ghế đầu quan sát hai cô gái với cặp mắt của một tên lái ngựa trong một thanh niên hai mươi hai tuổi. cô tóc vàng đứng dậy trao cho anh bản nhạc của cô:

- Anh có thể nhìn qua là đối tông được không? Nó ở tông sol nhưng em muốn hát ở tông mi thứ - cô nói.

Cái giọng mũi sắc mùi Broadway của cô, Willie biết ngay bộ mặt xinh đẹp đó chỉ là một cái mặt nạ rộng tuyền, một trong hàng trăm cái mặt nạ lành bênh trôi nổi quanh vùng đường thứ 52.

- Mi thứ à? Có liền.

Mắt anh tả qua cô gái thứ hai, một cô bé nhỏ nhắn không có gì đặc biệt trong cái mũ đen lớn che kín cả tóc, anh nghĩ, tối nay chả làm nên trò trống gì cả.

Cô gái tóc vàng nói:

- Hy vọng cái bệnh cảm đừng có giết em. Cho em xin đoạn giáo đầu đi.

Cô cày qua bản Nights and Days với một giọng chắc nịch, ngoài ra thì không hoa hòe gì thêm. Ông Dennis, người chủ quán, cảm ơn cô và bảo sẽ liên lạc qua điện thoại với cô. Cô gái nhỏ người bỏ chiếc mũ ra, rồi bước lại. cô đặt một tập nhạc dày cộm lên giá nhạc trước mặt Willie.

- Anh chịu khó coi qua bản này. Có phần hơi rắc rối một chút.

Rồi cô cất tiếng nói với ông chủ:

- Tôi mặc áo choàng ngoài được không?

- Tuỳ cô, trước khi về cho tôi coi qua vóc dáng của cô là đủ rồi.

- Vậy thôi big đi cho tiện - cô gái mở vạt áo mưa và xoay hẳn người lại.

- Xinh lắm - ông Dennis nói - cô cũng hát được chứ?

Willie đang mãi coi nốt nhạc, hút quang cảnh đó dù anh có quay lại nhìn. Vạt áo che lại. cô bé nhìn anh nở một nụ cười nhẹ tình quá. Cô giữ hai tay trong túi áo.

- Có cần thêm ý kiến của ông không, ông Keith? - cô làm bộ như sắp mở vạt áo.

Willie nhăn mũi. Anh chỉ tay vào tập nhạc:

- Khác thường đó.

- Em tốn hết một trăm bạc đó - cô gái nói - Anh sẵn sàng chưa?

Bản nhạc soạn lại cho cô gái mang tham vọng không kém gì bản tình ca của Cherobino từ bản The Marriage of Figaro với lời Ý. Tối nữa chừng, bản nhạc chuyển thành một lời nhái bằng tiếng Anh vụng về. tới cuối, bản nhạc trở lại với nhạc Mozart và lời của Da Ponte.

- Cô còn bản nào khác không?

Willie hỏi. anh nhận ra cô bé có cặp mắt nâu tinh anh lạ lùng và một mái tóc màu hạt dẻ xinh đẹp cuốn gọn trên đầu. anh tiếc là lúc này không thấy được vóc dáng của cô. Cái này hơi lạ, vì Willie luôn đứng dưng với các cô nhỏ người và không thích tóc màu nâu. Việc này khi anh học năm thứ hai, qua lý thuyết của Freud về cơ cấu áp chế theo phức cảm Oedipus, anh đã giải thích được rành rẽ lý do tại sao.

- Sao vậy, anh chơi được mà.

- Tôi nghĩ - Willie nói với giọng thì thầm như người nhắc tường trên sân khấu - ông ấy không thích lắm đâu. Trình độ cao quá.

- Thôi kệ nó, một lần thôi, cho chàng Princeton yêu quý thôi mà. Thử đi hử?

Willie bắt đầu đàn. Nhạc Mozart là một trong số ít việc trên đời này có ảnh hưởng sâu đậm đến Willie. Anh thuộc lòng đoạn nhạc cho người đơn ca. khi anh bắt đầu những nốt nhạc đầu tiên trên phím đàn ngả màu, xốc xếch, loang lổ với những vết thuốc lá cháy xạm thì cô gái nghiêng người trên mặt đàn, chống một tay trên nắp đàn, bàn tay hơi nắm lại, hững hờ gần sát mắt anh. Bàn tay nhỏ nhắn, nhưng thon nhỏ, cứng cáp. Vết sần sùi quanh những ngón tay chứng tỏ cô phải rửa chén bát thường xuyên.

Cô có vẻ như chỉ hát cho vui bạn bè, chứ chẳng phải để lo kiếm việc làm ăn. Willie với nhiều năm được tập luyện nghe nhạc opera, biết ngay giọng của nàng chẳng phải là một giọng hát có triển vọng lớn, cũng chẳng phải là một giọng hát nhà nghề. Chỉ có thể là một tiếng hát của một

người lanh lợi vui vẻ, có lòng yêu thích âm nhạc và một giọng hát ngọt ngào. Và đó là một giọng hát quyến rũ không thể có được trong những nhà trình diễn lớn và thêm cái tươi mát riu rít của bài hát cũng giúp cho giọng hát thêm được một chút giá trị.

Bài hát du dương tràn ngập căn hầm ẩm đậm một tia sáng vui mới. cô tóc vàng đang đi ra cửa, ngừng bước nghe. Willie nhìn lên cô tóc nâu bây giờ đang chờ nhạc, mỉm cười và gật đầu ra hiệu vừa tiếp tục đánh đàn. Cô nàng cười trả lễ, làm điệu như búng một dây đàn tưởng tượng theo nhịp đệm Susana. Hành động đầy vẻ trào phúng nhẹ nhàng và thanh lịch. cô gái tóc nâu hát lời ca tiếng Ý rất đúng giọng, dường như hiểu hết ý nghĩa của lời ca.

- Cần thận chỗ chuyển âm vực đây nghe.

Cô nói nhanh với Willie, vào lúc lời ca ngừng. Cô thò tay rất nhanh và lật sang trang bên, chỉ vào chỗ bản nhạc. Willie đánh vào khúc jazz. Người ca sĩ đứng ra xa đàn, giang tay theo dáng điệu cổ điển của các ca sĩ phòng trà, cố gắng cao giọng cho nốt nhạc cuối, quay mông, nheo mắt, bắt chước theo giọng miền Nam, miệng cười tươi, hất đầu về phía sau mỗi khi đến nốt nhạc cao, rồi xoay cổ tay giơ lên cao. Sức hấp dẫn của cô bỗng chốc tan biến mất hết.

Phần jazz chấm dứt. bài nhạc bây giờ trở lại phần Mozart, thì cô gái cũng trở lại thoải mái tự nhiên hơn. Willie nghĩ, không có gì dễ chịu hơn là thấy cô nàng hừng hờ tựa vào mặt đàn, hai tay dút sâu trong túi áo, ngân giọng hát những nốt nhạc cuối cùng. Chàng đánh những nốt nhạc vọng sau cùng, hơi hơi tiếc.

- Em có mang theo mấy nhạc thường của em không đó.. - ông chủ hỏi.

- Em có bản Sweet Sue, Talk of the Town...Em chỉ mang mấy bản đó thôi, nhưng em cũng biết nhiều bản khác.

- Vây ngon lành rồi. chờ đây chút nghe. Willie, vào trong này nói chuyện một chút hử?

Phòng của ông chủ là một phòng ngăn sơn màu xanh để làm việc ở phía sau của hầm rượu. Trên vách dán đầy hình ảnh các tài tử và ca sĩ. Chỉ có độc một ngọn đèn điện treo lủng lẳng trên trần. Ông Dennis không muốn tốn tiền trang hoàng những chỗ khách hàng không ngó tới.

- Anh thấy sao? - ông nói, châm môi cho điếu xì gà đã tắt.

- Cái cô tóc vàng không hấp dẫn lắm.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Còn cô tóc nâu thì sao?

- Mà cô ta tên gì vậy?

- May Wynn - ông chủ nói, nheo mắt về phía Willie vì bây giờ đầu điếu xì gà cháy cách mắt ông chỉ một khúc.

Đôi khi có một cái tên nói lên làm rung động con tim mình, giống như một tiếng vang dội trong một phòng lớn trống rỗng. Cũng có khi cảm giác nói lên cái ảo tưởng mê muội. dù gì chẳng nữa, thì Willie cũng thấy rung động khi nghe cái tên đó, "May Wynn". Anh chàng lặng yên.

- Sao? Anh thấy cô bé ra sao?

- Vóc dáng cô ta ra sao?

Ông Dennis bị sắc khói thuốc, dụi điếu thuốc vào cái gạt tàn.

- Giá một con cá cơm mà đòi hỏi gì nhiều. Tôi hỏi anh về giọng hát của cô ta thôi.

- Tôi vốn thích Mozart - Willie nói mơ hồ - nhưng....

- Cô ta thuộc loại rẻ tiền - ông Dennis trầm ngâm nói.

- Rẻ tiền? - Willie thấy bị xúc phạm.

- Là tiền lương, Princeton. Trả rẻ hơn nữa thì thế nào cũng bị người ta biểu tình đầy đường. Tôi cũng không biết. Có thể cái màn Mozart sẽ mạng lại một cái gì mới mẻ - sang, đặc biệt, thu hút - Cũng có thể là một thứ không đúng chỗ như một trái bom nặng mùi... Thôi để coi cô ta trình diễn mấy bài bình dân khác xem sao.

May Wynn hát bài Sweet Sue khá hơn là nhạc jazz bởi vì bài hát không đặt nặng trong khung cảnh của Mozart. Ít động tác mông, giang tay hay là cái giọng nhờ nhờ miền nam.

- Ai là người đại diện của em?

- Marty Martin - May Wynn nói, giọng hơi hụt hẫng.

- Em có thể bắt đầu thứ hai đi làm không?

- Thứ hai? - cô gái sững sờ.

- Vậy được rồi, Princeton, dẫn cô bé coi quanh một vòng giùm nghe.

Nói xong, ông Dennis biến mất vào phòng làm việc. Willie và May Wynn một mình trong đám cây dừa và dương xỉ giả.

- Chúc mừng em - Willie nói và chìa tay. Cô gái bắt tay nhẹ, ấm áp và cứng cáp.

- Cám ơn anh. không biết làm sao mà em được nhận làm. Em quả thực là đã giết Mozart chết mấy lần.

Willie bỏ chân vào bột cao su.

- Em đi ăn ở đâu?

- đi ăn hả? Em phải về nhà, ăn cơm tối ở nhà. anh không tính đưa em đi coi mọi chỗ hả?

- Có cái gì mà đưa em đi coi nhỉ? Phòng thay đồ của em là có màn xanh đối diện với phòng vệ sinh. Đó là một cái lỗ nhỏ, không có cửa sổ, không có bồn rửa mặt. Mình trình diễn vào lúc 10 giờ, 12 giờ và 2 giờ. em cần có mặt khoảng 8 giờ rưỡi. Chỉ thế thôi - Willie đứng dậy - Em có muốn ăn pizza không?

- Tại sao anh muốn đưa em đi ăn? Anh đâu cần phải làm như vậy.

- Tại vì - Willie nói - giờ này tôi không biết dùng đời tôi vào việc gì cả.

Mắt May Wynn mở lớn ngạc nhiên, pha lẫn với lo âu trong một trò chơi có phần mạo hiểm. willie nắm chắc khuỷu tay nàng:

- đi nào.

- Em phải gọi điện thoại đã - cô gái nói, để mặc Willie dìu nàng ra cửa.

Luigi's là một tiệm ăn nhỏ nhắn, sáng sủa, với những bàn ăn ngăn riêng rẽ ấm cúng. Sự ấm áp và mùi thức ăn thơm tâm hồn là một thay đổi dễ chịu khỏi cái cảnh mưa lạnh lẽo bên ngoài. May Wynn giữ nguyên áo lạnh ướt sũng ngồi trong cái bàn ăn riêng sát ngay bếp lửa hừng hực. Willie nhìn nàng:

- Trời đất quỷ thần ơi, làm ơn cởi giùm cái áo lạnh ra đi chứ.

- Không. Em lạnh.

- Nói láo. Đây là một tiệm ăn nóng nhất, ngọt ngào nhất thành phố New York.

May Wynn đứng dậy, ngần ngại gần giống như bị người ta lột trần.

- Em bắt đầu nghĩ rằng anh là một tên rất là dớ dẩn... - và nàng đỏ mặt la lên - đừng có nhìn em như vậy chứ...

Willie trông giống như con nai bị chói đèn..với lý do rất chính đáng. May Wynn có thân hình lộng lẫy. nàng mặc bộ đồ lụa màu tím, thắt dây lưng nhỏ màu xám. Cô ngồi xuống, bối rối, cố gắng không dám cười Willie.

- Em có dáng vóc thật xinh đẹp - Willie ngồi xuống từ từ - Tôi tưởng có lẽ em là chân voi hay không có ngực chứ.

- Kinh nghiệm chua cay há. Em không muốn nhận được việc hay làm quen được bạn nhờ thân hình mình. Có những chuyện người ta mong đợi nơi mình mà mình không đáp ứng được.

- May Wynn - Willie ngẫm nghĩ nói - Tôi thích cái tên đó.

- Tôi quá. em mất bao nhiêu lâu mới nghĩ ra được cái tên đó.
- Không phải tên em sao?
- Ờ có, em làm sao có được cái tên quá tốt đó - cô gái nhún vai.
- Em tên gì vậy?
- Em nói anh đừng buồn, nhưng cuộc nói chuyện này thật là kỳ dị. Anh là ai mà tọc mạch điều tra em như vậy?
- Anh xin lỗi...
- Em không ngại nói cho anh biết, nhưng thường thì em không ba hoa như vậy. Tên em là Marie Minotti.
- Ô... - Willie nhìn người hầu bưng một đĩa đầy ngập spaghetti - Như vậy chỗ này là chỗ giống quê nhà em vậy hả.
- đúng như vậy.

Khám phá ra May Wynn gốc Ý, phản ứng của Willie rất phức tạp và quan trọng: vừa nhẹ nhõm, vừa dễ chịu, và vừa thất vọng. Anh vén bỏ bức màn kỳ bí về cô gái. Một ca sĩ phòng trà có khả năng ca một khúc đơn ca của Mozart mà hiểu được hết ý nghĩa, đối với Willie là dấu hiệu của một gia đình trí thức quen thuộc với tuồng hát opera, ngoại trừ người ấy gốc Ý. Lúc đó thì nó trở thành một cái thành kiến về chủng tộc hàm ý một gia đình hạ lưu và như vậy cái khả năng ấy chẳng còn giá trị gì nữa. Marie Minotti là một người Willie có thể thích ứng được. nàng an phận là một ca sĩ phòng trà tầm thường dù là một ca sĩ rất xinh đẹp. cái cảm giác rằng chàng sẽ lặn vào một cuộc phiêu lưu tình ái chỉ là ảo tưởng. Anh biết rõ rằng anh sẽ không bao giờ có thể cưới một cô người Ý làm vợ được. họ phần lớn nghèo khổ, xô bồ, tầm thường và là tín đồ đạo Chúa Catholic. Nhưng điều này không có nghĩa là những cuộc vui phải chấm dứt. ngược lại, bây giờ anh có thể vui vẻ làm bạn với cô một cách an toàn hơn vì không có chuyện gì có thể xảy tới được.

May Wynn nhìn chàng chăm chú:

- Anh đang nghĩ gì vậy?
 - Những điều tốt đẹp nhất về em.
 - Tên thật của anh dĩ nhiên là Willie Seward Keith, phải không?
 - đúng vậy.
 - Và là gia đình cổ và danh giá phải không?
 - Cổ nhất và danh giá nhất..Mẹ anh là dòng Seward, thuộc về dòng Seward qua Mỹ vào thời Mayflower. Ba anh thì thuộc dòng hơi tồi, dòng họ Keith qua đây năm 1795.
 - Uổng quá hử. Hụt nguyên cuộc Cách mạng.
 - Một khoảng thiệt xa. Chỉ là di dân thường thôi. Ông nội anh bù vào khuyết điểm đó một chút khi cụ được bổ nhiệm vào chức Y sĩ trưởng khoa Giải phẫu bệnh viện Chase là bệnh viện lớn nhất ở miền đông Hoa Kỳ.
 - Đây, Princeton - cô gái nói với nụ cười nhẹ nhàng - rõ ràng là mình khó mà môn đăng hộ đối đó nghe. Nói về vụ di dân, gia đình em qua đây năm 1922. ba em có một tiệm bán trái cây ở Bronx. Mẹ em chỉ bập bẹ được vài tiếng Mỹ mà thôi.
- Hai đĩa pizza bằng thiếc được mang tới nóng hổi, phủ đầy phô mát và sốt cà, và trên cái đĩa của Willie, một nửa đầy cá cơm. May Wynn cầm một miếng lên, dùng ngón tay khéo léo gập lại, cắn một miếng.
- Má em làm pizza ngon hơn thế này nhiều. thực ra, nó là pizza thuộc loại ngon nhất thế giới.
 - Em có chịu lấy anh không?
 - Không, mẹ anh sẽ không chịu.

- Hay lắm - Willie nói - Mình thật hiểu nhau. Như vậy anh xin phép được nói với em là anh đang mê em.

Mặt cô gái sa sầm:

- đứng đắn một chút nào.

- Anh không có ý xấu.

- Anh bao nhiêu tuổi vậy?

- Hai mươi hai. Chuyện gì vậy?

- Anh trông trẻ hơn tuổi nhiều.

- Tại cái mặt sữa của anh. Có lẽ họ phải chờ tới khi anh được bảy mươi mới cho anh được vào phòng bỏ phiếu.

- Không phải. Đó là...đó là con người của anh. Em nghĩ em thích cái vẻ đó của anh.

- Em mấy tuổi?

- Em chưa có được đi bầu.

- May, em có hứa hôn hay là có bồ, hay có gì không?

- Trời đất! - May kêu lên, ho sặc.

- Sao?

- Thôi nói chuyện sách vở xem. Anh là dân Princeton mà.

Sau đó họ vừa nói chuyện về sách vở, vừa ăn pizza và uống rượu vang. Willie bắt đầu bằng những truyện mới xuất bản và đang được kể là sách đang bán chạy nhất. may cũng biết qua. Khi trở về thế kỷ 18, 19 thì cô gái chỉ trả lời lờ mờ.

- Dickens - Willie hăng hái nói, đang cao hứng về môn văn học đối chiếu - Nếu anh có thì giờ và nghị lực, anh sẽ bỏ nguyên một đời nghiên cứu và phê bình về Dickens. Sau khi tiếng Anh trở thành từ ngữ như Latin thì chắc chỉ còn lại Dickens và Shakespeare thôi. Em có đọc cuốn nào của Dickens không?

- Em chỉ đọc có mỗi cuốn Christmas Carol thôi.

- Vậy hả.

- Coi này anh, em chỉ mới chưa quá tú tài. Khi em học xong trung học thì tiệm trái cây ế ẩm. có quần áo cho em mặc và thức ăn cho gia đình cũng là khó khăn rồi. em làm cho tiệm bán đồ vật vĩnh và xe bán nước cam. Có một vài lần em đọc Dickens. Khó nuốt trôi được, nhất là sau một ngày làm việc mệt nhọc.

- Sau này em sẽ mê Dickens.

- Em mong như vậy. em nghĩ mình sẽ mê Dickens khi mình có mười ngàn trong nhà băng.

- Anh không có một cắc trong nhà băng.

- Mẹ anh có. Cũng vậy thôi.

Willie ngồi tựa lưng trên ghế một cách phong lưu, và châm một điếu thuốc lá. giống như bao giờ anh đang ở trong một buổi hội thảo văn học.

- Hẳn là rất đúng là trình độ yêu mến nghệ thuật tăng theo với thì giờ nhàn rỗi. nhưng điều đó không thể làm hoen ố giá trị của nghệ thuật được. như thời cổ Hy Lạp...

- Mình đi được chưa anh? Em muốn tập ngay tối nay cho buổi trình diễn của em vì bây giờ em có việc làm rồi.

Ở ngoài trời mưa nặng hạt. ánh đèn màu néon của các bảng hiệu màu xanh, đỏ chiếu vào đường nhựa đen đúa thành những vũng màu trộn lộn. may chìa bàn tay có đeo găng.

- Tạm biệt anh. Cám ơn anh đã cho ăn pizza.
- Tạm biệt sao? Anh sẽ đưa em về bằng taxi.
- Nè anh, taxi từ đây về đại lộ Honeywell phải mất ít nhất là 5 đô la đó.
- Anh còn 5 đô la mà.
- Không, cám ơn anh. Xe điện ngầm là quá tốt cho giới của em rồi.
- Vậy mình đi taxi tới trạm xe điện vậy.
- Taxi, taxi, tối ngày taxi. vậy trời cho mình hai cái cẳng để làm gì vậy? Đi với em tới đường 50th thôi.

Willie chợt nhớ tới những bản hùng ca của George Meredith về những cuộc đi bộ dưới mưa. Anh chàng vui vẻ riu riu đi theo cô ca sĩ nhỏ nhắn. nàng khoác tay Willie. Họ đi thông thả trong im lặng, những giọt nước mưa bắn vào mặt họ và lăn xuống quần áo. Bàn tay mềm mại đặt trên cánh tay anh truyền một luồng ấm áp khắp người anh. Anh nhận xét:

- đi dưới mưa thật là ngọt ngào êm ái vô cùng.
- Nếu mình phải đi dưới mưa thì mình sẽ không nghĩ được như vậy đâu, Princeton - May liếc ngang qua chàng và nói.
- Coi kìa, đừng có nói cái giọng của cô bé bán diêm nghèo khổ mà - Willie nói - đây là chỗ hát đầu tiên của em phải không?
- đầu tiên ở New York. Em mới đi hát được bốn tháng. Làm vô số trong những quán rượu chui ở New Jersey.
- Mozart làm sao mà lọt được vào đám New Jersey?

May nhún vai:

- Chưa bao giờ thử ở đó. Ở đó thì Star Dust cũng đã là nặng ký cổ điển lắm rồi, giống như nhạc nhà thờ của Bach vậy.
- Ai viết lời tiếng Anh cho mấy bản nhạc của em vậy? em hả?
- Marty Rubin, anh quản lý của em.
- Lời dở ẹc!
- Anh viết lời hay hơn cho em đi.
- Anh sẽ viết cho em - Willie nói to đúng lúc họ băng qua đường Broadway qua đám kẹt xe taxi và xe bus, còi bóp inh ỏi - Ngay tối nay.
- Em đùa chơi thôi. Em không có tiền trả anh đâu.
- Em trả cho anh rồi. trong đời anh, anh chưa bao giờ được thưởng thức Mozart thích thú như bữa nay.

May rút bàn tay lại.

- Anh không cần phải nói những lời như vậy. Em ghét những lời nói bông lơn lắm. em chán nó tới tận cổ rồi.
 - Thỉnh thoảng - Willie trả lời - độ chừng một tuần lễ, anh cũng thực thà được một lần.
- May nhìn thẳng vào mặt Willie:

- Em xin lỗi.

Họ ngừng lại trước quầy báo. Người bán báo rao những tin chiến thắng tưởng tượng, giọng khàn khàn. Hàng tựa lớn của tờ báo dấu kín dưới giấy dầu. Đám đông lẩn qua mặt họ.

- Cám ơn vì bữa ăn - May nói - Thứ hai sẽ gặp lại anh.
- Trước thứ hai không gặp được sao? Anh rất mong được gặp sớm hơn. Điện thoại của em số

mấy?

- Em không có điện thoại.

Willie chùn lại. quả thật, May Wynn thuộc loại quá nghèo. May nói tiếp:

- Cạnh nhà có tiệm kẹo bánh. Khi nào khẩn cấp thì có thể gọi được. Chỉ có chỗ đó thôi.

- Lỡ chó chuyện khẩn cấp thì sao? Cho anh số điện thoại tiệm kẹo đi.

- để lúc khác đi - cô cười, cái vẻ lo âu trong ánh mắt cô tan đi trong khoảnh khắc vào nét đom đóm đáng - Cũng không gặp anh trước thứ hai được vì phải bận cho cuộc trình diễn đó. Chào anh nghe.

- Anh sợ làm em chán ngấy nói chuyện sách vở - Willie cố gắng hâm nóng cuộc nói chuyện đang sắp tàn.

- Không đâu, em rất vui - cô ngừng một chút, chìa tay - Một buổi chiều học hỏi được rất nhiều.

May Wynn chìm mất vào đám đông trước khi tới được bậc thang xuống ga điện ngầm. Willie bước khỏi trạm xe với cảm giác kỳ lạ như đang được tái sinh. Cái mái cửa ra vào tiệm Roxy, cái cột đèn của toà nhà Radio City long lanh ánh sáng vàng chiếu sáng, ánh đèn màu của mấy bảng hiệu các tiệm ăn, tiếng máy xe rầm rầm khi phóng nhanh, tất cả bơi lội trong một vùng kỳ ảo. chàng thấy rõ thành phố New York quả thật diễm lệ và huyền bí, giống thành phố Bagdad vậy.

Vào lúc ba giờ sáng, mẹ Willie chợt mở mắt trong phòng ngủ còn tối, tỉnh giấc mơ rõ ràng sống động, tiếng nhạc như vừa coi hát ra. Bà lặng yên trong giây lát để lắng nghe âm vang của tiếng nhạc vẫn phảng phất trong trí bà. Bà ngồi dậy, và bà nhận ra đó là tiếng nhạc thực sự, bản tình ca của Cherubino soạn, trôi nhẹ qua hành lang từ phòng Willie. Bà bước ra khỏi giường, khoác lên chiếc áo kimono lụa.

- Willie, giờ này còn nghe nhạc sao cưng?

Willie đang đóng bộ sơ mi cụt tay, ngồi cạnh máy hát, tay cầm bút chì và một xấp giấy. anh nhìn lên mẹ, thấy có lỗi, và tắt máy ngay lập tức.

- Con xin lỗi, không ngờ tiếng lớn quá.

- đang làm gì vậy con?

- Con đang tính thuổng một khúc nhạc của Mozart cho một màn trình diễn mới ở tiệm.

- Thằng này hư quá - bà quan sát con và nhận ra vẻ say mê chính là dấu hiệu của nghệ sĩ trong cơn sốt sáng tác - Tường thường con về tới nhà là lăn vào ngủ rồi.

- Chợt con có ý thoáng qua trong đầu. thôi, con cũng mệt rồi. Nhạc này sáng mai con làm cũng còn kịp.

- Con có muốn lấy một ly sữa không? Maritna có làm bánh chocolat ngon lắm đó.

- Con đã ăn một miếng lớn rồi. xin lỗi đã làm mẹ thức giấc. Chúc mẹ ngủ ngon.

- Nhạc khúc đó dễ thương quá, ăn cắp cũng có lý đó - bà nói và nhận nụ hôn trên má.

- Dạ, mẹ nói đúng, khúc nhạc đó thật dễ thương - Willie tiễn bà ra cửa phòng và đóng cửa lại.

Việc làm của May Wynn ở quán Tahiti được ba tuần thì hết. Màn ca nhạc Mozart được hoan nghênh. Nàng trình diễn mỗi ngày một khá hơn, giản dị hơn, cách diễn tả trong sáng hơn, và ít những cử chỉ chân tay thừa thãi. Người quản lý cũng là ông bầu của nàng, Marty Rubin, tới tiệm thăm lần một tuần để coi cô trình diễn. Sau buổi trình diễn của cô, Marty thường hỏi chuyện với cô hàng tiếng đồng hồ, có khi ở trong phòng thay đồ, hay cũng có khi ở bàn khách. Anh ta người mập mạp, mặt mũi tròn trịa, khoảng ba mươi lăm tuổi, tóc màu trắng nhạt, đeo một cặp kínhkg có gọng, dày cộm. cái áo kiểu vai thật dài và quần rộng thùng thình thì đúng là mua ở Broadway, nhưng màu thì là màu xám hay nâu nhạt. Willie nói chuyện bình thường với anh ta. Willie biết chắc anh ta là người gốc Do Thái, nhưng không để ý tới đặc điểm đó của Marty. Willie thích người Do Thái trong cộng đồng Do Thái vì họ rất niềm nở, nồng hậu, óc khôi hài

tin tưởng và rất khôn. Dù vậy, nhà Willie ở trong khu phố người Do Thái không đủ sức mua tới.

Ngoại trừ những buổi tiếp xúc với Marty, Willie chiếm trọn thời gian giữa các màn trình diễn của May. Thường họ ngồi trong phòng thay đồ, hút thuốc và nói chuyện. Willie, nhà bác học thông thái, May nửa phần kính phục, nửa phần trào lộng của một người học ít. Sau mấy đêm như vậy, Willie dụ được nàng cho gặp ban ngày. Willie dẫn nàng tới bảo tàng viện Nghệ thuật Mới, nhưng cô nàng không hứng thú lắm. cô rùng mình nhìn kiệt tác của Dali, Chagall, và Tselitchew và bật cười. bảo tàng viện Trung tâm thì khá hơn, May thấy thoải mái ngắm nghía các tác phẩm của Renoir và El Greco. Cô xin Willie đưa cô trở lại. Anh chàng là một hướng dẫn viên giỏi.

- Trời đất! - có lần cô kêu lên thán phục khi Willie giải thích sơ lược cho cô về sự nghiệp của Whistler - anh học tất cả mấy thứ đó trong bốn năm đại học thôi đó hả?

- Không hẳn đâu. Mẹ anh đưa anh đi coi các viện bảo tàng từ năm anh 7 tuổi lận. Bà là hội viên ở đấy.

- Ô, ra là vậy - May Wynn có phần thất vọng.

Không bao lâu Willie đã kiếm được số điện thoại của tiệm kẹo, và họ tiếp tục nói chuyện với nhau sau khi May hết làm ở hội quán. Lúc đó là tháng tư. Giao tình của hai người bây giờ gồm thêm những buổi đi dạo thật lâu trong công viên cỏ xanh, hoa nở ngập đường, những buổi ăn tối trong những nhà hàng sang trọng, những nụ hôn trên taxi, và những món quà mang đầy tình cảm như con mèo bằng ngà, con gấu đen lông xù, và vô số hoa tươi. Willie cũng có sáng tác một số bài thơ trữ tình ngắn, chẳng hay gì, nhưng May ôm về nhà đọc đi đọc lại, nhỏ vài giọt lệ nóng hổi. chưa bao giờ có ai làm thơ vì nàng hết.

Vào cuối tháng tư, Willie nhận được giấy của Ủy Ban Quân dịch gọi trình diện khám sức khỏe nhập ngũ. Tiếng chuông báo động này nhắc anh chàng tới cuộc chiến tranh và chàng đi ngay tới trạm tuyển mộ Hải quân. Anh được nhận vào trường sinh viên Sĩ quan Trừ bị hải quân khai giảng vào tháng 12. như vậy anh thoát được khỏi nanh vuốt của Bộ binh và hoãn nhập ngũ được một thời gian dài mấy tháng.

Mẹ Willie thì coi việc nhập ngũ như một thảm họa. bà tức giận bọn vô tích sự ở Hoa Thịnh đốn đã vung về để chiến tranh kéo dài đằng đẳng. bà vẫn tin là chiến tranh sẽ chấm dứt trước khi khi Willie phải khoác quân phục, nhưng bà vẫn bị những lúc lạnh người khi nghĩ tới Willie bị đem đi xa. Bà âm thầm hỏi han những người bạn có thể lực, nhưng ai cũng lạnh lùng một cách lạ thường khi bàn tới việc xin cho Willie một công việc an toàn tại Mỹ. Vì vậy bà nhất định sẽ tạo cho ba tháng dân sự sau cùng là ba tháng tươi đẹp nhất cho Willie. May Wynn cũng thành công không kém, nhưng dĩ nhiên là bà Keith không biết chuyện đó. Bà cũng chẳng biết trên đời này có cô gái đó trong cuộc sống của cậu con trai yêu quý. Bà ép Willie nghỉ việc và đưa Willie và vị bác sĩ ngoan ngoãn làm một chuyến du lịch Mexico. Willie chán ngấy những mũ rơm to vành sombrero, cái nắng chói chang và những con rắn có lông vẩy trên các kim tự tháp đồ sộ, đổ hết tiền lên hòn đảo để gọi viễn liên đến tiệm kẹo. May lúc nào cũng cần nhắc về việc xài phí này, nhưng chỉ riêng nghe cái giọng hờn hờ khi cố cần nhắc, Willie cũng cảm thấy là đã được đền bù đáng tiền rồi. khi cả nhà trở về vào tháng bảy, bà mẹ cương quyết kéo anh chàng hưởng một "mùa hè kỳ diệu cuối cùng" ở Rhode Island. Anh chàng viện cớ nhỏ nhít để trở về New York dăm lần, và tận hưởng tối đa những chuyến đi này. vào mùa thu, Marty Rubin dẫn May đi lưu diễn các hộp đêm ở thành phố Chicago và St. Louis. May trở về vào tháng 11, vừa vặn được hưởng ba tuần hạnh phúc với Willie. Anh chàng trở nên một kỳ tài sáng tạo một loạt các lý do vắng nhà để trình với mẹ, nhiều đến đủ để xuất bản thành một cuốn truyện ngắn dày cộm.

Hai người chưa bao giờ nói đến chuyện hôn nhân. Anh có lúc ngạc nhiên thấy nàng không nhắc tới chuyện đó, nhưng anh cũng mừng là May cũng bằng lòng để mối liên hệ ngừng ở trong vòng những nụ hôn nồng cháy mà thôi. Ý định của anh là vị ngọt này để hưởng trong bốn tháng khi ở trường sinh viên Sĩ quan, rồi anh sẽ đi biển, và việc dứt tình trở nên tự nhiên và không đau đớn. anh cảm thấy khoan khoái vì xếp đặt được một mối tình thơ mộng đầy vui tươi mà lại không bị vướng mắc. Điều này chứng tỏ anh là một tay chơi già dặn. anh rất hạnh diện đã không nài ép nàng. Chính sách đúng nhất, anh quyết định, là vui hưởng tình bạn nóng bỏng và

hứng thú của cô gái mà không bị dính vào những chuyện lộn xộn khó xử. một đường lối rất khôn ngoan, nhưng thật ra anh không đáng được khen nhiều, bởi vì dựa trên mối quan hệ trong sáng và ước lượng thâm qua tiềm thức, anh chàng cũng nghĩ rằng dù anh có nài ép, chưa chắc gì anh đã thành công.

1. Trong hệ thống gọi nhập ngũ, nước Mỹ tổ chức một cuộc bốc thăm để chỉ định số thứ tự may rủi cho những ngày sinh của các thanh niên trong tuổi quân dịch. Người nào mà sinh nhật bắt phải số nhỏ nhất được gọi đi trước tiên.

Chương 3

Nòng nọc Willie

Ngày thứ hai trong quân trường, Willie suýt nữa là mất mạng và suýt nữa là chấm dứt cuộc đời hải quân của chàng.

Sáng sớm hôm đó, Willie đáp chuyến xe điện ngầm đi hải quân công xưởng Brooklyn. Xúng xính trong chiếc áo hải quân màu tím sẫm, chàng thấy dáng dấp của mình đầy vẻ lính biển hào hoa. Tuy mục đích là đi gặp bác sĩ để thẩm định cái tật cong xương sống và nhịp tim, Willie vẫn thích thú nhìn ngắm các cô thư ký và các nữ sinh trung học trên đường phố. Trong thời bình, chàng ít khi để ý hoặc ham thích quân phục của các chàng hải quân. Nhưng bây giờ, đột nhiên chàng thấy những ống quần loe chuông của các chàng lính biển lại đẹp và chỉnh tề, phong nhã không kém gì kiểu áo choàng thượng lưu đã từng được sinh viên Princeton ưa chuộng.

Willie dừng lại bên ngoài cổng Hải quân Công xưởng. chàng giơ cổ tay trắng ngần phơi ra trước gió đông lạnh buốt. chàng đo mạch tim. nhịp tim đập 86. chàng lo lắng nghĩ rằng mộng hải nghiệp của chàng có thể tan thành mây khói chỉ vì mấy con số không đạt tiêu chuẩn y khoa trong cơ thể chàng. Chàng đợi mấy phút nữa, cố gắng trấn tĩnh, rồi đo lại. kết quả lần này: 94. Người lính thủy quân lục chiến gác cổng đã bắt đầu ngó chàng. willie nhìn quanh phố, chàng bước về phía tiệm thuốc tây tồi tàn ở góc đường, nghĩ bụng "Mình đi khám sức khỏe bao nhiêu lần ở đại học, và khám sơ khởi tại trạm tiếp nhận mới cách đây vài tháng. Tất cả những lần đó có sao đâu. Nhịp tim trung bình đều ở mức 72. bây giờ mình đâm lo. Thử hỏi nhịp tim đập của một vị đô đốc tăng vọt lên đến cỡ nào khi thấy một hạm đội quân địch đang vũ bão tiến lại gần tàu ông ta. Cũng 72 à! bởi vậy mình phải uống tí thuốc gì để cho bớt bồn chồn cho được kết quả bình thường mới được.

Nghĩ thế, Willie thấy mình có lý. Chàng bèn uống hai viên thuốc an thần một lúc. Một viên chế ngự bồn chồn. một viên trị nhịp tim. quả nhiên thuốc công hiệu. khi chàng dừng chân trong chốc lát bên ngoài văn phòng hải quân đại tá Y sĩ Grimm để đo lại, nhịp tim chàng xuống còn 75. willie thở một hơi dài nhẹ nhõm, rồi bình tĩnh kéo tay nắm mở cánh cửa.

Vật đầu tiên đập vào mắt chàng trong phòng là bốn vạch kim tuyến vàng óng trên cổ cánh tay áo màu tím đậm. cánh tay áo đưa ra dấu muốn nói với cô y tá hải quân đang ngồi làm việc. Đại tá Grimm tóc hoa râm, trông đáng mệt mỏi, đang chìa xấp giấy tờ và gắt gỏng than phiền về việc kế toán cầu thả thuốc morphine. Ông quay nhìn Willie, hỏi:

- Cậu cần gì?

Willie trao cho ông ta bao thư. Ông liếc qua hồ sơ của Willie:

- Chúa tôi! Khi nào thì tôi đến giờ vào phòng mổ, cô Norris?

- Còn 20 phút nữa, thưa đại tá.

- được rồi. Keith, anh vào phòng thay đồ đợi tôi. tôi sẽ gặp anh trong hai phút.

- Dạ vâng.

Willie bước qua cánh cửa sơn trắng rồi khép lại.

Cái phòng nhỏ nóng ngột thở, nhưng Willie e ngại không dám mở rộng cửa sổ. chàng đưa mắt nhìn quanh, hết đọc nhãn hiệu trên chai lọ, lại nhìn qua khung cửa sổ. trước mắt chàng hiện lên khu vực Brooklyn xám xịt trên bờ sông. Chàng ngáp dài, đợi ba phút, rồi năm phút, rồi mười phút. chẳng thấy ai gọi! Thuốc an thần và nhiệt độ phòng lúc đó như đã ngấm. Willie ngáp dài. Anh chàng bèn ngả lưng nằm dài trên chiếc bàn khám bệnh, nghĩ rằng nằm nghỉ cho phê một chút cũng chẳng sao mà thư giãn thì cũng rất tốt cho chàng trong lúc này.

Khi Willie tỉnh dậy kim đồng hồ chỉ 5:30 chiều. Willie đã đánh thẳng một giấc 8 tiếng đồng hồ.

Người ta đã quên bằng chàng nên chẳng có ai đánh thức chàng dậy. Willie rửa mặt, vuốt tóc cho thẳng, rồi ra khỏi phòng, dáng điệu đau khổ như con vật bị tế thần. Thấy Willie, cô y tá béo phì há hốc miệng kêu lên:

- Lạy Chúa tôi! Anh vẫn còn ở đây à?

- Có ai bảo tôi ra bao giờ đâu.

- Nhưng Chúa ơi! - cô nàng nháy ra khỏi ghế xoay - nhưng anh ở trong ấy từ... Tại sao anh không nói lên lời nào hả? Đợi một chút.

Cô đi vào phòng trong. Trong giây lát cô đi ra cùng với đại tá Grimm. Ông nói:

- Trời đất! Xin lỗi. Tôi bận mỗ rồi họp hành....Anh vào phòng tôi.

Trong phòng đầy sách, ông bảo Willie cởi áo đến thắt lưng, rồi khám lưng:

- Cúi xuống sờ ngón chân xem nào.

Willie cúi xuống tay đụng được ngón chân nhưng không tránh khỏi rên lên một tiếng. vị đại tá cười nghi ngờ, bắt mạch cổ tay chàng. Willie cảm thấy hoảng, bèn thanh minh:

- Thừa bác sĩ, tôi không sao.

- Hải quân có tiêu chuẩn riêng.

Ông nói và cầm bút chì lướt qua hồ sơ Willie, rồi tiếp:

- Anh biết không, cho đến nay, trong cuộc chiến này, tổn thất của Hải quân rất lớn so với tổn thất bên Bộ binh.

- Tôi muốn phục vụ Hải quân.

Willie nói và chỉ khi miệng nói ra câu này Willie mới nhận ra đó là sự thật.

Bác sĩ nhìn Willie với một cái nháy mắt tỏ thiện ý. Ông ghi vào hồ sơ một cách dứt khoát "Bệnh cong xương sống nhẹ có thể thuyên giảm. nhịp tim bình thường. Ký tên: J Grimm, BS Gđ BV HQCX Bklyn". Ông rút tờ văn thư chữ đỏ khỏi hồ sơ Willie và trao giấy tờ còn lại cho chàng rồi bảo:

- đừng làm khổ mình mà im lặng trong cái môi trường sinh hoạt này, nhé cậu! Mình không được vừa ý thì phải nói ra chứ.

- Dạ vâng, thưa bác sĩ.

Vị bác sĩ quay lại chú ý vào chồng hồ sơ trên bàn của ông. Willie ra khỏi phòng, nghĩ rằng hải nghiệp của chàng có lẽ đã được cứu vớt do sự hối hận của một bác sĩ đã để bệnh nhân của ông chờ đến tám tiếng đồng hồ. nhưng dù sao Willie cũng cảm thấy may mắn được hưởng cái kết quả tốt đẹp này.

Về trại Furnald Hall, Willie trao hồ sơ y khoa có bút chì đỏ ở bệnh xá cho người y tá. Warner để ly thuốc khử trùng ra một bên rồi hấp tấp nhìn vào hồ sơ của Willie. Mặt hắn sa sầm xuống, nhưng cũng gượng gạo cười gằn:

- Hừm! Anh thoát nạn rồi. tốt!

- Gặp lại bác sĩ ở Tokyo nhé! - Willie đáp.

Về phòng Willie thấy Keefer và Keggs đang thực tập tháo ráp súng. Một khẩu súng lục với tấm phiếu phát súng đang nằm trên giường Willie. Chàng nói nhẹ:

- Hải quân mà cũng có súng lục à?

- Dĩ nhiên rồi.

Keefer nói. Những cơ phận khóa khai hỏa nằm trên bàn bên cạnh anh ta. Keggs thì đang vặn đi vặn lại cái bù lon xoay vòng với dáng điệu uể oải. anh than thở:

- Chúng ta phải học cách tháo ra một cơ phận rồi lại lắp vào được trong vòng hai phút. Nếu

không làm được, sáng mai chắc chắn tôi "đi tàu ngầm".

Keefer nói:

- Anh đừng lo. Để tôi gom tất cả lại và chỉ cho hai bạn bí quyết để trị cái lò xo chính ương ngạnh này.

Keefer giảng cho hai người bạn cùng phòng một cách kỹ lưỡng những ngón nghề bí ẩn về cách lắp ráp cây súng hiệu Springfield. Keggs học rất lẹ.

Những ngón tay dài xương xẩu của anh đã nắm được bí quyết quan trọng. Đó là đè ấn cái lò xo chính nằm đúng vào khớp bù lon. Keggs ngắm cây súng và tập cách tháo ráp đó nhiều lần. Willie vật lộn với cái bù lon này mãi một hồi và thở hổn hển:

- đáng lẽ người ta cho tôi "đi tàu ngầm" vì cái bệnh cong xương sống cho rồi. như thế còn vinh dự hơn. Tôi sẽ ra khỏi Hải quân ngay ngày mai - Làm ơn chui vào ổ đi mày! Cái lò xo này cứng đầu quá!

Willie chưa từng mó tới súng ống bao giờ. Cái khả năng tàn phá khốc liệt của súng ống đạn dược hiện giờ chẳng có nghĩa gì với chàng. Cái khó khăn trực trặc bao giờ chẳng khác gì như phải làm xong công việc nộp một bài tìm hiểu một trang khúc mắc về Beethoven hay như một bài tường trình về Clarissa Harlowe lẽ ra phải nộp từ tuần trước.

Keefer nói:

- Chống một đầu bù lon vào bụng, rồi dùng hai tay ấn lò xo xuống.

Willie làm theo. Cái lò xo từ từ ép xuống. cuối cùng đầu dưới lò xo lặn vào ngầm. Willie reo lên:

- được rồi! cảm ơn bố.

Trong lúc đó, cái lò xo chưa vào hẳn vị trí an toàn, tuột khỏi ngón tay của Willie, bung ra khỏi cái bù lon, bay ngang qua phòng. lúc ấy cái cửa sổ đã mở toang thật đúng lúc. Thế là cái lò xo bay vù ra ngoài đêm tối.

Hai bạn cùng phòng nhìn Willie kinh hãi. Willie run giọng nói:

- Thế có xui không cơ chứ!

- Bất cứ sơ xảy gì cho súng ống là mình tiêu tùng luôn đó - Keefer nói rồi đi ra phía cửa sổ.

- để tôi xuống dưới nhà - Willie nói.

- Cái gì? xuống trong giờ học à? 12 điểm xấu đó.

Keefer chỉ tay ra cửa sổ:

- Lại đây coi này!

Cái lò xo nằm trong lòng máng xối, ngay bìa cai mái nhô ra, dưới cửa sổ. tầng thứ 10 xây hơi thụt vào trong so với các tầng khác.

Willie nói:

- Tôi chịu thua, không thể lấy được!

- Mình phải lấy nó lên bằng mọi giá.

Keefer ngo ra ngoài:

- Bờ không với tới được đâu. Té ngay tức khắc.

- Tôi cũng nghĩ như vậy.

Anh chàng không thuộc loại người liều lĩnh. Khi anh chàng leo núi là đi cùng với nhiều bạn rất giỏi điu đỡ, mà cũng không khỏi kinh sợ hãi hùng. Anh ghét những chỗ cao và mặt đất không bằng phẳng.

- Này anh bạn! Nếu anh bạn muốn ở lại Hải quân thì trèo ra ngoài. hay anh muốn tôi làm giùm không?

Willie trèo ra ngoài, tay bám vào khung cửa sổ. gió hú trong đêm tối mịt mùng. Broadway nhấp nháy ánh đèn đàng xa, thật xa phía dưới. bờ tường nhô ra tưởng như sắp rớt xuống dưới cặp giò run rẩy của chàng. Chàng thử với tay ra về phía cái lò xo nhưng vô ích.

- Còn nửa thước nữa mới với tới được.

- Phải chi mình có một sợi dây thừng - Keefer nói.

Keggs lo lắng bàn:

- Này nhé, một người sẽ ra ngoài một tay bám chặt lấy khung cửa sổ và một tay nắm chặt tay Willie. Tay kia Willie lượm cái lò xo. Thế là xong.

- Như thế là được rồi, mình làm ọ cho rồi - Keefer hơi lo - Nếu Willie bị bắt quả tang, cả ba đứa mình cùng đi tù ngậm hết.

Keggs nhảy qua cửa sổ, đứng cạnh Willie, một tay bám chặt khung cửa sổ, một tay nắm chặt tay Willie, nói:

- Cẩn thận nhé.

Willie thả tay đang nắm khung cửa sổ, một tay nắm lấy bàn tay Keggs, chân men lần xuống. toàn thân Willie treo lủng trên bìa mép mái nhà trước làn gió mạnh. Cái lò xo đã nằm trong tầm tay. Willie nhặt lên nhét ngay vào túi.

Đáng lẽ thiếu úy Acres không đi kiểm soát lầu 10 vào giờ học bài ấy, nhưng hắn lại đi đúng vào cái giờ xui xẻo cho Willie. Acres đi qua phòng 1013, liếc mắt vào, đứng sững lại, miệng la lên:

- Vào hàng! Làm cái khỉ gì thế này?

Keggs rú lên một tiếng kinh hãi, và buông tay Willie ra. Willie quàng và bám vội lấy cặp giò Keggs ngang đầu gối. hai chàng lủng lẳng qua lại trên gờ bờ tường nhô ra, thừa sống thiếu chết. nhưng lòng ham sống của Keggs hơi mạnh hơn sự sợ hãi anh thiếu úy này. anh chàng trườn về phía sau và rơi lộn đầu vào phòng, kéo theo được Willie qua cửa sổ nằm đè lên trên anh ta. Thiếu úy Acres trừng mắt nhìn, cảm bạnh ra.

Willie đứng nghiêm và đưa chiếc lò xo ra, miệng lắp bắp:

- Tôi...cái này...trên mái nhà...

Acres gầm lên:

- Cái này...làm cái khỉ gì ngoài đó?

- Nó bay ra - Willie đáp.

Mặt Acres đỏ lên như bị ai réo đến hỗn danh:

- Bay ra ngoài hả? coi nào, anh muốn....

Với giọng phàn nàn, Willie hấp tấp trả lời:

- Trong khi tập tháo ráp, nó vuột đi mất.

Acres nhìn quanh. Keggs run rẩy sợ, Willie xanh mặt, còn Keefer thì đứng nghiêm cứng ngắc như khúc gỗ, cảnh tượng hãi hùng không phải đối trá. Mới hai tháng trước đây, chính Acres cũng vẫn còn là Sinh viên Sĩ quan. Cơn giận của anh ta dịu xuống, gần giọng:

- Các anh xứng đáng bị 15 điểm xấu. các anh hãy coi chừng tôi. nhớ lấy!

Nói rồi anh ta oai vệ đi ra.

Willie tê tái than:

- Các anh có nghĩ rằng đáng bề trên thật sự không muốn tôi ở Hải quân không. Hình như là tôi mang xui xẻo đến cho cả phòng này.

Keefer nói:

- Thôi xui xẻo qua rồi bồ ơi. Bây giờ ráng quên nó đi là tốt nhất.

Các sinh viên học như điên vì ngày thi loại gần kề. việc học hành tại phòng 1013 thấy rõ là chia đều. keggs rất giỏi về các môn hàng hải và kỹ thuật. anh chàng vẽ sơ đồ và phác hoạ các nôi súp de rất khéo léo. Anh ta còn mang tài ba của mình ra giúp các sinh viên khác nữa. nhưng về mặt hấp thụ các dữ kiện và lý thuyết thì anh ta có phần chậm chạp. do đó anh ta vận đồng hồ báo thức lên hai giờ trước giờ kèn đánh thức để có thêm giờ học bài. Mặt Keggs dài ra thêm mỗi ngày, cặp mắt mờ buồn của anh ta sâu hoắm vào như ngọn nến tù mù. Nhưng Keggs chẳng bao giờ bị rớt bài thi nào.

Keefer thì thường bị trượt trong các bài thi. Anh ta tính toán điểm trung bình từng ly từng tí, cố gắng giữ sao cho đủ ở trên điểm loại khi tính tổng số điểm trên tất cả các môn. Keefer giỏi về bộ môn quân sự. willie không hiểu được tài ba ấy là thiên phú hay do cố gắng học hỏi. nhưng Keefer với thân hình và dáng dấp luộm thuộm lại là một sinh viên gương mẫu nhất trường. anh giữ bản thân, giường tủ, sách vở ngăn nắp chải chuốt rất là đáng nể. trong buổi diễn hành, quân phục láng bóng, giày bóng như gương của anh ta lọt vào mắt của vị Chỉ huy phó. Thế là Keefer được đề bạt làm Tiểu đoàn trưởng.

Willie Keith trở nên nổi tiếng tại tầng lầu 10 về môn hải pháo. Thật ra thì anh ta dốt đặc về môn này. trong thời loạn, được nổi tiếng có thể do những trường hợp kỳ cục, và nhanh chóng le làng. Số là trong tuần đầu, bài thi gay go về môn vũ khí Hải quân đã được sắp xếp, với mục đích được tuyên bố rõ ràng là để loại những sinh viên yếu kém. Dĩ nhiên, ai cũng cắm đầu vào học. Willie cũng học hành chăm chỉ như những người khác. nhưng có một trang sách gồm toàn những từ ngữ khó hiểu, tối tăm, tẻ lều nhứt của Hải quân làm Willie khựng lại. sự mô tả một cái gì đó gọi là "bạc đạn không ma sát". Keefer và Keggs đã đầu hàng mục này. Willie đã toan bỏ cuộc thì anh chàng cảm thấy rằng nguyên bài đã nằm trong trí nhớ. willie học thêm nửa giờ nữa và thuộc lòng từng chữ cho đến hết bài học. Đến kỳ thi, may mắn làm sao cho Willie, đề tài bài luận văn chính là "giải thích Bạc đạn không ma sát". Willie chỉ việc viết ra không thiếu một chữ, dòng chữ tuôn ra mà đối với chàng chẳng bao giờ hiểu được ý nghĩa. Khi công bố kết quả, Willie đỗ đầu trường môn này. thiếu úy Acres, neho mắt dưới ánh nắng mặt trời buổi trưa, tuyên xướng thật to:

- Sinh viên Sĩ quan Willie Keith được chính thức khen thưởng về bài thi xuất sắc về hải pháo. Willie là sinh viên duy nhất của quân trường đã giải thích một cách thông minh về Bạc đạn không ma sát.

Với nhiệm vụ bảo vệ thành tích vẻ vang như thế, và phải trả lời trong hàng chục câu hỏi trong mỗi giờ học hải pháo, Willie sau đó ăn nói trở nên trơn tru về những chi tiết vô vị nhất của môn hải pháo.

Willie hiểu thêm được một chút về phương pháp giảng dạy trong Hải quân trước ngày thi loại. một đêm Willie gặp một câu sau đây trong một cuốn sách bìa xanh đã rách tơi tả "học thuyết về tiềm thủy đình, 1935: tiềm thủy đình chính yếu chỉ thích hợp cho công tác duyên phòng vì có tầm hoạt động ngắn". trong thời điểm ấy Hải quân đức phóng thủy lôi đánh chìm mấy chiến hạm Hoa Kỳ một tuần trong vùng biển mũi Hatteras cách xa bờ biển đức tới hơn 4000 hải lý. Willie đem những dòng ấy chỉ cho các bạn và cười khẩy:

- Hy sinh vài ba chục chiến hạm ta cho địch đánh chìm hẳn là trời cái giá rất hời để tránh bộ tư lệnh Hải quân bị chộp trong cái lý thuyết ngớ ngẩn này.

Ngày hôm sau, trong lớp học về chiến thuật, thiếu úy huấn luyện viên Brian gọi:

- Keith?

- Có mặt.

- Tiềm thủy đình thích hợp chính cho cái gì và vì sao?

Huấn luyện viên cầm trên tay một bản Học thuyết về Tiềm thủy đình, 1935. thiếu úy Brian đầu hói sớm, da nhẵn sớm, và nghiêm khắc, cuồng nhiệt ở tuổi 25. anh ta phụ trách môn tập cơ bản thao diễn. anh ta mù tịt về đề tài tiềm thủy đình này. nhưng anh ta đã biết cách đọc sách rất lẹ.

Willie ngập ngừng.

- Sao đây, Keith?
- Thiếu úy muốn nói vào thời điểm bây giờ hay là vào thời năm 1935?
- Tôi hỏi bây giờ chứ không phải năm 1935.
- Quân đức đã đánh chìm rất nhiều chiến hạm của ta trong vùng Hatteras - Willie thăm dò.
- Tôi biết điều đó. Đây không phải là lớp học về các biến cố hiện tại, mà về chiến thuật. anh có học bài không đó?
- Dạ có.
- Vậy trả lời đi.

Willie nhanh chóng lượng định tình thế. Đây là cơ hội chót để trả bài về chiến thuật trước kỳ thi loại, Willie mạnh dạn trả bài:

- Tiềm thủy đình, bởi vì tầm hoạt động ngắn của nó, chỉ thích hợp chính yếu cho công tác duyên phòng.
- đúng! - thiếu úy Brian nói và cho điểm tối đa - Vậy mà sao phải ngần ngại cả giờ chi vậy?

Willie ghi khắc những dấu ấn đậm nét đó vào ký ức. ngày thi đến. Phòng 1013 không có ai bị "đi tàu ngầm". Kalten ở phòng 1012, Koster ở phòng 1014 bị trao trả về Nha động Viên. Kalten, con trai của một luật sư có thể lực ở Washington coi thường kỷ luật và không chịu học bài.

Willie buồn cho Koster hơn. Koster tính hay hài hước dễ mẫn và được mấy bà cô không chịu lấy chồng ở vậy để nuôi nấng Koster từ nhỏ. buổi tối hôm đó, Willie viếng thăm phòng 1014, chàng rất buồn khi thấy giường ngủ trống trơn. Mấy năm sau, Willie được tin Koster tử trận trong cuộc tấn công đầu tiên tại Salerno.

Bây giờ ba chàng đã trở thành sinh viên sĩ quan Hải quân thực thụ, với quân phục sĩ quan màu xanh, mũ lưỡi trai trắng, và quan trọng nhất là được đi bờ từ trưa thứ bảy cho đến nửa đêm. Hôm đó là thứ sáu. Các sinh viên đã bị giam hãm, bị cấm liên lạc với bên ngoài trong suốt ba tuần lễ vừa qua. Willie vui sướng gọi điện thoại cho May Wynn, dặn nàng đến gặp chàng bên ngoài cổng trường một phút sau 12 giờ trưa ngày hôm sau.

Cô nàng đến bằng taxi, trông lộng lẫy tươi mát, dang tay ra vui mừng đón chàng. Chàng ôm ghì lấy nàng, trong một thoáng Willie hình dung một đám cưới với May thật linh đình với tất cả những chuyện gì xảy ra sau đó, và ngay trong khi hai người còn hôn nhau, chàng đã lập tức dẹp tan cơn mơ nao nhiệt đó với tất cả những lý do cũ xì từ trước. hai người hôn nhau đắm say thật lâu, sau đó dìu nhau đến quán Luigi. Willie hân hoan sảng khoái trước nhan sắc mặn mà của người yêu và ly rượu vang đầu tiên từ ba tuần nay làm chàng ăn liền mấy miếng pizza. Chàng chậm lại, thở phè, và đến mấy mẩu pizza cuối cùng, chàng liếc đồng hồ:

- May, - chàng miễn cưỡng nói - Anh phải đi bây giờ.
- Ô! Tưởng anh được đi tới nửa đêm mà?
- Anh phải ghé về nhà một chút.
- Dĩ nhiên - Ánh mắt vui sáng long lanh của nàng mờ ngay đi.
- Anh chỉ thăm nhà một chốc thôi, nửa giờ hay một giờ là cùng. Em chịu khó vào xem xuất hát buổi chiều. anh sẽ gặp lại em vào lúc - Willie nhìn đồng hồ - năm giờ rưỡi nhé.

May gật đầu.

- Này em xem - Willie rút tiền ra khoe - Một trăm hai mươi đô la. Chúng mình ngon lành rồi!
- Tiền lương Hải quân hả?
- đúng vậy, hai mươi đồng trong số đó.
- Thế lấy đâu ra một trăm?
- Mẹ cho - Willie ngập ngừng một chút mới thốt ra.

- Em nghĩ mẹ anh không muốn anh tiêu tiền đó cho em đâu.

May nhìn vào tận mắt Willie nói:

- Mẹ có biết trên đời này có cô bé tên May Wynn không anh?

Willie lắc đầu.

- Anh này khôn thật! Vẻ mặt ngây thơ bên ngoài chứa đầy tinh quái bên trong - May quàng tay ngang qua bàn âu yếm nựng má Willie.

- Chúng ta gặp nhau ở đâu? - Willie hỏi.

Chàng đứng lên, cảm thấy nặng nhọc. "Thùng nước lèo" đã đầy những bánh mì, pho mát, cà chua và rượu vang.

- Ở đâu cũng được.

- Hội quán Stork.

Chàng nói. Nàng mỉm cười hơi có nét dăm chiêu. May tiễn chàng tới cửa, trên xe lửa đi Manhasset, Willie ngủ, ngáy khò khò. Linh tính đánh thức chàng dậy ngay trước khi tàu tới ga nhà chàng.

Chương 4

Sinh viên Sĩ quan Keith gặp xui

Biệt thự của gia đình Keith tại Manhasset là một toà nhà xây kiểu đức thời thuộc địa gồm 12 phòng với những cây cột cao to đồ sộ sơn màu trắng, cái mái vòm cao sơn màu gỗ bóng đen, và có nhiều cửa sổ rộng lớn. Toà nhà uy nghi đứng trên một nền cao giữa một thảm cỏ xanh rộng hai mẫu. Trong vườn, có những cây cổ thụ cành lá um tùm gồm những loại cây dẻ gai, sồi và cây phong. Bao quanh vườn là một luống hoa rộng chạy dài theo một rặng cây cao vút thật dày phía ngoài cùng làm hàng rào bao quanh. Bà Keith được thừa hưởng sản nghiệp này do gia đình bà để lại. Bà dùng lợi tức do tài sản ký thác tại ngân hàng Rhode Island để bảo trì và tu bổ. Willie coi những chuyện đó là rất thường.

Willie bước trên lối đi vào cửa chính giữa hai hàng cây phong. Chàng bước vào nhà. mọi người đã sẵn sàng đón chàng với tiệc mừng thật là thịnh soạn. mẹ chàng ôm con mừng rỡ. thân thuộc và quan khách tươi cười nâng ly đón mừng Willie như vị anh hùng quân sự. Trong phòng ăn, đồ sứ quý nhất, muống nĩa bạc sáng loáng đã được bày ra bàn, lấp lánh trước ánh lửa vàng phát ra từ mấy khúc củi đang cháy bập bùng trong lò sưởi xây bằng cẩm thạch. Bà Keith nói lớn:

- được rồi, công tử, ăn bít tết nhé con! Chúng tôi làm tiệc đãi cậu đấy, Willie ạ. Có đủ cả những món cậu ưa thích, này sò, này súp hành, này bít tết - bít tết thần đặc biệt cho cậu với khoai tây chiên, với cà rem kiểu đức, những món mà cậu vẫn thích...Con đói bụng rồi phải không?

- Con có thể ăn hết nguyên một con ngựa, mẹ ơi.

Willie pha trò. Chàng biểu diễn một câu nói khoác nhơ nhỏ mua vui. Willie ngồi xuống bàn bắt đầu ăn. Mẹ chàng ngăm chàng uể oải cầm nĩa cắm vào miếng bít tết, nói:

- Mẹ tưởng con đói lắm chứ.

- Món này con thích quá nên ăn từ từ để thưởng thức tài nghệ nướng bít tết của mẹ.

Willie ăn hết miếng bít tết. nhưng khi món cà rêm màu nâu trông béo ngậy bùng đến cho chàng, Willie sợ hãi, ngoảnh mặt đi rồi bật lửa châm điếu thuốc. chàng nói với mẹ:

- Con đủ rồi mẹ.

- Thôi mà. Cậu cả không phải xấu hổ e lệ gì hết. mọi người đều biết các chàng sói biển ăn uống như cá mập nuốt mồi. Ăn hết đi mà! Con trai cưng của mẹ.

Ông cụ bố chàng từ nãy im lặng ngăm chàng, bây giờ mới nói:

- Có lẽ con đã ăn gì trên đường về nhà phải không?

- Con có ăn chút quà vặt cho đỡ đói, ba à.

Bà Keith cho phép Willie bước sang phòng khách. Ở đây lò sưởi cũng đang bập bùng toả hơi ấm. anh chàng Sinh viên Sĩ quan Hải quân chậm rãi đóng vai chủ động, tâm tình với quan khách. Chàng mô tả các điều bí mật trong cuộc sống Hải quân, phân tích tình hình chiến sự. nhưng đã hơn ba tuần lễ nay, chàng không ngó tới báo chí để theo dõi diễn biến thời sự. tuy nhiên chàng cũng đã cương phịa ra một tí và được mọi người vui vẻ lắng nghe.

Khi mọi người di chuyển qua phòng khách, lần đầu Willie nhận thấy cha chàng chống gậy đi tập tễnh. Sau đó một lát, ông cụ ngỏ lời xin lỗi, xin mọi người tạm ngưng câu chuyện để cụ có đôi lời riêng tư với con cụ. Sau đó cụ nắm tay Willie dắt chàng đi ra phòng sách. Phòng này có tường dát ván màu gỗ gụ đầy ắp những sách bìa da, những sách danh tiếng bán chạy nhất từ 20 năm qua. Cửa sổ thư viện nhìn ra sau nhà. trong góc vườn lác đác vài ba đống tuyết mỏng còn sót lại, chưa tan nằm trên luống hoa còn trơ nền đất. bác sĩ Keith khép cửa lại, tựa mình trên cây gậy chống, ông hỏi Willie:

- Thực ra thì Hải quân là sao hả, Willie?
- Không sao ba ạ. Con chịu đựng được. chân ba làm sao thế?
- Không sao đâu. Ngón chân bị nhiễm trùng một tí.
- Trời ơi! Ba có đau lắm không?
- Chút chút thôi.

Willie ngạc nhiên nhìn cha. Đây là lần đầu tiên chàng thấy cha than phiền về bệnh tật. chàng nói:

- Ba là bác sĩ thì con làm sao nói gì được. Ba có đi thử nghiệm chưa vậy?
- Có chứ! nhưng cũng chẳng có thể làm gì hơn được cả. chỉ còn nước chờ thôi.

Hai cha con nhìn vào mắt nhau một lúc lâu, ông cụ nói:

- Ba không thể giữ con ở đây lâu được. con phải ra ngoài nói chuyện với mọi người.

Nói xong ông cụ bước lên ra phía cửa sổ nói tiếp:

- Nhưng cha con mình chưa bao giờ nói chuyện với nhau nhiều. phải không con? Từ trước đến nay, ba đã để mẹ con làm tất cả mọi công việc sẵn sóc, dạy dỗ con, gần gũi con. Và bây giờ con vào Hải quân, xa ba mẹ.

Willie không biết trả lời cha thế nào. Hình như ông cụ có điều gì muốn nói với chàng mà chưa tìm ra cách nào để nhập đề cho êm.

- Ba không phải ra mặt trận quốc ngoại trong đệ Nhất Thế Chiến, Willie ạ. Con cũng có thể được may mắn như thế.
- Con chấp nhận cái gì xảy đến cho con. Hải quân đã tốn kém huấn luyện con. Con có thể phải ra mặt trận quốc ngoại nếu nhu cầu đòi hỏi.

Bác sĩ Keith đưa tay vuốt mấy sợi ria mép, mắt nhìn vào mắt Willie.

- Ba thấy con có hơi thay đổi, tại sao thế? Vì Hải quân à?
- Con nghĩ con cũng vẫn là anh chàng Willie khờ khạo thôi.
- Con có dịp nào chơi lại dương cầm không?
- Con hết biết cái dương cầm nó có hình thù ra thế nào nữa.
- Willie, con đã gặp cô bạn gái nào chưa?
- Dạ có.

Willie giật mình hoảng hốt nên không dám nói dối.

- Cô bé ngoan chứ?
- Tuyệt vời! Theo phong cách của cô ta.
- Con có tính làm đám cưới không?
- Dạ không.
- Tại sao không?
- Lấy nhau là chuyện khác, ba à.

- Không hẳn như vậy đâu. Đưa cô bé ấy về đây gặp ba mẹ được không?

Một hình ảnh loé lên trong đầu Willie: một cửa hàng trái cây do bố mẹ May làm chủ, nhỏ hẹp tối tăm trong khu Bronx, thành phố New York chàng đã có dịp ghé qua. Bà mẹ May người mập mạp, mặc bộ đồ đen nhàu nát, mặt đầy lông. Ông bố da mặt nhăn nheo, đeo cái tạp dề bẩn thỉu quàng trước ngực, hàm răng ông ta màu nâu lại hồng mấy cái. Hai người chào đón Willie với vẻ thực thà chất phác bằng mấy câu bập bẹ tiếng Anh. Mừng tượng một hình ảnh không mấy đẹp mắt khi bà Minotti và mẹ chàng bắt tay nhau làm chàng lắc đầu.

Ông cụ nói với Willie:

- Ngày xưa có lần ba đã không cười một cô y tá. Ba cũng chẳng hối tiếc. Ba với mẹ con có một đời sống hạnh phúc, dư giả. thế nào cũng có người thắc mắc câu chuyện của ba và mẹ con như thế nào.

Nói thế rồi, nhưng vẫn chưa thấy ông cụ vào đề.

- Ba ơi, có chuyện gì khác ba nói cho con nghe đi!

- Chẳng có chuyện gì mà không chờ được.

Ông cụ ngập ngừng.

- Có dịp ba xuống trường thăm con nhé ba. Dưới đó có nhiều thứ hay lắm ba ạ.

- Ba không có nhiều thì giờ.

- Dạ, con biết.

- Tuy nhiên, rất có thể ba sẽ xuống thăm con - ông cụ đặt tay lên vai con, nói tiếp - Hải quân đâu có tệ lắm, phải không Willie?

- Hải quân có thể là tốt cho con, nếu mọi sự trôi chảy.

- đúng rồi! Thôi ta vào nhé!

Willie nhìn đồng hồ trước khi trở vào phòng khách: 4 giờ kém 5 phút. Chàng vội vàng cáo từ quan khách, và cũng chẳng quan tâm đến sự phản đối của mẹ, Willie đi ra...Bà theo con ra đến cửa, thắt gọn dây lưng áo mưa cho Willie và nói:

- Bao giờ mẹ lại gặp con, hả cưng?

- Thứ bảy tới, nếu không có chuyện gì trục trặc.

- Ồ, không được. Mẹ sẽ xuống thăm con trước đó.

Khi Willie hối hả chạy đến quán Stork Club thì đã 6 giờ 20. Anh chàng hấp tấp cởi áo khoác tại phòng đợi, Willie thoáng thấy May và Martin Rubin, người quản lý đang ngồi với nàng. Cậu nói xin lỗi vì đến trễ chàng định nói với May mờ nhạt ngay đi. Willie nghĩ bụng "Thằng cà chớn Do Thái này làm cái thá gì ở đây giờ này!". Willie lạnh nhạt chào hai người. Martin nói:

- Xin chúc mừng vị Tân Sinh viên Sĩ Quan. May cho tôi biết thế. Chà! Quân phục hải quân quá đẹp, không trách mấy cô mê mê.

Willie đưa mắt nhìn bộ đồ màu tím sẫm có những nút đồng bóng loáng và bộ đồ vest màu xám của viên quản lý như bực quá so với thời trang của dân Manhasset và Princeton. Anh chàng quản lý mập và hói trán, trông rất là hài hước. chàng mỉa mai trả lời:

- Bộ đồ của anh mới đáng cho tôi ham thích đấy.

Nói xong, chàng ngồi xen vào cái ghế đối diện May và như vậy, Rubin thành ra ngồi giữa May và Willie.

Rubin ngoắc anh bồi bàn đến:

- Cho tôi Scotch.

Và hỏi Willie:

- Anh uống gì?

- Scotch đúng - Willie nói.

- Trời đất!

May than. Nàng nghĩ Willie cố tình, như ngầm thách thức, chứ chẳng phải thân thiện gì.

- Cho người lính quèn này uống mừng một vị sĩ quan Hải Quân.

Rubin giải thích thế rồi nâng ly rượu đã cạn một nửa, nói tiếp:

- Tôi cạn ly này rồi xin cáo từ. tôi và May mới vừa ngồi xuống, bàn câu chuyện làm ăn thì anh tới.

Willie đáp lại:

- Khoan đã nào! Mời anh dùng bữa ăn tối với chúng tôi. xin lỗi May, anh đến trễ.
- Có Marty bầu bạn ngồi ăn cùng càng vui. Em không ngại gì cả.
- Cảm ơn.

Rubin nói xong uống cạn ly rượu rồi đứng dậy.

- Tôi biết lúc nào phải chấm dứt màn phụ diễn. Đã đến giờ ăn rồi, tôi phải dọn đây. Chúc hai người một bữa cơm chiều vui vẻ. Tiền nong đã được tính xong rồi đấy!

- đừng làm kỳ thế! - Willie phản đối.

- đó là hân hạnh cho tôi. Tôi đã dặn Frank, xếp bồi bàn, đừng để chàng thuỷ thủ trả cái gì nhé, May! Họ sẽ nạo đến xương anh ấy đấy. Tạm biệt nhé!

Willie miễn cưỡng đứng dậy bắt tay từ biệt và cảm ơn Rubin.

- Cảm ơn anh. thực ra không cần phải làm phiền anh đâu.

- Có gì đâu. Tôi khao nhà binh một chút đấy mà.

Nói xong, Rubin rời phòng với những bước đi núng nính như vịt xiêm. May nói:

- Rubin hào sảng thật! Em đâu có biết anh ấy đã trả tiền.

Willie ngồi, nhấp một ngụm rượu thật to:

- Chơi ngon thật đấy. nhưng có phần cãi lương. Anh không muốn bị ép nhận đặc ân của ai.

- Hừ! Thôi đi anh! Martin là người bạn tốt nhất trong đám bạn của em, kể cả anh trong đó.

- Biết rồi! Hai người không thể nào rời nhau ra được.

- Em chơi với hắn để nhắc cho em nhớ rằng trên đời này có những anh đàn ông đàn ông hoàng không coi đàn bà con gái chỉ là những đối tượng để nhảy chồm vào cào cấu.

- Xin lỗi. Anh không phải là hạng người đó vì thấy em hấp dẫn đáng yêu. Có lẽ bạn em thích những cô gái bự con hơn.

May rất để ý biết thước tắc của nàng và chọn mang giày cao gót rất cao. Nàng hơi xao xuyến khi bị Willie tấn công như thế. Nhưng May cũng chống chế:

- Anh có gan đối đáp với Rubin như thế sao?

- Anh rất nhã nhặn đấy chứ! Anh mời Rubin dùng bữa ăn tối với chúng ta mà!

- Cách anh mời như mời con chó nằm dưới chân ghế của anh.

- Anh muốn chỉ có đôi ta với nhau thôi vì anh yêu em, và anh đã vắng em ba tuần lễ.

- Ba tuần lễ và một buổi chiều!

- đúng rồi!

- Cộng thêm một giờ ngoại hạn nữa!

- Cho anh xin lỗi vì đã tới trễ.

- Dĩ nhiên là cứ việc ngồi chờ anh một mình một tiếng đồng hồ ở đây, trông giống như đói khát ngồi trông chờ người ta thương hại cứu giúp thì anh sẽ được hài lòng nhỉ!

- May này. Anh rất mừng có anh ta ngồi với em. Anh đã rất áy náy bỏ lại em một mình để tạt về nhà. bây giờ chúng ta lại ở bên nhau. chúng ta nối tiếp từ đó được không?

Vừa nói Willie cầm tay May, nhưng nàng rút tay lại.

- Có thể anh không ưa dân Do Thái, cũng chẳng thích người Ý. Họ có rất nhiều điểm giống nhau

đó.

- Bọ em muốn cãi lộn hả?

- đúng vậy!

- Về đề tài gì? Không phải về Martin Rubin?

- Không! Về hai đứa chúng ta!

Tay nàng nắm chặt lại thành quả dấm để trên bàn trước mặt nàng. Tim Willie đau nhói! May hôm nay trông đẹp náo nùng trong bộ đồ xám, mái tóc nâu óng mượt uốn lượn chảy dài trên đôi bờ vai.

- Chúng ta ăn trước đã nhé?

- Tôi không đói!

- Lạy Chúa! Anh cũng không thể nuốt được cái gì bây giờ! Hãy đến quán Tahiti. Uống một ly xong, rồi cãi lộn được không?

- Sao phải đến đó mới được? Nếu anh nghĩ em đa cảm vì tiệm ấy thì anh lắm to.

- Anh đã nói là anh đến đó để gặp các bạn cùng phòng tại đó mấy phút...

- được rồi. Em tới đó cũng được, không sao hết.

Nhưng khi hai người tới quán Tahiti, thì cô tiếp viên, ông Dennis và các nhạc sĩ xúm lại trầm trồ ngăm ngăm bộ quân phục Willie và chọc ghẹo cuộc tình của chàng với May. Thế là cuộc cãi lộn dự trù xảy ra giữa chàng và May chưa nổ ra được. hai người bực bội ngồi uống trong khi khách đến ngày càng đông. Đa phần là các sĩ quan Bộ Binh và Hải Quân cùng các bạn gái của họ. ngay trước buổi trình diễn lúc 10 giờ bắt đầu, Roland Keefer nhào tới giữa bầu khói thuốc và ồn ào tiếng nói. Keefer đầu tóc rối bù, cổ áo nhàu nát, mắt đỏ ngầu, dẫn theo một cô gái mập tóc vàng khoảng chừng 35 tuổi trong một bộ đồ sa tanh màu tím. Sắc diện cô nàng nhạt nhòa trong mấy lớp phấn son.

Thấy Willie, Keefer la ới ới:

- Ê! Bờ tèo Willie! Cái lò xo chó lửa hôm nay ra sao rồi? - nói xong Keefer cười khoái chí rồi ngăm nhìn May. Willie đứng dậy giới thiệu May với Keefer. Keefer chào May, thốt nhiên lấy lại vẻ lịch sự, hòa nhã.

- Này, có nhớ đến anh già mặt ngựa Keggs không?

Keefer vui nhộn trở lại, nói tiếp:

- Cu cậu đi đại nhạc hội đấy. tớ không nói láo đâu. Hiệp hội sĩ quan cho hẳn ba vé chùa. Keggs mời tớ cùng đi. nhưng tớ bảo "Chán bỏ mẹ!" - nói xong Keefer véo cánh tay cô tóc vàng - Minh mở tiệc riêng phải không em?

- đúng có hư! Giới thiệu em với các bạn của anh đi!

- Các bạn! người này là Tootsie Weaver. Tootsie, đây anh chàng này từ lò Princeton ra.

- Chào anh! - Tootsie chào với giọng đồm đàng.

- Gặp lại sau nhé, các bạn! chúng tôi phải đi uống cái đã.

Keefer vừa nói vừa kéo Tootsie đi ra trong khi Tootsie đang muốn làm quen với mọi người.

Willie nhắc bạn:

- đừng quên rằng cứ mỗi phút về trễ là 5 điểm xấu đấy nhé.

- Này cậu hai, tôi là cái đồng hồ sống đó. Bye bye!

Willie ngồi xuống nói :

- Keefer có những cái thích chướng đời.

- Có thể anh ta nghĩ rằng chính anh mới là người có những cái thích chướng đời. gọi thêm co em một ly nữa đi anh.

Trên sân khấu, người điều khiển chương trình đang thao thao trong các mẩu chuyện hài hước cùng với các ca sĩ và các danh hài trong những y phục ngộ nghĩnh. Sau màn chọc cười cuối cùng, người điều khiển chương trình hét to:

- Hôm nay, thưa quý vị, chúng ta có hai nghệ sĩ đệ nhất tài danh vốn được các khán giả hâm mộ tại Tahiti trong nhiều tuần lễ trong tháng ba qua. Đó là: May Wynn, nữ danh ca duyên dáng, nàng vừa chiến thắng vẻ vang lòng người mộ điệu trong kỳ biểu diễn giọng ca vàng tại Krypton Room. Và đây , Willie Keith, nghệ sĩ tài danh hiện nay, chàng đang trong quân ngũ phục vụ quốc gia.

Nói xong ông ta chỉ về hướng Willie và May và vỗ tay rộn rã. Luồng ánh sáng tím từ trần nhà rơi chiếu vào cặp nghệ sĩ. Hai người miễn cưỡng đứng lên. Cử tọa vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. khi các khán giả nhà bình thấy May, mọi người càng vỗ tay mạnh hơn.

- Liệu mình ráng yêu cầu cặp uyên ương duyên dáng này cho chúng ta một màn được không? cặp này trông đẹp đôi quá đi phải không quý vị?

- Thôi, thôi mà.

Willie la lên, trong khi May lắc đầu quầy quậy. nhưng tiếng vỗ tay càng ngày càng ầm ĩ, ồn ào. Cô giữ áo mũ hét to:

- Mozart!

Cử tọa không hiểu nghĩa thế nào cũng đồng thanh hét lớn : "Mozart! Mozart!"

Không còn chối đi đâu được, họ tiến lên cạnh cây đàn dương cầm, May cất giọng hát. Tiếng hát tuyệt vời, giọng nàng ngọt lịm như tiếng suối thiên thai, tiếng ngân trong vắt như ru hồn người! hội trường trong khoảnh khắc bỗng ngưng im lặng như tờ! lời ca lúc thì như lời từ biệt nào nùng lưu luyến, lúc lại như thốn thức cho một mối tình vừa thoáng trôi qua. Tiếng ca như cắt ngang những làn khói thuốc, thấm qua men rượu nồng để đi vào lòng những chàng trai sắp xa nhà để ra chiến trường. và ngay cả những người cố tình ở lại hậu phương cũng rung động trước tiếng hát của May, trong lòng họ cũng dâng lên một nỗi hoài cảm hơi có phần then thừng. Tootsie Weaver ngồi co rúm lại trong góc phòng, lấy khăn tay thấm nước hoa đắp đắp lên đôi mắt.

May hơi bị hụt vấp đoạn cuối cùng. Khi tiếng ngân chấm dứt, cả hội trường im lặng như tờ. ít giây sau tiếng vỗ tay như vỡ rạp nổi lên từng hồi liên. may bước vội về chỗ ngồi quên cả cúi chào cử tọa. ban nhạc ba người bắt đầu hòa tấu. từng cặp dìu nhau ra sàn nhảy. may nói nhỏ với Willie:

- Lần đầu tiên em hát bị trật như vậy.

- Em hát hay lắm, May ạ!

- Em sẵn sàng để cãi lộn đây - cô gái hớp cạn ly nước - Em không muốn gặp anh nữa!

- Anh không tin!

- đừng gọi điện thoại cho em tới tiệm kẹo nữa, em sẽ không ra nhắc phone đâu.

- Tại sao? Tại sao vậy?

- Nói khác đi, anh có định cưới em không?

Willie mím chặt môi, và cúi xuống nhìn cái ly đang cầm trên tay. Người thổi kèn trumpet phòng má thổi những nốt đỉnh tai, những cặp khiêu vũ nhảy như cuồng loạn. May nói:

- Anh đừng hiểu lầm em. Em không mong mỗi anh cưới em đâu. Lỗi tại em tất cả. anh đã thắng thần kể gia thế của anh cho em nghe khi ăn pizza. Em đã có những giây phút vui thích tuyệt vời cho đến lúc gần đây và lúc trước thì em bất cần để ý tới chuyện đó. Nhưng đâu đó giữa chừng em phạm một lầm lỗi lớn. em đã quên mình chỉ là một Tootsie Weaver....

- Cõi kìa, May!

- Dĩ nhiên rồi, em có phần thanh tao hơn, trẻ trung hơn, duyên dáng hơn. thế anh có dám đưa một trong hai người này đi gặp mẹ anh không?

- May ơi , hai chúng ta còn trẻ quá...trong ba tháng nữa anh sẽ theo tàu ra khơi..lênh đèn..vô định...

- Em biết! anh là một công tử đẹp trai, con nhà giàu. Willie ạ. Em mong rằng anh sẽ tìm được một cô gái tuyệt vời. em không muốn đóng vai Tootsie thêm ba tháng nữa em không muốn như thế thêm một tối nào nữa. ngay cả một phút nữa cũng không. thực là như thế.

Mắt nàng nhạt nhòa. May đứng dậy.

- đừng bao giờ đổ thừa tại em mà anh bị điểm xấu. thôi em đi về.

Hai người bước ra leo lên taxi, ghì chặt lấy nhau, trao đổi những cái hôn nồng nàn say đắm nhất mà họ chưa bao giờ hôn nhau khăng khít đến thế. không phải vì say mê thưởng thụ mà vì bão tố cuồng loạn đang nổi dậy trong lòng hai người mà không ai trong họ có thể dừng lại được. tài xế taxi lái xe dưới ánh đèn đường đến trước cổng trường. kim đồng hồ của Willie chỉ 11:25. Willie nói với tài xế:

- Lái tiếp đi!

- đi đâu, thưa ông?

- đi đâu cũng được. vòng vòng trên đường Riverside này cho đến nửa đêm thì cho tôi xuống tại đây.

- Dạ vâng.

Người tài xế nổ máy rồi quay kính ngán cách giữa hành khách và anh ta lên. Chiếc xe nhào xuống đồi trên đường Riverside. Những chiếc hôn khăng khít vẫn tiếp tục, thỉnh thoảng xen vào mấy lời đứt quãng. May thoải mái ôm đầu Willie trong lòng, nàng vuốt tóc Willie và nói:

- đôi khi em cảm thấy anh thích em, yêu em.

- Anh không hiểu tại sao trời lại sinh ra loại đàn ông si tình mềm yếu như Willie Keith...

- Anh có biết rằng Martin Rubin đã nói gì không?

- Thằng chó chết Marty Rubin ấy à?

- Anh không biết chuyện, nhưng hẳn là một người đối với anh rất tốt.

Willie ngồi dậy:

- Chuyện xích mích giữa chúng mình cũng tại hẳn mà ra.

- Em hỏi anh ta rằng em phải đối xử với anh thế nào...

- Và hẳn bảo cho anh tuột dù đi, phải không?

- Không phải. Anh ta nói anh ta tin rằng anh yêu em thực tình.

- Hoan hô Marty!

- Anh ta nghĩ có lẽ mẹ anh chấp nhận em dễ dàng hơn nếu em ghi tên lên đại học.

Willie sững sốt choáng người. giầy vò, hối hận về cuộc tình bất tử này là một chuyện, nhưng đây là vấn đề nghiêm trọng.

May nói với tất cả nhiệt tình:

- Em có thể học được. em vẫn có thể ghi tên học lớp tháng hai tại trường Hunter. Em đậu trung học với điểm cao, mà anh thì vẫn coi em là một cô gái dốt nát. Em còn được học bổng Regents nữa, không biết giờ có còn hiệu lực không. Marty nói với em anh ta có thể kiếm việc cho em tại vùng New York vừa đủ xài để em đi học. dù sao em chỉ làm ban đêm thôi.

Willie muốn tranh luận để câu giờ, vòng vo cốt làm sao không đi quá xa, nhưng vẫn trong trạng

thái tình cảm dịu dàng. May ngược nhìn chàng với ánh mắt sáng ngời đầy hy vọng. sự ưu tư nóng bỏng của nàng đã tan biến từ lâu.

- đi học lại em có chịu đựng nổi không?

- Em quyết chí mà - May nói.

Willie nhận ra May đã nói thật. may không còn là người bạn gái dễ dng chơi nữa, mà là một đối thủ của mẹ chàng để được chàng. Tất cả hoàn cảnh bỗng chốc đã thay đổi trong vài phút! Willie chóng mặt, nói:

- Anh nói với em, thế có Chúa, chẳng có gì lay chuyển mẹ anh được đâu.

- Thế anh có vậy không?

willie nhìn vào mắt nàng, thất vọng, chàng quay mặt đi. may nói với giọng khô khan đột ngột:

- đừng lo. Anh yêu, em đã tiên đoán kết quả với Marty. Em nói em không oán trách anh, em không hề oán trách anh. Bảo taxi đưa anh về trường. trễ rồi đấy!

Nhưng khi xe taxi đậu lại trước Furnald Hall, và Willie phải xuống xe, vĩnh viễn bỏ May lại đằng sau, Willie bịn rịn bồi hồi không dứt ra được. Đến 12 giờ kém 3 phút, chàng cố gắng thuyết phục May để vớt vát lại những gì vừa mất. trên lề đường bên ngoài, sinh viên người chạy, kẻ bước đi vội vã, ai nấy hối hả kéo vào cổng trường. một vài cặp còn ôm hôn nhau trong góc xó các tòa nhà.

Hoàn cảnh của Willie thật là hãn hữu. có thể sau dịp này chàng và May sẽ không bao giờ gặp nhau nữa, cho nên chàng phải sống thác với tình cho cam. Chàng và May, hai người phải cùng thổ lộ tâm tư, hy vọng cuộc tình trở nư đắm bng, cùng chuốc chén ly bôi có thể là vĩnh viễn không còn tái hợp. chỉ có ba phút phù du để Willie gói trọn và thực hiện ý nguyện đó. Bên ngoài từng cặp đã hưởng thụ xong cuộc vui cuối tuần. dòng suối sinh viên đã mất hút vào trong cổng trường. còn Willie, với những điểm xấu bắt đầu chngng chất, chàng bắt buộc phải kiên trì và nhẫn nại chờ đợi sự đáp ứng của May. Chàng hy vọng câu trả lời của May sẽ ngắn gọn và thuận lợi cho chàng.

- Nghe em đây, anh yêu. Đây là lần cuối cùng, chúng ta chẳng còn gì để nói với nhau nữa. em chỉ là một cô gái nghèo ở Bronx lại có nhiều vấn đề. em không muốn cộng thêm vào đó một cuộc tình lãng mạn và vô vọng. em còn cha mẹ với một tiệm trái cây nhỏ bé lợi tức không đủ sống, em có một người anh đi quân đội và một người anh nữa thất nghiệp, cả nhà chỉ thấy mặt khi anh ấy đến xin tiền để gỡ bó. Điều em muốn bây giờ là có một sự thay đổi thế nào để em kiếm ra chút tiền để sống trong yên lành. Em thật là điên rồ đã đi yêu anh. Em cũng chẳng hiểu tại sao, vì anh còn điên khùng hơn em. Và ề cảm tính anh chỉ là một đứa trẻ mười lăm, và khi tóc anh dựng đứng lên, trông anh ngáo giống như con thỏ, và anh thường là như vậy. Đối với văn chương, em nghĩ em là kẻ mù chữ. từ đây trở đi em tránh thật xa bất cứ anh đàn ông nào có trình độ học vấn hơn bậc trung học công lập...Mà sao anh cứ nhìn đồng hồ hoài vậy?

- Anh đang bắt đầu bị điểm xấu - Willie trả lời.

- Anh đi đi! Đi ngay ra khỏi đời tôi! Tôi chẳng bao giờ còn nhìn mặt anh nữa. tôi phải lãnh chịu trừng phạt này chắc là tại tôi không đi nhà thờ! Anh đi đi! Đi ngay đi!

- May, anh yêu em - Willie vừa nói vừa mở cửa taxi.

- Anh chết đi! - May vừa hét lên vừa xô Willie ra ngoài rồi đóng xầm cửa xe lại.

Willie chạy vội vào cửa Furnald Hall. Chiếc đồng hồ khổng lồ treo trên cửa chỉ 12 giờ 4 phút, như đang đợi chờ chàng. Dưới đồng hồ là sự hải hùng cho sự bạc phước của chàng. Thiếu úy Brain đang đứng nhìn mặt chờ.

- A, sinh viên sĩ quan Keith đây mà, phải không?

- Vâng, tôi đây - Willie đứng thẳng, vừa thở vừa run.

- Bảng kiểm soát cho thấy rằng anh vắng mặt khi đi bờ. người duy nhất tại Furnald Hall, sinh viên sĩ quan Keith. Tôi đã tưởng có nhầm lẫn nào đó.

Miệng cười thỏa mãn của Brain biểu lộ rõ ràng là Brain đã cầu mong bảng kiểm soát ghi đúng sự thực không thể chối cãi được. những vết nhăn trên mặt Brain cong ngược lên biểu hiện sự thích thú trong lòng anh ta.

- Xin lỗi, Thiếu úy, trường hợp bất khả kháng....

- Trường hợp bất khả kháng? Sinh viên sĩ quan Keith, trường hợp bất khả kháng? Chỉ có một trường hợp bất khả kháng mà tôi biết là bây giờ anh đã có 20 điểm xấu, một con số cao nhất tại trường Furnald Hall, sinh viên sĩ quan Keith. Anh nghĩ sao về trường hợp đó?

- Tôi rất tiếc.

- Anh rất tiếc về trường hợp bất khả kháng đó. Cảm ơn anh đã cho tôi biết anh rất tiếc về điều đó, sinh viên sĩ quan Keith. Tôi thật ngu ngốc để hình dung ra rằng anh rất miễn nguyện về trường hợp đó, sinh viên sĩ quan Keith. Có lẽ anh quen dùng sự ngu ngốc đó với các cấp trên của anh. Có lẽ anh nghĩ rằng chúng tôi ngu ngốc. có lẽ anh nghĩ rằng tất cả luật lệ ở đây đều ngu ngốc. hoặc là anh nghĩ thế, hoặc là anh nghĩ anh quá giỏi để tuân theo kỷ luật lập ra cho những người bình thường? anh nghĩ như thế nào vậy, SVSQ Keith?

Như để giúp Willie chọn lựa nhanh chóng, Thiếu úy Brain kề sát cái mặt nhăn nhúm của hân vào cách mũi của Willie khoảng năm phân. Người sinh viên đang đứng gác khu vực sĩ quan chứng kiến cuộc đối thoại, tự hỏi làm cách nào Willie có thể thoát được cái hoàn cảnh đó. Willie ngược nhìn chòm tóc lơ thơ trên đỉnh đầu của Thiếu úy Brain và cảm thấy giữ im lặng là tốt nhất. thiếu úy Brain gằn giọng:

- Năm chục điểm xấu có nghĩa là bị đuổi. hiểu chưa ? SVSQ Keith?

- Tôi hiểu, Thiếu úy.

- Anh sắp tới đó rồi đấy, SVSQ Keith.

- Sẽ không có thêm nữa đâu, Thiếu úy.

Brain đưa khuôn mặt của mình ra khoảng cách bình thường.

- Cuộc chiến được tranh thủ theo cái đồng hồ. SVSQ Keith! Cuộc tấn công được thi hành khi lệnh ban ra. Không phải sau bốn phút mới đánh. Bốn phút trì hoãn có thể gây thiệt hại cho mười ngàn sinh mạng binh sĩ. Nguyên một hạm đội có thể bị đánh chìm trong bốn phút. SVSQ Keith!

Thiếu úy Brain cứ thế thao thao, chơi trò mèo vờn chuột, thuyết giảng luân lý trên trời dưới đất, đến chán mới hô:

- Tan hàng! SVSQ Keith!

- Cảm ơn Thiếu úy

Willie đứng nghiêm chào, rồi thiếu não leo lên chín tầng lầu. thang máy ngừng hoạt động lúc 12 giờ.

Chương 5

Lệnh bổ nhiệm Willie Keith

Ngày hôm sau, Chủ nhật, trời thật đẹp, nắng chan hòa. Bầu trời sáng trong không một gợn mây. SVSQ nhận nhiệm vụ khẩn cấp, vì hôm nay là ngày thao diễn toàn thể sinh viên tại trường đại học Columbia. Cuộc diễn hành được hoạch định theo lệnh của đô đốc chỉ huy Trưởng Hải quân khu III.

Các tiểu đoàn sinh viên sĩ quan thuộc các trại Johnson và John Jay được nhập vào tiểu đoàn trại Furnald Hall lập thành một đội binh gồm 2,500 tân sinh viên sĩ quan Hải quân. Sau buổi điểm tâm, tất cả sinh viên ba trại thay quần phục màu tím, nài nịt súng ống đầy đủ, xếp hàng trong công trường rộng mênh mông. Từng sinh viên một được các vị tiểu đoàn trưởng thanh tra kỹ lưỡng, theo sau mỗi vị có một thư ký cầm bút chì và cuốn sổ sẵn sàng ghi các điểm phạt như cổ áo có vết dơ, giày không bóng như gương, hình của các vị thanh tra phải phản chiếu lấp lánh trên đó, tóc dài hơn tiêu chuẩn một phần nhỏ một phân. Thanh tra đến sinh viên nào mà ông ta phát tay nhẹ ra đằng sau một cái là người thư ký ghi ngay vào sổ năm điểm phạt. Willie bị phạt tay. Thế là tổng số điểm phạt Willie nhận được từ ngày nhập học đã lên tới còn số 25, đứng đầu sổ trong Liên đoàn Sinh viên. Người thứ nhì mới có bảy điểm.

Sau khi thanh tra xong, ban quân nhạc sinh viên với 60 nhạc công đủ loại nhạc khí thổi các khúc nhạc quân hành. Quân và hiệu kỳ đua bay phấp phới trên cán do những toán hầu tá dẫn đầu. bên ngoài hàng rào thao trường hàng ngàn người đứng xem, phụ huynh, người tình, già trẻ lớn bé, quần áo, nón dù đủ màu sắc sỡ.

Hàng hàng lớp lớp lười lười phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh trên mũi súng nhipo nhàng theo bước chân sinh viên tiến vào thao trường. những hàng quân ngang dọc thẳng tắp nhip nhàng, mũ trắng đai vài rực rỡ, cầu vai vuông màu tím làm cho các khuôn mặt sinh viên đã khô ngò lại càng quắc thước hơn. nhìn vào từng khuôn mặt cá nhân người ta chỉ thấy nét sạm nắng quân trường, những khuôn mặt mắng sửa lo lo sợ sợ, nhưng nhìn vào cả đoàn sinh viên, người ta thấy nhuệ khí và tiềm năng quân sự đang nung nấu, ngọn ngút bốc lên cao, hòa cùng với những giọt nắng đang lung linh trải xuống làm thành một khối đặng đặng uy dũng.

Bỗng ban quân nhạc thổi khúc Khai quân hiệu, rồi Thượng cấp võ. Sau đó một tiếng hô vang lên từ mấy chiếc loa phóng thanh gắn trên các cột đèn làm rung động cả thao trường "Nghiêm! Súng chào! Bắt!"

2500 cây súng được 2500 bàn tay đeo găng trắng vỗ vào bả súng, bắt vào vị trí chào cùng một nhịp. vị đô đốc tiến ra thao trường, theo sau là mấy hàng sĩ quan cao cấp dấp dấp thành thoi giữ khoảng cách với đô đốc tượng trưng cho uy thế cấp bậc đo bằng số lần kim tuyến vàng óng ánh trên tay áo và trên cầu vai. Thiếu úy Brain đi theo hàng sau chót, cũng phì phà thuốc lá giống các vị sĩ quan cao cấp khác, nhưng hồi hải dục tắt ngay khi thấy đô đốc tắt thuốc.

Vị đô đốc thấp người, tóc hoa râm, nghiêm nghị, phát biểu huấn từ, nhấn nhủ liên đoàn sinh viên mấy câu ngắn gọn và lịch sự. sau đó buổi thao diễn bắt đầu. nhạc khúc quân hành thổi lên. Liên đoàn sinh viên bước đi những bước thật nhip nhàng, oai hùng và tự tin, hãnh diện, thao diễn các hướng đi, các thế múa súng. Khán giả vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. bên ngoài hàng rào, các chú bé con hào hứng, thích thú, bắt chước các điệu bộ, cách thao diễn của sinh viên khiến đô đốc chủ tọa chú ý nhìn, mặt ông lộ vẻ thật vui, khiến cho ban giáo sư vốn hàng ngày nghiêm chỉnh ý tứ, nay cũng thoải mái nói cười hồn nhiên. cạnh hàng rào là những chiếc xe vận tải trên đặt những máy truyền hình của các hãng vô tuyến thu hình để làm tài liệu.

Willie bước theo nhịp bước của tiểu đoàn anh, trí óc nghĩ đến May và các điểm xấu mình đã bị lãnh. Willie chẳng thiết tha gì đến ai, hoặc điều gì, ngoại trừ sự chú ý cố gắng để không lãnh thêm điểm xấu nào nữa. willie cố gắng đi thẳng lưng, mũi súng giữ thẳng góc độ cùng với đoàn. Nhạc quân hành và sự thao diễn uy nghi của đoàn quân làm chàng kính trọng và hãnh diện là

một thành phần trong đó. Willie tự hứa rằng anh sẽ trở nên một sinh viên có tác phong nhất, đáng ngưỡng mộ nhất, và gương mẫu nhất tiểu đoàn Furnald Hall.

Quân nhạc trỗi lên điệu nhạc Hải quân hành khúc Anchors Aweigh. Sau đó ngưng rồi đổ từng hồi như báo hiệu cuộc thao diễn sắp sửa kết thúc. Tiểu đoàn của Willie tiến về phía hàng rào, chuẩn bị đổi hướng để ra khỏi thao trường. Willie bước quanh chỗ rẽ, mất hình hàng đi, giữ đúng vị trí. Mất Willie nhìn thẳng hàng trước một lần nữa, thì thấy May Wynn đứng phía bên kia hàng rào, cách chàng khoảng độ sáu thước, ngay chính thẳng trước mặt mình. nàng khoác áo lông màu đen đang mỉm cười vẫy chàng. Nàng hét to:

- Willie! Willie! Em đây nè! May Wynn của anh đây nè! Em xin lỗi anh nhé!

Bỗng có tiếng Roland Keefer hô:

- đổi hướng trái, BƯỚC!

cùng lúc ấy tiểu đoàn Johnson Hall vượt qua và người chỉ huy cũng hô:

- đổi hướng phải, BƯỚC!

Willie mắt dán vào May ngắt ngảy, đầu óc tê liệt. thay vì đổi hướng trái theo lệnh của Keefer, anh đổi hướng sang phải theo lệnh của tiểu đoàn Johnson Hall. Thế là Willie quay ngoặt ra khỏi tiểu đoàn của mình. trong khoảnh khắc hàng sinh viên của Johnson Hall vừa tiến tới tách Willie khỏi tiểu đoàn Furnald Hall. Willie đứng lại sau khi nhảy vào chỗ trống và nhận ra là anh ta có một mình. một dây máy quay phim theo sát hàng sau, tất cả hình như quay từng cử chỉ của chàng. Willie hoảng hốt liếc nhìn xung quanh. Khi hàng sinh viên cuối cùng của Johnson Hall qua khỏi chàng, Willie nhìn thấy tiểu đoàn của anh đang đi xa chàng, xa tới cuối thao trường phía bên kia bãi cỏ úa trống trơn. Cứ nghe mỗi một tiếng kèn tiếng trống, Willie càng luống cuống thêm. Muốn chạy về vị trí trong hàng quân của mình, chàng phải vượt qua một khoảng trống ngay trước tầm mắt của đô đốc. Đứng trơ ra đấy thêm một giây nữa cũng không thể được. khán giả đã bắt đầu chế giễu la ó chàng. Một cách tuyệt vọng, chàng lấn vào hàng quân của Johnson Hall vừa vượt qua chàng để ra lối ra đối diện với tiểu đoàn Furnald Hall. Sinh viên đi hàng sau chàng la:

- Ở đâu nhào vô đây làm gì anh chàng cà chớn này?

Willie xui xẻo nhào vô toán này toàn những anh cao nghệu như voi, cao nhất tiểu đoàn John Jay. Willie tương đối thấp mà nhào vô hàng này lại là hàng đầu coi không được chút nào. nhưng lúc đó đã quá trễ. Willie không còn chọn lựa nào khác là tiếp tục bước.

- Cút ra khỏi hàng này đi, khỉ con! Không tao đá vỡ dít bây giờ!

Ra đến cổng, hàng này ứ lại và trở nên mất trật tự. Willie quay vội lại và nói với người hàng sau:

- Xin anh thông cảm, tôi bị lạc khỏi tiểu đoàn. Anh có muốn tôi bị đuổi khỏi Hải quân không?

Anh này không nói gì nữa. hàng quân đi đến John Jay. Vừa vào khỏi cổng, sinh viên tan hàng, nói cười ồn ào trong khi túa lên cầu thang. Willie còn lại một mình trên hành lang, lo lắng ngó những cúp thể thao cũ mềm trong tủ kính. Willie chờ cho 15 phút trôi qua, lảng vảng chỗ này chỗ nọ để tránh không cho sĩ quan và sinh viên trực nhật trông thấy. không khí nhộn nhịp của cuộc thao diễn đã lắng xuống. hành lang yên tĩnh trở lại. các lối ra đều đã được khóa lại. Willie đành phải bước đến cửa có người gác.

- đứng lại!

Willie đứng lại theo lệnh của sinh viên trực đeo băng màu vàng trên cánh tay. Xa đó mấy bước một thiếu úy sĩ quan trực ngồi tại bàn coi giấy tờ.

- Sinh viên Willie Seward Keith thi hành công vụ.

- Cho biết công vụ gì?

- Tôi bị lạc mất phiếu kiểm kê súng.

Sinh viên trực cầm bảng ghi tên ra vào lên coi:

- Anh không có tên trong sổ nhập trại, Keith.

- Tôi vào lúc lộn xộn khi mới thao diễn xong, nên quên không ghi sổ. xin lỗi.

- Cho coi thẻ ra vào.

Đây là lò xo của cái bẫy, Willie biết thế. chàng oán trách luật lệ quá khắt khe của hải quân. Chàng rút bóp và rút hình của May cho sinh viên trực xem, tấm hình của May Wynn đang vẫy tay và cười trên lưng ngựa gỗ. Willie thì thầm:

- Anh biết câu chuyện thế nào rồi, tôi chỉ có cái này thôi. Nếu anh làm khó thì tôi sẽ bị đuổi ngay.

Sinh viên trực mở to mắt ngạc nhiên. hấn liếc nhìn về phía anh thiếu úy, rồi đứng thẳng người chào:

- Hợp lệnh xuất trại, Keith.

- Tuân lệnh.

Willie chào và tiến ra trước ánh nắng chiều tà. Đây là một kẻ hờ trường quy, mà tài ba quân sự không bao giờ khám phá ra. Sự thông cảm và giúp đỡ nhau trong hoàn cảnh xui xẻo, thất thế của những người đồng hội đồng thuyền.

Willie ngẫm nghĩ, từ đó mà về Furnald Hall có ba ngã: ngã thứ nhất là băng ngang qua thao trường, nhưng lối này thì trống không, lộ liễu quá. Ngã thứ hai là len lỏi qua đường phố, ngã này thì quanh co và ra ngoài phạm vi quân trường. ngã thứ ba dọc theo lối đi lót sỏi trước cửa thư viện. Willie chọn ngã thứ ba này. Được một quãng thì gặp ngay toán sinh viên đang xếp dọn bàn ghế trên thềm thư viện, chỗ làm khán đài cho quan khách và thượng cấp ngồi dự tiệc trong buổi lễ. Willie thoáng có ý định nhập vào bọn dọn dẹp bàn ghế này. Nhưng toán này mặc đồ vàng làm việc. họ nhìn chàng mặc quân phục đại lễ bằng những cặp mắt sững sờ ngạc nhiên như một vật quái đản. chàng chạy nhanh ra khỏi đám này. Chàng đi theo con đường trước mặt dẫn tới thẳng Furnald Hall. Bỗng có tiếng kêu:

- SVSQ Keith, phải không nhĩ?

Willie quay đầu ngơ ngác và kinh hãi nhận ra giọng nói đó. Thiếu úy Brain, đang ngồi hút thuốc trên cái ghế vàng kê nắp sau cái cột đá trước cửa thư viện. anh ta vút điếu thuốc xuống đất, lấy mũi giày dẫm cho tắt rồi đứng dậy.

- SVSQ Keith, anh có thể làm ơn giải thích được cái vụ tại sao anh ra khỏi phòng và lang thang trong quân phục đại lễ trong giờ học bài này đây?

- Dạ không - Willie trả lời dứt khoát và như cố tình.

- "Dạ không", Giải nhĩ! Sinh viên Keith, anh quyết định rõ ràng cho những điều mảy mĩu luật trong chấp nhận được

Thiếu úy Brain mỉm cười, nụ cười thềm muốn như mèo thấy chuột, như ăn mỳ đói trông thấy tỏi gà chiên!

- SVSQ Auerbach hãy trông toán dọn bàn ghế cho tôi.

- Dạ vâng.

- SVSQ Keith, anh đi theo tôi.

Willie trở trại Furnald Hall dưới sự dẫn độ của thiếu úy Brain. Anh ta đến bàn giấy sĩ quan trực nhật, lúc đó lại là thiếu úy Acres. SVSQ trực nhật nhìn Willie đầy vẻ kinh hãi và lo sợ giùm. Lời đồn về Willie đã lãnh quá nhiều điểm xấu khắp trường ai cũng biết. cái lỗi tày trời ngày hôm nay nữa làm mọi người vô cùng lo sợ cho Willie. Mọi người như đang qua một cơn ác mộng. thiếu úy Acres đứng than:

- Trời đất ơi! Lại Willie Keith nữa rồi!

Thiếu úy Brain nói:

- Cũng hẳn. cũng vẫn SVSQ Keith, sinh viên gương mẫu quân phong quân kỷ. ra ngoài không mặc đúng quân phục. vắng mặt không có phép. Vi phạm trong giờ học không có lý do chính đáng.

- Willie kể như đời tàn hôm nay - Acres nói.

- Chắc chắn rồi. tôi cũng tội nghiệp cho anh ta. Nhưng rõ ràng tôi không thể ém chuyện này đi được.

- Dĩ nhiên rồi.

Acres nhìn Willie tò mò thương hại hỏi:

- Bộ anh không thích Hải quân à?

- Tôi thích hải quân lắm chứ. nhưng tôi gặp nhiều xui xẻo quá.

Acres dùng một tay giở nón ra và gãi đầu bằng ngón tay cái bàn tay đang cầm nón, đồng thời nhìn Brain ngẩn ngại:

- Hay là chúng ta chỉ nên dẫn độ anh ta lên chín tầng lầu là đủ?

- Anh là sĩ quan trực - Brain nói theo đúng quân luật - Nhiều sinh viên đã biết chuyện này rồi, tôi biết rằng qua cửa sổ, Chỉ huy phó nhìn thấy hết rồi.

Acres gạt đầu, anh đội nón ngay ngắn lại trong khi Brain bước đi. Acres nói với Willie:

- Keith, thôi vậy là hết đường rồi, chúng ta đi thôi.

Hai người đứng lại bên ngoài cửa phòng Chỉ huy phó. Acres nói nhỏ:

- Giữa anh và tôi thôi, Keith, nông nổi xảy ra làm sao thế?

Giọng nói thân thiết đầy thiện cảm của Acres trong khoảng khắc cái khác biệt trong quân phục của hai người dường như tan biến, chỉ còn lại hai người thanh niên cùng trang lứa, tâm sự với nhau. Lòng Willie tràn ngập một màu hồng. bỗng nhiên Willie có một cảm giác rõ ràng cảm thấy như trong thế giới kỳ ảo khi bước vào Thế giới Alice đang lạc vào trong Xứ Gương Soi (Looking Glass Land), trong đó mọi cảnh vật đều méo mó một cách kỳ diệu, giống như truyện của Alice, sau khi Alice chỉ vượt qua một cánh cửa mong manh. Và chàng vẫn còn đây, sức khỏe dồi dào, mặt trời vẫn nắng ấm chan hòa. Và bên ngoài khuôn viên của trường, chỉ cách vài chục bước chân, đó là Broadway náo nhiệt mà chuyện bực mình của chàng nếu ở đó chỉ là chuyện nhỏ, khô hài. Chỉ cách nhau vài bước. nhưng cái khổ của chàng là bây giờ anh chàng lại ở tại Quân trường Furnald Hall, bên kia cánh cửa là

Broadway náo nhiệt. Đời thực sự như chàng đang là một diễn viên trong một hí trường sân khấu có những luật chơi. Chàng đã trót trêu vi phạm một vài nguyên tắc trong luật chơi, và chàng sắp sửa bị ra tòa để nhận lãnh phán quyết chung thẩm.

Nhưng vở tuồng vô nghĩa lý này lại là cuộc đời trên thực tế. Đời sống dạy người ta rằng ở bầu phải tròn, ở ống phải dài, phải tuân theo một số quy tắc đã được đặt ra. Và chàng phải thực sự đối đầu với nó, và nó nghĩa là vào một lúc nào đó thân xác chàng có thể sẽ phải chở qua Thái Bình Dương trong bộ quân phục xanh Hải quân, hay chở qua đại Tây Dương trong bộ đồ trận Bộ Binh. Ý nghĩ này làm chàng rất bực bội. willie hỏi lại Acres:

- Vậy có gì khác nhau đâu nhỉ? Tôi rất cảm ơn được tâm sự với anh.

Thiếu úy Acres để cho sự thân thiện qua đi, và trở lại với thực tại.

- Trung tá Merton là người tốt. cứ trình bày sự thực với ông ấy. anh có nhiều hy vọng có thể qua khỏi.

Acres vừa nói vừa gõ cửa.

Trung tá Merton, có cái đầu hơi tròn, tóc cứng, nâu, mặt đỏ, ngồi ở bàn giấy hướng nhìn thẳng ra cửa, một phần che khuất sau cái máy pha cà phê.

- Vào đi Acres.

- Báo cáo Trung tá, lại là SVSQ Keith.

Trung tá Merton đưa mắt nghiêm nghị nhìn Keith qua máy pha cà phê:

- Trời ơi, lần này là chuyện gì nào?

Acres báo cáo sự tình, tội danh.

Trung tá Merton gạt đầu, cho phép Acres lui ra, rồi khóa cửa, bật máy đàm thoại liên văn phòng:

- Tôi đang bận và không muốn bị gián đoạn. tôi không nhận điện thoại cũng như không tiếp khách cho đến khi xong việc.

- Dạ vâng.

Trung tá Merton rót cà phê vào tách:

- Cà phê, Keith?

- Dạ không, thưa trung tá.

Willie trả lời, đầu gối thì run.

- Làm một ly cho tỉnh đi. Đường hay sữa?

- Dạ cà phê đen thôi ạ.

- Ngồi xuống nào.

- Cảm ơn trung tá.

Willie cảm thấy lo sợ khi thấy ông ta lịch sự nhã nhặn thế này hơn là thấy ông ta nổi giận dữ dần. giống như thể ly cà phê là bữa ăn cuối cùng của tử tội trước khi bước lên đoạn đầu đài.

Trung tá Merton nhâm nhi ly cà phê trong yên lặng mấy phút dài vô tận. ông là một sĩ quan Trừ bị. trong thời bình, ông ta làm Giám đốc thương mại cho một hãng bảo hiểm. ông ta ham thích bơi thuyền, và hàng tuần khi trình diện thi hành nghĩa vụ quân sự trong lực lượng Hải quân Trừ bị. bà vợ ông ta trước đây thường than phiền ông ta phí phạm quá nhiều thì giờ cho Hải quân. Nhưng cuộc chiến xảy ra đã biện minh cho ông ấy. ông ấy đã xung vào hiện dịch và gia đình hiện nay rất hãnh diện về ông đã đeo ba vạch vàng. Sau cùng, ông ta nói chậm rãi:

- Keith, anh đã đặt tôi vào cương vị phải xin lỗi anh vì luật lệ quá cứng nhắc của Hải quân. Tổng số điểm phạt ba lỗi vi phạm mới, cộng với số điểm 25 cũ đã thừa sức loại anh ra khỏi Hải quân.

- Tôi biết, thưa trung tá.

- Những điểm phạt quy định rất hợp lý. Cấp trên đã cân nhắc kỹ lưỡng. ai mà không giữ gìn được trong giới hạn hình phạt ấy không thể ở trong Hải quân được.

- Tôi hiểu, thưa Trung tá.

- Ngoại trừ - trung tá Merton ngưng lại, nhấp một hớp cà phê rồi tiếp - ngoại trừ trường hợp vô cùng đặc biệt, một trong một triệu lần xảy ra. Keith, chuyện gì đã xảy ra cho anh?

Đâu có còn gì để mất mát nữa, đây là cơ hội chót. Lại nhớ lời Acres, nhắc, Willie thành thực tuôn ra những rắc rối với May Wynn, kể cả việc May xuất hiện phía bên kia hàng rào làm Willie bước theo hàng quân khác. người Trung tá nghiêm nghị chăm chú nghe. Khi Willie kể xong, ông chấp hai bàn tay lại, các ngón tay xiết chặt vào nhau, chậm rãi:

- Tóm lại, anh nói rằng vì cô gái mà anh bước lộn như thế nên mới gây nên có sự phải không nào?

- Thưa đúng vậy. nhưng lỗi tại tôi, chứ không phải lỗi cô ấy.

Trung tá Merton hỏi:

- Anh là sinh viên đã làm bài thi xuất sắc nhất trường về đề thi "Bạc đạn không ma sát" có phải

không?

- Dạ đúng, thưa trung tá.

- đó là một câu hỏi độc ác, nhằm đánh rớt tất cả, ngoại trừ sinh viên xuất sắc nhất. Keith, Hải quân không thể để mất một người có bộ óc thông minh như vậy. anh thực đã làm khó chúng tôi.

Hy vọng của Willie lóe lên rồi lại tắt ngấm. vị Trung tá nói tiếp :

- Giả thử rằng tôi sẽ cho anh tổng cộng 48 điểm phạt và cấm trại anh cho tới ngày mãn khóa, liệu anh có ráng chịu được không?

- Tôi muốn cố gắng.

- Bất cứ một lỗi gì cũng loại anh ra khỏi Hải quân. Giày không bóng, tóc không ngắn, giường không thẳng... Mọi rủi ro đều nhận chìm anh, dù rằng vào một ngày trước ngày mãn khóa. Tôi đã cho nhiều người "đi tàu ngầm" khi họ đã đeo cấp hiệu thiếu úy. Anh sẽ không được phép đi bờ với cô May Wynn trong ba tháng. Anh có chắc rằng anh chịu nổi ngần ấy thứ cực hình không?

- Dạ được, thưa trung tá.

- Tại sao?

Keith ngẫm nghĩ "Ờ mà tại sao nhỉ" Ngay cả việc chuyển sang bộ binh cũng còn đỡ hơn là ở lại Hải quân chịu hình phạt như thế này. Sau cùng chàng đáp:

- Tôi chưa bao giờ thất bại điều gì mà tôi đã quyết tâm làm. tôi cũng chưa bao giờ gặp những thử thách thật khó khăn, thực là như vậy. lần này sẽ cho tôi biết rõ rằng tôi có giá trị gì không.

- Tốt lắm, anh hãy ráng tự lo liệu và nghiêm chỉnh nghe lệnh.

Willie đứng nghiêm. Động tác này xác nhận việc anh được nhận ở lại với Hải quân.

Hải quân trung tá Merton tuyên án với giọng khô khan, cay đắng:

- 23 điểm phạt và cấm trại cho đến ngày mãn khóa.

- Cảm ơn Trung tá.

Willie ra khỏi văn phòng. Nhiều việc đã được giải quyết xong. Willie chịu ơn trung tá Merton. Khi về đến phòng mình trên lầu 10, Willie giữ im lặng khiến Keefer và Keggs cũng lặng im, không dám hỏi han gì. Willie tung mình trên đồng sách vở, vừa hăng hái vừa thù hận.

Đêm đó chàng viết một bức thư dài cho May. Trong thư, Willie hứa rằng khi mãn hạn cấm trại, việc đầu tiên là chàng sẽ tìm nàng, nếu nàng còn muốn gặp chàng. Willie cũng không dă động gì tới việc cưới xin.

Sáng hôm sau, chàng thức dậy sớm trước hai giờ, cùng với Keggs. Chàng mở sách ra học như điên, nào là vũ khí, chiến thuật, hải pháo, hàng hải và truyền tin.

Trường có giờ thăm viếng hàng ngày buổi chiều từ 5 giờ đến 5:30. Trong giờ này sinh viên có thể tiếp cha mẹ hay người yêu tại phòng khách hoặc trong khu công viên trước mặt trường. Willie gào bài trong những giờ đó, nhưng chàng xuống dưới nhà mua thuốc lá tại máy bán đồ tự động. chàng ngạc nhiên thấy cha chàng ngồi trên ghế bọc da kê ở góc phòng. Cây gậy chống của ông để ngang hai đầu gối, đầu thì tựa trên cánh tay một cách mệt mỏi, mắt nhắm chặt.

- Ba!

Bác sĩ Keith mở mắt và mừng rỡ, vẻ mệt mỏi biến ngay đi.

- Má đâu Ba?

- Má con có buổi họp hội viên tại viện bảo tàng. Có vài bệnh nhân hơi bức mình với Ba vì Ba phải đóng cửa phòng mạch. nhưng Willie ạ, có thể bây giờ Ba mới ở đây đây.

- Cảm ơn Ba đã đến thăm con. Ngón chân của Ba bây giờ thế nào?

- Cũng vậy.."chiến hạm" Furnald tốt nhỉ?
- Mời Ba đi dạo quanh đây, con sẽ chỉ cho Ba xem!
- Thôi, ngồi nói chuyện được rồi. con kể cho Ba nghe.

Willie giảng cho cha chàng nghe ý nghĩa của những lá cờ màu sắc theo mẫu tự A B C của Hải quân treo trên những sợi dây căng từ trần nhà ra đến công viên. Willie giải thích cho chàng nghe đặc tính của khẩu hải pháo 127 ly đặt trang trí giữa sảnh đường. bác sĩ Keith khen:

- Con học chóng thế.
- đó là giỏi nói thôi, Ba ạ. Lên chiến hạm, chắc chắn con sẽ bị lạc mất!
- Không khó khăn nhiều như con tưởng đâu. Việc học hành của con thế nào?

Willie ngáp ngừng. chàng cảm thấy có dịp cho chàng chàng biết về sự xui xẻo của mình hơn là cho mẹ biết. chàng không thể đoán là nhận được tin ấy mẹ chàng sẽ có phản ứng dữ dội đến mức nào! chàng nghĩ báo tin xấu đó với đàn ông dễ hơn. chàng phác họa câu chuyện để kể cho ông cụ nghe, mà không nói đến phần May, người yêu của hoặc dính líu vào. Ông cụ Keith rít xì gà, lắng nghe và nhìn Willie như thể biết được câu chuyện qua vẻ mặt của con trai hơn là những điều Willie đã kể.

- Chuyện xui nhỉ.
- Xui thật Ba ạ.
- Con nghĩ con có thể vượt qua những khó khăn đó được không?
- Nếu do con cả, con sẽ làm được. con thường nghĩ con cũng thông minh nhanh nhẹn lắm. nhưng bây giờ không biết con thuộc loại nào, giỏi hay dở. con tò mò hơn là lo lắng.
- Con còn thích làm Sĩ quan Hải quân không?
- Con thích. Con biết con không thể trở nên sĩ quan sáng giá của hải quân cỡ như đô đốc John Paul. Nhưng con không ngờ phải rơi vào cảnh khó khăn này.
- Má có nói với con về cậu Lloyd chưa ?
- Chuyện gì về cậu Lloyd thế Ba?
- Bạn của cậu ấy làm đại tá bên Bộ binh. Sự quen biết của cậu hầu như chắc chắn có thể kéo con ra khỏi Hải quân và trở thành sĩ quan bộ binh. Má con đang tìm cách nhờ cậu ấy giúp đỡ.
- Con đâu có biết chuyện này.
- Chuyện xảy ra cuối tuần qua. Con biết tách má con đó, và má cùng con đến thế nào. bà ấy muốn lo tất cả mọi chuyện xong xuôi, rồi mới để lên đĩa dăng cho mình.

Willie ngược nhìn qua cửa sổ. nhiều sinh viên đang ăn trưa ngoài nắng trước tòa nhà

- Nếu con bị đánh trượt, con vẫn có thể trở thành sĩ quan bộ binh không Ba?
- Ba nghĩ rằng chuyện ấy lo lúc nào mà chẳng được. có thể là khi rớt còn làm cho việc qua bộ binh nhanh chóng hơn là khác.
- Con muốn xin Ba giúp con một việc.
- Dĩ nhiên, con nói đi.
- Xin Ba nói lại với má, càng dịu ngọt càng tốt Ba ạ, bảo má xin cậu Lloyd hoãn việc lo cho con.
- đừng quyết định hấp tấp.
- Con muốn như vậy, Ba ạ.
- Mình cứ giữ chuyện đó để phòng hờ, con biết không?
- Con không muốn, cảm ơn Ba.
- Con có nhiều cơ nguy bị trượt và bị thuyên chuyển ra mặt trận Thái Bình Dương.

- Con cầu mong càng sớm biết được như thế.
- Giả thử con bị loại trong tuần tới, một cái cổ áo dơ thôi cũng đủ lý do rồi, Willie ạ.
- Nếu con bị trượt, con đi thủy thủ.

Willie thốt ra như thế, mà không có chủ đích từ trước.

Hồi chuông báo hết giờ thăm viếng nổi lên. Bác sĩ Keith nhìn quanh và thấy khách viếng thăm lần lượt ra về. ông cụ chống gậy đứng lên khó khăn, làm Willie cau mặt lo lắng:

- Chân ba không được vững hả Ba?
- Ba còn sống mà - ông cụ cười, nắm tay con mà không tựa vào, hai bố con đi ra ngoài cửa. ông nói :
- Thôi nhé, già biệt tù nhân của trại Furnald. Ba sẽ lựa lời nói cho Má biết ý định của con.
- Má vẫn có thể đến thăm con tại đây. Và con hy vọng Ba cũng vậy.

Đến cửa, ông cụ ngừng lại nói:

- Ba không thể không nói rằng Ba rất ngạc nhiên thấy con gắn bó với Hải quân đến thế.
- Con không tận tụy với Hải quân đâu. Nếu ba muốn biết, những điều con học con thấy như là những điều vô bổ, những luật lệ, những quy chế, sáo ngữ làm con có cảm thấy giống như là chuyện khôi hài. Ý tưởng của người ta sử dụng cuộc đời họ trong niềm tin tưởng giả tạo làm nản chí con. Con thường cũng đã nghĩ con ưa thích bộ binh hơn. nhưng nay con tin rằng cả hải quân và bộ binh đều cùng một thứ quan niệm và hành xử chẳng khác nhau là mấy. con chẳng cần. con đã chọn hải quân. Con sẽ phục vụ trong hải quân cho hết trận chiến này.
- Con có cần tiền không?
- Thuốc lá ở đây rẻ, lại không thuế.

Willie mỉm cười láu lỉnh.

Ông cụ nắm tay con thật lâu.

- Ba về đây. Những điều con nói về Hải quân có thể đúng. Nhưng ba ước rằng ba được làm một người bạn chung phòng với con.
- được thế thì tuyệt vời quá. Con cảm ơn ba. nhưng ba ở Manhasset giúp cho cuộc chiến nhiều hơn.
- Ba cố gắng nghĩ như thế. thôi, ba về!

Nhìn đằng sau hình ảnh ông cụ chống gậy bước đi khó khăn, Willie thương cha và nghĩ rằng đáng lẽ trước đây mình phải chuyện trò với cha mình nhiều hơn.

Những tuần lễ sau đó, May thường đến thăm Willie. Nàng có thái độ như hối lỗi và an ủi để đền bù. Cô nàng để ý thấy ngày nào mà mẹ Willie có thể đến thăm Willie thì nàng không đến. có hai lần Willie thấy May đã bước vào cổng trại, nhưng thấy mẹ chàng đang nói chuyện với chàng, May kín đáo vẫy tay chào chàng rồi quay trở ra. Đến tháng Hai dương lịch nàng không thường đến thăm chàng nữa. may ghi tên học ở trường đại học Hunter, và có những lớp học muộn ban tối. thỉnh thoảng nàng bỏ một vài buổi học đến thăm chàng. Willie lo lắng thấy May đi học lại. Đến khi gặp nhau, May cười giải thích:

- Anh đừng có lo, tất cả qua rồi! em đi học cho em chứ không vì anh đâu! Em nhận được một ảnh hưởng tốt nơi anh là sự học để mở mang trí thức. thế nên em đã quyết định đi học lại để quảng cái ngu dốt ra khỏi đời em.

Phần Willie, chàng quyết chí chăm học và cố gắng giữ gìn cho thân phận bấp bênh của mình. các bài thi chàng làm đều có điểm cao, nâng thứ bậc xếp hạng của chàng vào nhóm các sinh viên đứng đầu. thoát đầu chàng quyết tâm đạt mục tiêu là đứng đầu lớp. nhưng chàng khám phá ra ngay rằng chàng không thể đạt tới địa vị này vì có một sinh viên tên là Tobit, có phong cách như quan lớn, trán vồ, ăn nói nhỏ nhẹ, cực kỳ thông minh, có điểm trung bình bỏ xa các

người đứng kế. sau anh chàng này là ba, bốn sinh viên có bộ óc thông minh cũng vào hạng thần đồng, Willie biết mình không thể đua tranh với những bộ óc phi thường đó, nên chàng không cố gắng hết mình nữa mà chỉ giữ vững thứ bậc của mình trong khoảng giữa mười tám và hai mươi ba.

Ai cũng biết Willie phải đương đầu với nhiều sự rủi ro. Các sinh viên và ngay cả các thiếu úy đều thích kể cho bạn gái của họ nghe về cái anh chàng quỷ sứ mang trên mình 48 điểm phạt. cũng nhờ thành tích nổi danh bừa oan đó, nên mọi thiếu úy cán sự, kể cả người khắc nghiệt nhất là Brain cũng không đang tâm muốn là người đao phủ ra tay hạ cái lưỡi hái tử thần xuống cổ Willie. Có lần Acres lên phòng trong giờ học bài, thấy Willie đang nằm ngủ thiếp đi trên bàn học. lỗi như thế là bị tám điểm phạt, Willie thất kinh lo sợ suốt ngày. Nhưng Acres đã lờ đi, không báo cáo lên cấp trên.

Bà Keith, mẹ Willie, rất lo buồn về hoàn cảnh của con và có phản ứng mãnh liệt. bà đến thăm Willie nhiều lần, khuyên chàng nhận sự giúp đỡ của cậu Lloyd chuyển sang bộ binh. Nhưng sau cùng bà bỏ ý định đó khi nhận thấy rằng Willie đã thắng cuộc chiến gay go với hoàn cảnh và rất thỏa mãn với kết quả học hành của con bà!

Trong tuần cuối cùng, điểm thi của Willie tụt xuống, phần thì chàng quá mệt mỏi, phần vì chàng nhận thấy rất sóng gió, nguy hiểm đã qua. Trước ngày mãn khóa bốn ngày, bảng xếp hạng ra trường được công bố chính thức. willie đứng hạng thứ ba mươi mốt.

Cũng ngày hôm đó, một tài liệu nóng hổi được niêm yết. danh sách các loại nhiệm sở dành cho các tân sĩ quan thuộc trại Funard. Sau lớp học buổi sáng, các sinh viên trở về phòng, mỗi người được nhận các mẫu phiếu để trên giường của mình, yêu cầu họ phải điền vào phiếu ba loại nhiệm sở mà họ muốn được phục vụ chọn lựa theo thứ sự ưu tiên. Với nhiệm sở ưu tiên số một, đương sự phải trình bày những lý do cho sự chọn lựa này.

Không một sinh viên nào biết được rằng việc điền các nhiệm sở mong muốn theo thứ tự có tầm quan trọng đến mức nào. có nhiều tin đồn khác nhau đã lan ra. Tin thì bảo mọi người đều được đi phục vụ tại nhiệm sở số một nếu khéo trình bày lý do chính đáng. Nguồn tin khác lại bảo đó chỉ là hình thức giấy tờ cho có lệ. ai đi đâu phòng nhân viên đã quyết định xong rồi! lại cũng có nguồn tin bí quan hơn, cho rằng đó là cái bẫy cho các anh chàng nào muốn tránh né các nhiệm sở nguy hiểm thì sẽ dính ngay vào đó, cho nên cứ đánh liều, ai không thích loại nhiệm sở nguy hiểm thì cứ chọn nhiệm sở ấy là ưu tiên số một. sau cùng là lời khuyên anh em sinh viên cứ thẳng thắn điền theo ước muốn thực sự của mình. những sinh viên văn hay chữ tốt như Willie thì được các sinh viên khác nài nỉ nhờ viết giùm. Thế là các chàng này có dịp múa bút trở tài điền vào các mẫu phiếu với các lý do có sức thuyết phục nhất. tại lầu 8, có sinh viên tên là McCucheson, vốn là nhà báo, bỗng dưng phát tài to! Anh viết thuê thu tiền nhuận bút \$5.00 cho một người.

Keefer chọn ngay không đắn đo: nhiệm sở Tham Mưu, Thái Bình Dương. Anh tả rằng "Chỗ đó đích thị là nhiệm sở của tôi! Nằm dài trên đảo, có biển xanh, có nắng vàng tại quần đảo Hạ Uy Di, quanh năm ấm áp, hàng ngày làm việc với các cô y tá xinh đẹp như mơ! Thỉnh thoảng đi công tác lật vạt cho đồ đạc. cách ra trận của tôi như thế đấy!". Keefer nói thế và dửng dưng bỏ trống hai nhiệm sở kia.

Keggs thì ngồi tần ngần cắn bút hàng giờ trước các mẫu giấy còn trống. sau cùng tay anh run run điền vào nhiệm sở. Ưu tiên số một là huấn luyện công tác tháo dỡ mìn, một nhiệm sở vô vị buồn chán mà không một sinh viên nào trong khóa muốn chọn lựa cho ưu tiên một. nhiệm sở ưu tiên số hai là Tàu ngầm Thái Bình Dương. Ưu tiên thứ ba là phòng thủ địa phương, đại tây Dương.

Còn Willie thì một trong những mục đích của chàng là chọn nhiệm sở chỗ nào để được gần May. Thoạt đầu, chàng chọn ưu tiên một là Tham mưu, đại tây dương. Chàng tin rằng nhiệm sở này sẽ cho chàng sang vùng bờ phía đông, có thể tại New York nữa. ưu tiên hai: chàng chọn chiến hạm lớn, đại tây dương (chiến hạm lớn thường đậu bến lâu ngày). Nhiệm sở sau cùng chàng chọn là tàu ngầm, Thái Bình Dương, để chứng tỏ rằng chàng là tay gan lì tướng quân, dám xung phong vào những nơi hiểm địa. thấy thế tất cả sinh viên thuộc tầng lầu mười đều bái

phục và bắt chước diễn theo cách của chàng. Willie nghĩ rằng cách chọn lựa của chàng như thế là chàng đã hiểu thấu đáo tinh thần và chính sách của hải quân. Có lúc chàng đã tính nộp đơn xin học khóa viễn thông, một khóa học dài năm tháng tại Annapolis. Keefer có người anh là Tom đã học khóa này, và anh ta rất thích đã làm quen và đi chơi với các cô gái Baltimore. Willie nghĩ rằng nếu chàng nộp đơn xin học ngay để ở bờ thêm năm tháng nữa khi mới ra trường thì lộ tẩy ngay. Tom Keefer được gửi đi Annapolis học sau khi anh xin xuống hàng không mẫu hạm. khi hiểu sự việc có kết quả trông chéo như thế, chàng không dám chọn xin đi học nữa.

Ngày mãn khóa được nghỉ một ngày, sinh viên không phải đến lớp học. trong giờ học bài, tại phòng ở tầng thứ mười, ba chàng ngự lâm pháo thủ nhà ta vẫn mở sách ê a lẩm nhẩm học bài, ra cái điều chăm chỉ, kỷ luật lắm, kỳ tình tổng số điểm thi đã được đúc kết không còn thêm thắt gì vào nữa. bỗng có tin mới như sấm nổ ngoài hành lang, lệnh chỉ định nhiệm sở đã ban hành. Sinh viên túa ra đông nghẹt, chờ đợi trước văn phòng. Người phát thư hiện ra với một chồng bao thư. Anh ta lên phòng 1013 đưa vào tay Keefer hai bì thư, nói

- Chúc may mắn.

- Phòng này có ba người mà - Keefer nói.

Người phát thư nhìn chồng thư nói:

- Xin lỗi, có lẽ lệnh của Keith ra trễ. Còn đợt thư nữa mà.

Keefer mở bao thư. Anh ta mừng rơn, nhảy tung tung lên, miệng nói:

- Trúng rồi! trúng rồi! tham mưu, Thái Bình Dương, đảo nhậm vào lễ Giáng Sinh.

Willie đâm thùm thụp vào lưng anh ta để chúc mừng. bỗng nhiên Keefer xiu xuống và gỡ ra khỏi vòng tay Willie, nói:

- Ê Keggs! Bộ bồ thấy cộp nó đang rình ăn thịt hay sao mà trông hoảng hốt quá vậy?

Anh chàng mặt ngựa đang ngồi tựa lưng vào tường, run rẩy, mặt tái mét. Bao thư của anh ta nằm trên bàn. Willie lo lắng hỏi

- Anh bắt được gì?

Keggs đưa mắt nhìn bao thư như nhìn quả mìn sắp nổ, trả lời:

- Không biết!...Tớ không dám mở.

Keefer hình mũi:

- Tớ mở cho nhá?

- Mở đi!

Keefer xé bao thư rồi lăm bầm:

- Chúa ơi!

Keggs lăn đùng ra giường, quay mặt vào tường rên rĩ. Willie hỏi:

- Gì vậy?

- Trình diện San Francisco để xin phương tiện đảo nhậm DMS 21 - U.S.S Moulton.

Keggs ngồi phất dậy hỏi dồn:

- đi tàu! Đi tàu chứ không phải đi gỡ mìn hả? một chiến hạm hả?

- Một chiến hạm! nhưng DMS nghĩa là gì? - Willie hỏi.

- Ai cần! Đi tàu là được rồi!

Nói xong, Keggs lại nằm ngả lên giường, giơ hai chân, hai tay lên trời, rồi rên lên hừ hừ, rồi thốn thức khóc, rồi lại khúc khích cười. keefer rút cuốn sách có hình các chiến hạm từ trên kệ mang tựa đề "Chiến hạm hải quân 1942". Chàng lật giở từng trang, lăm bầm:

- DMS, DMS...làm quái gì có loại tàu nào là DMS. Không mà! Khoan, đây rồi, DMS, trang 63.

Hai người kia xúm lại quanh Keefer trong khi anh lật đến trang có hình chiếc tàu có hình thù kỳ dị ba ống khói. Keefer đọc lớn:

- DMS, Destroyer Minesweeper, World War I destroyer converted for high speed sweeping. Khu trục hạm, trục lôi, thời đệ nhất thế chiến biến cải thành trục lôi hạm cao tốc.

- Trời ơi! Tàu rà mìn, rà mìn.

Than thế xong, Keggs ngồi phịch xuống ghế rồi quần quai đau khổ.

- Khoan đã nào, đi tàu rà mìn cũng đỡ hơn là tháo gỡ mìn đấy!

Willie không thể tìm lời nào để khác để khích lệ một cách giả tạo đó. Ba chàng đã thường bàn về công tác rà mìn và đồng ý với nhau là đi tàu rà mìn là công tác chán nản khiếp hãi nhất. Willie tội nghiệp cho Keggs. Trên khắp các tầng lầu, sinh viên chúc mừng hoặc an ủi nhau, hò hét om sòm. Người vui mừng hả hê, kẻ thất vọng náo nức! Đa số sinh nhận được sự bổ nhiệm đúng theo sự chọn lựa ưu tiên của mình.

Willie lấy làm bức tức rằng những ai đã xin đi học trường viên thông, ngay cả là sự chọn lựa thứ ba của họ, cũng được chấp nhận. chàng tiếc rẻ đã để mất cơ hội! nhưng nếu được một chỗ tham mưu ở đại Tây Dương cũng là may mắn lắm rồi! chàng hy vọng thế.

Người phát thư hiện ra trước cửa , nói:

- đây là lệnh của Keith, thư vừa tới.

Willie đưa ngón tay thọc mở bao thư, rút ra tờ giấy. mắt chàng liếc nhanh vào câu thứ ba. những chữ như nổi lên đập vào mắt chàng, và như có tiếng vang vọng như tiếng kèn.

Trình diện trạm tiếp nhận San Francisco xin phương tiện đảo nhậm DMS 22 - S.S. CAINE

PHẦN HAI - CHIẾC TÀU CAINE

Chương 6

Lá thư của bác sĩ Keith

Khi thiếu úy Keith đi theo sau người hầu vô tới phòng của anh tại khách sạn Mark Hopkins ở San Francisco, cảnh đẹp lồng lộng của thành phố trong buổi chiều tà làm anh sửng sốt. Những ngọn đồi lấp lánh muôn ngàn ánh sáng tỏa ra dưới những cụm mây muôn sắc umber tràn ngập cả bầu trời, màu hồng tươi ở phía Tây, trở thành vàng úa và tím sẫm bên phía đông. Sao hôm sáng tỏ trên trời đêm lơ lửng phía trên Golden Gate. Qua hướng đông, những trụ đèn thấp sáng lên dọc theo các vòng bán nguyệt màu xám của cây cầu Oakland làm thành một tràng hạt bằng giọt màu hổ phách. Người hầu bật đèn, mở các ngăn kệ và bỏ đi ra, để một mình Willie với các hành lý và cái buổi chiều tắt nắng. Vị thiếu úy tân khoa đứng một hồi lâu bên cửa sổ, đưa tay vuốt ve cái lon vàng óng ánh của mình, ngạc nhiên tìm thấy sự huy hoàng tráng lệ và cái đẹp để mỹ miều ở một nơi xa tít thành phố New York.

Anh lẩm bẩm trong miệng vừa ngược nhìn lên ngôi sao Hôm:

- Cũng trễ rồi, phải lấy hành lý ra chứ.

Và anh mở cái vali bằng da beo của mình. Phần lớn những đồ đạc anh mang theo đều ở trong cái thùng gửi ở phòng gửi đồ của khách sạn. Trong cái vali này anh chỉ có lều tèo vài bộ áo quần để thay đổi. Trên một lớp những chiếc áo sơ mi trắng có hai vật kỷ niệm của những giờ phút chót trước khi anh rời New York: một đĩa hát và một lá thư.

Willie xoay xoay cái đĩa trong ngón tay của mình, mà lấy làm tiếc là đã không đem theo cái máy hát cầm tay. Thật là một khung cảnh tuyệt vời của những ngày qua, lồng trong tiếng hát êm đềm của May với những dòng nhạc của Mozart. Nàng đã thu thanh đĩa nhạc này cho anh tại một quán ở Broadway trong một đêm cả hai người đều nhẹ nhàng ngất ngây trong mùi rượu champagne. Willie mỉm cười khi liên tưởng tới những đêm huyền diệu với May suốt trong mười ngày phép tháng tư vừa qua. Anh định nhắc điện thoại, rồi thôi, vì sức nhớ ra rằng giờ này đã gần nửa đêm ở Bronx, và tất cả tiệm bánh đều đã đóng cửa, đèn đuốc tắt ngấm. Hơn thế, anh ghi nhớ rằng anh phải bỏ May vì anh không thể cưới nàng, mà cũng bởi vì nàng quá hiền lành để phải chịu cảnh hưởng mập mờ bất định. Anh đã dự tính là cùng sống bên nhau những giờ phút chót thật là mê mẩn ngây ngất, rồi bỏ đi mà không viết thư cũng như trả lời thư, và cái liên hệ giữa hai người sẽ từ từ buông xuôi chết ngấm trong êm dịu. May thì không được biết cái dự định này. Anh đã thực hiện phần đầu, bây giờ anh tự nhủ nhất định không thể quên phần thứ hai.

Anh để lại cái đĩa một bên và lấy ra lá thư kỳ bí của ông bố. Khởi cần soi lá thư trước ánh sáng, bì thư dày cộm kín mít hoàn toàn. Anh thử lắc nó, đưa lên mũi đánh hơi, và cứ tự hỏi cả trăm lần không biết nó chứa cái gì trong đó. Anh nhớ lại câu hỏi của ông cụ, trước ngày anh đi:

- Chùng nào con mới tới chiếc Caine?

- Con biết biết nữa, ba à...có lẽ chùng ba hay bốn tuần.

- Không lâu hơn sao?

- Giỏi lắm cho tới sáu tuần lễ là cùng. Họ nói là sẽ cho con đáo nhậm sớm.

Sau câu trả lời đó, ông già khập khiễng lết tới cái bàn lấy ra từ trong một tập hồ sơ bằng da một phong bì dán kín:

- Khi nào con đi tới chiếc Caine, ngay ngày mà con xuống tàu, chỉ ngày đó thôi, không phải ngày trước hay ngày hôm sau, thì con hãy mở bức thư này.

- Có cái gì trong đó vậy ba?
- Nếu ba muốn con biết rõ ngay từ bây giờ, thì ba đã không chịu cực, chịu tay bị vộp bẻ để viết thư này.
- Ba để tiền trong đó hay sao? Con đâu có cần tiền.
- Không, không phải tiền bạc đâu con.
- Vậy là như lệnh mật không được coi trước hả ba?
- Cũng gần giống như vậy đó. Con hãy làm những gì ba dặn con.
- Chắc chắn rồi, ba à.
- Vậy thì tốt. hãy để nó qua một bên và đừng nghĩ gì đến nó nữa. cũng chẳng cần nói với mẹ con làm gì.

Năm ngàn cây số cách xa người cha mình và nơi anh đã hứa điều này, Willie dợm liếc mắt nhìn nhanh qua cái phần dấu kín trong phong bì, chỉ ngay ở trang đầu thôi, không muốn gì hơn nữa. anh dỡ cái miếng giấy khếp của bì thư, chỗ này đã khô hằn bị bóc ra dễ dàng mà không rách xước. lá thư được mở ra. Thế nhưng cái phần danh dự sót lại vẫn còn đó, không suy suyển. willie thè lưỡi liếm qua cái chỗ hồ khô dán bì thư lại, rồi vùi sâu vào đáy cái vali của mình. anh biết làm như vậy cốt để ráng giảm bớt cảm dỗ được chừng nào hay chừng nấy.

Anh nghĩ thầm "Phải viết cho May một lá thư...chỉ một lá thư mà thôi. Nàng hằn đang chờ thư của mình". một khi đã xuống tàu rồi thì sự im lặng của anh sẽ được thông cảm, nếu không viết bây giờ thì thật là ác độc, anh không muốn tỏ ra ác độc với May. Anh tới ngồi trước bàn và viết một bức thư dài chứa chan niềm âu yếm. may phải được trời phú cho cái thị giác thứ hai để biết đó là bức thư già biệt. anh đang viết hàng chữ cuối cùng thì tiếng điện thoại vang lên, đầu dây bên kia là Keefer:

- Willie? Mày đó hả, có khỏe không? tao đã nhận điện tín của mày. Tao điện thoại kiểm mày cả ngày nay. Mà mày đã ở đâu?
- Máy bay bị kẹt ở Chicago.
- À này, qua đây liền đi, không nên phí thời giờ uống. tụi này đang tổ chức một dạ hội bỏ túi...
- Mày đang ở đâu? Fairmond phải không?
- Tao đang ở câu lạc bộ sĩ quan...Powell Street. Ráng xoay sở lên. Có một nàng tóc hung độc chiếc, mày tới đây không uống công đâu.
- Keggs đang ở đâu?
- Nó đi mất đất rồi, Willie, đi biển rồi. tất cả mọi người phải chờ ít nhất ba tuần ở Frisco để tìm phương tiện, trừ chú mặt ngựa đó, thật xui cho nó.
- Tại sao vậy?
- Cái thằng bạn cơ khổ của bọn mình vừa mới xuống xe lửa, tới trình diện sở chuyển vận đưa sự vụ lệnh ra để được phê chuẩn. rồi có tiếng điện thoại reo, đầu dây bên kia là ông già hạm trưởng của một trong những chiếc quan tài nổi này sắp khởi hành đi Trân Châu cảng, ông nói rằng tàu mình còn chỗ cho ba sĩ quan. ấy thế là họ đẩy Keggs đi một cái rột. nó cũng chẳng có đủ thì giờ để thay đôi vớ ở Frisco nữa. nó đi hôm thứ ba. không đem theo được cái gì cả, thứ gì cũng thiếu. cái thành phố này thiệt quá sức ngon lành. Này rượu, này gái đẹp đã đời đến độ không có sức mà vui chơi nữa. mày trèo lên xe đạp, nhanh lên....
- Tao tới liền, Rollo.

Anh cảm thấy hơi đạo đức giả, rồi hoàn tất bức thư cho May. Nhưng anh cũng tự bào chữa là trước khi đi biển, mình cũng có quyền vui chơi thỏa thích nếu được.

Willie tự cho mình là một anh hùng không được đối xử xứng đáng, anh vẫn còn cảm thấy như bị nhục mạ khi bị chuyển xuống chiếc Caine. Như anh chàng đây, một kẻ đã vượt qua

được cái trở ngại của bốn mươi tám điểm xấu và đã vươn lên trong năm phần trăm đầu đàn của trường, thế mà lại bị gửi đi rà mìn trên một chiếc xáng cũ kỹ quá từ thời đệ nhất thế chiến. thật là nhục nhã...mà bị nhục tới hai lần, nhưng lại có thứ hạng ra trường sau anh ta hơn hai trăm người, cũng được chuyển xuống chiến hạm tương tự. hải quân rõ ràng là đã sử dụng hai người này mà không hề đếm xỉa gì đến tài năng công lao tương ứng của mỗi người, chỉ có việc rất giản dị là chuyển hết người này đến người kia, như những con heo bị xua vào lò thịt. Đây là quan điểm của Willie, ít nhất là như vậy.

Anh bị lôi cuốn trong những chiều nhậu nhẹt say sưa, và những buổi dạ hội từ biệt kéo dài suốt ba tuần lễ. anh đi theo Keefer từ câu lạc bộ này đến câu lạc bộ khác bên cạnh các cô gái. Anh cũng sắp sửa nổi tiếng với cái tài đàn dương cầm của mình. các sĩ quan và các nàng say mê hát bài If You Knew What the Gnu Knew mà anh phải hát đi hát lại nhiều lần trong một dạ tiệc. anh thực hành một tiểu xảo mà anh đã sáng chết ra ở những năm trong đại học, là đặt ra những câu hát có vần với nhau và dùng tên của người này người nọ ráp vô. Như là câu hát sau đây:

"Minh Trị run lên nghe Keefer

Để yên tâm trí, hút riphơ.."

Willie có khả năng đi từ tên này qua tên khác của những người trong phòng, không mấy khó khăn. Anh ứng khẩu hát lên những đoạn ca trên một điệp khúc nhạc Jazz. Việc này làm khán giả say mê thán phục, nhất là về phía phụ nữ, các bà các cô cho rằng tài năng của anh không khác chi trò phù thủy. keefer và anh rong chơi trên những ngọn đồi sừng sững của Frisco trong những tiếng nổ rền trời của chiếc Ford mướn, họ dùng cơm tối nhiều lần trong các quán ăn Tàu, ăn bào ngư và cua, và ngủ rất ít. Họ được mời tới những khu nhà sang trọng và những câu lạc bộ rất đặc biệt. cuộc chiến tranh này thật vĩ đại.

Keefer làm quen được với một sĩ quan Chuyển vận. hai người bạn do đó được quyền quá giang trên một Bệnh viện hạm về miền Tây.

Keefer hớn hở loan báo tin vui, hãnh diện:

- Các cô y tá, dâu tươi....là những gì đang chờ đợi tụi mình đó nghe, Willie.

Họ xuống chiếc tàu Mercy trong một sáng sớm, sau một buổi dạ hội tiễn đưa tung bồng, và tiếp tục cuộc sống vui đẹp trong suốt thời gian hải trình cho tới Hạ Uy Di. Mỗi buổi tối, các nàng y tá bu quanh Willie ngồi đàn dương cầm ở phòng khách. Những cuộc gặp gỡ giữa những người khác phái được quy định rất rõ rệt trên tàu Mercy này, nhưng Keefer đã hiểu biết nhanh chóng những ngõ ngách của chiếc tàu và sắp xếp để có thể hưởng thụ những vui thú một cách thoải mái bất cứ giờ giấc nào. willie và chàng ta không có nhìn thấy gì nhiều trên biển Thái Bình Dương. Họ rời tàu ở Honolulu, mỗi người có một cô y tá đọt sổng mới xoắn xuýt bên cạnh. Đại úy John và đại úy Carter, họ trao đổi với nhau một nụ hôn ngắn ngủi dưới cái bảng hiệu đèn điện hình trái thơm thật lớn của tiệm Dole, và hẹn nhau ăn tối. hai chàng thiếu úy xách hành lý để lên chiếc taxi của một người Hạ Uy Di có cái mũi vẹt, tươi cười, mặc một chiếc áo sơ mi hoa hòe đủ màu.

- Anh làm ơn chờ tụi tôi tới căn cứ Hải quân Trân Châu Cảng.

- Dạ vâng, thưa quý ông.

Keefer xuống ở khu sĩ quan độc thân, một dãy nhà bằng cây sơn trắng. willie đi tới gặp sĩ quan phụ trách nhân viên trong một khu nhà bằng xi măng của căn cứ Hải quân Hạ Uy Di và nghe nói chiếc Caine đang sửa chữa ở ụ C4. Anh đem hành lý lên chiếc xe taxi kcditz khu ụ nê của Hải quân công xưởng. cái ụ C4 chỉ còn một lớp nước nhầy nhựa mà chẳng có chiến hạm nào trong đó. Anh đi lang thang trong công xưởng giữa những toán thợ sửa chữa, hỏi người này người nọ từ các người thợ đến các thủy thủ, sĩ quan. Chẳng ai nghe nói đến chiến hạm Caine cả. chỗ nào cũng vậy, các bến tàu đậu hay ụ nê, có đầy các chiến hạm, tuần dương hạm, hàng không mẫu hạm, khu trục hạm, cả chục chiến hạm khổng lồ đủ loại màu xám đầy những thợ thuyền và thủy thủ. tuyệt nhiên không thấy chiếc Caine đâu cả. willie bắt buộc trở lại tìm gặp vị sĩ quan phụ trách nhân viên. Người đại úy mập ú trả lời:

- Biết chừng đâu, họ còn đổi tới đổi lui cái chương trình các chiến hạm neo ngoài bãi...
- Ông ta bèn lục ra một đồng công điện còn nằm trong một cái hộp trên bàn:
- Ý trời! xin lỗi nhá. Nó đã đi mất rồi. chiến hạm vừa nhổ neo sáng nay.
- Mà nó đi đâu?
- Rất tiếc. bí mật quân sự, tôi đâu có nói ra được.
- Rồi bây giờ tôi phải làm gì đây?
- Tôi cũng không biết nữa. Đáng lẽ anh phải xuống được tàu này.
- Tàu chở tôi mới tới đây chừng một tiếng đồng hồ.
- đâu phải lỗi tôi đâu nào.
- Xin ông nghe đây, tôi chỉ muốn biết là làm thế nào có phương tiện từ đây đi tới gặp chiếc Caine.

- Muốn như vậy phải qua hỏi bên chuyển vận. tôi chỉ phụ trách về nhân viên. Anh phải đi tới sở chuyển vận mới xong.

Viên đại úy đứng lên, bỏ một đồng tiền xu vào cái máy bán coca cola, lấy ra một chai lạnh ngắt và đưa lên miệng uống ngon lành. Willie đợi cho ông ta quay trở lại bàn, đặt câu hỏi:

- Ai phụ trách ban chuyển vận và họ ở đâu?
- Trời đất, làm sao tôi biết được?

Willie ra khỏi văn phòng. Bị chói nắng, anh nhận ra một tấm bảng ở cái cửa kế bên "Chuyển vận". Willie lầm rầm trong miệng "Hắn quả thực chẳng có một chút hiếu kỳ gì cả". và anh bước vô cái phòng đó. Một bà sồn sồn trạc bốn mươi ngồitrc một cái bàn. Thấy Willie, bà ta nói ngay:

- Rất tiếc, chả còn chiếc xì cutơ nào cả.
- Tôi chỉ muốn đi tới chiếc Caine.
- Chiếc Caine? Mà nó đi đâu?
- Tôi không biết nữa.
- Quý thần ơi! Rồi làm sao anh đi tới nó được?

Bà ta lấy từ trong cái hộc một chai coca cola mở nắp bằng lỗ khóa ở cánh cửa và bắt đầu uống. Willie nói tiếp:

- Chả có ai muốn nói cho tôi biết là chiếc đó đi tới bờ bến nào. chiến hạm mới nhổ neo sáng nay.
- Ủa? vậy thì ra nó không còn trong hải quân công xưởng hả?
- đâu có. Nó đi ra ngoài biển rồi.
- Vậy mà làm sao anh đi tới nó bằng xì cutơ cho được?
- Tôi có muốn xì cutơ gì đâu! Bà có nghe tôi đòi xì cutơ hồi nào?
- Ồ, nếu vậy anh tới đây làm cái quái gì, hả? Đây là nhóm xì cutơ.
- Có chữ "chuyển vận" đề rõ ràng ngoài cửa.
- Ủa, mà xì cutơ không phải là một phương tiện chuyển vận hay sao chứ?

- Thôi được rồi. tôi là người mới tới đây, chẳng biết gì cả. bà làm ơn cho tôi biết làm sao tôi có thể đi tới chiến hạm của tôi?

Bà ta suy nghĩ giây lát, hai hàm răng cắn nhẹ vào chai nước ngọt.

- À, tôi nghĩ ra rồi, anh phải đi tới phòng chuyển vận Hạm đội. Ở đây chỉ là ban chuyển vận của

hải quân công xưởng mà thôi.

- Cảm ơn bà nhiều. phòng chuyển vận hạm đội ở đâu bà biết không?

- Trời đất, làm sao tôi biết được? anh thử hỏi ban nhân viên ở cửa bên cạnh coi.

Willie đành bỏ cả một ngày trời. nếu hải quân không có gấp rút để đưa anh xuống chiếc Caine, thì chính anh cũng đâu cần hăng hái cho lắm. anh trở lại khu sĩ quan độc thân, mệt đừ người vì phải vác một vali và hai cái túi từ taxi này qua taxi khác.

- Mà về đúng lúc, bồ tèo à.

Keefer tươm tất trong bộ áo quần kaki mới ủi. willie thì vẫn còn nhể nhại với bộ quân phục xanh. Keefer cho biết:

- Biển cổ quan trọng. Đô đốc mở một dạ hội đãi các nàng y tá. Jones và Carter được phép dẫn bọn mình tới đó.

- đô đốc nào?

- Ai mà biết được? họ lúc nhúc ở đây như những con rận trên lưng chó. mà đã tìm thấy tàu của mà chưa?

- Nó đã nhổ neo hồi sáng nay. Chả ai nói cho tao biết là nó đi đằng nào.

- Vậy là nhất rồi, số một. như vậy là mà hưởng được một sự trẻ tràn đẹp đẽ. tắm một phát đi đã.

Buổi dạ tiệc của vị đô đốc tổ chức trong tư dinh tráng lệ của ông trong căn cứ, bắt đầu trong sự yên lặng. phần đông khách được mời là những người lặn dưới nước trong đời đứng gần một vị đô đốc, họ cẩn thận giữ gìn tác phong. Đô đốc, người cao lớn và đầu hói có đôi mắt sâu hoắm khác thường, tiếp đón từng người với một vẻ uy nghi hơn hỏ, trong phòng khách trải thảm dưới đất và đầy ắp những hoa. Khi mọi người vừa uống hết vài chai rượu, không khí bắt đầu sôi động. theo lời yêu cầu của Keefer, Willie rút rờ tới ngồi trước cây dương cầm, và bắt đầu đánh đàn. Ngay từ những nốt đầu tiên, gương mặt của đô đốc trở nên rạng rỡ, ông ta tiến đến gần cái ghế của chiếc dương cầm. ông đánh nhịp bằng cách đưa lên đưa xuống cái tay cầm ly rượu. ông day qua nói với một đại tá đứng bên cạnh:

- Anh chàng này quả là có tài. Mấy đám trừ bị đem đến nhiều sinh khí hào hứng.

- đúng như vậy, đô đốc.

Cuộc nói chuyện trao đổi lọt vào tai Keefer, anh chàng bắt ngay:

- Mà này, Willie, chơi bản "Gru Knew" đi.

Willie lắc đầu nhưng đô đốc nói:

- Sao hả? cái gì vậy? Đàn cái bản đó đi.

Bài ca làm nổi đình đám, vui vẻ. Đô đốc để cái ly xuống để vỗ tay, và ai nấy cũng đều vỗ tay theo. Ông ta cười nhẹ thỏa mãn.

- Anh đúng là một tàng long hổ phục. anh tên gì, thiếu úy?

- Dạ Keith, đô đốc.

- Keith, họ hay đấy chứ. không phải họ Keith ở Indiana à?

- Dạ không, đô đốc. Ở Long Island.

- Cũng là một cái họ đẹp. À này, thêm chút âm nhạc đi. mà này, anh có biết bài Who Hit Annie in the Fanny with a Flounder hay không?

- Dạ không, đô đốc.

- Vậy mà tôi tưởng ai cũng biết bài đó chứ.

Keefer xen vô, đầy nhiệt tình:

- Nếu đô đốc hát lên đường như , Willie tìm được giọng ngay chỉ vài ba giây mà thôi.

Đô đốc đưa mắt qua vị đại tá bên cạnh:

- Tôi hát được chứ, nếu có Matson hát theo tôi.

- Chuyện nhỏ mà, đô đốc.

Willie tìm ra được dễ dàng âm điệu của ca khúc Who Hit Annie in the Fanny with a Flounder, rồi cả căn nhà vang lên những tiếng vọng của bài ca, tất cả đều đồng thanh hát. Các cô y tá cười nắc nẻ. Đô đốc la lớn:

- đây là buổi dạ tiệc vui nhất từ trước đến giờ. Có ai cho tôi một điều thuốc được không? Anh nhiệm sở ở đâu? Tôi muốn anh trở lại đây thường xuyên.

- Tôi đang cố gắng tìm đường đi tới chiếc Caine, thưa đô đốc.

- Chiếc Caine? Chiếc Caine? Chúa ơi, nó còn đang hoạt động sao?

Đại tá Matson nghiêng người nói nhỏ:

- được biến cải thành trục lôi hạm đó, đô đốc.

- À tôi biết rồi, nó đang ở đâu?

- Vừa nhổ neo sáng nay, đô đốc - ông ta hạ thấp giọng - Hành quân "Gạt tàn thuốc".

- Hừmmm

Đô đốc ngắm nhìn Willie:

- Matson, ông có thể lo cho cậu bé này được không?

- Dạ được, đô đốc.

- Vậy thì đàn lên nữa đi, Keith!

Khi mọi người chia tay vào nửa đêm, vị đại tá dúm cái danh thiếp vào tay Willie:

- Tới gặp tôi ngày mai lúc chín giờ, Keith.

- Dạ vâng, đại tá.

Sáng ngày hôm sau, Willie tới trình diện tại văn phòng của đại tá trong khu chỉ huy trưởng hạm đội Thái Bình Dương. Vị đại tá đứng dậy và đưa tay ra bắt thân thiện.

- Tôi rất thích tiếng đàn của anh, Keith. Chả bao giờ tôi lại thấy đô đốc vui như vậy. tôi đoán chắc với anh là ông ấy cần..cái đó làm ông ta sáng khoái.

- Cảm ơn đại tá.

- À, nếu anh muốn, tôi có thể cho anh một chỗ máy bay đi qua Úc. Anh có thể theo kịp chiếc Caine ở đó, mà cũng có thể không. nó đi hộ tống các đoàn công voa. Những chiến hạm làm công tác hộ tống này thật bận rộn, mấy chỉ huy trưởng Hải cảng thấy mặt là xía đi lung tung...

- Dạ tùy đại tá.

- Hoặc là, chúng tôi có thể tạm chỉ định anh vào khối sĩ quan tạp dịch trong lúc chờ đợi chiếc Caine trở về Trân châu cảng. chuyện này chừng vài tuần mà cũng có thể kéo dài nhiều tháng. Tất cả vấn đề là phải biết anh có gấp rút để đi chiến đấu hay...Lẽ tất nhiên, ở đó chả bao giờ dư người. dù thế nào nữa đô đốc không thể ngăn cản nếu anh muốn đi.

Vị đại tá kết luận bằng nụ cười.

Willie đưa mắt nhìn qua cái cửa sổ lớn bằng kính để thấy ra mé biển và những ngọn đồi. Đàng xa một vòng móng chuồn lơ lửng trên một sườn núi đầy những cây dừa nước. trên cái sân cỏ những bông dâm bụt màu đỏ thắm phất phơ dưới ngọn gió nhẹ ẩm ướt, và một cái máy tưới nước tự động xoay quanh tủa ra những giọt nước mịn màng trên lớp cỏ được cắt ngay ngắn. Willie chợt nói:

- Cái khối Sĩ quan tạp dịch, tôi thích lắm đó, đại tá.

- Vậy được. Đô đốc sẽ rất vừa lòng. Dem cái lệnh công tác của anh cho văn phòng tôi trong ngày hôm nay cũng được.

Willie vậy là chính tức được bổ nhiệm tạm thời vào khối sĩ quan Tạp dịch, và anh tới ở chung với Keefer ở khu sĩ quan độc thân. hần đã được bổ nhiệm vào ban Truyền tin của Hạm đội thứ ba, mừng quỳnh lên khi thấy Willie mở đồ đạc ra.

- Hì hì, bây giờ mày thành thạo đời lính chiến rồi há.

- Tao đâu biết được. có lẽ họ cần tao trên chiếc Caine.

- Mày nói gì? Mày sẽ còn cả cuộc chiến này mà, ông bạn già ơi. Mày chỉ có việc ở lại đây vài tuần lễ để làm vừa lòng thằng già Keefer này với lại lão đô đốc, chỉ có vậy thôi.

Anh ta đứng lên, sửa lại cái gút cà vạt đen:

- Phải đi trực. tối nay gặp lại nghe mày.

Trong khi tháo mở các đồ đoàn, anh lại thấy cái phong bì của ông bố. anh do dự cầm lấy. có thể phải nhiều tháng nữa anh mới có thể thực sự đáo nhậm nhiệm sở của mình. bác sĩ Keith đã dặn dò anh chỉ mở cái bì thư ra ngay ngày anh tới đơn vị. anh đã đáo nhậm đơn vị, cho dù tạm bợ đi chăng nữa, nhưng nó có thể kéo dài. Anh đốt một điếu thuốc, mở phong bì, ngồi xuống đọc lá thư. Ngay từ những chữ đầu, anh đã giật nảy người. anh tiếp tục đọc, ngồi dựa trên cái cạnh ghế, cầm bức thư run rẩy trên tay, điếu thuốc cháy giữa hai ngón tay, tàn thuốc rơi trên mặt đất mà anh không buồn để ý gì cả.

Willie con yêu,

Khi con đọc lá thư này, ba nghĩ rằng ba sẽ không còn trên cõi đời này nữa. ba rất buồn vì làm con hoảng hốt, nhưng ba không nghĩ được cách nào êm xuôi để chịu để báo cho con một tin như thế. cái đau đớn nơi ngón chân của ba là do một bệnh trạng hiểm độc gọi là melanoma, bệnh ung thư da. Kết quả thử nghiệm cho thấy một trăm phần trăm bất lợi. Đã lâu nay rồi ba biết được tình trạng của mình và nghĩ rằng ba sẽ khó qua khỏi mùa hè này. Nhưng ngón chân của ba ngày càng tệ, nhanh hơn là ba đã dự đoán. Đáng lẽ ra ba phải vô nhà thương rồi, nhưng bởi vì chỉ còn có hai ngày nữa con đi rồi, mà ba không muốn làm con phải lo nghĩ trước ngày lên đường, vả lại dù sao đi nữa cũng chẳng còn hy vọng gì, nên ba mới trì hoãn việc nhập viện. ba sẽ cố trì hoãn thêm nữa cho tới khi con rời San Francisco. Mẹ con chưa hay biết gì cả. ba không nghĩ rằng từ đây ba có thể kéo dài thêm ba hay bốn tuần lễ nữa.

Ba cũng còn hơi trẻ để ra đi, nếu chỉ dựa theo những bảng thống kê về tử vong của các hãng bảo hiểm, và ba cũng phải nói rằng ba chưa có sẵn sàng, bởi vì có lẽ trong đời, ba đã không đạt được gì nhiều. nhìn lại đời ba, Willie, thì chẳng có cái gì đáng kể. mẹ của con là một người đàn bà tuyệt hảo và về điều này ba không hề có một hối tiếc nào hết. thế nhưng ba có cái cảm tưởng rằng ba đã có một cuộc sống của một người phụ thuộc trên mọi khía cạnh...không phải chỉ là so sánh với cuộc đời của ông nội con, mà đối với khả năng của riêng ba, ba say mê về nghiên cứu. khi ba yêu mẹ con, thì ba đã nghĩ rằng ba không thể cưới bà nếu như ba không hành nghề bác sĩ toàn khoa trong một khu phố sang giàu. Ý định của ba là kiếm tiền thật nhiều trong vòng mười tới mười lăm năm, rồi sau đó ba trở lại công việc nghiên cứu. ba đã tin tưởng rằng ba có thể làm được một cái gì đó trong địa hạt ung thư. Ba đã có một lý thuyết hay một khái niệm thì đúng hơn, mà chưa có một chữ nào ghi trên giấy cả. việc này đòi hỏi phải tra cứu quy mô suốt ba năm liền. chưa có ai dấn thân vào con đường nghiên cứu này cả. ba tiếp tục theo dõi những công trình này. Tên tuổi của ba có thể là đã được tiếng tăm không khác gì như của ông nội con. Nhưng bây giờ không phải là lúc giải bày những ý kiến của ba. cái bất hạnh nhất là ngày hôm nay ba cố cảm tưởng rằng mẹ con đã theo ba và chịu sống một cuộc đời khiêm tốn nếu như ba đã thực sự cố gắng nài nỉ thuyết phục.

Thế nhưng ba đã sống thật là thoải mái, ba có thể nói như thế. ba luôn luôn ưa đọc sách và chơi golf, và ba chả bao giờ thiếu những thứ đó. Ngày lại ngày, đi qua thật quá nhanh.

Ba rất tiếc là không gặp được cô gái mà con có lần nói tới. ba nghĩ rằng cô ấy hay hải quân, hoặc

cả hai, đã có ảnh hưởng sâu đậm trên con người con. Và, con tin ba đi, Willie, điều đó là tư tưởng tốt đẹp và trong sáng nhất từ trước tới nay mà ba mang theo được với ba vào bệnh viện. ba thất ra đã hơi lơ là chăm nom con, có thể chỉ bởi vì lười mà thôi, thêm vào đó, mẹ con dành quyền chăm sóc con...Thật là đáng tiếc ba mẹ không có thêm nhiều con. Không được may mắn chút nào. mẹ con đã ba lần sẩy thai, có thể chuyện đó con không biết.

Ba sẽ nói với con một điều, và điều này sẽ làm con ngạc nhiên. ba vẫn có cảm tưởng rằng ba coi con có nhiều khả năng hơn là mẹ con nhận xét về con. Bà cho rằng con là một đứa bé vô vọng mà suốt đời phải luôn luôn được cưng chiều. thế nhưng ba đã kết luận rằng tuy con được nuông chiều như vậy, thực ra con rất là mạnh dạn, rắn rỏi trong đáy sâu của tâm hồn. bởi vì là, con luôn luôn làm được theo ý con, tuy vẫn cho mẹ con có cảm tưởng như vẫn dẫn dắt đưa đẩy con. Ba chắc hẳn rằng không phải vì con đã khéo tính toán, mà con chỉ tự nhiên làm như vậy thôi.

Con chưa từng gặp những vấn đề khó khăn nào trong đời cho đến khi con vào Hải quân. Ba đã theo sát con trong vụ bốn mươi tám điểm xấu. dưới một khía cạnh nào đó, nó có vẻ rất khôi hài, nhưng thực ra phải kể là một thử thách không nhỏ. Con đã đứng lên đương đầu một cách rất đáng khen ngợi.

Có thể là vì biết không gặp lại con nữa, Willie, bây giờ đây ba trở nên dễ cảm. ba thấy rằng con giống cái xứ sở của mình quá, con còn trẻ, ngây thơ, hơi bị hư hỏng vì có tiền của và cũng bởi may mắn, nhưng con lại có cái sắt đá nội tâm và đó là do nguồn gốc tốt. bởi vì cái xứ sở của mình, tư trung, là do công lao của những kẻ tiên phong đi khai phá, những người di dân này. Ba mẹ, Ý và Do Thái, những người này cũng như những người tới trước họ, tất cả đã rất đảm đang xông xáo để ra đi tạo dựng một cuộc sống khả quan tốt đẹp hơn trong cái thế giới mới. con sẽ gặp một số lớn thanh niên xa lạ trong hải quân, mà phần đông có thể có trình độ yếu kém hơn con, nhưng ba đoán chắc rằng - ba lại không thể sống lâu thêm nữa để có thể thấy- họ sẽ làm thành một hải quân hùng mạnh nhất chưa từng thấy trên thế giới này. Ba tin rằng, trong vài năm nữa đây, con sẽ thành một sĩ quan Hải quân ưu tú. Có thể cũng lâu hơn, nhưng con sẽ trở thành một sĩ quan hải quân ưu tú thôi.

Không phải là một lời phê bình chỉ trích, Willie, Chúa biết rằng ba hơi dón hèn. Có thể là ba lầm. cũng có thể là con sẽ chẳng bao giờ trở thành một sĩ quan Hải quân giỏi. biết đâu chúng ta sẽ thất trận. nhưng ba không tin như vậy. ba tin rằng chúng ta sẽ thắng cuộc chiến này và con sẽ trở về trong vinh quang, xán lạn hơn là con mong đợi.

Ba dự biết rằng con đã thất vọng khi được thuyền chuyển xuống một chiến hạm như chiếc Caine. Bây giờ đây con đã thấy nó, có thể là con chán ngấy. mà được, con nhớ kỹ điều này giùm cho, con đã ăn trên ngồi trước trong cách sống riêng của mình đã khá lâu rồi, và tất cả sự non nớt thiếu trưởng thành của con là do điều đó gây ra. Con chưa có chạm trán với sự thật phũ phàng, con cần một cái gì giống như một vách tường đá...để có được ít nhiều tập dợt về đời sống thực tế. ba tin chắc con sẽ thấy vô số những bức tường đó trên chiếc Caine. Ba không ganh tị với con về cái kinh nghiệm đó, nhưng thật sự ganh tị cái rắn rỏi con thu thập được từ những kinh nghiệm đó. Nếu như trong những năm tháng thời son trẻ, mà ba có được cái kinh nghiệm tương tự, thì ba đã không chết như một người thất bại.

Đây là những lời lẽ khắc nghiệt, nhưng ba vẫn cứ nói. chúng không làm ba đau đớn hơn, và hơn thế nữa, bản thân ba không có thể tự xóa bỏ chúng được. hiện tại ba là một người sắp chết, nhưng chính con sẽ là người quyết định được là đời ba là một thành công hay là một thất bại. nếu con thành công, ba còn có thể tự cho là đã đạt được một kết quả nào đó trong đời này khi ba ở bên kia thế giới, nếu cái thế giới bên kia hiện hữu.

Riêng về việc con đã chọn cái nghề đàn dương cầm hơn là văn học sử đối chiếu...có thể là những quan điểm của con sẽ thay đổi sau chiến tranh. con đừng có một mảy may phải lo nghĩ tới cái tương lai xa vời của mình. hãy ráng làm việc đắc lực trong hiện tại. bất cứ nhiệm sở nào trên chiếc Caine, con cũng nên nhớ là nó đều xứng đáng cố gắng hết mình. Đó là cách đúng đắn trong việc tham gia cuộc chiến.

Cũng hơi kỳ lạ là ba không có gì nhiều để nói với con thay thế lời già biệt. ba còn phải viết thêm chừng hơn chục trang nữa, tuy nhiên ba có cái linh tính rằng con có thể tự mình đi suốt con

đường đời của con không trở ngại gì. Tất cả những gì mà ba có thể nói cũng không ăn nhập gì với nhau nhiều lắm đâu, bởi vì còn thiếu cái kinh nghiệm cá nhân để cho cái chất liệu vào những lời ba có thể nói với con. Nếu có thể, con đừng quên điều sau đây: trên cõi đời này, không có gì quý bằng thời gian. Con vẫn cứ tưởng rằng con có một kho tàng hầu như vô tận về cái thời gian, nhưng không phải vậy đâu con. Những giờ phút mất đi hủy diệt đời con vào thuở ban đầu hay vào cuối đời...chỉ khác một cái là ở chặng cuối cuộc đời, người ta thấy rõ hơn. vậy con hãy lợi dụng thời giờ nếu có, Willie, để tạo nên một sự nghiệp cho đời mình.

Về tôn giáo, ba e rằng ba đã dạy dỗ con thiếu sót, vì ngay cả ba và mẹ con cũng không có hiểu biết nhiều trong địa hạt này. Nhưng rồi ba cũng sẽ gửi cho con một quyển Thánh kinh trước khi vào bệnh viện. có rất nhiều đoạn khô khan trong thánh kinh nói về chiến tranh và những nghi thức Do Thái, các đoạn văn đó có thể làm con chán ngán, nhưng con đừng phạm lỗi lầm là bỏ qua phần Cựu ước. phần này, theo ý Ba là nguồn gốc của tất cả tôn giáo, và đầy đầy nét đạo đức hàng ngày mà con phải có khả năng nhận biết chúng. Cần phải có thời gian con mới có thể nhận biết chúng ngay được. trong khi chờ đợi, con hãy làm quen với các từ ngữ. con sẽ chẳng bao giờ hối tiếc đâu. Bản thân của ba đây, ba tìm được thánh kinh, cũng như tìm thấy những thứ khác trong đời sống, khi đã quá trễ.

Chuyện tiền bạc, ba để lại tất cả những gì của ba cho mẹ con. Chú Lloyd là người chấp hành di chúc. Có một khế ước bảo hiểm mười ngàn đô la mà người thụ hưởng là con. Nếu con muốn lập gia đình hay tiếp tục việc học, thì số tiền này cũng đủ cho con thực hiện được những dự tính của con. Tiền bạc là một cái gì đó rất dễ chịu. Willie, và ba tin rằng con có thể đổi bất cứ vật gì một cách khôn ngoan nhất để lấy tiền, ngoại trừ công việc mà con thực sự muốn làm. nếu con bán thì giờ cho một cuộc sống tiện nghi và con từ bỏ công việc mà con hàng mong muốn, thì ba tin rằng con đang đổi chác thua lỗ. bởi lẽ trong lòng con sẽ còn một sự bất bình, chính cái bất bình này sẽ tước đoạt đi cái tiện nghi mà con đánh đổi được.

Willie con ơi, cái đồng hồ nhỏ xưa cũ bọc da của ba đã chỉ ba giờ sáng rồi. ngoài xa là một ánh trăng tàn yếu ót lóe lên phía sau các cửa sổ thư viện và những ngón tay của ba đã cồng buốt và viết hơi nhiều. ngón chân của ba đau đớn biết chừng nào. ba phải đi nằm với một liều thuốc ngủ hiệu nghiệm. cảm ơn Chúa về những viên thuốc an thần.

Hãy lo cho mẹ con nếu mẹ được trường thọ, nên có hiểu với mẹ để khi con trở về từ miền binh lửa con đã đủ lông cánh để sống với mẹ. mẹ có nhiều tính xấu, nhưng lại rất tốt. mẹ đã rất thương con cũng như mẹ đã thương ba, một cách chân tình.

Willie khóc nức nở, anh đọc đoạn cuối lá thư trong nước mắt chan hòa.

Có những lúc trong đời con phải dừng trước một ngã tư đường con hãy nghĩ tới ba và đến những điều tương tự mà a đã trải qua. Hãy vì ba, một người cha đã có lúc đi sai đường, con hãy sáng suốt chọn đúng hướng đi của mình, và nhớ mãi trong lòng những lời chúc lành và sự dẫn giải của cha mình.

Vòng tay ba luôn luôn mở rộng với con. Đã bao năm rồi, cha con mình đã không có dịp ôm nhau. Ba còn nhớ lúc con còn thơ dại, ba vẫn thường hôn con. Ngày ấy con thật dễ yêu và là một đứa bé có bản chất tốt với đôi mắt to tuyệt diệu. trời ơi, ngày ấy thực đã lâu lắm rồi.

Vĩnh biệt con yêu quý. Hãy xứng đáng là một đấng nam nhi, nhé con.

Ba của con

Viên thiếu úy đứng lên gạt nước mắt và đi xuống nhanh tới một phòng điện thoại. anh bỏ một đồng tiền vào cái khe:

- Tôi muốn nói chuyện với Hoa Kỳ...

- Rất tiếc. liên lạc tư nhân phải gọi từ trụ sở trung ương với sự cho phép của giám viên. Thời gian chờ là tám ngày - điện thoại viên trả lời với giọng đặc biệt Hạ Uy Di.

Willie đi ra chạy từ căn cứ và đi hết phòng này tới phòng kia, cho tới khi anh tìm được văn phòng của điện tín viên. Anh gửi ngay một điện tín "Cho biết tin của Ba ngay", anh trả tiền phụ trội khẩn và cho địa chỉ nhà mình cho điện tín viên. Sáng ngày hôm sau lúc tám giờ, Willie chờ

văn phòng mở cửa. anh ngồi chờ trên tam cấp cho tới mười một giờ rưỡi mới được người ta đưa cho cái điện tín trả lời "Ba đã mất ba ngày nay. Lời cuối cùng Ba dặn nói với con, Ba thương con vô cùng. Nhớ biên thư cho Mẹ, Mẹ".

Willie đi thẳng tới văn phòng của đại tá Matson, được ông ta tiếp đón niềm nở:

- Rồi sao, Keith, họ đã cho anh việc làm chưa?

- đại tá, sau khi suy nghĩ tôi muốn đi tìm chiếc Caine, nếu có thể được.

Gương mặt đại tá dài ra:

- Ấy, có việc đó sao? Bộ người ta gởi tới tất cho anh nhiều công điện mã hóa hả?

- Không phải, đại tá.

- Tôi đã thông báo cho đô đốc là anh đã được bổ nhiệm tại đây, ông ta chịu lắm.

- đại tá, tôi xin phép nói là, tôi không có cảm tưởng tham dự cuộc chiến... bằng cách chơi dương cầm cho đô đốc.

Mặt đại tá nghiêm giọng:

- Ở đây đâu có thiếu việc làm. anh sẽ thấy là phục vụ tại một nhiệm sở trên bờ cũng quan trọng không kém bất cứ nơi nào khác.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, đại tá...

- Anh đã được chỉ định vô khối sĩ quan Tập dịch theo như lời thỉnh cầu của anh.

- Dạ đúng, đại tá, tôi biết, nhưng mà....

- Việc bổ nhiệm của anh đã được ghi nhận và chuyển qua văn phòng. Tôi thấy không có lý do gì để can thiệp nữa. lời thỉnh cầu không được chấp thuận.

Viên sĩ quan cầm một tờ giấy trọc và đeo cặp kính vào.

- Xin tuân lệnh, đại tá.

Willie nói xong, rồi trở ra.

Và như vậy mà Willie ở lại Trân Châu Cảng, giải mã các công điện nói tới những cuộc đụng độ dữ dội bên phía Rendova và Munda, chiến thắng huy hoàng của trận đánh đêm ở Vella Lavella, và những cuộc chuẩn bị tấn công. Một ngày nọ có một công điện nói tới chiếc Caine đang ở trong vùng khói lửa. bên kia trái đất, quân đồng minh thả bom, pháo kích đảo Sicily và ở bên Ý, lãnh tụ Mussolini bị lật đổ. trong lúc đó, Willie lả lướt đàn dương cầm cho chư vị đô đốc và các cô điều dưỡng nhớn nhợ thường thức.

Chương 7

Trục lôl hạm Caine

Nỗi buồn về cái chết của cha rồi cũng nguôi ngoai dần, và Willie bắt đầu thích phải Trân Châu Cảng. việc làm của anh ở Ban Mật mã gồm tám tiếng đồng hồ cực nhọc mỗi ngày trong một cái hầm bằng xi măng, tuy thiếu thốn tiện nghi nhưng chính vì thế làm cho lương tâm anh lắng dịu. anh né tránh rượu chè, ca hát trong suốt hai tuần lễ, nhưng khi đô đốc tư lệnh cho phép mở một buổi dạ tiệc khác, Willie lại say sưa và trở về với lẽ quen thói cũ. Những trò vui nhẹ nhàng không thiếu gì ở Honolulu. Khí hậu ấm áp, nắng chói chang, đêm trăng thơ mộng và không khí chan hòa hương sắc của trăm hoa. Ngoài trừ giờ giờ nghiêm, khi cúp điện và những dây hàng rào dây thép gai dọc theo bãi biển, Willie thường tham gia những buổi picnic do các cô y tá tổ chức. da anh ăn màu rám nắng lành mạnh và anh lại mập mạp như xưa.

Anh tiếp tục viết những bức thư tình nồng cháy cho May. Anh gạt bỏ ý định bỏ rơi nàng. willie thấy rằng chờ đợi một hay hai năm nữa, May vẫn còn trẻ đẹp chán. Rồi có thể anh sẽ cưới nàng mà cũng có thể không. những mối liên hệ giữa hai người đã làm thành một "kinh nghiệm" quá quý báu khó cắt đứt. những bức thư của May là những gì anh ước muốn: dài, âu yếm, vui và thường là những tin tốt đẹp. nàng rất vui thích đi học đại học, dù rằng nàng nói là nàng y như một bà lão giữa đám sinh viên năm đầu. nàng được nhiều điểm tốt và văn phong của những bức thư nàng viết càng ngày càng lưu loát, nhẹ nhàng.

Một buổi trưa tháng Bảy nóng bức, Keefer và Willie nằm dài trên giường mình đọc các lá thư vừa mới tới. những con muỗi bay vo vo đang sau cánh cửa sổ, mặc dù chả có gì để thu hút chúng trong cái phòng này, ngoài cái mùi gỗ khô. Keefer, trong chiếc quần xà lỏn trắng, cái bụng đầy lông lá của hân lòi cả ra ngoài sợi dây nịt, dựa vào một bên hông, uể oải:

- Trời đất! - hân vừa la vừa dơ cùi chỏ lên - tên chiến hạm của mày là gì? Chiếc Caine phải không?

- Ừa ... - Willie trả lời mà đương mãi mê đọc lá thư của May.

- À này, mày có biết không, thằng anh tao hình như cũng ở trên chiếc đó.

Willie nhìn hân ngạc nhiên. Keefer tiếp:

- Chiếc Caine là cái chắc. tao chả bao giờ đọc được cái tuồng chữ quý quái của ông bố tao. Nè, coi cái chữ này là chữ gì?

Willie coi lại cái chữ mà Keefer chỉ vào bằng ngón tay cái của hân, anh đáp:

- đúng là Caine.

- đâu có trật được. họ đổi anh ta xuống đó sau khi học trường truyền tin. Mày thấy tình cờ kỳ ngộ nhỉ?

- Thế là nhất rồi. lâu lâu cũng phải được một cái may mắn chứ, như là chính tao có một người anh em trên tàu. anh ta có khoái ở trên chiếc đó không?

- Không, anh ta viết thư cho ba tao nói rằng chiếc tàu như chiếc xà lan dơ dáy nhất hải quân... nhưng anh ta nói vậy chứ cũng chưa chắc là như vậy đâu - Rollo nhấn mạnh thêm, vừa nói vừa nhìn Willie nhăm nhăm - đừng tin hân những gì Tom nói. anh ta kỳ quặc lắm, kỳ quặc không kém đồng bạc ba đô la bao nhiêu đâu. Nếu như anh ta không thích chiếc Caine thì nó cũng có thể là một chiến hạm ngon lành không chừng.

- Tom là người như thế nào vậy, Rollo?

- Này nhé, mày hãy tưởng tượng một đứa ngược hân với tao...thì đó chính là Tom. Mày biết không, Tom chỉ là thằng anh khác mẹ của tao. Tao cũng ít khi gặp Tom. Bà già anh ta là vợ đầu tiên của ba tao, một người công giáo. Ông bà lại làm lễ cưới trong một nhà thờ Tin lành, nhưng

hai người sống với nhau không bao lâu, rồi bà ấy trở về Boston thành phố cũ của bà, đem theo Tom.

Rollo để cái thư lại trên bàn, châm một điếu thuốc và nằm dài, gối đầu bằng hai tay xếp chéo. Anh nói tiếp:

- Tom thuộc loại trí thức. Tom viết nhiều truyện ngắn, nhiều vở kịch...có nhiều tác phẩm đăng ở các tạp chí. Được trả khá bộn tiền. tao biết Tom sơ sơ khi cùng học ở trường đại học William anh Mary. Anh ta học năm chót lúc tao mới vô năm đầu. mà tối ngày anh ta la cà với bọn văn nghệ sĩ. Mà biết không, cái tội này bàn chuyện thơ văn dưới những ánh đèn nến mờ mờ...bên cạnh các cô nàng thơ ngây, với những bàn tay sờ soạng nham nhở lúc đèn tắt ngấm...mày hiểu loại người như thế này rồi chứ? tao chắc Tom cho tao là một tên ngu dốt, chẳng bao giờ Tom lý tới tao cả. không phải là một đứa xấu. tom rất dí dỏm, lanh trí và miệng lưỡi, đại khái kiểu như thế. hai đứa bây chắc sẽ hợp với nhau lắm vì mày cũng đọc Dickens với mấy thứ vân vân như thế.

Ngày đầu tháng Chín lúc bốn giờ sáng, Willie và Rollo đi về khu sĩ quan độc thân với những bước chân uể oải, nặng nề do những miếng thịt heo và whisky đã ăn nhậu tối qua trong bữa tiệc với các cô y tá. Hai người nằm xum trên giường mình, vẫn còn mở miệng cười và hát hổng những bài ca vui nhộn Hạ Uy Di. Rồi họ thiếp đi mê mết.

Khi Willie tỉnh giấc, một giọng nói lạ hoắc nói nhỏ bên tai anh:

- Keith? Keith hả? anh là Keith phải không?

Anh mở mắt ra. Trời tờ mờ sáng. Trong hừng đông le lói anh nhận ra một viên thiếu úy vạm vỡ, nước da rám nắng trong quân phục kaki bèo nhèo, nghiêng người bên anh.

- Phải, tôi là Keith.

- Vậy thì anh đi với tôi. Tôi tên là Paynter ở chiếc Caine.

- Chiếc Caine? - Willie ngồi chồm dậy - Chiếc tàu này đang ở đó hả?

- Ở phải. chiến hạm nhổ neo lúc tám giờ để kéo bia tác xạ. anh thu xếp đồ đạc đi.

Willie lấy cái quần dài với một bàn tay uể oải vì còn ngái ngủ.

- Anh Paynter à, tôi không mong gì hơn được xuống tàu, nhưng tôi còn thuộc toán sĩ quan tạp dịch.

- đừng có lo, mọi việc sắp xếp xong cả rồi. chiến hạm đã gọi công điện bằng đèn để thuyền chuyển anh. Người ta cũng đã chờ anh lâu rồi, Keith.

Hắn tan sợ như vậy một cách nhỏ nhẹ dễ thương, nhưng Willie vẫn bị bắt buộc tự bào chữa.

- Tôi đã làm hết cách. Tôi đã lỡ chuyển xuống chiến hạm lần vừa qua hồi tháng Năm, chỉ vì trễ có mấy tiếng. tôi biệt phái ở toán sĩ quan tạp dịch ở đây...

- Tôi thì, anh biết không, nếu anh chẳng bao giờ trình diện xuống chiến hạm, tôi cũng chẳng trách gì anh. Làm chuyện đi tìm anh đâu có vui gì. Để tôi giúp anh dọn đồ nghe?

Cuộc đối thoại diễn ra không có gì ồn ào cả. Rollo vẫn ngáy đều thoải mái. Đang lục đem ra hết các đồ lặt vặt từ mấy cái hộp tủ, Willie hỏi:

- Trên chiến hạm có sĩ quan nào tên Keefer, Tom Keefer hay không?

- Trưởng ban của tôi.

- Là thằng anh của nó đó.

Willie chỉ người đang ngủ. Paynter quay nhìn Rollo, không mấy quan tâm. Willie, lúc này tỉnh ngủ hơn trước, thấy tên sĩ quan của chiếc Caine tỏ ra không vui. Paynter hỏi:

- Hắn có gàn gàn ương ương không?

- Bộ trưởng ban của anh lắm cấm lắm hả?

- Tôi không có nói như vậy. giúp tôi một tay, Keith. Ca nô đang chờ chúng ta.
- Bộ chúng mình rời Trân Châu Cảng hôm luôn hay sao?
- Tại sao anh lại hỏi như vậy?
- Bởi vì nếu vậy tôi phải đánh thức Rollo dậy để từ giã.
- Không, chắc không đâu. Theo như lệnh quân hành thì không.
- được rồi.

Willie gói ghém tất cả đồ đạc và yên lặng mặc áo quần. anh chất theo trên lưng các đồ hộp thức ăn và đi ra, đụng phải cái khung cửa. Paynter đi đằng sau, mang theo hai cái túi. Anh ta lên tiếng:

- Mà rồi đừng có ngạc nhiên nếu mình phải đi về hướng Tây và sẽ không nhìn lại thành phố cả năm tới đây. Chuyện đã từng xảy ra như vậy rồi.

Trước mặt khu sĩ quan độc thân, trong sương mù ban mai lạnh lẽo, một chiếc cam nhông màu xám của Hải quân ngừng tại đó. Paynter nói:

- Xin lỗi, tôi không kiếm được cái xe nào khá hơn. vào 5 giờ sáng, tôi may mắn lắm mới được chiếc xe tồi tàn này thôi. Chúng ta leo lên đi.

Chiếc xe chạy trên một con đường đầy những tiếng lọc cọc rôn rảng dẫn tới cầu tàu. những gói hành lý của Willie nhảy lên nhảy xuống phía sau, gần muốn rớt xuống đường. Willie hỏi:

- Chiếc Caine ở đâu? - Anh cũng không biết tại sao tên Paynter này lại chẳng muốn nói năng gì cả.

- đang buộc phao trong vịnh.

- Anh là sĩ quan hiện dịch hả?

- Không phải.

- Có sĩ quan hiện dịch nào ở chiến hạm hay không?

- Ba người.

- Anh là V-7?

- Ừa!

- Sĩ quan chỉ huy?

- Không, cơ khí.

- Anh giữ nhiệm vụ gì trên tàu Caine?

- Sĩ quan truyền tin.

Willie ngạc nhiên:

- Vậy sao? Cơ khí mà cho phái làm sĩ quan truyền tin?

- Trên chiếc Caine này chẳng có gì lạ lùng hết.

- Vậy chắc là anh không ưa chiếc Caine này.

- Tôi có nói như vậy đâu.

- Chiến hạm thế nào?

- Anh sẽ thấy ngay mà.

- Có đụng độ nhiều không?

- Có mà cũng không.

- Anh thuyền chuyển đến chiến hạm lâu chưa?

- Cũng tùy.
- Tùy cái gì?
- Theo cái mà anh gọi là lâu.
- Tôi nói một năm là lâu.
- Có nhiều khi tôi gọi một tuần là lâu rồi.

Chiếc cam nhông ngừng ngay ở trên cao cái bậc thang dẫn xuống cầu tàu.

Paynter bóp kèn. Ba thủy thủ đang nằm dài trong chiếc ca nô màu xám, che phân nửa bằng một miếng nylon đầy dầu mỡ. canô cặp dài theo cầu tàu, họ thức dậy với điệu buồn bã rồi leo lên mấy bậc thang. Người nào cũng mặc đồ trải di rách tả tơi, và mấy cái vạt áo bỏ ngoài quần. họ chất hành lý của Willie xuống canô trong lúc Paynter lo kiểm chỗ đậu xe ở một bãi đậu cách con đường chừng vài mét. Hai sĩ quan xuống canô ngồi trên ghế dài bọc da đen, dưới cái mũ.

- Rồi, Meatball, đi thôi.

Paynter nói với người cầm lái, một thủy thủ lớn con ăn mặc rách rưới và dơ dáy không thể tả, đội một bê rê trắng tinh sụp xuống gần tới mũi của hắn.

Một tiếng chuông vang lên cạnh tai Willie làm anh nhảy quaa một bên. Người thủy thủ cơ khí cho khởi động máy. sau nhiều lần khởi động không được, anh chàng cầu nhàu chửi rửa theo thói quen. Anh này là một thanh niên chưa đầy hai mươi tuổi, nhỏ con và ốm dơ xương, mặt anh ta đầy những vết mụn, chỉ thấy một màu đen thui thui bởi bộ râu và những vết mỡ. mấy sợi tóc đen và cứng phía trước lại che cả đôi mắt lé của hắn. Đầu anh trọc lốc. bạn bè gọi anh là Horrible.

Chiếc ca nô vừa rời khỏi cầu, anh cởi chiếc sơ mi ra, để lộ bộ ngực lông lá như khỉ đột.

Willie quan sát chiếc ca nô. Nước sơn xám nát vụn trên lớp cây vớ những dấu vết bất thường của lớp sơn mới được phết lên mà không cạo bỏ lớp sơn cũ. Trên nóc hai cửa sổ được trám vào bằng hai miếng cạc tông thay thế hai miếng kính.

Giữa cái tiếng ầm ĩ của động cơ, viên cơ khí lên tiếng:

- Thiếu úy, tui tui ngừng mượn phim được không?

- Không được đâu.

Horrible nhăn nhó:

- Chúa ơi! Điều này chắc mình chẳng bao giờ còn được coi phim nữa rồi!

- Không có ngừng ở đâu cả.

Từ đó Horrible bắt đầu lăm lăm bấm chửi rửa trong mấy phút. Willie lấy làm lạ vì chàng thủy thủ này ngang nhiên ăn nói tự do sỗ sàng trước mặt một sĩ quan, chờ Paynter sửa trị. Nhưng Paynter hình như chẳng thiết tha gì tới cái lời lẽ xối xả rác rưởi đó hơn là tiếng nước đập vào lườn ca nô. Anh ta ngồi yên đó, mấy ngón tay để xéo trên bụng, đôi mắt nhắm nghiền lại, nhai một dây cao su đang dính trên môi. Willie nói lớn:

- Paynter, anh biết tôi sẽ làm việc gì trên chiến hạm không?

Paynter mở mắt ra:

- Việc tôi đang làm.

Rồi anh vừa cười khoan khoái vừa nhắm mắt trở lại.

Chiếc ca nô đi vòng một mồm của Ford Island rồi chạy vào một con kênh ở phía Tây.

- Ở này, thiếu úy - Meatball kêu lên. Hắn đứng dựa trên một cái băng phía sau khít bánh tay lái - Chiến hạm đi mất rồi!

Paynter trả lời:

- Bộ anh điên hả, Meatball? Nhìn kỹ lại đi. nó ở R6, trước chiếc Belleau Wood.

- Tôi đã nói là, ông ơi, những cái phao trống trơn. Lạy Chúa tôi, ông nhìn lại coi!

Anh ta kéo sợi dây chuông kêu leng keng. Chiếc ca nô đi chậm lại và bắt đầu lắc lư trên sóng. Paynter leo lên trên:

- Trời đất! nó đi mất rồi. mấy ngài này làm cái gì kỳ vậy?

- Chắc nó chìm rồi quá - tiếng của người thủy thủ ngồi chò hỏ phía trước, một thanh niên nhỏ thó, gương mặt con nít, có một dấu xăm hình tực tưu trên ngực.

Meatball nói:

- Mình không có may mắn đến vậy đâu.

Horrible tiếp lời:

- Có thể lắm chứ. xếp Budge cho tụi nó gõ sét ở phòng máy số hai. Tôi có nói với bọn nó rằng mình may mắn lắm nên còn có lớp sét rỉ để chặn cho nước khỏi vô thôi mà.

- Mình làm sao đây, Thiêu úy? - Meatball hỏi.

Paynter trả lời chậm rãi:

- À...mà để xem...Bọn họ không thể khởi hành mà thiếu chiếc ca nô. Chắc là đổi chỗ neo thôi. Dòm kỹ lại một chút xem.

Horrible cho ngừng máy. chiếc ca nô trôi nhẹ nhàng trước một cái phao màu đỏ đang nhảy lên nhảy xuống trong con kính. Từ mặt nước xông lên mùi nồng nặc của dầu cặn và rau cỏ hư thối.

- Nó kia kìa! - Meatball vừa nói vừa giục cái chuông.

- Ở đâu? - Paynter hỏi.

- Trong ụ sửa chữa, ngay bên tay phải chiếc Saint-Louis.

Anh ta quay mạnh tay lái. Chiếc ca nô đổi hướng. Paynter đồng ý:

- Ờ há. Không chừng mình được ở lại bến thêm một ít lâu nữa cũng nên.

Anh đi xuống dưới mui.

Willie đưa mắt về hướng Meatball đang nhìn, chẳng thấy gì giống chiếcCaine cả. cái ụ sửa chữa đầy những tàu nhưng Willie không nhìn được chiếc tàu vớt mìn mà anh đã thấy trong những tâm hình. Anh hỏi Meatball:

- Nè, Meatball, chiến hạm chỗ nào đâu?

- Kìa, nó đó.

Hắn lắc đầu một cái chỉ tới một điểm mãi xa ở cuối chân trời.

- Anh thấy nó thiệt hả? - Willie hỏi Horrible.

- Tôi nghĩ đúng là nó. trong đám tàu hư nát ở C4.

Willie đâm ra tự hỏi chẳng lẽ mắt của mình bây giờ lại quá kém:

- Các anh chỉ thấy cột cờ của nó là cùng. Thấy chiếc tàu bây giờ...có lẽ hơi sớm.

Willie thấy mình bị chạm tự ái là không có khả năng nhìn ra được chiến hạm của mình qua cái cột cờ của nó. Để chuộc lại cái lỗi lầm thiếu sót đó, anh đứng hẳn người lên để cho gương mặt của anh bị bọt nước văng bắn lên trong suốt khoảng đường còn lại.

Chiếc ca nô vừa cặp bên một cái thang dây treo thòng xuống từ một khu trục hạm mới tinh, chiến hạm đầu tiên của bốn chiếc neo trong ụ sửa chữa. Paynter nói với Willie:

- Mình lên đi. chiếc Caine đậu bên cạnh chiếc này. Họ sẽ đem hành lý đồ đạc của anh lên sau.

Willie leo lên cái dây thang lủng lẳng, chào quốc kỳ, xong chào sĩ quan trực của khu trục hạm và đi băng ngang qua boong chánh. Một tấm ván phủ nhựa đen bắc giữa hai chiến hạm cách nhau

chừng một thước. thoáng nhìn chiếc Caine lần đầu tiên, Willie không nghe một cảm giác nào cả. anh mãi lo nghĩ tới tấm ván bắc giữa hai chiến hạm. anh chần chừ giây lát. Paynter bước lên tấm ván và nói "Bước theo tôi đây này". Trong khi Willie đi ngang tấm ván, chiếc Caine hơi lắc ngang, tấm ván nhô lên nhô xuống mạnh mẽ. paynter nhảy qua được lên boong của chiếc Caine.

Willie nghĩ thầm nếu mà Paynter lọt khỏi tấm ván anh ta sẽ bị hai chiếc tàu nghiền nát. Bị ám ảnh bởi cái ý nghĩ này, anh đặt chân lên tấm ván và đi tới với bước chân dài như hát xiếc. tới giữa tấm ván, phía dưới là nước, anh cảm thấy tấm ván dựng đứng lên. Anh nhảy đại một cái, trong tuyệt vọng, qua tới chiếc Caine được viên sĩ quan trực ôm chầm lấy, la hốt hoảng.

- Ơ này! Ông đừng có gấp quá vậy. ông có biết là ông nhảy vô đâu hay không?

Paynter giới thiệu:

- Rabbitt, đây là thiếu úy Keith, người mất tấm mất tích mình đợi từ lâu đó.

- Tôi cũng đoán vậy.

Trung úy Rabbitt bắt tay Willie. Anh ta có tầm vóc trung bình, gương mặt dài và một nét vui tươi phúc hậu của dân giả. Rabbitt tươi cười:

- Chào mừng anh. Paynter à, anh Harding cũng đã tới nửa giờ trước đây rồi.

Paynter nói:

- Bà con mới đáo nhậm nhiều quá há!

Willie, bây giờ thì không còn bị ám ảnh bởi tấm ván nữa, bắt đầu quan sát hạm kiều của chiếc Caine. Chỗ này thật ồn ào, phủ đầy chất dơ bẩn hôi hám, và đầy những khuôn mặt kỳ dị lạ lùng anh chưa từng thấy. chừng năm sáu thủy thủ đang cạo sét và gõ sét trên mặt boong tàu với mấy miếng cào bằng kim khí. Vài người khác đi ngang qua đó, lưng còm xuống với thùng đầy bắp cải trên lưng, miệng lẩm bẩm chửi rủa. một anh đeo mặt nạ hàn đang đốt một vách bằng lửa khí của mỏ hàn. Ở đâu cũng toàn những vết sơn màu xám còn ướt chen lẫn giữa những vết sơn màu xám cũ khác, sơn lót chì và sét rỉ. những ống đủ màu, vàng, đỏ, xanh, đen...chồng chất lên nhau và uốn khúc trên boong, còn lại là những miếng vỏ cam, mấy tờ tạp chí nát bét, và mấy cuốn giẻ rách la liệt đó đây. Phần đông các thủy thủ đều mình trần, râu ria dài thườn thượt với các bộ tóc tai kỳ lạ. tiếng chửi thề, nói tục vang lên khóa lấp cái không khí ở đây như một đám sương mù nặng trĩu.

Rabbitt than thở:

- Có trời mới biết là phải cho anh ở đâu. Trong phía khu sĩ quan không còn một cái giường nào cả.

Paynter xen vô:

- Hạm phó cũng sẽ tìm ra một chỗ chứ.

Rabbitt tiếp :

- được rồi, Keith, anh bây giờ là nhân viên của chiến hạm. paynter, anh dẫn anh ta đến trình diện hạm phó được không?

- được chứ. Keith, đi theo tôi nào.

Paynter chỉ cho Willie leo xuống một cái cầu thang như mình, đi ngang qua một hành lang tối tăm, kín mít. Paynter nói:

- đây là boong giữa.

Rồi anh mở một cánh cửa ra, nói tiếp:

- Phòng ăn sĩ quan ở đây.

Họ đi ngang qua một phòng hình chữ nhật lớn bằng bề ngang của chiến hạm, đồ đạc để lung tung, một cái bàn dài chiếm gần hết căn phòng được phủ bằng một miếng vải đầy tì vết, có bộ

dao nĩa muỗng bằng bạc, những hộp ngũ cốc và những bình sữa. sách vở và báo chí bày la liệt trên những chiếc ghế dài và ghế dựa bằng da đen. Willie lại còn ngạc nhiên sững sốt hơn khi thấy các tài liệu kín lại lẫn lộn với các tờ báo lá cải, dăm ô và những thứ tùm lum khác. từ giữa cái phòng ăn dẫn ra một hành lang tới các phòng ngủ. Paynter vô một phòng đầu tiên bên phải, anh giới thiệu:

- Thừa hạm phó, đây là thiếu úy Keith. Keith, đây là Hạm phó, đại úy Gorton.

Một người trẻ tuổi mập ú, chỉ bận cái quần xà lỏn, ngồi trên giường vừa ngáp vừa đưa tay gãi bên sườn. xung quanh là mấy bức tường màu xanh lá cây đầy những hình vẽ lồ lệt những cô gái ăn mặc hở hang.

- Chào anh Keith. Quý thần ơi, mà mấy tháng nay anh đã ở đâu vậy?

Đại úy Gorton nói với giọng cao gắt, ông ta cũng vừa đưa cặp đùi đồ sộ của mình ra khỏi cái giường.

Gorton bắt tay Willie. Paynter đặt câu hỏi:

- Minh để anh ta ở đâu?

- Trời đất, tôi cũng không biết nữa. tôi đang đói bụng gần chết đây. Tụi nó có đem trứng tươi về không? những cái trứng lãnh ở Tân Tây Lan, ăn vô kể như bao tử ruột rà tiêu đời nhà ma hết.

- Ấy kìa có hạm trưởng tới. coi hạm trưởng cho chỗ nào đây - Paynter vừa nói vừa nhìn ra phía hành lang.

- Thừa Hạm trưởng, Thiếu úy Keith mới tới trình diện chiến hạm

- A, tóm cổ được y rồi hả? Giỏi quá.

Một giọng nói châm biếm và đầy uy quyền vang lên và ông hạm trưởng của chiếc Caine hiện ra ở ngưỡng cửa. willie quá đỗi kinh ngạc. ông hạm trưởng trần như nhộng, một tay cầm cục xà bông Lifebouy, tay kia cầm một điều thuốc mới đốt. ông ta có bộ mặt nhăn nhó, không trẻ không già, lông lá màu hung phủ trên một lớp da trắng và mềm nhũn.

- Chào mừng tân đáo chiến hạm, Keith.

- Cảm ơn hạm trưởng.

Willie thấy có một nhu cầu chào kính, tỏ ra một sự kính trọng nào đó đối với thượng cấp. thế nhưng anh cũng còn nhớ một điều luật trong Hải quy nói rõ là không nên chào kính một thượng cấp không mũ nón. Và anh cũng chưa bao giờ thấy một thượng cấp không có mũ măng đến cỡ này.

Hạm trưởng De Vriess nở một nụ cười trước cái lúng túng của Willie, đồng thời ông ta gãi sau lưng mình bằng cục xà bông:

- Tôi hy vọng anh biết qua về truyền tin, Keith.

- Dạ, tôi có làm công việc này ở bộ tư lệnh Thái Bình Dương trong...trong lúc chờ đợi chiếc Caine, Hạm trưởng.

- Tốt lắm, Paynter, anh trở lại làm phụ tá cơ khí trưởng kể từ bây giờ.

- Cảm ơn hạm trưởng.

Cái bộ mặt thâm trầm của Paynter bỗng nhiên trở nên rạng rỡ, hạnh phúc. Anh ta thở phào nhẹ nhõm như một con ngựa vừa được người ta tháo dây cương. Anh ta hỏi:

- Hạm trưởng mình tính cho vị tân sĩ quan truyền tin này ở đâu được?

- Maryk có kê một cái giường ở phòng thuốc súng hay chưa?

Dạ rồi, hạm trưởng, chỗ này đây để cho một sĩ quan mới khác, thiếu úy Harding.

- được rồi, nói với Maryk để ở đó thêm một cái giường nữa

Hạm phó xen vào:

- Ở đó một người ở cũng đã là chật ních rồi, Hạm trưởng.

- Chiến tranh là thời buổi rất khó khăn. Tôi tắm một phát không thì sẽ bị chết cồng mất.

Hạm trưởng De Vriess hít một hơi thuốc, đập điều thuốc vào cái gạt tàn thuốc làm bằng vỏ đạn đại bác 76 ly 2, rồi ông ta bước ra. Viên đại úy mập ú nhún vai và mặc cái quần rộng lớn như một tấm lều. ông ta quay qua Paynter:

- Vậy chịu thua thôi, Paynter, anh đưa Willie tới phòng wed súng.

Willie nói với hạm phó:

- Hạm phó, tôi sẵn sàng bắt tay vào việc ngay.

Gorton ngáp một cái, nhìn Willie bằng một cặp mắt bông đùa:

- Anh đừng gấp gáp gì. Cứ tà tà đây đó trên tàu vài bữa để quen nước quen cái. Tại vì đây là nơi dung thân của anh hơi lâu, hơi lâu lắm đó.

- Tôi không có vấn đề gì, hạm phó. Tôi nghĩ cũng đã đến lúc tôi phải có một chút hải vụ.

Anh vốn chấp nhận ở đây sáu tháng tới một năm. Và đó là một năm thử thách trong vùng đầy dã thú, cái thử thách này mà phụ thân anh đã đề cập trong lá thư của ông, anh sẵn sàng chạm trán với nó.

Viên hạm phó nói thêm:

- Anh nghĩ như vậy thì tốt lắm. biết đâu chừng anh sẽ phá kỷ lục của tôi. Sáu mươi bảy tháng trường trên chiếc tàu thổ tả này.

Willie thầm làm bài toán, chia con số sáu mươi bảy cho mười hai, anh thấy điếng hồn.

Gorton tiếp:

- Chắc có cái gì đó đặc biệt, không khá được trên mấy chiếc trục lô hạm, khiến cho phòng nhân viên của bộ tư lệnh không có thay đổi thủy thủ đoàn, kể cả sĩ quan. Có thể là ở Hoa Thịnh đốn người ta lạc mất hết cả hồ sơ rồi. chiến hạm có hai thượng sĩ đã ở đây hơn một trăm tháng, hạm trưởng De Vriess bảy mươi một tháng. Vậy anh muốn có hải vụ, anh sẽ được toại nguyện...Anh thấy rõ rồi chứ...Vui mừng có anh với chúng tôi...Thôi, một lát nữa gặp anh sau.

Willie đi theo Paynter từ boong chánh tới cái phòng thuốc súng, đó là một cái hộp thiếc chừng hai thước bề dài, một thước bề ngang và cao hơn hai thước. chỗ duy nhất thông ra bên ngoài là cai cửa ra vào. Từ dưới nên lên cao hơn một thước là một cái kệ ngăn dính vào một trong mấy tấm vách, những băng đạn đại liên chỉ còn dây, những thùng đạn hỗn độn trong mấy góc phòng. Thiếu úy Harding ngủ trên một cái giường sắt vừa được hàn dính vào vách, những dấu tích của các vết hàn này lại tô thêm vẻ 'duyên dáng' đặc biệt của toàn thể căn phòng. Harding nằm ngủ với cái mặt đầm mồ hôi, chiếc áo sơ mi của anh ta đầy những vết đậm màu. Nhiệt độ trong phòng lên tới 105oF, hơn 40oC.

Willie thốt lên:

- Ô! Cái ấm áp của mái ấm gia đình!

Paynter chỉ người nằm ngủ:

- Anh Harding này tất phải có cái máu Caine ở trong người. mới đổi tới mà anh ta đã hòa mình với chiến hạm một cách tuyệt vời. rồi sẽ có những thuyền chuyển một ngày gần đây, cuối cùng anh sẽ được ở tại khu sĩ quan.

Paynter dợm bước đi.

Willie hỏi:

- Tôi muốn gặp Keefer, thì ở đâu?

- Trong giường ổng - Paynter trả lời.

- Tôi muốn nói là cuối ngày.

- Tôi cũng nghĩ vậy - Paynter biểu lộ đồng ý rồi rời phòng.

Willie đi tới đi lui trên chiếc Caine trong hai tiếng đồng hồ, ghé mắt nhìn ngắm chỗ này, chỗ nọ, hành lang, nắp hầm tàu. các thủy thủ thì không hề nhận biết anh là ai, như một kẻ vô hình, trừ trường hợp ở trong một hành lang anh chạm mặt với một trong mấy người.

Người thủy thủ áp sát mình trong một tấm vách, một cách tự động như là để tránh đường cho một con thú khổng lồ. chuyển du ngoạn bỏ túi này xác định lại cái cảm giác ban đầu của anh. Chiếc Caine là một chiến hạm thổ tả, hư hao cũ kỹ đã tới hạn kỳ phế thải rồi, với một thủy thủ đoàn không khác chi một bọn cướp biển.

Sau đó, anh tới phòng ăn sĩ quan. Ở trên đầu anh những tiếng cạo gỗ sét vẫn liên hồi làm đinh tai nhức óc. Cái bàn dài bây giờ phủ một tấm khăn màu xanh lá cây, trên những cái kệ mấy tờ sách báo tạp chí đã được sắp xếp thứ tự. chẳng có ai ở trong đó ngoại trừ một thủy thủ da đen dơ xương bận quần dài, mặc áo thun trắng đầy mồ hôi. Hắn đang cầm đầu cầm cổ lau khô cái sàn bằng một miếng giẻ lau.

- Tôi là thiếu úy Keith, sĩ quan mới tới. cho tôi một tách cà phê được không?

- Dạ được, Thiếu úy.

Người thủy thủ tiếp vụ bỏ miếng giẻ lau xuống, và đi vội tới cái máy cà phê gắn trong một góc, trên một bụi kim khí. Willie hỏi anh ta:

- Anh tên gì?

- Whittaker, hạ sĩ tiếp vụ. thiếu úy có cần sữa và đường không?

- Cần, anh cho tôi.

Willie nhìn xung quanh căn phòng. Một tấm bảng đồng vàng ố cho phép anh khám phá ra rằng chiến hạm đã được đặt tên từ một nhân vật Arthur Wingate Caine, hạm trưởng Khu trục hạm ở thời đệ nhất thế chiến, đã bỏ mình vì bị thương sau một cuộc hải chiến với một tàu ngầm đức. Ở một ngăn tầng trên của tấm bảng đồng, trong những tài liệu hải quân có một tập sách bìa da nhan đề "Tổ chức nội bộ trục lôi hạm Caine, DMS 22". Willie cầm lấy nó. người thủy thủ tiếp vụ để tách cà phê trước mặt anh. Willie hỏi hắn:

- Anh ở trên chiếc này bao lâu rồi, Whittaker?

- Bốn tháng, Thiếu úy.

- Anh chịu ở đây không?

Người thủy thủ da đen lùi bước, trở mắt ra nhìn Willie như thể là viên sĩ quan đang chìa con dao ngay cổ hắn. hắn lắp bắp:

- Chiến..chiến hạm khá...khá nhất của hải quân đó, thiếu úy.

Trả lời xong câu hỏi hắn cầm lấy cây chổi và chạy nhanh ra khỏi phòng.

Tách cà phê đã nguội, đầy cạn. Willie cũng uống như thường. anh cần một cái gì để lên tinh thần. một giấc ngủ ngắn ngủi một tiếng đồng hồ không làm anh lấy lại sức được sau buổi dạ tiệc với mấy cô y tá. Anh đọc một cách mơ hồ những đặc tính của chiếc Caine. Khu trục hạm này được đóng vào năm 1918 ở Rhode Island (anh lăm lăm 'nó già hơn mình'), bề dài trăm thước, ngang mười thước, có thể chạy tới 30 gút. Khi được đổi thành trục lôi hạm, người ta đã phá bỏ một ống khói và một nồi xúp de, để làm thêm những hầm chứa dầu cạn, với mục đích nói rộng tầm hoạt động của chiến hạm.

Trên đầu anh những tiếng cạo gỗ sét càng ồn ào, một đám tạp dịch khác được phái tới để tăng cường. trong phòng ăn sĩ quan không khí càng trở nên nặng nề và nóng bỏng với ánh mặt trời đang lên. Willie đọc trong quyển sách "Trục lôi hạm có một nhiệm vụ là rà sạch vùng nước của địch để chuẩn bị hải lộ cho các lực lượng oanh tạc hay tiến chiếm". anh để quyển sách lên bàn, gục đầu trên sách, thở ra. Một giọng nói vang lên:

- Chào anh, anh là Keith hay Harding?

Người vừa lên tiếng, ăn mặc chỉ có cái xì líp, tiến tới cái máy cà phê, nửa tỉnh nửa mê như trong giấc ngủ. Willie nói thầm với mình rằng việc ăn mặc trên chiếc Caine này đúng là một sự giản dị quá mức, hơn cả của một bộ lạc thổ dân thời thượng cổ. anh trả lời:

- Keith.
- Tốt quá. Anh làm việc với tôi.
- đại úy Keefer?
- Ừa.

Viên sĩ quan truyền tin dựa người vào cái tủ và uống cà phê. Ông ta chẳng giống người em chút nào. với cái bộ mặt dài thon, Tom Keefer cao hơn một thước tám, vóc dáng thanh tú và một khổ người nhỏ thỏ. Ông ta có cặp mắt xanh dương sâu hoắm, một đôi mí mắt tỏa ra một màu trắng toát làm cho cái nhìn của ông ta có cường độ và dữ dằn. ông ta cũng có cái miệng rộng như Roland, nhưng không phải xương xấu, đôi môi ông ta mỏng và lợt lạt.

Willie nói:

- Tôi biết người em Roland của anh. Tụi tôi ở cùng một phòng trong trường Hải quân. Nó đang ở Trân Châu Cảng, trong khu sĩ quan độc thân.
- Vậy sao? Phải kêu nó xuống đây chơi mới được.

Keefer để tách cà phê xuống.

- Anh tới phòng tôi và nói chuyện đôi chút về anh.

Keefer ở trong một cái phòng nhỏ xíu, trước hành lang trên đầu chằng chịt ống nước. một cái giường đôi được đặt theo cái phần lõm bên hông chiến hạm, cũng có một cái bàn trên đó để đủ thứ sách vở, có mấy cái giỏ đầy những xấp tài liệu và một mớ ân phẩm được đánh số nằm dưới một mớ quần áo mới ủi. Ở cái giường trên một người nằm ngủ khỏa thân toàn diện.

Trong khi viên sĩ quan truyền tin đang cạo râu và mặc đồ, Willie tả lại cho ông ta việc học chung ở trung tâm Furnald Hall với Roland. Anh đưa mắt nhìn quanh căn phòng. Trên những cái kệ gắn liền với tấm vách trên bàn, và dài theo cái giường của Keefer, anh nhìn thấy một số sách thi ca đủ loại, tiểu thuyết, khảo luận triết học. tất cả thành một đồng sách vở khổng lồ, thấy dễ nể, người ta có thể nói là danh sách của Một Trăm quyển sách hay nhất, với phần chọn lọc của văn học hiện đại tiểu biểu với các tác phẩm của Joyce, T.S.Elliot, Proust, Kafka, Dos Passos và Freud, một vài sách về phân tâm học, một vài cuốn khác đề tên một nhà xuất bản Công giáo.

Willie nói

- Anh có một tủ sách thật tuyệt.
- Cuộc đời này là một sự tự sát lần hồi nếu người ta không đọc sách.
- Roland đã nói với tôi là hồi xưa anh có viết văn?
- Tôi đã cố gắng trở thành văn sĩ trước chiến tranh - Keefer vừa nói vừa lau mặt của mình, chùi những miếng bọt cuối cùng bằng một cái khăn rách nát.
- Bây giờ anh có viết lai rai không?
- Tí ti thôi. Mà này, liên quan đến nhiệm vụ của anh...Anh được giao việc ghi chép những công văn, và lẽ tất nhiên anh phụ trách luôn phần mật mã.

Whittaker, người thủy thủ tiếp vụ, ló đầu qua khỏi tấm màn cửa xanh lá cây đầy bụi bặm:

- Hooptchao!...- và hẩn biến mất.

Câu nói đầy huyền bí này tự nhiên có khả năng phục hồi thể lực cái thân thể đang nằm ở giường phía trên. Hẩn bật người dậy, tay rờ cảm của hẩn một cách mơ hồ, nhảy xuống sàn và bắt đầu mặc quần áo.

Willie hỏi:

- Hooptchao..nghĩa là gì?

Keefer giải thích:

- Hooptchao..húp cháo, thổ ngữ của nhà bếp, có nghĩa là ăn trưa. Cái chữ này nếu thêm một cái mặt là...Carmody. Carmody, giới thiệu với anh một con người có biệt tài trốn lánh, ông Keith.

- Hân hạnh - Willie mở lời chào.

- Hừm - viên sĩ quan cúi xuống tìm đôi giày của mình ở tận trong cái đáy sâu tăm tối của cái hộc để giày dép.

Keefer nói với cả hai người:

- Tụi mình đi đi, để gặp tất cả sĩ quan của chiếc Caine này. Đây có chỗ nào mà tránh né được Willie. Cơm trưa ở đây...ăn cũng tạm được, không đến nỗi nào.

Chương 8

Hạm trưởng De Vriess

Willie dự trù sẽ đánh một giấc sau bữa trưa. Anh buồn ngủ đến từng thớ thịt, nhưng ý muốn của anh đã không thực hiện được. sau giờ cơm, trong khi Harding và anh đang nhăm nháp tách cà phê, thiếu úy Carmody, anh chàng sĩ quan mặt lạnh như tiền, tiến đến gặp và cho hai người biết theo lệnh hạm trưởng, Carmody sẽ dẫn cả hai đi một vòng chiến hạm.

Trong suốt ba tiếng đồng hồ, viên thiếu úy đưa hai người qua khắp các ngõ ngách của chiến hạm, họ leo lên, leo xuống các cầu thang, qua các lối đi quanh co nhỏ hẹp chỉ đủ cho một người, chen qua các cửa nắp hầm. cả ba leo xuống hầm máy nóng nực, xuống đến đáy hầm tàu dơ bẩn, lạnh lẽo. họ lội bì bõm trong thứ nước có lẫn dầu cặn, bắt kể các chỗ kim loại rỉ lõm góc cạnh, đôi khi cào vào quần phục. Willie nhìn thấy mọi vật dưới cặp mắt đỏ lừ đừ, mệt mỏi. cuối cùng, anh chỉ còn nhớ lơ mơ lẫn lộn về những khoảng tối bề bộn với các đồ dùng linh tinh, máy móc, giường treo và ở mọi góc xó đó đều phảng phất mùi dầu cặn mốc meo, sơn và hơi nóng của kim loại. tính chi li trong việc thi hành lệnh cấp trên của Carmody làm Willie hơi lấy làm lạ, nhưng anh hết thắc mắc khi Carmody cho biết anh ta xuất thân từ học viện hải quân Annapolis khóa 1943, sĩ quan hiện dịch duy nhất trên chiến hạm sau hạm trưởng và hạm phó. Đôi vai hẹp, má hóp, anh lại có cặp mắt nhỏ linh hoạt, và chút xiu râu mép, kèm theo cách nói chuyện rất ngắn gọn cộc lốc. cuối cùng Carmody nói: "đây là lò đốt số 1, cả hai anh có điều gì cần hỏi thêm không?" Harding lẫn Willie đều mệt mỏi, cả hai đều không muốn kéo dài cuộc tìm hiểu chiến hạm với những câu hỏi mới. họ lăm lăm bước sau Carmody, trao đổi với nhau những cái liếc nhìn khổ sở.

Cuối cùng, khi Willie mệt mỏi đang muốn xỉu, Carmody nói:

- Tôi biết thế nào các anh cũng không đủ sức theo nổi đến cùng mà!

Carmody dẫn hai người lên boong chính và nói tiếp:

- Các anh chỉ còn một việc nữa là xong. Đây là leo lên cái cột cờ kia.

Đó là một trụ gỗ, trên cùng là các an ten radar. Đứng dưới nhìn lên, trông thấy nó cao vợi vợi tưởng chừng như đến cả năm trăm feet. Willie cầu nhàu:

- Quái lạ, trèo lên cột cờ để làm gì, cột là cột, thấy là đủ rồi, cần gì phải trèo lên.

Carmody tiếp tục:

- Các anh được tôi hướng dẫn để tìm hiểu chiến hạm từ tận cùng đáy chiến hạm đến đỉnh cột cờ. và kia là đỉnh cột cờ - anh chỉ cái chuồng cu trên chóp cao hết của cột cờ.

Harding vừa mỉm cười vừa nói như cầu khẩn:

- Liệu ngày mai được không? tôi là người già cả mệt như tử rồi - khuôn mặt anh ta có vẻ trẻ trung và dễ mến với tóc hói sâu trên đỉnh đầu. anh ta có vẻ yếu ớt với cặp mắt xanh nhạt.

Carmody nói:

- Tôi phải hoàn tất phúc trình cuộc tìm hiểu chiến hạm của các anh trước giờ cơm tối nay. Các anh không trèo lên chiều nay, phúc trình của tôi không hoàn tất được.

Rùng mình, Harding vừa đặt chân lên nấc thang sắt thấp nhất vừa nói lớn:

- Tôi có ba đứa con và tôi mong còn có cơ hội nhìn lại chúng nó.

Chậm chạp và đau khổ, anh bắt đầu leo lên. Willie bám theo sau, bám chặt vào từng bậc một, một cách khó khăn, vụng vẹo. anh chăm chú vào đũng quần của Harding để khỏi nhìn cảnh vật xung quanh, sợ chóng mặt. áo sơ mi dầm mồ hôi phần phật trước gió. Vài phút sau cả hai đã an toàn đến được chuồng cu. Trong khi đang cố gắng xoay sở trong cái chuồng cu chật hẹp, đầu

của Harding đụng vào một miếng kim loại đầu đinh. tiếng va chạm làm Willie hoảng hốt.

Harding rên rỉ "Trời đất ơi, Keith coi chừng cái radar"

Willie trườn mình vào chuồng cu. Lưới sắt đã cũ, lồng lại hẹp chỉ đủ chỗ cho hai người ngồi sát nhau, chân thả đu đưa trong khoảng không của bầu trời xanh biếc.

Từ dưới boong chính, giọng nhẹ nhẹ của Carmody vọng lên:

- Tuyệt diệu! tuyệt diệu! các anh đã hoàn tất công tác. Tạm biệt các anh để tôi đi làm phúc trình.

Anh ta biến ngay vào trong hành lang hẹp. willie nhìn xuống boong tàu ở phía xa xa và đảo mắt nhìn quanh cảnh vật. cảnh tuyệt đẹp. hải cảng lấp lánh dưới chân anh, giống hệt như trong bản đồ. nhưng Willie chẳng thích thú chút nào. cao độ làm anh khiếp sợ và cảm tưởng như chẳng bao giờ dám trèo xuống.

Hai tay ôm lấy trán, Harding nói giọng nho nhỏ như hết hơi:

- Tôi buồn mửa quá chừng và tôi sắp ói ra đây.

- Lạy Chúa, đừng làm vậy.

- độ cao nó hại tôi. Tôi chỉ còn cố gắng tránh không ói vào người anh, nhưng mấy người ở dưới boong chính thì làm sao bây giờ? Thật là khổ quá.

Willie năn nỉ:

- Liệu anh có thể nán lại một chút không?

Mặt xanh như tàu lá, Harding nói:

- Tôi hết chịu nổi rồi, nhưng không sao, tôi sẽ ói vào mũ, dù rằng tôi không muốn chút nào vì tôi chỉ có một cái duy nhất.

Anh ta kéo cái mũ của anh xuống.

- đây dùng cái này, tôi có hai cái.

Willie vừa nói vừa lật ngửa cái mũ của mình và đưa cho Harding.

Harding há hốc mồm:

- Anh thật tử tế với tôi.

- Không có chi đâu.

Harding ói hết vào cái mũ, làm cho nó phình bự ra. Willie cảm thấy một cái gì rạo rực ở cổ như muốn mửa theo, nhưng anh còn ráng giữ lại được. nét mặt của Harding dần dần trở lại bình thường.

- Lạy Chúa, cảm ơn anh nhiều. mà bây giờ chúng ta phải làm gì với cái mũ đầy thức ăn này đây?

Nhìn cái mũ no tròn với những đồ nôn mửa, Willie lẩm bẩm:

- đây thật là một vấn đề nan giải.

- Hay là mình ném nó qua hông tàu.

Willie lắc đầu:

- Cái mũ có thể bị lập úp, thức ăn sẽ đổ ra và gió sẽ làm tung tóe khắp boong tàu..

Harding nói:

- Chắc là vậy rồi, chúng mình không thể thu dọn cho sạch được.

Willie dùng dây đai cầm của cái mũ, cột quanh mũ và buộc vào một góc lồng giống như buộc cái xô rồi nói:

- Thôi để cái mũ ở đây như lời chào mừng chiến hạm Caine của những kẻ mới đến.

Harding nói nhỏ:

- Tôi nghĩ tôi chẳng thể nào leo xuống được. anh leo xuống đi, tôi sẽ chết và rửa thối ở đây chớ không đi đâu hết. chẳng ai nhớ đến Harding ngoài gia đình của hắn đâu.
- Nói tầm bậy tầm xàm nào. anh thật có ba con hả?
- đúng vậy. vợ tôi lại đang có mang đứa thứ tư.
- Vậy còn lý do nào mà ở lại hải quân nữa?
- Tôi đúng là một trong những đứa ngu đần nhất, cứ nghĩ mình có bốn phen chiến đấu trong thời chiến.
- Bây giờ anh cảm thấy dễ chịu chưa?
- Cảm ơn anh, tôi thấy đã đỡ nhiều.

Willie nói:

- Thôi mình leo xuống đi. anh theo tôi, tôi đi trước, cố gắng bám lấy cái bậc thang để khỏi trật tay. Càng ở lâu trên này càng cảm thấy sợ hơn rồi mình sẽ té mất.
- Khi leo xuống, cả hai bị trượt chân nhiều lần, anh nào anh nấy hoảng hồn. tay Willie dầm mồ hôi lần theo cái thang sắt và thỉnh thoảng chân anh lại bị trượt. cuối cùng rồi cả hai đều xuống được boong chính an toàn. Harding thất thểu, mặt lấm tấm mồ hôi. Anh ta lấm bầm
- Tôi phải quỳ xuống đây, úp mặt xuống và hôn boong tàu mới được.

Willie nói nhỏ:

- Có nhiều thủy thủ đang làm việc xung quanh đó. Chuyện này đâu có ai coi có gì khủng khiếp đâu. Đi nhanh về phòng cho rồi.

Bây giờ đã có hai cái giường treo trong ngôi mộ nhỏ này. Harding phóng vào cái dưới. willie ngã mình lên cái trên. Trong một khoảng thời gian, họ nằm yên lặng thở hổn hển. cuối cùng Harding lên tiếng với giọng mệt mỏi:

- Tôi thường nghe nói tình bạn nảy nở bằng sự liên kết máu mủ, chưa bao giờ nghe nói tình bạn khăng khít bằng sự nôn mửa. nhưng kết quả thì cũng vậy thôi. Willie, tôi mang ơn anh nhiều lắm, anh đã làm một cử chỉ rất cao thượng hy sinh cái mủ của anh.

Willie nói:

- Tôi chỉ may là anh không phải cho tôi cái mủ của anh để tôi nôn vào. Chắc chắn anh sẽ có nhiều dịp giúp lại tôi trong cuộc hành trình vui thú này.

Giọng của Harding trầm xuống và kéo dài ra:

- Cảm ơn anh lần nữa - anh ta lặn qua và ngủ thiếp đi.

Willie chợt tỉnh ngủ khi ai đó dùng tay lắc giường và đánh thức anh dậy.

- Thiếu úy dậy. Ăn tối thiếu úy.

Whittaker gọi Willie và bước nhanh ra ngoài.

Willie lầu bầu:

- Harding, anh có muốn đi ăn tối không?
- đã tới giờ ăn tối rồi sao? Không, tôi không đi ăn đâu, tôi chỉ muốn ngủ.
- Mình nên đi đi. nếu không, họ sẽ nghĩ không tốt cho mình đó.

Trong phòng ăn chỉ còn lại ba sĩ quan kể cả hạm trưởng. các sĩ quan khác đã đi bờ. willie và Harding đi thẳng đến cuối cái bàn có trải khăn trắng và bắt đầu ăn trong yên lặng.

Chẳng ai quan tâm đến hai người mới vào, các sĩ quan khác kể với nhau những chuyện cười khó hiểu về những chuyện xảy ra ở Guadal và Tân Tây Lan hay ở Úc đại Lợi. là người đầu tiên

liếc nhìn về phía hai người, đại úy Maryk lên tiếng:

- Mấy anh coi bộ thiếu ngủ.

Ông ta khoảng độ 25 tuổi, người vạm vỡ, mặt tròn, nhìn vào có vẻ như một võ sĩ với cái đầu húi cụt. Willie trả lời:

- Chúng tôi vừa cố gắng bật mắt vài phút.

- Không có gì hay hơn việc bật mắt để khởi đầu cho một hải nghiệp huy hoàng - Hạm trưởng vừa cắn một miếng lớn sườn nướng vừa góp ý.

Đại úy Adams, sĩ quan trọng pháo nói:

- Ở đó có phần hơi nóng, phải không?

Adams mặc một bộ quân phục kaki ủi thẳng nếp. anh ta có vẻ mặt quý phái và cái nhìn lơ đãng của cấp trên giống như Willie thường thấy ở Princeton. Adams chắc xuất thân từ một gia đình có giáo dục và giàu có.

Harding trả lời ngoan ngoãn:

- Dạ cũng có hơi nóng.

Maryk quay sang hạm trưởng:

- Thưa hạm trưởng, phòng thuốc súng mắc dịch kia ở ngay trên hầm máy. mấy bạn trẻ mới đây sẽ bị nướng khô mất.

Hạm trưởng trả lời:

- Thiếu úy là thành phần không được ưu tiên.

- Thưa hạm trưởng, điều tôi muốn nói là chúng ta có thể treo hai cái giường trong phòng của Adams và Gordon hay ngay tại đây trên cái ghế dài này...

- đâu có gì mà phải làm dữ vậy? - Adams chen vô.

Hạm trưởng vừa nói vừa nhai miếng thịt sườn:

- Steve, liệu như vậy có phải là biến cái kiến trúc của vỏ tàu không? nếu thế mình phải xin phép sở kỹ thuật, phải không?

- Thưa hạm trưởng, tôi sẽ coi lại vấn đề này, nhưng tôi nghĩ không có quan trọng đến vậy.

- Rồi coi, khi mình sửa một cái gì thì mấy bố ở phòng kỹ thuật cũng nháy nhồm, không muốn thay đổi cái gì hết.

Hạm trưởng De Vriess xoay qua các tân sĩ quan:

- Liệu các ngài có nghĩ rằng mình chịu đựng được một hay hai tuần trong phòng thuốc súng không nhỉ?

Willie đã mệt mỏi và những lời mỉa mai của hạm trưởng làm anh thêm tức:

- Chẳng ai phiền hà gì cả đâu, hạm trưởng.

De Vriess nhíu mày và nhăn mặt:

- Tinh thần cao đó, ông Keith - nói xong ông quay sang Adams và hỏi - Các sĩ quan mới tới này đã bắt đầu chương trình tìm hiểu chiến hạm chưa?

- Thưa hạm trưởng, chưa. Carmopdy đã làm việc với họ suốt cả buổi chiều, thưa hạm trưởng.

- được rồi, ông sĩ quan trưởng toán sĩ quan đương phiên, thời giờ là vàng bạc. hãy cho họ bắt đầu chương trình sau giờ ăn tối.

- Dạ vâng.

Chương trình tìm hiểu chiến hạm của sĩ quan là một đồng giấy in ronéo cũ mềm, màu giấy đã trở thành nâu, phổ biến từ năm 1935. Adams lấy tài liệu này từ trong phòng của anh ta khi các

vị thiếu úy còn đang uống cà phê và chuyển tài liệu cho mỗi người. Adams nói - - - Tất cả có 12 chương mục, các anh phải làm xong chương một vào 0900H ngày mai và nộp trên bàn của tôi. Sau đó, các anh hoàn tất mỗi ngày một chương khi chiến hạm ở bến và ba ngày một chương nếu chiến hạm hải hành.

Willie liếc nhìn vào chương một vừa tiêu đề "Vẽ hai sơ đồ của chiếc Caine, tả và hữu mạn, nêu rõ tên của mỗi phòng và công dụng".

- đại úy, chúng ta kiểm tài liệu tham khảo ở đâu được?

- Ủa, Carmody đã dẫn các anh đi một vòng quanh chiến hạm rồi kia mà.

- đúng vậy.

- được rồi, đâu cần kiểm tài liệu gì nữa, chỉ cần viết những gì mà Carmody đã nói, dưới hình thức sơ đồ thôi mà.

Willie nói:

- Cảm ơn đại úy.

Adams bỏ đi để hai vị thiếu úy thảo luận với nhau. Harding lăm bắm một cách lo âu:

- Nào, mình bắt đầu được không?

- Anh còn nhớ những gì Carmody nói với mình không?

- Chỉ còn nhớ mỗi một câu "Trèo lên cột cờ kia".

- Chúng ta phải nộp bài vào sáng mai, phải bắt đầu từ bây giờ thôi.

Hai người nghiền ngẫm, tìm sơ đồ, chớp mắt lia lịa, ngáp dài, cãi nhau ỏm tỏi về các chi tiết.

Cuối cùng sau một giờ chung sức làm việc, hai người đã hoàn thành một sơ đồ.

Willie ngồi ngả người ra phía sau một chút xiu, xem xét sơ đồ một cách cẩn thận và lên tiếng:

- Tôi nghĩ thế là đủ lắm rồi.

- Keith, phải anh khùng không? có tất cả bốn mươi mấy khu mình phải ghi tên cơ mà.

- Tôi chẳng còn nhớ một cái tên nào nữa cả.

- Tôi cũng vậy, không khéo chúng ta lại phải đi thêm một lần nữa.

- Anh nói cái gì vậy? thêm ba tiếng đồng hồ nữa? trời ơi, tôi sẽ bị đứng tim mất, tôi sẽ xỉu luôn. Anh nhìn tay tôi đây, bây giờ vẫn còn đang run lập cập đây này.

- Keith, anh nhìn coi, sơ đồ của chiến hạm không cân xứng chút nào cả, giống như một chiếc tàu dòng cục mịch.

- đúng vậy.

- À, tôi có một ý này: sơ đồ của chiến hạm chắc phải để một nơi nào đó, tại sao chúng ta không đi tìm lấy và lấy những dữ kiện từ đó và..làm theo kiểu này tuy không tốt lắm, nhưng...

- đừng nói nhiều nữa, Harding, anh đúng là một thiên tài. Thế là đủ rồi, chúng ta sẽ thi hành đúng kế hoạch như vậy. sáng sớm mai. Tôi...

- đồng ý trăm phần trăm.

Ngoài phòng thuốc súng, trên boong chính, một vài nhân công dân chính của hải quân công xưởng dùng mỏ hàn, cắt hay đập âm âm để gắn bè cấp cứu. Harding nói:

- Ổn vậy làm sao ai mà ngủ cho được?

Willie nói:

- Phải chi họ đập, họ cắt trên người tôi nghe còn dễ chịu hơn. thôi, dẫu sao cũng phải đi ngủ đi.

Anh bước vào phòng thuốc súng và lúi ra ngay, ho lụ khụ như người bị bệnh lao phổi.

- Quỷ thần ơi!

- Cái gì vậy?

- Anh thử đi vào thử xem sao, nhớ thử nhẹ thôi nghe.

Phòng thuốc súng chứa đầy hơi khói. Gió thổi khói từ ống khói số 3 nhả thẳng vào trong phòng. Phòng không có lối thoát. Khói dồn ép chặt lại và bốc mùi khét lẹt. Harding đứng ở ngưỡng cửa, hít hít vài cái và nói với Keith:

- Keith, anh muốn tự tử thì ngủ trong đó đi.

- Tôi bắt cần.

Willie nói một cách tuyệt vọng vừa cởi bỏ áo sơ mi.

- Chuyện đến như thế này thì tôi tự nguyện nằm chết đây cho rồi. tới đâu thì tới.

Anh lần bò vào giường, tay giữ mũi và Harding theo sau. Trong mấy tiếng đồng hồ, Willie lăn qua, lăn lại trong một giấc ngủ đầy ác mộng, vài phút sau lại mở mắt vì tiếng động ré lên. Harding ngủ say như chết. Đến nửa đêm, công nhân rời chiến hạm, sự yên lặng và bóng tối cũng không giúp cho Willie ngủ yên mà còn làm cho anh ý thức đến cái nóng và mùi khói khét nghẹt. anh lần mò ra boong tàu trong bộ đồ lót, thất thểu đi xuống phòng ăn, thả mình xuống cái ghế dài, mình dính đầy mồ hôi.

Và lại lần nữa, đây là lần kinh nghiệm rất đặc biệt anh đã trải qua và chẳng bao giờ quên được. anh cảm thấy có một người nào đó đang lắc người anh để đánh thức anh dậy. À, đại úy Adams đang đứng trước mặt anh, quần áo tề chỉnh, lưng đeo súng lục, vừa hóp cà phê. Willie ngồi dậy, qua ô cửa sổ, anh thấy bầu trời vẫn còn tối mịt.

- Giúp một tay, Keith, mình phải lên ca 4 đến 8.

Willie trở lại phòng thuốc súng, mặc quần áo và lê lên hạm kiều. Adams giao cho anh một dây đeo súng, chỉ cho anh quyển sổ trực bọc da, quyển cẩm nang của sĩ quan trực rách tả tơi được giữ trong cái bàn sắt xiêu vẹo đặt gần hạm kiều và giới thiệu anh với hạ sĩ quan trực và hai nhân viên tùy phái, hai anh này đang đang mắt nhắm mắt mở khật khừ. Dưới ánh đèn vàng yếu ớt chỉ đủ soi sáng cái bàn, anh nhìn đồng hồ: đúng 4 giờ thiếu 5 phút. Toàn chiến hạm tối đen và yên lặng.

Adams nói:

- Ca 4 đến 8 là ca rất thường lệ.

Vừa ngáp, Willie vừa nói:

- Vậy thì quá tốt.

Vị sĩ quan trọng pháo nói:

- Tôi không bảo đảm đâu. Tôi xuống dưới ngả lưng cho tới lúc báo thức 6 giờ. Liệu anh lo được mọi chuyện không?

Willie ậm ừ.

- Thực sức chẳng có gì để quan tâm nhiều, ngoại trừ anh phải trông chừng đừng để nhân viên trực ngồi hay ngủ đứng, trước mũi tàu và sau lái đều có người đứng gác. Anh thấy thế nào, được không?

- Tôi biết.

Willie vừa nói vừa chào Adams. Ông ta chào trả lại rồi bỏ đi.

Một anh thủy thủ là anh chàng nhỏ con tên là Mackenjee tức khắc ngồi xuống trên những thùng bắp cải thả phào. Rất đối nghịch nhiên với sự thách thức này, Willie bảo Mackenjee một cách nhẹ nhàng:

- đứng lên Mackenjee.

- Tại làm sao phải đứng? tôi luôn luôn sẵn sàng ở đây mỗi khi có việc cần chạy mà.

Mackenzie vừa nói vừa cười ly lòng, vừa tựa lưng một cách thoải mái.

- Trời đất ơi, Thiếu úy. Ông đứng để ý đến mấy cái ông đại úy Adams vừa nói đó. Chỉ có ông ta trên chiến hạm này bắt chúng tôi phải đứng. hạm trưởng De Vriess cũng chẳng để ý đến chuyện này mà.

Willie nghi những lời Mackenzie nói là láo khoác. Đáo mắt nhìn về phía hạm kiều, Willie thấy trung sĩ nhất giám lộ, một anh chàng to con, vai rộng tên là Engstrand đang đứng dựa vào cái bàn, khoan khoái nhìn hai người đối đáp.

- Mackenzie, nếu anh không đứng dậy trong vòng hai giây, tôi sẽ ghi sổ phạt liền.

Mackenzie đứng dậy ngay tức khắc, miệng lẩm bẩm:

- Chúa ơi! Lại thêm một quả cầu nóng bỏng.

Willie trở nên bối rối không muốn bắt bẻ tiếp.

Anh nói:

- Tôi đi kiểm soát các vọng gác.

- Thừa vâng, thiếu úy - Engstrand nói.

Ở sau mũi, cơn gió mát dễ chịu thổi dịu dàng, trên trời đầy sao lấp lánh, một nhân viên khác cuộn tròn trong ổ kéo neo, súng gác ngang đầu gối, ngủ một cách ngon lành. Điều này thực sự làm Willie sửng sốt. khi ở trong trường Furnald Hall anh biết chắc hình phạt cho những ai ngủ trong phiên gác trong thời chiến là tội tử hình.

- Này anh kia, thức dậy!

Anh lính gác tỏ vẻ ngẩn ngơ chưa tỉnh hẳn. willie dùng bàn chân đẩy anh ta và lắc mạnh. Anh lính gác ngáp dài một cái, đứng dậy, mang súng lên vai. Willie la lớn:

- Anh có biết sẽ bị phạt như thế nào về tội ngủ trong phiên gác không hả?

- Ai ngủ đâu nào? - anh thủy thủ cãi chày cãi cối - Tôi đang âm thầm chuyển tín hiệu Morse mà.

Willie muốn báo cáo tên này ngay, nhưng không muốn mang tiếng khất khe trong việc đưa người này ra tòa án Hải quân.

- được rồi, tôi không cần biết anh đã làm gì, tôi yêu cầu anh phải đứng dậy và đừng làm những điều anh đã làm trước đây mấy phút.

Anh lính gác ầm ừ nói:

- Tôi đang đứng đây mà, tôi chỉ hơi cúi xuống để giữ hơi ấm.

Trong lòng chán ngán, Willie đi về cuối chiến hạm. khi đi ngang qua hạm kiều, anh thấy Mackenzie đang nằm dài trên đồng áo phao. Anh la lớn:

- Thật quá đáng, Mackenzie, đứng dậy đi! Engstrand, anh không biết cách bắt anh này đứng dậy được hay sao?

Mackenzie vừa đứng dậy, vừa than phiền:

- Thừa thiếu úy, tôi bệnh quá, tôi mới bị toi bời đi bờ tối qua.

Engstrand mỉm cười và nói:

- Anh ta coi bộ thê thảm!

- Cũng tốt thôi, anh kiếm người khác thay thế.

- Trời đất ơi, cả thủy thủ đoàn trong tình cảnh không khá gì hơn.

Willie giận dữ la lên:

- Mackenzie! Đứng lên!

Mackenzie vừa đứng dậy vừa rên rỉ thê lương.

- đứng nguyên như vậy cho đến hết phiên, nghe không?

Willie vừa nói vừa đi về phía lái. Ở đây nhân viên gác nằm cuộn tròn mình như con chó trên boong tàu.

"Chúa ơi! Tàu bè ơi!" Willie vừa lẩm bẩm, vừa đá mạnh vào hông của anh lính gác. Anh này giật mình, nhòe dấy, ôm lấy khẩu súng và cố gắng lấy lại tư thế đứng gác. Trong giây lát, anh ta bình tĩnh lại nhìn Willie một cách lạnh lùng.

- May quá, tôi cứ tưởng là đại úy Maryk.

- Tôi là thiếu úy Keith. Anh tên gì?

- Dạ Fuller.

- được rồi Fuller. Hãy nghe tôi nói đây. Nếu tôi còn bắt gặp chân anh không dính vào boong tàu khi anh gác, tôi sẽ đưa anh ra tòa án quân sự ngay lập tức.

Fuller nói nhỏ:

- Tôi xin hứa chẳng bao giờ ngủ nữa. mà thiếu úy này, thiếu úy học ở học viện hải quân như ông Carmody phải không?

- Không.

Willie vừa trả lời vừa đi trở lại hạm kiều. chàng thấy Mackenzie tiếp tục ngủ trên đồng áo phao và Engstrand đang ngồi trên nắp miệng hầm hút xì gà. Engstrand vội vàng đứng dậy khi thấy Willie.

- Thưa thiếu úy, thiếu úy tha lỗi, tôi chỉ hút có một hơi.

Willie ta thán "Trời đất ơi!" anh thấy mệt mỏi, kiệt sức, nổi giận và chán ngán không biết đâu lường được. willie nói với Engstrand:

- Anh là hạ sĩ quan trực mà còn vậy, thiệt là hết chỗ nói. coi nè, anh có thể đứng, ngồi, nằm hay ngủ cũng được, miễn là tên khốn kiếp kia phải đứng gác cho đến hết phiên, nếu không, tôi sẽ viết tên anh vào báo cáo ngay!

Với giọng rồn rảng, Engstrand đánh thức Mackenzie, người thủy thủ bật dậy khỏi đồng áo phao. Anh đi lần tới thành tàu và dựa vào đó, nhìn Willie với cặp mắt sung sủa, khó chịu. Willie tiến đến cái bàn trực, run run mở quyển cẩm nang của sĩ quan trực, xem chừng phản ứng của Mackenzie. Anh chàng thủy thủ đứng yên như vậy trong vòng 10 phút và hình như cảm thấy không lấy gì khó khăn trong thế đứng như vậy. cuối cùng anh lên tiếng, giọng không được chút hận thù:

- Thiếu úy, tôi hút thuốc được không?

Willie gật đầu. Anh thủy thủ chìa bao Lucky mời Willie:

- Thiếu úy làm một điếu không?

- Cảm ơn anh.

Mackenzie châm lửa cho Willie. Sau đó, để củng cố mối giao tình vừa gây được, Mackenzie bắt đầu kể cho anh chàng thiếu úy mới đến chiến hạm nghe những chuyện tình lắm cẩm bên Tân Tây Lan. Willie đã từng nghe vài câu chuyện tình một cách trơ trẽn và tục tĩu trong những đêm khuya khi còn học trong trường. nhưng những câu chuyện lộn xộn của Mackenzie cũng có một vài mới lạ. lúc đầu anh cũng cảm thấy thích thú, dần dần thấy chán ngán, sau đó trở nên góm ghềnh, nhưng không có cách nào bịt mồm của anh chàng này lại được. bầu trời mờ nhạt, vài tia đỏ yếu ớt đã hiện ra ở chân trời. Willie cảm thấy sung sướng tốt độ khi đại úy Adams xuất hiện từ cửa phòng ngủ đang dụi mắt.

- Tình hình phiên trực ra sao, Keith? Có chuyện gì gay cấn lắm không?

- Không, đại úy.

- đi kiểm soát các dây buộc an toàn với tôi đi.

Adams và Willie đi vòng quanh chiến hạm, dùng chân đá vào các cuộn dây manila cột chiến hạm với Khu trục hạm bên cạnh.

- Dây số 3 cần tết đầu dây lại. anh nhớ nhắc cho Engstrand để cho người làm ngay.

- Vâng, tôi sẽ nói với Engstrand...đại úy, thật tình đêm qua tôi khó khăn lắm mới giữ cho các người trực phiên không ngủ gục.

Adams nhăn mặt, nghiêm nghị.

- đây là vấn đề nghiêm trọng.

- Họ đâu có ai nghĩ như vậy đâu!

Adams mím môi, ngừng lại chút xíu để mời điều thuốc và dựa vào các dây an toàn xung quanh chiến hạm.

- Tôi nói cho anh nghe Keith, anh đã làm tròn trách nhiệm tôi giao phó và anh cũng nên an lòng. chiến hạm này đã vào vùng hành quân từ tháng 3 năm 42 đến giờ. Trận mạc khá nhiều. thủy thủ đoàn chịu rất nhiều khổ cực. Đa số nghĩ rằng việc canh gác trong Trân Châu Cảng là một việc điên khùng. Khổ cái là hạm trưởng cũng nghĩ như vậy. vì lệnh của bộ chỉ huy quân cảng, tôi phải đặt các vọng gác chung quanh chiến hạm. anh cũng nên chịu khó chịu đựng một chút.

- Chiến hạm đã đựng trận mạc gì vậy, đại úy?

- Trời, đủ mọi thứ. tấn công đảo Marshalls, hành quân Coral Sea, Savo lần thứ nhất, Savo lần thứ hai, rồi Rendova, Manda...

- Chúng ta làm gì, rà mìn chẳng?

- Ai nói một chiến hạm rà mìn, đi rà mìn bao giờ. Hầu hết các chuyến công tác là chở nhiên liệu cho các phi cơ của thủy quân lục chiến tại phi trường Henderson. Tại Tân Tây Lan, chất thủy lôi lên đầy chiến hạm. thật là buồn cười, thủy lôi đã ráp ngòi nổ buộc chặt trên boong chính mà lại bị oanh tạc chủ. tiếp tế thực phẩm và lương thực cho thủy quân lục chiến tại Guadal. Hộ tống thương thuyền ở khắp nơi. cung cấp xuồng để chở vật liệu, chở quân, bắn yểm trợ, mang cả thư tín nữa, và tất cả mọi công tác thổ tả nào mà anh chưa nghe đến. Đây là trực lôi hạm Caine. Cho nên anh chẳng nên lấy làm lạ nếu anh thấy có một vài trực trặc nho nhỏ.

- Trực trặc nho nhỏ có lẽ là một tiếng quá lịch sự.

Adams thẳng người lên, lờm lờm nhìn vào mặt Willie, ném, điều thuốc xuống nước, rảo bước nhanh về cuối tàu không một lời từ biệt. qua loa phóng thanh, kèn báo thức của hạ sĩ quan vận chuyển và tín hiệu báo thức:

- Sáu giờ! Thức dậy! thức dậy!

Adams vỗ vai Willie và ra lệnh:

- Thiếu úy đến phòng ngủ sau lái coi chừng cho mọi người thức dậy.

- Vâng, tôi sẽ thi hành ngay.

Willie nghĩ thầm và quyết định giới hạn việc ra lệnh của mình. anh nghĩ Adams và các sĩ quan khác ở lâu trên chiến hạm Caine đã làm ngơ về những vấn đề không được tốt trên con tàu thổ tả này để họ có thể hãnh diện về một phương diện nào đó của chiến hạm họ đang phục vụ. khác với mọi người, Willie tự nhủ anh sẽ phải làm một cái gì khác hơn. một viễn ảnh của một khoảng thời gian ngắn, anh cố gắng ở đây lấy sáu bảy tháng thôi, anh tự hứa, sẽ làm việc này một cách không mệt mỏi, ngoại trừ người ta tổng anh ra khỏi chiến hạm này. Dầu gì chẳng nữa, cũng đã có một đô đốc để ý tới anh rồi mà.

Qua một ô cửa nhỏ và tiếp theo là cầu thang dựng đứng dẫn đến khu vực phòng ngủ sau lái. Willi cúi xuống miệng nấp hằm để nhìn phía dưới. tối đen như trong hang, hơi nóng và mùi mồ hôi tràn ngập. Willie cố gắng cúi thấp hơn chút nữa và qua cửa hằm, anh la lớn, cố gắng dùng

một giọng thật mạnh mẽ:

- Các anh có nghe báo thức không? sao chẳng thấy ai dậy cả vậy?

Một ánh đèn bật sáng ở cuối phòng, phản chiếu bóng đen của các người còn ngủ trên giường. một giọng nói nhỏ phát ra từ nơi có ánh sáng:

- Thừa thiếu úy, tôi là quản nội trưởng. tôi sẽ gọi các anh ấy dậy. Ở đây chẳng bao giờ nghe còi báo thức. mấy đứa dậy ngay đi. có sĩ quan đang hiện diện ở đây.

Một vài thủy thủ trần truồng nhảy ra khỏi giường ngủ, nhưng sự đáp ứng lời kêu gọi của quản nội trưởng còn chậm chạp, và thừa thốt. quản nội trưởng bật đèn sáng cả phòng, đi đến từng giường, vừa lắc vừa thọc, vừa câu khấn. thủy thủ nằm chồng lên nhau như những xác chết trong miếu mộ. willie cảm thấy bối rối và hổ thẹn, vì đã đi quá sâu vào sự thiếu thốn tiện nghi của họ. sàn phòng ngủ bẩn như chuồng gà với tàn thuốc lá, áo quần vứt bừa bãi và đồ ăn thừa thãi. Không khí ngột ngạt làm Willie muốn bệnh.

- Nhanh lên! Nhanh lên! - Willie vừa nói vừa leo lên cầu thang trốn chạy.

- Tình hình dưới đó thế nào?

Adams hỏi Willie khi anh trở lại hạm kiều. mặt trời bắt đầu chiếu nắng, tiếng kèn của hạ sĩ quan vận chuyển và máy phóng thanh vẫn vang dội trong khu vực bến tàu sửa chữa. những thủy thủ chân không đang phun nước rửa con tàu.

Willie nói:

- Họ đang dậy.

Adams gật đầu một cách trào lộng.

- Bây giờ anh có thể nghỉ ngơi. Xuống phòng ăn kiểm chút gì điểm tâm, trứng và cà phê.

- Cảm ơn đại úy.

Willie cởi bỏ dây đeo súng, hông anh cảm thấy nhẹ nhõm thư thái.

Trong phòng ăn, các sĩ quan đã vào bàn ăn điểm tâm. Willie thả mình xuống ghế, ăn bất cứ thứ gì trước mặt, anh chẳng quan tâm món gì. Anh chỉ mong độn cho đầy cái bao tử đang còn cào, sau đó trở lại phòng thuốc súng, ở lì trong đó nguyên một ngày, mặc kệ có hơi khói độc hay không.

Anh sĩ quan truyền tin vừa phết bơ vào bánh mì, vừa nói:

- Keith, à này, tối qua tôi gặp Roland, hắn nói chiều nay hắn ghé thăm bọn mình ở đây.

- Tốt lắm - Willie nói.

Keefer nói tiếp:

- Tôi vừa nhận được một lô những bản công điện tới cùng một lúc. Anh có thể giúp tôi giải mã chừng vài tiếng đồng hồ sau giờ điểm tâm được không?

- Dạ được - Willie hơi thất vọng, nói.

Hạm trưởng De Vriess ngược nhìn Willie dưới hàng lông mày rậm.

- Có gì trục trặc, Keith, bận rộn quá làm anh khó chịu lắm phải không?

- Thừa hạm trưởng, không phải vậy, tôi rất sung sướng khi có một cái gì để làm.

- được quá, tham vọng để chóng trở thành một hải quân thiếu úy hả.

Một tiếng đồng hồ sau, trong khi đang mải mê với những dụng cụ mã dịch trải đầy trên bàn ăn trong phòng ăn sĩ quan, Willie cảm thấy những dòng chữ mờ dần, phòng ăn như giạt tới giạt lui và bắt đầu xoay một cách êm ái, nhẹ nhàng. Willie ôm lấy đầu. chẳng quan tâm đến đại úy Maryk đang đọc công điện bên cạnh, Willie hoàn toàn kiệt sức và thiếp đi. Willie nghe tiếng mở cửa và giọng của hạm trưởng vọng vào:

- Vậy đó, đã tới giờ nghỉ trưa của thiếu úy hải quân Willie Keith rồi!

Willie không dám ngẩng đầu lên.

Willie nghe Maryk nói với hạm trưởng:

- Thừa hạm trưởng, phòng thuốc súng trên boong chính không phải là chỗ có thể làm phòng ngủ được. cậu nhỏ này thiết sự là kiệt sức rồi.

- Tại bến thì khổ, nhưng ra khơi thì sẽ không sao. Kệ nó, Maryk, anh đừng có lo, anh chàng này đã tạm rú tới bốn tháng trời tại Trân Châu Cảng. tôi tò mò không biết y chạy chọt ra sao. Chắc anh chàng đã ngủ no mắt đến dư một tháng không ngủ cũng không sao đâu.

Giọng nói của hạm trưởng vừa chế nhạo, vừa độc ác làm cho Willie càng nổi giận. de Vriess có quyền gì chọc tức và kết tội người khác. de Vriess là người có tội đã thả lỏng nhân viên để tạo dơ bẩn và hôi thối trên chiếc Caine, ông ta đáng được đưa ra tòa án quân sự. mọi năng lực của ông ta hình như dành để trêu chọc các thiếu úy. Bao nhiêu phần uất, ghê tởm, chán chường biến thành hận thù trút lên đầu De Vriess. Willie cảm thấy như bị rơi vào tay một tên lưỡi biếng, ngu dần, hay bắt nạt kẻ mới đến. anh ta nghiêng rằng cho hả tức và ngay khi De Vriess bước ra khỏi phòng, anh bật dậy và bắt đầu lại công việc mã dịch với một năng lực mới toát ra từ hận thù.

Công việc mã dịch tồn đọng một số công điện khổng lồ. Willie phải tiếp tục làm cho đến giờ ăn trưa, và sau đó thêm một giờ nữa. cuối cùng mọi công việc cũng xong. Anh ném cái máy mã dịch trên bàn lộn xộn của Keefer, đi về cuối tàu đến phòng thuốc súng và lăn ra ngủ tức thời.

Cũng lại chính anh chàng Adams đến đánh thức Willie dậy và cho biết anh có khách đang chờ ở phòng sĩ quan.

- Lạ nhỉ, khách nào của tôi?

- Em của Keefer và hai nữ y tá tuyệt đẹp chưa từng thấy. thức dậy đi anh chàng đào hoa này.

Willie ngồi dậy, tỉnh ngủ tức thời.

- Cảm ơn đại úy, tôi cần phải làm những thủ tục gì để được đi bờ?

- Liên lạc với sĩ quan trực thâm niên. Là tôi đây.

- Cảm ơn đại úy. Tôi muốn xin phép đi bờ - Willie vừa nói, vừa vói lấy quần áo.

- Chắc là đi được. nhưng hãy chờ để tôi xem lại các phân công của anh đã hoàn tất chưa.

Willie cố gắng moi lại trong ký ức. qua diễn biến lộn xộn vừa mới xảy ra, anh chợt nhớ mơ hồ về chương trình tìm hiểu chiến hạm mà anh đã không có thời giờ để hoàn tất đúng hạn định.

- Thừa đại úy, tôi chưa hoàn tất việc tìm hiểu chiến hạm.

- Nếu thế, tôi rất lấy làm tiếc, tôi không thể nào ký giấy để anh đi bờ được. tốt hơn hết, anh nên hỏi ý kiến hạm trưởng. lệnh là phải thi hành xong các phân công trước khi nhận giấy phép.

Willie vội mặc quần áo, đến phòng ăn sĩ quan để gặp hạm trưởng. de Vriess trong bộ đồ kaki chải chuốt và thẳng nếp, đeo đầy huy chương, đang mải mê nói chuyện với hai cô y tá và anh của Keefer. Trước mặt các cô gái, Willie rất ghét phải xin phép như một đứa học trò nhỏ, nhưng chẳng có cách nào khác hơn, vội lên tiếng:

- Xin lỗi hạm trưởng.

- Anh cần gì Keith?

- Tôi xin phép đi bờ.

- Dĩ nhiên không có ý ngăn cản anh đi với các người đẹp như thế này.

Hạm trưởng nói với giọng lịch sự kệt cớm. các cô y tá cười khúc khích. Cô Jones nói:

- Chào anh Keith.

- Cảm ơn hạm trưởng.

- Tôi nghĩ rằng anh đã nói qua với Adams hả?

- Thưa hạm trưởng, đúng như thế, cho nên tôi phải đến để thưa với hạm trưởng.

De Vriess nhìn anh không hiểu.

- Thưa hạm trưởng, câu chuyện như thế này: những bài phân công cho tôi về việc tìm hiểu chiến hạm tôi chưa hoàn tất. tôi đã bận rộn suốt ngày hôm qua và không có một giây rảnh rỗi. tôi...

- Có phải anh bận rộn để không có một giây rảnh rỗi! hình như tôi thấy anh được nghỉ một hay hai lần. vừa mới đây anh đang làm gì?

- Tôi thật tình..tôi đã có lỗi ngủ hết ba tiếng đồng hồ trong suốt 48 tiếng đồng hồ vừa qua.

- được rồi, tại sao anh không ngồi xuống đây và hoàn tất phần dành cho anh ngay bây giờ? Tôi nghĩ chắc không lâu lắm đâu. Các cô đây sẽ chờ anh. Tôi sẽ thay anh cố gắng làm cho họ vui.

Willie nói thầm "Tên ác thú này!" và nói lớn:

- Cảm ơn hạm trưởng, nhưng....

Lấy giọng vui vẻ nửa đùa nửa thật, De Vriess nói:

- Tôi cho anh một mẹo vặt. sơ đồ của chiến hạm mà anh cần ở ngay trên ngăn sách của chiến hạm. anh dùng các sách đó và đồ lại các sơ đồ. lúc tôi mới đến chiến hạm, tôi cũng làm như vậy đó - ông ta quay sang tiếp tục chuyện gẫu với các cô y tá. Hình như họ thích thú và bị những câu chuyện ba hoa của ông ta quyến rũ.

Willie kéo quyển sách xuống và tìm các sơ đồ. anh nhắm tính và cho rằng anh chỉ cần khoảng 45 phút để đồ các sơ đồ và viết các tên vào các ô dành sẵn.

- Thưa hạm trưởng, tôi có một ý kiến.

Hạm trưởng De Vriess trả lời một cách vui vẻ:

- Tôi nghe đây, anh cần gì?

- Như hạm trưởng đã thấy, đây là công việc hoàn toàn máy móc như hạm trưởng đã rành, cho nên tôi muốn xin một ân huệ, nếu tôi hứa với hạm trưởng tôi sẽ nộp phần của tôi vào 0800 sáng mai, tôi sẽ làm việc này tối nay.

- Keith, anh không nghĩ đến những gì sẽ xảy ra cho anh đêm nay sao? Tốt hơn hãy làm ngay bây giờ đi.

Mấy cô y tá cười khúc khích, và cô Jones lên tiếng:

- Tội nghiệp cậu bé.

Anh sĩ quan truyền tin mách nước:

- Keith, vào phòng tôi lấy giấy đồ mỏng và thước tôi để trong ngăn kéo phía trên bên mặt

Vừa mắc cỡ vừa giận tràn hông, Willie phóng ra khỏi phòng ăn. Anh chỉ còn nghe tiếng của hạm trưởng "Chiến tranh là hỏa ngục" và tiếng cười của các cô gái. Trong vòng 20 phút, Willie hoàn tất các sơ đồ, nghiêng rằng từng cơn mỗi khi nghe tiếng cười khúc khích của các cô gái vọng đến từ phòng sĩ quan. Với giấy tờ vừa hoàn tất trong tay, Willie lên tìm Adams qua boong chính bằng các ô cửa để tránh gặp mặt hạm trưởng và các cô. Nhưng vị sĩ quan trực ban đã rời tàu. không còn cách nào khác hơn là trở ngược xuống phòng ăn, tức đồ mặt, nộp mấy tờ giấy cho hạm trưởng. De Vriess xem sơ đồ một cách cẩn thận trong khi các cô gái cười nói khúc khích với nhau, rồi nói:

- được lắm - và im lặng một lúc lâu rất mất mặt, hạm trưởng lên tiếng - dù có một chút vội vã, nhưng kể ra thì cũng được.

Cô Carter lại được dịp cười khúc khích.

- Thưa hạm trưởng, tôi đi bây giờ được không?

- Tại sao không?

Hạm trưởng hào hiệp nói. ông ta đứng dậy tiễn khách và nói tiếp:

- Tôi có được vinh dự đưa các bạn đi không? tôi có chiếc xe lớn, khá rộng.

Willie lạnh nhạt:

- Không, cảm ơn hạm trưởng.

Hạm trưởng nhún mày:

- Không ư? Thật rất tiếc. tạm biệt cô Carter, tạm biệt cô Jones. Tôi rất hân hạnh được các cô viếng thăm chiến hạm - ông ta đi ra khỏi phòng, mũ lệch sang một bên có vẻ rất tự mãn.

Buổi tiệc tiếp theo không vui gì. Anh che giấu lòng căm giận còn đọng lại trong người bằng sự cầm nín. Các cô gái cố gắng tìm cách gợi chuyện. họ cũng không biết nói gì nhiều. tại Honolulu, đám bạn bè đón thêm một cô gái tóc hung, xinh đẹp, nhưng thuộc loại ngu dốt và tính dễ dàng cho Tom Keefer. Ngay từ phút đầu gặp gỡ, cô gái này lại đặc biệt bày tỏ tình cảm quyến luyến với Roland. Thấy thế, Tom né tránh bằng cách bàn cãi những câu chuyện từ Paradise Lost qua những bài thơ của T.S. Eliot và Gerald Munley Hopkins. Trong khi đó Roland và cô gái tóc hung mặc sức tỏ tình một cách trắng trợn trong suốt bữa cơm tối tại nhà hàng ăn Tàu. willie uống nhiều chưa từng thấy. sau đó, cả bọn rủ nhau đi xem phim tại Danny Kaye ở tại Bộ tư lệnh hải quân Thái Bình Dương. Willie coi phim mà thấy hình ảnh mờ nhạt như nhìn qua một màn mưa. Vào khoảng nửa phim, anh ngủ gục. thực sự anh chẳng bao giờ tỉnh hẳn, dù rằng anh ngoan ngoãn đi theo mọi người đến mọi nơi cho đến khi anh cảm thấy đang đi trên taxi với Tom Keefer.

- đã mấy giờ rồi và bây giờ đang ở đâu đây? Mấy người mình đi đâu hết rồi? - anh càu nhàu, miệng cảm thấy đắng nghét hơi rượu rum và thức ăn Tàu.

- Tiệc vui đã tàn rồi, chúng ta đang trên đường về chiếc Caine, nhà của mình.

- Caine! Caine và De Vriess.

- Chắc là vậy đó.

- Keefer, có phải tôi lầm lẫn hay chính De Vriess là kẻ thô lỗ và rất trẻ con nhỉ?

- Anh đánh giá có một chút rộng rãi, dù rằng rất chính xác.

- Làm cách nào một người như thế mà chỉ huy được một chiến hạm nhỉ.

- Ông ta không chỉ huy một chiến hạm. ông ta đang chỉ huy chiếc Caine.

- Ông ta đã biến chiến hạm Caine thành thê thảm như bây giờ, phải không?

- đúng như thế.

- À này, Roland đâu rồi?

- đang ở ngoài phố, chờ làm đám cưới với cô tóc hung. Tôi mong như vậy. Roland chắc đã biến cô ta thành cô gái hiền lương sau khi đôi uyên ương đã làm những trò gì trong rạp chiếu bóng.

- Anh ta đã phồng tay trên anh.

- Roland chẳng có trách nhiệm gì về những sự kiện do bản năng sai khiến. Đây là những khoảnh khắc mà xưa kia nhà triết học Kant gọi là arbitrisem brutum. Chắc anh nhớ đoạn văn này chứ.

Willie nói, và lặn ra ngủ liền:

- Nhớ chứ.

Keefer dẫn anh lên chiếc Caine và ném anh vào phòng thuốc súng. Willie mơ mơ màng màng chuyện đã và đang xảy ra. Một giờ sau, Willie lại bị đánh thức. anh mở mắt và nhìn thẳng vào một Paynter, người đánh thức anh dậy. anh lẩm bẩm "Bây giờ chuyện gì lại xảy ra nữa?"

- Keith, phải giải mã công điện bây giờ.

- Mấy giờ rồi nhỉ?
- 3 giờ thiếu 15
- Chúa ơi, không thể chờ đến sáng mai được sao?
- Không thể được, Keith. Công điện cho Caine là nơi nhận hành. Bất cứ công điện nào đến mà chúng ta là người nhận hành, chúng ta phải giải mã ngay. Đây là lệnh của hạm trưởng De Vriess.

Willie nhăn nhó:

- De Vriess, De Vriess, tại làm sao hải quân không gọi ông ta đến một trường trung học để ông ta lớn lên một chút.
- đi đi thôi, Keith.
- Bạn ơi, hãy nhờ một người nào đó mở khóa mật mã. Tôi quá mệt mỏi rồi.

Paynter phân trần:

- Phụ tá sĩ quan truyền tin có nhiệm vụ phải đảm nhận những trường hợp xảy ra về đêm như tôi đã biết quá rõ mấy năm rồi. thôi dậy đi Keith, tôi phải trở lại hạm kiều.

Willie trườn người ra khỏi giường, lần mò theo các bức vách, và tay vịn hành lang xuống phòng ăn sĩ quan. Anh chống một tay vào cái đầu đang quay cuồng và bắt đầu mã dịch. công điện gửi cho hàng không mẫu hạm Brndywine Creek đang trong vùng hành quân. Vào khoảng giữa công điện, Willie nhảy nhổng lên và la lớn một cách vui thú. Anh rút một tách cà phê đặc quánh, uống cạn một hơi và vội vã tiếp tục dịch hết bản văn. Với bản văn viết bằng bút chì nằm trong tay, anh chạy lên phòng lái, ôm choàng lấy Paynter, hôn lấy, hôn để. anh chàng cơ khí khó tính này đẩy mạnh anh ra một cách không thiện cảm và hỏi:

- Cái gì đây?
- Bạn ơi, hãy nhìn đây, nhìn đây nè! Tin vui như tết nè!

Paynter giật lấy tờ giấy đi lại gần ánh sáng mờ mờ của cây đèn để trên bàn. Tránh nhòm ngó của những người lính gác, Paynter cố gắng che kín hai bên và bắt đầu đọc "HQ thiếu tá hiện dịch Philip F. Queeg được thuyền chuyển. trình diện trường chống tiềm thủy đình San Francisco. Sau khi hoàn tất huấn luyện, trình diện nhận quyền chỉ huy trực lồi hạm Caine DMS22". Paynter xem xong trông có vẻ hơi hài lòng.

Đứng bên cạnh Paynter và với giọng nho nhỏ Willie nói:

- Thế thì, anh có hôn trả lại tôi không?

Paynter ngần ngừ:

- Tôi sẽ was cho đến khi tôi gặp anh chàng Queeg này.
- Khi anh ở tận đáy vực, đâu còn có cái gì có thể tệ hơn nữa được. anh có thể tưởng tượng được một người nào tệ hơn De Vriess không?
- Có thể lắm chứ. tôi mang tin này đến cho hạm trưởng.
- Không, không, để cho tôi được cái đặc ân này.

Willie chạy xuống cầu thang đến phòng ăn sĩ quan và gõ cửa phòng hạm trưởng.

- đi vào đi.
- Thưa hạm trưởng, tin vui cho hạm trưởng.

Willie vừa mở cửa vừa nói. De Vriess bật đèn giường ngủ và nheo mắt nhìn vào bản văn, vừa dựa vào cái cùi chỏ, mặt ông ta còn in rõ những đường nhăn đỏ do những mối nối của cái gối.

Với cái cười nửa miệng, De Vriess nói:

- được, được, Willie, anh gọi tin này là tin vui cho tôi hả?

- Tôi đoán vậy. Đúng là tin vui cho hạm trưởng sau sáu năm trên chiếc Caine. Tiếp theo đây, hạm trưởng có thể lãnh một khu trục hạm mới hay nhận một nhiệm sở trên bờ.
- Ê, Keith, anh thích công tác trên bờ hả? Đây là một quan niệm không được tốt. anh đã học được điều này quá ư nhanh chóng.
- Thừa hạm trưởng, tôi nghĩ hạm trưởng ước muốn ưu tiên như thế mà.
- được rồi, Keith. Tôi hy vọng bộ tư lệnh đồng ý với anh. Chúc anh ngủ ngon.

Willie rời khỏi phòng lòng cảm thấy như câu nói xỏ của mình xem ra chẳng nhằm nhò gì với ông hạm trưởng mặt dày mày dạn này. Nhưng anh chẳng thèm để ý làm gì. Anh có thể chịu đựng những tuần sắp tới trên chiến hạm Caine một cách vui vẻ: cứu tinh là hải quân thiếu tá Philip F. Queeg đang trên đường đáo nhậm.

Chương 9

Ngày đầu ra khơi

Sau bốn ngày sửa chữa và tu bổ, chiến hạm Caine được lệnh rời bến để thực tập vét mìn trong vùng biển Oahu, thuộc quần đảo Hạ Uy Di. Khi đọc xong công điện Willie mang đến, hạm trưởng De Vriess tỏ vẻ ngạc nhiên hỏi:

- Vét mìn hả? giống như ông bạn Queeg của chúng ta đến thay tôi đúng lúc.
 - Thưa hạm trưởng, điều này có phải là chúng ta sẽ có công tác vét mìn thực sự trong tương lai gần có phải không?
 - Có thể vậy.
 - Thưa hạm trưởng, từ trước đến giờ chiến hạm đã thực sự tham gia vét mìn lần nào chưa?
 - Chắc chắn là có rồi, vài trăm lần với mìn giả thôi. Lạy Chúa, thực sự chưa bao giờ có trong một cuộc hành quân nào.
- De Vriess bước ra khỏi giường ngủ, vói tay lấy cái quần dài và nói tiếp:
- Keith, tôi thích công tác vét mìn lắm, nếu có ai giải quyết cho tôi một vấn đề nhỏ.
 - Thưa hạm trưởng, vấn đề gì vậy?
 - Ai vét mìn trước một tàu vét mìn. À, anh mời giùm Steve Maryk đến đây gặp tôi. Và nói với Whittaker tôi muốn có tách cà phê.
 - Thưa hạm trưởng, tôi nhận rõ.
 - Bảo Whittaker, không phải cà phê nấu từ sáng sớm đâu nhé. Cà phê mới vừa pha.
 - Thưa vâng.

Roland Keefer xuống chiến hạm ăn chiều. anh ta mang cho Willie một số thư gửi đến khu cư xá sĩ quan độc thân. như thường lệ, Willie bóc ngay thư của May để đọc trước. cô đã trở lại đại học trong học kỳ mùa thu. Đây là một hy sinh lớn, vì rằng trong suốt mùa hè vừa qua Marty Rubin đã giúp cô có việc làm ở đài phát thanh vào giữa trưa và cô có thể tiếp tục làm ở đó sau mùa hè. Tiền trả hàng tuần vào khoảng một trăm đô la.

"Anh yêu dấu, nhưng em chẳng màng. Em càng học, càng nghiên cứu, em càng cảm thấy những tham vọng trước đây càng giảm bớt. chỉ năm ngoái thôi, em tin chắc rằng em chẳng muốn gì cả trong cuộc sống ngoại trừ trở thành một ca sĩ thượng hạng tiền lương cao nhất. lúc đầu, em coi thường các cô gái em gặp ở trường Hunter vì bọn họ chẳng ai kiếm được một xu nhỏ nào. nhưng rồi em nhưng dường như tự hỏi, liệu em bỏ cả ngày lẫn đêm cho đồng tiền thì có hợp lý hay không. em thích ca hát, em nghĩ vậy, em luôn luôn muốn ca hát. Vì vậy cho đến khi nào em cần tiền, em sung sướng nhận một việc làm lương vừa phải để đổi lấy cái thích thú hơn là những công việc nhàm chán trong văn phòng ngột ngạt. nhưng em biết em chẳng bao giờ trở thành ca sĩ hạng nhất - vì rằng như anh đã biết em không có một giọng hát điêu luyện, một điệu bộ thích hợp và ngay cả, không có dáng vẻ khả ái (anh à, thực sự em không có cái dáng đó đâu). Ngay bây giờ, em nghĩ em chỉ muốn chài một anh chàng tốt bụng đại gái nào đó, giúp em có vài đứa con nhỏ, chăm sóc chúng và để em yên tâm đọc sách.

Anh yêu dấu, anh đã thắng một điểm rồi đó. Dickens hay dữ dội. thức suốt đêm để đọc Bombrey & tử, để làm bài điểm sách dù rằng tuần tới cũng chưa tới hạn nộp bài. Vì thức đêm nhiều, bây giờ mắt em có những quầng đen chập chờn. rất mừng là anh không có ở đây để gặp và nhìn thấy cặp mắt góm ghềnh của em.

Nói dối anh vậy thôi, em mong gặp anh lắm! anh bao giờ mới trở về nhà? Cuộc chiến tranh này bao giờ chấm dứt nhỉ? Sau khi nước Ý đầu hàng, em nghĩ em sẽ gặp lại anh một ngày gần đây

thời. Nhưng hình như chúng ta lại bị lún sâu vào một cuộc chiến tranh mở rộng khác. những tin tức của Châu Âu thường rất lạc quan nhưng em vẫn ngại nhất là mặt trận Thái Bình Dương. Và có thể cho em là đùa không có tinh thần ái quốc, nhưng em thực sự vui mừng tốt độ khi biết tin anh chưa đến được chiếc Caine.

Em yêu của anh, May"

Roland lên tiếng khi mọi người ngồi vào bàn ăn chiều:

- Hình như tôi đến đây để từ biệt các bạn trong một thời gian. Bộ tham mưu chuẩn bị lên hàng không mẫu hạm Yorktown ngày mai. Đoán chừng đồ đốc muốn kiếm tiền hải vụ.

Nét mặt của Tom Keefer tối sầm lại. anh ta thả dao và nĩa xuống bàn tỏ vẻ tức giận nói:

- Anh có biết không, đây là một hàng không mẫu hạm mới tinh.

De Vriess nhăn mặt và nói:

- Tom, có gì làm anh phật lòng lắm phải không?

Maryk nói thêm vào:

- Bộ anh không thích tàu vét mìn phải không?

Tất cả các sĩ quan đều cười lời bông đùa cũ rích đối với vị sĩ quan truyền tin.

- Quý thần ơi! Tôi thích đụng độ, cho đến khi tôi hy sinh đến giọt máu cuối cùng.

Adams nói:

- Anh xuống chiến hạm quá trẻ. Trước đây, chúng tôi đã tham gia vô số những trận hải chiến.

Keefer nói:

- đúng, anh đã qua một vài công tác tạp nhạp. tôi thích thực sự chiến tranh, chứ không phải công tác tạp dịch. cuộc chiến tranh ở Thái Bình Dương thực sự chỉ là những cuộc giao tranh của các phi cơ. Mọi công tác khác đều dạn như công việc của anh bán sữa hay anh thư ký kế toán. Tất cả mọi chuyện không có gì chắc chắn và các quyết định đều phát xuất từ hàng không mẫu hạm.

Hạm trưởng góp ý:

- Tom, tôi có vài người bạn ở trên hàng không mẫu hạm Saratoga cho tôi biết công việc thật bình thường và rất đều đặn.

Keefer bày tỏ:

- Chiến tranh bao gồm 99% là những công việc thường lệ, thường lệ đến độ những con khỉ được huấn luyện cũng làm được. nhưng một phần trăm còn lại là những cơ hội và hành động sáng tạo mà lịch sử thế giới đang chờ đợi đều tập trung trên hàng không mẫu hạm. Đây đúng là phần tôi muốn đóng góp. Cho nên, chú em yêu quý không muốn gì hơn là cứ trùm chăn cho kín ở Hawaii cho đến khi chiến tranh chấm dứt.

- Tom, anh nói thật chí lý - Roland thêm vào một cách vui vẻ.

- Thì người ta kiệu lên hàng không mẫu hạm, còn tôi thì phải tiếp tục trên chiếc Caine.

Maryk nói:

- Ăn thêm ít gan bê đi Tom

Người sĩ quan đệ tam này vóc dáng như một võ sĩ, điệu bộ cứng chặc như anh trung sĩ huấn luyện viên có cái đầu tròn như đầu viên đạn, mũi to và ngắn, tóc cắt ngắn, nhưng lại có cái cười ngây thơ dễ cảm, dễ thương làm thay đổi toàn bộ vóc dáng cục mịch của anh.

Hạm trưởng lên tiếng:

- Tại sao anh không gửi thêm một đơn xin chuyển nữa. tôi sẽ ký thuận cho anh ngay tức khắc.

- Tôi không thích gởi đơn xin gì nữa. chiến hạm này đã được xem như loại bỏ đi, thủy thủ là những người bị hải quân lãng quên và được đặt tên theo nhân vật bị loài người nguyên rủa. Định mạng đã đặt tôi vào chiếc Caine. Đây là một nơi để tôi chuộc lại tội lỗi

Hạm phó Gorton vừa nói vừa liếc nhìn vào cái đĩa đầy gan:

- Có tội lỗi nào hay không Tom? Hãy kể cho chúng tôi nghe với.

Tom phá lên cười, hướng về phía hạm phó nói:

- Những tội lỗi mà tôi vừa nói đến có thể làm cho các bà mẫu trần truồng trên các bức tranh mà hạm phó sưu tập treo đầy trong phòng đổ mặt lên.

Hạm trưởng nhìn Keefer một cách thán phục và nói:

- đấy là do đầu óc nghệ sĩ của anh mà thôi. Tôi chẳng bao giờ nghĩ đến Caine biểu tượng cho một nhân vật nào.

- Thừa hạm trưởng, chữ "e" thừa thãi ở sau cùng làm cho hạm trưởng bị lạc hướng. chúa luôn che giấu một phần ý muốn của ngài, vì ngài chính thực là một nghệ sĩ hoàn hảo.

Maryk nói:

- Hay thật! hay thật! tôi rất thích thú ở lại ăn chiều ở tàu. tom, đã lâu anh không nói nhiều nữa. cho tụi tôi được nghe một ít suy tư thâm kín của anh đi!

Hạm trưởng thêm vào:

- Anh ta thật tình không thích thổ lộ những tư tưởng vàng ngọc trước đám cử tọa chất phác như bọn mình đâu. Whittaker, dọn kem lên đi.

Willie nhận thấy thái độ của hạm trưởng đối với Tom Keefer rất kỳ lạ, vừa thán phục vừa mỉa mai. Anh bắt đầu nhận thức được phòng ăn sĩ quan là nơi các sĩ quan có dịp bày tỏ những đánh giá phức tạp tế nhị của người này với người kia xoay quanh trung tâm điểm là nhân cách và thái độ của vị hạm trưởng. willie có cảm tưởng De Vriess có những khó khăn phải đương đầu với một thuộc hạ nổi trội hơn ông về văn hóa cũng như tài năng. Nhưng dù sao đi nữa, De Vriess đã khéo léo hướng dẫn câu chuyện để ông có thể nhường nhịn một cách khả ái trong khi ông không được phép nhường nhịn.

Harding lên tiếng, bỏ cái thói quen luôn giữ im lặng của anh:

- Một người bạn của tôi được chuyển đến khu trục hạm Abel. Tôi tự hỏi liệu anh sẽ nghĩ gì nếu anh được chuyển đến đó?

Keefer trả lời ngay:

- Có lẽ tôi sẽ nói rằng tôi đã dâng cúng những thành quả đầu tiên trong đời của tôi ở trên đó, như Chúa đã biết tôi ở đây và tôi hy vọng những lễ vật đó được Chúa chấp nhận.

Gordon hỏi lại:

- Tom, thành quả đầu tiên trong đời của anh là cái gì vậy?

- Những năm trai trẻ đầy nhiệt huyết của tôi, thời kỳ mà văn sĩ Sheridan đã hoàn thành tác phẩm The Rivals. Dickens sáng tác Pickwick và Meredith viết quyển Richard Feverel. Còn tôi, tôi đã làm được cái gì? Mãi dịch một lô những công điện, văn thư và tài liệu hải hành. Tuổi trẻ tươi sáng của tôi đã trải mưa sương trên bụi đời. ít nhất, nếu tôi ở trên một hàng không mẫu hạm....

Willie hãnh diện nói với Keefer:

- Anh đã thưởng đoạn này của Francis Thompson.

Tỏ vẻ ngạc nhiên, hạm trưởng nói lớn:

- Chúa ơi, chiến hạm này đã trở thành một câu lạc bộ văn thơ. Tôi rất sung sướng được truyền chuyển khỏi đây.

Harding nói thêm:

- Ông Keefer à, theo tôi nghĩ, ông có thể bóp méo tên của bất cứ chiến hạm nào để trở thành những ý nghĩa tượng trưng, như Caine, Abel.

Keefer đáp lại:

- Thế giới này tràn ngập biểu tượng và đây là bài học thần học sơ đẳng nhất.

Willie bổ khuyết.

- Tôi nghĩ Harding có ý muốn nói trong đầu anh tràn ngập một kho tàng vô tận nghệ thuật chơi chữ.

Gordon vừa la lớn vừa giơ một ngón tay mập ú lên ra dấu một cái kem thứ ba:

- Hoan hô các tân sĩ quan.

Keefer nói tiếp:

- Các cuộc đàm thoại thông minh có ý nghĩa đều là chơi chữ, các cái khác chỉ toàn là định nghĩa và quy định.

Harding vẫn giữ vững lập trường của mình, nói tiếp:

- điều tôi muốn nói là anh vẫn còn tiếp tục xoay quanh những cách dùng chữ tượng trưng và cái nào cũng hay như cái nào.

Với cái gật đầu tán thưởng, Keefer nói:

- Không phải hoàn toàn như vậy đâu, nhưng sự trắc nghiệm giá trị của mỗi một biểu tượng đều căn cứ vào sự thật. vấn đề tôi vừa nói với anh về Abel chỉ là cách dùng chữ có lý bề ngoài để trả lời anh thôi. Nhưng thưa anh, chúng ta đang ở trên chiếc Caine.

Willie tiếp lời:

- Vì thế chúng ta bị bỏ rơi vì tội lỗi của chúng ta.

Maryk nói:

- Trời đất ơi! Tội lỗi gì, Keith, giống như là bơ trong miệng anh không thềm tan ra vậy. coi cái mặt non choẹt trong trắng của anh ta như thế thì làm sao mà có tội lỗi gì được!

Keefer nói:

- Biết đâu được, có thể có lần anh ta đã đánh cắp tiền của mẹ anh ta. Tội lỗi chỉ là tương đối với cá nhân đó thôi.

Gordon nói:

- Chẳng biết tôi có làm điều gì có thể gọi là tội lỗi không....

- Rất khó mà biết cái gì có thể gọi là tội lỗi trong mấy người sinh ra trong hoàn cảnh khốn khổ - Keefer nói - cũng có thể anh đang thờ một con quỷ Sa tăng trong phòng ngủ sĩ quan của anh không chừng...

Hạm trưởng vừa đứng dậy vừa lớn giọng:

- Tôi qua xem phim Hopalong Canidy trên tàu Johnson đây. Tom đã đưa ra những vấn đề tình thần rất hay cho tôi.

Chiếc Caine rời Trân Châu Cảng vào lúc trời vừa rạng sáng trong cơn mưa như trút nước. trên đài chỉ huy, Maryk ôm ống loa truyền tin bóng xanh để báo cáo tình hình chiến hạm cho hạm trưởng.

- Thưa hạm trưởng, chiến hạm đã sẵn sàng tách bến.

Được chỉ định phụ tá sĩ quan đương phiên trên đài chỉ huy, Willie hoàn toàn bối rối với các báo cáo liên tục và những lệnh phóng nhanh hơn cả lời nói. anh đứng giữa trời mưa, ấm áp với bộ quân phục kaki, ống nhòm kẹp sát nách như tránh không cho ướt. anh đã từ chối vào núp mưa

trong phòng hải hành với một ý nghĩ mơ hồ là chứng tỏ được một người lính biển chính cống.

De Vriess bước từng bước một trên các bậc thang hướng lên đài chỉ huy, mình áp sát vào chỗ tựa, mắt lơ đãng nhìn vào các dây buộc tàu, ước lượng hướng gió, chú ý khoảng trống sau lái và ra một vài lệnh ngắn gọn với giọng thật rõ ràng và vui vẻ. dáng vẻ của ông ta thật đáng phục. Willie trong thâm tâm thừa nhận điều này vì tất cả hành động và lời nói như phát xuất từ tiềm thức, có lẽ do kinh nghiệm và lòng tự tin. Đây không thuộc vấn đề thể lực, không cần một thân hình thẳng thớm, vai rộng, bụng thon, đây chính là kiến thức, là kinh nghiệm. tất cả hiện lên đôi mắt sắc sảo, trong cung cách của người có quyền quyết định và ra lệnh.

Willie nghĩ thầm "Trời đất ơi! Nếu một hạm trưởng khu trục hạm không đủ khả năng tách chiến hạm ra khỏi bến, liệu ông ta sinh ra để làm gì?" Anh đã thừa nhận vẻ hào nhoáng bề ngoài của chiến hạm để che dấu sự cũ nát của con tàu và chấp nhận chiếc Caine như là một khu trục hạm thực sự.

Một tiếng còi tàu dài cắt đứt dòng suy nghĩ của anh. Một chiếc tàu giòng nhỏ kéo lái khu trục hạm bên cạnh chiếc Caine dần dần di chuyển chậm chạp ra xa, lộ ra một vùng biển trống và những giọt mưa lộp độp trên biển lặng. hạm trưởng ra lệnh:

- Tháo hết dây tả mạn.

Một thủy thủ có bộ râu cằm nhọn như râu dê, đeo máy nói tên là Gubnecher, trong chốc lát báo cáo:

- Thừa hạm trưởng, tất cả các dây, mũi lái đều đã tháo hết.

- Tả lùi một - hạm trưởng ra lệnh.

Trung sĩ bí thư béo phệ đang đứng gần cần máy truyền lệnh lặp lại lệnh "Tả lùi một" và đánh vào cần điều khiển truyền lệnh xuống hầm máy. kim của cần điều khiển chuyển động và rung lên cho biết hầm máy nhận rõ và máy tả đã lùi một. chiến hạm bắt đầu rung rung và từ từ lùi. Willie, một thoáng qua từ trong tiềm thức, đây là giây phút lịch sử, lần đầu tiên hải hành trên chiếc Caine nhưng lập tức anh xua đuổi những ý nghĩ thoáng qua ra khỏi đầu óc mình. chiến hạm này sẽ không có gì quan trọng với cuộc đời của anh. Anh quyết tâm muốn thấy điều đó.

- Keith, tránh qua chỗ khác! - hạm trưởng nói cộc lốc vừa nghiêng mình qua một bên để nhìn về phía trước.

- Tôi xin lỗi! - Willie vừa nói vừa nhảy sang chỗ khác. anh vượt những dòng nước mưa đang chảy xuống mặt anh.

- Hai máy ngừng! - De Vriess ra lệnh. Ông ta đi ngang qua Willie và nói nhỏ - anh đứng ngoài trời mưa đủ chưa? Vào phòng lái để tránh mưa đi!

- Cảm ơn hạm trưởng - anh vui vẻ đi vào phòng lái. Một cơn gió mạnh thổi vào vùng vịnh làm những giọt mưa rơi lộp độp trên cửa sổ phòng lái.

Grunbnecker nói:

- Sân sau báo cáo phao của hải cảng một trăm yard ngay sau lái.

Hạm trưởng gật gù:

- Nhận rõ.

Trong một bộ đồ đi mưa sũng nước, Maryk chăm chú nhìn qua ống nhòm quan sát lạch lưu thông và báo cáo:

- Thừa hạm trưởng, một tàu ngầm đang hướng về phía hạ dòng, vận tốc khoảng mười gút, khoảng cách 1000 yards.

- Nhận rõ.

Thủy thủ lập lệnh lại báo cáo:

- Sân sau một thiết giáp hạm và hai hộ tống hạm đang đi vào hải cảng.

De Vriess bình tĩnh bông đùa:

- đúng là ngã tư của đại lộ 42 và Broadway.

Nhìn vào lạch lưu thông gọn sóng, Willie nghĩ rằng chiếc Caine đang ở trong tình thế rất khó xoay sở. gió thổi từ mũi làm cho con tàu trôi nhanh về hướng phao. Chỉ có một khoảng rất hẹp để vận chuyển chiếc hạm tránh được phao sau lái và các chiến hạm trong vùng cùng vận chuyển. thiết giáp hạm và tiềm thủy đình càng lúc càng sát vào hai bên tả mạn và hữu mạn.

Tổ vẽ không quan tâm đến những khó khăn xung quanh, De Vriess ra một số lệnh liên tục, dồn dập cho chân vịt và tay lái, Willie cũng không theo dõi kịp. kết quả chiến hạm vết mìn quay lui một cung tròn, mũi hướng về phía hạ dòng, tránh được phao hải cảng và làm cho chiếc Caine ở vị trí sau lái của tiềm thủy đình. Trong khi đó thiết giáp hạm và hộ tống hạm vượt qua phía tả mạn với một khoảng cách an toàn. Willie nhận thấy không có dấu hiệu bắn tán hay cảm kích hiện lên sắc mặt của tất cả các thủy thủ đang hiện diện, anh nghĩ rằng cái gì có vẻ khó khăn cho anh chỉ là điều thường tình đối với người đi biển có kinh nghiệm.

Maryk bước vào phòng hải hành, với tay lấy cái khăn vắt trên ghế của hạm trưởng và lau mặt.

- Chó chết, đúng là thời tiết ở Puget Sound.

Ông ta thấy Willie đang đứng xó rợ không có việc gì làm bèn hỏi:

- Anh làm cái giống gì mà đứng ở đây? Anh được chỉ định đứng quan sát bên hữu mạn của đài chỉ huy mà.

- Hạm trưởng bảo tôi vào đây trú mưa.

- Quý sứ, anh lại cản đường của ông ấy chứ gì. Đi ra đi. anh không chết cóng đâu mà sợ.

- Dạ, dạ - Willie theo ông ta ra ngoài, tự giận mình sao làm cách nào cũng sai hết.

Maryk vừa chăm chú nhìn xuống lạch hải hành vừa hỏi Willie:

- Anh có học được điều gì hay trong cách vận chuyển lùi của hạm trưởng không?

Willie trả lời:

- Gần giống như những vận chuyển bình thường.

Maryk tỏ vẻ kinh ngạc qua câu trả lời của Willie bằng cách thả buông lỏng ống nhòm xuống và há hốc mồm nhìn Willie.

- Trước đây, anh chưa bao giờ ở trên đài chỉ huy phải không Keith?

- Thừa đại úy, chưa bao giờ.

Maryk gạt đầu, tiếp tục theo dõi con lạch với ống nhòm.

Willie vừa gạt những giọt nước mưa chảy vào mắt và nói:

- Sao đại úy lại hỏi vậy? vận chuyển vừa rồi có gì đặc biệt đâu?

Maryk lên tiếng:

- Chúa ơi, không, không, không phải thế đâu. Bất cứ thiếu úy nào cũng có thể vận chuyển được giống như ông hạm vừa làm. tôi sợ anh thán phục nhiều quá vì một lý do gì đó không được đúng lắm.

Ông ta lại nhăn mặt lần nữa và bước vội qua phía bên kia đài chỉ huy.

Cơn mưa rào đã dứt, mặt trời chiếu chói chan trên biển trong khi chiếc Caine đang đi ra khỏi lạch, và đi vào vùng biển rộng. khi mãn phiên hải hành, Willie chạy đến trước mũi tàu để thưởng thức quang cảnh của Diamond Head và những đồi xanh của đảo Oahu. Chiến hạm lướt nhẹ trên mặt biển yên sóng với tốc độ 20 gút. Anh rất ngạc nhiên tốc độ quá nhanh của một tàu vết mìn cũ kỹ. cũng còn một chút dáng vẻ oai hùng còn sót lại của một khu trục hạm trong thời kỳ tàn tạ. boong tàu nghiêng sâu xuống và sóng mũi làm tóe nước và Willie hãnh diện không cảm thấy một cảm giác say sóng nào. Đây là lần đầu tiên từ khi được chuyển đến chiến hạm

này, anh nhận thấy một cảm giác vui sướng.

Nhưng anh đã mắc một lầm lẫn lớn khi đi xuống phòng ăn để kiểm cà phê. Keefer đã giữ anh lại và nhờ sửa chữa các bản tin tức cho hải hành. Đây là công việc chán nhất trong các công việc thuộc lãnh vực truyền tin. Willie rất ghét mực đỏ, kéo và keo có mùi hăng hắc khó chịu. và những sửa chữa nhỏ nhất lúc nào cũng có. Trang 9, đoạn 0862 hàng 3: "tất cả các cuộc thực tập tác xạ được ghi chú" đổi thành: "Tất cả các cuộc thực tập tác xạ được ghi chú bởi UNSF7A". anh thoáng nghĩ đến hình ảnh của hàng ngàn thiếu úy trên toàn cầu phải căng đôi mắt, cong lưng qua những lỗi lầm nhỏ nhất này.

Sóng biển và di chuyển của con tàu chòng chành lắc lư làm cái bàn màu lục mà Willie đang ngồi làm việc lắc nhip theo, bắt đầu làm anh khó chịu. anh thấy bất mãn thực sự vì Keefer giao cho anh một số bản tu chính lẽ ra phải nhật tu từ lâu rồi. một vài bản chính anh đã vào sổ khi còn làm ở bộ tư lệnh Hải quân Hành quân Thái Bình Dương nhiều tháng trước đây. Một lúc chịu hết nổi, anh giận dữ ném viết xuống bàn. Anh mất cả tiếng đồng hồ, tỉ mỉ điều chỉnh mực sửa chữa vì quá lỗi thời. càng về sau, trong đồng hồ sơ lại có những trang mới hơn, sửa lại những gì anh vừa mới sửa. thật là điên đầu. anh nói với Carmody đang ngồi bên cạnh anh mã dịch các công điện:

- Thật khốn khổ, Keefer chẳng bao giờ ngồi vào để làm những công việc chúng ta đang làm. những thứ mà chúng ta đang cong lưng để sửa chữa tồn tại từ trận thể chiến vừa qua.

Vừa vượt vài sợi râu ngạnh tre, Carmody buột miệng nói lớn một cách chua chát:

- đại úy Keefer rất bận rộn với tập truyện của anh ta.

- Tập truyện nào?

- Ông ta đang viết một loại truyện dài nào đó. Phần lớn về đêm trong khi tôi đang cố gắng ru giấc ngủ, anh ta một mình đi bách bộ, thăm thì với chính anh ta. Ban ngày là lúc anh ta ngủ. nhưng tôi không hiểu bằng cách nào anh ta có thể làm việc trên những cái máy mật mã cũ kỹ mười lần nhanh hơn bất cứ sĩ quan nào trên chiến hạm này. Anh ta đã học sáu tháng tại bộ tư lệnh để nghiên cứu cách làm cho nhanh. Vì vậy anh ta có thể giải quyết mọi ứ đọng trong vài tiếng đồng hồ một ngày. Dù vậy, chúng ta luôn luôn bị chậm trễ. Anh, Rabbit và tôi, chúng ta đã hoàn tất độ chín mươi phần trăm của đồng hồ sơ. Tôi nghĩ anh ta là một kẻ bất bình thường.

- Anh đã được đọc tập truyện nào của Keefer chưa?

- Trời đất ơi! Tôi không có đủ thì giờ để đọc các tác phẩm của những tác giả mà tôi yêu thích. Hơi đâu tôi lại phải bận tâm với những thứ vụn vặt đó.

Carmody dùng ngón tay trái xoay xoay chiếc nhẫn màu xanh vàng của trường Annapolis một cách có ẩn ý. Anh đứng dậy, đi đến quầy cà phê và rót một tách. Anh hỏi Willie có muốn một tách không. Willie nhận tách cà phê và nói:

- Cảm ơn. Thật tội nghiệp cho những người có tài năng đầy người mà phải đảm nhận những công việc nhàm chán này.

Carmody thả mình xuống ghế và nói một cách chán chường:

- Tài năng gì?

- Carmody, anh biết không. Keefer là một soạn giả chuyên nghiệp. anh ta đã viết nhiều truyện ngắn đăng trên các tạp chí. Nhà hát Theater Guild đã chọn một trong những vở kịch của anh ta.

- Như vậy thì sao? Anh ta đang ở trên chiếc Caine, cũng như anh và tôi vậy, có khác gì đâu.

- Khi ông Keefer từ giã chiếc Caine mang theo một tác phẩm nghệ thuật, như thế thật là đóng góp lớn lao cho nước Mỹ hơn là những đồng công điện giải mã này.

- Keefer được chỉ định làm sĩ quan truyền tin, không được chỉ định làm việc để cống hiến gì cho nước Mỹ...

Bất chợt Keefer đi vào phòng ăn trong bộ đồ lót và đến ngay quầy cà phê:

- Sao? Công việc ra sao các cậu?

Carmody vừa nói rồi ngay ra giọng khúm núm vừa đẩy tách cà phê ra xa, tiếp tục công việc mã dịch:

- Thừa đại úy, tất cả đều suôn sẻ.

Willie nói:

- Ngoai trừ theo chúng tôi nghĩ, đại úy cũng nên giải mã dịch một chút như là một sự thay đổi cho đỡ nhàm chán - Willie chẳng ngần ngại đưa ra một ý kiến dù rằng Keefer có cấp bậc cao hơn trong hải quân. Anh biết chắc chắn rằng chàng sĩ quan truyền tin này sẽ chế nhạo anh về việc căn cứ vào cấp bậc trong giao tiếp. Willie từ lâu đã kính trọng Keefer, nay sự kính trọng càng tăng thêm khi được biết Keefer đang hoàn thành một cuốn tiểu thuyết.

Keefer mỉm cười, đi đến gần bàn ăn hơn. Anh ta lom khom xuống cái ghế và nói với Carmody:

- Vấn đề khó khăn gì đây, Annapolis. Anh có cần đi nói chuyện với cha tuyên úy không vậy?

Carmody cúi gằm mặt xuống và nói:

- Công việc mật mã là một phần công việc của các thiếu úy trên các chiến hạm nhỏ. Tôi chẳng có vấn đề gì phiền hà. Mỗi sĩ quan ngành chỉ huy phải học những căn bản của truyền tin và..

Keefer uống vội tách cà phê và nói với Carmody:

- Nè, Carmody, đưa cái máy cho tôi. Tôi đang không có gì để làm cả. anh đi nghiên cứu hải quy của anh đi.

Keefer giằng cái máy giải mã từ tay của Carmody.

- đại úy, không, tôi đang tiếp tục công việc này. Tôi rất sung sướng để....

- đi ra đi.

- Dạ. cảm ơn đại úy.

Nói xong Carmody đứng dậy, xoay qua phía Keith gượng cười và đi ra.

Keefer nói:

- Một người hạnh phúc đã ra đi - anh ta bắt đầu gõ nhịp máy mật mã theo vận chuyển của máy. như Carmody đã nói, anh ta làm nhanh không thể tưởng tượng được.

- Carmody nói với tôi là anh đang viết một quyển truyện.

Keefer gật đầu.

- Viết được nhiều chưa?

- Khoảng bốn mươi ngàn của bốn trăm ngàn chữ.

- Ô, thế là dài lắm.

- Dài hơn thiên anh hùng ca Ulysses và ngắn hơn truyện Chiến tranh và hòa bình

- Có phải truyện về chiến tranh không?

Keefer mỉm cười chua chát:

- Câu chuyện xảy ra trên một hàng không mẫu hạm.

- Anh đã có tên cho quyển sách chưa?

- Tôi đã chọn một tên tạm thời thôi.

- Tên gì vậy?

- Chính tên quyển sách cũng không nói được gì nhiều.

- Dù sao tôi muốn được biết tên của quyển sách...

Hơi do dự, nhưng sau cùng Keefer cũng đọc lên từng chữ một cách chậm rãi:

- Mul-ti-tu-des, Multitudes (trùng trùng điệp điệp)

- Tôi thích tên đó lắm.

- Anh có biết tên đó phát xuất từ đâu không?

- Có lẽ từ kinh thánh, phải không.

- Chương Thánh Joel. Multitudes, multitudes trong thung lũng của quyết định.

- Thế thì hay quá rồi. liệu tôi có thể đặt mua ngay bây giờ với chữ ký của tác giả quyển thứ một triệu không?

Keefer cười hả dạ, cái cười của một soạn giả được tán dương. Sau cùng anh nói:

- Tôi còn phải làm nhiều việc lắm mới đạt tới mục đích đó.

- Tôi nghĩ anh sẽ làm được việc này. Tôi có được phép đọc một vài phần của quyển sách không?

- Dĩ nhiên rồi. khi phần nào hoàn chỉnh.

Tuy nói chuyện với Willie, Keefer chẳng bao giờ ngừng công việc. anh đã hoàn tất cái thư thứ ba và bắt đầu sang cái thứ tư. Willie trầm trồ khen ngợi:

- Anh thực sự làm quá nhanh.

- Có thể đó là lý do tôi để thư tin dồn đống lại, cũng giống như kể chuyện Cô bé choàng khăn đỏ hàng ngàn lần. công việc này rất dễ dàng nhưng dễ chán khi mới bắt đầu đôi lúc trở nên bức tức khi phải lập đi lập lại công việc nhiều lần.

- Trong hải quân, hầu hết các công tác đều lập đi lập lại mà.

- Tôi chẳng quan tâm đến điều đó, khi có đến năm mươi phần trăm là động tác thừa. trong lãnh vực truyền tin tỷ lệ này lên đến chín mươi tám phần trăm. Ví dụ như chúng ta có trách nhiệm đến một trăm mười hai công điện. chúng ta chỉ dùng có sáu cái. Số còn lại chúng ta có nhiệm vụ phải điều chỉnh, tu chỉnh, mỗi một tháng xấp xỉ thư tín thuộc loại này lại chồng lên xấp khác. về phương diện mật mã, thực sự có khoảng bốn công điện trong một tháng liên quan đến chiến hạm. giả dụ, lệnh của hạm trưởng Queeg. Công điện ra lệnh thực tập rà mìn. Tất cả còn lại trong đồng rác rưởi này, chúng ta phải xem kỹ lưỡng vì đương kim hạm trưởng, với tính tò mò cổ hữu muốn biết tất cả các hoạt động của toàn hạm đội. chỉ có một lý do duy nhất là tại hội quán sĩ quan, ông ta có thể nói chuyện với vài người bạn cùng trang lứa tất cả những hoạt động của Hải quân, như ông ta vẫn thường làm, với câu hỏi của kẻ biết nhiều chuyện "Các anh có biết không? Được rồi, tôi hy vọng các anh thích nghe mặt trận tấn công phía nam có chiều hướng tấn công mạnh". Điều này tạo ra cho ông ta giống như bạn thân của các đô đốc. tôi đã từng thấy ông ta làm chuyện này vài chục lần.

Keefer tiếp tục làm nhanh công việc giải mã trong khi anh vẫn trò chuyện. willie thật kinh ngạc với tốc độ mà Keefer đang đạt được. cho đến bây giờ anh ta đã làm hơn những gì Willie đã làm trong một giờ dù rằng Willie là người nhanh nhất trong đám thiếu uy có mặt trên chiến hạm này.

- Tôi chẳng thể nào làm nhanh được như anh.

- Willie, anh có bao giờ mở mắt thật lớn để nhìn vào tập thể Hải quân chưa? Đây chỉ là những trò chơi trẻ con, công việc đã hoạch định và đóng khung do một số đầu óc thượng thặng ở đâu đâu và cho rằng chỉ cần những đầu óc không bình thường cũng có thể chịu trách nhiệm một phần nào đó. Sự ước đoán này có hiệu quả cao trong thời bình. Một số thanh niên có triển vọng cao tình nguyện đầu quân vào Hải quân với một ước mơ lâu dài sẽ trở thành những đô đốc của quốc gia và họ đã thành công chắc chắn, vì chẳng có một sự cạnh tranh nào. Đối với số đông còn lại, Hải quân chỉ là nơi đào tạo những tay nghề thấp nhất trong xã hội, và bù lại tập thể không may mắn này được một sự an ninh tồi tàn để đổi lấy hai mươi hay ba mươi tấn tâm phục vụ. Đừng kể những người có đầu óc siêu phàm, đối với những người Mỹ có đầu óc trung bình, luôn luôn tự trọng, liệu họ có chịu cuộc sống như thế không? anh thấy không, bây giờ là

thời chiến, những người có thực tài tụ tập nhaulại trong quân ngũ. Chẳng lạ gì bọn người tài giỏi này hoàn tất mọi lãnh vực của họ trong vòng tuần lễ, còn bọn khùng điên kia mất cả năm. Còn nói về cái máy mật mã mà chúng ta đang sử dụng đây là một ví dụ. những người cần cù, chăm chỉ trong Hải quân có thể làm xong năm hay sáu công điện trong một giờ. Còn bất cứ anh truyền tin nào được huấn luyện nửa chừng cũng có khả năng giải quyết hai mươi cái trong một giờ. Cho nên chẳng lạ gì những kẻ khốn khổ chỉ được huấn luyện sơ sài phải ganh tị với chúng ta.

Willie khá ngạc nhiên và bối rối nói:

- Lập dị! lập dị!

- Không phải vậy đâu. Sự thật rất rõ ràng. Dù ở trong bất cứ phạm vi nào, mật mã, cơ khí hay trọng pháo, bạn sẽ tìm thấy tất cả đều đã được trắc nghiệm và có những quy định rõ ràng đến mức độ phải vào nhà thương điên, chưa chắc đã kiếm được một người mà không thể làm xong công việc được. bạn hay nhớ một vấn đề: việc giải thích và dung hòa bạn với quy luật trong Hải quân, với tất cả báo cáo cần thiết và tất cả sự nhấn mạnh vì trí nhớ và tinh thần kỷ luật và với tất cả mọi cách thức cần bản để hoàn thành công việc. bạn có thể ví Hải quân như là một họa đồ chính do các thiên tài vẽ ra cho các người ngu dốt thi hành. Nếu bạn không phải là người ngu dốt và đã tình nguyện vào Hải quân, bạn chỉ có thể thi hành đúng đắn các công tác nếu bạn coi mình là một thằng ngu dốt mà thôi. Những cách thức tiết kiệm thời gian và sức lực, những vấn đề tiết kiệm vật liệu và những ý nghĩ thông thường mà trí thông minh sẵn có cho bạn biết, nếu bạn làm theo như vậy thì bạn đã làm điều sai trái rồi. bạn hãy học cách đề trí thông minh của bạn xuống. lúc nào cũng phải tự hỏi làm cách nào để hoàn tất việc này nếu tôi là một thằng thật ngốc, khùng khùng. Đẩy trí óc thông minh của bạn xuống thật thấp, như vậy chẳng bao giờ bạn bị làm lỡ.

Keefer nói thêm:

- À, tôi đã hoàn tất phần giành cho sư huynh Carmody

Và đẩy sang một bên đồng hồ sơ vừa làm xong.

- Anh có muốn tôi giúp một phần nào không?

- Cảm ơn đại úy, không cần đâu. Đại úy có vẻ chưa chát với Hải quân phải không?

Keefer hăng hái tuyên bố:

- Willie, không, tuyệt đối không. tôi chấp nhận toàn bộ chương trình đã hoạch định. Chúng ta cần có một Hải quân và không có cách nào khác hơn là cách đó để điều hành Hải quân trong một xã hội tự do. Bạn chỉ cần bỏ chút đỉnh thì giờ để nhìn vào bức tranh có thật và tôi đã chuyển cho bạn những kết quả mà tôi đã phân tích. Bạn là người thông minh, lại xuất thân từ một gia đình khá giả. Trong vòng vài tháng tới, bạn sẽ đạt được cùng kết luận. bạn còn quá sự thử thách khả năng những người nô lệ thời Socrates với cành cây trong cát? Không, chính yếu tố thiên nhiên tự xuất hiện trong chốc lát. Đối với bạn, chuyện này sẽ xảy ra một cách nhanh chóng.

- Cuộc sống của đại úy trên chiến hạm này cũng là một sự thử thách? Hải quân là bản thiết kế do các thiên tài tạo dựng cho các người ngu dốt thi hành.

Keefer gật đầu cười:

- đây là một sự chứng minh hoàn hảo của một con người luôn luôn tôn trọng kỷ luật. willie, bạn sẽ là một sĩ quan Hải quân xuất sắc.

Vài tiếng đồng hồ sau, Willie lại lên phiên hải hành từ trưa cho đến 4 giờ chiều, tại đài chỉ huy cùng với Maryk. Hạm trưởng De Vriess đang chấp chờn trong cái ghế hẹp phía hữu mạn trong phòng lái. Đồ dư của bữa ăn trưa của ông ta còn sót lại trong cái khay nhôm nằm trên sàn dưới chân ghế một cái bánh bắp ăn dở, miếng steak còn lại những mẩu vụn và tách cà phê nằm ngã ngửa trong khay. Trời trong sáng và rực nóng. Biển lác đác vài con sóng bạc đầu. chiến hạm nghiêng qua nghiêng lại, kêu kéo kẹt, mỗi lần lướt qua trũng sâu của sóng. Chiến hạm

đang ở vận tốc 15 gút. Bỗng nhiên điện thoại reo và Willie lập tức cầm ống nghe.

Một giọng khàn khàn trong điện thoại:

- Phòng cứu hỏa trước mũi xin phép để thông ống khói.

Willie lập lại lời yêu cầu cho Maryk, sĩ quan đương phiên nói "Chấp thuận" sau khi liếc nhìn hướng cờ bay phất phới trên cột cờ. vài tiếng ầm ầm phát ra từ ống khói và khói đen như mực tuôn ra và trôi ra xa thẳng góc với hướng tàu đang tiến tới. Maryk nói một cách băng quơ:

- Gió ngang, mang mờ hóng ra xa. Đôi khi anh phải đổi hướng tàu để có được hướng gió tốt. khi đó, anh phải xin phép hạm trưởng".

Chiến hạm lắc mạnh. Tấm thảm bằng cao su trải sàn ở phòng hải hành trôi về một góc. Willie phải bấu tay vào tay nắm cửa sổ để giữ thăng bằng, anh trung sĩ cố gắng giữ tấm thảm trở lại nguyên như cũ. Anh ta nhận xét:

- Chiến hạm sẽ bớt lắc hơn khi có gió và sóng ngang.

Maryk nói:

- Loại chiến hạm này ngay trong ụ cũng còn lắc nữa là. Chiến hạm chở quá nhiều vật liệu phía sau, làm mũi tàu nổi lên hứng hết gió, tạo sự mất cân bằng và gió ngang có thể làm cho chiến hạm lật úp.

Nói xong ông ta bước nhanh sang cánh hữu mạn. Willie cũng bước theo, rất sung sướng có cơ hội gió mát thổi thẳng vào mặt. không khí trở nên thoáng mát dễ chịu hơn so với phòng hải hành, không khí ngột ngạt vì kín gió và tàu lại lắc nhiều. anh thầm nghĩ trong những phiên hải hành sắp tới, anh phải chọn phía thoáng gió, đồng thời một dịp may làm cho da anh đỏ hồng như tấm nắng.

Ông đại úy trưởng phiên lúc nào cũng dùng ống nhòm để nhìn về phía chân trời xa, đôi lúc xoay quanh một vòng như tìm kiếm một cái gì ở mãi tận đâu. Willie bắt chước ông ta nhưng biển xanh bát ngát, anh chẳng thấy một cái gì lạ, một lát sau anh chán nản và không còn thích thú nhìn nữa .

Willie nói:

- Maryk, ông nghĩ gì về Keefer?

Viên đại úy liếc nhìn anh thật nhanh tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Thật là một bộ óc bén nhạy.

- Ông có nghĩ anh ta là một sĩ quan giỏi không?

Willie biết câu hỏi của mình đã vượt quá giới hạn cho phép, nhưng vì tính tò mò quá mạnh làm anh không ngừng được. viên đại úy tiếp tục quan sát và chỉ nói:

- Tạm được, giống như bọn mình thôi.

- Anh ta không thích Hải quân.

Maryk lăm bắm như có một cái gì không thoải mái:

- Tom chẳng bao giờ thích cái gì nhiều, trước kia, anh ta đã bắt đầu sinh sống ở vùng California.

- đại úy quê ở miền biển phía Tây hả?

Maryk gật đầu:

- Tom nói rằng đây là vùng hoang đại nguyên thủy còn sót lại để cho các nhà nhân chủng học nghiên cứu.

- đại úy, đại úy làm nghề gì trước khi nhập ngũ vậy?

Maryk liếc nhìn ông hạm trưởng đang ngủ chập chờn và trả lời vắn tắt:

- đánh cá.
- đánh cá thương mại?
- Keith, chúng ta lên đây để thi hành nhiệm vụ đương phiên chứ không phải hứng gió mát. Nếu anh có những vấn đề gì cần hỏi về chiến hạm hay có những thắc mắc trong phiên hải hành, dĩ nhiên tôi sẵn sàng giải thích, còn những vấn đề khác...
- Tôi xin lỗi.
- Ông hạm trưởng chẳng bao giờ để ý đến chuyện này, nhưng tốt nhất chúng ta nên để tâm lo việc khi đương phiên hải hành.
- Thừa đại úy, chắc chắn là phải vậy. tôi nghĩ bây giờ không có gì quan trọng xảy ra, cho nên...
- Khi có chuyện xảy ra, thường xảy ra rất nhanh.
- Vâng, tôi ghi nhận.

Một lát sau, Maryk bỗng nói:

- Chúng nó đây rồi.
- Ở đâu, đại úy?
- Hướng một giờ hữu mạn.

Willie cố banh mắt ra nhìn qua ống nhòm theo hướng Maryk vừa chỉ. sau những đỉnh sóng bạc đầu óng ánh dưới ánh nắng chứa chan, anh chẳng thấy cái gì hết, ngoại trừ, anh nghĩ có thể có hai, không mà có tới ba chấm đen mờ nhạt, giống như những sợi râu cứng không cạo dưới cằm.

Maryk đánh thức hạm trưởng và báo cáo:

- Thừa hạm trưởng, có ba cái thùng lớn đằng xa, khoảng ba hải lý.

Hạm trưởng lăm bắm trong miệng:

- được, tăng lên hai mươi gút và đến giữa đám đó.

Ba sợi râu cứng dần dần hiện rõ ba cái cột cờ, rồi một phần tàu hiện ra, và cuối cùng thấy rõ ràng bằng mắt thường ba chiến hạm. willie nghiên cứu và biết rất nhiều về hình cắt dọc của chiến hạm: ba ống khói với khoảng cách không đều giữa ống khói hai và ba, đại bác cỡ ba inches nhỏ, yếu ớt, boong tàu nghiêng, hai cần cẩu hơi bị lệch một cách kỳ lạ ở sân sau lái. Đúng là cùng lứa tuổi và cùng kiểu với Caine, khu trục hạm vét mìn. Hạm trưởng vươn mình đứng dậy và đến một bên cánh:

- Chiến hạm nào vậy?

Anh trung sĩ giám hộ chụp ngay kính viễn vọng dài và chăm chú cố gắng đọc cho được con số ở mũi chiến hạm. cuối cùng anh ta đọc lớn:

- Frobisher...Jones...Moulton

Hạm trưởng thích thú la lên:

- Moulton hả? hãy nhìn kỹ lại một lần nữa. chiến hạm này đang ở Sopac.

Engstrand nói:

- Thừa hạm trưởng, DMS-21

- Anh có biết không, Duke Sammis lại đến với chúng ta. Anh chuyển lời chào mừng của hạm trưởng de Vriess đến Iron Duke

Anh trung sĩ bắt đầu dùng đèn hiệu để chuyển bản văn. Một cái đèn lớn gắn trên sân thượng, có cần điều khiển cái nắp che ánh sáng của đèn tạo nên ánh sáng ngắn hoặc dài theo tín hiệu Morse. Willie lấy ống viễn kính và cố gắng nhìn qua chiếc Moulton. Trong chốc lát, ba chiếc DMS đến gần hơn. Willie nghĩ rằng anh đã thấy cái mặt dài thông của Keggs, người đang đứng tựa vào hàng dây an toàn trên đài chỉ huy. Anh nói:

- Tôi có quen một vài người trên chiếc Moulton.

De Vriess nói:

- Tốt lắm, càng đông làm cho cuộc hành quân thêm vui. Steve, giữ liên lạc và vào vị trí khoảng 1000 yards sau lái Moulton. Với đội hình hàng chéo ngang.

- Nghe rõ, thưa hạm trưởng.

Willie là một trong những tay vô địch về cờ đèn thời kỳ ah còn học ở Furnald Hall. Anh thường tự hào về khả năng chuyển tín hiệu cờ đèn tám chữ một phút. Cho nên, đây là lẽ tự nhiên, khi thấy Engstrand rời cái đèn hiệu, Willie liền vỗ lấy cần điều khiển và bắt đầu chuyển tín hiệu cho Moulton. Anh muốn nhân cơ hội gửi lời chào mừng Keggs và đồng thời cũng nghĩ với khả năng cờ đèn như vậy, hạm trưởng sẽ đánh giá đến khả năng của anh hơn. mấy anh giám lộ - trung sĩ Engstrand và hai phụ tá, trở mắt nhìn Willie, tỏ vẻ ngạc nhiên và bất mãn.

Thấy vậy, Willie xoa dịu:

- Các anh đừng có lo. Tôi có khả năng chuyển

Mấy anh thủy thủ nghĩ như thế nào, khi bị đùng chạm đến nghề nghiệp chuyên môn và sẽ bất mãn đến mức nào khi một sĩ quan có khả năng xen vào nghề nghiệp của họ, Willie nghĩ thầm như vậy. chiến hạm Moulton nhận rõ, và sẵn sàng. Willie bắt đầu chuyển tín "Chào mừng Keggs. Cái gì..."

Giọng của hạm trưởng bất ngờ ở bên tai anh:

- Ông Keith, ông đang làm cái gì vậy?

Willie ngừng đánh đèn, tay vẫn còn ở trên cần điều khiển. Willie trả lời một cách trắng trợn:

- Chỉ hỏi thăm một người bạn, thưa hạm trưởng.

- Tôi hiểu, anh làm ơn bỏ tay khỏi cần điều khiển.

- Dạ.

Anh giật mạnh tay mình ra khỏi cần điều khiển. hạm trưởng hít một hơi dài, thở ra thật nhẹ nhàng chậm chạp và nói với giọng ôn tồn:

- Tôi phải nói với anh một vấn đề. ông Keith, hệ thống truyền tin của chiến hạm khác với điện thoại công cộng trả tiền ngoài phố. chỉ có một người duy nhất trên chiến hạm này có thẩm quyền ra những công điện, đấy là tôi, cho nên từ nay về sau...

- Thưa hạm trưởng, thư tôi gửi chẳng có một chút nào gọi là công điện. tôi chỉ gửi lời chào mừng.

- đừng có lộn xộn, Keith, anh phải chờ tôi nói xong đã. Bất cứ lúc nào, chiến hạm đang ở tình trạng im lặng vô tuyến, bất cứ những phương tiện liên lạc khác đều là những phương cách liên lạc chính thức và tôi và chỉ mình tôi có trách nhiệm. bây giờ anh đã rõ chưa?

- Thưa hạm trưởng, tôi rất lấy làm tiếc. vì tôi không biết, nhưng...

De Vriess quay sang phía anh trung sĩ giám hộ và mắng:

- Trời tru đất diệt, Engstrand, anh đang ngủ gục trên phiến hải hành phải không? cái đèn đó là trách nhiệm của anh, anh biết không?

- Thưa hạm trưởng, tôi biết.

- Việc sĩ quan không am hiểu lề luật trong việc sử dụng hệ thống truyền tin, không phải là lý do cho anh chạy tội biết không. ngay cả ông hạm phó đặt tay lên cần điều khiển đèn hiệu, anh phải đẩy ông ta ra. Nếu chuyện tương tự như vậy còn xảy ra nữa, anh sẽ mất mười phiến đi bờ.

Nói xong, hạm trưởng đi vào phòng lái. Engstrand nhìn Willie có vẻ trách móc và bước về phía bên kia của đài chỉ huy. Willie nhìn ra biển xa, anh cảm thấy hai tai anh nóng rang. Anh nghĩ thầm "đồ thô bỉ. Đồ thô bỉ ích kỷ. tìm kiếm một cơ nhỏ mọn để tỏ quyền thế của mình. lại còn mắng mỏ một anh giám hộ để hạ nhục mình. Đồ tồi tệ, đồ quý tộc dỏm. Đồ thoái hóa".

Chương 10

Công điện thất lạc

Lúc 4 giờ những chiếc trục lôi hạm dàn ra theo một hàng chéo, tàu này cách tàu kia khoảng một ngàn thước và bắt đầu thả các dụng cụ rà mìn. Willie mò ra sân sau quan sát. Anh thực sự không hiểu cách thức làm việc ở đây. Vật dụng trang bị gồm một mớ dây cáp bơi mớ, mắt xích, phao, dây sắt và dây xích. Chừng nửa tá thủy thủ cởi trần đến thắt lưng đang quần quật làm việc dưới sự giám sát của Maryk. Họ không ngừng la hét nhau om sòm với những lời rất thô tục, trong khi vật lộn với đồng vật liệu dây nhợ, tàu thì trôi lên hụp xuống theo từng đợt sóng. Cứ mỗi khi tàu lắc ngang, những cơn sóng tràn tới, nước biển ngập tới chân họ và bắn tóe lên những dây cáp. Dưới mắt Willie, anh cho đó là một cảnh tượng rối loạn và hoảng hốt của đám nhân viên. Từ đó anh kết luận rằng đoàn viên của chiếc Caine này không có khả năng thích ứng với công việc và họ đã thực hành theo đúng nghĩa câu châm ngôn:

Trong lúc hiểm nguy tình thần hoảng loạn

Cuống quýt chạy vòng và kêu gào nhức óc

Sau gần nửa tiếng đồng hồ la hét vô trật tự, ông thượng sĩ vận chuyển chỉ huy cuộc nhảy múa trận chiến này, như một lính già bậm trợn đáng điệu hỗn hển và một giọng nói hăng say cực độ, tên là Bellison, la lớn với Maryk:

- Hữu hạm sẵn sàng, đại úy!

Willie, đeo người trên trục kéo khổng lồ ló ra trên mặt nước, nghi ngờ rằng chẳng có ma nào đang sẵn sàng trên cái đồng sắt này cả. Maryk hét to:

- Keith, tránh xa cái trục kéo này đi!

Willie nhảy xuống ngay khi sóng nước ồ ạt tới, ướt nhẹp từ chân đến hơn nửa thân người, anh bước đi bì bõm cho tới cái thang dài chỉ huy phía sau rồi leo lên trên đó để nhìn những gì sẽ xảy ra. Mấy người thủy thủ móc máy cắt dây mìn hình trái soan vào máy trục. Được lệnh của Maryk, đám thủy thủ thả hết xuống biển bên hữu hạm. tiếp theo đó những tiếng cộc cách lộp cộp ken két của sắt thép, những tiếng la hét, tiếng xì xèo của hơi nước, tiếng văng tục cũng gia tăng theo nhịp độ. rồi bỗng dung yên lặng hoàn toàn. Cái máy cắt dây mìn nhẹ nhàng đóng đưa bên hữu hạm, theo một hình tròn quay đẹp mắt, nó chìm xuống từ từ và sau cùng một phao màu đỏ đánh dấu vị trí. Tất cả đều có thứ tự lớp lang y như một đồ hình của một quyển sách chỉ dẫn cách thức rà mìn.

Quang cảnh rộn ràng và hỗn loạn như vậy lại tái diễn bên tả hạm. Willie bắt đầu tự hỏi rằng việc thả dây cắt mìn hoàn hảo của công tác này phải chăng là khả năng khéo léo hay chỉ là một sự may mắn ngẫu nhiên. khi cái náo loạn và những ngôn ngữ phạm thượng lại thêm một lần nữa được bọn này xài xả láng, anh nghĩ rằng sự thành công đầu tiên (ở bên hữu hạm) chỉ là do may mắn. thế nhưng cái hòa khúc mới lại vang lên, tiếng la hét, văng tục, tiếp theo là yên lặng... và cái máy cắt dây mìn thứ hai cũng nổi lên trông ngoạn mục không thua gì cái đầu tiên.

- Lạ thật nhỉ! - Willie nói lớn một mình.

- Mà cái gì đó?

Willie giật mình nghe giọng nói này. Hạm trưởng De Vriess dựa cùi chỏ trên lan can bên cạnh anh, đang theo dõi công tác.

- Dạ hạm trưởng, tôi thấy diễn tiến ngon lành quá.

- Tôi chưa từng thấy cuộc thả dây rà mìn nào mà hết bát đến như vậy. nè Steve, trời đất ơi, tại sao ông phải làm tới bốn mươi lăm phút lận?

Markyk tươi cười xây mặt qua:

- Chào hạm trưởng. Ô, mà sau bốn tháng không ra mìn, nhân viên làm được như vậy tôi nghĩ cũng không đến nỗi quá tệ đâu. Hạm trưởng nhìn chung quanh coi, có chiến hạm nào đã làm được cái gì đâu?

- Ông nói tới mấy cái xáng đó mà làm gì? Ở Noumea, mình đã làm xong trong vòng có ba mươi tám phút.

- Hạm trưởng, khi đó mình đã tập dượt hết bốn ngày rồi....

- Ờ, nhưng ngày mai tôi muốn ba chục phút là phải xong.

- Dạ vâng, hạm trưởng.

Toán rà mình người nào người nấy dơ dáy, mồ hôi nhễ nhại, xơ xác, đứng loanh quanh, hai tay vịn trên sợi dây nịt, ra vẻ tự mãn ngăm với mấy lời phê phán của hạm trưởng.

Ông thượng sĩ vận chuyển lên tiếng. ông ta bắt đầu những lời thanh minh mà Willie chỉ nắm được đại khái như vậy:

- Sợi dây mỗi của cái rà bên tả hạm lại vướng vào đầu dây vòng mặt của bên hữu hạm trong khi tụi tôi lại cố đem cái rà cắt dây mìn lên tàu để khỏi bị lẫn lộn tùm lum. Phải mở cái khoen xích kết hợp và đưa cả hai sợi dây mỗi lên cần kéo cái rà thay vì đem thả đi hết một lượt.

De Vriess hỏi anh ta:

- Sao anh không để mấy cái phao con heo ra xa và đi một vòng chờ cái dây rờ mọoc hả? làm như vậy sợi dây mỗi của cái rà sẽ không bị vướng gì cả, và anh không phải lo tới cái dây vòng mặt. nếu là anh, tôi sẽ làm như vậy đó.

- Dạ, hạm trưởng - Bellison trả lời - Coi bộ như vậy hay đó. Ngày mai tôi sẽ làm thử như vậy.

Willie thấy tim mình thất lại. anh chắc hẳn rằng có lẽ sẽ phải ở trên chiếc Caine này cả trăm năm thì may ra chắc anh mới có thể hiểu được những "thổ ngữ" này. Anh hỏi:

- Hạm trưởng, có một thời gian tiêu chuẩn nào để thả máy cắt dây mìn không?

- Tiêu chuẩn theo sách vở là một tiếng đồng hồ. trên chiến hạm này tiêu chuẩn là ba mươi phút. Nhưng tôi chả bao giờ thành công với mấy tên cù lằn này. Có thể người bạn Queeg của anh sẽ may mắn hơn.

- Thật là lạ lùng khi dùng chữ "tiêu chuẩn" như vậy, hạm trưởng.

- Vậy đó mà, tiếng lóng của Hải quân - vừa nói ông ta vừa nhìn chế giễu. ông quay qua mấy thủy thủ kia còn đang tụ họp trên boong chính - kể ra thì mấy anh hôm nay cũng khá lắm, không đến nỗi nào.

- Cảm ơn hạm trưởng.

Nhóm thủy thủ trả lời và trao đổi với nhau những nụ cười thỏa mãn. Những trục lô hạm khác cũng chấm dứt việc thả máy cắt dây mìn, và buổi tập dượt bắt đầu. willie kinh ngạc theo dõi những cú quẹo phải, trái, đổi hướng đi, thay đổi đội hình. Anh cố theo sát những diễn biến này. Anh đi ngay tới boong tàu để hỏi Camody. Viên sĩ quan này trả lời cho anh bằng những từ kỹ thuật, nào là đường Baker, đường George, đường Zebra. Sau cùng rồi Willie cũng hiểu được nhờ cố gắng quan sát để biết rằng các chiến hạm hành động y như là đang ở trên một bãi mìn thực sự đầy đầy những biển cố và tai họa. anh tự nhủ "Một việc thăm sầu buồn chán". Mặt trời đã xuống thấp, những áng mây đã đổi màu ra màu tím ngắt. có tiếng ra lệnh "Chấm dứt cuộc thao dượt, kéo máy cắt dây mìn lên". Willie leo lên ngay đài chỉ huy, với chủ ý một phần để học cách vận chuyển thu hồi hai máy cắt dây mìn, và phần khác là để nghe thêm những tiếng chửi rủa của đám thủy thủ. anh chưa hề được nghe những tiếng như thế bao giờ. Những câu chửi thề quen miệng của đoàn viên trong lúc họ cùng nhau thi hành công tác rà mìn khẩn cấp tựa những lời thơ không vần điệu, như luồng gió mát thổi qua tàu Caine.

Anh không bị thất vọng. Đám thủy thủ trong nhiệm sở kéo máy cắt dây mìn lên bắt đầu làm việc trong cơn sốt, chạy đua nước rút với đồng hồ. ai cũng không rời cặp mắt nhìn lên hai quả bóng đen treo ngang cột cờ của các chiến hạm khác, một quả bóng được kéo xuống có nghĩa là

một máy cắt dây mìn được vớt lên. Chỉ trong vòng mười lăm phút, chiếc Caine đã kéo lên được máy cắt dây mìn bên tả ngạn. và cái máy cắt dây bên phía hữu hạm đã lên tới mặt nước khi bên kia chiếc Moulton mới hạ một quả bóng đen xuống. Đại úy Maryk làm việc với đám thủy thủ này, mình trần, mồ hôi nhễ nhại, anh la lớn:

- Ráng lên này! Mới chỉ có hai mươi tám phút thôi! Kỷ lục chưa từng thấy! Kéo cái của nợ này lên nào!

Nhưng vào phút chót, một tai họa xảy ra. Thủy thủ Fuller đang kéo cái phao nhỏ màu đỏ vừa lên khỏi mặt nước lại để nó tuột và rớt xuống biển. cái phao nhỏ trôi dài theo dòng nước xoáy sau đuôi chiến hạm.

Các thủy thủ khác liền xúm lại chung quanh Fuller và hè nhau xối xả tuôn vào anh ta những lời chửi rủa cay cú suýt khiến Willie vỗ tay cổ vũ. Maryk ra một lệnh ngắn gọn. chiếc Caine ngừng máy và lùi từ từ. Maryk cởi bỏ áo quần và quấn một sợi dây ngang mình.

- Khỏi cần hạ ca nô. Tôi sẽ tìm lại chiếc phao khốn kiếp này. Nói với hạm trưởng ra lệnh ngừng máy.

Tiếp theo là anh ta nhảy ùm xuống biển.

Mặt trời đã lặn. cái phao chỉ còn là một chấm đỏ trên sóng nước phản chiếu một màu tím thẫm, cách xa chừng hai trăm mét bên tả hạm. các thủy thủ đứng dàn ngang phải sau để nhìn cái đầu của viên đại úy tiến gần đến cái phao và Willie lại nghe bọn này thì thào nói tới cá mập. Bellison nói:

- Tôi thấy một con cách đây chưa đầy năm phút. Chẳng bao giờ muốn chính tôi lại phải đi xuống nước để tiết kiệm cho ông già năm phút và để cho cái thân sau của tôi mất đi vài miếng thịt.

Willie cảm thấy có ai đùng nhẹ lên vai mình. anh quay lại, không được kiên nhẫn cho lắm:

- Ờ, mà có việc gì vậy?

Một vô tuyến viên đứng sau lưng anh, với công điện trên tay:

- Công điện vừa mới tới, thiếu úy. Vì chiến hạm là nơi nhận hành, đại úy Keefer nói là đưa thiếu úy giải mã...

Willie cầm lấy công điện, và liếc mắt nhìn qua một cái:

- được, được rồi. tôi sẽ giải mã trong hai phút nữa.

Anh nhét tờ giấy vào trong túi và nhìn ra phía biển. thật khó mà phân biệt được cái đầu của Maryk trên mặt nước màu đen. Anh ta đã tới gần cái phao. Làm một vài cử động chung quanh nó làm bắn lên mấy cụm nước trắng xóa, rồi anh nhảy lên khỏi mặt nước, dơ tay lên. Tiếng gió đưa tới lời kêu bị nhỏ đi "Xong rồi, kéo đi". Đám thủy thủ bắt đầu hùng hục kéo sợi dây. Cái phao lướt mạnh dưới nước kéo theo Maryk bám theo.

Willie, thấy hào hứng trước một sinh hoạt sống động, leo nhanh xuống thang để ra sân sau. Tới boong trơn trượt, anh mất thăng bằng và té nhào. Cùng trong lúc đó một ngọn sóng cao đưa tới tràn lên boong tàu làm anh ướt mềm, từ đầu đến chân. Anh đứng dậy, nhổ ngụm nước biển, tay vịn chắc vào thành lan can. Con sóng đi trở ra làm ướt cả boong.

- Kéo cầu đen hữu hạm xuống!

Bellison hét to.

Chừng một chục cánh tay đưa ra phía Maryk với cái đầu đã hiện ra bên trên bờ thành bảo vệ chân vịt. anh ta leo lên tàu.

Bellison nói:

- Can đảm quá, đại úy. Ông đâu có cần phải làm như vậy.

Maryk, hốt hốt, hỏi lại:

- Mình mất hết bao lâu vậy?

Điện thoại viên trả lời:

- Bốn mươi mốt phút, lúc phao lên được chiến hạm.

- Mình đã hạ tất cả chúng nó, đại úy.

Một cậu thủy thủ vừa nói vừa chỉ mấy chiến hạm khác còn treo lủng lẳng mấy quả bóng đen.

Maryk cười thỏa mãn:

- Càng hay! Nếu có đũa nào trong đám mấy chiếc xáng kia mà hạ tụi mình thì bọn chúng nó nói xấu chiến hạm mình chừng nào mới dứt.

Anh ta chợt nhận ra Willie trong bộ quần áo ướt mềm.

- Ủa, bị cái gì vậy Keith? Bộ anh cũng nhảy xuống biển hay sao?

Mấy cậu thủy thủ lúc bấy giờ mới để ý thấy Willie ướt như chuột nên khúc khích cười.

- Tôi đã theo dõi anh quá chừng. anh đã làm một việc lớn.

Maryk lấy tay phủi nước ở ngực và vai:

- Anh biết không, tôi đã phải kiểm soát để có thể nhảy ào xuống nước cho khoái.

- Bộ anh không sợ cá mập sao?

- Mấy con cá mập nếu thấy anh nhúc nhích thì chúng sẽ để anh yên. Anh biết không, tôi thà đối diện với mấy con cá mập hơn là phải gặp mặt ông già nếu mà bọn Iron Duke Sammis vọt lên lại cái bộ máy rà nhanh hơn bọn mình...Anh đi theo tôi, cả hai đũa mình đều cần thay quần áo.

Willie quăng bộ quần phục ướt trên sàn trong một góc của cái phòng thuốc súng của mình. anh quên băng cái công điện trong túi. Nó vẫn ở chỗ cũ, nhưng nát bét trong cái quần nhả nhúm, trong lúc đó thì chiến hạm tiếp tục cuộc thao dượt thêm hai ngày nữa.

Trời đẹp và những cuộc giải trí nối tiếp nhau trong khi chiến hạm thử nghiệm các phương cách rà mình mới, âm thanh hay điện từ, Willie vui hưởng chẳng hải hành này như một khán giả vui thú trên một du thuyền. rằng những giờ đi ca trên đài chỉ huy, anh đã làm quen và gây được cảm tình với hạm trưởng De Vriess bằng cách cố gắng hết mình lấy lòng ông ta. Anh áp dụng triệt để những lời căn dặn của Tom Keefer "Mình sẽ phải làm gì nếu mình là thằng ngu dốt nhất xứ?" Willie cố gắng đằng hoàng chừng chạc, chứng tỏ mình chỉ là một thiếu úy ngây ngô khờ dại. anh đứng nghiêm chỉnh suốt bốn tiếng đồng hồ, quan sát kỹ lưỡng mặt biển bằng ống dòm. Anh không nói năng gì ngoại trừ để trả lời một câu hỏi hoặc báo cáo đã nhìn thấy một vật gì trên biển. kể cả việc mà anh nghĩ rằng làm như vậy là ngu xuẩn - như khi anh thấy một khúc gỗ, một lon đồ hộp hay rác rến thả ra từ một con tàu nào khác - anh cũng báo cáo một cách trang trọng tất cả những phát giác này và ông hạm trưởng cứ mỗi lần được báo cáo đều cảm ơn anh với vẻ giọng thỏa mãn. Anh càng chăm sóc cái nét ngây thơ vụng dại của mình, hạm trưởng De Vriess hình như lại càng khoái anh hơn.

Qua ngày thứ ba, đội hình tiến gần đến vùng nước cạn dài theo một bãi biển, và bắt đầu tập dợt rà mình. Cho đến khi Willie được thấy những quả bóng bằng kim khí màu vàng với mấy cộng ăng ten đang nhấp nhô trên đầu sóng, anh mới hiểu rằng cái đồng kinh khủng vừa dây cáp vừa máy cắt dây rà mình là để làm một việc gì khác hơn là tranh đua thời gian giữa các ông hạm trưởng. anh quan tâm đặc biệt đến phần tập dượt này. Có một lúc chiếc Caine suýt đụng một quả mìn chiếc Moulton vừa cắt. anh hình dung ra rằng nếu quả mìn kia là một mìn thật thì chuyện đã xảy ra, và bắt đầu tự hỏi không biết có nên chờ sáu tháng rồi mới nộp đơn lên đô đốc để cứu anh ra khỏi chỗ này, hay là phải nộp đơn ngay hôm nay.

Cuộc tập dợt ca đã chấm dứt hai tiếng đồng hồ trước khi mặt trời lặn. các chiến hạm có thể vẫn còn cơ hội kịp trở về Trân Châu Cảng trước khi các dây lưới chống tàu ngầm khép lại, phóng chạy với vận tốc hai chục gút. Nhưng chẳng may, chiếc Moulton, có chỉ huy trưởng phân đội trên đó, đã làm mất một máy cắt dây rà mình trong lúc kéo về tàu, phải mất cả tiếng đồng hồ để có thể vớt chiếc máy lên lại, trong khi đó thì các chiến hạm khác phải chờ đợi, và thủy thủ đoàn

sốt ruột bức dọc. Đến khi chiếc Moulton đã lấy lại được máy cắt dây rà mìn thì mặt trời đã khuất bóng. Bốn chiếc trục lòi hạm phải chạy tới chạy lui suốt cả đêm trước cửa con kênh, và mọi người mất một tối đi bờ.

Khi tất cả đã vào đến bến sáng ngày hôm sau, chiếc Caine và chiếc Moulton cột chung vào một phao. Một tấm ván được bắc lên giữa hai chiến hạm. Willie được hạm phó Gorton cho phép qua tàu bên cạnh để thăm Keggs.

Vừa đặt chân lên chiếc Moulton, anh sững sốt ngạc nhiên thấy sự khác biệt giữa hai chiến hạm. mặc dù kiến trúc hoàn toàn giống nhau nhưng các khác biệt thật khó mà tưởng tượng được. Ở đây, không tìm thấy một chỗ sét rỉ, không lộ những vết sơn lót màu xanh lá cây. Boong tành và dây lan can phủ toàn một màu sơn xám đều đặn tuyệt hảo. những sợi dây thang màu trắng sạch sẽ. phần bọc da của các dây an toàn rắn chắc, màu vàng nâu đẹp, trong khi ở bên chiếc Caine thì rách tươm phủ đầy lớp sơn xám bề nát. Các thủy thủ ăn mặc chải dơ sạch sẽ, áo bỏ trong quần hằn hoi, trong khi cái vạt áo đng phất phơ trước gió có thể dùng để tạo nên một hình tượng cho chiếc Caine. Willie nhận thấy ra rằng một trục lòi hạm không nhất thiết phải xập xệ như chiến hạm của anh, cái dáng dấp thô thảm đó chỉ có thể thích hợp với chiếc Caine mà thôi. Willie lên tiếng:

- Xin lỗi, có thiếu úy Keggs ở đây không?

- Dạ có, thiếu úy Keggs đang ở trong phòng ăn sĩ quan.

Viên sĩ quan trực trả lời, trịnh trọng nghiêm trang như một tùy viên của đô đốc.

Willie thấy Keggs đang ngồi trước một cái bàn rộng phủ một tấm vải màu xanh lá cây, một tay cầm tách cà phê, tay kia cầm máy mật mã.

- Chào, bồ Keggy của tôi! Rảnh được một phút chớ, quý thần ơi...

- Willie!

Tách cà phê chạm một tiếng nhỏ trên đĩa, Keggs nhồm dậy dơ hai tay siết chặt bàn tay của Willie đưa ra. Anh ta có cảm tưởng rằng hai bàn tay của Keggs run rẩy. anh thấy bồn khoăn cho bạn mình. hắn ta lúc nào cũng gầy, thế mà bây giờ lại còn đang như sụt cân. Xương xẩu lòi ngay ra trên bộ mặt, và làn da tái mét hình như vẫn căng mạnh bên đôi hàm. Một vài sợi tóc bạc lẫn lộn trên đầu mà Willie chưa bao giờ thấy. Đôi mắt thâm quầng màu xanh nhạt.

- Hay quá chớ. Ed, người ta cũng cho mày làm Truyền tin nữa à?

- Ờ, tao thay thế sĩ quan Truyền tin từ tuần lễ trước. Tao đã làm phụ tá được năm tháng...

- đã làm trưởng ban rồi hả? hải nghiệp ngon lành.

- Mày đừng có bông đùa.

Keggs đáp lại, vẻ mặt hốc hác, bơ phờ.

Willie chịu uống một tách cà phê và ngồi xuống. họ chuyện vãn một lúc, rồi anh hỏi:

- Tối nay mày có trực hay không?

Keggs phải cố gắng suy nghĩ để trả lời:

- Không... tối nay tao không có trực...

- Tốt lắm. roland có thể chưa đi đâu. Tụi mình sẽ đi bờ và ráng may ra gặp hắn...

- Tiếc thật Willie. Tao cũng thích lắm, nhưng không được.

- Tại sao không được?

Keggs nhìn thoáng qua trên vai của Willie. Chỉ có hai người trong phòng ăn dọn dẹp ngăn nắp. anh ta hạ thấp giọng:

- Cái máy cắt dây rà mìn.

- Cái mà tụi mày làm mất phải không? thế rồi sao? Tụi mày đã lấy lại được rồi kia mà?

- Tất cả thủy thủ đoàn bị cấm đi bờ một tuần lễ.

- Bộ sĩ quan cũng bị luân hay sao?

Keggs gật đầu:

- Tất cả mọi người.

- Nhưng tại sao vậy? trời đất! ai phải chịu trách nhiệm?

- Tất cả mọi người phải chịu trách nhiệm bất cứ chuyện gì xảy ra trên chiến hạm, Willie...Như vậy đó...

Keggs thành linh thấy người mình rần lại, đứng vội dậy cầm lấy máy mật mã ở trên bàn. Anh ta than:

- Ôi Chúa ơi!

Willie không thấy mà cũng chẳng nghe gì để mình chứng cho động tác của Keggs, ngoại trừ một tiếng "cách" lớn từ cái cửa ở trên đầu hai người.

- Xin lỗi Willie.

Keggs vội vã lục tìm cái ví trong một tủ sắt rồi anh đóng lại, cầm lấy một mớ giấy toàn là những công điện đã được bạch hóa treo trên một cái móc của tấm vách. Anh nhìn thẳng ra phía cửa của phòng ăn, cổ họng thắt chặt lại. tới phiên Willie cũng đứng lên và đôi mắt anh cũng hướng nhìn ra phía cửa, trong khi mặc dù ngoài ý muốn anh cảm thấy như bị xâm chiếm trong lòng bởi một mối lo ngại lạ lùng không đâu.

Cánh cửa mở ra, một người đi vào. Ông ta mỏng manh thẳng gọn như một chữ i, đầu tóc lưa thưa màu hung và đôi lông mày nhăn nheo, với một cái miệng hình như có vết sẹo.

- Hạm trưởng...tôi...xin giới thiệu với Hạm trưởng người bạn tôi ở chiếc Caine, thiếu úy Keith.

Hạm trưởng Sammis đưa tay ra cho Willie bắt, nói với một giọng lạnh nhạt:

- Keith, tôi tên là Sammis.

Anh chạm bàn tay lạnh giá được thu hồi ngay tức khắc. hạm trưởng Sammis ngồi trên chiếc ghế của Keggs đã ngồi ban nãy. Keggs lắp bắp nói:

- Hạm trưởng uống cà phê?

- Anh cho tôi một tách, cảm ơn anh.

- Các công điện sáng nay đã sẵn sàng. Hạm trưởng, nếu ông muốn xem.

Viên hạm trưởng đồng tình. Keggs đi vội qua để rót một tách cà phê, xong anh ta đi lấy lại mớ công điện đưa cho Iron Duke xem xét từng cái một, ông ta nghiêng người mỗi lần đọc một công điện, và lăm thăm trong miệng phê bình. Sau khi đọc từng công điện, Sammis trả lại cho Keggs, không nói một tiếng nào. Đó là một cảnh trí giữa thầy và trò mà Willie được thấy qua ở trong những cuốn phim lịch sử.

Sammis hạch hỏi:

- Tôi không thấy công điện số 367.

- Tôi đang giải mã, thưa hạm trưởng, thì anh bạn tôi tới. Đã xong được ba phần tư. chỉ còn hai phút là xong. Tôi sẽ làm hết ngay, nếu hạm trưởng muốn...

- Ưu tiên thế nào?

- đây là một công điện trì hoãn được, thưa hạm trưởng.

Sammis đưa một cái nhìn lạnh lùng sang Willie, chứng tỏ rằng từ khi hai người bắt tay ông ta ý thức được sự hiện diện của anh.

- Anh có thể chờ cho bạn anh đi về rồi làm tiếp.

- Cảm ơn hạm trưởng.

Sammy Iron Duke uống một ngụm hết cà phê trong tách, không nhìn bên phải bên trái gì cả. Keggs đứng lặng yên kính cẩn bên cạnh ông ta, tay cầm mớ công điện. Willie, miệng há hốc, đứng dựa vào vách. Viên hạm trưởng lau miệng bằng chiếc khăn tay, đốt một điếu thuốc bằng quẹt máy màu vàng, đứng dậy và bước ra.

Khi cánh cửa đã khép lại, Willie kêu thầm.

- Vạn tuế!

- Suyt!

Keggs thốt lên, rồi thả người trên ghế, đôi mắt van lơn năn nỉ. Sau một chập, anh ta thêm vô, giọng khẩn trương:

- Ông ta nghe qua tấm vách.

Willie đưa vòng tay thương hại choàng lên đôi vai Keggs:

- Nhưng sao mà mày lại để ông ta xỏ mũi như vậy được?

Keggs đưa mắt lên nhìn người bạn của mình, đau đớn và ngạc nhiên:

- Mà, hạm trưởng của mày không giống thế sao?

- Đâu có như vậy. Tựa trung, là một tên cà chớn theo kiểu của nó, nhưng mà ông này hơi khôi hài...

- Nói nhỏ nhỏ, Willie - Keggs vừa năn nỉ vừa nhìn thoáng lên trên vai của bạn - Mày biết không, tao nghĩ rằng mấy cha hạm trưởng, cha nào cũng giống cha nào...

- Mày điên rồi, thế mày không đi tàu nào khác sao?

Keggs lắc đầu:

- Tao suýt trể chiếc Moulton này ở Guadacanal, rồi chiến hạm công tác liên tục từ lúc đó. Tao cũng chưa có đi bờ ở Trân Châu Cảng nữa.

Willie lầm rầm trong miệng:

- Đối với tao thì chả có tên hạm trưởng nào bắt tao nhọc nhằn cơ khổ như vậy được...

- Ông ta là một hạm trưởng giỏi, Willie. Nhưng mà mình phải hiểu con người ông...

- Như vậy thì cũng như mình phải thông cảm với Hitler hả?

- Tao sẽ qua tàu thăm mày nếu tao rảnh, Willie. Có thể là chiều chiều.

Keggs lấy lại máy giải mã từ trong tủ sắt, khó lòng giấu diếm được âu lo là phải làm việc trở lại. Willie bèn từ giả hân.

Trên boong tàu đầy rỉ sét và rác rưởi của chiếc Caine, nơi gần bàn sĩ quan trực nhật, có một bóng người hơi lạ: một hạ sĩ thủy quân lục chiến với bộ quân phục trắng thối, người trắng như một tên lính bằng chì, bộ nút áo của hân sáng rực dưới ánh mặt trời.

Carmody, viên sĩ quan trực nhật, chỉ vào Willie, nói với anh ta:

- Đây là thiếu úy Keith.

Hắn tiến tới gần Willie và giơ tay chào:

- Thừa thiếu úy, thư mời của phó đô đốc Reynolds.

Vừa nói hắn vừa đưa cho Willie một bì thư niêm phong.

Willie xé phong bì ra và đọc bức thư đánh máy:

"Thân mời thiếu úy Keith đến dự buổi tiếp tân chào mừng Phó đô đốc Clough tại tư dinh phó đô đốc Reynolds tối nay lúc 20 giờ. Ban chuyển vận tham mưu sẽ phái một tiểu đình tới đón lúc 19 giờ 15 tại trục lõi hạm Caine."

Thừa lệnh,

H.Matson

Hải quân đại tá hiện dịch"

- Cảm ơn anh - Willie nói.

Anh thủy quân lục chiến chào một lần nữa và như một cái máy làm những thủ tục chào kính khi rời chiến hạm. sau đó, hắn leo xuống thang dây ở hạm kiều để bước xuống một tiểu đỉnh lằng cồng của bộ tham mưu trên mũi gắn một lá cờ tua màu trắng. chiếc tiểu đỉnh chạy đi liền, tiếng máy nổ bình bịch.

Carmody nhìn Willie một cách thán phục, tay vuốt bộ râu quai hàm:

- Trời đất, anh quen lớn nhiều há!

Willie nói với hắn bằng một giọng vô tư:

- Chỉ mình anh biết thôi đấy, tôi là công tử Franklin D. Roosevelt vi hành, cải trang xuống hạm đội này.

Nói xong, anh lững thững đi về phía trước chiến hạm, thấy Carmody nhìn theo sững sốt thì khoái chí như được uống một ly sâm banh.

Willie đi tới mũi tàu hưởng cơn gió nhẹ làm phe phẩy lá quốc kỳ. anh ngồi bệt trên boong, lưng dựa vào cột cờ và bắt đầu kiểm điểm phân tích những biến cố vừa qua. Những gì anh đã thấy trên chiếc Moulton đã làm đảo lộn tất cả những ý nghĩ của anh về chiếc Caine. Lúc đầu anh đã xem De Vriess như là một kẻ độc đoán, nhưng mà nếu so sánh với Iron Duke Sammis, thì ông hạm trưởng của anh lại là một người dễ dãi tốt bụng. ngược lại, Moulton là một chiến hạm gương mẫu, mà bên cạnh đó chiếc Caine chỉ là một hải thuyền của bọn Tàu phù. Thế nhưng chiến hạm đẹp đẽ kia đã suýt mất đi một máy dây cắt mìn, và cái xáng rỉ sét này đã bỏ xa tất cả các chiến hạm khác trong cuộc tập dượt rà mìn. Mình phải nghĩ ra làm sao đây? Việc mất máy cắt dây mìn có đã là một trục trặc không quan trọng? sự nhanh nhẩu khéo léo của thủy thủ đoàn chiếc Caine phải chăng chỉ là may mắn, và chỉ dựa trên sự hiện diện của ngư phủ Maryk? Trong cái thế giới tạp nham của những trục lồi hạm này, các luật lệ hầu như bị xóa bỏ. anh lại nhớ lời của Tom Keefer "Hải quân là một kế hoạch tiền tiến do những thiên tài đặt ra để những kẻ ngu dốt thi hành" và "Anh hãy tự hỏi tôi sẽ phải làm gì nếu tôi là thằng ngu nhất đời?"

Anh rất thán phục trí thông minh của Keefer, và anh đã từng nghe Maryk xác nhận giá trị của ông. Willie mới quyết định rằng, những phương châm kia dẫn dắt anh trong lúc chờ đợi anh suy nghĩ có thứ tự và làm...

- Thiếu úy Keith, tới trình diện tại phòng hạm trưởng ngay lập tức!

Tiếng kêu phát ra từ máy phóng thanh làm anh giật bắn người lên. Anh chạy nhanh đến khu sĩ quan, ráng nhớ xem cái lý do rõ rệt của sự trình diện này và anh nghĩ thầm rằng có thể là Carmody đã nói với ông già về chiếc tiểu đỉnh của đô đốc. anh vui vẻ gõ cửa phòng hạm trưởng.

- Anh vô đi, Keith.

De Vriess ngồi ở bàn ông ta với quần dài và áo thun, và nhìn một danh sách các công điện mà trên đó ông ta khoanh đỏ một cái. Bên cạnh ông có Keefer và người vô tuyến viên đã đưa cái công điện cho Willie mà ba ngày trước đó anh đã bỏ quên trong túi quần của mình. thủy thủ vô tuyến xoay qua xoay lại cái mũ trắng với vẻ bối rối, nhìn viên thiếu úy một cách hoảng hốt. keefer lắc nhẹ cái đầu vừa trông thấy Willie đi vào.

Khung cảnh nghiêm trọng làm Willie hiểu ngay câu chuyện. willie thấy muốn chui xuống lỗ, hay chết liền tại trận.

Hạm trưởng nói với giọng khoan thai, không mấy gì là khó chịu:

- Willie, đã ba ngày nay chiến hạm đã nhận một công điện có nhiều chỉ thị cho chiếc Caine. Tôi chỉ mới biết cái chuyện hào hứng này cách đây năm phút bằng cách điểm lại tất cả các công điện chiến hạm nhận được lúc ngoài biển. tôi luôn luôn làm như vậy mỗi khi tàu vô bến. cái gàn

bướng dần dần của tôi đôi khi lại đâm ra có ích. Ban truyền tin được chỉ thị là đưa ngay cho sĩ quan mật mã những công điện liên quan đến chiến hạm. Smith có mặt ở đây khai rằng đã có đưa cái công điện tôi nói tới cho anh ba ngày trước đó. Anh ta có nói láo không?

- Thiếu úy - người vô tuyến lắp bắp - tôi đã đưa công điện cho thiếu úy ở sân sau trong lúc đang kéo máy cắt dây mìn về tàu. Thiếu úy có nhớ không?

- đúng rồi Smith. Tôi rất tiếc hạm trưởng. Đó là lỗi của tôi.

- Thì tôi đã thấy. anh đã giải mật nó chưa?

- Thừa hạm trưởng, chưa. Tôi xin lỗi, nó...

- được rồi, Smith, chạy tới phòng truyền tin và đem ngay cho đại úy Keefer những bốn nhì của Fox.

- Dạ, hạm trưởng.

Người thủy thủ vô tuyến đi ra và chạy nhanh.

Những "bốn nhì của Fox" là những tờ giấy nhỏ trên đó những nhân viên truyền tin chép lại tất cả các công điện gửi cho các đơn vị ngoài biển. người ta giữ chúng nhiều tháng trước khi tiêu hủy. những công điện gửi cho chiến hạm thì được chép lại trên những mẫu riêng biệt khác. một trong những mẫu này đã nát bét nằm trong túi quần của Willie.

Hạm trưởng nói bằng một giọng trầm tĩnh:

- Việc đầu tiên, này Tom, là phải giải mã công điện này càng sớm càng tốt nếu có thể được.

- Tôi làm ngay, hạm trưởng. nhưng thành thật mà nói tôi tin rằng không có gì để mà lo âu cả. cái công điện không có mang độ khẩn. có thể đó chỉ là một bản tin của Phòng dự trù công tác sửa chữa chiến hạm, hay là...

- Ồ, rồi mình sẽ rõ.

- Dạ, hạm trưởng.

Trong khi bước ra, Keefer kề tai Willie nói nhỏ:

- Chúa ơi, Willie!

Hạm trưởng De Vriess bắt đầu bước qua bước lại trong căn phòng chật hẹp, không để ý gì đến Willie ngoài việc ông ta rút thuốc lá mau hơn thường lệ, ông ta chẳng có vẻ gì là lo âu, nóng giận gì cả. chỉ trong chốc lát, tiếng lách cắc của máy giải mật mã đã vang lên trong phòng ăn sĩ quan. Hạm trưởng đi ra ngoài, vặn để cửa mở, và đi tới nhìn qua vai của Keefer, trong khi anh ta đang tức tốc giải mã công điện. khi Keefer mới vừa giải mã xong, De Vriess giựt liền bản văn trong tay của Keefer và liếc đọc nhanh.

- Cảm ơn Tom.

Ông ta về phòng và đóng cửa lại.

- Thật tiếc rằng ông đã không giải mã nó ngay từ lúc nhận được, ông Keith. Cái này có thể làm ông chú ý. Đọc ngay đi.

Ông ta đưa tờ giấy cho Willie:

"Hải quân Thiếu tá De Vriess rời chiến hạm vào ngày được thay thế. phải trình diện phòng nhân viên bằng đường hàng không để lãnh nhiệm vụ mới. Được phép dùng phi cơ ưu tiên loại hai. Lớp tu nghiệp của hải quân Thiếu tá Phillip F. Queeg đã hủy bỏ, đường sự nhận được lệnh đáo nhậm tức khắc chiếc Caine để tiếp nhận quyền chỉ huy".

Willie trả lại cái công điện cho hạm trưởng:

- Tôi thật đáng trách, hạm trưởng. tôi thật là vô cùng bê bối và ngu xuẩn - anh nói với giọng ghen ngào, hối hận - Tôi không biết nói sao, hạm trưởng, trừ phi...

- Rồi cái bản công điện Smith đưa cho anh, nó ra sao?

- Nó vẫn ở trong túi quần kaki cũ của tôi. Smith đã đưa cho tôi cái công điện trong lúc mà đại úy Maryk đang bơi về cái phao. Tôi đã nhét nó vào trong túi và ...tôi tin rằng tôi đã quá quan tâm đến vụ vớt lại cái phao để rồi không còn nghĩ tới...

Sự giải thích của anh thì thấm đến nỗi làm anh đỏ mặt mắc cỡ.

De Vriess tựa đầu lên cánh tay ông ta một hồi:

- Anh có biết như vậy hay không, Keith, tới một mức độ nào đó thì việc đánh mất một công điện có một hậu quả trầm trọng.

- Dạ biết, hạm trưởng.

- Tôi chưa tin chắc như vậy.

Ông hạm trưởng lại đưa bàn tay lên mái tóc hung của mình.

- Anh hãy tưởng tượng là chiến hạm đã lỡ một công tác, với các hậu quả rắc rối sau đó. Tôi nghĩ là anh phải hiểu chỉ có một mình tôi nai lưng chịu trách nhiệm trước Tòa án Hải quân.

- Tôi hiểu, hạm trưởng.

- Vậy thì, anh đã ghi nhận được gì từ cái sự kiện này?

- Tôi đã quyết tâm là chuyện như thế sẽ không tái diễn nữa.

- Tôi không thể biết có được như vậy không.

Ông hạm trưởng lấy từ trên bàn mình một xấp giấy dài với các mẫu màu vàng:

- Cũng là một sự ngẫu nhiên có thể là không may cho anh, tôi cũng đang điền các phiếu phê điểm thường niên của anh cùng lúc với các sĩ quan khác. tôi phải giao cho phòng nhân viên trước khi rời tàu.

Willie nghe thấy phát run vì lo sợ. hạm trưởng hỏi anh:

- Anh nghĩ thế nào về cái biến cố này phải ảnh hưởng tới bản phê điểm của anh?

- Tôi đâu có đủ tư cách để nói điều này, hạm trưởng. ai cũng có thể làm một điều lỗi.

- Lỗi lầm và lầm lỗi. trong hải quân, những lỗi lầm không có hậu quả nặng nề thì thật quá ít, rất ít, Willie, mỗi hành động đều liên quan đến rất nhiều sinh mạng và quân dụng đắt tiền, và những nguy cơ khó đoán biết được. anh hiện tại đang ở trong Hải quân.

- Tôi nhận thức điều đó, hạm trưởng.

- Thành thật mà nói, tôi không tin như vậy. câu chuyện vừa xảy ra khiến tôi có thể phết cho anh một báo cáo khả năng xấu. Đó là một việc người ta làm không do từ tâm, những mảnh giấy này sẽ ở lại mãi mãi phòng nhân viên. Tất cả những gì ghi trong đó sẽ mãi gắn liền với tên tuổi của anh. Tôi không thích thú chút nào phải làm hỏng sự nghiệp của một con người, kể cả khi người đó đã không coi trọng nó.

- Tôi không coi nhẹ hải nghiệp của mình, hạm trưởng. tôi đã phạm một lỗi lầm lớn rất đáng tiếc, và tôi rất ân hận. tôi không có lời nào để nói rõ hơn như thế được.

- Có thể bây giờ là lúc để điền bản phê điểm của anh.

Ông ta lấy ra một trong những tờ giấy, cầm cây bút chì và bắt đầu viết.

- Tôi xin phép được nói thêm một lời, hạm trưởng?

Willie hỏi nhanh:

- được chứ.

Hạm trưởng ngược mắt lên, để cây bút chì xuống.

- Hạm trưởng thảo bản báo cáo này khi câu chuyện còn nóng hổi. tôi biết rõ đây là một chuyện không tốt cho tôi. Thế nhưng tôi lại tự hỏi trong hai mươi bốn giờ sắp tới thì ý kiến của hạm trưởng có thể sẽ công bình hơn không...

De Vriess nở cái nụ cười châm biếm như thường lệ:

- Một lý lẽ xác đáng. Nhưng dù sao đi nữa tôi cũng sẽ xem lại những tờ giấy này ngày mai, trước khi đem cho đánh máy. biết đâu tôi sẽ cảm thấy mình nhân đạo hơn, và nếu vậy tôi sẽ sửa lại những gì cần sửa.
- Tôi không muốn xin xỏ lòng nhân đạo nào hết, thưa hạm trưởng.
- được rồi.

De Vriess đã viết thêm vài dòng với nét chữ rất đẹp không ngờ. ông ta chia bản báo cáo cho Willie. Dưới tiêu đề "Nhận xét tổng quát", ông ta đã phê như sau:

"Thiếu úy Keith có thể coi như là một thanh niên xuất sắc đầy khả năng. Anh mới đổi xuống chiến hạm chưa đầy hai tuần lễ. anh chứng tỏ có nhiều triển vọng trở thành một sĩ quan xuất sắc. nhưng trước hết anh phải khắc phục thái độ có phần hơi lỏng lẻo và thờ ơ đối với nhiệm vụ của một sĩ quan".

Ở phía trên có một chỗ trống đã in sẵn "Tôi đánh giá vị sĩ quan này như là: ngoại hạng - xuất sắc - trên trung bình - trung bình - tạm được".

De Vriess đã bôi bỏ dấu đánh trên ô vuông bên cạnh chữ xuất sắc, và dòi cái dấu đó trước chữ "Trên trung bình".

Trong hải quân đó là trái bi-da đen trong bàn bi da lỗ, là tử địa. bản phê điểm là một khí cụ lợi hại đáng sợ mà ít có hạm trưởng nào lại có can đảm tỏ ra khách quan một cách lạnh lùng. Nói tóm lại trên những tài liệu này, một sĩ quan trung bình được đánh giá "xuất sắc". Phê một sĩ quan "trên trung bình" là thông báo cho phòng nhân viên biết người này không có khả năng gì ráo. Willie biết rõ điều đó. Anh đã từng đánh máy hàng chục bản phê điểm khi anh làm ở Bộ tư lệnh Thái Bình Dương. Anh thấy giận cảm người. Đó là một buộc tội tai hại với một lời khen giả dối, nó vừa khôn khéo vừa xảo trá, và không thể cứu chữa gì được. anh đưa lại tờ giấy cho hạm trưởng, với sự cố gắng là không để lộ ra xúc động của mình.

- Thưa hạm trưởng, còn việc gì khác cho tôi không hạm trưởng?
- Anh có nghĩ bản phê điểm này là bất công hay không?
- Tốt hơn là tôi không nên nói gì, hạm trưởng. bản phê điểm thuộc thẩm quyền của hạm trưởng...
- Tôi có bốn phen đối với phòng nhân viên là phải phát biểu một ý kiến thành thực nhất của tôi. Bản phê điểm này không có nghĩa là một khiển trách gì cả, anh biết mà. Anh có thể xóa hết đi tất cả với một bản phê điểm tốt.
- Xin cảm ơn nhiều, hạm trưởng.

Willie run vì điên tiết lên. Anh chỉ muốn có một việc, là rời cái phòng này càng sớm càng tốt. anh có cảm tưởng rằng De Vriess giữ anh lại chỉ để hưởng thụ cái chiến thắng của lão.

- Tôi có thể rời đây được chưa, hạm trưởng?

De Vriess nhìn anh, với dáng vẻ khinh khỉnh thường ngày pha thêm một nụ cười buồn.

- Tôi có bốn phen thông báo cho anh biết là nếu anh xét thấy bản báo cáo có điều gì không đúng, anh có quyền kèm theo đó một lá thư phản bác.
- Tôi không cần thêm gì cả, hạm trưởng.
- Tốt lắm, Willie. Anh đừng làm thất lạc công điện nữa nhé.
- Tuân lệnh, hạm trưởng.

Willie quay bước đi, tay anh đã ở trên cái chốt để mở cửa.

- À, anh chờ tôi một chút.
- Dạ vâng, hạm trưởng?

Hạ trưởng vắt bản báo cáo trên bàn ông ta và ngồi đơng đư trên cái ghế bành.

- Tôi nghĩ rằng phải cần một biện pháp kỷ luật.

Willie đư cặp mắt xót xa của mình nhìn lão hạ trưởng qua tới cái mẫu giấy màu vàng.

- Bản phê điểm, theo tôi thì không đư kể vào loại này. Việc sử dụng bản báo cáo dưới mô thức hình phạt đi ngược lại với giá trị của hệ thống, vả lại bị Hải quân cấm đoán.

- Vui mừng đư biết như vậy, hạ trưởng.

Willie đã tưởng như câu nói của mình là một phản pháo táo bạo trư trư, nhưng lại chẳng ảnh hưởng gì đến lão cả.

- Tôi phạt giam anh ba ngày, Willie, cái thời gian đúng y như anh đã giữ cái công điện. như vậy anh sẽ thấy đầu óc mình trở nên sáng suốt.

- Tôi vẫn còn không hiểu rõ, hạ trưởng. tôi phải hiểu vậy là như thế nào?

- Ở lại ngay trong phòng anh, trư việc phải đi ra ngoài ăn uống hay nhu cầu vệ sinh khác. nhưng nghĩ lại cho kỹ - ông hạ trưởng nói thêm - hình phạt như vậy có phần quá khắt khe và vô ích khi bị phạt giam ở trong phòng thuốc súng của anh. Thôi thì anh bị phạt giam ba ngày tại chiến hạ vậy.

- Tuân lệnh, hạ trưởng.

- Chỉ có vậy thôi.

Định xoay người trở lại thì một ý nghĩ vụt ra. Anh lấy từ trong túi cái tờ giấy mời của đô đốc và đư cho De Vriess mà không nói một lời nào. lão hạ trưởng cắn môi môi:

- À há, tốt quá, tốt quá. Đô đốc Reynolds. Quen lớn nhiều. làm sao anh quen biết đư đô đốc?

- Tôi nhớ là đã đư giới thiệu ở một buổi dạ tiệc.

- Mà sao ông ta nhất định cần anh trong buổi tiệc này?

- Thật tình mà nói thì tôi không biết, thưa hạ trưởng.

Nhưng hình như câu trả lời có vẻ quá cộc lốc, anh nói thêm:

- Tôi chơi đàn dương cầm chút đỉnh. Và hình như đô đốc thích.

- À há. Tôi không biết điều đó. Ở nhà tôi cũng thổi kèn saxo. Anh phải là một tay chơi dương cầm khá lắm mới đư đô đốc gọi tới. tôi mong sẽ đư nghe anh đàn vào một ngày nào đó.

- Quả là một hân hạnh cho tôi, bất cứ lúc nào hạ trưởng muốn.

De Vriess xem kỹ lại lá thư mời, rồi cười:

- Vậy tối nay sao? Tôi không bao giờ muốn phá vỡ cuộc vui tối nay của đô đốc. vậy thì anh sẽ chỉ bị phạt giam bắt đầu ngày mai mà thôi, kể từ 8 giờ sáng. Như thế đư không?

- Như ý hạ trưởng muốn. tôi không đòi hỏi một đặc ân nào cả.

- Tốt lắm. mình dứt khoát như vậy đi. chúc anh vui tối nay. Anh đừng có giải sầu bằng cách uống quá nhiều rượu.

- Dạ vâng, hạ trưởng. không còn gì nữa ạ?

- Xong rồi, Willie.

Ông ta trao lại Willie tờ thư mời, và chàng thiếu úy trẻ tuổi xoay bước trở ra và đóng sập lại cánh cửa sau lưng anh không đư êm thấm cho lắm.

Willie leo lên cái thang từng bốn bước một và trở về phòng mình. không còn nghi ngờ gì nữa. vị thế của anh trên chiếc Caine quả là tuyệt vọng. ông hạ trưởng mới sẽ đư bản báo cáo khả năng và sẽ xếp anh một lần vĩnh viễn như một kẻ ngu muội mà không ái có thể tin tưởng gì đư - không phải là một kẻ ngu muội theo nghĩa của Keefer, nhưng theo nghĩa đư hiểu trong hải quân. Chỉ còn có một việc phải làm: rời chiến hạ bất hạnh này ra đi với một tâm

hồn mới. anh đã trả giá cái lỗi lầm của anh với cái bản phê điểm tai hại này. "tôi có thể, và tôi muốn, xóa bỏ cái bản phê điểm tệ hại này, tôi thề như vậy trước mặt Chúa - anh nói thề như vậy - Nhưng không phải trên chiếc Caine này. Không đâu!". Anh chắc chắn rằng đô đốc sẽ cho thuyền chuyển anh. Đã nhiều lần vị sĩ quan cao cấp này ôm anh sau phần trình diễn bài hợp ca Who Hit Annie in the Fanny with a Flounder và đã từng tuyên bố rằng ông ta có thể làm bất cứ cách nào để cho Willie về phục vụ ở bộ tham mưu của ông ta. "Anh chỉ cần nói một tiếng thôi, Willie". Câu nói được đưa ra trong khi vui đùa thì chắc hẳn rồi, nhưng Willie biết là trong những lời lẽ này cũng có phần nào sự thật.

Anh lấy ra từ một cái hộp tủ dơ bẩn các bài học trong chương trình tìm hiểu chiến hạm và tính lại xem còn phải làm bao nhiêu bị trễ cho đến ngày hôm nay. Anh cặm cùi từ giữa trưa cho đến hết cả buổi chiều làm xong tất cả các bài tập còn thiếu. sau buổi ăn tối anh đến gặp đại úy Adams, râu ria nhẵn nhụi, hoàn hảo trong bộ quân phục kaki cuối cùng giặt ủi trên phố.

- Tôi xin phép được đi bờ, hạm phó.

Adams đưa mắt về phía anh với vẻ tội nghiệp. nhìn thấy bốn bài tập Willie cầm trên tay, ông ta cười:

- Anh được phép đi. chuyển lời tôi kính cẩn chào đô đốc.

Ông ta lấy mấy bài tập và ném vào cái giỏ đựng giấy tờ.

Đi hướng lên trên boong, Willie gặp Paynter đi xuống, hai tay đầy những thư từ nhàu nát và dính đầy vết.

- Không có gì cho tôi sao?

- Tôi đã để những thư của anh trong phòng anh rồi. Đây là đồng thư cũ chạy theo mình trong suốt Nam Thái Bình Dương từ hai tháng nay. Chúng mới bắt kịp mình đó.

Willie trở lại boong chính. Các thủy thủ chen lấn nhau chung quanh người phát thư đang đọc to tên và phân phát thư từ cùng gói hộp. bốn túi thư bằng vải phai màu nằm đồng trên chân hân.

Harding nằm dài trên giường trong căn phòng tối om. Giọng còn ngái ngủ, anh ta buồn bã nói:

- Chả có gì cho tôi hết. tôi chưa có trên danh sách nhận thư của chiếc Caine trong lúc này. Nhưng anh thì có đấy.

- Ừ, vì ba má tôi nghĩ rằng tôi đi thẳng xuống chiếc Caine.

Willie thấp cái bóng đèn vàng lợt. có nhiều bức thư cũ nát của May và mẹ anh cũng như vài cái khác, và một gói có hình dáng một quyển sách. Anh chợt thấy xúc động khi nhìn ra nét chữ của cha mình trên đó. Anh mở ngay ra và thấy một quyển Kinh thánh đóng gáy vải đen trong đó có thêm một mẫu giấy viết tay:

"đây là cuốn Kinh thánh mà Ba đã hứa cho con đó, Willie. Ba may mắn tìm thấy một cuốn ở tiệm sách trong nhà thương, vì nếu không, thì phải nhờ người ta đi tìm giùm. Ba nghĩ rằng những cuốn Kinh thánh này bán rất chạy ở trong các bệnh viện. nếu nét chữ của Ba có hơi run rẩy là tại vì Ba viết ở trên giường. tất cả đều diễn tiến theo dự liệu, Ba nghĩ vậy. ba sẽ được mổ ngày mai. Người giải phẫu là vị bác sĩ già Nostrand. Ông ta hẳn biết rằng khỏi cần kể lể gì với Ba nữa. thế nhưng ba cũng biết ớn về cái lạc quan của ông ta.

Này con, con có muốn đọc sơ qua các đoạn Ecclesiaste 9:10 hay không? Đây sẽ là lời cuối Ba gửi đến con. Ba không thêm gì nữa, ngoại trừ già biệt con và Ba cầu xin Chúa phò hộ cho con.

Ba của con".

Willie run rẩy lật ra đoạn cha anh dặn:

"Phải làm ngay với tất cả tấm lòng mình những gì mình tìm thấy được để làm, bởi vì sẽ không còn tác phẩm, lý trí, đạo đức, kiến thức trong cái mộ phần mình đang đi tới đó".

Các chữ được gạch ở dưới bằng nét gạch run rẩy. bên lề, bác sĩ Keith chưa thêm "đây là nói về cái nhiệm sở của con trên chiếc Caine, Willie. Chúc may mắn".

Willie tắt đèn, nằm trên giường vùi đầu vào chiếc gối dính đầy mỡ. anh nằm im ở ở đó một hồi lâu, cũng không quan ngại gì tới việc làm nhàu nát bộ quân phục đã được ủi ngay ngắn.

Một người tới gần chạm vào cánh tay anh:

- Thiếu úy Keith phải không?

Anh mở mắt ra. Viên tùy phái của đô đốc đứng trước ngưỡng cửa.

- Xin lỗi thiếu úy, chiếc tiểu đỉnh đang chờ thiếu úy bên dưới hầm kiệu.

- Cảm ơn - Willie đáp lại.

Anh chống tay trời dậy, một bàn tay che mắt. Willie nói:

- Anh nghe đây, anh làm ơn trình lại với đô đốc rằng tôi hoàn toàn thất kính, nhưng tôi không thể tới dự buổi tiếp tân tối nay được. tôi mắc trực chiến hầm.

- Dạ được, thưa thiếu úy!

Giọng ngạc nhiên, hắt trả lời và ra khỏi phòng.

Willie lại vùi đầu vào gối.

Sáng ngày hôm sau, hải quân thiếu tá Philip Francis Queeg trình diện trực lôl hầm Caine.

PHẦN BA - HẠM TRƯỞNG QUEEG

Chương 11

Thiếu tá Queeg nhận quyền chỉ huy

Bị nhốt trong phòng ngủ, Willie hệt quang cảnh lúc hải quân thiếu tá Queeg đặt chân lên trục lôi hạm Caine.

Willie thi hành nghiêm chỉnh lệnh phạt của hạm trưởng. mặc dù hạm trưởng cho phép Willie được tự do đi lại trong phạm vi chiến hạm, anh chàng nhất quyết không ra khỏi nhà tù trừ phi có nhu cầu vệ sinh. Khi thiếu tá Queeg tới chiến hạm, Willie đang vét sạch đĩa trứng nguội ngắt. Anh rất cao ngạo nhận lãnh hình phạt. Bữa điểm tâm nguội lạnh, đối với Willie, như một chướng ngại trên đường đời, nhưng giúp anh trưởng thành và rắn rỏi nhanh chóng. Anh cảm thấy rất người lớn và có phần kiêu hãnh vì điều đó.

Không ai ngờ hạm trưởng Queeg lại xuất hiện vào lúc đó. Lúc ca nô chiến hạm chạy lấy thư từ trên hạm đội, mấy người vận chuyển ăn mặc xập xệ như ngày thường. Họ thật ngỡ ngàng khi thiếu tá Queeg trở tới chỉ thị cho họ mang hành lý xuống ca nô. Họ chịu thua không có cách nào để báo cho chiến hạm biết người khách đặc biệt này. Thiếu tá Queeg bắt dính trục lôi hạm Caine trong bộ mặt thực của nó, không một chút điểm trang.

Sĩ quan trục hạm kiêu là thiếu úy Harding, sở dĩ được xếp ca 4 tới 8 bởi vì đại úy Adams suy luận là chẳng có chuyện gì quan trọng trong cái ca sớm sửa này. Anh chàng bận một bộ quân phục làm việc bèo nhèo. Anh này lại thêm không có một chút mông nào, nên thắt lưng đeo súng xệ xuống một cách thê thảm. Mũ lệch tuốt ra phía sau cho gió lùa qua mái tóc lơ thơ của anh. Anh đang dựa vào dây cáp lan can khoan khoái gặm một trái táo, thì một cặp lon hai vạch rưỡi sáng chói xuất hiện trên hạm kiêu. Harding cũng không lấy gì ngạc nhiên lắm. Các sĩ quan cấp tá vẫn thường lui tới chiến hạm thăm viếng hạm trưởng, hoặc các sĩ quan tiếp liệu, các sĩ quan trên hải quân công xưởng tới hà rầm. cho nên khi Queeg chào hạm kiêu và xin phép được lên tàu, Harding chỉ lơ đãng chào trả búng tay theo lối tà tà của chiến hạm Caine.

Vị tân hạm trưởng cười nhẹ, tự giới thiệu:

- Tôi là thiếu tá Queeg, trình diện chiến hạm - Queeg giơ tay ra bắt.

Harding sững sờ. Anh chàng hoảng hồn kéo sợi dây lưng súng cho chỉnh tề, nghiêm chỉnh chào thêm một lần nữa, rồi vội vàng đưa tay ra bắt. Tội nghiệp cho anh chàng, lúc anh định bắt tay thì Queeg đã rút tay lại để đáp lễ cái chào của anh, và như vậy anh đã giơ tay trong khoảng không! Sau đó hai người lúng túng trao đổi cái bắt tay. Harding lắp bắp:

- Xin lỗi hạm trưởng, tôi không nhận ra hạm trưởng.

- Không có cách nào anh nhận ra tôi được, vì chúng ta chưa gặp nhau bao giờ.

- Dạ đúng vậy, thưa Hạm trưởng. Xin lỗi hạm trưởng, hạm trưởng De Vriess không được biết hạm trưởng tới. Hạm trưởng có muốn tôi đưa hạm trưởng đến phòng hạm trưởng De Vriess không? Tôi sợ thường hạm trưởng De Vriess chưa dậy vào giờ này.

Harding vẫy tay người hạ sĩ quan trục hạm kiêu, lúc đó đang nhìn Queeg xăm xoi:

- Chạy lẹ vô trình cho hạm trưởng biết, tân hạm trưởng đã tới.

- Dạ, dạ, thưa thiếu úy, nhận rõ.

Người trung sĩ vận chuyển trình trọng chào Harding, một chuyện hiếm thấy trên chiếc Caine.

Harding liếc nhìn hạm kiêu một cách tuyệt vọng, và kết luận rằng không có cách nào mà dọn dẹp cho được mắt để có thể thay đổi được ấn tượng buổi đầu không mấy tốt đẹp này. Hay là

mình đuổi mấy cậu thủy thủ đang cời trần ngồi xổm nhặt rau, hay là bảo mấy người tạp dịch đang rửa đình tai, hay là kêu hạ sĩ quan trực thâu tóm mấy tờ báo nhảm nhí lẫn lóc trên sàn tàu, hay là khóa miệng mấy chủ đang chửi thề vì mấy sợi dây chằng chịt trên ca nô? Lại còn mấy thùng rau hư cũ bốc mùi hôi rình vút bừa bãi trên boong tàu, mấy cái nón sắt sơn tên màu đỏ đang phôi, mấy cái áo phao dơ dáy bên ổ hải pháo, mấy cậu thủy thủ văn nghệ văn gừng hứng gió mát nằm ngủ tối qua quên chưa dọn dẹp, mấy vũng dầu ăn mấy người nhà bếp làm sóng sánh đổ tháo chiều hôm qua. Ôi trời!

Trục lồi hạm Caine thật sự đang bị bắt gặp trong một trạng thái ít đẹp mắt nhất. nhưng dù sao thì vở kịch cũng phải đóng cho tròn.

- Hạm trưởng đi đường dễ chịu chứ ạ?

- Cũng bình thường thôi, cảm ơn anh. Đi máy bay từ Cựu Kim Sơn tới đây, hơi bị xóc một chút chứ không có gì khác.

Queeg trả lời một giọng dễ chịu, lịch sự. ông không có vẻ để ý tới quang cảnh ngổn ngang ở hạm kiều.

- Tôi tên là Harding, thưa hạm trưởng. Phụ tá sĩ quan hải pháo.

- Ở chiến hạm được lâu chưa, Harding?

- Thưa được khoảng ba tuần.

- Vậy hả?

Ông tân hạm trưởng quay qua hạm kiều, nhìn mấy đoàn viên hì hục mang hành lý của ông lên cầu thang.

- Anh vận chuyển kia tên là gì vậy?

Harding chỉ biết anh chàng đó tên là MeatBall. Anh lật sổ trực một hồi và trả lời, hơi bẽn lẽn vì bị bắt quả tang thiếu sót nhiệm vụ:

- Dlugatch, thưa hạm trưởng.

- Bộ hắn là người mới hả?

- Dạ không, tôi...Thật ra ở đây ai cũng gọi anh ta là MeatBall.

- Vậy sao.

Queeg nói với xuống dưới:

- Dlugatch, cẩn thận cái vali da đó nghe.

- Dạ, hạm trưởng.

Anh chàng trả lời hơi khó chịu.

Queeg nói với Harding:

- Không chừng anh cho họ xếp đồ quanh đây, đợi tôi nói chuyện với hạm trưởng đã nhé.

- Dạ vâng.

- Cẩn thận đừng để dính mấy vết dầu kia nghe.

Queeg nói, một nụ cười nhẹ thoáng qua môi.

- Dạ, hạm trưởng.

Harding trả lời, hơi hoảng vì vết dầu nhỏ đã không qua được cặp mắt sắc bén của thiếu tá Queeg.

Anh hạ sĩ quan trực trở lại. anh chàng đã tranh thủ thời gian tìm cách đánh bóng được đôi giày, chộp được cái mũ mới của ai đó. Cái mũ đội một cách đàng hoàng ngay ngắn. anh chào sĩ quan trực theo đúng quân kỷ:

- Thừa thiếu úy, hạm trưởng đang tới.

Harding lúng túng chào đáp lễ lại cái chào bất ngờ của viên hạ sĩ quan, có cảm tưởng như một anh hề đang đóng kịch trước mắt hạm trưởng Queeg.

Hạm trưởng De Vriess bắt tay niềm nở vị tân hạm trưởng. Đây là một bức tranh trung thực của một người tân đào và một người mãn nhiệm: De Vriess thoải mái trong bộ quân phục làm việc phai màu, Queeg mặc tiểu lễ láng bóng, huý chương sáng chói đầy ngực. De Vriess hỏi:

- Ông ăn sáng chứ?

- Tôi có ăn sơ rồi, cảm ơn ông

- Vậy mời ông tới phòng tôi được không?

- Vậy là tốt nhất.

- để tôi xin phép được dẫn đường. Ồ, mà anh cũng rất quen thuộc với mấy trục lồi hạm này nhỉ?

- Nhờ ông dẫn. Tôi quen với loại Bristol hơn.

Hai người vui vẻ trao đổi một nụ cười thông cảm. Khi họ đi khỏi hạm kiều, viên hạ sĩ quan nói với Harding:

- Coi bộ ông cũng dễ chịu đó.

- Thôi, bây giờ làm ơn dẹp giùm cái hạm kiều cho sạch sẽ chút đi!

Hai vị hạm trưởng uống cà phê trong phòng hạm trưởng. queeg chiếm cái ghế bành trong phòng, ngồi ngả lưng thong thả. De Vriess ngồi trên cái ghế đầu trước bàn làm việc.

- Thật bất ngờ cho tôi được rời chiến hạm sớm.

- Tôi thật ra đâu có muốn bị lồi ra khỏi trường chống tàu ngầm. lần đầu tiên trong bốn năm mới được ở bờ vài tháng, mà rồi cũng không được. dù sao tôi cũng cho bà xã và mấy đứa nhỏ xuống đây. Chúng tôi mong được sáu tuần đoàn tụ gia đình.

- Thật buồn cho chị, không được ở lại lâu hơn.

- Cũng không sao vì bà ấy cũng rất hiểu biết tình cảnh gia đình hải quân trong thời chiến.

- Mọi người cũng phải ráng vậy.

Sau một lúc im lặng hớp một hớp cà phê, De Vriess nói:

- Anh khóa 34 phải không?

- 36.

De Vriess thừa biết Queeg thuộc khóa 36. Ông còn biết thứ hạng ra trường của Queeg, các đơn vị trước, và khá nhiều chi tiết khác. Nhưng theo lẽ lối hải quân mình cần giả bộ như không biết. cũng trọng xã giao hải quân thông thường ông tặng Queeg lên một hai lớp, hàm ý là Queeg đã được nắm quyền chỉ huy sớm. bây giờ bộ tư lệnh cho quý vị thăng cấp rào rào!

- Chắc họ cũng cần anh gấp lắm. Tàu mới phải không?

- Tôi cũng không rõ. Tôi mong họ cho tôi về một trung tâm tiếp liệu nào đó ở giữa sa mạc Utah. Một chỗ nào thật xa biển.

- Thôi mà, đừng có hy vọng hão huyền!

- Chắc là hão huyền quá!

De Vriess giả bộ thờ dài thất vọng. Hai người đang đi vòng quanh một vấn đề chính trong tâm trí: một người sắp được rời tàu, một người sắp bắt đầu nhận lãnh một chiếc tàu cũ xì, sắp phế thải. De Vriess nói:

- Anh có nhiều kinh nghiệm đánh mìn không?

- Cũng không nhiều lắm. lẽ ra họ phải đưa tôi đi học mới đúng. Nhưng có lẽ mấy ông đang bị Bộ

tổng tham mưu bố.

- đâu có gì đâu mà phải học. lúc tôi mới tới thì cũng như anh bây giờ thôi. Thêm cà phê nhé?

- Thôi, chắc đủ rồi. cảm ơn nhiều.

De Vriess đón tách cà phê của Queeg, đặt lên bàn. Queeg thò tay vào túi. Ngỡ là Queeg sắp rút thuốc ra hút, De Vriess kiểm hộp quẹt, nhưng Queeg rút ra hai hòn bi kim loại sáng loáng, lơ đãng chuyển qua chuyển lại giữa hai ngón cái và ngón trỏ.

- Theo tôi nghĩ - Queeg nói, thản nhiên - chắc cũng ít nhiều giống như dòng một cái bè vậy thôi.

- đúng như thế, nhiều lắm cũng chỉ vậy thôi.

De Vriess nói một cách thản nhiên hững hờ hơn là Queeg. câu hỏi về đánh mìn của ông không phải chỉ là tình cờ. lúc trước ông đoán phỏng là Queeg chỉ xuống tạm cho có hải vụ để nhận quyền chỉ huy Hải đội. bây giờ thì ông biết chắc điều đó là không đúng. Ông chỉ vào bộ sách có phần nhàu nát trên giá sách.

- Tất cả mọi thứ đều nằm ở trong cẩm nang đánh mìn Buships 270. Một ngày đẹp trời nào đó, có lẽ anh lật qua coi một chút là xong ngay.

- Tôi có đọc qua. Cũng không có gì rắc rối lắm.

- Ồ, đúng thế, toàn là những chuyện lặp đi lặp lại. nhóm sân sau cũng khá thành thạo. Maryk là sĩ quan hải pháo rất giỏi. anh sẽ không phải quan tâm nhiều đâu. Tuần vừa rồi, chiến hạm mới đi thực tập, kết quả rất khá. Tiếc là anh không tới kịp.

- Maryk - Queeg hỏi - Hiện dịch hả?

- Không phải. ngoài anh ra, chiến hạm chỉ có 2 sĩ quan hiện dịch thôi. Theo cái kiểu họ cần sĩ quan vào trường rada thì có lẽ đến tháng giêng, mình chỉ còn toàn trừ bị.

- Vậy là mình có bao nhiêu? 12 hả?

- 10 - theo nguyên tắc - cấp số là 11. Mình có lúc chỉ có 7 rồi lại được tăng dần, bây giờ là 11 kể cả hạm trưởng.

Queeg thôi không lăn hai viên bi nữa. anh bắt đầu lắc lắc trong lòng bàn tay.

- Họ khá không?

- Không mấy tệ. có một số giỏi, một số thường thường.

- Anh có làm phiếu phê điểm chưa?

- Rồi

- Cho tôi nhìn qua một chút được không?

De Vriess hơi ngần ngại. Ông thật ra chỉ muốn nói sơ qua một ít nhược điểm và nhấn mạnh những điểm tốt của mỗi người mà thôi. Ông cố gắng kiếm một cớ gì để từ chối, nhưng không kiếm ra. Ông đành mở ngăn kéo, lôi ra một chồng giấy đưa cho Queeg.

Queeg coi qua ba tập đầu tiên trong im lặng và không ngừng lăn các viên bi trong tay.

- đại úy Maryk này khá quá, một sĩ quan trừ bị mà giỏi như vậy cũng hiếm lắm.

- đúng vậy. Cả trăm người mới được một người như Maryk. Maryk nguyên là dân đánh cá, nên rất giỏi vận chuyển, không thua gì mấy ông thượng sĩ già.

Queeg lật sang phần tính điểm, nhưng chú ý vào phần phê bình tổng quát của De Vriess. De Vriess nhột nhạt như thấy mình bị ai nhìn trộm vào công chuyện của cá nhân mình. Ông thấy thật nhẹ cả người khi Queeg trả lại tập phê điểm. chung chung thì nhóm sĩ quan này thật khá. Queeg kết luận.

- Còn anh chàng Keith này thì sao vậy?

- Không sao hết. anh ta sẽ là một sĩ quan giỏi. cần có một chút răn dạy và tôi đã làm việc đó rồi.

Keith rất có thiện chí và rất thông minh.

- Tại sao anh ta phải bị răn vậy?

- Cũng không có gì quan trọng. Keith làm lạc một công điện. công điện thường. không có gì quan trọng, nhưng trên nguyên tắc, nhất là khi một sĩ quan mới tập việc, tôi phải có một chút biện pháp kỷ luật.

Queeg bậm môi một chút rồi mỉm cười hòa dịu.

- Tôi chắc không có công điện nào là không quan trọng.

- đúng như vậy.

- Vậy sĩ quan truyền tin, anh chàng Keefer đó có khám phá kịp thời không?

- Keefer làm việc rất giỏi. Dĩ nhiên là không thể lúc nào cũng hoàn hảo được. Keefer thật ra là một nhân tài đặc biệt. Hiểu biết sâu sắc. là một nhà văn. Đọc rất nhiều sách khắp thế giới. Đang viết một cuốn tiểu thuyết trong những giờ được nghỉ.

- Anh có phạt quân kỷ Keith không?

- Giam phòng 3 ngày.

- Còn Keefer?

- Tôi phải minh xác một điểm - De Vriess nói với một giọng hòa nhã nhưng cương quyết - tôi coi hai sĩ quan này như những sĩ quan ưu tú. Keith có thể trở thành một sĩ quan xuất sắc sau một thời gian hải vụ. còn về phần Keefer, anh ta có khả năng làm tất cả mọi chuyện giao phó. Nhưng đã lớn tuổi, tâm trí anh ta bị chi phối nhiều chuyện. nếu mình thấu phục được anh ta, Keefer sẽ giúp mình rất đắc lực. làm sĩ quan trưởng phiên hải hành rất giỏi.

- Vậy thì hay quá. Còn nhân viên đương phiên thì sao?

-

Tiếng chát chúa của mấy con rùa cạo sét bây giờ cộng thêm với tiếng đập gõ ngay trên phòng hạm trưởng tạo thành một âm thanh nhộn nhịp, nhưng đỉnh óc. Queeg hơi chau mày. De Vriess nhồm dậy, nhấn nút chuông và thét vào ống đồng trên đầu giường:

- Engstrand, bảo tụi gõ sét đừng có bừa đầu tôi ra chứ hả?

Hai người im lặng nhìn nhau, vui thầm với sức làm việc nhậm lẹ của thủy thủ. Tiếng inh ỏi tiếp tục trong vài giây rồi im bặt.

- Phải gõ sét như vậy hoài nhỉ? - Queeg nhận xét.

- Mỗi lần về bến là mình phải sơn sửa. chỉ có cách đó mới trị được sét rỉ.

- Tôi không hiểu tại sao như vậy. Chà láng tới vỏ thép, rồi cho hai lớp sơn lót là có thể giữ được một thời gian dài.

- đâu có chỗ nào vỏ thép còn phẳng phiu đâu - De Vriess nói - Boong tàu này chịu nước biển quá nhiều, móp méo, lồi lõm không thể tả được. Sét ăn dần từ mấy vết lõm, lan tràn dưới lớp sơn như bệnh lở da. Nhưng cũng chẳng tệ lắm. Gõ sét cũng là một môn thể thao tốt. Lại qua thì giờ cho thủy thủ đoàn.

- Tàu vận chuyển khá chứ?

- Tốt như mọi loại tàu tuần dương khác. Khá mạnh. Không lái nhậy như các loại khu trục hạm hộ tống mới ra, nhưng cũng còn xài được.

- Khi cặp cầu tàu có ăn gió dữ lắm không?

- Ô, gió thì phải cẩn thận.

- Nhiệm sở cặp cầu có khá không?

- Hoàn hảo. Maryk huấn luyện rất kỹ.

- Tôi muốn đây phải thật nhanh.
- Tôi cũng vậy. Anh vận chuyển loại khu trục hạm cũng nhiều hả?
- Ờ, tôi có lẽ di ca hải hành cả mấy triệu giờ.
- Còn cặp tàu với mấy thứ thì sao?
- Ờ, tôi thấy cũng khá nhiều rồi.

De Vriess nhìn chăm chú người kế nhiệm.

- Anh có lần nào làm hạm phó khu trục hạm loại bristol chưa?
- Ờ, khoảng chừng hơn một tháng. Tôi làm trưởng ban qua hầu hết các ban trên tàu: hải pháo, vỏ tàu, vận chuyển, truyền tin. Tôi vừa quen quen với chức vụ hạm phó thì họ đổi tôi lên hàng không mẫu hạm.
- Hạm trưởng có để anh vận chuyển tàu nhiều không?
- Cũng không được nhiều cơ hội lắm. Một vài lần.

De Vriess mời Queeg một điều thuốc và tự đốt một điều cho mình.

- Nếu anh thích - ông nói một cách vô tư, vẫy cho tắt lửa diêm - nếu anh thích, mình có thể làm vài lần hải hành huấn luyện trước khi anh nhận tàu. Tôi có thể đứng cạnh để anh cặp tàu, tách bến. Cũng có thể mình làm vài vận chuyển khẩn cấp, các thứ ...
- Cảm ơn anh, cái đó không cần thiết đâu.

De Vriess bập hai hơi thuốc, một lần trong im lặng.

- Thế thì - ông nói - anh tính sao cũng được. anh nghĩ việc bàn giao ra sao?
- Tôi phải duyệt khán sổ sách và thảo bản báo cáo Nhận quyền chỉ huy - Queeg nói - không chừng mình có thể xong sớm, có thể là hôm nay. Tôi mong có thể đi coi qua chiến hạm một vòng...
- Vậy mình làm sáng nay đi.
- Chắc là tất cả các báo cáo đều đầy đủ hết chứ nhỉ? Coi nào, Nhật ký hải hành, Nhật ký tác xạ, Báo cáo tình trạng vỏ tàu, Báo cáo phòng tai, Báo cáo nhân viên, vân vân.
- Nếu những báo cáo chứ được nhật tu thì trước lúc bàn giao sẽ sẵn sàng.
- Còn về Báo cáo vật liệu tồn kho tài khoản B?

De Vriess mím môi:

- Tôi phải thú thực là cái báo cáo loại này có phần lộn xộn.
- Có trở ngại gì không?
- Không, không. Có điều là chiến hạm hải hành trên trăm ngàn hải lý từ khi chiến tranh bắt đầu đến giờ - De Vriess nói - và chiến hạm trải qua bao nhiêu lần đụng độ, qua bao nhiêu trận bão. Một nửa số tồn kho đi đâu mất tiêu, và thực sự tui tôi không biết nó đã đi về đâu. Giữa khi bị phi cơ giặc tấn công, giữa khi đang rà mìn, mất cái này, mất cái kia, lẽ ra chúng tôi phải vào sổ ngay nhưng chúng tôi đã không làm được.
- Chỉ việc kiểm kê lại rồi báo cáo tổn thất là xong chứ có gì đâu.
- Chắc chắn như vậy là ổn rồi, kiểm kê vật liệu cho Title B mất khoảng 2 tuần. nếu anh chờ thì tôi sẽ cho thi hành ngay.
- Không, không. tôi có thể kiểm kê cũng chính xác như anh vậy thôi. Tôi nghĩ ngày mai tôi có thể nhận quyền chỉ huy được rồi, nếu hôm nay anh có thể cho tôi coi các báo cáo tài liệu hải hành và các báo cáo định kỳ.

De Vriess vừa vui vừa ngạc nhiên. Chính bản thân ông, ông nhận quyền chỉ huy cũng trong vòng 48 tiếng, nhưng đó là vì ông đang là Hạm phó, ông biết chiến hạm không thua gì hạm

trưởng. Queeg chân ướt chân ráo vào một loại chiến hạm lạ gần như chưa biết gì hết. Queeg có thể yêu cầu cựu hạm trưởng cho hải hành vài ngày để lấy kinh nghiệm và quan sát chiến hạm vận chuyển trong các sở nhiệm tác chiến và rà mìn. De Vriess đã dự tính điều nào cũng phải mất hơn một tuần, nhưng phép lịch sự hải quân không cho phép ông bày tỏ ý kiến trong những trường hợp như thế này. Ông đứng dậy.

- Xong rồi - ông nói - Thật không còn gì mừng hơn là chỉ ba ngày nữa là được gặp lại vợ tôi. Bây giờ mình đi vòng chiến hạm nghe?

Queeg đứng dậy, bỏ hai viên bi vào túi.

- Nếu tôi biết trước anh tới thì tôi đã dọn dẹp sạch sẽ một tí - De Vriess nói - Thủy thủ đoàn làm việc trôi chảy, mặc dù hiện giờ mình thấy có phần lộn xộn.

- Mùa hè Hạ Uy Di mà mát như vậy, thật là dễ chịu quá - Queeg nói.

Trong phòng trọng cấm, Willie nằm trần trọc, ráng đọc cuốn Critique đương nhiên Pure Reason của Kant, Keefer cho anh mượn. anh thật tò mò muốn biết mặt vị cứu tinh sắp giải thoát anh khỏi ách bạo chúa De Vriess ra sao. Anh đọc một trang bốn năm lần mà không nắm được một chút gì. Anh ráng hình dung người anh hùng đó qua lời tả sơ sài của Harding, như là một nhà khảo cổ đang tái dựng hình sa của một người tiền sử từ những vật hóa thạch vụn vặt. whittaker người tiếp vụ phòng sĩ quan thò đầu vào phòng nói lớn:

- Thiếu úy, hạm trưởng kêu.

Willie nhảy phóc xuống giường, kiểm bộ đồ kaki trắng thơm nhất, lúc vội vàng anh bị kim kẹp cà vạt đâm vào ngón tay đau điếng và chảy máu.

Khi Keith vào tới phòng ăn sĩ quan, anh chàng vẫn còn cho tay vào miệng mút cho đỡ đau, trở thành một hình ảnh khó coi như là một đứa trẻ con đầu óc non nớt. hai vị hạm trưởng đang ngồi uống cà phê tại bàn trái khăn màu xanh.

- Thiếu úy Keith - De Vriess nói với một giọng lễ nghi trang nghiêm đượm một chút châm biếm - Hải quân thiếu tá Queeg.

Vị tân hạm trưởng đứng lên, bắt tay Willie thật chặt với một nụ cười thân thiện. Willie liếc nhìn vị cứu tinh mà anh mong đợi là một người nhỏ con, thấp hơn Willie một tí, bộ đồ lễ mùa đông khít khao với ba hàng huy chương, một bộ mặt trái xoan hơi mập mạp với cặp mắt sâu nhỏ, một vài lọn tóc muối tiêu vất vẻo trên một cái đầu hơi hói trên đỉnh.

- Chào Willie - Queeg nói với một giọng vui vẻ, dịu dàng.

Willie thấy có cảm tình với ông ngay.

- Thừa hạm trưởng, mạnh giỏi.

De Vriess nói:

- Willie, cái bảng kiểm kê tài liệu hải hành và báo cáo bàn giao, anh có thể làm ngay được không? thiếu tá Queeg muốn có ngay chiều nay.

- Dạ được, hạm trưởng.

- Không mất mát thứ gì chứ hả?

- dẫu có mất mát thứ gì đâu, hạm trưởng.

Willie tự cho phép mình nói bằng một giọng khinh thường một chút. Bây giờ hạm trưởng mới đã lên tàu, quyền lực đang tuột khỏi tay hạm trưởng De Vriess. De Vriess nói với Queeg:

- Vậy là được rồi. Willie sẽ làm việc với anh. Nếu có gì cần thêm thì cho tôi hay liền.

De Vriess lui vào phòng, đóng cửa lại. willie quay lại với vị hạm trưởng mới của anh, và không dấu được vẻ ranh mãnh:

- Chúc mừng hạm trưởng - anh nói.

- Ồ, cảm ơn anh, Willie. Thôi bây giờ mình bắt tay vào việc chứ?

Sáng hôm sau, lúc 11 giờ, sĩ quan và thủy thủ đoàn tập hợp ở sân trước. Lễ bàn giao được cử hành chiếu lệ, sơ sài. Các sĩ quan cố gắng hết sức để cho thủy thủ đoàn có được một bộ mặt coi cho được trong buổi lễ, nhưng ngoài việc giầy đánh bóng, râu tóc quân phục sạch sẽ, cmg chung thủy thủ đoàn của chiếc Caine thật vẫn như là một đám bụi đời.

Sau buổi lễ, hai vị hạm trưởng xuống phòng. Phòng hạm trưởng ngổn ngang vali đồ đạc của hai người. De Vriess lách được tới bàn làm việc, mở một tủ sắt, lấy ra một đồng chìa khóa, vài phong bì dán kín rồi đưa cho Queeg. trong phong bì là tất cả các mật số các tủ có khóa số.

- Rồi, tôi nghĩ vậy là xong rồi đó - ông liếc nhanh quanh phòng - Tôi để lại cho anh mấy cuốn tiểu thuyết gián điệp và mấy truyện ma. Tôi không hiểu anh có ưa các loại đó không, nhưng tôi chỉ đọc mấy thứ đó. Cũng khuây khỏa được một lúc. Cũng chẳng bao giờ nhớ được câu chuyện ra sao.

- Cảm ơn anh nhiều. tôi nghĩ chắc cũng phải mất một thời gian tìm hiểu các công văn, giấy tờ chiến hạm.

- đúng vậy. thôi, tôi đi nghe!

De Vriess hất đầu và nhìn thẳng vào người kế nhiệm. Queeg nhìn trả lại một thoáng rồi chìa tay ra bắt:

- Chúc anh nhiều may mắn trên con tàu mới.

- Nếu tôi tiếp tục được đi hạm đội. anh có chiến hạm tốt này và một thủy thủ đoàn ngon lành.

- Hy vọng tôi đủ sức làm tròn công tác.

De Vriess hơi nhú mày, và nói thận trọng:

- Không biết anh có nghĩ chiến hạm có phần luộm thuộm không nhỉ?

-Ồ tôi rất hiểu. Anh đã đi tham gia chiến dịch một thời gian lâu dài...

- Không phải chuyện đó. Anh cũng biết là có những việc mình có thể làm được ở chiến hạm này, nhưng không thích hợp ở chiến hạm kia. Nói riêng với anh, lẽ ra những chiến hạm loại này thì phải phế thải từ khuya rồi. Nó nhồi, nó lắc quá nhiều, máy chính và máy móc khác đã quá lỗi thời, thủy thủ sống chật hẹp như một sở thú. Tàu này là loại tàu duy nhất của hải quân còn chạy máy hơi nước, các cơ khí phải làm việc trong những điều kiện nguy hiểm nhất, cạnh lò súp de áp suất cao. Sơ sẩy nhỏ là mất toi mạng cả đám. Mọi người vẫn biết những điều nguy hiểm ấy. Điều lạ là phần lớn các anh em không ngại mấy chuyện đó. Rất ít người xin chuyển. Nhưng họ phải được làm theo ý họ. Đây giống như là bọn ba gai. Nhưng biết hướng dẫn họ, họ sẽ làm việc đâu ra đó. Họ đã giúp tôi rất nhiều qua những cơn khó khăn.

- Cảm ơn anh chỉ cho tôi mấy mảnh lời đó. Ca nô đã chuẩn bị xong cho anh rồi.

De Vriess dụi điếu xì gà và mở cửa phòng kêu ra ngoài gọi tiếp vụ phòng ăn sĩ quan:

- Whittaker đâu rồi? tôi nhờ một tay này.

Willie đang trực hạm kiêu lúc hai nhân viên mang vali của De Vriess ra tới.

- Ca nô đâu Willie?

- Ô, xin lỗi hạm trưởng, tôi tưởng hạm trưởng sẽ rời vào lúc 4 giờ nên đã cho ca nô đi lên hạm đội để đổi phim. Ca nô sẽ về trong vòng 10 phút nữa. xin lỗi hạm trưởng.

- Không sao đâu. Mấy anh để giùm đồ đạc xuống tạm ở đây đi.

- Dạ vâng, chúc hạm trưởng lên đường bình an.

- Nay Whittaker, đừng có cho hạm trưởng uống cà phê ngụy ngặt nghe không?

- Dạ vâng.

De Vriess tựa vào dây cáp lan can tàu, nhìn lơ đãng ngoài hải cảng. với bộ lễ phục dạ màu xanh, ông trông hùng tráng lạ thường. Mấy đoàn viên đang gõ sét trên boong tàu không ngăn được tò mò, lén nhìn và thì thảo với nhau. Willie bắn khoản vì những cảm giác nặng nề đối với người

cựu hạm trưởng ôm ấp trong lòng, nhưng thấy có bốn phận phải mở lời thăm hỏi.

- Hạm trưởng cảm thấy sao?

- Ô, được rồi chiến hạm sau, ơ, năm năm phải không?

De Vriess nghiêng đầu nhìn Willie.

- Dĩ nhiên là tôi sướng điên lên đó chứ.

- Tôi mong hạm trưởng được lãnh một con tàu thật tốt.

- Tôi chờ cũng đã lâu quá rồi.

De Vriess đi ra chỗ khác. Ông đi từ từ ra sân sau, mắt nhìn xuống mũi giày. Một đám thượng sĩ và hạ sĩ quan lơ ngơ ở hạm kiều. họ chờ đợi cựu hạm trưởng trở lại hạm kiều. Ông thượng sĩ Già nhất đám, người mập mạp, bụng phệ, tiến tới gặp hạm trưởng.

- Xin lỗi hạm trưởng!

- Cái gì nữa đây?

Thượng sĩ Budge mở cái mũ kết bạc màu, để lộ ra mớ tóc bạc lơ thơ, mân mê cái nón một chút, rồi đội lại lên đầu.

- A, mà anh em tui tui hùn nhau lại có cái này.

Ông lôi trong túi ra một hộp dài, mở hộp lấy một cái đồng hồ bạc.

De Vriess nhìn cái đồng hồ, rồi nhìn đám đoàn viên đang lúng túng.

- Ý kiến hay ho này của ai vậy hả?

- Ơ, của tất cả anh em ở đây, thưa hạm trưởng.

- Hừm, mấy anh ý kiến ý ruồi điên khùng này. Tôi không lấy được, trái với hải quy, các anh biết không?

Thượng sĩ Budge tiu ngửu nhìn đám hạ sĩ quan:

- Tôi có nói với họ như vậy, nhưng tôi nghĩ...

Trung sĩ De Lauch, người to lớn kềnh càng, cướp lời:

- Mà hạm trưởng đâu có thường theo hải quy hải gì gì đâu? Thưa hạm trưởng?

- Hừm, cái đó là cái giết người đó. Tôi theo cái đám hải quân ba gai này lâu quá rồi mà.

Budge nhìn bộ mặt lạnh lùng của De Vriess, lúng túng mân mê cái hộp đồng hồ, rồi đặt nằm lên cái màn lược ống hút gió gần đó.

- Tui tui thành tâm mà, hạm trưởng...

Tiếng leng keng của chuông ca nô cùng với tiếng máy lụp bụp tiến lại gần. De Vriess nói:

- Các ông thượng sĩ và hạ sĩ quan là nòng cốt của chiến hạm, các ông ai cũng phải biết điều đó. Các ông phải tận tâm với tân hạm trưởng và phải kiên nhẫn một thời gian cho tân hạm trưởng quen thuộc dần với chiến hạm, được không?

Và quay qua Willie, ông nói:

- Tạm biệt.

- Chúc hạm trưởng thượng lộ bình an.

De Vriess vịn tay trên thành cầu thang, liếc nhìn thấy cái đồng hồ bạc lấp lánh trong ánh nắng chói chang.

- Trời ơi, thời buổi này mà có người vứt đồng hồ bừa bãi như vậy! Hừm, để lấy làm kỷ niệm chơi vậy!

Ông lấy chiếc đồng hồ đeo vào tay và hỏi Willie:

- Mấy giờ rồi vậy, Thiếu úy?

- 4 giờ, thưa hạm trưởng.

- 3 giờ rưỡi, tôi sẽ để đồng hồ chậm nửa giờ để nhớ tới cái đám Caine bê bối này. Cho đồ xuống xuống giùm tôi đi.

Ông xuống cầu thang và khuất dần dưới thành tàu. rồi mọi người thấy ông xuất hiện, nhìn đám thủy thủ đang còn tụ tập quanh hạm kiều, giờ tay vẫy:

- Cảm ơn các anh!

Đồ đạc mang xuống xuống, ca nô rời chiến hạm. Willie nhìn theo, anh cứ nghĩ thế nào De Vriess cũng sẽ ngoái nhìn chiến hạm đã giữ bao nhiêu kỷ niệm của ông. De Vriess không làm như thế. hình ảnh cuối cùng anh nhìn thấy vị cựu hạm trưởng là một người hành khách bình thường, ngồi thoải mái trong ca nô, chăm chú đọc một cuốn tiểu thuyết trinh thám.

- Vào hàng, phắc!

Tiếng người hạ sĩ quan trực hô lớn. willie quay lại chào. Hạm trưởng Queeg trong quân phục làm việc trong khác lạ với khi ông mặc lễ phục mùa đông. Queeg người nhỏ thó, vai xuôi, bụng phệ. trán ông đầy nếp nhăn xếp nếp, ba vết giữa trán thẳng xuống sống mũi. Mắt ông hơi lác và nheo lại như đang chăm chú nhìn một vật thật xa. Ông nhìn quanh hạm kiều, lơ như không thấy nghi thức chào kính.

- Xuống đi rồi hả?

- Dạ vâng.

- Willie, từ nay anh được ra khỏi nhà tù. Coi như một loại đại xá đi.

Willie cảm động trả lời:

- Cảm ơn hạm trưởng nhiều.

Queeg liếc qua sổ trực hạm kiều, rồi quan sát chỗ này, chỗ kia, tay không ngừng lăn hai viên bi. Đoàn viên chăm chú cúi đầu làm việc, không một tiếng nói chuyện.

- Nhật ký hạm kiều chưa ghi giờ rời chiến hạm của hạm trưởng De Vriess.

- Tôi cũng tính làm liền bây giờ, thưa hạm trưởng.

Trung sĩ trọng pháo Engstrand, hạ sĩ quan trực nhật nhanh nhẩu đáp.

- Nhớ ghi ngày giờ cho chính xác.

- Dạ vâng, hạm trưởng.

Ông nhìn trung sĩ Engstrand nắn nót ghi sổ nhật ký. Phía sau lưng áo xanh của cậu ta, một hàng chữ tô khuôn bằng mực đỏ: Sát thủ Engstrand - Không được lộn xộn. ông hạm trưởng gọi:

- Thiếu úy Keith! Ông bàn giao cho ca sau là trong lúc mình ở tại Trân Châu Cảng, nhân viên trực hạm kiều phải mặc quân phục tiểu lễ.

- Dạ vâng.

Willie hài lòng. Tại các chiến hạm anh thấy trực hạm kiều đều mặc tiểu lễ. như vậy mới là hải quân áo trắng chứ. Chỉ một lệnh nhỏ của hạm trưởng là đem trực lô hạm Caine tái nhập gia đình hải quân nước mặn ngay thôi!

Queeg tiếp tục đi quanh tàu, tay không ngừng lăn hai viên bi.

- Okay, ông thông báo họp tất cả các sĩ quan tại phòng ăn sĩ quan lúc 1630.

- Dạ. tôi có cần chỉ định một thượng sĩ thay thế tôi trực phiên không, vì lúc đó tôi vẫn còn đương phiên.

- Có bao giờ thượng sĩ làm sĩ quan trưởng phiên tại bến không?

- Dạ a có, thưa hạm trưởng.

- Không cần kiểm ai hết, ông được miễn họp chiều nay.

Ông tân hạm trưởng trực lời hạm Caine bước về phía hành lang chiến hạm vừa nói:

- Ông kiểm mấy người tù tạp dịch lau dọn cho sạch sẽ mấy chỗ dơ dáy này đi nghe - ông chỉ vào vũng dầu rơi rớt từ sáng.

- Dạ mình không có tù tạp dịch, hạm trưởng.

- Vậy hả? vậy kêu ban vận chuyển lau chùi cho sạch đi.

Hạm trưởng Queeg bước thẳng vào trong chiến hạm.

Chương 12

Triều đại mới

Lúc bốn giờ rưỡi chiều, các sĩ quan của chiếc Caine đều ngồi lại với nhau quanh cái bàn trong phòng ăn sĩ quan, ngoại trừ Keith, Gorton và hạm trưởng. Keefer và Maryk đang uống cà phê. Những người khác hoặc đang phì phà khói thuốc hoặc nhíp nhíp ngón tay trên tấm khăn phủ bàn bằng nỉ màu lục. Chẳng ai nói năng gì cả. So với thường ngày vào giờ này thì hôm nay phòng này quả là quá sức thơm tất đàng hoàng. Tạp chí đủ loại và mấy cuốn tiểu thuyết được sắp xếp ngăn nắp, và cái máy giải mã thường để lầy lắt trên bàn đã được dẹp đi đâu mất.

Keefer vừa quậy tách cà phê vừa nhỏ nhẹ phát biểu cảm nghĩ của mình:

- Nói theo văn chương...thì đây là một cách khắc khoải đợi chờ...

Adams nói nhỏ:

- Tom, tôi xin anh đừng làm ra cái vẻ quan trọng, cho mọi người thoải mái trong năm phút có được không?

- Tôi chỉ thấy như vậy thôi - Keefer trả lời - là hạm trưởng mới của tụi mình có bản chất nghiêm nghị. Và điều này tôi rất chịu.

Maryk chen vào:

- Thôi dẹp chuyện đó qua một bên đi.

Cái nắm cửa phòng hạm trưởng nhúc nhích xoay. Gorton bước ra và nhìn chung quanh, nói lớn:

- Thừa hạm trưởng, tất cả đều có mặt.

Queeg đi vào phòng sĩ quan. Mọi người đứng lên trong tiếng sột soạt của những chiếc ghế cọ sát xuống nền phòng. Đã gần một năm nay các sĩ quan không làm cái cử chỉ lịch sự này, một vài người trong bọn chưa hề làm như vậy bao giờ, nhưng theo trực giác, tất cả cùng đứng lên.

Queeg nói, giọng bông đùa:

- Các anh ngồi xuống đi.

Ông cũng ngồi xuống, để trước mặt mình một gói thuốc lá mới và một hộp diêm, nhìn các sĩ quan với nụ cười trong lúc họ đang lần lượt ngồi xuống. Ông từ từ mở bao thuốc, đốt một điếu và lôi ra hai hòn bi sắt từ trong túi ra. Luôn luôn xoa hai hòn bi trong mấy ngón tay, ông bắt đầu mở lời. thỉnh thoảng, ông đưa mắt nhìn thoáng qua các sĩ quan, nhưng tựu trung ông vẫn giữ đôi mắt về phía điếu thuốc hay hòn bi:

- Các anh, tôi thiết nghĩ chúng ta phải làm quen với nhau. Chúng ta sẽ làm việc gần gũi với nhau trên chiến hạm này lâu dài. Có thể là các anh muốn biết rõ tôi là con người như thế nào, và tôi cũng thú thật cho các anh biết rằng tôi cũng muốn tìm hiểu mỗi người trong các anh ra sao, cho dù tôi cũng đã có cảm tưởng tốt đẹp đầu tiên rồi. Tôi tin tưởng chiếc Caine này là một chiến hạm hoàn hảo nhất gồm nhiều sĩ quan ưu tú. Ước mong rằng chúng ta sẽ có những chuyến hải hành thú vị, và nói như hạm trưởng De Vriess, thi hành những công tác mà mình hữu hiệu. Tôi quan niệm rằng phải hợp tác tối đa với các anh và ngược lại các anh cũng vậy. Phải có một sự trung thành đối với người chủ tể chiến hạm cũng như phải có sự chung thủy của vị hạm trưởng đối với thủy thủ đoàn. Tôi thiết tha mong mỗi sự trung thành ấy của các anh đối với tôi. Các anh sẽ thấy trong trường hợp này sự chung thủy của tôi đối với các anh. Nếu không...tôi sẽ ráng tìm xem có điều gì đó không được ổn, và tôi sẽ sửa sai để mọi việc êm xuôi, trôi chảy.

Ông ta cười, để cho biết rằng câu nói cuối cùng là nửa đùa nửa thật, và những sĩ quan ngồi kế bên ông ta nhếch miệng cười rất tự nhiên. Ông ta nói tiếp:

- Các anh có biết không, là có tới bốn phương pháp để làm việc trên một chiến hạm: phương pháp tốt, phương pháp xấu, phương pháp của hải quân, và phương pháp...của tôi. tôi muốn rằng trên chiến hạm này phải làm việc theo phương pháp của tôi. Và các anh nên bỏ các phương pháp khác qua một bên. Cứ làm việc theo phương pháp của tôi thì đâu phải ra đây hết...Có ai muốn hỏi gì không?

Ông ta nhìn xung quanh. Chả ai hỏi han gì cả. ông nở nụ cười thỏa mãn:

- Các anh nên hiểu rằng tôi là người rất theo sách vở, mà ai đã biết tôi cũng phải nhận tôi là người như vậy đó. Tôi tin rằng những huấn thị được viết ra là để cho một mục đích nào đó và những gì người ta đọc được trong các tài liệu đều chứa đựng những điều hữu ích. Khi các anh có gì thắc mắc ngập ngừng, thì nên nhớ rằng trên chiến hạm này ai cũng phải dựa theo những tài liệu chính thức. các anh chỉ áp dụng triệt để các huấn thị được viết trong các tài liệu thì các anh chả bao giờ có sự rắc rối với tôi. Nhưng nếu các anh không theo sát các huấn thị hay tiêu lệnh thì các anh hãy ráng cung cấp cho tôi cả chục lý do hay luận cứ vững chắc...nhưng chắc rằng các anh sẽ không yên thân được với tôi đâu. Vả lại trên chiến hạm này không ai có thể tranh cãi với tôi mà thắng cả. và đó là một trong những lợi thế của người hạm trưởng.

Thêm một lần nữa ông ta mở miệng cười, và đón nhận những nụ cười lễ phép như lần trước. Keefer vẫn ngồi im lặng nghe nhưng đang bóp nát điều thuốc trong tay.

Queeg lại tiếp tục:

- Tôi muốn các anh chớ quên một điều. trên chiến hạm của tôi, năng suất tối đa là mẫu mực chung. Một năng suất trung bình là một năng suất kém cỏi. mà một năng suất kém cỏi thì tôi không muốn chút nào. tôi cũng dự biết là không có ai xây dựng thành La Mã chỉ trong một ngày mà xong cả và chiến hạm này đã được chỉ huy từ lâu rồi không phải do tôi, nhưng như tôi đã nói với các anh, tôi xem các anh là một bộ tham mưu ưu tú. Nếu như tôi muốn một cuộc cải sửa gì đó trong một ban này hay ban kia thì các anh sẽ biết liền. trong khi chờ đợi, các anh cứ tiếp tục làm việc như trước đó, nhưng đừng quên điều tôi vừa nói: đối với tôi năng suất tối đa là mẫu mực.

Keefer bỏ điều thuốc đã dụi nát vào tách cà phê của mình.

- Bây giờ đây tôi đã làm phần vụ của tôi - Queeg nói - tôi muốn tạo ra một dịp cho ai muốn làm như vậy thì đó là lúc này đây..Không có ai muốn vậy sao? Vậy thôi. Tôi muốn những phiên hải hành hay trực chiến hạm phải toàn bích, nếu có ai nghĩ rằng mình trước đây chưa được hoàn hảo, thì mình bắt đầu kể từ lúc này đi. tôi muốn một chiến hạm hoàn hảo. các anh chớ có quên điều tôi đã nói với các anh về sự trung thành với cấp trên và cũng như sự chung thủy đối với cấp dưới và về việc thi hành công tác với năng suất tối đa phải coi là tiêu chuẩn cho chiến hạm. tôi lặp lại, tôi kể các anh là những sĩ quan ưu tú, và tôi tự nhận là rất hân hạnh được chỉ huy các anh..và chúng ta nên tiếp tục như vậy. Đó là những gì tôi cần phải nói. cảm ơn các anh và ... - ông ta cười thêm lần nữa, một nụ cười rất trẻ thơ, cốt để làm tan đi cái giọng điệu phô trương quyền hành quá đáng - những ai được đi bờ thì có thể đi liền bây giờ.

Ông ta đứng lên thu nhặt mấy điều thuốc. các sĩ quan đều đứng lên.

- Các anh cứ ngồi yên - ông ta nói - cảm ơn tất cả.

Rồi ông ta đi về phòng mình.

Các sĩ quan người này nhìn người kia. Sau một hồi im lặng, Gorton hỏi:

- Chả ai có chuyện gì hết sao?

Keefer thắc mắc:

- Chừng nào chiếc ca nô mới chở nhân viên đi bờ?

- Sáu giờ - Gorton trả lời - anh hỏi thật đúng lúc, bởi vì là vào giờ đó anh sẽ phải trực hạm kiều.

- Sức mấy - Keefer nói mạnh dạn - tôi sẽ xuống ca nô, tôi có hẹn với một cô tốt nghiệp cử nhân làm ở văn phòng giao tế hải quân. Cô ta biết rất nhiều chữ nhĩ âm. Sau cái đời khốn khổ trên chiếc Caine này thì đó là một buổi dạ hội trí thức rất hào hứng.

- được rồi, nhưng còn những chữ độc âm thì anh tiêu tùng rồi anh ơi - Gorton nói - Có sắp xếp mới về các phiên trực đây này. Tàu neo, bốn sĩ quan tại chiến hạm thường trực. tôi hoặc là hạm trưởng với ba người - Tôi lặp lại, tất cả ba sĩ quan phân đội trực. có phải đúng là phân đội anh trực hôm nay không?

Keefer nhìn quanh quất đó đây và hỏi:

- Thôi được. Có ai muốn thay thế già Tom này?

- Tôi nè Tom. Tôi thế anh được - Maryk đáp ứng liền.

- Cảm ơn Steve. Sẽ có dịp tôi trả lễ cho anh.

- Ý chà, thật là đáng tiếc các bạn - Gorton nói - không có thay thế gì cả.

Keefer cắn môi, bộ mặt ủ dột. trung úy Barrow đứng dậy đánh bóng móng tay bằng cách chùi lên ve áo vét, cố ý làm ra vẻ nhẹ nhàng thanh lịch như một nhà văn:

- Và tôi mang theo cuốn tự điển trong khi ca nô tới bờ. Tommy, và nghiên cứu kỹ những chữ đa âm. Mà cô ta biết nói chữ nhị âm "Hân hạnh" không chứ?

Cả bọn cười ầm lên trong phòng sĩ quan.

Keefer cố gỡ gạc:

- Nói cho cùng, Burt ạ. Chẳng có cái gì ăn thua với cái quái gì cả. bởi lẽ không làm cái gì khác hơn là vô sổ nhật ký về mấy thứ rau cỏ nhập vào. Thật là chẻ tóc làm tư. Ở Tulagi, có bao giờ phải ở trực tại tàu cả bốn sĩ quan đâu, với chuyến "Tốc hành đông kinh" tiếp tế chúng ta mỗi đêm.

- Tom à, tôi chưa hề được nghe những lý luận vững chắc hơn thế - Gorton nói - Các lý lẽ của anh làm tôi mũi lòng nhỏ lệ. anh muốn đi gặp hạm trưởng để giải bày tất cả điều anh vừa nói hay không hả?

Carmody ngáp dài và úp đầu trên hai tay. Anh nói ra với một giọng nặng nề ngái ngủ:

- Tôi tin rằng tập tiểu thuyết trứ danh của Mỹ đêm nay sẽ có thêm được một chương mới.

Keefer đứng dậy lăm rằm một câu chửi rửa, rồi đi về phòng mình. anh ta lấy cuốn Aurelius trong đám những cuốn sách vất vương trên bàn giấy và leo lên giường nằm queo. Trong vòng mười phút đồng hồ, anh ta đọc những câu châm ngôn thanh tịnh của vị hoàng đế khắc kỷ. kể đó là Gorton kê đầu nơi cánh cửa hở:

- Ê, ông già muốn gặp anh đó. Nhớ ăn mặc bánh bao vào và lên đường tới dạ hội.

- Khởi nói rồi - Keefer nhì nhằng ngồi dậy.

Hạm trưởng Queeg đứng cạo râu trước bồn rửa mặt:

- Chào anh Tom. Chờ tôi chừng một phút nhé.

Ông ta không mời Keefer ngồi. de Vriess cũng không có ưu tư thắc mắc gì với những thủ tục như vậy đối với những sĩ quan trưởng ban của mình: ông ta có thói quen để cho khách cứ tự tiện ngồi mà không cần xin phép gì cả. nhưng Keefer không dám chắc ăn mà làm như vậy đối với Queeg. Anh ta đứng dựa vào giường của hạm trưởng, đốt một điếu thuốc lá để tỏ ra rằng mình không bị khớp hay sợ sệt gì cả. Queeg, vừa hát thầm trong miệng, vừa vót đám bọt trên mặt của mình. ông ta chỉ bặn gọn lỏn một cái quần đùi, và Keefer ngấm ngấm một cách khoái trá trong lòng cái dáng dấp thiếu uy nghi của ông ta: ngực lép, trắng bệch và trơn tru không có lấy được một sợi lông ngực, cái bụng thì nhỏ mà tròn quay nổi bật ra, còn hai chân khẳng khiu xanh lét.

- đèn tối om - Queeg vừa nói vừa soi mình trong kính - De Vriess mà không lỡ tay cắt cổ mình thì cũng lạ thật đấy chứ.

- Có thể thay một cái bóng đèn khác sáng hơn, hạm trưởng.

- Ờ, mà tôi thấy là không cần...Anh nghĩ sao về người phụ tá của anh, thiếu úy Keith?

- Willie? Là một thanh niên rất khá.

- Tôi muốn biết với tư cách sĩ quan.

- Theo tôi thì viên thiếu úy này phải học nhiều thêm nữa. nhưng anh ta sẽ là một sĩ quan sáng giá lắm.

- Tôi chẳng quan tâm tới việc anh ta sẽ là gì. Trong hiện tại, tôi nhìn nhận với anh là anh ta là một thanh niên khá ái...nhưng hoàn toàn chưa trưởng thành. Nhất là khi anh ta lại phụ trách lưu giữ các tài liệu của chiến hạm.

- Thừa hạm trưởng - Keefer nói ngay - tôi đoán chắc là Keith có thể đảm trách nhiệm vụ này rất chu toàn.

- Anh ta có được huấn luyện gì không?

- Huấn luyện gì vậy, hạm trưởng?

- Tôi tin là anh đã học qua ở trường Truyền tin năm tháng.

- Dạ đúng đó. Nhưng đâu có cần thiết để...

- Anh ta có đọc qua cẩm nang liên quan đến những tài liệu trên chiến hạm hay không?

- Tôi tưởng rằng anh ta đã được học qua lúc còn là sinh viên sĩ quan ở V7 rồi mà?

- Ở trong hải quân, không có chuyện tưởng này tưởng nọ gì cả Tom à - Queeg nói xẵng giọng, quắc mắt trực diện Keefer và đổi hướng nhìn - Chiều nay cho anh ta làm một bài trắc nghiệm trong cuốn cẩm nang này xem anh ta có làm được không.

- Hạm trưởng muốn nói là không có chuẩn bị gì hết?

- Cả anh nữa, anh có thể làm được không?

- Chắc chắn là được chứ - keefer đáp chát trả lời, thấy mình bị chạm tự ái.

Queeg nói trở lại, với giọng dễ thương, đồng thời ông ta rửa cái dao cạo râu:

- Tôi nghĩ như vậy đó. Vì vậy tôi tin rằng chính anh phải đảm trách trở lại công việc này.

- Nhưng mà, hạm trưởng...

- Anh chàng này chẳng biết sắp xếp gì cả, Tom à. Các tài liệu kín được để lẫn lộn trong cái tủ sắt này như trong một thùng rác. Lại có những tài liệu lầy lắt đó đây, ở phòng truyền tin, trên sàn trong phòng của tôi ...và chẳng bao giờ có một biên nhận giao tài liệu nào cả. bộ đó là cách anh sắp xếp hồ sơ tài liệu như vậy sao, Tom?

Mà quả đó là đúng cách làm việc sắp xếp tài liệu hồ sơ của Keefer. Willie đã thừa hưởng cái sự hỗn độn ghê gớm đó, nhưng tiểu thuyết gia đã vỗ về trấn an viên sĩ quan trẻ, huênh hoang với nụ cười nhẹ:

- Ở đây không phải là một tuần dương hạm đâu, Willie. Đừng nghĩ gì đến các mớ giấy tờ xà ngang, nào giấy đưa cho ai, nào là biên nhận...Trên chiếc Caine này, chúng ta là bạn bè cả mà - và người thiếu úy trẻ tuổi thêm một lần nữa tin vào lời nói của Keefer.

- Dạ chắc hẳn rồi đó hạm trưởng - Keefer trả lời - tất cả các thứ đó sẽ được thu xếp lại. tôi sẽ đốc thúc anh ta...

- Không có việc đó đâu. Anh hãy làm điều đó đi.

- Tôi xin lỗi hạm trưởng, nhưng mà không có một chiến hạm nào trong cái hạm đội này lại để cho một Hải quân đại úy đảm trách việc lưu giữ hồ sơ tài liệu hải hành cả. Đó là công việc của một thiếu úy...chuyện đó đã là như vậy lâu nay rồi ...

- được lắm, nhưng tôi không có ý định để cái việc đó kéo dài muôn năm như vậy - Queeg nói - anh phải mất bao nhiêu thì giờ huấn luyện Keith để anh ta đảm trách công việc nào cho hoàn hảo?

- Chừng vài ngày, cùng lắm là một tuần lễ, hạm trưởng. và Willie sẽ thuộc lòng cuốn cẩm nang.

- Tốt lắm, thế thì mình đồng ý như vậy.
- Tuân lệnh, hạm trưởng. cảm ơn hạm trưởng.
- Anh đừng có hiểu lầm nhé - Queeg nói - Trong khi chờ đợi, tôi muốn anh phải thay thế anh ta liền tối nay.
- Hạm trưởng muốn nói là tôi phải làm một bản kiểm kê và một báo cáo bàn giao? Rồi làm trở ngược lại cũng hai chuyện đó trong ba ngày tới?
- Không phải là thiếu những mẫu bàn giao, cũng không phải là không có đủ thì giờ để điền vào đó.
- Thừa hạm trưởng, một trưởng ban đồng thời là một sĩ quan trưởng phiên có trách nhiệm đầu có dư thì giờ nhiều. nếu như hạm trưởng lại chờ đợi tôi một năng suất khả dĩ chấp nhận được của ban truyền tin của tôi
- Tôi chờ đợi nơi anh một năng suất khá trong mọi lãnh vực. có thể là nhiệm vụ này làm mất đi một chút trên việc anh viết tiểu thuyết. nhưng anh cũng phải biết rằng không một ai trong chúng ta đáo nhậm chiến hạm này để viết tiểu thuyết cả.

Trong không khí ngột ngạt của sự im lặng tiếp theo đó, Queeg kéo học tử ra. Chúng tuột ra và rót tùm lum trên sàn, ông ta bèn giơ chân đá mấy cái học, đẩy chúng vô một góc phòng.

- Rồi... - ông ta nói giọng vui vẻ, cầm lấy một cái khăn - hy vọng rằng nước đủ nóng trong phòng tắm.

- Thừa hạm trưởng - Keefer nói, giọng nhe nhẽ lại - hạm trưởng không chấp thuận cho tôi viết tiểu thuyết sao?

- Không có chống đối, ngăn cản gì cả, Tom - vừa nói Queeg vừa lôi ra từ trong một cái kệ một áo choàng tắm màu xanh nhạt - đó là hoạt động tinh thần rất tốt rất đáng khuyến khích mọi sĩ quan ngoài giờ làm việc của mình. Đó là một xúc tác đóng góp vào việc giữ gìn trí tuệ mình mẫn.

- Như vậy thì rất tốt - Keefer nói.

- Miễn là - Queeg thêm - là những gì trong ban của anh đều phải tuyệt đối nhậ tu hết. tôi muốn nói là tất cả các báo cáo phải làm đúng ngày tháng, tất cả những tài liệu hải hành phải được nhậ tu đầy đủ, tất cả các văn thư không bị chậm trễ, huấn luyện nhân viên đến mức tối đa, hoàn tất tất cả các huấn luyện cho chính anh và tổng quát mà nói thì anh không còn một việc gì để làm trong thời gian nghỉ ngơi. Nhưng, cho tới đây, tôi nghĩ là hải quân cũng phải ghé mắt để biết tất cả hoạt động khác của anh.

- Tôi không tin là trong hải quân có nhiều sĩ quan khoe khoang mà nói rằng cái ban của mình phụ trách là hoàn hảo.

- Có thể chưa có đến một phần trăm. Một sĩ quan trung bình đã tự thấy mình hạnh phúc nếu , sau khi chu toàn hết mọi việc, anh ta chỉ còn sáu tiếng đồng hồ để ngủ mỗi đêm. Bởi vậy cho nên trong hải quân của chúng ta không có nhiều tiểu thuyết gia lắm đâu - Queeg nói với nụ cười ruồi - Tuy nhiên hạm trưởng De Vriess đã nói với tôi về anh như là một người đặc biệt ưu tú, và tôi nghĩ là ông ta có lý.

Keefer để tay lên nắm cửa.

- Khoan đã - hạm trưởng vừa nói vừa lấy ra một cục xà bông - tôi muốn nói chuyện với anh một chút nữa.

- Tôi tưởng là hạm trưởng sẽ đi tắm chứ.

- Có sao đâu. Cũng không ai cấm được mình tiếp tục nói chuyện mà. Anh ở lại đây với tôi.

- Nè Tom, nói cho tôi biết cách thức trực vô tuyến của anh như thế nào? - ông ta nói lớn trong những tiếng nước chảy rơi lộp độp trên sàn phòng tắm.

Một cuộc họp bàn công việc trong phòng tắm quả thực là một điều chưa từng thấy và thật là

mới mẻ đối với Keefer. Anh ta làm bộ giả như là không nghe Queeg nói gì hết. một hồi lâu sau đó, ông ta quay người trở lại, trừng mắt nhìn Keefer, tay đang chà xát phòng nơi háng:

- Ủa, rồi sao?

- Nước chảy như vầy tôi không nghe hạm trưởng nói gì cả.

- Tôi đã hỏi anh trực vô tuyến như thế nào?

Hai tiếng đồng hồ trước đó người vô tuyến trưởng của Keefer báo cáo cho anh ta biết là Queeg vừa ra khỏi phòng vô tuyến, sau khi đã quay hấn ta như để về việc trực vô tuyến. ông hạm trưởng mới này rất bất bình khi biết chiếc Caine chỉ việc sao chép lại các công điện từ phòng truyền tin hải cảng. vậy nên Keefer mới trả lời một cách thận trọng:

- Thưa hạm trưởng, mình làm theo thể thức thường lệ của Trân Châu Cảng. là sao chép lại tất cả các công điện tới của hệ thống địa phương.

- Cái gì?

Ông hạm trưởng có vẻ sững sốt.

- Rồi những bản Fox? Chả ai lo cả hay sao?

Ông ta giơ cái chân cao lên, để xát xà bông.

- Chúng ta lấy tin từ chiếc Betelgeuse, nơi này lo trực vô tuyến cho tất cả các chiến hạm trong hải cảng. Đó là phương thức bình thường áp dụng khi tàu đậu trong cảng - Keefer hét lên.

- Anh khỏi cần phải la lớn. tôi nghe anh được mà. Thể thức cổ điển cho ai? Để cho các trực lồi hạm thả neo cùng chỗ với chiếc Betelgeuse phải không? từ đây tới đó đi bằng tàu nhỏ phải mất cả tiếng. giả thử có một công điện khẩn cho mình thì sao?

- Trong trường hợp này chiếc Betelgeuse sẽ chuyển lại trên hệ thống địa phương.

- Anh nói nghe hay thật. nhưng nếu nó không chuyển?

- Hạ, mùi trưởng hãy nghe tôi nói đây, nếu như chiếc Beutelgeuse nổ tung ra? Và nếu như chúng ta nữa, cũng bị nổ tung? Cũng phải lý luận ở trong những điều kiện bình thường...

- Trong hải quân không thể giả dụ thế này, giả dụ thế kia được - ông nói - anh hãy gột bỏ cái ý tưởng đó ra khỏi đầu óc anh đi. bắt đầu từ ngày hôm nay tôi không muốn ai giả dụ bất cứ điều gì nữa trên chiến hạm này.

Ông ta rửa mình và tắt nước.

- Anh làm ơn đưa cho tôi cái khăn, được không?

Keefer nghe lời.

- Tom à, anh hãy nghe tôi nói - viên hạm trưởng vừa nói với một giọng dễ chịu hơn lúc nãy vừa lau người - trong hải quân, một hạm trưởng chỉ được phạm lỗi một lần...chỉ một lần mà thôi. Người ta chỉ chờ có thế. tôi không có ý định phạm vào cái lỗi nào, mà cũng không để cho ai trên chiến hạm làm cái việc đó cho tôi. Tôi có thể ngăn cấm toán vô tuyến của tôi ngủ gục, lúc cần thì tôi bắt buộc phạt cấm trại sáu tháng để cho chừa, và tôi cũng có thể cho hạ cấp bậc xuống thành thủy thủ ráo trội. thế nhưng tôi chả làm gì được với cái người vô tuyến cả chón ngủ gục trên chiếc Betelgeuse, tai vẫn đeo hai ống nghe. Có nghĩa là tôi không để chiếc Betelgeuse trực vô tuyến cho mình. mình làm lấy cho mình, hăm mươi bốn giờ trên hai mươi bốn, và ngay liền từ bây giờ. Anh nghe rõ chứ?

- Dạ vâng, hạm trưởng.

Queeg nhìn anh ta thân thiện hơn:

- Coi nào, để tôi mời anh xuống Câu lạc bộ uống vài ly hả?

- Rất tiếc, không được, hạm trưởng. những tiêu lệnh mới của phiên trực cấm tôi rời tàu.

- Ồ, khỉ thật - ông ta nói, ý như là cả Keefer với ông ta là nạn nhân của cái luật lệ ngu đần này -

vậy thôi để lần khác vậy. nè, tôi muốn đọc cuốn tiểu thuyết của anh một ngày nào đó. Nhiều màn ái tình trai gái nảy lửa chứ hả? - ông ta nói vậy rồi cười khúc khích.

- Hạm trưởng có còn gì nữa không?

- Vậy là xong rồi, Tom - Queeg trả lời và vừa biến dạng trong hành lang.

Keefer trở về phòng. Anh ta nằm dài trên giường và mở cuốn Aurelius. Anh đốt một điếu thuốc và kéo nhiều hơi dài. Chẳng bao lâu anh ta nằm trong màn mây khói thuốc cuộn cuộn lật hết trang này đến trang khác.

Mười một giờ đêm ấy, Keith đi tới sân cờ đèn tìm Keefer. Viên hạ sĩ quan trực bánh bao trong bộ quân phục tiểu lễ trắng, nhấm nhẳng cho anh biết là sĩ quan trực đang đi xem xét các nhiệm sở phía trước. Willie đi ra phía trước chiến hạm, được hít một làn gió mát nhẹ vừa thổi tới, và thấy Keefer ngồi trên một tấm mền xếp làm tư, lưng dựa vào cái neo, hai chân đưa lên phe phẩy trong không khí, sợi dây nịt súng để trên boong, bên cạnh. Anh ta hút thuốc và đang ngắm bầu trời đầy sao.

- Chào anh - Willie nói.

- Ờ, chào anh.

- đang làm việc đó chứ ?

- Lai rai. Tôi đang làm một bài thơ.

- Xin lỗi làm rộn anh.

- Chả có gì hết. bài thơ hết quá. Anh cần tôi có gì không?

- Tôi vừa mới ngẫu nhiên đọc cuốn cẩm nang suốt ba tiếng đồng hồ. tôi tin là đã nhớ nằm lòng cả phần thứ nhất.

- Giỏi lắm.

- Anh cho phép tôi đi qua thăm thẳng bạn bên chiếc Moulton được không?

- Ừ, anh đi đi.

- Tôi đã tìm đại úy Gorton để xin phép. Nhưng ông ta đang ngủ.

- Anh khỏi cần phải tìm tới hạm phó để đi xin qua một chiến hạm neo cùng chỗ. Đi liền đi.

- Cảm ơn anh, chúc anh làm được bài thơ tuyệt tác.

Trong phòng ăn sĩ quan ngăn nắp sạch sẽ của chiếc Moulton, nhiều sĩ quan có mặt ở đó, dáng điệu buồn hiu, đang đọc sách báo hay uống cà phê, nhưng không thấy Keggs. Willie bèn đi vào một hành lang và vén cái màn xanh lục vào phòng anh ta. Anh bạn anh đang úp mặt ngủ trên cái bàn, ngáy to, cái mặt dài của anh ta dựa trên một đồng hồ màu xanh. Ánh đèn cho thấy đôi mí mắt khép kín. Hai tay anh ta để thõng xuống bên cạnh cái bàn. Willie ngáp ngừng một chút, rồi để nhẹ bàn tay mình trên vai bạn. Keggs giật bắn mình. trong khoảnh khắc, anh ta ngắm nhìn Willie với nét mặt sợ hãi, rồi từ từ tỉnh giấc, nở một nụ cười và nói:

- Chào Willie.

- Mà mày nghiên cứu mấy cái sơ đồ làm cái quỷ gì này?

- Ờ, tao đang học một lớp cơ khí.

- Cơ khí? Mà mày là sĩ quan chỉ huy mà.

- Ông già ra lệnh tất cả các sĩ quan cơ khí phải học hàng hải, và sĩ quan chỉ huy học cơ khí. Và như vậy sĩ quan nào cũng thành đa hiệu cả.

- Thế cũng hay - Willie nói - với điều kiện là không phải coi một ban ngành nào cả, không phải đi phiên và không phải chiến đấu...Tao nghĩ là mình nên chơi một ván cờ, được không?

- Trời, trời, tuyệt vời, Willie - Keggs nói, anh ta cẩn thận đi ra liếc nhìn một cái về phía hành lang - Hình như là không có ai cả. tao có thể thù đáp mày. Đi theo tao.

Hai người đi vào phòng ăn sĩ quan. Keggs lấy một bàn cờ và một hộp đựng những con cờ màu đỏ và đen bằng nhựa, anh ta hỏi một đại úy có thân hình rất tròn trịa:

- Chừng nào ông ta mới trở lại?

- Cầu tới khuya may ra - viên đại úy lầm rầm trong miệng, anh ta gần như nằm gọn trong một ghế dựa trước đó, và buồn bã bỏ đi mang theo một tạp chí Life rách nát gần hết.

- Số một rồi. mày tới đây hôm nay là đúng điệu. kệ bà nó. nè, tụi mình uống Coca Cola nghe.

- đồng ý.

Keggs biến đi mất trong chốc lát, và trở lại với hai chai nước ngọt mát rượi.

- Có ai muốn uống không? - Keggs hỏi đám sĩ quan chung quanh đó.

Phần lớn các sĩ quan chả ai buồn trả lời. chỉ có hai sĩ quan quay lại về phía Keggs và lắc đầu.

Một sĩ quan đang nằm dài trên ghế dựa nói:

- Nếu uống thêm một chai Coca nữa, là tao bị sốc liền.

- Các anh vẫn bị cấm trại à? - Willie hỏi.

Keggs trả lời:

- Cho tới chủ nhật.

- Và tới bữa đó - viên sĩ quan nằm dài nói - có thể mình sẽ nhận được lệnh hành quân rà mìn, mà có trời mới biết phải đi đâu.

Keggs uống một ngụm dài trong khi Willie sắp các con cờ.

- À khoái thật - anh ta nói - tôi mở máy thu thanh có làm phiền ai không nhỉ?

Chẳng ai nói gì cả. tiếng nhạc Jazz vang lừng trong phòng.

- Nhạc giật gân. Để thay đổi không khí, không có nhạc Hạ Uy Di. Chuẩn bị mấy con cờ của mày đi, Willie. Tao sẽ hạ mày sát ván. Tàng-cà-ràng, tàng-cà-ràng, ha...ha...

Anh ta vừa nhảy vừa hát theo một điệu jig (nhạc và vũ bình dân gốc Anh), hai cùi chỏ chĩa ra, hai cánh tay đưa qua đưa lại. viên đại úy nằm trong cái ghế bành nhìn anh ta với vẻ chán nản và thương hại.

- Thật là hết sảy - anh ta nói - chỉ cần một giấc ngủ trưa ngắn ngủi mà có thể làm cho cái tên thảm thương này thay đổi tới như vậy.

Keggs rơi mình trên cái ghế trước mặt Willie, và di chuyển con cờ Vua đỏ.

- Nè Willie, đừng có quên nghe không. chừng nào mày nghe hai tiếng chuông, tức là xong rồi. phải ngừng chơi. Vì như vậy nghĩa là hạm kiều báo cho biết ông ta vừa về tàu. mày phải biến mất đi, cũng như tao và tất cả mọi người. mày nên đi ra phía bên hành lang hữu hạm, như vậy là mày có thể khỏi chạm mặt ông ta...

- Mà nếu tao đụng đầu ống?

- Cứ làm ra vẻ khơi khơi thông thả - viên đại úy nằm trong cái ghế bành nói - nâng bi ống thật kỹ rồi bỏ đi cho nhanh, vừa đi vừa huýt sáo bản hải quân hành khúc.

- Ông hạm trưởng mới của mày thế nào?

- Là một người nhân đạo, tụi tao cũng được hên một chút chứ.

Vài sĩ quan đi ra, vừa ngáp vừa đi trở về phòng họ.

- Khoái thiệt hơn - Keggs nói, rồi uống hết chai coca - tụi mình phải gặp nhau thường và vui chơi như thế này, Willie.

Cánh cửa phòng ăn sĩ quan mở ra và Iron Duke Sammis bước vào, đi theo sau là Queeg. Keggs vẫn mãi mê với trận cờ. anh ta đi con cờ bishop và ngược đôi mắt lên cười rạng rỡ. anh ta chột

thấy các sĩ quan khác nhảy dựng lên hết, nét mặt người nào người nấy im phăng phắc. anh ta la lên một tiếng thất thanh đến nghẹn cổ họng, đứng ngay dậy, làm đổ cả bàn cờ. mấy con cờ rơi rải tùm lum trên cái bàn.

Iron Duke Sammis giới thiệu:

- Các anh, đây là hạm trưởng Queeg, tân hạm trưởng chiếc Caine. Chào anh Keith.

Willie trả lời:

- Chào hạm trưởng. chào hạm trưởng.

Queeg ngạc nhiên nói:

- À, tôi rất vui có một sĩ quan trên tàu tôi biết đánh cờ. tôi lúc nào cũng muốn học chơi cờ.

Iron Duke thêm vào:

- đó là một giải trí lành mạnh. Khốn nỗi chơi cờ tốn nhiều thời gian quá. Tôi không được chơi lần nào từ khi có chiến tranh. nhưng mà sĩ quan truyền tin của tôi có vẻ có nhiều thì giờ rảnh rỗi, chắc tôi sẽ chơi lại..

Keggs nói với giọng run run:

- Thừa hạm trưởng, tất cả các công điện đều được giải mã, và để trên bàn của hạm trưởng, và tôi cũng đã làm hai bài tập cơ khí....

- Anh có thể ngưng chơi một chút cho tôi và hạm trưởng Queeg một ly cà phê được không?

- Dạ vâng, hạm trưởng. tôi đi làm liền.

Hai hạm trưởng đi vô trong phòng của Sammis. Keggs nhảy vội tới quầy cà phê và đi trở ra với một máy làm cà phê đầy nước. Willie gan hỏi:

- Như vậy là mày làm luôn thủy thủ tiếp viên hả? mà cái tạp dề của mày để đâu rồi?

- ầu có gì, Willie, tao là sĩ quan ẩm thực. tao đã làm cà phê còn mau hơn là đi xuống dưới đánh thức anh chàng tiếp viên dậy, đơn giản vậy thôi.

Anh ta nhặt lại mấy con cờ.

Willie nói:

- Ván cờ coi như xong, phải không?

- đành là vậy thôi.

- Thôi để tao ráng ở lại đây thưởng thức mấy giọt cà phê loại đó...nếu như được phép uống chung một bầu cà phê với hai đấng chúa tể này.

Keggs nhìn qua trên vai của bạn mình và hướng căn phòng hạm trưởng.

- được lắm chứ, mày ở lại đây thêm chút nữa. nhưng, tao xin mày, đừng có nói cái giọng điệu như vậy nữa, lão ta nghe hết.

Khi Willie vừa đi sang chiếc Moulton, Keefer còn ngẩng mày trời thêm chút nữa, rồi anh ta lấy ra một tập giấy, cây bút chì với cái đèn bấm và bắt đầu nặn ra mấy vần thơ. Vài phút sau đó Maryk lù lù đi tới sân trước. chào Keefer với giọng coi bộ sầu não, viên đại úy mở cái hộp phía trước của máy kéo neo, đưa tay vào trong đó và bật một cái ngắt điện. một ánh đèn vàng chiếu lên từ cái nắp hầm. keefer trở mắt nhìn:

- Anh làm cái gì đó trong cái kho sơn, vào giờ khuya khoắt này?

- Kiểm kê, loại B.

- Trời ơi, anh còn phải làm cái khỉ này à? Ngồi xuống đây một chút đi, thân trâu bò đáng thương này!

Maryk gỡ mái tóc ngắn như bàn chải của anh ta, gấp lia, và nhận hút một điếu thuốc. ánh sáng rọi lên từ cái nắp hầm làm rõ thêm những vết nhăn trên mặt, và tô thêm cái đậm nét của

mấy cái quần sâu dưới đôi mắt.

- Ờ - anh ta thổ lộ - cũng may có thể vừa kịp sát nút, tôi nghĩ là sẽ xong xuôi tất cả thứ sáu này vào chín giờ sáng. Mà anh làm cái gì vậy, viết lách hả?

- Ừ, tôi viết lai rai.

- Có thể là trong hiện tại, anh nên tạm ngưng mấy chuyện đó một lúc, ít nhất là trong phiên trực cho đến khi mà ông hạm trưởng mới này đã ổn định một chút.

- Một phiên trực từ tám đến 12 giờ khuya tại Trân Châu Cảng này có nghĩa lý gì, hả Steve? Chỉ cần một hạ sĩ quan với một tùy phái là quá đủ rồi.

- Tôi biết rồi. nhưng tên hạm trưởng này mới từ hàng không mẫu hạm đổi về đây .

- Anh nghĩ thế nào về ông ta?

Maryk hít một hơi thuốc, và một nét lo âu hiện rõ trên mặt. anh ta có một hình dáng xấu xí nhưng có được cái vẻ nhẹ nhõm dễ chịu, một cái miệng to, lỗ mũi nhỏ, cặp mắt nâu nổi lên tròn quay, cái cằm lại có vẻ nặng nề. cái thân thể cường tráng cho anh ta một uy lực và cái quyết tâm, nhưng trong lúc này bị nét bần khoản lộ rõ trên mặt làm mất đi cái vẻ bặm trợn mà nhân hậu đó.

- Tôi cũng đang tự hỏi đây.

- Anh thấy ông ta khá hơn hay là tệ hơn lão De Vriess?

Sau một lát yên lặng, Maryk trả lời:

- Hạm trưởng De Vriess không phải là một sĩ quan tốt đâu.

- Quý thần ơi, Steve. Ông ta chỉ huy chiến hạm này như chỉ huy một chiếc xà lan chở rác vậy. anh hãy coi chiếc Moulton bên cạnh...

- Mà lão ta làm vận chuyển thì khỏi chê.

- Thì chắc rồi đó. Nhưng đối với một hạm trưởng, như vậy chưa đủ. tôi tin rằng lão Queeg khá phù hợp cho chiếc Caine này. Tôi không có gì ngạc nhiên lắm khi có ai đó ở bộ tư lệnh Thái Bình Dương đã khẩn báo cho phòng nhân viên hải quân để họ gửi tới đây một tên chuyên môn về luật lệ, hải quy hầu tái lập lại đôi chút trật tự ở đây.

- Hừm, tôi không biết rằng một sớm một chiều mà lại có thể thay đổi cái bản chất của một chiến hạm hay không nữa. tôi đã ở trên tàu này lâu hơn anh mà, Tom. Tất cả những gì phải làm rồi cuộc luôn luôn được thực hiện, có thể là không hẳn đúng theo lẽ lối của hải quân, nhưng cuối cùng là hoàn tất mọi công chuyện. chiến hạm hải hành được, ai sai đi đâu mình đi tới đó, súng ống khiên dụng, nhân viên trọng pháo được tập luyện kỹ, bắn đâu trúng đó, máy móc an toàn vững chãi - có trời mới biết làm sao, chẳng biết là họ dùng dây kẽm hay là kẹo cao su để dán lại với nhau - nhưng mà chiếc Caine này đã mất ít thời gian sửa chữa nằm ụ nhất từ đầu cuộc chiến đến nay, so với mấy trục lôi hạm mà tôi biết. queeg sẽ chỉ làm gì khác hơn là cố ráng tuân theo mấy cái huấn thị trong những cuốn cẩm nang, tài liệu chỉ dẫn thay vì cứ để mọi việc xảy ra bình thường theo phương pháp của chiếc Caine? Đó là một tiến bộ hay sao chứ? de Vriess, lão ta chỉ chú ý đến kết quả của công việc.

- Theo đúng phương pháp của các huấn thị chắc chắn là phải hay rồi, Steve à, phải nói ngay ra như vậy. tôi chẳng ưa mấy chuyện đó cũng như anh thôi, nhưng sự thật là như vậy đó. Sự phí phạm về thời gian và di chuyển, cái may mắn mà biết bao nhiêu việc trên chiếc Caine này có được, tất cả rồi sẽ đảo lộn hết.

- Tôi biết mà.

Maryk thấy còn tư lự nhiều hơn. hai người cùng phì phà khói thuốc một lúc lâu trong yên lặng. cuối cùng Maryk lên tiếng:

- Chắc hẳn là tài liệu sách vở có lý, đối với một chiến hạm bình thường. chỉ kẹt một cái là, nếu đúng theo sách vở thì chiếc Caine này đã phải đi bán lạc xoong từ khuya rồi. có thể là cái chiến

hạm này phải được chỉ huy một cách ngoan ngoãn, bởi vì phải ngoan cường mới giữ được chiến hạm này không bị chìm mất....

- Anh nghe tôi đây, Steve. Tôi chia xẻ cái lo âu của anh, chỉ khác một cái là tôi còn thấy xa hơn anh nữa. tội mình là những dân sự, những công dân tự do, và điều này làm cho tội mình cay đắng khi bị những tên giống như Queeg này đối xử như nô lệ, mà nếu chúng không có các tài liệu, sách vở thì chúng sẽ là những tên dốt nát nhất trên đời. anh chớ quên một điều, hiện tại thì chỉ áp dụng triệt để về lý thuyết mới là đáng kể, bởi vì mình đang trong thời chiến. này nhé. Giả dụ như đột nhiên nền an ninh, sự sống còn của Hoa Kỳ tùy thuộc vào một chuyện của những đôi giày đánh bóng loáng. Không cần biết thế nào và tại sao. Cứ giả dụ như vậy đi. thì chuyện gì sẽ xảy ra? Tội mình sẽ biến thành những tên đánh giày và những tên lau chùi giày dép chuyên nghiệp sẽ trở thành chủ nhân ông của xứ mình. rồi lúc đó, anh tin thế nào về cách đối xử của chúng đối với tội mình? một cách khiêm tốn ư? Làm gì có chuyện đó. Chúng sẽ nói rằng thời của chúng đã đến, lần đầu tiên trên đời của chúng, thế giới chúng giám sự vị nể khâm phục xứng đáng cho những đôi giày bóng loáng. Và tôi xin anh tin chắc rằng chúng sẽ bêu xấu, và sẽ hành hạ quấy nhiễu, làm tình làm tội tội mình, kiếm cớ đủ thứ để rồi cuối cùng bắt tội mình đánh giày như chúng mong muốn. và chúng nó có lý. Đó là tình trạng chúng ta hiện giờ, Steve. Chúng ta đang ở trong tay của những tên đánh giày. Thật là đau đớn tui nhục xem chúng hành động đối xử với tội mình như những người ngu si dốt nát và như chúng là những kẻ nắm được tất cả đạo đức khôn ngoan nhất trần đời không bằng, thật là dễ giận phải nhận lãnh những lệnh hay là bị chúng mắng mỏ, nhưng thời của chúng đã đến. rồi đây tất cả những đôi giày sẽ được đánh bóng, chiến tranh sẽ chấm dứt, chúng sẽ trở thành những tên đánh giày dưới các đường xe điện ngầm, và bọn mình sẽ vui nhộn kể lại chuyện xưa, mà nhớ về cái khoản phôi pha của cuộc đời này. Chỉ có một cái là, một khi anh đã hiểu như vậy rồi, anh có thể biến thành nhà triết học, và đón nhận một cách tự nhiên những gì đến với mình.

Viên hạ sĩ quan trực tại hạm kiêu đi tới sân trước;;

- Ông Keefer, hạm trưởng đã về tàu và ông Gorton muốn gặp ông trong phòng của ông ấy. ngay lập tức.

- Gorton? Tôi tưởng ông ta ngủ mà.

- Hạm phó vừa gọi điện thoại từ phòng ăn sĩ quan.

Keefer đứng dậy, đeo lại cái dây lưng súng vừa ngáp:

- Sắp có gay cấn đây.

Maryk nói:

- Ông già đã không thấy anh ở hạm kiêu. chúc may mắn, Tom. Ráng mà nhớ lấy cái triết lý của anh.

Keefer trả lời:

- Có những lúc tôi chán quá đi thôi.

Maryk phóng xuống chỗ nắp hầm còn mở.

Trong phòng ăn sĩ quan, Keefer gặp Gorton với quần đùi và áo lót, ngồi trên một ghế bành, đang cầm trên tay một tách cà phê, còn đang ngái ngủ và vẽ mặt dầu dàu. Gorton cất vấn:

- Trời đất, Tom à, một ngày có thể gây ra được bao nhiêu chuyện rắc rối đây? Anh đã làm cái giống gì, ở đâu, mà lúc hạm trưởng về tàu anh không có mặt ở hạm kiêu?

- Tại sao há, anh phì lú. Anh là kẻ đã nhét cho tôi phiên trực đêm nay và anh đã từng ngủ ngon lành trong tất cả những phiên trực lúc tàu ở bãi neo, cho đến lúc anh lên làm hạm phó...

Gorton để mạnh cái đĩa và tách cà phê trên tay đực của chiếc ghế, làm văng cả cà phê tới tận bàn ăn:

- Ông Keefer, chúng ta chỉ nói chuyện về phiên trực đêm nay, và hãy con chừng giọng điệu của ông khi nói chuyện với tôi.

- Nè, nè Burt. Anh đừng có nóng giận lên. Tôi không có ý gì xấu đối với anh đâu, bộ ông già ổng cự nự anh dữ lắm hả?

- Anh nói trúng phóc! Đầu óc anh để đâu khi anh không có viết sách? Đêm thứ nhất có hạn trưởng mới thì anh cũng phải coi chừng một chút chứ?

- Xin lỗi. tôi có nghĩ tới. nhưng mãi lo nói chuyện với Steve, tôi quên mất giờ...

- Có phải chỉ có bao nhiêu đó thôi sao. Mà Keith nó đi qua chiếc Moulton làm cái gì bên đó?

Keefer nhăn mặt chán nản:

- Hừm Burt à. Anh hơi thái quá rồi đó. Vậy đã từ hồi nào người ở phân đội trực lại không có quyền đi một vòng qua thăm chiến hạm kế cận?

- Từ thuở khai thiên lập địa đó. Anh đọc lại tiêu lệnh đi. tại sao nó không xin phép tôi?

- Nó có đi vô xin, nhưng anh đang ngủ.

- Vậy sao nó không đánh thức tôi dậy?

- Burt à, nếu cho đến trước ngày hôm qua mà có ai đến xin phép anh chỉ cái vự đó thôi, thì tên đó sẽ bị người ta kể chuyện cười thúì mặt luôn.

- Nhưng tối nay là chuyện khác. chúng ta áp dụng những tiêu lệnh căn bản, và không có giỡn chơi đâu.

- được rồi, được rồi. chỉ cần phải biết trước mà thôi....

- Trong khi chờ đợi - Gorton vừa nói vừa hạ mũi anh ta xuống tách cà phê cặn - anh bị giam hai mươi bốn tiếng.

- Sao -Keefer nổi sùng - ai nói đó?

- Chúa ơi , chính tôi nói đó - Gorton lên giọng - vậy có được không?

- ầu được. nếu như anh có thể áp dụng cho tôi những luật lệ đã phế bỏ từ hai năm nay, và phạt tôi như một học sinh....

Gorton hét:

- Anh im đi có được không?

- Tôi có hẹn đêm mai, cái hẹn mà tôi không thể đến tối nay. Tôi cũng không muốn mất dịp hẹn này lần nữa. nếu anh không vừa ý, đi nói với ông già là tôi đã trả lời bất tuân lệnh hạm phó, và tôi chịu để bị đưa ra tòa án quân sự.

- Ngu dốt hết cỡ, bộ anh tưởng tôi là người ra lệnh phạt giam anh hay sao? Ráng mà hiểu cho với cái đầu óc con lừa của một sĩ quan trừ bị, dầu sôi lửa bỏng rồi đó. Rồi tất cả sẽ đổ trên đầu tôi hết, mọi người ai cũng sẽ ghét tôi. Tôi cóc cần. tôi là hạm phó và tôi thi hành lệnh trên, anh có hiểu không?

Một nhân viên vô tuyến lộ đầu vào cửa:

- Xin lỗi, ông Keefer, ông có biết tôi có thể tìm gặp ông Keith ở đâu không? hình như ông ta không có ở đây.

- Có việc gì hả?

- Khẩn cấp, có lệnh cho chiếc Caine.

Keefer cầm lấy cái công điện.

- được rồi, Snuffy.

Người vô tuyến đi ra, Gorton hỏi:

- Lệnh ở đâu ra vậy?

- Bộ tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương

Gương mặt viên hạm phó bỗng sáng hẳn lên:

- Bộ tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương? Khẩn hả? có thể là một công tác hộ tống đoàn tàu về Hoa Kỳ. hãy giải mã lên xem!

Keefer bắt đầu giải mã. Anh ta đã giải mã được hơn chục chữ, ngưng một hồi, lầm rầm chửi rủa trong miệng, rồi tiếp tục làm việc mà lần này không thấy gì hứng thú.

Viên hạm phó hỏi:

- Có cái gì trong đó?

- Hộ tống một đoàn tàu, như anh đã nói - Keefer trả lời, thờ thẩn - nhưng anh sai một chút về hướng đi khoảng một trăm tám chục độ.

- Trời ơi - Gorton than thở - xin đừng, không, không thể nào như vậy được!

- Có thể như vậy được chứ - Keefer nói - chiếc Caine có lệnh đi về Pago Pago.

Chương 13

Tàu kéo bia tác xạ ngẫu nhất hải quân

Ngày hôm sau Willie lên nhận ca làm phụ tá sĩ quan đương phiên ca sáng. Mặt trời mới thức dậy, ánh nắng dịu chan hòa, buổi sáng tươi mát thơm tho. Hải cảng màu xanh biếc, những cụm mây trắng toát lững thững quanh đồi cây thấp của đảo Oahu nhón nhơ lượn về phía bắc đảo, hứa hẹn một ngày đẹp trời mát mẻ.

Thủy thủ đoàn nhộn nhịp sống động trong giờ rời bến gây một niềm vui hào hứng cho Willie. Trong đời thủy thủ, những nhộn nhịp sống động ấy tràn ngập tất cả mọi chuyến khởi hành, bất kể hải hành tới đâu. Pago Pago nằm cách tiền tuyến rất xa, an toàn giống như tại Hạ Uy Di, tạo thành khung cảnh thơ mộng kỳ ảo như những cảnh thơ mộng tình tứ như những nhà thơ tô điểm. Chiến hạm sẽ công tác tại vùng Tây Nam. trong trí tưởng tượng của Willie có thể có những cuộc chạm trán với tàu ngầm không chừng, không ai nói trước được. nếu vậy thì sẽ giúp Willie bớt mặc cảm tội lỗi vì những tháng vui chơi đàn hát ở Trân Châu Cảng trong lúc chờ đợi tàu.

Hạm trưởng Queeg bước lên đài chỉ huy, vui vẻ và hoạt bát, tươi cười với các thủy thủ và sĩ quan. Willie nhận ra cuốn sách bìa xanh trong tay hạm trưởng, cuốn Cẩm nang vận chuyển các khu trục hạm. Willie chào và báo cáo:

- Thừa hạm trưởng, chiến hạm sẵn sàng rời bến.

Queeg thò đầu ra ngoài thành tàu quan sát các dây nhợ. Chiếc Moulton cột mũi và lái vào phao trước và sau, còn chiếc Caine thì buộc vào chiếc Moulton. Phao nằm ở lạch phía Tây đường vào hải cảng. phía trước, phía sau và phía hữu của chiến hạm là đáy bùn rất cạn. chiếc Caine có chừng vài trăm thước để vận chuyển ra khỏi con lạch này.

- Kẹt cứng nhỉ?

Queeg đùa với Maryk và Gorton đang đứng chụm với nhau ở mé tả, chăm chú theo dõi xem vị hạm trưởng mới này xoay sở ra sao.

- Mở hết dây!

- Dây mũi mở xong.

- Dây lái mở xong.

- Rồi.

Queeg liếc một vòng đài chỉ huy, liếm môi, liệng cuốn cẩm nang vận chuyển xuống ghế, ra lệnh:

- Rồi, khởi hành nghe. Hai máy lùi một.

- Hai máy lùi một!

Kim chỉ hai máy lùi một từ phòng máy xác nhận lệnh cho máy đã nhận rõ và thi hành.

Trục lô hạm Caine rùng lên, chuyển mình, và mọi chuyện xảy ra quá nhanh. Willie không thấy được cái gì sai và tại sao như vậy. Willie chỉ thấy chiếc Caine lùi lại, và trong khi lùi mũi nhọn neo bên tả mạn rách một đường lớn trên sườn tàu Moulton, bút luôn mấy trụ giằng dây cáp bờ thành tàu.

Theo đà, sườn tàu Moulton bị rách một mảng lớn dưới đài chỉ huy.

Tiếng rít đau đớn của lườn tàu bằng thép nghe như tiếng ma kêu giữa đêm ba mươi, và Willie cũng không thể nào hiểu nổi tại sao một khẩu đại liên phía mũi văng qua phía tàu Moulton và rơi tùm xuống nước. Hạm trưởng Queeg ra một loạt lệnh cho hầm máy và phòng lái. Ông khởi tàu thoát ra những cụm khói đen, phủ tràn đầy phòng chỉ huy. Cùng lúc trên đài chỉ huy nhón

nháo la hét và chạy cuống cuồng. sau đó, mọi việc coi như xong. Trục lòi hạm Caine bây giờ lún chặt đuôi tàu xuống bùn, thân tàu nghiêng khoảng 10 độ.

Trong cơn bối rối này, trên đài chỉ huy hạm trưởng Queeg là người tỉnh bơ nhất. ông nhìn ra sau lái, cười cười nói:

- Hừm, bước đầu xui xẻo hử! - ông nói với Gorton - Hạm phó chạy ra phía sau coi có hư hại gì không.

Queeg bảo giám lộ đánh đèn xin lỗi hạm trưởng Sammis. Gorton loạng choạng bước qua boong tàu bây giờ đang bị nghiêng nhiều và trở lại đài chỉ huy, báo cáo vỏ tàu không thấy có hư hại nào, chỉ có chân vịt bị lún xuống bùn hoàn toàn.

- Okay, tắm bùn một chút cũng chẳng sao, không chừng còn chùi láng chân vịt nữa - Ông nhìn quanh hải cảng và nói nửa đùa nửa thật.

- Hạm trưởng, chắc mình phải báo cáo mắc cạn cho bộ tư lệnh hải quân. Tôi có phải...

- Có thể mình báo cáo, có thể mình khỏi phải báo cáo. Thấy cái tàu dòng kia không. Gần mồm đá đó. Đánh đèn kêu nó lại đây.

Chiếc tàu dòng nghe lời, rời hải đạo chính, máy nổ thình thịch chạy tới West Loch, nơi trục lòi hạm Caine đang mắc cạn. Tàu dòng quăng dây qua, và dễ dàng kéo Caine khỏi bùn. Queeg bắc loa nói cảm ơn thuyền trưởng tàu dòng, ông này, một vị thượng sĩ già, vẩy vẩy tay chào thân thiện rồi đi thẳng.

Hạm trưởng Queeg quay lại nói với hạm phó Burt Gorton:

- Rồi xong, xong luôn vụ báo cáo của ông. hơi đâu mà làm rộn mấy lão ở bộ tư lệnh hành quân làm chi hử. hai máy tiến một.

- Hai máy tiến một!

Queeg lái tàu dễ dàng qua hải cảng tới kho năm lãn dầu, đạn dược và thực phẩm. ông đứng bên hữu mạn, luôn luôn lãn hai viên bi trong bàn tay mặt, cùi chỏ tựa trên thành tàu.

Lúc cặp cầu dầu, Queeg cho mọi người trên đài chỉ huy một trận hú vía. Ông đâm thẳng vào cầu tàu với một góc độ thật lớn, với vận tốc 15 gút. Gorton, Maryk và Willie chụm lại đằng sau Queeg, nhìn nhau mặt xanh như tàu lá. Khó mà tránh không đâm vào đuôi tàu dầu nằm trước. tuy nhiên, vào phút chót, Queeg ra lệnh hai máy lùi full, chiếc tàu chậm lại, rung lên bần bật, chui lọt vào chỗ đậu, giống như một chiếc taxi len vào khoảng trống chật hẹp bên lề đường thành phố New York! Trong lúc các dây được quăng lên bờ, Queeg nói:

- Rồi, tăng gấp đôi máy dây buộc. ra lệnh cấm hút thuốc và bắt đầu lấy dầu ngay nhé!

Ra lệnh xong, ông rời đài chỉ huy với một bộ dạng nhàn tản, thông dong.

Willie nghe Maryk thì thầm với hạm phó:

- Trời đất! người rùng gây máu lửa.

- Khôn dàn trời. Cái vụ tránh báo cáo mắc cạn. Sức mấy De Vriess mà dám như vậy.

- Tại sao không để đuôi tàu ra trước khi mình tháo dây ở Moulton. Gió tả mạn phía sau tới mà!

- Steve à, lần đầu tiên lái tàu mà. Vài lần sẽ quen thôi!

Chiều hôm đó, Willie viết thư cho May lá thư chót trước khi đi công tác. Anh kể nỗi nhớ nhưng May tràn đầy như thế nào, và khen May nhẫn nại chịu đựng mọi trở ngại để theo học Hunter College. Anh thấy cũng phải kể vài hàng về hạm trưởng Queeg, mặc dù cho đến bây giờ anh cũng chỉ mơ hồ về cuộc đời thủy thủ của mình trên chiếc Caine này.

"Hạm trưởng mới là một người hơi lạ thường, như phần lớn mấy sĩ quan hiện dịch từ học viện hải quân, nhưng anh nghĩ trục lòi hạm Caine đang cần những người như vậy. ông là một người cầu toàn nghiêm chỉnh và thi hành mẫu mực các lệnh trên rất cẩn mật, tóm lại là một hải quân chính cống. ngoài thì như vậy, nhưng tính khí ông lại rất dễ chịu. ông có vẻ là một sĩ quan gan

đa, tuy kém kinh nghiệm. tóm lại, anh nghĩ việc thay đổi này thật tốt cho chiếc Caine, và anh tin rằng anh sẽ lên tinh thần một chút. Từ lâu nay, anh có hơi chán nản..."

Một thủy thủ truyền tin gõ vào cánh cửa phòng đang mở:

- Thiếu úy, công điện thi hành từ Bộ tư lệnh hải quân. Mới nhận được qua hệ thống Nội cảng.

Willie quay máy giải mã.

"TTYC khẩn gửi báo cáo v/v mắc cạn sáng nay tại West Loch. Y/C giải thích việc chậm trễ báo cáo".

Willie lòng chẳng muốn chạm mặt Queeg với cái công điện không mấy vui này, nhưng không có cách nào hơn. anh mang công điện tới phòng hạm trưởng. queeg đang thoải mái trong bộ may ô quần đùi giải quyết các công văn giấy tờ. Đọc xong công điện ông bật ngời thẳng, lưng ghế bật lên tiếng kèn kẹt. ông nhìn chăm chăm vào công điện một lúc thật lâu trong khi Willie cố nghĩ kế tháo thân ra khỏi phòng. Queeg liếc Willie rồi nói:

- Mấy đứa quỷ quái ở bộ tư lệnh hải quân này thì thôi!

- Không biết bọn họ nghe được từ đâu?

- Có khó gì đâu. Anh chàng tàu dòng lớn luôn về nhà rồi báo cáo hết mọi sự chứ ai vào đây. Một thành tích đáng kể, cả tháng anh ta mới làm được một chuyện mà. Lẽ ra tôi phải nghĩ ra được chuyện đó.

Queeg nhặt hai viên bi sắt và lăn trong tay, chú tâm vào tờ công điện:

- Hừm, họ muốn báo cáo mắc cạn thì mình cho họ báo cáo mắc cạn. Willie, ăn mặc chỉnh tề chờ đưa tay báo cáo. Anh chàng ở phòng thuộc bộ tư lệnh hành quân chắc bị ai bố hay sao đó nên cuống cuống lên, bắt báo cáo tùm lum.

Một tiếng đồng hồ sau, khi Willie ngồi trên xe buýt tới bộ tư lệnh hải quân đội Nam Thái Bình Dương, tính tò mò của anh nổi dậy. bản báo cáo bỏ trong phong bì màu nâu, nắp gài kim khí mà không có niêm phong, mở ra dễ dàng. Anh rón rén nhìn chung quanh hành khách. Chẳng ai buồn để ý gì. Willie kéo bản báo cáo và kín đáo đọc.

"Vụ trục lôi hạm Caine (DMS 22) mắc cạn tại West Loch, 25 tháng 9 năm 1943 - Báo cáo.

1. Chiến hạm nói trên mắc cạn nhẹ trong đáy bùn trong vùng nói trên vào ngày nói trên lúc 0932H. tàu dòng YT 137 đã gỡ cạn hoàn tất lúc 1005H. Không có thiệt hại hay hư hỏng.

2. Lý do mắc cạn là do phòng máy không nghiêm chỉnh thi hành lệnh của đài chỉ huy.

3. Quyền chỉ huy tại đơn vị này mới được thay thế gần đây. Tình trạng huấn luyện tại đơn vị này đòi hỏi một chương trình huấn luyện sâu rộng để có thể nâng trình độ khả năng kỹ thuật tới đúng mức tiêu chuẩn quy định. Chương trình này hiện nay đang được thi hành.

4. Đơn vị dự tính sẽ báo cáo đầy đủ chi tiết vào sáng mai. Báo cáo bằng công điện không được chuyển ngay tới bộ tư lệnh hành quân vì mọi việc đã được giải quyết thỏa đáng tại chỗ, không có thiệt hại hay hư hỏng và trợ giúp từ bộ tư lệnh hành quân là không cần thiết. Đơn vị rất tiếc nếu lượng giả trên không được chính xác.

5. Chiến hạm tin tưởng rằng với chương trình huấn luyện chặt chẽ đang được thi hành sẽ nâng trình độ kỹ thuật của thủy thủ đoàn đạt tới mức tiêu chuẩn, và những sai lầm tương tự sẽ không tái diễn.

Hải quân thiếu tá Philip Francis Queeg

Hạm trưởng trục lôi hạ,mùi Caine DMS 22"

Tối đó tại câu lạc bộ sĩ quan hải quân công xưởng, các sĩ quan của trục lôi hạm Caine rủ nhau ăn nhậu trong tiệc tiễn hành để ngày hôm sau khởi hành công tác. Hạm trưởng Queeg nhậu với đám sĩ quan một tiếng đồng hồ rồi qua bên khu tiệc của các sĩ quan cao cấp trong khu vườn phía ngoài. Ông lúc nào cũng vui vẻ, kể nhiều chuyện hài hước dí dỏm, uống rượu liên liên mà không tỏ vẻ say lè nhè, biết nhiều chuyện chiến trường, kể lại rất duyên dáng. Willie thấy

phòng nhân viên quả đã xuất sắc chọn một sĩ quan hào hoa, một hạm trưởng tài giỏi nhất hạm đội, đúng lúc đúng chỗ để thay thế ông De Vriess ăn mặc luộm thuộm, nói năng cầu nhàu. Bữa tiệc già từ vui nhộn kéo dài tới ba giờ sáng Willie mới bò về phòng mình. willie háo hức chờ đợi này mai công tác chuyển đầu tiên, sự nghiệp hải hồ của anh chắc sẽ có nhiều hứng thú, sau khi vượt qua bao nhiêu chuyện không may trong quân trường, và gần đây, thời gian tà tà ở bộ tư lệnh trong lúc chờ trình diện chiến hạm.

Trời chưa hửng sáng thì Willie bị anh chàng vô tuyến lôi cổ dậy:

- Thiếu úy, xin lỗi thiếu úy, sĩ quan trực nói có công điện khẩn của bộ tư lệnh hành quân!

- Không sao, không sao, đưa công điện đây!

Willie nhảy xuống giường, vào phòng ăn sĩ quan ngồi dịch. Đang dịch thì hạm phó Gorton chạy vô nửa thức nửa ngủ, ngáp lên ngáp xuống.

"Lệnh hành quân hộ tống Pago Pago cho DMS 22 được hủy bỏ. trực lôi hạm Moulton sẽ thay thế Caine trong nhiệm vụ hộ tống hạm đội. caine tiếp tục ứng trực tại Trân Châu Cảng. nhiệm vụ dòng bia cho toán thực tập tác xạ. nhận lãnh các dụng cụ, vật dụng dòng bia tác xạ tại Kho sửa chữa hải quân công xưởng. báo cáo nhận hành".

- Cái gì đây, cái gì mà thay đổi lệnh xoèn xoẹt thế này!

- Mình đâu có được quyền khiếu nại, hạm phó!

- Hy vọng cái vụ này không phải là do chuyện mắc cạn...Willie, ông mặc "áo đỡ đạn" cho kỹ, đem vào trình hạm trưởng.

- Mình phải đánh thức hạm trưởng sao? Còn có mấy phút nữa là tới giờ hạm trưởng dậy rồi mà.

- đâu có chờ được, mang vào trình ngay bây giờ đi.

Willie đem công điện vào phòng hạm trưởng. trong phòng ăn sĩ quan, Gorton cắn môi đi qua đi lại lòng bồn chồn. sau vài phút, anh chàng thiếu úy trở lại, gật gù:

- Ô, hạm trưởng không bối rối chút nào hết.

- Không chút nào hết? hạm trưởng nói sao?

- Hạm trưởng nói, vậy à, tôi không bao giờ lại điên mà từ chối ở lại Trân Châu Cảng. Ở càng lâu càng vui thôi.

Ông hạm phó nhún vai:

- Chắc là tôi lo quá thành như khùng rồi. hạm trưởng không lo lắng thì hạm phó đâu cần phải đau đầu làm gì!

Cùng lúc đó, loa phóng thanh của chiến hạm đánh thức nhân viên:

- Sáu giờ! Thức dậy! thức dậy! sáu giờ! Thức dậy!"

gorton nói:

- Thôi để chợp mắt một chút. Có gì gọi tôi dậy ngay nghe!

- Dạ, hạm phó ngủ ngon.

Gorton gieo mình xuống giường và ngáy o o ngay lập tức. buổi tiệc tiễn hành cũng thật là mệt, cuối cùng thì chẳng đi đâu hết. quá khỏe. gorton đang say ngủ thì một tiếng chuông của hạm trưởng reo xé tai đánh thức anh chàng dậy. quần vội áo ngủ, Gorton chạy vào trong phòng hạm trưởng. hạm trưởng Queeg ngồi tréo cẳng trong bộ đồ lót, nhả mặt nói với hạm phó:

- Burt, ông coi công điện trên bàn tôi coi!

- Dạ tôi có ngó qua lúc Willie dịch nó.

- Ô, ông thấy rồi hả? hừ, cái chuyện này phải chấm dứt ngay từ bây giờ. Không một ai, nhắc lại, không một ai được coi công điện ngoại trừ sĩ quan mật mã và chính tôi, cho đến khi tôi phổ biến. như vậy đã rõ chưa.

- Dạ rồi, tôi xin lỗi.
- Rồi, rồi. Để cho ông biết như vậy thôi - Queeg lầu bầu trong miệng - ông đọc rồi, ông thấy thế nào?
- Ờ, thì thay vì mình đi Pago Pago, thì mình lại dong bia tác xạ...
- Ông nghĩ tôi là thằng khờ hả? tôi cũng biết đọc mà. Cái tôi muốn biết là câu chuyện như thế nào, tại sao có chuyện thay đổi lệnh nhanh chóng như vậy.

Gorton trả lời:

- Tôi cũng có phần thắc mắc như vậy. nhưng theo Willie thì hạm trưởng rất thích ở lại đây mà!
- Trời đất, dĩ nhiên nói thẳng ra thì chẳng ai không muốn ở lại đây thay vì đi hành quân. Nhưng đó chính là điểm mà tôi thắc mắc. Ông thay đồ lên bộ tư lệnh đó xem xét chuyện gì vậy. Ráng kiểm cho biết tại sao có chuyện như vậy.
- Hỏi ai bây giờ, hạm trưởng? hay là hỏi sĩ quan hành quân?
- Anh muốn hỏi ai thì hỏi. Ông muốn hỏi các vị đô đốc hay hỏi thủy thủ cũng được, tôi không cần biết. kiểm cho được đường dây để biết chuyện tình ra sao cho tôi thì thôi, hiểu không?

Văn phòng chỉ huy trưởng bộ chỉ huy hải đội Nam Thái Bình Dương nằm trong một dãy cao ốc lớn phía sau hải quân công xưởng. hải quân đại úy Burt Gorton trong bộ quân phục làm việc sạch sẽ nhất đến nơi lúc đúng tám giờ rưỡi sáng. Anh len lỏi lấy có này có nọ và cuối cùng lọt được vào phòng hành quân để gặp hải quân đại tá Grace, một sĩ quan già có bộ mặt lạnh lùng, hung tợn. Đại tá Grace, mặt bơ phờ như đã làm việc bận rộn từ sáng sớm đang uống cà phê trong một ly giấy. ông hỏi Gorton:

- đại úy có việc gì không?
- Thưa đại tá, tôi xin phép hỏi về công điện 26004 cho trực lời hạm Caine.

Ông sĩ quan hành quân nhắc sắp công điện lên, và hỏi:

- Có chuyện gì vậy?
- Xin đại tá có thể vui lòng cho biết tại sao lại thay đổi lệnh hành quân như vậy?

Đại tá Grace nhíu lông mày một chút và hỏi:

- Anh là hạm trưởng chiếc Caine phải không?
- Dạ không, tôi là hạm phó.

- Cái gì! - viên sĩ quan hành quân đập mạnh xấp công điện xuống bàn - sao hạm trưởng của anh kỳ vậy, dám sai hạm phó tới đây để hỏi lệnh hành quân. Về bảo hạm trưởng của anh - tên gì nhỉ?

- Dạ Queeg. hải quân thiếu tá Queeg, thưa đại tá.
- Bảo anh chàng Queeg muốn hỏi gì về lệnh hành quân thì lên đây hỏi, chứ ai mà sai nhân viên tới hỏi những chuyện như vậy hả. anh rõ chưa?
- Dạ rõ, đại tá!
- Như vậy là xong rồi, cảm ơn anh.

Nói xong, đại tá Grace trở lại đọc đám giấy tờ trên bàn. Gorton nhớ lời dọa dẫm của Queeg phải tìm cho ra lẽ, ráng vót vát:

- Thưa đại tá, có phải vụ này là liên quan tới vụ mắc cạn ở West Loch không?

Đại tá Grace, hơi ngạc nhiên thấy Gorton còn kéo nài kể cả sau khi bị đuổi khéo. Ông tưởng như bị người ta xúc phạm nặng nề. ông nhìn chăm chăm thật lâu Gorton, rồi ông nhìn xuống nhần học viện hải quân Hoa Kỳ trên tay Gorton, một cái nhìn thật sâu sắc, trở lại nhìn thẳng Gorton một lúc lâu, lắc đầu một cách nghi ngờ, rồi cúi xuống đọc tiếp công văn. Gorton lặng lẽ lẩn ra.

Khi Gorton bước qua ván cầu bắc từ cầu tàu tới boong chiến hạm, sĩ quan trực nhật thông báo với Gorton là hạm trưởng muốn gặp ngay khi Gorton về tới. Gorton đi xuống và gõ cửa phòng hạm trưởng. không thấy tiếng trả lời. anh gõ mạnh hơn, rồi nhẹ nhẹ mở cửa dòm vào trong phòng tối om và kêu khẽ:

- Hạm trưởng! hạm trưởng!

-Ồ Burt hả, vào đi!

Ông bật đèn đầu giường, và ngồi dậy, hai tay xoa mặt hơi bị xỉ của ông. ông vói tay lên kệ sách lấy hai viên bi sắt.

- Sao tin tức ra sao?

- Tôi không được biết, hạm trưởng. Đại tá sĩ quan hành quân không cho tôi biết chuyện gì hết.

- Cái gì?

Gorton, mồ hôi bắt đầu toát ra, kể lại chuyện gặp đại tá Grace, trưởng phòng hành quân. Queeg nhìn trừng trừng hai viên bi đang lăn trong tay.

- Rồi ông đành chịu như vậy hả?

- Tôi không nghĩ ra được cách nào hơn, hạm trưởng. tôi như bị tống cổ ra khỏi phòng.

- Ông không nghĩ tới chuyện mò mẫm mấy đứa thiếu úy trong bộ chỉ huy hả?

- Dạ không .

Queeg quay lại nhìn Gorton một chớp, rồi nhìn tiếp tục hai viên bi.

- Sao hả? tại sao không hả?

Gorton sững sờ vì bị hỏi chuyện không ngờ được.

- Tôi ơ..tôi....

- Tôi thật không ưng ý chút nào! - Queeg nói, sau một phút im lặng - tôi nghĩ khi tôi bảo một sĩ quan đi dò la công việc, thì tôi phải có được tin tức đó chứ. ông phải tìm đủ mọi cách thông minh, lanh trí mà tìm ra chứ.

Queeg nằm xuống một cái gối, Gorton rụt rè nói:

- Vậy hạm trưởng có lên trên đó không? Để tôi xin phương tiện di chuyển.

- Có thể tôi đi, có thể không. Tôi không muốn thấy mình bị lơ ngơ như một sinh viên sĩ quan bị bố vì mấy chuyện ngu xuẩn của nhân viên phòng máy.

Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa:

- Vào đi! - Queeg nói.

Hạ sĩ vô tuyến Urban bước vào, một tay cầm bản công điện, một tay cầm chiếc mũ nhàu nát. Quân phục làm việc của anh chàng thì bạc rách, bầu nhàu, áo bỏ ngoài quần. Khuôn mặt mắng sửa của anh lúc nào cũng có vẻ ngờ ngác, sợ sệt:

- Công điện bắt đèn, thưa hạm trưởng.

"Trục lô hạm Caine sẽ khởi hành lúc 0600 giờ ngày 24 tháng 9. Nhận nãnh vật dụng dòng bia tác xạ và lệnh hành quân chi tiết tại xưởng sửa chữa bia tác xạ".

- được rồi.

Queeg nói su khi ký tên vào bản công điện, rồi đưa trả lại cho Urban. Urban hồi hả bước ra khỏi phòng.

- Hạm phó, còn một chuyện nữa cần phải chấm dứt ngay tức khắc.

- Cái gì vậy, hạm trưởng?

- Anh phải biết chuyện gì chứ. luật lệ nào cho phép nhân viên mặc áo bỏ ngoài quần vậy? tụi nó

là hải quân chứ có phải là bọn hải khấu đâu hả?

- Dạ, hạm trưởng.

- Dạ con khỉ? Burt, tôi rất nghiêm khắc chuyện này. Ngày mai ông viết lệnh này vào bảng phân công "Kể từ nay, áo phải bỏ vào trong quần. mọi vi phạm sẽ bị phạt nặng".

- Dạ vâng, tuy nhiên đã từ lâu họ quen thói như vậy rồi, tôi không hiểu họ có thay đổi ngay được không.

- Kỳ vậy, lính là để nghe lệnh, đâu phải ai dạy nghe lệnh dường như. Đứa nào không tuân, thì phạt quân kỷ, nếu cùng thì truy tố trước hội đồng kỷ luật, hay tòa án hải quân về tội bất tuân thượng lệnh. Cách nào đi nữa, tôi không muốn thấy áo bỏ ra ngoài quần.

- Dạ được.

- Và tôi muốn họp toàn bộ sĩ quan lúc 1300 giờ.

- Dạ.

Hạm phó Gorton trả lời buông xuôi, đóng cửa phòng nhẹ nhẹ. Queeg nằm lặng lẽ, nhìn lên trần tàu màu xám xanh, tay lăn hai viên bi liên tục.

Các sĩ quan tụ tập đầy đủ trong phòng ăn, nói chuyện nho nhỏ.

- Hai lần họp trong một tuần! hạm trưởng De Vriess không có đến hai lần họp trong suốt thời gian ở Caine! - Keefer nói nhỏ với Maryk.

- Thôi mà Tom.

- Tôi chỉ nói lên nhận xét không biết có chuyện gì thôi mà - Keefer trả lời rất nhỏ.

Gorton từ phòng hạm trưởng đi ra:

- Hạm trưởng tới.

Queeg đi tới, người khòm lại, đầu ngó xuống đất, tay lăn hai viên bi. Các sĩ quan đứng nghiêm.

- Rồi, được rồi - và khoác tay mời ngồi. queeg ngồi xuống ghế. Ông rút ra bao thuốc, châm một điếu và cẩn thận đặt hộp quẹt và bao thuốc lên bàn. Cuối cùng, ông cất tiếng, mắt nhìn vào khoảng không trên mặt bàn:

- Tôi không hài lòng chút nào, vì tôi đã nói với quý vị là trên chiến hạm này, tiêu chuẩn trên chiến hạm này phải là tối ưu, vậy mà đủ tiêu chuẩn cũng không. không, không có cái gì đủ tiêu chuẩn hết. các ông đều biết tôi muốn nói về chuyện gì rồi, nên tôi tránh mắc cỡ nhắc cho các ông chi tiết như thế nào. có người có thể sẽ nghĩ rằng ban của mình quá thực là ưu hạng rồi, tôi không dă động tới người đó. Nhưng đối với những người chưa được như vậy, mình phải bắt đầu chấn chỉnh lại, chỉ vậy thôi. Hiện giờ các ông biết, chiến hạm lẽ ra đã đi hành quân Pago Pago, nhưng bây giờ, mình không đi nữa. tàu này sẽ ở lại Trân Châu Cảng kéo bia tác xạ. một công tác nhẹ nhàng, dễ dàng, thoải mái. Chỉ có điều thắc mắc là tại sao mình lại được hải đội ưu đãi như vậy? tôi cũng không biết gì hơn các ông, một sĩ quan hải quân không được phép phê phán lệnh ra đúng sai, mà chỉ việc thi hành thôi. Tôi muốn chiến hạm sẽ làm đúng như thế, và không cần bàn ra tán vào gì hết.

Ông nhìn quanh các bộ mặt ngơ ngác rồi hỏi:

- Có ai muốn hỏi gì nữa không? Không ai hết! như vậy tôi coi như là mọi người đều hiểu tôi muốn thế nào rồi phải không? Rồi. Bây giờ tôi muốn nêu rõ là chỉ có thể có hai nguyên nhân khiến hải đội đổi lệnh hành quân. Một là hải đội cho rằng chiến hạm quá giỏi nên được thưởng thêm một thời gian nghỉ bến lâu hơn, hoặc là hải đội cho rằng chiếc tàu này quá tệ không đủ sức tham dự hành quân ở tiền tuyến. Có ai có thể cho biết hải đội nghĩ thế nào về chiếc Caine không? Rồi, tôi không muốn nói rằng tôi nghĩ thế này hay thế khác, nhưng nếu chiến hạm này chưa thuộc loại ưu hạng thì phải liệu mà đạt tới mau lẹ lên mới được. Mới đây, tôi có báo cáo cho hải đội biết là ban cơ khí chiến hạm trong tình trạng dưới tiêu chuẩn, và có thể đó là lý do duy nhất lệnh hành quân cho chúng ta bị thay đổi. Nhưng như tôi đã nói, một sĩ quan hải quân

chỉ thi hành lệnh chứ không bàn cãi lệnh trên. Và chúng ta sẽ thực hiện đúng điều đó.

Keefeer nổi lên một cơn ho dữ dội, ho gập người, mặt đỏ bừng, hai vai rung lên. Queeg nhìn anh ta lộ vẻ khó chịu.

- Xin lỗi hạm trưởng, bị sắc khói thuốc.

- Rồi, tôi muốn nhắc nhở quý vị là nếu có cái gì đáng làm thì phải làm cho toàn thiện toàn mỹ. trên chiến hạm này những công tác hay công việc thuộc loại rất khó, mình phải làm liền tức khắc. còn những gì có vẻ như là bất khả thi, thì có thể lâu một chút. Nào bây giờ có vẻ như mình sẽ phải đồng bia tác xạ trong vài tuần sắp tới. như thế, chúng ta chỉ việc là một tàu đồng bia tác xạ giỏi nhất chưa từng thấy trong hải quân. Và như tôi đã nói, chúng ta chỉ có nhiệm vụ thi hành lệnh mà không được bàn tán về lệnh đó. Cho nên chúng ta sẽ không phải lo âu về những chuyện đã xảy ra. Còn về việc mắc cạn, tôi không tởy tôi phải chịu trách nhiệm về mức độ quá thiếu sót về huấn luyện tại chiến hạm. tôi sẽ nói thẳng với hải đội như vậy và câu chuyện coi như chấm dứt ở đây. Nhưng chắc chắn là tôi sẽ chịu trách nhiệm tất cả mọi chuyện xảy ra trên chiến hạm từ nay trở đi. tôi không muốn làm một mảy may lầm lỗi nào nữa và, và tôi sẽ không dung tha bất kỳ một người nào làm cho tôi phạm lỗi, tôi không có nói chơi đâu nhé. Và, coi nào, các ông biết là tôi muốn gì rồi và không cần tôi phải nói rạch ròi cho các ông biết, và, à còn một chuyện này nữa.

Queeg nhìn quanh phòng họp xem có ai đoán được không. ông nói tiếp:

- Ai là sĩ quan tâm lý chiến ở đây vậy?

Mọi người bối rối nhìn nhau. Gorton đằng hắng:

- Ha! hừm..thưa hạm trưởng, hồi xưa có thiếu úy Ferguson kiêm nhiệm chức vụ này với các nhiệm vụ khác, khi Ferguson đổi đi thì không có ai được chỉ định vào nhiệm vụ này.

Queeg lắc đầu chậm chậm, lăn hai hòn bi chạm nhẹ vào nahu kê sên sệt một hồi.

- Rồi - ông nói - Willie, từ nay ông là sĩ quan tâm lý chiến kiêm nhiệm với các nhiệm vụ khác. việc đầu tiên ông phải làm là coi cho tất cả nhân viên phải bỏ áo vào trong quần.

Willie lộ vẻ sửng sốt.

- Tôi không muốn thấy áo bỏ ngoài quần trong nhiệm kỳ hạm trưởng của tôi. Anh muốn làm cách nào thì làm, tôi không cần biết, anh muốn khó tới đâu thì khó, tôi sẽ yểm trợ anh trong phạm vi quyền hạn của tôi. Nếu mình muốn cho nhân viên thi hành nhiệm vụ như một hải quân thì đầu tiên hết thảy, họ phải có cái bộ diện hải quân. Tôi mà nhìn y người nào bỏ áo ngoài quần thì sĩ quan trực sẽ khốn khổ với tôi, sĩ quan trưởng ban sẽ khốn khổ với tôi, và sĩ quan tâm lý chiến sẽ khốn khổ với tôi. Tôi không nói chơi bao giờ. Vậy thôi, công chuyện hôm nay chỉ có thế, và như tôi đã nói, các ông phải làm sao để ưu là tiêu chuẩn ở đây, và, và có ai có ý kiến gì không? không có ai hết? ông, Gorton? Ông, Maryk? Ông, Adams?

Và có thể, Queeg điểm ngón tay đến từng sĩ quan cho đến hết vòng. Tới tên người nào người ấy lắc đầu.

- Tốt lắm, như vậy tôi coi như là mọi người đều hiểu hết những gì tôi muốn và hăng hái thực hiện những gì tôi nêu ra hôm nay, phải vậy không? và, được rồi, hôm nay chỉ có vậy thôi, và - nhớ thêm rằng chúng ta đang chỉ huy một khu trục lôi hạm kéo bia tác xạ số một trong hải quân Hoa Kỳ, và, và bây giờ mọi người trở lại tiếp tục công việc.

Mọi người đều đứng dậy nghiêm chỉnh khi Queeg rời phòng họp.

- Rồi, rồi cảm ơn quý vị.

Nói xong, ông lật đật lui về phòng hạm trưởng.

Trong hai tuần lễ kể đó, con tàu kéo bia tác xạ ngẫu nhất hải quân thi hành công tác mấy lần đều không bị trở ngại gì.

Cách vận chuyển của Queeg cũng thay đổi rõ rệt: thay vì đâm thẳng vào, ông nhích nhích lúc cặp tàu, hay rời cầu. Cách thận trọng làm nhân viên hồi hộp, họ vốn quen lối cặp cầu hay rời

bến nhẹ nhàng chính xác của De Vriess. Nhưng được cái tốt là không bị đụng hay bị mắc cạn.

Hải quân thiếu úy Willie Keith dán bảng thông báo nơi phòng ngủ đoàn viên, tựa là Quân Phong - Quân phục chỉnh tề để chấn chỉnh Quân phong quân kỷ. trong năm đoạn ngắn, với lời văn rất trôi chảy, Willie yêu cầu đoàn viên chú ý đến việc bỏ áo trong quần. Anh rất ngạc nhiên thấy lệnh của anh được mọi người tuân theo nghiêm chỉnh, các vạt áo lòng thông biến mất hẳn. Anh chàng đọc đi đọc lại bản văn lấy làm tự hào về lời có tác dụng thuyết phục mạnh mẽ của mình và cho rằng văn tài của mình đã khuyến khích được tinh thần mọi người. thật ra thì anh đã hơi quá lạc quan, mọi người rất khôn ngoan, họ biết chính xác lệnh đó từ đâu ra. Họ dò ông hạm trưởng mới, trực lồi hạm Caine thật quá sức may mắn, có được một vài tuần tại bến là giấc mơ của tất cả thủy thủ đoàn trực lồi hạm ở Nam Thái Bình Dương. Ở tại bến có nghĩa là có trái cây tươi, có sữa tươi, có cà rem, có những bữa ăn thịt bò thịnh soạn, và những buổi đi bờ tung bồng ở các quán rượu, và quán ca nhạc vùng Honolulu. Chẳng ai lại muốn bị cấm trại vì cái vạt áo cả.

Tuy nhiên, rắc rối bắt đầu vào một buổi sáng sương mù. Hạm trưởng Queeg lên đài chỉ huy chỉ thấy một giải màu xanh mờ mờ đằng trước mặt, leo lắt mấy ngọn đèn vàng trên cầu cặp trong hải cảng. không khí ẩm ướt và đầy hơi sương.

- Kệ bà nó, nhiệm sở hải hành sương mù. Khi nào bớt mù sương, mình sẽ tách bến. nắng sắp lên rồi.

Nhưng màu xanh trước mặt biển trở nên xám xịt, rồi trắng nhợt vang dội tiếng còi hụ thể lương dễ giận báo sương mù trong thủy đạo vào hải cảng. Đồng hồ chỉ 0815. Từ trên đài chỉ huy, cái cần trục sau lái cũng chỉ nhìn thấy lơ mờ, đằng sau đó thì chỉ thấy toàn là sương mù dày đặc. hạm trưởng Queeg đã nóng ruột đi qua đi lại cả tiếng đồng hồ trên đài chỉ huy, cuối cùng ra lệnh:

- Chuẩn bị rời bến!

Rung chuông báo sương mù với máy chạy thật chậm, trực lồi hạm Caine lùi vào thủy đạo hải cảng. cầu tàu chìm trong sương mù, con tàu mờ mịt nổi trôi trong cảnh mù mịt, không ai nhìn thấy một vật gì.

Bỗng nhiên tiếng còi hụ vang dội từ trong đám sương mù phát ra, không ai biết từ hướng nào. Queeg chạy từ mé này sang mé nọ của đài chỉ huy, nhướng hết nhãn quan nhìn vào phía trước một màn trắng dày đặc, phía sau thì hoàn toàn không nhìn thấy gì hết. mặt ông căng thẳng, hàm dưới trễ xuống, môi lắp bắp:

- Tránh ra, làm gì ở đây! - ông la rầm lên, Willie vội nhảy vọt về phía sau.

Tiếng còi mỗi lúc một lớn, trườn lên đầu chiếc Caine một cách khủng khiếp, từ mọi phía, trên dưới trái phải trước sau.

- Hai máy ngừng!

- Hai máy ngừng!

- Có ai nhìn thấy gì không? có ai mở mắt ra nhìn cái gì không?

Queeg phóng qua phóng lại trước mặt Willie trên đài chỉ huy bốn năm lần, mỗi lần ngừng lại để hùng hổ kéo sợi dây kéo còi hụ báo sương mù. Một tiếng còi thét lên trên đầu chiếc Caine, một bóng đen khổng lồ, một tàu dầu cao ngất lưng lững hiện ra trong bóng sương mù, trườn qua mặt chiếc Caine và biến mất.

- Phù - Queeg thở ra nhẹ nhõm, ngừng chạy qua chỗ Willie. Ông mở cửa phòng hải đồ và nói - cho hướng đi chứ, cái gì mà chậm quá vậy!

Hạm phó Gorton nhìn vào hải đồ,ngạc nhiên. hướng đi thẳng từ đây tới kho bia là 220 độ, chỉ có một hướng. queeg biết vậy, Gorton biết vậy và cũng tất cả mọi người biết vậy.

- Dạ...tôi....

- Dạ dạ cái gì, hướng mấy?

Queeg rút lên, đâm tay thành thịch vào cửa sắt. Gorton nhìn Queeg chăm chăm:

- Hạm trưởng, khi mình quay đầu lại rồi, mình mới cần hướng đi chứ!

- Quay đầu cái gì? - Queeg la lên. Ông trừng trừng nhìn Gorton một lát rồi chạy vội về đài chỉ huy, ra một loạt lệnh máy và tay lái để quay ngược đầu Caine.

Trong một khoảnh khắc, chiếc Caine rung lên khi hai chân vịt quay hai chiều trái nhau. Trong bóng tối, mặt la bàn điện sáng rõ. Queeg nhìn chăm chú kim la bàn chỉ hướng tàu: 95 độ, 100, 105, 120, 150. Ông quan sát một lúc rồi nói với nhân viên lái tàu:

- đọc hướng đi mỗi 20 độ - xong ông chạy ra phía ngoài. Maryk đang đứng chăm chú nhìn vào đám sương mù, hai tay nắm chặt thành tàu. bây giờ, có thể nhìn thấy sóng nước một hai trăm thước về phía trước, trên đầu, trời sáng dần.

- Tôi nghĩ sương bắt đầu tan rồi - người sĩ quan đệ tam nói.

- Chờ cũng lâu quá rồi.

Queeg nhăn nhó, hơi thở có phần nặng nề.

- 180 độ.

Nhân viên lái tàu đọc to hướng la bàn. Stilwell là trung sĩ trọng pháo, anh người cao lớn, đẹp trai, mái tóc dựng đứng, khuôn mặt mặng sứa. anh hai tay nắm chặt tay lái, chân đứng dạng rộng trước tay lái, mắt chăm chú nhìn vào la bàn điện.

Queeg nói:

- Không chừng cả ngày hôm nay cũng không ra khỏi được nơi này.

Ông nói với vào phòng hải đồ:

- Tom, hướng 220 tới kho bia tác xạ phải không?

- Dạ đúng.

- Hướng 200.

Nhân viên phòng lái đọc to.

Bây giờ còi hụ báo sương mù thừa thốt dần, biển quanh tàu bắt đầu thấy được màu xanh thường ngày.

- Chắc là thủy đạo vô hải cảng đã sáng sửa rồi - Maryk nói.

- Giữ hướng 220 - nhân viên lái tàu báo cáo.

Queeg hét lên và chạy ngay vào phòng lái:

- Trời ơi, CÁI GÌ! Ai ra lệnh cho mấy người giữ hướng 220 hả?

- Hạm trưởng, tôi tưởng...

- Anh tưởng! tưởng cái gì, ai mướn mấy người tưởng hả? anh chỉ cứ việc làm theo lệnh thôi, đừng có tưởng này tưởng nọ. khổ quá!

Stilwell bủn rủn chân tay. Mặt anh chàng trắng nhợt lại, con mắt giống như lờ ra. Anh lắp bắp:

- Dạ hạm trưởng. vậy tôi có phải giữ tay lái bên trái không?

- ĐỪNG có làm gì hết! hướng bao nhiêu?

- Ha.ha.hai hai năm. Hạm trưởng, tay lái bên mặt năm...

- Tôi tưởng anh giữ hướng 220.

- Từ lúc hạm trưởng la, tôi đâu có giữ hướng nữa.

- Trời đất quỷ thần ơi, đừng có nói là tôi không nói này nói kia! Bây giờ tay lái bên trái và giữ hướng hai hai không nghe chưa!

- Dạ hạm trưởng, tay lái bên tr...trái và giữ hướng hai hai không !

- Maryk!

Maryk chạy vội vào phòng lái.

- Cho tôi biết tên và cấp bậc của người lái tàu ca này.

- Trung sĩ trọng pháo Stilwell, hạm trưởng.

- Ông bảo hẳn phải thi hành lệnh cho đảng hoàng, nếu không anh ta sẽ là thủy thủ bậc nhất liền bây giờ. Tôi muốn đổi người lái vĩnh viễn và từ nay trở đi kiểm người giỏi nhất khi nhiệm sở vận chuyển trong thủy đạo vào cảng cho tôi!

- Anh ta là người lái tàu giỏi nhất của mình.

- Tôi muốn thay thế liền, nghe không?

Willie thò đầu vào:

- Hình như có thiết giáp hạm đảng trước, 300 thước, hạm trưởng!

Queeg sững sốt nhìn ra. Một con tàu thật lớn đang đâm sầm vô Caine. Ông ta mở miệng và ngậm miệng lại hai ba lần mà không thốt ra được lời nào, cuối cùng mới bật ra được:

- Hai máy lùi ba, cai..cai...cải chính, hai máy ngừng.

Lệnh vừa được cải chính thì chiếc thiết giáp hạm khổng lồ lướt qua hữu mạn chiếc Caine cách nhau chỉ 10 mét làm nước nổi sóng cuộn cuộn.

- Phao đỏ 1 giờ tả mạn.

- đúng rồi, mình đi lộn bên rồi hạm trưởng.

- Mình không có đi lộn bên nào ráo. Đại úy Maryk, phải chi ông lo việc đổi người lái và để tôi lo việc vận chuyển tàu là việc của tôi thì đâu có chuyện gì.

Bây giờ chiếc Caine bỗng đi vào một vùng sáng lòa. Mọi sương mù tan hết. Đường tới kho sáng sủa, nước trong xanh. Đằng sau bây giờ là một đám mây trắng như bông. Chỉ còn nửa hải lý nữa là tới kho.

- Rồi, hai máy tiến một.

Ông thò bàn tay run rẩy của ông lấy hai viên bi trong túi cầm trong tay.

Không khí trên đài chỉ huy vẫn còn nặng nề cho mãi đến khi tàu ra khơi, Trân Châu Cảng khuất dưới chân trời. trực lôi hạm Caine tiến nhẹ nhàng trên biển êm xanh ngắt. gió biển hất những bụi nước mặn rin rít trên da thịt.

Đây là lần đầu tiên mà vị tân hạm trưởng lớn tiếng với thủy thủ đoàn. Chưa bao giờ trên chiến hạm lại có một nhân viên bị giải nhiệm ngay tại chỗ như hôm nay. Đoàn viên không biết Stilwell đã làm lỗi cái gì.

Willie xuống ca sau khi nhiệm sở vận chuyển giải tán, về phòng kể chuyện cho Harding nghe.

- Có lẽ là tôi sai, tôi mong là tôi sai, nhưng tôi có cảm tưởng rằng trong sương mù hạm trưởng hoảng hốt và sợ hãi, rồi để che dấu cái sợ hãi của mình, đổ lên đầu một đoàn viên vô tội không may bị chộp.

- Tôi không biết - Harding nằm trên giường phì phà thuốc lá trả lời vọng lên - một nhân viên lái tàu thật ra không được giữ một hướng lái mà không có lệnh của sĩ quan.

- Nhưng mà Stilwell biết rõ ràng là hạm trưởng muốn đi hướng 220. Anh chàng nghe hạm trưởng nói với sĩ quan hải hành mà. Thủy thủ không bao giờ được dùng một chút trí óc gì sao?

- Willie, phải có một chút thời gian mới quen được lối làm việc của hạm trưởng mới, vậy thôi.

Một điểm tế nhị khi tới lượt Stilwell lên ca là có phải anh ta bị vĩnh viễn không được đi ca phòng lái, hay chỉ bị giải nhiệm lần đó không thôi. Anh ta tới hỏi thượng sĩ, thượng sĩ hỏi đại

ủy Adams, Adams hỏi hạm phó Gorton. Gorton nghĩ đành phải hỏi hạm trưởng thôi. Gorton tới gặp Queeg và hỏi vụ Stilwell. Queeg cười lớn và nói:

- Trời đất, dĩ nhiên là cậu ta đi phòng lái chớ. tôi đâu có gì thù hằn thằng nhỏ đâu, nó có vẻ đáng hoàng. Ai cũng có lần lâm lỗi mà. Có điều bảo nó đừng có làm gì mà không có lệnh.

Stilwell trình diện phòng lái 15 phút trước ca 4 giờ chiều, diện một bộ quân phục làm việc mới toanh, một cái mũ trắng mới bỏ giặt tẩy. anh chàng chào tay một cách nghiêm chỉnh đúng quân kỷ. Queeg chào đáp lễ với một nụ cười dễ dãi. Anh chàng lái tàu thật chăm chú cẩn trọng, giữ hướng không sai quá nửa độ.

Qua hệ thống âm thoại liên chiến hạm, chi đội trưởng Trục lôi hạm ra lệnh:

- Gwendolyn, Gwendolyn, đây là Tarzan. Thực tập bắt đầu!

- Kéo cờ Bravo!

Giám lộ kéo cờ Bravo màu đỏ chói lên cột cờ. màu thuốc súng vàng khè phát ra từ những chiến hạm đi đầu. nước bắn tung lên quanh bia tác xạ do những viên đạn 125 ly bắn từ các trục lôi hạm cách mục tiêu hơn bốn hải lý. Loạt đạn này đến loạt đạn khác tới tấp bắn tới. chiến hạm này bắn xong đến lượt chiến hạm khác.

Hải quân thiếu úy Willie Keith đang cời trần, hướng một luồng gió mát ở sân sau, coi mãn nhãn cuộc tập trận hào hứng và kiếm một chút nắng lành mạnh. Trí óc thần thơ nghĩ đến những ngày bên May bước đi trên tuyết, trong mưa ở Broadway, những nụ hôn dài trên taxi về nhà...

- Thiếu úy Keith trình diện đài chỉ huy gấp!

Giọng lo âu sợ sệt trong lời báo qua máy khuếch đại mang theo một tính chất khẩn cấp đáng sợ. willie khoác vội áo sơ mi, phóng thẳng lên đài chỉ huy. Một cảnh hãi hùng hiện ra trước mặt anh. Giám hộ Urban mặt tròn trịa thơ ngây, đứng cứng ngắc trong thế nghiêm, mặt đỏ lên vì sợ hãi. Vạt áo của anh chàng lòng thòng ở ngoài quần, bên cạnh anh ta là hạm trưởng Queeg, nhìn trừng trừng ra ngoài biển và đang lẫn hai viên bi. Bên phía bên kia là đại úy Keefer bồn chồn, tay xoay xoay ống kính ống nhòm.

- A, ông sĩ quan tâm lý chiến đây rồi. ông làm ơn giải thích cho tôi về quân phục của anh này.

- Thừa hạm trưởng, tôi - tôi có biết gì đâu.

Willie quay lại nhìn người giám lộ, ráng nói thật giận dữ:

- Anh có đọc thông báo của tôi không vậy?

- Dạ có, thiếu úy, tôi thực tình vô ý quên mất. tôi xin lỗi thiếu úy.

- Ít ra anh cũng phải nhét áo vào quần bây giờ chứ, anh đứng trơ trơ ra đó làm gì nữa!

- Hạm trưởng không cho mà thiếu úy.

Anh chàng giám lộ mếu máo.

Willie nhìn qua hạm trưởng Queeg.

- Dĩ nhiên là không được rồi - Queeg nói - trước hết tôi muốn cho ông thấy ông làm việc như thế nào, thiếu úy Keith, và...

- Gwendolyn, Gwendolyn, Tarzan gọi.

Tiếng chi đội trưởng chi đội trục lôi hạm vang lên từ trong âm thoại ở phòng lái. Queeg chạy vội vô:

- Tarzan, tarzan! Đây là Gwendolyn trả lời!

- Gwendolyn, kết thúc thực tập, trở về căn cứ, chấm dứt.

- Tarzan, nhận rõ: chấm dứt!

Queeg quay qua nhân viên lái tàu ra lệnh:

- Mặt mười!

- Tay lái mười bên mặt!

Stilwell thận trọng quay tay lái vừa trở mắt nhìn hạm trưởng. hạm trưởng Queeg chạy trở lại phía hữu hạm:

- Rồi, trước hết, Keith, ông giải thích được hay không cái vụ này?

- Thưa hạm trưởng, tôi đang ở sau lái, và...

- Coi nào, tôi không có hỏi đến chứng cứ để chạy tội! tôi muốn hỏi anh việc không thi hành lệnh của tôi, và việc anh không hướng dẫn nhân viên sẵn sóc quân phục!

Trục lô hạm Caine đang quay một vòng lớn với tay lái giữ 10 độ bên phải. dây kéo bia và bia tác xạ bây giờ chùng về phía bên mặt.

- Rồi, thiếu úy Keith, ông viết báo cáo rõ ràng vụ bê bối này cho tôi.

- Dạ vâng.

Bây giờ hạm trưởng Queeg quay qua đại úy Keefer lúc ấy đang chăm chú nhìn cái bia tác xạ. queeg hạch hỏi:

- Rồi, đại úy Keefer, ông cho tôi biết làm sao mà người đầu tiên vi phạm lệnh quân phục lại ở trong bàn của ông?

- Thưa hạm trưởng, người trưởng ban trong khi đi ca, chỉ làm công chuyện đến một giới hạn nào đó thôi.

- Không có giới hạn nào hết, sĩ quan đương phiên phải làm hết tất cả mọi việc trong nhiệm vụ của mình, tất cả mọi chuyện, biết không?

Chiến hạm tiếp tục quay một vòng tròn, theo tay lái đang giữ 10 độ bên phải. bây giờ, dây kéo và bia tác xạ nằm hẵn bên hữu mạn chiến hạm. nhân viên lái tàu nhìn vào bia tác xạ há hốc miệng. vòng quay tiêu chuẩn của chiếc Caine là một ngàn thước, và dây kéo dài gấp đôi. Dĩ nhiên là nếu tiếp tục quay như thế này thì chắc chắn là chiến hạm sẽ phải đi vào phía trong của bia tác xạ và sẽ đề lên dây kéo. Bình thường ra thì Stilwell sẽ trình ngay tình trạng đó cho hạm trưởng, nhưng hôm nay anh phải cẩn thận lời ăn tiếng nói. anh giữ đúng tay lái tiêu chuẩn bên mặt mười độ như lệnh hạm trưởng.

- Rồi, đại úy Keefer, ông phải viết tờ trình giải thích (a) tởn nhân viên này bỏ vạt áo ra ngoài quần trong khi thuộc ban của ông, (b) tại sao nhân viên này bỏ áo ra ngoài quần trong khi ông là sĩ quan đương phiên. Như vậy rõ chưa?

Lúc này bia tác xạ đang trôi qua trước mũi tàu.

- Dạ vâng, tôi nghe.

Thượng sĩ Budge và Bellison đang đứng hút thuốc cạnh máy neo mũi, khoan khoái hướng một luồng gió mát. Bỗng Bellison huých cùi chỏ vô sườn đầy mỡ của Budge:

- Budge, tao có quáng gà không? có phải mình đang cắt dây kéo bia không?

Thượng sĩ Budge ngược mắt nhìn ra bia tác xạ, nhìn lên đài chỉ huy rồi phóng cái thân bồ tượng, nắm lấy dây cáp thành tàu, thò cổ ra nhìn xuống mạn tàu.

- Trời đất ơi! Ông hạm này ổng sao rồi nè!

Bellison nói:

- để tôi kêu lên nghe!

- Trễ rồi, mình đâu có làm gì được nữa!

- Trời đất, lỡ mà dây cáp quấn vào chân vịt thì bỏ đời...

Hai ông thượng sĩ già kinh hoàng nhìn tấm bia tác xạ bèn bồng trôi qua bên tả mạn. trục lô hạm Caine hiên ngang đề lên chính dây dòng của mình. chỉ có một tiếng chạm nhẹ, rồi thôi, và

chiếc tàu cũ kỹ tiếp tục di chuyển. dường như cái bia tác xạ không hề hấn gì.

Hai ông thượng sĩ tròn mắt nhìn nhau. Bellison kinh hoàng xổ ra một tràng tiếng lóng của bọn thủy thủ và có thể dịch ra đại loại như sau:

- Thật là một chuyện dị kỳ!

Họ nhìn xuống biển rồi nhìn lẫn nước Caine đánh vòng tạo nên một lúc thật lâu, sững sờ. bellison cuối cùng mở miệng nói giọng run lên:

- Trời, thật không thể tưởng tượng được, tàu mình đánh một vòng, cắt dây kéo bia tác xạ, giờ làm thêm một vòng nữa, có chịu nổi đời không chớ?

Budge đang kê cái bụng phệ của ông trên dây cáp mũi tàu, lắc đầu ngán ngẩm. trên mặt biển, đường lẫn tàu đi tạo thành vòng tròn bọt nổi đường kính nguyên một hải lý. Chiếc Caine bây giờ cày lên vết lẫn cũ một lần nữa với cùng một góc độ bánh lái.

- ủa, mình làm cái gì mà đánh nguyên vòng vậy cà? - Bellison nói.

- chắc ông hạm kệt cái gì rồi!

- có thể là bánh lái bị kệt. có thể là dây cáp bị cắt đứt. mình lên coi ra sao!

Hai người đi nhanh về hướng đài chỉ huy.

Trong lúc đó trên đài chỉ huy, hạm trưởng Queeg giải quyết xong tình thế khẩn cấp của vụ vạt áo, sau khi diễn giảng một tràng dài về đề tài này.

- được rồi. hạ sĩ nhất giám lộ Urban, bây giờ anh có thể chỉnh đốn lại quân phục.

Anh chàng trẻ tuổi vội vàng nhét áo vào trong quần, rồi trở lại thế đứng nghiêm liên.

- Coi, thấy không, bây giờ anh có thấy đằng hoàng không nào. như vậy trông mới là một thủy thủ của hải quân Hoa Kỳ chứ.

- Dạ!

Urban cố gắng nói lên tiếng.

Bây giờ chiếc Caine đã đi thêm được nửa vòng thứ nhì, và thêm một lần nữa, bia tác xạ lại nằm ngay hướng mũi tàu. queeg bỏ lại người thủy thủ trẻ tuổi đang run rẩy và trở lại phòng lái.

- Ủa tại sao cái bia đó ở đây vậy? mình đang ở đâu vậy? cái chuyện gì vậy?

Ông liếc nhanh cái la bàn điện, con số đang từ quay sang bên phải.

- Nè, anh đang làm cái gì vậy?

Ông la lối Stilwell đang ôm bánh lái.

- Dạ lệnh hạm trưởng tay lái mười bên mặt!

- Ừ đúng rồi, tôi có ra lệnh đó.

Ông nhìn quanh, nhìn cái bia, rồi mấy trục lõi hạ, mũi đang rời khu vực thực tập tác xạ.

- Tại sao cái bia nó không đi sau mình? tôi thực tình không hiểu. hai máy ngừng. lái thẳng như vậy!

Chiếc Caine ngừng dứt lại. cái bia nằm ở phía tả mạn cách chừng 500 thước. Điện thoại viên thò đầu vào phòng, giọng hơi lo:

- Xin lỗi hạm trưởng, thượng sĩ Bellison ở sân sau báo cáo dây dòng đã bị đứt.

- Làm sao mà ông ấy biết nó đứt hay không đứt? bảo ông ta không biết chuẩn đích thì đừng có nói lộn xộn.

Anh chàng điện thoại viên mấp má môi như đang ôn lại lời Queeg nói trước khi nói vô điện thoại đeo trước ngực.

- Thượng sĩ, hạm trưởng nói không xúc xích thì đừng có nói chộn rộn!

Chiếc Caine vượt qua hai hải lý, bia tác xạ vẫn bập bênh trên sóng, nhưng không di chuyển một chút nào. trong phòng lái im lặng như tờ. ông hạm trưởng nói:

- Rồi, bây giờ mình phải làm gì. Cái bia đã tuột đi rồi.

Ông nhìn Keefer một cách hóm hỉnh rồi nói:

- Coi đó, Tom. Hải đội đưa mình cái bia mà chỉ mới lái sang bên phải vài độ đã tuột tuốt luốt, thì đó là chuyện của hải đội, mình làm sao biết được, phải vậy không nào? Willie đưa cho tôi cái mẫu công điện.

Ông nắn nét viết "Dây kéo xấu bị đứt ở Tây Nam khu Charlie. Bia trôi rất nguy hiểm cho thuyền bè hải hành. Chiến hạm trên đường về căn cứ. trân trọng thỉnh cầu cho tàu dòng vớt hoặc phá hủy bia tác xạ vào sáng mai".

- Gửi công văn này qua tần số hải cảng.

Đang lúc Willie mang công điện xuống phòng truyền tin thì Maryk chạy lên, áo đầm mồ hôi.

- Dạ xuống đã sẵn sàng, với toán thu hồi bia. Mình cần khoảng một tiếng đồng hồ thì xong. Nếu mình lại gần bia khoảng 50 thước...

- Thâu hồi cái gì?

- Dạ thâu hồi bia tác xạ!

Ông sĩ quan vận chuyển ngạc nhiên trước câu hỏi kỳ cục. queeg nhăn mặt bảo Willie:

- đưa cho ông Maryk coi công điện, Willie. Tôi nghĩ không sâu xa bằng ông, nhưng Maryk, tôi nghĩ trách nhiệm của tôi đâu phải là phải giải quyết những chuyện do những vật dụng hư hỏng họ trao cho tôi đâu. Nếu hải đội giao cho tôi một sợi dây đồng tàu bị đứt thì nhiệm vụ của tôi là cho họ biết, rồi về căn cứ, chờ lệnh hành quân kế tiếp, thay vì mất thì giờ của hải quân đi lo chuyện không đâu...đại úy Keefer, làm ơn nói giùm sĩ quan hải hành về đường về Trân Châu Cảng.

Maryk theo Keefer về cánh trái của chiến hạm, kéo tay Keefer nói nhỏ:

- Tom, bộ ông hạm trưởng không biết mình quay hơn một vòng và cắt đứt dây đồng thiệt sao?

- Steve, mình làm sao biết được ông nghĩ cái gì? Mình đúng là bị nguy với thằng khùng này, không phải đùa đâu Steve.

Hai người đi vào phòng hành quân. Keefer nói với Gorton:

- Hạm trưởng nói lấy đường về Trân Châu Cảng, Burt!

Gorton há hốc miệng:

- Trời đất, còn cái bia thì sao?

Maryk kể lại lý luận của Queeg và nói thêm:

- Burt, muốn cho hạm trưởng khỏi bị rầy rà, anh phải liệu nói với ông tìm cách thâu hồi lại cái bia...

- Steve, tôi sẽ không nói gì hết, ông ta....

Bộ mặt nhăn nhó của Queeg thò vào phòng hải đồ.

- Sao, cái gì đây, hợp bộ tham mưu hả? cho cái hướng về Trân Châu Cảng đi chứ!

- Hạm trưởng, ai nói tôi dấn độn cũng được, nhưng tôi vẫn thấy mình phải ráng thâu hồi cái bia. Cái bia này giá cả mấy ngàn bạc. mình có thể làm được nếu...

- Làm sao anh biết là mình có thể làm được? cái tàu này đã làm thế lần nào chưa?

- Dạ chưa, nhưng

- Coi nào, tôi chưa thấy thủy thủ đoàn của chiến hạm này làm được một công chuyện bình thường, huống gì là một công việc rắc rối như thế này. Vòng vòng ở đây cả buổi chiều, rồi mấy

thằng dần độn lộn cổ xuống biển, rồi mình huyệt giờ đóng cổng - làm sao tôi biết biết đâu có lệnh hành quân bắt tử thì sao đây? Lệnh là mình phải trở về căn cứ trước khi mặt trời lặn...

- Hạm trưởng, tôi có thể vớt cái bia trong một giờ đồng hồ...

- đó là ông nói vậy chứ...Hạm phó, ông nghĩ sao?

Gorton khổ sở nhìn Maryk đến Queeg và nói:

- Hạm trưởng, tôi nghĩ tin cậy Steve được. nếu Steve nói là được

- Trời đất ơi, kêu thượng sĩ Bellison lên đây ngay.

Ông thượng sĩ vận chuyển vài phút sau bước tà tà vào phòng hải đồ. ông lăm lăm hỏi:

- Dạ hạm trưởng kêu có chuyện gì vậy?

- Bellison, nếu ông phải vớt cái bia lên thì ông phải làm những chuyện gì?

Anh chàng nhú mày nhú mắt. sau một lúc, anh chàng xoắn ra một loạt như ròng rọc, dây kéo, mặt xích, con chống, con đội, vân vân. Queeg suy nghĩ:

- Hm..hm.. vậy mất bao nhiêu thì giờ?

- Cũng tùy mà hạm trưởng, biển êm - khoảng 40 phút, một giờ...

- Không có ai bị gãy chân gãy tay gì cả?

Bellison nhìn Queeg lom lom như con khỉ con nhìn một vật lạ.

- Làm chi mà tới gãy tay gãy chân dữ vậy hạm trưởng!

Queeg trầm tư bước tới bước lui trong phòng một lúc rồi gửi thêm một công điện: "Trân trọng báo cáo: nếu BCH Hải đội muốn thu hồi bia tác xạ, chiến hạm có thể thi hành công tác này. Trân trọng thỉnh cầu cho chỉ thị".

Chiến hạm quay vòng vòng trong khu vực chừng một tiếng đồng hồ. bộ chỉ huy hải đội ngăn gọn trả lời: "Chiến hạm tùy nghi quyết định". Willie trao công điện cho Queeg lúc Queeg, Gorton và Maryk đang đứng phía tả mạn nhìn bia tác xạ đang trôi lênh bênh.

- Chỉ thị hay ho dữ không!

Queeg cúi kính đưa công điện cho hạm phó. Ông nhìn bóng mặt trời. còn chừng một tiếng rưỡi nữa thì trời tối.

- đó, hải quân đối xử với mình như thế đó. Trốn tránh trách nhiệm mà còn đòi biên lai nữa chứ. chiến hạm tùy nghi! Tùy nghi hả, đúng là tôi muốn như vậy đó. Không có nói giỡn đâu à. Họ không thể trách tôi là sáng mai không đi thực tập được, và làm gãy cổ nhân viên. Tôi chả dại. thôi, đi về!

Nhưng sáng hôm sau không có thực tập tác xạ. chiếc Caine cặp bến, chẳng làm gì hết. khoảng 11 giờ sáng, Gorton ngồi trong phòng ăn sĩ quan, nhấm nháp cà phê và đọc công văn. Một thủy thủ mặc lễ phục dạ xanh mở cửa đi vào, lột mũ trắng tinh cầm tay, lễ phép hỏi ông hạm phó:

- Xin lỗi đại úy, phòng hạm trưởng ở đâu ạ?

- Tôi là hạm phó. Anh có cần gì không?

- Thừa hạm phó, có văn thư khẩn phải trao cho chính tay hạm trưởng.

- Văn thư ở đâu vậy?

- Bộ chỉ huy hải đội Nam Thái Bình Dương gửi.

Gorton chỉ phòng hạm trưởng cho người lính. Anh ta gõ cửa. khi cửa mở ra, Gorton thoáng thấy Queeg còn mặc quần xà lỏn, mặt đầy xà bông cạo râu. Trong khoảnh khắc, người lính đi ra khỏi phòng, đi qua chỗ Gorton và nói:

- Cảm ơn hạm phó.

Anh ta bước lên thang lên boong chính. Gorton ngồi im chờ. anh chờ khoảng 45 giây, rồi anh nghe tiếng chuông trong phòng ngủ của anh kêu vang dậy. anh hóp cạn ly cà phê, phóng vào phòng hạm trưởng. Queeg đang ngồi trước bàn làm việc, mặt vẫn còn dính xà bông, cái phong bì rách nát nằm trên sàn, một tờ giấy văn thư mỏng trong tay phải. ông ngược lên nhìn người hạm phó một lúc lâu, rồi lẳng lặng đưa cho Burt tờ công văn, quay mặt đi phía khác.

"TTYC hạm trưởng trực lô hạm DMS22 đích thân - nhắc lại đích thân - mang tờ trình báo cáo vụ làm ăn cầu thả vừa qua. Trình diện sĩ quan hành quân hải đội lúc 1300H ngày 22 tháng 10."

Ông hạm trưởng đứng dậy, móc hai viên bi trong túi quần kaki đang treo trên móc.

- Nay Burt, ông nghĩ cái này là cái gì vậy?

Burt nhún vai một cách miễn cưỡng.

- Làm ăn cầu thả! mà dám dùng chữ đó trong công văn! Thật là quá đáng. Vụ này tôi phải hỏi cho ra lẽ. tại sao tôi phải làm tờ trình? Không phải là chính mấy người đó ra lệnh cho tôi tùy nghi hả? burt, ông thẳng thắn nói cho tôi nghe đi, có chuyện gì mà tôi có thể làm được mà tôi không làm không? ông nói thẳng cho tôi nghe. Ông nghĩ là tôi đã làm sai cái gì không?

Burt lặng im. Queeg nói:

- Tôi rất cảm ơn ông nói cho tôi biết nếu có bất cứ chuyện gì tôi có thể làm sai khác được không. tôi coi như là ý kiến của một người bạn.

- Ờ, thưa hạm trưởng...

Burt hơi ngần ngại một chút. Anh biết là hải đội đã biết chuyện dây dòng bia tác xạ bị cắt đứt. những chuyện như vậy chuyển đi rất nhanh trong hải quân. Nhưng anh rất ngại nhắc tới chuyện đó, vì Queeg không nhận có chuyện đó.

- Cứ nói đi Burt, đừng có sợ phải làm tôi mất lòng.

- Hạm trưởng, chắc chỉ có một chuyện là hạm trưởng, ờ, tôi nghĩ có lẽ là hạm trưởng dự tính sai thời gian để vớt bia tác xạ. thật ra tôi thấy người ta vớt rồi. khoảng năm 1940, chúng tôi thực tập tác xạ với trực lô hạm Moulton. Dây dòng bị đứt. chúng tôi vớt và kéo lên khoảng nửa giờ không khó khăn mấy.

- Vậy sao!

Queeg yên lặng không nói một lúc lâu, môi mím chặt lại, mắt thần thờ nhìn viên bi sắt.

- đại úy Gorton, ông giải thích cho tôi biết tại sao chi tiết quan trọng này không được báo cho tôi biết đúng lúc khi tôi cần nó để ra một quyết định hệ trọng trong công tác của chiến hạm?

Burt há hốc sững sờ trước thái độ của ông hạm trưởng.

- đại úy Gorton, bộ ông nghĩ là tôi đang chơi trò rỏ tiền để lừa ông nói ra phải không? bộ ông tưởng là tôi phải đọc tư tưởng của ông để biết được những dữ kiện quan trọng trong việc điều khiển công việc của hải quân sao? Bộ ông tưởng rằng nhiệm vụ của người hạm phó không phải là giúp ý kiến cho thượng cấp khi được hỏi tới phải không?

- Thưa hạm trưởng, chắc hạm trưởng còn nhớ là tôi có đề nghị hạm trưởng cho phép Maryk vớt mà!

- Ông có cho tôi biết tại sao ông đề nghị như vậy không hả?

- Dạ không.

- Sao, vậy tại sao ông không nói?

- Hạm trưởng, tôi tưởng hạm trưởng ra lệnh...

- Ông tưởng, ông tưởng hả trời! trong cái hải quân này ông không có thể tưởng được cái quái gì cả. tôi bây giờ phải khốn khổ phải làm tờ trình cho hải đội chỉ vì cái tưởng ngu dốt của ông!

Queeg đập tay trên mặt bàn và nhìn sững vào vách có lỗ trên một phút đồng hồ.

- Tôi lúc nào cũng trông cậy vào ông hiểu biết trách nhiệm người hạm phó và cho tôi biết tất cả những điều cần thiết. cái này hoàn toàn nằm trong nhiệm vụ của ông. từ giờ trở đi, nếu ông muốn được đối xử như một hạm phó không có đủ tư cách mà tôi trông chờ thì như vậy cũng dễ thôi!

Queeg ngồi gật gù một lúc lâu. Burt dừng chết điếng, tim đập thành thịch.

- được rồi? Đây có lẽ không phải là lần đầu tiên ông chơi cái trò khỉ này, và có lẽ cũng không phải lần chót. Nhưng tôi hy vọng lần này là lần chót ông giở trò đó trong khi là hạm phó của tôi. Tôi rất mến cá nhân ông, nhưng khi tôi phê điểm, nên nhớ kỹ là tôi chỉ phê điểm trên thành tích mà thôi.

Chương 14

Hạ trưởng Queeg bị kiểm thảo

Ngay sau khi hạ trưởng Queeg đi trình diện bộ tư lệnh hạ đội Thái Bình Dương thì Willie bước vào phòng Keefer. Đầu tóc anh chàng thiếu úy này rối bù và gương mặt búng ra sữa của anh thấy rất mệt mỏi.

- Tom, xin lỗi cho hỏi chút nghe. Anh nghĩ sao về cái bản phúc trình vi phạm quân phục không chỉnh tề của Urban? Anh sẽ báo cáo như thế nào đây?

Keefer vừa ngáp dài vừa cười trả lời:

- Có gì quan trọng đâu mà anh lo lắng quá vậy? Muốn viết gì thì viết, chẳng ăn thua gì hết. Ai sẽ để mắt đọc bản phúc trình này chứ? Anh thử đọc báo cáo tôi để trên bàn viết đó.

Willie kéo tờ giấy ra khỏi máy đánh chữ rồi chăm chú đọc.

"Tiêu đề: v/v Hạ sĩ giám lộ Urban vi phạm quân phong.

1. Vào ngày 21 tháng 10 năm 1943, hạ sĩ Urban đã đi bờ với quân phục không đúng quân cách, cầu thả.

2. Vị sĩ quan ký tên dưới đây là sĩ quan trực nhật và cũng là sĩ quan trưởng ngành của đương sự phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc thanh tra quân phục của đương sự. vì thiếu thận trọng, việc này đã không được thi hành đúng đắn.

3. Sự chệnh mảng trong vấn đề thanh tra quân phục đã đem đến hậu quả đáng tiếc như trên cho đương sự.

4. Những biện pháp thích đáng đã được áp dụng hầu tránh những sự kiện tương tự không xảy ra trong tương lai.

Thomas Keefer ký tên".

Willie lúc lắc đầu tỏ ra vô cùng thán phục:

- Trời đất ơi! Hay quá, tuyệt vời. anh đã mất bao nhiêu thời giờ mới làm xong bản phúc trình này vậy? tôi đã toát mồ hôi trán từ lúc kèn đánh thức tới giờ.

Vị sĩ quan truyền tin trả lời:

- Bộ anh giỡn sao chứ? nghĩ tới đâu đánh máy liền vậy thôi. Đâu khoảng chừng một phút rưỡi là cùng. Willie, anh phải tập làm quen với lối hành văn của hải quân. Anh để ý đến cách dùng các động từ nơi mục ba. nếu muốn bản phúc trình mang tính chất trang trọng như một công văn, anh chỉ việc chia động từ nguyên mẫu ra làm nhiều phần. cần dùng đi dùng lại nhiều lần chữ "đương sự". Lập đi lập lại chi tiết này càng nhiều càng tốt. Anh hãy xem bản báo cáo tuyệt vời của tôi lập lại không biết bao nhiêu bận danh từ "đương sự". Tại sao như thế? Rất đơn giản, giống như ta bị lôi cuốn vào nốt nhạc rất thấp trong một tấu khúc của Bach.

- Tôi rất muốn chép lại nguyên văn bản phúc trình của anh. Nhưng làm như vậy chắc chắn sẽ bị lộ tẩy.

- Thôi được rồi, để đó tôi sẽ viết giúp anh một bản.

Cặp mắt Willie sáng rõ:

- Thật vậy sao? Tôi thực sự không hiểu nổi. tôi cứ nghĩ rằng tôi có thể viết lách được dễ dàng nhưng dính vào cái phúc trình về trường hợp quân phong của Urban làm tôi chới với.

Keefer đáp lời bạn:

- Như vậy là thế nào chứ? bắt anh phải viết phúc trình về một chuyện lảm cẩm để đến nỗi phải

toát mồ hôi trán... - đó chính là cái ẩn ý của ông hạm trưởng hắc ám của chúng ta - ông ta muốn làm anh lo sốt vó mà. Trên thực tế một bản phúc trình đúng nghĩa chỉ sử dụng khi bàn về một vấn đề quan trọng. viết một bản phúc trình về vật áo bỏ ngoài quần của một thủy thủ mà không lộ cái vẻ ngu dốt, trơ trẽn là cả một chuyện khó khăn vô kể.

Willie giận dữ tiếp:

- Quả đúng như vậy. tất cả các bản nháp của tôi quả thực giống như tôi đang nói xỏ xiên hay nhục mạ ông hạm trưởng.

- Dĩ nhiên trong đám bạn bè ít ỏi của tôi đều thích tôi vì họ cho rằng tôi có cái thiên phú về viết lách. Hiện nay tôi rất vui khi viết cho tạp chí hải quân. Nó cũng tương tự như một tay chơi dương cầm tài ba trong một dàn đại hòa tấu, bây giờ phải cương lên để đánh bản Chopsticks. Willie, anh đừng bận tâm về chuyện này. Queeg là một sự thay đổi mới mẻ so với vị hạm trưởng tiền nhiệm De Vriess, ông này dùng những lời châm biếm để bắt nạt người, nhẹ nhàng giống như những cái húc của con trâu rừng. queeg thì chưa đủ bản lĩnh như De Vriess để có thể nhìn thẳng vào đôi mắt của người đối diện, bởi thế Queeg đành phải sử dụng phương thức 4-X. phương thức này là rút lui về cương vị chính thức của mình, giống như một vị đạo sư núp bóng bên trong tượng thần vô nghĩa, rồi bắt mình phải đối xử với ông ta qua hình ảnh ghé góm đó. Hải quân là như vậy. Đấy trọn vẹn sự thật bên trong những bản phúc trình là như thế đó. Bạn nên ráng làm quen với sự thật này đi, bởi vì bạn sẽ gặp nó rất thường....

- Keefer, xin lỗi anh, vậy thì chừng nào anh có thể ra bài cương thứ hai về Chopsticks. Ông hạm trưởng Queeg có lẽ cũng sắp về đến nơi rồi.

Keefer vui vẻ toét miệng cười:

- Xong ngay. Anh làm ơn đem chiếc máy đánh chữ của Gorton lại đây.

Hải quân thiếu tá Grace miệng ngậm chiếc ống vố to đen, từ từ nhả từng cụm khói xanh lè. Tàn thuốc thỉnh thoảng lập lờ trong chiếc ống vố. ông giơ tay nhận chiếc phong bì từ tay hạm trưởng chiếc trục lôi hạm Caine và ra dấu cho ông này ngồi xuống chiếc ghế gỗ màu vàng gần bàn viết. hạm trưởng Queeg chỉnh tề trong bộ quân phục kaki garbadin thẳng nếp cộng thêm gương mặt hơi ngây ngô cổ hữu ngồi cứng đờ trên ghế, những ngón tay đan chéo vào nhau đặt trên đùi.

Đại tá Grace rọc mở chiếc phong bì bằng một con dao rọc giấy hình thù quái gở của Nhật rồi mở rộng bản phúc trình trên bàn viết. ông đeo cặp kính gọng đen nặng và to rồi bắt đầu chăm chú đọc. Đọc xong, ông nhả nha gờ cặp kính ra và gạt bản phúc trình sang một bên bằng sống bàn tay đầy lông lá của ông. ông hít một hơi thuốc dài và phì phà làn khói ra khỏi ống vố. từ từ ông nhìn thẳng vào gương mặt của hạm trưởng Queeg và nói:

- Hoàn toàn không chấp thuận được!

Môi dưới của thiếu tá hạm trưởng Queeg run lên:

- Thưa đại tá cho phép tôi hỏi lý do tại sao?

- Dễ hiểu thôi. Bản phúc trình này không nói lên được bất kỳ một điều gì mà tôi chưa hề biết từ trước đến nay. Nó cũng chẳng giải thích cho tôi được điều gì mà tôi cần phải được sáng tỏ.

Queeg trong vô thức bắt đầu xoay trong hai bàn tay những viên bi tưởng tượng.

Đại tá Grace nói tiếp:

- Theo tôi hiểu thì ông đã chia cái lỗi này cho ông hạm phó, mấy ông trung úy, mấy ông thượng sĩ và ông hạm trưởng tiền nhiệm De Vriess.

Hạm trưởng Queeg vội vàng nói:

- Thưa đại tá, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về tất cả mọi chuyện. tôi cũng biết rõ rằng bất cứ một sai lầm nào do thuộc hạ gây ra thì thượng cấp không có gì để tự bào chữa ngoài việc phản ánh đích thực khả năng chỉ huy của người đó. Còn riêng đối với vị tiền nhiệm, thưa đại tá, tôi nhận thức được rằng vì chiến hạm đã công tác tuần dương quá lâu. Tôi không có vấn đề gì

than phiền về chiến hạm, nhưng sự thật vẫn là sự thật. vấn đề huấn luyện tuyệt đối là quá thấp dưới mức tiêu chuẩn nhưng tôi đã từng bước một nhanh chóng giải quyết một cách ổn thỏa, và còn nữa...

- Thiếu tá Queeg, sao ông không thu hồi cái bia?

- Thừa đại tá, như tôi đã ghi rõ trong bản phúc trình là ông quản nội trưởng của chiến hạm không biết một chút gì về việc này, còn các sĩ quan của tôi thì họ hầu như rất mơ hồ hoặc không nắm vững vấn đề. vì thế họ đã cung cấp cho tôi những tin tức thiếu chính xác. Tôi nghĩ một vị hạm trưởng đôi khi phải tùy thuộc vào thuộc cấp của mình trên một phương diện nào đó, đây là điều khó tránh khỏi. và thẳng nghĩ rằng trực lồi hạm Caine cần phải trở về căn cứ chính để nhận những công tác khác thay vì cứ vận chuyển loanh quanh một cách vô ích. Nếu quyết định này có gì sai lầm thì đó là chuyện vô cùng đáng tiếc. nhưng thừa đại tá, đó chính là quyết định của cá nhân tôi.

Đại tá Grace giận dữ nói:

- Nay ông, thu hồi cái bia thì có gì là rắc rối đâu. Ông có thể hoàn tất việc này khoảng nửa tiếng đồng hồ mà. Các khu trục hạm đã làm công việc này hàng chục lần rồi. mấy cái bia rất đắt tiền, anh biết không. chỉ có trời mới biết được cái bia đó hiện giờ đang ở đâu, chiếc tàu dòng gửi ra vùng đó cũng không tìm ra manh mối nào.

Hạm trưởng Queeg mỉm cười mỉa mai nói:

- Nhưng thừa đại tá, tôi không phải là người trực tiếp chỉ huy chiếc tàu dòng này.

Đại tá Grace neho mắt chăm chú nhìn Queeg như thể ông này đang ở trong một chỗ thiếu ánh sáng. Ông đổ tro tàn thuốc từ ống vố vào một cái gạt tàn lớn nặng làm bằng thủy tinh. Ông nói bằng một giọng nói có vẻ tương đối hòa nhã hơn:

- Thiếu tá Queeg, tôi thông cảm nỗi ưu tư của một người mới nhận quyền chỉ huy chiến hạm lần đầu tiên. Ông cố gắng muốn chu toàn một cách hoàn hảo, không một sơ xuất nhỏ. Đó là chuyện tự nhiên, ai cũng muốn vậy. trước kia tôi cũng đã xử sự hết như ông bây giờ. Nhưng tôi cũng đã vấp phải những sai lầm và phải trả giá cho những sai lầm đó. Dần dần tôi cũng trở nên một sĩ quan chỉ huy khá hơn. chúng ta nên thẳng thắn với nhau, thiếu tá Queeg, để bảo toàn cho chiến hạm và có thể nói rằng vì tương lai của ông, chúng ta hãy coi như không có buổi ông trình diện tôi chính thức ngày hôm nay. Từ lúc này trở đi cuộc nói chuyện giữa chúng ta sẽ chỉ là một cuộc mạn đàm.

Queeg gục đầu trên đôi vai và ngược mắt nhìn đại tá Grace.

Đại tá Grace nói tiếp:

- Giữa ông và tôi, tôi hỏi thật phải chăng ông đã không cố gắng thu hồi bia tác xạ vì ông lúng túng không biết phản ứng ra sao trong hoàn cảnh đó? Có phải đúng như vậy không?

Queeg hít một hơi thuốc lá dài và lười biếng nhả khói ra. Bằng một giọng nói đầy vẻ thượng cấp, đại tá Grace nói tiếp:

- Nếu sự việc xảy ra đúng như vậy thì cả hai wd hãy bỏ lại phía sau chuyện đáng tiếc này. Trên bình diện này thì tôi thông cảm và hứa sẽ bỏ qua. Coi như đó là một lỗi lầm. một lỗi lầm gây ra bởi lòng quá nhiệt tâm và thiếu kinh nghiệm. mà đã ở trong quân chủng hải quân, có ai là người chưa từng bao giờ lầm lỡ đâu?

Queeg quả quyết lắc đầu, xích người lại phía trước rồi dụi mạnh thuốc vào cái gạt tàn, nói:

- Thừa đại tá, mong đại tá hiểu cho rằng tôi rất cảm ơn những lời đại tá vừa nói, tuy nhiên tôi cũng xin xác nhận là tôi không ngu dại gì để lừa dối thượng cấp. trong bản phúc trình đầu tiên những gì tôi trình bày hoàn toàn là sự thật và tôi tin chắc rằng tôi không làm điều gì sai lầm từ khi nhận quyền chỉ huy chiến hạm Caine hay tôi cố tình làm điều gì lầm lỗi. và cũng như tôi đã nói, biết được trình độ của sĩ quan và đoàn viên chiến hạm tồi tệ như hiện tại, chỉ làm cho tôi phải khó khăn cứng rắn bảy lần hơn bình thường và phải cực khổ bảy lần nhiều hơn cho đến khi tôi có thể đem chiến hạm đến tình trạng tốt đẹp, tôi xin hứa sẽ đạt đến đó trong một thời

gian rất ngắn.

Đại tá Grace đứng dậy:

- Thôi đủ rồi, thiêu tá Queeg.

Và khi vừa nhận ra thiếu tá Queeg cũng dợm đứng lên, ông nói:

- Ngồi đó đi, cứ ngồi im ở đó!

Rồi ông tiến tới chiếc kệ trên tường, lấy xuống hộp thuốc màu tím bên trong là loại thuốc ống vốc Anh rất đắt tiền và nhồi thuốc vào ống vố. khi bật chiếc que diêm gỗ dày để châm ống vố, ông ném một cái nhìn xoi bói về phía thiếu tá Queeg trong lúc ông này đang vo trong tay những viên bi sắt tưởng tượng. ông thành linh nói:

- Thiếu tá Queeg, à này - phì phì - về cái dây kéo tàu - phì phì - bị đứt đó. Tôi hỏi ông đã cho vận chuyển tàu quay bao nhiêu độ?

Queeg xoay đầu lại rồi phóng một tia nhìn đầy ngờ vực về phía ông đại tá và trả lời:

- Tôi chỉ ra lệnh xử dụng bánh lái tàu như thường lệ mà thôi, thưa đại tá. Tôi không thể hề vượt quá việc đổi hướng tàu theo căn bản ấn định khi đến gần mục tiêu. Sổ hải hành có ghi rõ sự kiện này.

- Tôi không hỏi ông điều này.

Đại tá Grace ngồi vào chiếc ghế bành, ông chồm người về phía trước quơ quơ chiếc ống vố ngang mặt Queeg rồi tiếp:

- Ông cho quay tàu đến bao nhiêu độ? hai mươi độ? sáu mươi độ? hay ông cho quay tàu 180 độ? hoặc như thế nào?

Vị hạm trưởng trực lô hạm Caine bấu chặt vào thành ghế bằng những ngón tay xương xẩu và đáp lại:

- Thưa đại tá, tôi sẽ xem lại sổ hải hành chiến hạm, nhưng tôi thật không hiểu nổi là việc này có liên quan gì đến việc tôi ra lệnh cho chiến hạm quay đổi hướng.

- Thiếu tá Queeg, phải chăng ông đã cho chiến hạm quay một vòng và cắt đứt sợi dây dòng tàu?

Quai hàm dưới của thiếu tá Queeg bạnh ra. Ông há rồi ngậm miệng lại đôi ba lần và sau cùng bằng một giọng nói chùng hẩn xuống hình như có cà lăm một chút:

- Thưa đại tá, với tất cả lòng kính trọng đại tá, tôi xin nói rằng tôi đã bị xúc phạm nặng nề về câu hỏi vừa rồi của đại tá. Cá nhân tôi đã bị sỉ nhục!

Lối diễn đạt vừa qua của đại tá Grace tuy rất nghiêm khắc nhưng hình như rất mơ hồ, ông tránh nhìn Queeg và nói:

- Lời tôi nói không phải cố ý sỉ nhục ông, thiếu úy Queeg. Đôi khi có những câu hỏi thật là vô cùng khó khăn khi phải nói ra, còn khó hơn là câu trả lời. Sự việc xảy ra có đúng như tôi vừa nói hay không?

- Trong trường hợp nếu cho rằng tôi đã làm như thế thì thưa đại tá, tôi sẽ phải tự đề nghị cho chính tôi ra trước tòa án quân sự.

Grace nghiêm nghị nhìn Queeg rồi nói:

- Thiếu tá Queeg, tôi phải nói thẳng với ông rằng trên chiến hạm của ông có vài tên gây rối. Tôi vừa nhận được báo cáo này hồi sáng hôm nay. Tôi không phải là người hay quan trọng hóa vấn đề. Nhưng kệt một nổi là đô đốc đã nghe được chuyện này và qua vài hành động quan qua của ông đã khiến cho đô đốc cảm thấy đây là chuyện nghiêm trọng. Và chính vì thế mà đô đốc đã ra lệnh cho tôi phải hỏi chuyện ông. tuy nhiên tôi nghĩ rằng ông là một sĩ quan, tôi có thể tin vào lời nói của ông. Và xem như chuyện này không bao giờ xảy ra.

Queeg ngập ngừng trong giây lát rồi rụt rè hỏi:

- Thưa đại tá, xin cho biết qua những sự kiện nào mà đô đốc cho rằng tôi là người đã phạm lỗi

lầm?

- để xem nào. trong chuyến công tác lần đầu ông đã để chiến hạm mắc cạn, dĩ nhiên, chuyện đó có thể xảy ra cho bất cứ một ai, nhưng khi ông nhận chỉ thị phải gửi bản phúc trình thì những báo cáo của ông chỉ là một bản báo cáo tầm phào ba xạo, không có gì là chính xác. Rồi ông gọi cái bản phúc trình ngày hôm qua như thế này là cái thứ gì? "Kính trình tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương, chiến hạm đã lạc mất bia tác xạ, bây giờ tôi phải làm sao đây hử trời!". Đến đây thì đô đốc giận điên lên, sự bức tức nổ tung lên như một kho mìn. Lý do không phải là ông đã mất bia, nhưng chính là vì ông đã không có thể giải quyết được một việc dễ ợt này ngay đến cả một chú thủy thủ hạng bét cũng có thể làm được. tôi muốn nói với ông, nhiệm vụ của một sĩ quan chỉ huy là phải cố quyết định đúng lúc và nhận chịu trách nhiệm, nếu không thế thì vị sĩ quan này sẽ là gì?

Môi trên của thiếu tá Queeg nhô lên với nụ cười nửa miệng:

- Thừa đại tá, xin lỗi đại tá, tôi đã cân nhắc tình hình và quyết định của tôi. Và, chính là khi ước lượng giá trị của bia tác xạ như đại tá vừa kể đến, tôi lại đi đến một quyết định khác, nghĩa là sự việc này phải trình lên giới chức thẩm quyền cao hơn. Còn về cái phúc trình việc chiến hạm bị mắc cạn thật ra tôi không có ý tránh né gì hết. tôi không muốn làm phiền đến các giới chức cao cấp bởi một công điện chỉ trình bày một sự kiện tầm thường không có gì đáng coi là quan trọng. Tôi có cảm thấy rằng tôi bị gọi lên đây trình diện vì một lần là tôi đã làm phiền đến các giới chức cao cấp và lần thứ hai nữa là không chịu quấy rầy các vị này. Tôi trân trọng kính xin đại tá trình với đô đốc là ý đô đốc muốn thế nào.

Nói xong câu này gương mặt thiếu tá Queeg như le lói một chút chiến thắng.

Đại tá Grace, vị sĩ quan hành quân lùa những ngón tay vào mái tóc bạc của ông và nói sau một giây phút dài im lặng:

- Thiếu tá Queeg, ông có hiểu được rằng chẳng có gì khác biệt giữa hai trường hợp ông vừa nêu ra không?

- đương nhiên là có sự khác biệt chứ dù rằng trên căn bản chúng cũng như nhau. Đây là sự tham khảo ý kiến của thượng cấp. và như tôi đã trình với đại tá từ ban đầu là tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm, cho dù bất cứ điều gì xảy ra kể cả việc ra tòa án quân sự.

Grace lắc đầu tỏ vẻ ngao ngán pha lẫn chút bức tức:

- Không một ai nói đến chuyện tòa án quân sự cả!

Ông ta đứng dậy nhưng vẫn giữ Queeg ngồi lại trên ghế. Ông đi đi lại lại nhiều vòng trong cái văn phòng nhỏ bé và phà khói thuốc hết lớp này đến lớp khác. xong rồi ông lại trở về bàn giấy ghé móng ngò I lên một góc bàn và hỏi:

- Nghe đây thiếu tá Queeg, tôi sẽ hỏi thẳng ông đôi ba câu và sẽ không ghi trong biên bản buổi nói chuyện hôm nay. Tôi hứa với ông những câu trả lời của ông sẽ không ra khỏi căn phòng này ngoại trừ ông không muốn thế. Để bù lại tôi chỉ mong ông phải trả lời một cách rất thẳng thắn.

Ông nhìn thẳng vào mắt Queeg thân thiện, nhưng vẫn với một vẻ dò xét.

Vị hạm trưởng trực lô hạm Caine mỉm cười nhưng vẫn kín đáo và lạnh lùng.

- Thừa đại tá, tôi đã hết sức thẳng thắn trong suốt buổi trình diện ngày hôm nay. Tôi tin chắc là tôi sẽ tiếp tục vẫn rất thẳng thắn.

- đồng ý. Câu hỏi thứ nhất: ông cho tôi biết chiến hạm của ông trong tình trạng đang huấn luyện, cộng thêm thành phần sĩ quan, đoàn viên cơ hữu, ông có nghĩ rằng chiếc Caine có thể đảm trách công tác chiến đấu được không?

- Thừa đại tá, nếu phải trả lời đơn giản là có hay không thì tôi e rằng khó ai mà có thể tiên đoán được chuyện tương lai. Nhưng tôi có thể nói rằng với những phương tiện hạn hẹp dưới quyền chỉ huy của tôi, tôi sẽ đem hết khả năng để hoàn tất bất cứ một công tác nào mà tôi được giao phó cho dù là chiến đấu hay không.

- Tôi đoán là ông sẽ mừng hơn nếu được bộ tư lệnh chỉ định cho ông một chức vụ không phải không?

Queeg nhếch miệng trả lời:

- Tôi mạn phép nghĩ rằng nghĩ rằng đây là một câu hỏi mà bất cứ một ai ngay cả người đó là một vị đô đốc cũng không thêm trả lời.

- đúng như vậy - đại tá Grace đi đi lại lại trong phòng một lúc lâu rồi nói - thiếu tá Queeg, tôi cho rằng rất có thể sẽ phải chỉ định cho ông một công tác trên bờ, mà không đá động gì đến những việc trên chiếc Caine - ông nhanh nhẹn bổ túc - sự chuyển chuyển này đơn giản chỉ là sự điều chỉnh việc không công bình và lằm lằm trong lệnh chuyển chuyển trước kia. Ngoài ra, như ông biết, ông hơi thâm niên so với chức vụ hiện tại. bây giờ trong hạm đội đầy đầy các hạm trưởng là thiếu tá trừ bị hoặc ngay cả các đại úy.

Thiếu tá Queeg nhăn mặt, gương mặt tái mét và lúng túng đáp lại.

- Tôi đang thắc mắc, thưa đại tá. Hồ sơ quân bạ của tôi sẽ ghi thế nào, tôi mất quyền chỉ huy lần đầu tiên chỉ sau đúng một tháng!

- Tôi bảo đảm với ông là sẽ phê rất tốt trong hồ sơ quân bạ của ông và sẽ không một ai có thể thắc mắc được điều gì.

Thình lình Queeg cho tay thọc sâu vào túi quần và lôi ra mấy viên bi bằng sắt.

- Thưa đại tá, xin chớ hiểu lầm tôi - tôi không hề nói rằng chức vụ hạm trưởng trực lồi hạm Caine là một chức vụ lý tưởng nhất cho một sĩ quan hải quân mơ ước và hoặc là tôi xứng đáng với chức vụ này. Nhưng đó là chức vụ tôi vừa đảm trách. Tôi càng không muốn tỏ ra mình là một sĩ quan khéo léo và tinh khôn nhất trong hải quân. Thưa đại tá, từ trước đến nay tôi cũng chẳng xếp vào thứ hạng hàng đầu của khóa tôi trên bất cứ một tiêu chuẩn nào, tôi cũng chưa làm được những việc phi thường, nhưng tôi có thể thẳng thắn nhận mình là một tên cứng đầu, bướng bỉnh nhất. tôi cũng đã từng trầy da tróc vảy qua những công tác khó khăn hơn thế này nhiều. tôi không bao giờ thắng cuộc thi đua để được là người được mền chuộng của nhân viên, nhưng tôi la hét, đốc thúc...miễn sao tôi hoàn thành mọi việc theo ý tôi mà cách duy nhất tôi muốn chu toàn nhiệm vụ là phải theo đúng sách vở. tôi là một người trọng nguyên tắc. trực lồi hạm Caine chưa đạt được mức độ tôi mong muốn, nhưng không có nghĩa là tôi phải đầu hàng, trốn tránh để được lên bờ. không! tôi không chấp nhận được và xin cảm ơn đại tá.

Queeg nhìn vị sĩ quan hành quân một lúc lâu và tưởng tượng đang đọc bài diễn văn chói lòa vừa rồi của mình trước một cử tọa vô hình đang đứng trước mặt ông ta và ông nói tiếp:

- Tôi là đương kim hạm trưởng trực lồi hạm Caine và tôi vẫn là hạm trưởng của chiến hạm này. Và khi đã là hạm trưởng tôi sẵn sàng hoàn tất mọi công tác được giao phó hay ít nhất cũng phải cố gắng hết mức. tôi xin hứa với đại tá một điều, nếu việc cứng đầu, cố gắng tối đa, nhẫn nại giám sát và liên tục theo dõi của vị hạm trưởng có thể có hiệu quả thì tôi tin rằng Caine sẽ hoàn thành bất kỳ một công tác chiến đấu nào được giao phó. Và tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về bản phê điểm của tôi sau khi tôi mãn nhiệm. Đó là tất cả những điều tôi muốn nói và xin hết.

Đại tá Grace ngồi ngả lưng ra phía sau, đôi tay ông để đằng sau chiếc ghế. Ông nhẹ nhàng mỉm cười nhìn thiếu tá Queeg và lắc đầu vài ba lần:

- Lương tâm chức nghiệp, chấp nhận trách nhiệm! hai điều này ông đều có và có thể giúp một sĩ quan rất thành công.

Ông ta đứng dậy và chìa tay:

- Tôi nghĩ cả hai chúng ta đã nói hết những gì cần phải nói. tôi chấp nhận bản phúc trình của ông. về những sai lầm của ông, hoặc cứ coi như là những tai nạn ngẫu nhiên đi, nếu ông muốn gọi như thế, có thể nói là những chuyện gì lúc ban đầu xấu rồi đến hồi kết cuộc cũng tốt thôi. Ông hiểu chứ, thiếu tá Queeg?

Ông ta nói tiếp trong khi gõ chiếc tàu vào cái gạt tàn bằng thủy tinh:

- Khi còn học ở quân trường hải quân, chúng ta đã được huấn luyện rất nhiều về mức độ hoàn hảo của một người sĩ quan hải quân phải đạt tới và ngoài đời chúng ta không được phạm một sai lầm nào, vân vân. Đôi khi tôi nghĩ không biết có phải như vậy là quá đáng không?

Thiếu tá Queeg nhìn vị sĩ quan hành quân bằng đôi mắt dò xét khi đại tá Grace mỉm cười. Đại tá nói tiếp:

- Ông nghe những lời tôi nói có vẻ tà đạo phải không? mà này, tất cả những điều tôi muốn nói là, tôi đã chứng kiến biết bao nhiêu khó nhọc, công trình qua giấy mực, mồ hôi, giây phút căng thẳng qua bộ quân phục này hết sức cố gắng nhét một lỗi lầm do ngu xuẩn, dấn dôn để cho hợp vào cái lối suy nghĩ toàn hảo này, sau khi việc đã xảy ra rồi. Có lẽ tôi đã quá già không còn thích hợp với những trò chơi này hay gì gì đó.

Ông nhún vai rồi nói tiếp:

- Thiếu tá, nếu tôi là ông thì tôi sẽ không quá lo lắng về những sai lầm vấp phải và ngược lại, tôi sẽ dồn nỗ lực và chú tâm nhiều vào việc giải quyết những việc xảy tới cho mình trong bất cứ trường hợp nào một cách tế nhị và lợi ích nhất.

- Thưa đại tá - thiếu tá Queeg lên tiếng - tôi thành thật cảm ơn đại tá. Từ trước đến nay, tôi luôn luôn hết sức cố gắng quyết định một cách tế nhị và nhắm vào việc ích lợi thực tế. qua những lời khuyên quý báu vừa rồi của đại tá tôi hứa sẽ ráng gấp đôi về lãnh vực này.

Viên hạm trưởng trực lô hạm Caine đáp xe buýt trở về cầu tàu nơi chiến hạm đang cập bến. Đi qua đám thợ hải quân công xưởng đang làm việc, ông ta chẳng được ai chú ý đến cho đến khi ông ta bước lên hạm kiều. thật là xui xẻo, ngay lúc đó Stilwell, người hạ sĩ quan trực hạm kiều đang dựa người vào chiếc bàn của sĩ quan trực nhật và lật qua lật lại cuốn báo hí họa mà anh vừa nhặt được ở trên boong. Thiếu tá Queeg nhìn thấy sự kiện này. Anh lính gác cầu thang hô to:

- Chú ý! Hạm trưởng về tàu!

Stilwell xoay hẳn người lại và chào vị hạm trưởng trong một tư thế cứng ngắc.

Queeg chào lại và làm như không thắc mắc gì:

- Sĩ quan trực đâu?

- Thưa hạm trưởng, thiếu úy Harding ở sân trước. ông ta đang lo việc thay dây số một.

- được rồi, anh đi mời thiếu úy Harding lên hạm kiều ngay.

Mọi người chờ đợi trong im lặng. mấy nhân viên trọng pháo đứng trong thế nghiêm cứng đờ, còn ông hạm trưởng thì hút thuốc không ngừng và đảo mắt quan sát boong tàu. Đám thủy thủ có nhiệm vụ thổi còi nơi hạm kiều ngưng bắt tín hiệu. có vài anh kéo nhau vào chỗ tối, hoặc rảo bước nhanh hơn trong khi đôi tay bẻ chiếc nón thành hình vuông ngay ngắn và nhìn tránh sang hướng khác. thiếu úy Harding từ hành lang phía hữu hạm tiến tới và giơ tay chào hạm trưởng.

Hạm trưởng Queeg hỏi:

- Thiếu úy Harding, ông có biết là hạ sĩ quan trực hạm kiều đọc sách trong khi đương phiên không?

Anh chàng thiếu úy sừng sốt và quay qua hỏi anh hạ sĩ quan trọng pháo:

- Stilwell, có thật vậy sao?

Queeg chợt thành linh nổi nóng:

- Dĩ nhiên đó là sự thật. thưa thiếu úy, bộ ông cho là tôi nói láo hay sao?

Người sĩ quan trực nhật lắc đầu lia lịa cải chính:

- Thưa hạm trưởng, ý tôi không phải vậy.

- Ông Harding, ông có biết là hắn đọc sách báo trong lúc đang phiên trực không?

- Thừa hạm trưởng, không!
- Tại sao ông lại không biết chứ?
- Thừa hạm trưởng, trước hết là dây mũi số một bị cọ sát gần đứt, và tôi đang...
- Tôi không muốn nghe ông chối cãi. Người sĩ quan trực là người không thể nêu ra chứng cứ rằng khi sự việc xảy ra thì mình đang có mặt ở nơi khác. sĩ quan trực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tất cả mọi chuyện xảy ra trong phiên trực của mình - bất kỳ một chuyện "chó đẻ" nào, ông nghe kỹ chứ?

Hạm trưởng Queeg la lối om sòm, lớn tiếng làm đám thủy thủ đang làm việc ở bên hông chiến hạm và sân sau phải ngoái đầu lại nhìn ông ta.

- Thiếu úy Harding, ông đi mời sĩ quan trực phiên kế tiếp thay thế ông ngay. Ông cũng cho sĩ quan trực thâm niên hiện diện là ông bị rút tên ra khỏi danh sách sĩ quan trực cho đến khi nào ông thấu hiểu rõ khái niệm về bốn phận, nhiệm vụ và trách nhiệm của một sĩ quan trực nhật. ông nghe rõ chưa?

Bằng một giọng khàn khàn, thiếu úy Harding vội trả lời:

- thưa hạm trưởng, xin tuân lệnh.

Hạm trưởng Queeg dùng ngón tay cái trở về phía Stilwell nói:

- Còn cái tên này, ông phải ghi hẩn vào phúc trình. Để xem sáu tháng cấm trại không được đi bờ sẽ dạy cho hẩn một bài học là không bao giờ được đọc sách báo trong lúc đương phiên. Bài học này cũng sẽ làm sáng mắt đám thủy thủ khác hoặc bất kỳ một ai phạm vào lỗi lầm này. Thôi, giải tán!

Queeg bước ra khỏi hạm kiều và trở về phòng riêng. Hai bản phúc trình của Keefer về vi phạm quân phục ở trên bàn viết. ông ta ném chiếc nón lên trên giường ngủ, cởi áo lạnh, nới lỏng chiếc cà vạt, và thả rơi mình vào chiếc ghế xoay, và vội vàng đọc lướt qua hai bản phúc trình này trong khi xoay xoay những viên bi sắt trong tay. Kể đó ông bấm một hồi chuông, cầm điện thoại kể bên bàn viết lên rồi ra lệnh:

- Anh bảo tùy phái hạm kiều đi tìm đại úy Keefer và nói ông ta trình diện tôi ngay tại phòng của tôi.

Chỉ vài phút sau có tiếng gõ cửa phòng. Hạm trưởng Queeg ngồi nơi bàn viết hai tay ôm đầu, cầm lấy bản phúc trình của Keefer lên, lật qua hai trang và nói với qua vai:

- Vào đi!

Viên sĩ quan truyền tin bước hẩn vào phòng và khép cửa lại. sau một lúc không thấy hạm trưởng nói gì, anh nói sau lưng hạm trưởng:

- Thừa hạm trưởng cho gọi tôi?

Queeg lẩm bẩm càu nhàu và giở qua giở lại mấy trang giấy tạo nên những tiếng sột soạt. keefer tựa thân hình cao và gầy vào chiếc giường ngủ của hạm trưởng, khuỷu tay chống lên thành giường, mỉm cười gượng gạo và chờ đợi.

Hạm trưởng Queeg ném bản phúc trình lên mặt bàn, lấy lưng bàn tay lùa qua một bên rồi nói:

- Bản phúc trình này có rất nhiều khuyết điểm.

Viên sĩ quan truyền tin trả lời:

- Ồ! Thừa hạm trưởng, cho phép tôi hỏi vì lý do gì?

Giọng nói của anh ta hình như có vẻ thiếu trang nghiêm. Queeg liếc nhìn anh ta:

- Ông Keefer, ông phải đứng trong tư thế nghiêm khi nói chuyện với hạm trưởng!

Keefer thủng thính sửa lại người trong tư thế nghiêm, gương mặt anh không dấu nổi vết tích một nụ cười chọc giận:

- Tôi xin lỗi, hạm trưởng.

Hạm trưởng Queeg lấy ngón tay cái chỉ bản phúc trình rồi nói:

- Cầm lấy bản phúc trình này về. viết lại và trình tôi trước 1600 giờ ngày hôm nay.

- Xin tuân lệnh. Hạm trưởng cho phép tôi hỏi bản phúc trình này không đúng cách ở điểm nào?

- Bản phúc trình này chẳng cho tôi biết một điều gì mà tôi chưa hề biết qua từ trước đến nay và cũng chẳng giải thích được điều gì tôi cần được giải thích.

- Thừa hạm trưởng, tôi rất tiếc là tôi không hiểu ý của hạm trưởng.

Queeg cầm lên một bản phúc trình khác, chính là bản phúc trình mà anh đã hoàn toàn soạn thảo, thêm thắt hoa hòe hoa sói cho Willie ký tên. Ông tươi tỉnh nói:

- À ra thế! ông Keefer, tôi khuyên ông nên nhờ sĩ quan phụ tá của ông, thiếu úy Keith, giúp đỡ hộ ông trong vấn đề này. Thiếu úy Keith dư khả năng dạy ông làm thế nào để soạn thảo một bản phúc trình, một chuyện thật là lạ lùng nhưng lại đã xảy ra. Bản phúc trình của thiếu úy Keith cũng cùng chung một vấn đề nhưng ông ta đã viết ra thật xuất sắc.

Keefer vội đáp:

- Xin cảm ơn hạm trưởng. tôi rất vui mừng được biết trong ban của tôi lại có một nhân tài như thế.

Queeg mỉm cười thỏa mãn với ý nghĩ đã đâm sâu vào tính cao ngạo của Keefer. Ông ta lắc đầu vài ba lần rồi nói thêm:

- Phải rồi, đúng đấy Tom ạ, ông hãy cầm lấy bản phúc trình của thiếu úy Keith đem về nghiên cứu, học hỏi thêm. Thử xem tại sao Willie lại có thể viết một bản phúc trình hoàn hảo như thế trong khi bản báo cáo của ông cứ như là một mẫu đơn xin vật liệu.

Trở về phòng riêng, Keefer nháy nhót và tự làm những trò khôi hài rất là khi, vài ba bận anh lấy cả hai bản phúc trình chà xát vào mắt của mình. rồi sau đó anh phóng mình vào giường ngủ, dẫu mặt mình trong mấy cái gối và cười sặc sụa.

Hải quân đại tá Grace đứng sau chiếc bàn viết rất nặng làm bằng loại gỗ đào hoa tâm của vị đô đốc. trong căn phòng làm việc các vách đều lót ván ép, thảm sàn nhà màu xanh lá cây.

Vị đô đốc cần nhằn:

- đáng lẽ ông phải cho tôi xem bản phúc trình trước khi ông chấp nhận nó chứ.

Đô đốc là một người nhỏ thó, gầy ốm với cặp mắt xanh và cái nhìn như xoáy vào người đối diện.

- Tôi thành thật xin lỗi đô đốc.

- Thôi bỏ qua đi. cảm nghĩ của ông như thế nào đối với cái nhà ông Queeg này? Đó mới là vấn đề chính yếu.

Đại tá Grace gõ nhẹ những ngón tay trên mặt bàn viết một lúc rồi mới trả lời:

- Hẳn giống như một con mụ già, tôi dám chắc là thế, thừa đô đốc. tôi cho rằng hẳn là một người tương đối đứng đắn, và có thể khá cứng rắn. hẳn là loại người không thấy mình sai lầm bao giờ mặc dù trên thực tế hẳn vô cùng tầm bậy. luôn luôn gân cổ cãi chầy cãi cối để tự bào chữa cho chính mình. còn nữa, đô đốc biết không, hẳn cũng không thông minh cho lắm. một trong những người cầm đèn đỏ trong khóa của hẳn. tôi đã cho điều tra kỹ rồi.

- Còn vấn đề sợi dây kéo bia tác xạ? câu chuyện ra sao? Có phải là hẳn làm đứt sợi dây hay là không?

Đại tá Grace do dự và lắc đầu:

- đây là một trường hợp như mình thấy đó. Hẳn hết sức hùng hổ cãi lại và phủ nhận khi tôi hạch hỏi hẳn về vấn đề này. Tôi nghĩ hẳn cũng có đôi phần thành thật. dù muốn dù không tôi cũng đành phải tin vào lời hẳn trình bày những diễn tiến xảy ra. Tôi nghĩ rằng nếu đô đốc

muốn nắm chắc mọi chi tiết thì cần phải có một phiên tòa điều tra, nhưng tôi không rõ...

- Trời đất! chúng ta không thể nào bỏ công sức ra điều tra những chuyện nhỏ nhặt tựa như những lỗ nhỏ trên sàn tàu bằng cả một lô phiên tòa. Nhưng Grace, tôi vẫn không thích kiểu người như hân. ông có nghĩ rằng tôi phải trình với bộ hải quân để thuyền chuyển hân hay không?

Đại tá Grace vội vàng trả lời:

- Dạ không, đô đốc. công bình mà nói, tất cả những sai lầm hân đã vấp phải, chỉ cần cảnh cáo là đủ. sự việc xảy ra chẳng qua là vì lần đầu tiên nắm quyền chỉ huy tinh thần hân quá căng thẳng mà thôi.

- Vậy thì như thế này. Bộ tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương vừa cho tôi biết họ muốn tôi gửi hai trực lồi hạm trở về Hoa kỳ vào đại kỳ và trang bị thêm radar mới để bổ xung cho hành quân Flintlock. Có nên gửi chiếc Caine về không?

- Dạ thưa, không có gì trở ngại. ngoài ra Caine đã công tác hai mươi hai tháng rồi.

- đồng ý. Vậy thì ông gửi công điện đề nghị chiếc Caine đi. thôi thì để cho tên Queeg này đi quậy nơi khác cho xong.

- đem chiến hạm về lại Hoa Kỳ để đại kỳ là một chuyện hết sức mơ ước trong thời chiến. gần hai năm tham dự hành quân chiến đấu liên miên, hạm trưởng De Vriess vẫn chưa hề được hưởng cái ân huệ này khi chỉ huy chiếc Caine già nua, mục nát. Còn Queeg thì chỉ sau bốn tuần lễ đã nhận được cái ân huệ lớn lao này khi nhận quyền chỉ huy chiếc Caine - chiến hạm kéo bia tác xạ số một của hải quân...

Chương 15

Vui trên đường về

Khi tin đưa tới thì đúng là niềm vui của đêm giao thừa, quốc khánh, sinh nhật, kỷ niệm cưới cộng lại làm một của toàn thể và của từng người trên chiếc Caine. Riêng Willie Keith, cũng như bất cứ ai, thấy lòng mình khắp khởi, cho dù đối với tất cả mọi người khác, anh chỉ là một "ma mới" vừa để chân lên chiến hạm, miệng còn in hằn vết son lần từ biệt trên bến tàu ở Mỹ. Anh liền cho May và mẹ mình hay cái tin vui nóng hổi này, và cũng ngầm cho biết rằng sự có mặt của May (chứ không nhất thiết là của bà Keith) ở bến tàu khi chiếc Caine về tới là một điều hạnh ngộ vô song, một niềm hân hoan cực mạnh. Anh viết thư cho May trong phòng thuốc súng như một con thú chui rúc trong hang để có thể thưởng thức sự vui sướng một mình. Sau mỗi đoạn của lá thư anh lại dùng bút, đưa cây viết lên, đôi mắt vẫn nhìn trang giấy nhưng tâm trí lại vương vấn đến những tưởng tượng kỳ diệu vô biên.

Một bóng đen làm tối om cả tờ giấy. Anh nhìn lên, thấy Stilwell trước cửa. Người trung sĩ trọng pháo vẫn còn mặc bộ đồ trắng di sạch sẽ với đôi giày bóng loáng như anh thấy sáng nay trước khi cái tin vui tới chiến hạm.

Anh nói giọng dịu dàng:

- Ờ, Stilwell?

Với tư cách là sĩ quan đương phiên Willie đã ghi hình phạt của Stilwell trong nhật ký chiến hạm: sáu tháng không được rời tàu. anh đã theo dõi quang cảnh xảy ra ở sân sau với một kinh ngạc lạ thường: phạm nhân khiếp đảm sắp hàng với nhau ngay ngắn trong bộ quân phục rất tề chỉnh, các sĩ quan buộc tội đứng trước mặt những bị cáo, và Queeg, trầm tĩnh, dễ thương, đón nhận những hồ sơ đỏ của từng người một từ tay Jellybelly. Đó là một loại tư pháp kỳ quái. Willie biết rõ là những người bị buộc tội đều là do lệnh của hạm trưởng Queeg. Như là thiếu úy Harding đã buộc tội Stilwell, nhưng không phải anh ta đã bắt gặp người thủy thủ này đang đọc sách trong phiên trực. bởi vì cá nhân hạm trưởng chả cáo buộc ai bao giờ, nhưng ông ta luôn luôn nói với một sĩ quan gần nhất, dặn dò "Anh báo cáo người này, buộc tội người kia....", và như vậy cái tam đầu chế của nền tư pháp không bao giờ bị vi phạm: người buộc tội (công tố viên), kẻ bị buộc tội (bị cáo) và thẩm phán xử án (quan tòa). Và Queeg lúc nào cũng tỏ ra ngạc nhiên ghê gớm đồng thời rất tha thiết lắng nghe người buộc tội tuyên đọc tội phạm mà chính ông ta đã chỉ định. Willie đã quan sát nội vụ một lúc rồi bất mãn mà kết luận rằng đó là một sự chà đạp lên quyền tự do của người công dân, quyền công dân quy định trong hiến pháp quyền được xét xử đúng luật, giới hạn phạm vi quyền hành của quốc gia, tu chính án về việc tước quyền công dân...và một lô những luật lệ mà anh nhớ mang máng ra rằng theo đó một công dân Hoa Kỳ phải được đối xử đàng hoàng theo công lý.

Stilwell nói:

- Thiếu úy là sĩ quan chiến tranh chính trị phải không?

- Phải đó! - Willie trả lời.

Anh để hai chân xuống đất, đẩy cái hộp đựng giấy viết thư qua bên cạnh, đóng lại cây bút..tất cả những động tác này chỉ có một mục đích duy nhất là lột bỏ cái vỏ bên ngoài của một thanh niên si tình để trở lại thành một sĩ quan hải quân thuần túy.

Anh rất mến Stilwell. Có những thanh niên mảnh khảnh nhưng rắn chắc, với gương mặt rạng rỡ, bộ tóc dày và đôi mắt cởi mở dễ gây nhiều thiện cảm và không khí thoải mái chung quanh, giống như những cô gái xinh đẹp, trong lành như ánh nắng ban mai. Anh trung sĩ trọng pháo này là người của loại thanh niên đó. Hắn ngập ngừng:

- Tôi muốn hỏi thiếu úy vài điều...

- Nói đi.

Stilwell bắt đầu kể lễ đông dài, lòng vòng nhưng tựu trung là hắn đã có vợ và một con ở Idaho, rồi hắn nghi là vợ hắn không chung thủy.

- Thừa thiếu úy, tôi muốn biết là trong khi bị phạt giam tại chiến hạm tôi có quyền nghỉ phép về nhà hay không? Đã hai năm rồi tôi chưa được đi phép.

- được chứ, Stilwell. Tôi nghĩ không có lý do gì mà anh không đi được. tất cả những người ở đợt đầu thuyền chuyển trước nhất xuống chiến hạm như anh đều có quyền đi phép về thăm nhà, trừ khi anh can tội sát nhân.

- đó là do hải quy phải không thiếu úy, hay chỉ là ông nghĩ như vậy?

- Tôi nghĩ như vậy, Stilwell, nhưng mà, trừ phi tôi nói ngược lại - tôi hứa với anh rằng tôi coi lại vụ này lập tức - anh cứ tin nơi tôi đi.

- Mà..như mấy người khác, tôi có thể biên thư về nhà báo tin là tôi được đi phép, được không?

Willie biết rằng chưa thể trả lời hắn dứt khoát được, vì còn phải chờ xem hạm trưởng nghĩ thế nào. anh ta có vẻ lo lắng, mặt khác về phần mình thì anh ta hơi áy náy vì sự ngu dốt của anh, anh bắt đầu dĩ phải trả lời đại:

- Ờ, có thể lắm, Stilwell. Anh cứ biên thư về nhà đi.

Người trung sĩ trọng pháo thấy nhẹ hẫng người, và sung sướng lộ ra khiến Willie tự khen mình đã can đảm trả lời rất là quả quyết.

- Cảm ơn, cảm ơn thiếu úy lắm! - Stilwell lặp bập, miệng hắn hơi run, đôi mắt sáng rỡ - thiếu úy không biết rằng đối với tôi việc này quý hóa dường nào.

Hắn đội nón lên, đứng thẳng người và chào Willie như chào một đô đốc. viên thiếu úy chào lại, gật đầu vui vẻ nói:

- Không có chi, Stilwell. Lúc nào cũng hân hạnh đóng vai sĩ quan tuyên úy cho anh.

Rồi anh tiếp tục biên thư cho May Wynn, và mê say lạ lùng với những hình ảnh huyền diệu đang hiện ra trong đầu, anh quên hết cuộc nói chuyện vừa qua.

Ngày hôm sau trong bữa ăn trưa, và lần đầu tiên từ khi có hạm trưởng mới, câu chuyện ở phòng ăn sĩ quan rất vui vẻ, thân mật. những câu nói đùa cũ liên quan tới những cuộc phiêu lưu lãng mạn ở Úc châu và Tân Tây Lan nay lại được nói tới nữa. Maryk đang nhớ lại cuộc tình vụn với một cô chiêu đãi quá thì trong một phòng trà ở Oakland. Ai nấy đều bàn cãi dây dưa về còn số nốt ruồi duyên trên mặt cô nàng. Gorton đoán chắc là bảy cái, đã đếm rất cẩn thận chính xác, trong lúc Maryk xác định là chỉ có hai cái mà thôi. Cả hai người đều cho rằng các người khác cũng đồng ý với mình.

Keefer bèn xen vô:

- Tựu trung là Steve có lý. Chỉ có hai nốt ruồi duyên. Phần còn lại là những mụn cóc!

Whittaker, với gương mặt lúc nào cũng ảm đạm, đang đưa đĩa thịt đùi chiên tới, bỗng phát cười sặc sụa một tiếng làm văng cả cái đĩa thịt đang bung trên tay, suýt rơi lên đầu hạm trưởng. Những khoanh thịt đầy dầu mỡ nằm la liệt ở dưới sàn. Với một giọng khôi hài vui vẻ, Queeg châm biếm:

- Whittaker, nếu anh muốn vất đồ ăn vào mặt tôi thì anh nên chọn rau cỏ, đỡ tốn tiền hơn.

Theo truyền thống thì các sĩ quan ai cũng phải cười một cách lịch sự mỗi khi hạm trưởng nói ra một câu gì lý thú. Lần này thì mọi người phá lên cười nắc nẻ tự nhiên. maryk quay qua nói với ông hạm phó mập ú:

- được lắm. Có thể nàng có tới bảy cái nốt ruồi, nhưng ít nhất cô nàng cũng bằng xương bằng thịt thật. tgt không giống những ai chỉ bằng lòng với các tạp chí của Pháp và những tấm bưu ảnh.

- Steve, tôi đã có vợ, tôi phải trung thành với vợ chứ - Gorton nói với giọng vui vẻ - Nàng không thể đòi ly dị chỉ vì tôi nhìn những tấm ảnh. Thế nhưng nếu tôi được tự do như anh và không thể tìm đâu ra được một người khá hơn người đẹp Tân Tây Lan mặt rỗ của anh, tôi thà đi nhìn hình những giai nhân trong các bưu ảnh còn sướng hơn.

- Chuyện này làm tôi liên tưởng đến một việc hết sức là ngoạn mục: các bưu ảnh của mấy anh.

Queeg nói với vẻ tươi cười khác thường, vì ông ta rất ít chuyện vãn ở bàn ăn sĩ quan.

Tất cả đều im lặng, kính cẩn nghe hạm trưởng kể chuyện.

- Tôi không hiểu sao người ta biết được địa chỉ của tôi. Cứ mỗi tháng tôi lại phải trả cho họ một đô la, rồi họ gửi cho tôi, những tấm ảnh, những bưu ảnh khổ mười ba mười tám... - ông ta vừa nói cái cỡ của tấm ảnh vừa đưa tay làm cái khung hình chữ nhật - mà các anh ai cũng dư biết rằng người ta không có quyền gửi qua bưu điện những tấm ảnh khỏa thân, mà vì thế mới là nhộn và hấp dẫn chứ! họ khôn lắm, cứ mỗi cái hình người đàn bà đẹp nào thì cũng có ở trên cái áo ngực và ở dưới cái quần lót...nhưng các thứ này rửa nó đi nó tróc hết. khi nhận được hình chỉ cần lau phớt qua bằng một nùi giẻ ướt...là xong. Mình phải để ý một chút xíu mà thôi.

Ông ta nhìn mọi người với nụ cười nham nhở. Phần lớn các sĩ quan cũng có thể cười theo được. keefer đốt một điếu thuốc, che mặt của anh ta sau bàn tay, còn Willie thì đưa nguyên một miếng thịt đùi vô miệng.

Hạm trưởng nói tiếp:

- Mà này, các anh chưa có ai đã mua hết phần rượu của mình ở câu lạc bộ rồi đó chứ? nếu ai xài hết rồi, cho tôi biết.

Tất cả đều im lặng.

- Hoan hô các anh. Có ai phản đối chuyện nhường lại mấy tấm phiếu cho tôi không?

Phần rượu mạnh năm lít một tháng mà sĩ quan được quyền mua ở quầy hàng quân tiếp vụ hải xưởng tại đây rẻ hơn gấp bội so với giá ở Hoa Kỳ. Queeg đã đặt mọi người vào vị thế bất ngờ, trở tay không kịp, chả có ai nghĩ tới giá rượu bên Mỹ. hầu hết đã che dấu ít nhiều nỗi bất bình của mình, và đồng ý chuyển nhượng mấy tấm phiếu chưa xài cho Queeg, chỉ trừ mỗi mình Harding. Anh ta than thở:

- Thừa hạm trưởng, tôi có dự trù uống chung với vợ tôi cả một năm tiền lương, vì vậy tiết kiệm được chừng nào hay chừng nấy.

Queeg nở một nụ cười thông cảm, và xí xóa cho anh ta. Ngay trong đêm đó tất cả sĩ quan đi theo hạm trưởng đứng sắp hàng nối đuôi nhau trước quầy hàng quân tiếp vụ và mua cả thảy trên dưới ba chục chai rượu mạnh. Cứ mỗi lần một sĩ quan đi ra từ quầy hàng tay khệ nệ xách mấy chai rượu thì được Queeg rồi rít cảm ơn, dẫn anh ta đi ra phía chiếc xe jeep được chất đầy những chai rượu mới mua, hạm trưởng biến mất với cái xe, để lại đằng sau các sĩ quan với nhau, người này nhìn người kia ngẩn tò te...

Ngày hôm sau thủy thủ Langhorne được gọi tới phòng hạm trưởng từ bảy giờ rưỡi sáng. Hắn thấy ông ta mặc chiếc quần dài gạc ba đin nhả nhúm và đầy vết dơ. Ông đang nghiêng người qua cái thành giường, hai hàm răng cắn chặt mẩu thuốc lá, đếm mấy chai rượu xếp dưới mền.

- Langhorne, anh làm sao đóng cho tôi một cái thùng chứa được ba mươi một chai rượu này được không?

Chàng thủy thủ phòng tai này, gốc Missouri, có gương mặt dài và xương xẩu, miệng hơi móm với bộ tóc đen và cứng, trố mắt kính ngạc nhìn đồng rượu kia. Queeg láy mắt và nụ cười nhẹ:

- đây là những chai thuốc, Langhorne à, toàn là thuốc men không thôi. Nếu anh ra khỏi đây và có ai hỏi thì anh cứ nói là chả bao giờ thấy các chai này cả, kể như là không có gì hết trơn.

- Dạ vâng, hạm trưởng. tôi đóng một cái thùng cỡ...chín mươi ba phân chiều dài với sáu mươi hai phân chiều ngang.. rồi tôi sẽ độn dăm bào vô trong.

- Dăm bào hả? Đâu có được. cái này là đồ quý mà. Tôi muốn anh đóng từng ngăn beg những cái

chai, rồi anh mới để dăm bào vào từng ngăn...

- Hạm trưởng à, mình đâu có gỗ tốt để đóng mấy cái ngăn, ván ép còn không có nữa.

- Rồi làm sao? Anh lên hải xưởng xin mấy tấm thiếc.

- Dạ được, hạm trưởng. Tôi sẽ ráng làm cho đâu ra đấy.

Vào lúc xế trưa, Langhorne chân bước loạng choạng tới phòng ăn sĩ quan, mặt ướt đầm mồ hôi, trên lưng là một cái thùng gỗ mới đóng. Hắn bước vào phòng Queeg, bị vấp nhưng hắn ráng lấy lại quân bình được, cẩn thận như đang khiêng một cây đàn dương cầm, rồi hắn để nhẹ cái thùng xuống sàn. Hắn rút ra cái khăn màu đỏ, lau mặt và nói:

- Cha mẹ ơi! Những miếng chì này, sao mà nặng quá trời...

- Chì hả?

- Dạ, hạm trưởng. họ không còn miếng thiếc nào cả.

- Nhưng mà, trời đất ơi...chì hả? cạc tông cứng là đủ mà.

- Tôi có thể gỡ chì ra, rồi làm lại tất cả...

Queeg cau mày:

- Ấy đừng! Cứ để như vậy cũng được. Chừng vài bữa nữa đây thì sẽ chỉ là một cuộc tập dợt thể thao cho vài thủy thủ, mà cũng chẳng có gì mệt nhọc cho lắm ...vả lại - ông ta nói thầm một mình - một vài miếng chì về nhà cũng có chỗ dùng.

- Hạm trưởng nói gì?

- Không, không nói gì cả. anh đi tìm dăm bào và vô thùng cho tôi mấy cái chai này - ông đưa tay chỉ cái kho tàng của mình bây giờ đang nằm dưới bồn rửa mặt.

- Dạ vâng, hạm trưởng.

"Chú ý! Chú ý! Thực tập nhiệm sở tác chiến bắt đầu lúc mười bốn giờ!"

Chiếc Caine vẫn tiếp tục hải trình, giữ vững vị trí bên phải của đội hình bán nguyệt hàng đầu của các hộ tống hạm hải hành trước một đoàn công voa gồm bốn chiếc tàu dầu, hai tàu hành khách và ba thương thuyền. họ đã xa bến bờ, di chuyển trên một mặt nước xanh biếc và êm đềm. những chiếc tàu này tạo nên một bức tranh tuyệt mỹ trên mặt biển chói chang ánh nắng.

Chuyến đi này, thiếu úy Keith, phụ tá sĩ quan đương phiên rất lấy làm thú vị. từ một năm nay, không thấy một tàu ngầm địch nào phía đông Hạ Uy Di, nhưng điều 'nhất phải còn một người như Willie Keith, phụ tá trưởng phiên hải hành trên một chiến hạm được giao phó trách nhiệm tìm kiếm và phát hiện các tiềm thủy đình Nhật. nếu trong trường hợp sĩ quan đương phiên ngã gục trên đài chỉ huy, hay rút xuống biển...- chuyện có thể xảy ra - thì anh ta, hải quân thiếu úy Keith, sẽ nắm quyền chỉ huy, đánh chìm chiếc tàu ngầm, gạt hái biết bao nhiêu là vinh quang.

Chuyện khó có thể xảy ra, nhưng ai biết đâu được, trong khi đó thì cái chuyện như thế không thể nào xảy ra cho những người như là mẹ anh được, thí dụ như vậy. viên sĩ quan trưởng phiên hải hành, Keefer, lại còn đem tới cho anh một điều vui thú là bảo anh chỉ huy chiến hạm, làm những vận chuyển ngoằn ngoèo hình chữ chi, chính anh ra lệnh tay lái. Willie cố gắng canh giờ ra lệnh đổi hướng vào đúng lúc kim chỉ phút của đồng hồ vừa mới nhích khỏi mười hai giờ trưa. Thế là anh đã chính thức tham dự vào cuộc chiến.

Hạm trưởng Queeg lên tới đài chỉ huy lúc mười bốn giờ kém hai phút: ông ta nhìn xung quanh với con mắt giận dữ, theo sau là Gorton trông đáng thảm nảo, xác xơ. Ông hạm phó vừa bị cự nự dữ dội vì cái tội đã không cho thực tập nhiệm sở tác chiến thường xuyên; anh ta đang lăm nhăm trong trí đoạn đầu của bản báo cáo để giải thích tại sao anh đã không cho thực tập nhiệm sở tác chiến nhiều hơn. Queeg hồi sáng này cũng đã nhận được một văn thư của Tư lệnh Thái Bình Dương yêu cầu các chiến hạm phải gửi báo cáo hàng tháng về các thực tập báo động.

Ông ta quay sang Engstrand:

- Anh kéo cờ "thực tập nhiệm sở tác chiến" lên.

Người thủy thủ giám lộ kéo một lô cờ đủ màu lên cột cờ chính, hạm trưởng ra dấu cho Willie đi vào phòng lái để kéo cờ báo động. Trong lúc chuông rung lên vàng dội, anh đứng ngắm mình trước tấm kính hướng về đài chỉ huy. Anh thấy mình có cái hình dáng của một chiến sĩ hải quân của đệ Nhị Thế Chiến, với cái nón sắt bầu tròn đội trên đầu, và cái áo phao đệm bông gòn dày cộm máng theo một đèn bấm, mặt mũi và hai bàn tay bôi đầy kem chống phỏng. Tất cả mọi người trên đài chỉ huy đều ăn mặc như vậy.

Những chỗ khác trên chiến hạm thì không giống như thế. Thủy thủ đoàn của chiếc Caine, đã trải qua hơn một năm trong một khu vực bị chạm trán thường xuyên với các anh Nhật, rồi cũng đã sống bao tháng trời ở Trân Châu Cảng, chẳng có gì sẵn sàng để chú ý nhiều tới những báo động giả trong một vùng biển yên ổn giữa Honolulu và Cựu Kim Sơn. Phần lớn tới nhiệm sở của mình rất tà tà: người này quên đội nón sắt, kẻ kia quên mang áo phao cấp cứu, có người không đội nón sắt mà cũng chẳng có bận áo phao gì cả. Queeg nhìn hết người này đến người kia mà nổi cơn tam bành:

- Ông Keefer?

- Dạ hạm trưởng.

- Tôi yêu cầu ông nói trên máy phóng thanh "Tất cả nhân viên không đội nón hay không mặc áo phao sẽ bị phạt bớt một ngày phép khi về tới Hoa Kỳ, người nào không có gì cả sẽ bị rút ba ngày phép. Báo cáo lập tức bằng điện thoại lên đài chỉ huy những nhân viên phạm lỗi vừa nói".

Keefer sững sờ, nói cà lăm:

- Hạm...hạm trưởng....như vậy là quá khắt khe...

- Nè ông Keefer, tôi không hề hỏi ý kiến ông về các biện pháp kỷ luật tôi thấy cần thiết phải áp dụng trong một cuộc thực tập hay là cho sự an ninh của thủy thủ đoàn. Nếu các người này muốn tự sát khi tham gia cuộc chiến đối mặt với kẻ thù mà không có một mảnh gì trên thân để bảo vệ an toàn, thì ít nhất họ cũng đừng trách tôi không có huấn luyện chỉ dạy. Ông thông báo đi.

Rồi người ta thấy tất cả các nhân viên ở các nhiệm sở vừa lắng nghe ống loa, vừa đưa mắt nhìn lên đài chỉ huy. Gương mặt ai nấy đều bất ngờ và tức tối. Liên sau đó là một cảnh nhộn nhịp không thể tả diễn ra từ tất cả các nhiệm sở. Như là một trò ảo thuật, từ sân trước tới sân sau, từ boong trên xuống boong dưới...những cái nón sắt, những cái áo phao di chuyển ngoạn mục từ tay người này qua tay người kia.

Queeg rống lên:

- Hãy chấm dứt cái trò khỉ ngay lập tức! Tôi muốn có tên của những người này. Không ai được đội nón hay mặc áo phao trước khi tôi có danh sách trên đài chỉ huy. Ông Keefer, đừng ra nói lên đi.

- Tôi phải nói gì, hả hạm trưởng?

- Anh đừng có giả bộ ngu, trời đất ơi! Anh nói rằng bọn họ ngưng không được đội nón mang áo phao, và phải báo cáo gấp lên đài chỉ huy cho tôi!

Từ loa phóng thanh tiếng nói của Keefer vang dội cả chiến hạm "Các anh hãy ngưng ngay không được đội nón hay mặc áo phao gì cả. Báo cáo lập tức lên đài chỉ huy những ai không có đội nón hay không mang áo phao".

Mấy thủy thủ chuyền nón và áo phao la liệt đó đây.

Queeg la lớn:

- Gọi quản nội trưởng lên đây cho tôi. Tôi muốn tên những người nào đang quăng nón và áo phao.

- Quản nội trưởng Bellison - Keefer hét lớn ở loa phóng thanh - trình diện đài chỉ huy ngay lập tức.

- Nhưng mà không, không phải ở đài chỉ huy, đồ ngu thật - Queeg la ăng ăng - nói với han đi ra phía sau khu nhà bếp và tóm ngay cả bọn này cho tôi!

Keefer nói :

- Dạ dạ! - anh ta nhìn sang nơi khác để ông hạm trưởng khỏi thấy anh ta cười - Cải chính lệnh vừa rồi! thượng sĩ Bellison, ông đi ngay ra phía sau khu nhà bếp và bắt giam bất cứ người nào đang quăng nón và áo phao!

Anh vừa nói dứt lời thì trận mưa nón sắt và áo phao cũng vừa ngưng. Tuy vậy cũng không phải là vô ích. Bây giờ thì ở khắp nơi chỗ nào cũng có đủ trang bị cần thiết cho những ai thiếu. những người này đã nhanh nhẹn đội nón và mặc áo phao đầy đủ.

Queeg chạy qua chạy lại trên đài chỉ huy, khám phá ra rằng thủy thủ đoàn không nghe lời ông, thét lớn:

- Ngưng lại ngay, không ai được mặc gì nữa! anh này này! Lên đây, ông Gorton, cái tên đứng ở ổ súng thứ ba đó, tên là gì? Báo cáo nó đi./

- Nhưng nó nào, hạm trưởng?

- Cái thằng tóc đỏ hoe đó, trời đất! nó vừa đội cái nón lên tức thì, tôi thấy rõ mà!

- Nếu nó đã đội nón, hạm trưởng, thì làm sao tôi thấy cái màu tóc của nó được!

- Nhưng mà tướng cái thằng đó nhỏ con, có bao nhiêu đứa tóc đỏ hoe ở ổ súng này?

- Tôi tin rằng có ba người, hạm trưởng. Wingate, Parsons và Dulles...Không, Dulles tóc hung chứ không phải đỏ hoe. Với lại, tôi nghĩ là hấn ở ổ súng số bốn, từ lúc....

- Ôi Thượng đế! thôi được rồi Burt, được rồi. từ thuở cha sanh mẹ đẻ cho tới nay tôi chưa từng thấy ai thi hành lệnh một cách bê bối như vậy bao giờ! Chưa bao giờ!

Tất cả thủy thủ đoàn của chiếc Caine bây giờ thì ai cũng nón áo đầy đủ. queeg đưa mắt nhìn xung quanh mình một cách thâm hiểm:

- Tốt lắm. tôi biết rõ là những con bú dzu này nghĩ rằng chúng đã qua mặt được tôi.

Ông ta đi vào phòng lái, cầm máy vi âm:

- đây là hạm trưởng nói với các anh - giọng nói và sự bức tức của ông ta làm rung chuyển cả chiến hạm - tôi nhận thấy rằng một vài người trong các anh, đặc biệt là những người bị nghe những lời tầm bậy, tưởng tượng có thể đã chơi một cú đau cho hạm trưởng. các người ấy đã làm to. Tôi đã yêu cầu cho biết tên của những ai tới nhiệm sở thực tế thiếu trang bị danh sách này, tôi đã không nhận được. Chả sao cả. không thể phạt được những kẻ có tội chỉ bởi lẽ chúng là đồ hèn nhát không dám đưa tên của chúng cho tôi, nên tôi bắt buộc phải rút ba ngày phép tất cả mọi người lúc về đến Hoa Kỳ. như vậy những người vô tội cũng phải chịu chung hình phạt với những kẻ có tội. và các anh chỉ có việc truy tầm lấy những tên có tội này để mà trừng phạt chúng đã lôi kéo những người vô tội vào chung một số phận như chúng..Vây thôi. Và bây giờ, cuộc thực tập tiếp tục.

Giữa đường tới Cự Kim Sơn đoàn tàu vương phải một trận bão làm cho Willie Keith thấy rõ nhược điểm của một khu trục hạm thời thể chiến. trong lúc kéo bia trong những vùng biển lặng ngoài khơi Hạ Ủy Di, chiếc Caine lắc lư hơi nhiều và Willie phải hãnh diện về đôi chân rắn chắc và cái bao tử của mình, nhưng bây giờ anh mới hiểu là đã hãnh diện hơi sớm.

Cái đêm anh bị đánh thức dậy, sau một giấc ngủ không ngon lành chỉ được có một tiếng rười rềng ở phòng ăn sĩ quan, để lên đi phiên hải hành từ tám giờ tối đến mười hai giờ khuya, anh đứng dậy không muốn nổi. lúc đang loang choạng quanh cái bàn để làm cà phê, anh té nằm dài xuống luôn. Anh bận một cái áo vét bằng len xanh đậm, gió thổi vào từ những ống thông hơi có vẻ lạnh và ẩm ướt. anh rời khỏi phòng ăn với những bước đi ngoằn ngoèo trên boong tàu rung chuyển dưới chân anh như sàn một căn phòng trong vườn chơi. Crazy House. Khi lên tới trên, tay nắm chặt vào chốt cửa hầm, vật đầu tiên anh thấy là một khối nước như một bức tường xanh đendâng lên cao hơn đầu anh. Anh mới tính há miệng để rú lên một tiếng thát

thanh thì cái bức tường nước cũng vừa tan xuống, để nhường lại một cảnh trời u ám vắng vặc những đám mây lẻ tẻ che dấu một ánh trăng lơ lửng, trong khi đó thì lại có một bức tường nước thứ hai cũng ghê gớm không kém nổi lên phía bên kia chiến hạm. Anh leo lên cầu thang dài chỉ huy một cách mệt nhọc, tay luôn giữ cái mũ sợ bị gió thổi bay đi mất, nhưng gió lại rất nhẹ. Anh thấy những người đi phiên tay nắm chặt vào những tay cầm trong phòng lái, lẩn lút trong bóng đêm. Thân hình của họ lắc lư theo điệu lắc của con tàu. ngay cả ở trên đài chỉ huy, mỗi khi chiến hạm nghiêng qua một bên Willie lại thấy cả một khối nước văng qua khỏi đầu. Anh nói với Carmody khi hắn đang bám chắc một tay vào tay ghế tựa của hạm trưởng.

- Phước đức dữ há, sóng gió như vậy bao lâu rồi?

- Đã bao lâu cái gì?

- Sóng ngang này này.

- Cái này không phải sóng ngang đâu!

Tàu nghiêng mạnh làm những tấm cao su lót sàn đổ xuống một bên dồn cục lên chân anh.

Willie thay phiên trưởng phiên hải hành của Carmody. Với những giờ khắc trôi qua anh cảm thấy bớt lo lắng. chiếc Caine thì làm thế nào mà chìm cho được. nhưng cũng không phải là vô lý để nghĩ rằng nó có thể bị gây ra làm đôi. Sau mỗi cơn sóng ngang cả thân tàu rung chuyển như một con bệnh và Willie nhận thấy mấy cái vách ngăn hầm tàu đang rung động.

Cái ý nghĩ đã tức khắc len lỏi trong đầu anh là chẳng có gì ngăn cách anh với những mảng nước tối om và lạnh lẽo trừ ngoại trừ dự tính của một kỹ sư (có lẽ đã qua đời), từ hơn ba chục năm trước, đã tính toán được phải đóng một cái tàu chắc đến đâu để chịu nổi sức tấn công của bão tố.

Những bài tính này chắc hẳn là chính xác bởi vì chiếc Caine vẫn tiếp tục nhồi sóng mà vẫn còn nguyên một khối.

Sau khi ăn món thịt heo rán bữa trưa, Willie ra phía boong trước chiến hạm, với cái cảm giác lạ lùng là anh có một cái bao tử. anh không có say sóng, chuyện đó thì chắc rồi. nhưng anh lại cảm thấy sự hiện diện của cái bao tử của mình, ở bên hông hoành cách mô, nó đầy ắp và làm nhiệm vụ bình thường một cách nặng nhọc khó khăn. Cái ý thức bất chợt này về những gì xảy ra trong thân thể anh lại gợi cho anh thấy cần thiết một nơi thoáng khí có gió mát thổi nhẹ vào mặt mình. anh mở cửa ra sân trước và nhìn thấy Stilwell trong bộ đồ làm việc màu xanh lá cây và cái nón cát kết bằng len, lom khom trước ổ súng số một, đang buộc lại tấm vải che đã bị bứt ra, đang phần phật trước gió.

- Chào ông Keith.

- Chào Stilwell.

Willie đóng cửa lại cẩn thận, dựa mình vào cái vòng sắt an toàn, bám chặt vào một cây cột lan can. Thật là sướng khoái khi được một ngọn gió lôi theo những tia nước biển nhỏ lạnh buốt thổi vào mặt. khi tàu nghiêng qua bên phía hữu hạm anh nhận thấy từ xa đoàn công vóa chập chờn nhấp nhô trên đầu sóng.

- Có thấy khoái không, thiếu úy, cái sóng ngang này?

Stilwell la lớn trên những tiếng sóng ào ạt tràn đầy trên cái boong trước mũi.

- Sóng ngang nào đâu? - Willie vừa hỏi lại vừa cười can đảm.

Người thủy thủ bật cười, để người trượt tới bên cái lan can và tiến chậm đến gần viên sĩ quan:

- Thiếu úy, ông có nói với hạm trưởng chưa...Thiếu úy nhớ chứ, về trường hợp đi phép của tôi ấy mà?

Willie thấy hơi sượng, trả lời:

- À, tôi chưa có dịp nói, Stilwell...Nhưng tôi chắc là anh được đi.

Nét mặt của người lính bỗng xụ lại.

- Thôi được, cảm ơn thiếu úy.
- Tôi sẽ nói với hạm trưởng trưa nay. Anh nhớ tới phòng gặp tôi lúc 3 giờ.
- Cảm ơn thiếu úy rất nhiều.

Viên trung sĩ trọng pháo nở một nụ cười, mở cánh cửa và chui vô trong kho đạn.

Willie thở hít vô vài ngum không khí trong lành rồi đi xuống tới phòng hạm trưởng.

Queeg, bận đồ lót, đang nằm dài trên giường và hai tay đang mân mê một loại đồ chơi Tàu bằng gỗ, một trái cầu có nhiều miếng ráp với nhau. Hạm trưởng đã tịch thu bộ đồ chơi này vào một buổi ông ta thò đầu dòm vô phòng radar, bắt gặp tên đi phiên đang chơi trò này. Ông ta hứa sẽ cố gắng tháo gỡ từng miếng rời ra hết, và mặc dù có nói với hạm phó là ông ta đã thành công, nhưng chả ai thấy những miếng đồ chơi đó rời ra cả.

- Ở Willie, có chuyện gì đây? - vừa hỏi nhưng ông ta cũng không rời mấy miếng gỗ.

Willie bắt đầu kể lể vấn đề của mình:

- Và tôi nghĩ rằng tốt hơn hết là phải xin hạm trưởng. hạm trưởng tính vẫn bỏ tù Stilwell trong lúc chiến hạm vô ụ hay sao?

- Ở, mà anh nghĩ thế nào?

- Tôi thấy không được ổn, hạm trưởng à...

- Tại sao không? một người bị tù một năm thì ai mà cho hẩn rượu ngoài hai tuần nghỉ lễ Giáng Sinh, phải không chứ? bị giam ở lại chiến hạm có nghĩa là phải ở lại chiến hạm.

Không khí tù hãm trong phòng cộng với nhịp điệu lắc ngang của con tàu và những miếng đồ chơi đng nghe lộp cộp dưới mắt Willie bắt đầu làm anh khó chịu:

- Nhưng...nhưng mà, hạm trưởng, phải có một cái gì khác biệt chứ? Stilwell đâu có phải là một kẻ phạm trọng tội...Anh ta đã tham gia cuộc chiến suốt hai năm liền ở Thái Bình Dương.

- Willie, nếu anh muốn lấy tình cảm để giải quyết những vấn đề kỷ luật của hải quân, thì kể như đời anh tiêu rồi. bất cứ kẻ nào đang ở trong vùng khói lửa, cho dù hẩn ở trên boong một chiến hạm hay ở trong một đơn vị phòng thủ an ninh đều là những kẻ tham chiến. và khi đang có chiến tranh thì phải tỏ ra cứng rắn với tất cả mọi người, chứ không được mềm yếu - ông xóc xóc trái cầu...Ôp ôp ôp - họ phải tự đặt mình dưới một cố gắng vượt bậc, và có không biết bao nhiêu những khó khăn phải giải quyết. nếu anh chỉ lo là cái áp lực thường trực đó một lần thôi thì tất cả các cơ cấu tổ chức của anh đều nát bét (ôp ôp). Khi anh ý thức được điều này càng sớm, thì vai trò sĩ quan chiến tranh chính trị của anh càng sớm được hoàn mỹ.

Willie lại ctm cái bao tử xuất hiện, đang ngo ngoạy và nặng nề dưới cái dây thắt lưng của anh. Anh cố thoát ra ảnh hưởng thôi miên của món đồ chơi của Queeg và để mắt nhìn vào cái thùng gỗ dưới cái bồn rửa mặt. Anh nói giọng yếu ớt:

- Thừa hạm trưởng, tội tình thì thật ra cũng có nhiều loại tội, nhưng Stilwell là một quân nhân tốt. trước khi hạm trưởng đối tới chiến hạm, chả có ai bận tâm để mà kiểm chuyện với bọn này chỉ bởi họ đọc sách báo trong lúc đi phiên trực. tôi biết đó là điều không tốt, nhưng mà...

- Thêm một lý lẽ nữa để mà kiểm chuyện với chúng bây giờ đó, Willie. Anh hãy chỉ cho tôi một phương pháp tốt nhất để mọi người tuân lệnh tôi trên chiến hạm này, và tôi sẽ phải nghe theo lời anh. Anh có tin rằng bọn họ sẽ không còn đọc sách báo trong phiên trực nếu tôi đề nghị tặng giấy ban khen cho Stilwell không?

Willie cảm thấy nóng mặt, anh nói ngay:

- Hạm trưởng, tôi đang tự hỏi rằng đọc sách báo trong phiên trực có phải là một tội nặng hơn là chở rượu whisky?

Hạm trưởng nở một nụ cười thơ ngây như một đứa bé:

- À, anh nêu ra một điểm rất có lý. Nhưng hàng sĩ quan có những đặc quyền của cấp bậc. Một đô

độc có thể đi khơi khơi trên đài chỉ huy với mũ dĩa cầu. như thế đâu có nghĩa là ai cũng làm như vậy được. không đâu Willie, nhiệm vụ chúng ta là đề cao cảnh giác tất cả mọi người phải thi hành chỉ thị của chúng ta chứ không phải là họ có thể làm những gì chúng ta làm (ôp ôp). Và như tôi đã nói từ lâu rồi, phương cách hay nhất để họ thi hành những gì mình nói là phải cứng rắn với họ chứ không phải buông tha, dễ dãi.

Willie thấy mồ hôi ướt bắt đầu đổ đầy cả người.

Hạ trưởng vẫn thao thao:

- Chắc hẳn rồi, Stilwell đã không may để bị chớp đầu tiên, mà cũng phải là hẳn để làm gương, tôi muốn người ta bỏ cái thói quen đọc sách báo trong những phiên trực (ôp ôp), thật là đáng buồn khi hẳn lo lắng về vợ hẳn, nhưng còn tôi thì tôi có một mối lo cho cả chiếc Caine này. Và (ôp) có thể chỉ có một kẻ lo lắng cho...

Nhưng ông ta không chấm dứt câu nói được, vì lúc đó Willie Keith chợt thốt ra một tiếng kỳ lạ, ngắn, và ối mưa dữ dội. anh kịp thời quay cái mặt xanh dờn của mình ra chỗ khác. vừa nói xin lỗi vừa nắc cục, anh nắm ngay lấy một cái khăn gần đó và lau dọn cái bàn viết. Queeg tỏ ra một vẻ dễ dãi đặc biệt:

- Cứ để yên đó, Willie. Anh kêu người bếp tới đây cho tôi rồi anh lên trên cho thoáng. Anh nhớ đừng có ăn thịt heo khi anh chưa phải là thủy thủ thật dày dặn.

Và như vậy kết thúc cuộc bào chữa cho Stilwell. Anh thật ngại khi đối mặt với người trọng pháo này, nhưng Stilwell đã đón tin này không một chút cảm xúc:

- Dù sao cũng cảm ơn thiếu úy rất nhiều vì đã tìm cách bênh vực tôi - hẳn lạnh lùng nói.

Ngày lại ngày nối tiếp nhau với biển xấu và trời âm u, sóng ngang rồi sóng ngược, với những cơn gió lạnh rồi tới độ ẩm lên cao nó làm cho xương cốt người ta yếu dần với cái nóng miền nhiệt đới, với những phiên hải hành tẻ nhạt như một guồng cối xay hành hạ tội nhân hồi trung cổ trong một phòng lái ẩm ướt và tối sẫm vào ban ngày, và lại còn ẩm ướt đen tối hơn lúc về đêm, với các thủy thủ đứng dựa vách trong yên lặng buồn thảm, với các sĩ quan mệt mỏi, với những bữa ăn trong im lặng, với một ông hạ trưởng ngồi ở đầu bàn, lẩn qua lẩn lại những viên bi trong lòng bàn tay, không nói gì hết ngoại trừ đôi khi ông càu nhàu chỉ trích gầy gầy về các tiến triển các công tác còn dở dang, Willie mất hết cả ý niệm về thời gian. Anh đi như cái máy từ đài chỉ huy tới phòng ăn, để ăn mau nuốt lệ một bữa ăn thường lệ không mấy gì hấp dẫn, và từ phòng ăn anh về phòng mình ngủ tạm một giấc không tới hai tiếng đồng hồ. thế giới này bị thu nhỏ lại bằng một vỏ tàu đang nhón nhơ chập chờn trên sóng nước. Ở đây mọi hoạt động giới hạn trong việc nhìn ngắm cái mặt biển vắng lặng hay là quay vô trong để thấy hàng lô hàng lốc những tu chính bằng mực đỏ trong cái núi tài liệu mốc meo này.

Buổi sáng hôm đó, Willie vừa rời khỏi giường mở mắt ra và chợt nhận thấy một cảm giác kỳ lạ và lý thú: cái giường của anh thay vì nghiêng qua nghiêng lại, hay chống tới chống lui, thì vẫn nằm yên ở vị trí thẳng bằng. anh nhảy liền ra khỏi phòng, không kịp ăn mặc đàng hoàng. Chiến hạm đang lướt nhẹ giữa hai dãy bờ xanh um của một thủy đạo bề ngang khoảng một ngàn năm trăm thước. trời trong xanh, khí hậu hiền hòa ấm áp. Chiếc Caine tiến nhẹ như một chiếc phà. Nhìn qua bên trên cái vóc dáng bầu tròn của một ngọn đồi xanh mát, anh thấy tận trong bờ xa những cây cột trụ của chiếc cầu Golden Gate. Anh mừng đến rớt nước mắt, đi xuống trở lại phòng mình.

Anh có mặt trên đài chỉ huy khi chiếc Caine chui dưới những nhịp cầu, với ánh nắng ban mai phản chiếu lại bằng một màu vàng úa. Nhưng những tư tưởng đầy thi vị của anh bị một cuộc đối thoại um sùm giữa hạ trưởng và hạ phó Gorton đứng phía sau anh cắt đứt:

- À, khi đi ngang Alcatraz mình sẽ trực chỉ về hướng Oakland. Burt, anh cho tôi hướng đi.

- Hạ trưởng, cầu 91 không phải ở Oakland.

- Tôi biết mà. Mình sẽ ở ngoài bãi Oakland một lúc trước khi vô cập cầu.

- Nhưng mà, hạ trưởng...

- Sao anh lại cãi vã lôi thôi vậy, Burt? Anh lấy hướng Oakland cho tôi.

- Thừa hạm trưởng, tôi chỉ muốn nói do thủy triều ở cầu 91 sẽ có một dòng nước mạnh, cỡ 5 gút. Bây giờ thì nước đang đứng, mình có thể vô cập cầu dễ dàng. Nếu phải chờ cả tiếng đồng hồ nữa thì không tiện chút nào.

- Anh hãy để tôi lo liệu chuyện cập cầu. hiện giờ thì anh cho tôi cái hướng của Oakland cái đã.

- Dạ vâng, hạm trưởng.

Ông ta quay sang Willie:

- Ông Keith, ông không làm gì khác hơn là đứng xem phong cảnh hả?

Willie quay lại phía hạm trưởng. Queeg trong bộ đồ dạ lon vàng, cát kết trắng với khăn choàng cổ bằng lụa trắng, đưa ống nhòm lên nhìn vào phía vịnh.

- Dạ không, hạm trưởng...

- À tốt lắm. có cái thùng trong phòng tôi...Anh lấy vài tạp dịch và bảo họ khiêng xuống chiếc ca nô giùm. Anh sẽ chịu trách nhiệm về chiếc ca nô này đấy.

Một đội ngũ tạp dịch hùng tráng gồm ba người, với những bàn tay bầm dập, những móng tay bị mấy miếng dăm làm xước, thêm vào đó là những tiếng chửi rủa như pháo nổ... bọn họ đã thành công trong việc di chuyển kho tàng của hạm trưởng từ phòng xuống ca nô. Vai trò của Willie là trông coi họ làm việc, nhưng lại đứng ở xa một khoảng cách rất tôn trọng, mà không dám đến gần cái kho tàng đáng sợ đó, trong lúc cái thùng cứ lắc qua lắc lại giữa không trung, và thỉnh thoảng anh đề nghị này nọ nhưng chẳng ai thèm nghe.

Chiếc Caine ngưng máy, dừng trước cảng Oakland, và chiếc ca nô với tiếng nổ bình bịch chạy tới điểm đỗ hàng, ngay trước một con đường vắng vẻ của thành phố. queeg ngồi đằng sau, hai chân kê lên cái thùng rượu, xoa những viên bi sắt trong lòng hai bàn tay và ngắm nhìn quanh vịnh. Willie sáng khoái nhìn thủy thủ đoàn của chiếc ca nô. Horrible, Meatball và Mackenzie, anh không nhận ra họ được: ai cũng tắm rửa sạch sẽ, đầu tóc chải ngay ngắn, râu cạo nhẵn nhụi, trong quân phục thủy thủ màu trắng. ai cũng phải nghĩ rằng những thủy thủ này bây giờ đây chẳng giống lúc trước chút nào, như những tên man rợ ghê tởm đã đưa Willie tới chiếc Caine lần đầu tiên. Anh đã hiểu lý do của sự thoát xác màu nhiệm này: họ đều nghĩ tới việc đi phép và cũng rất sợ hạm trưởng Queeg.

Chỉ một lúc sau đó chiếc ca nô bị chết máy. Mấy thủy thủ lằng xằng rón rịp bu quanh cái động cơ đã máy phút rồi, hạm trưởng giận dữ:

- Nếu trong vòng ba mươi giây mà ca nô này không chạy lại được, tôi biết có một người nào đó sẽ phải hối hận lắm.

Thế là cùng một lúc tuôn ra những tiếng đập, tiếng vỗ bằng tay trên cái máy hoặc bằng kèm, búa, mỏ lết, xen lẫn những câu chửi thề văng tục...rồi cũng may, chỉ mới tới giây thứ hai mươi tám, cái máy đã nổ trở lại, và cuối cùng chiếc ca nô cập bến.

Queeg nhảy lên bờ rồi quay lại nói:

- À khá lắm, đem ngay cái thùng lên ngay cho tôi. Tôi bị trễ quá rồi.

Hai người trong bọn họ nhảy lên bờ, và người thứ ba nhờ Meatball và Horrible giúp đưa một phía đầu cái thùng lên tầng cao của ca nô. Hai người ở trên bờ nắm lấy cái thùng và kéo lên, những thủy thủ đứng dưới thì đẩy cái đáy lên. Nhưng cái thùng chẳng nhúc nhích gì cả.

- Ủa, mình còn đợi gì nữa?

Horrible thở hổn hển, mấy sợi tóc đen che mất cặp mắt của hắn.

- Cái thùng trượt lên không nổi vì quá nặng!

- Vậy thì, ở dưới tất cả đều dừng trên cái tầng cao rồi dỡ hẳn cái thùng và đưa lên chứ đừng có đẩy. cái gì cũng phải nói, cái gì cũng phải cất nghĩa cho mấy người hết thấy!

Hạ trưởng quay người lại, thấy Mackenzie đứng im trên bờ, tay giữ một đầu sợi dây của chiếc ca nô và nhìn một cách thần nhiên những người bạn của hắn trong cơn vất vả.

-Ơ này, cái anh kia, anh làm cái gì ở đây? Đứng đó để mà thiên mà mơ mộng hay sao chứ? lại đây giúp tụi nó một tay có được không?

Mackenzie thả cái dây giữ ca nô và chạy tới phụ với mấy người trên bờ. Đó là cái lầm lẫn tai hại của hạ trưởng và cả người thủy thủ. Mackenzie rời bỏ cái nhiệm vụ chính yếu của hắn là giữ cho chiếc ca nô sát bờ tường. tới khi cái dây bị bỏ đi thì tất nhiên chiếc ca nô sẽ tách khỏi bờ, và càng lúc càng mau. Khoảng cách giữa chiếc ca nô và bờ cầu mỗi chốc càng lớn. Horrible thầm buột miệng:

- Mẹ kiếp! - anh ta vừa chửi thề vừa trượt chân trên cái tầng cao của chiếc ca nô, đưa mấy ngón tay bợ một góc của cái thùng - Sợi dây! Có ai bắt lại sợi dây cái coi!

Mackenzie bỏ cái thùng chạy tới sợi dây. Mấy người ở trên bờ bị rúng động, hoảng hốt. rồi chỉ trong giây phút toàn là những tiếng la hét hỗn loạn, tiếng chửi rủa và tiếng cọ sát của cái thùng với bờ tường, và người ta nghe một tiếng thét của Queeg trấn áp cả những tiếng om sòm kia:

- Ý trời đất ơi! Coi chừng cái thùng!

Horrible cùng với cái thùng rơi bồm xuống nước một cái "ùm", Queeg bị nước văng ướt từ đầu đến chân. Horrible trồi lên lại mặt nước, một vệt trắng giữa dòng nước bùn. Cái thùng chìm lìm như một khối đá, chan hòa giữa đám bong bóng nổi đều lên với những tiếng ục ục của nước đang tràn vào thùng. Tất cả đều ngơ ngác, im lặng. Queeg, mình còn ướt nhep, đi đến bờ tường nghiêng nhìn xuống dòng nước đen ngòm.

- được rồi. Đem cái neo ra rà nó.

Cả nửa tiếng đồng hồ vô ích trôi qua mà không rà vớt được gì cả. Queeg đã hút hết nửa bao thuốc, mà mỗi điều ông ta chỉ hít một vài hơi rồi quăng xuống nước. Horribel ngồi chò hỏ trên bờ, hai hàm răng run lập cập, Meatball rụt rè nói nhỏ:

- Hạ trưởng !

- Cái gì?

- Xin lỗi hạ trưởng, nhưng tôi tin rằng cái thùng nó lún xuống bùn rồi. kể cả khi biết nó ở đâu cũng không thể đem nó lên được. sợi dây thì chịu không nổi, vả lại tôi nghĩ rằng cái neo rà nhỏ này khó có thể móc vào được thân cái thùng, may lắm là nó chỉ bám sơ và làm đứt dây ràng ra mà thôi. Đó là ý kiến của tôi.

Queeg ngẩng nhìn lại dòng nước đã chôn vùi cái thùng rượu:

- đúng, tôi tin anh có lý! Thật là tiếc hết chỗ nói!

Chiếc ca nô trên đường trở về lại chiến hạ được một lúc, ông ta mới lên tiếng:

- Willie, ai có trách nhiệm về vụ tạp dịch này?

- Tôi...tôi nghĩ là tôi, thưa hạ trưởng.

- Tôi cũng nghĩ như vậy. mà rồi, anh giải thích sao cái thất bại này?

- Xin lỗi hạ trưởng, chứ tại vì hạ trưởng đâu có bảo tôi chỉ huy việc bốc hàng...

- Mà tôi cũng không bảo anh chỉ đứng đó chỏ mũi mà ngó lúc cần phải nhúng tay vào. Một sĩ quan đôi khi cũng tự mình hiểu những điều như vậy.

Ông ta hướng đôi mắt nhìn vào khoảng không rồi tiếp:

- Tôi không ưa cái lối anh chỉ huy vụ tạp dịch này Willie. Nhất là vì anh vụng về làm tôi mất toi một trăm mười đô la.

- Hạ trưởng, cái thùng này nằm sát bờ. tôi chắc rằng cảnh sát hải cảng có thể thu hồi lại cho ông, nếu hạ trưởng...

- Bộ anh điên hả? Để cho người ta hỏi tôi cái thùng đựng gì trong đó sao? Nhiều lúc anh làm tôi

ngạc nhiên lắm, Willie. Chuyện chẳng ra đâu cả. mấy đứa bạn tôi ở Oakland có thể lấy cái thùng lên và gửi về nhà cho tôi...

Sau một chút yên lặng, ông thêm:

- Mà không, anh ráng suy nghĩ thêm một chút đi, Willie, và ...ráng nghĩ thử coi tại sao cái vụ tạp dịch này của anh đi trót quót hết, và ráng nghĩ xem anh phải nên làm cái gì cho phải .

- Hạm trưởng muốn tôi phải viết một báo cáo trình hạm trưởng không?

Queeg bất bình:

- Anh chỉ cần suy nghĩ về vụ này, vậy thôi.

Cỡ bảy tám chục người, phần nhiều là phụ nữ, đã tụ tập trên cầu tàu 91 trong lúc chiến hạm cũ kỹ từ từ tiến tới gần. tất cả đều vẫy những chiếc khăn tay với nhiều tiếng vui mừng hớn hởi. bà nào bà nấy đều khoác một áo măng tô màu sắc rực rỡ, họ biến thành cảnh trang trí tiếp đón nồng nhiệt không khác chi một rừng cò.

- được rồi - Queeg đứng trên đài chỉ huy, liếc nhẹ qua dòng nước dưới cầu tàu với những xoáy do thủy triều đang lên - hai máy tiến một. toán dây cáp tàu sẵn sàng bên hữu hạm.

Willie đi qua bên hữu hạm, ở đó, khuất xa cái nhìn của hạm trưởng, anh đặt ống dòm nhìn những thiếu phụ đứng trên cầu tàu. dài theo trên boong chánh, các thủy thủ chen lấn nhau, dành một chỗ đứng bên lan can, ai cũng cố tìm một gương mặt quen thuộc, rồi những tiếng la và những cái vẫy tay làm nhộn nhịp cả chiến hạm.

Chiếc Caine đang tiến tới với vận tốc nhẹ cỡ 5 gút, bị dang ra từ từ, mà không thể vô sát cầu bằng nước ngược.

- được rồi - hạm trưởng vừa nói vừa vò những viên bi trong tay - Chuyển cặp cầu này sẽ thú vị lắm đây...Nói cho mọi người sẵn sàng mấy cây súng phóng dây. Hai máy tiến hai! Tay lái bên mặt hết!

Chiến hạm quây đục cả nước và tiến gần cầu tàu. vài cánh chim hải âu lượn quanh, chúi đầu xuống giữa chiến hạm và bờ, kêu lên mấy tiếng hoảng hốt. chỉ một vài giây sau chiến hạm Caine nằm song song với cầu tàu, nhưng một khoảng nước mênh mông rộng đến cả mấy chục thước ngăn cách chiến Caine với chiếc cầu tàu!

- được, tôi sẽ từ từ nhích vô cầu. hai máy ngưng! Phóng dây lên bờ!

Những cây súng phóng dây đang mũi và đang lái chiến hạm đồng loạt bắn dây lên. Đám đông khoái trá nhìn hai lần dây trắng tinh bay trên mặt nước mà hoan hô nhiệt liệt. dây phía trước lên tới trên bờ, nhưng sợi dây sau lại rơi xuống nước. chiếc Caine bắt đầu tách ra xa khỏi cầu.

- Trời đất! thế cái toán bắn dây ở sân sau chúng làm quái gì vậy? bảo chúng bắn dây khác liền, lẹ lên!

Gorton đứng bên cạnh hạm trưởng nói:

- Dây bắn không tới đâu, hạm trưởng. chiến hạm giạt ra mau quá.

- Tại sao giạt ra mau hả? bởi vì mấy cái thằng bắn dây chết bầm đó chỉ lo ngủ tại chỗ. Được rồi, kéo dây về tàu. tôi làm vận chuyển lại.

Chiếc Caine lùi máy cho tới giữa thủy đạo chính. Tim Willie bỗng đập mạnh, anh vừa nhìn thấy May Wynn ở cuối cầu tàu, bị che khuất cả người sau một đám đàn bà khác. nàng đội một chiếc nón màu xám lông lầy với tấm voan thưa che mặt, và bận bộ đồ du lịch cũng màu xám trắng, với tấm choàng vai bằng lông mịn. nàng còn hình dáng mà Willie vẫn giữ trong lòng, lúc nào cũng xinh đẹp, gợi cảm. nàng nhìn lên boong tàu chăm chú, tìm kiếm. Willie như muốn nhảy dựng lên và hét to một tiếng, nhưng anh tự chủ được và chỉ bỏ mũ xuống, cái mũ đã biến anh thành một sĩ quan hải quân vô danh. Cặp mắt của May vừa nhìn thấy anh và gương mặt nàng lộ vẻ vui mừng rạng rỡ. may giơ một tay mang găng trắng lên. Willie đáp lại cái vẫy tay của nàng bằng một cử động của cặp ống dòm với vẻ tỉnh bơ của một nam nhi, dẫu thế anh thấy hai đầu

gối của mình chùn xuống và thấy cảm giác vui mừng chuyển lên toàn thân.

Hạm trưởng la lớn:

- được rồi, phải ráng lần nữa. nếu mà những toán bắn dây còn ngái ngủ nữa, thì mấy người này sẽ biết tay tôi.

Queeg phóng tàu vô cầu với vận tốc 15 gút, quẹo gấp qua phải rồi cho tàu lùì máy, giống như muốn tái diễn cú vận chuyển cặp cầu lịch sử, đẹp mắt lần ông ta vô bến tiếp tế ở Hạ Uy Di. Nhưng lần này cái may mắn hay là khả năng vận chuyển của ông không cho phép ông thành công ngoạn mục như lần trước nữa. máy lùì quá trễ. Chiếc Caine, vẫn còn ngon trớn, chạy tới với một góc tới chừng 20 độ, đụng mạnh làm bể nát cầu tàu. một tiếng ầm khùng khiếp vang lên, miếng thép vỏ tàu trước mũi nhả dùm lại, pha lẫn với những tiếng la hét thất thanh của các bà đang tìm cách chạy trốn về phía bên kia cầu tàu.

- Hai máy lùì hết! lùì hết!

Hạm trưởng hét to, trong khi chiếc trục lồi hạm kẹt dính vào cầu tàu, rung lên như một mũi tên bắn ngập vào thân cây.

Chiếc Caine tách rời ra được trong những tiếng cọt sạt ken két của vỏ tàu, để lại một vết loang lỗ khổng lồ sâu đến mấy thước và dài cỡ hai chục thước trên cầu tàu.

- Cái dòng nước khốn nạn này! Tại sao sở vận chuyển hải cảng không có một chiếc tàu dòng nào lúc chiến hạm cặp cầu?

Willie cố tránh cái nhìn của hạm trưởng bằng cách đứng ép sát nntg vách của phòng lái như anh thấy mấy cậu truyền tin hay làm vậy. may chỉ còn cách có một tấm tay, mà với một hạm trưởng đang sân si bức dọc như vậy, là không phải lúc để ông ta nhìn thấy mình.

Trong lúc chiến hạm cũ kỹ này đang lùì ra ngoài, hạm trưởng thông báo:

- được rồi, mình thử một lần nữa, và lần này tốt hơn hết là mình phải cặp cầu cho bằng được, nếu không là có chuyện với tôi! Hai máy tiến hai!

Chiếc Caine rung chuyển và tiến tới trước.

- Tay lái hết bên phải! hai máy ngưng!

Willie cẩn thận lướt nhẹ dài theo tấm vách và nhìn thấy chiếc Caine tiến gần đến cầu tàu đang hoàng, mũi tàu gần bờ hơn sau lái.

- được rồi. Bây giờ mình đem cái lái vô. Tả lùì một!

- Máy tả, hạm trưởng ? - Jellybelly đứng bên cạnh phải lập lại những mệnh lệnh, ngạc nhiên hỏi lại.

- Chớ sao - Queeg la lên - Máy tả, và truyền cái lệnh này xuống phòng máy, trời đất ơi! Rồi, quăng dây lên!

Thiếu úy Keith nhìn lại một hồi lâu bộ mặt người yêu dấu. anh đang choáng váng vì tình yêu và mong đợi khát khao.

- Cái tụi quăng dây phía đằng sau, chúng làm cái gì vậy?

Cùng trong lúc đó, tiếng nổ của phóng bắn dây vang lên. Nhưng do ảnh hưởng của dòng nước cộng thêm lỗi lầm của Queeg cho lùì không đúng máy, đã làm cho phía lái con tàu rời xa cầu và sợi dây lại rơi bồm xuống nước. tuy nhiên đám thủy thủ phía trước mũi, đã quăng được một sợi dây lên bờ đúng lúc đang tuyệt vọng. mấy thủy thủ đang chờ sẵn trên cầu tàu, cột ngay sợi dây vào một trụ cột tàu. Được sợi dây duy nhất này giữ lại, chiếc Caine tiếp tục bê ra cho tới khi đứng chĩa mũi thẳng vô cầu tàu. trong lúc tàu bê ra như vậy, trên bờ lại bắt đầu nhìn thấy phía tả hạm và tai thiếu úy Keith nhận ra giọng nói quen thuộc:

- Will-ee, Will-ee cung!

Mẹ anh đang ở trên bờ, bên cạnh sợi dây giữ tàu, tay cầm chiếc khăn vẩy vẩy!

Queeg chạy ào ngang qua phòng suýt làm ngã Willie, phóng nhanh ra tới lan can:

- Ông Keith, đừng làm vướng cản tôi! Giám lộ, giám lộ, gọi cho tôi ngay chiếc tàu dòng này đi!

Với sự trợ giúp của chiếc tàu dòng đi ngang qua đó, phần lái chiến hạm được đẩy vô câu tàu. chiếc Caine rồi cũng cập được cầu, và những tiếng la hét chế giễu nổi lên từ đám đông của các bà ở trên bờ, thêm vào đó lại chen lẫn nhiều tiếng huýt sáo, tiếng ụt ịt bắt chước súc vật, cùng với những lời châm biếm đùa cợt hỏi rằng có phải chiến hạm này thuộc hải quân Ba Tàu hay sao. Queeg trở lại phòng lái, mặt trắng bệch, trán nhả lại, đôi mắt ông ta chiếu lên những tia giận dữ nhìn vào khoảng không.

- Sĩ quan đương nhiệm đâu rồi?

Đại úy Maryk đi tới sau lưng ông ta:

- Sĩ quan đương phiên nghe lệnh, hạm trưởng.

- Tốt lắm - Queeg vừa nói, xây lưng lại với Maryk, vừa lặn mấy viên bi sắt trong mấy ngón tay - anh nói ở máy phóng thanh như sau "Bởi cái vụng về thảm hại của những người bắn súng phóng dây ở sân sau, tất cả thủy thủ đoàn bị rút hai ngày phép".

Maryk nhìn thẳng vào mặt hạm trưởng chẳng nói gì được trong một lúc lâu. Bộ mặt của anh đã nói lên sự ngỡ ngàng và khinh khi của anh. Một vài giây trôi qua, hạm trưởng quay lại, gay gắt hỏi:

- Ở này, còn chờ gì nữa, ông Maryk? Hãy loan báo lệnh đi chứ.

- Xin lỗi hạm trưởng. tôi nói chuyện ra ngoài cương vị của tôi, nhưng tôi thấy hình phạt đó quá khắt khe. Tựu trung là họ đã không thể làm gì hơn được....

- Ông Maryk, xin phép ông cho tôi nhắc lại là tôi chỉ huy chiến hạm này! Nếu ông còn nói một tiếng nữa, tôi tăng gấp ba hình phạt và tôi phạt luôn tất cả sĩ quan. Ông hãy loan báo lệnh đó đi.

Maryk cắn môi. Anh tới máy vi âm, nhấn cần và nói:

- Tất cả hãy chú ý. "Bởi cái vụng về thảm hại của những người bắn súng phóng dây sân sau, tất cả các thủy thủ đoàn bị rút hai ngày phép".

Anh đóng cửa lại với một tiếng "cắc" khô khan đánh tan sự im lặng trong phòng lái.

- Cảm ơn ông Maryk, và để tôi nói cho ông biết rằng tôi không thích chút nào cái lối hào hiệp cao thượng của ông trước mặt những người đi phiên. Tôi cho rằng cái tư cách xử sự này không đúng với tư cách của một sĩ quan, giống như là bất tuân thượng lệnh, và tôi cảnh cáo cho ông biết là chuyện này sẽ có những hậu quả trên bản phê điểm của ông.

Ông ta cúi đầu, rời phòng lái và leo xuống cầu thang dài chỉ huy một cách nặng nhọc. trên chiến hạm và cầu tàu, tất cả những ai đã nghe lời phóng thanh vừa qua đều tỏ ra ngạc nhiên, sửng sốt kinh hoàng: những gương mặt trẻ con của mấy người thủy thủ, các bộ mặt mệt mỏi của hàng hạ sĩ quan, những nét mặt đẹp đẽ của các vị hôn thê và những khuôn mặt già úa như của bà Keith, mẹ Willie. Bà Keith không được mừng ngay vì bà còn chưa biết rằng thiếu úy Keith con của bà là một sĩ quan, nên tránh được hình phạt đó.

Khi hạm kiêu đã bắc xong, Willie là một trong những người đầu tiên đặt chân lên bờ. cuộc gặp gỡ giữa hai người đàn bà này - mẹ anh và May Wynn - khó lòng tránh khỏi. rồi cũng phải đối diện với tình thế mà thôi. Bà Keith đang ở ngay dưới chân của hạm kiêu, và May, với khuôn mặt biểu hiện một pha trộn cảm động ngỡ ngàng, vui mừng và lo ngại vẩn vơ, đứng kể bên bà cụ. bà ôm lấy Willie vào đôi tay của mình ngay lúc anh vừa đặt chân lên đất Hoa Kỳ - nếu như bến cầu nổi này đã được coi như là đất liền rồi!

- Con cưng ơi! - bà la lên - Ôi! Thật là tuyệt vời có con trở lại bên mẹ!

Willie từ từ gỡ khỏi vòng tay mẹ, cười với May và nói:

- Thừa má - anh vừa cầm tay mẹ và tay của May - con xin giới thiệu với má đây là Marie Minotti.

PHẦN BỐN - ĐI BỜ

Chương 16

Đi Bờ

Một lát sau, tay trong tay họ dìu nhau vào khách sạn. Họ đi ngang qua phòng khách chan hòa ánh sáng trang hoàng đầy những món thổ sản của bộ lạc người da đỏ như những bộ da, sừng thú vật, rồi đi vào thang máy sơn màu đỏ sơn mài. Hai người đến tầng lầu ba. Một đêm đông dài gần trôi qua cho đến khi Willie gieo mình xuống chiếc ghế bành lớn một cách thoải mái và sung sướng cực độ, nghĩ đến May đầy quyến rũ trong chiếc áo ngủ màu trắng đơn sơ, làn tóc hung đỏ xõa xuống bờ vai trần, mỉm cười với anh khi anh giơ tay đóng cửa phòng nàng từ biệt. Đó là một hình ảnh tuyệt đẹp, nhưng anh không thể nào tưởng tượng được là ở phòng nàng, May của anh đang co rúm mình trên chiếc ghế bành, khóc nức nở.

Câu chuyện cũng rất bình thường, chàng trai vừa từ chiến trận trở về và rất nôn nóng gặp lại người yêu. Người yêu của anh ta cũng nóng lòng gặp lại người mình yêu và sẵn sàng làm bất cứ một điều gì để làm chàng vui lòng. Willie không gã dám nghĩ làm điều gì cho May hờn giận mình. Sự liên hệ giữa hai người rất tốt đẹp, Willie không muốn nài ép sự thân mật xa hơn có thể làm mất vui. Từ trước đến nay, mối liên hệ giữa hai người vẫn hoàn toàn tốt đẹp mà không cần phải có sự thân mật nào xa hơn thế. Willie cũng không dám ép buộc May vào đêm hôm đó. Chuyện gì đến sẽ đến. Cả hai người đều đọc rất nhiều sách truyện và họ tin rằng luân lý cũng thay đổi tùy theo thời gian và hoàn cảnh. Willie nghĩ rằng trong những cuốn sách đó đã chứa nhiều điều sáng suốt. Trái lại, May thì không mấy tin tưởng vào điều này. Đôi khi luật lệ giáo điều cũng phải quăng đi một lúc. Dù sao thì mọi việc cũng đã coi như xong.

Khoảng hai ba giờ sau, sau khi May gọi điện thoại cho Willie và cả hai đều thú nhận rằng họ đều trần trọc không ngủ được, họ xuống phòng ăn và cùng nhau dùng điểm tâm khi bên ngoài tràn đầy ánh nắng. Nhìn qua khung cửa sổ, họ có thể nhìn thấy thác nước, những cây thông xanh tươi trên nền tuyết trắng. Xa hơn nữa là đỉnh ngọn Sierras phủ đầy tuyết. Hình ảnh này hoàn toàn tương phản với bàn ăn phủ khăn đẹp đẽ, có hoa tươi và mấy món điểm tâm trứng, cà phê. Hai người rất vui.

Willie ngả người ra phía sau và nói sau một tiếng thở ra thỏa mãn:

- Tốn hết một trăm mười đồng, cũng đáng tiền thật!
- Cái gì? Một trăm mười để mượn căn phòng này hai ngày sao?
- Không! không! Đó là cái giá anh phải trả để được đi phép mà.

Willie bắt đầu kể cho May nghe đầu đuôi câu chuyện thùng rượu bị rơi xuống biển và tả lại lúc anh xin nghỉ phép bảy mươi hai giờ. Hạm trưởng Queeg ngần ngừ một chút rồi trả lời:

- Willie, tôi nghĩ thì dù sao trong hồ sơ quân bạ của anh cũng không tránh khỏi một vết xấu về việc làm mất thùng rượu này.

Viên thiếu úy vội phân trần:

- Thưa hạm trưởng, tôi xin hoàn toàn nhận trách nhiệm về việc thiếu thân trọng này. Tôi cam kết từ nay về sau sẽ không bao giờ để xảy ra một việc tương tự. Tôi xin bồi hoàn giá tiền thùng rượu của hạm trưởng, vì thật ra đó là lỗi của tôi. Tôi mong hạm trưởng thông cảm và chấp thuận đề nghị của tôi.

Nghe thế, hạm trưởng Queeg tỏ ra vui vẻ và ra vẻ độ lượng nói rằng dù sao thì Willie cũng chỉ là một thiếu úy, mà thiếu úy thì dĩ nhiên là phải có những lỗi lầm nho nhỏ, nếu không thì đâu

phải là một thiếu úy nữa, vì vậy ông ta chấp thuận cho Willie nghỉ phép.

May tỏ ra vô cùng sửng sốt. Nàng bắt đầu hỏi Willie về đời sống trên chiếc Caine và càn kình ngạc qua lời kể của Willie. Câu chuyện về Stilwell làm nàng sửng sốt hơn hết và nàng kêu lên:

- Trời đất! cái ông hạm trưởng Queeg này đúng là một hung thần, một lão điên khùng!

- Gần gần như vậy.

- Này anh, có phải trong hải quân ai ai cũng như vậy không?

- Làm gì có chuyện đó. Ông hạm trưởng trước là một người rất đàng hoàng và tài ba hơn người.

- Vậy thì anh có thể có phản ứng gì với hạm trưởng Queeg không?

- Em muốn anh phải làm gì đây, May?

- Em đâu biết sẽ phải làm gì. Tuy nhiên thí dụ như anh báo cáo về ông ta lên mấy vị đô đốc hoặc viết một lá thư gửi đến ông Walter Winchell. Nhất định phải làm một cái gì chứ!

Willie phá lên cười thành tiếng rồi cầm lấy tay May. Trong khoảnh khắc cả hai đều im lặng. May lấy miếng khăn giấy chùi môi, mở bóp ra lấy thỏi son và tô lại đôi môi. Hình như Willie chưa hề thấy một người con gái nào trang điểm và May thật là khéo léo và có vẻ chuyên nghiệp! Anh che dấu niềm chán nản này trong tâm tưởng và có cảm nghĩ rằng một cô ca sĩ chuyên nghiệp cũng làm được đến như thế thôi. Willie chợt nghĩ tốt hơn hết là May đừng mang theo chiếc cọ nhỏ trang điểm theo khi họ đến dùng cơm với mẹ của anh. Thông thường hai kẻ yêu nhau có thần giao cách cảm, trong cùng ý nghĩ này May liếc đôi mắt sắc như dao về phía Willie rồi cất chiếc cọ nhỏ vào bóp và nói:

- Mẹ anh thật là tốt bụng đã để anh đi như thế này.

- Anh lớn rồi, anh muốn làm gì thì làm chứ.

- Em biết chứ. Mẹ anh đi xuyên cả nước Mỹ tới để gặp anh, thế mà bà cũng cho anh đi.

- Thực ra anh không hề mời mẹ anh tới. Mẹ muốn làm anh ngạc nhiên. rồi mẹ anh sẽ ở lại đây và em sẽ phải rời chỗ này. Đó là chuyện đương nhiên mà. Mẹ biết như vậy mà.

- để chờ xem sao - May nói và mỉm cười ranh mãnh.

Willie cầm lấy bàn tay của May và cả hai như thẹn thùng:

- Mẹ anh nghĩ như thế nào về em?

May hỏi Willie như hàng ngàn hàng vạn người con gái đều hỏi người yêu của mình.

- Mẹ anh nghĩ em thật ngon lành.

- Em tin chắc như vậy. Nhưng chính thật mẹ anh nói như thế nào. Em muốn nói là cái lần em vừa rời khỏi cầu tàu để trở về khách sạn. Anh nói cho em nghe.

Willie cố nhớ lại lần gặp gỡ tay ba rất lúng túng đó. Những câu trao đổi nhạt nhẽo, những nụ cười gượng gạo, cách May khéo léo rút lui sau vài phút, và lời phê của mẹ anh "Chà! Chà! Cậu con Willie của tôi đang giữ một điều bí mật đối với bà mẹ già này đây. Nhưng mà Willie này, cô ta đẹp quá đi thôi ấy chứ. người mẫu thời trang hay là diễn viên sân khấu hả?"

Tuy nhiên anh tránh và nói:

- để anh lập lại từng chữ mẹ anh đã nói, anh nhớ ra rồi. Đó là: thật là một cô bé đẹp tuyệt vời!

May khịt mũi và phản ứng lại:

- Hình như trí nhớ của anh bị lu mờ rồi hoặc anh là một tên nói láo có hạng. Hoặc là cả hai, em nghĩ thế có đúng không? Ủi chà!

Một người đàn ông cao lớn tóc hung vàng trong bộ quần áo trượt tuyết đi ngang qua bàn của hai người. anh chàng này cười nói vui vẻ tình tứ với cô gái mặc bộ quần áo trượt tuyết màu đỏ, và vô tình huých khuỷu tay vào đầu May. Anh ta rồi rít xin lỗi, rồi đôi uyên ương lại tiếp tục thì thầm nói chuyện tay trong tay, tưởng chừng như họ đang độc chiếm vũ trụ này.

May vừa nói vừa xoa chỗ đầu bị đụng:

- Cái đám đi trắng mặt này thì thôi!

Willie không nghe rõ và hỏi lại:

- May, em nói cái gì? Em muốn thử trượt tuyết không?

- Không ! cảm ơn anh. Em không muốn em bị gãy xương sống!

Chợt mắt May sáng lên:

- Kìa anh nhìn xem. Ở phía kia có mấy cái dốc dễ, em tin là các cụ già cũng đi được. Nhưng mà em đâu có quần áo trượt tuyết, cũng không có ski luôn. Anh cũng chẳng có gì hết mà.

- Lo gì chuyện đó. Mình cô thẳng mua hoặc mượn được mà. Đi hả?

Vừa nói Willie vừa phóng tới và níu tay May kéo đi.

May đứng dậy và nói:

- Thôi cũng được. Ít ra em cũng có thể trả lời cho mọi người hỏi em đến Yosemite làm gì. Em sẽ bảo họ là em trượt tuyết!

Chỉ có một số ít người ở trên khu trượt tuyết, phần lớn hầu như chỉ lên đó để thưởng ngoạn phong cảnh tuyết phủ khắp nơi. Thỉnh thoảng Willie chợt nhớ tới chiếc trục lồi hạm Caine và tự hỏi nó có thực sự hiện hữu không. Cái phòng lái chật cứng, cái phòng ngủ nhỏ tí, cái phòng ăn sẫm quan sơn màu xám bừa bộn tạp chí Life lẫn lộn với những tạp chí lá cải Esquire, cái mùi cà phê để trên lò hâm quá lâu trở nên khét lẹt, những rỉ sét khắp nơi, những tiếng chửi thề thô bạo, cái anh chàng điên khùng lúc nào cũng lẫn hai viên bi trong tay, lúc nói chuyện thì nhìn thẳng vào khoảng không trống rỗng. Anh cảm thấy như vừa bừng tỉnh một cơn mê - nhưng sự thực cụ thể chính là cơn mơ nằm trong ụ nổi San Francisco, và chính là sự thực rõ ràng trong hai ngày nữa anh phải nhắm mắt và trở về với cơn ác mộng cũ.

Willie và May tạm dừng lại ở Badger Pass là trụ sở của khu trượt tuyết để sưởi ấm và cùng uống một chút rượu rum. Mấy bỏ chiếc nón đội trên đầu xuống và hất mái tóc xõa xuống chiếc áo len màu xanh lá cây. Tất cả những người đàn ông đều chăm chú nhìn nàng và có một số phụ nữ cũng không thể cưỡng lại trầm trồ nhìn May. Willie cảm thấy vô cùng hạnh diện và hài lòng. Anh chợt hỏi May sau khi uống cạn ly rượu của mình:

- Anh tự hỏi anh có cái gì đặc biệt để một cô gái đẹp lộng lẫy như em lại vượt qua mấy ngàn dặm đường đến với anh?

- Trước hết anh phải trả lời câu hỏi này của em. Tại sao anh lại giới thiệu tên em là Marie Minotti với mẹ anh? Anh không bao giờ dùng cái tên này từ ngày chúng mình quen nhau.

Willie nhìn chăm chú vào ngọn lửa hồng trong lò sưởi và cố nặn óc để tìm một câu trả lời cho thỏa đáng. Anh cũng không hiểu do động lực nào anh đã bật thốt ra cái tên thật của May. Anh vừa chợt khám phá ra một điều là mặc dù anh rất ham muốn nàng nhưng anh cũng có một chút mắc cỡ về nàng. Anh nhớ lại gốc gác của May xuất thân từ một tiệm bán trái cây ở Bronx, nhớ đến cha mẹ nàng, lam lũ và thất học và chính những điều này đã ám ảnh anh khi đứng trước mặt mẹ mình. Lúc đó May chính là Marie Minotti.

- Thú thực anh không hiểu tại sao. Anh nghĩ anh nên cho mẹ anh biết tên thật của em, và mình khởi đầu sự liên hệ bằng những điều chân thật. Ngoài ra anh không có ý nghĩ gì khác.

- À ra thế! anh gọi cho em một ly rượu nữa đi. Một ly này nữa thôi. Em cảm thấy hơi chóng mặt. Có lẽ là tại ngoài này gió mát quá!

Khi Willie mang rượu trở lại, May nói với anh:

- Nếu anh muốn, em sẽ cho anh biết một người con gái lộng lẫy như em thấy gì ở anh.

- được rồi, em cứ nói đi - vừa nói Willie vừa ngồi sát vào May.

- Chẳng có cái quái gì hết!

- Thật vậy sao? - Willie chúi mũi vào ly rượu nói.

- Em nói thật đó. Em bị sa vào bẫy. Ban đầu anh rất lúng túng và vụng về và em không nghĩ anh làm điều gì bất lợi cho em. Em muốn làm bạn với anh cho vui, sẽ không có chuyện gì có thể đi tới đâu được đâu. Rồi anh phải vào học ở Fumald Hall, em thấy tội nghiệp anh bị bao nhiêu điểm xấu là vì em mà ra, và cũng vì có chút lòng yêu nước như tất cả mọi người khác, em muốn làm cho một thủy thủ như anh vui học. Hơn thế, em phải nói thực với anh là anh đã khơi dậy bản năng làm mẹ của em, dù em chưa bao giờ nghĩ em lại có bản năng như thế. rồi mọi việc cứ hết chuyện này đến chuyện khác, riết rồi trở thành một thói quen. Và sau cùng là mình đang ở đây với nhau! Nghĩ lại em thấy mình thật là điên khùng khi tự ý đến đây. Em sẽ nhất quyết trở về nhà ngay sáng ngày mốt. Em không muốn chuyện gì đáng tiếc sẽ xảy ra. Em có cảm nghĩ như mình vừa bị trượt chân và gãy mất một chân.

Willie nói chậm rãi:

- Thật ra thì trí tuệ anh làm em say mê đó May ạ!

May cười:

- Bờ tào ơ, anh nên nhớ rằng em đang học môn Văn chương Anh ngữ và đọc rất nhiều sách. Em có thể nói cho anh biết rất chi tiết về Dickens, có lẽ là còn biết nhiều hơn anh nữa là khác. Anh nói gì đi thử xem. Anh nói cho nghe về Bleak House xem nào?

- Anh chưa hề đọc cuốn này - Willie uể oải trả lời sau một cái ngáp dài - Thôi anh thua em keo này vậy. May này, em thấy không, ngọn lửa ở lò sưởi thật ấm áp và đẹp quá đi!

- Thôi mình đi đi anh.

May vừa nói vừa đặt mạnh ly rượu uống dở xuống bàn.

- được, nhưng chờ anh một chút. Em biết hiện giờ anh nghĩ gì không? anh đang nghĩ về môn Hóa học! em và anh hình như có một hấp lực đối với nhau. Tựa như Sodium và Chlorine vậy đó!

May hết chịu nổi, đáp lại:

- Em nghe câu này hàng ngàn lần rồi. Nó nhằm đến độ phát ớn. làm sao anh có thể giải thích cho em rõ là mọi tên đàn ông ở trong Hội quán đều nói là có hấp lực với em, trong khi em chỉ xem họ như một lũ heo!

Willie cười một cách bảnh chọe kiểu đàn ông khi dễ, khiến May nhảy nhồm lên, kèm lăm mới không liệng cả ly rượu vào mặt anh chàng. Cô nói:

- Ở đây nóng chảy mỡ, thôi mình ra ngoài nhé!

Lúc này trăng sáng tỏ như đêm rằm. Người nghệ sĩ kỳ bí tiếp tục dạo một ca khúc đông nội buồn dui dui. Willie hôn May lần nữa. Anh cảm thấy là lạ như là mình phải làm như vậy, khác hẳn với nhiệt tình hôm qua. May cảm thấy sự khác lạ này và mỗi nàng trở nên nghiêm nghị khô khan. Lát sau, thay vì về phòng nghỉ, họ khiêu vũ một lúc.

Sau đó họ trở về phòng May, và Willie chợt thấy tất cả đều khác lạ. May ngồi trên một chiếc ghế bành lớn trong một vị thế anh khó lòng mà sấn lại sát bên nàng và nàng nói liên miên về trường đại học Hunter, Marty Rubin và những hộp đêm mà nàng đã từng hát ở đó.

Willie không thấy hứng thú và còn thấy bức mình hơn. Nhưng cùng lúc đó anh thấy May đẹp lộng lẫy và hấp dẫn hơn. Anh đứng dậy, tiến lại gần chiếc ghế May đang ngồi và làm một cử chỉ âu yếm. May chỉ cần xoay người là tránh được ngay.

- Anh làm cái gì vậy, Willie? Anh đừng có ép buộc em đó nghe.

- Anh xin lỗi.

Willie vừa nói vừa thả mình nặng nhọc xuống ghế.

Tiếp đó là trong suốt hai tiếng đồng hồ, họ nói chuyện rời rạc không hứng thú. May lúc kể cho Willie nghe về cuộc sống ở nhà nàng, lúc hỏi Willie về cuộc sống trên chiến hạm Caine một

cách rất xã giao, lịch lãm. Willie cởi áo ngoài, tháo cà vạt, nằm ngả xuống giường và bắt đầu hút thuốc liên miên. Anh làm bốn phen người trả lời, nhưng càng lúc càng cụt ngủn hơn. anh bắt đầu ngáp. May còn ngáp nhiều hơn.

- Trời đất! em không hiểu tại sao em lại mệt mỏi đến như thế này. Chắc em phải đi tắm một cái cho nó tỉnh người lại.

- được, em muốn làm gì thì làm.

Willie trả lời như vừa được thoát nạn, và vẫn nằm ỳ trên giường. May nhìn Willie một cách giễu cợt và đi vào phòng tắm. Nàng ngâm mình trong bồn tắm một hồi lâu. Nàng bước ra khỏi phòng tắm, khoác chiếc áo choàng bên ngoài áo ngủ.

Thấy Willie vẫn nằm bất động, May ngạc nhiên hỏi:

- Anh vẫn còn ở đây sao?

Willie nhồm dậy và ôm ghì May trong tay. May hôn anh nồng nhiệt rồi nói:

- Ngủ ngon nghe cưng.

Willie lì lợm:

- Anh không đi đâu hết!

May đưa tay ra mở hắc cửa phòng và nói:

-Ồ, nhất định là anh phải đi về ngủ chứ!

Willie giơ tay đóng sập cửa phòng lại và ôm chặt May:

- May, sao vậy?

May điềm tĩnh trả lời:

- Anh nghĩ sai về em rồi, Willie. Em chỉ làm tròn bốn phận của một người con gái ở hậu phương. Em chỉ mong làm sao cho các anh vui. Như thế không có nghĩa là anh dọn về được với em. Willie, em mến anh và thuần túy chỉ có thế. Em không muốn tiến xa hơn nữa. Đừng có làm quá. Anh chỉ làm một trò hề mà thôi. Nói thật, em chỉ cần một tay là dư sức chế ngự anh.

- Anh tin là em nói đúng - Willie giận dữ đáp lại - Anh dám chắc là em đã thực tập việc làm này rất nhiều lần rồi. Em ngủ ngon!

May đóng sập cửa mạnh đến nỗi hầu như đánh thức cả tầng lầu. Willie xấu hổ, ngượng ngập. Anh chạy biến vào cầu thang thay vì chờ thang máy.

Vào khoảng 8 giờ sáng, chuông điện thoại reo đánh thức May dậy trong khi nàng còn ngái ngủ. Nàng cầm điện thoại và uể oải trả lời:

- Hello!

- Anh đây. Đi ăn sáng chứ em? - Willie nói bằng một giọng nhỏ nhẹ có đôi phần lo ngại.

- Dạ đi. Mười lăm phút em sẽ xuống phòng ăn.

Khi May xuống đến phòng ăn thì Willie đã ngồi đợi sẵn tại một chiếc bàn gần cửa ra vào. May đi vào bằng cửa lớn trong ánh nắng tràn ngập. Nàng mặc chiếc áo màu trắng và chiếc quần màu xám, cổ nàng đeo một chuỗi hạt ngọc trai, một vài lọn tóc xõa xuống gương mặt. Phải công nhận nàng đẹp tuyệt vời. Anh đứng dậy kéo ghế cho nàng và trong cùng một lúc hai ý nghĩ chợt thoáng qua "Liệu mình có chắc chắn mãi sống suốt đời với người con gái này không?" và "Liệu mình có thể sống với một người con gái khác không? rồi mình làm sao gặp lại May?"

- Chào em. Đói không?

- Không đói lắm!

Hai người gọi thức ăn sáng nhưng họ hầu như không đụng đến. Họ nói chuyện băng quơ về cảnh vật, trời mây nước chung quanh. Họ hút thuốc lá và uống cà phê.

Willie hỏi:

- May, em định làm gì hôm nay?
- Bất cứ chương trình gì mà anh thích.
- Tối hôm qua em có ngủ được không?
- đại khái vậy thôi.
- May, anh xin lỗi về chuyện đáng tiếc hôm qua.

Willie xin lỗi mặc dù không hề có ý định xin lỗi May.

- đâu có gì để anh phải xin lỗi đâu - May mỉm cười nhẹ nhẹ đáp.

Willie cảm thấy choáng váng, chóng mặt và có cảm tưởng đang đứng trên boong tàu và muốn nhảy xuống biển, miệng anh khô đắng. Anh cố nuốt nước miếng và ngập ngừng, khó khăn nói:

- Em nghĩ sao nếu suốt đời phải sống bên một quái vật như anh?

May nhìn anh, một ít ngạc nhiên lẫn một ít buồn buồn:

- Lại có chuyện gì nữa đây, cưng?
- Anh thật cũng không biết đầu đuôi ra sao. Tuy nhiên anh nghĩ chúng ta nên bàn đến chuyện hôn nhân

Willie thốt lên những lời này một cách mạnh dạn, cương quyết, May để bàn tay nàng lên bàn tay anh và mỉm cười nhẹ nhàng:

- Anh có tính cho em làm người vợ hiền của anh không?

Willie vội đáp:

- Anh cũng chưa hiểu rồi chuyện gì sẽ xảy ra cho cuộc đời chúng ta. Em có cho rằng anh điên khùng không?
- Em không nghĩ anh điên khùng. Nhưng em nghĩ anh không cần phải liều lĩnh nói tới những câu như vậy.

Willie chợt phá lên cười lớn. anh nhìn sâu vào mắt người yêu một lúc lâu.

- Sao? Em nghĩ sao?

May quay nhìn về hướng khác. Nàng nhìn căn phòng ăn tràn đầy ánh nắng ban mai. Hầu hết các bàn đều còn để trống. Ở một góc phòng, cặp vợ chồng mới cưới trong bộ quần áo trượt tuyết màu tươi sáng đang ngồi dựa bên nhau. Cô nàng âu yếm dứt một miếng bánh nhỏ vào miệng chồng.

- Willie, anh nói em phải trả lời về vấn đề gì mới được chứ?
- Thì chuyện hôn nhân của chúng ta đó.
- Em đâu có nghe anh ngỏ lời cầu hôn em bao giờ đâu?

Willie đáp lại lời nàng rất minh bạch:

- May, em có bằng lòng nhận lời cầu hôn của anh không?
- để cho em suy nghĩ đã!

May cầm thìa son tô lại đôi môi. Nàng nghiêm trang nhìn anh và dịu dàng nói:

- Anh yêu, lời đề nghị cầu hôn của anh thật là một điều hạnh phúc cho em. Em tin là anh đã hết sức thành thật. Nhưng anh xem, tất cả mọi chuyện sáng nay đều trục trặc. Em không thể nhận lời hay không vì em nghĩ anh đang bối rối và có thể đang thương hại em. Nếu mình tin rằng chúng ta sẽ sống chung với nhau thì em chắc sẽ có ngày đó. Hiện giờ em cũng chưa thấy chắc lắm. thôi chúng ta hãy nói chuyện khác đi anh.

Trong một giây lúng túng, Willie say mê ngắm May tô son đôi môi của nàng. Tất cả những lời

đối thoại giữa hai người, Willie nhớ như in vào óc. Anh hiểu rằng mặc dù anh đã đưa ra lời cầu hôn với May, nhưng sự thực câu chuyện này không đi đến đâu. Tuy thế, sau khi đã thốt ra lời chân thật tự đáy lòng, anh cảm thấy rất thoải mái.

Về phần May, mặc dù bề ngoài cố làm ra vẻ bình thản, vẫn chăm chú thoa son trang điểm, nhưng bên trong là cả một sự bối rối, quay cuồng giống như Willie. Những lời nàng nói kể cả những phản ứng đều phát ra một cách tự nhiên. Nàng không hề nghĩ là Willie lại ngỏ lời cầu hôn với nàng và thực ra nàng khó mà từ chối. Bây giờ mọi chuyện đã xảy ra và chưa vấn đề gì được giải quyết thỏa đáng.

May tiếp tục soi mặt vào tấm gương nhỏ và nói:

- Tự nhiên em cảm thấy em muốn cưới ngựa, một chú ngựa hiền và thuần thực. Anh có muốn đi với em không, Willie?

- Dĩ nhiên, nhưng em phải trang điểm cho xong gấp đi chứ.

Đôi tình nhân cùng cưới ngựa và May cười nói thật vui vẻ. Nàng cho ngựa chạy nước kiệu. Willie từng có nhiều kinh nghiệm cưới ngựa, anh không thấy lạ lùng gì, nhưng anh cũng rất vui vì không khí trong lành, khung cảnh tuyệt vời, nhất là được ở bên May xinh đẹp, duyên dáng, yêu đời. Buổi trưa đói, họ ăn một bữa thịt bít tết ngon lành.

Buổi chiều hôm đó, Willie và May đi dạo chơi bằng xe trượt tuyết. Chiếc xe trải một tấm mền hôi sặc mùi ngựa, họ âu yếm ngồi sát bên nhau. Ông già đánh xe có tật nói nhiều. Ông huyền thuyên nói không ngừng về phong cảnh và các đặc điểm địa chất của vùng chung quanh.

Trở về khách sạn, họ uống rượu nhiều trước bữa ăn tối. Họ khiêu vũ, tâm sự thật thoải mái. Willie tạm biệt May khi đưa nàng về phòng sau một nụ hôn dài say đắm. Sau đó anh trở về phòng mình ở tầng lầu trên, anh thấy thân thể mình nóng hừng hực vì ly rượu vừa uống.

Ngày hôm sau họ trở về San Francisco bằng xe buýt. Cuộc hành trình thật là dài.

Nhìn qua cửa sổ xe, cảnh vật đẹp tuyệt vời với những giải tuyết trắng bên những rừng thông già đầy đặc dọc theo sườn lên đỉnh xuống đèo theo rặng núi Sierras. Đôi tình nhân tay trong tay, cả hai cùng im lặng không nói dù chỉ là một tiếng. Khi chiếc xe buýt dần dần tiến vào thung lũng San Joaquin và êm ái chạy giữa những lùm cây mận và vườn rau đã trở nên héo úa vàng vọt, Willie biết rằng đây là lúc phải nói với nhau những chuyện hệ trọng. Bởi vì cuối con đường trải đá sỏi này chẳng những chỉ có riêng hộ tống hạm USS Caine, và thành phố San Francisco, mà còn có cả mẹ của Willie nữa.

- Này cung!

May quay đầu lại và nhìn tình tứ.

- Em có nghĩ lại về chuyện của chúng ta chưa?

May ngồi ngay ngắn lại và châm một điếu thuốc:

- Có chứ! em đã suy nghĩ rất nhiều.

- Vậy thì em quyết định như thế nào?

Giữa lúc que diêm bật sáng đốm lửa cho đến khi May liệng vào gạt tàn thuốc, trí óc nàng suy nghĩ thật nhiều. Cái cảm giác bất an, không thoải mái lẫn với sự ngờ vực mình bị dồn vào một ngõ bí khó thoát, May rụt rè nói:

- Willie, anh muốn em phải nói gì bây giờ đây?

- Rất đơn giản, em chỉ cần nói một câu ngắn gọn là em nhận lời cầu hôn của anh.

May nhún vai. Nàng nhận ra rằng cách tán tỉnh, cầu hôn có phần khô khan và thực tế như thế này quả không nằm trong sự tưởng tượng mơ màng của nàng về trai gái và hôn nhân. Tuy nhiên nói cho cùng, thực tế nàng nghĩ rằng cũng không đến nỗi thiệt thòi gì khi chấp nhận lời cầu hôn của Willie. Nàng thấy mình cũng có ít nhiều cảm tình với Willie, và May cũng muốn có Willie làm bạn đời. Nàng mỉm cười, hơi lúng túng và đỏ mặt:

- Thôi được rồi. Anh cũng biết là em hay làm khó! Anh tính bao giờ mình làm cưới và ở đâu? Anh tính tương lai ra sao?

Willie thở phào nhẹ nhõm, anh siết chặt tay May và nói:

- Em cứ yên tâm, đó là những vấn đề mà chúng ta sẽ bàn kỹ với nhau.

May đổi lại tư thế ngồi, nàng nhìn Willie có pha chút thận trọng cố hữu:

- Anh, em muốn anh nhìn vào thực tế. Nếu anh muốn cưới em chỉ vì lòng thương hại, em xin nói thẳng là em không thể chấp nhận được. em không hề muốn rằng anh cưới em chẳng qua là vì tội nghiệp em, anh muốn tỏ ra anh hùng, kẻ cả.

- May, anh yêu em!

- Em mong rằng anh nên suy nghĩ chín chắn thêm về chuyện này.

- Anh không muốn suy nghĩ nữa!

Willie thốt ra lời này và hình như anh không nhiệt thành cho lắm. anh thấy hình như trong đáy lòng mình, có lẽ lý do anh cầu hôn là do lòng hào hiệp, hành động anh hùng mà thôi. Rất có thể anh đã trả giá quá đắt chỉ vì lòng nhân từ, nền đạo lý mà anh đã hấp thụ, vả lại anh vẫn chưa đủ kinh nghiệm trường đời. willie không hẳn là một chàng trai tinh khôn nhất thế gian này, mà cũng không phải là người từng trải. cái đêm thần tiên mà anh đã trải qua với May đã làm cho anh mất tự tin, nhưng đồng thời khiến anh thêm khát May đến điên cuồng. anh không biết mình sẽ phải làm gì bây giờ. Anh thấy mình như trường hợp một chàng trai khờ khạo trước một giai nhân trong tầm tay của mình.

- Anh có tính thừa lại với mẹ anh không?

- Chắc chắn là mẹ phải được biết, càng sớm càng tốt.

- Em rất muốn biết câu chuyện như thế nào.

- Anh hứa sẽ kể lại chi tiết cho em tối nay sau khi nói chuyện với mẹ. anh sẽ lặp lại từng câu nói của mẹ anh cho em nghe!

Sau một phút yên lặng, đắn đo suy nghĩ, Willie nói:

- Chà! Còn vấn đề tôn giáo. Với đạo của em, em là một tín đồ thật là sùng tín không?

Thật là hết sức cho Willie khi thốt ra lời này với người mình yêu. Anh tự cảm thấy xấu hổ và hơi khờ dại khi nói ra một điều không phải thành thật tự đáy lòng mình.

May ngược lại rất chân thành khi trả lời anh:

- Thú thật với anh, em không phải là một tín đồ Công giáo ngoan đạo. cho nên chắc không có gì trở ngại đâu.

- Như vậy thì tốt quá!

Chiếc xe buýt bây giờ ngừng ở một tiệm ăn. Willie thấy dễ chịu hẳn.

- May, mình phải vào đây uống cà phê đi! anh thấy tự nhiên thêm một ly cà phê...

Ngay ở hàng ghế trước, một bà lão mở gói giấy đựng đồ ăn trong cái giỏ xách tay. Bà lão thân thiện nhìn cô gái có mái tóc hung đỏ xinh xắn trong bộ áo lông nhũ nhận, âu yếm đi bên anh chàng thiếu úy trẻ tuổi đẹp trai, oai nghi trong quân phục dạ xanh xẫm với những hàng nút màu vàng, trên đầu đội chiếc mũ sĩ quan màu trắng.

Bà cụ trầm trồ với ông lão ngồi kế bên:

- Này ông, ông thấy không, đúng là một đôi uyên ương!

Chương 17

Hai chai champagne

Những tiếng động ồn ào đình tại nhức óc đánh thức Maryk dậy sau một giấc ngủ nặng nhọc, chập chờn. Những âm thanh hỗn độn này hình như đập thẳng vào đầu anh mà tưởng tượng khoảng cách như chỉ có vài phân. Anh gat phăng đồng chần mền và nhảy phắt xuống sàn tàu. anh rùng mình khi đôi chân trần của anh chạm vào mặt sàn tàu ẩm ướt. anh khoác vội bộ áo quần kaki lớp nhóp đầu nhót dưới ánh đèn lù mù.

Maryk vừa đi một "ca" khiếp đảm nhất của hải quân: 24 giờ đảm trách nhiệm vụ sĩ quan trực trên một chiến hạm lạnh như một tảng băng trong u nổi của hải quân công xưởng! trực lồi hạm Caine không khác gì một nắm mồ bằng sắt khổng lồ. Máy sưởi, đèn đuốc và kể cả điện cũng đã bị cúp từ lâu. Dàn máy chính và luôn cả máy phát động đã được trục ra. Dầu cũng đã được bơm ra khỏi hầm dầu. Hệ thống quạt gió chết ngắc sau những tiếng khò khè yếu ớt. Thay vào đó là hàng ngàn tiếng đập lộp cộp, tiếng gõ beng beng, tiếng chạy rùa, tiếng gõ sét ồn ào. Tựa như một bác sĩ giải phẫu chỉnh hình, đám thợ hải quân công xưởng vừa hoàn tất việc sửa chữa phần vỏ ngoài của chiếc Caine già nua. Vịnh San Francisco trong bầu không khí lạnh lạnh phủ hơi sương kéo theo mùi ẩm thấp hôi tanh thổi qua dãy hành lang chiến hạm. Khu hạ sĩ quan và khu đoàn viên tràn ngập bừa bộn nào là sách báo, giấy rác và quần áo dơ dáy, bẩn thỉu.

Các sĩ quan và thủy thủ đoàn đều tạm trú tại những khu trại gần đó. Riêng có sĩ quan trực và lính gác hạm kiều còn ở lại chiến hạm. Hạm trưởng Queeg đã về nhà mình ở tiểu bang Arizona ngay vài giờ sau khi chiếc Caine vào u nổi. Hạm phó Gorton xử lý thường vụ chức vụ hạm trưởng. Các sĩ quan Adams, Carmody, Rabbitt và Paynter đều một loạt đi phép. Đám còn lại dĩ nhiên không được vui vẻ cho lắm, họ trông mong cho đến hết ngày thứ năm toán đi phép trước trở về tàu và sẽ đến phiên họ được đi phép. Tinh thần họ hết sức chán nản, xuống dốc. Bầu không khí trong các khu trại này thê lương như một đám tang. Ngay cả đến Maryk vẫn được tiếng là vui vẻ, thân thiện với lũ đàn em, vậy mà anh chàng này cũng chẳng hỏi han, thăm nom đếm xỉa gì đến họ kể cả lúc điểm danh mỗi ngày.

Maryk đi một vòng trên boong tàu. Buổi sáng hôm nay trời giăng mây xám. Anh phải cẩn thận len lỏi đi nhưng những đồng tạp nhạp bừa bãi, lẩn lóc nào là ống nước, cơ phận máy móc, gỗ, những tấm bạt, thùng chứa vật dụng....Tại hạm kiều anh bắt tại trận Meatball, người hạ sĩ quan, áo trắng lem luốc nhăn nhúm đang ngủ gà ngủ vịt trên đồng dây đai buộc tàu. Maryk đá dít đánh thức anh chàng này dậy. Sau đó nhờ anh ta leo qua khu u nổi, băng qua dây câu phao để mua dùm anh một ít bánh donut và một ly cà phê.

Tám giờ đúng. Thiếu úy Harding loạng choạng trở về chiến hạm, mặt mũi xám xanh. Anh nhận phiên trực thay thế đại úy Maryk. Anh lão đảo đi vào phòng ăn sĩ quan và nhào tới chiếc giường nhỏ gối ngang cả đồng muống nĩa. Anh lăn ra ngủ tiếp.

Maryk đi tới khu cư xá sĩ quan độc thân định đánh thức Keefer dậy. nhưng ông bạn nhà văn Keefer này nản nỉ:

- Anh để yên cho tôi ngủ tiếp. hẹn gặp lại anh ở hội quán St. Francis lúc 1 giờ để cùng ăn trưa!

Vừa nói xong, Keefer ngủ lại tức thời. Maryk thay bộ quân phục màu xanh còn thơm mùi giặt ủi. Anh đáp xe buýt xuống phố.

San Francisco là nơi anh sống thời thơ ấu qua thời trưởng thành. Lòng anh dào dạt những kỷ niệm ngay khi chiếc Caine vừa qua khỏi cầu Golden Gate. Nhưng giây phút này đây anh đang đứng trên con đường Market, anh thực sự không biết mình sẽ phải làm những gì. Anh giết thì giờ bằng cách đi lang thang quanh quần chợ tới một giờ trưa.

Keefer chờ anh ngay tại phòng khách chính của hội quán St. Francis. Anh như nằm dài ra trong chiếc ghế bành rộng lớn. Trông anh ta thật xanh xao và bệnh hoạn. Hai người cùng đi vào một

phòng ăn trang trí lộng lẫy và gọi những thức ăn trưa thật đắt tiền. Ông bạn nhà văn Keefer đề nghị phải mua một chai champagne loại ngon để cùng nhau ăn mừng "đã tạm thời thoát khỏi" sự kìm kẹp của hạm trưởng Queeg. Chai rượu champagne được đem ra và Keefer hầu như uống hết gần nguyên chai. Còn Maryk thì lại nghĩ rằng chai rượu champagne này mùi vị chẳng hơn gì loại bia ngọt.

- Steve, anh làm sao vậy hả? trông anh như một miếng giẻ rách! - Keefer nói.

- Anh nói đúng đấy.

- Tại sao chứ?

- Khó mà nói được, tôi chưa bao giờ có một ngày đen tối như thế. Anh Tom này, khi anh linh cảm thấy có điều gì xấu, bất ổn đâu đó thì việc không hay đó sẽ xảy đến cho anh nội trong ngày hôm đó không?

- Có chứ. Đó có phải là điều anh đang lo lắng không?

- Có lẽ là như thế. Từ lúc tôi thức dậy, thú thực tôi hoàn toàn không hiểu vì lý do gì, mọi sự việc đều trở nên khó hiểu và nhàm chán.

Nói tới đây anh chợt liếc nhìn chung quanh rồi nói tiếp:

- Tôi có cái gì kỳ kỳ. Steve Maryk mà đang dùng cơm trưa tại hội quán St. Francis! Hồi còn nhỏ tôi cứ nghĩ rằng chỉ có những nhà triệu phú mới dùng bữa ở đây.

- Theo anh thì thành phố này có những gì thay đổi? À này, bao nhiêu năm rồi nhỉ?

- Hình như là 10 năm thì phải. Gia đình chúng tôi dọn nhà đến Pedro vào năm 1933. Chán ngấy. Tôi cảm thấy mình như một bóng ma.

- Đấy đúng là cái ưu tư của anh rồi. Anh bạn Steve, anh trở về nơi anh sống khi còn nhỏ, thời gian đã trôi qua từ lâu rồi. Tất cả đều là dĩ vãng. Nó giống như một hơi thở lạnh lẽo của Thần Chết phả ngay vào phía sau gáy anh.

- Hà! Hà! Hơi thở lạnh lẽo của Thần Chết. Anh nhớ ghi vào truyện tiểu thuyết của anh đi.

Maryk vừa nói vừa nhếch mép cười chế diễu.

Mưa bắt đầu nặng hạt và thổi tạt vào gần chỗ hai người bạn đang ngồi. Maryk bỗng lên tiếng:

- Mình đi bộ qua cầu Golden Gate đi, nếu anh muốn.

- Ồ, thực là một chuyện phi lý hết sức tình cảm. Thỉnh thoảng tôi cũng bị lôi cuốn vào những chuyện vẩn vơ như vậy. Nhưng mà tôi phải đi qua Berkley, có việc cần ở bên đó.

- Cái gì dữ vậy?

- Tôi có quen biết một giáo sư người Anh. Tôi vừa điện thoại cho ông ta sáng nay. Ông ta có nhã ý mời chúng ta qua tham dự một buổi tiệc trà văn hóa. Tuy nhiên vấn đề đáng để ý là trong cái hội văn học này có đến chín mươi phần trăm là phái nữ!

- Vậy thì tốt quá. Tôi muốn đi thử xem cho biết.

- Như thế anh sẽ phải nghe tôi thuyết trình về đề tài "Tiểu thuyết trong đệ nhị thế chiến". Như vậy thì thật tội nghiệp cho anh quá.

- Được mà! Tôi không sao đâu!

Vừa nói anh vừa châm một điếu xì gà.

Cả hai anh chàng sĩ quan hải quân cảm thấy kém thoải mái và hơi khó chịu vì vừa rời chiến hạm, đang ngồi trong một khách sạn sang trọng trong bộ quân phục xanh hải quân. Trông họ thật là lạc lõng. Rồi giống như hai kẻ xa lạ, họ kể cho nhau nghe những chuyện riêng tư. Nào chuyện gia đình rồi đến vụ bà con họ hàng. Chỉ trong vòng vắn có hơn nửa tiếng đồng hồ tâm sự, Maryk đã hiểu rõ gốc gác, ngọn ngành về gia đình của Keefer kể cả những mối tình vụn vặt của anh ta, nhiều hơn hẳn cả hơn một năm trời cùng phục vụ trên Trục lô hạm Caine. Maryk lại kể cho Keefer nghe những kinh nghiệm về nghề đánh cá và phát ngượng vì những lời tăng bốc

quá đáng của anh bạn nhà văn này.

- Nay ông bạn yêu quý, câu chuyện của anh có vẻ rất hấp dẫn đấy.

- Thực ra không phải đơn giản như vậy. kiếm ra đồng tiền bằng cách này nói cho cùng rất khó khăn. Đôi khi muốn gầy sống lưng, rồi đem ra chợ bán thì lại không được giá. Tôi thí dụ như lúc mình đánh được loại cá chấy thì chẳng ai muốn mua cá chấy cả. rồi khi mình đánh được cá thu thì ôi thôi cá thu ế hê đến cái độ phải đem đổ đi làm phân. Và câu chuyện nó cứ luẩn quẩn loanh quanh như thế. Đám thợ làm khoán trên bãi biển này hầu như bị bóc lột thường xuyên. Tôi cho rằng đó là một loại công việc hèn kém cho đám công nhân ngoại quốc, như cha tôi chẳng hạn. tôi cũng là một tên ngu dốt nhưng tôi không phải là người ngoại quốc. Tôi sẽ tìm được một việc gì khác để làm.

- Anh muốn nói là hải quân?

- đúng đó! Tôi là một tên đại ngốc. Tôi rất yêu hải quân.

- Tôi thật là không hiểu nổi. Tôi nghĩ là có một điều gì đó rất lương thiện và thiết thực trong cái kỹ nghệ đánh cá. Không có một hành động nào dư thừa, không có một giọt dầu nào phí phạm. Tôi hoàn toàn đồng ý với anh là có thể anh sẽ bị gầy lưng luôn nhưng rồi kết quả là anh sẽ đánh được cá. Anh cũng như rất nhiều người khác, anh yêu thích hải quân. Hoàn toàn chỉ là giấy tờ, rồi thực tập mọi nhiệm sở, sau đó là những buổi lễ ngày chủ nhật cho mọi người.

- Bộ anh không nghĩ rằng đất nước này cần hải quân hay sao chứ?

- Dĩ nhiên rồi.

- Vậy thì hải quân lấy đâu ra người?

- Dĩ nhiên là dòng họ Queeg rồi. Toàn là những công dân vô tích sự.

- Hoàn toàn đồng ý. Để cho bọn Queeg này lo công chuyện đi. Thế rồi chiến tranh đã đến, anh gặp phải hung thần Queeg và anh than vãn dài dài.

- Than thở cũng là một hình thức để giết thời giờ đó chứ.

- Nói cho cùng thì hải quân đâu phải ai ai cũng như ông hạm trưởng Queeg nhà mình đâu.

- đương nhiên là không rồi. Ông ta rõ ràng là một sản phẩm vô tích sự của xã hội. Ông ta phải núp bóng dưới hình ảnh của một hung thần để che dấu một bản chất yếu đuối vì không đương đầu nổi với những đòi hỏi căn bản của hải quân. Anh bạn quý à, đây là một loại champagne hảo hạng, thật đáng tiếc anh lại không biết thưởng thức. Nhưng anh hiểu không, hải quân nếu đem ra so sánh thật rất khắt khít chẳng khác gì một nhóm cha với con. Đó là truyền thống giai cấp thống trị của nước Anh. Anh không cần phải tỏ ra sáng giá, anh chỉ cần là một người can đảm trung thành.

- Anh cho rằng kỹ nghệ đánh cá là hữu ích. Tôi nghĩ việc đi hải quân cũng rất hữu ích. Cả hai sự việc này đều trong lúc này thật là phù hợp với nhau.

- Vậy thì Steve, anh đúng là một nhà ái quốc rồi đó.

- Trong cái nhìn hạn hẹp thì tôi cho rằng tôi đơn thuần chỉ là một quân nhân hải quân và tôi thà sau hai chục năm phục vụ lãnh một số tiền hưu bổng hơn là mắc cái bệnh tê thấp và cái lưng còng vì thò người ra vớt cá. Ít ra thì tôi cũng tính được điều này trong cái đầu óc tầm tối của tôi.

- Thôi được rồi, cầu mong Chúa ban ơn lành cho anh, ông bạn già thân mến. Một ngày nào đó anh sẽ là thủy sư đô đốc Maryk, tư lệnh Thái Bình Dương năm 1973.

Tiếp đó anh rót đầy champagne vào ly của Maryk và ép buộc anh phải uống cạn.

- Bây giờ cái vụ bút rút của anh ra sao rồi anh bạn?

- Khi tôi không thèm nghĩ tới nó, thì nó biến đi.

- Thôi để cho những người đẹp Berkley lo toan tất cả mọi chuyện đi. nào chúng ta vào đi chứ!

Giáo sư Curran là một người đàn ông mập béo, gương mặt lúc nào cũng hồng hào tương phản với cái miệng nhỏ xíu như miệng một đứa trẻ nít. Ông hướng dẫn hai vị sĩ quan hải quân vào một phòng tiếp tân tràn ngập tiếng cười nói ríu rít của các người đẹp xen lẫn với đám nam nhi chậm chạp ít nói. Sự xuất hiện thành linh của hai chàng quân nhân với quân phục xanh đậm và cấp hiệu vàng chói làm bầu không khí trong phòng như rực sáng. Các kiều nữ bình thường hay tỏ ra thờ ơ, lãnh đạm bỗng tự nhiên thay đổi hẳn thái độ. Các cô thi nhau lấy phấn son tô lại đôi môi hoặc nhẹ nhàng phớt lên chút má hồng.

Lời giới thiệu Keefer của giáo sư Curran hơi dài dòng và cũng hơi quá đáng. Ông ta còn nói với các bà, các cô rằng Keefer là một văn tài, một ngôi sao mới của nền văn chương Hoa Kỳ. Ông ta cũng nhấn mạnh đến vài truyện ngắn của Keefer đã được đăng tải trên tạp chí tam cá nguyệt của đại học Yale, một tờ báo xuất bản định kỳ rất có giá trị. Ông cũng không quên nói đến một vai mà Keefer sẽ thủ diễn trong vở kịch The Amaranthine Weed tại đại hý viện Theatre Guild trong năm nay.

- Tuy nhiên - giáo sư Curran hóm hỉnh nói tiếp - tôi cũng xin hân hạnh giới thiệu thiệu với toàn thể quý vị là ông Keefer không những chỉ là một văn sĩ có tầm vóc lớn, ông còn viết những bài viết cao siêu cho giới đại trí thức. Ông Keefer cũng từng bán những tiểu thuyết của ông cho các tạp chí Esquire và Ladies Home Journal - tóm lại ông Keefer là một tài danh sáng chói, mọi người đều biết đến ông ta.

-

Các người đẹp nhìn nhau và cười khúc khích.

Những điều mà giáo sư Curran vừa phát biểu hoàn toàn mới lạ với anh. Anh thu mình trong góc của một chiếc ghế dài cũ kỹ nơi cuối phòng. Từ lúc thuyền chuyển xuống cùng một chiến hạm, anh chưa bao giờ nghe dù chỉ một lần, Keefer nói với anh về văn tài của anh ta. Anh cảm thấy ân hận vì không biết rằng anh bạn trẻ sĩ quan của mình lại là một nhân vật nổi tiếng như thế. Anh lại càng ngượng ngùng vì đã từng về phe các sĩ quan khác cười chọc ghẹo khi nói về những cuốn tiểu thuyết của Keefer.

- Và để tiếp theo đây, chắc chắn chúng ta sẽ được nghe về cuốn sách nói về đệ nhị thế chiến, dĩ nhiên diễn giả không phải là tôi, mà sẽ do một tiểu thuyết gia trẻ tuổi đã viết rất chi tiết và tuyệt vời về cuộc chiến này. Tôi xin hân hạnh giới thiệu hải quân đại úy Keefer hiện đang phục vụ trên Trục lô hạm USS Caine!

Keefer đáp lại những tiếng vỗ tay tán thưởng bằng một nụ cười duyên dáng. Và kể đó anh bắt đầu nói về các tác phẩm một cách trơn tru, thoải mái. Các người đẹp mê mẩn chăm chú nghe và tán thưởng bài nói chuyện của anh chàng Keefer. Ngược lại Maryk dù cố hết sức lắng tai nhưng anh chẳng hiểu một chút nào. anh nhớ lại khi còn ở trung học anh đã thiếu điểm và không qua nổi môn Anh văn. Đầu óc anh rối loạn bởi những cái tên nào là Kafka, Joyce, Wolfe, Steine, Hemingway, Craine, Zweig....Trong bao nhiêu cái tên đó anh chỉ biết duy nhất có mỗi một tên :Hemingway! Anh lơ mơ nhớ lại rằng sở dĩ anh biết đến cái tên này là vì có lần anh bỏ ra hai mươi lăm xu mua một bản in lại một cuốn truyện của nhà văn này mà hình bình là một cô gái hoàn toàn khỏa thân đứng ngay đầu giường ỉn với một anh lính quân phục chỉnh tề. nhưng câu chuyện được viết ra rất mê mẩn, hấp dẫn. anh đọc xong rồi cũng quên bồng luôn.

Keefer nói thao thao bất tuyệt cả nửa giờ không ngừng nghỉ. Maryk hoàn toàn bối rối và mặt cảm xấu hổ. Đám con gái bu quanh Keefer cả năm sáu vòng. Maryk đứng dựa lưng vào tường và trò chuyện bâng quơ với hai cô gái có vẻ kém nhan sắc nhất trong đám kiều nữ. Không chừng hai cô này nghĩ rằng Maryk cũng tài ba và nổi tiếng không kém gì anh bạn Keefer kia. Anh tự cho rằng mình đã làm đầy đủ bổn phận đối với một người bạn mặc dù suốt cả buổi chiều nay anh tự dằn vặt vì sự kém hiểu biết và khờ khạo của chính mình. Anh không biết rồi đây anh có còn nói chuyện tự nhiên với Keefer được không.

Một lúc sau thì Keefer dụ được hai cô đẹp nhất trong bọn. Họ kéo nhau đi dùng bữa ăn tối tại một phòng ăn với những ngọn nến ánh sáng mờ ảo nhìn ra ngoài vịnh San Francisco. Maryk gọi điện thoại về hạm kiều của Trục lô hạm Caine. Đây chỉ là việc kiểm soát theo thông lệ vào

lúc tám giờ tối. Anh trở lại bàn. Cặp môi mím lại, đôi mắt nghiêm nghị, anh nói vừa đủ nghe:

- Tom, mình phải trở về tàu.

- Bồ nói gì? Chùng nào về tàu?

- Ngay bây giờ.

- Tin tức ở đâu vậy hả?

- Tôi vừa điện thoại về tàu và nói chuyện với JellyBelly. Nó không cho biết lý do nhưng nó nói Gorton gọi chúng ta về tàu ngay.

Mấy cô gái ngạc nhiên và đồng loạt phản đối nhưng rồi họ cũng vâng vâng kéo nhau đi trên chiếc Buick màu đỏ, mui trần. Hai anh chàng sĩ quan nhà ta đành phải gọi xe taxi. Keefer nguyên rủa cho rằng ngày hôm nay xui tận mạng và đoán già đoán non không biết có chuyện gì. Trong khi đó thì người sĩ quan đệ tam ngồi im lặng chùi bàn tay ướt đầm mồ hôi vào tay áo dạ.

Ánh sáng của ngọn đèn rơi ở cuối hạm kiều chiếu thẳng vào Gorton và Harding đang theo dõi mấy người thợ hàn làm việc trên boong tàu. Những tia lửa xanh rì tỏa ra từ những cái mỏ hàn. Theo sau Maryk bước lên hạm kiều, Keefer lớn tiếng hỏi:

- Này, có chuyện gì xảy ra vậy?

- Thừa đại úy Maryk, xin ông hãy làm đúng nguyên tắc. Hạm phó có bốn phận phải thông báo cho sĩ quan trực nhật biết ông ở đâu. Tôi đã hết sức tìm kiếm ông, tôi đã điện thoại cho hầu hết các phòng ngủ, khách sạn hỏi về ông.

Gorton vừa cười vừa đáp lại câu hỏi của Keefer một cách hóm hỉnh.

Maryk cau có hỏi lại:

- Gorton, anh vừa nói cái gì vậy?

- Anh nghe tôi nói rõ ràng quá mà. Adams và tôi vừa nhận được công điện chiều hôm nay. Anh là tân hạm phó của trực lô hạm Caine.

Nói xong anh bắt tay Maryk và chúc mừng nồng nhiệt trong khi Maryk chưng hửng, ngạc nhiên. Anh lắp bắp:

- Tôi là hạm phó! Là tôi sao?

- Có gì là lạ đâu. Chuyện này xảy ra quá thường ở hạm đội mà. Chắc anh còn nhớ chiếc Simon chứ? một ông trung úy thăng cấp đại úy thực thụ được chỉ định làm hạm phó trong khi ông hạm trưởng chỉ là đại úy nhiệm chức. Mọi việc rồi đâu cũng vào đấy cả. Thôi, tôi phải tiếp tục làm việc chắc phải suốt đêm nay.

Keefer nóng nảy xen vào:

- Rồi tôi có phải nhận lệnh gì không?

- Chắc chắn là không có chuyện đó rồi. Sớm muộn gì thì sang năm tới anh cũng sẽ là hạm phó mà.

Keefer cầm chiếc mũ trắng hải quân của mình ném mạnh xuống sàn tàu. Chiếc mũ lăn lông lốc và mất hút. Gorton nhào người qua thành tàu ngó xuống phía dưới, anh nói:

- Thôi thế là đi đứt. Chiếc nón rơi ngay vào đồng bùn dưới đáy tàu rồi. cái điệu này chắc là ông sĩ quan trưởng phiên thâm niên hiện diện phải sắm chiếc mũ mới rồi.

- Chiếc Caine đúng là hắc ám. Nó gây bao nhiêu rắc rối cho toàn thể thủy thủ đoàn kể cả tôi nữa.

Maryk chăm chú ngắm nhìn chiếc trực lô hạm cũ kỹ và tỏ ra đăm chiêu, tư lự như lần đầu tiên tân đáo. Anh buông một tiếng thở dài:

- Có vậy thôi sao?

Anh thốt ra câu nói này nhưng thực sự không hiểu mình muốn ám chỉ điều gì.

Cái điều làm cho bà Keith cảm thấy hơi ngỡ ngàng là Willie, cậu con trai cưng của bà đã thay đổi sau ba ngày đi Yosemite về. Hai mẹ con cùng dùng bữa tối tại khách sạn Mark Hopkins ngay trong căn phòng sang trọng của bà nhìn ra ngoài vịnh. Khung cảnh đẹp tuyệt vời, những món ăn vô cùng ngon miệng, rượu champagne lại là loại rất quý và hiếm. Nhưng Willie tỏ ra thờ ơ với cảnh trí chung quanh, ăn uống chỉ cầm chừng. Anh để rượu vang tan loãng trong chậu nước đá và chỉ rót rượu thêm khi mẹ anh nhắc nhở.

Bà Keith hiểu rằng đời sống trên trục lô hạm Caine đã thay đổi con người Willie. Gương mặt cậu con trai bà hình như nhỏ hẳn lại. Những đường nét dễ thương của một cậu bé bụ bẫm lúc nhỏ nay được thay thế bằng đôi gò má cao, chiếc cằm vuông cương nghị. Nhân dáng của đứa con trai đã thay đổi. Cặp mắt xưa kia lúc nào cũng tươi vui, nhanh nhẹn nay trở nên mệt mỏi pha lẫn chút lảm lì, ương ngạnh. Kể cả mái tóc nay cũng như thưa hơn. Bà Keith đã nhận ra ngay từ phút đầu tiên những biến đổi này khi gặp con ở cầu tàu. Giây phút này bà còn phát hiện một điều sâu đậm hơn, con trai bà tỏ ra không thoải mái, u sầu và tâm trí như để tận đâu đâu. Bà mẹ như nhìn thấy rõ nguyên nhân của những thay đổi nơi cậu quý tử. Để đánh tan sự im lặng nặng nề, bà châm thêm trà vào tách của Willie và lên tiếng hỏi con:

- Willie, cái nhà cô May Wynn đẹp thật là đẹp, con nhỉ?

- Vâng, thưa mẹ, cô ấy quả là rất đẹp.

- Rồi câu chuyện giữa cô ả với con tiến triển ra sao rồi?

- Thưa mẹ, con định thưa với mẹ để xin cưới cô ta.

- Ô! Thật là một tin vui bất ngờ.

- Không, thưa mẹ, con đã quen biết cô ta từ lâu rồi.

- Là bao lâu hả con? - bà Keith mỉm cười hỏi con - chuyện này con giữ thật là kín đáo phải không Willie?

Willie vẫn tắt kể cho bà nghe về mối tình vừa chớm nở giữa May và anh. Anh nói sơ dĩ chưa cho mẹ biết là vì chính anh cũng chưa có một quyết định rõ ràng về chuyện cưới hỏi này.

- Nhưng bây giờ thì con dứt khoát rồi chứ gì?

- Dạ thưa mẹ, đúng như vậy.

- Con à, mẹ nghĩ con đã đánh giá sai lầm về cô ta lúc ban đầu. May là một cô gái có một nhan sắc hết sức quyến rũ, mỹ miều. Nhưng con có biết cô ta gốc gác xuất thân từ một gia đình như thế nào? con đã gặp mặt cha mẹ của cô ta chưa?

Willie thừa nhận với mẹ tất cả điều này. Anh còn nhấn mạnh rằng người Hoa kỳ phải chấp nhận sự bình đẳng trên phương diện tình cảm, cần đối xử với mọi người vào giá trị, tài năng của họ hơn là dựa trên quá khứ, dĩ vãng. Để tô điểm thêm cho giá trị của May, và cũng để kết thúc vấn đề này, anh cho mẹ biết rằng May đã tự túc mọi vấn đề và đã tốt nghiệp đại học. So sánh với nàng, anh còn thua xa. Bà Keith im lặng lắng nghe những điều con bà vừa tiết lộ và để mặc cho Willie muốn nói gì thì nói. bà châm một điếu thuốc lá, đứng dậy rời khỏi bàn ăn và tiến tới đứng bên cửa sổ phóng tầm mắt nhìn ra ngoài vịnh. Willie chợt nhớ lại cái hình ảnh quen thuộc này mà anh như đã từng nhìn thấy. Anh khám phá ra rằng đó chính là kỷ niệm những ngày còn ấu thơ mỗi lần anh đem về nhà một phiếu điểm xấu và rụt rè đưa cho mẹ xem.

- Thế con đã xin hỏi cưới cô ta chưa, Willie?

- Dạ rồi.

- Vậy là con đã hỏi May làm vợ trong chuyến đi chơi Yosemite vừa qua phải không?

- Thưa mẹ, đúng thế.

- Mẹ cũng đoán là như vậy.

- Nhưng thưa mẹ, cho đến giờ phút này May cũng chưa xác nhận là đã chính thức nhận lời cầu

hôn của con. May còn nói con cần phải suy nghĩ chín chắn về lời đề nghị quan trọng này và nhất là phải nói chuyện với mẹ trước đã.

Willie nói ra cái điều này cố ý làm tăng thêm giá trị của người mình yêu.

Bà Keith nở một nụ cười như thương hại cậu con trai khờ khạo và bảo con:

- Nay Willie, mẹ bảo đảm là May chắc chắn sẽ nhận lời cầu hôn của con trai mẹ.

- Con cũng mơ ước được như lời mẹ nói.

- Willie, con nên cho mẹ biết mối liên hệ thực sự giữa hai đứa con.

- Trời đất, mẹ hỏi gì mà kỳ cục vậy?

- Thôi được rồi, con nói như vậy coi như con đã trả lời câu mẹ hỏi.

- Xin mẹ đừng nghĩ lầm như thế. May đâu phải là hạng đàn bà con gái mất nết. Thú thật với mẹ con chưa có gì bầy bạ với May.

- Mẹ đâu có nói May là đứa con gái hư hỏng.

- Con đảm bảo với mẹ rằng May là một thiếu nữ hiền ngoan, rất dễ thương.

- Willie, con ăn xong rồi phải không? con lại đây ngồi gần mẹ. Mẹ muốn kể cho nghe một câu chuyện của đời mẹ.

Nói xong bà ngồi sát lại bên anh và âu yếm cầm lấy bàn tay anh. Willie tự dưng thấy khó chịu về cử chỉ này, nó quá thân mật và gần như không thích hợp nữa. Nó làm anh có cảm tưởng như mình còn là một đứa trẻ con còn cần đến sự chăm sóc của cha mẹ. Tuy nghĩ như thế nhưng anh không nỡ rút tay mình ra khỏi bàn tay của mẹ.

Bà Keith nhẹ nhàng nói:

- Con à, trước khi cha cưới mẹ, nghĩa là trong thời kỳ ông ấy đang còn là một sinh viên Y khoa nội trú, ông ấy có sống chung với một nữ y tá trong suốt ba năm. Từ lâu mẹ vẫn cố dấu con chuyện này.

Willie chợt nhớ đến cha anh có những nhận xét không mấy thiện cảm đối với giới y tá trong một câu chuyện giữa hai cha con, nhưng anh không nói điều này ra cho mẹ biết.

- Mẹ chưa hề gặp nhưng có nhìn thấy hình cô ta và biết khá nhiều chuyện về người đàn bà này. Tên cô ta là Katherine Quinlan, dáng người dong dỏng cao, tóc màu hạt dẻ, đôi mắt khá to, giống như mắt của mấy con bò, xin lỗi con nhé vì mẹ phải dùng từ này. Tuy thế phải công nhận cô ta thật dễ thương và có một khuôn mặt khá ái. Mẹ đã vô tình biết được chuyện này trước ngày cưới. Cha con đã thú thật tất cả với mẹ. Mẹ những tưởng cuộc hôn nhân sẽ không thành tựu, mẹ điên lên vì ghen.

Nói đến đây bà Keith không nén được một tiếng thở dài khi hồi tưởng lại câu chuyện đã qua.

- Mẹ tin lời cha con nói và ông đã giữ đúng lời hứa. Sự liên hệ giữa cha con và người y tá hoàn toàn chấm dứt. Nhưng con phải hiểu rằng cha con đã hơn một lần có ý định cưới cô ta làm vợ. Đó cũng là điều dễ hiểu. Ông nội là người đã khuyên cha con là không thể lấy cô ta về làm vợ được. Đơn giản ông nội con chỉ vạch rõ về con người thật của cha con, rằng cha con là người chỉ thích giao thiệp với giới thượng lưu và muốn có một cuộc sống giàu sang, vương giả. Cha con thường xuyên nói đến những công trình nghiên cứu của Spartan và tỏ ra hâm mộ vô cùng. Giả dụ cha con có cưới được cô y tá nọ thì ông ấy suốt đời không thể có một cuộc sống như Spartan. Cha con sẽ muôn vàn lần hối hận. Bởi vậy ông ấy chờ đợi và như con biết, sau đó cha con đã thành hôn với mẹ. Willie, con cho mẹ xin một liều thuốc!

Bà Keith lại tiếp tục nói:

- Kinh nghiệm cho biết một điều là bất cứ một người đàn ông nào khi rơi vào lưới tình với một cô gái tương đối gọi là có chút nhan sắc đều có ý nghĩ như mình có duyên nợ. Lâu ngày nó biến thành một thói quen tương tự như một tập quán. Đó là một chuyện hiển nhiên không thể tránh khỏi. Một cô gái dù chỉ có một nửa bộ óc cũng khôn ngoan thừa biết rõ điều này. Cho rằng cô ta

muốn làm vợ người đàn ông này thì vấn đề đó cũng phiêu lưu lắm và không chắc ăn gì. Đại khái giống như ta ném một con xúc xắc lần chót.

Willie cảm thấy nóng mặt, đôi gò má ửng hồng và anh thấy mình cần phải lên tiếng. Mẹ anh lại càng tỏ ra là bậc trưởng thượng nói tiếp:

- Willie à, tất cả chỉ là một sự tiến triển của một sự việc, đơn giản, tự nhiên và khó có thể bước ra ngoài quy luật này. Chuyện như thế đã xảy ra cả triệu lần rồi. Bất cứ ai cũng dính vào trường hợp này cả. Có một điều con cần phải nhớ là không có một cuộc hôn nhân nào dựa trên tiếng nói của lung tâm hoặc chỉ vì nhân dáng của người con gái. Hôn nhân cần phải được xây dựng trên một quá trình và giá trị tương xứng với nhau. Nếu vì một lý do nào đó con cưới vợ chỉ do lòng ân hận, coi như cũng được đi, nhưng đến một khoảng thời gian nào đó lòng ân hận sẽ không còn nữa, lúc đó con sẽ ra sao? Thôi, bây giờ con hãy thành thật trả lời mẹ, con có chắc chắn là yêu thương May không hay là con bị bố buộc phải cưới cô ta?

- Con nghĩ là cả hai điều này đều đúng.

- Như vậy là con bị bố buộc phải lấy May làm vợ chứ gì? Mẹ thông cảm rằng con đang cố gắng nhủ lòng mình là con yêu May và muốn cuộc hôn nhân hoàn hảo như sở nguyện. Willie, bộ con nhất quyết muốn cái cô ca sĩ phòng trà, hộp đêm này sẽ là mẹ của lũ con của con hay sao? Hơn thế nữa con có chấp nhận hai vợ chồng người Ý bán trái cây ở Bronx sẽ là ông bà nhạc gia của con không. Mẹ tin rằng họ là những người tốt và lương thiện, con có muốn họ sẽ đến ở nhà con bất cứ lúc nào họ thích. Họ đương nhiên sẽ trở thành ông bà ngoại của những đứa con trai, con gái của con...Con có hình dung ra được cái tương lai này không?

- Mẹ không tin là con có thể biến đổi tình trạng này khá hơn hay sao chứ? Con rất yêu May và chính May là người vợ mà con muốn cưới.

- Con cưng của mẹ à, con mới chỉ có hai mươi ba tuổi. Cha con lấy mẹ khi ông ấy đã ba mươi. Con tin mẹ đi, rồi đây trong sáu năm nữa con sẽ còn gặp cả ngàn, cả vạn cô gái khác.

- Tại sao mẹ cứ gán cho con cái tội là con phải cưới May chỉ do lòng hối hận và mặc cảm tội lỗi? Làm sao mẹ đọc được con ghi gì trong trái tim con? Con rất thành thật yêu cô ấy. Mẹ thấy không. May xinh đẹp tuyệt trần, dễ thương, thông minh. Con dám bảo đảm với mẹ là May sẽ là một người vợ hiền thực. Mặc dù cái quá trình của nàng có hơi thua sút, thì chuyện đó có đáng gì đâu? Con nghĩ là con sẽ ân hận suốt cả đời nếu con không cưới được nàng.

- Willie yêu quý của mẹ, chính mẹ đây đã hủy bỏ hai đám hỏi trước khi lấy cha con. Mà lần nào cũng vậy mẹ ngỡ rằng chắc mẹ không thể sống được, cuộc đời coi như là hết!

- Con vẫn không thể tin nổi là tại sao khi cưới vợ lại phải cần đến gia cảnh gia đình của cô ta. Nếu may mắn còn sống sót sau cuộc chiến tranh thảm khốc này, con sẽ làm gì đây? Chẳng lẽ lại đi đánh piano để mưu sinh?

- Vậy là con lười to rồi, Willie. Và mẹ biết là con tự hiểu là mình sai. Con đã trưởng thành nhanh quá. Con vẫn thường theo dõi các chương trình quảng cáo thương mại chứ? với khả năng sẵn có, con dư sức làm được vô số chuyện khác chứ đâu có phải chỉ là chuyên về piano?

Đúng là một khám phá đau đớn cho Willie. Trong những chuyến đi ca dài lê thê trên trục lô hạm Caine, càng ngày anh càng ý thức được rằng khi ngồi trước piano anh không hơn không kém chỉ là một nhạc sĩ tài tử bất tài, kém cỏi. Anh mơ ước sau cuộc chiến anh sẽ trở thành một giảng sư về môn Văn chương cho một trường đại học yên tĩnh, nổi tiếng như Princeton chẳng hạn. Cao vọng của anh là sẽ (mà cái cao vọng này thực ra anh cũng chưa dám thú thực với chính anh) viết một vài tác phẩm về các nghiên cứu văn chương nghệ thuật, hoặc cũng có thể một hoặc hai cuốn tiểu thuyết không chừng.

- Hiện nay còn quá sớm để bàn về tương lai. Con cũng chưa biết con sẽ làm gì.

- Riêng mẹ thì mẹ biết con sẽ làm gì. Con sẽ trở thành một học giả nổi tiếng. Khi đó có thể mẹ đã qua đời, nhưng con sẽ rất giàu có, tự lập và bước vào một xã hội mà trong đó chỉ gồm toàn là những nhà thông thái, những triết gia - như Conant, Hutchins, những nhân vật cùng giới với con. Con hãy một lần nữa thành thật cho mẹ biết liệu May có thể nào phù hợp trong cuộc sống

đó? Biết đâu cô ta sẽ không cảm thấy hạnh phúc làm vợ của một nhà giáo. Con có thể tin được rằng cô ta vui vẻ rót và mời trà cho ông khoa trưởng trường Wicks, hoặc trò chuyện đối đáp với tiến sĩ Conant?

Nghe đến đây, Willie vụt đứng dậy và tiến tới chiếc bàn ăn. Anh lấy chai champagne ra khỏi xô nước đá. Chai rượu chỉ còn khoảng một nửa ly. Anh rót ra và uống ực một hơi cạn luôn.

- Willie của mẹ, mẹ chỉ muốn cho con biết những chuyện mà nếu ba còn sống thì ba cũng sẽ nói như vậy. Chỉ có trời mới biết là có thể ba sẽ tế nhị hơn hoặc khôn khéo hơn mẹ. Nếu mẹ có nói điều gì sai trái, con cứ bỏ ngoài tai.

Vừa dứt lời, bà Keith bước nhanh lại chiếc bàn viết gần đó. Bà lấy ra trong túi xách chiếc khăn tay và đưa lên chùi mắt. Willie đến sát bên mẹ và đặt tay lên vai bà:

- Thưa mẹ, con không có điều gì giận hờn mẹ. Con thấu hiểu lòng mẹ chỉ muốn làm những chuyện gì tốt đẹp nhất và đúng cho con. Nhưng câu chuyện của con có những phức tạp. Đương nhiên là sẽ có một người bị đau lòng.

- Miễn là con không bị đau lòng là được rồi, Willie. Những người khác mẹ không cần biết.

Willie xin lỗi mẹ rồi đi vào phòng ngủ. Anh đi len giữa hai cái giường và chiếc tủ áo. Dù tâm trí đang mông lung, anh vẫn chú ý thấy mẹ đặt đôi dép và chiếc áo choàng ngủ bằng lụa có thêu hoa thật ngay ngắn\ gần đó là bộ thảm màu xanh đậm để che bồn cầu mà anh đã mua tặng mẹ nhân ngày sinh nhật thứ năm mươi của bà.

Cái vị thế của anh hiện giờ gần như bị lung lay. Trên thực tế rõ ràng là anh đã cầu hôn với May kèm theo lòng ân hận, và cũng đúng là anh nghi ngờ May muốn sẵn đón anh về việc hôn nhân khi nàng chịu nhin anh. Anh công nhận là anh thấy xấu hổ về cái dĩ vãng, quá trình của nàng và anh không thể phủ nhận là May không thể thích hợp trong cái môi trường giáo dục khi là người bạn đời của anh. Rồi anh bỗng thắc mắc tự hỏi có thật lòng yêu May? Tâm trạng của anh trong cái đêm ở Yosemite là nổi phẫn vẩn, ngại ngùng lẫn ngờ vực dẫn tới hậu quả là anh thấy sự liên hệ với May như tan rã. Phải chăng anh là một tên đại khờ khạo hay một kẻ cuồng si? Anh thấy mình đúng là một tên đàn ông vô cùng đại khờ. Anh đánh mất đi lòng tự trọng và sự yếu đuối chế ngự anh. Soi mình trong tấm gương, anh thấy gương mặt anh xanh xao. Willie nhìn hình ảnh của mình trong gương và lẩm bầm "Mi đúng là một tên ngu ngốc!" rồi trở lại phòng khách. Mẹ anh vẫn đứng im lìm một chỗ. Anh lên tiếng trước:

- Con xin mẹ đừng nhắc đến vấn đề này nữa - anh buông rơi mình xuống chiếc ghế bành, đưa tay che mắt - sẽ không có chuyện gì cần phải giải quyết vào ngày mai. Con muốn có chút thời giờ để suy nghĩ lại.

- Nhưng con có dự tính là sẽ làm đám cưới trong chuyến công tác tại Mỹ không?

- Con không biết. Con không biết gì hết. Chúng con chưa bàn tính chương trình nhất định. Con đã thưa với mẹ là May vẫn chưa chấp nhận lời cầu hôn của con.

- Cô ta quả thật là khôn ngoan. À, con vẫn có thể chờ đến ngày con trở lại lần sau mà. Thật là bất công để cho một người con gái phải chờ đợi trung thành trong lúc người yêu xông pha trong chiến tranh. Con hãy hứa với mẹ là con sẽ hoãn ngày làm lễ thành hôn lần này. Mẹ chỉ đòi hỏi con bấy nhiêu thôi và tuyệt đối có lợi cho con.

- Con tin những gì mẹ nói. Con có lẽ sẽ không làm đám cưới ngay đâu. Tuy nhiên con không nói là con sẽ bỏ nàng, điều này con không thể làm được.

- Như thế là mẹ đủ mãn nguyện rồi.

Vừa nói bà vừa đặt bàn tay lên vai đưa con trai và sau đó bỏ vào phòng ngủ. Willie trông thật là tiều tụy, sầu não trong chiếc ghế bành lớn. Vài phút sau trong lúc bồi chút phấn lên mũi nơi bàn trang điểm, bà Keith gọi Willie:

- đố con biết mẹ thích gì bây giờ?

- Thưa mẹ, con không biết.

- Mẹ muốn uống một ly rượu mạnh rồi đi xem một cuốn phim khôi hài nhẹ nhàng. Con có thấy rạp nào trong phố chiếu loại phim này không con?

- Con xin lỗi mẹ, con không thể đi với mẹ được. lát nữa đây, con có hẹn với May.

- Thôi thế cũng được - bà nói giọng vui vẻ - Mà trước khi đi con có thì giờ uống với mẹ một ly không?

- Dạ được, thưa mẹ.

- Cô May hiện giờ đang ở đâu?

- Một khách sạn gần St. Francis.

- Vậy thì tiện quá. Trên đường đến chỗ cô ấy, con có thể thả mẹ xuống rạp xi nê.

- Dĩ nhiên là được rồi.

Sau khi trả lời mẹ, Willie tiến đến bên cửa sổ và tì trán vào ô kính lạnh ngắt. Mắt anh nhìn vào cõi hư không. Anh chưa bao giờ có cái cảm giác trống rỗng và chán chường như bây giờ. Hàm răng anh cắn vào khung gỗ cửa sổ. Trong cơn vô ý thức, anh cắn mạnh vào thân gỗ và dấu răng in mạnh vào đấy. Những miếng vụn của gỗ, vụn ni và bụi bám đầy miệng. anh lấy chiếc khăn tay chùi miệng và trần trối ngó vào vết răng để lại trên khung gỗ.

- Ô! Hèn chi có những người khắc cả hình những trái tim trên cây.

Ngày hôm sau Willie và May gặp nhau tại phi trường. Đôi tình nhân trao nhau chiếc hôn tạm biệt nồng cháy. Không có một quyết định nào xảy ra. Anh phải nói dối với người yêu về cuộc nói chuyện với mẹ anh. Việc đính hôn của đôi bạn này rất mờ mờ và không chính thức, họ cũng không có cả nhẫn để trao cho nhau, không ấn định ngày cưới. mọi việc phải chờ cho đến khi cuộc chiến chấm dứt.

May tỏ vẻ rất hài lòng về cách giải quyết này, dấu sao nàng cũng không cãi cộ gì.

Chương 18

Stillwell nghỉ phép

Tạm ngừng các công tác đại kỳ trên chiến hạm Caine nếu công việc chưa được 30 phần trăm. Các công việc còn lại phải hoàn tất trong vòng ba tuần lễ. chiến hạm Caine phải trực chỉ Trân Châu Cảng chậm nhất là 29 tháng 12".

Willie mang công điện đến cho Maryk trong một văn phòng tạm thời đặt trong kho chứa hàng gần ụ nổi, một cái bàn, đúng ra là một góc trong căn phòng lớn của ban tiếp nhận hàng hóa để gửi xuống tàu. Vì tân hạm phó và Jellybelly bận rộn suốt ngày lo giấy tờ cho chiến hạm với một bàn đánh máy cổ lỗ sĩ, chung quanh chất đầy nào là đủ loại giấy tờ, sách vở, hồ sơ với đầy đủ màu sắc và nhiều cỡ khác nhau.

- Ôi Chúa ơi! - Maryk nhảy chồm lên, làm như có vật gì chích phải anh ta vậy.

- Cái gì nữa đây? Đợt thứ hai không được đi phép ư? - Willie hỏi.

Jellybelly ngừng gõ lóc cóc vào bàn đánh máy mặc dù hẳn ta không có nhìn lên, khuôn mặt của hẳn hình như dài ra.

- Tôi không nghĩ vậy, Jellybelly, điện thoại cho tôi nói chuyện với hạm trưởng.

Trong khi các sĩ quan đang lo lắng thì anh chàng bí thư này gọi tới Phoenix, tay kia thì bịt đầu của điện thoại:

- Thưa hạm phó, bà hạm trưởng đầu dây, bà ta nói là hồi hôm hạm trưởng đi về trễ nên vẫn còn ngủ. bà ta muốn biết có phải là chuyện khẩn lắm không?

Nhìn lên chiếc đồng hồ trên tường, đã là 12 giờ 15 rồi, hạm phó bảo:

- Bảo bà ta là chuyện khẩn.

Nhân viên phụ tá báo xong vội vàng đưa điện thoại cho Maryk. Khoảng chừng 2 phút sau, Maryk nghe đầu giây bên kia của điện thoại, giọng nói khàn khàn và đứt quãng của Queeg:

- Hello? Lại có chuyện gì nữa đây?

Maryk đọc công điện chậm rãi qua điện thoại cho hạm trưởng. một chút yên lặng trôi qua rồi thì tiếng thở nặng nhọc của vị hạm trưởng:

- đây là lệnh cho chiến hạm. phải thi hành ngay. Thông báo cho sĩ quan trách nhiệm sửa chữa thi hành và những sĩ quan khác. chắc ông hạm phó biết công việc phải làm. phải không?

- Dạ tôi biết.

- Tôi thấy không cần thiết phải về lại tàu, nhưng nếu ông hạm phó không chu toàn được thì tôi sẽ về.

- Thưa hạm trưởng, tôi sẽ làm được. Nhưng tôi muốn hỏi hạm trưởng về việc đi phép.

- Hừm. Đi phép là thế nào? Steve à, tôi không thể đặc biệt gì cho anh được đâu. Rất tiếc, đó là chuyện xui xẻo phải ráng chịu.

- Thưa hạm trưởng, tôi chỉ nghĩ cho nhân viên mà thôi. Nhưng điều là bây giờ toán thứ hai không ai được đi phép.

- Ông hạm phó biết mà, đó đâu phải là lỗi tại tôi. Đó là một trong những...

Maryk cắt ngang câu nói của hạm trưởng:

- Thưa hạm trưởng, tôi nghĩ là nếu wse gọi toán đầu đi phép về sớm, thì chúng ta có thể cho toán thứ hai đi một tuần hay ít nhất cũng được đa số của họ.

- Trời đất! làm sao mà ông có thể làm được chuyện đó? Bọn họ rải rác khắp nơi.
- Dạ không sao. Tôi có địa chỉ. tôi sẽ đánh điện tín cho họ.
- À! Vậy thì ông hạm phó không hiểu được bọn lính rồi. bọn họ sẽ nói là không bao giờ nhận được điện tín cả.
- Thế thì tôi sẽ bắt họ phải ký giấy đã nhận được điện tín. Đối với những người nào không trả lời, tôi sẽ điện thoại cho họ. còn những người nào mà tôi không điện thoại được thì tôi sẽ gửi thư bảo đảm có hồi báo.
- Nhưng ai sẽ trả phí tổn cho những chuyện đó? - vị hạm trưởng có vẻ lớn tiếng - ông hiểu là tàu chúng ta không có ngân khoản dành cho những thứ đó.
- Thưa hạm trưởng, chúng ta còn ngân khoản thặng dư trong quỹ xã hội mà.

Một chút yên lặng trôi qua.

- Thôi được. nếu ông hạm phó muốn những chuyện phiền phức đó, thì tôi không ngăn cản nữa đâu. Tôi cũng muốn nhân viên được đi phép như ông hạm phó vậy, nhưng cũng nên nhớ rằng, có nhiều việc quan trọng cũng cần phải làm cho xong đó. Ông đi lo việc điện tín và điện thoại đi. cứ mỗi nhân viên về thì cho một người khác đi.
- Cảm ơn hạm trưởng. nhưng còn việc đi phép của sĩ quan thì sao?
- Không, tôi nghĩ rằng các sĩ quan không được may mắn như vậy đâu. Chúng ta sẽ yêu cầu cho họ được thêm ngày phép khi nào họ được lệnh chuyển chuyển. Còn mọi việc khác thì sao?
- Thưa hạm trưởng, cái công điện này làm cho mọi người điên lên được. nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta chỉ việc liên lạc nhân viên nhanh chóng nào hay chóng đó.
- Còn mấy vị sĩ quan mới đến chưa?
- Thưa hạm trưởng, hai người đến rồi ạ. Jorgensen và Ducely.
- Tốt, cho họ bắt đầu các nhiệm sở cho quen thuộc. Họ phải thực tập một nhiệm sở mỗi ngày, còn không thì không được đi bờ.
- Thưa hạm trưởng, vâng.
- Thôi được rồi. Đừng có ngại gọi cho tôi, nếu có gì nghi ngờ về bất cứ việc gì. Khi nào thì họ sẽ gắn radar mới cho chúng ta?
- Thưa hạm trưởng, công việc đã xong hơn nửa rồi.
- Tốt, vậy thì tốt lắm. Đó là việc chính cần phải xong. Gặp lại ông hạm phó sau.
- Chào hạm trưởng.

Jellybelly hấp tấp chạy đến phòng truyền tin trong tay là danh sách những người đi phép đợt đầu mà Maryk đã ra lệnh để gọi họ trở về. hắn ta chạy vội chút xíu nữa là đâm vào Stilwell, cũng đang đi đến phòng Maryk, trong tay đang bóp chặt cái mũ.

- Thưa hạm phó, thưa thiếu úy Keith, xin lỗi làm phiền hạm phó.

Với giọng run run, trung sĩ trọng pháo Stilwell thọc tay vào túi quần lấy ra một tờ điện tín nhàu nát và đưa cho hạm phó.

Maryk liếc qua và đưa cho Willie.

"Mẹ đau nặng. bác sĩ cho biết khó qua khỏi. xin phép về gấp. Paul".

- Paul là em của tôi. Thưa hạm phó, tôi có thể xin phép khẩn cấp được không?
- Trường hợp này khá phức tạp đấy Stilwell ạ. Này, Willie, trong trường hợp khẩn cấp thì phải làm như thế nào?
- Tôi không biết. chưa có trường hợp nào như thế này xảy ra từ lúc tôi làm sĩ quan tâm lý chiến. Stilwell lên tiếng:

- Thừa hạm phó, Jellybelly biết đấy. De Lauche đã đi phép khẩn cấp khi mà tàu chúng ta tại Guadal. BỐ nó chết...

- Willie, điện thoại cho cha tuyên úy trong công xưởng và hỏi Cha phải làm thủ tục như thế nào. Cha Tuyên úy không có mặt trong văn phòng, nhưng người phụ tá đã báo Willie rằng thường thì gọi Cha xứ hay Hội hồng thập tự ở tại nơi đương sự ở để xin xác nhận trường hợp đau yếu này.

- Nay Stilwell, làm thế nào để tiếp xúc với cha xứ của anh đây? Anh có địa chỉ của cha xứ nơi anh ở không? - Maryk hỏi như vậy.

- Thừa hạm phó, tôi không thuộc nhà thờ nào cả.

- Thế thì hội hồng thập tự, tôi đoán vậy. Willie, gọi một điện tín đến...

Người thủy thủ chen vào:

- Thừa hạm phó, tôi ở thành phố nhỏ, tôi không nhớ ở đó có hội Hồng thập tự hay không.

Trong khi đó, Willie nhìn người thủy thủ chăm chăm và nói:

- Không sao đâu. Hội hồng thập tự sẽ kiếm ra nhà anh mà, Stilwell ạ.

- Nhưng thưa...lúc đó chắc mẹ tôi đã chết rồi. hạm phó đã nhận được điện tín của em tôi rồi, hạm phó còn cần gì nữa?

Willie bảo:

- Stilwell, anh bước ra ngoài một chút, để tôi nói chuyện với hạm phó.

- Dạ dạ.

Stilwell bước ra phía bên kia phòng, đứng dựa vào tường, những ngón tay cái móc vào dây lưng quần, chiếc mũ đội xéo trên đầu, mặt buồn xo, ủ rũ.

Trong phòng, Willie nói với hạm phó:

- Stilwell bảo em trai của hắn gọi điện tín này. Mẹ hắn không có chuyện gì. Hắn chỉ lo vợ hắn thôi.. có lẽ vợ hắn thuộc loại mà mấy ông chồng phải ưu tư. Tôi ngạc nhiên hắn đã không đủ đi từ tuần rồi.

Maryk chậm rãi xoa lòng bàn tay sau gáy:

- Tôi có nghe về vợ của Stilwell. Bây giờ tôi phải làm sao đây?

- Thừa hạm phó, cho hắn đi đi. gia đình hắn ở Idaho. Hắn có thể bay về nhà trong vài giờ. Cho hắn 72 giờ phép. Ông hạm trưởng chắc không biết đâu. Mà dẫu có biết đi nữa thì cũng có cái điện tín này làm lý do.

- Nếu ông hạm trưởng biết được thì cái điện tín này cũng không giúp gì tôi được đâu, Willie ạ!

- Thừa hạm phó, Stilwell cũng là con người mà. Hắn không làm gì lầm lỗi đến nỗi phải bị xiềng xích như con thú dữ vậy.

- Tôi nghĩ rằng tôi là người phải thi hành lệnh hạm trưởng cũng như các ý muốn của hạm trưởng. Tôi biết rằng Stilwell có mưu mô trong việc này. Nếu thật sự mà mẹ anh ta có đang chờ chết đi nữa, hạm trưởng Queeg cũng không cho anh ta đi đâu.

- Nhưng mà ông đâu phải là hạm trưởng Queeg?

Maryk cắn môi:

- đây chỉ là bắt đầu thôi. Cho Stilwell đi là sai, Willie à. Gorton sẽ không làm như vậy. Nếu tôi bắt đầu sai thì tôi cũng kết thúc sai vậy.

Willie nhún vai nói:

- Tôi xin lỗi ông hạm phó vì đã bàn cãi việc này.

- Ôi trời ơi! Tôi không trách thiếu úy đâu. Tôi cũng sẽ tranh luận như thiếu úy vậy thôi, nếu một người nào đó là hạm phó. Gọi Stilwell vào đây.

Willie ra ngoắc Stilwell vào.

- Stilwell - Ông hạm phó miệng thì nói, tay thì vói lấy điện thoại - tôi sẽ gọi cho hạm trưởng về chuyện đi phép của anh.

Stilwell nói giọng nhuốm đầy thù hận:

- Thưa hạm phó, xin ông đừng làm mất thì giờ của ông.

- Anh nghĩ rằng tôi phải điều hành công chuyện của chiến hạm trái với những gì hạm trưởng muốn hay sao hả?

Viên trung sĩ không trả lời.

Maryk nhìn hắn một hồi nữa, rồi nghiêm mặt hỏi:

- Phải mất bao lâu từ đây về nhà anh?

Stilwell mừng quá và nói ấp úng như nghẹt thở:

- Thưa hạm phó, mất 5 tiếng là nhiều nhất kể cả máy bay và xe bus....

- Bảy mươi hai tiếng đồng hồ có đủ không?

- Ôi lạy Chúa! Tôi phải quỳ xuống để hôn chân hạm phó mới được.

- Thôi dẹp cái chuyện điên khùng đó đi. Anh có hứa là sẽ trở về sau bảy mươi hai tiếng không?

- Thưa hạm phó, tôi xin thề, tôi xin thề, tôi sẽ...

Maryk hướng về thiếu úy Keith:

- Ông lấy cái mẫu đơn ở trong xấp hồ sơ màu vàng trên đầu của thùng thư. Đừng chờ Jellybelly về, ông có thể đánh máy vào bảy mươi hai tiếng. Tôi sẽ ký rồi để cho hắn đi ngay bây giờ, càng sớm càng tốt.

Willie làm như người máy vậy, và chỉ trong ba phút, anh đã trình giấy phép của Stilwell cho Maryk. Trong lúc đó thì Stilwell đứng như người mất hồn. Ông hạm phó ký giấy phép cho Stilwell và nói:

- Này Stilwell, anh có hiểu chuyện gì không? Nếu mà anh về không đúng giờ thì tôi sẽ gặp rắc rối như thế nào không hả?

- Thưa hạm phó, tôi sẽ về đúng giờ. Tôi thà chết đi còn hơn là không về đúng giờ.

- Thôi đi đi.

- Xin Chúa ban ơn cho ông.

Hai người nhìn Stilwell biến ra khỏi cửa. Maryk chán nản lắc đầu và tiếp tục công việc đang dang dở. Willie nói:

- Một vị hạm phó, đương nhiên là có quyền lực để làm một số điều tốt đẹp. Tôi nghĩ rằng đây là phần tốt đẹp nhất công việc của một hạm phó.

- Nhiệm vụ của hạm phó - Maryk đang tô màu trên những ô vuông với cây bút chì đỏ - là làm y chang những gì mà hạm trưởng muốn vị hạm phó làm, đấy là cách hay nhất để điều khiển chiến hạm. Đừng mang đến cho tôi những chuyện như vậy nữa, Willie. Tôi sẽ không cho phép tôi mềm yếu như vậy nữa đâu.

Điều bất hạnh là Stilwell đã không trở về tàu sau 72 tiếng, nhưng hạm trưởng Queeg đã trở lại tàu.

Willie biết được hai việc không vui đó vào lúc sáu giờ ba mươi tại khách sạn mẹ Willie đang ở. Willie cũng qua đêm nơi đó. Jellybelly đã điện thoại và xin lỗi về việc đã quấy rầy Willie nhưng cũng báo cho Willie biết rằng hạm trưởng đã về tàu và muốn điểm danh toàn thể nhân viên lúc

8 giờ.

- OK, tôi sẽ có mặt lúc đó - Willie giọng đang còn ngái ngủ nhưng còn hỏi thêm - này, Stilwell đã trở về chưa?

- Thưa chưa ạ

- Ôi Chúa ơi!

Khi Willie đến Hải quân công xưởng, thủy thủ đoàn của Caine bây giờ bớt nhiều người đang đi phép, sắp hàng ngoằn ngoèo bên cạnh ụ nổi. Willie, vẫn còn ngáp dài ngáp ngắn, nhập bọn với đám sĩ quan.

Willie ước gì còn đủ thì giờ để ăn điểm tâm. Một vài giọt mưa đang lác đác rơi từ những tầng mây xám trên bầu trời, khi Maryk và hạm trưởng đến, toàn thể nhân viên ở thế nghiêm. Hạm trưởng, trông nhẵn thín với hàm râu vừa mới cạo, mặc áo mưa mới màu xanh, thân người thẳng đứng nhưng cặp mắt đỏ ngầu còn gương mặt thì phị ra và xanh xao.

- Nào, tôi không giữ các anh lâu đâu ... - Ông nói, cặp mắt thì liếc qua đám nhân viên còn giọng nói cố gắng lấn áp tiếng búa đánh lên sườn tàu và tiếng của cần trục lên xuống - trời trong sáng của California chúng ta sáng hôm nay có hơi một chút ẩm ướt. Tôi chỉ muốn cho các anh biết rằng, tôi làm đủ mọi cách để cho tất cả các anh, mọi người đều được nghỉ phép, mặc dù rằng chương trình đại kỳ đã được thu ngắn lại. Đó là chỉ một trong những việc thường xảy ra thôi. Như các anh đã biết, chúng ta đang ở trong tình trạng chiến tranh, chúng ta không thể có đủ mọi thứ chúng ta mong muốn. Tôi muốn cảnh cáo tất cả các anh, tôi nhấn mạnh ở điểm đó, để cho các anh đừng nghĩ đó là những chuyện thù oán cá nhân rồi văng mặt bất hợp pháp. Nên nhớ rằng, đi phép không phải là quyền lợi phải có, nhưng là một ân huệ đặc biệt, và nếu hải quân cần, các anh vẫn phải làm việc 365 ngày một năm và cho cả những năm kế tiếp nữa, tại sao? Cũng chẳng ai được quyền phiền trách gì, không ai phải mắc nợ một lời xin lỗi nào cả. như tôi đã nói, tôi sẽ xem tôi có thể làm được những gì, nhưng cũng đừng vội lo nháy dù, bất cứ ai trong các anh. Hải quân sẽ tìm ra các anh cho dù các anh có ẩn trốn dưới các hầm mỏ, và họ sẽ gọi trả các anh lại chiến hạm này, ngay cả lúc đó chiến hạm ở Ấn độ dương đi nữa, vì vậy, tôi hy vọng rằng tất cả các anh sẽ vui vẻ mà ở lại San Franscisco này. Tốt lắm, ông Maryk, cho nhân viên tản hàng đi trước khi chúng ta ướt hết.

Willie quan sát gương mặt của hạm trưởng Queeg để tìm xem có một dấu hiệu nào phân vân hay không hài lòng vì Stilwell văng mặt hay không, nhưng ông ta vẫn giữ một nét mặt vui vẻ và bình thản. nhân viên bước nhanh về doanh trại, còn sĩ quan thì theo sau hạm trưởng và hạm phó để đi vào phòng họp. willie thoáng thấy Stilwell bên kia đường, ngoài tầm mắt của hạm trưởng và đi vòng lên cầu tàu để trình diện sĩ quan trực. lúc này Willie mới cảm thấy nhẹ nhõm. Willie muốn tới nói nhỏ với Maryk về Stilwell nhưng Maryk đang nói chuyện với hạm trưởng.

Các sĩ quan tụ tập chung quanh một ghế bành trong góc của hành lang của dãy nhà dành cho sĩ quan độc thân, đang uống Coca Cola. Hạm trưởng phân phát lệnh chỉ định cho các trường phòng. Keefer nay trở thành sĩ quan trọng pháo, Willie được thăng chức lên sĩ quan truyền tin.

Lần đầu tiên Willie mới nhìn rõ được hai tân sĩ quan mới đão nhiệm. thiếu úy Jorgensen, người cao ráo trông có vẻ nặng nề với đầu tóc vàng và quần tít, mang một cặp kính dày trên cặp mắt nâu soi bó, với một nụ cười cầu tài luôn luôn trên môi. Anh chàng bị tật uốn lưng thật nặng, hông lồi ra thấy rõ. Thiếu úy Ducely dáng điệu có vẻ mỏng manh như con gái với gương mặt bóng loáng, và hai cánh tay dài. Willie vội nghĩ rằng tiêu chuẩn nhập ngũ đã thấp không như thời Furnald Hall nữa. Bệnh uốn lưng của Jorgensen đối với Willie là quá nặng, vậy mà anh chàng vẫn được gắn lon thiếu úy lóng lánh.

Hạm trưởng Queeg bất chợt hỏi Maryk:

- Nhân tiện, ông hạm phó có thấy người bạn Stilwell của chúng ta tại buổi điểm danh không ? Hình như tôi không thấy hẳn.

- Tại sao? Thưa hạm trưởng ... - Maryk chưa nói hết câu nhưng Willie đã nhanh nhẩu cướp lời -

thưa hạm trưởng, anh ta có mặt ở đây sáng nay.

- Anh có chắc vậy không? Làm sao anh biết rằng anh ta không nhảy dù?

Willie như muốn nhắc khéo cho Maryk hơn là trả lời cho hạm trưởng:

- Thưa hạm trưởng, tôi thấy hắn tại cầu tàu vài phút sau khi điểm danh.

- A, vậy à.

Vị hạm trưởng có vẻ hài lòng, ông đứng dậy và nói:

- được lắm, nhưng nếu hắn ta có mặt ở đây thì không lý do gì để trễ điểm danh cả. Hạm phó, báo cáo vụ này cho tôi.

Willie nghĩ rằng mình đã cứu vãn được tình thế, nào ngờ Maryk đã vội nói:

- Thưa hạm trưởng, tôi cho Stilwell 72 giờ phép.

Willie nghe vậy choáng váng, sững sờ. hạm trưởng Queeg ngồi lại xuống ghế, ngạc nhiên hỏi:

- Ông cho hắn đi hả? Và tại sao ông hạm phó lại làm như vậy?

- Thưa hạm trưởng, Stilwell có điện tín báo rằng mẹ anh ta sắp chết.

- Nhưng anh có nghĩ rằng gọi tôi và xin phép tôi không?

- Thưa hạm trưởng, có.

- Vậy thì tại sao không? anh có kiểm soát cái điện tín đó qua hội đồng thập tự không?

- Thưa hạm trưởng, không ạ.

- Ông hạm phó, tại sao không?

Maryk liếc nhìn ông hạm trưởng, gương mặt trống rỗng và bí xị.

- Thôi được rồi, công việc sửa chữa tiến triển như thế nào? tôi muốn xem bản báo cáo.

- Thưa hạm trưởng, bản báo cáo trong phòng tôi.

Willie tự cảm thấy lo ngại cho chính mình và cho cả Maryk. Trong phòng hạm phó, hạm trưởng Queeg không tìm hãm được sự giận dữ:

- Trời hành nó, Steve, cái thằng Stilwell lại dờ cái trò lường gạt ngu xuẩn gì nữa đây?

- Thưa hạm trưởng, trường hợp khẩn cấp...

- Khẩn cấp, anh tưởng tôi tin điều đó hả? tôi muốn anh viết thư cho Hội đồng thập tự để biết rằng hoặc là mẹ nó đã chết hay bị bệnh hay sự thật là như thế nào. tôi đã bị Bộ tư lệnh Thái Bình Dương khiển trách vì cái thằng mắc dịch đó. Anh có nhớ cái vụ mà mình cắt đứt dây dòng không? câu chuyện bắt đầu từ đó đấy... (Maryk choáng váng, đây là lần đầu tiên mà ông hạm trưởng đã tự nhận rằng dây dòng bị cắt đứt). và đó là lỗi của Stilwell đó. Anh có thể tưởng tượng được một người lái tàu mà không báo cho hạm trưởng những gì nguy hiểm sẽ xảy ra. Đương nhiên là tôi tại sao hắn lại cầm miệng như vậy. Tôi lẽ ra là cho hắn một trận buổi sáng đó, vì cái lạnh chanh của hắn và tự ý quyết định hướng tàu. Nhưng hắn đã quá tinh khôn gây cho tôi bị bao nhiêu là rắc rối. tôi đã biết hắn ta thuộc loại gì rồi. Cái thứ mà chuyên phá rối và chờ dịp trả thù thì đâu có chịu chấp nhận làm lỗi, thì tôi sẽ làm thịt nó. Tôi sẽ sẵn cho được cái con đĩa biển đó, tôi sẽ bắt được nó mà, anh tin tôi đi. anh viết thư cho hội đồng thập tự cho tôi ngay sáng nay, ông hạm phó có nghe không?

- Thưa hạm trưởng, vâng.

- Bây giờ hãy kiểm điểm bản báo cáo.

Họ bàn luận bản báo cáo cho khoảng 15 phút. Hạm trưởng Queeg thật sự không chú tâm mấy đến vấn đề này, ông ta hỏi một vài điều và thường bỏ dờ chừng các câu hỏi. xong, ông ta đứng lên, choàng áo vào:

- Steve, có một điều chúng ta cần phải minh định rõ ràng - ông nói một cách bình thường trong

lúc thắt lại dây nịt - Tôi không thích cái cách lơ lửng và lối hành xử thiếu thận trọng của anh về thằng Stilwell một chút nào cả. tôi thẳng thắn muốn biết là anh có muốn sửa đổi và xử sự cho đúng không?

Ông liếc một cái. Gương mặt của vị hạm phó lúc đó trông thật thiếu ngủ.

- đối với tôi, đương nhiên là anh có cảm tình với Stilwell. Điều đó không sao. Nhưng tôi phải lưu ý ông hạm phó rằng, anh là hạm phó của tôi. tôi biết rõ rằng cả tàu chống lại tôi. Tôi không lo điều đó đâu. Còn nếu anh cũng chống lại tôi nữa thì tôi cũng chẳng sao mà. Cũng sắp đến kỳ phê điểm các sĩ quan rồi. anh cũng nên suy nghĩ anh sẽ đứng về bên nào.

- Thưa hạm trưởng, tôi có lỗi là đã không gọi cho hạm trưởng để xin phép cho Stilwell - Maryk nói giọng do dự, mặt thì cúi xuống nhìn hai lòng bàn tay dầm mồ hôi, xoa vào nhau - tôi không có chống đối gì hạm trưởng, tôi đã làm một lỗi lầm. tôi hứa sẽ không tái phạm nữa, thưa hạm trưởng.

- đây có phải là một lời hứa giữa một người lớn với nhau không, Steve, hay là anh chỉ nói cho xong chuyện?

- Thưa hạm trưởng, tôi không biết nói cho xong chuyện đâu. Còn về việc phê điểm sĩ quan, hạm trưởng cứ việc cho tôi một điểm xấu về mục trung thành do chuyện không trình hạm trưởng trước khi cho Stilwell đi phép. Nhưng đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng.

Hạm trưởng Queeg đưa tay ra thì hạm phó lật đật đứng dậy và bắt lấy:

- Tôi chấp nhận những gì anh nói và tôi sẽ quên đi những gì đã xảy ra. Tôi xem anh là một sĩ quan ưu tú, Steve, hơn hẳn mọi người ở trên chiến hạm này và tôi tự nghĩ rằng tôi may mắn có được anh làm hạm phó cho tôi. Còn lại họ chỉ có vừa đủ ý chí và đủ thông minh, nhưng không có ai trong bọn họ là đúng nghĩa với chữ thủy thủ cả, và hai sĩ quan mới đến cũng không phải là những người thật xuất sắc đâu.

- Thưa hạm trưởng, tôi nghĩ rằng chúng ta có được một ban tham mưu giỏi mà...

- đúng thế, đúng thế, tôi cũng nói vậy. Trong lúc cóctr, sự tuyển chọn như vậy thì cũng được đó. Nhưng ở đây, anh và tôi là những người phải điều khiển con tàu này. Bây giờ tôi cũng biết rằng tôi không phải là con người dễ dàng nhất thế giới này để mọi người có thể nghe theo, với lại tôi cũng không phải là người thông minh nhất mà. Tôi có thể đã làm nhiều điều mà dồn anh vào tình thế khó xử, tôi nghĩ rằng tôi cũng sẽ tiếp tục làm như vậy. Tôi nghĩ chỉ có một lối duy nhất, Steve à, hoặc là xuống địa ngục hay là bất chấp sóng to gió lớn để chỉ huy con tàu mà thôi. Và vì anh là hạm phó của tôi, anh là người trung gian vậy. tôi hiểu rõ điều đó mà. Tôi đã từng làm hạm phó ba tháng cho một tên khốn nạn nhất trong hải quân, nhưng trong thời gian đó, tôi đã chu toàn nhiệm vụ của tôi, và tôi cũng đã trở thành tên khốn nạn thứ hai. Sự đời nó sẽ tiếp tục như vậy.

- Thưa hạm trưởng, vâng.

Hạm trưởng Queeg với một nụ cười thân thiện:

- Thôi được rồi, tôi đi đây.

- Tôi sẽ tiễn hạm trưởng.

- Steve, cảm ơn anh. Thế thì tốt lắm.

Trong những ngày kế tiếp, nhân viên tại công xưởng vôi vàng ráp lại những cơ phận đã tháo dỡ, cũng chẳng cần phải tốt hơn, chỉ mong sao nó hoạt động lại như cũ mà thôi. Cái phần tệ nhất trong phòng máy được vá vúi lại, và chiến hạm có được cái radar mới. ngoài ra thì Caine vẫn là Caine ghẻ lở thuở nào. Không một ai hiểu tại sao chương trình đại kỳ lại bị cắt đi phân nửa, nhưng Keefer lại là người rất mạnh miệng phát biểu:

- Một ai đó, cuối cùng đã nghĩ rằng đồng sắt vụn này, giỏi lắm chỉ xài được một lần nữa, thế thì tại sao phải phung phí thêm.

-

Ngày 30 tháng 12, khi hoàng hôn đang xuống, chiếc Caine cũng đang trườn mình qua dưới chân cầu Golden Gate. Hai mươi lăm đoàn viên chẳng thà ra tòa án quân sự còn hơn là phải cùng chung một chuyến hải trình với hạm trưởng Queeg. Willie Keith đang ở trên đài chỉ huy, tinh thần anh xuống thấp tưởng chừng như còn thấp hơn những ngọn đồi từ từ biến mất dưới thành tàu, và con tàu vẫn cứ tiếp tục nhả ra từng đợt bọt biển màu tím. Anh biết rằng lần này anh sẽ xa May, thật xa. Có lẽ anh sẽ xa May hàng ngàn dặm, xông pha bao nhiêu trận hải chiến, trước khi con tàu trở lại vùng nước thân yêu này. Mặt trời đang lặn dần dưới bầu trời u ám thê lương, nhưng cũng còn cố tỏa ra những tia sáng màu đỏ khắp tận trời tây, và chỉ làm cho anh cảm thấy khó chịu như nhìn phải lá cờ của người Nhật.

Cuối cùng thì Willie cũng cảm thấy được an ủi phần nào, vì hôm nay anh không phải đi phiên và lại còn được một bữa ăn tối với thịt nướng. nhưng điều làm anh hài lòng nhất là từ nay anh được ngủ trong một phòng ngủ dành cho sĩ quan chứ không phải trong phòng chứa đạn nữa. Căn phòng này anh thừa hưởng từ Carmody và bây giờ Paynter là người chung phòng. Willie cảm thấy như mình là người tự mãn và một chút giàu sang đâu đây, anh trườn người vào cái giường ở tầng trên, giữa hai tấm drap hải quân sạch sẽ nhưng thiếu chút mịn màng. Trên mặt anh, chỉ cách vài phân, là sàn chính của con tàu, anh nghĩ rằng trong quan tài có lẽ còn nhiều chỗ rộng rãi hơn. Lại còn có một cái valve chữa lửa chữa ngay xuống bụng anh. Cả cái phòng này chắc không bằng cái tủ quần áo của nhà anh ở Manhasset. Nhưng có sao đâu? Từ cái phòng thuốc súng đến cái phòng ngủ này, thì cả một trời một vực. Willie nhắm mắt, lười biếng lắng nghe tiếng rù rì của hệ thống quạt gió, và cảm thấy như toàn thân mình rung động theo nhịp của lò xo qua sự chuyển động của hầm máy. Anh cảm thấy như con tàu đang sống lại, một cảm giác an toàn và đầm ấm như đang ở nhà vậy. Rồi cơn buồn ngủ dật dờ kéo tới và anh ngủ thiếp đi một cách an lành.

PHẦN NĂM - CUỘC NỔI LOẠN

Chương 19

Vùng Quyền Lực

Bất cứ quyển sách nào viết về quân sử hiện đại đều cho rằng bắt đầu từ năm 1944, đệ Nhị thế chiến coi như là đã kết thúc. Điều đó thật là đúng.

Trận chiến ở Guadalcanal, con bệ Alamein, Midway và Stalingrad đã mở màn cho những chiến thắng của đồng minh. Phát xít Ý đã đầu hàng. Những quân đức Quốc xã sát nhân bây giờ đã phải chùn lại. Đế Quốc Nhật với lực lượng nhỏ bé mà phải trải dài trên một đế quốc mỗi ngày mỗi lớn, đã bắt đầu nứt rạn. Quân đồng Minh với sức mạnh kỹ nghệ, quân cụ đã tràn ngập trên chiến trường, trái ngược với phe Trục thì yếu dần đi. thật sự tình thế thật sáng sủa.

Nhưng hải quân thiếu úy Keith lại có một lối nhìn thiên cận về cuộc chiến tranh này khác với những nhà sử học hậu chiến. Keith đang ở trên phòng lái giữa đêm trừ tịch khi con tàu trườn cái mũi khổng lồ trên những làn sóng đen đặc, hướng về phía Tây, thì anh lại có cái nhìn bi quan về cuộc chiến này.

Thứ nhất là, Keith đã đại dột khi quyết định gia nhập hải quân thay vì bộ binh. Ở Âu Châu bây giờ mọi việc cực khổ thì đã có bọn Nga gánh đáng hết rồi. Người khôn lanh thì đã gia nhập bộ binh và bây giờ được an thân, lại ít vất vả hơn, không khác cuộc sống dân sự, trong khi những người khờ khạo như anh, ủy thác số mệnh cho hải quân, phải đi hành quân công phá hàng rào phòng thủ kiên cố của Nhật ở các hải đảo giữa Thái Bình Dương. Số phận của anh bây giờ là những dải san hô, những hàng dừa trơ trụi, những tràng đại pháo từ đất liền và các chiến đấu cơ Zero không ngừng tấn công, và thủy lôi, chắc chắn là cỡ hàng trăm quả, và có lẽ, biết đâu được, cuối cùng có thể anh sẽ nằm dưới đáy biển sâu. Trong khi đó, những đơn vị Bộ binh, có lẽ giờ này đang viếng nhà thờ Canterbury hay đi thăm quê hương của Shakespeare, tay trong tay với những thiếu nữ người Anh xinh đẹp, được tiếng khắp thế giới là luôn có cảm tình với người Mỹ.

Đối với Willie thì chiến tranh với Nhật rõ ràng là cuộc chiến tranh đẫm máu nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại, và có lẽ sẽ chấm dứt trong những năm 1955 hay 1960 với sự can thiệp của người Nga, một thập niên sau khi người đức sụp đổ. Làm thế nào có thể loại người Nhật khỏi những hàng không mẫu hạm, không bao giờ chìm được, những hòn đảo chiến lược mà những phi đội máy bay cảm tử sẵn sàng tàn sát bất cứ hạm đội nào lại gần. Và có lẽ phải mất cả năm mới chiếm được Tarawa. Anh chắc chắn rằng anh sẽ phải tham dự trận chiến đó. Và chiến tranh cứ thế kéo dài cho đến khi anh bạc đầu cũng chưa chắc đã chấm dứt. Keith không có một tin tưởng như một nhà sử học về những trận chiến thắng tại Guadalcanal, Stalingrad, và Midway.

Biết bao nhiêu tin tức đã làm cho tâm hồn anh xao xuyến và ưu tư, nhưng cuối cùng thì chỉ còn lại một ấn tượng mơ hồ là quân đồng minh đang thắng được một chút ít nhưng phải trả giá rất đắt và rất chậm chạp. Khi còn trẻ, anh thường phân vân, không hiểu người ta sống như thế nào trong những ngày sôi nổi của những trận chiến như Gettysburg và Waterloo, bây giờ thì anh đã biết, nhưng anh cũng không biết rõ anh đã biết những điều đó. Cuộc chiến này, đối với anh, hình như khác với tất cả các cuộc chiến trước, qui mô hơn, tàn phá hơn, và là một bi kịch vô nghĩa. Willie đang tham dự những trận chiến vĩ đại như bất cứ cuộc chiến vĩ đại nào trong lịch sử. Nhưng những điều đó hiện giờ đối với anh như là một mớ tạp nhạp hỗn độn với những hoạt động thô bạo, phức tạp và chán chường. Chỉ sau nhiều năm, khi đọc những sách mô tả lại những trận chiến mà anh đã tham dự, thì anh mới nghĩ được những trận chiến mà anh đã tham gia thực sự là những trận chiến. Chỉ vào lúc đó thôi, khi mà hăng say của tuổi trẻ đã qua. Willie mới hâm nóng lại những ký ức để nhận rằng rằng chính anh, Willie Keith, đã tham gia chiến

đầu trong ngày Saint-Crispin.

Đã hai ngày qua, chiếc Caine mệt nhọc trườn mình dưới một bầu trời xám lạnh và mưa. Bữa ăn như thường lệ, chỉ là một cái sandwich lạnh trong một tay còn tay kia thì bám vào lan can của cầu thang hoặc là những giấc ngủ chập chờn giữa cái lắc qua lại của những con sóng. Những cái khốn khổ này đem so sánh với thời vàng tử mới đây khi còn ở bờ, lại càng thêm bi đát đối với những sĩ quan và thủy thủ đoàn hơn tất cả những cái khốn khổ nhất trong đời họ. Ai cũng có cái cảm giác chung rằng tất cả mọi người phải chịu đày đoạ trong cái địa ngục ẩm ướt này cho đến tận thế.

Cho đến ngày thứ ba, tàu bước vào vùng trời nắng xanh của biển Nam Thái Bình Dương, thì những chiếc áo jacket bắn thủ ẩm ướt, áo len và áo mưa biến mất hết. sĩ quan với những đồng phục kaki thẳng nếp, còn thủy thủ thì với những bộ quân phục xanh nhìn nhau với vẻ quen thuộc như xưa. Bàn ghế không còn bị cột lại nữa. Thức ăn nóng đã bắt được dọn trở lại vào buổi sáng. Thái độ bi quan đã nhường chỗ cho những tiếng cười rộn rã và những khoe khoang trong những lần đi bờ. Trên một phương diện thì sự thiếu hụt của nhân viên đã giúp cho tinh thần của mọi người trở lại bình thường dễ dàng hơn. Những người nào chẳng kể đến vấn đề ra tòa án quân sự thay vì mạo hiểm đi công tác với hạm trưởng Queeg đều là những người láu cá, tinh khôn, bất mãn và dễ chán nản thất vọng. Những thủy thủ ở lại chiếc Caine đều là những người vui vẻ, sẵn sàng chấp nhận mọi sự tốt đẹp cũng như xấu xa, thương con tàu cũ kỹ này, mặc dù họ nguyện rửa nó thậm tệ đến cạn tàu ráo máng.

Ngày hôm nay Willie đã bước một bước tiến lớn trong hải nghiệp của mình. Willie được chỉ định làm sĩ quan trưởng phiên hải hành, ca từ trưa đến bốn giờ chiều. Đại úy Keefer hiện diện để lỡ có những sai lầm nguy hiểm, và hạm trưởng Queeg ngồi trên ghế hạm trưởng suốt phiên hải hành, đôi lúc ngủ gật hay điềm tĩnh nháy mắt trong ánh nắng chói chang. Willie điều hành phiên hải hành một chút nhăm lẩn. Chỉ là đơn giản giữ vị trí của mình trong đội hình trong khi đoàn hộ tống di chuyển chữ chi tránh tàu ngầm tấn công. Có thể Willie trong thâm tâm có phần âu lo, nhưng ngoài mặt anh giữ một thái độ mạnh dạn và điều khiển con tàu một cách vững vàng. Khi mãn phiên hải hành, anh viết xuống trên Nhật ký hải hành:

"12 giờ trưa đến 4 giờ chiều - hải hành như phiên trước

Willis Seward Keith

Hải quân thiếu úy, hải quân Hoa kỳ (khối trừ bị)"

Willie đã ký vào sổ hải hành không biết bao nhiêu lần nhưng lần này anh cảm thấy khác biệt. anh đã cố tình ký thật bay bướm, và rất hào hứng như anh vừa viết tên mình vào một văn kiện lịch sử. Với tâm trạng vui vẻ của một người vừa làm tròn nhiệm vụ quan trọng, Willie lần theo cầu thang đi xuống phòng ăn và vui vẻ nhặt lấy một xấp công điện cần mã hóa. Willie tiếp tục làm việc cho đến khi chàng thủy thủ tiếp viên mới tên là Rasselas gương mặt non choẹt, mập lùn và đôi mắt nâu lớn, lay cánh tay của Willie để xin phép dọn bàn ăn.

Willie xếp lại các giấy tờ mã hóa, rót một ly cà phê và nằm dài trên ghế sofa, đôi chân bắt chéo và nhâm nhi cà phê. Máy phát thanh đang chơi một bản nhạc của ban tứ ca Hayden, nhưng các nhân viên của phòng vô tuyến không biết nên tắt đi. Rasselas trải một tấm khăn bàn trắng lên bàn và đặt muống, dao nĩa. Từ trong phòng chứa đồ ăn, Whittaker với bộ đồ mới đồng phục kaki của trưởng ban tiếp viên đang ra lệnh cho nhân viên trong ban, cũng từ trong đó mùi thơm của thịt nướng đang tỏa ra.

Willie cảm thấy hài lòng, anh nép mình vào trong góc ghế bành chân đông đưa nhè nhẹ. Anh nhìn chung quanh phòng vừa mới sơn lại màu xanh nhạt, da nâu bọc được thay mới và các chỗ bằng đồng đều được đánh bóng, các ghế ngồi đều được lau sạch. Nói cho cùng, anh tự nghĩ, cũng còn rất nhiều nơi trên thế giới này còn tệ hơn căn phòng này nhiều. Các sĩ quan đang đi vào từng toán nhỏ, râu đã cạo, quân phục sạch sẽ thẳng nếp, tươi tỉnh và đói bụng. Chuyện vui cũ lại được đem ra xào lại. Những chuyện rất buồn cười và rất vui đối với Willie, nào chuyện của Harding đẻ nhiều con, chuyện viết tiểu thuyết của Keefer, chuyện nước uống có mùi của chiếc Caine (thuốc độc của Paynter!), chuyện của Maryk với cô gái người Tân Tây Lan và bảy

cái mũn cóc và sau hết là chuyện của Willie Keith, một anh chàng Don Juan. Các sĩ quan và thủy thủ đã có dịp chiêm ngưỡng May Wynn trong khi tàu đang còn đại kỳ và cái vẻ hấp dẫn của cô được bàn tán nhiều trên tàu. Nhớ lại những cô y tá xinh đẹp đã tới thăm Willie tại Trân Châu Cảng cùng với sự xuất hiện của May đã làm cho chàng thiếu úy được nổi tiếng là có một sức thần bí lôi cuốn phụ nữ.

Đây là một chủ đề mới để nói giỡn chơi trong phòng ăn. Làm tình là chủ đề chính, do đó bất cứ ai cũng là người bị khôì hài hết. Biết lúc nào thì âm ừ cho xong cũng là một cách trả lời khôn ngoan. Về phần Willie, anh cũng cảm thấy tự mãn lắm. Anh phản đối, chối lia lia, giả bộ giận dỗi và dây dưa kéo dài ra một lúc lâu sau khi mọi người đã sẵn sàng bỏ qua. Willie cảm thấy một thân tình ràng buộc giữa anh và các sĩ quan khác, nhất là sau khi có thêm hai sĩ quan mới đến sau này là Jorgensen và Ducely là những người thuộc loại rụt rè, hay mắc cỡ. Bây giờ anh mới nhận thấy là năm tháng trước đây Willie và Harding đã cảm thấy một sự lạc lõng và chịu đựng như thế nào trong đám người từng trải như Gorton, Adams và Carmody. Willie định cho một thìa xúp đậu vào miệng, nhưng ngay lúc đó, một ngọn sóng lớn đã làm cho con tàu lắc mạnh. Anh nhận thấy rằng cánh tay của anh đã có một phản ứng rất tự nhiên để trung hòa nhịp lắc và giữ cho muống xúp không trào ra ngoài một giọt nào. Anh mỉm cười tự mãn và cho muống vào miệng.

Sau bữa ăn, anh bảo Ducely, người sĩ quan với gương mặt mảnh khảnh lúc đó đang sửa soạn rời phòng ăn:

- Chúng ta đi bộ tới sân trước tàu được không? tôi cần nói chuyện với anh về vấn đề truyền tin một lúc.

- Thừa vâng.

Người sĩ quan phụ tá mới cho Willie trả lời nhỏ nhẹ. Họ bước ngang qua ngưỡng cửa ra sân trước vào trong một vùng ánh sáng của một buổi hoàng hôn chân trời tím và gió lạnh. Ở tận chân trời hướng tây chỉ còn lại ánh sáng của một vệt dài màu vàng nhạt. Willie gác một chân lên thành tàu, hai tay chống lên dây an toàn và chồm người ra ngoài, khoan khoái hứng gió biển.

- Bây Ducely, anh đã quen với tàu chưa?

- Tôi nghĩ rằng tôi cũng đã quen thuộc được nhiều. Số phận thật hẩm hiu, phải không?

Willie liếc nhìn viên thiếu úy một cách khó chịu:

- Tôi cũng nghĩ như vậy. Tàu nào thì cũng có cái tốt, cái xấu mà.

- Ô! Đương nhiên rồi. Theo tôi thì chẳng có gì nhiều để làm trên những chiếc bẫy rắn già nua này, kể ra thì cũng là đặc biệt đấy chứ. Nhưng rồi tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ phải dành hết thì giờ ở công xưởng để đắp vá lên mà thôi, điều này cũng thích hợp với tôi nữa. Phải chi nó không quá chật chội và bẩn thỉu. Phòng ăn thì như cái chuồng gà.

- Hay lắm Ducely à. Ít hay nhiều gì thì anh cũng quen dần đi thôi. Tôi chắc anh không thích cái phòng chứa thuốc nổ lắm phải không hả?

- Thật khiếp đảm. Tôi như là chết đi đêm đầu tiên trong đó. Tại sao lại chứa những bình gaz trong đó?

- Khủng khiếp phải không nhỉ? - Willie nói với vẻ mãn nguyện.

- Thật khủng khiếp.

- Ô, nhưng sau ít lâu thì mình cũng quen dần đi thôi.

- Tôi cũng chẳng sợ nữa vì tôi đâu có ngủ ở đó nữa đâu!

Nụ cười trên môi Willie biến mất.

- Vậy thì bây giờ anh ngủ ở đâu?

- Tôi ngủ trong văn phòng chiến hạm, trên sân thượng. Đâu có ai ở đó ban đêm đâu. Tôi có một

cái giường xếp nhỏ. Chỗ đó cũng rộng rãi mà lại thoáng khí nữa.

Điều này thật sự làm Willie khó chịu.

- Tôi không nghĩ rằng hạm trưởng chấp thuận cho anh ở đó đâu. Ông ta rất đặc biệt chú trọng về...

- Nhưng tôi đã xin phép hạm trưởng rồi. Ông ta nói rằng tôi có thể ngủ bất cứ nơi đâu nếu tôi có thể tìm ra một chỗ trống hai thước.

Willie tự nghĩ anh thật ngu xuẩn. Tại sao anh lại không nghĩ ra được điều đó để phải chịu khổ trong hơn năm tháng trời.

- Hừm! bây giờ anh được chỉ định phụ tá tôi trong ban truyền tin và...

- Thưa, tôi cố gắng thử xem sao. Nhưng tôi không biết tí gì về truyền tin cả.

- Vậy thì thiếu úy biết được cái gì?

- Thưa, thật tình mà nói, tôi gần như không biết gì hết. Tôi, như thiếu úy đã biết, tôi được phép gia nhập trực tiếp vào hải quân. Mẹ tôi là người hầu như là chủ của một xưởng đóng tàu tại Boston, và rồi, mọi sự xáo trộn hết trơn. Tôi chỉ lộn có một mẫu tự thôi - chỉ một chữ thôi. Khi họ hỏi tôi muốn đi ngành nào, chọn chữ S hay G. tôi đâu có biết. họ nói rằng, S có nghĩa là chuyên viên và G là tổng quát. Tôi hỏi rằng, vậy chữ nào thì tốt hơn và họ nói rằng, G thường ngon lành hơn. Tất nhiên là tôi chọn G. nhưng đấy là sự nhầm lẫn tai hại của tôi. Trời ơi, như số trời đã định. Mọi việc đã được sắp đặt trước hết cả là tôi sẽ vào ngành Liên lạc báo chí. Tôi cũng muốn vậy cơ mà. Nhưng rồi tôi nhận được lệnh tới một cái chỗ quỷ quái ở Virginia. Rồi bất thành lình một ngày, lại có lệnh chỉ định tất cả những thiếu úy chọn chữ G phải được gởi đi biển. Tất cả điều đó xảy ra quá nhanh đến nỗi mẹ tôi trở tay không kịp. Vì vậy mà bây giờ tôi ở đây.

- Gian nan dữ a!

- Ô, tôi cũng chẳng nề hà gì lắm. Ngành liên lạc báo chí còn tệ hại hơn làm việc trên chiếc tàu này. Thứ công việc giấy tờ không thôi. Nếu có điều gì mà tôi không thích hợp thì đấy là công việc giấy tờ.

- Vậy thì không xong rồi. Truyền tin hoàn toàn là công việc giấy tờ, Ducely. Anh chỉ có việc phải ráng làm cho giỏi thôi.

- Thưa, đừng trách là tôi đã không báo cho thiếu úy biết trước đó nghe - Ducely chịu thua thờ dài nói như vậy - đương nhiên là tôi sợ ẽ cố gắng hết mình, nhưng tôi chắc tôi không đáng nửa xu cho thiếu úy đâu.

- Anh có đánh máy được không?

- Dạ không. Còn tệ hơn nữa, tôi là người rất đãng trí. Chỉ hai phút sau thôi là tôi không còn nhớ nơi tôi đã để một tờ giấy nơi nào nữa.

- Bắt đầu từ ngày mai, Jellybelly sẽ hướng dẫn anh học một lớp đánh máy và anh tự thực tập lấy.

- Tôi sẽ cố gắng, nhưng tôi nghĩ rằng tôi sẽ không bao giờ học đánh máy được. Tôi vô dụng lắm.

- Tôi nghĩ rằng anh nên bắt đầu làm công việc giải mã công điện ngay đi. Ngày mai thiếu úy có phiên trực không?

- Dạ không.

- Tôi lắm. Gặp tôi trong phòng ăn sau giờ điểm tâm, tôi sẽ chỉ dẫn cho anh giải mã công điện.

- Dạ thưa, tôi chắc phải chờ ngày khác. Sáng mai tôi phải làm cho xong phần thực tập cho tân sĩ quan để nộp cho đại úy Keefer.

Trời đang tối dần và lấp lánh đầy sao. Willie nhìn gương mặt mờ dần vì bóng đêm của người

phụ tá và tự hỏi chính anh có bao giờ là dám vừa ngu độn vừa mặc dày mày dạn tới như vậy không.

- Như vậy ráng ngủ trễ một chút và làm cho xong bài đi.

- Nếu như thiếu úy bắt vậy, tôi sẽ làm. Thật sự là tôi đã nhừ tử rồi.

- Thôi kệ nó. Gắng ngủ một giấc đi - Willie bắt đầu bước đi - chúng ta sẽ bắt đầu giải mã vào buổi chiều. Ngoại trừ, dĩ nhiên nếu anh có việc gì quan trọng hơn.

- Dạ không. Tôi không nghĩ rằng tôi có chuyện gì - Ducely trả lời tỏ vẻ thành thực một cách hơi mỉa mai, và đi theo Willie.

- Tốt lắm - Willie vừa nói vừa vặn nắm cửa phòng ra sân thượng một cách nham hiểm. Anh ra dấu cho Ducely bước qua rồi đóng sầm cửa lại, âm thanh vang dội cả khu phòng ngủ đoàn viên phía mũi tàu.

"Lực lượng của chúng ta sẽ tấn công và chiếm giữ đảo san hô Kwajalein và vùng phụ cận của quần đảo Marshall, với mục đích thành lập một căn cứ cho cuộc tấn công kế tiếp về phía tây.."

Willie liếc nhìn những ký hiệu ngoằn ngoèo. Anh ném tập lệnh hành quân bên cạnh và lấy tập hải đồ trên kệ sách. Anh tìm ra Kwajalein là một hòn đảo lớn nhất trong các đảo san hô trong vùng trung bộ Thái Bình Dương và là trọng tâm của quần đảo Marshall, chung quanh là các căn cứ quan trọng của quân Nhật. Anh huýt sáo nhỏ. Văn tươi lại chất đầy trên giường ngủ của Willie cao cỡ hai bộ. anh xổ một bao tươi đóng đầy dầu triện màu đỏ, màu của tài liệu mật với ba bì thơ màu xám đổ ra trên bàn. Những thư này đã dồn lại cả tháng qua từ Trân Châu Cảng. Bây giờ nó là sở hữu của Willie, anh phải vào sổ, xếp lại và trách nhiệm cho những việc này. Vì đây là những thư từ mật mã anh đã nhận lãnh từ Keefer bàn giao. Willie lấy cái mền trùm những thư này lại và mang lệnh hành quân đến cho hạm trưởng. Hạm trưởng Queeg đang ở trong phòng ngủ nguyên là hai phòng ngủ của sĩ quan hợp lại trên sàn chính của chiến hạm. Hạm trưởng đã giám sát cẩn thận việc cải biến tại hải quân công xưởng để được một giường ngủ, một bàn làm việc lớn, một ghế bành có tay dựa, một ghế ăn, một tủ sắt và nhiều ống nói để truyền lệnh và một cái hộp lớn. Hạm trưởng ngưng cạo râu, liếc qua các bản văn, làm rơi một vài giọt xà phòng lên trên đó.

- Hê! Kwajalein hả? - hạm trưởng nói như thường lệ - Kay. Để mấy tờ lệnh này đây cho tôi. Đương nhiên là anh không được bàn luận với bất cứ ai ngay cả với hạm phó Maryk.

- Thưa vâng, hạm trưởng.

Khi Willie bắt đầu vào sổ và sắp xếp văn thư, anh mới khám phá ra một điều không hài lòng mấy. Keefer đã bàn giao cho anh một chồng sổ sách góc bìa đã nhàu nát và một xâu chìa khóa tủ hồ sơ cùng với một số hồ sơ mật rải rác trên bàn làm việc, trong ngăn tủ, dưới giày vớ và cả áo quần dơ nữa. Keefer đã bảo đảm Willie rằng những văn thư đó chẳng có gì hết toàn là giấy lộn.

- Tôi đã nghĩ đến chuyện vào sổ các văn thư đó khi chuyển thư đến. Nhưng chắc anh có thể làm được chuyện này - Keefer ngáp dài và rồi phóng vào giường để tiếp tục đọc truyện Finnegan's Wake. Willie thật sự thất vọng nãy giờ khi nhìn thấy tủ hồ sơ. Thư từ trong đó thật ra nếu được dồn vào trong một bao bố thì còn dễ kiếm hơn. Nguyên cả cuốn sổ dùng hệ thống đánh số phức tạp một cách ngu độn để ghi các văn thư đến, dùng tới bốn loại dấu hiệu khác nhau cho cùng một cái thư. Willie tính rằng anh phải mất từ ba đến bốn ngày rông để vào sổ các hồ sơ này. Anh đi đến văn phòng và quan sát Jellybelly vào sổ cả một đồng hồ sơ có độ mật thường. Gã bí thư đánh máy tựa đề của các văn thư trên một màu giấy xanh và chỉ chưa tới một giờ, hắn đã làm xong một đồng văn thư bằng đồng của Willie. Willie bèn hỏi viên trung sĩ:

- Anh học cái hệ thống này ở đâu vậy?

Jellybelly quay qua nhìn Willie với cặp mắt lơ mờ và buồn tẻ.

-Thưa, chả có nơi nào cả. Hệ thống của hải quân đấy.

-Thế thì những cái này? Đã bao giờ thấy nó chưa?

Willie đưa tập hồ sơ cho Jellybelly. Viên trung sĩ tránh nhìn tập hồ sơ như là không được phép nhìn vậy:

- Thưa, đó là việc của thiếu úy. Tôi không có thẩm quyền ạ.

- Tôi biết, tôi biết.

- Ông Keefer bảo tôi cả chục lần để vào sổ các văn thư mật đó, nhưng như vậy là trái luật, đoàn viên không được phép để làm chuyện đó...

- Nhưng tôi chỉ cần biết là tập hồ sơ này là hồ sơ chính thức hay không thôi mà.

Viên trung sĩ nhăn mũi.

- Chính thức à? Chúa ơi, cái hệ thống này sẽ làm cho bất cứ một trung sĩ bí thư nào cũng đều bị đứt mạch máu mà chết. Ông Funk sáng chế cái hệ thống này năm 1940, rồi ông ta giao nó lại cho ông Anderson, kể đến ông này giao lại cho ông Ferguson, sau đó là ông Keefer.

- Nhưng tại sao họ lại không dùng hệ thống của hải quân? Hệ thống này có vẻ đơn giản mà.

- Thưa - viên trung sĩ bí thư trả lời một cách lạnh lùng - xin đừng hỏi tôi tại sao các sĩ quan làm cái gì. Chắc thiếu úy sẽ không thích câu trả lời của tôi đâu.

Trong những tuần lễ tới, Willie chỉnh trang lại toàn diện ban truyền tin. Anh dùng hệ thống hải quân căn bản cho việc vào sổ sách và lưu hồ sơ. Anh đã thiêu hủy khoảng sáu mươi tập hồ sơ quá hạn, và anh phải sắp xếp lại những phần còn lại theo thứ tự, để cho dễ tìm kiếm. Trong khi làm công việc này, Willie cứ thường phân vân ngò vức khả năng của Keefer. Anh chàng văn sĩ này hiển nhiên đã phạm một số lớn thì giờ làm việc của ban truyền tin. Anh nhớ lại có những lúc anh phải mất hết cả mấy buổi chiều, lục đi lục lại, để tìm kiếm một lá thư hay một văn kiện, vừa kiếm vừa nghe Keefer đả kích bọn hải quân điên khùng làm không ra việc gì với việc gì. Anh cũng còn nhớ có những lúc bắt gặp Keefer cong người trên tủ hồ sơ từng giờ để vừa lục lọi vừa chửi rủa. Willie cũng biết rằng, Keefer rất quý thời gian hết tất cả mọi chuyện và để thời giờ để viết và đọc. Willie cũng biết rằng Keefer là người trí óc khôn ngoan giỏi giang nhất trên chiến hạm. Cũng vì vậy mà tại sao con người này lại có thể không nhìn thấy thất bại của chính mình mà lại đổ lỗi cho hải quân nhỉ. Từ đó Willie bắt đầu nhìn Keefer với một cặp mắt khác hẳn. Sự thông thái của nhà văn này không còn được kính trọng giống như trước nữa.

Trong suốt thời gian trước khi tấn công vào Kwajalein, tinh thần của hạm trưởng Queeg đã trở nên mệt mỏi. Ông ta nằm trên giường hay ngồi bên bàn làm việc hàng giờ với đồ lót trên mình, bận bịu với những mảnh hình cắt vụn để ráp hình. Chỉ có ban đêm mới thấy ông ta trên sân thượng, khi chiến hạm ở trong cảng để xem chiếu phim mà thôi. Khi chiến hạm ngoài biển, trong những giờ thực tập, suốt ngày không thấy ông ta lai vãng trên đài chỉ huy. Ông ta ra lệnh cho các sĩ quan đương phiên qua ống nói. Tiếng chuông rít lên báo hiệu lệnh ở ống nói đã là một âm thanh quen thuộc trên đài chỉ huy. Ông ta không còn đến phòng ăn để ăn nữa, mà chỉ ăn toàn kem, với một cây phong, mang đến tận phòng. Các sĩ quan khác thì tưởng rằng hạm trưởng đang bận bịu để nghiên cứu các tài liệu cho cuộc hành quân, nhưng Willie thì biết nhiều hơn. Khi Willie mang các công văn điện đã giải mã đến phòng hạm trưởng, anh chưa bao giờ thấy hạm trưởng nghiên cứu trận địa, sách vở chiến thuật nào cả. Công việc của ông ta thì hoặc là ngủ, hoặc ăn kem, đọc báo hay đơn giản hơn là nằm dài trên giường nhìn trần trời lên thành giường. Willie đã nghĩ ông ta giống như một người chẳng để quên đi một điều khủng khiếp nào đó. Anh đã nghĩ rằng có lẽ ông hạm trưởng đã có gì bất hòa với vợ ông ta trong thời kỳ tàu đại kỳ, hay đã có tin tức gì không hay đã xảy ra qua từng đồng thư từ mà ông ta nhận được. Nhưng anh cũng không bao giờ nghĩ được rằng cái chuyện ảnh hưởng ghê gớm tới hạm trưởng lại có thể chính là cái lệnh hành quân sắp tới.

Thái độ của Willie cho cuộc hành quân sắp tới là một sự trộn lộn giữa kích thích kỳ thú, một mối lo nhẹ, và một ít tự hào vì mình biết được điều bí mật. Có nhiều điều báo hiệu cuộc hành quân này rất có thể xảy ra là số lượng tàu bè tham dự hiện nay, số lượng công điện dồn dập với những chi tiết chi quá sức tỉ mỉ đọc đến mờ mắt. Willie cảm thấy rằng, từ trong thâm tâm anh, anh sẽ rất an toàn trong cuộc hành quân chống lại quân Nhật dưới lực lượng hùng

hậu của hải quân.

Trong một ngày tháng Giêng nắng ấm, chân trời trải dài với những chiến hạm, tạo thành những vòng lớn đang vươn mình ra khỏi quân cảng Hạ Uy Di thẳng tiến về Kwajalein. Hạm đội di chuyển một cách hiền lành, biển rộng mênh mông, qua những ngày đêm yên lặng. Bóng dáng kẻ thù chẳng thấy đâu cả, ngoại trừ những giòng nước cuộn cuộn trôi, với màu xanh ban ngày và màu đen ban đêm, dưới một bầu trời trống vắng, chỉ thấy chiến hạm khắp mọi nơi, mọi hướng, xa tận xa mà mắt có thể nhìn thấy được, như hải hành trong một trận thế với mặt trời và trăng sao hướng dẫn. Radar, một dụng cụ ma quái dùng để đo khoảng cách chỉ sai trong vòng một ít bộ đã làm cho đội hình được duy trì dễ dàng hơn. Những kỹ thuật chính xác và nhanh nhẹn giúp điều khiển đội hình, là những phép lạ ngoài sức tưởng tượng của Thủy sư đô đốc Nelson, được duy trì dễ dàng không có một sơ hở của hàng trăm sĩ quan trên đài chỉ huy, không tới một phần mười là những người đi biển chuyên nghiệp, như sinh viên, người bán hàng, thầy giáo, luật sư, thư ký, văn sĩ, dược sĩ, kỹ sư, nhà nông, nhạc sĩ - đấy là những người trẻ tuổi mà họ đã chứng tỏ tài năng hơn những sĩ quan kỳ cựu của hạm đội thời Thủy sư đô đốc Nelson.

Willie Keith bây giờ là một sĩ quan chuyên môn, đầy đủ khả năng và xử dụng dễ dàng tự nhiên tất cả các phương tiện sẵn có để hoàn thành nhiệm vụ. Lúc trước anh cũng không nghĩ rằng đây là một công việc dễ dàng. Anh đã nhiều lần được chú ý với việc hoàn chỉnh dễ dàng khả năng đi biển cũng như tài lãnh đạo chỉ huy nữa. Anh đã nhanh nhẹn di chuyển trong phòng lái, bấm môi, hất cằm cao lên, nhăn trán, đôi vai chồm ra phía trước, hai tay trên ống nhòm luôn luôn quan sát chân trời. không phủ nhận, Willie là một sĩ quan trưởng phiên uy tín. Anh đã nhanh chóng trở nên rất nhạy cảm, có thể cảm thấy những gì xảy ra từ mũi đến sau lái tàu, đó là điều then chốt cho sự thành công của một sĩ quan chỉ huy. Chỉ trong năm tháng ở trên đài chỉ huy mà anh đã học được cái mảnh khảnh để giữ vị trí trong đội hình, những tiếng lóng trong truyền tin và những nghỉ thức trong đời sống trên chiến hạm hải quân. Anh biết thế nào để ra lệnh cho vận chuyển thối còi tập hợp rửa boong tàu, khi nào thì tắt hết đèn trên tàu, khi nào thì gọi người nấu ăn hay làm bánh buổi sáng sớm, khi nào thì đánh thức hạm trưởng để báo cáo những điều cần thiết, khi nào thì để cho ông ta ngủ khỏi cần báo cáo. Anh có thể thay đổi vị trí chiến hạm một vài trăm bộ, ra lệnh điều chỉnh bánh lái hay vận tốc và anh có thể tính lộ trình và vận tốc cho tàu đến một vị trí mới trong đội hình vận chuyển tập đội trong mười giây bằng cách vẽ một đường bút chì trên bản sơ đồ vận chuyển. Những lần mưa nặng hạt nửa đêm cũng không còn làm anh nao núng khi mà radar có thể chỉ cho anh vị trí của lực lượng trên màn ảnh với những đốm xanh.

Chiếc Caine là ở bên phải của đội hình, trong vòng tròn có nhiệm vụ chống tàu ngầm. Hai vòng đai diệt lôi hạm bao bọc hạm đội gồm tàu chuyên chở, hàng không mẫu hạm, tuần dương hạm, thiết giáp hạm và tàu đổ bộ. Mỗi diệt lôi hạm, không ngừng tìm kiếm trong vùng nhỏ mình chịu trách nhiệm, các vùng nước trách nhiệm của chiến hạm này phủ lên một phần khu vực trách nhiệm của chiến hạm kế cận. Không có một tiềm thủy đình nào có thể xâm nhập đội hình mà không bị các diệt lôi hạm phát giác do tiếng dội ping ping trên một diệt lôi hạm. Một màn ảnh đã là đủ, hai màn ảnh là một thí dụ điển hình chứng tỏ sự quan tâm hơi quá mức trong vấn đề lo an toàn của người Mỹ. Chiếc Caine ở trong một vị trí mà góc độ radar bao phủ tối đa, một tiềm thủy đình tiến gần không thể không phát giác được và kẻ tấn công sẽ phải tấn công từ phía sau dưới mặt nước. Một tàu rà mìn đã là an toàn lại càng an toàn hơn khi hải hành cùng với hạm đội. Đối với một chiến hạm Hoa Kỳ, nhiệm vụ đánh giặc thiếu đi sự nhậm le như là chiếc Bonhomme Richard tấn công Serapis. Dù sao họ cũng hải hành vào vùng biển địch, với tiếng dội ping ping. Nếu như Thủy sư đô đốc John Paul Jones là sĩ quan đương phiên thay vì Willie Keith, thì đô đốc cũng sẽ không có thể làm gì khác hơn được nữa.

Trong khi lực lượng tấn công, hải hành yên lặng qua những chuỗi ngày đêm dài, đời sống trên chiếc tàu rà mìn cũ kỹ này rơi vào trong một chu kỳ tiếp tục lặp đi lặp lại như chiếc đồng hồ. Việc thay quyền chỉ huy đã mang tới vô số thay đổi làm xáo trộn mọi việc, đời sống trên chiếc Caine trở nên càng ngày càng khó khăn rõ rệt.

Một buổi sáng trong vịnh Trân Châu Cảng, trước giờ khởi hành, hạm trưởng Queeg đã thấy vài

tàn thuốc chà nát trên sàn. Sau khi phiên trách sĩ quan đương phiên, ông ta đi vào văn phòng và chỉ thị như thế này:

Lệnh nội bộ số #6-44:

1. Sàn chính của chiến hạm phải luôn luôn sạch sẽ, không một vết bẩn.
2. Nếu không được thi hành, toàn thể nhân viên bị kỷ luật nặng.

P.F. Queeg

Lệnh này được thông báo cho mọi người. nhưng sáng hôm sau, ông ta lại tìm thấy một mẫu thuốc lá khác trong ống thông nước ở sân trước, bèn cấm trại tất cả mọi người. Trong mấy ngày kể, toán làm sạch sẽ trên boong tàu thường xuyên phải lau dọn. Nhưng khi chiến hạm được lệnh trực chỉ Kwajalein thì lệnh này xếp xó và boong tàu lại trở lại dơ bẩn như lúc trước, ngoại trừ ngay sau giờ quét dọn, nhưng một nhân viên được chỉ định đặc biệt luôn luôn quét dọn sạch sẽ khoảng từ phòng ngủ của hạm trưởng đến cầu thang lên đài chỉ huy và phòng ăn.

Đây là một tiêu biểu cho một trật tự mới. Thủy thủ đoàn vẫn cứ dùng các mẹo vặt theo dõi biết hết các thói quen và nơi lui tới của hạm trưởng. Bây giờ hạm trưởng đi qua lại trong một vùng ảnh hưởng rất kỳ lạ, nó đi theo ông như một ngọn đèn dò, giới hạn trong tầm mắt có thể thấy và lỗ tai có thể nghe được mà thôi, ngoài cái vòng đó ra, Caine vẫn là Caine của hồi xưa, không thay đổi. Một đôi khi hạm trưởng cũng đi ra khỏi vùng giới hạn đó. Liên sau đó là la lối, mắng mỏ, nhưng sự bất mãn của hạm trưởng cũng chỉ kết tinh thành một luật mới áp dụng tại chỗ. Chỉ dụ mới, dù là gì đi chăng nữa cũng chỉ được áp dụng trong cái vùng ảnh hưởng đó thôi, phần còn lại của chiến hạm thì không ai áp dụng hết. Đây không đúng là một âm mưu đồng lõa. Cá nhân thủy thủ trên Caine có lẽ sẽ ngạc nhiên nếu đời sống trên tàu của họ lại được mô tả như vậy. Có lẽ họ sẽ chối là đã có chuyện như vậy và cho rằng mô tả như vậy là không chính xác. Một số đông không thích hạm trưởng lắm. Còn số ít thì thù ghét thậm tệ và vì đã chọc giận ông ta. Ngoài cái vòng ảnh hưởng đó, đời sống dễ dãi hơn, bẩn thỉu hơn và thiếu luật lệ hơn bao giờ hết. Cái tình trạng vô chính phủ, thật sự chỉ bị hạn chế qua một vài luật lệ riêng của đám thủy thủ và với sự kính trọng đối với hai hay ba sĩ quan, đặc biệt là Maryk. Có những thủy thủ, thích bẩn thỉu, thích cò bạc hay thích ngủ trể thì lại tuyên dương hạm trưởng Queeg như là hạm trưởng tài ba nhất mà họ chưa bao giờ gặp, "miễn là đừng có để cho ông thấy mặt là được".

Stilwell là người đặc biệt mà hạm trưởng Queeg không thích, điều này thủy thủ đoàn ai cũng biết. Anh chàng trung sĩ trọng pháo này đang đau khổ vì một lá thư mà Maryk đã gửi cho Hội Hồng thập tự về vấn đề mẹ của anh ta đang đau yếu. Thư trả lời thì chưa đến. Stilwell cứ lo lắng và thời gian trôi qua và hắn đang chờ lưỡi búa sẽ rơi bổ lên đầu. Mỗi lần đi phiên là một cực hình cho Stilwell vì nhiệm sở lái tàu phải đứng gần hạm trưởng. Những thủy thủ chống đối với hạm trưởng thường tỏ ra thân thiện với anh chàng trọng pháo này, cố gắng cổ động tinh thần cho hắn, như vậy phe chống đối tụ hội quanh anh ta. Phần còn lại thì mọi người xa lánh Stilwell. Họ sợ ông hạm trưởng sẽ ghét lây đến những người làm bạn với Stilwell.

Trong khu sĩ quan thì có ba nhóm khác nhau. Nhóm thứ nhất là chính hạm trưởng Queeg, thường ngày thì lạnh nhạt và cô lập. nhóm khác là Maryk thu mình trong một sự yên lặng, vô vị chỉ duy trì một sự liên lạc bắt buộc phải có giữa hạm trưởng và con tàu mà thôi. Vị hạm phó này biết rõ thủy thủ đoàn đang làm gì. Anh biết là anh có nhiệm vụ phải thi hành cách mệnh lệnh của hạm trưởng nhưng anh cũng biết rằng hầu hết các lệnh thì hoặc là không thể thi hành được vì nhân viên đã làm việc quá nhiều, quá chật chội, tinh thần căng thẳng, hay là có thể thi hành được nhưng phải trả một cái giá không thể chấp nhận được để đổi lấy việc thi hành công tác hành quân trôi chảy. anh ta ngó lơ cái vòng ảnh hưởng và tự nhận trách nhiệm giữ con tàu được điều hành hữu hiệu trong các khu vực ngoài vòng đó.

Nhóm thứ ba gồm các sĩ quan còn lại với Keefer là đầu đàn. Họ là những người ghét hạm trưởng Queeg một cách công khai nên tự ràng buộc gắn bó với nhau. Họ có thể nói đùa hàng giờ về ông hạm trưởng. Những sĩ quan mới đến, Jorgensen và Ducely đã nhanh chóng nhập bọn với số còn lại đó, đùa cợt sau lưng Queeg. Willie Keith được xem như con cưng của hạm

trưởng cũng là mục tiêu cho mọi người cười cợt. Thật ra, hạm trưởng Queeg đối với Willie cũng thân mật và dễ chịu hơn so với mọi người khác. Nhưng Willie lại hăng say gia nhập bọn họ để châm biếm hạm trưởng. Maryk tự mình không tham dự vào cái trò đùa cợt này. Anh hoặc là giữ yên lặng hay cố gắng bào chữa cho hạm trưởng, còn nếu trò đùa cứ kéo dài thì anh ta rời phòng ra ngoài.

đó là tình trạng tinh thần của nhân viên trên chiến hạm Caine khi vượt qua làn ranh giới bao la trên đại dương sau năm ngày rời khỏi vịnh Trân Châu để vào lãnh hải Nhật Bản.

Chương 20

Vết khói vàng

Ngày hôm trước khi hạm đội phải tới đảo Kwajalein, thì Willie đang đi ca đêm từ tám giờ đến mười hai giờ khuya. Anh để ý thấy trên đài chỉ huy các thủy thủ có vẻ căng thẳng. Kể cả lúc không có mặt hạm trưởng, vẻ yên lặng nặng nề bao phủ cả phòng lái. Các cuộc thảo luận bất tận về đàn bà trong phòng radar vẫn tiếp nối không ngừng như giữa các bóng ma thấp thoáng qua ánh sáng mờ ảo của các mặt kính dạ quang, thế nhưng những câu chuyện này dần dần thiếu hào hứng nên cuối cùng chỉ giới hạn loanh quanh trên những đề tài về các chứng bệnh phong tình. Mấy người giám lộ đứng ngồi lao xao trên các thùng cờ, uống những ly cà phê đắng chát, thì thầm chuyện vãn.

Không có một tin chính thức nào nói rằng sáng ngày mai chiến hạm phải có mặt tại Kwajalein, nhưng trong thủy thủ đoàn có một nhân viên tình báo ở cấp bậc trung sĩ nhất giám lộ, anh này mỗi tối lại đến gặp Maryk để giải các bài toán định vị trí bằng thiên văn. Như thế họ vẫn có thể biết được khoảng cách tới điểm hẹn còn bao xa, không khác gì hạm trưởng.

Willie không bị quan như tất cả mọi người. Anh tỏ ra vui vẻ và lém lỉnh. Trong mười hai tiếng đồng hồ nữa anh sẽ đi vào cuộc chiến, và trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau, anh sẽ là người đã đi vào vùng nguy hiểm đến tính mạng cho tổ quốc. Nhưng anh vẫn cảm thấy mình an toàn. Anh biết rằng mình đang đi tới chốn hiểm nguy, nhưng anh cho đó là cái nguy hiểm không khác chi một trò chơi, như là chuyện cưỡi ngựa vượt rào ngăn. Anh hãnh diện là không hề có một chút sợ sệt nào cả, và như thế làm cho anh còn cảm thấy vui tươi, hơn hớn hơn.

Chỉ có một mình anh, hạm trưởng, biết rằng chiếc Caine phải thi hành một công tác đặc biệt vào hùng đông hôm sau. Một trong những công điện tối mật mang nhiều chỉ thị mới. Chiếc trục lôi hạm có nhiệm vụ phải hướng dẫn một loạt các xuồng đổ bộ từ các tàu chuyển quân tới một điểm xuất phát đầu cầu cách bờ biển không tới một ngàn thước, ngay dưới hỏa lực của phòng thủ duyên hải địch, lý do là các xuồng đổ bộ quá thấp trên mặt biển nên khó tự mình định được vị trí và hướng đi chính xác. Willie cảm thấy khoái là tinh thần mình thoải mái hơn những người khác, những người đã từng thấy lửa đạn, trong khi anh chưa hề tham dự cuộc giao tranh nào, mặc dù anh biết được cái nguy hiểm to lớn đang chờ đón, trong khi họ thì mù tịt, chưa hay biết gì cả.

Cái lạc quan của anh thật sự dựa trên một ước lượng chính xác (nhưng hoàn toàn trong vô thức) về vị thế của mình, ước lượng do tinh thần và đầu óc của anh. Anh sẽ không đổ bộ lên một bãi biển nào cả, cũng có cái nguy hiểm của một lối đánh cận chiến mặt đối mặt với quân thù vạm vỡ hung hăng chìa các lưỡi dễ sợ. Người ta không thể chối cãi, chắc hẳn như vậy là có sự gia tăng về ước tính để mà một tai hại nào đó có thể xảy ra cho chiếc Caine, dưới hình thức một trái pháo, một ngư lôi, hay một quả mìn có thể nổ tung bất cứ lúc nào. Những xác suất để anh có thể sống còn trong hai mươi bốn giờ sắp tới đây tụt xuống, thí dụ như, mười ngàn trên một, con số hơi thấp nhưng vẫn còn vững chãi, bảy chục hay tám chục trên một, có thể lắm. Trên đây là cái lối suy nghĩ của Willie, dựa trên đó, anh đưa vào trong đầu óc mình một vài chất xúc tác trợ lực làm tăng thêm sự dũng cảm của người thiếu úy trẻ.

Thần kinh căng thẳng của thủy thủ đoàn làm giảm đi phần nào sự lạc quan đó do một lý do rất giản dị: các người này đã chứng kiến những hậu quả khủng khiếp của trận chiến, những chiến hạm bốc cháy với ngọn lửa đỏ lửa vàng, rồi chìm lỉm, đoàn người lênh bênh trôi nổi, bám víu vào cạnh cái vỏ tàu bị lật ngang, mặt mũi dính đầy dầu nhớt, cơ thể tan nát rướm máu, chân tay không còn, những xác người trôi lênh bênh trên mặt nước. Họ có khuynh hướng ít nghĩ tới các xác suất lý thuyết hơn là những hình ảnh ghê rợn kia còn mãi ám ảnh trong tâm trí họ.

- Sĩ quan đương phiên!

Tiếng nói của hạm trưởng Queeg vang dội trong ống nói từ phòng hải đồ vọng lên. Bị gọi bất

ngờ, Willie nhìn thoáng qua cái mặt kính dạ quang của đồng hồ. mười giờ rưỡi tối rồi, thường thì giờ này hạm trưởng phải ở trong phòng của mình. anh nghiêng người tới miệng ống và nói:

- Keith đây. Tôi nghe, hạm trưởng.

- Anh xuống đây, Willie.

Ông hạm trưởng, ăn mặc từ đầu đến chân, với cái áo phao trên người, đang nằm đong đưa trên một cái võng mắc ngang phía trên cái bàn hải đồ. Đó là cả khung cảnh đầu tiên Willie nhận thấy khi anh bước vào, và khép cửa phòng hải đồ, cái đèn đỏ duy nhất trên trần phòng bật cháy lên tự động. Không khí trong phòng nặng trĩu mùi khói thuốc.

- Có gì lạ không, Willie?

- Dạ, mọi việc bình thường, hạm trưởng.

Hạm trưởng xoay người lại, nhìn viên thiếu úy. Gương mặt của ông ta tỏ vẻ mệt nhọc và tua tủa râu ria dưới cái ánh đèn đỏ yếu ớt của căn phòng.

- Anh có đọc tiêu lệnh hải hành ban đêm của tôi không?

- Dạ có đọc, hạm trưởng.

- Nếu có gì bất thường thì gọi tôi liền, anh hiểu rồi chứ? Đừng có ngại cho đánh thức tôi dậy, kể cả lúc tôi đang ngủ ngon. Nhớ gọi tôi nhé.

- Dạ vâng, hạm trưởng.

Nhưng cái phiên hải hành này đi qua một cách vô sự với những tiếng ping ping đều đều của máy dò tàu ngầm, những đường zic zac, và giữ vị trí trong đội hình. Lúc mười hai giờ kém một khắc, Harding tới gần Willie trong bóng tối lạnh lẽo từ bên cánh hữu của đài chỉ huy. Hắn nói với một giọng buồn bã, miệng thở ra một mùi cà phê thơm phức:

- Sẵn sàng thay ca.

- Tốt lắm, còn bốn chục hải lý nữa. Chả có gì cả.

Willie hơi do dự trước khi đi xuống, tự hỏi hay là mình nên đi xuống boong chính tìm một góc nào nằm gọn ở đó. Nhưng lúc vừa leo tới nấc thang chót cầu thang, anh nhận thấy phân nửa thủy thủ đoàn cũng đã thực hiện cái ý nghĩ của anh. Tất cả boong chính đều đầy người, không còn lối đi qua mấy chỗ đó nữa. Quang cảnh này làm cho Willie cảm thấy cao ngạo và gan dạ thêm. Anh bèn đi xuống, cởi bỏ áo quần và chui vào giường. Mặc dù giờ khuya khoắc này, anh thấy kỳ kỳ như là mình đang nhuộm bệnh bắt buộc phải nằm lý trên giường như lúc ban ngày. Anh vẫn còn tự khen thưởng về cái can đảm của mình khi anh thiếp vào giấc ngủ.

GHANG, GHANG, GHANG...

Báo động vang liên hồi khi anh vội chạy lên ngay trên boong với áo thun trên mình, và quần lót, hai tay nắm chặt đôi giày, cặp vớ và quần dài. Anh thấy mặt biển êm ả, bầu trời tối đen lốm đốm những vì sao, và hàng loạt các chiến hạm đang chạy tới chạy lui chỗ này chỗ kia để sắp vào đội hình. Các thủy thủ xông xáo chạy dài theo các hành lang tối om, leo lên leo xuống mấy cái thang, khỏi cần phải phạt họ ngày hôm nay nếu họ có thiếu nón sắt hoặc là áo phao. Trong lúc Willie đang gấp rút mặc quần vô, thì nắp hầm phòng ăn sĩ quan đóng sập một cái rầm xuống sau lưng anh, và những người trong toán cấp cứu sẵn trước chiến hạm tới đóng chắc nó xuống. Willie mang vội đôi giày, chân không có vớ, và leo thang lên đài chỉ huy. Đồng hồ phòng lái chỉ ba giờ rưỡi. cái nơi chật hẹp này bây giờ đầy những bóng người hỗn độn. Willie nghe được tiếng những viên bi sắt lẫn vào nhau. Anh vội lấy áo phao và nón sắt trên một cái móc và tiến gần tới cái bóng người cao lớn của Harding.

- Sẵn sàng nhận ca. chuyện gì vậy?

- Chả có gì. Mình tới nơi rồi.

Harding chỉ vào một điểm phía trước tả hạm và giục cặp ống nhòm cho Willie. Willie thấy ở tận chân trời, trên cái đường giữa trời và biển, một vết mỏng không đều, có thể là cỡ như cái ngón

tay. Harding nói:

- Roi-Namur.

Có những ánh chớp màu vàng lóe lên dài theo vệt mờ đằng xa. Willie hỏi:

- đó là gì vậy?

- Các thiết giáp hạm đã đi tới trước đó hai tiếng đồng hồ rồi. Chắc là chúng chó gì. Hoặc là các máy bay. Mình phải có người đội nát cái bãi quỷ đó.

- Ờ, đúng rồi chứ gì.

Willie vừa nói, hơi bất bình thấy trái tim mình đập thình thình, anh tiếp.

- Nếu không có gì thay đổi, tôi nhận ca.

- Không có gì thay đổi hết.

Harding từ từ rời đài chỉ huy. Bây giờ tiếng bom từ trên bờ văng theo tiếng sóng đến tai Willie, nhưng ở khoảng cách này, cái âm thanh kia như là tiếng búa nện của những thủy thủ đang đập mấy miếng thảm ở phía trước chiến hạm. Willie tự nói thầm rằng cái tiếng mơ hồ kia với những ánh chớp màu sắc tượng trưng cho một sự hủy diệt ghê gớm phủ lên đầu bọn Nhật, và trong một giây phút nào đó, anh đã tưởng tượng ra hình ảnh một tên lính Nhật với đôi mắt một mí đang ngồi chờ hờ, run rẩy trong một góc rừng bốc cháy, nhưng cái hình ảnh đó để làm những ký sự chiến tranh đăng trong các tạp chí thì sẽ tạo nên những tác dụng lầm lạc thiếu sót. Nói cho đúng ra, là Willie đã thấy thất vọng ngay lần đầu tiên cảm nhận cái không khí chiến tranh. anh có cảm tưởng tham dự vào một cuộc tập dợt hải pháo tầm thường trong đêm tối với một tầm cỡ không mấy quan trọng.

Đêm đen đang đổi qua màu xanh xám, các vì sao biến mất trên nền trời, và ánh mặt trời rơi sáng mặt biển khi hạm đội đã ngừng ở vị trí cách bờ ba hải lý. Các xuồng đổ bộ bắt đầu được thả xuống từ những móc của chiến hạm chuyển vận, lúc nhúc dưới nước như những con bọ hung.

Bây giờ đây, Willie đứng trước một cuộc chiến chắc thắng, trận chiến một chiều, bởi lẽ chưa có một tiếng súng nào phát ra từ phía bờ, nhưng không phải vì thế mà thiếu cảnh chết chóc.

Những hòn đảo xanh um cây cối với những bãi cát trắng xóa đã bốc lửa và khói cuộn lên ở nhiều điểm. Các thiết giáp hạm cũ xưa đồ sộ, đã từng bị báo chí chỉ trích không biết bao nhiêu trong thời bình, đang chứng minh được với sự hăng hái linh động ba chục năm bảo trì tốn kém bằng cách cứ vài giây lại phóng cả tấn đại bác khổng lồ vào những bụi rậm của rừng xanh. Những tuần dương hạm và khu trục hạm bên cạnh các thiết giáp hạm này cũng thi nhau pháo kích hòn đảo san hô. Thỉnh thoảng cuộc hải pháo tạm ngưng, và những phi đội oanh tạc bay lướt qua trên đầu các chiến hạm rồi thay phiên hết chiếc này đến chiếc khác bổ nhào xuống đảo, làm dấy lên các đám mây khói trắng xóa hay ngọn lửa đỏ rực, và lâu lâu lại thấy một cái nắm đen bốc lên, cho biết là một kho đạn hay kho nhiên liệu bị đốt cháy phát ra tiếng nổ dữ dội làm rung chuyển cả boong chiếc Caine. Các chiến hạm chuyển vận không ngừng đổ thêm những xuồng đổ bộ xuống mặt biển xám xịt và sóng gió, trong hàng lối ngay ngắn. mặt trời ló dạng trong đám sương mù trắng toát.

Quang cảnh của đảo san hô chưa bị cuộc tấn công này hủy hoại. những đám khói màu cam đỏ dấy lại tô điểm trang trí thêm cái màu xanh um để mền của hòn đảo, kể cả những cụm khói màu đen hay trắng. Mùi thuốc súng thoang thoang trong gió, và đối với Willie, điều này mang tới cái không khí vẹn toàn vui nhộn của một buổi sáng. Anh không thể nói ra tại sao. Có thể bởi vì cái mùi này, pha trộn với tiếng bom không ngừng, làm anh nhớ lại cảnh xem pháo bông ngày quốc khánh mừng bốn tháng bảy.

Keefer đứng cạnh anh một chốc bên tả hạm. những chùm tóc đen lầy lờ ra khỏi cái nón sắt màu xám của văn sĩ. Cặp mắt long lánh chiếu ra từ hai lỗm sâu hoắm những tia trắng xóa.

- Anh thích hoạt cảnh này không, Willie? Có vẻ như tụi mình đang độc diễn hả?

Willie đưa tay chỉ tới một khối chiến hạm đang bao vây những hòn đảo nhỏ và mong manh

trong buổi hùng đông êm dịu như những viên ngọc trai.

- "Multitudes, multitudes" trùng trùng điệp điệp. Anh nghĩ thế nào về hải quân bây giờ đây, hả Tom?

Keefer nở nụ cười nhẹ, nhếch một bên mép:

- Trời ơi! Dân đóng thuế phải đổ vào đó cả trăm tỉ đô la cũng phải được đền bù một cái gì chứ.

Rồi anh ta leo lên boong trên.

Queeg hiện ra, người khòm xuống như muốn gãy làm hai, cái đầu ông ta quay qua quay lại không ngừng trên cái cổ cứng ngắc của cái áo phao cấp cứu. Đôi mắt ông ta liếc nhanh gần như khép kín, và ông ta có vẻ cười vui:

- Mà này, ông sĩ quan đương phiên, rồi cái đám xuồng đổ bộ LVT mà mình phải hướng dẫn vô bãi biển đâu rồi?

- Thừa hạm trưởng, tôi chắc là cái toán này, gần APA-17

Willie chỉ một chiến hạm chuyển vận to lớn màu xám ở gần bốn ngàn thước phía trước tả hạm.

- APA-17, hả? anh có chắc rằng từ đó bọn họ đi không?

- Theo các tiêu lệnh, là như vậy hạm trưởng. toán Jacob Bốn khởi hành từ APA-17.

- Tốt lắm. mình đi tới APA-17. Vận tốc bình thường. anh coi việc vận chuyển.

Hạm trưởng biến mất sau đài chỉ huy. Willie đi vô phòng lái với bước chân nhịp nhàng, nghiêm nghị, tự thấy mình quan trọng, bắt đầu thét ra các lệnh. Chiếc Caine rời vị trí sơ khởi, và nhắm hướng chiến hạm chuyển vận trực chỉ. những loạt đại bác tóe lửa nổ rền trời càng lúc càng trở nên dữ dội hơn khi chiếc Caine tiến sâu vào đội hình. Viên thiếu úy thấy mình hơi bị choáng váng và kích thích, như là vừa mới uống vội một ly whisky lớn. anh đi qua đi lại đài chỉ huy, nhắm hướng độ của nhóm chiến hạm ở APA, kêu hỏi hướng độ, khoảng cách bằng radar, và la hét những thay đổi hướng đi chiến hạm với sự tự tin của một người đơm hơi men.

Một dãy dài các xuồng đổ bộ tách ra khỏi những nhóm bao quanh chiếc tàu chuyển vận và tiến tới chiếc trục lôi hạm cũ kỹ. Willie đi tìm hạm trưởng và thấy ông ta ngồi vắt vẻo trên thùng cờ giám lộ trên boong thượng, không trông thấy gì cái đám chiến hạm chuyển vận và bãi biển, miệng ngậm điếu thuốc, và đang nói chuyện tầm phào với Engstrand.

- Hạm trưởng, toán Jacob Bốn đang đi tới chiến hạm mình.

- À, tốt lắm.

Queeg nhìn ra phía biển một cách mơ hồ và kéo một ngụm khói thuốc.

Willie hỏi:

- Tôi phải làm gì, hạm trưởng?

Hạm trưởng nói, với nụ cười gọn:

- Anh muốn làm gì cũng được.

Viên thiếu úy nhìn thẳng vào hạm trưởng của mình. Queeg tiếp tục kể lại một giai thoại của cuộc đổ bộ ở Attu cho người giám lộ. Engstrand đảo cặp mắt nhìn sĩ quan đương phiên một chớp, rồi hẩn nhún vai.

Willie trở lên đài chỉ huy. Mấy chiếc xuồng đổ bộ chạy ào ào tới chiếc Caine, làm bắn lên những tia sóng. Nhìn từ ống dòm, Willie thấy một sĩ quan đứng phía sau cái xuồng đi đầu, tay cầm một loa phóng thanh lớn. Những tia sóng văng lên áo phao cấp cứu, trên bộ quân phục kaki, và làm ướt luôn phía sau lưng của các thủy quân lục chiến ngồi bệt trước mặt anh ta. Cặp ống dòm hơi bị lu mờ nên anh không thấy rõ các chiếc xuồng và các quân nhân trên đó. Willie có thể thấy các binh lính này la hét, tuy nhiên anh không thể nghe thấy là gì, cứ y như là một phim câm vậy. Anh không biết sẽ phải làm gì nữa. Anh nghĩ rằng phải cho ngừng chiến hạm, nhưng lại không dám lấy một quyết định như vậy.

Maryk đi vào trong đài chỉ huy:

- Ủa, vậy chứ hạm trưởng đâu rồi? mình sẽ nhận chìm hết bọn này bây giờ.

Chàng thiếu úy lấy ngón tay cái chỉ cánh cửa bên hữu hạm. Maryk bước nhanh tới và đưa mắt nhìn phớt qua vào cái thùng đựng cò, anh ra lệnh nhanh chóng:

- được rồi. Hai máy ngưng.

- Anh lấy cái loa phóng thanh cũ kỹ bằng các tông đỏ treo dưới cái cửa sổ bên tả hạm, và đi ra phía ngoài. Chiếc Caine chậm dần và lắc ngang. Maryk la lớn:

- Xuồng..đổ...bộ...Ú...U!

Viên sĩ quan trên xuồng đổ bộ trả lời, trong một tiếng yếu ớt trên mặt nước, trẻ trung, căng thẳng, và chắc hẳn là giọng miền nam:

- Toán Jacob Bốn, sẵn sàng đi tới điểm xuất phát.

Queeg đưa cái mặt ông ta vào phía cửa của đài chỉ huy, giận dữ và hét lớn:

- Cái gì vậy? Ai vừa nói ngưng máy đó? Ai la lối với ai vậy?

Viên hạm phó la lớn từ phía bên kia đài chỉ huy:

- Xin lỗi hạm trưởng, mình đã đi lố mấy cậu nhỏ này rồi. Vậy nên tôi mới cho ngưng máy. Đó là toán Jacob Bốn. họ sẵn sàng khởi hành.

- À, được rồi. làm cái này cho xong chuyện cho rồi. hướng và khoảng cách tới điểm khởi hành bao nhiêu?

- Hướng 175, khoảng cách 4000, hạm trưởng.

- được rồi Steve. Anh chỉ huy vận chuyển và đem chiến hạm tới đó.

Vừa nói xong Queeg biến mất. Maryk xoay qua phía xuồng đổ bộ, viên sĩ quan trên xuồng để cái loa vào tai để nghe thông điệp. Hạm phó la lớn:

- Chúng tôi sắp đi đây. Các anh theo chúng tôi. Chúc may mắn.

Viên sĩ quan trên chiếc xuồng đưa cái loa vầy vầy, và ngồi xuống trên cái xuồng bắt đầu tiến tới trước. Cái xuồng chỉ cách hông chiến hạm chưa đầy 50 thước. Đó là một cái LVT, một trong số đông những loại xuồng đổ bộ cỡ bự được sản xuất và biến cải trong đệ Nhị Thế Chiến, một tiểu đỉnh bọc thép được gắn dây xích giống như xe tăng, trông dị hợm. nó có thể bò trên đất hay lội dưới nước những đoạn đường ngắn. thật ra không tiện nghi chút nào để lội dưới nước hay bò trên bộ, nhưng sở dĩ hải quân còn sử dụng nó chỉ vì nó làm được cả hai việc. Willie thấy tội nghiệp cho các binh lính bị ướt sũng trên cái xuồng nhỏ này đang nhảy lên nhảy xuống, lặn qua lặn lại trên sóng như một món đồ chơi.

Maryk để hướng đi tới đảo san hô. Chẳng có cái gì giữa chiếc Caine và hòn đảo Nhật tên Enneubing (mà hải quân cho một bí danh là "Jacob"), mà chỉ có vài ngàn thước của một mặt nước biển động nổi sóng trắng xóa. Willie có thể nhìn thấy các chi tiết trên bãi biển: một cái lều, một chiếc xuồng trơ trọi, mấy thùng dầu, những cây dừa nước gãy nát. Anh nghĩ rằng chả bao giờ nhìn thấy được một màu xanh đậm đà như thế, cái màu xanh phong phú của đảo Jacob, mà cũng chưa hề nhìn thấy một màu trắng như màu trắng của cát ở đây. Có đám cháy trên đảo, lửa màu da cam chiếu sáng những ngọn cây, và không có một cử động của một sinh vật nào. Anh nhìn hàng những chiếc xuồng đổ bộ nhảy lên nhảy xuống sau đuôi của chiến hạm, và nhận thấy một thủy thủ ở chiếc xuồng đi đầu giơ vầy cái cờ hiệu một cách tuyệt vọng. Willie ra dấu bằng tay "đánh đi". Những lá cờ cho liền các chữ:

TRỜI ƠI, CHẠY CHẬM GIÙM MỘT CHÚT.

Đã nhiều lần như vậy, người thủy thủ té từ chỗ đánh cò mỗi khi chiếc xuồng nhúi đầu xuống lồm sóng bọt bèo. Cái mảng bọt sóng che phủ mất cái xuồng mấy giây đông hồ.

Queeg lên tới đài chỉ huy và chạy vội đến bên cạnh Willie:

- Ờ, cái gì vậy? - Ông ta hỏi dồn - Chúng nó muốn cái gì? Mà anh có đọc được cái thông điệp của họ không? hay là anh không đọc được?

- Họ muốn mình đi chậm lại, hạm trưởng.

- Trời đất, kệ họ chứ. mình phải tới cái điểm xuất phát vào giờ H. nếu họ không theo kịp, thì khi tới nơi mình sẽ phóng lên một trái khối màu, và chỉ có như vậy.

Queeg nhìn nhanh về phía đảo, và chạy vô phòng lái:

- Chúa ơi! Steve, bộ anh muốn chạy lên nằm mắc cạn trên bãi hay sao?

- Không có đâu, hạm trưởng. Còn chừng một ngàn năm trăm thước mới tới cái điểm xuất phát.

- Một ngàn năm trăm? Anh điên hay sao! Bờ biển đâu có cách mình một ngàn năm trăm thước!

- Hạm trưởng, đường tiếp giáp cái mỏm của hòn Roi ở hướng 045. Bây giờ đang ở 065.

Urban, ở cái máy ngắm bên tả hạm, la lớn:

- Hòn Roi hướng 064.

Hạm trưởng chạy nhanh ra cánh tả hạm và đẩy người giám lộ nhỏ con qua một bên:

- Anh đui rồi - ông ta chúi mắt vào máy ngắm - đúng như tôi đã nghĩ. Zero năm bốn, như vậy là mình không còn mấy may nào an toàn về độ giạt dài theo hướng độ. mình đã ở bên trong cái điểm khởi hành rồi. tay lái bên phải hết! tay lái bên phải hết! - ông ta hét - hai máy tiến hết tốc lực! phóng lên ngay một trái khối màu!

Mấy ống khói nhả ra từng ngọn khói đen cuộn cuộn. Chiếc Caine quay mạnh về hữu hạm và vẽ một vòng bán nguyệt nhỏ bọt sóng trên mặt biển, trong lúc nó trở lại gấp rút hướng ngược lại. Một phút sau đó, tất cả những xuống dốc bộ của toán Jacob Bốn chỉ còn là một hàng vết điểm chờn vờn trên sóng xa đàng sau chiến hạm. Gần đó một dấu vết vàng rộng lớn chiếu tỏa sáng ra trên mặt biển.

Tuy vậy đến cuối ngày chiếc Caine cũng hùng dũng đi vào con kinh giữa hai hòn đảo nhỏ Jacob và Ivan, cùng một lượt với hàng trăm chiến hạm khác của lực lượng tấn công. Cờ Hoa Kỳ phấp phới trên hai hòn đảo này. Chiếc Caine thả neo trong một cá hồ. Queeg cho đặt các lính canh vũ trang hai bên hông chiến hạm, và nhưng lệnh là bắn vào ngay các lính Nhật bơi tới đây, và cho giải tán nhiệm sở tác chiến. chả có việc gì khác để làm. Bị bao quanh bởi các chiến hạm vận chuyển và khu trục hạm, chiếc Caine không thể khai hỏa lên phía bờ, kể cả khi được lệnh. Những thủy thủ hải pháo vui mừng rời bỏ nhiệm sở ở các ổ súng, nơi mà chúng đã bị cố thủ suốt trong mười bốn tiếng đồng hồ qua, và phần lớn bọn họ đi xuống ngủ. cũng dễ cảm nhận cái nguy hiểm không khác các chú mèo, họ biết rằng không còn mối hiểm dọa nào nữa ở cái đảo Kwajalein này. Willie, thì cũng vậy, anh thấy đôi mắt mình xốn xang, nó bắt buồn ngủ, nhưng anh lại leo lên cái boong trên để theo dõi trận chiến.

Thật là một cuộc chiến kỳ lạ, chiến sự ở cái đảo Kwanjalein là một bài học binh thư nhập môn cho một chàng trai trẻ. Có thể đó là một trận đánh dị thường mà anh chưa từng thấy bao giờ. Chiến thắng đã được quyết định ở cả ngàn cây số cách đó, nhiều tháng trước khi nổ phát súng đầu tiên. Các vị đô đốc đã ước đoán đúng rằng "những hàng không mẫu hạm không thể nào chìm" của đô đốc Mikado đã thiếu đi một vũ khí quan trọng: phi cơ chiến đấu. rất nhiều phi cơ Nhật bị hạ khỏi vòm trời trong trận chiến nhỏ xung quanh đảo Salomon. Những chiến hạm còn lại thì trở nên rất quý giá cho Thiên hoàng, và cái mớ vũ khí mà được bảo vệ sơ sài thì không phải là vũ khí gì cả. việc hạm đội và binh lính Mỹ chỉ đi tới đó thôi thì cuộc chiến trên lý thuyết kể như xong rồi. chẳng có gì nhiều ở Kwajalein, ngoài vài ngàn lính Nhật đối diện với cả một hạm đội khổng lồ dàn ra trước mặt biển, họ bị triệt tiêu chỉ trong vài tiếng đồng hồ do hàng loạt pháo kích bom và đạn pháo. Đáng lý ra mỗi hòn đảo phải trưng một lá cờ trắng từ lúc mặt trời vừa ló dạng theo tất cả các luận lý của chiến tranh mới đúng. Nhưng người Nhật ngoan cố không chịu đầu hàng, các phi cơ dội bom của hải quân đã thiết kế cuộc tiêu diệt với một sáng khoái kỳ lạ, ác độc, sỗ sàng.

Willie vui hưởng và khen ngợi cuộc hành quân mà không nghĩ tới cái chết chóc nó gây nên.

Dưới một ánh chiều tà lộng lẫy với hai sắc hồng và xanh, cuộc dội bom đang đem vào trong không gian cái khung cảnh như ngày đại hội Mardi Gras. Các hòn đảo xanh um đang bốc cháy, từng đám vết đỏ lan rộng ra. Những làn đạn lửa thù dật lên trên các vùng nước tím thẫm những điểm dài nối tiếp màu đỏ tươi tắn, cái hòng của những khẩu đại bác khổng lồ khạc ra những ngọn lửa dưới ánh chiều tà trở nên càng vàng và càng sáng rực hơn, và tiếng ầm ĩ của những vụ nổ làm rung chuyển cả bầu không khí từng hồi đều đặn, khi cái mùi thuốc súng ở khắp đâu đây, hòa lẫn một cách lạ thường với cái mùi hương êm dịu sâu đậm của cỏ cây miền nhiệt đới bị nghiền nát và nóng cháy, mang theo tới bằng từng cơn gió nhẹ. Willie dựa người bên vách trên boong trên áo phao liệng dưới chân, nón sắt lật ra sau trán ẩm ướt, anh hút thuốc và huýt sáo những bài ca của Cole Porter và ngáp một cái, một khán giả mệt mỏi nhưng hân hoan.

Cái nhẩn tâm lạnh lùng như một chiến sĩ khát máu của đoàn quân Thành Cát Tư Hãn là một việc lạ đời nơi một thanh niên phúc hậu trẻ tuổi như thiếu úy Keith. Về phương diện quân sự, lẽ dĩ nhiên là một vốn liếng vô giá. Như phần lớn các đạo phủ hải quân ở Kwajalein, anh hình như xem kẻ thù như là một đám thú vật nguy hiểm. Từ cái im lặng nào nề và thô bạo trong cái chết của người Nhật, họ thấy từ phía họ là sự hài lòng đã đột kích những đàn kiến đáng sợ với vũ khí đầy mình. Việc hai bên đều quên đi sự kiện là những kẻ đối nghịch cũng là những con người, có thể là lý do của nhiều cảnh tàn sát trútg chiến tranh ở Thái Bình Dương. Cuộc hành quân Kwajalein, cái màn đầu của những cuộc tàn sát kia, một bài cổ điển về hải chiến, một bài học cho nhiều thế hệ mai sau. Chả bao giờ người ta thấy cuộc hành quân được quan niệm đúng và thi hành chính xác như một cuộc giải phẫu. Là kinh nghiệm chiến trường đầu tiên của một thanh niên, thì cuộc hành quân này là quá phong phú, quá đẹp, quá dễ, quá hoàn hảo.

Whittaker ló đầu lên đầu cầu thang lên boong trên, nói:

- Hooptchao, ông Keith.

Những vì sao đã chớp sáng trên trời, Willie đi xuống và ngồi vào bàn với các sĩ quan khác trong buổi ăn tối thịnh soạn có bít tết. khi bàn ăn đã được dọn dẹp xong, Willie, Keefer, Maryk và Harding còn ngồi lại chung quanh cái ghế bọc vải xanh lá cây, uống cà phê.

Keefer đốt điếu thuốc, và day qua Maryk:

- Anh nghĩ thế nào về cái màn của cái Lão Dấu Vàng ngày hôm nay?

- Đẹp chuyện đó đi, Tom.

- Có chuyện chứ sao không có được, phải không? cụp đuôi ngay cả trước khi mình tới đường xuất phát, và bỏ cái đám thảm hại kia tự lo hải hành một mình!

Hạm phó trả lời xẵng giọng:

- Tom, anh lúc đó không có ở trên đài chỉ huy. Anh biết anh nói gì không hả?

- Tôi đang ở trên boong trên một mình, ông bạn già Steve ạ, và tôi thấy và tôi nghe ráo.

- Mình có để lại một mốc hiệu. họ hẳn phải biết là họ đang ở đâu chứ...

- Mình đã liệng cái đó xuống khi mình còn hai chục độ mới tới đường tiếp giáp.

- Chỉ có mười độ thôi. Hạm trưởng đã đọc năm mươi bốn, không phải sáu mươi bốn.

- Ờ, mà bộ anh tin vậy hả?

- Và khi mình quay, đã tới trước cỡ sáu trăm, bảy trăm thước. cái mốc có thể là đúng chỗ.

Keefer thỉnh thoảng quay sang Willie:

- Anh nghĩ sao? Có phải là mình bỏ chạy như một con thỏ nhát gan hay không?

Willie do dự vài giây:

- Ờ, mà lúc đó tôi đâu có đo hướng. Urban có thể nó đọc trật cái hướng độ.

- Willie, anh ở trên đài chỉ huy cả ngày. Vậy chứ anh có thấy hạm trưởng Queeg ở trên đài chỉ

huy phía hướng về phía bờ lầy nào không?

Câu hỏi này làm Willie ngạc nhiên, và trong tức khắc anh nhận thức ra rằng chả bao giờ thấy hạm trưởng đứng về phía bờ cả. những tới lui và sự biến mất của hạm trưởng trong ngày đã làm anh rất đổi kinh ngạc, nhất là Queeg vẫn có cái thói quen ở trên đài chỉ huy mỗi khi vận chuyển để nghe các âm thoại và để trông chừng người thủy thủ cầm lái. Nhưng vấn đề mà tiểu thuyết gia nêu lên là một cái gì quá sức ghê gớm. Willie chỉ nhìn Keefer mà lặng thinh.

- Rồi sao, Willie, có gì vậy? anh thấy ông ta, có hay không?

Maryk nổi nóng:

- Tom, tôi chưa bao giờ nghe những câu cà chớn như thế.

- Anh để Willie trả lời, Steve.

- Tom, tôi..tôi lúc đó quá bận rộn. tôi không quan tâm tới hạm trưởng. tôi không biết....

- Anh biết rõ quá mà. Anh nói láo, như là một chú bé dễ thương, tư cách đàng hoàng, tốt nghiệp từ trường Princeton -tiểu thuyết gia nói - được rồi. thôi tôi ngả mũ kính phục mấy đứa đang ráng bảo vệ cái danh dự của chiếc Caine và của hải quân.

Nói xong Keefer đứng dậy, bung tách và đĩa tới cái máy cà phê. Hắn nói tiếp:

- Tất cả cái đó thật là tốt đẹp, nhưng chúng ta chịu trách nhiệm về sự an nguy của chiến hạm, chưa nói tới bản thân của chúng ta, và thật là không có thận trọng chút nào nếu không thực tiễn.

Hắn rót cà phê mới pha vào tách, màu nâu nhạt nóng hổi, rồi kết luận:

- đây là một sự kiện mới mẻ mà tất cả chúng ta phải đếm xỉa tới, các bạn ạ. Queeg là một tên hèn nhát.

Cửa mở ra, và Queeg bước vào. Ông ta vừa mới cạo râu, đầu vẫn còn đội cái nón sắt, với cái áo phao cầm trên tay:

- Tôi có thể có một tách cà phê như vậy, được không Tom? Nếu anh không phiền.

- Dạ được chứ, hạm trưởng.

Queeg ngồi trên chiếc ghế trước mặt bàn, bỏ cái áo phao xuống sàn, và bắt đầu lẩn lẩn mấy viên bi sắt trong bàn tay trái. Ông ta để téo hai chân, lắc lư cái chân phía trên, và cả thân người ông ta lắc lư theo. Ông đưa mắt nhìn về phía trước mặt, hơi khó chịu và nhăn nhó. Cặp mắt ông ta lún sâu trong quầng đen lớn, và đầy nếp nhăn sâu thẳm chung quanh miệng ông ta. Keefer bỏ ba muống đường vào tách cà phê và đặt trước mặt hạm trưởng.

- Cảm ơn. Hừm hừm...Cà phê mới, lâu lâu mới có được một lần.

Đó là những câu nói cuối cùng ở phòng ăn sĩ quan trong mười phút qua. Lâu lâu, Queeg nhìn thoáng qua các sĩ quan rồi đưa mắt trở lại nhìn tách cà phê của mình. khi hớp ngụm chót xong, ông ta sửa giọng rõ ràng, rồi nói:

- Này Willie, nếu như anh cũng không có bận lắm, anh giải mã cho tôi vài cái công điện, được không? còn khoảng chừng đâu hai mươi bảy cái tôi đang chờ.

- Tôi làm liền, hạm trưởng.

Willie mở cái tủ sắt, không mấy hăng hái lắm, lấy máy giải mã ra.

Hạm trưởng nói với Keefer, vừa nhìn vào đống tách cà phê của mình:

- Tom, tôi thấy trong bảng phối kiểm là Ducely phải nộp ngày hôm nay bài làm thứ mười hai trong chương trình hướng dẫn tân sĩ quan. Bài đó đâu rồi?

- Hạm trưởng, mình đang ở trong nhiệm sở tác chiến từ ba giờ khuya nay.

- Bây giờ mình có nhiệm sở tác chiến đâu? Cái nhiệm sở này đã giải tán hai tiếng đồng hồ rồi.

- Ducely cũng có quyền ăn uống, tắm rửa và nghỉ ngơi đôi chút, hạm trưởng.

- Người ta chỉ nghỉ ngơi khi đã hoàn tất nhiệm vụ giao phó. Tôi muốn có bài tập này trên bàn của tôi tối nay, trước khi Ducely đi ngủ, và phần anh trước khi anh đi ngủ, anh cũng phải chờ anh ta đưa bài cho anh, và anh sửa bài đó. Anh nghe rõ chưa?

- Dạ rõ, hạm trưởng.

- Và cố gắng tránh cái giọng trịch thượng một chút, ông Keefer.

Hạm trưởng nói thêm, đứng lên, đôi mắt nhìn vào vách tường.

- Những báo cáo khả năng cũng gồm có những cái như là thiện chí và phục tùng.

Rồi ông ta đi ra khỏi phòng ăn sĩ quan.

Willie nói nhỏ:

- Ông ta có nghe tội mình nói chuyện hay không vậy?

Keefer nói tự nhiên:

- Không có đâu, gì mà anh sợ. Đó là bộ mặt sùng sảo số hai. Sự mệt mỏi thường lệ và có thể thêm vào đó một hay hai trận đau thắt dạ dày.

Maryk nói:

- Tốt hơn hết là anh nên coi chừng cái miệng quỷ vật của anh.

Tiểu thuyết gia phá lên cười:

- Anh không thể nói là ông ta không có rành sáu câu. Tiến chiếm hay không tiến chiếm, đổ bộ hay không đổ bộ, thì thằng Ducely cũng phải làm bài của nó. Anh chả bao giờ thấy được cái sắp xếp nào can đảm hơn của một bảng phối kiểm của Lão Dấu Vàng và....

Maryk đứng lên đi ra phía cửa, tiện tay anh lấy một cái nón sắt phai màu đội lên đầu. Anh xăng giọng:

- được rồi, ông Keefer, tên của vị chỉ huy chiến hạm này là hạm trưởng Queeg. Tôi là hạm phó của ông ta. Tôi không chấp nhận người ta gán cho ông ta một biệt danh trước mặt tôi, ông nghe rõ không? không có Lão Dấu Vàng hay bất cứ gì cả, chỉ có hạm trưởng Queeg mà thôi.

Keefer trả lời, đôi mắt anh ta mở lớn ra đến nỗi thấy tỏa chiếu ra một màu trắng toát:

- Hãy tố cáo tôi đi, ông Maryk. Nói với Queeg những gì tôi nghĩ về ông ta. Để ông ta đưa tôi ra trước tòa án quân sự về tội bất phục tùng.

Maryk lầm rầm trong miệng mấy câu chửi rủa rồi bỏ đi ra.

Keefer nói một mình:

- À, mà tôi phải đi tìm tên Ducely cơ khổ này, và bắt hắn phải nộp bài.

Harding nói:

- Kế toán của chiến hạm đến ngày phải nhập tu - hẳn quăng một tạp chí lên trên bàn và ngáp dài một cái - tốt hơn hết là coi lại một chút trước khi đi ngủ. Tháng vừa rồi ông ta cho gọi tôi hồi một giờ sáng để mà hỏi tình trạng kế toán.

- Hạm trưởng tội mình là một quản trị viên lỗi lạc - Keefer nói rồi đi ra.

Harding và Willie, người này nhìn người kia, trao đổi nhau cái tình cảm nửa vui thú, nửa đắng cay. Harding gãi đầu, nói nhẹ:

- Willie, có phải là hạm trưởng luôn luôn trốn ở phía an toàn trên đài chỉ huy không?

Cái giọng nói của Harding nhắc nhở tới ba tháng cùng ở chung trong hầm chứa thuốc nổ, và tới hình ảnh hai thiếu úy mới tò te, say sòng cùng với nhau lúc đứng trên chót cột cờ.

Willie trả lời, tự nhiên hạ thấp giọng:

- Hardy, tôi không chắc. Hình như là tôi ít thấy lão hơn ngày thường. Mà anh cũng biết rằng

Keefer ghét lão không vừa - anh nhìn xuống cái máy giải mã.

Harding đứng lên:

- Số dách...số dách...

- Có thể là Keefer làm chẳng?

- Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chiến hạm này lâm vào cảnh khốn đốn? - Harding mím môi, trong nỗi lo âu và sợ hãi - Vai trò của hạm trưởng là dìu dắt chúng ta ra khỏi cơn khốn đốn, Willie, chứ không phải là lo xem cái bảng nhật tu phối kiểm về mấy cái báo cáo hay bài thực tập. chúa ơi, kế toán của chiến hạm này thật là khôi hài, nực cười hết chỗ nói. Tôi tốt nghiệp giám định viên kế toán. Tôi đã làm sổ sách cho Onondaga Carbide. Jesus biết là ông chủ của tôi sẽ nói gì khi thấy tôi ở trong cái quân tiếp vụ bỏ túi này, đang đếm mấy thẻ chocolat O.Henry, và mấy cái tuýp thuốc đánh răng! Nhưng mà tịt tịt, có ăn thua gì đâu, phải không? Tôi tình nguyện đi vào hải quân, được thuyền chuyển xuống chiếc Caine, và nếu chiến hạm cần một giám định viên kế toán chuyên nghiệp để kiểm tra sổ sách cỡ xu với các, thì tôi cũng làm liền thôi. Nhưng đổi lại, thì hải quân cũng phải cho tôi một chiến hạm khiến dụng hải hành được, và một hạm trưởng biết chiến đấu...Vậy chứ không phải đó là công chuyện cái đồng phân này phải làm hay sao hả?

- Anh nghe đây, chuyện đã cũ xưa như trái đất rồi. tụi mình thật là không may. Tất cả đều do may rủi của chiến tranh cả. mình có thể là đang bị nhốt trong một trai tù của bọn Nhật, mình phải chấp nhận và chịu đựng cho qua, chỉ có vậy...

- Willie, anh là một thằng bé tốt lành dễ thương - Harding nói và đứng lên - Nhưng anh không phải là người có gia đình. Tụi mình khác nhau hẳn. Tôi lo sợ cho năm nhân mạng, tôi, vợ tôi, và ba đứa con tôi. Nhất là một đứa. một thằng bé sáu tuổi với nụ cười rạng rỡ. anh nhớ nhắc tôi lúc nào cho anh coi hình của nó.

Harding tiến nhanh trong hành lang và mất hút sau những tấm màn xanh lá cây của phòng ngủ anh ta.

Chương 21

Tử thần và kem

Vào buổi bình minh ngày kế tiếp, lực lượng tấn công Miền Bắc dàn dựng một màn thú vị khác cho thiếu úy Keith.

Hồi còi hú nhiệm sở tác chiến đã dựng anh dậy. Mặc vội bộ quân phục dờ dạc, anh chàng hối hả trèo lên đài chỉ huy trong buổi bình minh, súng bắn đạn tia lửa đỏ cam bắn ngang bắn dọc xuyên đầy trời qua màn sương lam. Tiếng nổ vang rền của những khẩu đại pháo làm chấn động lỗ tai anh. Anh thấm vội cho ướt hai tờ giấy đi cầu mà anh thường giữ trong túi áo phao để dùng nhét kín lỗ tai như trong trường hợp này. Tiếng động lớn đã giảm ngay chỉ còn là tiếng thình thịch nhẹ. Đây là khám phá riêng của anh để xử dụng khi chiến hạm thiếu bông gòn lúc thực tập tác xạ. Những khẩu hải pháo 76 ly 2 của chiến hạm Caine không dự phần vào việc tác xạ sáng nay.

Hạm trưởng Queeg giữ thủy thủ đoàn ở nhiệm sở tác chiến cho tới khi mặt trời lên mới giải tán. Willie vẫn ở trên đài chỉ huy để chiêm ngưỡng màn pháo kích tóe lửa vẫn đang tiếp diễn. Lúc tám giờ rưỡi, một toán chiến đỉnh đội hình vòng cung dài, lượn trên mặt nước yên lặng, tiến về Roi-Namur, căn cứ quân sự chính ở phía bắc của quần đảo san hô. Màu xanh của cây cối trên đảo đã biến mất, bây giờ chỉ còn là màu cát xám, đây đó vài lấm chấm đen. Một vài đám cháy nhỏ bùng lên yếu ớt trong làn sáng trắng của mặt trời. Lá cây đã bị cháy, để lại các thân cây khô trơ trụi gãy đổ ngổn ngang, và nhìn xuyên qua đó, là những dãy nhà bỏ hoang với những bức tường loang lổ. Willie đặt ống dòm quan sát việc đổ bộ lên bãi biển của đoàn chiến đỉnh, đoàn xe bọc sắt và các quân nhân Thủy quân lục chiến, những phát đạn bất ngờ màu khói trắng vàng phát ra từ những vùng hoang vu bên trong hòn đảo. Anh nhìn thấy vài quân nhân ngã xuống. Quang cảnh gục ngã của các chiến sĩ thật là xúc động và thương cảm như chứng kiến cảnh những võ sĩ bị đả sát.

Anh vặn máy vô tuyến loại JBD640 đặc biệt có làn sóng ngắn, lén nghe cuộc đàm thoại của những quân nhân tham chiến trên bờ. Anh ngạc nhiên khi nhận ra họ đã bỏ mất những quy luật truyền tin hải quân. Họ trò chuyện với nhau và với những chiến hạm đang cố gắng yểm trợ hải pháo cho họ bằng những câu ngắn, gọn và bất nhã. Họ dùng những tiếng tục tằn khùng khiếp. Thật là một cảnh tượng phản khá khôi hài giữa cách nói trịnh trọng và lịch sự từ những người trên chiến hạm với cách nói bực bội chua chát của những quân nhân trên bờ. Các cuộc đàm thoại đó thật hào hứng và Willie cảm thấy thích thú và lắng nghe trong suốt hai tiếng đồng hồ. Anh chàng rung mình xúc động khi nghe một người chết ngay trong giữa cuộc điện đàm. Ít nhất, anh đã phỏng đoán được cái chết đó vì người kia đang xin yểm trợ hải pháo để dẹp tan chòi đại liên đang tác xạ xối xả vào anh ta, rồi đột nhiên tiếng nói của anh ta bị ngắt ngang. Willie có cảm giác xấu hổ rằng anh đang xây dựng cho câu chuyện để dùng trong tương lai hầu kể lại trong những khi trà dư tửu hậu trong khi những người khác đang hy sinh tính mạng chiến đấu. Điều đó bộc lộ một ham muốn đi tìm kiếm cảm giác. Nhưng anh vẫn không tắt máy vô tuyến.

Tuy nhiên anh đã thấy lòng xáo trộn một lúc, đặc biệt trong bữa ăn trưa. Anh tưới sô cô la vào ly kem thì một tiếng nổ mạnh chưa từng thấy làm cho đĩa chén, muỗng nĩa chạm vào nhau chan chát, gần như muốn bay lên không và vào mặt anh. Anh đứng phắt dậy với Keefer và Jorgensen, chạy thẳng đến cửa sổ ngó ra hữu hạm. Jorgensen giật lấy các chốt mở cửa sổ, các sĩ quan xúm lại ngó ra ngoài. Một cụm mây đen khổng lồ đang bốc lên không, ở phía Namur. Ngọn lửa đỏ dài, đáng sợ phát lên từ đám cháy. Keefer quan sát, nói "Chắc chắn là từ bãi chứa đạn dược rồi".

Thiếu úy Jorgensen sửa lại gọng kính, nói:

- Tôi ước gì sức nổ này tung xác vài ngàn quân Nhật lên trời.

Keefer trở về chỗ ngồi, nói:

- Tôi nghĩ là không có chuyện đó, tất cả mấy tên còn lại của bọn họ đều ăn trưa trong các hố sâu đàng hoàng, có điều chắc chắn là vài người mình bị vắng lên.

Willie nhìn chăm chú vào đám lửa trong giấy lát với hơi nóng của lửa hắt vào mặt anh. Thiếu úy Jorgensen thì cúi đầu nhai ngấu nghiến miếng thịt. Willie trở về chỗ ngồi, cắm muỗng vào ly kem trắng bây giờ có pha màu nâu hấp dẫn. Anh chợt nghĩ dường như là có sự đối chọi không ổn giữa anh, đang an toàn ăn kem ngon lành và những quân nhân Thủy quân lục chiến đang banh xác tại Namur cách đó vài ngàn thước. Anh không bị bắn loạn lương tâm đến nỗi có thể ngừng ăn kem, nhưng cái ý tưởng đó lớn vồn trong đầu như những viên sạn. Cuối cùng anh phải nói ra.

Những sĩ quan khác nhìn anh khó chịu. Không một ai ngừng ăn món tráng miệng. Nhưng Ducely, con người thường có thói quen đổ đầy nước sốt sô cô la vào đĩa kem làm cho người khác phát ón, đang với tay lấy bình sô cô la, khựng lại trong giây lát rồi chỉ rót một ít nước sốt vào chén kem, sau đó anh ta đặt bình nước sốt xuống một cách kín đáo.

Keefer đẩy cái đĩa anh vừa ăn xong ra xa và nói:

- Willie, đừng kỳ cục như vậy, chiến tranh là một môi trường mà nhiều người quan sát một số điều người tử trận và họ vui mừng vì họ không phải trong số ít người đó - anh ta đốt điều thuốc và nói - ngày mai, biết đâu họ sẽ chỉ định chúng ta vào rà mìn trong vịnh. Những hòn đảo có lẽ đã được an toàn. Nhiều quân nhân Thủy quân lục chiến ngồi an lành trên bờ biển có lẽ sẽ thấy mình bị vắng lên trời trong khi họ đang ăn trưa mà không ai trong số họ sẽ ngừng ăn trong giây lát.

- Ít ra thì họ cũng sẽ ăn thực phẩm K chứ không phải ăn kem với nước sô cô la. Dù gì thì cũng là quá ...quá là xa hoa.. - Willie nói.

- Coi kìa, đâu có ai đưa anh ra tòa án quân sự vì anh không ăn kem đâu - Keefer nói.

- Có lần mình chở một số đồng quân nhân dọc theo bãi biển trong một đêm ở Guadal. Cái đêm biển lặng vậy mà họ say sóng như những con chó đi biển. Viên đại úy Thủy quân lục chiến nằm dài trên ghế. Y nói "Tôi thực sự không thích Guadalcanal một chút nào, nhưng thà tôi ở đó một năm còn hơn là ở trong cái chậu này một tuần lễ". Ông ta cũng nói là sẽ nhảy khỏi tàu nếu biết được chúng ta đi rà mìn. Ông ta nói "Tôi biết rà mìn là nhiệm vụ tồi tệ nhất trong cuộc chiến này. Tôi không hiểu làm sao các anh có thể ngủ qua đêm khi biết mình đang ở trên một chiến hạm đang rà mìn" - Maryk nói vừa ăn một muỗng kem tráng miệng.

- Có thật chiến hạm này có thể rà mìn không? thật là một chuyện khó tin - Ducely hỏi.

- Anh vừa mới nộp một bài báo cáo dài bảy trang giải thích ngay cái việc mình phải rà mìn ra sao mà - Keefer nói.

- Vậy hả? cái đó đó hả. anh biết rằng tôi đã sao thẳng ra từ quyển sách Hướng dẫn cách rà mìn. Tôi thật chẳng hiểu ý nghĩa của các chữ ghi trong đó. Cái gì mà họ thường nói về cái kéo cắt mìn là cái gì vậy?

- Thiếu úy Keith, sau bữa ăn trưa, dắt người phụ tá của anh đi chỉ cho biết tận mặt cái kéo cắt mìn cà chớn đó nghe không? - Maryk gằn giọng.

Willie đáp:

- Thừa vâng - và anh nhìn xéo điều thuốc trong tya như một con gấu biển già lịch lãm.

Chiếc bàn vẫn còn sạch sẽ khi anh vô tuyến viên đem cho Willie một công điện thi hành. Anh dịch ra một cách vội vã. Chiến hạm Caine được lệnh tiến hành nhiệm vụ ngày mai yểm trợ đoàn dương vận hạm LST đi Funafuti Aroll. Funafuti ở tận miền nam, thật xa ngoài vòng chiến tuyến. Willie tiếc rẻ khi nghĩ đến việc rời lực lượng tấn công.

Anh dừng lại ở các dây thành tàu bên ngoài phòng hạm trưởng để ngắm cảnh, nhưng các hoạt động đã giảm bớt nhiều. Cuộc yểm trợ hải pháo từng chập vẫn còn tiếp diễn, những cuộc tác xạ ồ ạt đã ngưng rồi. Hạm đội ở ngoài biển giờ đây mất vẻ chiến tranh. Những thủy thủ trần

trường nhảy xuống nước từ các chiến hạm đang neo, làm cho nước văng tung tóe. Nước biển bây giờ mất hết màu xanh, biến thành màu nâu vàng và đầy rác rến. Những chiến hạm khác thì phơi nệm thành nhóm trên giây tàu....

Hạm trưởng đang ăn kem ở bàn viết, một tay múc kem đựng trong một bát súp, tay kia đang ráp một mảnh vụn vào hình đồ, miệng thì nói:

- Funafuti hả Keith? Nói Maryk lên đây và bảo Whittaker đem cho tôi một đĩa kem lớn với cà phê nhé!

Một tiếng gõ cửa nhẹ của người thủy thủ, đó là anh vô tuyến viên, vừa nhe răng cười trong vẻ rụt rè và nói:

- Xin lỗi hạm trưởng. Họ nói ông Keith đang ở đây. Thật là một ngày lảm việc cho thiếu úy, mới nhận thêm một công điện thi hành.

Queeg bảo:

- đưa đây.

-

Viên thủy thủ vô tuyến đặt bản công điện trên bàn viết của hạm trưởng và vội vã lui ra. Queeg liếc nhanh vào phần tiêu đề của bản văn, dựa ngửa trên ghế và nói một cách nhỏ nhẹ:

- Biết cái gì đây không? Phòng Nhân viên. Chắc chắn là lệnh cho ai đó!

Willie đưa ta ra nói:

- Thưa hạm trưởng, tôi sẽ mã dịch ngay bây giờ.

- Ừ, Willie, dịch liền đi, không chùng liên hệ đến chính tôi. Tôi là người quá thâm niên để phải lấy cái chiến hạm cũ xì này - hạm trưởng đưa công điện cho anh và ẻ như thờ ơ không có gì đặc biệt, nhưng khi Willie bước ra cửa, ông nói với theo - Và nên nhớ là công điện này được xếp vào loại "kín" đó nghe.

- Dạ, hạm trưởng.

Willie vừa sắp xếp máy mã dịch ở phòng ăn sĩ quan thì Queeg thông thả bước vào, tự rót một ly cà phê và hỏi:

- Willie, công việc tiến triển ra sao rồi?

- Thưa hạm trưởng, được rồi đây.

Queeg đứng sau Willie, coi công điện được dịch ra. Lệnh trong công điện cho Trung úy Rabbitt, thuyền chuyển qua Trục lõi hộ tống Oaks hiện đang đóng ở San Francisco.

- Ô, Rabbitt, tới tàu mới, ngon lành quá hả! tôi sẽ nhận công điện đó Willie.

Queeg chồm qua vai Willie, kéo bản văn mã dịch ra khỏi máy mã, nói:

- Willie, nhớ rõ một điều nghe: tôi sẽ tự quyết định coi bao giờ cho anh Rabbitt hay về lệnh thuyền chuyển của anh ta, hiểu chứ?

- Thưa hạm trưởng, nhưng bộ không phải là lệnh thuyền chuyển đó gửi cho anh ta hay sao?

- Trời ơi, Willie, anh đang muốn trở thành một luật sư hải quân quá dở đó. Cho anh biết là công điện này gửi cho chiếc Caine mà tôi là hạm trưởng thì bây giờ tôi biết ý muốn của phòng nhân viên, rồi tôi có quyền cho ông Rabbitt ra đi lúc nào tôi thấy được. Tôi chưa có được một chút tin cậy nào để cho Harding làm được việc đó, Rabbitt vẫn có thể ở lại chiếc Caine như mọi người chúng ta, hiểu chứ?

Willie, vẻ chịu đựng, trả lời:

- Thưa hiểu rồi.

Dấu nhem việc mình biết về lệnh thuyền chuyển của Rabbitt là một cực hình cho Willie. Anh ngồi đối diện người sĩ quan nội vụ trong phòng ăn, thoáng nhìn vào gương mặt nhợt nhạt,

nhấn nài nhưng lộ vẻ lo âu, với lọn tóc nâu bị bõ liếm xuống che mất một phần mặt bên trái, Willie có cảm giác như mình là tông phạm trong một việc tội lỗi.

Viên thiếu úy bây giờ tự nhận rằng tình cảm của anh với Rabbitt lớn dần lên. Nhớ lại anh đã được Rabbitt đỡ anh lên tàu khi anh phải nhảy lên chiến hạm Caine lúc mới đến tàu, và anh vẫn còn nhớ được đón tiếp bằng câu "Làm gì mà hồi hả thế, anh có biết anh đang nhảy vào đâu không?". Lúc đầu Willie coi mình như anh nhà quê. Nhưng dần dần những điều hay của Rabbitt đã lôi cuốn anh. Anh ta không bao giờ lên đối phiên trể, anh ta không hề từ chối giúp đỡ người khác, và nếu anh ta ra đặc ân cho ai việc gì, thì anh làm việc đó y như là thi hành lệnh hạm trưởng vậy. Đoàn viên nghiêm chỉnh thi hành mệnh lệnh của anh cho dù anh ra lệnh một cách dễ dãi và vui vẻ. anh nhất tu sổ sách đúng ngày đúng giờ, thường hay tình nguyện giúp Willie mã dịch khi công điện tới chắt đồng. Willie không bao giờ nghe anh ta nói xấu một ai ngoại trừ a dua với các sĩ quan khác điều cợt nhạo báng hạm trưởng Queeg.

Nhưng Willie quá sợ hạm trưởng nên không dám báo tin cho Rabbitt biết tin thuyền chuyển. Đêm đó, Rabbitt đi phiên nửa đêm rồi lăn vào giường ngủ khi xuống ca lúc trời mù sương không biết được cái giấy thuyền chuyển của anh để ra khỏi cái cảnh khốn khổ này hiện đang nằm trên bàn viết của hạm trưởng hay đang nằm trong cái lương tâm của sĩ quan vô tuyến, bởi vậy Keith rất khó ngủ.

Sau bữa ăn sáng, Willie đang thẩm nã cố gắng giải mã đám công điện mới nhận được trong ngày tại phòng ăn sĩ quan thì hạm trưởng Queeg bước vào, theo sau là một vị trung tá chắc chắn là mới được thăng cấp vì hoa lá cành còn vàng óng ánh trên vành nón của ông. Viên thiếu úy đứng dậy liền.

- Trung tá Frazer, đây là sĩ quan truyền tin của tôi, thiếu úy Keith.

Willie bắt tay vị sĩ quan cao lớn, sạm nắng, tuổi trạc ba mươi với chiếc hàm dài, mắt trong xanh, tóc vàng cắt ngắn. Chiếc áo kaki của ông ủi thẳng băng. Hạm trưởng Queeg trông có vẻ tiêu tụy, bộ đồ xám phai màu qua bao nhiêu lần giặt ủi dãi dầu trên chiến hạm Caine.

Hạm trưởng Queeg nói:

- Anh cứ tiếp tục làm việc đi, Willie.

- Dạ vâng, hạm trưởng.

Anh chuyển đồng hồ sơ tới cuối bàn.

Wittaker bước vào mang theo một bình cà phê bốc hơi, rót cà phê cho hạm trưởng Queeg và vị khách. Thì ra trung tá Frazer nguyên là hạm trưởng của một khu trục hạm, được chỉ định về nước để đảm nhiệm quyền chỉ huy một trục lôi hạm mới, mới với nghĩa là được biến cải từ một khu trục hạm hiện đại, chứ không phải là loại khu trục hạm tồi tàn còn sót lại từ hồi đệ nhất thế chiến. Ông nói ông đến thăm viếng chiến hạm này để tìm hiểu vì ông ta chưa có kinh nghiệm gì hết về việc rà mìn. Trung tá Frazer nói rằng:

- Cả một phân đội được biến cải như vậy. Đại tá Voor, ông phân đội trưởng của tôi, nghĩ rằng tôi được kéo về để chỉ huy chi đội hay phân đội. tôi cũng không rõ.

Ông châm lửa cái ống điếu màu nâu của ông.

- Tôi rất hân hạnh được hướng dẫn trung tá thăm viếng quanh chiến hạm và thuyết trình trong phạm vi hiểu biết rất thô thiển của tôi. Họ đã giao cho trung tá chiến hạm nào vậy? - hạm trưởng Queeg hỏi.

- Oaks - trung tá Frazer nói.

Tim của Willie thất lại. Anh thấy hạm trưởng Queeg liếc về phía anh, anh cúi xuống làm việc để tránh cái nhìn đó.

Oaks hả. tôi đã từng phục vụ một năm trên một chiến hạm loại 1650 tấn đó khi còn là trung úy. Thật là một chiến hạm tốt.

- Phòng nhân viên có nhã ý gọi cho tôi danh sách tạm thời các sĩ quan - trung tá Frazer nói. ông

rút ra tấm giấy mỏng từ trong túi áo ngực và nói - dường như như là tôi đã bắt cóc sĩ quan của hạm trưởng. tên gì nhỉ?Ồ đây, tên Rabbitt.

Hạm trưởng Queeg hớp một ngụm cà phê.

- Lệnh thuyền chuyển chưa đến anh sao? - trung tá Frazer hỏi.

Hạm trưởng Queeg uống thêm một hớp cà phê và nói:

- Thưa vâng, chúng tôi đã nhận được lệnh đó.

Trung tá Frazer mỉm cười:

- Vậy thì hay quá. Tôi biết anh đã nhận được lệnh đó rồi. Tôi thấy phòng nhân viên đã gửi cho anh qua hệ thống Fox và nhân viên của tôi đã mã dịch nó. Tốt, anh ta là sĩ quan nội vụ của anh phải không? Tôi đoán chắc anh ta rất rành về rà mìn.

- Một sĩ quan rất có khả năng.

- Tốt, vậy là tôi may mắn đó. Tôi có thể xin được chỗ máy bay ưu tiên cao. Có thể anh Rabbitt bay về cùng chuyển với tôi và trên đường đi, anh ta sẽ cho tôi hiểu thêm các chi tiết.

- Chiều nay chúng ta phải khởi hành công tác về phương nam rồi.

- Không sao, gửi anh ta tạm trú trên chiến hạm của tôi. Tôi nghĩ rằng chiến tranh có thể rời đây sau đôi ngày. Người thay thế cho tôi đã đáo nhận chiến hạm và sẵn sàng nhận quyền chỉ huy.

- Tuy nhiên có một chút vấn đề về sĩ quan thay thế Rabbitt - hạm trưởng Queeg cười thẳng thắn. tiếng của ông như lạc lõng lạ lùng trong phòng ăn.

- Thưa hạm trưởng muốn nói gì? Bộ trên chiến hạm không có sĩ quan nào đủ khả năng thay thế được ông Rabbitt hay sao?

- Cũng tùy theo ông nghĩ về khả năng đó ra sao. Thưa trung tá, thêm cà phê nghe?

- Không cần, cảm ơn hạm trưởng. Ông thiếu người tới như vậy sao, hạm trưởng Queeg? Người phụ tá của Rabbitt đã phục vụ trên chiến hạm bao lâu rồi?

- Ông Harding đó hả? Khoảng năm hay sáu tháng gì đó.

- Anh ta yếu nghề lắm phải không?

- Nói vậy thì hơi quá đáng.

- Ôi, hạm trưởng ơi, ngoài hạm phó ra, không có sĩ quan nào mà tôi không thể cho thuyền chuyển nội trong hai mươi bốn giờ đồng hồ. Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của chúng ta là phải huấn luyện cho họ đến mức đó.

- À cái đó, thưa trung tá, tất cả ăn thua là người ta hiểu tiêu chuẩn như thế nào thôi - hạm trưởng Queeg nói - Tôi dám nói là trên nhiều chiến hạm tốt, thiếu úy Harding sẽ được coi là sĩ quan đủ năng lực trên mọi phương diện. vậy đó, nhưng trên chiến hạm của tôi thì phải khả năng cao mới được coi là tiêu chuẩn, mà tôi chưa chắc rằng thiếu úy Harding đã đạt được khả năng cao.

- Tôi thấy tôi cần thêm cà phê, cho tôi một ly được không? - Trung tá Frazer nói.

- Willie, anh chịu khó giùm ... - hạm trưởng Queeg nói. Viên thiếu úy đứng dậy và rót cà phê cho các vị sĩ quan thâm niên.

- Tốt, hạm trưởng Queeg - trung tá Frazer nói - tôi nhìn nhận quan điểm của ông và rất ngưỡng mộ tiêu chuẩn mà ông đã đặt ra. Mặt khác, chiến hạm Oaks cần một sĩ quan nội vụ để đáp ứng cho nhu cầu công tác của chiến hạm ngay bây giờ. Và đặc biệt là tôi cần một sĩ quan biết chút đỉnh về công tác rà mìn. Thật ra, chúng ta đang ở thời chiến. mọi người cần phải học hỏi thật nhanh và phải cố gắng tối đa...

- Tôi không biết sao - hạm trưởng Queeg mỉm cười, vẻ của một người rành chuyện - chứ theo tôi thì trong thời chiến này, tiêu chuẩn huấn luyện sĩ quan phải được nâng cao lên chứ không nên hạ thấp xuống. trung tá cũng biết rằng đây là việc sinh tử hệ trọng.

Trung tá Frazer rót sữa từ từ vào tách cà phê và ngắm nhìn gương mặt có đôi mắt nhỏ của hạm trưởng Queeg. Hạm trưởng của chiến hạm Caine vẫn mỉm cười, chậm rãi ngồi xuống ghế và nhìn chăm chú vào tường, một tay gác vào thành sau của chiếc ghế, hai viên bi xoay gây nên tiếng động nhỏ nhỏ.

- Hạm trưởng Queeg - ông trung tá tóc vàng nói - quan điểm của ông thật là chính đáng. Có điều không hợp lý là tôi phải hoãn khánh thành tàu Oaks để chờ cho sĩ quan thay thế Rabbitt được huấn luyện cho tới tiêu chuẩn của ông phải không? Tôi sẽ phải ghé qua Hoa Thịnh đốn để trình diện với phòng nhân viên. Ví như tôi báo với họ một cách thật thà rằng ông đã gặp khó khăn trong việc huấn luyện sĩ quan để đạt tiêu chuẩn của ông hầu thay thế trung úy Rabbitt, và tôi chỉ cần việc xin một sĩ quan khác...

- Thừa trung tá, tôi không có khó khăn gì cả. tôi huấn luyện sĩ quan tàu này ngang với tất cả các tàu của hạm đội - hạm trưởng Queeg nói nhanh khi đặt ly cà phê xuống, tách cà phê rung lên - Như tôi đã nói, với bất cứ tiêu chuẩn của ai khác, ngoại trừ tiêu chuẩn của tôi, thì thiếu úy Harding của tôi hội đủ mọi điều kiện, và thực ra, với tiêu chuẩn của chính tôi thì Harding cũng quá tốt, và, như tôi nói, cho dù Rabbitt rời chiến hạm ngay chiều nay, chiến hạm Caine vẫn có đủ khả năng thi hành mọi nhiệm vụ được giao phó, nhưng tôi chỉ muốn nêu ra rằng...

- Hạm trưởng, tôi rất mừng mà nghe ông nói như vậy - trung tá Frazer nhe răng ra cười - và nếu như vậy thì để tôi đưa trung úy Rabbitt đi chiều nay chứ?

Hạm trưởng Queeg nhú mày, lúc lắc cái đầu bên này qua bên kia một cách nặng nề, nói, ngược mắt nhìn qua bộ lông mày:

- Thừa trung tá, tốt, như tôi đã nói, có vẻ như chiếc Oaks sẽ phải chịu nhiều khó khăn nếu Rabbitt phải ở lại trên chiến hạm thêm vài ngày nữa, và đó chính là điều mà tôi muốn nói rõ, để cho thiếu úy Harding tập trung vào học hỏi thêm. Ở, tôi hoàn toàn công nhận rằng chiến hạm Caine là một con tàu sắp bị phế thải, còn nhiệm vụ tác chiến của chiến hạm Oaks thì quan trọng hơn, thừa trung tá, và chính với lý do đó, tôi đặt huấn luyện là công tác ưu tiên của chiến hạm này, và nếu như có tôi có hăng say quá đáng để đạt tới mức hoàn mỹ thì tôi chẳng biết là trung tá có thể trách gì tôi được.

- Hạm trưởng ơi, ngược lại chứ. Ông xứng đáng được khen thưởng về tiêu chuẩn cao của ông - trung tá Frazer đứng dậy và lấy nón - để tôi cho cả nô qua đón Rabbitt, khoảng 16:00. Đỡ cho ông một chuyến ca nô. Như vậy có hợp ý ông không?

- Thừa được lắm. Nếu trung tá có người bạn nào ở phòng nhân viên, nói giùm là Philip Queeg, khóa 1936 cũng đáng tới kỷ nhân công vụ mới...để tôi tiễn trung tá ra hạm kiều - hạm trưởng Queeg nói khi trung tá Frazer tiến dần về phía cửa.

- Cảm ơn hạm trưởng. Hân hạnh được gặp anh, Keith.

- Rất hân hạnh và vinh dự cho tôi, thừa trung tá - Willie đáp lời. Anh không dấu nổi giọng nói vui mừng của anh. Hạm trưởng Queeg liếc nhìn Willie một cách thiếu thiện cảm khi ông rời phòng.

Thông thường khi một sĩ quan thuyền chuyển rời chiến hạm Caine, không ai để ý đến ngoại trừ nhân viên trực cầu tàu phải ghi chính xác giờ rời tàu vào sổ trực. Nhưng Willie giữ phiên trực vào buổi trưa đó, khoảng ba giờ rưỡi, Willie nhận thấy có điều bất thường. Các thủy thủ đã tụ họp gần cầu tàu thì thầm nói chuyện, còn sĩ quan thì từng người một, kéo nhau ra sân cờ đèn của chiến hạm.

Sĩ quan cũng như đoàn viên, cùng nhau quan sát đoàn quân và cơ giới màu xám di chuyển trên hòn đảo, hoặc nói giỡn với nhau về thân hình người đang bơi bì bõm quanh một khu trục hạm đang neo gần đó, hay ngắm my người đang sơn màu xanh lên ống khói số ba. Mùi nồng của nước sơn hắt mạnh trong không khí ẩm.

Một người nói:

- Tới rồi kìa.

Một chiếc ca nô gọn ghẽ, hiện ra từ mũi một chiếc tàu vận chuyển khổng lồ, rẽ nước bùn đục ngầu trong hồ hướng về phía chiếc Caine. Một tiếng thở ra sột soạt đồng loạt từ đám người coi, giống như trong đám khán giả khi bắt đầu tới khúc chuyển tiếp sang giai đoạn mới của một vở tuồng. Whittaker và một tiếp viên hiện ra từ hành lang tả mạn mang theo một vali cũ kỹ, cô có hai sắc marin màu xanh xếp trên nắp thùng. Trung úy Rabbitt đi ra ngay sau hai người trên sân cò đèn. Anh ta vui vẻ nheo mắt với đám đông. Các sĩ quan lần lượt bắt tay anh. Các thủy thủ đứng móc ngón tay vào móc dây nịt hoặc dứt túi quần. Vài người trong họ la lên:

- Thượng lộ bình anh, trung úy!

Chiếc ca nô rung một tiếng chuông và cặp vào cầu thang dây. Trung úy Rabbitt tiến tới trước mặt Willie và chào. Anh ta mím môi và nháy mắt một cách hồi hộp:

- Xin phép rời chiến hạm!

Willie nói:

- Chấp thuận, thưa trung úy! - Và tự nhiên nói thêm - anh không biết anh đang nhảy khỏi chỗ nào phải không?

Rabbitt cười nhẹ, xiết tay Willie và theo cầu thang đi xuống ca nô.

Ca nô rời chiến hạm, Willie đang đứng ở bàn trực, nhìn dọc theo một hàng lưng đám thủy thủ xếp thẳng băng theo sợi dây thành tàu của chiến hạm. Quang cảnh gợi cho anh nhớ tới đám người hiếu kỳ, quần áo tồi tàn sắp hàng ngoài hai sợi dây thùng ngăn làm lối đi vô một đám cưới. Willie cũng đi ra thành tàu dòm theo Rabbitt. Chiếc ca nô biến mất sau chiếc tàu chở hàng khổng lồ, chỉ còn lại bọt của vệt nước hình cong nhạt dần.

Trong vòng một tiếng đồng hồ sau đó, hạm trưởng Queeg nổi lên một cơn thịnh nộ. Cơ khí trưởng Paynter mang trình ông bảng tường trình về nước và dầu, trong đó ghi rằng mức tiêu thụ nước của thủy thủ đoàn đã tăng thêm mười phần trăm trong chuyến hành quân Kwasjalein.

- Họ đã quên mất giá trị của nước ngọt hả? Được rồi, Paynter! - Hạm trưởng rít lên - lệnh của tôi là cấm cả sĩ quan và đoàn viên không được dùng nước cho cá nhân trong vòng bốn mươi tám tiếng. Có vậy cho họ biết lệnh của tôi phải như thế nào, không có giỡn mặt được.

Nửa giờ sau đó, chiến hạm Caine nhổ neo rời hồ Kwajalein và hải hành tới Funafuti.

Chương 22

Khổ vì nước

Cái thời hàng hải bằng thuyền buồm, một ngọn gió thổi từ phía sau kể như là một giáng phúc, nhưng đối với thời tàu chạy bằng hơi nước thì không phải vậy.

Trên đường đi Funafuti, hai trăm hải lý cách Kwajalein, chiếc Caine, với vận tốc cỡ mười gút, đắm mình vào trong những dãy mây đen dày đặc như những chiếc gối dơ dáy. Nó bị bao phủ bởi chính cái hơi độc của nó mà không thoát ra được. Gió nhẹ thổi từ sau tới cũng cỡ mười gút. Nếu tính theo gió biểu kiến thì cái khối không khí đối với chiến hạm đứng một chỗ. Trục lò hơi hạm như là di chuyển trong một sự im lìm kinh dị. Luồng hơi khói thoát ra từ các ống khói bay tới xoay xoay và cuộn tròn trên boong chánh, nặng nề, dày dầu mỡ, gần như có thể nhìn thấy được. Cái mùi hôi hám, nó làm cho lưỡi và cổ họng bị ngứa ngáy, một mảng mỏng bắt buồn nôn, nó làm xốn xang đôi mắt. Không khí nóng bức và ẩm ướt. Mùi những thùng bắp cải phía boong sau phối hợp kỳ cục với mùi hôi thúi của khói. Thủy thủ và sĩ quan chiếc Caine, mồ hôi ướt đầm, dơ dáy, không hy vọng trông chờ được đi tắm một phát thỏa thích, người này nhìn người kia với cái lưỡi dài thòng ra, và cặp mắt u buồn, vừa làm việc vừa gờ tay bịt mũi.

Chiếc Caine và một hộ tống khu trục hạm đi yểm trợ cho sáu dương vận hạm kéo lê cái vỏ nặng nề dài cả trăm thước, như những chiếc guốc, trông ra có vẻ rất là mong manh, người ta có cảm thấy rằng chỉ cần một đợt tấn công quyết liệt choc thủng vào những cái vỏ rộng phình này, thì có thể phải kêu ngay nhiệm sở đào thoát. Mấy chiếc dương vận hạm nhấp nhô trên những lượn sóng, vận tốc tám gút, và hai chiến hạm hộ tống chạy qua chạy lại theo hình chữ chi, vận tốc nhanh hơn một chút.

Tình trạng thiếu nước Queeg áp đặt được hăm bốn giờ thì Maryk đến gặp hạm trưởng tại phòng ông ta. Lão đang nằm trên giường, trần truồng như nhộng. hai cái quạt máy, quay vù vù hết tốc lực, thổi đến trên mình lão những luồng gió mát, vậy mà cũng có mồ hôi chảy nhỏ trên cái bụng phệ trắng toát của lão. Nằm nguyên như vậy, chẳng thêm nhúc nhích gì hết, lão hỏi:

- Có việc gì đó, Steve?

- Hạm trưởng, tình trạng gió xuôi thật là bất thường, xin phép hạm trưởng cho xử dụng nước trở lại sau một ngày, thay vì hai ngày. Paynter nói với tôi rằng có đủ nước để xài cho tới Funafuti...

Queeg hét lớn:

- Vấn đề không phải ở đó. Tại sao ở trên chiến hạm này ai cũng ngu hết trơn hết trọi vậy? Bộ anh tưởng là tôi không biết có bao nhiêu nước hay sao? Cái vấn đề là, bọn họ phí phạm nước, và phải cho họ một bài học để có lợi ích cho chính họ mà thôi.

- Hạm trưởng, bọn họ đã biết bài học này rồi. Một ngày như hôm nay, y như là một tuần không có nước.

Hạm trưởng mím môi:

- Không, Steve. Tôi đã nói bốn mươi tám tiếng, là bốn mươi tám tiếng. Nếu cái bọn này tưởng rằng tôi là một trong những kẻ lừng khừng nổi ra mà không biết mình nói gì thì sẽ không còn cách gì để kiểm soát họ cả. Tôi cũng khoái tắm một phát vậy, Steve. Tôi hiểu các người thấy thế nào. Nhưng chúng ta phải chịu đựng những cái bất tiện như thế này vì quyền lợi của tất cả mọi người...

- Tôi không xin cái này cho riêng tôi, hạm trưởng, nhưng bọn họ....

- Anh đừng có bênh bọn họ nữa!

Queeg dựa vào cùi chỏ, ngồi lên và nhìn thẳng vào hạm phó:

- Tôi cũng lo cho quyền lợi của tất cả mọi người không khác gì anh, và anh đừng có đóng vai hảo hớn. Họ có hay là họ không có phung phí nước? Họ có chứ. Vậy thì anh muốn tôi phải làm gì? Khen ngợi tất cả bọn họ hay sao chứ?

- Hạm trưởng, mức tiêu thụ nước có gia tăng mười phần trăm. Nhưng chuyện xảy ra hôm nọ là ngày đổ bộ. tôi không có đổ thực sự là một vụ phí phạm...

- đủ rồi, đủ rồi, ông Maryk - Queeg quay nằm lại trên giường - Tôi biết anh chỉ muốn cãi để mà cãi thôi. Rất tiếc là không thể làm vừa lòng anh được. Trời hôm nay nực quá, lại hôi hám. Tôi không muốn bàn cãi gì nữa.

Maryk thở ra một cái làm rung rinh bộ ngực vạm vỡ của anh, đáng mệt mỏi:

- Hạm trưởng, sau phần quét dọn cho họ tắm trong mười lăm phút, được không?

- Trời đất! không có tắm rửa gì ráo. Ăn xúp và uống cà phê cũng đủ rồi, khỏi sợ thiếu nước trong người bọn họ mà. Chỉ vậy thôi. Lần tới đây, họ sẽ nhớ kỹ giùm cho rằng không nên phí phạm nước trên chiến hạm của tôi! Anh đi được rồi đó, Steve.

-

Cơn gió xuôi chưa buông tha chiếc Caine đêm này, và cả ngày hôm sau. Ở bên dưới mấy boong tàu, không khí thoát ra từ mấy ống thổi hít vô không nổi, phần lớn toàn là hơi khói. Các thủy thủ rời bỏ phòng mình, ra nằm ngủ ở phía boong sau hoặc là ở trên boong chánh, càng xa mấy cái ống khói càng tốt. Vài người trong bọn mang nệm theo, nhưng phần lớn nằm dài hoặc lăn tròn trên cái mặt rỉ sét của sàn tàu, lấy áo phao làm gối. Trên đài chỉ huy, suốt đêm ai cũng thở khó khăn. Trong một vài đoạn của đường đi hình chữ Z, gió nhẹ thổi tới bằng một góc độ rất hẹp, thay vì thổi ngay từ sau đuôi chiến hạm, lúc đó đưa cổ lên trên vách và có thể chồm ra ngoài để hứng một hay hai ngum không khí ẩm, trong lành, dịu ngọt không thể tả.

Sáng ngày hôm sau, một ánh nắng gay gắt ló lên từ mặt biển, chiếu thẳng vào chiến hạm mà ai cũng tưởng đang bị dịch hạch. Những thân hình trần truồng, dơ dáy nằm la liệt trên các boong tàu, bất động như người chết. Anh thủy thủ vận chuyển, có thổi còi thì cũng chỉ đánh thức phân nửa con số những người đó. Các thân thể giao động, ngồi chồm dậy, không làm gì được hết vì chân tay rã rời, nặng trĩu, như là thủy thủ đoàn ma quái trong truyện Rime đương nhiên the Ancient Mariner. Chiếc Caine đang ở cách xích đạo năm chục hải lý, đi gần như thẳng hướng nam. Mỗi giờ trôi qua mặt trời càng lên cao, không khí lại càng ngột ngạt và ẩm ướt hơn. Chiến hạm vẫn tiếp tục lướt đi trên mặt biển chói chang, tù hãm trong cái mùi hôi hám do chính nó tạo ra từ mùi hôi khói máy và từ các bắp cải.

Vào khoảng trưa, bản tính tự nhiên của con người trỗi dậy. Đám cơ khí bắt đầu tích trữ nước trong phòng máy phía sau nơi có máy bốc hơi nước, và như vậy Queeg không thể thấy có áp lực trong bất cứ ống nước nào. Tin đó truyền đi trên chiến hạm nhanh không thua điện tín. Hai cái thang sắt chật hẹp đi xuống phòng máy nóng bỏng và đầy những thủy thủ ồn ào. Paynter biết ngay chuyện gì đã xảy ra, và báo cáo cho Maryk khi anh ta đang ở trong phòng hải đồ. hạm phó nhún vai:

- Tôi chả nghe anh nói gì được cả. Khói làm tôi bị ù tai.

Cái mưu chước cứu rỗi này chỉ có thủy thủ đoàn hưởng lợi. rồi cũng tới tai các sĩ quan, thế nhưng, cho dù các sĩ quan đồng tình không kính nể gì Queeg, nhưng cái uy nghi của tư thế sĩ quan tượng trưng ở cái mũ sĩ quan dù mơ hồ nhưng được tôn trọng khắp nơi đã ngăn cản họ tìm xuống phòng máy.

Lúc ba giờ, Ducely gục đầu trên hai bàn tay bên cạnh máy giải mã, và thều thào nói với Willie là chịu hết nổi, anh ta phải đi xuống dưới phòng máy để uống nước. Willie nhìn hẩn chăm chú. Thiếu úy Keith lúc này không còn giống một tay đàn dương cầm phúc hậu và vui tươi mới đi vào trại Furnald mười bốn tháng về trước. Đầy những vết nhăn chung quanh miệng và mũi, gò má nhô lên, và cái cằm giờ ra khỏi khuôn mặt bầu bĩnh. Đôi mắt long lanh trong hai quầng thâm sâu. Gương mặt anh đen đúa dầu mỡ, dính đầy những sợi tóc hung. Mồ hôi nhễ nhại rơi từ mặt xuống cổ thấm qua bầu áo, để lại mấy vệt ố nâu sậm trên áo.

- Mày xuống phòng máy đi, thằng nhóc con khốn nạn! (Ducely cao hơn anh cả mười phân!) nhưng hãy khôn hồn ráng giữ cái áo phao luôn luôn trên người, vì tao đã thề với Chúa là tao sẽ quăng mày xuống biển.

Ducely thở dài thườn thượt, ngẩng đầu lên rồi gõ lóc cóc trở lại một cách yếu ớt trên cái máy giải mã.

Thật ra sự cô lập của hạm trưởng Queeg đối với các sĩ quan không hẳn là điều tuyệt đối như ông ta mong muốn, không có phòng vệ sinh riêng, ông ta bắt buộc đi xuống dưới sử dụng khu vệ sinh trong hành lang dẫn tới phòng ăn sĩ quan. Những lần xuất hiện đều đặn này của hạm trưởng trong nhiều giờ khác nhau làm phiền mọi người không ít. Các sĩ quan đâm ra có thói quen là hể nghe tiếng "cách" của cánh cửa phòng lão, là có ngay những cử chỉ gương mẫu. người này nhảy ra khỏi giường và cầm lấy một mớ văn thư hành chánh, người khác đi vội tới cái máy giải mã, người thứ ba cầm ngay lấy cây bút đăm chiêu ngó vào tập báo cáo tình trạng quân tiếp vụ, người thứ tư mở nhanh cuốn nhật ký chiến hạm.

Bởi vì Willie và Ducely làm việc đằng hoàng, thì tiếng "cách" cửa không làm họ bận tâm gì. Queeg lại hiện ra vài giây sau đó, kéo lê đôi dép nhón nhác đi vô phòng ăn sĩ quan, đưa cái bộ mặt thảm nảo ra như mọi lần. hai người sĩ quan không nhìn lên, vẫn chăm chú giải mã. Im lặng bao trùm cho tới lúc đã đếm được từ một đến mười, chợt có tiếng thét hãi hùng trong hành lang. Willie nhảy lên, nghĩ rằng hãy hy vọng với năm mươi phần trăm, là hạm trưởng đã chạm một chỗ cầu điện hệ thống đèn hư nên bị giựt. Anh chạy ngay ra hành lang, có Ducely chạy theo sau. Nhưng hạm trưởng không có hề hấn gì, ngoài việc là ông ta la óng lên mà không ai hiểu được gì, hướng về phía phòng tắm sĩ quan. Thiếu úy Jorgensen, trần truồng như nhộng, cái mông đỏ to lớn của hắn nổi bật lên như một cái ngăn tủ đối với phần còn lại, đang đứng dưới cái vòi hoa sen, đôi vai rõ ràng là thấm ướt, sàn sắt dưới chân của hắn thấy có nhiều giọt nước. Một tay nắm chặt vào cái van của hoa sen, và tay kia rờ rẫm một cách máy móc bên cái lỗ tai để sửa lại đôi kính không ở ngay trên lỗ mũi. Mặt của hắn nở một nụ cười rất ngờ nghệch. Ngoài cả tràng âm thanh hỗn tạp thoát ra từ miệng hạm trưởng, người ta nghe "...dám vi phạm tiêu lệnh của tôi, những tiêu lệnh rõ ràng của tôi? Sao anh dám làm vậy?"

Jorgensen lập bập:

- Chỉ là nước còn lại trong ống thôi, hạm trưởng...ở trong ống, mà thôi. Tôi chỉ xài nước còn lại trong ống, tôi thề mà.

- Nước còn lại ở trong ống, hử? Được lắm. Nước đó là nước mà tất cả sĩ quan trên chiến hạm này có thể xài được trong một vài ngày. Thủy thủ đoàn bị hạn chế nước tới năm giờ chiều này. Các sĩ quan sẽ bị hạn chế thêm bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa. Anh thông báo cho Maryk chuyện này, Jorgensen, và anh làm cho tôi bản báo cáo cắt nghĩa tại sao tôi không thể cho anh một báo cáo xấu về khả năng, (ông ta khắc ra chữ "khả năng" như là một tiếng chửi thề) anh làm lập tức cho tôi.

Jorgensen lăm bằm trong miệng:

- Nước ở trong ống mà, hạm trưởng...

Nhưng Queeg đã đi vào phía khu vệ sinh, và đóng sập cánh cửa. Keith và Ducely quay lại nhìn Jorgensen, vẻ nghiêm khắc và oán ghét.

Jorgensen nói bằng giọng của một nhân phẩm bị xúc phạm:

- Các bạn ơi, tôi đã phải đi tắm một phát, vì nếu không tôi chẳng còn là một con người nữa. Tôi bảo đảm với các bạn là nước còn lại trong ống, không hơn không kém.

Willie nói với anh ta:

- Jorgensen, cái phần nước của chín người đang chết khát đã chảy ngang qua cái khe lớn của cái bàn tọa này. Chỗ đó đúng là chỗ của nó bởi vì là ở đó tập trung cái nhân cách của anh. Hy vọng rằng điều này làm anh hãnh diện.

Sĩ quan của chiếc Caine phải chịu thêm hai ngày không có nước. Họ thay phiên chửi rửa

Jorgensen, rồi sau đó cũng quên hẳn đi. Gió đổi chiều, mùi hôi hám dễ sợ của mấy bắp cải và những làn khói dơ giảm bớt, nhưng trời càng ngày càng nóng bức và ngột ngạt. Chả có việc gì để làm ngoài việc chịu đựng đau đớn, và nguyên rửa hạm trưởng. Cả hai thứ này thì họ không thiếu.

Đảo san hô Funafuti là một dãy nhiều đảo thấp, xanh rì, rải rác trên một khu biển vắng. Chiếc Caine tới đó sau khi mặt trời vừa tắt nắng, đi chậm chậm qua một lối đi hẹp nước xanh giữa một hàng trắng xóa của bờ đê nhỏ. Nửa tiếng đồng hồ sau đó chiếc trục lõi hạm cũ kỹ tới cập phía bên tả hạm của chiếc khu trục hạm tiếp tế Pluto. Đã có hai chiến hạm khác đã cập trước đó. Các ống được bắt vào rất nhanh chóng để lấy hơi nước, điện và nước. Chiếc Caine được phép không cần đốt một ngọn lửa nào, và chiến hạm bắt đầu nuôi dưỡng mình bằng bà vú nuôi rộng rãi Pluto. Chiếc tiếp tế hạm này với cái tầm dây neo nặng nề của nó cộng lại, cũng cỡ gần bốn trăm thước, xàng qua xàng lại trước bãi biển của đảo Funafuti.

Willie là một trong những người đầu tiên bước qua tấm ván giữa hai tàu. Qua bên đó đi tới thăm sĩ quan truyền tin của chiến hạm tiếp tế này giúp anh khỏi mất công một ngày trời giải mã. Một trong những nhiệm vụ của tiếp tế hạm là giải mã tất cả các công điện của hạm đội. Tất cả các thứ công điện này: AlPacs, Alcom, AlFleets, GenPac, PacFleet, AlNavs, NavGens, SoPacGens, và CentPacGens...liên quan tới tất cả đơn vị, giới chức đang hoạt động trong hạm đội Thái Bình Dương, nườm nượp tới chông chát không biết bao nhiêu công việc cho các sĩ quan truyền tin của từng chiến hạm.

Những con sóng ngầm giao động mặt hồ. Willie chậm chạp bước qua cái miếng ván bên trên cái khoảng chật hẹp giữa hai chiến hạm, bị sức gió hút, và nước khuấy lên một cách hiểm nghèo. Từ chiếc khu trục hạm sát bên chiếc Pluto, có một hạm kiều lớn chạy trên những bánh xe bắt ngay ngắn giữa hai chiến hạm. Willie bước ngang trên đó và đi tới bên một xưởng máy chạy rầm rộ. Anh đi lần mò quanh cái tiếp vận hạm to lớn này, băng qua băng lại trong mấy cái hành lang, leo lên leo xuống mấy nấc thang, đi ngang qua từ chỗ thợ rèn, phòng hút tóc, xưởng mộc, khu giặt ủi... đến nhà bếp, có cả trăm con gà đang quay, rồi nơi làm bánh mì, cùng vài chục hàng quán văn minh tiện nghi khác. Nhiều đám thủy thủ đi tới đi lui thản nhiên ở mấy nơi sạch sẽ, mới sơn phết này, phần lớn họ đang ăn cà rem trong những ly giấy. Trông bọn họ khác hẳn thủy thủ đoàn của anh, đa số già hơn, phì mập hơn, và ôn hòa hơn, họ đại diện cho một loại thủy thủ ăn rau cỏ, có thể nói như vậy, để đối lại với những con chó sói trên chiếc Caine.

Anh cuối cùng lại bước đến phòng ăn sĩ quan rộng lớn. Nhiều ghế dựa bằng da màu nâu kê quanh mấy tấm vách, không thiếu sĩ quan trong bộ quân phục kaki đang nằm trên đó. Anh nhận thấy cỡ mười lăm mười sáu người nằm như vậy. Anh tới gần một thân hình to lớn và đứng phải vai hắn. Viên sĩ quan càu nhàu, quay lại, ngồi trên ghế và dụi mắt. Hắn ta ngắm Willie một hồi, rồi nói:

- Ý trời đất ơi! Ông vua điểm xấu, sinh viên Keith đây hả?

Cái khuôn mặt bầu bĩnh anh thấy cũng hơi quen, phân nửa nét đã bị xóa nhòa. Willie cũng cảm thấy lúng túng khi ngắm nhìn viên sĩ quan này, và anh đưa tay ra:

- đúng như vậy.

Anh trả lời, rồi nói thêm, khi chợt nhận ra người đối diện:

- Anh có phải là thiếu úy Acres?

- Hay lắm, chỉ khác một cái, tôi là trung úy - Acres nở ra một nụ cười khó thở - khó mà ai nhìn ra tôi dễ dàng. Cà phê chứ?

- Ừ.

Vài phút sau đó, trong lúc quây ly cà phê hắn ta nói tiếp:

- Tôi lên cỡ hơn chục ký, tôi biết lắm. Bắt buộc, trên những loại tiếp vận hạm này. Cái gì cũng có... Coi anh cũng được đấy chứ. Gọn hơn. Chỉ có hơi phong trần. nhiệm sở tốt không?

- Cũng không đến nỗi nào.

Willie đáp lại. Anh ráng giữ không tỏ ra ngạc nhiên đối với Acres. Người cựu sĩ quan huấn luyện viên này, nghiêm nghị và đẹp trai, đã trở thành một tên phì nộn.

Acres tiếp:

- Không có nhiệm sở nào tốt hơn ở đây. Đó, anh thấy mấy tên này không?

Anh đảo ngón tay một cách khinh bỉ chỉ tới những người đang ngủ:

- Thử hỏi chúng nó xem, và phân nửa tụi nó sẽ gào lên rằng chúng ghét cuộc sống buồn chán và thụ động, dính chặt vào cái đảo san hô tro tro này. Tất cả bọn họ đều muốn chiến đấu, chiến đấu, họ đều muốn tham gia cuộc chiến to lớn này, ai cũng nói như vậy. Khi nào, trời ơi khi nào, bọn họ mới nhận được lệnh thuyền chuyển đưa họ tới các đơn vị chiến đấu? Một lũ cọt giấy. Chính tôi kiểm soát tất cả thư từ của chiến hạm. Tôi biết ai xin thuyền chuyển, ai không. Tôi cũng biết ai dậm chân la hét than trời trách đất khi có thể bị thuyền chuyển tạm thời xuống bộ tham mưu với một phó đề đốc trên một thiết giáp hạm. tất cả bọn họ đều khoái ở đây. Tôi cũng vậy, tôi thú thực như thế. anh dùng một sandwich với phô mai không? Ở đây có thứ phô mai roquefort ngon lắm.

- Cảm ơn nhiều.

Phô mai Roquefort ngon tuyệt. Cả bánh mì cũng ngon.

Acres nói tiếp:

- Phải nói là, Keith, cái bọn đón hèn như tụi tôi ở đây cũng làm được nhiều việc có ích lắm chứ. Anh đã thấy khả năng của tàu này chưa? Hàng tá những khu trục hạm nấn nỉ cầu xin được cặp vài ngày bên chiếc Pluto. Tụi này là một chiến hạm đa hiệu, làm đủ mọi thứ. Có được như vậy tại vì tụi tôi tổ chức giỏi, và không có những di chuyển vô ích, không có việc phải chạy tới chạy lui xả hết tốc lực, mà cũng không có những vụ báo động nhiệm sở tác chiến vô bổ làm mất thì giờ làm việc hàng ngày.

Hắn cắt thêm một khoanh bánh mì, quét rất nhiều Roquefort trên đó:

- Anh có gia đình không, Keith?

- Không có.

- Tôi thì đã có vợ. Tôi đoán là trong khóa sau của khóa anh. Anh thuộc nhóm tháng mười hai 42, phải không? Lâu quá, cũng lẫn lộn hết trơn rồi. Ờ, dù sao đi nữa, tôi cũng đã quen cô này, một thiếu nữ tóc vàng, thư ký của viện Anh ngữ ở Columbia. Có ba tuần lễ sau là tụi này cưới nhau.

Acres cười, thở ra một cái, uống cạn tách cà phê nghe cái rột, và chế vô thêm:

- Này, anh biết không Keith, là sĩ quan huấn luyện viên tụi tôi ở toàn những nhiệm sở tốt. Xin chỗ nào được chỗ nấy. Tôi đã tự nhủ là sau một năm làm huấn luyện viên, tôi sẽ xin thuyền chuyển xuống tàu ngầm. Tôi đã đọc tất cả lý thuyết về tiềm thủy đình. Mà đó là chuyện trước khi tôi lấy vợ, sau đó tôi nghiên cứu đủ loại chiến hạm của hạm đội Keith, và xin thuyền chuyển xuống một khu trục tiếp vận hạm. Khôn chứ. Thư từ tới đây đều đặn lắm. Và tôi sống nhờ nó đó, Keith. Có một đứa con hai tuổi chưa bao giờ thấy mặt. Một bé gái... Ở đây, tôi là sĩ quan truyền tin. À quên, đáng lẽ tôi phải hỏi anh trước, tôi có thể giúp anh được gì?

Acres dẫn Willie tới phòng truyền tin, một căn phòng rộng rãi trên boong chánh, kê đầy bàn ghế mới, và nhiều bàn cũng mới bằng thép tráng men xanh lá cây, những máy cà phê nóng bỏng trong mọi nơi, và rất nhiều thủy thủ ăn mặc tươm tất trong bộ đồ trắng di xanh lơ đậm. Acres chỉ nói một tiếng, các thủy thủ đứng ngay dậy và lấy ra những giấy tờ, hồ sơ được xếp ngay ngắn, gọn ghẽ, họ làm phó bản các công điện đã giải mã trong mấy phút những gì mà Willie cần, và hàng loạt các công văn mới của hạm đội. Viên sĩ quan truyền tin của chiếc Caine khỏi mất công làm việc cả một tuần. Anh nhìn quanh trên những cái kệ, sách được sắp theo thứ tự, những giỏ thư hình như trống trơn, anh thấy các ngăn đựng giấy bìa bằng nhựa kiến đẹp đẽ trong đó để các phó bản công điện đã được giải mã, và bị chóa mắt bởi cái lối sắp xếp sạch sẽ kỳ lạ này. Mắt anh không rời Acres, bụng của hắn phình lên thành hai cuốn kaki trên và dưới

sợi dây nịt. Viên sĩ quan truyền tin của chiếc Pluto, lật trong mớ hồ sơ các công văn gửi tất cả chiến hạm, nhìn cái lon trên cổ áo Willie:

- Màu vàng hay là bạc?

- Vàng.

- Bạc mới phải, Keith. Anh được thăng trung úy trong công văn mới, gửi tất cả chiến hạm, từ tháng hai. Chúc mừng anh.

- Cảm ơn nhiều.

Willie đưa tay ra bắt, nói thêm:

- Nhưng còn phải chờ hạm trưởng tôi chấp nhận đã.

- Ăn thua gì, cái này tự động mà. Anh hãy tự mua lấy vài cặp lon ở đây. Hãy theo tôi. Tôi chỉ anh ở chỗ nào có thể mua được. anh cần những thứ gì khác không?

Khi Willie từ giả Acres tại hạm kiều, viên sĩ quan truyền tin nói:

- Anh rảnh qua đây ăn với tôi cho vui, trưa hay tối cũng được. mình còn có thể nói chuyện nhiều nữa mà. ở đây lúc nào cũng có dâu tươi và cà rem...

- Chắc chắn rồi. cảm ơn rất nhiều.

Anh phải đi qua nhiều chiến hạm, mùi để trở về chiếc Caine. Anh bước ngang khỏi cái thang sắt bắt giữa hai chiến hạm, đặt chân lên cái sàn đầy sét rỉ, dơ dáy của hạm kiều, anh đứng thẳng người như một tên lính Phổ và đưa tay chào Harding, làm cho hắn nở một nụ cười trên gương mặt héo hắt:

- Trình diện trở về chiến hạm!

- Bị phong giựt hay sao Willie? Chào theo kiểu đó coi chừng bị gãy tay đó.

Willie đi tới trước. Anh cười khi nhìn thấy bọn thủy thủ dơ dáy, luộm thuộm đi tới đi lui trên boong chánh làm công việc thường ngày của họ. Mackenzie, Jellybelly, Langhorne với cái cằm dài xương xẩu, Horrible với cái má lúm đồng tiền, Urban, Stilwell, thượng sĩ Budge, anh đi ngang hết người này tới người khác, và Willie bất chợt ý thức ra rằng mình chẳng có bà con, bạn bè nào mà anh biết rõ hoặc là dễ dàng đoán được phản ứng của họ hơn là đám thủy thủ của anh trên chiếc Caine này. Anh gọi một người:

- Jellybelly, có sáu túi thư cho mình bên chiếc tàu tiếp vận. Bốn túi công văn và hai túi thư riêng.

- Dạ nghe rõ. Tôi qua bên đó lấy về liền.

Ở cái boong giữa trước nhà bếp, một toán người đang chia xẻ và ngấu nghiến một miếng phô mai tròn lớn màu vàng, được bố thí đâu từ bên chiếc Pluto, vừa ăn vừa nói chuyện lếu lo như chim cà cưỡng. Mảnh vụn phô mai rơi đầy trên sàn tàu. Willie nhận một khoanh lẻ, do Kapilian gốc Do Thái đưa cho, dính đầy dầu ngón tay, anh bỏ gọn vào miệng.

Trong phòng mình, Willie gắn lon trung úy mới vào cổ áo sơ mi kaki mới mua trên chiếc Pluto. Anh kéo màn cửa màu xanh lá cây lại, mặc áo mới vào, và ngắm riêng mình trong gương dưới ánh đèn vàng yếu ớt. Anh để ý thấy bụng mình xẹp lép, mặt thon lại, cặp mắt mệt mỏi, thâm quầng. Đôi môi xệ xuống và khô héo. Anh lắc đầu. Với động tác này, anh từ bỏ một kế hoạch đã chuẩn bị kín đáo cả tuần nay. Trên chiếc Pluto có sĩ quan tuyên úy, anh có đi ngang qua phòng ông ta, thế nhưng Willie hiểu rằng giờ đây anh không chạy đuổi theo vị tuyên úy và kể lể cho ông ta chuyện hạn chế nước. "Mày thật ra không là cái quái gì cả" anh nói lớn tiếng với cái bóng của mình trong gương "nhưng mà mày không cần phải đi van xin khóc lóc với bất cứ ai trên chiếc Pluto. Mày là trung úy của chiếc Caine cơ mà".

Chương 23

Phiên tòa xử Stilwell

Thiếu úy, Thiếu úy, hạm phó mời.

- Cảm ơn anh, Rasselas.

Willie uể oải đặt những bức thư ẩm mốc xuống bàn. Thư chuyển qua tàu Pluto, viết từ tháng năm mà giờ mới tới.

Maryk trao cho anh một thư đánh máy dài của Hội Hồng thập tự và nói:

- Chuyện đến rồi, Willie.

Willie ngồi bệt xuống sàn, gần cửa. Anh cảm thấy như bản thân anh bị lâm vào cảnh ngộ thê thảm này.

- Hạm trưởng đọc chưa vậy?

Maryk gật đầu đáp:

- Stilwell ra tòa, ngày mai, và ông là thư ký

- Cái gì? Thư ký hả? thư ký là cái gì?

Hạm phó lắc đầu nhe răng cười:

- Anh không biết gì về hải quy hả? lấy cuốn Courts And Boards rồi đánh vào hồ sơ về Tòa án quân sự.

- Anh nghĩ Stilwell sẽ bị gì?

- Cái đó còn tùy nơi đại úy Keefer, Harding và Paynter. Họ là thành phần của tòa án.

- Vậy chắc là anh ta sẽ không sao.

- Có thể vậy - Maryk đáp khô khan.

Khoảng vài giờ sau, Rasselas đi khắp cùng chiến hạm để tìm vị sĩ quan truyền tin thì thấy Willie nằm sấp mặt ngủ dưới ánh nắng chan hòa trên boong giữa. Cuốn Courts and Boards của Jellybelly cho mượn mở banh trên sàn tàu bên cạnh anh ta, các trang giấy bay lất phất trong gió lạnh.

- Thiếu úy, hạm trưởng muốn gặp thiếu úy đó!

- Ô trời, được rồi, cảm ơn Rasselas.

Hạm trưởng Queeg ngừng chơi ráp hình ngược lên một cách thoải mái, cười tươi khi thấy Willie bước vào phòng. Điều này gọi lại cho Willie cái thiện cảm với hạm trưởng đã lâu, rất lâu rồi, khi anh bắt tay với hạm trưởng lần đầu tiên.

- A, anh Keith, tôi có cái này cho anh.

Hạm trưởng rút ra vài tờ giấy kẹp chung nhau từ cái giỏ tràn đầy giấy tờ và đưa cho vị sĩ quan truyền tin. Đó là giấy tờ thăng cấp trung úy cho Willie. Hạm trưởng Queeg đứng dậy và chìa tay ra nói:

- Chúc mừng trung úy.

Cả mấy tháng nay, Willie đã hẹn lòng một chuyện tưởng tượng là nếu có lần nào đó, ông Queeg đề nghị bắt tay với anh, anh sẽ từ chối. Với cử chỉ đó, Willie sẽ chứng tỏ cho hạm trưởng biết thế giới của những người lịch sự mà đại diện là Willie, nghĩ sao về cá nhân ông Queeg. Giờ đây, chuyện xảy ra bất thần, cơ hội cho anh biến mộng thành thực đã không thành. Willie hiền lành nhu mì bắt tay hạm trưởng và nói:

- Cảm ơn hạm trưởng.
- Không có chi, Willie. Chúng ta có vài điểm dị biệt bẩm sinh, nhưng là một sĩ quan, anh đã đạt đến tiêu chuẩn mong muốn, một cách toàn diện. Chuyện bây giờ, anh đã sẵn sàng làm thư ký cho phiên tòa chưa?
- Thưa hạm trưởng, tôi đã nghiên cứu kỹ cuốn Courts and Boards rồi. Có vẻ như là tôi được chọn cho phiên tòa này gần như vừa là biện lý vừa là cố vấn luật pháp.
- À tốt, đừng để tất cả các pháp lý mơ hồ nó quật ngã anh. Tôi đã từng làm thư ký phiên tòa năm sáu lần và điều mà tôi không bao giờ muốn biết đến đó là các luật lệ. Điều quan trọng là có được người bí thư tinh nhanh biết đánh máy cho đúng với thể thức theo như trong sách vở thôi. Porteous rất rành việc, anh sẽ không gặp trở ngại gì đâu. Cứ nín lấy anh ta và chỉ cần lưu tâm cho chắc rằng anh ta bỏ dấu chấm trên chữ i và dấu gạch trên chữ t là đủ rồi. Stilwell sẽ bị giải ngũ về hạnh kiểm xấu và tôi muốn như vậy.

Willie bật nói vì ngạc nhiên:

- Thưa hạm trưởng, làm sao hạm trưởng biết anh ta sẽ bị phạt như thế nào?
- Ồ, mà anh ta phạm tội phải không? cái lỗi như vậy sẽ bị tòa án phạt tối đa, đó là giải ngũ vì hạnh kiểm xấu.
- Thưa hạm trưởng, giản dị chỉ có vậy, Stilwell chắc là có tội rồi, nhưng mà để chứng minh về pháp lý điều đó, chắc là phải hơi khó hơn là mình tưởng.
- Chứng minh điều đó hả? dễ ợt, anh ta đã nhận tội rồi - Hạm trưởng Queeg rút mạnh tờ giấy từ trong giỏ, quăng lên bàn viết trước mặt Willie rồi tiếp - Có phương cách để làm điều đó. Tòa án quân sự chỉ là một nghi thức vậy thôi. Làm sao bọn người ngậy thơ như anh, Keefer và hai người kia xử một kẻ không nhận tội được? Anh đã làm hàng triệu điều sai rồi. Bây giờ anh hãy cầm lấy bản thú tội đó đi.
- Dạ, hạm trưởng - Willie xếp tập hồ sơ lại một cách cẩn thận.
- Từ đây nếu anh và Porteous có chuyện gì hai người không tự giải đáp được thì nhớ đem bản ghi chép lên đây cho tôi coi. Tôi không muốn mấy người trên bộ tư lệnh bác bỏ bản án vì lý do kỹ thuật. Tôi muốn việc này phải thành, anh nghe rõ chứ?

Willie đem bản thú tội về phòng đọc. Đầu tiên, anh chắc rằng Stilwell sẽ thua. Rồi anh giở tập Courts and Boards đọc tới phần tự thú và nghiên cứu đoạn này thật kỹ, gạch dít vài câu. Anh cho kêu Stilwell tới. Sau vài phút, người trung sĩ hiện ra trước ngưỡng cửa, anh ta mặc bộ đồ thật hết sức sạch sẽ, cầm chiếc nón trắng trong tay, nói:

- Trung úy kiểm tôi hả?
 - Vào đây, kéo màn cửa lại, ngồi xuống giường đó.
- Người trung sĩ kéo màn cửa lại rồi đứng quay lưng về phía đó.
- Thật là chuyện không vui, Stilwell hả?
 - Thưa tôi biết. Tôi sẽ chấp nhận chuyện gì đến với tôi. Dù gì đi nữa, nếu tất cả là vậy thì cũng đáng. Nếu chỉ có thế....
 - Tại sao anh nhận tội?
 - Mèn ơi, hạm trưởng đã làm tôi chán nản khi tôi thấy bức thư của Hội hồng thập tự đó.
 - Ông ta đưa bức thư cho anh coi hả?
 - Ông nói, "anh chọn hoặc là thú tội cho thanh thản rồi một cuộc xử án giản lược trên chiến hạm, hay cố lừa đảo để tự anh phải ra tòa án Liên Bang để lãnh án 10 năm tù. Anh chọn đường nào".
 - Stilwell, anh làm mất lòng hạm trưởng vì chuyện gì vậy?
 - Trời đất ơi! Ông mà cũng còn phải hỏi tôi nữa ư?

Trung úy Keith kéo quyển Courts and Boards đã được mở sẵn ra trên bàn. Anh đọc to đoạn nói về tự thú cho người trung sĩ nghe. Ban đầu Stilwell sáng lên một tia hy vọng nhỏ nhoi, nhưng rồi vẻ hăng say biến mất ngay.

- Trung úy, giờ đâu có làm gì được nữa. Bây giờ đã trễ rồi. Tôi đâu có biết về luật lệ đó.

Đốt điếu thuốc, trung úy Willie dựa lưng vào ghế và nhìn thẳng lên trần, trầm lặng hút thuốc trong giây lát.

- Stilwell, nếu anh nói với hạm trưởng là tôi nói như thế này với anh, thì tôi sẽ nói rằng anh là thằng nói láo. Nhưng nếu anh nói là anh nhờ tôi giải thích cho anh căn cứ vào sách vở, tôi sẽ làm. anh có thấy sự khác biệt không? Tôi muốn nói với anh hai điều để anh suy nghĩ trong đêm nay.

- Dạ, là cái gì vậy?

- Trước hết nếu anh không thừa nhận bản nhận tội đó, thì bản nhận tội đó có thể không được dùng để xử anh trong tòa. Tôi bảo đảm như vậy. Thứ hai, và nhớ đừng kể với hạm trưởng là tôi nói điều này, nếu anh nhận là vô tội, tôi nghĩ là tòa án quân sự trên chiến hạm này sẽ gần như không thể nào kết án anh được.

- Còn bức thư của Hội hồng thập tự, trung úy...

- Cái đó không chứng minh được gì cả. Anh của anh gửi thư đó. Tùy theo tòa án nhận rằng anh đã xúi giục anh ta hay không. Nếu anh không chịu khai, và họ không thể bắt anh khai chống lại anh, làm hại cho chính anh - như vậy họ làm sao chứng minh được việc đó. Anh của anh ở đâu? Bằng chứng nào ghi nhận về sự đối thoại giữa hai người?

Stilwell nhìn viên trung úy với vẻ ngờ vực:

- Tại sao ông muốn tôi nên nhận là vô tội?

- đây nè, tôi không cần biết anh nhận như thế nào. là người lục sự, bốn phần của tôi là trình bày cho anh, theo ý kiến thô thiển của tôi, điều gì tôi nghĩ là có lợi cho anh nhất trong phiên tòa. Đừng chỉ nhắm mắt nghe theo tôi. Đi hỏi cha tuyên úy hay sĩ quan luật pháp ở Pluto coi. Anh tự đi hỏi họ về Courts and Boards đoạn 174 đi.

Người trung sĩ lặp lại như một cái máy:

- Courts and Boards, 174, 174, 174. Dạ vâng, cảm ơn trung úy.

Anh ta bước ra ngoài. Willie dẫn cơn tức giận. Anh biện luận rằng đó là lẽ tự nhiên, là các đoàn viên đều nghĩ tất cả các sĩ quan đều bị lây cái mùi khó ngửi của hạm trưởng Queeg.

Stilwell trở lại vào buổi sáng hôm sau, kẹp dưới nách một bản in mới tinh về Courts and Boads.

- Trung úy ơi, ông rất đúng, tôi sẽ xin nhận với tòa là vô tội.

- Ô! Ai đã thuyết phục anh vậy?

Người trung sĩ nói một cách kiêu hãnh:

- Dạ, ông Engstrand có một người bà con ở chiếc Bolger, chiếc tàu thứ hai ngoài kia, người này rất thân với anh trung sĩ nhất bí thư trên tàu. anh bí thư này là một người Irish to con, đầu sói, hình như khoảng 40 tuổi. họ nói khi còn ngoài dân chính, anh ta là một chính trị gia. Lý do độc nhất mà anh ta không làm sĩ quan là vì anh ta không bao giờ vào đại học. Ở, anh ta bán quyển sách này cho tôi. Anh ấy nói không có gì là bí mật cả, người nào cũng có thể mua của chính phủ với giá đôi ba đồng, phải không trung úy?

Willie do dự và lật trang đầu quyển sách của anh ra. Một hàng chữ nhỏ ở cuối trang là phần chú thích mà trước đây anh không để ý "Phát hành do tổng giám đốc nha tài liệu, sở ấn loát Hoa Kỳ, thủ đô Hoa Thịnh đốn, khu bưu chính 25".

- đúng rồi Stilwell.

Giọng của anh đượm vẻ ngạc nhiên. Dù không có lý do gì chính đáng, anh vẫn nghĩ rằng, quyển

sách chỉ được phổ biến hạn chế thôi.

- Chúa ơi, tôi không hiểu tại sao tất cả mọi thủy thủ trên chiếc tàu khốn khổ này không có mỗi người một quyển. Tôi thức đọc suốt đêm - anh trung sĩ trọng pháo nói - Tôi không ngờ là tôi đã nhận ra mọi sự đều đúng. Dù sao thì anh bí thư Callagan đã nói là tôi phải cãi là vô tội. anh ta nói là tôi rất gần như là phải được tha bổng.

- Anh ta không phải là một sĩ quan nên chắc anh có thể tin anh ấy được.

- Thừa trung úy, chính tôi cũng nghĩ như vậy - người trung sĩ nói rất thành thực.

- Ừ, Stilwell, tốt, nhưng như vậy gây thêm rất nhiều chuyện. anh phải có luật sư. Còn tôi phải chuẩn bị cho cuộc thuyết trình cùng tìm tòi nhân chứng. nói một cách tổng quát là sự việc trở thành một cuộc xử kiện giống như trong phim.

- Trung úy có nghĩ rằng tôi làm như vậy là đúng không?

- đương nhiên tôi không muốn thấy anh bị phạt, nếu có lối thoát. Tôi nghĩ rằng tôi nên nói với hạm trưởng ngay bây giờ. Anh chờ ở đây nghe.

Stilwell nắm chặt quyển sách màu nâu trong tay mình, liếm môi.

- Dạ, vâng. Ờ. Ờ.

Willie do dự trước cửa phòng của hạm trưởng Queeg trong giây lát, nhắm lại cách đối phó với sự gắt gỏng và cầu nhàu của hạm trưởng. anh gõ cửa.

- Vào đi!

Trong phòng tối om. Bức màn che ánh sáng chắn ngang cửa sổ nhìn ra biển. Willie có thể nhìn thấy làn mờ trắng của hạm trưởng trên giường.

Một giọng nói nhỏ qua chiếc gối:

- Ai đó, muốn gì?

- Thừa hạm trưởng, Keith đây, về vấn đề tòa án quân sự, anh Stilwell muốn cãi là mình vô tội.

Ông hạm trưởng với lấy cái móng chim cong ở dưới gối, vặn cây đèn ngủ ở đầu giường lên. Ông ta ngồi dậy, liếc nhìn, đưa tay gỡ cái ngực trần, nói:

- Cái gì, hân muốn cãi vô tội hả? Đúng là một tên sinh ra làm kẻ gây rối, phiền phức. Tốt, để tôi làm thịt hân. Mấy giờ rồi nhỉ?

- Mười một giờ.

Hạm trưởng Queeg lăn ra khỏi giường và bắt đầu vốc nước từ bồn lên rửa mặt.

- Vậy chứ cái chuyện anh ta tự thú thì sao? Làm sao anh ta có thể cãi là vô tội sau khi đã tự thú hả? Anh có hỏi anh ta như vậy không?

- Thừa hạm trưởng, anh ta sẽ phản cung về sự nhận tội của anh ta.

- Ô, vậy hả? Đó là hân nghĩ như vậy thôi! Willie, đưa giùm tôi ống kem đánh răng.

Viên trung úy trẻ chờ cho đến khi miệng của hạm trưởng ngậm đầy bọt mới nói một cách thận trọng:

- Thừa hạm trưởng, dường như như anh ta đã được một trung sĩ bí thư của một tàu khác cố vấn về luật pháp. Anh ta đã tự lấy được một bản Courts and Boards.

Hạm trưởng nói với cái miệng đang ngậm bàn chải đánh răng:

- Tôi sẽ courts and boards hân ta!

- Anh ta nói rằng không có bằng chứng về việc anh ta đã chuyển tin gian dối và anh ta cho rằng việc nhận tội là do áp lực, vậy thì việc này không ăn nhập gì cả.

Ông hạm trưởng phun phẹt ra một miệng đầy nước và nói:

- Áp lực hả? Áp lực gì?

- Anh ta cho rằng hạm trưởng đã dọa cái gì đó về tòa án quân sự.

- Nói trắng ra, anh thật là làm sai hết trơn mà còn ngu xuẩn toàn diện, không áp đảo được cả một thủy thủ, bất thần kiểm được quyển sách dớ dẩn về quy luật. áp lực! Tôi đã đề nghị cho anh ta được khỏi ra tòa án quân sự. Tôi có thể bị khiển trách về việc tôi giấu giếm mà khoan dung cho ý, vậy mà tên lưu manh nhỏ thó kia gọi đó là áp lực! anh đưa giùm tôi cái khăn lông.

Hạm trưởng Queeg lau mặt và tay rồi nói "được" trong khi ném cái khăn qua một bên và lấy chiếc áo từ trên thành ghế, tiếp tục nói:

- Cái anh chàng bị xử oan đáng thương đó ở đâu rồi?

- Thưa ở trong phòng của tôi, anh ta vừa nói với tôi...

- đưa anh ta lại đây.

Anh Stilwell đã ở trong phòng của hạm trưởng cả giờ. Willie quanh quẩn trên boong tàu, toát mồ hôi dưới ánh nắng ban trưa của mặt trời, nhìn về phía cửa phòng hạm trưởng. Cuối cùng thì anh chàng trọng pháo đi ra, một tay cầm quyển Courts and Boards, tay kia giữ một tờ giấy trắng với vẻ mặt nhợt nhạt và nhể nhại mồ hôi. Willie chạy tới hỏi:

- Thế nào rồi Stilwell?

- Trung úy coi nè - Người trung sĩ nói ú ớ - có thể trung úy có hảo ý, nhưng không hiểu tại sao cứ mỗi lần tôi có dính líu tới trung úy là sự việc trở nên rối rắm hơn. Thôi, bây giờ trung úy cứ để tôi yên đi. Hạm trưởng bảo tôi trao cái này cho ông. Nó đây nè.

-

Willie đọc bản viết tay:

"Tôi xin xác nhận rằng sự nhận tội do tôi đưa ra ngày 11 tháng 2 năm 1944 là do tôi tự ý chứ không bị một áp lực nào. Tôi sẽ rất vừa lòng khi được phép xóa bỏ mọi việc trong quá khứ, và tôi đã không bị xúi giục hoặc hứa hẹn sẽ được ân huệ gì trong tương lai về việc nhận tội. tôi sẽ lập lại sự thật nay bằng sự tuyên thệ nếu cần".

Bản văn này Stilwell ký, chữ viết như một học trò nhỏ, nét mực xanh nhạt và đầu bút to chứng tỏ là từ cây bút của hạm trưởng.

Willie nói:

- Stilwell, đây chưa phải là hết đường. Ông ấy cũng đã đoạt được bản văn này bằng áp lực. Nếu anh có gì cần đến tôi....

- Trung úy - một ánh mắt tuyệt vọng chột lóe lên trong mắt của người trung sĩ, anh ta nói - vậy là hết rồi đó. Đó là điều tôi muốn, đúng sự thật đó là điều tôi muốn mà, điều đó sẽ phải là như vậy. Coi đó, đã không có áp lực? áp lực à! - Stilwell ném bản Courts and Boards xuống nước - Tôi không bao giờ nghe đến áp lực! Trung úy đừng có dính mũi vào chuyện của tôi nữa!

Anh ta chạy xuống cầu tàu. Willie nhìn sang bên, thấy quyển Courts and Boards nằm dưới nước, kẹt giữa hai thân tàu, nổi chung với rác rến. Các chiến hạm cùng nhau chậm rãi lắc lư, quyển sách bị ép lại thành một cuộn giấy không thành hình thù gì.

Bia thì lạnh, đóng đá, màu vàng, thú vị và ngon lành, chảy ra róc rách từ lỗ hình tam giác của chiếc lon bọc hơi lạnh. Keefer, Maryk, Harding và Willie nằm dưới gốc cây dừa kiểng trong bóng mát dịu và mỗi người uống nhanh vài lon bia để giải khát. Rồi họ bắt đầu uống chậm chậm một chầu thân mật tâm tình. Họ đã chọn chỗ nằm biệt lập, gần khu giải trí công cộng, chỉ có cát và cây dừa kiểng. xa xa, ngoài vùng nước xanh, chiến hạm Pluto dùng dằng tới lui ở cuối dãy neo mang theo sáu khu trục hạm đang được tiếp tế.

Willie quyết định không nói gì về chuyện của Stilwell với các sĩ quan khác. Dường như trái với nội quy khi một thẩm phán và thành phần của tòa án bàn bạc với nhau trước ngày xử án, nhưng một chút rượu bia đã làm thay đổi sự cương quyết của anh. Anh đã nói với họ về việc

Stilwell cãi vô tội hay nhận tội chưa ngã ngũ ra sao và tài liệu mà hạm trưởng Queeg đã ép người trung sĩ phải ký nhận.

Không ai nói gì trong khoảnh khắc. Harding đứng dậy và bắt đầu khui ba lon bia. Keefer, ngồi dựa lưng vào cây dừa, hút ống điếu. Maryk úp mặt xuống cát, gối đầu trên vòng tay. Anh đã ta lẩn qua vị trí này kể từ khi câu chuyện đến phần giữa và cứ giữ ở vị thế như vậy.

Tiểu thuyết gai nhà ta uống cạn lon bia Harding đưa. Anh ta nhẹ giọng:

- Steve, có khi nào ý nghĩ đó đến với anh không? Có khi nào hạm trưởng Queeg điên thật không?

Viên hạm phó ngồi xồm, tréo chân một cách bức dọc, cát trắng, nâu đỏ len dính vào nếp gấp trên da. Ông ta nói:

- Tom, đừng phá hư buổi trưa đang đẹp.

- Tôi không đùa đâu, Steve à.

- Cuộc đối thoại đó không có đi tới đâu, Tom à - ông hạm phó lắc đầu lia lịa nói.

- Này Steve, tôi tuy không phải là nhà tâm lý học nhưng tôi đọc sách rất nhiều, tôi có thể cho anh biết sự phân tích của tôi về hạm trưởng Queeg. Đó là một hình ảnh rõ ràng nhất mà tôi thấy được từ một nhà tâm lý: ông ta là một người luôn luôn lo lắng với ám ảnh về quyền lực. Tôi cá với anh rằng một khám nghiệm y học sẽ giúp tôi để chỉ cho anh về sự diễn tả trong sách.

- Tôi không thích nói chuyện đó. Ông ta cũng không điên gì hơn anh đâu - viên hạm phó nói.

- Anh đang bị rắc rối đó, Steve à.

- Tôi không có bị rắc rối gì cả.

- Tôi đã thấy việc này từ lâu rồi - Nhà văn đứng dậy, vừa ném lon bia qua một bên và khui một lon khác làm bột văng đầy tay, vừa nói - đây này Steve, vào khoảng một tuần lễ sau khi hạm trưởng Queeg đến chiến hạm, tôi nhận ra rằng ông ta là một người mắc bệnh thần kinh, ám ảnh về chéo áo, về quả banh lăn nhỏ, về tính không thể nhìn thẳng vào mắt anh, nói năng bằng cách cuồn vắn và tiểu ngữ, vục vại muống kem trong nhà bếp sĩ quan, tinh thích cô lập... Thế đó, ông ta đúng là một trường hợp đầy đủ để phân tích theo Freud. Ông ta mang đầy dấu vết của bệnh đó, nhưng chuyện đó không thành vấn đề. Tôi có vài người bạn thân mắc bệnh thần kinh. Cũng có thể cho rằng tôi cũng là một người như vậy. Vấn đề là hạm trưởng Queeg ở trong trường hợp quá mức, gần tới độ giữa người thật là lập dị và một người điên. Bởi vì ông ta hèn nhát, tôi nghĩ rằng cuộc chiến đã khiến ông ta bộc lộ bản chất điên khùng của ông ta ra. Tôi chẳng biết là có khủng hoảng gì đột ngột đến với ông ta hay là....

- Tom à, dĩ nhiên là anh đọc sách nhiều hơn tôi và nói chuyện giỏi hơn tôi, và tất cả mọi chuyện khác. Có điều là lý luận thông thường thì thường có giá trị hơn tất cả những lời nói khéo và những điều ghi trong sách vở trên đời này - Maryk quẹt nhanh diêm đốt điếu thuốc, và phì phào một hơi mạnh - Các anh đã dùng lời đao to búa lớn cho rằng ông ta nào là điên rồ, nào là loạn thần kinh, đủ mọi thứ. thật ra hạm trưởng Queeg chỉ là người thích lập dị, và có hàng ngàn vị thuyền trưởng có cá tính như ông ta. Được rồi, ông ta thích xoe những quả banh nhỏ, thử hỏi nếu các anh ngồi một mình trong phòng, trước khi còi báo thức, chồng chất các giấy tờ trong hộc tủ, thì ai cũng có cái kỳ cục riêng của mình. Điều đó đâu có thể nói là họ điên rồ được đâu.

Keith và Harding chăm chú nhìn người này nói, người kia nói giống như là trẻ con sôi nổi theo dõi vụ cãi nhau trong gia đình.

- Anh chỉ bào chữa vô vọng thôi - Keefer nói - có khi nào anh thấy một hạm trưởng đang hoang lại tìm cách dựng đứng một phiên tòa quân sự một cách tàn ác như ông này không?

- Chuyện đó xảy ra hà rầm. tòa án quân sự là gì? Chỉ là một trò hề. không ai trên chiến hạm biết gì về luật.

- Thế vụ De Vriess với Bellison và Crowe thì sao?

- Cái đó thì khác. De Vriess dựng nên tòa án để chạy tội cho họ. ông ta đã phải làm những thủ

tục đó vì bọn cảnh sát Auckland đã nhức đầu vì cuộc đập phá lộn xộn đó. Nhưng mà dựng chuyện để kết án một người - bỏ luân lý đạo đức qua một bên đi - ông ta đã vi phạm tất cả các nguyên tắc của hải quân. Điều đó làm cho tôi nghĩ rằng ông ta bị mất trí. Anh thừa hiểu rằng người thủy thủ là vua trong hải quân này mà. Bởi hai lý do: thứ nhất, là vì anh ta chính là hải quân và thứ hai, là vì các thân nhân của anh ta ở quê nhà đã đóng tiền cho ngân sách của hải quân. Chắc chắn việc đi các sĩ quan là lẽ thói thông thường của hạm trưởng, còn như với thủy thủ hải, luật pháp bao giờ cũng nghiêng về phía quyền lợi của họ. hạm trưởng Queeg múa rối với chất nổ mà ic đùa như không thì thật lạ.

- Khi mọi việc xong xuôi thì Stilwell đã bị kết án rồi - Maryk nói.

- Vì tội gì? Chúa ơi, Steve! Tôi muốn được gặp vợ vì bức thư độc địa từ nhà gửi ra đã gán cho bà ta tội ngoại tình!

- Ngày Tom, ngày mai là ngày xử án thì để ngày mai hãy xử - Maryk nói - cho chúng tôi mấy lon bia đi Harding. Thôi, bỏ đi Tom, nếu không tôi sẽ kêu ca nô đi về đó.

Suốt buổi chiều cuộc uống bia càng lúc càng buồn bã thêm.

Bản nhật vụ ghi là: 1400H, phiên tòa án quân sự xử Stilwell, John, trung sĩ trọng pháo, tại phòng ăn sĩ quan.

Ngay sau bữa trưa, hạm trưởng Queeg đã gọi Harding, mười lăm phút sau cho gọi Paynter. Mười lăm phút sau, Paynter nhắc Keefer vô gặp hạm trưởng. nhà văn ta đứng dậy nói:

- Không có gì chán bằng kêu các bồi thẩm để bỏ phiếu trước khi xử án - anh ta nói - loại hết mọi chuyện bất ngờ khó chịu hả?

Willie đang trong văn phòng chiến hạm, tâm trí của anh xoay tròn trong mơ hồ của những câu nói và nghi thức của phiên tòa. Viên thượng sĩ bí thư người mập như bánh bột bị bó chặt trong bộ quân phục trắng, đang giúp anh sắp xếp giấy tờ cho phiên xử. Khi thượng sĩ quản nội trưởng Bellison, với dáng dấp sạch sẽ, đôi giày đen bóng, đến cửa loan báo:

- Hai giờ trưa rồi, thưa trung úy, phiên xử của tòa án quân sự đã hoàn toàn chuẩn bị xong và sẵn sàng.

Willie bất chợt thấy hoảng hốt. Anh có cảm giác như anh hoàn toàn không có chuẩn bị gì cho nhiệm vụ của mình cả. Anh như mất hồn đi theo thượng sĩ quản nội trưởng và thượng sĩ bí thư vào phòng ăn sĩ quan. Ba vị sĩ quan ngồi sẵn chung quanh chiếc bàn phủ thảm nhung màu xanh lá cây, nhìn thấy lạ lùng hẳn với cà vạt đen, nghiêm trang và lúng túng. Stilwell lễ bước vào phòng, cầm nón và mỉm cười một cách vô nghĩa. Cuộc xử bắt đầu.

Willie ngồi xuống. Quyển Courts and Boards mở ra trước mặt, cẩn thận thi hành từng bước theo đúng nghi thức. Jellybelly nhắc chừng Willie, Willie nhắc chừng bị cáo và tòa án. Trong khi Willie thúc đẩy phiên xử đang chấp chứng tiến hành, anh chợt nhớ buổi lễ nhập đoàn huynh đệ thuở trung học theo đúng một chương trình in sẵn cho một đám học trò ngớ ngẩn, nửa nghiêm trang, nửa như hề diễn ra chung quanh một cái hình sọ người đang phun khói trong một căn phòng tranh sáng tranh tối mờ mờ ảo ảo! Không còn một trường hợp nào giản dị hơn: bị cáo đã xin nhận tội với cả một bản tự thú đánh máy hàng hoàng nằm trong hồ sơ. Thế nhưng thì giờ lãng phí từ hết cái này ra cái nọ, từ lệnh ngưng xử để vật lộn tìm cho ra nghĩa của những từ ngữ trong Courts and Boards tới truy lùng thủ tục trong hải quy hay trong các cuốn hướng dẫn về xử án, điều hành tòa án quân sự. Sau một tiếng rưỡi đồng hồ mỗi một như thế, Keefer vừa tuyên bố cuộc xử án chấm dứt thì Stilwell ra khỏi cái thế của một con ngựa bị quên lãng đứng ngay dậy và tuyên bố là anh ta muốn phát biểu. Sự kiện này gây tranh cãi huyên náo thêm nữa. Cuối cùng anh ta được chấp thuận cho nói.

- Hạm trưởng đã phạt tôi sáu tháng không được rời tàu về tội đọc sách báo trong phiên trực, bởi vậy tôi đã phải nhờ gửi bức điện văn giả mạo câu chuyện mẹ tôi ốm đau - Stilwell nói ngập ngừng, cân nhắc - Tôi phải gặp vợ tôi, nếu không thì cuộc hôn nhân của tôi sẽ bị đổ vỡ. tôi không nghĩ rằng chỉ có đọc sách hoạt họa trong phiên trực mà tôi phải chịu bị phá hư đời tôi. Nhưng mà tôi có tội. Có điều là tôi mong tòa án hiểu cho tôi lý do tại sao tôi phải làm như vậy.

Willie viết vội tất cả chuyện đó xuống và đọc lại cho Stiwell:

- đại khái như vậy có trung thực với lời anh phát biểu không?

- Dạ đúng rồi, thưa trung úy, cảm ơn trung úy.

Keefer nói:

- được rồi, phiên xử chấm dứt. Mọi người ra khỏi phòng xử.

Willie dẫn người bí thư, bị cáo, và người tùy phái ra ngoài.

Anh chờ ở văn phòng của chiến hạm khoảng chừng bốn chục phút và rồi, Bellison gọi anh và người bí thư trở lại phòng ăn sĩ quan.

Keefer nói:

- Tòa án chấp thuận bị cáo nhận tội, hình phạt là sáu phiên cấm trại.

Willie trở mắt nhìn ba vị sĩ quan. Paynter ngồi thừ người ra như tượng gỗ. Harding thì cố làm ra vẻ nghiêm chỉnh nhưng răng vẫn nhe ra đáng như một nụ cười. Đại úy Keefer có vẻ như giận dữ lẫn ngạc nhiên. Vị sĩ quan truyền tin nói:

- Vậy là xong, đó là bản tuyên án của tòa. Hãy ghi vào hồ sơ như vậy.

- Thưa vâng.

Willie ngần ngừ đáp. Điều này là một nhục mạ lớn cho hạm trưởng Queeg. Stiwell đã bị cấm trại nửa năm rồi. Giờ đây, sự trừng phạt như vậy thành vô nghĩa, gần như là tha bổng. Anh nhìn về phía Jellybelly đang thừ mặt ra và nói:

- Hiểu chứ, Porteous?

- Dạ vâng, trung úy.

Các sĩ quan ăn chiều xong trong khi Jellybelly vẫn còn quần phục trắng, toát mồ hôi, bước vào phòng ăn sĩ quan để lấy chữ ký, và chấp thuận cho bản hồ sơ đánh máy. Keefer là người ký tên cuối cùng, ký xong, anh ta nói:

- được rồi Jellybelly, đem lên trình cho ông già!

- Dạ thưa vâng, đại úy - Anh chàng thượng sĩ bí thư cố làm giọng điệu cho câu trả lời thành rất trịnh trọng và lui ra.

- Mình còn đủ thì giờ để uống thêm một ly cà phê! - Keefer nói.

- đủ thì giờ trước khi có chuyện gì? - Maryk nghi ngờ hỏi.

Willie nói:

- Anh sẽ thấy ngay mà, ráng mà giữ cái nón của anh lại đi.

Phòng ăn sĩ quan chìm trong im lặng đến nỗi nghe được tiếng va chạm của chén đĩa và của muỗng chạm vào các tách cà phê. Ngay lúc đó, có tiếng điện thoại reo vang lên chát chúa. Maryk dựa vào ghế và với cử chỉ mệt mỏi, ông bắt cái điện thoại từ giá máng và trả lời:

- đây là Maryk. Dạ. thưa vâng hạm trưởng, thưa mấy giờ?... Dạ, vâng, hạm trưởng. Còn sĩ quan trực hạm kiêu thì sao? - dạ vâng

Ông đặt điện thoại vào lại giá máng và nói với các sĩ quan đang chờ nghe:

- Năm phút nữa sẽ họp tất cả các sĩ quan tại phòng ăn, chắc có ai dám làm cái gì rồi!

Hạm trưởng Queeg đi vào với cái đầu cúi xuống, vai hơi cong, giận xám mặt. Ông ta tuyên bố là ông ta xác nhận trong các sĩ quan có người phản bội ông. Vì vậy tất cả các đối xử tử tế với sĩ quan sẽ chấm dứt từ bây giờ. Ông ta đưa ra vài tiêu lệnh mới: mọi sơ xuất trong sự ghi sổ sẽ bị trừ đi năm điểm khi phê điểm, trừ thêm năm điểm nữa nếu báo cáo trễ, sĩ quan nào bị bắt được ngủ sau tám giờ sáng hoặc trước tám giờ tối sẽ bị phê điểm xấu. Keefer nói một cách không hài lòng:

- Thừa hạm trưởng, vậy còn các sĩ quan vừa mới hết phiên nửa đêm, họ đã không ngủ cả đêm rồi.

- Ông Keefer ạ, những sĩ quan đi phiên tối cũng thi hành nhiệm vụ như những sĩ quan khác, và không có ai được giấy ban khen vì đi phiên đêm đâu. Như tôi nói, nếu các anh chơi banh với tôi, tôi sẽ chơi banh với các anh, nhưng bây giờ các anh đã gây sự, thì tôi sẽ cứ thẳng thừng theo sách vở thôi. Và với cái trò chơi hiềm thù của trẻ con ngu xuẩn đã xảy ra trưa nay, đặc biệt là cái gọi là lời tuyên bố của Stilwell đã bị sửa đổi một cách dối trá, với mục tiêu là để làm cho tôi bị xấu hổ, tôi không biết là ai gây ra việc đó nhưng tôi cũng đoán ra được phần nào...và tôi đã nói là sẽ có quy luật mới tại phòng ăn sĩ quan này ngay bây giờ và các anh phải ráng mà chịu lấy.

Cánh cửa đóng mạnh!

Keefer đang ngồi trên giường với quân phục ngắn, đọc các bài thơ của T.S. Elliot thì có tiếng của Maryk ở bên kia hành lang:

- Nè Tom, qua đây một chút nếu anh không bận gì.

- Tôi qua liền.

Maryk cũng mặc đồ ngắn, đang ngồi ở bàn viết của anh ta, lật ra một đồng thư của hải quân.

- Kéo màn xuống, Tom. Anh có tìm ra là tại sao hạm trưởng lại cố tình đi Stilwell đến như vậy không?

- Chắc rồi, Steve, tôi biết chuyện đó, nhưng anh sẽ không chịu nghe tôi đâu.

- Cứ nói cho tôi nghe đi.

- được. Này nhé, ông ta ghét Stilwell bảnh trai, khỏe mạnh, trẻ trung, giỏi giang và tự nhiên được nhiều người ưa chuộng, những thứ mà hạm trưởng Queeg không có. Anh có đọc truyện Billy Bud của Melville không? Đọc đi. tất cả chỉ có vậy thôi. Stilwell là biểu tượng cho tất cả mọi thất vọng của ông ta, tất cả mọi cái mà ông ta muốn đập phá vì ông ta không có được. Tỉ như đứa bé muốn đập phá đồ chơi của đứa khác. Tôi đã gạt qua yếu tố ước đoán mà tôi nghĩ rằng cũng quan trọng - vấn đề tình dục - Maryk nhăn mặt khó chịu - Tôi biết rằng chúng ta bắt đầu từ bây giờ sẽ vất vả lợi trong cái vũng rất nhơ bẩn. Nhưng mà việc đè nén cái ước muốn đó chẳng bao lâu sẽ trở thành thù hận và tất cả sự bệnh hoạn của hạm trưởng sẽ rơi vào một mô hình của sự đảo lộn trong vô thức, đè nén một cách hung bạo rất phù hợp với...

- được rồi Tom, tôi nghe như vậy đủ rồi - Maryk đứng dậy và đặt mình vào chiếc giường của ông ta. Ông ta ngồi ở bìa giường, đu đưa cặp chân trần - Bây giờ anh có muốn biết thực sự tại sao hạm trưởng đối xử với Stilwell như vậy không?

- Muốn chứ, chắc chắn anh có nhiều lý thuyết thâm thúy, và tôi... - Keefer nói.

- Tôi không biết lý thuyết gì cả. Tôi chỉ là người khờ khạo, luôn luôn được điểm C- ở đại học và hay đọc truyện khôi hài, nhưng tôi biết được một hay hai sự kiện mà anh không biết. Hạm trưởng đã cố buộc tội Stilwell tại vì ông quy tội cho anh ta lúc mình cắt đứt dây dòng bia tác xạ. Ông nghĩ rằng Stilwell cố tình không báo cho ông ta để gây phiền phức cho ông ta.

- Sao anh biết? - Keefer giật mình hỏi - chúng ta còn chưa biết rằng ông ta nhận biết là chính tàu mình đã tự cắt dây kéo bia....

- Ông ta đã nhận biết điều đó rồi. Ông ta nói với tôi hồi còn ở San Francisco.

- Tôi thiệt là khờ!

- Và hạm trưởng nghĩ rằng tất cả mọi phiền phức ông với ComSerPac (tư lệnh lực lượng Thái Bình Dương) và từ phiền phức đó gây ra những rắc rối với thủy thủ đoàn trên tàu Caine, tất cả đều là do chuyện đó mà ra. Ông ta biết rằng người ta nghĩ ông ta là thằng ngu đến độ nào.

- đừng đánh giá hạm trưởng quá thấp, Tom à!

- đây là lần đầu tiên, tôi được nhìn vô vài chuyện trong hậu trường của cái bộ óc kỳ lạ đó - nhà

vẫn lắc đầu, ngao ngán nói - đồ cái tội tày trời đó cho Stilwell, thiệt không thể tưởng tượng nổi. Trong khi chính ông ta đã....

- Bây giờ mấy cái lý thuyết của anh thì sao hả, Tom? Thất vọng, Billy Buck, trẻ con, đảo lộn, và tất cả các cái lĩnh kinh đó....

- Anh nghĩ rằng anh đã nắm được cái sai của tôi hả? - Keefer nói với giọng cười hơi hơi ngượng - chưa chắc đâu nhé. Những điều ông ta nói với anh chỉ là bề mặt của những nhận định của tôi thôi.

- được rồi Tom. Hay là như vậy? Ngày mai anh đi với tôi tới sĩ quan y khoa ở bệnh xá Pluto, và nói với ông ta anh nghĩ gì về hạm trưởng?

Keefer ngưng một lúc lâu trước khi trả lời:

- Không có tôi rồi à, anh đi đi, vì đó là vị trí của anh chứ có phải của tôi đâu?

- Tôi không thể giải thích chuyện lĩnh kinh về tâm lý, đó là phần của anh mà.

- Có khi nào anh nghe về việc gọi là thông đồng phá hoại thanh danh của thượng cấp không? - Nhà văn nói.

- Nhưng nếu ông ta điên đại thì sao?

- Tôi không bao giờ nói rằng ông ta điên. Tôi nói rằng ông ta mấp mé trên cái đường ranh đó. Việc đó gần như không thể nào có thể bị khám phá ra được. một khi bị buộc tội rồi, họ sẽ quay trở về cả tính hết sức bình thường như anh chưa bao giờ thấy. Họ quá khôn khéo lúc này lúc khác, giống như người làm trò xiếc đi dây, giữa một người hết sức khốn nạn và một người điên rồ thực sự. Một bệnh xá dân sự mới có thể nhìn thấy bên trong của Queeg. Chứ ở đây làm gì thì cũng chỉ là tự làm khó mình thôi.

Viên hạm phó nhảy xuống khỏi giường, nhìn thẳng vào mắt anh nhà văn, nói:

- Rồi đó, Tom. Đây là chuyện mình phải đối đầu hay là phải cam hòng lại. Anh đã không đối đầu, vậy thì phải cam hòng lại cái chuyện về việc cho là hạm trưởng điên rồ đi. Cái đó chẳng khác gì như là chạy vòng vòng với một hộp thuốc súng, một tay cầm cái mồi lửa. Bây giờ anh hiểu chưa? Tôi thề với trời là tôi sẽ phúc trình với hạm trưởng nếu anh còn rêu rao những câu như vậy nữa. Chuyện bạn bè về điểm đó không còn ý nghĩa gì với tôi nữa đâu nhé. Chỉ còn là chuyện thẳng như cái cột thôi đó.

Keefer lắng nghe, với vẻ mặt căng thẳng, nghiêm trọng, tuy thế vẫn còn một tí điều cợt thoáng qua trong cái chớp mắt của anh:

- được được Steve - anh nói nhẹ nhàng qua và đi thẳng xuyên qua bức màn, ra ngoài.

Maryk leo lên giường. Chống cùi chỏ lên, kéo quyển sách màu đỏ để dưới gối, quyển sách tựa in chữ vàng và đen "Rối loạn thần kinh". Ngay trên đầu các trang sách là một dấu màu xanh, hình bầu dục, đề là "sở hữu của sĩ quan quân y, chiến hạm USS Pluto". Anh mở sách ra tới chỗ đánh dấu bằng que diêm đã đốt rồi.

Chương 24

Sổ ghi bí mật của Maryk

Sau khi chiếc Caine rời khỏi Funafuti với đoàn tàu hộ tống về hướng Noumea không bao lâu thì trong đám sĩ quan đồn đại rằng Steeve Maryk thường viết lách mỗi đêm rất khuya. Anh ta kéo kín màn cửa, khi một lượn sóng ngang làm hé lộ tấm màn, qua ánh đèn le lói trên đầu giường người ta thấy anh ta chăm chú nghiêng đầu xuống một cuốn sổ vàng úa và cắn ngòi bút. Nếu có người đi tới phòng, anh ta vội vã xếp gọn cuốn sổ ngay lập tức.

Lẽ tất nhiên trong nếp sống xô bồ trên chiếc Caine, một lời đồn như vậy cũng làm đám sĩ quan vui nhộn không ít. Ai cũng bảo là Maryk đang viết một tập tiểu thuyết, làm anh ta mắc cỡ, cười và chối bai bãi. nhưng anh ta cũng không nói đó là cái gì, chỉ hé lộ sơ sơ rằng "đó là một việc tôi phải làm". Những lời tuyên bố như vậy làm cho anh em cười đùa chế nhạo thêm. Vào một bữa ăn tối Willie và Keefer cùng nhau phỏng đoán tựa và đề tài của cuốn tiểu thuyết. Cuối cùng Keefer đặt tên cho quyển sách là Bình An Vô Sự Trên Mặt Trận Khói Vàng, và bắt đầu bịa ra một lô các tựa đầy khôi hài cho các chương sách, rồi thêm vào những nhân vật và biến cố câu chuyện, trong một bối cảnh rằng tiểu lâm liên quan đến hạm trưởng, cô gái Tân Tây Lan mặt đầy mụn và Maryk. Các sĩ quan khác nhào vô ăn có, và mỗi người xía thêm vô nhiều chuyện nhộn hết cỡ. Cả bọn cười ầm lên cho tới khi Queeg quay điện thoại tới giận dữ hỏi lý do những tiếng um xùm rùm beng trong phòng ăn sĩ quan, lúc ấy trật tự mới được văn hồi và kết thúc chuyện tào lao bữa cơm tối hôm đó. Thế nhưng cũng còn những điều vui đùa khác về cuốn tiểu thuyết của Maryk lâu lâu vẫn làm mọi người hứng thú và chuyện này kéo dài đến mấy tháng. Việc Maryk vẫn tiếp tục viết và lại cứ giữ bí mật thỉnh thoảng lại hâm nóng những chuyện cười đùa của các sĩ quan.

Thực sự ra Maryk bắt đầu ghi chép những lỗ bịch và những hiệp đáp quá đáng của hạm trưởng, quyển sách có nhan đề "Sổ ghi sức khỏe của hải quân thiếu tá Queeg". Anh giữ kỹ quyển sách trong một hộp tủ có khóa an toàn. Sợ rằng ông hạm trưởng có ghi mã số của tất cả những ổ khóa, một đêm Maryk âm thầm mở khóa và đổi lại bộ mã số. anh cẩn thận bỏ mã số mới vào bì thư, niêm phong hẳn hoi, và giao cho Willie giữ, dặn chỉ mở ra khi anh ta chết hoặc bị mất tích.

Tháng này qua tháng kia, cuốn sổ nhật ký mỗi ngày càng dày thêm lên. Vì được gởi tới Funafuti, chiếc Caine được đặt dưới sự điều động của Bộ chỉ huy Tây Nam Thái Bình Dương, đề thất hạm đội, và từ đây bắt đầu chuỗi ngày cực nhọc với công tác hộ tống nhằm chán buồn tẻ. những chiếc trục lôi hạm lôi thời này, một bày con mồi côi của hạm đội, không thuộc một bộ chỉ huy nhất định nào, có khuynh hướng tạm thời được coi là những tên nô lệ của các lãnh chúa hải quân trong vùng. Lúc bấy giờ viên tư lệnh đề thất hạm đội cần nhiều chiến hạm hộ tống các lực lượng đổ bộ đi về giữa cái sa mạc nước biếc của vùng Nam Thái Bình Dương. Khi đoàn hộ tống từ Funafuti tới Noumea, chiếc Caine được biệt phái đi Guadalcanal với một toán L.C.I., một loại tiểu đỉnh đổ bộ chạy có bảy gút. Sau một tuần lễ đậu ở bãi neo tại Guadalcanal chiếc Caine bị gởi trả về Noumea, rồi từ đó đi qua hướng tây về New Guinea, trở lại Noumea, đi trở lên Guadalcanal, trở xuống lại Noumea, rồi từ đó qua hướng đông về Funafuti, chỉ để thoáng gặp chiếc Pluto thân mền, rồi lại đi về phía tây trực chỉ Guadalcanal, và xuống lại phía nam về hướng Noumea.

Những ngày tiêu tán trong tuần, những tuần lễ chìm mất trong tháng. Thời gian như ngừng hẳn lại. Đời người như cái bánh xe của chiếc đồng hồ, là một nối tiếp của việc làm hành chánh giấy tờ, một giấc mơ nóng lạnh chen lẫn với ánh sáng chói chang, những ngôi sao sáng rực, nước biếc lòng lạnh, đêm nóng, ngày oi ả, và những loạt mưa, những nhật ký phải ghi chép, báo cáo hàng tháng phải nộp, bảng kiểm soát định kỳ phải làm...và tất cả các thứ này thường xuyên lặp đi lặp lại đến nỗi là như tháng trôi qua nhanh chóng không khác gì ngày, và ngày trôi qua chậm chạp như những tháng, và tất cả thời gian đi qua trơn tru không hình dáng, chảy tan như sô cô la trong phòng ăn và như những miếng bơ trên đĩa bơ.

Trong khoảng thời gian tù túng dài lê thê này, hạm trưởng Queeg trở nên càng gắt gỏng, càng trầm lắng, càng lạ lùng. Mỗi khi ra khỏi phòng là mỗi lần theo thói quen ông ta làm nhiều điều gàn dở, được ghi chép rất kỹ trong sổ sách của Maryk. Ông ta cho nhốt thủy thủ dưới hầm dây neo, và các sĩ quan thì bị quay dài dài, ông ta hạn chế cà phê, nước, khi người phụ trách chiếu phim quên thông báo ông lúc bắt đầu chiếu thì ông ta cấm xem phim luôn sáu tháng. Ông ta không ngừng đòi hỏi những báo cáo viết tay, rồi các vụ điều tra này nọ đủ thứ. Có lần ông ta bắt buộc các sĩ quan họp suốt bốn mươi tám tiếng đồng hồ để khám phá coi người thủy thủ ban ẩm thực nào đã làm cháy cái máy pha cà phê (chả bao giờ tìm ra được thủ phạm và Queeg bắt tất cả mọi người hai mươi điểm trong kỳ phê điểm khả năng). Ông có thói quen mời sĩ quan tới họp vào giữa đêm khuya. Tình trạng bất thân thiện ra mắt giữa ông và các sĩ quan theo đúng als ông tuyên bố sau bản án của Stilwell trở thành một lối sống quen thuộc đối với các sĩ quan. Các sĩ quan chỉ có thể ngủ bốn hay năm giờ mỗi đêm. Một nỗi mệt mỏi lắng đọng trên tâm khảm mọi người. ai cũng mệt mỏi tới xương, trở nên nóng nảy dễ cáu kỉnh, sẵn sàng gây gổ. tuần này qua tuần khác tiếng điện thoại nhức tai trong phòng ăn sĩ quan với lời gọi "Yêu cầu..đến phòng hạm trưởng" càng làm cho các sĩ quan khó chịu, đến nỗi phát bệnh. Trong lúc đó Maryk cứ bình tĩnh kiên nhẫn ghi thêm vào những trang mới của cuốn sổ bí mật.

Vào đầu tháng sáu, họ thoát được cái việc hộ tống nhằm chán cho đệ thất hạm đội, chiến hạm vừa nhận được lệnh hành quân tiến chiếm đảo Saipan. Chiếc Caine được chỉ định làm chiến hạm bình phong của đội chuyển vận đồ bộ chính yếu. Rõ ràng là một niềm vui của tất cả sĩ quan và đoàn viên. Chiến hạm cũ kỹ này chạy hết tốc lực vượt qua vùng biển nguy hiểm để nhập vào lực lượng tấn công ở Eniwetok. Nếu phải chọn lựa giữa việc phải đi qua vùng lửa đạn và sự phải kéo dài của cái tạp dịch hộ tống buồn bã kia, thì tất cả sẽ hoan nghênh nhiệt liệt bỏ phiếu hai mươi trên một để tham gia cuộc chiến. thà chết nơi bom đạn còn hơn chết mòn ở mấy nơi xó xỉnh!

Trong ngày đầu cuộc tiếp chiến, Maryk đã ghi một tiết mục ngắn nhất và quan trọng nhất trong sổ ghi y lý: một sự việc liên quan tới Willie Keith.

Vào ngày đổ bộ, một giờ trước khi bình minh ló dạng, trong màn đêm xanh biếc đảo Saipan bắt đầu hiện lên rõ nét ở chân trời. Willie ngạc nhiên thấy mình chợt sợ hãi vô cùng. Anh thấy bị bẽ mặt vì vừa khi kề cận đến cái kinh nghiệm chiến trận lần thứ hai này mà đã cảm thấy sợ sệt trong khi lần trước anh đã chiến đấu rất oai hùng. Lần này anh đã mất hẳn cái thơ ngây của mình. khói lửa và tiếng động dữ dội trên bãi biển Kwajalein với những cảnh tàn phá, những cảnh người ngã gục đã ăn sâu vào tạng phủ của anh cho dù lúc đó anh đang ngân nga bài Begin the Beguine.

Khi mặt trời vừa tỏa chiếu, cảnh đẹp của Saipan trong chốc lát đã làm Willie quên cái sợ. với những mảnh vườn, những khu đất cao làm người ta phải hình dung ra những bức tranh Nhật bản thường thấy trên những tấm chắn gió hay là trên những hũ đồ gốm, một đảo lớn có nhiều quả đồi tròn trịa xanh um với một số căn nhà mộc mạc rải rác, nổi lên giữa biển cả bao la xám xịt này. Một làn gió nhẹ thơm phức mùi hương của hoa dai thối ra biển. Nhìn thoáng ra phía sân trước dơ dáy của chiến hạm, anh thấy toán hải pháo của ổ súng số một đã tập hợp đầy đủ, áo quần tươm tươm rách nát, phao cứu vớt với nón sắt, đang đứng nhìn về phía bờ, Willie chợt có tí ti cảm tình với mấy chú Nhật. anh ý thức được số phận sẽ dành cho một loại người bé nhỏ, da vàng, xả thân cho Thiên hoàng, và sắp bị tiêu diệt do bọn người da trắng cao lớn, ồ ạt tới từ mọi phía với những cơ giới phun lửa đạn. Cho dù với các cuộc dội bom từ phi cơ và các cuộc hải pháo có tô điểm thêm cho cái đẹp hoang sơ của hải đảo này bằng những cụm lửa và các hòn nấp của bụi mù và khói súng, thì cây cối xanh tươi ở đây cũng không hề bị hoàn toàn hủy hoại như ở Kwajalein. Các toán xuồng đổ bộ hình như đang hướng về phía một bãi sân chơi chứ không phải đang tiến vào chỗ một pháo đài kiên cố nguy hiểm...

Chiếc Caine được gọi đi tuần tra do thám tàu ngầm khi cuộc đổ bộ bắt đầu, chạy vòng vòng theo hình số tám trong một khoảng dài cỡ mấy ngàn thước. Mười hai chiến hạm khác cũng nhập vô, chạy tới chạy lui với vận tốc 10 gút để trải ra một hình chắn cánh quạt hầu bảo vệ những chiến hạm chuyển vận đồ bộ neo gần bãi biển. Chỗ này có vẻ an toàn, dần dà tâm trí của Willie được khá hơn. Tinh thần của anh phấn khởi lên khi anh để ý thấy Queeg cứ di chuyển từ

phía nó tới phía kia của đài chỉ huy cốt để núp khỏi phải đưa thân mình về phía bãi biển. Lần này thì không có sai chạy gì cả, bởi vì là chiến hạm cứ đổi hướng ngược sau mấy phút, đều đặn như quả lắc đồng hồ, mỗi khi chiến hạm đưa một phía về hòn đảo Saipan thì Queeg chậm rãi đi qua phía bên kia. Đây là dịp hiếm có cho Willie tỏ ra khinh miệt hạm trưởng bằng cách làm ngược lại ông ta. Anh có cảm thấy là các thủy thủ đã để ý đến dáng điệu cử chỉ của ông ấy, họ trao đổi những nụ cười và nói lén nhau về hạm trưởng, cứ mỗi lần chiến hạm thay đổi hướng độ thì Willie ngang nhiên đi qua phía bên kia, nhưng Queeg hình như chẳng chú ý tới việc này.

Mọi việc đều êm ả trôi qua trong khu vực tuần hành cho tới trưa hạm trưởng cho giải tán nhiệm sở tác chiến rồi ông ta đi xuống phòng. Willie được thay thế, mệt nhoài vì đã thức hơn ba chục tiếng đồng hồ vừa qua, thế nhưng hạm trưởng lại cấm ngủ ban ngày, việc này làm Willie hơi ngán ngừ rồi anh cũng đi xuống phòng mình. Anh biết rằng Queeg đang ngủ say phứt dưới, nhưng vẫn có nguy cơ là ông ta có thể tự nhiên tới phòng ăn sĩ quan bất cứ lúc nào. Willie bèn leo lên trên cánh đài chỉ huy, nằm trên boong tàu, ngủ vùi suốt bốn tiếng đồng hồ như một con mèo dưới ánh nắng mặt trời gay gắt. Sau đó anh đi vô trở lại phòng lái nhận phiên hải hành buổi chiều, người thấy sáng khoái hơn. Keefer giao ống nhòm cho anh được một lúc thì một chiếc Corsair của hải quân bay từ những ngọn đồi phía bắc của hòn đảo về hướng chiếc Caine. Bất chợt chiếc phi cơ nổ tung ra thành một bó hoa rực lửa, đâm chúi xuống biển làm bắn lên một tia nước khổng lồ, giữa chiếc trục lô hạm với một chiến hạm tuần tiểu khác, chiếc khu trục hạm mới tinh Stanfield. Willie liền điện thoại cho hạm trưởng:

- Ờ, chạy thẳng tới đó với vận tốc hai chục gút - hạm trưởng vừa ngái ngủ vừa trả lời.

Chiếc Caine và chiếc Stanfield cách nhau không tới một ngàn thước nơi xảy ra tai nạn. Queeg leo lên đài chỉ huy, quần kaki ngắn và đôi dép ngủ, miệng vẫn còn ngáp. Không có dấu vết gì của chiếc phi cơ bị nạn ngoài một vũng xăng lênh láng trên mặt nước.

- Vĩnh biệt Corsair! - Queeg nói.

- Nó chìm như một cục đá - Willie thì thầm.

Anh liếc nhìn người hạm phó béo phì nhỏ thó và cảm thấy một chút hổ thẹn giùm cho ông ta. Willie tự hỏi, làm sao anh lại có thể mất hết đi ý niệm về tính chất tương đối của hoàn cảnh, để cho một tên quỷ quái khôi hài đại nhạc kịch như Queeg có thể làm anh khó chịu hay phiền muộn được nhỉ? Một người vừa mới chết trước mắt anh.

Hệ thống truyền tin liên chiến hạm đã cho biết có tới cả ngàn người chết ở bờ biển. anh chẳng hề thấy máu chảy trên chiếc Caine bao giờ, ngoại trừ một tên bắt cần bị thương khi dùng các dụng cụ sửa chữa. Willie tự nhủ "Tôi đang trên đà nguy hiểm để trở thành một kẻ đón hèn khóc lóc cho cái thân phận hẩm hiu của mình, một kẻ không ra gì trong cái đời sống quân ngũ này..."

Thình lình từng khối nước trắng xóa dội lên từ mặt biển ở hai bên hông chiếc Stanfield. Trong khoảnh khắc chưa tới một giây đồng hồ, Willie bị rối loạn và sợ rằng đó là những hiện tượng lạ lùng của khí tượng miền nhiệt đới. Anh bỗng la lớn:

- Hạm trưởng, chiếc Stanfield bị pháo đó!

Queeg nhìn những cụm nước đang lắng xuống và hét lớn trong phòng lái:

- Hai máy tiến hết tốc lực, tay lái hết bên phải!

- Kìa kìa, hạm trưởng - Willie vừa nói vừa chỉ một tia chớp sáng màu cam, theo sau là một đám khói đen, vừa thoát ra từ trên dốc đá về hướng bắc - đó là ổ súng trên bờ đó, hạm trưởng.

Anh chạy ra ngoài đài chỉ huy, phía trong bờ, và gọi:

- Nhân viên trực hải pháo!

Jorgensen ló đầu lên:

- Dạ trung úy?

- Anh nhắm vào các ổ súng trên bờ vào hướng 045, khoảng cách 4000, phía trên mấy mỏm đá.

Kìa, anh thấy mấy ánh lửa không? Chĩa súng vô đó.

- Da vàng, trung úy. Chĩa tất cả súng vào các ổ đại pháo phía bờ, hướng 045, cao độ 10, khoảng cách 4000!

Chiếc Stanfield quay tròn trong một vòng chật hẹp chung quanh các cụm nước, trong khi nó quay như vậy, các ổ súng 137 ly nã đạn rền rền. Willie thấy mấy người thủy thủ trọng pháo tàu mình chạy tới nhiệm sở. Những ổ súng 76,2 ly trước mũi nhắm vào đích, cứ phải quay dần về phía sau lái vì chiến hạm đổi hướng theo lệnh đài chỉ huy.

- Tay lái số không! giữ nguyên hướng độ! - Queeg la lớn.

Chiếc trục lôi hạm đi về hướng ngược lại với các ổ đại pháo trên bờ, chạy 20 gút. Willie nhảy mau tới phòng lái:

- Hạm trưởng, các ổ súng của mình sẵn sàng chĩa về hướng đích!

Queeg làm như không nghe gì cả. Ông ta đứng nép mình trước một cửa sổ đang mở, một nụ cười trên môi.

- Hạm trưởng, tôi xin phép tàu quay lại và tác xạ vào các ổ đại pháo trên bờ! các ổ súng chĩa vào vị trí địch, hạm trưởng.

Các ổ súng của chiếc Stanfield lại nã thêm hai loạt đạn. Queeg vẫn điềm nhiên, không nhúc nhích, cũng chẳng buồn quay lại.

- Hạm trưởng - Willie nói với giọng cả quyết - tôi xin phép khai hỏa ổ súng thứ tư, phía sau thông trống không vương gì cả, hạm trưởng.

Queeg không hề nói một tiếng. Viên sĩ quan chạy ra ngoài, đến tận lan can nhìn chiếc khu trục hạm càng lúc càng nhỏ dần, súng của nó vẫn nổ rền. Một đám mây khói đen bao phủ nơi các ổ đạn đại pháo của các dốc đá bờ biển. Lại một loạt lửa đỏ rực phun lên giữa đám khói mờ. thêm một lần nữa chiếc Stanfield bị pháo. Nó phản pháo liền bốn loạt đạn. Các ổ đại pháo trên bờ đã im tiếng, hay ít nhất không còn thấy những cụm nước nổi bắn lên chung quanh khu trục hạm. thế nhưng chiếc Caine đã quá xa, để cho Willie có thể nhìn rõ.

Sau bữa ăn tối, anh kín đáo kể hết ngọn ngành cho Maryk nghe. Viên hạm phó ậm ừ mà không đưa ra một lời bình phẩm nào. sau đó trong đêm tối ông ta viết vào sổ ghi:

"!9 tháng sáu, Saipan. Một biến cố tôi không phải là nhân chứng, do người sĩ quan trưởng phiên thuật lại. anh ta kể rằng chiếc Caine đã tìm kiếm dấu vết của một phi cơ vừa rơi xuống biển cùng với một khu trục hạm khác. Chiếc khu trục hạm cách xa bên hông chiến hạm chiến tranh cỡ 1000 thước, đã bị các ổ đại pháo trên bờ pháo kích. Hạm trưởng liền ra lệnh đổi hướng và chiếc Caine chạy đi xa mà không bắn một phát súng nào, mặc dù các ổ súng của địch nằm trong tầm tác xạ của tàu chúng tôi, và các ổ súng đã sẵn sàng nhắm vào ổ súng của địch".

Chiến trận ở Saipan chưa chấm dứt thì chiếc Caine được lệnh rời vùng và đi hộ tống một tuần dương hạm bị hư hại đến Majuro. Đến đây chiếc Caine chấm dứt việc tham dự vào cuộc chiến ở quần đảo Marianas. Nó chẳng hề có mặt ở trận đội bom Turkey Shoot hay là cuộc đổ bộ đảo Guam, trong khi xảy ra những biến cố huy hoàng này nó trở lại vùi đầu vào các tạp dịch hộ tống. từ Majuro, nó lại đi theo một hàng không mẫu hạm tới Kwajalein, một cái đảo Kwajalein buồn bã này với đầy dẫy những trại lính. Cỏ cây vàng ủa mọc viền theo phi đạo trên bãi cát và nơi bãi biển thì toàn là những xe ủi đất với những chiếc xe Jeep. Willie nghĩ thật là kỳ dị khi lính Mỹ tới đây thì những hòn đảo nhiệt đới xinh xắn xưa kia đã trở thành vóc dáng vô duyên ccz bãi đậu xe ở Los Angeles.

Chiếc trục lôi hạm cũ kỹ lại tiếp tục đi hộ tống chiếc hàng không mẫu hạm tới Eniwetok, từ đó nó được lệnh đi về Kwajalein với mấy chiếc dương vận hạm, rồi nó lại trở về Eniwetok với một tàu dầu. Tháng tám đến nơi rồi và chiếc Caine tiếp tục làm cái việc đưa đón đi đi về về giữa những quần đảo san hô trong trung bộ Thái Bình Dương, và lần này dưới sự điều động của bộ Tư lệnh đệ ngũ hạm đội.

Đời sống trên chiến hạm y như cũ, nghĩa là buồn chán không thể tả. Trong một thời gian ngắn,

chẳng có chuyện gì quan trọng lớn lao để Maryk ghi vào cuốn sổ của mình. Không có gì mới cả. Tất cả những đặc tính của mọi người đều đã được phơi bày, kể cả Queeg cũng chẳng làm cho ai ngạc nhiên thêm một cái gì cả. hôm nay thì y như ngày hôm qua, và ngày mai thì cũng không khác gì hết, cái nóng oi bức, những lộ trình ngang dọc chữ chì, các cuộc gây gổ, việc làm giấy tờ, những buổi đi phiên, máy móc hư hỏng và những rầy la mề nheo bất tận của hạm trưởng.

Mùi vị kỷ niệm của thời gian buồn tẻ này vẫn còn in dấu hằn trong đầu óc Willie và nó gắn liền với bản nhạc Oklahoma. Jorgensen kiếm được cái đĩa hát này ở Majuro. Anh ta cứ cho chạy cái đĩa hát này ngày đêm trong phòng ăn sĩ quan, mà nếu không phải là anh ta thì nhân viên truyền tin hết người này tới người kia mượn để phát thanh âm ỉ trên loa phóng thanh cho tất cả nghe.

Trong hết đoạn đời mình, Willie sẽ không thể nghe được:

Don't throw....

Bo.. Kays at me...

Mà lòng không khỏi bị tràn ngập trong một khoảnh khắc cái cảm giác của không khí nóng bức, buồn thảm, sự kiệt quệ thần kinh đến tận cùng như phải hét lên.

Willie phải chịu phụ trội một gánh nặng trên vai. Xưa kia là kẻ được yêu vì, giờ đây đột nhiên trở thành cái bung xung của các sĩ quan. Cái đổi thay này hình như xảy ra sau vụ Stanfield. Cho tới lúc đó thì Keefer là mục tiêu chính của Queeg, nhưng bây giờ người ta thấy hạm trưởng ưa chĩa mũi dùi tấn công vào trung úy Keith. Vào một bữa ăn tối Keefer trình trọng tặng cho Willie một món quà, là cái bung xung cắt ra từ tờ quảng cáo rượu bia. Việc trao truyền vật gia bảo từ Keefer qua Willie giữa những tiếng cười nắc nẻ, Willie cũng gượng gạo cười theo. Tiếng gọi trên loa phóng thanh "Trung úy Keith tới phòng hạm trưởng" vang lên hai ba lần mỗi ngày, và hiếm khi Willie được ngủ yên giữa hai phiên trực hải hành, mà không bị người tiếp viên tới lay dậy:

- Hạm trưởng muốn nói chuyện với ông, Trung úy

Trong mấy cuộc gặp gỡ này, Queeg hay than phiền về chuyện giải mã chậm chạp, thư từ gửi đi trễ nải, hay là các việc tu sửa hải đồ, tài liệu hải hành không kịp, mùi cà phê bay lên tận phòng truyền tin, hoặc là vì một giám lộ chép lại một công điện có vài ba lỗi...chuyện gì cũng có thể gây chuyện được. Willie bắt đầu nung nấu một mối căm thù hờn giận sâu xa với Queeg. Không phải như là cái tức tối oán giận trẻ con đối với De Vriess xưa kia. Nó như là một sự oán ghét của một ông chồng đối với một bà vợ bệnh hoạn, một oán ghét sâu đậm, có căn cứ, có nguồn gốc trong một mối liên hệ không thể tách rời với một kẻ đáng khinh bỉ: nó không phải hiện hữu được với tư cách để tự biện hộ, nhưng chỉ là một khoái trá vô luân phát ra từ những buồn phiền bất tận.

Sự oán hận này khiến Willie phải o bế công việc làm của mình, cẩn thận và chính xác tới mức không thể tưởng tượng được. Đó là nguồn vui duy nhất có mục đích làm ông hạm trưởng phải thất vọng bằng cách đoán trước những trách mắng của ông ta, và để khớp hòng ông ta lại. Thế nhưng luôn luôn có một kẻ hờ trong cái thể phòng thủ của anh: Ducely. Khi hạm trưởng khoái trá trong chiến thắng của ông ta, chộp được một sai lầm hay thiếu sót trong công việc của Willie thì thủ phạm chính hình như luôn luôn là sĩ quan phụ tá của anh. Willie đã cố gắng thử, khi thì bằng giận dữ điên cuồng, lúc thì bằng thói mỉa mai khinh bỉ lảng nhục, rồi đến năn nỉ, và cả những giải thích chua chát trước mặt Maryk. Lúc đầu Ducely, mặt đỏ như con nít, hứa là sẽ cải thiện. Thế nhưng anh ta lại cứ tiếp tục bê bối, vô trật tự như cũ. Rốt cuộc anh ta hờn dỗi ra mặt, than rằng anh ta chẳng làm nên trò trống gì, mà anh ta cũng tự biết mình như vậy, và có lẽ suốt đời cũng thế thôi, Willie chỉ có việc báo cáo lại với Queeg hầu đưa anh ta ra tòa án quân sự hoặc đuổi ra khỏi hải quân là xong. Nhưng Willie lại có cái tự hào to lớn là chẳng thêm báo cáo cho Queeg biết hoặc gợi ý cho ông ta biết cái bất lực của viên phụ tá. Điều này làm anh chàng khoái chí một cách tai ác khi thấy Queeg phen điểm khả năng của Ducely rất cao.

Tháng tám đã gần hết và khi tháng chín vừa tới nơi, chiếc Caine đi từ Kwajalein tới Eniwetok, với một đoàn 10 tiểu đỉnh màu xanh lá cây. Trong suốt hai tuần lễ đầu tháng Chín, các sĩ quan

bắt đầu sốt ruột dữ dội. Queeg đã đổi xuống chiếc Caine được mười hai tháng, và họ biết là ít có hạm trưởng nào ở lâu quá một năm. Ngay khi bản công điện khi nhân viên vô tuyến đánh máy ra được bản nào, Willie có thói quen đến phòng truyền tin đọc ngay bản đó, cố tìm cho được cái công điện ban phước lành cho tất cả nhân viên chiến hạm. Riêng phần mình, Queeg cũng lộ vẻ nóng ruột chờ đợi. Đã nhiều lần Willie bắt gặp ông ta ở phòng truyền tin đang dở ra đọc mẩu công điện.

Người ta nói rằng cái nồi nước chả bao giờ sôi được nếu mình cứ nhìn nó mãi. Cũng như chả khi nào thấy công điện thuyền chuyển hạm trưởng nếu cứ tìm kiếm nó hoài. Việc này chỉ tăng thêm căng thẳng thần kinh trên chiến hạm và lây lan từ sĩ quan đến đoàn viên. Nhiều cái lập dị, những mầm mống của cô đơn và buồn chán bắt đầu nảy nở tràn đầy trên chiếc Caine. Ai cũng để râu dài cắt theo hình thù quái dị, rồi cắt tóc theo những hình như trái tim, thánh giá, ngôi sao. Paynter bắt được một con còng gáy ở bãi biển Kwajalein, tròn quay như một ổ bánh, có một cái lớn đủ màu sắc. Anh ta đem về tàu, giữ trong phòng, dẫn nó đi dạo mỗi ngày ở sân trước bằng một sợi dây như người ta dẫn chó. Anh đặt tên cho con vật khủng khiếp này là Heifetz. Một hôm con còng thoát ra, chạy vào phòng tiểu thuyết gia trong lúc anh chàng trần truồng như nhộng, đang ngồi trước bàn viết lách, kẹp một ngón chân anh ta bằng cái cang to lớn. Keefer giận điên lên, nhảy lò cò tới phòng ăn sĩ quan, chả nói năng gì hết, chộp con dao phay của nhà bếp để lấy mạng con còng. Paynter nhảy bổ vào giữa con còng và anh chàng Keefer lúc ấy đang cơn điên và vẫn còn ở truồng. Sau chuyện này hai chàng sĩ quan trở nên thù hằn nhau.

Thiếu úy Ducely tới phiên mình lại trở nên kỳ dị hết cỡ: anh ta ngây ngất mê mết với cái quảng cáo xú chiêng trong tờ New York Time. Willie để ý thấy người mẫu vô danh trong trang quảng cáo chẳng khác gì hàng ngàn cô gái kiểu mẫu khác anh nhìn thấy trong các tạp chí, mi cong, mắt to, hai gò má sắc sảo, cái miệng mơn trớn, một thân hình hoàn hảo và với một cái nhìn kiêu kỳ, man dại như là người ta đang bắt họ phải cầm lấy một con sứa. Nhưng mà Ducely thề rằng đó là người đàn bà trong mộng của đời anh. Anh biên thư cho tạp chí và nhà sản xuất mẫu xu chiêng để hỏi danh tánh và địa chỉ của người đẹp, và anh cũng viết thư luôn cho những người bạn trong ba chi nhánh quảng cáo tại New York, năn nỉ họ tìm ra cho được tông tích cô gái. Nếu khi xưa năng suất làm việc của anh cỡ chừng hai mươi lăm phần trăm những sĩ quan bình thường thì bây giờ nó tụt xuống tới con số không rồi. Anh ta say đắm tương tư, nằm vùi trên giường thở than ngày đêm trước mẫu quảng cáo đó.

Willie nhìn thấy những sự kỳ quặc kia, và anh nhớ lại những câu chuyện trong tiểu thuyết về những người đi biển lâu ngày, và anh không thích tí nào khi thấy những dấu hiệu cổ điển phát lộ ra ở những người bạn cùng tàu. cả anh nữa... cũng bị nhiễm. Một ngày nào đó, đang uống cà phê trên đài chỉ huy trong phiên hải hành của mình, anh chợt nghĩ có chữ tắt tên mình trên ly uống cà phê chắc là ngộ lắm. Cái ý nghĩ ấy tự nó không có gì lỗi bịch, nhưng cái cách Willie phản ứng làm cho nó trở nên kỳ quặc. Chỉ vài phút, cái ly cà phê có khắc chữ tên mình trở thành một vật quý giá nhất trên đời. Anh tha thiết nghĩ tới điều này đến nỗi quên cả công việc trực phiên của mình. Trong đôi mắt anh, anh chỉ thấy ly cà phê bồng bênh trong không khí mà thôi. Ngay khi vừa được đổi ca, anh vội tới ngay xưởng cơ khí mượn cái dũa nhỏ, tốn rất nhiều giờ để khắc hai chữ cái WK trên cái ly bằng kim loại thô sơ với sự trau chuốt của một người thợ làm đồ vàng ngọc. anh quên cả buổi ăn tối và cấm cui làm cho tới khuya. Anh lại sơn một lớp sơn xanh thẫm, để nhẹ nhàng cái ly cho nó khô trong hộp tủ, bao bọc kỹ càng bằng những chiếc vớ và cái áo lót. Khi được đánh thức vào lúc bốn giờ sáng để lên phiên, việc anh nghĩ tới trước tiên là cái ly cà phê. Anh đem nó ra khỏi hộp tủ và ngồi mà ngắm nghía, như một học sinh đọc bức thư tình, để rồi lên thay phiên trễ mất mười phút làm cho Keefer giận dữ. Buổi trưa anh mang cái ly lên đài chỉ huy và đưa nó một cách hời hợt cho viên giám lộ Urban, bảo hắn đi lấy cà phê dưới phòng radar. Mấy người thủy thủ nhìn cái ly trầm trồ khen ngợi làm Willie khoái chí. Sáng hôm sau, khi anh lên phiên ở đài chỉ huy với cái ly cà phê đẹp đẻ của mình, thì anh điên tiết lên vì thấy Urban đang uống cà phê trong một cái ly có khắc chữ "L U" hệt như cái ly của anh. Anh coi đó là một sự sỉ nhục cá nhân. Rồi sau đó những ly cà phê với chữ khắc đầy tràn trên chiến hạm. Trung sĩ Winston cũng có một cái ly trang trí bằng một huy hiệu, và chữ viết theo lối cổ Anh với nhiều nét đẹp mắt. chữ khắc của Willie trở thành sản phẩm của con nít trường mẫu

giáo so với cái ly đó hoặc so với cả chục cái ly của những người thủy thủ khác. Tối đó anh chàng giận dỗi quăng luôn cái ly xuống biển.

Trong suốt cái giấc mơ hãi hùng dài thườn thượt này, Willie đã để hàng trăm và có lẽ hàng ngàn giờ mà mơ tưởng tới May Wynn, ngắm lại hình của nàng, đọc đi đọc lại những bức thư của người yêu. Nàng là dây nối duy nhất còn lại của anh với cuộc đời cũ của anh. Đời sống dân sự xưa kia bây giờ anh nghĩ lại như là một ảo tưởng sáng chói thơm tâm hồn, cứ như là một trong những truyện phim Hollywood về giới thượng lưu. Mà sự thật cụ thể bây giờ là chiếc tàu rà mìn lắc lư theo sóng ngang, là biển cả, là những bộ đồ trắng di tì tàn, là cặp ống dòm và là tiếng chuông gọi của hạm trưởng. anh viết cho người thiếu nữ nhiều lá thư nồng cháy đắm đuối trong đó anh lại gạt bỏ ra một cách đau đớn những lời ám chỉ đến hôn nhân. Anh thấy khó chịu và có mặc cảm tội lỗi khi gửi những bức thư này, bởi vì cứ mỗi ngày đi qua anh càng thấy chắc chắn là không thể cưới May được. nếu có thể sống còn sau cuộc chiến này, anh sẽ trở về muốn sống một cuộc đời yên bình, xa hoa, chứ không phải một cuộc hôn nhân khó khăn bất xứng với một nàng ca sĩ tầm thường. Đó là giọng điệu được đưa ra do lý trí của anh. Nhưng lý trí chỉ giữ một phần nhỏ trong những giờ mơ mộng tình tứ mà anh tự say đắm ngất ngây để xua đuổi điều phiền muộn, và cũng để quên đi những quấy phá không ngừng của Queeg. anh biết rằng những bức thư mình viết rất mơ hồ và mâu thuẫn, nhưng dù biết như vậy anh vẫn gửi đi như thường. Để đổi lại, trong vài dịp hiếm hoi khi chiếc trục lôi hạm gặp được một chiến hạm đem thư từ tới, anh cũng nhận được hàng bó thư của May, rục rịch hạnh phúc và chúng làm cho anh ngẩn ngơ, và làm cho anh lo nghĩ nữa. Nàng như dâng hiến tình mình trọn vẹn cho Willie, mà cũng như anh, nàng cũng không hề đề cập đến hôn nhân gì cả. Trong cuộc tình ái kỳ quặc qua thư từ này, Willi lại khám phá ra rằng càng ngày mình càng gắn bó với May hơn, và anh lại thấy mình quá bất công đối với nàng. Thế nhưng cái thế giới mơ mộng này là một liều thuốc an thần quá quý giá, để mà Willie không chịu dẹp bỏ nó. anh cũng tiếp tục viết cho May nhiều bức thư tình nồng cháy mà lại chẳng có mục đích gì hết.

Chương 25

Một huy chương cho Roland Keefer

Vào đầu tháng mười, vẫn còn dưới quyền chỉ huy của hạm trưởng Queeg, chiếc Caine trực chỉ tới quần đảo Ulithi, một quần đảo san hô không có gì khác với các quần đảo khác, một cái vòng gồm nhiều đảo nhỏ rời rạc, những rặng đá ngầm san hô, nước xanh màu lá cây, ở nửa đường từ Guam tới Palaus, một đảo mới chiếm được gần đây. Trong khi hạm trưởng lo làm vận chuyển thả neo thì Willie đang đứng ngáp bên cánh hữu hạm, nghe có ai đập nhẹ lên vai mình. anh quay lại. keefer nhìn ra phía bên phải rồi nói:

- Nè Willie, anh hãy nhìn kỹ phía dưới kia xem, có phải tôi bị quáng mắt hay không?

Cách xa cỡ ngàn thước, một chiếc dương vận hạm sơn màu ngụy trang nâu xanh neo ở đó. Ba cái bia 16 tấn cột phía sau cửa đổ bộ. Willie buồn bã nói:

- Chúa ơi! Đâu có như vậy được.

Keefer hỏi:

- Anh thấy cái gì?

- Mấy cái bia. Vậy đó là tại sao họ gọi mình tới cái lỗ này, không nghi ngờ gì nữa.

Cái công điện khẩn ra lệnh cho chiếc Caine khởi hành từ Eniwetok tới Ulithi một mình chạy nhanh hết tốc lực, là đối tượng của nhiều giả thuyết nêu ra ở phòng ăn sĩ quan.

Keefer nói:

- để yên cho tao treo cổ tự tử cho rồi!

Chiếc Caine cũ kỹ bắt đầu làm công việc kéo bia ở ngoài khơi Ulithi, để các chiến hạm của hạm đội thực tập tác xạ.

Ngày này qua ngày khác, lúc bình minh chiến hạm kéo bia ra khơi, chiều xuống, khi cái đảo trở thành màu tím sẫm thì con tàu trở về thả neo. Những cuộc kéo bia như vậy tạo ảnh hưởng rõ rệt trên con người của Queeg.

Trong mấy ngày đầu tiên, ông ta trở nên gay gắt và nhỏ nhen hơn bao giờ hết. Ở phòng lái toàn nghe những lời thóa mạ chửi rủa. rồi ông ta rơi vào cảnh như bị hôn mê, giao cho Maryk chỉ huy hoàn toàn chiến hạm, kể cả việc kéo neo buổi sáng và vận chuyển trong con kinh trở về thả neo buổi tối. Đôi khi trời mưa hay có sương mù, ông ta lên đài chỉ huy để làm vận chuyển. Nhưng thường là ông ta ở lại nằm dài trên giường, cả ngày lẫn đêm, đọc sách và chơi mấy trò chơi kiên nhẫn, hay là nằm nhìn lên trần.

"Gửi riêng cho đại úy Keefer và Keith. Mạnh giỏi, những người trực lô. Đến chơi với tôi đêm nay. Tôi đang mắc trục. Roland".

Lúc đi về lại Ulithi khi chiều xuống, chiếc Caine nhận được cái thông điệp bằng đèn từ chiếc hàng không mẫu hạm đang thả neo ở trong góc sâu của vịnh, giữa một đoàn tàu vừa tới trong ngày đang đậu đầy phía bắc của bãi neo, thành một đám với hình thon dài, đen sẫm in trên bầu trời đỏ rực. willie đang đi phiên gọi viên giám lộ xuống tìm Keefer.

Tiểu thuyết gia đi lên đài chỉ huy khi neo của chiếc Caine vừa rơi xuống nước.

- Cái thằng khỉ sung sướng này nó làm cái gì trên chiếc Montauk - Keefer vừa nói vừa nhìn chiếc hàng không mẫu hạm qua ống dòm - Lần cuối được tin của nó thì nó đang đi trên chiếc Belleau Wood.

Willie hỏi:

- Mà từ hồi nào?

- Tôi chả biết nữa, năm sáu tháng gì đó. Có bao giờ nó thư từ gì cho tôi đâu.

- Hình như nó đi hết hàng không mẫu hạm này đến hàng không mẫu hạm khác.

Keefer nở một nụ cười cay đắng. Con gió nhẹ của buổi chiều tà lay động mấy cọng tóc dài đen đúa. Keefer nói:

- Phải tin rằng phòng nhân viên đã khinh miệt tôi một cách rõ ràng, có hệ thống ... Tôi đã làm mười bảy cái đơn xin chuyển để được đi trên một hàng không mẫu hạm. Anh nghĩ mình có thể trả lời mà không làm rộn tới Queeg? lẽ dĩ nhiên là lão ta từ chối. Anh khỏi nhắc tôi chuyện đó. Tôi phải chơi trò đấu trí với lão ta mới xong. Chúa ơi! Tội mình gặp nó ở Trân Châu Cảng được một năm rồi sao?

- Tôi nghĩ vậy. Có thể là còn lâu hơn nữa.

- đúng vậy chứ. tôi thấy là cuộc tuần dương này dưới sự chỉ huy của Queeg đậm ra dài dằng dặc, không thua gì thời kỳ Phục Hưng. Mà thôi, cứ cầu mong là lão ta không nổi cơn khát máu lên.

Queeg nằm trên giường, ngáp dài trên mắt sổ tạp chí Esquire cũ xì, nói:

- À này Tom, để tôi coi. Hình như là anh phải nộp cho tôi bảng kiểm kê tài liệu ngày hôm nay, mồng một tháng mười. anh đã làm xong chưa?

- Chưa xong, hạm trưởng. như hạm trưởng cũng rõ là chiến hạm ngày nào cũng phải hải hành, với lại...

- Ban đêm mình đâu có ở ngoài biển. Tôi cho là cuốn tiểu thuyết của anh, nó lại tiến triển khả quan trong thời gian này. Tôi thấy đêm nào anh cũng viết...

- Thưa hạm trưởng, tôi hứa với hạm trưởng là sẽ làm xong bảng kiểm kê tối nay ngay lúc tôi trở về dù có phải thức suốt cả đêm.

Hạm trưởng lắc đầu:

- Tôi có những phương cách riêng của tôi và đó là kết quả của nhiều lần quan sát bản chất con người. và, còn hơn thế nữa, tôi rất đa cảm. chuyện này có vẻ lạ lùng với anh, nhưng nếu tôi chấp thuận một ngoại lệ, có nghĩa là tôi bắt đầu làm thêm nhiều ngoại lệ khác thì tất cả cái hệ thống của tôi sẽ đậm ra nát bét, cho dù anh nghĩ thế nào đi nữa về cách thức chỉ huy chiến hạm này của tôi, ít nhất nó cũng suông sẻ và tôi cũng chưa phạm một lỗi lầm nào. bởi vậy thật đáng tiếc, và không có gì là cá nhân cả nhưng tôi từ chối điều anh yêu cầu, trước khi anh nộp cho tôi bảng kiểm kê này.

Keefer và Willie phải làm kiểm kê ngay đêm đó, được đệm theo với một nhạc khúc tuyệt vời bằng những lời chửi rủa của viên sĩ quan hải pháo. Đã hơn một năm nay Keefer bị nhục nhã và phát cáu lên vì Queeg chưa khứng chịu để anh ta bàn giao cho Willie các tài liệu mật. Ở Trân Châu Cảng Queeg đã buộc Keefer lấy lại hồ sơ từ Willie, mà theo như ông ta bảo là chỉ có hai tuần lễ, thời gian để Willie có đủ khả năng làm việc đó. Nhưng sau đó, từ tháng này qua tháng khác hạm trưởng đã từ chối lần hồi để cho Willie lấy lại phần công việc này.

- Cuối cùng là tôi phải chịu thua cái tên kỳ cục sát nhân kia, không thêm năn nỉ ỷ ôi để thoát khỏi cái cục hình này - Keefer vừa nói vừa nghiêng đầu vào tủ sắt đầy nhóc những hồ sơ tài liệu - bởi vì tôi cũng mới nghiệm ra rằng lão ta không ngừng tỏ vẻ khoái chí mà nghe tôi phải năn nỉ xin xỏ. Lão ta có cách cứ để tôi phải giữ hồ sơ tài liệu của chiếc Caine dù tôi có thành đô đốc, nhiều sao hơn tôi. Lão này là một người bệnh thần kinh cổ điển. một phân tích tổng quát về lão ta có thể thay thế, làm đảo lộn tất cả những nghiên cứu của viên Phân tâm học Jukes và viên Kallikas.

Keefer còn nói say sưa mấy tiếng đồng hồ nữa. Lâu lâu Willie chen vô vài câu đồng tình để che dấu cái thú vui độc ác của mình.

Sáng ngày hôm sau Keefer đem bảng kiểm kê tới nộp ở phòng hạm trưởng, đưa cho ông ta với nụ cười khiêm tốn:

- Hạm trưởng cho phép tôi lấy ca nô qua thăm chiếc Montauk?

- Chấp thuận. Cảm ơn Tom - Hạm trưởng vừa nói vừa lật những trang của bảng kiểm kê - Anh đi chơi vui nhé.

- Willie Keith cũng muốn đi với tôi, hạm trưởng.

Queeg nhú đôi mày:

- Tại sao anh ta không đích thân tới xin phép tôi? Mà thôi. Tôi cũng chẳng muốn thấy cái bản mặt ngu dần của anh ta. Trong khi ở đó anh ta có thể lấy mấy công điện của AlPacs, và của AlComs anh ta chưa làm kịp.

Khi Keefer đi ra ngoài boong chánh thì Willie đã chờ ở đó, dáng điệu bơ phờ dù ăn mặc bảnh bao sạch sẽ với đôi giày bóng loáng.

- Tom, mấy chiếc hàng không mẫu hạm đã nhổ neo lên đường...

- Chúa ơi, sao vậy cà?

- Có hai chiếc đang ở trong kinh. Chiếc Montauk đang kéo neo.

- Coi kìa!

Keefer leo nhanh lên cái thang dài chỉ huy, đứng dựa bên một lan can, và nhìn sừng sốt về phía bờ hướng bắc. Bốn chiếc hàng không mẫu hạm đang đi về hướng chiếc Caine.

Willie nói:

- Có thể là họ di chuyển đổi điểm neo về phía Nam.

Keefer không trả lời gì cả.

Chiếc hàng không mẫu hạm dẫn đầu vừa chạy ngang qua chiếc Caine chưa đầy trăm thước, cái khối thép khổng lồ của nó như phủ trên đầu Keefer và Willie giống như họ đứng dưới một cái núi sắt đồ sộ sơn màu xám đang nhúc nhích. Chiếc trục lòi hạm nhảy lên nhảy xuống do sóng xô tới của chiếc hàng không mẫu hạm.

- Mình lên sân thượng đi - Keefer nói.

Bây giờ mới tám giờ sáng mà nắng đã nóng như lửa trên sân thượng, nơi không có cái gì che phủ. Keefer nheo mắt nhìn đám hàng không mẫu hạm bây giờ đến bảy chiếc, từ từ di chuyển trên mặt nước lấp lánh. Chiếc Montauk là chiếc thứ sáu của đoàn tàu. Tới đầu con kinh chiếc hàng không mẫu hạm dẫn đầu đổi hướng qua bên phải, một cách nặng nề, tiến ra biển lớn.

Keefer cay đắng than thở:

- Bãi neo phía nam, đâu phải hướng đó đâu.

- Chúng không có đâu lâu bao giờ - Willie trả lời.

Anh thấy cần phải xin lỗi, như là anh chịu trách nhiệm cuộc hẹn bất thành của Keefer. Hai sĩ quan đứng yên lặng nhìn đoàn hàng không mẫu hạm lướt đi như là một đám rước kiệu to lớn.

Keefer cắn môi dưới, nói:

- Chắc chắn là chúng đi về phía Phi Luật Tân. Để chuẩn bị cuộc tấn công. Hay trừ khi là chúng hẹn gặp một toán chuyển quân đâu đó. Chắc chắn là như vậy, Willie. Một cuộc tấn công lớn.

- Tôi thì tôi thích ở lại đây kéo những tấm bia. Tôi cũng giống như Roosevelt, ghét chiến tranh.

Hai chiếc hàng không mẫu hạm khác chạy ngang qua chậm rãi. Chiếc Caine vừa lắc ngang vừa nhảy chồm sóng ngược, trì kéo trên cái neo căng thẳng.

- Từ lúc cuộc chiến bắt đầu tôi chỉ có một hoài bão duy nhất - Keefer nói nhỏ, cứ mắt ngược lên nhìn những chiếc phi cơ đậu trên phía sân sau của chiếc Arnold Bay - là được phục vụ trên một hàng không mẫu hạm.

Cuộc diễn hành của các hàng không mẫu hạm tiếp tục. Willie nói:

- Hình như tôi nhìn thấy nó. Nhìn coi kìa, gần cái ổ súng 40 ly trên cái boong chứa phi cơ, ngay sau các lỗ dây neo. Đó, nó đó. Anh giờ cái ống loa cầm tay lên.

Keefer đồng ý. Anh lấy ngay một ống loa cầm tay lớn màu xanh treo trên vách và đưa qua đưa lại ngang đầu. Chiếc Montauk tiến đến gần hơn và Willie nhận rõ ra Roland Keefer bằng ống dòm. Tên bạn cũ chung phòng của anh, đầu đội cát kết đã cầu màu đỏ sậm, vẫn có cái nụ cười hồn nhiên của một đứa trẻ, nhưng khuôn mặt thấy gầy đi. Nó giống thằng anh hơn lúc nào hết. Nhìn từ xa, ai cũng ngỡ Tom đang ở trên chiếc hàng không mẫu hạm.

Roland la to trên cái ống loa, nói cái gì đó, nhưng những tiếng sóng vỗ làm át mất.

Keefer la lớn:

- Mày lặp lại đi..lặp lại...

Nó mang ống loa ngang lỗ tai. Roland bây giờ ngang mặt hai người, cao hơn sáu thước, và có thể nhìn thấy nó khỏi cần dùng ống dòm. Lúc đi ngang qua nó còn nói với hai người. chỉ nghe được vài tiếng" ...may mắn...cho lần tới...cái nghề bỏ đi...chào....Tom.."

Tiểu thuyết gia hét lớn:

- Chúc may mắn, Roland. Lúc về kể nhiều chuyện nghe.

Hai người thấy Roland hiểu và cười. một lúc sau thì hắn đã xa rồi. hắn vẫn còn nói to với hai người điều gì đó, nhưng chỉ nghe được tiếng "...anh.."

Willie và Keefer vẫn còn ráng nhìn theo cái nón kết đỏ sậm trong khi chiếc Montauk đi vào con kinh Mugai, tăng tốc lực chạy ra khơi.

Dân chúng Hoa Kỳ biết rõ và rất mau chóng trận đánh lớn ở vịnh Leyte hơn là những thủy thủ đã tham gia cuộc chiến này, và lẽ tất nhiên hơn cả thủy thủ đoàn của chiếc Caine đang neo ở Ulithi. Trên chiếc trục lô hạm cũ kỹ những tin tức của chiến trận nhận được rất ít ỏi, dưới dạng của những công điện mã hóa phiền toái, mà hầu hết là những hư hỏng của vài đơn vị với cái tên lạ hoắc: Surigao, San Bernardino, Samar...Willie đã giải mã một công điện sáng sớm ngày 26 tháng mười, khi anh thấy

Missing page 410

- Ông Whitely, mời ông đi xuống phía dưới, kể cho tụi tôi nghe đi. Keith đây là người bạn thân của Rollo.

Trong phòng ăn sĩ quan, Keefer khẳng khẳng đòi rót cà phê cho Willie và Whitely, mặc dù Willie đã cố giằng bình cà phê để tự rót lấy.

Whitely bắt đầu kể chuyện sau khi đã uống hết nửa tách cà phê:

- Ông cũng nên biết, ông Keefer, rằng em của ông đã cứu chiếc Montauk. Anh ta sẽ được hải quân huân chương. Tên của anh ta đã có trong bảng đề nghị. Tôi cũng biết chuyện đó không có nghĩa gì nhiều, tôi muốn nói cho ông và gia đình anh ta, nhưng chắc chắn là anh ta sẽ được huy chương và anh ta rất xứng đáng được như thế.

- điều đó thì làm cho cha tôi rất vui lòng - Keefer nói giọng chán nản - chuyện gì đã xảy ra vậy?

Thiếu úy Whitely bắt đầu tả cảnh chạm trán bất thành giữa toán hộ tống hàng không mẫu hạm của đô đốc Sprague với lực lượng chính yếu của hải quân Thiên hoàng ngoài khơi Samar, trong khung cảnh rối loạn của loạt mưa lũ và những màn khói mù. Cái hình ảnh của chiến trận rất là rời rạc và lẫn lộn. Anh ta kể được rõ ràng, ăn khớp khi nói tới sự hư hại của chiếc Montauk.

- Mấy trái pháo của địch rơi trúng làm lửa cháy phía sau. Đó là một đòn trí mạng bởi vì nó cắt hết các trạm điều khiển phụ và ông hạm phó hy sinh ở đó, thông thường thì chính ông ta lo chữa cháy...trong thực tập. một sĩ quan ưu tú của hải quân, Trung tá Greeves. Roland là sĩ quan phòng tai thay thế đảm nhiệm chữa cháy. Rồi thêm xăng máy bay trên hầm chứa phi cơ bốc cháy làm rối loạn thêm nữa, nhưng Roland đã khôn khéo cho thả xuống biển tất cả những ngư lôi và đạn dược. Anh ta rất tỉnh táo, các ông biết không, và anh ta chỉ huy toán cứu hỏa đang

hoàng đầu ra đây. Tất cả kể như yên ổn hết rồi. Đám cháy được thu hẹp vào giữa chiến hạm, phía bên tả, gần sát cái sân chứa máy bay. Thế rồi có chiếc phi cơ khổng kiếp tự sát bay tới từ đám khói mù với mưa lớn, và đâm nát vào đài chỉ huy. Nó chắc có ngư lôi, bởi vì ngay lúc đó quang cảnh đã trở nên thật khủng khiếp. Một tiếng nổ dữ dội, lửa lan ra tứ phía, từng ngọn lửa to lớn rừng rực cháy trên sân bay, và chiến hạm bắt đầu hơi nghiêng về phía bên phải. Không có ai có thể nghe điện thoại từ đài chỉ huy, và ai cũng nghĩ rằng ông già đã tiêu rồi, thật là hỗn loạn và rối loạn, mọi người chạy qua chạy lại tứ tung như đàn kiến, có cả những người nhảy xuống biển. Tôi chỉ huy toán cấp cứu bên tả hạm, nhờ vậy mà tôi còn sống sót. Chỉ có phía bên hữu hạm mới phải nếm mùi khổ ải. với tất cả những tình huống như vậy, các loa phóng thanh đều im bật. Chung quanh đài chỉ huy những đám dây cáp nối liền với các ổ điều khiển bị bung ra khắp hướng. Chiến hạm quay vòng vòng như cái bông vụ, còn bị nghiêng, và những khu trục hạm tìm cách tránh né tàu của chúng tôi...và ở giữa nơi khói từ mặt trời bây giờ cái còi hú chạy bằng ga mới bắt đầu rống lên. Có trời mới biết tại sao, và chả ai có thể làm cho nó ngưng được. Chúa ơi! Tóm lại, Roland đã làm chủ tình hình. Trên cái boong kho chứa phi cơ có một máy điện phụ chạy bằng xăng vốn để cho ban truyền tin, anh ta bắt đầu khởi động cái máy, nhờ vậy anh ta có thể ra lệnh qua máy phóng thanh cho những người đang chữa cháy. Anh đã cho xả nước làm ngập các hầm đạn và cho mở tất cả các vòi nước, tất cả hệ thống bọt Co2, và tất cả, kể đến là phòng tay lái có thể liên lạc với anh bằng điện thoại phụ, và cho anh biết là ở đó không còn nhận được lệnh lái hướng nào nữa. Roland bắt đầu chỉ huy luôn chiến hạm, ra lệnh cho phòng lái qua loa phóng thanh. Sau đó anh chạy trong phía hành lang để xem chuyện gì xảy ra ở phía trước. Ngay trong lúc ấy, một mảnh vụn oan nghiệt như một đóm lửa vừa rời khỏi đài kiểm soát không lưu văng xuống hành lang đứng ngay khi anh qua ngang đó... Tôi không hiểu cái gì nữa, cũng chả ai biết gì. Anh bị lãnh đủ. Người ta kéo anh ra và giải tỏa hành lang, anh bị thương nặng lắm. Nhưng anh cũng vẫn còn điều khiển việc chữa cháy và ra lệnh hướng lái cho chiến hạm. Có hai thủy thủ đỡ anh lên, băng bó, thoa thuốc mỡ và chích moocphin cho anh. rồi trong lúc này đây viên sĩ quan không chiến, thiếu tá Volk, vừa bò ra khỏi những mảnh vụn của đài chỉ huy, ông ta hơi khiếp đảm, nhưng cũng còn khá hơn Roland, và cũng bởi vì ông ta là một sĩ quan thâm niên nhất còn sống sót, ông ta thay thế Roland chỉ huy chiến hạm. roland ngất đi trong lúc được đưa tới bệnh xá. Trong thời điểm đó, anh ta đã nói cho tất cả biết phải làm những gì mà người ta lặp đi lặp lại trong những khi thực tập báo động, và những cái khó khăn nhất thì đã thực hiện rồi. như tôi đã nói với các ông, thiếu tá Volk đã đề nghị hải quân huân chương cho Roland, và dĩ nhiên là anh ta hoàn toàn xứng đáng....

- Anh có nhìn thấy nó sau đó không? - Keefer hỏi, hai mắt đỏ hoe.

- Có chứ. tôi ở bệnh xá hàng giờ với Roland. Các ông biết không, tôi phải thay Roland trong nhiệm sở của anh. Anh ta đã chỉ cho tôi những việc phải làm trong ban, anh nói chuyện với tôi qua cái lỗ nhỏ còn lại của cái đầu bị băng bó kín gần hết. anh kiệt sức nhưng vẫn còn tỉnh táo. Anh bảo tôi đọc các công điện phải gửi đi về báo cáo hư hỏng, và bảo tôi sửa chữa vài chỗ. bác sĩ nói là có năm mươi phần trăm thoát khỏi được. anh bị phỏng cấp ba trên toàn thân thể. nhưng ngoài ra anh còn bị sưng phổi, và điều này làm vong mạng...anh nói với tôi là phải đi gặp ông, trong trường hợp.... - Whitely ngừng lại, lấy cái mũ cát kết, quay vòng vòng giữa các ngón tay - Anh chết trong lúc ngủ. Thật ra anh không phải chịu đau đớn gì nhiều, nhờ moocphin và các thứ thuốc giảm đau...

- Tôi cảm ơn anh đã tới đây - Keefer đứng lên.

- Tôi...có những đồ vật còn lại của Roland, ở trên ca nô...không có gì nhiều - Tới phiên Whitely đứng lên - Nếu ông muốn xem...

- Muốn chứ- Keefer nói - hay tốt hơn hết là cứ gửi đồ đạc các thứ nguyên như vậy cho mẹ Roland. Bà là thân nhân được thông báo, phải vậy không?

Whitely đồng ý. Keefer đưa tay ra bắt và viên sĩ quan trẻ của chiếc Montauk siết chặt lấy bàn tay. Anh ta đưa tay lên hàm râu:

- Tôi thành thật chia buồn, ông Keefer, Roland là một người rất đàng hoàng...

- Cảm ơn, ông Whitely. Để tôi tiễn ông tới hạm kiều.

Willie còn ngồi ở đó, hai cùi chỏ chống trên tấm trải bàn xanh, mắt nhìn băng quơ vô vách, anh hình dung lại đám cháy trên chiếc Montauk. Keefer trở lại phòng ăn sĩ quan vài phút sau đó. Willie đứng lên nói khi cánh cửa mở ra:

- Tom à, tôi hiểu là không thể biết bao nhiêu là đau đớn...

Nhà tiểu thuyết gia nở một nụ cười héo hon trên môi, nói:

- Rollo, nó...nó giỏi quá, phải không hả?

- Ờ, thiệt là giỏi.

- Cho tôi một liều thuốc đi. Việc này làm cho mình phải suy nghĩ nhiều. Có thể là trưởng thành từ trường quân sự là một điều tốt, Willie. Anh nghĩ anh có thể làm được như nó không?

- Không đâu! Gặp trường hợp một phi cơ nhào xuống nát bét như vậy, tôi sẽ là người đầu tiên phóng xuống biển. Roland rất cừ khôi ở trường sinh viên sĩ quan...Nó có tài...

Keefer hít mạnh liều thuốc thành tiếng kêu nhè nhẹ:

- Tôi cũng không biết phải xử sự làm sao nữa. Có điều chắc chắn là, toàn là những quyết định ở ngoài tầm suy nghĩ thông thường. Chỉ là do bản năng. Rollo có bản năng. Người ta chả bao giờ biết nếu chưa bị thử thách...

Anh ta quay gót đi về phòng.

- Tôi thật là tiếc không thể gặp nó tuần qua.

Willie nắm lấy cánh tay anh ta:

- Tôi rất buồn, Tom. Và rất buồn cho cả Roland, và cả anh nữa....

Keefer đứng lại. Để một tay lên đôi mắt, dụi mạnh và nói:

- Tụi tôi chả bao giờ gần nhau cả, anh biết không. hai anh em tôi không ở chung một thành phố. Nhưng tôi thương nó lắm. Tụi tôi chỉ biết nhau nhiều hơn lúc ở đại học...nhưng lại nghĩ rằng nó rất ngu si, câm nín. Ông già tôi lúc nào cũng thích nó hơn tôi. Ông phải có lý do nào đó.

Keefer đi về phòng kéo màn cửa lại.

Willie ra phía trước chiến hạm, đi qua đi lại trong suốt một tiếng đồng hồ, không ngớt đưa mắt nhìn qua phía cái vỏ tàu méo mó, nám đen nhóp nhúa của chiếc Montauk. Mặt trời lặn xuống với màu đỏ tím ngắt, một cơn gió nhẹ và mát làm gợn sóng trên hồ. Willie cố gắng tưởng tượng ra hình dáng khôn lanh, thô kệch, làm biếng và mập phì của Roland Keefer trong vai anh hùng mà anh ta đóng ở Leyte. Anh không thể làm như hân ta được. anh nhìn lên vì sao hôm lấp lánh trên nền trời đảo Ulithi đầy bóng dừa, và bên cạnh nó, một mảnh trăng lưỡi liềm mong manh như một lưỡi dao bạc. Bất chợt anh nghĩ ra rằng Roland không còn có dịp nhìn ngắm những khung cảnh như thế này nữa, anh ngồi thu mình bên cạnh đồng thùng đạn mà rơm rớm nước mắt. giữa đêm hôm đó, Willie xuống phiên rồi nằm vùi trên giường. Anh ngủ thiếp đi một giấc nhẹ nhàng với những cơn mộng mị đầy hình ảnh sáng chói của May Wynn. Chợt có nhiều ngón tay sờ vào cạnh sườn. Anh cự nự, chúi mặt xuống cái gối và nói:

- Anh tìm Ducely chứ gì? Ở giường bên kia. Tôi vừa hết phiên mà.

- Tôi tìm anh chứ không tìm ai hết - Queeg nói - thức dậy đi.

Willie nháy ra khỏi giường, trần truồng hoảng hốt.

- Dạ hạm trưởng...

Trên tay cầm một bức công điện, bóng dáng Queeg in rõ trên cái phong màu đỏ của hành lang:

- đây là cái công điện của phòng nhân viên cho tàu mình. nó mới tới có hai phút.

Willie tìm ngay cái quần lót.

- Khỏi cần ăn mặc gì cả, trong phòng ăn sĩ quan không có lạnh, anh giải mã ngay lập tức đi.

Cái lớp da của chiếc ghế tại phòng ăn sĩ quan bám dính chặt vào hai cái đùi trần trụi của Willie.

Queeg đứng đằng sau nhìn qua vai anh, đọc từng chữ một ngay khi được đánh ra từ cái máy giải mã. Công điện thật là vắn tắt "Thiếu úy Alfred Peter Ducely được chuyển. Đáp phi cơ sớm nhất trình diện phòng nhân viên Hoa Thịnh đồn để được chỉ định đơn vị mới. ưu tiên chuyển vận hạng tư".

Hạ trưởng nói giọng bức tức:

- Chỉ có vậy thôi sao?
- Chỉ có bao nhiêu đó, hạ trưởng.
- Ducely đã ở tàu bao nhiêu lâu?
- Từ tháng Giêng, hạ trưởng. chín mươi tháng gì đó.
- Hừm, rồi mình chỉ còn có bảy sĩ quan mà thôi. Phòng nhân viên tụi nó bị diên mất hết rồi...
- Nhưng mình sẽ có hai sĩ quan đang trên đường tới đảo nhậm, hạ trưởng. Farrington và Voles. Biết đâu họ tới đây nay mai.
- Ông Ducely có thể chờ hai sĩ quan đó tới rồi mới rời tàu. Chắc tôi làm bản báo cáo khả năng quá tốt cho anh ta, hay là có chuyện gì gì đây.

Hạ trưởng bỏ đi, bước chân nặng trĩu, hai vai thu gọn trong cái áo ngủ cũ kỹ. Willie nói với theo với giọng ngái ngủ:

- Mẹ của anh ta có một hãng đóng tàu đó, hạ trưởng.
- Anh nói là một hãng đóng tàu hả? - Queeg vặn hỏi. Và ông ta đóng sập cánh cửa.

Suốt cả tuần không ai thấy hạ trưởng nữa, trừ hạ sĩ quan y tá, sau khi nhận cái công điện chuyển của Ducely. Ông ta bị chứng nhức đầu ghê gớm, gọi điện thoại cho Maryk biết như vậy. viên hạ phó chỉ huy hoàn toàn chiến hạ.

Chương 26

Một thùng dâu tươi

*Tôi khùng khi thấy khói vàng
Lòng tôi xốn xang
Khi nghe tiếng súng đùng đùng
Là tôi biến mất
Chớ hòng thấy tôi
Tôi khùng khi thấy khói vàng...."*

Willie đang ráng dợt lại cái tài xuất khẩu thành nhạc của mình trong câu lạc bộ sĩ quan ở Mogmog Island với cái đàn dương cầm cũ xì. Anh say khướt. Keefer, Harding và Paynter cũng say không kém, đứng quanh cổ võ, ly rượu trên tay, lè nhè đồng ca vừa cười ngặt nghẽo. Chàng sĩ quan hải pháo tuyên bố:

- để tớ làm đoạn sau nghe...

*"Tôi khùng khi thấy khói vàng
Lòng tôi xốn xang
Hãy nhìn mấy chú sợ run
Mỗi khi liếc thấy
Áo chun ngoài quần
Tôi khùng khi thấy khói vàng..."*

Willie cười lăn bò càng, té khỏi ghế. Khi Paynter cúi xuống đỡ anh dậy, ly rượu đổ ướt hết áo Willie, để lại một vết ố nâu nâu. Tiếng cười hô hố của đám sĩ quan của tàu Caine làm mấy nhóm ít vui nhộn hơn liếc nhìn.

Jorgensen lão đảo ôm cổ một thiếu úy to lớn, mập mạp, mặt đầy tàn nhang, răng hô đúng là hình dáng một học sinh non choẹt.

- Nè quý bạn, có ai muốn dâu tươi để ăn với cà rem không hả?

Cả bọn ùa lên tán thưởng, giọng lè nhè đầy rượu.

- được rồi, được rồi, đây này, bạn cùng xóm của tôi trong quân trường ở Abbot Hall đây nè, Bobbly Pinckney, quý anh có thể nào tưởng tượng được là Bobby đang là phụ tá sĩ quan nội vụ ở chiến hạm ngon lành là USS Bridge nè. Nói cho quý vị biết, đồ ăn đồ uống của quý vị là từ Bridge mà ra đó nghe...

Các sĩ quan chiếc Caine tíu tít bắt tay thiếu úy Pninckney. Anh chàng rất sung sướng nhăn răng cười nói:

- Thì cũng may bọn này mới lãnh gần chục gallon dâu tươi, và tôi cũng biết quý anh ở chiến hạm tác chiến đâu có nhiều dịp về bến đậu. Và tôi may mắn lo mấy vụ phòng ăn sĩ quan, nên Jorgy hay một bạn nào cũng được bất cứ lúc nào rảnh thì ghé tôi - một hai ngày nữa cũng được.

Keefer liếc nhìn đồng hồ và nói:

- Willie, gọi xuồng tới mình đi lấy trái dâu ngay hả?

- Có ngay.

Willie chơi nốt nhạc cuối cùng của bản Anchor Aweigh rồi đóng đàn dương cầm lại, và chạy ra

ngoài.

Trở về chiến hạm, các sĩ quan ăn uống tận tình, nóng lòng chờ ăn tráng miệng. Các nhân viên hầu bàn mang tráng miệng với trái dâu, cười nói có vẻ như là quý phái lắm. Mỗi đĩa kem đắp đầy dâu đỏ tươi. Ăn được một châu, lập tức đòi thêm ngay. Hạm trưởng Queeg xuất hiện bất ngờ trong chiếc áo choàng tắm. Mọi tiếng cười nói im bật và mọi người lần lượt đứng dậy chào.

- Xin cứ ngồi yên, cứ ngồi yên - hạm trưởng nói rất hòa nhã - Tôi phải cảm ơn ai vụ dâu tươi này đây? Whittaker mới dọn cho tôi một đĩa đây.

- Thiếu úy Jorgensen kiểm được ở chiếc Bridge, hạm trưởng - Maryk trả lời.

- Tài quá, Jorgensen. Mình được bao nhiêu vậy?

- được một thùng, Hạm trưởng.

- Nguyên một thùng vậy hả? Hay quá. Ước gì mình làm ăn khấm khá như vậy hoài hả? Nói giùm Whittaker cho tôi một đĩa thật nhiều dâu nghe.

Ông hạm trưởng tiếp tục thêm một đĩa, rồi đĩa nữa, cho đến lúc 11 giờ lại một đĩa nữa. Lúc đó các sĩ quan quây quần trao đổi những câu chuyện khôi hài hay những nhận xét ngộ nghĩnh về các caw ở các bến cảng đã từng ghé qua. Ít khi các sĩ quan tàu Caine lại có được một dịp thoải mái thân cận như vậy. họ vừa cười vừa nói và uống cà phê. Willie đi ngủ, lâu lắm mới được một buổi vui đặc biệt như bữa nay.

- Dậy! Dậy! Dậy!

- Gì nữa đây? - Willie càu nhàu, mở mắt trong bóng tối đen đặc, thấy bóng dáng của Jorgensen đứng cạnh giường - xin lỗi tôi không có đồng hồ...

- Họp sĩ quan tại phòng ăn ngay bây giờ.

Jorgensen nhón chân lay lay người nằm giường trên:

- Duce, Duce, dậy! Dậy!

Willie liếc nhìn đồng hồ tay và nói:

- Trời đất ơi, mới ba giờ sáng mà họp cái gì vậy, Jorgy?

- Trái dâu. Kêu giùm Duce dậy. Tôi chạy đi gọi mấy sĩ quan khác.

Tại phòng ăn, các sĩ quan ngồi quanh bàn ăn lớn, tóc tai rối bù, nửa thức nửa ngủ, ngật ngừ. Hạm trưởng Queeg ngồi ở đầu bàn, co mình trong cái áo choàng màu nâu sẫm, nhìn trừng trừng vào khoảng không trước mặt mình, cả người gật gù theo nhịp của viên bi thép lăn trong tay. Ông không buồn nhìn tới Willie khi anh rón rén đi vào, cài vội nút áo sơ mi rồi ngồi xuống. Sau khi Ducely đi vô theo sau Jorgensen, rồi tới Harding lúc ấy vẫn còn đeo khẩu súng sĩ quan Trục, mọi người im lặng kéo dài một lúc thật lâu.

- Thừa hạm trưởng, mọi người đã có mặt đầy đủ.

Jorgensen báo cáo với một giọng từ tốn lạnh lùng như giọng báo cáo của một người kế toán đang đọc các con số vô tình. Queeg không trả lời. Ông tiếp tục lăn hai viên bi trong bàn tay, lăn qua lăn lại. Mấy phút lạnh lẽo trôi qua trong im lặng. Cửa phòng mở, và Whittaker người quản lý tiếp viên khu sĩ quan đi vào, mang theo một cái thùng thiếc lớn. Người tiếp viên da đen mở nắp tròn đầy vẻ lo sợ, mồ hôi nhỏ giọt trên mặt anh ta, lưỡng lự đưa qua đưa lại bên mép.

- Lần này đúng là một ga lông chứ hả? - Queeg nói.

- Dạ phải hạm trưởng. Đó là thùng mỡ stil lấy của hãng Ochiltree trong nhà bếp..

- được rồi, cho tôi tờ giấy và cây bút chì..

Queeg nói trống không như vậy. Jorgensen nhồm dậy, đưa ra cây viết và cuốn sổ tay của anh cho hạm trưởng.

- Maryk, tối nay ông ăn mấy ly kem?

- Dạ hai.
- Ông Keefer?
- Ba, hạm trưởng.

Queeg hỏi hết mọi người và ghi xuống các câu trả lời.

- Bây giờ, Whittaker, mấy người tiếp viên có ăn ly nào không?
- Dạ có, mỗi người một ly. Thiếu úy Jorgensen nói là ổng cho phép, thưa hạm trưởng.
- Dạ tôi có nói như vậy - Jorgensen thừa nhận.
- Chỉ mỗi người một ly thôi phải không? chắc vậy chứ hả?

Queeg và neho mắt nhìn thẳng vào mặt Whittaker.

- Whittaker, đây là cuộc điều tra chính thức của hải quân. Hình phạt quy định cho tội dối trá trong các cuộc điều tra như thế này là bị giải ngũ không có quyền lợi cho cựu quân nhân và có thể là một năm tù trong quân lao, anh nghe rõ chưa?

- Dạ nghe rõ, hạm trưởng. Chính tay tôi lấy cho họ, rồi khóa tủ lại, tôi xin thề...
- được rồi. Như vậy thêm ba nữa. Tôi ăn bốn ly.

Queeg lẩm bẩm tính toán một mình, cộng các con số lại, rồi nói với Whittaker:

- đem cái thổ đựng súp ra đây, với cái muỗng anh dùng múc dậu.
- Dạ.

Anh chàng Whittaker chạy vào nhà bếp lấy các thứ ra.

- Bây giờ anh đổ vào thổ bốn muỗng cát bằng với số lượng anh múc dậu cho mọi người.

Whittaker nhìn vào hộp cát, vào cái thổ và cái muỗng rụng ròi như người ta nhìn thấy các bộ phận của một trái bom, có thể làm tan xác hẳn bất cứ lúc nào.

- Hạm trưởng, tôi không thể nào nhớ thật đúng được.
- Cứ việc lấy thật đầy muỗng đi.

Whittaker miễn cưỡng đổ cát vào thổ.

- Anh chuyển cái thổ cho quý vị sĩ quan coi cho kỹ coi có phải là bằng với số dậu mà anh xúc ra không? À, như vậy được rồi. Whittaker múc 24 lần nữa.

Cát bớt dần trong thùng và cao dần trong thổ. Willie ráng dụi mắt cho khỏi ngủ gục.

- OK. Bây giờ, để cho khỏi bị nói này nói kia, đổ thêm ba muỗng nữa...Hạm phó coi trong thùng coi còn bao nhiêu cát nữa?

Maryk nhìn vào thùng cát và nói:

- Còn chừng một lít hay hơn một tí.

- Ok - Queeg châm một điếu thuốc - Mười phút trước khi tôi mời họp, tôi gọi một chén kem và dậu. Whittaker mang kem tới và nói "Hổng còn một chút dậu nào". Vị nào cho tôi biết một lít dậu tươi đi đâu mất rồi?

Các sĩ quan người nọ liếc người kia, không ai nói gì.

- Ok - hạm trưởng đứng dậy - Tôi biết khá rõ chuyện này. Tuy nhiên các sĩ quan có nhiệm vụ giữ gìn kỷ luật trên tàu này và ngăn ngừa tội ác trên tàu như là tội trộm cắp trong kho của khu sĩ quan. Tất cả các sĩ quan được chỉ định vào ban điều tra hiệu lực kể từ giờ phút này. Maryk làm chủ tịch. Ban điều tra phải kiểm cho ra mấy trái dậu biến mất đi đâu.

- Ý hạm trưởng muốn sáng mai phải không?

- Tôi nói bây giờ. Bây giờ theo đồng hồ của tôi chưa phải là sáng, nhưng mới là ba giờ bốn mươi bảy phút. Nếu sáng mai lúc 8 giờ mà các anh chưa kiểm ra gì, tôi sẽ phải đích thân giải

các bí mật này - và tôi sẽ không quên ghi nhận sự kiện là ủy ban điều tra không làm tròn nhiệm vụ được giao phó trong kỳ phê điểm thăng thưởng sắp tới.

Khi hạm trưởng đi ra khỏi phòng, Maryk chán nản bắt đầu cuộc điều tra Whittaker.

Sau một lúc, ông kêu một tiếp viên khác. Ba người tiếp viên da đen nghiêm trang trả lời mọi câu hỏi của các sĩ quan phóng ra. Sau những cất vắn gay cấn, câu chuyện kết cục coi như là thùng dậu bỏ vào kho khóa lại lúc 11:30 tối - mấy người tiếp viên không nhớ là ai đã bỏ vào trong ngăn đá - lúc đó trong thùng còn một ít dậu, họ không nhớ là bao nhiêu. Vào khoảng ba giờ sáng, sĩ quan trực kêu Whittaker mang sundae cho hạm trưởng thì mới khám phá là dậu đã hết sạch chỉ còn một chút dính đáy thùng. Các sĩ quan lùa hỏi dồn tiếp các tiếp viên qua mọi ngang ngách cho tới hừng đông cũng không thể lay chuyển được chút nào. Cuối cùng Maryk mệt mỏi cho bọn tiếp viên đi ra. Ông hạm phó nói:

- Vậy là bí rồi. Có thể tụi nó ăn hết rồi, mình sẽ chẳng bao giờ biết nổi.

- Tụi nó có ăn chẳng nữa, tôi cũng không trách gì, đâu có nhiều để đủ dọn một bữa dậu - Harding nói vô.

- Các người không nên khóa mồm nhà bếp khi y dọn sạch sẽ thùng dậu - Willie góp ý.

- Steve và tôi không thắc mắc gì về chuyện phê điểm thăng thưởng - Keefer nói, tay ôm đầu - Tôi chỉ sợ cho mấy cậu nhỏ thôi. Hai đứa tôi sẽ là những người có khả năng thay thế Queeg. Phê điểm, tụi tôi là sĩ quan xuất sắc, bất kể chuyện gì xảy ra. Tôi có thể nói thẳng vào mặt ông ta, mà tôi cũng đã gần như nói rồi, tôi vẫn được điểm tối đa 4.0 như thường trong kỳ phê điểm vừa rồi.

Ducely gục mặt ngủ khò, ngáy nhè nhẹ. Maryk liếc nhìn hơi buồn rồi nói:

- Tom, nếu anh gõ nhanh bản báo cáo trước khi đi ngủ, tôi sẽ tuyên bố chấm dứt buổi họp bây giờ.

- Bản báo cáo sẽ xong - anh chàng tiểu thuyết gia lầu bầu - trong vòng một trăm hai mươi giây.

Anh chàng loạng choạng bước về phòng, tiếng máy chữ lóc cóc bắt đầu rì rào.

Đúng tám giờ sáng, chuông điện thoại trong phòng ăn sĩ quan réo lên, đó là hạm trưởng Queeg kêu hạm phó lên phòng. Không vui chút nào, Maryk đặt miếng bánh đang ăn dở xuống đĩa, uống cạn ly cà phê và rời phòng ăn. Mọi người nhao nhao chọc ghẹo:

- Hành quân Trái Dậu Tươi, giai đoạn hai.

- Chuẩn bị trái khổi.

- Chỗ mông đau khổi chưa vậy Steve?

- Nếu gặp chuyện khó khăn nguy hiểm, liệng ngay trái khổi màu nghe.

- Ai là thân nhân để báo tin buồn đây?

Queeg ngồi ở bàn làm việc, quần phục chỉnh tề, râu tóc sạch sẽ. Maryk mang linh cảm chuyện chẳng lành, anh trình bày bản phúc trình cuộc điều tra hôm qua, tiêu đề: "Trái dậu, việc biến mất - bản báo cáo của ủy ban điều tra". Queeg lẩn các viên bi trong tay, đọc cẩn thận hai trang đánh máy gọn ghẽ. Lấy lưng bàn tay gạt bản báo cáo sang một bên, ông ta nói:

- Chưa được.

- Xin lỗi hạm trưởng. Nhân viên nhà bếp có thể nói dối, nhưng hết cách rồi. Các sự kiện khai ra rất ăn khớp với nhau...

- Ủy ban điều tra có điều tra về việc bọn họ có thể khai gian không?

Maryk gãi đầu, lê chân nọ qua chân kia rồi nói:

- Nếu như vậy thì chỉ có chuyện là có người bẻ khóa vào tủ lạnh. Whittaker không bao giờ báo cáo rằng ổ khóa tủ lạnh bị đập bao giờ.

- Anh có bao giờ nghĩ tới là có người nào có chìa khóa giả không?

- Dạ không.
- Vậy tại sao không thể có chuyện đó được?

Maryk lấp bắp:

- Tại sao ư? Lý do đơn giản là chính tay tôi mua cái khóa đó, và chỉ có hai chìa. Tôi giữ một chìa, Whittaker giữ cái chìa kia...
- Thế còn việc có thể có người nào đó ăn cắp chìa khóa của Whittaker trong khi hắn ngủ, rồi làm một chìa khóa giả. Các anh có điều tra chuyện đó không?
- Thưa hạm trưởng, tôi ...Whittaker phải là một tên ngủ rất say mới có chuyện đó được. Tôi không nghĩ...
- Anh không nghĩ hả? Anh có biết chắc anh ta không thuộc loại ngủ say? Anh có hỏi hắn không?
- Dạ không.
- Tại sao không?

Người hạm phó nhìn qua lỗ cửa sổ phòng hạm trưởng. Anh thấy mũi tàu tuần dương hạm Kalamazoo bên phao neo bên kia. Kalamazoo mới bị chiến đấu cơ cảm tử bắn trúng gần Leyte. Mũi tàu như bị vụn tóe qua một bên, boong tàu cong queo nhẵn nhúm, máy thông gió lủng lẳng đong đưa như sắp rớt. Người hạm phó quay lại hơi buồn buồn, trầm tĩnh nói:

- Hạm trưởng, giải đáp cho câu hỏi đó có nhiều vô số, nhưng tôi không có đủ thì giờ để duyệt qua hết cả tất cả mọi trường hợp trong một buổi tối....
- Không có giờ sao? Các ông có cho điều tra liên tục cho tới giờ này không?

- Trong tờ tường trình có nói là buổi điều tra ngừng lúc năm giờ mười phút, hạm trưởng.
- Anh có biết là các anh có thể khám phá ra bao nhiêu chuyện trong ba giờ đồng hồ các anh ngủ lẫn ra không? Và như vậy các anh không ai có thể động óc nghĩ ra được một giải đáp thỏa đáng, tôi sẽ đích thân điều tra, như tôi đã nói lúc đầu. Nếu tôi tìm ra được đầu đuôi câu chuyện, tôi cam đoan là tôi sẽ tìm ra, ủy ban điều tra sẽ phải gánh chịu hậu quả việc bắt hạm trưởng làm thế công việc cho mình. Kêu Whittaker lên đây cho tôi.

Nhân viên trong ban tiếp viên lần lượt trình diện cả buổi sáng, cứ khoảng mỗi tiếng đồng hồ một người. Willie là sĩ quan trực ca sang Wek tự kêu các người này tới, giống như dẫn khách đám tang. Vào mười giờ sáng, anh phải bỏ vụ trái dâu để coi vụ hai sĩ quan tân đào trình diện. Hải quân thiếu úy Harrington và hải quân thiếu úy Voles quá giang tiểu đỉnh của căn cứ. Anh quan sát hai người sĩ quan mới loay hoay chờ đám thủy thủ xách đồ lên tàu. anh thấy anh thích Harrington mà lại không thích anh chàng Voles. Anh này vai vóc vạm vỡ, nước da xanh xanh, tiếng nói ồ ề. Anh ta trông đáng già hơn Farrington mấy tuổi. Farrington đẹp trai, mắt xanh, hồng hào trông hao hao như anh chàng thiếu úy trong mấy tấm quảng cáo thuốc lá. Vẻ mặt nhọc và bầu nhàu do cuộc hành trình cộng với cái nhìn hóm hỉnh của anh chàng khi chứng kiến cảnh náo loạn và lộn xộn của chiến hạm có làm giảm bớt cái vẻ dễ nhìn của anh ta. Willie có cảm tình hoàn toàn với bộ quân phục làm việc nhàu nát của Farrington cùng với nụ cười láu lỉnh của anh ta. Ngược lại quần áo của Voles thì hồ ỉu thẳng tắp.

- Các anh chờ đợi một chút - Willie nói và đi tới phòng hạm trưởng gõ cửa.
- Xin lỗi hạm trưởng, Voles và Farrington đã tới rồi.
- Ai?
- Các sĩ quan tân đào, hạm trưởng...
- được rồi. Cũng là đúng lúc. Tôi không có thì giờ gặp họ. Anh dẫn họ tới hạm phó, nói hạm phó lo chỗ ăn ở cho họ và mấy thứ khác luôn thể.
- Dạ vâng.

Lúc Willie quay người ra cửa, anh gặp ánh mắt của Rasselas. Anh chàng thủy thủ da đen nhìn

Willie với đôi mắt cầu khẩn tha thiết như một con bê nhỏ bị kéo cổ ra đường. Willie nhún vai và đi ra.

Tối trưa, hạm trưởng kêu Maryk vào. Queeg ngồi ngả người trên giường.

- Steve, mọi việc xảy ra đúng như tôi nghĩ. Mấy người tiếp viên nói thực. Tôi biết cách trị mấy con khỉ đen này. Thời tôi còn làm sĩ quan ẩm thực, tôi phải đương đầu với bọn họ không biết bao nhiêu lần. Anh có thể loại bọn họ ra khỏi bảng tình nghi.

- Dạ vâng.

- Làm cho bọn họ hết vía một bữa. Cũng không sao, thỉnh thoảng cho họ một trận như vậy cũng hay... - Ông hạm trưởng chắc lười. Hù người hoảng sợ khiến ông có phần khoan khoái - tối giờ này, chúng ta có thể loại bỏ luôn giả thuyết có người ăn cắp chìa khóa. Whittaker ngủ cột chìa khóa vào thắt lưng cẩn thận. Tôi khám phá ra rằng hẳn ta là người tỉnh ngủ - Queeg hóm hỉnh liếc nhìn ông hạm phó với một vẻ chiến thắng - Coi nào, bây giờ mình đã thu hẹp mục tiêu được rồi, để bắt đầu hành động phải không nào.

Maryk nhìn ông hạm trưởng một cách nghiêm trang, nhất quyết không hé môi trừ khi bị ép buộc.

- Kể chuyện anh nghe chơi. Vào cái thời còn chiến tranh, tôi có một việc đại khái cũng bí ẩn như vụ này. Khoảng 1937, trên chiếc Barzun, khi tôi còn là một thiếu úy, làm sĩ quan ẩm thực. Mất nguyên 5 ký phô mát. Phô mát không có trong tủ lạnh, không có nấu ăn, cũng không dùng làm sandwich, không dùng vào việc gì hết. Tôi minh chứng được như vậy. Mất tiêu theo mây khói, hết như vụ trái dâu này. Hạm phó chịu thua, nói "Thôi bỏ đi, Queeg!" nhưng anh biết tôi, tôi thuộc loại ngoan cố cứng đầu, đâu có chịu thua dễ dàng như vậy. Tôi dùng mọi thủ đoạn điều tra, hối lộ, vân vân rồi chuyện nọ dẫn tới chuyện kia, tôi kiếm ra một tên tham ăn, hảo uống tên là Wagner khôn lanh vặt, lấy khuôn chìa khóa nhà bếp khi anh bếp ngủ say, làm ngay một chìa khóa giả, rồi vào lúc nửa khuya tha hồ mặc sức lấy đồ ăn. Tôi bắt hắn tự thú và sau đó bị tòa án hải quân cho giải ngũ với lý do hạnh kiểm xấu. Tôi được một giấy khen ngon lành trong hồ sơ thăng thưởng. với một thiếu úy quèn thời đó được một giấy khen là quý lắm. anh thấy được ý của tôi rồi chứ?

Maryk mỉm cười mơ hồ.

- Bây giờ mình chỉ việc làm như vậy. mình phải làm sao kiếm cho ra cái anh chàng láu cá làm chìa khóa giả tủ lạnh phòng ăn sĩ quan. Việc này chẳng khó khăn lắm đâu.

Sau một lúc ngẫm nghĩ thật lâu, Maryk nói:

- Hạm trưởng nghĩ là câu chuyện là ở cái chìa khóa giả hay sao?

- Nghĩ? Tôi không bao giờ nghĩ cái quỷ gì cả - ông hạm trưởng chột nổi giận - Tôi biết chắc là có người làm chìa khóa giả. Trong hải quân, mình không thể lơ mơ được, anh biết không. Tất cả các trường hợp khác đều đã bị loại rồi, phải không nào? Ông nghĩ sao? Một thùng trái dâu không thể biến mất theo mây khói được, phải không?

- Tôi thực ra không biết phải nghĩ thế nào cho phải.

- Sao kỳ quá vậy, Steve? Một sĩ quan hải quân tối thiểu cũng phải có một chút khả năng lý luận chứ? Tôi đã gắng sức hết mình để cho ông thấy không còn một giải đáp nào khác ngoài sự kiện là có một kẻ có chìa khóa giả.

Sau đó ông hạm trưởng lặp lại toàn bộ chuỗi lý luận ông khám phá được qua cuộc vận hỏi từ sáng.

- Rồi, bây giờ ông hiểu kịp rồi chứ?

- Dạ hiểu.

- Cảm ơn trời đất. Nào, bây giờ phải làm là như thế này. Tập hợp nhân viên lại, chỉ thị cho mỗi người viết tờ khai nói rõ công việc và nhiệm sở từ 11 giờ tối hôm qua tới 3 giờ sáng hôm nay, ghi tên hai người chứng thực lời khai đó và tuyên thệ lời khai là đúng sự thực trước khi họ trao

cho ông. Tất cả các lời khai phải hoàn tất lúc 1700 hôm nay, trong phòng tôi.

Urban gõ cửa phòng và bước vô trình diện văn mới nhận được.

- Công điện nhận từ căn cứ, hạm trưởng.

Hắn nói không tự nhiên lắm, kín đáo kiểm soát lại vạt sơ mi bỏ trong quần. Ông hạm trưởng đọc công điện rồi chuyển qua cho Maryk. Đó là lệnh hành quân cho trực lồi hạm Caine hộ tống chiếc Montauk, chiếc Kalamazoo và hai chiếc khu trục hạm bị bắn hư về Guam sửa chữa.

- Ok, tất cả các ban chuẩn bị hải hành. Lần đi này mình có chuyện giải trí làm thám tử một chút cũng được.

- Dạ vâng, hạm trưởng - Maryk nói.

- Bây giờ là lúc cần đến miệng lưỡi khéo ăn khéo nói của anh, Tom.

Viên hạm trưởng nói với Tom Keefer. Ông ngồi tại bàn làm việc, đồng hồ khai của đoàn viên chất hỗn độn. Keefer đang đứng dựa vào cửa xoay lưng ra ngoài. Bây giờ là 9 giờ sáng ngày hôm sau. Chiếc Caine đang di chuyển êm thắm trong gió lộng sóng êm hộ tống mấy chiếc tàu hư hỏng về sửa chữa.

- Ngồi xuống, Tom, ngồi tạm trên giường đi. Ừ, đúng như tôi nghĩ, bây giờ mọi chuyện rõ ràng cả rồi đúng như tôi đã tính ra - Ông hạm trưởng tiếp tục nói - Tôi gần như chắc chắn là bắt được hắn ta. Tất cả mọi việc đều đúng như dự đoán, kể cả cái tên muốn dở trò ma đó nữa. Động cơ thúc đẩy, cơ hội thực hiện, phương pháp thực hiện...tất cả mọi thứ đều ăn khớp.

- Ai vậy hạm trưởng? - Keefer ngồi lên chên trên thành giường, ngóc đầu ra hỏi.

- À há, đó là cái bí mật nhỏ của tôi, anh hãy chờ một chút. Anh lên máy loan báo cho tôi cái này...anh nói sao cho khéo, tôi biết anh ăn nói văn hoa hơn tôi nhiều nói cho họ biết là hạm trưởng đã biết ai là người có chìa khóa giả. Đương sự đã sơ hở trong lời khai và hạm trưởng đã tìm thấy được một người. Xong rồi anh nói thêm là hạm trưởng cho phép đương sự trình diện hạm trưởng trước 12H. Như vậy hạm trưởng có thể khoan hồng được thay vì hạm trưởng phải ra lệnh bắt giam...Anh xem có nói được đủ ý không?

Keefer trả lời lơ mơ nước đôi:

- Chắc là được, hạm trưởng. Tôi sẽ nói như thế này - Anh ta nhắc lại phần chính trong lời hăm dọa của hạm trưởng - Phải như vậy không ạ?

- được đó. Dừng đúng những tiếng như vậy đi nhé. Và lệ lên một chút - ông hạm trưởng mỉm cười phần khởi.

Willie là sĩ quan đương phiên đeo ống nhòm quanh cổ đang quan sát phía tả hạm, nhìn lên trời xanh thẳm. Mùi khói dầu cặn tràn ngập đài chỉ huy. Tiêu thuyết gia Keefer tới gần và nói:

- Xin phép xử dụng hệ thống thông báo nội bộ, theo lệnh hạm trưởng....

Xin mời đại úy - Willie trả lời - Nhưng xin anh ghé qua đây một chút coi cái này!

Willie dẫn Keefer vào phòng lái. Mũi tên của áp lực kế lệch tuốt sang phía trái ở 29.55 milimet thủy ngân

- Như vậy là thế nào, trong một ngày đẹp trời như thế này?

Keefer dềnh môi, gật gù:

- Có tin tiên đoán bão ở đâu không?

- Hạm phó cho chấm tọa độ trong phòng hải đồ. Đại úy thử vào đó xem sao.

Hai sĩ quan mở ra một tấm bản đồ lớn vùng Trung bộ Thái Bình Dương. Có ba đường chấm đỏ theo dõi trận bão nhưng không có bão nào cách chiếc Caine trong khoảng vài trăm hải lý.

- Vậy tôi cũng không biết sao - Keefer nói - Không biết chừng sắp có gì đây. Mùa này là mùa bão mà. Anh có báo cho hạm trưởng biết chưa?

Willie gật đầu. keefer hỏi tiếp:

- Hạm trưởng nói sao?

- Hạm trưởng chỉ ừ hử thôi. Đạo này hạm trưởng thường chỉ nói vậy thôi.

Keefer vào phòng lái, nhấn nút phát của máy phóng thanh, và im lặng một chút. Rồi anh nói:

- Thông báo cho toàn thể nhân viên. Theo lệnh của hạm trưởng....

Tiếp theo đó anh chậm rãi và rành rọt nhắc lại chỉ thị của hạm trưởng. các đoàn viên trong phòng lái, nhìn nhau một thoáng trao đổi, rồi lại trở lại im lặng nhìn băng quơ lơ đãng như trước.

Queeg chờ cả buổi sáng trong phòng. Chẳng có tội nhân nào thú tội hết. Vào lúc 12 giờ 15 phút, viên hạm trưởng bắt đầu kêu nhân viên trình diện, có người đi một mình, có khi gọi nhóm hai người, có khi ba người. Cứ khoảng 15 hay 20 phút, máy phóng thanh lại có một lệnh trình diện hạm trưởng. Cuộc thẩm vấn kéo dài đến 4 giờ chiều. Queeg cho gọi Maryk và Keefer tới. Khi hai người vào phòng hạm trưởng thì vừa đúng lúc Jellybelly đang bị dò hỏi. Mặt người bí thư lạnh như tiền. anh ta nói:

- Nếu tôi biết thì tôi đã trình hạm trưởng từ đầu rồi. Trong suốt thời gian đó, tôi đang ngủ, tôi có biết gì đâu.

Queeg ngắt lời, khom người về phía trước trong cái ghế xoay, hai tay lăm hai viên bi sắt:

- Theo kinh nghiệm của tôi thì viên bí thư trên chiến hạm thường thường biết tất cả những gì cần biết trên tàu. Tôi không có ý nói là anh biết chuyện này chuyện kia. Tôi không bảo anh phải làm ăng ten chỉ điểm người này người nọ, không, tôi không bao giờ có ý đó. Có điều là tôi rất muốn chấp thuận cho anh đi học khóa Bí thư trưởng ở San Francisco. Khi nào giải quyết xong vụ bí ẩn này, thủ phạm bị trừng phạt, thủ tục truy tố ra tòa án đánh máy xong xuôi, lúc đó bớt việc, tôi nghĩ tôi có thể gửi anh đi học được. Anh về làm việc đi.

Một tia sáng lóe lên trong cặp mắt dờ dẩn của người trung sĩ bí thư. Hắn nói:

- Dạ vâng, hạm trưởng - rồi bước ra.

- được rồi, bây giờ mình tiến sát mục tiêu rồi - ông nói với giọng mạnh dạn.

- Mình sắp bắt giam thủ phạm phải không, hạm trưởng?

- Chắc chắn rồi - Queeg nói - chỉ còn chờ kiểm lại một chi tiết nhỏ nữa là xong. Vừa lúc đó thì các anh tới đó. Mình cần phải có tổ chức một chút.

- Mọi người chờ coi thủ phạm bị bắt vào lúc trưa - ông hạm phó nói.

- Mình lúc nào cũng nên để cho bọn họ đoán già đoán non cũng tốt thôi. Việc kế tiếp mình làm là tìm cho ra cái chìa khóa giả. Quý vị thử đề nghị một cách để thực hiện xem - Queeg hóm hỉnh nhìn từng người - Hóc búa hả? Bây giờ mình làm như thế này này. Ba giai đoạn đơn giản. giai đoạn một. Mình thu hết tất cả các chìa khóa của mọi người, ghi tên chìa nào của ai. Giai đoạn hai, lục soát kỹ tất cả mọi nơi trên chiến hạm để chắc mình không sót một chìa khóa nào. Giai đoạn ba, mình thử tất cả các chìa khóa vào ổ khóa tủ lạnh khu sĩ quan. Chìa nào mở được thì tên của chủ nhân ngay đó rồi, bắt dính ngay thủ phạm.

Keefer và Maryk sững sờ. Ông hạm trưởng nhìn về mặt hai người và nói:

- Vậy hai anh có muốn hỏi gì không? hay là các anh không đồng ý với cách đó?

- Thừa hạm trưởng, - Keefer thận trọng nói - tôi tưởng sáng nay hạm trưởng nói với tôi là hạm trưởng đã biết thủ phạm rồi mà.

- Dĩ nhiên là tôi biết. Tôi nói với đương sự chiều nay, nhưng hắn chối bai bãi nhưng tôi thì tôi đánh trúng tim đen của hắn ngay.

- Vậy tại sao mình không bắt giam hắn đi?

- Nếu mình muốn kết án hắn, mình phải có một chút bằng cứ chứ, anh hiểu không? - Queeg nói

giọng hơi nổi sùng.

- Hạm trưởng nói là lời khai của hãn tự tố cáo hãn rồi mà....

- Dĩ nhiên rồi. Lý luận ra mà nói thì là như vậy. Bây giờ mình chỉ cần cái chìa khóa là đủ.

- Hạm trưởng có nhớ là mình có khoảng vài nghìn cái chìa khóa trên tàu không? - Maryk nói.

- Coi như mình có năm ngàn cái đi, hả? Mình phân loại nó ra, mất khoảng 1 tiếng đồng hồ và mình chỉ còn chừng vài trăm cái thuộc loại chìa khóa tủ lạnh phòng ăn sĩ quan. Anh thử chìa khóa mỗi giây một cái, 60 chìa cho một phút, một nửa giờ là anh đã thử được một ngàn tám trăm chìa khóa rồi. Có chuyện gì anh còn thắc mắc không?

Ông hạm phó lấy tay xoa xoa đầu mình, thở một hơi thật sâu rồi nói:

- Xin lỗi hạm trưởng, nhưng tôi nghĩ kế hoạch này không thể thành công nổi. Tôi nghĩ hạm trưởng chỉ làm cho nhân viên rối loạn và gây ác cảm với họ mà chẳng được việc gì.

- Nhưng tại sao kế hoạch đó lại không thể thành công được? - Queeg hỏi, mắt nhìn xuống hai viên bi đang lăn trong tay.

- Tom, anh có nghĩ là kế hoạch đó được không? - Maryk quay sang viên sĩ quan hải pháo.

Keefer liếc nhìn Queeg rồi nháy mắt với hạm phó và gật đầu.

- Tôi nghĩ mình làm thử coi cũng không hại gì, Steve.

- Ông Maryk, tôi muốn nghe lý do ông phản đối chuyện này - Queeg nói với giọng mũi.

- Hạm trưởng, tôi không biết phải bắt đầu như thế nào. tôi nghĩ hạm trưởng chưa có nghĩ tới nơi. Tại sao - thứ nhất, mình không biết chắc là có chiếc chìa khóa giả kia hay không....

- Mình ngưng ở khúc này. Tôi nói là có cái chìa khóa đó, do đó ông phải chấp nhận là có cái chìa đó.

- được rồi, hạm trưởng. Giả thử là có cái chìa khóa đó đi. Giả thử là cuộc tìm kiếm bắt đầu. Có hàng trăm triệu cái khe, cái lỗ, cái ống, cái hộp trên chiếc trục lõi hạm này có thể dấu một cái chìa khóa nhỏ tí đó. Bọn họ có thể liệng xuống biển. Cái hy vọng mình có thể kiếm được cái chìa khóa là con số không khổng lồ. Và cái chuyện mà có người nộp cái chìa ấy với tên tuổi mình, hạm trưởng nghĩ có thằng nào khùng như vậy không?

- Thế giới này đâu có thiếu những thằng khùng - Queeg nói - thành thực mà nói, vì ông nói chuyện cứ nghĩ tôi là một thằng ngu, tôi muốn cho ông biết là tôi không nghĩ hãn sẽ nộp cái chìa khóa. Nhưng tôi nghĩ hãn sẽ dấu đâu đó và chúng ta sẽ kiếm cho ra để chứng minh là tôi đúng. Còn như chuyện liệng xuống biển, hãn sẽ không liệng đâu vì hãn phải mất bao nhiêu công khó mới làm ra được.

- Nếu hạm trưởng dấu chìa khóa ở hầm máy phía mũi, một tháng trời chưa chắc gì tôi đã kiếm ra. Đó chỉ là mới có một chỗ thôi.

- Ý ông muốn nói là ông thiếu khả năng tổ chức một cuộc tìm kiếm toàn diện, phải không? Chắc là đúng như vậy. Trong trường hợp này, tôi sẽ đích thân tổ chức cuộc tìm kiếm vậy.

- Hạm trưởng nói là lục soát tất cả mọi người, như vậy mình phải cho nhân viên thoát y để khám.

- Bây giờ đang mùa nóng, tôi nghĩ không phải sợ có người bị cảm lạnh - Queeg cười cười nói.

- Thừa hạm trưởng, thật sự ra mà nói, liệu những việc như vậy có đáng cho một lít dầu tươi không?

- Ông hạm phó, mình có một kẻ ăn cắp vặt trên tàu. Ý ông muốn tôi để hãn tự do ăn cắp đồ hay là để tôi viết giấy khen cho hãn ta nhỉ?

- Mà hãn ta là ai vậy hạm trưởng? - Keefer hỏi chen vào.

Queeg lấy một vẻ bí mật, im lặng ngần ngại một chút. Rồi ông nói:

- Dĩ nhiên việc này giữ kín trong ba chúng ta thôi - chính là Urban đó.

Cả hai người sĩ quan đồng thanh tự động kêu lên ngạc nhiên:

- Urban?

- Phải rồi, chính là cái cậu ngây thơ Urban của chúng ta. Tôi cũng rất ngạc nhiên lúc đầu. Nhưng sau mấy câu tâm lý, tôi khám phá ra hẳn chính thực thuộc loại có bệnh ăn cắp vặt.

- Thật là kỳ lạ, hạm trưởng - Keefer nói - Coi nào, anh ta là người mà tôi không bao giờ dám nghi ngờ chuyện gì - Keefer nói với giọng dịu dàng và chia xẻ cái xót xa của hạm trưởng.

Maryk nghiêm nghị nhìn Keefer. Ông hạm trưởng nói với giọng tự mãn:

- Phải bới óc một lúc mới thấy được, Tom à. Nhưng chính là hẳn thực sự. Thôi, bây giờ bắt tay vào việc đi. Steve, anh bắt đầu thu chìa khóa ngay bây giờ. Đợi sáng mai 10 giờ ra lệnh lục soát, và thông báo cho mọi người biết, nếu ai có chìa khóa trong người hay trong đồ đạc của mình sẽ lập tức bị ra hội đồng kỷ luật ngay tức khắc. Tôi sẽ đích thân điều khiển cuộc lục soát ngày mai.

Hai viên sĩ quan ra khỏi phòng, im lặng bước xuống cầu thang vào phòng ăn. Keefer đi theo Maryk về phòng. Kéo màn cửa lại.

- Vậy Steve, hẳn điên hay không điên vậy? - Keefer nói nhỏ.

Maryk gieo mình xuống chiếc ghế, lấy hai tay xoa mặt thật mạnh và nói:

- Thôi Tom, đủ rồi. Để yên đó đi!

- Tôi đã để yên rồi mà, tôi có nhắc gì tới cái chuyện điên khùng gì đâu, kể từ chuyện Stilwell đến nay. Nhưng đây là chuyện mới mà. Chuyện này thiệt đã đi quá mức rồi.

Maryk đốt một điếu xì gà, thở ra một đám khói xanh:

- được rồi, vậy thì tại sao như vậy?

- đây thực là một chuyện tưởng tượng có lớp lang hệ thống. Tôi có thể nói cho anh biết chính xác câu chuyện. Lệnh thuyền chuyển Ducely là giọt nước cuối cùng. Hạm trưởng bị chấn động dữ dội. Anh thấy ông ta chao đảo trong một thời gian. Cái này là giai đoạn hai. Ông ta muốn lặp lại cái tự ái đã mất. Ông ta muốn lặp lại cái thành quả tốt đẹp nhất trong đời hải quân, đó là vụ điều tra phó mát, năm xưa trên chiếc Barzun. Mấy trái dâu dâu có giá trị gì đâu, nhưng trạng huống là một cơ hội lý tưởng để sắp xếp một cuộc trình diễn ngoạn mục để Queeg có thể chứng minh ông ta vẫn ngon lành như thuở 1937 dạo nào. Ông ta chế ra cái vụ chìa khóa giả bởi vì theo bài bản phải có một cái chìa khóa giả cho đúng với sự suy luận của ông ta chứ không phải vì nó hợp lý. Nó không có hợp lý chút nào, nó rất phi lý, nó hoàn toàn điên khùng.

- Vậy anh nghĩ mấy trái dâu biến đi đâu?

- Trời đất, thì mấy người dọn bàn chứ ai vào đây nữa. Anh biết điều đó, mọi người biết điều đó. Còn ai vào đây nữa.

- Hạm trưởng thẩm vấn họ suốt buổi sáng hôm qua. Làm họ sợ vãi đá. Và hạm trưởng công nhận là bọn họ không có ăn mà.

- Thực sự tôi muốn đích thân nghe lúc ông ta điều tra. Chính ông ta đã ép họ tiếp tục nói dối. Ông ta muốn họ vô tội. Nếu không ông ta không thể cho diễn tấn tuồng cái chìa khóa được. Anh thấy như vậy không?

- Anh không đưa ra được điểm nào hết, Tom, chỉ vẫn những điều lý thuyết tào lao tưởng tượng của anh thôi.

- Tôi kiểm ra được một điều: ông hạm trưởng của tôi là một tên bị bệnh hoang tưởng, hay là không có một cái gì có thể gọi là hoang tưởng trên đời này - Keefer trả đũa.

Maryk không còn kiên nhẫn nữa, anh nhặt một tờ báo cáo trên bàn và bắt đầu đọc. Nhà tiểu thuyết gia từ tốn nói:

- Steve, anh có biết điều 184, 185, 186 của hải quy không?

Ông hạm phó nháy nhồm dậy, anh gằn giọng:

- Trời đất ơi, Tom - anh thò đầu ra ngoài màn cửa, lo lắng nhìn về phía hành lang dẫn tới khu phòng ăn sĩ quan. Rồi anh nói - cẩn thận lời nói một tí, Tom.

- Mà anh có biết mấy điều đó không chứ?

- Tôi biết anh muốn nói cái gì - viên hạm phó thở một hơi sâu, dồn đầy hai má, rồi để bật ra khỏi miệng - Anh mới là người điên khùng, chứ không phải ông hạm trưởng.

- Cũng được - Keefer nói. Anh nhìn thẳng vào mắt viên hạm phó, quay người và bước ra khỏi phòng.

Tối hôm đó, ông hạm phó viết một đoạn dài vào sổ ghi hồ sơ Y lý. Khi viết xong, anh cất cuốn sổ vào tủ khóa, rồi mang cuốn sách dày màu xanh tựa đề hải quy. Anh mở cuốn sách ra, ghé đầu nhìn hành lang qua màn cửa, rồi kéo cửa kéo bằng sắt đóng cửa phòng hạm phó, một chuyện không mấy bình thường trong lúc hải hành vùng nhiệt đới. Anh lật cuốn hải quy tới điều 184 và đọc nhỏ "Có thể được phép, trong những trường hợp thật bất khả kháng và đặc biệt, việc thay quyền chỉ huy của chỉ huy trưởng bởi một thuộc cấp khi việc này trở nên cần thiết, bằng cách bắt giam hay giữ trong danh sách nhân viên đau ốm, nhưng những tác động trên không được không có sự chấp thuận của bộ hải quân hay thượng cấp có thẩm quyền, ngoại trừ khi việc liên lạc với các giới chức đó chắc chắn không thể thực hiện được bởi vì vấn đề thời gian sẽ gây trở ngại hoặc vì những lý do thật hiển nhiên khác..."

Chương 27

Cuộc lục soát

Mây xám phẳng lì tiến dần trên đầu. Luồng gió tây thổi bay đám hơi độc từ ống khói nhả ra và lắc mạnh tàu về tả mạn làm con tàu chống lái tàu và chồm lên sóng. Ngoài xa, những làn sóng bạc đầu càng ngày càng hiện nhiều hơn trên mặt biển màu đen ngịt. Đám thủy thủ loạng choạng qua lại chỗ này chỗ kia thu các chìa khóa, phân phối các thẻ trống để ghi tên, mượn bút mực bút chì, không ngừng tỏ ra bất mãn lắm lắm bẩm nguyền rủa thô tục.

Tới bảy giờ thì thiếu úy Willie Keith đã tra hỏi hết các nhân viên trong ban mình. Trên giường là một hộp giấy bự chứa một đám hỗn độn chừng bốn trăm chiếc chìa khóa, mỗi cái đều có ghi tên chủ nhân. Anh nhắc lên coi nặng nhẹ thế nào, rồi lảo đảo đi về phía phòng ăn sĩ quan, leo lên cầu thang, nhích từng bước qua boong chính lần mò tới phòng hạm trưởng. Anh đá vào cánh cửa. cánh cửa bọng ruột kêu lên một tiếng trầm trầm.

- Hạm trưởng mở cửa giùm, tay tôi bị kẹt mang đồ hết rồi.

Cửa mở và tự động tắt hết đèn trong phòng. Anh bước qua cái thành chắn vào trong phòng. Cửa đóng kêu mạnh vang lên, rồi đèn tự động bật sáng.

Trong phòng có bốn người: Ông hạm trưởng, thiếu úy Voles, trung sĩ JellyBelly và thượng sĩ Bellison. Trên giường hạm trưởng là cả một rừng chìa khóa - tưởng chừng như cả trăm ngàn cái, cái bằng đồng, cái bằng sắt, cái bằng thép đủ mọi hình thù, quần hỗn độn vào với nhau, và xâu thành xâu dài có gắn nhãn màu trắng. Trên sàn tàu là những hộp các tông lớn chồng chất lên nhau. Jellybelly và Bellison đang xóc xóc đám chìa khóa thành hai tụ. Thiếu úy Voles đưa cho hạm trưởng từng cái một từ cái đồng nhỏ. Hạm trưởng Queeg mặt xanh xao, mắt đỏ ngầu nhưng vẻ rất hăng hái tra từng chiếc vào ổ khóa vắn vắn thử rồi liệng vào cái hộp đặt giữa hai chân ông. Ông liếc nhìn Willie nạt:

- Cậu đứng đó làm cái gì vậy? Đổ chìa khóa vào hộp lớn rồi đi lo công chuyện đi chứ!

Nói xong ông tiếp tục công việc đút chìa khóa vào ổ, rồi đút chìa khóa vào ổ, rồi tiếp tục đút chìa khóa vào ổ, rất đều đặn. Trong phòng không khí hơi hám và sặc mùi khói thuốc. Willie đổ chìa khóa trên giường hạm trưởng, rồi đi ra phía boong trước.

Mưa rơi xiên xiên từng lớp qua mũi tàu. Gió quần chặt ống quần anh và nước mưa tung tóe trên mặt anh. Anh nép vào phía khuất gió bên đài chỉ huy. Mũi tàu chúi xuống trùng sóng, cắt sóng thành hai dòng nước đen ngòm sủi đầy bọt khi trời lên. Bụi nước thổi qua đầu Willie, ướt sũng đài chỉ huy và boong chính, nhỏ giọt xuống người anh.

Anh thích những giây phút được ở một mình như thế này dù thời tiết như thế nào. Trong biển rộng, trong gió mát chứa đầy vị thơm ngọt khi những ưu phiền ngựa ngáy phủ đầy đời sống trên chiếc Caine. Thật trẻ trong buổi hoàng hôn sóng gió, anh nhìn được bóng dáng mờ nhạt của chiếc Montauk, chiếc Kalamazoo, và những chiếc khu trục hạm kế cận trong đội hình, những bóng đậm đen bập bênh trong biển màu xám đen. Bên trong những bóng dáng đó là ánh sáng, là không khí ấm áp, là những tiếng động, và cả hàng ngàn những sinh hoạt, những nghi thức rườm rà của đời sống hải quân và - Theo như anh biết - những khủng hoảng rồ dại và vô lý như vụ mất vài lon dầu tươi trên chiếc Caine. Và có ai trên đài chỉ huy của các chiến hạm khác nhìn thấy chiếc trục lôi hạm nhỏ bé Caine đang lặn hụp giữa những đợt sóng lại có thể đoán được rằng thủy thủ đoàn đang rì rào những mầm mống nổi loạn và vị hạm trưởng tự giam mình trong phòng đang thử hàng ngàn chìa khóa vào ổ khóa, tia mắt hy vọng chột sáng chột tắt?

Biển xanh là vật duy nhất trong đời Willie còn to lớn hơn Queeg. Trong lương tâm anh, ông hạm trưởng đã lớn dần và chiếm trọn suy tư của anh như là một hình ảnh hiểm độc và quý quái, nhưng khi tâm tư tràn ngập đầy hình ảnh của biển và trời xanh ít ra cũng được trong một

khoảnh khắc, thân nhỏ Queeg lại thành một tên bệnh hoạn, không có ác ý gì, nhưng đang cố gắng làm những chuyện ngoài quyền lực mình. những chuyện nhúc nhủ đầu nhỏ nhỏ của Caine, hạn cuối cùng làm việc này việc nọ, điều tra này nọ, những lệnh kỳ quái, những cơn nóng giận hải hùng, tạm thời lắng đọng thân nhỏ lại thành một hình ảnh hài hước so với biển cả bao la ngoài kia. Willie không thể mang hình ảnh đó xuống phòng dưới được. Một tí bức mình, một tiếng chuông kêu, một hiệu còi báo hay một dòng ghi chú bằng bút chì đủ sức lôi cuốn Willie trở lại vào cái thế giới sốt nóng đó ngay. Nhưng sự khuấy khỏa dù ngăn ngủi cũng rất ngọt ngào và làm tăng thêm sức mạnh cho chàng sĩ quan trẻ tuổi. Willie thần thơ trên boong trước ảm đạm đó chừng nửa giờ, thở hít đầy phổi cái không khí ẩm ướt đó, rồi xuống phòng.

Hôm sau khi chiếc Caine vào cảng Apra thuộc Guam, trời vẫn còn mưa tầm tã, và những núi đồi lởm chởm vẫn chìm trong sương mù xám nhạt.

Chiếc Caine buộc phao với một chiếc khu trục hạm 2200 tấn mới toanh, chiếc Harte. Ngay khi buộc dây xong, bên tả hạm, Queeg ra lệnh đặt thủy thủ vũ trang gác tàu, cách nhau hai mươi bộ để ngăn ngừa việc thủy thủ chiếc Caine chuyền chìa khóa cho bạn bè trên chiếc Harte. Ông cũng sai Jorgensen qua chiếc Harte, yêu cầu sĩ quan an ninh báo ngay cho hạm trưởng Caine mỗi khi có thấy chìa khóa trong thư gửi cho nhân viên chiếc Harte. Viên sĩ quan an ninh, một ông đại úy ốm tong teo, mắt sâu hoắm ngó Jorgensen như thể ông ta nghi Jorgensen là một tên mất trí, và bắt Jorgensen nhắc lại lời yêu cầu hai lần. Rồi ông ta miễn cưỡng gật đầu.

Trong lúc đó, Willie đang giúp thiếu úy Ducely sắp đồ đạc. Anh chàng Ducely đang vui mừng hơn hở vì Queeg mới cho phép anh được rời chiến hạm. Anh đã liên lạc xin quá giang ca nô của chiếc Harte rời tàu lúc mười giờ.

- Sao không nán ở lại coi cuộc truy lùng ra sao chứ? - Willie nói.

Ducely cười khì khì, đóng khóa cái vali bằng da thật đẹp của anh ta.

Anh chàng mặc quân phục nỉ xanh, ngực áo bên trái đeo huy chương sáng chói mới được thêm hai chiếc hải vụ bội tinh mới toanh.

- Willie à, tôi phải chạy khỏi cái địa ngục này trước khi quá muộn. Tôi chán ngấy từng giây từng phút trên chiến hạm này, mà bây giờ thì đã quá nhiều giây quá nhiều phút quá rồi. Còn về vụ tìm chiếc chìa khóa thì quý anh sẽ không bao giờ kiếm thấy được. Đơn giản là chẳng có cái chìa nào cả.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng cảnh truy lùng nhộn nhịp như thế này....

- Tôi không có nói là tôi nghĩ thế, Willie. Tôi biết chắc là chẳng có cái chìa khóa nào cả - anh chàng thiếu úy khom mình ngắm nghía trước gương và chải lại mái tóc vàng đã để dài của mình.

- Thật ra anh biết cái gì vậy?

- Tôi làm sao nói với anh được. Tôi không muốn dính dáng gì đến thằng cha bụng phệ điên khùng này đúng lúc tôi sắp sửa được trả tự do - Ducely lắc chai dầu màu hồng nhỏ vào lược và cẩn thận chải lên lọn tóc phía trước trán. Willie nắm vai hắn và xoay anh ta lại.

- Duce, tao chán mấy đứa chỉ biết ăn như heo. Mà có biết một cái gì có thể làm sáng tỏ vụ này phải không? Mà phải nói cho tao nghe, đừng để tao phải báo cáo với Queeg là mày dấu diếm.

- Coi này, Willie - anh chàng thiếu úy cười lớn - Anh sẽ không báo cáo với tên Dấu Vàng một cái gì hết mà. Tôi biết anh quá. Tôi đã lợi dụng cái nhược điểm đó của anh suốt mười tháng rồi. Tôi ân hận đã làm anh điên tiết. Tôi đã nói với anh ngay từ đầu là tôi không có làm được việc gì ra hồn mà. Tôi là vậy đó. Tôi có một ít thế lực ở New York và tôi có thể...

- Ducely, anh biết cái gì về vụ trái dâu khốn khổ này hả?

Anh chàng thiếu úy ngáp ngừng một chút, và cắn móng tay:

- Thật sự không nói cho anh biết thì xấu quá, nhưng tôi phải xin anh hứa một điều. Anh không nói gì hết cho đến khi tôi rời tàu được hai mươi phút, được không?

- được rồi, được rồi. Anh biết chuyện gì?

- đó là bọn tiếp viên thôi. Tôi thấy tụi nó vết sạch thùng dầu. Lúc đó là một giờ sáng. Tôi đang đi ca nửa đêm chạy xuống đi cầu. Tụi nó đang vui nhộn nhịp nên có lẽ không thấy tôi đi qua nhà bếp....

- Sao anh không nói liền lúc buổi họp hôm đó?

- Willie, bộ anh không có một chút từ tâm nào sao? Bộ anh không thấy mặt thẳng Whittaker bữa đó sao? Anh có lấy kèm nóng rút móng tay tôi ra, tôi cũng không nói được - anh chàng kéo mạnh cái vali ra khỏi giường - Trời, chỉ cần nghĩ tới là được ra khỏi đây, ra khỏi cái nhà thương điên này, thật là....

- Thứ khí này thật quá hên - Willie gầm gừ - Anh có lấy tấm quảng cáo su chiêng đi không?

Ducely thấy hơi sượng, cười lớn, và mặt đỏ lên:

- Sau chiến tranh tôi chắc anh sẽ tổng tiền tôi vụ này quá, Willie, mười ngày đầu cô ta như là thần thánh của tôi. Tôi không biết nữa. Nếu tôi còn ở đây lâu hơn, chắc tôi sẽ phải tự phong tôi làm thủy sư đô đốc Nelson mất - anh chìa tay - Willie, tôi là thằng vô dụng nhưng tôi cũng biết kính trọng những bậc anh hùng. Bắt tay nghe.

- Quỷ bắt mày đi cho rồi - Willie lăm lăm bắt tay Ducely

Whittaker bước vào cửa:

- Họp sĩ quan, Trung úy!

Trong phòng ăn sĩ quan nghẹt người, sĩ quan, các ông thượng sĩ, các hạ sĩ quan quây quần quanh bàn ăn, phần lớn đứng quanh phòng.

Queeg ngồi ở đầu bàn, đang lẩn lẩn viên bi, hút thuốc yên lặng ngắm nghía mấy sơ đồ bằng bút chì màu bày trên bàn. Ducely len lỏi qua đám người đông đảo và đi ra không ai thấy. Queeg bắt đầu phác họa kế hoạch tìm kiếm. Ông đặt chương trình cho hết thủy thủ lên boong trên, lục soát từng nhóm một, rồi cho họ xuống boong dưới, khu vực vừa được tìm kiếm cùng lúc với boong trên. Ý định là như vậy chìa khóa không thể nào chuyển từ chỗ chưa được kiểm soát tới chỗ đã kiểm soát rồi. theo thế thì Willie cho rằng rất hiệu quả và khôn ngoan. Anh cảm thấy một chút tội nghiệp ông hạm trưởng. Ông hạm trưởng có vẻ hứng thú, lần đầu tiên trong mấy tháng nay, ông có vẻ vui thực sự và thật rất xót xa khi nghĩ là bao sức lực đổ vào một chuyện mà sẽ không có kết quả gì hết. Khi buổi họp kết thúc, Willie vỗ nhẹ vai Maryk.

- Có chuyện muốn nói với anh liền, Steve.

Họ vào phòng hạm phó và Willie kể lại chuyện Ducely.

- Trời đất ơi - Maryk gục đầu trên bàn tay nắm lại đặt lên bàn và lo lắng - vậy là vậy đó hả, cũng là mấy người tiếp viên...

- Có nói cho ông hạm biết không?

- Dĩ nhiên rồi. Nói liền bây giờ nè. Bây giờ đâu còn lý do gì mà làm đảo lộn cả một chiến hạm. Tôi tội nghiệp cho bọn tiếp viên, nhưng làm sao được, bọn họ phải gánh lấy hậu quả thôi. Họ đâu có quyền ăn mấy trái dầu quỷ quái đó.

Maryk lên phòng hạm trưởng. Trên sàn vẫn còn hàng ngàn chìa khóa nằm trong hộp. Ông hạm trưởng đang ngồi trên ghế xoay, vẫn vờ nghịch với cái ổ khóa. Ông mặc bộ đồ mới, râu cạo sạch sẽ, giày đánh bóng loáng.

- Steve hả? Sẵn sàng bắt tay vào việc chưa? Tôi dĩ nhiên là muốn anh chỉ huy vụ này, nhưng tôi sẽ phải kiểm soát thật kỹ, khi nào anh xong thì nói....

- Thưa hạm trưởng, có mấy việc mới xảy ra.

Maryk kể lại lời của Ducely. Trong lúc nghe, đầu ông bắt đầu thụt xuống giữa hai vai và ánh mắt giận dữ hướng về khoảng không bắt đầu xuất hiện.

- Bây giờ câu chuyện rõ ràng như thế này phải không. Ducely kể cho Keith. Keith kể lại cho anh. Ducely là người thấy việc đó, và anh ta đã đi mất rồi, phải không?

- Dạ phải.

- Rồi mình làm sao biết được ai là người nói sự thực đây?

- Hạm trưởng, họ đều là sĩ quan hải quân mà....

- Ô, đừng có nói chuyện vớ vẩn đó với tôi ... - Queeg lấy ra hai viên bi sắt trong cái tô ở trong ngăn kéo - Ducely có thể làm một trò chơi khăm trước khi rời tàu, hẳn là một tên hoàn toàn vô trách nhiệm và ngoài ra mình đâu có biết chắc là hẳn nói cái đó. Keith chọn cái lúc oái oăm nhất để nói cho mình nghe, sau khi Ducely rời tàu...

- Thưa hạm trưởng, Ducely đòi Willie phải hứa.

- Tôi biết, anh có nói điều đó rồi. Để tôi lo vụ ông Ducely nếu tôi không kiếm ra chứng cứ nào khác. Ông ta tưởng là đã thoát rồi sao? Tôi có thể đòi ông ta trở lại làm nhân chứng cụ thể cho vụ án - máy bay chưa bay mà - và giữ ông ta ở đây cho đến khi giải quyết xong vụ này. Nhưng như tôi đã nói, Keith có thể bịa ra mọi chuyện, cho nên....

- Hạm trưởng, lý do gì mà Willie phải bịa chuyện ra

- Tôi đâu có biết được hẳn ta muốn bảo vệ ai - Queeg nói - lòng trung thành với cấp trên của hẳn là con số không là chắc chắn rồi. Có lẽ nó đổ xuống theo một hướng quái quỷ nào đó. Dầu sao tôi cũng không cứ ngồi đây mà phân tích tâm lý của Keith, trong khi tôi có chuyện quan trọng phải làm.

Maryk im lặng vài giây rồi nói:

- Như vậy hạm trưởng muốn tiếp tục chương trình tìm chìa khóa ư ?

- Tại sao không? Cả Ducely và Willie đều không đưa ra được chiếc chìa khóa mà. Đó là chuyện tôi quan tâm nhất.

- Hạm trưởng...hạm trưởng đâu có chìa khóa nào đâu nếu như bọn tiếp viên đã ăn hết dâu. Ý hạm trưởng muốn cho rằng hai người trong số sĩ quan của hạm trưởng đã nói láo với hạm trưởng sao?

- Không ý này ý nọ gì cả - Queeg cao giọng mũi - Và đó chính là lý do tại sao mình phải kiếm cho ra chiếc chìa khóa đó. Đừng có ai tưởng lừa phỉnh tôi được là cái chìa khóa đó không có thể có được. bắt đầu công chuyện ngay bây giờ đi.

Sóng ngầm do trận bão ngoài biển khơi tràn vào vịnh. Hai chiếc Harte và Caine chúi mũi xuống rồi nhô lên hay lắc ngang theo nhịp sóng và cọ sát vào nhau làm mấy trái độn nát bươm. Willie thảnh thơi ngồi trên ghế hạm trưởng trong phòng lái, đang coi Bellison và ba thủy thủ đang tăng cường dây cột tàu và trái độn, lớn tiếng la hét ôm tởm ở sân trước. Maryk bước vào phòng lái, áo mưa đổ nước xuống sàn thành giòng, mở hệ thống loa phóng thanh nội bộ. Willie nghe cả hai giọng bình thường của Maryk và tiếng phát ra ồ ồ từ máy phóng thanh "Tất cả chú ý. Bắt đầu lục soát. Bắt đầu lục soát. Tất cả nhân viên trình diện trên boong chánh. Khám xét cát nhân phía trước dưới sân che vải, phía sau tại phòng tắm đoàn viên".

Willie nháy ra khỏi ghế:

- Steve, bộ anh không nói với hạm trưởng sao?

- Hạm trưởng nói cứ tiếp tục tìm.

- Như vậy thật là vô nghĩa...Coi kìa, thật là...Thật là khủng điên!

- Willie, giúp một tay coi. Nhiệm sở của anh ở đâu?

- Khám xét phía sau. Trời ơi, mà vào cái thời tiết như thế này nữa....

- Farrington và Voles chưa có nhiệm sở. Chọn một người phụ anh nếu anh muốn..

Willie đi về phía sau. Tàu lúc lắc nhồi lên nhồi xuống. Trên boong chính là một cảnh hỗn độn,

thủy thủ người mặc áo mưa, người mặc đồ làm việc xanh sẫm nước xúm quanh Harding và Paynter. Hai thủy thủ trần truồng trắng hồng đứng ngượng ngùng trong đám người nhem nhuốc, vẻ mặt bất cần đời và đờm vẻ miệt thị. Các sĩ quan rò rẫm khám quần áo. Lính canh lom khom bước một tà tà đi bên thành tàu và đùa cợt với mấy thủy thủ khác. Thiếu úy Harrington đứng ở cửa phòng ăn sĩ quan, một tay vịn lên thành trên cửa, ngắm nhìn cuộc tìm kiếm nửa vui vui, nửa hời hợt với vẻ tò mò của một học sinh nhỏ nhìn đàn anh chơi trò nghịch ngợm ma quỷ.

- Farrington - Willie gọi qua boong chính - qua đây giúp tôi một tay.

- Dạ vâng.

Viên thiếu úy nói, rồi đi theo sát phía sau Willie. Đi xuống phía cầu thang tả hạm, Willie phê bình:

- Mấy chuyện này chắc anh coi là kỳ cục lắm phải không?

- Thừa trung úy, tôi đang tưởng bị bỏ rơi và vô dụng. Được tham gia vào việc gì là vui lắm rồi.

Dù Willie không nhìn thấy mặt viên thiếu úy, nhưng giọng nói đầy vẻ nể vì rất rõ ràng. Đó là giọng nói mà chỉ cách đây mười lăm tháng Willie nói với đại úy Maryk và đại úy Gorton. Với Willie lúc đó họ thật là thâm niên cao vồi vọi, đầy kinh nghiệm hải nghiệp và chiến trường. trong khoảnh khắc, anh cảm thấy hãnh diện, và Willie nghĩ rằng ngay chính chiếc Caine đã là một thứ hoang mang lộn xộn và kỳ cục nên cái chuyện tìm kiếm chìa khóa chắc cũng không có gì lạ lẫm với các sĩ quan tân đáo. Willie thấy khó mừng tượng được hậu quả của chiếc Caine trên những người mới tới và khó mà theo dõi được tâm tình của viên tân thiếu úy.

Hai người đi vào chỗ một đám thủy thủ ướt át, khó chịu dầm mưa lang thang chỗ này chỗ kia chờ đợi. Willie dẫn mọi người vào một nơi có mái che và tổ chức khám xét theo thứ tự tên. Thủy thủ bước vào phòng tắm hai người một lần. Farrington giúp làm việc một cách có hệ thống và nghiêm chỉnh lục soát đám quần áo ẩm ướt. Willie cảm thấy rất vui có tân sĩ quan tới đáo nhậm chiến hạm.

Một trong số những người bị soát đầu tiên là Meatball. Trần truồng, lông lá, mập lùn, anh ta đứng nhe răng nhìn Willie lục soát bộ đồ làm việc và giày, nhăn mũi vì mùi mồ hôi của y. Willie hối hả trao trả quần áo cho hắn:

- Rồi, Meatball, mặc quần áo vô.

- Trung úy - người trung sĩ vận chuyển ngây thơ hỏi - tại sao không khám phía hông hả trung úy?

Lời nói chỉ có vẻ hài hước nên Willie lạnh lẽo quyết định không đếm xỉa đến.

- Không, cảm ơn anh. Tôi không muốn được huy chương vì tận tình quá mức.

- Ông hạm thiết là huyền bí, phải không trung úy - hắn nói trong lúc xỏ chân vào quần.

- để ông hạm yên đó - Willie nói nghiêm nghị - Nhớ ăn nói cho đàng hoàng.

- Dạ đâu có, tôi chỉ lặp lại những gì đại úy Keefer nói với bọn tôi thôi mà.

- Tôi không thích nghe mấy chuyện đó. Không có được nói tùm lum về hạm trưởng với tôi nghe không?

- Dạ, trung úy.

Người vận chuyển nói nhẹ, có vẻ ngượng ngập đến nỗi Willie lập tức cảm thấy có lỗi và ân hận. Việc lột truồng nhân viên để khám xét thực sự đã làm anh bức bối, đối với anh, nó chẳng khác gì một cuộc cưỡng dâm tập thể trên nhân vị của đoàn viên và cách họ chịu đựng một cách hiền lành là một dấu hiệu tỏ rõ cái cách chế độ Queeg đã làm giảm tinh thần đoàn viên như thế nào. Cách phản kháng duy nhất của họ là những câu nói đùa tục tằn và hỗn xược. Willie thấy đau nhói và nhức nhối khi thấy người vận chuyển dễ dàng kính hãi cho dù chỉ với lời nói nhẹ nhàng của anh.

Cái đầu của Queeg hiện ra phía trên cửa vào khu tắm đoàn viên.

- Hay, hay quá. Mọi việc trôi chảy chứ hả?

- Dạ vâng, hạm trưởng - Willie nói.

- Cho Farrington làm việc nữa hả? Được lắm, được lắm - Cái đầu nhe răng nhả mặt, gật gù và biến mất.

- Ai cho một liều thuốc lá coi - Willie nói, giọng hơi run rẩy.

- Có đây, trung úy.

Meatball rút ra bao thuốc và lệ làng đánh diêm, khum bàn tay mập ú che gió. Hắn nhìn Willie thở mạnh một hơi thuốc, ân cần nói:

- Làm mình nhức nhối hả trung úy?

Queeg bước nhanh về sân trước, tảng lờ như không thấy những ánh mắt thù hận của đám thủy thủ đứng chúm chum trên hành lang và dưới mái che bằng vải. Nước mưa nhỏ giọt trên áo mưa màu vàng của ông. Ông đung đầu Maryk đang trèo lên từ cửa cầu thang xuống hầm máy phía trước.

- Steve đây rồi. Công chuyện dưới đó ra sao?

- Cũng được, hạm trưởng - viên hạm phó hơi đỏ mặt, và đổ mồ hôi - vừa mới bắt đầu thôi, phải mất hơn bốn tiếng mới xong được, nhưng mọi người đều cố gắng.

- được được. Anh có thể tin cây Budge được đó. Đúng như vậy đó. Sự thật là các thượng sĩ đều đang hoảng hết, và các sĩ quan cũng vậy. Cả anh chàng Keith nữa cũng...

- Xin lỗi hạm trưởng - Bí thư Jellybelly tới cạnh Queeg. Anh ta đang chạy tới hỗn hển, chào tay vờ liếc nhìn Maryk

- Ờ! Porteous, có chuyện gì vậy?

- Dạ, việc hạm trưởng mùi những báo cáo với hạm trưởng. Dạ tôi có báo cáo đây...

- Ô đúng đúng rồi. Xin lỗi Steve. Coi chừng công chuyện nghe. Thúc đẩy bọn họ mới được nghe. Porteous, đi theo tôi.

Queeg đóng cửa phòng và nói:

- Sao?

- Hạm trưởng có nói về trường bí thư ở Frisco hôm trước - cái nhìn của Jellybelly lộ vẻ nhút nhát và sợ hãi.

- Dĩ nhiên rồi, tôi có nói mà, tôi không có nói chơi những chuyện như vậy. Nếu anh có tin gì có thể chứng tỏ rằng....

- đó là mấy người tiếp viên đó hạm trưởng - người bí thư mập ú nói nhỏ.

- Làm gì có chuyện đó. Anh làm mất thì giờ quá đi.

- Thưa hạm trưởng, quản nội trưởng Bellison thấy bọn họ. Lúc đó vào khoảng 1 giờ sáng tối hôm đó. Ông quản mới dẹp một đám bạc ở phòng ngủ trước mũi. Ông quản đi ngang qua nhà bếp, ông có kể lại cho mấy thượng sĩ nghe...

- Anh nói là ông quản nội trưởng thấy tụi ăn cắp vặt mà không bắt giam bọn họ hả? Mà cũng không báo cáo cho hạm trưởng hả? - Queeg lôi ra mấy viên bi sắt và bắt đầu lăn trong tay. Về vui mừng lúc đầu biến mất, những nếp nhăn quen thuộc trên mặt lại xuất hiện.

- Dạ hạm trưởng. Ông quản nghĩ là chuyện thường thôi, vì bọn họ vẫn thường ăn các đồ dư của phòng ăn sĩ quan, từ xưa tới giờ vẫn vậy. Và khi câu chuyện lớn lên thì ông quản tội bọn họ vì ông nghĩ bọn họ nếu lòi ra thì thế nào cũng bị giải ngũ vì lý do kỷ luật, nên ông giữ im lặng. Nhưng sáng nay cả tàu ai cũng biết. Hạm trưởng có thể thấy rất dễ dàng...

Queeg thu mình vào chiếc ghế xoay và nhìn xuống hàng vạn chiếc chìa khóa lẫn lộn trên sàn.

Miệng ông trẻ xuống, môi dưới kéo vô.

- Porteous, cuộc nói chuyện này phải giữ kín giữa tôi và anh.

Viên bí thư mặt nhăn lại với một cái nhìn đều cáng nói:

- Dĩ nhiên rồi, hạm trưởng. Tôi hy vọng như vậy.

- đánh máy đơn vô cái trường đó và tôi sẽ ký thuận.

- Dạ cảm ơn hạm trưởng.

- Xong rồi, Porteous.

Nửa tiếng đồng hồ sau, Maryk bắt đầu hơi ngạc nhiên không hiểu hạm trưởng có chuyện gì không. Chương trình xếp đặt là hạm trưởng sẽ giám sát phần phía mũi và boong thượng, còn Maryk coi sóc phần thâm cùng bí hiểm của phòng máy. Nhưng hình bóng vui vẻ tươi cười của hạm trưởng biến mất không thấy đâu. Maryk đi tới phòng hạm trưởng và gõ cửa.

- Vào đi - một giọng khó chịu vang ra. Ông hạm trưởng mặc đồ lót nằm trên giường, ngó thẳng lên trần, lẫn bí bằng cả hai tay - có chuyện gì không, ông Maryk?

- Xin lỗi hạm trưởng, tôi tưởng hạm trưởng giám sát phía mũi...

- Tôi bị nhức đầu, ông thay thế tôi đi.

Sau một lúc im lặng, ông hạm phó ngập ngừng nói:

- Dạ được, tôi sợ tôi không coi sóc được cẩn thận như ý hạm trưởng muốn.

- Thì anh giao bớt cho người nào đó phụ anh.

- Dạ vâng. Tôi muốn hỏi ý hạm trưởng mình có phải kéo khu dẫn tàu bằng chì ở đáy tàu ra không? Chuyện đó cũng khó đó hạm trưởng.

- Anh muốn làm gì thì làm. Để cho tôi yên. Tôi chán ngấy cái tàu này. Không có việc gì mà thành được trừ phi tôi phải coi từng tí một. Làm theo cái cách cũ kỹ nào mà anh muốn cũng được. Dĩ nhiên là anh sẽ không bao giờ kiểm thấy được cái chìa khóa nào cả, mà nếu anh không kiểm ra thì cũng vậy thôi. Tôi phát quen cái chuyện là không có chuyện gì mà tôi muốn làm mà được thì hành đúng đắn trên chiếc tàu này, và dĩ nhiên là một cuộc tìm kiếm mà sơ sài thì cũng như chẳng tìm kiếm gì hết, nhưng thôi cứ làm theo lối của anh đi. Bỏ tôi ra khỏi chuyện này đi.

- Thừa hạm trưởng - viên hạm phó ngớ ngàng đáp - vậy hạm trưởng có muốn tiếp tục không?

- Dĩ nhiên là tôi muốn tiếp tục, tại sao lại không? - ông hạm trưởng tựa trên cùi chỏ, nhồm dầy, và dương cặp mắt đỏ ngầu nhìn Maryk - Tôi vẫn muốn lục soát chiếc tàu này từ mũi đến lái, tất cả mọi chỗ từng phân một. Ông làm ơn đi ra đi, tôi đang bị nhức đầu quá rồi.

Mặc dù Maryk cương quyết tiếp tục cuộc truy lùng, thủy thủ đoàn cảm thấy ngay tức khắc đã có một cái gì thay đổi. Việc hạm trưởng tự đứng vắng mặt và hạm phó thì làm chiếu lệ lan truyền xuống cho toán lục soát càng lúc càng uể oải, sĩ quan cũng như hạ sĩ quan, còn thủy thủ thì càng lúc càng đùa giỡn bạo hơn và gây gổ nhiều hơn. Đến trưa thì việc lục soát trở thành một điều làm sĩ quan ngượng ngịu, và làm trò cười cho đoàn viên. Người kiểm soát làm qua loa lười biếng giống như các thanh tra quan thuế đã được hối lộ đầy túi. Tới một giờ Maryk ra lệnh ngừng, chấp nhận các báo cáo tầm bậy tầm bạ của thuộc là tất cả các khu vực trong phần nhiệm họ đã hoàn tất. Mưa đã ngưng, không khí nóng bức, ngột ngạt. Viên hạm phó tới phòng hạm trưởng, và thấy các màn cửa đã kéo xuống và ông hạm trưởng cời trần nằm trên giường và tỉnh táo.

- Sao, anh kiểm thấy gì không? - Queeg hỏi.

- Dạ không.

- đúng như tôi dự đoán. Thôi cũng nhờ vậy mà tôi dò biết đích xác lòng trung thành của nhân viên của tôi - ông hạm trưởng lẩn dậy, mặt gục vào vách phòng - Rồi đem mấy cái chìa khóa này trả cho họ.

- Dạ vâng.

- Và anh bảo cho họ biết đứa nào nghĩ là tôi đã bị thua thì phải nghĩ lại cho kỹ. Khi đến lúc, tôi sẽ tóm cổ tên mắc tội.

- Dạ vâng.

Viên hạm phó kêu mấy thủy thủ khiêng đám chìa khóa ra sân thượng. Ông kêu Willie, Keith, Voles và Farrington lo trả lại chìa khóa. Đám thủy thủ chen chúc trên boong giữa kho nhà bếp trên sân thượng và phòng lái. Họ cười giỡn, la hét, vật lộn nhau trong khi các sĩ quan tháo gỡ hàng ngàn chùm chìa khóa, gọi tên người chủ, trao trả lại. Một đám hội hè ngông cuồng nổi lên. Bon thủy thủ bên tàu Harte với bộ mặt nghiêm trang xếp dọc theo thành tàu nhìn ngạc nhiên đám thủy thủ tàu Caine dành dục nhau, la hét, ca hát tục tĩu, cười đùa nắc nẻ.

Engstrand mang cây đàn guitar đệm theo các điệu hát hò như Roll Me Over in the Clover, Hi-Ho Gofoozham, The Bastard King of England, và The Man Who Sagged O'Reilly's Daughter. Meatball xuất hiện không mặc gì hết ngoại trừ một đôi vớ phụ nữ màu hồng khổng lồ, kéo tới lưng quần treo một cái chìa khóa màu đen thật bự. Các sĩ quan đang bận bịu với đám chìa khóa không có giờ để đối phó với cuộc vui sôi sục này. Tất cả cuộc vui nhộn này chỉ cách phòng hạm trưởng vài bước. Những tiếng cười đùa vui nhộn này có thể lọt vào căn phòng tối đen và nóng bức đó, nhưng không thấy lời phản nản nào của Queeg.

Trong lúc đó thì Maryk đã xuống phòng. Anh cởi đồ và đốt một điếu xì gà dài, mang cuốn "sổ ghi y khoa" trong tủ ra. Nằm yên trên giường, với hồ sơ đặt trên đùi, anh bắt đầu đọc từ trang đầu. anh hút hết nửa điếu xì gà thì cũng vừa lật đến trang chót, rồi đặt cuốn sổ sang một bên. Mắt nhìn lên trần phòng màu lục, anh tiếp tục hút cho đến khi hít vô thấy nóng. Anh dụi tắt và nhấn nút chuông cạnh giường. Không lâu, Whittaker tới cửa phòng.

- Dạ hạm phó?

Maryk gượng cười khi thấy vẻ sợ hãi của người tiếp viên.

- Không có gì đâu, Whittaker. Tôi chỉ muốn nhờ anh đi lòng đại úy Keefer và nói với đại úy tới gặp tôi nếu ông ấy không bận việc.

- Dạ vâng, hạm phó - Whittaker nhăn răng rồi chạy mất.

- đóng cửa lại Tom - Maryk nói khi nhà văn tới - đóng cửa, chứ không phải cái màn cửa.

- được, được Steve - Keefer đóng cái cửa sắt kín nước lại.

- được rồi. Tôi có cái này cho anh đọc - Maryk đưa cho anh ta tập hồ sơ - Cái này hơi dài, kiểm chỗ ngồi thoải mái đi.

Keefer ngồi xuống ghế. Anh nhìn dò hỏi viên hạm phó khi anh thấy mấy đoạn đầu. Anh đọc vài trang.

- Trời đất, ngay cả chính tôi cũng còn quên mất mấy chuyện này rồi - anh nói nhỏ.

- Khi nào đọc xong rồi hãy nói...

- Thì ra đây là cuốn tiểu thuyết bí mật mà anh viết mấy tháng nay đó hả Steve?

- Anh là người viết tiểu thuyết chứ không phải tôi. Đọc tiếp đi.

Viên sĩ quan hải pháo đọc hết cuốn sổ ghi. Maryk ngồi trên giường, bàn tay chậm chậm xoa bộ ngực lông lá của anh và quan sát bộ mặt Keefer.

- Anh nghĩ sao? - Anh hỏi khi Keefer đặt cuốn sổ lên bàn.

- Anh nắm được cổ hần ta rồi, Steve.

- Anh nghĩ vậy sao?

- Tôi phải khen anh. Đó đúng là hình ảnh của một tên mắc bệnh hoang tưởng, một sổ ghi bệnh trạng toàn bộ, không có một chữ nào có thể nghi ngờ được. Anh đúng là túm được hần ta rồi Steve. Anh đã làm được một việc kỳ diệu...

- Tom này - Maryk kéo chân xuống thành giường và khom mình về phía trước - Tôi sẵn sàng đi lên Bộ tư lệnh đệ ngũ hạm đội và báo cáo vụ này, theo điều 184 Hải quy. Anh có đi với tôi không?

Keefer gõ mười ngón tay trên bàn giấy. Anh rút một điếu thuốc ra khỏi bao từ túi áo ngực.

- Có chắc là anh muốn tôi đi theo không?

- Chắc.

- Tại sao?

- Tom, tôi đã nói với anh khi mình cặp cạnh chiếc Pluto. Anh là người biết về tâm lý học. Nếu tôi phải nói về cái đó thì tôi chỉ lòi cái ngu dốt làm xấu hổ mình thôi, và làm hư hết chuyện nữa...

- Anh đâu có phải nói gì đâu. Cuốn sổ ghi nói lên hết mọi chuyện rồi.

- Tôi sẽ gặp mấy tên đô đốc. Họ sẽ gọi vô một đám các bác sĩ tâm thần mà tôi thì không thể trình bày hết câu chuyện được. Dầu sao chẳng nữa, tôi không phải là người viết văn. Anh nghĩ là cuốn sổ ghi là đầy đủ ư? Đối với người ngoài, cách mình kể lại câu chuyện có cả ngàn cách hiểu khác nhau. Anh biết chuyện ra sao, nhưng với người đọc hoàn toàn không biết gì cả thì..Tôi phải có anh đi theo, Tom

Hai người im lặng một lúc.

- Tên khốn kiếp này không cho phép tôi đi thăm thằng em tôi - Keefer sôi nổi, mắt lóe sáng lên.

- Không phải chuyện đó, Tom. Nếu mà y bị bệnh thần kinh thì đâu có gì mình phải thắc mắc khổ sở đâu.

- đúng như thế. Tôi sẽ....Tôi sẽ đi theo anh.

- Vậy được rồi, Tom - viên hạm phó nhảy xuống sàn, chìa tay ra và nhìn thẳng vào mắt Keefer. Người ngư phủ mập lùn vạm vỡ và nhà văn gầy gò siết chặt tay nhau - Nhớ mặc quân phục sạch sẽ, nếu anh còn bộ nào sạch.

Keefer nhìn xuống bộ quân phục dính dầu mỡ và cười:

- đó là hậu quả việc chui mò vào kho súng tìm kiếm một cái chìa khóa tưởng tượng.

Maryk đang lau mặt thì người vô tuyến mang công điện tới.

- Công điện qua hệ thống Liên chiến hạm, hạm phó. Tôi gõ cửa phòng hạm trưởng thấy hạm trưởng như đang ngủ say...

- để tôi nhận cho.

Công điện như sau "*Tất cả các đơn vị ở Apra Harbor chuẩn bị ra khơi trước 1700. Các lực lượng đặc nhiệm sẽ đi về hướng nam để vận chuyển tránh bão Charlie đang tiến tới Guam*"

Lau mặt sạch với khăn ẩm xong, Maryk nhấn nút điện thoại phòng hạm trưởng nhiều lần. Cuối cùng, Queeg trả lời giọng ngái ngủ và ra lệnh Maryk chuẩn bị chiến hạm hải hành.

Keefer mặc đồ lót đang đánh giày thì Maryk tới và cho Keefer coi công điện. nhà văn cười lớn và liệng cái bàn chải đánh giày sang một bên:

- Hoãn án tử hình hả?

- Không lâu lắm đâu, ngay khi trở về mình sẽ đi ngay.

- Dĩ nhiên rồi, Steve, dĩ nhiên rồi. tôi ủng hộ anh. Nhưng thực sự tôi không mấy háng hái lắm.

- Tôi cũng vậy.

Chương 28

đi gặp Halsey

Suốt hai ngày trời chiếc Caine hải hành dưới mưa, gió loạn và biển rất xấu, cùng lướt với một đoàn chiến hạm đủ loại đã khẩn cấp rời cảng Apra. Cơn bão hiện đang thổi một trăm năm chục hải lý về phía bắc. Buổi sáng ngày thứ ba biển đã êm, và một ngọn gió hiền hòa mang theo loạt mưa phùn xám xịt trên mặt biển. Các chiến hạm được chia ra làm hai toán, một toán về trở lại Guam, toán kia trực chỉ Ulithi, chiếc Caine ở trong đội hình bình phong của toán đi về Ulithi.

Dù chỉ ở sau đuôi trận bão, chiếc trục lôi hạm cũ kỹ và thủy thủ đoàn cũng lãnh một hình phạt thê thảm. Sóng ngang và sóng ngược làm bể nát tách đĩa, bàn ghế, chai hũ, và những vật dụng nhỏ, làm văng túi bụi trên sàn tàu tất cả đồ hộp, đồ ăn khô trong các kho thực phẩm, nước biển tràn lên làm ướt đầm mấy cái hành lang màu nâu dơ dáy, và nước nhỏ ra từ những chỗ nứt của cái vỏ tàu rỉ sét. Trụ ăng ten vẹo xuống, cần treo xuống cấp cứu và cả hai cái nồi chứa lựu đạn chống tàu ngầm cũng bị gãy nát. Đã hai ngày qua không có được một bữa ăn nóng nào. Các thủy thủ không tắm rửa, râu tóc bù xù thườn thượt, chỉ ngủ được vài phút một lần trên cái giường lắc lư. Ulithi, mặt trời và cây cối xanh um, những hồ nước như mặt gương da trời, không khác nào thiên đàng hạ giới cho nhân viên của chiếc Caine - trong lần về bến rất đặc biệt này. Họ có thói quen gọi cái đảo này là một cái trứng, với ít nhiều hình dung từ linh tinh thô tục khác.

- Halsey ở trên chiếc New Jersey - Maryk nói nhỏ cho Keefer, ở phía bên cánh tả đài chỉ huy, trong khi chiếc Caine đang đi vô con kênh Mugai - Họ kéo cờ đô đốc bốn sao lên.

Keefer nhìn qua ống dòm chiếc thiết giáp hạm màu xám mới tinh đang neo gần cửa vô con kênh. Anh thì thầm:

- Có phải là mình trực thuộc hạm đội thứ 5 này không? Mình đã lỡ cơ hội này lúc ở Guam. Nếu mình lại trở về, tốt...

Queeg ở phía bên kia, thét lớn với người thủy thủ tay lái:

- Hãy giữ hướng độ. Trời đất ơi! Tôi nói giữ hướng độ! Đừng có rướn tới quẹt dè lên cái phao của người ta.

Hạm phó nói:

- Halsey có ở đó là tốt rồi. Đây là một trường hợp khẩn cấp. Tội mình đi tới đó ngay khi thả neo xong.

Queeg gọi qua:

- Ông hạm phó, làm ơn làm phước cho tôi cái hướng độ chỗ neo...

Hai viên sĩ quan ngồi đằng sau chiếc ca nô, nhìn ngẩn không biết bao nhiêu là con sứa màu xám trong đang nhơn nhơ dưới mặt hồ chói nắng. Keefer hút thuốc. Maryk gõ ngón tay trên cái ví bằng da màu nâu đựng cuốn sổ nhật ký. Ca nô từ từ đi vô con kênh hướng tới chiếc New Jersey đồ sộ cách đó hai hải lý. Keefer vắt điều thuốc xuống mặt nước:

- Trời nóng dữ a! Tội mình chui xuống mui đi. Đúng là cái may mắn của bọn mình.

Keefer hạ giọng nói nói như thế, khi hai người ngồi trên mặt da hư nát của mấy băng ghế ngồi, tiếng động cơ ồn ào làm các thủy thủ không thể nghe được hai người.

- Lão ta tỏ ra bình thường một cách kỳ quái từ một tuần nay.

Hạm phó trả lời:

- Ờ, mà lúc nào cũng vậy cả. Vài chuyện điên khùng dẫu dẫu, rồi lão yên đi một lúc, sau đó lại có nhiều chuyện điên khùng hơn nữa.

- Tôi biết, Steve. Anh nghĩ rằng họ sẽ cho chúng mình có cơ may gặp chính Halsey không?
- Có thể được chứ. Tôi nghĩ là không phải ngày nào cũng có dịp để áp dụng cái điều luật 184 đâu...
- Tôi thì không biết tôi có thật muốn giáp mặt Halsey và nói thẳng với ông ta rằng hạm trưởng của mình điên hay không
- Tôi lại càng không muốn hơn anh nữa.
- Thật sự Steve à, lão Dấu Vàng đã vận chuyển khéo trong cơn bão vừa rồi, anh phải nhìn nhận như vậy. Không phải là tôi bệnh lão ta, nhưng sự thật là sự thật...

Hạm phó nói:

- Nghe đây này, trong trường hợp một con bệnh thì lão ta đã khá đấy. chỉ có một điều là, chẳng bao giờ tôi ngủ yên, mà luôn luôn chờ lão ta lệch lạc trở lại.

Keefer châm một điếu thuốc khác:

- Cũng lạ nhỉ, không biết với sự khéo léo nào những tên mê sảng cuồng loạn này lại có thể xoay sở trong khoảng không gian chật hẹp ngăn cách giữa cái điên cuồng và sự hoạt động hợp lý bình thường. Ấu đó là cái tính chất đặc thù của chúng. Thật ra, một khi ta chấp nhận những tiền đề căn bản của chúng dựa trên đó, thì có thể chỉ khác biệt với thực tế chênh lệch, so le chừng ba chục độ - mà không cần phải tới một trăm tám chục độ - và những gì chúng làm đều được minh chứng hợp tình hợp cảnh. Lấy thí dụ như lão Dấu Vàng chẳng hạn. Trên cái tiền đề nào mà lão ta dựa trên đó? Lão ta cho rằng trên chiến hạm toàn là một lũ nói dối, lừa đảo, nhát gan, bởi vậy chiến hạm chỉ có thể hoạt động được nếu lão ta thường xuyên quấy nhiễu phá rối, và cho dò thám, và hăm dọa, và la hét đỉnh tai nhức óc, và trừng phạt thẳng tay. Bây giờ đây, làm sao anh chứng minh cho được là cái tiền đề của lão là sai quấy?

Maryk nói:

- Mình chả bao giờ chứng minh gì được đâu. Đó là bệnh của lão ta, phải vậy không? Nhưng từ bên ngoài, bất cứ ai cũng biết rằng không thể nào có một chiến hạm với một thủy thủ đoàn hoàn toàn xấu cả.
- Cuối cùng, chúng ta hãy hy vọng rằng cái người bên ngoài tên là Halsey này sẽ nhìn sự việc với chiều hướng đó.

Sau một hồi yên lặng, Keefer nói tiếp:

- Hãy coi trường hợp cái cuốn sổ bệnh của anh đi. N
- Nói riêng từng chuyện một thì tất cả mọi sự kiện mà anh đã ghi trong đó thì Queeg đều có thể chứng minh được cả. Sáu tháng không cho xem phim? Tại sao không? Việc không kính nể hạm trưởng là một trong những tội trạng nặng nề nhất ghi trong hải quy. Làm trận làm thương chỉ bởi vì cái vạt áo bỏ ra ngoài? Cái lo lắng rất được khích lệ về việc mặc quân phục tươm tăt, ít được một hạm trưởng nào của trục lôi hạm chú ý tới. Cho lệnh cúp nước? là một thận trọng đứng đắn, có thể là quá lỗ, nhưng lại đúng trong khuôn khổ giáo lý, để tránh thiếu hụt. Làm sao anh lại có thể chứng minh được rằng lão ta đã thực sự trả thù thủy thủ đoàn trên cái vụ ra đi của Rabbitt? Cũng may là, khi anh để chung tất cả vào đó, thì thấy rõ ràng lắm, nhưng vẫn còn...

Keng! Keng! Chiếc ca nô chậm lại và Meatball la lớn:

- Hạm phó, tới chiếc New Jersey rồi!

Hai sĩ quan leo lên phía trên ca nô. Họ đứng dưới chân của một bức tường sắt khổng lồ của chiếc thiết giáp hạm. Nó cáo như một tòa nhà chọc trời, tỏa ra mọi phía, dài cỡ bằng mấy khu cao ốc nhập lại, mà hầu như là che khuất cả cái đảo san hô. Maryk nhảy qua cái chân thang dây, một cái lưới bằng cây vuông nhỏ bị thấm nước mặn ở phía dưới dây thang. Keefer nhảy theo. Hạm phó bảo Meatball:

- Anh dang ra, và chờ chúng tôi tại đây

Hai người leo trên thang dây, dây thang bằng xích sắt kêu lộc cộc theo bước chân hai người. Sĩ quan trực nhật là một hải quân thiếu tá nhỏ người, mặt tròn, tóc hai bên màng tang đã trở bạc, ăn mặc sạch sẽ trong bộ kaki ngay ngắn. Maryk hỏi văn phòng đô đốc ở đâu. Viên sĩ quan trực nhật chỉ dẫn mạch lạc rõ ràng. Hai sĩ quan chiếc Caine rời hạm kiều tiếp tục đi chậm về sân sau, nhìn quanh cái boong chánh uy nghi lẫm liệt của chiếc New Jersey.

Nó là một thế giới khác, tuy nhiên cũng chỉ là một thế giới như chiếc Caine, nhưng đã biến dạng. Hai người đang ở phần mũi chiến hạm, với những sợi dây xích neo, trục kéo neo, cần móc, và những cái trụ, với quạt máy và dây an toàn. Nhưng cái cần móc của New Jersey cũng đã bằng cái ổ súng chính của chiếc Caine, một mắt dây xích neo của thiết giáp hạm này bằng cả bề ngang của phía trước chiếc Caine, và ổ súng chính, cái nòng súng dài thiết dài với cái tháp súng kể như lớn hơn cả chiếc Caine. Nơi nào cũng có thủy thủ và sĩ quan, vẫn là một nhóm với quân phục xanh dương của đoàn viên và rải rác một số màu kaki quân phục sĩ quan, nhưng các thủy thủ ở đây sạch sẽ như những học sinh đi học ngày chủ nhật ở nhà thờ, và các sĩ quan không khác các ông thầy dạy chúng, khả kính và nghiêm nghị. Cái thành phố trung ương to lớn của đài chỉ huy và các ống khói vươn lên trên trời như là một kim tự tháp bằng thép, hùng dũng kích động với mấy ổ súng phòng không và radar, từ đó cái boong thu hẹp về phía sau cũng phải thêm vài chục thước nữa. Chiếc New Jersey quả thật là đồ sộ.

Maryk nói:

- Tôi nghĩ là mình vô cái ngõ này. Cửa thứ ba, hữu hạm, dưới cặp đại bác 127 ly...

- đồng ý.

Keefer trả lời, liếc mắt nhìn lên đài chỉ huy dưới cái ánh nắng chói chang của mặt trời.

Hai người đi vào trong dãy hành lang mát lạnh tối om và sạch sẽ. Maryk nói:

- đây rồi.

Trên cánh cửa xanh lá cây, một tấm bảng bằng nhựa đen đề chữ sĩ quan tùy viên. Anh ta để tay nhấn chuông.

Keefer nói:

- Steve à, chắc là không phải chỗ này đâu.

- Ừa, thì đầu sao ở đây họ sẽ chỉ cho mình thôi.

Nói xong Maryk mở cánh cửa.

Chẳng có ai trong căn phòng dài, chật, và kê đầy bàn ghế ngoại trừ một thủy thủ quân phục trắng đang ngồi đọc một tạp chí trào phúng hoa hòe hoa sồi dưới ánh đèn huỳnh quang của một cái bàn tận phía trong sâu. Maryk lên tiếng:

- Sĩ quan tùy viên đô đốc ở đâu?

Không thèm ngước mắt lên, người thủy thủ trả lời:

- đang ăn trưa.

- Chừng nào ông ta trở lại đây?

- Hồng biết.

- Phòng của ông ta số mấy?

Người thủy thủ bí thư liếc mắt nhìn lên với một vẻ hiếu kỳ mệt mỏi. Mặt của hắn trắng bệch, như phần nhiều các bí thư, và hắn có thể mở cái miệng rộng ra để ngáp như con cạp giống như những bí thư khác. Hắn ta biểu diễn màn đó cho hai người sĩ quan chiếc Caine được mở rộng tầm hiểu biết, và tiếp theo hắn nói bằng giọng cầu nhàu:

- để làm gì vậy?

- Công vụ.

- À, mà quý vị có thể để lại đây. Tôi sẽ lo cho.

- Không, cảm ơn. Số phòng của ông ta, là số mấy?

- Ba tám bốn.

Người thủy thủ nói rồi ngáp thêm một cái nữa thật lớn, giơ cả cái họng đỏ chói ra, rồi trở lại tiếp tục đọc cuốn tạp chí trào phúng và nói thêm:

- Nhưng ông ta không thích ai tới gõ cửa làm phiền ông hết. làm như vậy quý vị không được việc gì đâu.

Maryk nói:

- Cảm ơn anh cho biết điều đó.

Nói xong, Maryk đóng cửa. Anh nhìn lên nhìn xuống hành lang và bắt đầu đi về phía sau:

- Anh coi phải đi hướng nào tới cái phòng 384?

- Steve.

- Gì đó?

- Tôi nghĩ là mình nên nói chuyện một chút.

Maryk ngừng lại và nhìn lui về Keefer. Nhà văn không đi theo anh. Anh ta đứng dựa lưng vào cánh cửa phòng sĩ quan tùy viên.

Maryk hỏi:

- Anh muốn nói gì?

- Mình lên trên boong đi.

- Chúng ta không có thì giờ nhiều...

- Anh tới đây. Tôi thấy ánh sáng chiếu xuống ở phía cuối góc kia kìa.

Keefer bước mau tới, bắt buộc Maryk phải theo anh ta. Đi quẹo qua một góc được chiếu sáng, nhà văn lại đụng nhằm phải một lính thủy quân lục chiến quân phục tề chỉnh đang đứng gác trước một tấm màn cửa màu xanh lá cây. Người lính thủy quân lục chiến chào súng và nhìn thẳng về phía trước. Trên cửa, một tấm bảng tên kèm theo bốn ngôi sao bạc, và nhưng những chữ: đô đốc William F Halsey, USN

Maryk kéo dật cùi chỏ Keefer:

- Văn phòng của đô đốc! Tụi mình đi vô đại thử xem may rủi thế nào? Thấy kệ cái hệ thống quân giai. Nếu ông ta ở đây, thì ông ta sẽ tiếp mình...

Keefer kéo giựt tay mình rời khỏi tay Maryk:

- đi ra ngoài này một phút.

Hắn ta kéo hạm phó ra tới lan can tàu. Hai người đứng dưới bóng của pháo đài, nhìn ra cái hồ xanh thẫm tấp nập tàu bè. Ngọn gió nhẹ, thổi từ cái khối nóng bỏng của phần trước chiến hạm, hơi nóng và ẩm ướt. nhà văn nói:

- Steve à, tôi thấy ớn lạnh trong vụ này.

Maryk nhìn hắn, ngạc nhiên. Keefer tiếp:

- Anh chắc cũng vậy, nếu anh có một tí óc tưởng tượng. Anh có thấy ra sự khác biệt giữa chiếc New Jersey và chiếc Caine không? Ở đây là hải quân chánh hiệu. Chiến hạm của chúng mình là một miếng ván thả trôi. Chẳng ai ra cái thá gì cả trên chiếc Caine. Còn anh và tôi phải là những kẻ tồi tệ nhất trong đám, mà nghĩ rằng mình có thể trưng ra cái điều luật 184, để có thể búng Queeg đi được. Steve à, họ sẽ đập đổ mình đó. Chúng ta không có một hy vọng nào cả. Tụi mình về đi thôi.

- Cái quỷ gì nữa đây hả Tom! Tôi không hiểu anh nổi. Chiếc New Jersey thì có ăn thua gì trong vụ này? Hạm trưởng điên khùng, có hay là không?

- Lão ta điên, chắc rồi, nhưng mà....

- Vậy thì anh sợ cái gì? Mình chỉ có việc báo cáo cho chức quyền cao nhất mà mình gặp được....

- Sẽ không được đâu, Steve. Chúng ta không có đủ dữ kiện để chống lão ta. Khi cái cuộc chiến dơ bẩn này chấm dứt, tôi sẽ viết lách cầu thả trở lại như xưa. Nhưng còn anh, anh muốn ở lại hải quân mà, đúng không? Rồi anh sẽ tự mình đục đầu vào vách tường đá, Steve. Anh sẽ vĩnh viễn tàn lụi trong hải quân. Và Queeg thì cứ tiếp tục chỉ huy chiếc Caine....

- Tom, chính anh tự nói là cuốn sổ của tôi về Queeg hạ lão ta được...

- Chắc rồi, tôi đã nghĩ như vậy...trên chiếc Caine. Nó đúng đó. Dưới mắt một bác sĩ về tâm thần thì không có gì sai. Nhưng mình phải đem chuyện này đi thuật lại với dân hải quân, không phải cho bác sĩ tâm thần. Tôi bắt đầu nhận ra như vậy. Anh chưa hiểu cái trạng thái tâm lý của những tên ngu ngốc khốn nạn đó sao? Dĩ nhiên là bọn họ biết chỉ huy một chiến hạm và biết chiến đấu, nhưng tư tưởng họ vẫn còn nằm trong chế độ phong kiến. Halsey biết gì về cái bệnh điên cuồng mê sảng, ông ta có quan tâm gì về cái bệnh đó? Rồi ông ta sẽ nghĩ tội mình chỉ là hai tên trù bị làm loạn cung đình. Anh có đọc kỹ những điều luật đó không? "Sự áp dụng điều khoản này liên can tới những hệ lụy rất trầm trọng...." Sự nổi loạn, đó là cái chuyện liên can...

Maryk chớp mắt, và gãi đầu:

- Thôi được, tôi đành liều mạng may ra. Tôi chịu thua không thể tiếp tục hải hành với một hạm trưởng điên khùng được.

- đó là cái anh thấy, theo tiêu chuẩn của anh. Nhưng theo tiêu chuẩn hải quân, lão ta vẫn là một sĩ quan nghiêm chỉnh giữ gìn kỷ luật quân đội đáng được khích lệ tuyên dương

- Trời ơi! Tom, làm tùm lum lên trên chiến hạm chỉ để tìm một cái chìa khóa không bao giờ có..Cúp nước hàng bao nhiêu ngày lúc đang ở trên xích đạo...Chạy trốn khỏi hỏa lực phòng vệ duyên hải địch...

- Những chuyện đó đều có thể hiểu theo hai cách. Steve, nhờ ơn trên, nghe tôi nói đây và chờ đi. Có thể là trong một hay hai tuần nữa, lão ta có thể trở nên hoàn toàn lẫn lộn. nếu lão ta bắt đầu trần truồng và nhảy nhong nhổng trên boong, hoặc là thấy ma, hay là gì nữa đó, ai biết được, thì lão ta thật là tiêu dên rồi...Và chuyện như vậy có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

- Tôi muốn đớp lão ta ngay bây giờ...

- Tôi thì không, tôi đã thay đổi ý kiến, Steve. Nếu anh nghĩ là tôi nhát gan, thì tôi đành chịu. Tôi đang thực sự giúp anh một việc lớn nhất trong đời anh đó.

- Tom, mình ráng đi tìm gặp Halsey...

- Tôi không đi với anh đâu, Steve. Anh muốn đi thì đi một mình đi

Maryk liêm uớt môi, nhăn nhó nhìn Keefer một hồi lâu. Nhà văn nhìn lại anh ta, bắt thית nơi cầm của hắn run nhẹ. Maryk nói:

- Tom, anh sợ rồi, phải không?

Keefer trả lời:

- Ừ, tôi sợ.

Hạm phó nhún vai, phình hai má lên, thở ra:

- Phải chi anh nói sớm hơn. Tôi biết cái sợ là sao rồi. Vậy thì, mình kêu ca nô lại đi.

Anh ta bước mau tới cái thang dây ở hạm kiêu.

Keefer nói, đi theo thật nhanh bên cạnh Maryk:

- Tôi muốn anh chấp nhận rằng ở cái vị thế hiện tại, cái phản ứng khôn khéo và hợp lý nhất là phải biết sợ, một cách thông minh, đôi khi biết sợ và hát bài tấu mã là một nước cờ thượng sách...

- đồng ý với anh, Tom. Mình đừng nói đến vụ này nữa.

- Chúng ta bắt đầu làm một việc không suy nghĩ và thảm hại, chúng ta đã rút lui đúng lúc. Không có gì sai quấy trong đó hết. Mình phải vui mừng vì điều đó mới phải...

- Anh đừng dùng chữ "chúng ta". Tôi lúc nào cũng vẫn muốn đi tới cùng....

Keefer giận dữ:

- Trời đất! Tốt lắm, anh đi đi và ráng giữ mình, và rồi....

- Tôi không làm chuyện đó một mình được.

- Chỉ là sự né tránh. Anh đã dàn dựng nó ra hằm hòi. Tôi thì có chân tình là thú thật với anh rằng tôi sợ, anh và tôi khác nhau là ở chỗ đó.

Maryk đứng lại. Anh ta nói, giọng rất bình tĩnh:

- Anh nghe đây Tom. Tất cả việc này là do ý kiến của anh từ ban đầu. tôi chưa hề nghe nói tới chữ "điên cuồng, mê sảng" cho tới lúc anh móm ra cho tôi. Tới giờ này tôi cũng vẫn chả hiểu nó nghĩa là gì nữa. nhưng ngày hôm nay tôi nghĩ có thể là anh có lý là lão hạm trưởng có cái đầu óc rối loạn, và bởi vì mình đã có lỗi là không nói điều này cho tất cả mọi người đều biết. Cái lộn xộn của anh, là anh muốn tháo lui khi mọi chuyện đang trở nên trầm trọng, và anh cũng muốn tôi khen ngợi anh việc đó. Anh không thể có chuyện đó cả hai đảng, Tom à. Như vậy có khác gì Queeg đâu .

Keefer cắn môi dưới của mình và nói, với nụ cười héo hắt:

- Anh nặng lời quá...

Maryk đến gần lan can thành tàu và vẫy hai tay:

- Tôi thấy chiếc ca nô rồi. Tội mình trở về lại chiếc Caine thôi.

Chương 29

Bão tố

Thật là vĩ đại, những thiết giáp hạm, hàng không mẫu hạm tối tân đậu thành hàng lối trong vịnh san hô Ulithi, nhiều vô số trông giống như các tòa nhà chọc trời nổi trên mặt nước bao quanh bởi những cây cọ mảnh mai thật không tương xứng chút nào. Hải quân đã tập trung một chủ lực xung kích tại quần đảo san hô này để chờ tấn công vào căn cứ Luzon ở Phi Luật Tân, quả là một hải lực hùng hậu chưa từng thấy trên mặt biển địa cầu. Willie Keith ngồi hàng giờ tại mũi tàu chiếc Caine cũ sét và bé nhỏ, cố in vào trí nhớ quang cảnh kỳ vĩ của lực lượng xung kích này. Sự bày binh bố trận khiến anh rung mình khi nghĩ đến hình ảnh của cuộc chiến sắp đến. Hầu như tất cả sức mạnh bạo tàn của lịch sử nhân loại đã được tập trung và thể hiện tại đây. Còn nhớ vào năm thứ hai đại học lúc tản bộ dọc theo đường Riverside vào thời bình, khi thấy các hạm đội cặp bến, anh đã vùng dãi suy diễn rằng các chiến hạm chỉ như các món đồ chơi lớn và các ý tưởng về chiến tranh của quốc gia chỉ được ví như trí óc của trẻ con khi chúng so sánh lực lượng các quốc gia bằng số lượng và tầm vóc lớn nhỏ của các món đồ chơi với nhau. Từ sau dạo đó anh đã chứng kiến các "đồ chơi" hành động thật sự, có thể quyết định cái sống và cái chết, tự do và nô lệ cho đời mình, và sự hiểu biết từ thời anh còn là sinh viên đến giờ đã tiến xa hơn để hiện tại phải công nhận là hải quân có một tiềm lực kinh hồn đáng nể.

Nghĩ như thế chẳng qua chỉ là cái suy xét non nớt của chàng sinh viên năm thứ hai, vậy thì Ulithi là gì nhỉ? Đó chỉ là một vòng đảo san hô trong một đại dương bát ngát. Tàu cách xa mười hải lý dễ gì thấy được quần đảo này, và toàn thể hạm đội III, nếu chìm cùng lúc cũng không đủ làm mực nước biển dâng thêm một phần ngàn bề dày của một cọng tóc. Cục diện đấu trường trên thế giới giờ này không suy suyển, nó còn quá to lớn so với mưu toan đầy cao vọng của con người. thật ra, chỉ một trận bão, một trận cuồng phong nhỏ ở một góc biển nào đó cũng đủ để làm nên chuyện lớn.

Trong phòng hải đồ, Maryk đang kẻ trên hải đồ lớn Thái Bình Dương các dự báo giông bão theo các dữ kiện lấy từ tin khí tượng cho biết kinh độ và vĩ độ của tâm bão. Willie lững thững bước vào, đứng nhìn qua vai của Steve.

- Steve, anh nghĩ sớm muộn gì tôi cũng sẽ được phụ giúp anh về hải hành chứ?
- Dĩ nhiên rồi - Maryk lập tức đưa thước song song và compas cho Willie.
- Cần theo dõi vị trí tâm bão, Willie, làm giùm ngay bây giờ đi.
- Cảm ơn.

Willie gọn gàng đánh dấu ngay vị trí tâm bão bằng các dấu ô vuông màu đỏ.

Viên hạm phó bảo Willie:

- Sáng nay khi tàu rời bến, anh làm point bằng cách đo hướng mặt trời, Engstrand sẽ lấy tốp. Nếu tối nay tàu không về lại bến kịp, nhớ làm point thiên văn và so sánh với vị trí của tôi đã ghi nhé!
- được rồi, mấy tuần qua tôi có làm point theo mặt trời, nhưng chỉ cho vui mà thôi.
- Willie, bạn muốn chuốc họa vào thân đấy à? - Hạm phó nhe răng ra cười - Thế còn ngoài ra không có việc gì khác để làm sao?
- Ồ có chứ. Nhưng hạm trưởng cứ chỉ định cho tôi làm công việc giải mã công điện riết rồi lụi nghề đi biển mất. Ngoài chuyện lo quân phục tươm tất, giữ tác phong và thường vụ chiến hạm cho tốt đẹp, nhưng còn phải dợt nghề để còn phải đối phó với biển cả bão tố chứ.
- Này, hàng năm vào mùa này....

Maryk mời lửa điều xì gà và bước ra boong tàu bên cạnh. Anh tựa cùi chỏ vào bờ thành tàu

thấy vui vui trong lòng vì vừa tình cờ được có người phụ giúp cho một việc, dù chỉ là một việc tầm thường. Anh biết Willie Keith sẽ thận trọng khi đánh dấu ghi tâm bão. Cái nao nức học hỏi và niềm tin đòi hỏi gánh thêm trách nhiệm của người sĩ quan trẻ đã mang đến một cảm giác dễ chịu cho vị hạm phó về việc sử dụng thời giờ có hiệu quả. Anh nhớ lại hình ảnh Willie khi mới đến là một thiếu úy được đào tạo cấp tốc, với gương mặt non choẹt, thiếu kinh nghiệm và lơ là, bĩu môi nhìn hạm trưởng De Vriess như thể một đứa trẻ vừa bị dết vào đất. "Tuy thế hạm trưởng De Vriess cũng đã lưu ý đến Willie" Maryk nghĩ vậy. "Ông ta bảo mình ngay là tên này cần phải quay tót khỏi mới khá được".

Willie đến cạnh anh.

- đã kể xong.

- Tốt lắm - Maryk rít một hơi xì gà.

Vị sĩ quan truyền tin tựa lên bờ thành tàu nhìn ra vùng neo tàu.

- Cảnh trí trông hay đấy nhỉ? - anh ta nói tiếp.

- Tôi nhìn mãi không thấy chán, thật là hùng tráng.

Sáng hôm sau các chiến hạm lớn ra khơi. Chiếc Caine bám sát, kéo theo bia tác xạ, và suốt cả ngày lẫn đêm hạm đội III từng bừng náo nhiệt với từng hải đội thay phiên thực tập tác xạ vào mục tiêu trong khi hải hành về hướng Tây. Rồi đến phiên trực lô hạm Caine quay về bến kéo theo cái bia nổi đã bị bắn tả tơi, trong khi lực lượng đặc nhiệm tiếp tục trên hải trình tiến đến xung kích các phi trường Phi Luật Tân. Quần đảo san hô Ulithi trông xơ xác khi chiếc Caine trở về, như một khán đài diễn hành khi lễ tất, như phòng dạ hội sau khi cuộc vui đã tàn. Chỉ còn tro troi các tàu cung cấp dịch vụ bến - Tàu tiếp tế dầu, trực lô, phà nổi cung cấp xi măng cốt sắt, và hiển nhiên là chiếc tiểu đỉnh xấu xí loại ủi bãi luôn có mặt. Các chiến hạm hạng nặng đã vắng bóng, bỏ lại rác rưởi nổi lênh bênh cùng với sứa biển bám đầy.

Tàu thả neo, trong suốt thời gian của những ngày dài chán ngắt, Willie theo dõi các thành tích của lực lượng đô đốc Halsey theo các bản tin của chương trình Fox. Công việc khác của anh là nhật tu hải đồ ghi các tâm bão di chuyển.

Willie đã lọt vào mấy trận bão ghê gớm nhưng may chỉ ở rìa mép ngoài chứ chưa xuyên qua một tâm bão nào cả. Anh mừng tương hình ảnh các cơn bão tố này qua những trang sách Conrad mà anh chỉ nhớ mơ hồ được phân nửa lẫn lộn với mấy chương mục mới học trong sách American Practical Navigator của Bowditch. Một đêm anh còn ghi nhớ mãi hình ảnh của đám hành khách Trung Hoa la ré lên khi bị lẫn từ vách này sang vách kia trong hầm tàu đen ngòm ngập nước, kèm theo tiếng leng keng của những đồng đô la bạc bị tung lên tung xuống. Đêm khác anh hiểu rằng bão tạo thành do kết quả của khối không khí nóng và lạnh va chạm nhau: khí nóng bốc lên như bong bóng trời lên trong bồn tắm và tạo thành khoảng chân không cho khí lạnh luồn vào, thêm vào ảnh hưởng của trái đất quay tạo thành cơn bão quay tít. Anh cũng không hiểu một cách thấu đáo tại sao bão xoáy ngược chiều nhau ở Bắc và Nam bán cầu, cũng không hiểu tại sao bão thường xuất hiện vào mùa thu, cũng tại sao bão lại di chuyển về hướng tây bắc theo đường vòng cung. Nhưng anh có để ý cả đề tài này trong sách American Practical Navigator kết luận với một lập luận cù nhầy muốn phân trần rằng một vài đặc tính của bão chẳng bao giờ có thể giải thích thỏa đáng được. Điều này khiến anh không còn bận tâm tìm hiểu cặn kẽ một cách khoa học về bão tố nữa. Và đã nhớ nằm lòng các chương pháp xác định hướng di chuyển và khoảng cách của tâm bão, và áp dụng các quy luật về nửa vòng tròn bên phải và bên trái để vận chuyển tránh bão, và anh đã chơi với đối phó, rồi dần dà cũng lĩnh hội được cái lý lẽ của những quy luật này. Về sau anh lại vững tâm tự xem mình là một người đi biển đã thấu đáo được các kinh nghiệm về hải hành tránh bão.

Thật ra anh biết nhiều như bất cứ ai biết về bão dù chưa từng có kinh nghiệm trải qua một trận bão nào cả. Cũng như một sinh viên thần học còn ngây thơ cảm thấy bị bắt buộc phải học về tội lỗi để có thể chống lại tội ấy, điều này có thể khám phá ra bằng cách đọc truyện Ulysses và đọc thơ của Beaudelaire.

Một điện văn khẩn cấp từ bờ chuyển đến tàu Caine vào một buổi chiều bỗng dưng phá tan

được nổi nhằm chán. Không phải lệnh công tác dòng bia tác xa nhưng là một lệnh chỉ định chiến hạm vào đội hình bình phong bảo vệ cho các tàu dầu đến điểm hẹn để tiếp tế nhiên liệu cho hạm đội III. Viễn cảnh của một công tác nghe có vẻ tác chiến đã đẩy lên một sinh khí vui tươi cho thủy thủ đoàn đang uể oải. sĩ quan cũng phần chán không kém. Sau bữa ăn tối, họ mãi mê ca hát loạn xạ rồi kết thúc bằng một ca khúc thủy thủ "Hỡi cha muôn đời, hãy đến cứu vớt chúng con" mà nhất là hai câu cuối hợp âm thật hỗn độn và rên siết chói tai:

"xin Cha hãy nghe lời con kêu gọi

Cho những ai đang lâm nguy trên biển cả"

Đại dương đang sóng yên biển lặng, trời trong và ánh dương quang rực rỡ khi đoàn công voa tàu dầu ra khỏi kênh Mugai. Vị trí của tàu Caine ở cực hữu của đội hình bình phong cách chuẩn hạm 5000 yards. Đội hình di chuyển chữ chi theo đúng sách lược quen thuộc. Đoàn tàu dầu bệ vệ êm ả lướt sóng theo sau, và các khu trục hạm nhấp nhô đi tiên phong dò tìm tàu ngầm địch dưới lòng biển bằng máy SONAR. Các đội hình và các biện pháp đề phòng cẩn mật ở vùng lửa đạn đã được áp dụng theo đúng chiến thuật hải chiến. thật là một chuyến hải hành chán ngắt.

Hải đồ ghi tâm bão của Willie chẳng có ghi chấm vòng đỏ nào cả trên suốt vùng biển xanh giữa Ulithi và Phi Luật Tân. Do đó anh không quan tâm là có trận bão nào trên vùng biển này, và yên tâm làm việc. tuy nhiên, theo như lời hạm trưởng Queeg thường căn dặn, chớ bao giờ đặt giả thuyết một chuyện gì cả trong hải quân, nhất là liên hệ tới bão.

Đêm 16 tháng Chạp chiếc Caine bắt đầu lắc mạnh. Như thế cũng chẳng có vẻ gì là bất thường. Willie vẫn thường phải bám níu vào một trụ chống khi khuynh kế ở đài chỉ huy chỉ tàu lắc nghiêng đến 45 độ, biển xanh nhìn qua cửa sổ bên hông tàu đầy ắp sóng bạc đầu. Đang đọc sách The Old Curiosity Shop trong phòng, được một lúc anh thấy hơi nhức đầu và rồi có cảm giác buồn nôn như mỗi khi đọc truyện lúc biển động. anh nhét sách vào kệ rồi đi ngủ, dùng đầu gối và bàn chân kèm giữ cho thân hình bớt chao động.

Nhân viên vận chuyển bất thần đánh thức anh. Như thường lệ anh liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

- BỐ KHỈ, mới hai giờ rưỡi sáng...

- Hạm trưởng muốn gặp trung úy trên đài chỉ huy.

Thế cũng hơi lạ đấy. Không phải là để quở phạt, hạm trưởng Queeg thường cho gọi anh hai ba đêm mỗi tuần khi anh đang ngủ để thảo luận về tính toán tiền nong hay giải mã điện văn, nhưng thông lệ thì ông ở phòng riêng. Một tay vịn vào giường trên trong khi kéo quần lên, Willie dù còn ngái ngủ nhưng cũng cố nhắm lại phần kế toán mình vừa duyệt tính. Anh nghĩ có lẽ hạm trưởng sẽ hỏi về kế toán tiền giặt áo quần. Anh bước nghiêng ngả lên cầu thang, tự hỏi không biết tàu có lắc quá mạnh như mình tưởng không. Gió ẩm và nóng từ hướng chéch mũi hữu hạm rít qua dàn dây an toàn quanh tàu và dây chằng giữ các cột trụ cao. Mặt biển đen ngòm cuộn từng lớp sóng như muốn chồm lên cao vút tận trời. Bầu trời không một ánh sao.

Harding nói :

- Ông hạm đang ở trên phòng hải đồ.

- đang ở tình trạng Bligh (biển động mạnh) hả?

- Không hẳn thế. Cỡ biển hai.

- Thế à, tốt...Hơi lắc một chút thôi.

- Ừ, chỉ một chút.

Khi Willie đóng cửa lại, ánh đèn đỏ lóe sáng trong phòng hải đồ cho thấy hạm trưởng Queeg và hạm phó Maryk đang cúi đầu trên bàn hải đồ, cả hai còn mặc đồ lót. Hạm trưởng nheo mắt liếc một bên, bảo:

- Willie, cậu vẫn nhậ tu hải đồ bão đấy chứ?

- Vâng, thưa hạm trưởng .

- Này, hạm phó Maryk không giải thích thỏa đáng là tại sao trọng trách như thế lại ủy thác cho anh mà không có phép chấp thuận của tôi. Chắc anh cũng chẳng có cách nào giải thích nữa phải không?

- Thưa hạm trưởng, tôi nghĩ rằng mọi cố gắng để trau dồi tăng tiến hải nghiệp rất được khuyến khích mà.

- Anh nói thế là đúng, dĩ nhiên là để tăng tiến nghề nghiệp - thế nhưng - sau anh lại làm một cách vụng về như vậy?

- Thưa hạm trưởng?

- Anh nghe tôi chứ! Những dự báo về bão tố giữa Phi Luật Tân và Ulithi đâu? Anh muốn bảo là hàng năm vào thời điểm này chẳng có cái nào hả?

- Thưa hết, không có. Tôi biết nước này thật bất thường, nhưng cả vùng đều chẳng có dự báo nào cả.

- Trừ phi ban truyền tin của anh lộn mất danh hiệu hoặc lơ tơ mơ chép sót dự báo dông bão, hoặc mất quách trang hồ sơ thay vì phải mã dịch và chấm tọa độ trên cái hải đồ đây này...

- Tôi không nghĩ có chuyện đó đâu, hạm trưởng...

Hạm trưởng Queeg gõ đều nhịp ngón tay trở trên tấm giấy hải đồ gây nên những tiếng sột soạt

- Này, phong vũ biểu đã hạ 14 điểm tối nay, còn gió đã đổi chiều mỗi hai tiếng đồng hồ về bên phải và đang đến cấp bảy bây giờ đây. Tôi muốn anh soát lại tất cả các chương trình dự báo thời tiết trong 48 tiếng đồng hồ vừa qua, và tôi muốn tất cả các cáo tri về giông bão mã dịch lập tức và trình ngay cho tôi, và kể từ giờ phút này hạm phó Maryk phải trách nhiệm tu chỉnh hải đồ bão cho tôi.

- Dạ vâng.

Bất thần tàu chọt lắc mạnh hất Willie mất thăng bằng té nhào vào hạm trưởng Queeg. Cảm giác va chạm vào phần da thịt trần ướt lạnh của viên hạm trưởng làm anh rờn rợn. Anh vội nhảy ra xa.

- Xin lỗi hạm trưởng.

- được rồi. Làm việc đi.

Willie vào phòng truyền tin, lục xem lại các lịch trình thông báo thời tiết Fox và chẳng tìm thấy gì. Anh uống cà phê với mấy nhân viên vô tuyến, trông gương mặt họ thất thần và tái mét, rồi rời phòng truyền tin, mừng như vừa thoát khỏi một cơn ác mộng với những tín hiệu kêu bíp bíp. Mới chợp mắt được một chút trên giường thì nhân viên vô tuyến đem cả phê cho anh lúc này lại đến lay anh thức dậy:

- Tin tức cảnh giác bão, vừa mới nhận được từ tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương gửi đến các chiến hạm đang hải hành.

Willie mã dịch công điện và mang lên phòng hải đồ. Hạm trưởng Queeg đang nằm hút thuốc trên giường. Hạm phó Maryk ngồi trên ghế mệt mỏi ngả đầu trên cánh tay đặt trên bàn giấy.

- A, đã tìm được rồi chứ gì? Tôi đoán đúng ngay mà.

Vị hạm trưởng cầm bức công điện và đọc.

- Thưa hạm trưởng, công điện này mới nhận được cách đây 10 phút chứ chẳng có cái nào khác trong các lịch trình trước đây cả.

- À ra thế. Lại thêm một vụ trùng hợp ly kỳ trong hải nghiệp của anh đấy à, Willie? Này, may mà tôi bảo anh xét kỹ, cho dù công điện mới nhận được. Chấm ngay vào hải đồ đi Steve.

- Dạ vâng.

Vị hạm phó xem xét công điện ghi bằng viết chì và lấy compass ra làm việc.

- Chắc là đúng rồi, hạm trưởng. Hướng đông Nam - cách 300 hải lý - xem nào. Đúng ra là 317

hải lý - tuy họ chỉ gọi là nhiễu loạn khí quyển theo hình tròn thôi...

- Thế thì tốt. Càng nhẹ càng tốt.

- Thừa hạm trưởng - Willie nói - nếu hạm trưởng nghĩ tôi nói láo về dự báo này thì hạm trưởng có thể vào xem xét trong phòng truyền tin.

- Willie, sao lại thế! Ai lại cáo buộc người khác nói láo?

Vị hạm trưởng mỉm cười ra vẻ ngượng ngùng, gương mặt hằn những nét nhăn đen dưới bóng ánh đèn màu đỏ, vừa rít một hơi thuốc lá. Đầu điều thuốc lóe ra màu sáng trắng kỳ lạ.

- Thừa hạm trưởng, khi hạm trưởng bảo là một sự trùng hợp buồn cười....

- Á à Willie, chớ có gây thành chuyện nhé - hạm trưởng nói như hát - chẳng phải đó là dấu hiệu của lương tâm cảm thấy có tội hay sao. Anh có thể đi ngủ được rồi.

Willie cảm thấy trong bụng như bị co thắt và tim đập mạnh hơn.

- Dạ vâng.

Anh bước ra cánh phải và đứng chỗ có không khí tươi mát phả vào mặt. Nhưng khi tàu lắc về tả hạm, ngực bị đẩy ép sát vào thành của boong tàu cho tới khi anh cảm thấy mình đang nằm trên một thanh kim loại hướng xuống mặt biển. Một lát sau anh tựa sát vào thành tàu để khỏi bị bật ngược trở lại và cảm thấy hai bàn tay mình run lẩy bẩy trên bờ thành tàu trơn ướt. Anh tiếp tục ở lại đài chỉ huy, mặc cho gió đầy sóng đập mãi cho đến khi Paynter lên đổi ca. Rồi Willie xuống ca với Harding, cả hai vào phòng ăn sĩ quan tối om, đứng uống cà phê mà tay mỗi người phải ôm móc vào một cột trụ trong phòng. Vỉ sắt hâm nóng bình Silex đựng cà phê lóe đỏ trong phòng tối.

Hardy nói:

- Tàu lắc dữ

- Cũng chưa đến nỗi nào so với kỳ ở ngoài khơi San Francisco năm ngoái.

- Ừ không...thế có trận bão nào quanh đây không?

- Không có. Chỉ là cơn giông nhỏ về hướng đông Nam. Chắc sóng lớn nên như vậy thôi.

- Vợ tôi rất lo lắng về bão. Bà viết thư cho biết là nằm mơ cứ thấy tụi mình bị lọt vào một trận bão.

- Như thế thì đã sao nào? Cứ giữ để hướng gió chệch mũi hay ngay mũi tàu tùy theo trường hợp, rồi thoát ra khỏi vùng bão. Tôi nghĩ đi chuyến này chỉ phiền nhất là chuyện bão tố.

Họ nhét tách đĩa cà phê vào chỗ cất trên bàn bên cạnh rồi ai về phòng nấy. Willie quyết không xài thuốc chống say sóng. Anh bật đèn giường ngủ lên rồi đọc truyện của Charles Dickens được chừa một phút rồi ngủ thiếp đi, ánh đèn còn chiếu sáng trên mặt.

Willie và hạm phó Maryk đứng bên boong cánh tả. Bây giờ là 10 giờ sáng. Trong ánh sáng nhợt nhạt ảm đạm vàng xám, biển nổi sóng sùi bong bóng như bùn đen. Từng đợt sóng bạc đầu đổ sầm vào các trũng sóng sâu. Gió phả ập vào mí mắt anh. Xung quanh trùng điệp sóng nước bao la, thỉnh thoảng mới có những giây phút chiếc trục lôli hạm ạch lướt qua được một đỉnh sóng. Rồi họ mới nhìn thấy các chiến hạm khác khắp nơi, thiết giáp hạm khổng lồ và hàng không mẫu hạm, tàu dầu, khu trục hạm, tất cả đều lướt chồm qua các ngọn sóng lớn đang đập âm vào phần mũi tàu và tan biến thành các dòng nước màu trắng đục. mũi tàu của chiếc Caine ngập hẳn dưới mặt nước cả tắc. Hai chiếc neo mũi cứ vài phút lại biến mất dưới các lượt sóng đen ngòm, và bọt sóng trào dọc boong tàu dồn về đài chỉ huy và tạt về hai bên. Trời không mưa nhưng không khí ẩm ướt như trong phòng tắm. Hàng loạt những đám mây đen kéo đến, tàu lắc ngang dờ hơn đêm qua nhưng lắc dọc rất dữ dội. Sàn tàu bị nâng lên, rớt xuống như sàn thang máy.

- Biển động thế này tiếp tế nhiên liệu sao được?

- Tôi không biết - hạm phó nói.

- Nhưng mấy cái tàu dầu quý quái đều kéo cờ đỏ Bravo chuẩn bị tiếp tế nhiên liệu.
 - Sĩ quan đương phiên - hạm trưởng gọi từ phòng lái - cho biết áp suất phong vũ biểu.
- Willie mệt mỏi lắc đầu, đi về phía sau nhìn đọc phong vũ biểu và báo cáo qua cửa phòng lái.
- Vẫn 29.42 không thay đổi, hạm trưởng.
 - Sao lại thế này, tôi cứ phải hỏi áp suất hoài sao? Cứ mười phút một lần báo cáo cho tôi.
 - Chúa ơi! - Willie thì thào với hạm phó.
 - Suốt bảy giờ không lên xuống gì cả.

Maryk đưa ống nhòm nhìn về phía trước. chiến hạm lơ lửng mấy giây liền trên đỉnh một triền sóng dài, rồi hụt hẫng rơi tồm xuống giữa trũng sâu của ngọn sóng, nước bắn tung tóe gây tiếng vang chát chúa.

- Có tàu nào đang được thiết giáp hạm New Jersey tiếp tế dầu trên kia kìa - phía chéch mũi tàu
- tôi nghĩ ống dẫn dầu bị đứt rồi.

Willie chăm chú nhìn vào ống nhòm chờ một dịp cho tàu mình được sóng đưa lên cao. Anh thấy một khu trục hạm đang chạy lệch lạc một cách khó khăn bên cạnh một thiết giáp hạm ở phía sau một ống dẫn dầu đen thui ngoằn ngoèo trên mặt biển. Dụng cụ tiếp tế dầu còn lòng thòng tồn teng bên boong chánh của chiếc thiết giáp hạm.

- Chắc họ chẳng tiếp tế nhiên liệu được bao nhiêu.
- Chắc vậy rồi.

Willie báo cáo tai nạn với thấy đến hạm trưởng Queeg. Ông ta co ro trong chiếc ghế của hạm trưởng, đưa tay gãi cằm lún phún râu, và bảo:

- Ở mà tàu họ gặp xui chứ phải tàu mình đâu. Tôi muốn uống chút cà phê.

Lực lượng đặc nhiệm cố gắng thêm đến trưa chiều nhưng chỉ mất thêm nhiều ống chuyển dầu, dụng cụ dây kéo, và dầu bị tháo đổ xuống biển trong khi các sĩ quan trẻ như Willie trên các chiến hạm lại phê phán có tính cách đàm tiếu về quyết định không mấy khôn khéo của vị tư lệnh hải đội. Dĩ nhiên là họ chẳng biết gì về quyết tâm của vị đô đốc chỉ huy về một dự tính không tập để yểm trợ cho cuộc đổ bộ lên Mindanao của Tướng Mac Arthur, và cần phải tiếp tế nhiên liệu cho đoàn tàu, nếu không thì hỏng cả công tác phi cơ bao vùng cho bộ binh. Đến 1 giờ 30 chiều lực lượng đặc nhiệm bỏ dở nhiệm sở tiếp tế nhiên liệu và bắt đầu di chuyển về hướng Tây Nam để thoát ra khỏi cơn bão.

Willie đi phiên từ 8 đến 12 giờ khuya. Anh dần dà mãi mới ý thức được là thời tiết cực kỳ nguy hiểm rất đáng quan ngại, qua hai cơn lắc ngang dữ dội, anh mới chột kinh hãi. Anh cũng cố an tâm nhờ thái độ điềm tĩnh của nhân viên đang cầm tay lái tàu và các giám lộ viên đang vững kềm tay lái và chuyển lệnh rất mạch lạc cho phòng máy. Họ cũng đã mệt mỏi nhẹ giọng chửi rủa bậy bạ lẫn nhau trong khi phòng lái tối đen lắc qua lắc lại, trời lên sục xuống, rung chuyển và mưa xối xả tạt ngang vào các cửa sổ, nước cứ từng cơn bắn tung tóe vào sàn bên trong. Các chiến hạm khác đã mất dạng. Willie phải duy trì vị trí bằng tầm xa và hướng tương đối trên radar so với tàu dầu gần nhất.

Vào lúc 11 giờ 30 tối một nhân viên truyền tin người ướt sũng khệnh khạng mang lên công điện cảnh báo về bão. Anh đọc rồi đánh thức hạm phó Maryk đang ngủ gật trên chiếc ghế ngồi của hạm trưởng mà tay vẫn còn nắm chặt vào thành ghế để khỏi bị hất nhào. Họ vào phòng hải đồ. Hạm trưởng Queeg đang ngủ say trong giường phía trên bàn giấy, miệng há hốc, không hay biết gì cả.

- Chỉ còn cách 150 hải lý về hướng đông.

Maryk vừa thì thào vừa dùng compas đo khoảng cách trên hải đồ.

- Tốt lắm, mình đang ở về phía nửa vòng tròn hải hành tránh bão - Willie nói - Chừng sáng mai là coi như thoát ra khỏi rồi.

- Có thể lắm.
- Thật thích thú khi sắp thấy lại ánh mặt trời.
- Tôi cũng vậy.

Khi bàn giao phiên trực xong và trở về phòng, anh cảm thấy rất tin tưởng với cảnh vật quen thuộc chung quanh. Chẳng có món nào bị vắng bầy đi chỗ khác. Căn phòng vẫn ngăn nắp, đèn trên bàn vẫn chiếu sáng, và mấy quyển sách anh ưa thích vẫn còn đứng vững và thân thiện trên giá sách. Màn cửa xanh lá cây và chiếc quần kaki dơ trên móc áo lắc qua lắc lại mỗi khi tàu lắc nghiêng thành một góc kỳ quái như thể đang bị gió thổi mạnh. Willie thật chỉ muốn ngủ vùi một giấc để ngày mai thức dậy thật sảng khoái quên đi hết chuyện thời tiết xấu đêm nay. Anh nuốt ực một viên thuốc an thần, và chẳng bao lâu không còn biết gì nữa.

Tiếng động loảng xoảng lớn trong phòng ăn sĩ quan đánh thức Willie, anh nhồm dậy nhảy bổ xuống sàn tàu, và nhận ra rằng tàu bị nghiêng dữ dội về phía hữu hạm, rất sâu, sâu đến nỗi anh đứng không vững. quá hoảng kinh khi đầu óc còn ngái ngủ, anh biết là chẳng những tàu đang lắc ngang mà không cảm thấy sức tàu dựng trả lại được.

Đang ở trần, anh phóng chạy hốt hải tới phòng ăn sĩ quan đang leo lét ánh đèn đỏ, tay phải tì vào vách hành lang hữu hạm để khỏi té. Sàn tàu chậm rãi trở về vị trí cân bằng. Tất cả ghế trong phòng ăn ngổn ngang chất thành đống nằm sát vào vách, chân và lưng ghế chống gong lên trời. Khi vào đến phòng ăn, mấy chiếc ghế lại trượt ngược trên sàn tiếp tục gây nên tiếng đụng chạm vang động. Cửa tủ đựng chén đĩa bị bật tung ra. Các tách đĩa bằng sứ trên tủ đổ vỡ tung tóe nằm dài theo sàn tàu.

Tàu lại trỗi dậy rồi nhào về phía bên trái. Mấy chiếc ghế không còn trượt nữa. Willie còn đang ở trần thừa dịp chạy ngay về phòng, mặc vội quần dài vào.

Một lần nữa sàn tàu bị sóng nâng lên rồi nghiêng sụp về bên phải, và trước khi Willie biết được chuyện gì đang xảy ra thì anh đã bị hất tung vào giường ngủ và bị đẩy nằm sát vào thành tàu, tấm nệm phủ khăn trải giường như một bức vách màu trắng bên cạnh càng lúc càng dí sát vào anh. Trong khoảnh khắc anh tưởng mình sắp chết tới nơi trong chiếc tàu bị lật úp. Nhưng từ từ chậm rãi, chiếc trục lõi hạm gượng dần về phía trái. Thật ra anh chưa hề gặp trường hợp tàu không còn lắc như lúc này. Tàu không lắc được. chắc chết mất, ngẫu lực dựng không còn. Vớ được đôi giày, chiếc áo, anh chạy nhanh ra boong giữa và leo gấp lên cầu thang.

Đầu đụng phải nắp cửa cầu thang còn đóng, anh cảm thấy đau điếng choáng váng và cảm giác như nhìn thấy những tia sáng chói lóa trước mắt. Vì cứ ngỡ là khoảng tối mình nhìn thấy bên trên nắp cầu thang là bầu trời tối đen bên ngoài. Nhìn vào đồng hồ đeo tay mới biết bây giờ đã 7 giờ sáng.

Trong khoảnh khắc anh sờ soạng dò tìm loạn xạ dưới nắp hầm bằng móng tay. Rồi mới hoàn hồn nhớ ra là còn có một cửa tròn bên dưới nắp hầm. Tay anh run rẩy quay mở khóa cửa. Mở được cánh cửa tròn, Willie ném giày và áo ra trước rồi trườn người ra ngoài boong chính. Ánh sáng mờ xám làm anh phải chớp mắt. Những tia nước bắn tung tóe như những mũi kim châm đâm vào da thịt anh. Anh thoáng nhìn thấy đám thủy thủ đang tụ tập đông đảo dọc theo mấy hành lang nhà bếp, dương những đôi mắt tròn xoe trắng dã nhìn anh. Không để tâm đến cách ăn mặc của mình, anh phóng lên thang dài chỉ huy bằng chân trần, nhưng mới trèo lên được nửa chừng anh phải dừng lại để cố giữ chặt mạng sống của mình khi chiếc Caine lại lắc nghiêng về bên phải. Nếu không bám lấy được tay nắm cầu thang và tay chân móc chặt sát vào thì chắc anh đã rơi tòm xuống biển đang sôi sục bong bóng xám xanh.

Ngay trong lúc đang ôm chặt cầu thang, anh đã nghe giọng của hạm trưởng Queeg trong máy phóng thanh vang lên nghe chát tai và thiếu não:

- Các anh trong phòng máy trước, tôi muốn tàu chạy hết năng suất, tăng hết năng suất cho cái máy hữu chết tiệt này, nghe rõ chưa đấy, tăng năng suất tối đa khẩn cấp nếu các anh không muốn tàu bị đắm!

Willie cố lết lên tận đài chỉ huy tay dò từng nấc một trong khi con tàu trỗi lên sụp xuống giữa

những đợt sóng khổng lồ nhưng vẫn còn chúi nhủi trong triền sóng. Đài chỉ huy đông đảo đoàn viên và sĩ quan tụ tập thành nhiều nhóm, tất cả đều cố bám chặt tay vào trụ cờ, vách tàu, hay các chấu cột dây trên đài chỉ huy, ai cũng đang trố mắt như dấm thủy thủ mà anh đã thấy ở boong chính. Anh kéo tay Keefer.

Gương mặt nhà văn trông xám ngắt.

- Chuyện gì xảy ra vậy?

- Nãy giờ anh ở đâu? Mặc ngay áo phao vào đi!

Willie nghe tiếng nhân viên cầm tay lái tàu la lớn trong phòng lái:

- Tay lái tàu bắt đầu ăn rồi, hạm trưởng. Hướng 087!

- Nghe. Tay lái hết bên trái.

Hạm trưởng Queeg cao giọng the thé ra lệnh.

- Không tám sáu, hạm trưởng, hạm trưởng! Không tám năm! Tàu quay được rồi.

- Cảm tạ Chúa - Keefer vừa nói vừa bậm môi.

Khi tàu quay trở lại bên trái, một luồng gió mãnh liệt thổi xé vào mặt, vào tóc của Willie.

- Tom, chuyện gì đang xảy ra vậy? Chuyện gì thế?

- Cái ông đô đốc phải gió này đang cố cho tiếp tế nhiên liệu ngay trong tâm bão, chuyện là thế đó...

- Tiếp tế nhiên liệu trong lúc này hả?

Chung quanh anh chẳng thấy được gì ngoại trừ những lượn sóng xám xịt bủa xuống thành bọt trắng. Willie chưa hề chính mắt mình nhìn thấy những đợt sóng lớn như thế này. Sóng cao như những tòa nhà ập đến tới tấp và mãnh liệt, chiếc Caine chỉ như một chiếc taxi bé nhỏ giữa những tòa nhà khổng lồ. Nó không còn lắc ngang lắc dọc như một con tàu đang lướt sóng mà chỉ còn như một mảnh rác trôi lên trụt xuống theo triền sóng trên mặt biển bị sóng gió xâu xé. Bụi nước tung tóe trên không. Không thể nào phân biệt là bụi nước hay là mưa, nhưng Willie biết ngay là bụi nước biển vì anh thấy mằn mặn ở bờ môi.

- Có mấy chiến hạm chỉ còn mười phần trăm nhiên liệu - Keefer nói - nếu không được tiếp tế thì không thể nào qua khỏi được...

- Trời ơi, còn nhiên liệu của mình thì sao?

- Bốn mươi phần trăm - Paynter lên tiếng. Viên sĩ quan cơ khí nhỏ con này tựa lưng vào vách đài chỉ huy tay đang bấu víu vào giá móc bình cứu hỏa.

- Tàu quay nhanh rồi, hạm trưởng! - Nhân viên lái tàu báo cáo - Hướng 062 ...hướng 061...

- Tay lái bên trái tiêu chuẩn! Máy hữu tiến ba! máy tả tiến một!

Tàu lắc về hữu hạm rồi trả về bên trái, cái lắc quá khủng khiếp, nhưng theo một nhịp điệu quen thuộc. Willie đã bót phập phồng trong ngực. anh để ý nghe một âm điệu thật sâu, thật ai oán không biết từ đâu đến, lại như đến từ mọi phía lấn áp tất cả các giọng nói trong phòng lái, một tiếng động còn hơn cả tiếng sóng vỗ, tiếng răng rắc của con tàu và tiếng rầm rồ của các ống khói tàu đang nhả khói đen. "Ô ô ô I I I I I I I I" tiếng kêu khủng khiếp như biển cả và không gian đang đau đớn "Ô Ô Ô ô I I I I I".

Willie chuệnh choạng đi đến chỗ phong vũ biểu. Anh giật nảy người nhìn chiếc kim run rẩy chỉ con số 29.28. Anh trở lại cho Keefer hay.

- Tom, nhìn phong vũ biểu kìa...nó tụt xuống hồi nào vậy?

- Nó bắt đầu giảm khi tôi lên phiên nửa đêm. Từ đó tôi ở suốt trên này luôn. Hạm trưởng và Steve cũng lên đây từ một giờ sáng. Trận gió khủng khiếp mới bắt đầu đây. Không biết là 15 hay 20 phút gì đó - chắc tới cả trăm gút...

- Hướng 010, thưa đại úy!
 - Giữ hướng 000! Hai máy tiến hai!
 - Trời đất, tại sao thế - Willie nói - Mình đi hướng bắc hả?
 - Hướng hạm đội di chuyển ngược gió để tiếp tế nhiên liệu...
 - Họ sẽ không bao giờ tiếp tế được đâu.
 - Họ sẽ bị chìm nếu cố mà tiếp tế.
 - Tàu lắc ngang dữ quá không biết có sao không? mình có bị mất điện không?
 - Mình bị gió ngang và chắc tàu quay không nổi đâu. Cho tới giờ này - máy vẫn không sao cả.
- Gió càng rít dữ dội "Ồ Ô Ô I I I I " . Đến lượt hạm trưởng Queeg bị trượt té ngoài phòng lái. Gương mặt xám xịt như màu áo phao ông đang mặc, râu mọc tua tủa, cặp mắt đỏ ngầu gần như nhắm kín vì chung quanh mắt bị sưng húp.
- Này Paynter! Tôi muốn biết tại sao máy đêch đáp ứng khi tôi ra lệnh cho tăng công suất.
 - Thưa hạm trưởng, máy đang tăng.
 - đồ chết tiệt, anh cho là tôi nói láo à? Tôi nói cho anh biết đã một phút rồi tôi chẳng thấy máy bên phải tăng gì cả, cho tới khi tôi phải hét qua máy phóng thanh...
 - Thưa hạm trưởng, gió...

(Ồ ô ô I I I)

- Không được trả lời tay đôi với tôi như thế! Tôi muốn anh xuống ngay phòng máy của anh và ở lại đó để coi chừng bọn họ nhận lệnh và thi hành lệnh máy của tôi cho đúng và nhanh, nghe không?
- Tôi sắp phải lên phiên trực đài chỉ huy rồi, hạm trưởng, chỉ chừng vài phút nữa thôi...
- Không đổi phiên gì cả, Paynter! Anh khỏi phải trực phiên đài chỉ huy! Xuống ngay phòng máy và ở đó tới khi nào tôi cho phép anh lên, dù có phải ở đến 72 tiếng đồng hồ cũng phải chịu! và nếu còn đáp ứng lệnh máy trễ một lần nữa thì anh có thể bắt đầu chuẩn bị bào chữa trước tòa án quân sự là vừa!

Paynter gật đầu, nét mặt im lìm và thận trọng tụt cầu thang đi xuống.

Nhờ đi ngược gió nên chiến hạm Caine vận chuyển dễ dàng hơn. Con sớ hải trấn áp các sĩ quan và đoàn viên bắt đầu dịu dần. Các bình cà phê mới pha được nhà bếp cho mang lên đài chỉ huy, và chẳng bao lâu như có luồng sinh khí phục hồi, nhân viên bắt đầu tán dóc. Những cú lắc dọc vẫn còn dữ dội đủ làm cho bao tử thấy khó chịu nhưng chiếc Caine đã trở về vị trí còn ngon lành và chuyển động của tàu không còn đáng sợ như những cú lắc đã nhắc nhở đài chỉ huy lên khỏi mặt nước. Đám đông bất thường tụ họp trên đài chỉ huy đã tản dần, số còn lại bắt đầu nhớ lại những giờ phút hải hùng vừa qua trong các giọng điệu đã đỡ âu lo.

Sự lạc quan nhất thời này làm họ không chú tâm đến cường độ của gió rít ào ạt, của mây trôi còn dày đặc, và áp suất phong vũ biểu đã giảm xuống còn 29.19. nhân viên trên chiếc trục lôi hạm Caine cũ kỹ đã làm quen được với cái ý tưởng là họ đang bị lọt vào trong một trận bão. Họ muốn tưởng tượng họ có thể chạy thoát ra được một cách an toàn, vì chưa xảy ra biến cố nào tức thời, và vì họ cố muốn tin như vậy, nên họ đã giữ vững lòng tin. Họ luôn mồm bảo "Tàu này hên mà, làm sao làm đắm nổi con tàu cũ kỹ rỉ sét này được".

Willie cũng nghĩ như vậy. Cà phê đã làm anh ấm lòng và anh bắt đầu cảm thấy an vui vì đang ở vào một vị trí chắc chắn, và không phải âu lo. Anh đã hoàn hồn, đủ tỉnh táo để áp dụng ít kiến thức về bão tố học được từ sách American Practical Navigator của Nathaniel Bowditch, và tính ra tâm bão chừng 10 hải lý ở hướng đông đang tiến đến với tốc độ 20 gút. Anh cũng hơi vui, trông chờ chiếc Caine thoát vượt qua được tâm bão, anh tự hỏi không biết khi nào có thể nhìn thấy một vòm trời xanh giữa bầu trời đen tối này.

- Tôi có nghe là anh sắp lên thay phiên cho tôi thay vì Paynter - Harding tới gần anh này giờ mà anh không hay vì mãi quay mặt về hướng gió và đang tính toán trong đầu.

- đương nhiên. Tôi nhận phiên ngay bây giờ phải không?

- Ăn mặc như thế này à?

Willie nhìn xuống, chẳng có gì che thân ngoại trừ chiếc quần ướt sũng. Anh nhe răng cười.

- Quân phục không được đúng cách chứ gì?

- Tôi không biết trong tình thế này mặc đại lễ và mang kiếm có cần thiết hay không - Harding nói - nhưng nếu mặc quần áo tử tế vào thì sẽ thoải mái hơn.

- Tôi trở lại ngay.

Willie rời đài chỉ huy, tụt lẹ qua lỗ tròn nắp hầm, và không còn thấy đám đoàn viên tụ tập quanh các lối đi trên boong chính. Anh gặp Whittaker và vài nhân viên tiếp vụ trong phòng ăn sĩ quan, tất cả đều mặc áo phao, đang trải khăn bàn màu trắng, dọn dẹp các ghế ngồi, và nhặt các tạp chí còn vương vãi trên sàn. Whittaker nói với anh với giọng điệu thăm não:

- Thừa trung úy, không biết ăn sáng sao đây, tôi đi lấy vài cái khay ở phòng đoàn viên, bát đĩa vỡ hết chỉ còn đủ cho chừng hai sĩ quan.

- Thôi đi Whittaker, tôi nghĩ là anh không cần nghĩ đến ăn sáng cho sĩ quan ở đây. Thử hỏi ý hạm trưởng xem sao. Tôi nghĩ sandwich và cà phê là được rồi.

- Cảm ơn trung úy!

Gương mặt mấy tiếp viên người da đen rạng rỡ trông thấy. Whittaker bảo:

- Này Rasselas, khoan xếp bàn đã. Đi hỏi hạm phó như trung úy Keith vừa bảo đó.

Trong lúc anh đang cố gương cho vững để mặc quần áo trong phòng, Willie chợt ngạc nhiên nhận ra là mới hồi sáng hôm nay vấn đề phải đương đầu là giữa sự sống và chết, thì bây giờ vấn đề thu nhỏ lại chỉ còn phải nghĩ đến việc ăn điểm tâm tại phòng ăn sĩ quan thôi. Anh lên tinh thần khi thấy các nhân viên vẫn nghiêm chỉnh làm việc như thường nhật và cái khung cảnh quen thuộc yên tĩnh của phòng mình. Ở dưới đây vẫn là Willie Keith, một kẻ bất tử như thuở nào, một Willie bất diệt, người vẫn hằng viết thư cho May Wynn và giải mã các công điện, và kiểm điểm các hóa đơn tính tiền giặt ủi cho sĩ quan.

Cơn giông bão khiến cho đài chỉ huy phải lo ngại quả như một loại phim đầy phiêu lưu, sôi động và mạo hiểm, vừa thích thú đáng để học hỏi nếu anh còn nhớ giữ được cho đầu óc tỉnh táo. Anh nghĩ sẽ có một ngày anh sẽ viết một truyện ngắn về trận bão, và chuyện liên quan đến việc các nhân viên tiếp vụ trên tàu cố lo cho bữa ăn sáng được chu toàn. Anh trở lên đài chỉ huy, gọn gàng, tỉnh táo và nhận phiên trực. Đứng trong đài chỉ huy kín đáo không còn sợ nước biển tạt ướt người, một tay ôm vòng quanh chiếc ghế hạm trưởng, cho khỏi ngã, và nhe răng cười mạnh dạn tiến thẳng vào cơn bão tố, đang rít lên kịch liệt hơn bao giờ hết "Ô Ô Ô!!! I I I I i!!!"

Phong vũ biểu tụt xuống còn 29.05.

Chương 30

Cuộc nổi loạn

Một con tàu chạy bằng hơi nước không lệ thuộc vào gió như chiếc thuyền buồm, thật siêu đẳng để đối phó với các khó khăn thông thường trong bão tố. Một chiến hạm phải là một loại tàu đặc biệt chạy bằng hơi nước, không phải đóng ra để chứa được nhiều và tiết kiệm kinh phí, nhưng là để có được công suất cao. Ngay cả trục lô hạm Caine cũng có thể đương đầu với giông tố, một sức mạnh bằng 30.000 mã lực, một năng suất đủ mạnh để chuyển dịch nửa triệu tấn được ba tấc mỗi phút. Chiến hạm này nặng hơn một ngàn tấn, dù là một chiến hạm đã cũ nhỏ con màu xám xịt nhưng nó cũng có thể phát ra đủ sức mạnh cần kíp trong cơn khẩn cấp.

Nhưng điều đáng ngạc nhiên xảy ra khi thiên nhiên bày ra một tấn tuồng bất thường như một trận bão với những cơn gió giật lên đến 150 dặm một giờ hay mạnh hơn nữa. Bánh lái tàu, chẳng bao lâu có thể trở nên vô dụng. Nguyên tắc vận hành của nó là làm thay đổi hướng tàu đi khi thay đổi góc tác dụng của nước vào bánh lái, nhưng nếu khi gặp gió xuôi thổi quá mạnh, nước dồn vào mặt sau bánh lái cũng mạnh bằng lực nước tác dụng vào mặt trước do sức tiến của tàu thì tay lái không còn tác dụng gì. Đương nhiên là tàu sẽ bạt gió và bị giật, chưa kể tác dụng của gió và nước có thể ngược chiều nhau thêm vào bánh lái là yếu tố thứ ba tạo thành một hợp lực bất định khiến tay lái không còn ăn, thay đổi từng phút từng giây.

Theo lý thuyết thì khi có gió thổi quá mạnh có thể hạm trưởng không thể cho quay tàu về phía ngược lại mặc dù đã dùng máy tối đa. Tôi tưởng hợp như vậy tàu sẽ bị bại gió ngang và rơi vào tình trạng hiểm nghèo. Nhưng không hẳn như vậy một chiến hạm tối tân sử dụng đúng cách và điều khiển khéo léo, lẽ ra có thể vận chuyển ra khỏi bất cứ một trận bão nào.

Chọn biện pháp thích hợp nhất đương đầu với bão tố để chiến hạm sống còn vẫn là điều cam go nhất xưa nay. Với những tiếng gầm thét khủng khiếp của sóng gió và những gương mặt hoảng loạn của nhân viên, nó khuấy động và ảnh hưởng tâm não của vị hạm trưởng đang cần có phản ứng cấp bách trong những lúc ngặt nghèo. Nếu gió có thể thổi tạt con tàu nằm ngang quá lâu nó có thể gây hư hại hay làm hỏng máy tàu - như vậy nó đã đánh bại con tàu. Vì bất cứ lý do nào con tàu cũng phải được duy trì trong tình trạng khiên dụng. Một điểm bất lợi so với tàu buồm xưa làm bằng gỗ: tàu sắt không nổi được khi bị trôi giật. Một khu trục hạm nếu chết máy trong cơn bão chắc là không bị lật cũng đắm vì ngập nước. Khi tất cả biện pháp không còn hiệu nghiệm nữa, sách vở dạy rằng, chỉ còn cách tốt nhất là quay mũi tàu về ngược hướng gió và gối sóng để tranh thủ thoát ra khỏi cơn bão. Nhưng ngay cả trường hợp này, các giới thẩm quyền không chắc đã đồng ý. Thật ra không có một giới chức thẩm quyền nào đã từng đủ kinh nghiệm thoát khỏi nhiều trận bão ghê gớm để có đủ tư cách quy định một biện pháp tổng quát để vận chuyển tránh bão. Hơn thế nữa, có thẩm quyền nào lại mong được cơ hội gặp bão để có kinh nghiệm này đâu.

Hệ thống âm thoại liên chiến hạm đầy tĩnh điện như nghẹn cổ họng và tiếng gió thổi và sóng vỗ ào ào khiến Willie mặc dù áp sát ống nghe vào tai cũng chỉ nghe được tiếng mất tiếng còn. Sunshine gọi Chain Gang. Ngừng tiếp tế nhiên liệu. Thi hành lệnh ngay. Chuyển hướng hạm đội hải hành 180 độ. Small Boys điều chỉnh đội hình...

- Cái gì vậy? Cái gì vậy? - Queeg đứng sát Willie, hỏi dồn.

- Ngừng tiếp tế nhiên liệu, thưa hạm trưởng và chuyển hướng đi chính nam. Thi hành ngay khi nhận được công điện.

- Xách dít ra khỏi chỗ này hả? Cũng đến lúc phải đi rồi.

Maryk đang ngồi chồm hổm, chụ ụ trong bộ áo phao cồng kềnh nói:

- Không biết chiến hạm sẽ chịu sóng như thế nào, vì gió sau lái, gió bên hông lúc nào cũng gây khó khăn cho mình...

- Hướng nào mà mình chạy được ra khỏi cái cảnh này đều đúng hết.

Queeg nói vào. Ông nhìn ra ngoài những đợt sóng gầm gừ, nhồi lên, hụp xuống khắp mọi nơi, cao hơn cả cột cờ chiến hạm. Bụi nước tung tóe như đám mây. Vài trăm mét phía sau tàu là một ngọn núi nước xám ngắt chui vào một bức tường sương mù trắng xóa. Bụi nước bị gió quá mạnh bắn tung ra, bây giờ tiếng rú giống như một trận mưa đá chứ không phải là bụi nước nữa.

- Willie, gọi cho Paynter, bảo sẵn sàng máy móc để có thể phải vận chuyển khẩn cấp đó. Tôi sẽ lái tàu từ phòng radar. Anh ở đây nghe không.

Hệ thống âm thoại liên chiến hạm ré lên rồi phát ra những tiếng rên rĩ. tiếng nói phát ra ồ ồ giống như loa nằm dưới lòng biển "Small Boys, đây là Sunshine. Thi hành lệnh đổi đội hình. Di chuyển với vận tốc an toàn nhanh nhất".

- được rồi, hai máy tiến full. Tay lái tiêu chuẩn bên mặt, thẳng hướng 180.

Queeg ra lệnh rồi chạy ra khỏi phòng lái. Stilwell quay tay lái, kêu lên:

- Trời ơi tay lái nhẹ tênh thế này?

- Chắc là bánh lái hỏng lên trên mặt nước.

Maryk nói. Mũi tàu chúi vào mặt biển và góc mũi lên chậm chạp, những khối nước như thác đổ sang hai bên thành tàu. Phòng lái run lên cầm cập.

- Tay lái bên mặt tiêu chuẩn, hạm phó. Trời ơi, tàu bị đẩy mạnh quá. Hướng 010, 020 hạm phó!

Chiếc Caine nghiêng đi và quay nhanh qua bên mặt. nỗi sợ hãi làm cho chân tay Willie tê tê khi anh văng vào cửa kính ướt sũng

- 035, 040... hạm phó!

Càng ngày càng nghiêng nhiều về bên phải, chiếc Caine chồm lên hụp xuống theo lượn sóng, bị đẩy ngang hông, giống như một khúc gỗ hơn là một chiến hạm được điều khiển hẳn hoi. Bụi nước thổi ngang qua sân trước từng đám như mây. Theo bản năng, Willie nhìn qua Maryk, và cảm giác rất an tâm khi thấy người hạm phó hai tay nắm chặt cái xà ngang trên đầu, lưng dựa vững vàng vào thành tàu, bình tĩnh nhìn mũi tàu xoay chuyển thật nhanh dưới khối nước khổng lồ.

- Willie, Willie - tiếng nói của hạm trưởng cau kỉnh và la gào trong ống nói - Kêu cho tôi mấy đũa điện tử cà chớn của anh xuống đây ngay lập tức. Chẳng thấy một cái gì trên cái radar này!

- Dạ vâng.

Willie hét vào ống nói trả lời, và sau đó kêu hạ sĩ quan điện tử qua máy phóng thanh nội bộ. Anh bắt đầu cảm thấy muốn ói do cái chuyển động lắc ngang và cái chồm lên hụp xuống xeo xéo rất khó chịu của chiến hạm.

- Hạm phó, tàu không ăn lái nữa ! - Người giữ tay lái nói lạc giọng.

- Hướng bao nhiêu rồi?

- Không chín ba, hạm phó!

- Mình bị gió ngang, tàu ăn lái chậm.

- Vẫn không chín ba, hạm phó!

Stilwell báo cáo sau một phút đồng hồ dầm mình nguy hiểm, nhảy từ từ theo sóng, rồi rơi mạnh và nhanh sang hữu hạm. Thật khó mà biết là chiếc Caine có di chuyển được chút nào hay không, hay chỉ là trườn lên rồi ngã xuống bên lườn phải. Cảm giác đi chuyển hoàn toàn do biển và gió tạo nên, nhưng máy vẫn chỉ với vận tốc 20 gút.

- Tay lái bên mặt hết! - Maryk ra lệnh.

- Tay lái hết bên mặt! trời ơi, cái bánh lái này giống như bị đứt giầy rồi! mềm xèo như sợi bún!

Willie nổi gai khi nhìn thấy đám thủy thủ mặt mũi xanh lè vì sợ hãi, anh cũng cảm thấy màu xanh trên mặt anh. Maryk nạt:

- Stiwell, câm miệng lại, nghe không? Dây bánh lái không có sao hết. Đừng có nhốn nháo như con nít vậy. mấy anh đã có bao giờ lái tàu đi biển chưa ...

- Thiệt hết chỗ nói rồi, Steve - tiếng réo của Queeg vang lên - Mấy người làm cái khỉ gì ngoài đó? Tại sao mà tàu không về đúng hướng vậy hả?

Maryk hét vào ống nói:

- Gió và sóng mạnh quá. Tôi đã cho tay lái hết bên mặt rồi!

- Sao không dùng máy mà quay? Trời đất quỷ thần ơi, bộ việc gì cũng phải đến tôi làm sao hả? mấy tên điện tử đâu hết rồi? Radar gì mà chỉ thấy như bãi cỏ thế này....

Maryk bắt đầu vận dụng máy, cho máy tả tiến ba và máy hữu lùi một mang chiến hạm về hướng 180.

- Chiến hạm hướng 180, hạm phó - Stilwell cuối cùng báo cáo, hướng về Maryk, mắt sáng lên một tia mừng rỡ.

Chiến hạm trời lên hụp xuống, nhưng nếu như hai bên tả hữu đều quân bình thì không có dấu hiệu gì nguy hiểm khi chúi mũi xuống thật sâu. Willie bắt đầu quen quen với cái cảnh ba ống khói tàu nằm song song với ngọn sóng, nên giữa nước và ống khói chỉ là bọt nước. Cảnh hải hùng ống khói bị sóng biển dội qua dội lại nghiêng từ bên trái qua bên phải và quay qua quay lại giống như một cái gạt nước khổng lồ, giờ gần như là một cảnh vui vui. Nhưng khi mà sóng ngang làm tàu nghiêng hẳn về một bên là cảnh Willie thấy khiếp đảm nhất.

Queeg chui vào đài chỉ huy, vuốt nước dính trên mắt bằng khăn tay.

- Cái bụi nước quỷ này thiệt là nặng mùi. Vậy là anh cho tàu đúng hướng được rồi nhỉ? Chắc mình qua khỏi được rồi đó.

- Mình có đúng vị trí trong đội hình vậy không hạm trưởng?

- Chắc cũng gần gần, tôi đoán vậy, tôi không biết. Điện tử nói bọt sóng làm nhòa các echo nên chỉ thấy tù mù trên màn radar. Nếu mình lệch xa nhiều quá, thế nào Sunshine chẳng gào lên.

- Thừa hạm trưởng, tôi nghĩ mình phải dẫn tàu mới được. mình chỉ còn 35 phần trăm nhiên liệu nên mình nhẹ quá. Một lý do mà tay lái không ăn là mình nổi cao quá - người hạm phó nói.

- A, đừng lo, mình chưa bị chìm mà.

- Dẫn tàu mình sẽ dễ vận chuyển hơn rất nhiều.

- Rồi mình bơm nước biển làm dơ hết các hầm dầu. Như vậy khi mình tiếp tế nhiên liệu mỗi 15 phút mình sẽ lại bị mất áp lực. Sunshine đã nhận được báo cáo nhiên liệu của mình. Nếu Sunshine thấy có nguy hiểm thì Sunshine sẽ ra lệnh cho mình dẫn tàu mà.

- Tôi cũng nghĩ rằng mình phải khóa an toàn các thủy lôi, thừa hạm trưởng.

- Sao vậy Steve, mới có một chút sóng mà anh đã hoảng hốt lên rồi hả?

- Tôi không có hoảng hốt gì đâu....

- Mình vẫn phải làm nhiệm vụ một chiến hạm chống tàu ngầm, anh biết không? Lỡ năm phút nữa đây mình gặp tàu ngầm mà thủy lôi đã khóa chốt an toàn thì còn được tích sự gì nữa chứ?

Maryk nhìn khối sóng nước khổng lồ qua cửa kính mờ ảo của chiến hạm.

- Mà mình làm sao mà có tàu ngầm để săn vào cái thời tiết như....

- Sao anh biết được?

- Trong phân đội mình tàu Dietch bị chính thủy lôi của họ nổ tung nguyên sân sau và chìm trong trận bão ở Aleutians. Hạm trưởng phải ra tòa án quân sự.

- Thôi được, ông muốn khóa an toàn thì khóa, nhưng phải cho một người trực sẵn để mở khóa,

nếu mình thấy tàu ngầm....

- Hạm phó - Stilwell nói - thủy lôi đã khóa an toàn rồi.

- Khóa rồi! - Queeg hét lên - Ai nói vậy hả?

- T...tôi... chính tay tôi khóa các thủy lôi - giọng anh chàng thủy thủ run rẩy. Anh ta đứng dạng chân ôm bánh lái, mắt dính vào mặt la bàn điện.

- Ai ra lệnh cho anh khóa hả?

- Dạ, đó là tiêu lệnh thường trực của đại úy Keefer. Khi chiến hạm trong tình trạng nguy hiểm, tôi phải khóa an toàn.

- Mà ai nói là tàu trong tình trạng nguy hiểm hả?

Queeg nói, theo chiều lắc của tàu, nắm chặt vào tay cầm cửa sổ, nhìn chăm chăm vào sau lưng người thủy thủ.

- Lúc sáng nay, khoảng bảy giờ, lúc ngọn sóng lớn tạt ngang phủ hết sân sau. Tôi phải buộc dây vào người mới ra được chỗ thủy lôi.

- Cái này là cái gì vậy hả, ông hạm phó? Tại sao mà tôi không hề được báo cáo gì hết vậy? Bây giờ tôi chỉ huy một chiến hạm chống tàu ngầm mà tất cả các thủy lôi đều không xài được là thế nào?

- Dạ tôi có báo cáo với đại úy Keefer rồi....

- Cái thằng ngu ngốc này, khi nào hỏi tới thì mới nói nghe chưa - Queeg lồng lộn - Trung úy Keith, anh báo cáo phạt tên này cho tôi về tội xấc láo và chệnh mảng trong trách vụ giao phó. Nó báo cáo với ông Keefer! Còn ông Keefer, để y đó tôi trị cho. Steve, kiếm người thay thế lái tàu ngay bây giờ và từ giờ trở đi đừng có để cho tôi phải thấy cái bản mặt của hắn nữa!

- Hạm trưởng, xin lỗi hạm trưởng. Nhân viên lái tàu khác đều mệt như từ hôm qua đến nay. Stilwell là nhân viên giỏi nhất của mình và trong giờ phút này, mình cần hắn...

- Chấm dứt ngay cái trò cãi lệnh này đi, nghe không! - Viên hạm trưởng hét lên - Quý thần ơi, có còn một sĩ quan nào trên tàu này nghe lệnh của tôi không hả? Tôi nói, tôi muốn...

Engstrand chúi người vào phòng lái và phải túm lấy Willie cho khỏi té. Áo hắn ướt đầm nước.

- Xin lỗi trung úy, thưa hạm trưởng, phong vũ biểu chỉ...

- Phong vũ biểu sao?

- Hai mươi tám chín mươi bốn, hạm trưởng, hai mươi tám...

- Đưa nào trực coi phong vũ biểu hả? tại sao cả nửa tiếng đồng hồ mà không ai báo cáo gì hết vậy? - Queeg nhào ra khỏi phòng lái, cho khỏi té ông nắm và chuyển dần qua tay nắm cửa sổ, tới máy truyền lệnh cho phòng máy rồi tới cửa ra vào.

- Hạm phó - nhân viên lái tàu nói với giọng khản đặc - Tôi không giữ nổi 180. Hướng bị đẩy qua bên trái.

- Thêm tay lái bên mặt.

- đã hết bên mặt rồi hạm phó, hướng 172, hạm phó. Đẩy mạnh qua bên trái nhanh lắm.

- Tại sao tay lái hết bên mặt? - Queeg hét lên, lão đảo trở lại phòng lái - Ai là người ra lệnh lái tàu ở đây hả? Bộ mấy người điên hết rồi sao hả?

- Hạm trưởng, tàu bị giạt nhiều qua bên trái. Nhân viên lái tàu không giữ được hướng 180.

- Bây giờ là một sáu không...

Stiwell nói, liếc nhìn về phía Maryk với vẻ mặt sợ sệt. Tàu bị giạt là hiện tượng hải hùng của sóng và gió sau lái. Tay lái không còn ăn nữa, mặc tình cho sóng và gió đẩy đi đâu thì tàu sẽ chuyển theo đó. Bây giờ tàu đang lệch qua hướng đông.

Queeg đẩy nhân viên lái tàu sang một bên, rồi đứng thẳng ngay mặt la bàn điện đọc hướng đi. Ông nháy tới máy ra lệnh phòng máy, một tay kéo cần về phía tối đa và một tay chuyển cần về ngừng. Phòng máy trả lời ngay tức khắc. Con tàu rung lên vì một bên máy đã chạy mức tối đa.

- Như vậy sẽ quay đầu được - Queeg nói - bây giờ hướng bao nhiêu?

- Vẫn đang giảm, hạm trưởng, 152...148....

Queeg nói nhỏ:

- Một chút nữa nó sẽ ăn lái...

Một lần nữa chiếc Caine lại nghiêng qua bên phải và nằm yên đó. Sóng bên trái phủ lên tàu giống như phủ lên một khúc gỗ. Tàu đắm mình yếu ớt dưới sức đổ của hàng trăm tấn nước, nhưng không gượng lại trở dậy được. Willie dán mũi vào cửa kính và nhìn thấy bọt sóng cách mặt mình không xa hơn vài phân. Anh có thể đếm được các bọt nước. Stilwell nắm chặt bánh lái, hai chân trượt qua lại, lấp bấp

- Mình bị giạt quá đi, hạm phó! Hướng một hai năm....

Mình bị giạt ngang rồi, hạm trưởng - Maryk nói, lần đầu tiên bị mất vẻ tự tin, cứng rắn - Cho lùi máy hữu, hạm trưởng.

Queeg có vẻ như không nghe.

- Hạm trưởng, hạm trưởng, lùi máy phải ngay!

Queeg ôm chặt máy truyền lệnh, cả chân và tay, nhìn Maryk sợ sệt, da mặt xanh như tàu lá, ngoan ngoãn kéo cần ra lệnh máy lùi. Cái tàu khốn khổ rung lên một cách đáng sợ nhưng vẫn tiếp tục bị đẩy ngang, hụp lên lặn xuống theo từng lượn sóng, lớp nào lớp nấy cao như những cao ốc to lớn.

- Hướng mấy đó? - Ông hạm trưởng hỏi với giọng trong cổ ồm ộp như bị ai bịt miệng.

- Thẳng hướng 117, thưa hạm trưởng.

- Liệu tay lái có giữ được không Steve? - Willie hỏi nhỏ.

- Hy vọng.

- Xin đức Bà Maria hằng cứu giúp, xin cứu tàu chúng con...

Tiếng cầu nguyện thâm trầm của Urban làm Willie nổi da gà. Anh chàng giám lộ nhỏ bé này bây giờ đang quỳ xuống ôm chặt cứng hộp la bàn, mắt nhắm lại, đầu ngược lên trời cao.

- Câm mồm lại, Urban. Đứng dậy đi - Maryk nghiêm nghị nói.

- Hướng 120. Tàu đang chuyển qua bên mặt, hạm phó - Stilwell kêu lên.

- Tốt quá. Bớt tay lái về mặt 10.

Hơi liếc mắt về phía hạm trưởng, Stilwell làm theo lệnh. Mặc dù anh đang bị trong tình trạng khiếp sợ, Willie cũng nhận thấy sự thiếu sót đó, và anh cũng nhận ra rằng Queeg bây giờ đang ôm cứng cái máy truyền lệnh phòng máy dường như sự có mặt đã bị quên hẳn.

- Tay lái bên mặt mười, hạm phó, hướng 124....

Chiếc Caine trở mình dậy từ từ, nhóng qua bên trái một chút rồi chậm chạp quay mũi sang bên phải.

- Mình được rồi - Maryk nói. Urban đứng dậy, liếc nhìn xung quanh có vẻ bẽn lễn.

- Hướng 123, 129 130....

- Willie, xuống phòng radar coi xem có biết được vị trí mình trong đội hình ra sao không?

- Dạ vâng.

Willie lảo đảo bước qua chỗ hạm trưởng, tiến về phía cửa mở. Gió lập tức tạt vào và ép cứng anh vào vách đài chỉ huy, và bụi nước đập vào mặt anh như những viên sỏi. Anh thật ngạc

nhiên và nhất là khám phá ra rằng trong 15 phút qua, gió đã trở nên mạnh hơn rất nhiều. Nếu như anh không có chỗ vịn, chắc gió đã thổi anh bay xuống biển rồi. Anh cười lớn, nhưng tiếng báo hú "whoooooee" làm cho tiếng của anh chỉ còn thoang thoảng xa xôi. Anh nhích từng bước nhỏ tới phòng radar, kéo chốt cửa và cố mở cửa, nhưng sức gió đã dán cứng ngắc vào khung cửa, không cách nào mở được. anh đấm cửa thình thình, la to:

- Mở cửa, mở cửa, sĩ quan đương phiên đây!

Một tiếng động nhỏ, và cửa hé mở dần dần. Anh theo khe hở phóng vào, đụng té một anh chàng đang giúp đẩy cửa. lập tức cánh cửa xập lại như một cái lò xo.

- Cái gì thế này đây?

Willie la to. Có đến hơn hai mươi thủy thủ chen chúc trong căn phòng chật chội, người nào người nấy áo phao đầy đủ, đèn pin gắn chặt vào người, quanh cổ đeo lưng lẳng một cái còi, ánh mắt lo âu, mặt mũi trắng bệch vì sợ hãi.

- Mình ra sao rồi, trung úy?

Từ đằng sau đám người này, Meatball hỏi vọng tới.

- Mình không sao hết.

- Mình có phải nhiệm sở đào thoát không, trung úy? - một thủy thủ phòng tai mặt mũi nhem nhuốc hỏi.

-

Willie bỗng nhiên thấy có cái gì khác lạ trong phòng này, ngoại trừ cái đám đông bất thường này. Trong phòng đèn sáng trưng. Không ai buồn để ý coi màn radar hết. Anh xổ ra một tràng tiếng tục tĩu. Anh thật ngạc nhiên khi anh nghe những tiếng đó vừa thoát ra khỏi miệng. mấy người thủy thủ lùi xa anh thêm một tí.

- Ai mở đèn vậy? ai trực phiên ở đây vậy hả?

- đâu có gì mà coi, trung úy. Chỉ có echo của sóng biển thôi mà - nhân viên radar than thở.

Willie chửi thêm một trận nữa, rồi nói:

- Rồi, tắt đèn đi. Ráng coi kỹ mặt radar không rời một phút nào, nghe chưa?

- Nhưng mà đâu có ích lợi đâu?

Phòng tối làm cho Willie thấy ngay rằng người này nói đúng. Không có echo nào của các chiến hạm trong hải đội, mà chỉ có những vạch xanh mờ nhạt phủ đầy màn radar.

- Trung úy thấy không, cái đỉnh cột cờ còn thấp hơn sóng nữa, mà mấy bot sóng bây giờ đâu có khác gì các vật rắn đâu, nên các echo hiện đầy trên radar. Màn radar bây giờ đâu còn thấy gì nữa đâu - người thủy thủ radar kiên nhẫn giải thích.

- Cũng vậy thôi, trực radar là trực radar cho đến khi nào anh thấy có echo. Còn mấy người không thuộc phiên trực, à, thôi được, các anh cứ ở đây nhưng phải tránh chỗ cho người trực phiên làm việc.

- Mà mình có thực là không có sao không trung úy?

- Mình có phải nhiệm sở đào thoát không trung úy?

- Tôi thực muốn nhảy ra khỏi tàu lúc cú lắc dữ dần khi này.

- Mình không có sao - Willie lớn tiếng nói - Mình không có sao cả. Đừng có nghĩ chuyện điên khùng. Mình sẽ bắt đầu gõ sét trong vài tiếng nữa thôi!

- Tôi hứa sẽ gõ sét cho đến ngày tận thế, nếu mình qua khỏi được trận này - một người phát biểu, tạo nên một trận cười nhỏ.

- Có phải ra tòa án quân sự, tôi cũng sẽ cứ ở trong phòng này...

- Tui cũng vậy...

- Có hơn 40 người đang núp ở phía khuất gió dài chỉ huy...

- Trung úy à - tiếng đặc biệt quê mùa của Meatball lại vang lên - thật thà mà nói, không biết ông hạm có biết cách xoay sở không vậy? tui tui chỉ muốn biết có vậy thôi.

- Ông hạm biết chuyện phải làm chứ. Mấy người điên khùng này bốt cái miệng lại đi và cứ bình tĩnh. Có ai giúp tui mở cái cửa này không?

Gió và bụi nước lọt nhanh qua khe cửa mở. willie lách được ra ngoài và cái cửa xập mạnh lại. gió đẩy anh dọt về phòng lái. Trong cái khoảnh khắc đó anh bị ướt mẹp như bị dội hàng chục thau nước một lúc.

- Radar bị trở ngại, Steve. Chắc chỉ thấy được nếu cái bọt nước này bốt đi.

- Nhận rõ!

Mặc dù trận bão gây nên những than vãn và mất tinh thần, Willie thấy rõ cái vẻ lặng lẽ trong phòng lái. Queeg vẫn ôm chặt cái máy truyền lệnh như trước, Stilwell lắc lư theo bánh lái, Urban đứng giữa cái la bàn và cửa sổ đằng trước, ôm chặt cuốn sổ nhật ký hải hành như ôm cuốn thánh kinh. Thông thường có nhiều nhân viên khác nữa như nhân viên cò đèn, điện thoại viên... Nhưng hôm nay mọi người ráng tránh né như tránh bệnh dịch. Maryk dùng chôn chân, hai tay nắm chặt lưng ghế hạm trưởng. Willie loạng choạng ra phía cửa mở. Ngoài hàng hiên, một đám thủy thủ và sĩ quan tựa lưng vào vách phòng lái, tựa vào nhau cho khỏi té, quần áo phàn phật trước gió. Willie thấy Keefer, Jorgensen, và gần Willie nhất là Harding.

- Willie, liệu mình có qua khỏi không? - Harding hỏi.

Viên sĩ quan trưởng phiên gật đầu và bị sức lắc đẩy lại vào phòng lái. Anh hơi bất mãn vì không có đèn bấm và còi như mọi người khác. "Mình may đang đương phiên", anh nghĩ. anh hiện chưa nghĩ rằng tàu sẽ bị đắm, nhưng không muốn thấy là kém chuẩn bị. bộ đồ đào thoát của anh hiện đang nằm dưới phòng ngủ. anh có nghĩ tới việc nhờ một anh chàng vận chuyển trực vào lấy cho anh, nhưng nhờ vả như vậy kỳ quá.

Chiếc Caine nhích qua nhích lại hướng 180 được vài phút, rồi bất thành lình bị một ngọn sóng ngầm hất lên sang bên trái cùng một lúc với ngọn sóng và một cơn gió giục. Willie bị văng sang một bên đụng vào Stilwell và nắm được một cái tay quay của bánh lái.

Maryk nói:

- Hạm trưởng, tôi vẫn nghĩ mình phải bơm nước vào hầm trống sau lái, nếu mình muốn đi theo gió sau lái.

Willie liếc qua Queeg, mặt viên hạm trưởng nhăn nhăn lại giống như đang phải nhìn vào một chỗ chói mắt. Ông không có vẻ gì là nghe lời nói của Maryk. Viên hạm phó nhắc lại:

- Tôi xin phép dẫn hầm tàu phía sau lái, hạm trưởng!

Môi Queeg cử động và giọng yếu ớt và bình tĩnh, ông nói:

- Không chấp thuận!

Stilwell quay nhanh bánh lái, làm tuột tay Willie. Willie vớ được cái xà ngang trên đầu.

- Bây giờ đang giạt sang bên phải. Hướng 180, 190, 191...

- Hạm trưởng, tay lái hết bên trái được không?

- được - Queeg nói nhỏ.

- Tay lái hết bên trái, hạm phó - Stilwell nói - hướng 200....

Maryk liếc nhìn hạm trưởng vài giây đồng hồ trong khi chiếc Caine lết qua bên trái, bắt đầu qua tiến trình trời trên sóng ngang, và gió thì đập tới từ một phía khác.

- Hạm trưởng, mình phải vận dụng hai máy rồi. Bánh lái không ăn nữa... Hay là mình đi gió ngược. với gió phía sau lái này, mình sẽ bị giạt rất nhanh....

Queeg đánh máy ra lệnh phòng máy, và nói:

- Hướng đi của hạm đội là 180.

- Hạm trưởng, mình phải vận chuyển để lo cho chiến hạm được an toàn...

- Sunshine hiểu rõ tình hình thời tiết. Mình chưa nhận được lệnh tự do vận chuyển! - Queeg nhìn thẳng về phía trước, ôm chặt máy truyền lệnh trong khi tàu lắc mọi phía.

- Hướng 225 ... đang bị giạt rất mạnh, hạm phó!

Một cơn sóng lớn không thể tưởng phải bên tả mạn tới, up cả khối nước lên đài chỉ huy. Nước đổ vào phòng lái qua cửa mở, ngập tới đầu gối. Nước ấm lạ thường và dính dính như máu.

- Hạm trưởng, nước ngập đài chỉ huy rồi! mình bắt buộc phải đi gió ngược mới được - Maryk thét lên.

- Hướng 245, hạm phó! - Stilwell nói như khóc - Máy không còn ảnh hưởng gì nữa, hạm phó.

Chiếc Caine gần như nghiêng hẳn qua bên trái. Mọi người trong phòng lái, ngoại trừ Stilwell đều giạt chúi vào cửa sổ. Biển ở ngay dưới mũi họ, nước bắn vào cửa sổ.

- đèn la bàn điện tắt, hạm phó!

Stilwell la lên, vừa bám dính chặt lấy tay lái. Gió gào ken kết vào tai Willie. Anh ngã xấp trên sàn tàu, lúng túng trong vũng nước biển, đang cố mò mẫm tìm cái gì để bám lấy.

- Chúa ơi, Chúa ơi, lạy Chúa Giê su, xin Ngài cứu chúng con - Urban kêu ré lên thảm thiết.

- Quay tay lái ngược lại, Stilwell. Tay lái bên mặt hết ! - viên hạm phó kêu lên.

- Tay lái hết bên mặt, hạm phó.

Maryk bò trên phòng lái, phóng tới máy ra lệnh phòng máy, kéo mạnh bàn tay Queeg đang nắm chặt vào máy, Maryk đối ngược lại lệnh máy của Queeg.

- Xin lỗi hạm trưởng! - Một tiếng khạc khùng khiếp từ ống khói - hướng bao nhiêu? - Maryk kêu to.

- Hai bảy năm, hạm phó!

- Giữ tay mặt hết!

- Dạ hạm phó!

Chiếc tàu rà mìn trôi lên mặt nước được một tí. Willie Keith không biết hạm phó vận chuyển thế nào, mặc dù vận chuyển này cũng rất đơn giản. Gió đẩy tàu từ phía nam qua phía tây. Queeg muốn mang tàu về phía nam, Maryk thì làm ngược lại. Lợi dụng sức đang quay của sóng gió sang bên mặt, và phụ thêm bằng vận chuyển của hai máy và bánh lái, mang hướng tàu về hướng chính bắc, ngược sóng và ngược gió.

Nếu trong những lúc bình thường thì Willie sẽ nghĩ ra dễ dàng, nhưng bao giờ đầu óc anh đang rối bời, bị mất hết phương hướng. Anh ngồi bệt trên sàn tàu, ngu ngốc nắm chặt lấy cái điện thoại, nước ướt nhẹp quần, nhìn vị hạm phó như nhìn một kỳ tài, một bậc tiên thánh trên trời sai xuống cứu độ tàu Caine với những vận chuyển thần tình. Anh thật sự đã mất tin tưởng vào khả năng của chiến hạm. Anh nhận thức rõ ràng rằng anh đang ngồi trên một mảnh thép trong một biển nước đang cơn thịnh nộ. Anh không nghĩ đến chuyện gì khác ngoài chuyện khao khát được cứu thoát ra khỏi nơi này. Bao tố, Caine, Queeg, biển, hải quân, bốn phạm, lơn đại úy, tất cả anh đều không còn nhớ gì nữa. anh như con mèo ướt meo meo trên mảnh gỗ trôi giạt trên biển cả mệnh mông trong trận đắm tàu.

- Tàu vẫn qua chứ? Hướng bao nhiêu? Đọc hướng lên chứ! - Maryk la lối.

- Quay chút chút, hạm phó - nhân viên lái tàu thẳng thốt kêu lên như bị ai dí dao vào cổ - hướng 310, hướng 315, hướng 320....

- Giảm tay lái từ từ tay lái về mặt mười!

- Giảm tay lái, hạm phó?

- Ừ, giảm đi!
- Tay lái giảm dần bên mặt, hạm phó!
- Nghe rõ!

Giảm, giảm, giảm....tiếng giảm dần dần ngấm vào đầu óc mơ màng của Willie. Anh đứng dậy nhìn quanh. Tàu lặn qua phía này rồi lặn qua phía kia, rồi lặn trở lại. phía ngoài chỉ còn là hình ảnh mù mịt của bọt sóng. Biển bây giờ trở thành vô hình. Sâu trước như vô hình.

- Willie, anh không sao chứ hả? tôi tưởng anh bị té xỉu rồi chứ - Maryk, vẫn bám chặt hai tay vào lưng ghế hạm trưởng, liếc qua Willie.

- Tôi không sao. Bây giờ sao rồi Steve?

- Xong rồi, không sao hết. Mình sẽ vượt qua trong khoảng nửa giờ nữa, mình an toàn rồi ... Hướng bao nhiêu rồi? - Maryk quay qua hỏi Stilwell.

- Ba hai năm, hạm phó. Quay từ từ chậm lắm.

- Dĩ nhiên rồi, ngược gió, tàu sẽ quay từ từ thôi. Và mình sẽ đi thẳng hướng 000...

- Dạ, hạm phó!

- Không, mình sẽ không đi hướng đó! - Queeg nói.

Willie đã quên hẳn Queeg. Trong trí Willie, hình ảnh Maryk đã chiếm trọn là người cha, người lãnh đạo, và một người cứu mạng. anh bây giờ nhìn con người nhỏ thỏ mặt nhợt nhạt đang đứng chân tay quẩn chặt cái máy truyền lệnh phòng máy, anh thấy như là một người hoàn toàn xa lạ. Ông hạm trưởng mắt chớp nhanh, đầu lắc qua lắc lại như vừa qua một cơn ngủ say, nói:

- Quay bên trái lại 180

- Thừa hạm trưởng, mình không thể di chuyển với gió mạnh sau lái mà không bị nguy hiểm - viên hạm phó nói.

- Tay lái bên trái, hướng 180!

- Khoan đã Stilwell - Maryk nói.

- Ông hạm phó, hướng của hạm đội là 180 - giọng của ông hạm trưởng yếu ớt, giống như thều thào. Ông nhìn thẳng về phía trước như người không hồn.

- Hạm trưởng, mình đã mất liên lạc với hạm đội. Radar không còn nhìn thấy gì nữa mà.

- Như vậy mình sẽ phải đi kiểm họ..tôi không muốn mang tội bất tuân thượng lệnh chỉ vì thời tiết....

Nhân viên lái tàu báo cáo:

- Lái thẳng giữ hướng 000

Maryk nói:

- Thừa hạm trưởng, mình làm sao biết lệnh bây giờ là thế nào? chiến hạm chuẩn của đội có lẽ đã bị mất ăng ten, ăng ten của mình có lẽ cũng bị mất rồi ...Làm sao có thể gọi Sunshine để báo cáo tình trạng nguy hiểm của mình được?

Trời lên hụp xuống, chiếc Caine lấy lại được khả năng điều khiển hướng tàu. Willie cảm nhận cái mức rung quen thuộc của máy tàu, cái nhịp nhàng mạnh dạn của sóng nhồi lan từ mũi tới lái, dội lên sàn tàu, truyền qua xương chân của anh một cách tin tưởng vào khả năng hải hàng của con tàu. Bên ngoài phòng lái là màu đen mờ nhạt của bọt sóng và tiếng gió rú ầm ầm lên bổng xuống trầm trong một cách glissandos rất nhanh và liên tục theo như một thang của âm nhạc.

- Mình đâu có bị nguy hiểm gì đâu! - Queeg nói - Tay lái bên trái, trở lại hướng 180!

- Lái thẳng hướng hiện giờ!

Maryk nói gần như cùng lúc với hạm trưởng. nhân viên lái tàu nhìn hết sĩ quan này đến sĩ quan khác, mắt trở lên hoảng hốt.

- Làm theo lệnh của tôi! - Hạm phó la lớn. ông quay qua sĩ quan đương phiên - Willie, ghi giờ cẩn thận vào nhật ký hải hành.

Ông bước dài qua bên cạnh viên hạm trưởng và chào tay:

- Thừa hạm trưởng, xin lỗi hạm trưởng, nhưng hạm trưởng đang bị bệnh. Tôi tạm thay thế quyền chỉ huy trên chiến hạm này, theo điều luật 184 của hải quy.

- Tôi không hiểu anh nói chuyện gì - Queeg nói - Tay lái bên trái, hướng 180!

- Trung úy, ông là sĩ quan trường phiên, tôi phải làm thế nào đây? - Stilwell kêu lên.

Willie đang nhìn đồng hồ. Đồng hồ chỉ 10 giờ thiếu 15. Anh sững sờ thấy mình mới lên phiên mới có chưa đến hai giờ đồng hồ. Cái mức quan trọng của những việc xảy ra giữa Maryk và Queeg chỉ thấm nhập chậm chạp vào trí óc anh. Anh không thể tưởng tượng được chuyện đó có thể xảy ra. Nó không thể tưởng tượng được cũng như anh không thể tưởng tượng được cái chết của chính mình như thế nào.

- Không cần phải hỏi trung úy Keith - Queeg nói với Stilwell, giọng lâu bầu không thích hợp với hoàn cảnh bây giờ chút nào, cái giọng mà ông dùng để khiển trách về những vụ bao gói kẹo chewing gum trên sàn tàu - Tôi đã nói là anh cho tay lái bên trái. Đó là lệnh. Tay lái qua bên trái ngay, lẹ lên!

- Thiếu tá Queeg, thiếu tá không được ra lệnh trên đài chỉ huy này nữa - Maryk nói - tôi đã nhận quyền chỉ huy chiến hạm này. Thiếu tá đang bị bệnh. Tôi chịu trách nhiệm mọi chuyện. Tôi biết tôi sẽ ra tòa án quân sự. Tôi đã nhận trách nhiệm vận chuyển tàu...

- Maryk, anh bị bắt giam, xuống phòng của anh ngay bây giờ! - Queeg nói - Tôi ra lệnh tay lái bên trái, hướng 180!

- Trời ơi, trung úy Keith!

Nhân viên lái tàu kêu lên, nhìn thẳng vào Willie. Urban đã lùi vào một góc thật xa của phòng lái. Anh ta nhìn lom lom vào hạm phó rồi vào Willie, miệng há hốc. Willie ngó về Queeg, vẫn đang dính chặt vào máy truyền lệnh, rồi ngó sang Maryk. Anh cảm thấy tràn ngập ngất ngây một niềm vui.

- Lái hướng 000, Stilwell. Ông Maryk nhận trách nhiệm chỉ huy. Hạm trưởng Queeg đang bị bệnh.

- Trung úy Keith, gọi người thay thế phiên trực ngay! - Ông hạm trưởng nói như cùng một lúc, với một vẻ như là giận dữ thật sự - Ông cũng bị giam luôn nữa!

- Ông Queeg, ông không có quyền bắt giữ tôi! - Willie nói.

Cách thay đổi xung hô đột ngột lạ lùng của Willie tạo nên một thoáng vui bất ngờ trên mặt Stilwell. Anh ta nhăn mặt nhìn Queeg vẻ coi thường.

- Lái thẳng hướng 000, hạm phó! - Anh nói rồi quay lưng lại các sĩ quan.

Queeg đột ngột buông tay khỏi máy truyền lệnh rồi lão đảo lân qua phía bên kia của phòng lái về hữu hạm. ông kêu ra ngoài phía hông phòng lái:

- Keefer, Harding! Có sĩ quan nào ngoài đó không?

- Willie, kêu Paynter bảo anh ta bơm nước vào tất cả các hầm trống, lẹ lên!

- Dạ vâng!

Willie nắm lấy điện thoại và gọi phòng máy:

- Paynter hả, nghe kỹ này, mình sẽ dẫn tàu ngay. Bơm đầy các hầm trống ngay tức khắc... Ừ, anh nói trúng phóc, cũng là trể rồi đó...

- Trung úy Keith, tôi không có ra lệnh cho dẫn tàu! Ông gọi trở lại phòng máy ngay!

Maryk bước tới hệ thống phóng thanh nội bộ:

- Quý vị sĩ quan lập tức trình diện tại đài chỉ huy ngay! Tất cả các sĩ quan lập tức trình diện tại đài chỉ huy ngay! - Anh nói riêng với Willie - Bảo Paynter là anh ta được miễn.

- Dạ vâng - Willie bước tới nhắc điện thoại.

- Tôi đã nói rồi, và tôi nhắc lại một lần nữa - Queeg cúi kính nói - Cả hai người phải bị giam! Phải rời đài chỉ huy ngay bây giờ! Tư cách của các anh thật đáng trách!

Lời phản đối của Queeg làm cho Willie càng cảm thấy vui hơn và mạnh dạn hơn. Trong cái phòng lái tối tối ướt át này, trong ánh sáng mờ mờ của buổi sáng, với tiếng gió rít ghê rợn qua cửa sổ, Willie như sống trong những giây phút hạnh phúc nhất đời. anh không còn thấy sợ hãi nữa.

- Willie, liệu anh có thể vào phòng hải đồ coi xem phong vũ biểu như thế nào rồi. Đừng có để gió thổi té xuống biển nghe!

- Dạ vâng.

Willie mò mẫm ra cánh trái, bám theo thành phòng lái vào phòng hải đồ. Anh vừa tới nơi thì cửa phòng mở ra, Keefer, Harding, Jorgensen cũng vừa xuất hiện, tay bám vào nhau để khỏi té. Keefer hỏi:

- Có chuyện gì vậy, cái quỷ gì vậy?

- Steve nhận quyền chỉ huy!

- Cái gì?

- Steve nhận quyền chỉ huy và đang vận chuyển chiến hạm! Steve cho hạm trưởng vào danh sách bệnh binh!

Các sĩ quan ngẩn ngơ nhìn nhau và kéo vào phòng lái. Willie len qua sát vách ngăn và nhìn vào mặt phong vũ biểu mờ cảm. Anh quỳ gối và bò trở lại phòng lái. Anh nhảy dựng dậy ngay khi vào tới phòng lái và la lên:

- Steve, khí áp đang lên! Khí áp đang lên! Hai mươi tám chín mươi chín, gần đến 29.

- Hay quá, có lẽ một lúc nữa mình sẽ thoát khỏi cái khúc tẻ nhất.

Maryk đứng bên cạnh tay lái, mặt hướng về phía sau. Các sĩ quan, ngoại trừ Paynter, quần áo ướt nhẹp, nhỏ nước từng giọt đứng tụ họp dựa vào vách. Queeg lại bám lấy máy truyền lệnh trở lại, giận dữ nhìn người hạm phó. Maryk ráng nói to để át tiếng sóng và tiếng gió và tiếng lộp độp của những giọt nước đập vào cửa sổ.

- Câu chuyện là như vậy đó, quý vị. Mọi trách nhiệm đều quy vào tôi hết. Hạm trưởng Queeg tiếp tục được đối xử nhã nhặn, đằng hoàng tối đa, nhưng tôi sẽ là người ra tất cả các lệnh cần thiết.

- đừng thơ ngây tưởng là trách nhiệm riêng mình anh. Keith có mặt ở đây và ủng hộ cuộc mưu phản ngay từ đầu và sẽ bị trừng phạt hết như anh vậy. và còn các anh, sĩ quan - Queeg điểm từng người, tay hơi run rẩy - nếu các anh còn biết nghĩ cái gì là tốt cho các anh, thì phải bảo Maryk và Keith tự nguyện vào phòng giam và tái lập quyền chỉ huy của tôi trong khi chưa quá trễ. Tôi sẽ cố gắng để bỏ qua câu chuyện khi xét kỹ tới trường hợp đặc biệt này, nhưng...

- Không bao giờ có chuyện đó, hạm trưởng. Hạm trưởng đang bị bệnh...

- Tôi đâu có bị bệnh nặng hơn anh đâu - Queeg kêu lên với cái lối chọc giận thường ngày - Tất cả các anh sẽ bị treo cổ hết vì tội thông đồng phản nghịch, tôi không có giỡn với các anh về chuyện đó đâu...

- Không có ai có tội gì, ngoại trừ tôi - Maryk nói với các sĩ quan - đây là việc do tôi, do chính tôi quyết định, không theo lời bàn của ai hết, theo đúng điều luật 184 hải quy, và nếu tôi có áp dụng sai điều 184, tôi sẽ bị tội. Trong lúc chờ đợi, tất cả các anh sẽ nghe theo lệnh của tôi. Các anh không thể làm gì khác hơn được nữa. tôi đã lãnh quyền chỉ huy chiến hạm, tôi đã ra lệnh

dẫn tàu và chịu trách nhiệm ấy, tàu lái theo hướng tôi ra lệnh...

- Hạm phó! Đàng trước mũi có cái gì, giống như cái tàu rất gần mình - Stilwell kêu lên.

Maryk xoay nhanh người, liếc ra ngoài cửa kính, nắm vội cần truyền lệnh phòng máy lùi cả hai máy, đẩy mạnh Queeg ra một bên. Ông hạm trưởng loạng choạng, nắm vội lấy một tay nắm cửa sổ. Maryk hồi hã ra lệnh:

- Mặt hết!

Tầm nhìn đã khá hơn, bây giờ xuyên qua bọt nước, trên tàu cũng có thể nhìn thấy khoảng 50 thước trước mũi tàu. Một vật nổi lớn màu đỏ lênh bênh trên ngọn sóng, giạt tới tả mạn.

Chiếc Caine quay nhanh, bị gió giạt ngang ngay khi vừa quay được một chút. Vật đó trôi gần lại. Nó thật là bự, dài và hẹp chiều ngang, dài hơn cả chiếc Caine, màu đỏ tươi. Sóng đập vào nó tạo thành một đợt bọt nước khổng lồ.

- Trời đất quỷ thần ơi! Cái này là bụng một con tàu! - Keefer kêu lên.

Mọi người đều kinh hoàng. Xác tàu nghiêng nhiều về bên trái, đỏ và dài như bất tận, lắc nhẹ dưới sức dội của sóng.

- Khu trục hạm! - Harding nói, giọng ghen lại.

Chiếc Caine bây giờ đã giữ khoảng cách khá xa với chiếc tàu chìm. Một phần của xác tàu đã bắt đầu chìm dưới mặt nước đen ngòm.

- Mình sẽ đánh một vòng - Maryk nói - Hai máy tiến ba, Willie.

- Dạ vâng.

Người sĩ quan trường phiên đánh lệnh xuống phòng máy. cảnh tượng tàu đắm làm cho Willie một cảm giác bị bệnh ghê gớm.

Maryk tới hệ thống phóng thanh nội bộ và nói:

- Tất cả nhân viên trên boong quan sát kỹ nếu thấy những người bị nạn. Chúng ta sẽ đi hai vòng quanh tàu đắm. Thấy gì báo cáo ngay lên đài chỉ huy. Đừng có quá sôi nổi, hãy bình tĩnh. Chúng ta đã bị vất vả nhiều lắm rồi, cẩn thận đừng để bị gió tạt xuống biển.

Queeg đang nắm chặt lấy một thanh nắm của cửa sổ góc phía trước, nói:

- Nếu anh lo lắng tới an nguy của chiến hạm, sao còn đi vòng vòng kiếm người?

- Thừa hạm trưởng, mình đâu có thể bỏ đi ngang xương rồi cố quên sao được!

- Ồ, đừng có hiểu lầm tôi. Tôi nghĩ rằng mình nhất định phải kiếm các nạn nhân còn sống sót. Trên thực tế, tôi ra lệnh cho anh như vậy. tôi chỉ muốn vạch rõ cho anh thấy và cũng là để ghi chứng cứ cái mâu thuẫn trong hành động của anh...

- Trái mười! - Maryk ra lệnh.

- Và tôi cũng muốn cho anh biết rõ rằng hai mươi phút trước khi anh thay thế tôi một cách bất hợp pháp, tôi ra lệnh cho anh thay thế nhân viên lái tàu và anh đã không tuân lệnh. Hẳn là kẻ mất trật tự nhất trên tàu. khi hẳn theo lệnh anh mà không theo lệnh tôi, hẳn đã trở thành một bè với đám phản nghịch này, và hẳn sẽ bị treo cổ nếu...

Một làn sóng lớn dội qua chiếc Caine và lắc mạnh qua bên trái. Queeg bị té nằm bò trên sàn phòng lái. Các sĩ quan khác bị trượt và níu kéo với nhau cho khỏi bị té. Thêm một lần nữa, chiếc trục hạm khổng lồ bị gió ngang, sóng ngang. Maryk nắm lấy cần đánh lệnh cho phòng máy, thay đổi tốc độ và hướng tiến lùi của hai máy, đồng thời ra lệnh liên tục đổi góc độ bánh lái. Anh vận chuyển chiếc Caine hướng đi chuyển từ phía nam vòng qua đến khi lại thấy mờ mờ xác tàu chìm. Anh tiếp tục vận chuyển đi một vòng, rất cẩn thận không cho chiếc Caine tới gần chiếc tàu đắm. Chiếc tàu bị nạn bây giờ đã bị chìm hẳn dưới mặt nước, thỉnh thoảng có một ngọn sóng ngăm đầy lên mới nhìn thấy được cái lườn tàu màu đỏ. Các sĩ quan thì thào to nhỏ với nhau, Queeg bây giờ hai tay ôm chặt cái la bàn, nhìn ra ngoài cửa sổ.

Mất 40 phút chiếc Caine mới đi được một vòng quanh cái tàu đắm, chống lại sóng gió giống như hồi sáng, cũng có lúc phải chịu mấy ngọn sóng lắc ngang kinh hồn. Willie lần nào như vậy cũng cảm thấy sợ hãi. Nhưng bây giờ thì anh biết phân biệt cái sợ hữu lý và cái khiếp đảm do bản năng. Một đàng thì có thể chịu đựng được, rất nhân tính và không có tính chất làm cho người ta bị tê liệt. Đàng kia thì như một cuộc triệt hạ tinh thần. Anh không còn cái cảm giác bị khiếp sợ nữa, và cảm thấy như sẽ không còn bao giờ lo sợ nữa, cho dù tàu bị chìm, miễn là có Maryk bên cạnh.

Người hạm phó đứng ngoài hàng hiên của phòng lái, che mắt bằng cả hai tay để khỏi bị bọt nước đen ngòm bắn vào. Tàu lại trở lại lái hướng bắc như trước. anh bước vào phòng lái, kéo theo những dòng nước chảy xuống từ áo quần ướt đầm của anh.

- Bây giờ mình làm thêm một vòng nữa là thôi. Tôi nghĩ là tàu chìm mất rồi. Không còn nhìn thấy gì nữa. Mặt mười!

Willie lại mon men tới phòng hải đồ coi lại phong vũ biểu. Bây giờ phong vũ biểu chỉ 29,10. Anh bò lại về phía Maryk, hét vào lỗ tai người hạm phó. Maryk gật đầu. Willie chùi mặt bằng hai bàn tay mình, bị nóng ran vì bọt nước bắn vào.

- Tại sao mà gió không bớt khi phong vũ biểu đã tăng rồi hả Steve?

- Trời đất ơi, Willie, mình cách tâm bão có 30 hải lý. Chuyện gì cũng có thể xảy ra được hết mà!

- Người hạm phó nhăn mặt, nhe răng ra trước gió - Mình vẫn rất có thể bị nguy hiểm mọi mặt. Tay lái về chính giữa!

- Số không tay lái!

- Mệt không, Stilwell?

- Dạ không sao. Có phải vật lộn cả ngày với con quỷ này cũng được, nếu hạm phó muốn.

- Tốt lắm!

Cửa phòng radar mở hé, điện thoại viên Grubnecker thò cổ ra nói lớn:

- Thượng sĩ Bellison báo cáo thấy có cái gì giống như cái cái bè ở ngang tả mạn, hạm phó.

Maryk có Willie theo sau, thận trọng đi về phía trái của phòng lái, ra lệnh cho Stilwell cho tay lái bên mặt hai mươi độ.

Lúc đầu họ không thấy gì ngoài đỉnh và trũng của sóng, rồi khi tàu bị nâng lên ngọn sóng, họ nhìn thấy một vật đen trườn xuống theo nhịp sóng.

- Tôi nghĩ có ba người trong chiếc bè đó - Willie nói.

Anh loạng choạng dọc theo tay vịn của thùng cờ hiệu để nhìn cho rõ hơn. Một cơn gió giục thật mạnh đẩy Willie té xấp trên góc tấm bố che thùng cờ hiệu. Willie hốt hoảng vớ chặt lấy dây kéo cờ để khỏi bị liệng ra biển. Anh uống mấy ngụm nước mặn đọng trên nắp thùng cờ. Gió mạnh lột mạnh quần của anh, vỗ phần phật trên dây thành tàu rồi bay xuống biển. Anh cố sức đứng dậy, chẳng để ý gì đến áo xống.

Queeg đứng ngay cửa ra vào, ngay mặt với Maryk, nói:

- Coi kìa Maryk, còn đợi gì nữa mà không hạ lưới kéo đồ bên hữu hạm và cho nhân viên vận chuyển sẵn sàng liệng phao an toàn xuống?

- Cảm ơn hạm trưởng. Tôi cũng tính ra lệnh như vậy nếu hạm trưởng tránh đường cho tôi.

Queeg đứng qua một bên. Viên hạm phó bước vào phòng lái, và truyền lệnh qua hệ thống phóng thanh nội bộ. Anh từ từ vận chuyển chiếc tàu tròn thành tới cái bè. Chẳng bao lâu cái bè cao su màu xám rõ dần, với ba người ngồi trên và hai cái đầu lặn hụp gần đó.

- Các anh chắc cũng muốn biết rằng tôi cũng đã sắp ra lệnh dẫn tàu và đổi hướng 000 đi ngược gió khi mà Maryk vì hốt hoảng mà phạm tội phản nghịch. Tôi đã định sẵn trong bụng là nếu tàu chuẩn đội hình hạm đội không cho lệnh gì vào lúc 1000, tôi sẽ tự do vận chuyển...

- Rồi, Stilwell, lái qua bên mặt một chút nữa. thêm tay lái bên mặt thật nhiều.... - Maryk nói

Queeg tiếp tục:

- Và tôi không có lý do gì mà phải cho Maryk biết các quyết định của tôi làm gì. Anh ta coi tôi như là một người nhu nhược ngu ngốc. Và tôi sẽ khai như vậy trong tòa án quân sự, và sẽ có vô số nhân chứng...

- đừng có đâm vào họ, Stilwell. Tay lái số không.

Maryk ngừng máy và nói vào loa phóng thanh:

- Thả phao xuống đi!

Những người sống sót được kéo lên tàu. Một thủy thủ mặt mũi xanh xao, mắt lồi, chỉ còn trơ trụi một cái quần xà lỏn trắng, dính nhiều vệt dầu, bên má bị rách một đường, đi theo thượng sĩ Bellison lên đài chỉ huy.

- đó là chiếc George Black, hạm phó. Người này là Morton, trung sĩ giám lộ. những người khác đã được đưa xuống phòng y tá.

Morton lấp bắp kể lại câu chuyện khủng khiếp. Chiếc George Black bị giạt vào sóng ngang. Xử dụng máy và bánh lái cũng không quay được. quạt gió, thùng đạn dược, cần trục, tất cả đều bị đánh bay khỏi boong tàu. nước ngập phòng máy, máy điện tắt, đèn tắt. Chiến hạm nổi được 10 phút, càng ngày càng nghiêng về bên phải, tất cả nhân viên hoặc kêu gào hoặc cầu nguyện. Cuối cùng bị lật mạnh về bên phải và tiếp tục lặn và không bao giờ trở dậy được. anh ta chỉ còn nhớ được là bị lộn xuống nước đen ngòm rồi khi trời lên, bị đập vào lườn tàu.

- Mình sẽ tiếp tục đi vòng quanh một chút nữa - Maryk nói. Anh nhìn ra biển với những bọt sóng làm thành những vệt dài xa xa. Bây giờ tầm nhìn được khá hơn, khoảng năm, bảy trăm mét - Tôi nghĩ bão đang hạ dần, Bellison, mang anh ta xuống dưới đi.

- Maryk, tôi sẽ vận chuyển tàu. Chúng ta sẽ bỏ qua hết mọi chuyện cho đến khi bớt bão...

- Không được, thưa hạm trưởng. Tôi đang vận chuyển tàu. Tôi xin mời hạm trưởng về phòng nghỉ. Lệnh ra không thống nhất sẽ gây nguy hiểm cho chiến hạm.

- Anh muốn tôi xuống khỏi đài chỉ huy của tôi, phải vậy không?

- đúng vậy, thưa hạm trưởng.

Queeg nhìn quanh các sĩ quan. Mọi người đều có vẻ sợ sệt và không vui.

- Tất cả các ông đều đồng ý như vậy phải không? Keefer, ông có đồng ý không?

Tiểu thuyết gia nhai môi mình lưỡng lự và nhìn qua Maryk.

- Không có ai đồng ý hết, không có ai cần phải đồng ý... - Viên hạm phó nói nhanh - Xin mời hạm trưởng rời đài chỉ huy, hay ít nhất cũng đừng ra lệnh gì...

- Tôi sẽ ở lại đài chỉ huy - Queeg nói - tôi vẫn chịu trách nhiệm về chiến hạm này. Việc nổi loạn không giải trừ trách nhiệm đó của tôi. Tôi sẽ không nói gì trừ phi hành động của anh gây nguy hiểm cho tàu của tôi! Trong trường hợp đó tôi sẽ phải nói ra dù các anh có dí súng vào đầu...

- Không có ai dí súng vào đầu hạm trưởng cả. Đề nghị của hạm trưởng như vậy cũng được.

Viên hạm phó ra dấu cho các sĩ quan:

- được rồi, bây giờ không cần các sĩ quan có mặt ở đây nữa. chúng ta sẽ có buổi họp khi thời tiết cho phép

-

Các sĩ quan lễ tẻ rút ra khỏi phòng lái. Keefer tiến lại trước mặt Willie, chào, và nói với một vẻ có phần mệt mỏi:

- Thưa trung úy, tôi sẵn sàng nhận phiên!

Willie nhìn đồng hồ ngạc nhiên. Thời gian như ngưng đọng lại. Đã tới 12 giờ thiếu 15.

- Vậy hả? - Anh nói. Và thủ tục đổi phiên tự động một cách máy móc tuôn ra khỏi miệng anh - tàu di chuyển với vận tốc thay đổi và hướng đi khác nhau để cứu các nạn nhân sống sót của tàu George Black. Các máy một, hai và ba hoạt động tốt. Các thủy lôi đã khóa an toàn. Tình trạng báo động Abe trên toàn thể chiến hạm. lần sau chót tôi coi phong vũ biểu chỉ 29,10. Hướng đi của hạm đội là 180, nhưng chúng ta đã mất liên lạc với đội hình vì radar không hoạt động, và tôi không biết mình ở đâu. Có lẽ vào khoảng 150 hải lý về hướng đông của Ulithi. Anh có thể kiểm soát lại vị trí phỏng định lúc 0800. Có lẽ mình không di chuyển đi xa vị trí đó. Hạm trưởng đã bị giải quyền chỉ huy theo điều 184, hải quy và hiện đang có mặt trên đài chỉ huy. Hạm phó đảm nhiệm quyền chỉ huy chiến hạm và đang vận chuyển tàu. tôi nghĩ chỉ có vậy thôi!

- Một phiên hải hành rất bình thường.

Keefer nói. Willie cười ranh mãnh. Keefer chào tay:

- được rồi, tôi nhận phiên - anh nắm tay Willie, bóp mạnh thân thiện, và nói nhỏ - giỏi lắm, đáng khen.

- Cầu xin Chúa cứu giúp chúng ta - Willie thì thầm.

PHẦN SÁU: TÒA ÁN QUÂN SỰ

Chương 31

Luật sư biện hộ

Anh nắng ướm át trong buổi sáng mờ sương vùng San Francisco thả trên bàn của đại tá Theodore Breakstone, chiếu rọi vào tập hồ sơ dày cộm, đặt trên đồng giấy tờ bừa bộn, có ghi hàng chữ CAINE bằng bút chì đỏ nguệch ngoạc. Đại tá Theodore Breakstone thuộc lực lượng hải quân trừ bị Hoa kỳ là sĩ quan quân pháp hải khu mười hai (Com Twelve). Breakstone, gương mặt thô kệch, mái tóc cứng, khô cằn, cái mũi to, lộ ra, đang ngồi trên chiếc ghế xoay, lưng quay về phía bàn viết, dăm chiêu nhìn về phía quân cảng, để tâm vào một chiến hạm chuyển vận tuốt dưới kia, đang quay quanh dây neo tàu theo với chiều nước thủy triều. Đại tá Breakstone mong mỗi được đi tàu và giấc mơ của ông là được chỉ huy một tàu chuyển vận. Ông là một tay say mê tàu thuyền tài tử rất hăng say và đã từng chỉ huy một khu trục hạm, một thời gian ngắn, trong thế chiến Thứ Nhất nhưng bây giờ ông bị kẹt vì có thành tích là một luật sư tài ba phi thường ngoài dân sự. Phòng Nhân viên bộ hải quân đã tảng lờ như không hay biết các đơn xin thuyền chuyển xuống tàu của ông vì muốn sử dụng đúng chỗ tài năng của ông. Ông thường biểu lộ bất mãn bằng một giọng cay đắng, một thái độ càu nhàu, những tiếng văng tục của một thủy thủ già.

Ông để trên lòng một chồng giấy trắng dài gạch hàng kẻ xanh mỗi cạnh với dòng chữ lớn: bản phúc trình điều tra về vụ cướp quyền chỉ huy của Thiếu tá P.F. Queeg, hạm trưởng chiếc Caine.

Trong vòng ba năm nay, đại tá Breakstone đã nắm giữ trong bàn tay lông lá của ông cả ngàn hồ sơ như vậy. Trong đó những văn từ, những thái độ, những cảm nghĩ qua lời lẽ vô căn cứ đã quá quen thuộc với ông rồi, giống như một bà lão lau nhà quen thuộc với những tì vết trên chiếc cầu thang cũ kỹ, những tên tục của những người sống trong nhà, ăn sâu vào tâm tưởng của bà. Ông không thể nhớ trường hợp nào chưa giải quyết xong mà làm cho ông phải bận tâm như vụ này. Điều tra vụng về. Lời đề nghị ngớ ngẩn. Những sự kiện của vụ án, đã khám phá được tới giờ này thật rồi ren ghê gớm. Ông rời bàn làm việc, bỏ dờ không xem hồ sơ nữa, để đối phó lại với cơn nhức đầu, buồn ối, như khi mình đọc sách trên chuyến xe lửa gập ghềnh.

Ông nghe tiếng gõ trên tấm kính, ngăn giữa nơi làm việc của ông với văn phòng đầy nữ nhân viên quân nhân mặc đồng phục xanh, ồn ào, đầy bàn ghế, giấy tờ hồ sơ. Ông quay đầu lại, quăng giấy tờ lên bàn và nói:

- Vào đi, Charlie.

Viên thiếu tá bước vào qua lối cửa mở:

- Thưa đại tá, tôi đã kiểm ra được một người.

- Hay quá, ai vậy?

- Đại tá không biết anh ta đâu, Barney Greenwald...

- Hiện dịch hả?

- Thưa trừ bị. Nhưng anh ta là một sĩ quan đầy nhiệt huyết. Trung úy phi công chiến đấu.

- Mấy cậu phi công thì biết gì về luật hả?

- Thưa đại tá, ngoài dân sự hẳn là luật sư.

- Luật sư mà là phi công chiến đấu?

- Một người rất giỏi, thưa đại tá.

- Greenwald, tên hẳn phải không? Gốc Hòa Lan?

- Anh ta là người gốc Do Thái.

Đại tá Breakstone hình hỉnh cái mũi to của ông. Còn Charlie sửa lại dáng điệu cho ngay ngắn thêm nữa. Hẳn đứng nghiêm chỉnh, một tay thọc trong túi áo, một tay cầm xấp hồ sơ bìa màu đen, cử chỉ trông trang nhã nhẹ nhàng, thân mật mà vẫn giữ được vẻ tôn kính. Anh có mái tóc nâu sậm, dợn sóng. Khuôn mặt tròn, mang nét dí dỏm hoạt bát.

- Nhưng thưa đại tá, như tôi trình bày trước, anh ta là một người rất đặc biệt...

- Khổ chưa, tôi đâu có ý chống đối người Do Thái như anh đã biết đấy. Nhưng đây là một vụ án rất tế nhị. Thế thôi.

- Thưa đại tá, tôi tin chắc anh ta đúng là người mà chúng ta muốn tìm.

- Dựa vào đâu anh tin chắc như vậy?

- Thưa đại tá, tôi biết hẳn rất rõ. Hẳn học luật ở đại học Georgetown, trên lớp tôi khi tôi theo học ở đó, nhưng tôi có nhiều dịp làm quen với hẳn.

- Vậy hả, ngồi xuống, ngồi xuống đi. Thế hẳn đang làm gì ở Hải đội 12 vậy?

Charlie ngồi xuống ghế bên bàn làm việc, lưng giữ thẳng:

- Thưa đại tá, hẳn vừa lành vết thương, hẳn nằm điều trị ở nhà thương vì bị phỏng cấp ba. Người ta giữ hẳn lại tạm thời làm việc nhẹ, nhân viên sĩ quan bổ sung cho ngành bay. Hẳn đang chờ bên y khoa chấp thuận trở lại phi đoàn.

- Sao hẳn bị phỏng vậy? Bị bắn hạ?

- Thưa đại tá, không. Hàng rào chắn phi đạo bị gãy. Máy bay của hẳn bốc cháy, nhưng người ta đã kéo hẳn ra được.

- Như vậy không anh hùng lắm nhỉ?

- Về chuyện không chiến, tôi không biết anh chàng có chiến công gì lớn không, nhưng tôi nghĩ hẳn cũng đã hạ được vài chiếc máy bay Nhật rồi.

- Làm sao anh nghĩ hẳn đảm trách được vụ Caine?

- Thưa đại tá, Maryk chẳng còn hy vọng gì và theo tôi nghĩ, Barney lúc nào cũng muốn nhận bào chữa cho những vụ loại này - Charlie ngưng giây lát và nói tiếp - Tôi đoán rằng đại tá coi hẳn có vẻ kỳ quái lắm phải không. Phải, hẳn rất kỳ quái. Tôi thì đã quen tính của hẳn. Quê hẳn ở Albuquerque. Barney rất chú tâm tới người Da đỏ. Đại tá có thể cho hẳn là người say mê về mấy chuyện này. Hẳn chuyên môn về các vụ kiện của người Da đỏ, khi mới ra trường luật, cũng đã bào chữa thành công nhiều vụ kiện. Hẳn hành nghề rất thành công về ngành luật tổng quát tại Washington DC trước khi gia nhập hải quân.

- Hẳn thuộc diện gì nhỉ? Trường huấn luyện sĩ quan trừ bị hải quân phải không?

- Ngạch V-7 rồi chuyển sang ngành bay.

Breakston đưa hai ngón tay lên vuốt mũi mấy cái:

- Nghe như có vẻ hẳn thuộc đám cực đoan nhỉ?

- Thưa đại tá, tôi không nghĩ vậy.

- Thế đã bao giờ anh nói chuyện với hẳn chưa?

- Thưa đại tá chưa. Dù sao tôi cũng phải xin phép đại tá trước đã.

Đại tá Breakstone đan các ngón tay lại với nhau rồi bẻ khớp xương kêu răng rắc. Ông xoay qua xoay lại rồi nói:

- Chúa ơi, không thể kiếm một tên hiện dịch được sao? Cái mà mình muốn tránh nhất là hiện dịch chống đối trừ bị. Vụ này tự nó cũng đã tai tiếng quá rồi.

- Thừa đại tá, tôi đã nói chuyện với tám người trong danh sách đại tá đưa cho. Đây là một vụ khó nuốt. Họ rất sợ, và hai người đã được thuyền chuyển đi tàu biển rồi..

- Thế anh đã nói chuyện với Hogan chưa?

- Thừa đại tá rồi. Hắn năn nỉ xin miễn, gần như muốn chảy nước mắt. Hắn nói vụ này là vụ chắc chắn thua. Luật sư bào chữa chỉ chuốc lấy rắc rối cho cuộc đời binh nghiệp của mình thôi, chứ chẳng được ích lợi gì.

- đâu có phải như vậy.

- Thừa đại tá, tôi chỉ trình bày lại những gì hắn đã nói thôi.

Breakstone đưa tay vuốt mũi mấy cái, nói:

- Chuyện đó, trong trường hợp này, có thể một phần là như vậy. Khổ quá, phải có một người nào bào chữa cho vụ này chứ. Bao giờ anh dẫn Greenwald tới đây?

- Thừa đại tá tôi hy vọng chiều nay.

- Dẫn hắn đến đây. Mà đừng nói với hắn điều gì cả nghe không. Tôi muốn nói chuyện với hắn trước đã.

Trung úy Greenwald đến văn phòng đại tá Breakstone ngay buổi xế chiều hôm đó. Sau cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với viên sĩ quan luật pháp, qua vài câu hỏi qua loa, cộc lốc, ông đưa cho hắn hồ sơ vụ chiến hạm Caine. Sáng hôm sau, khi đại tá Breakstone bước vào phòng, đã thấy viên phi công thân hình gầy yếu, đang đợi bên ngoài ngồi ủ rũ trên ghế.

- Vào trong đi Greenwald. Anh liệu nhận vụ này được không? - Ông cởi áo mưa, máng vào mắc áo và thoáng thấy xấp hồ sơ nằm trên bàn giấy.

- Thừa đại tá, tốt hơn là tôi không nên nhận vụ này.

Đại tá Breakstone đưa mắt nhìn quanh ngạc nhiên và hơi khó chịu. viên phi công đang đứng lúng túng ở lối cửa đi vào, nhìn chăm chú xuống mũi giày. Hắn có cái miệng rộng, duyên dáng và gương mặt xanh xao, mái tóc quăn màu nâu và đôi tay dài thậm thụt.

"Trông giống như anh chàng Harol Teen nhiều hơn là một luật sư ăn khách Do Thái", đại tá Breakstone nghĩ, cũng như đã nghĩ thế hôm trước. Ông hỏi:

- Tại sao không nhỉ?

- Thừa đại tá, thật ra có nhiều lý do - Greenwald bẽn lẽn nhìn xuống - nếu có vụ án nào khác đại tá cần giúp..Tôi muốn nói là tôi không muốn có vẻ như không có tinh thần cộng tác...

- Có vấn đề gì vậy? Vụ án hóc búa quá đối với anh chẳng?

- Thừa đại tá, tôi không muốn làm mất thì giờ của đại tá để nghe mấy ý kiến của tôi làm gì, vì thấy rằng....

- Tôi muốn anh làm mất thì giờ của tôi. Mời anh ngồi xuống đi đã.

Đôi mắt cú vọ của Breakstone nhìn vết sẹo ghê gớm trên đôi tay bị phỏng kẹp giữa hai đầu gối của người phi công, lớp da ghép nhợt nhạt xanh mét, một viền quanh màu đỏ tươi, và những vẩy sẹo nhàn nhúm. Ông ta cố nhìn đi chỗ khác rồi nói:

- Charlie đã nói cho tôi nghe, anh là luật sư tài danh, đã từng bào chữa cho những kẻ thấp cổ bé miệng...

- Thừa đại tá, những người này không thấp cổ bé miệng đâu. Họ là những kẻ đáng bị trừng phạt xứng đáng.

- Ông nghĩ vậy sao? Ừ, thực ra tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng họ vẫn còn phải tin cậy vào các luật sư biện hộ tài giỏi, vì họ không thể tự bào chữa được cho chính mình, thế nên...

- Tôi nghĩ họ sẽ được tha bổng. Nghĩa là, thừa đại tá, nếu mình có một luật sư biện hộ thông minh khá.

Breakstone nhú mảy:

- Anh nghĩ vậy sao?

- Keith và Stilwell thì chắc chắn được rồi. Và Maryk cũng vậy nếu vụ này được một luật sư có một trí trí óc. Tôi nghĩ tôi có thể giúp họ được trắng án.

Viên sĩ quan pháp lý bị cái kiêu căng của người luật sư làm chói với, cái kiêu căng biểu lộ bởi một người luật sư có đôi vai trĩu nặng xuống, với một giọng nhất gừng nhưng có vẻ khiêm tốn.

- Anh cho biết phải làm cách nào đây?

- đầu tiên, tội truy tố là hết sức lỗ bịch. Nổi loạn. Chẳng nói gì đến vấn đề bạo hành hay bất kính. Maryk chỉ cần phải thận trọng để nắm vững vấn đề về pháp lý thôi. Ông ta đã áp dụng sai điều luật 184 để phạm tội nổi loạn, nhưng điều luật đó có rõ ràng trong hải quy. Cái tội nặng nhất có thể buộc được mà có thể kết án được là tội làm rối loạn trật tự của đơn vị hoặc là vi phạm kỷ luật quân đội, nhưng như tôi đã nói, việc này không phải chuyện của tôi.

Sự đánh giá của ông đại tá về trung úy Greenwald đã chuyển hướng lên cao, vì những lời Greenwald phê bình về việc buộc tội cũng chính là những điểm mà ông đã nhận xét.

- đừng quên anh đang chỉ đọc các bản đề nghị điều tra, Greenwald, chứ không phải bản buộc tội chính thức. Tôi đang phác họa bản buộc tội, thực ra chính là tội gây rối loạn trật tự. Đây là tòa chỉ vòn vẹn có một người, một đại tá thuộc lực lượng trực lồi, và tôi không nghĩ rằng ông ta nhận vụ Caine. Ở đây chúng tôi gặp trở ngại là thiếu người quá, và nếu có được người nào thì cũng chẳng ai có khả năng hiểu biết về pháp luật. Gặp được một người như anh, mà anh cũng rảnh nữa, gần như vậy, theo tôi nghĩ, anh nên thu xếp để lo công chuyện cho hải quân...

Breakstone nhận chuông, rồi đột nhiên xì gà có phần nóng nảy. thiếu tá Challee bước vào phòng:

- Đại tá gọi tôi? Chào Barney.

- Challee, bạn của ông đang ở đây, dường như nghĩ rằng các vụ kiện này quá dễ hay sao đó. Ông ấy có thể đánh bại anh bằng một tay, có điều ông ấy không muốn tham dự thôi, đại khái theo như ông ta nói.

- Thừa đại tá Breakstone, rất ân hận là tôi dính líu vô chuyện này - Greenwald nói - Jack có hỏi tôi, nếu tôi có chịu giúp công chuyện ở tòa án, mà chưa hề cho tôi biết chi tiết gì, và tôi nói ngay là được. Tôi đang phải làm mấy việc chán ngấy. Có điều là tôi chỉ không thích bào chữa cho các nhân viên chiếc Caine thôi. Hạm trưởng Queeg quả thật không bị bệnh tâm thần. Các bác sĩ chuyên môn đã chứng nhận như vậy. Mấy tên khùng này kiếm đâu được ý tưởng từ mấy trang trong hải quy, rồi hùa nhau chống đối một hạm trưởng khắt khe và xuẩn ngốc - giống như rất nhiều hạm trưởng khác - rồi tự mình bêu xấu mình và làm cho con tàu không hoạt động được. Tôi là luật sư giỏi, và đắt giá, và tôi không có ý muốn đóng góp vào việc bào chữa cho họ khỏi bị tội. nếu quý...

- Anh tin chắc rằng sẽ bào chữa cho họ được trắng án hả? - Breakstone nói, miệng đang nhấm nhấm miếng xì gà.

- Họ có thể được tha bổng.

- Tôi thực sự muốn biết làm cách nào để được như vậy - Challee nói - Tôi chưa hề gặp ca nào đơn giản đến như thế này...

- Nay trung úy Greenwald, không ai có thể bắt buộc ông phải bào chữa cho mấy gã đó đâu - viên sĩ quan pháp lý nói - nhưng nghe anh nói, tôi nghĩ anh là một người rất trọng nguyên tắc. tôi nghĩ anh đã tự thuyết phục chính anh vào việc nhận bào chữa cho Maryk. Tám sĩ quan, kể cả bốn sĩ quan chuyên viên đặc trách pháp lý, đã phải từ chối, tránh ca này. Tôi chưa nghe người nào, ngoại trừ anh, dám cho Maryk một hy vọng nào để được trắng án. Điều kiện đầu tiên cho một luật sư biên hộ là tin tưởng vào ca của mình nhận. tôi tin rằng anh có nguyên tắc là một kẻ phạm tội xấu xa nhất phải được bào chữa hoàn hảo nhất, phải không?

Greenwald nhìn vào mấy ngón tay, cái miệng giống con nít của anh há ra, đôi mắt buồn rười rượi.

- Tôi sẽ bị vướng dài dài vào vụ án này. Nếu tình trạng sức khỏe của tôi được khả quan thì...
- Chiến tranh sẽ còn dài, đủ thì giờ cho anh đánh bóng mấy chiếc huy chương của anh mà - viên sĩ quan pháp lý nói
- đại tá sẽ truy tố cả ba người?
- Trước nhất là vụ Maryk, còn Keith và Stiwell, chúng tôi còn chờ xem việc gì xảy ra sau đó. Đại khái tôi sẽ đề nghị với đô đốc như vậy. Đô đốc thường chấp thuận những gì tôi đề nghị.
- Khi nào thì tòa án quân sự bắt đầu nhỉ?

Breakstone nhìn người phụ tá.

- Tôi nghĩ việc xử án sẽ diễn ra trong vòng hai tuần lễ, thưa đại tá, nếu đại tá Blakely có thể thu xếp chủ tọa được. ông ta nói sẽ cho tôi biết ngay chiều nay.
- Hiện chiến hạm Caine ở đâu? - Greenwald hỏi.
- đang cập cầu Hunter Point - Challee trả lời.
- Tôi có thể tới đó để thảo luận với Maryk, trước khi tôi nhận lời được không, thưa đại tá?

Breakstone gật đầu.

- Challee, cấp phương tiện cho trung úy Greenwald tới đó nhé.
- Dạ vâng.

Greenwald đứng dậy nói:

- Tôi đi ngay bây giờ.
- Xe jeep sẽ tới cổng chánh trong vòng 10 phút nữa, Barney - Challee nói.
- được.

Chàng phi công đội chiếc nón lưỡi trai trắng viền xanh, trông có vẻ giống như một chàng thanh niên nghèo, một cậu bồi bàn, và thường dùng tiền kiếm được để mua sắm các đĩa nhạc thay vì để mua thực phẩm. Hắn bước ra, cánh tay đầy sẹo vung vẩy.

- Thưa đại tá - Challee nói - anh ta sẽ nhận bào chữa cho vụ này.
- Kỳ thật nhỉ - viên sĩ quan pháp lý nói - Xem ra rất phù phiếm và khiêm tốn, nhưng hắn tự cho mình là rất giỏi.
- Hắn là một luật sư giỏi - Viên phụ tá nói - Nhưng hắn không cứu nổi Maryk đâu.

Trung úy Greenwald rất quen thuộc với các hàng không mẫu hạm. chiến hạm Caine nằm trong ụ, rỉ sét bừa bộn ngổn ngang, dưới mắt Greenwald, giống như một con tàu nhỏ chạy trong sông. Anh bước xuống theo các bậc thang gỗ thả ngang qua cầu tàu để đến chiếc tàu rà mìn. Trong đám vật liệu phế thải ngổn ngang trên boong tàu, anh nhận thấy một lỗ thùng to, đường kính chừng bốn bộ, hiện ra gần đó, phía sau động cơ kéo chiếc ca nô, các sợi dây cáp rỉ sét, rối xoắn. các ống sắt, ống dây cáp thò ra xung quanh lỗ thùng.

- Tôi muốn gặp đại úy Maryk - anh nói với một thủy thủ, có gương mặt tròn, với bộ quần phục trắng đang đứng gác tại cầu thang.
- Ông ấy không có ở đây, thưa trung úy.
- Vậy ông ấy đang ở đâu?
- Thưa trung úy, tôi đoán ông ấy đang ở chiếc Chrysanthemum. Ca nô hiện đang cột ở khu sĩ quan độc thân, tại cầu số 6.
- Thế hạm trưởng của anh đâu?
- Thưa trung úy, hạm trưởng White sẽ trở về vào lúc 6 giờ.
- Hạm trưởng nào? Hạm trưởng White à?

- Thừa trung úy, đúng đó.
- Tên anh là gì?
- Thừa trung úy tôi là Urban.
- Ừ đúng rồi, Urban - Greenwald nhìn kỹ người thủy thủ này, y sẽ là nhân chứng chính cho Challee - hạm trưởng Queeg hiện nay đang ở đâu, Urban?
- Thừa trung úy, hạm trưởng White hiện nay đã nhận chiến hạm này rồi - nét buồn nghiêm trọng thoáng hiện trên gương mặt người trung sĩ giám lộ.
- Thế anh không biết hạm trưởng Queeg hiện đang ở đâu sao?
- Thừa trung úy, tôi không biết gì về hạm trưởng Queeg cả.
- Cái lỗ thủng trên boong tàu là gì vậy?
- Chúng tôi bị trúng phi cơ cảm tử trong vùng Lingayen.
- Có ai bị thương trong vụ này không?
- Thừa trung úy không ai bị thương cả. Máy bay chồm lên cao rồi rơi xuống và rớt xuống nước.
- Thế ai chỉ huy tàu sau đó, hạm trưởng White phải không?
- Thừa trung úy, không phải - Urban cau mày, nghi ngờ và trở lại cầu thang trực.
- Thế ai chỉ huy sau đó? Đại úy Maryk vẫn còn đảm trách con tàu phải không?

Urban cần nhần, mở sổ trực hạm kiều và làm bộ ghi chép nguệch ngoạc trong đó. Greenwald quay lại và bước lên thang dây đi thẳng tới tàu Chrysanthemum.

Nhìn thấy Maryk lần đầu tiên, đã làm người luật sư ngạc nhiên. Căn cứ vào bản phúc trình của ủy ban điều tra, anh hình dung được rõ ràng hình ảnh người hạm phó: mảnh mai, nhút nhát, ngăm đen, và với nét tự mãn của một người trí thức nhưng hẹp hòi. Thực tế, ông ta có dáng dấp của anh chàng Bill Pelham, một anh chàng Marxist to mồm của những ngày còn mài dũa quần ở đại học trong bộ quân phục hải quân. Đó là một sĩ quan mập mạp, đầu hơi nhỏ, gương mặt không mấy sáng sủa, đang chớp chớp đôi mắt giữa đồng chân giường ngổn ngang, ngồi bên thành giường, hai tay xoa xoa trên ngực để trần, đã làm thay đổi hoàn toàn ý niệm của Greenwald về vụ tàu Caine.

- Với tôi, chỉ định bất cứ ai bào chữa đều được cả - Maryk nói một cách buồn bã - Tôi chẳng quen biết ai cả. cũng chẳng quan trọng gì, tôi nghĩ vậy. Ông sẽ chỉ chuốc lấy nhiều phiền toái thôi.
- Ông muốn sẽ cãi có tội hay không có tội?
- Tôi chẳng biết nữa.
- Tại sao ông tiếm quyền của ông ta?
- Tôi nghĩ ông ấy là tên khùng.
- Ông vẫn còn nghĩ vậy sao?
- Tôi không còn biết tôi nghĩ điều gì nữa.
- Ông đã tìm được tài liệu về hoang tưởng ấy ở đâu ra, để trả lời cho sĩ quan điều tra?
- Tôi đọc trong sách vở - Maryk càu nhàu.
- Xin lỗi Maryk, dường như ông chưa hiểu biết rành rẽ về vấn đề này.

- Tôi chưa bao giờ nói là tôi biết gì về vấn đề đó. Chúa ơi, thay vì hỏi tôi về con tàu hoặc trận bão hoặc hạm trưởng, ông ta lại thẩm vấn tôi tới tấp hàng tiếng đồng hồ về vấn đề hoang tưởng. Tôi chịu thua ông ta về vấn đề này, tôi biết chắc như vậy. Tôi nghĩ mình dần dần, và tôi đã biết như vậy. Và tôi còn phải ra tòa án quân sự nữa - Maryk liếc nhìn về phía Greenwald, đôi chân mày nhíu lại, trên đôi mắt sâu thẳm - tôi muốn nói với ông cái này, cùng một sự việc

đường như được diễn dịch khác biệt, những gì xảy ra tại tâm bão và những gì mình bàn tới tại Federal Office Building cách xa tâm bão sáu ngàn dặm.

Cánh cửa mở, và Keefer bước vào, với bộ quần phục mới toanh, nếp ủi còn mới, túi ngực viền đầy huy chương. Những sọc vàng phía dưới tay áo đã phai màu, phần trên tay áo màu vàng sáng chói. Anh ta mang một cặp da màu đen nhỏ:

- Steve, tôi đi đây. Anh có giờ đi ăn trưa không?

- Chắc không được rồi Tom. Trung úy Greenwald. Đại úy Keefer, sĩ quan trọng pháo. Kiểm được máy bay đi ưu tiên không?

- được rồi, phải thật là kiên nhẫn nỉ non với mụ già ở Phòng chuyển vận. Tôi tưởng tôi phải cưới bà ta trước khi lấy được vé máy bay.

Maryk mỉm cười chua chát:

- được, bạn cứ tự nhiên đi chơi vui vẻ đi.

Viên sĩ quan trọng pháo vỗ nhẹ vào chiếc cặp da và nói:

- Nhận ra cái này không?

- Tiểu thuyết phải không?

- Phân nửa trước, tôi sẽ cố gắng đưa bán rong ở miền đông trước đã.

- Hy vọng anh sẽ kiếm được cả triệu!

Keefer đưa mắt nhìn Greenwald, do dự, rồi nhìn sang Maryk và nhếch mép nói:

- Thôi, tôi đi đây cho được việc.

Cánh cửa khép lại.

- đây này - Greenwald cúi xuống nhìn mũi giày - Tôi là một luật sư khá giỏi, như mọi người đã biết đấy.

- Anh phải thật là rất giỏi mới có thể giúp tôi ra khỏi vụ này

- Tại sao ông nói vậy?

- Bởi vì theo những điều gì lọt tới được Federal Office Building, thì tôi có tội. Theo những gì tôi biết, tôi biết tôi có tội, dù anh có nhìn sự việc dưới góc độ nào cũng vậy. Nếu để cho bộ óc què quặt đủ thời gian là nó sẽ làm hư mọi chuyện thôi.

- Tôi đang đói bụng - chàng luật sư nói - ta tìm chỗ nào kiếm gì ăn và bàn đến chuyện đó nhé.

- Có tiệm ăn ở ngay cầu tàu số 8...

- Thôi ta đến đó đi.

Maryk nhìn chàng luật sư, nhún vai và nói OK, đồng thời với lấy chiếc quần xanh nhàu nát, dưới chân giường.

- Nếu anh nhận tội - Greenwald nói, giọng vút lên rồn rảng vượt lên tiếng những chiếc dao, kéo loảng xoảng khua vang trong chiếc khay kim loại, hòa thêm âm thanh inh ỏi của hàng trăm thợ thuyền thuộc hải xưởng từ xa vọng lại, giữa đám hơi nước bốc lên mù mịt từ chiếc chảo xúp cà chua, bắp cải đng nấu, và con người - Thì mọi chuyện chỉ còn là hình thức thôi. Ngay cả trường hợp nhận tội, mình cũng không chỉ đứng dậy và nói 'Có tội' trong phiên xử công khai. Mình thương lượng với Challee. Đó là một vụ kiện kỳ quặc, bắn thủ mà Challee muốn chắc ăn sẽ nướng tay một chút...

Ông hạm phó lơ đãng đưa chiếc nĩa trứng chiên lên miệng rồi hớp một ngụm cà phê:

- Về việc thương lượng tôi rất vụng về.

- Ừ dĩ nhiên rồi, luật sư sẽ đảm trách việc ấy cho anh.

- Anh Greenwald, theo hải quy thì tôi có tội nhưng tôi cảm thấy không muốn cãi nhận tội. Chúa

oi, tôi đâu có muốn lấy con tàu làm gì đâu, tôi chỉ muốn cứu nguy chiến hạm thôi. Nếu tôi có sai quấy khi cho rằng Queeg là người mất trí, đó là một chuyện, nhưng tôi chỉ đang cố gắng làm điều gì tôi nghĩ là đúng...

Greenwald gật đầu, liếm môi dưới.

- Không có ý định phạm tội ác

- đúng vậy. không có ý định phạm tội ác.

- Ừ, không thể nói là nhận tội được. Để cho bọn họ phải chứng minh là anh có tội đi....Thế ông bạn Keefer của anh nghĩ sao về hạm trưởng Queeg?

Cặp mắt ông hạm phó liếc nhìn sang bên cạnh.

- đây này, tất cả đều là trách nhiệm của tôi - và chuyện phải là như vậy thôi.

- Thế Keefer có nghĩ Queeg mắc bệnh hoang tưởng không?

- Tôi chẳng biết anh ta nghĩ gì. Thôi bỏ hẳn ra ngoài chuyện này đi.

Greenwald đang mân mê các móng tay.

- Anh ta giống một gã có lần tôi đã gặp ở trường học. Một anh chàng tên là Pelham.

Gương mặt của hạm phó buồn rầu cay đắng, nét nhìn đăm chiêu vờn vờn. Nốc cạn ly cà phê.

- Cà phê ở đây dở quá đi thôi.

- Maryk, tôi đang có ý muốn biện hộ cho anh, nếu anh muốn.

Maryk gật đầu, và nhìn thẳng vào mắt luật sư, nét cau có đã biến dần và trở nên thành khẩn biết ơn:

- được rồi, cảm ơn anh nhiều. dầu gì tôi cũng phải có luật sư...

- Bộ anh không muốn biết khả năng của tôi hả?

- Tôi nghĩ khả năng của anh quá tốt rồi nếu không văn phòng pháp lý không gọi anh tới cho tôi làm gì.

- Cũng được, nhưng anh cứ nghe một chút. Tôi là một luật sư ăn khách ngoài dân sự. tiền thù lao của tôi khoảng 20 ngàn một năm, chỉ sau có bốn năm ra trường - gương mặt trẻ măng của anh ta hiện ra một nụ cười kín đáo đặc biệt, nét sáng ngời quanh cặp mắt tươi tắn. hẳn e dè nhìn ngang vào chiếc thìa hắc dùng để vẽ mấy vòng tròn bằng những giọt cà phê rớt trên mặt bàn - chẳng những vậy, tới năm thứ ba sau khi ra trường, tôi đã móc ra cả trăm ngàn đô la của chính phủ cho mấy người Cherokees bị lường gạt về đất đai 40 năm trước.

- Chúa ơi, chắc là anh lồi tôi ra được đó - ông hạm phó nói, nhìn Greenwald tuy hơi hoài nghi.

- Tốt hơn tôi còn muốn nói với anh một điều nữa. thà tôi buộc tội anh hơn là tôi kháng tội cho anh. Tôi chưa biết anh bị tội nặng tới đâu. Hoặc anh là một người nổi loạn hoặc anh là một kẻ ngu ngốc nhất trong hải quân, nhưng không có trường hợp thứ ba - Maryk chớp mắt ngạc nhiên - Nếu anh cung cấp cho tôi tất cả những chi tiết, chúng tôi sẽ dùng để đặt kế hoạch bào chữa cho anh. Nếu anh cứ giữ thái độ câm nín im lặng, vì anh quá tự hào, cao thượng và bị xúc phạm, anh cứ một mực nói như vậy, thì tôi sẽ trở về nhiệm sở của tôi.

- Anh muốn biết những điều gì? - viên hạm phó hỏi, sau giây phút im lặng tràn ngập tiếng ồn ào của tiệm ăn.

- Tất cả những gì liên hệ đến anh, Keefer, Keith, và mọi thứ khác đã giải thích cách nào mà dẫn anh vào cái trò ngu xuẩn đó.

- Ừ, anh bảo đó là ngu xuẩn - Maryk la lớn - mọi người ai cũng nói là ngu xuẩn, giờ đây tất cả chúng tôi còn sống để nói lên điều đó. Nếu Queeg và tôi và toàn chiến hạm đã chìm trong lòng biển sâu...Tôi đoán chỉ có một cách tôi có thể chứng minh là tôi đã làm đúng nếu tôi đã không thay thế Queeg và chiến hạm đã bị lật úp, như là nó đã gần bị như vậy. Ba chiến hạm bị chìm trong trận bão đó, anh biết không?

- đúng vậy. bốn chục chiếc còn nổi, mặc dù vậy, không có hạm phó nào cướp quyền chỉ huy hạm trưởng.

Maryk nhìn quá đỗi ngạc nhiên. Anh lấy ra một điều xì gà và ngậm nghía cẩn thận, trong lúc anh đang lột lớp giấy bóng nhàu nát bọc ngoài.

Anh thật sự ngạc nhiên. Greenwald đã ép buộc anh, để phải tiết lộ cái ý nghĩ bí mật tự bào chữa của mình, một sự an ủi anh đã tự hào, lặng lẽ áp đặt vào cảm nghĩ của anh trong suốt thời gian khốn khổ mà anh đang phải đương đầu. viên hạm phó chưa bao giờ ngờ đến cái quan điểm mỉa mai vận vẹo mà chàng luật sư vừa đưa ra, vì anh quá bận tâm trong lối nhìn sai lầm về hành động oai hùng của mình, sự phản bội của Keefer, và định mệnh cay nghiệt đang tiến đến gần anh.

- Anh quê ở đâu vậy? - Maryk hỏi.

Greenwald tỏ ra không ngạc nhiên về câu hỏi ngoài lề này, hời hợt trả lời:

- Albuquerque.

-Ồ, tôi cứ tưởng có thể anh là người New York mặc dù anh không nói giống người New York, như vậy....

-Ừ, tôi là một người Do Thái, nếu đó là ý anh muốn nói - viên phi công nhếch mép cười nói, nhìn xuống đôi giày.

Maryk cười lớn:

- Tôi sẽ kể cho anh mọi chuyện mà anh muốn biết. Thôi ta đi đến Chrysanthemum đi.

Họ ngồi trên chiếc trường kỷ bọc da trong phòng khách của chiếc du thuyền và Maryk kể câu chuyện dài cả tiếng đồng hồ, làm cách nào anh đi đến kết luận là Queeg bị điên khùng. Anh cuối cùng không còn lời nào nữa, ngồi yên lặng, nhìn qua cửa sổ, hải xưởng ồn ào, loảng xoảng, với cần trục, ống khói tàu, cột buồm sừng sững, cao vợi vợi. viên luật sư đốt điều xì gà mà hạm phó cho hắn, thở phì phèo một cách vụng về và chớp chớp mắt. Một lúc sau hắn nói:

- Có bao giờ anh đọc cuốn tiểu thuyết của ông bạn Keefer chưa?

Maryk bối rối nhìn hắn, đầu óc trống rỗng như người ngủ mới dậy.

- Hắn chưa cho ai biết cái đó. Chắc là phải dài lắm, hắn luôn luôn giữ thứ đó trong chiếc cặp da đen.

- Có lẽ là một kiệt tác phẩm.

- Phải. Tom rất thông minh, điều này không ai chối cãi được.

- Tôi cũng muốn được đọc truyện đó. Tôi chắc rằng cuốn truyện sẽ phơi bày mọi cái phù phiếm, phí phạm của chiến tranh cũng như mọi ra những ngu xuẩn, những tư tưởng phát xít tàn ác của những người lãnh đạo quân đội. Tác giả sẽ mỉa mai tất cả những chiến dịch, bài bác tất cả những người dân quân suy nghĩ đơn giản, đầy hài hước, rất dễ thương cam chịu với định mệnh an bài. Rồi một đồng những pha dâm dăng, nơi phát sinh áng văn xuôi trở thành âm điệu tuyệt đẹp, khi nàng con gái trút bỏ hết lớp xiêm y - Greenwald nhìn thấy nụ cười bí ẩn, khả nghi của Maryk, nhún vai nói tiếp - Tôi có thể đoán ra như vậy, vì các truyện tiểu thuyết nói về chiến tranh đã được phát hành, nhưng cuộc chiến vẫn còn đang tiếp diễn. tôi cũng đã đọc hết các cuốn tiểu thuyết loại này. Tôi mê các cốt truyện mà tác giả xác minh được rằng những chàng chiến binh hung ác biết mấy, và những người dân thường cảm nghĩ cao tột biết mấy. tôi biết họ có cuộc sống thực tại, vì chính tôi cũng là một người dân dễ xúc cảm.

Hắn phì phèo điều xì gà, miệng không còn cảm nhận một chút hương vị gì, bèn quăng điều thuốc vào cái gạt tàn bằng đồng vơi còn phân nửa cát.

- Làm sao anh có thể hút được những thứ này nhỉ? Được, Maryk. Tôi nói cho anh nghe, người bạn văn sĩ của anh là kẻ đê tiện, bẩn thỉu, chẳng giúp chúng ta được gì cả đâu.

- Tôi không muốn hắn dính vào vụ này - Maryk nhả nạt nói.

- Phải vậy mới được. Nếu tôi có thể can thiệp vào vụ này, thì hẳn sẽ không bao giờ được kêu làm nhân chứng. Những gì mình đã muốn làm thì mình đã làm rồi. Thực vậy, thà anh cứ nhận hết các lỗi lầm nhưng rất cao quý của anh là do tự chính anh hành động hơn là anh nhắm mắt nghe theo lời của một tên tiểu thuyết gia bàn ngang tán dọc về tâm lý. Thực tế là y đang tìm cách chạy tội đây này, này nhé, y chẳng đã cảnh cáo anh trên thiết giáp hạm New Jersey hay sao? Y đã có những cái nhìn sâu sắc của một nhà văn nhạy bén. Lột mặt nạ lão Dấu Vàng, một cái tên rất hay, sau lưng hạm trưởng là một chuyện, nhưng y biết rất rõ rằng khi phải đối đầu với nó, y biết rõ những hậu quả mà y phải gánh chịu.

- Sau những điều tôi đã nói với anh - Maryk nói với lời lẽ cầu khẩn chân thật như một đứa trẻ ngây thơ - anh có còn nghĩ Queeg là một người điên nữa không?

- Không.

- Như vậy là tôi tiêu tùng rồi - Maryk nói, run run.

- Chưa chắc như vậy đâu. Còn một chuyện nữa. Làm sao mà họ đã để cho anh tiếp tục dẫn tàu về vịnh Lingayen?

Maryk liếm môi và nhìn đi chỗ khác:

- Vậy chứ điều đó quan trọng sao?

- Anh nói cho tôi hay đã thì tôi mới biết được.

- Ừ, việc đó cũng rất kỳ lạ - Viên hạm phó lấy ra từ túi áo ngực một điều xì gà và nói - để xem nào, sau trận bão khi chúng tôi trở lại Ulithi, được yên ổn và gần nguyên vẹn, tàu chỉ bị bẹp một tí, mấy con heo rà mìn bị mất và một số tấm bạt che đây cũng bung ra, móp méo, bể vỡ. tuy vậy tàu vẫn khiến dụng. vẫn có thể tiếp tục rà mìn được - Greenwald đưa que diêm đang cháy cho viên hạm phó mỗi điều xì gà cháy đỏ - cảm ơn anh. Khi chúng tôi tới nơi, tôi đã trình ngay với giới chức bờ sở tại, với vị Chỉ huy trưởng Hải đội, tôi nghĩ là hải đội Năm thì phải, và báo cáo hết các chuyện đã xảy ra. Ông ta rất kích động, và đem Queeg lên bờ sáng hôm đó và đã có bác sĩ trưởng đến khám nghiệm cho ông ta. Theo bản kết quả khám nghiệm của bác sĩ - một đại tá y sĩ, người mập mạp và cái mũi kỳ lạ - viên bác sĩ nói, ông nghĩ rằng Queeg chẳng mắc một tí bệnh tâm thần nào cả. Và còn nói ông được xem là sĩ quan minh mẫn bình thường, có lẽ chỉ bị hơi mệt mỏi thôi. Nhưng ông ta không dám chứng nhận cho Queeg trở lại nhậm chức. Vì ông không phải là chuyên viên về tâm thần và Queeg đã đi biển bốn năm, và điều tốt nhất là gửi ông ta về Hoa Kỳ để giáo nghiệm tâm lý. Ông chỉ huy trưởng Hải đội tỏ vẻ phiền với tôi lắm. Tôi có mặt tại văn phòng ông ta trong khi bác sĩ làm phúc trình. Ông ta than, ông đồ đốc nôn nóng đốc thúc tăng cường thêm tàu rà mìn cho Lingayen vì trận bão đã gây tổn thất cho nhiều chiến hạm, và ông ta sẽ rất khổ tâm nếu loại bỏ chiếc Caine khỏi hàng ngũ chiến đấu. vì thế sau khi bàn thảo tới lui, ông đã dẫn Queeg đến văn phòng, và cho Queeg biết tình trạng thiếu hụt tàu rà mìn tới mức nào, và ông hỏi Queeg nghĩ rằng tôi có thể dẫn chiếc Caine đến Lingayen được không. Ông ta bảo Queeg hãy nghĩ tới quyền lợi cho hải quân, mà đừng để ý đến tình cảm cá nhân, và ông ta còn nói ông ta chắc chắn là sau vụ Lingayen, tôi sẽ phải chịu đủ mọi hậu quả mà tôi đã làm. Ừ, Queeg cũng thật sự làm cho tôi ngạc nhiên. Ông ta bình tĩnh trầm lặng. Ông ta bảo tôi đã làm hạm phó được mười một tháng rồi và sau thời gian dài như vậy, ông ta tin rằng ông ta đã huấn luyện cho tôi có đủ khả năng chỉ huy con tàu, mặc dù tôi đã có hành vi phản bội, nổi loạn. Ông ta đề nghị để tôi đem tàu đến Lingayen. Câu chuyện là như vậy.

Greenwald đang xoắn cái kẹp giấy và uốn thành hình một dấu hỏi. Rồi hẳn liệng ra cửa sổ, cái kẹp giấy xoay vòng vòng. Hẳn hỏi:

- Queeg bây giờ đang ở đâu?

- Ông ta đang ở nhà, Phoenix. Bác sĩ ở đây đã cho ông ta xuất viện và nói ông ta đã đủ sức khỏe đi nhận đơn vị. Ông ta tạm thời được biệt phái cho hải đội 12, ngồi quanh quần để chờ ra tòa án quân sự.

- Nếu muốn treo cổ anh thì ông ta đã làm một điều sai lầm, khi đề nghị cho anh dẫn tàu đi

Lingayen.

- đó là điều tôi cũng nghĩ như vậy. anh đoán được tại sao ông ta lại làm vậy không hả?

Viên phi công đứng dậy vươn vai, xoa bóp bàn tay và cổ tay để lòi ra vết sẹo bóng láng chạy dài lên tới ống tay áo.

- Có thể như Phó đề đốc chỉ huy trường hải đội đã nói với ông ta, ông ta đang nghĩ tới quyền lợi của hải quân...Tôi sẽ trở lại Com Twelve đập cho Jack Challee một trận phủ đầu.

- Thế chúng ta sẽ nhận cái thế nào bây giờ? - viên hạm phó ngẩng đầu nhìn luật sư, lo lắng hỏi.

- Không có tội, dĩ nhiên rồi. anh quả là một anh hùng vĩ đại của hải quân. Tôi sẽ gặp lại anh sau.

Chương 32

Những ngày phép của Willie

Willie đang trên đường đến New York bằng máy bay. Đại tá Breakstone đã khuyến cáo vị tân hạm trưởng chiếc Caine cho Willie đi phép. Vị sĩ quan quân pháp nói với đại úy White trên điện thoại:

- Thôi cứ cho hắn nghỉ phép mười ngày, nếu không thì chẳng biết hắn có thoát được hậu quả không tốt trong vụ xử này không để mà có cơ hội đi phép nữa!

Willie đã tự mình viện lý do duy nhất xin đi phép là để có dịp gặp May và nói chuyện chia tay với nàng.

Khi nghĩ đến cuộc hành trình trải qua nhiều sóng gió của mình và May trong những ngày tháng qua, anh thấy mình thật đã quá quắt với nàng, điều này đã thể hiện ngay cả trên những lá thư gửi nàng. Tuy thế, nhưng lòng anh vẫn còn mơ tưởng đến May. Nếu chữ "yêu" còn có ý nghĩa và được mô tả trong tiểu thuyết hay thơ văn một cách trung thực thì phải chăng anh đã thật sự yêu May? Nhưng với trực giác chắc chắn không lay chuyển nổi trong thâm tâm thì anh không thể nào có ý tưởng từ bỏ gia thế mình để cưới nàng làm vợ. Trên lý thuyết, đó là sự mâu thuẫn mà anh đang vướng mắc. Nhưng anh cũng nhận thức được rằng May mới chính là nạn nhân của hoàn cảnh này, và anh quyết định rời xa nàng trước khi phiên tòa xử sắp tới có thể sẽ đưa đẩy cuộc đời anh đến một khúc rẽ mới. Không thể dứt tình với May chỉ bằng một lá thư hay bằng sự im lặng, mà anh cần phải trực diện với nàng và hứng chịu mọi nỗi dằn vặt như một hình phạt mà May bắt anh phải chịu đựng. Willie đang lâm vào một tình thế thật nan giải, và không còn muốn nghĩ đến nữa....

Anh cố tìm quên lãng bằng cách gọi chuyện với người môi giới văn nghệ sĩ hời đầu, béo mập ngồi bên cạnh. Người đồng hành của anh chắc thuộc loại dùng thuốc ngủ mỗi khi đi máy bay.

Một lúc sau, ông ta bắt đầu dò hỏi xem anh đã từng giết được tên lính Nhật nào chưa và có được thưởng huy chương hay bị thương tích gì không. Mãi rồi cũng chán, ông ta rút giấy tờ ra khỏi cặp xách, đúng khi máy bay bắt đầu lắc và rung động mạnh trên không trung trong lúc bay qua vùng núi Rockies. Được một lúc ông lại lấy ra một lọ đựng những viên thuốc màu vàng, nốc ực ba viên, rồi lăn quay ra ngủ. Willie ước chi cũng đã đem theo thuốc an thần. Cuối cùng, anh kéo màn cửa sổ lại, ngửa ghế ra sau và nhắm mắt, tâm tư mệt mỏi, mơ hồ nghĩ đến chuyện chiếc tàu Caine...

Anh hồi tưởng lại một vài giấc mơ của thời thơ ấu mà Willie không bao giờ quên được, chẳng hạn anh đã thấy Thượng đế như một ông khổng lồ chồm bật dậy phóng lên những ngọn cây cao trong khu sân cỏ của nhà anh và nhìn mình chòng chọc. Rồi đến cảnh trong phòng chờ đợi của phòng quân pháp trong bộ chỉ huy hải đội 12, trong tâm trí anh, cũng sống động không kém sự kỳ ảo và phiến muộn. Nơi đây, phía trước đôi mắt nhắm nghiền của anh là các bức tường màu xanh lục chật hẹp bao quanh, một kệ sách chất đầy những quyển sách luật thông thường đầy cộm bìa nâu và đỏ, ngọn đèn huỳnh quang độc nhất trên cao tỏa ánh sáng xanh lam hiu hắt, bên cạnh anh chiếc gạt tàn thuốc đầy ắp dầy mùi hôi cũ mốc, "Ủy ban điều tra", một vị đại tá đáng người ốm nhỏ, giọng nói khô khan, gương mặt khinh khỉnh trông khó chịu như gương mặt của một nhân viên bưu điện khi từ chối một gói hàng không được gói cật kỹ lưỡng.

Thật khác hẳn những hình ảnh mà Willie đã từng mừng tượng ra, thật bất công, vụ xử lại kết thúc quá nhanh, quá tiêu điều và xem chẳng có gì xôm tụ cả. Anh cảm thấy mình như là một diễn viên trong một vở bi kịch. Nằm trên giường trong căn phòng của mình, và tự thì thầm "Cuộc nổi loạn trên tàu Caine, cuộc nổi loạn trên tàu Caine", anh mãi nguyện với ý nghĩ của mình và tưởng tượng đến những bài viết dài đăng trên tuần báo Time với tựa đề này, thật là thuận lợi cho hai người hùng Maryk và Keith biết bao...Anh còn cố mừng tượng đến khuôn mặt của Maryk sẽ được đăng trên trang bìa và đã đoán trước là mình sẽ phải đương đầu với

một lô các vị đô đốc ngồi bên kia chiếc bàn phủ khăn xanh, rồi phải tự biện minh cho hành động của mình với dáng điệu trang nghiêm, bằng những dữ kiện không thể chối cãi.

Ký ức về một giấc mơ khiến anh cảm thấy ê ẩm cả người. Anh lại thấy chính mình là nhân vật chính yếu của cuộc nổi loạn được tổng thống Roosevelt triệu đến Washington để bàn chuyện riêng trong văn phòng tổng thống, anh thuyết phục tổng thống rằng nội vụ chiếc tàu Caine là ngoại lệ, chứ không phải do tư cách thấp kém của hải quân. Anh còn sửa soạn những câu trả lời về đề nghị rộng lượng của tổng thống Roosevelt cho phép anh chọn lựa bất cứ nơi phục vụ nào anh thích, câu trả lời đơn thuần là "Thưa tổng thống, tôi mong được trở về phục vụ tàu của tôi".

Ấm ảnh hỗn loạn đủ sắc thái này đã chiếm ngự tâm trí của anh trong suốt thời gian chiến dịch Lingayen và chuyển trở về Trân Châu Cảng. cuộc tấn công tự sát của đội cảm tử Thần Phong Nhật Bản đã xảy ra quá nhanh, chỉ gây nên thiệt hại nhẹ (anh chưa kịp nhìn thấy phi cơ Nhật trước khi nó đụng vào tàu), điều này đã làm sáng chói thêm hình ảnh của Maryk, của anh, và của tất cả các sĩ quan trên tàu Caine, trở thành những người hùng cừ khôi.

Sự kỳ diệu bắt đầu phai nhạt dần ở Trân Châu Cảng khi có sự xuất hiện của hạm trưởng White, một viên đại úy điển trai, sáng giá của hải quân, hiển nhiên đó là người được phái đến để giải quyết các vấn đề rắc rối. Chỉ trong một ngày Maryk bỗng nhiên biến thành một hạm phó thật ngoan ngoãn. Trong phòng ăn những sự lễu lĩnh và khích động như lắng hẳn xuống. Tất cả sĩ quan đi lại trên tàu một cách khiêm tốn như trước, và thận trọng từng lời ăn tiếng nói. Hạm trưởng White rất khô khan, điềm tĩnh và có thực tài. Ông làm như việc thay thế hạm trưởng Queeg không hề xảy ra. Ông vận chuyển con tàu thành thạo như Maryk ngay từ lúc đầu, tạo được sự tin tưởng tuyệt đối của toàn thể nhân viên trên tàu. Cái nhìn của Willie đối với cuộc nổi loạn là một chiến thắng hào hùng của các sĩ quan trừ bị cấp tốc so với sự ngu ngốc thấp kém tài năng của các sĩ quan tốt nghiệp từ Học viện hải quân, giờ đây không còn đứng vững, sĩ quan của học viện hải quân như hạm trưởng White đã lấy lại được uy thế chỉ huy và làm chủ tình hình.

Tuy nhiên Willie còn chưa chuẩn bị cho những biến chuyển đang diễn ra ở San Francisco. Anh đã không nghĩ ra rằng chuyện lớn như vụ nổi loạn trên tàu Caine chỉ được giới hữu trách xem như là một vụ lắt nhắt, và không phải là một vấn đề pháp lý cần được giải quyết ngay, đối với văn phòng Pháp lý của bộ chỉ huy hải đội 12, vấn đề chỉ quan trọng hơn một vụ ăn cắp một chiếc xe chở đầy mỡ heo. Ngày lại qua ngày, trong khi tàu còn nằm ụ mà không thấy có ai có phản ứng gì về việc hạm trưởng White nhận quyền chỉ huy. Và khi cuộc điều tra bắt đầu xúc tiến, cũng chẳng thấy vị đô đốc nào hay chiếc bàn trải khăn xanh, hoặc sự triệu tập của tổng thống. Chỉ có một viên chức dáng người nhỏ bé lấy khẩu cung trong căn phòng chật hẹp.

Willie tự hỏi, không biết sự thay đổi tầm vóc của vụ xử này đã biến những chứng cứ không bài bác vào đâu được của anh thành những ký sự ghi chép không được tốt đẹp, và có thể làm mất giá trị khả tín về lời khai của anh, chứ không hề gây thiệt hại gì cho Queeg? Hay là sĩ quan điều tra có thái độ thù nghịch gì với mình chẳng? Những câu chuyện mà anh tin tưởng được đưa vào để buộc tội Queeg có thể sẽ được quật lại để buộc tội mình bất tuân lệnh thượng cấp và thiếu khả năng. Ngay cả vụ cấm xài nước, một trong những tội lớn của Queeg, còn vang vọng bên tai anh như một biện pháp cần đề phòng người và vụ nhân viên dẩu nước trong phòng máy là một hành động dấy loạn do các sĩ quan thiếu tư cách xúi giục. Điều mà anh bày tỏ để thuyết phục giới chức điều tra là sự nguy khốn khủng hoảng mà mọi người đã phải chịu đựng. Vị đại tá đã nhìn anh một cách khả nghi khi ông ta nói về cái nóng bức và khói từ ống khói của tàu và sau cùng ông nói rằng:

- Tôi hiểu là anh đã rất khổ tâm về những thử thách cam go đến độ không thể chịu đựng được, nhưng này anh Keith, tại sao anh không báo cáo cho hạm trưởng Queeg biết về vụ dẩu nước?

Anh nghĩ đến câu mình sẽ phải trả lời là: "Tại vì ông ta là một tên hèn nhát và điên khùng" nhưng thay vì thế, anh lại thốt lên:

- Ô, à, vì chẳng có ai muốn làm chuyện đó, nên tôi thấy mình cũng chẳng cần làm.

Anh nhớ lại là mình đã vượt qua được cuộc phỏng vấn với một cảm giác mơ hồ khủng khiếp là anh đã tự treo cổ mình, một cảm giác thật rõ rệt. Sau năm ngày với tâm trạng bứt rứt trôi qua, anh được triệu tới văn phòng của đại tá Breakstone. Bản phúc trình điều tra được trao tận tay anh. Trước khi bắt đầu đọc, anh cảm thấy những trang giấy kẻ hàng mực xanh trông thật ghê gớm lạnh lùng nằm trong tay mình. Khi đọc đến những dòng chữ nói về chính mình, anh có cảm giác là mình đang phải phần đấu trong một cơn ác mộng, và như thể đang đọc một bản tường trình của bác sĩ cho biết là anh sắp chết...

Đề nghị (3)

Hải quân trung úy Willie Keith được đưa ra tòa án quân sự để xét xử về cáo buộc tội nổi loạn trên tàu.

Willie chấp nhận sẵn một viễn ảnh tệ hại về phiên tòa xử trong đầu, nhưng lòng anh vẫn còn run sợ, cặp mắt giương to để tự trấn an. Anh biết mình vẫn chỉ là một Willie Keith vô tư, vui tính mà ai cũng yêu mến, anh là người có thể mang niềm vui đến cho mọi người khi ngồi đàn dương cầm bản "If you knew what the Gnu knew" do anh sáng tác. Thật là xui xẻo để phải dính dấp vào mũi nhọn của quân pháp. Willie cảm thấy phẩm giá của mình được ví như chiếc lốp xe bị xì hơi, đưa anh trở về với gốc gác của một kẻ tầm thường xuất xứ từ trường đại học Princeton hay Hội quán Tahiti. Đã bao năm rồi, giờ đây trong tâm khảm anh mới lóe lên ý tưởng cầu cứu đến mẹ mình. "Mẹ là người sẽ giúp ta tra khỏi sự phiền toái này".

Uể oải trong chiếc ghế ngã ra sau, chiếc nịt an toàn buộc trên bụng siết mạnh mỗi khi máy bay lắc, đầu óc anh cứ quay cuồng trong cơn mê tưởng, thấy mẹ mình muốn được những vị luật sư hàng đầu để biện hộ cho anh, và mấy chàng sĩ quan quân pháp trong phiên tòa cứ dài mặt ra và bối rối trước đội ngũ luật sư tài ba bên vực cho anh. Anh đưa ra những luận cứ vững vàng làm hạm trưởng Queeg phải quặn người bởi những ngọn roi đối chất tới tấp của luật sư phe bị cáo tài ba chẳng thua gì vị luật sư kiêm chính trị gia nổi tiếng Thomas Ed Dewey. Cơn mê buồn thảm này càng lúc càng kỳ quặc và không còn mạch lạc. Không biết sao mà cả May Wynn cũng lọt vào trong giấc mơ. Trông nàng già nua và thô kệch, da dẻ thì lốm đốm trông gớm ghiếc. anh chìm lại vào giấc ngủ đầy mộng mị.

Willie chợt thức giấc và tỉnh táo ghé nhìn qua khung cửa kính tròn khi phi cơ bay trên những cao ốc có mái nhọn hoắt của vùng Manhattan trong ánh bình minh tím hồng. New York vẫn là nơi đẹp nhất trên thế gian này. Còn hơn thế nữa, New York vẫn là vườn địa đàng, là một hòn đảo của mùa xuân huy hoàng, diễm tuyệt, là nơi anh đã yêu May Wynn. Máy bay hơi chúi nghiêng xuống và lướt nhẹ trên phi đạo. Mặt trời vàng rực ở hướng đông nhô lên khỏi đám mây tỏa ngập ánh sáng khắp nơi. trong khi phi cơ đáp xuống sân bay, Willie lại thấy Manhattan lần nữa, tòa nhà Empire State, cao ốc Chrysler, khu Radio City, tất cả bất chợt như rực lên ánh hồng bên trên làn sương tím còn bao phủ cả thành phố. Trong tâm trí Willie lại chợt hình dung đến hình ảnh những cụm khói màu cam tạt ra từ những dàn đại pháo trên những ngọn đồi xanh thẫm tại Saipan, và hình ảnh phòng lái của chiếc tàu Caine chòng chành giữa cơn gào thét thịnh nộ của bão tố. Ở khoảnh khắc này, Willie đã nhận thức được thế nào là chiến tranh.

- Trễ mất nửa tiếng đồng hồ - người môi giới văn nghệ sĩ ngồi bên cạnh vừa lăm bắm vừa kéo khóa cài lại cặp xách tay.

Khi bước đến bậc thang để ra khỏi máy bay, một luồng gió lạnh phà vào mặt, buốt đến tận phổi khi anh hít thở làm anh sống người. Đường như anh đã quên mất thế nào là cái lạnh của mùa đông, từ trong máy bay nhìn ra New York cứ như thể còn ở vào mùa xuân. Willie thu mình bên trong chiếc áo khoác dày cộm, và khẽ kéo chiếc khăn quàng lụa che kín cổ. Bước chân xuống bậc thang, vừa thở ra khói, anh thấy mẹ mình đang vui mừng vẫy tay từ khung cửa sổ nơi phòng đợi của phi trường. Anh vụt chạy đến, xuyên qua một khoảnh sân bay đầy gió lộng. Vừa thấy anh, bà ôm chầm lấy con con trai mình và hôn anh với niềm thương yêu dạt dào trong phòng chờ đợi có lò sưởi ấm áp...

- Willie! Willie! Con của mẹ! Thật sung sướng biết bao khi mẹ được gặp lại con!

Việc đầu tiên khi gặp lại mẹ là anh thấy mái tóc bà đã điểm sương! Anh không rõ chuyện gì đã

xảy ra cho bà trong những ngày anh vắng mặt hay là anh đã không để ý đến điều này trước khi đi biển. Mái tóc hung đỏ ngày nào của bà nay đã ngả thành màu nâu bạc.

- Trông mẹ thật tuyệt!

- Cảm ơn con! Để mẹ nhìn con kỹ thêm một tí nào...

Vừa giữ cánh tay anh, bà vừa nghiêng người ra sau xem xét anh thật kỹ, khuôn mặt rạng rỡ vui tươi. Lòng bà cảm thấy vừa bồn chồn lẫn vui mừng khi gặp lại anh. Cuộc sống hải hồ đầy gian truân đã làm thay đổi ngoại diện con trai mình. Khuôn mặt sạm nắng với đôi gò má phẳng lì, mũi nhô ra, với chiếc cằm bạnh, trông như người xa lạ. Nhưng dĩ nhiên đó là Willie, Willie của bà với khóm miệng trẻ thơ cong cong vẫn như thuở nào.

- Willie, con đã thật sự nên người.

- Không hẳn thế mẹ ạ! - Anh trả lời với nụ cười mệt mỏi trên môi.

- Trông con gọn gàng lắm! Con sẽ ở lại bao lâu?

- Con sẽ trở lại tàu vào sáng chủ nhật.

Bà ôm anh lần nữa.

- Chỉ có năm hôm, nhưng cũng không sao. Mẹ quá vui sướng, tưởng còn hơn cả năm năm.

Willie trò chuyện với mẹ rất ít trên suốt quãng đường về nhà. Anh thấy mình đang cố tình nói ít đi về những nguy hiểm của chiến tranh và phóng đại thêm về sự buồn chán, như tất cả các người Mỹ tốt bụng thường kín miệng trong các phim xi nê. Mẹ anh càng hỏi kỹ, anh càng trả lời mập mờ. Anh nhận thấy bà có ý muốn anh kể đến những lúc anh kề cận bên lưỡi hái của tử thần, vào sinh ra tử nhiều lần, nhưng anh đã bướng bỉnh nói là anh chưa hề gặp chút nguy nan nào. Thật ra, anh cũng có hơi thất vọng, vì chưa từng được có cảm giác rợn tóc gáy khi thoát cơn hiểm nguy, giết chóc hay bị thương tích vì chiến tranh...Giờ đây đang có mặt trong cuộc sống yên bình nơi thành phố, anh cảm thấy khó chịu khi bị ai tra vấn về vấn đề này. Bản năng tự nhiên thúc đẩy anh có ý định muốn khoe là mình đã thật sự gặp nguy hiểm, nhưng sự hổ thẹn vô hình đã kịp ngăn lại ý tưởng này. Trầm lặng là một hình thức khôn khéo và đáng nể để tự đề cao về mình, và anh đã biết dùng đúng lúc.

Khi vừa thấy lại bóng dáng căn nhà thân yêu của mình, lẽ ra anh phải bày tỏ nỗi vui mừng rộn rã của kẻ nhớ nhà, nhưng khi chiếc xe quẹo vào sân nhà, bánh xe lăn lạo xạo trên đường lát đá sỏi chạy đến trước cửa chính, anh chỉ đưa mắt lơ đãng nhìn sừng cái sân cỏ úa vàng và những cành cây trơ lá. Trong nhà vẫn không có gì thay đổi, nhưng dường như có vẻ trống vắng và lạnh yên, mùi thịt ba chỉ muối chiên thơm phức đã không át được mùi long não trong nhà. Trước kia nhà đâu có mùi khác lạ như vậy. Anh nhận ra ngay lập tức không còn dấu vết gì của mùi khói thuốc xì gà. Mùi này xưa kia đã từng ám cả vào màn cửa, thảm và nệm ghế.

- Thừa mẹ, con đi tắm trước rồi ăn sau nhé.

- được rồi, Willie. Mẹ cũng đang có vài việc phải làm bây giờ.

Nhặt tờ báo để ở hành lang và dán mắt vào mấy dòng tít lớn "MacArthur tiến quân tới Manila", trong khi bước thoăn thoắt lên cầu thang, anh bước vào phòng mình, quảng tờ báo qua một bên. Bây giờ mọi việc đâu đã vào đấy, bản chất cố hữu của anh bắt đầu trở lại bình thường. Anh không còn thấy lạ chỗ, hay cảm giác lẫn lộn khi trở về nhà sau một thời gian xa vắng, và cũng không lộ vẻ vui mừng thái quá khi nhìn thấy lại chồng sách và chiếc máy quay đĩa hát của mình. Willie cởi quân phục, móc chung với những quần áo khác. Chỉ có tiếng nước chảy xối xả từ vòi sen là làm anh ngạc nhiên. Anh đã quen với vòi sen phun nước yếu xìu trong phòng tắm của tàu Caine rồi. Luồng nước phun mạnh thật tuyệt vời, lại có thể điều chỉnh dễ dàng được nguồn nước nóng và lạnh, đây là điều ngon lành nhất so với bất cứ điều nào khác trong nhà anh. Trên tàu Caine nước nóng được tạo ra bằng hơi nước thoát ra từ một ống dẫn nước lạnh đã bị nghẹt một phần. Chỉ cần điều chỉnh sơ hở một chút, là có thể làm da thịt bị phỏng như chơi trong khoảnh khắc. Chính anh đã nhiều lần phải hét lên vì nước nóng đang tuôn ra quá mạnh trong đám hơi nước mịt mù.

Trong cơn cao hứng bất chợt, anh lôi ra bộ đồ bằng len keng nhất của mình, bộ đồ mềm mại thật đẹp, màu nâu nhạt mà anh đã tốn hai trăm mua ở tiệm Abercrombie and Fitch, chọn luôn chiếc cà vạt bằng lụa màu xanh nhạt, bít tất Argyle và chiếc sơ mi trắng có nút cài ở hai đầu cổ áo. Quần thì quá rộng còn áo veste thì hình như hơi quá cỡ, miếng vải đệm trên vai cũng hơi dày. Chiếc cà vạt trông lạ hoắc khi anh thắt lại, sắc sỡ và éo lả so với chiếc cà vạt đen mà anh vẫn thường dùng trong hai năm qua.

Ngắm nghía hình ảnh mình trong chiếc gương dài gắn trên tủ đựng quần áo, bất chợt anh lấy làm ngạc nhiên khi nhìn kỹ gương mặt mình, vì vừa nhận ra ngay lập tức phần nào các nét thay đổi mà mẹ anh đã nhìn ra. Anh để ý thấy nơi chân tóc trên trán mình có vẻ thưa thớt hơn. Nhìn vào chính mình, chính Willie đây, nhưng sao trông quá mệt mỏi và không tươi vui tí nào, ngay cả trong bộ trang phục diêm dúa này.

Bước xuống lầu, anh cảm thấy mình vụng về lẫn ngượng ngập, và hơi khó chịu về hai miếng vải đệm dày cộm trên vai.

Willie thấy đói và ăn hết cả một đĩa trứng với mấy miếng thịt xông khói chiên giòn, lại thêm mấy ổ bánh mì nhỏ nữa, trong khi mẹ anh vui sướng tâng bốc là anh trông thật bảnh trai.

- Con chưa hề uống cà phê nhiều như thế này bao giờ - vừa nói bà vừa rót đầy tách cà phê lần thứ tư cho anh, và nhìn anh với niềm lo âu lẫn vì nể.

- Bây giờ con ăn uống dữ tợn lắm mẹ.

- Mấy người thủy thủ đáng nể thật nhỉ.

- Thôi, chúng ta vào phòng sách mẹ nhé - Vừa nói anh vừa uống cạn tách cà phê

Hình ảnh người cha đã khuất như vẫn còn hiện hữu trong căn phòng màu nâu chứa đầy sách này, nhưng Willie đã chống lại những cảm nghĩ sợ hãi và u buồn. Anh đã cố tình chọn chiếc ghế bành bọc da đỏ để buông mình ngồi xuống, vì đó là chỗ ngồi từng được tôn kính của cha mình, và không chú tâm đến cái nhìn mỗi một nhưng ấp ủ đầy tình thương yêu lo lắng của mẹ. Anh kể lại cho bà nghe về chuyện bất tuân thượng lệnh trên tàu Caine. Bà im lặng sau khi biểu lộ vài dấu hiệu sững sốt, rồi để yên cho anh kể tiếp câu chuyện. Ánh sáng trong phòng chợt sụp tối, khi một đám mây xám kéo qua trên vùng trời buổi sáng, chỉ để lộ vài khoảng ánh sáng mặt trời rơi xuống khu vườn trồng hoa trơ trọi đất bên ngoài. Sau khi chấm dứt câu chuyện, anh nhìn bà dò xét. Bà nhìn thẳng Willie rồi phả một hơi thuốc lá.

- Sao, mẹ nghĩ thế nào?

Bà Keith ngập ngừng rồi nói:

- Con đã nói chuyện này với May chưa?

- May vẫn còn chưa biết con đang ở đây - anh bứt rứt trả lời.

- Vậy con có tính gặp cô ta không?

- Vâng, con dự định sẽ gặp May.

Mẹ anh lại thở dài:

- Thôi được, mẹ chỉ biết nói với con là cái lão Dấu Vàng này quả là một con vật khả ố. Con và viên hạm phó hoàn toàn vô tội. Con đã làm một việc rất đúng.

- Nhưng mấy vị bác sĩ lại nói khác.

- Con cứ đợi mà xem. Tòa án sẽ tha bổng hạm phó. Họ sẽ không xét xử cả con nữa.

Sự lạc quan mù quáng của mẹ đã không trấn an được anh, trái lại càng làm cho anh khó chịu nhiều hơn.

- Thừa mẹ, con không dám chê trách mẹ, nhưng mẹ không hiểu nhiều về hải quân đâu, chắc chắn là như vậy.

- Có thể là không. Còn về chuyện May, con đã có quyết định gì chưa?

Anh không muốn trả lời, nhưng cảm thấy bức bối và căng thẳng, câu chuyện về cuộc nổi loạn trên tàu Caine đã khiến anh mất bình tĩnh:

- Vâng, điều con sắp nói ra đây có thể sẽ làm mẹ hài lòng. Con thấy chuyện của con và May sẽ không đi đến đâu. Nên con đã có ý muốn chia tay với cô ấy.

Mẹ anh gật gù nhẹ nhàng, và nhìn xuống ra vẻ muốn dấu một nụ cười.

- Như vậy, tại sao con còn muốn gặp cô ấy? Đừng gặp có phải tốt hơn không?

- Con không thể làm ngơ với May như đối với một cô gái qua đường, mẹ ạ!

- Con lại ăn nói theo kiểu ngôn từ hải quân đấy à?

- Mẹ chẳng biết gì về ngôn từ của hải quân đâu.

- Mẹ e rằng con lại tự đặt mình vào một hoàn cảnh vô nghĩa và khó xử mà thôi.

- Nhưng May cũng được quyền biết cảnh huống của cuộc chia tay này chứ.

- Vậy thì khi nào con định sẽ gặp May?

- Ngay tối nay, nếu có thể. Có lẽ con phải gọi điện thoại cho cô ấy bây giờ...

Bà Keith pha trò với một vẻ buồn bã:

- Con thấy không? Mẹ có ngu ngốc lắm đâu. Tối mai mẹ mời tụ họp mọi người trong gia đình lại, vì đoán trước thế nào đêm nay con cũng bận!

- Chỉ một đêm nay thôi, mẹ sẽ còn những bốn đêm nữa kia mà.

- Con à, nếu con nghĩ là mẹ vui sướng trong tình cảnh này thì con lầm rồi. Cũng chỉ vì mẹ luôn luôn muốn được chia sẻ những nỗi buồn khổ của con mà thôi.

- Thôi được rồi mẹ ạ!

- Willie, một ngày nào đó mẹ sẽ kể cho con nghe về một người đàn ông mà mẹ đã không kết hôn, hãy còn sống, và là một người rất bảnh trai, quyến rũ nhưng thật vô dụng.

Mặt bà Keith hơi thẹn đỏ một chút và bà quay mặt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Willie đứng dậy.

- Con đi gọi điện thoại đây.

Mẹ anh tiến đến, vòng tay ôm con và ngả đầu bà trên vai anh. Willie đứng yên. Ngoài trời vài nụ tuyết lác đác rơi, xuyên qua những cành cây khẳng khiu đen đúa.

- Thôi con đừng nghĩ tới vụ án nữa. Mẹ sẽ nói chuyện với bác Lloyd. Bác ấy biết sẽ phải làm gì. Cứ tin nơi mẹ. Chẳng ai trừng phạt con vì con đã làm những việc như thế.

Willie qua phòng ngủ của mẹ, xách chiếc điện thoại trên bàn ở đầu giường, đem về phòng mình cắm vào ổ điện thoại. anh gọi số của tiệm kẹo ở Bronx. Trong khi chờ đợi, Willie khoèo chân đóng sập cửa phòng lại.

- May Wynn không có ở đây - một giọng đàn bà ngoại quốc trả lời cộc lốc - Quay thử số 6-3475.

Anh gọi số điện thoại vừa được cho.

- Chào ông, đây là khách sạn Woodley - điện thoại viên trả lời.

Willie biết khách sạn này rất rõ, một khách sạn kiểu nhà hát hạng thường nằm trên đường 47.

- Xin cho tôi được nói chuyện với May Wynn.

- Cô Wynn à? Xin chờ một chút - sau nhiều tiếng reng, và sau cùng thì...

- A lô? - Không phải giọng nói của May, mà là giọng của một người đàn ông.

- Tôi đang muốn tìm phòng của May - Willie trả lời một cách khó chịu.

- đây là phòng của May. Ai đó?

- Tôi là Willie Keith.
- Willie! Trời ơi, Martin Rubin đây. Willie, khỏe không? Anh đang ở đâu vậy?
- Tôi đang ở nhà!
- Ở nhà? Nơi nào? San Francisco hả?
- Không, ở Long Island. May đâu rồi?
- Cô ta ở đây chứ đâu...Thật hết sảy. Này Willie, thế May có biết anh về không? Sao không thấy May nói gì cả? Chờ chút nhé, để tôi đi gọi May cho anh.
- Chờ một lúc lâu mới nghe được tiếng trả lời điện thoại.
- A lô, Willie?
- May? Anh xin lỗi đã đánh thức em dậy...
- Cưng đừng có vẽ vờ nữa. Em, em thật không ngờ! Anh về lúc nào vậy?
- Willie vốn đã không thích tiếng "cưng" cũ rích của giới nghệ sĩ, nhất là May đang dùng để gọi anh trong lúc này, khiến anh phát chán. Giọng nàng vẫn lạnh lạnh, lè nhè như những khi vừa thức dậy.
- Anh mới đáp máy bay về đến nhà cách đây khoảng một tiếng.
- Trời ơi! Sao cưng không cho em biết?
- Anh muốn làm em ngạc nhiên.
- đúng rồi, em ngạc nhiên và sửng sốt quá! - Khoảnh khắc im lặng kéo dài sau đó làm Willie khó chịu. May lại nói - Willie, khi nào em sẽ gặp anh?
- Bất cứ lúc nào em muốn.
- Anh yêu, lẽ ra anh không nên chọn đúng cái ngày xui xẻo như hôm nay để gặp em. Ngay vào lúc em đang bị cảm cúm. Hay là chúng ta đi ăn trưa vậy...À, mà không được, em còn có việc khác nữa..Marty, khi nào thì chúng ta thu âm xong đĩa hát chết tiệt đó vậy? Khi nào em có thể thoát nợ? Cho tới bao giờ? Ô, Willie, em thật lu bu quá! Em đang phải thu âm cho một chương trình truyền thanh và cần phải xong trong ngày hôm nay. Em đã phải uống thuốc để cố giữ cho sức khỏe khá hơn... Marty, anh có thể hoãn chương trình lại được không? Ô, Willie, phải chỉ anh cho em biết trước ...
- Thôi, em dẹp hết mọi chuyện đi, bực mình làm gì - Willie vừa nói vừa liếc nhìn mình trong chiếc gương nơi tủ quần áo - Ngày mai anh có thể gặp em.
- Không, không! cưng à! Em sẽ xong xuôi mọi việc vào khoảng 3 giờ chiều nay...Mấy giờ hả Marty? 3 giờ rưỡi, Willie nhé. Đến gặp em trong cao ốc Brill được không?
- Cao ốc Brill là cái gì và ở đâu vậy?
- Ô Willie. Cao ốc Brill đó mà. Rõ thật lắm cảm, em quên mất là anh đâu phải dân ghiền nghe hát. Anh biết mà, nó nằm đối diện với tòa cao ốc màu xám Rivoli, anh nghe cho rõ nhé, đó là phòng thu đĩa hát Sono-phono, anh nhớ chưa? Sono-phono.
- được rồi. Anh sẽ có mặt lúc 3 giờ rưỡi. Em không còn đi học nữa sao?
- Giọng nàng có vẻ như muốn biện hộ:
- Chuyện đó à, em ngại lắm vì em thường hay vắng mặt trong lớp học. em sẽ kể cho anh nghe sau.
- Hẹn gặp lại em.
- Vâng, chào anh.

Willie quăng mạnh ống nghe xuống đến nỗi chiếc điện thoại văng khỏi mặt bàn rơi xuống sàn. Anh cởi bộ đồ vĩa ra, vứt nhàu một đồng trên ghế, và thay vào bằng bộ quần phục. Anh có hai

chiếc mũ cát kết, một cái trông khá mới, còn một cái anh hay đội khi đi biển, đường viền vàng nhũ trên nón đã bạc màu cũ kỹ. Anh chọn chiếc nón cũ và thay vào một lớp phủ mới, làm thêm vẻ phong trần.

Vẻ huy hoàng của thành phố Manhattan mà Willie nhìn từ trong phi cơ thật chẳng giống chút nào so với khu Broadway và đường số 5 lúc anh vừa ra khỏi xe điện ngầm. Cũng vẫn góc phố đông đúc cũ kỹ dơ bẩn ngày xưa, chỗ này là tiệm bán xì gà, chỗ kia là hàng quán bán nước cam, xa hơn nữa là một túp lều chiếu phim quay bằng tay, đầu đầu cũng đầy người với những khuôn mặt mệt mỏi xấu xí, vội vàng co ro trong cơn gió rét lạnh căm đang thổi bay phần phần mây tờ báo trên quầy và xoáy tít những đám tuyết khô lẫn lông lóc dọc theo máng xối. Cảnh này đối với Willie đã quá quen thuộc.

Phòng tiếp khách của phòng thâu Sono-pono rộng khoảng hai mét vuông, vách bằng thạch cao, cửa ra sau cũng thế, một chiếc bàn sắt màu xanh lá cây, với một nạng tiếp viên xấu tệ, có nước da cũng trắng bệch như thạch cao, đang nhồm nhồm nhai kẹo cao su.

- Này, ông cần tôi giúp gì không?

- Tôi có hẹn gặp May Wynn ở đây.

- Cô ấy vẫn còn bận. Ông chưa vào được, họ còn đang thu âm.

Willie ngồi xuống chiếc ghế độc nhất màu vàng, cởi khăn choàng cổ và áo khoác. Cô tiếp viên liếc nhìn hàng huy chương trên ngực áo của anh, đếm xem mấy ngôi sao và mắt không ngừng nhìn anh với vẻ khâm phục. Sau tấm vách thạch cao, anh nghe một giọng đàn ông:

- được rồi, bây giờ thì chúng ta thâu âm thật đấy...

Tiếng nhạc hòa tấu vang lên, rồi nghe thấy giọng của May "dừng ném...Bó hoa cho em..."

Lập tức hơi nóng và cảnh tồi tàn trên phòng ăn ở tàu Caine cùng sự tuyệt vọng, đáng ghét của hạm trưởng Queeg vụt hiện ra trong tâm trí anh, xen lẫn thật không đúng lúc với cái sôi nổi ngọt ngào của mối tình đầu tiên với May. Tiếng hát vang vọng của May gieo vào lòng anh một nỗi buồn man mác. Khi bài hát đã chấm dứt Marty Rubin mở cửa và nói:

- Kìa Willie! Hân hạnh gặp lại anh! Vào đây!

Trông Marty phì nộn hơn bao giờ. Bộ vét màu xanh lá cây của anh ta trông thật chẳng hợp chút nào với nước da vàng ệch và cặp kính nhuộm màu dày cộm, làm biến dạng đôi mắt anh ta thành hai điểm nhỏ xíu. Marty bắt tay anh:

- Trông anh oai thật!

May đứng gần máy vi âm, nói chuyện với hai người đàn ông mặc áo dài tay, còn các nhạc công thì thu dọn nhạc cụ của họ. Phòng thâu âm chẳng có gì ngoài những dây nhợ lung tung và máy thu âm. Willie dừng bước, đứng bất động bên trong cánh cửa.

- May, Willie đến đây này - Ông bầu Marty kêu lên. Nàng quay lại, chạy về phía Willie, vòng tay choàng cổ anh và hôn nhẹ trên má.

- Chúng mình sẽ rời khỏi đây trong vài giây, anh nhé - nàng thì thầm.

Willie đứng chờ May, quay lưng về phía cửa ra vào, và cảm thấy nóng nực trong lớp áo choàng trong khi May vẫn còn đứng nói chuyện thêm chừng mười phút nữa với ông bầu và hai gã đàn ông mặc áo dài tay.

- Em muốn uống gì một chút - May nói trong lúc họ ngồi bàn riêng với nhau trong một căn phòng vắng trên lầu Lindy - và sau đó em muốn ăn điểm tâm.

- Giờ giấc của em sắp xếp kỳ quá. Cái gì vậy? - Anh hỏi khi thấy May thấy một viên thuốc trắng vào miệng.

- Aspirin, anh sờ trán em xem.

Trán nàng hâm hấp nóng. Willie nhìn nàng lo ngại. Khuôn mặt tiều tụy, hốc hác, mái tóc cài ngược lên đầu một cách cầu thả, và cặp mắt quầng thâm. Nàng càu nhàu và hơi có vẻ bất cần:

- Em biết mình bết bát lắm. Anh đã lựa đúng thời điểm này để rồi bất thành linh xuất hiện cùng à!

- May, lẽ ra em nên nằm nghỉ ngơi.

- Em không thể nằm yên trên giường được. Nào, anh kể chuyện về chiến tranh cho em nghe đi.

Thay vì kể chuyện, Willie đã vặn hỏi về cuộc sống hiện tại của nàng. May hát tại một hội quán trên đường số 22 mấy tuần đầu lúc mới vào nghề. Cha nàng nhuộm bệnh suốt nửa năm trời, để mặc mình mẹ nàng quán xuyến cửa hàng trái cây ế ẩm. May đã phải đùm bọc cả gia đình. Nàng đã thuê một căn phòng ở một khách sạn dưới phố gần nơi làm việc vì sợ có thể bị nhiễm lạnh sung phổi nếu hàng đêm cứ phải chờ đáp xe điện ngằm từ một nơi xa xôi về nhà.

- Em đã quá kiệt sức, Willie à! Sau cùng em nhận thấy việc đi học và đi hát ở phòng trà về đêm không thể phối hợp cùng lúc với nhau được. cứ lê lét mãi như thế không dễ gì ngủ nghỉ được. Đã có lần em ngất xỉu trên xe điện ngằm, và trong lớp học..Thật quá sức

- Như vậy em bỏ học sao?

- Không, em chỉ bỏ bớt lớp học thôi. Em chẳng cần hay mong muốn mình được có tên trong hội danh dự Phi Beta đâu. Em chỉ mong mỗi được học hỏi thêm chút ít. Thôi, mình nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp đi. em nói được tiếng Pháp đấy. avez-vous le crayon de ma tante?

Nàng phì cười, mắt như dại đi, điệu bộ không còn linh hoạt. May uống hết tách cà phê.

- Em nhận thức ra được hai điều liên quan đến nghề nghiệp ca hát của em. Thứ nhất, em không có đủ năng khiếu...bây giờ em mới biết thế, và thứ hai là phần nhiều các ca sĩ khác còn kém hơn cả em.. Nhưng em cũng còn kiếm sống được... cho đến khi em già nua xấu xí. Cứ với đà này thì cũng sẽ đến gần ngày đó thôi...đó là ngày thứ ba tới đây thôi. Em sẽ kể cho anh nghe sau. Chúng ta hãy lên phòng em đi, để em có thể nằm nghỉ trong khi nói chuyện với anh. Tối nay em còn phải đi hát nữa! À, em đã nói với anh là trông anh đẹp trai hơn trước nhiều chưa? Trông anh có vẻ ngang tàng hơn, không còn vóc dáng hiền lành của một chàng thư sinh thuở trước nữa..

- Làm như em thích chàng thư sinh lắm vậy...

- Thật ra nói em thích một chàng thư sinh mang những nét phong trần, oai phong thì có vẻ gần đúng hơn. em cảm thấy hơi khó chịu một chút, anh ạ. Một ly Martini trước bữa ăn đầu tiên trong ngày là điều không nên. Em phải nhớ điều này mới được. Thôi chúng mình đi đi.

Trong taxi, bất chợt May hôn lên môi anh. Anh thoáng ngửi thấy mùi rượu gin. May nói:

- Em có làm anh chán ngấy em không?

- Em hỏi gì lạ vậy?

- Bệnh tật, nghèo hèn, anh nhìn chiếc áo này đây cũng như tất cả những chiếc khác đã được khoác lên tấm thân này...Làm việc chung đụng với đám nhạc công xoàng xĩnh, trong một phòng thuê tầm thường, chúng ta là những kẻ yêu nhau trong định mệnh ngang trái, Willie thấy chưa, em đã nói với anh là em vẫn muốn trau dồi việc học hỏi cho được tiến bộ hơn - May ngân nga - những đôi tình nhân bất hạnh. Hỡi đêm tối dịu êm, hãy đem Willie đến cho tôi. Và khi chàng chết, hãy mang chàng đi và biến chàng thành những vì sao nhỏ nhỏ, trang điểm cho bầu trời thêm lộng lẫy để cả thế gian đều yêu thích bóng đêm. Có khi nào anh nghĩ em sống chung với Marty Rubin không?

Mặt Willie đỏ bừng

- Chỉ uống một ly Martini mà May ra nông nổi này sao?

- Và em còn bị sốt đến 101,8 độ. Mình sẽ đo lại nhiệt độ khi về đến nhà. Thật ra, em không cho vậy là may mắn đâu. Anh đã gọi điện cho em sau khi trở về từ nửa vòng trái đất để rồi nghe giọng đàn ông trả lời, một cú điện thoại oái oăm. Dù Shakespeare có trả lời cũng cúp đi hả?

Chiếc taxi quẹo gắt ở góc đường khiến nàng ngã chúi vào anh. Mùi hương tóc của nàng vẫn như ngày xưa, ngọt ngào, quyến rũ. Anh ôm chặt nàng trong tay. Người nàng mảnh mai hơn trước. May thở thê:

- Anh yêu, nhớ nhắn với mấy sĩ quan trẻ trên tàu Caine đừng bao giờ về thăm bạn gái một cách bất chợt. Phải cho các cô biết trước, để họ có thì giờ tổng khử những gã đàn ông ra khỏi phòng trọ, và nghỉ ngơi lấy sức trước một tuần, rồi còn đi mỹ viện sửa soạn trang điểm cho xinh đẹp nữa. Em thật cảm phục về mấy huy chương của anh. Anh không bị thương tích gì cả chứ? Phải đúng vậy không?

- Sức mấy...

- Anh biết không, em có một tên nô lệ. Đúng nghĩa là nô lệ. Đó là Marty Rubin. Hẳn chưa hề nghe tới chữ Tuyên ngôn giải phóng. Đấy! Anh thấy cái lợi của học vấn trên đại học chưa? Hứa với em là anh sẽ không kể với Marty rằng Lincoln đã giải phóng nô lệ rồi nhé! Bác Tom Rubin ấy mà. Em nghĩ nếu không có anh ta thì có lẽ em đã chết mất hay đã phải gởi ba má em vào viện tể bần rồi. Ô! Chóng quá, đi đến nhà rồi ư?

Nơi ở của nàng là một căn phòng nhỏ tồi tàn nằm cạnh lối đi tối tăm. Chiếc khăn phủ giường, tấm thảm, và mấy cái ghế cũ sờn rách lòi cả màu chỉ xám xịt, trên trần nhà sơn tróc ra từng mảng, may đóng cửa và hôn anh đắm đuối.

- Trông anh to lớn như con gấu trong tấm áo khoác này. Giá thuê căn phòng này, chỉ có 3 đô la, không tệ lắm, anh nhỉ. Cũng nhờ Marty, em mới thuê được giá này đây. Chỉ tội không có phòng tắm riêng, phòng tắm chung ở tận cuối hành lang kia kìa. Nhưng trước tiên, em phải đo nhiệt độ đã. Biết đâu em không cần phải nằm nghỉ! À, anh xem những thành tích của em này!

Nàng nhìn Willie một cách ngộ nghĩnh, hàn thử biểu kẹp giữa hai bờ môi trong khi Willie lật xem từng trang sưu tập của nàng. Đây những mẫu báo được cắt dán vào. Mỗi trang đều có ghi những điểm đặc biệt riêng của nó, với một vòng cung hình các ngôi sao vàng kim được dán lên, cùng những dòng chữ khen ngợi quá lỗ, gồm cả một bức hình của Marty cắt từ nhật báo New York Daily News với hàng tit lớn: May Wynn, nổi lo lắng mới nhất của nữ ca sĩ Dinah Shore.

- Em chẳng muốn nói ra em đã phải làm gì để được đăng bài báo đó - May nói qua kẽ răng trong lúc còn ngậm hàn thử biểu. nàng nói thêm - tuy nhiên không phải như anh nghĩ qua cách biểu lộ trên nét mặt của anh đâu.

Willie vội thay đổi ngay thái độ bằng cách cố gắng thư giãn các bắp thịt trên mặt.

- Nào, xem thử.

May giơ hàn thử biểu lên về phía cửa sổ.

- Cũng không đến nỗi nào, chỉ có 101.2 độ thôi. Thôi, tụi mình đi cưới ngựa ở Central Park đi anh.

- Em lên giường nằm đi. Anh gọi bác sĩ đến ngay.

- Anh ơi, làm gì phải cuống lên như thế! Em đã đi gặp bác sĩ rồi. Lẽ ra em phải nghỉ ngơi và uống aspirin. Vấn đề là chương trình của anh ra sao? Khi nào anh phải về nhà gặp lại mẹ anh?

- Tối nay là của chúng ta - Willie cảm thấy như bị coi thường.

- Ô, thật tuyệt vời! - Nàng tiến đến và choàng hai tay quanh cổ anh.

- Vậy em nằm nghỉ một chút được không? mình lại tán gẫu như trước..và tối nay em sẽ thật xinh đẹp lộng lẫy.

- Dĩ nhiên rồi.

- Xem này, anh nhìn ra ngoài cửa sổ một chút đi, cảnh trí trông thật tuyệt vời.

Willie làm theo lời nàng. Trên bờ cửa sổ đối diện với ống dẫn không khí, cách xa khoảng một mét là hai chai sữa, một quả cà chua, một hộp bơ, phủ quanh bởi những gợn tuyết nhỏ. Bức tường gạch thì đen đui nhớp nhúa. Sau lưng anh có tiếng sột soạt vội vã của phái nữ.

- được rồi, anh lại ngồi cạnh em đi - Áo và tất của May vắt thòng trên thành ghế, nàng ngồi trên giường mặc áo choàng tắm màu xám, thu mình trong tấm khăn trải giường. Miệng mỉm cười một cách mệt mỏi - Hedy Lamarr đã sẵn sàng để diễn một cảnh thật gợi cảm.

- Em yêu - anh ngồi xuống cạnh nàng, nắm lấy đôi bàn tay giá lạnh của nàng - Anh xin lỗi. Anh đã đến với em không đúng lúc, rất tiếc, anh đã không cho em biết trước...

- Willie, điều anh xin lỗi cũng chưa bằng một nửa điều mà em phải hối tiếc. chuyện đã qua rồi, có hối tiếc cũng chẳng giúp gì được hơn - Nàng xiết lấy tay anh - Anh ạ, em biết anh đã hình dung ra hình ảnh em đang thờ thối ở nhà, ngồi viết thư cho anh, hoặc đang đọc đi đọc lại những bức thư của anh hàng nghìn lần, còn nếu không cũng đang ở trong tâm trạng bồi hồi, náo nức...Nhưng chuyện đó đã chẳng xảy ra. Nếu có người cha bị sưng màng phổi, chân mang vớ thủng lỗ chỗ, thì em còn phải lo kiếm tiền, và đương đầu với những gã đàn ông qua lại tán tỉnh, nhưng em cũng chẳng thêm giận, vì điều này chứng tỏ em vẫn còn sáng giá lắm chứ, em thật sự là đứa con gái xinh đẹp, ngoan ngoãn mà anh.

Nàng ngược nhìn anh với đôi mắt mệt mỏi, e dè.

- Em đã được điểm B trong kỳ thi bán niên - và được điểm A về môn văn chương.

- Coi kìa, sao em không ngủ đi? Em đã từng bị ngất xỉu tại phòng khâu thửi...

- Thật chẳng ra đâu với đâu...Cũng vì mong anh đến, mắt em đã không nhìn thấy rõ được nữa....

- Tối nay em có phải làm việc không?

- Có anh ạ. Theo như hợp đồng, thì em không phải làm ngày thứ hai. Nếu bố em, mẹ em và em còn cần có miếng ăn, thì em còn cần phải làm..Nếu không thì có khối các cô gái khác sẵn sàng nhảy vào thay thế chỗ của em....

- Sao không cho anh biết là em gặp khó khăn? Anh có tiền mà?

Nét âu lo hiện ra trên gương mặt của May. Nàng nắm chặt tay anh:

- Willie, em chưa đến nỗi phải phiền đến anh. Có lẽ em hơi quá tả oán, để cố che dấu sự bệ rạc của mình. Tiền bạc cũng như mọi việc khác em vẫn còn có thể lo được...em chỉ bị cơn cảm cúm này hành hạ thôi. Anh có bao giờ bị cảm không?

Nàng bật khóc, đặt tay anh lên đôi mắt mình. Những giọt lệ ấm tuôn rơi trên ngón tay anh. Willie kéo May lại gần mình và hôn lên tóc nàng.

- Chắc em phải ngủ một chút. Em mệt lắm rồi.

Giọng nàng khàn hản, hai mắt còn úp dấu trong bàn tay của anh.

- Chẳng lẽ em cứ khóc mãi thế này sao, hả anh?

May ngược mặt nhìn anh và mỉm cười.

- Anh muốn đọc sách gì không? Troilus Cressida, Tội Ác của Sylvestre Bonnard bằng tiếng Pháp, hay History đương nhiên England của Trevelyan? Tất cả những sách này được chất đống trên bàn đấy.

- đừng lo cho anh. Em cứ ngủ đi.

- Hay anh ra ngoài đi xem phim? Hơn là ngồi quanh quẩn trong cái ổ chuột này để nghe em ngáy.

- Anh sẽ ở đây với em - Anh hôn nhẹ nàng.

- Không được đâu. Anh sẽ bị lây bệnh mất!

- Thôi, em ngủ đi.

Trở về chốn cũ, gặp lại người tình sầu khổ, say khướt, lè nhè với sức lực suy tàn trong căn phòng tối tăm như trong một cái bẫy gián...

May ngã người xuống giường và nhắm mắt lại, thì thầm:

- Em sẽ lại sức rất nhanh. Nhớ đánh thức em dậy lúc bảy giờ rưỡi. Anh có quyền nằm vùi trên giường, nhưng nhớ gọi em dậy nhé. Em sẽ làm anh phải ngạc nhiên...cứ vờ như chúng ta gặp nhau lần đầu tiên lúc bảy giờ rưỡi...

Chỉ trong giây lát nàng chìm vào giấc ngủ, mái tóc hung đỏ xoã tung vương vãi trên nền gối trắng. Willie nhìn thật lâu trên khuôn mặt tái mét và nhòe nhoẹt vết son môi của nàng. Anh với bừa quyển Troilus and Cressida, và bắt đầu đọc. Nhưng khi vừa đọc đến đoạn nói đến tình yêu, khoảng gần cuối trang, tâm trí anh trở nên lơ đãng. Giờ đây anh đã chắc chắn về ý định chia tay với May. Gặp lại nàng lần này đã nói lên được điều ấy. Anh đoán chắc mình quyết định đúng. Anh đã thật lòng tự cho là mình thuộc giới trí thức trung lưu thường tình. Cao vọng của anh không đi xa hơn là trở thành một vị giáo sư khả kính tại một trường đại học nổi tiếng. Anh muốn có một cuộc sống được cung phụng bằng mọi thứ mà tiền bạc có thể mua được, là do từ đồng tiền của mẹ anh, hay vợ anh, chứ không do đồng tiền kiếm được từ việc dạy học của anh. Trong tương lai xa vời, anh cũng muốn có một người vợ đúng theo ý anh là dịu dàng, dễ thương, xinh xắn, có học vấn, với tất cả những nét khả ái thuộc một gia đình quyền quý giàu sang. May Wynn là một cô gái thông minh, hấp dẫn, có thể như vậy, nhưng dĩ nhiên không phải vào lúc này. Nàng thuộc giới bình dân, ăn nói vô ý tứ, dùng nước hoa thì quá nhiều như giới nghệ sĩ, nàng lại quá dễ dãi với anh ngay từ lần đầu gặp gỡ, và đã ăn nằm với anh. Đối với anh, May như đã có tì vết, hơi tầm thường, nói chung mọi vấn đề đã trái ngược hẳn với dự định trong tương lai của anh. Nàng lại theo đạo Công giáo. Dù May không thiết tha trong đức tin, điều này cũng chẳng lay chuyển được lòng anh. Willie cũng hiểu quan niệm chung là người theo đạo Công giáo không bao giờ từ bỏ đạo hoặc có thể trở lại đạo bất cứ lúc nào. Anh không muốn những việc như thế làm xáo trộn cuộc sống của mình cũng như của con cái mình đối với sự bất ổn có thể xảy ra sau này.

Còn nếu như chuyện đạo giáo có giải quyết được đi nữa, liệu anh có muốn trở lại với một cô gái thành công và diễm kiều như May hay không? Một ngôi sao sáng chói của những vở nhạc kịch nổi tiếng, chuyện khó mà nói trước được. Anh hiện đang ở cạnh nàng, trong một căn phòng tối tăm của một khách sạn dơ dáy, và nàng thì đang đau ốm, tàn tạ và túng thiếu. Mấy quyển sách học giúp nàng có thêm được chút cảm tình, nhưng vẫn không khiến người khác tăng thêm được sự say mê nàng. May đã cố gắng một chút để tạo cho mình một vị thế gần đúng như mẫu người lý tưởng mà anh mong đợi, nhưng giờ đây thì đã thất bại chua cay. Thôi, tất cả coi như không còn gì nữa.

Nàng nằm ngủ, miệng thì há hốc, hơi thở dồn dập, không đều, và ồn ào. Chiếc áo choàng màu xám xô lệch, phơi bày cả phần trước ngực. Cảnh tượng này khiến Willie cảm thấy khó chịu, anh kéo chăn phủ đến tận cằm cho nàng, rồi ngồi sụp vào trong lòng ghế, ngủ thiếp đi...

- Anh có thấy gì đâu nào? - Willie nói trong lúc xe taxi tấp vào trước cửa hội quán Grotto - Hội quán Tahiti đâu? Cái hội quán Yellow Door cũng đâu rồi? nơi này có phải trước kia là....

- đúng rồi, nơi này trước kia là hội quán Yellow Door. - May trả lời - còn hội quán Tahiti đã dẹp rồi và bây giờ là tiệm ăn Tàu đấy. Có gì tồn tại lâu dài trên con phố này đâu.

- Còn ông Dennis thì như thế nào?

- Ông ấy đã mất rồi! - May trả lời và bước ra khỏi xe đứng vào một cơn gió mang đầy bụi bặm thổi tốc lên.

Suốt bữa ăn tối, nàng có vẻ trầm tư và chẳng buồn nói gì nhiều. Sau đó lẳng lặng vẫy tay về phía Willie, rồi từ từ đi biến vào sau bức màn của phòng thay áo. Anh sững sốt khi thấy chỉ nửa tiếng sau nàng đã xuất hiện để hát với một vẻ tươi mát và rạng rỡ. Khách đến nghe nàng hát chen chúc ngồi ở tầng dưới, ngợp đầy khói thuốc giữa những tấm vách bằng đá giả làm bằng giấy bồi cách khoảng đều với những hồ cá tối mò, họ im lặng lắng nghe và vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt sau mỗi màn trình diễn. May đáp ứng những tràng pháo tay bằng ánh mắt lấp lánh và nụ cười xinh tươi rồi lại tiếp tục hát. Nàng trình diễn liên tiếp năm tiết mục một cách hăng say, kéo lê theo chiếc váy xanh rêu, tung tăng uốn éo quanh cái sân khấu nhỏ nhắn, như một vận động viên thể dục thẩm mỹ rành nghề.

- Sao May có được phong độ như vậy?

Anh hỏi Rubin khi anh ta đến chờ giữa lúc đang trình diễn và bị lấn về phía chiếc ghế anh đang ngồi sát tường đằng sau cái bàn nhỏ xíu.

- Anh phải hiểu, trình diễn thì phải liên tục. Cô ấy là dân nhà nghề mà. Thính giả không trả tiền bia ít đi chỉ vì May bị cảm đâu.

May đi đến bàn họ với chiếc khăn choàng màu vàng quấn quanh cổ và chiếc áo nhung đen khoác trên vai. Rubin đứng lên, hôn lên má nàng.

- Ngày này, chắc có lẽ cô phải bị bệnh thường xuyên hơn. Đêm nay cô trình diễn thật xuất sắc.

- Em khỏe rồi...Anh có thấy là em khỏe hơn không, Willie?

- Em thật tuyệt vời, May ạ.

- Thôi đừng phỉnh em nữa, em biết anh đang nói dối em thôi! Marty, anh lại định lần đi đâu thế?

- Tôi có vài người khách khác. Willie nhớ đưa May về nghỉ, sau buổi trình diễn 2 giờ sáng nhé!

Willie ngồi trên chiếc ghế nhỏ cứng ngắc suốt năm tiếng đồng hồ, thỉnh thoảng nói chuyện với nàng hoặc nghe nàng hát. Thính giả kể đến người đi, nhưng hầu hết những khách đi đều như chuyển lại khuôn mặt của họ cho người mới đến hay sao mà trông họ giống tương tự như nhau cả.

Không khí càng ngọt ngào, và đám đông càng ồn ào hơn, vài con cá lặn xuống tận đáy hồ hay nằm yên bất động, miệng há hốc, mắt tròn xoe trong lớp vẩy nhầy nhụa. tất cả cái sinh động đã rời khỏi khung cảnh hộp đêm chung quanh Willie. Phải kiếm kế sinh nhai giữa cái hoạt cảnh nhốn nháo này, thì thà suốt đời phải đi biển trên chiếc Caine còn hơn.

Anh phớt lờ không kể cho May nghe chuyện nổi loạn trên tàu, mặc dù anh đã rất thích thú khi kể những chuyện về hạm trưởng Queeg làm nàng phải bật cười và kinh ngạc. Dáng dấp trong sáng, linh động, cùng với nét trang điểm khiến nàng trông có vẻ tươi thắm, khỏe khoắn trong căn hầm ẩm ướt này. Nhưng sắc thái của nàng chiều nay còn khiến anh hoảng sợ, và chưa cảm thấy được tự nhiên với nàng. Buổi tối trôi qua một cách gượng ép, nghiêm túc, và cả hai chỉ trò chuyện băng quơ. May đành chấp nhận thái độ thay đổi của anh.

Khi về lại căn phòng tồi tàn ở khách sạn thì đã 2 giờ 45 phút sáng. Willie cố dần cơn ngáp, mắt anh cay xè. Không nói với nhau một lời, cả hai cùng cởi bỏ áo khoác, nằm lăn trên giường và hôn nhau say đắm, cuồng dại suốt mấy phút. Môi anh cảm thấy trán và tay của nàng hâm hấp nóng, nhưng anh vẫn tiếp tục hôn nàng. Cuối cùng, với động lực tự nhiên thúc đẩy, niềm đam mê dịu dần và ngưng hẳn lại. Nàng nhìn anh đắm đuối, mắt long lanh ngời sáng dưới ánh đèn ngủ mờ ảo.

- Willie, chúng mình không còn là của nhau nữa phải không?

Không còn câu hỏi nào tệ hơn thế nữa. Willie không buồn trả lời, câu trả lời đã được thể hiện trên khuôn mặt khốn khổ của anh rồi.

- Thế tại sao chúng ta lại làm như vậy? - May hỏi.

- Em nói đúng. Anh thật đáng trách. Mình không nên như thế nữa!

- Không, em vẫn còn muốn được hôn anh mà - và nàng lại hôn anh thắm thiết thêm nhiều lần. Nhưng những lời vừa thốt ra đã làm mất đi cái hương vị ngọt ngào đầm thắm của nụ hôn. Cả hai ngồi dậy. Willie đến bên chiếc ghế bành.

- Phải chi em đừng bị cảm - May nói một cách sâu thẳm.

- May! Sự việc chiều nay không có gì khác biệt cả...đó chỉ là bản chất con người của anh mà thôi.

- Anh yêu, anh không biết sao. Dĩ nhiên là phải khác chứ! Ai mà thương yêu được một cô gái eo xèo như một con mèo bệnh hoạn thế này. Dù sao chuyện cũng đã qua rồi. Biết bao sự khó khăn chúng ta đã phải vượt qua. Những lá thư của anh gửi cho em thì thật là tệ bạc...

- May à, anh phải nói thế nào đây? Em vẫn luôn là người con gái tuyệt vời duy nhất mà anh quen biết...

- Thật là lạ, nhưng đó là sự thật. Đối với anh, em quả là người mà anh đã nghĩ như vậy. Phải chăng tại anh còn quá trẻ, lại rất quý trọng mẹ anh hay tại vì một lý do nào khác?

Nàng nhòe dãi, mở dãi kéo áo, đầu óc trống rỗng, bước đến tủ áo lấy áo choàng mặc vào, và cũng chẳng buồn che dấu thân thể mình.

Thoáng nhìn thân hình tươi trẻ của nàng trong làn áo lót mỏng manh ôm sát người, khiến anh xót xa. Ước vọng muốn được ôm nàng trong vòng tay như cần thiết một hơi thở, nhưng anh biết điều đó lúc này tuyệt đối không thể xảy ra được.

Thọc sâu hai tay vào túi áo choàng, nàng nhìn thẳng mặt Willie, ánh mắt thoáng đượm nét sầu thảm, nổi run sợ sự bất bình và niềm đau đang mấp mé dâng lên khóe mắt bờ môi. May hỏi:

- điều đó chắc chắn rồi phải không anh?

- Phải đấy, May ạ!

- Anh không còn yêu em nữa sao?

- May, tâm tư anh đang rối loạn, chẳng đâu ra đâu. Có nói cũng bằng thừa...

- Có thể như thế, nhưng em muốn gom góp tất cả vấn đề một cách mạch lạc, rõ ràng trước khi vứt mọi chuyện vào trong quên lãng. Nếu không còn yêu em, điều đó cũng được đi. Nhưng sao anh lại hôn em một cách nồng nàn như thế anh vẫn còn yêu em lắm? Anh giải thích điều này cho em biết đi.

Willie đã không thể nói là anh yêu đôi môi nàng nhưng điều này vẫn không đủ để kéo nàng vào cuộc sống lứa đôi hạnh phúc suốt đời với anh được...dù rằng có thể chỉ cần biểu lộ bằng đôi lời đơn giản nhất.

- May à, anh không biết thế nào là tình yêu thực sự. Đó chỉ là một từ ngữ đơn giản. em luôn là hình ảnh mà anh say mê nhất. Sự thật là vậy, nhưng đời sống không chỉ giản dị như vậy. Anh sợ là chúng mình sẽ không có hạnh phúc bên nhau. Không phải vì em có khuyết điểm. cứ coi anh như là một thằng đom đóm, ham mê danh lợi. Mọi việc sai trái, cứ cho là tại anh cả...

- Có phải tại em nghèo hèn, ngu dốt, theo đạo Công giáo hay vì lý do nào khác? Anh cứ nói thẳng cho em biết...

Chỉ còn một cách duy nhất để có thể thoát khỏi sự xốn xang này. Willie nhìn xuống sàn nhà, giữ im lặng, mặc cho thời khắc lặng trôi...Mỗi giây phút im lìm như một nhát dao của sự hổ thẹn và ngượng ngùng đâm vào tim anh và lòng tự trọng như những vết thương tuôn trào ra ngoài.

Cuối cùng May cố dần lòng lên tiếng, giọng nàng tuy hơi rung, nhưng không biểu lộ một chút giận hờn cay đắng nào....

- Thôi, như thế cũng tốt. Anh không còn phải bận tâm về em nữa.

Nàng mở ngăn kéo trong cái bàn ọp ọp dơ dáy, và lôi ra một cái chai và một hộp thuốc.

- Em đến cuối hành lang lấy thuốc uống. Chắc không lâu đâu. Anh chờ em chứ?

- May...

- Anh đừng lộ vẻ thảm não như thế. Trời có sập đâu. Và cả hai chúng ta vẫn sống nhăn mà.

Willie không nhận thức được mình làm gì nữa, cầm quyển sách Troilus and Cressida lên đọc vài trang. Anh cảm thấy có lỗi khi May bước vào, và đặt quyển sách sang một bên. Mắt nàng đỏ hoe, phấn son trang điểm đã lau sạch, khiến khuôn mặt nàng trông tái nhợt. May cười nhẹ.

- Anh cứ tiếp tục đọc sách đi. Cho em xin một liều thuốc. Cả ngày nay, em không dám hút vì sợ cổ họng bị sưng mắt.

Lấy gạt tàn thuốc, May đến bên giường, ngã lưng tựa vào lớp đệm rồi thở dài.

- Ô, vị thuốc thơm thật. Thân nhiệt em đã hạ bớt rồi, chỉ còn hơn 100 độ thôi...Không có gì khổ hơn là cứ phải hít thở cái không khí ở phòng trà về đêm...Anh sẽ làm gì sau khi chấm dứt chiến tranh? Tiếp tục chơi dương cầm lại ư?

- Anh không nghĩ vậy đâu. Chắc là không rồi.
- Không nên, em nghĩ anh nên đi dạy học.
- Thế em nghĩ cứ ai không chơi đàn được, thì làm thầy giáo à?
- Thế giới không thể tồn tại nếu không có thầy giáo. Nghề này thích hợp với anh hơn. Em có thể mừng tượng thấy anh ở một trường đại học trong tỉnh, sống một cuộc đời phẳng lặng, yên lành, và mê say Charles Dickens năm này qua năm khác...
- Nghe có vẻ lý tưởng quá phải không?
- Anh à, mọi người đều muốn làm những gì mà họ nghĩ là tốt nhất. Như anh đã giúp em có niềm đam mê đọc sách chẳng hạn.
- Anh cũng đã nghĩ đến điều đó, May ạ. Có nghĩa là anh có thể đi học thêm một năm nữa....
- Mẹ anh chắc chắn sẽ thúc đẩy cho anh hoàn tất đến nơi đến chốn phải không? Đặc biệt là lúc này.

May ngáp lớn.

- Xin lỗi anh.

Willie đứng lên.

- Anh không đổ lỗi là tại em đã chán anh...nhưng chắc em cũng chán anh thật..
- Anh ngồi xuống đi. Em có chán anh đâu, em cũng chẳng giận hờn gì anh cả.

Nàng lại ngáp, lấy tay che miệng lại và cười vang.

- Thật là buồn cười. Đáng lẽ em phải than khóc, và vò đầu bứt tóc, nhưng em chẳng còn hơi sức nữa. Willie à, thật ra trong thời gian qua, em đã quá quen thuộc với những ý tưởng này rồi. Em đã có chút ít hy vọng trong thời gian chúng ta ở San Francisco , ở Yosemite...Em nói thật đấy, những niềm hy vọng này đã không còn sau khi anh nói chuyện với mẹ anh và tiễn em lên máy bay. Dù sao, điều đó cũng không khiến em đau khổ nhiều vì anh đã bày tỏ thật lòng mình.

- Anh biết những ngày ở Yosemite có ý nghĩa biết bao đối với em..và cả với anh nữa...

- Giờ đây em không muốn gọi ra để làm anh khổ tâm. Cả hai chúng ta đều mong mọi việc được tốt lành. Lúc ấy, em đã cố gài anh, em đoán là vậy, không biết có đúng không. Chắc em sẽ phải ghi học vài lớp tâm lý để hiểu rõ về em hơn mới được.

- Mẹ anh không hề ghét bỏ em, mẹ anh không như vậy đâu...

- Willie à - May nói với giọng mệt mỏi - Em biết chắc, rất chắc mẹ anh đã nghĩ sao về em. Hãy gạt bỏ kiểu lý luận ấy của anh đi.

Cả hai nói chuyện với nhau thêm chút ít. Nàng đến gần cửa cùng anh và hôn anh đắm đuối. may thì thầm:

- Anh vẫn như xưa, rất bảnh trai.

- Ngày mai, anh sẽ gọi điện cho em, nhớ giữ gìn sức khỏe.

Anh bấm chuông chờ thang máy. May đứng ngoài ngưỡng cửa, nhìn anh. Một người da đen ăn mặc chỉnh tề mở cửa thang máy cho anh. May đột nhiên hỏi:

- Em có còn gặp lại anh nữa không?

- Dĩ nhiên, anh sẽ nói chuyện với em ngày mai. Chúc em ngủ ngon.

- Willie, tạm biệt anh.

Hôm sau và những hôm sau nữa, anh đã không gọi lại cho nàng. Buổi sáng Willie cùng mẹ đi xem phim, rồi đi ăn tối, xem trình diễn văn nghệ, và sau cùng là thăm viếng họ hàng. Khi bà Keith dực anh đi chơi một mình, anh quau cộ từ chối. Một buổi chiều anh đến Columbia và đi bách bộ một mình qua Furnald Hall. Những cái chào tay không ngừng của các tân sĩ quan mặt

còn bung ra sữa khiến anh khoái chí, nhưng rồi cũng chán. Nơi phòng đợi không có gì thay đổi. Đây là chiếc ghế pho tô bọc da mà anh đã ngồi kể chuyện cho cha nghe về bốn mươi tám điểm xấu của anh, kia là điện thoại mà anh đã đứng để nói chuyện với May hàng trăm lần...bên ngoài ki-ốt vẫn là đám sinh viên nóng lòng chờ đợi đến lượt mình, bên trong đang là một thanh niên tóc ngắn kiểu nhà binh cầm điện thoại đầu hót líu lo.

Thời gian như ngưng đọng. Willie bước ra khỏi tòa nhà, buổi chiều lồng gió và bầu trời xám xịt, chắc cũng còn phải vài tiếng nữa mẹ anh mới đến nhà hàng để ăn tối với anh và bác Lloyd, nên anh tìm đến một quán rượu vắng vẻ, tồi tàn và tăm tối trên đường Broadway, nốc liền tù tì bốn ly scotch và soda, nhưng cũng chỉ làm anh hơi choáng váng thôi.

Bác Lloyd đến ăn tối chung với gia đình anh ở nhà hàng Twenty One. Khi còn là dân sự, ông làm nhà băng, bây giờ là đại tá làm việc trong ngành thông tin và ông thường thích tán vè kinh nghiệm xưa của ngành pháo binh trong thế chiến thứ nhất. Ông cho việc nổi loạn trên tàu Caine rất nghiêm trọng. Ông kể cho Willie nghe nhiều chuyện đại để chứng tỏ trong ngành pháo binh ông đã từng phục vụ dưới các vị chỉ huy trưởng còn tệ hại hơn hạm trưởng Queeg nhiều, nhưng ông vẫn kiên trì chịu đựng, phục vụ nghiêm chỉnh theo quân kỷ. rõ ràng là ông không tán thành chuyện của Willie và nghĩ là anh sẽ phải gặp nhiều phiền phức lớn. Bà Keith thúc giục ông hứa sẽ giúp con, nhưng ông Lloyd chỉ nói là ông sẽ nói chuyện với mấy người bạn hải quân xem phải làm sao.

- Có thể họ sẽ không đưa cháu ra tòa án quân sự đâu, Willie - Ông nói tiếp - Nếu cái anh bạn Maryk gì đó được tha bổng, bác đoán là chuyện sẽ được kết thúc tại đây. Bác hy vọng cháu học được bài học lần này. Chiến tranh đâu phải dễ đối phó đâu. Trừ khi cháu có thể học hỏi để đối phó cái khó khăn bằng sự mềm dẻo, nếu không thì chẳng xứng đáng chút nào khi quốc gia hữu sự.

Sau câu chuyện, ông lên đường đi Washington, nơi mà ông đã giữ một căn phòng lớn tại khách sạn Shoreham.

Tối thứ bảy, Willie ở trong phòng mặc quần áo sửa soạn đi xem ca kịch. Mắt nhìn xuống đồng hồ đeo tay, mới nhớ là chỉ còn 12 tiếng nữa anh phải lên đường trở về đơn vị và đương đầu với tòa án quân sự. Anh vươn cánh tay cứng ngắc như cái cần của máy quay đĩa tự động, để nhắc điện thoại gọi cho khách sạn Woodley.

- May hả? Em khỏe chứ? Willie đây...

-Ồ anh đấy à, em tưởng là anh đã quên em rồi chứ.

- Em có bớt bệnh chút nào không?

- Hết rồi. Em đã hoàn toàn bình phục.

- Sáng mai anh phải lên đường rồi. Anh muốn nói chuyện với em.

- Willie, tối nay em phải làm việc.

- Anh đến hộp đêm gặp em được chứ?

- Vâng được.

- Anh sẽ đến vào khoảng nửa đêm.

- Vâng.

Từ trước đến nay chưa bao giờ vở nhạc kịch Don Giovanni của Mozart có thể làm Willie chán được. Nhạc kịch luôn luôn tuyệt diệu về âm thanh, làm tiếng như ngưng đọng và thế giới như tan biến trong vẻ đẹp tinh khiết. Nhưng đêm nay anh lại thấy Leporello như một tên hề thô thiển, giọng hát thấp khàn trong cổ như của một người già, giọng hát của Zerlina thì chất chúa, không phải nhà nghề, và suốt buổi trình diễn anh thấy thật chán nản. Anh cố giương mắt nhìn đồng hồ, giữa lúc đang trình diễn đến đoạn ưng ý nhất của mình. Rồi vở nhạc kịch cũng đến lúc chấm dứt.

- Thừa mẹ - anh nói với mẹ trong lúc đi từ phòng tiếp tân ra đến con đường bùn lầy - con muốn

đạo phở một mình trong chốc lát, có làm mẹ phiền lòng không? Con sẽ gặp lại mẹ ở nhà.

Gương mặt bà biểu lộ niềm thông cảm lẫn băn khoăn:

- Willie, có phải đêm nay là đêm cuối con ở nhà với mẹ không đấy?

- Con sẽ không về trễ đâu mẹ.

Anh muốn đẩy bà vào trong taxi nếu bà còn lằng nhằng. Có lẽ vì cảm thấy như vậy, nên bà vẫy tay ra dấu gọi taxi cho mình.

- Chúc con vui vẻ nhé!

May đang hát lúc anh đến hộp đêm Grotto đông nghẹt người. Anh đứng bên quầy rượu, nhìn quanh mấy gương mặt đàn ông đang ngưỡng mộ chăm chú nhìn nàng mà trong lòng cảm thấy thật cay đắng. Không còn chỗ để ngồi khi phần trình diễn chấm dứt. Nàng nắm lấy tay anh kéo về phía phòng thay áo. Ánh đèn chói chang trong căn phòng nóng nực, giống như trong một cái tủ đựng quần áo khiến anh phải nheo mắt lại. Willie đứng dựa vào bàn trang điểm. May ngồi trên ghế ngược mắt nhìn anh, rực rỡ với một vẻ lôi cuốn ngọt ngào bí ẩn bên trong, thật khác hẳn với bề ngoài của nàng trong chiếc áo đỏ để hở đôi bờ vai trắng trẻo và nửa phần trên của bộ ngực căng tròn dưới làn áo ôm sát người.

- Lần trước gặp em, anh đã quên không kể cho em nghe một chuyện - Willie nói - Anh muốn biết em nghĩ thế nào.

Anh mô tả với nàng về cuộc nổi loạn trên chiếc Caine và cuộc điều tra với đầy đủ chi tiết như thể đang thú tội, tinh thần anh sáng khoái trong khi kể chuyện. May chăm chú lắng nghe.

- Anh muốn em phải nói như thế nào, Willie? - nàng hỏi sau khi anh kể xong.

- Anh không biết nữa, May. Em nghĩ như thế nào? Anh phải làm gì? Chuyện gì sẽ xảy ra?

Nàng thở dài thườn thượt:

- Đó là lý do anh đến tìm em đêm nay đấy ư? Và để kể cho em chuyện này à?

- Anh muốn em biết về chuyện này.

- Willie, em không biết nhiều về hải quân. Nhưng theo em, anh chẳng phải làm gì cả. Hải quân là một binh chủng rất thông minh, sáng suốt. họ sẽ không buộc tội các anh, vì các anh chỉ muốn cứu tàu mà thôi. Cùng lắm là anh chỉ có lỗi vì đã xử sự trái phép một việc hợp lý. Đó không phải là tội ác gì cả.

- May, nhưng đó là nổi loạn...

- Thì đã sao nào! Anh nghĩ anh là ai đây? Fletcher Christian chẳng? Anh có trói ông hạm trưởng Queeg lại và bỏ vào thuyền thả trôi ông ta không? Hay anh có rút dao hay rút súng đe dọa ông ta hay không? Em nghĩ ông ta loạn trí rồi. Dù bác sĩ có nói gì chẳng nữa. Ông ta đúng là một tên điên. Willie à, sao anh lại có thể là kẻ phản loạn nổi? Ngay cả chuyện phản đối lại mẹ anh anh còn không làm nổi, thì nói chi đến chuyện chống đối lại vị hạm trưởng của một chiến hạm hải quân....

Cả hai cùng phì cười. Mặc dù luận cứ của May cũng giống như luận cứ của mẹ anh, nhưng đã đem lại cho anh niềm hy vọng và phấn khởi, còn những ý kiến của mẹ anh thì chỉ hàm chứa sự xúc động và ngây ngô.

- Thôi được rồi May. Không biết tại sao anh lại đem cái khổ tâm của mình ra làm bận trí em. Cảm ơn em.

- Khi nào anh lên đường?

- Sáng mai, lúc 7 giờ.

May đứng dậy, cài then khóa cửa lại và lẩm bẩm "Mấy nhạc công ở đây ồn ào nhất thế giới". Nàng tiến đến bên Willie, choàng tay quanh người anh, họ trao nhau nụ hôn dài đam mê, cuồng nhiệt.

- Thôi thế là hết - May nói và lùi ra, rời khỏi vòng tay anh - Anh hãy nhớ suốt đời nụ hôn cuối cùng này nhé! Đã đến lúc anh phải đi rồi. thấy anh còn quanh quẩn ở nơi này em khổ tâm lắm!

Nàng mở cửa. Willie bước ra ngoài, lách mình len lỏi giữa những vũ công đang chen chúc để thoát ra ngoài đường. Anh cũng không hiểu tại sao mình đã trở lại nơi này, anh tự trách mình bỗng nhiên lại nổi hứng và vụng về che dấu là cần có ý kiến của nàng. Anh không có cách nào hiểu được cái hứng bất tử rất thông thường của người chồng khi muốn bàn chuyện với vợ...

Sáng hôm sau máy bay cất cánh đúng giờ trong nắng mai. Từ phía phòng đợi ở phi trường, mẹ anh lấy can đảm vẫy tay từ giã con, cho đến khi máy bay lao vào không trung. Từ trên phi cơ, Willie nhìn chăm chú xuống những tòa cao ốc của Manhattan, cố tìm hình ảnh khách sạn Woodley, nhưng tất cả đã khuất xa dần, xen lẫn giữa những mái nhà ngổn ngang trong thành phố.

Chương 33

Phiên tòa: Ngày thứ nhất

Quy luật Naval Courts and Boards mở đầu bằng một đoạn buồn thảm tựa là "buộc tội và quy luật". Văn kiện này chỉ dày có một trăm hai mươi ba trang, chỉ ngắn bằng một nửa tập truyện mà hai mươi lăm xu, và trong cái địa bàn nhỏ bé đó hải quân đề cập đến những lỗi lầm ghê gớm nhất, tội lỗi điên khùng nhất, và tất cả các tội ác ghê gớm khác mà quân nhân có thể phạm phải. Văn kiện này bắt đầu bằng những quy định về Tội Nổi loạn cướp quyền chỉ huy và chấm dứt với chương sử dụng trái phép các vận dụng đun hơi nước. giữa những điều luật đó là những quy luật xử phạt về những tội ác đẫm máu như Gian dâm, sát nhân, hiếp dâm, và đả thương và những lỗi chả đáng gì như tội treo hình khêu gợi. Đó là những trang nói về những chuyện buồn thảm, lo âu, rùng rợn, thêm vào đó là giọng văn khô khan, lạnh lùng của các loại công văn.

Cả loạt danh sách tội ác đó không có cái nào nói rõ ràng cái tội nào hay cái buộc tội nào áp dụng cho trường hợp đặc biệt của hải quân đại úy Stephen Maryk. Đại tá Breakstone nhận ra điều đó ngay, dù là công chuyện có vẻ như hợp với trường hợp phản loạn hơn là với tất cả các trường hợp khác, nhưng vì Maryk vi phạm điều 184 và những hành động của anh sau chuyện xảy ra khiến cho về pháp lý việc kết án tội phản loạn trở nên khó thành được. Đó là một trường hợp dở nợ dở kia kỳ cục nhất. Cuối cùng ông buộc vào tội chung chung vốn đặt ra cho những trường hợp vi phạm phức tạp và hiểm hoi, Hành động phương hại tới trật tự kỷ luật quân đội, và rất cẩn thận, ông soạn ra một bản cáo trạng như sau:

"Chiếu chỉ hải quân đại úy Stephen Maryk, thuộc lực lượng hải quân trừ bị, vào ngày hay vào khoảng ngày 18 tháng chạp năm 1942, trên chiến hạm Caine, cố tình, không được thẩm quyền cho lệnh, và không có nguyên do chính đáng, đã cất chức hạm trưởng của hải quân thiếu tá Phillip Francis Queeg, lực lượng hải quân hiện dịch, đang thi hành nhiệm vụ chỉ huy hợp pháp của chiến hạm đó, và hiệp chủng quốc lúc đó đang trong tình trạng lâm chiến".

Công tố ủy viên, thiếu tá Challee thấy việc buộc tội theo tội trạng đó không khó khăn gì. Ông ta là một sĩ quan trẻ tuổi lanh lợi và sốt sắng. Ông giữ cấp bậc cao nhờ được thăng cấp nhiệm chức do nhu cầu chiến tranh. Những ngày nhàn hạ ở San Francisco hơi gây cho ông ta một chút mặc cảm. Ông xin chuyển về ngành luật pháp sau mấy năm hải vụ để gần người vợ trẻ đẹp, một người mẫu cho các nhiếp ảnh gia. Ông ta hơi mắc cỡ khi đơn xin chuyển được chấp thuận. do đó ông ta thi hành nhiệm vụ với một nhiệt tình hiếm có, và ông nghĩ một cách chân thành rằng, kết án Maryk vào lúc này là một cách để thực hành nghĩa vụ chống giặc.

Challee ước lượng rằng bên công tố có một vụ án rất vững chắc. Kết án về tội nổi loạn thì có phần khó hơn. Nhưng cáo trạng nói nhẹ của đại tá Breakstone, theo quan điểm của ông, chỉ là một tường thuật giản dị của một sự thật đơn giản. Bên biện hộ không thể nào chối cãi là sự kiện không xảy ra: Maryk đã ký vào sổ Nhật ký hải hành diễn tả các sự kiện. Cái từ không được thẩm quyền cho lệnh và không có nguyên do chính đáng là lời kết tội then chốt. muốn chứng minh điều ấy, Challee chỉ việc chứng minh rằng Queeg không và chưa bao giờ là một người bị bệnh điên khùng. Ông có bản báo cáo của bác sĩ Weyland, người khám bệnh cho Queeg tại căn cứ Ulithi ngay sau cuộc nổi loạn.

Ba bác sĩ tâm thần của hải quân ở bệnh viện San Francisco khám bệnh và quan sát Queeg cả ba tuần lễ sẵn sàng khai trước tòa rằng Queeg là một người khỏe mạnh, bình thường và sáng suốt. Hai mươi thượng sĩ và đoàn viên trong cuộc điều tra đã xác quyết rằng họ chưa bao giờ thấy Queeg làm điều gì điên khùng hay nghi ngờ là điên khùng. Không có một sĩ quan hay đoàn viên nào, ngoại trừ hai người có liên hệ đến việc nổi loạn là Keith và Stilwell là nói bất lợi cho vị hạm trưởng. Challee đã thu xếp cho vài thượng sĩ và đoàn viên mặt mũi để coi ra khai trước tòa, xác nhận lời khai của họ trong cuộc điều tra.

Chống lại cả một dàn chúng có này chỉ có một số gọi là sổ ghi y khoa của Maryk, ủy ban điều tra đã bác bỏ chúng có trong sổ ghi đó, coi như là "một đồng những lời than phiền" chỉ chúng tỏ được sự thiếu trung nghĩa âm ỉ lâu dài của Maryk.

Challee tin tưởng tòa sẽ đồng ý như vậy. Tất cả các sĩ quan dưới cấp bậc trung úy, lúc này hay lúc khác đều đã dưới quyền một cấp chỉ huy kỳ cục và hay dè dặt cấp dưới. Cái đó chỉ là chuyện thường tình phải gặp trong đời sống quân ngũ. Challee rất thích kể những giai thoại rùng rợn hơn những chuyện Maryk kể trong sổ ghi y khoa của anh.

Người công tố ủy viên biết Greenwald chỉ có một điểm để tấn công, đó là vấn đề cố ý phạm tội. Ông chờ nghe lái nhải biện hộ lưu loát cho Maryk là anh chàng đã hành động có lợi cho hải quân, mặc dù anh ta đã lượng giá rất sai lầm về Queeg. Challee chuẩn bị kỹ càng để đập tan cái nguy biện muốn dùng lý lẽ hời hợt bên ngoài đó để kết luận rằng Maryk vô tội trong tất cả các vi phạm bị truy tố.

Ông lý luận rằng Maryk, vì tự ý không đếm xỉa đến truyền thống quân đội, dạn dĩ nổi loạn chống lại cướp quyền hạm trưởng dựa trên nhận định sai lầm tự bản thân đã tự kết án mình vào hành động "phương hại đến trật tự và kỷ luật quân đội". Nếu việc này không được công nhận và nếu Maryk đặt tiền lệ là không bị trừng phạt thích đáng, tất cả các hệ thống chỉ huy của hải quân sẽ bị rối loạn trầm trọng. Bất cứ hạm trưởng nào bị hạm phó coi là kỳ di sẽ có nguy cơ bị cướp quyền chỉ huy. Challe chắc chắn là một tòa án gồm các sĩ quan, nhất là chủ tọa lại là đại tá Blakely, một sĩ quan nổi tiếng kỷ luật nghiêm khắc, tòa sẽ nhận thấy ngay nguy hại đó. Ông chắc chắn rằng ông sẽ thắng Barney Greenwald một cách nhanh chóng và dễ dàng.

Ông tính toán rất hay. Ông ta chỉ sai vì không đoán trúng chiến lược của Greenwald.

Willie trở lại khách sạn Chrysanthemum vào lúc mười một giờ sáng hôm sau. Anh vút hành lý trong phòng và nhìn quanh kiểm các sĩ quan khác, nhưng chỉ thấy giường chiếu bừa bãi. Rồi anh nghe tiếng hát nhỏ vọng ra từ buồng tắm "Parlez-moi d'amour . Redites-moi des choses tendres".

Anh biết là Keefer đã trở về. Anh thấy nhà văn đang lau người, đi đôi guốc gỗ và đứng ngắm nghĩa trước gương. " je vous aime. Vous savez bien .."

- Willie đó hả? Anh chàng yêu văn Dickens đây rồi! Sao có gì lại không bồ tèo?

Hai người bắt tay. Người Keefer xạm nắng, gầy gò khẳng khiu, và mặt anh ta dài ra như chưa ăn uống gì cả tuần, nhưng anh ta rất vui vẻ và đôi mắt sáng khác thường.

- Mọi người đi đâu cả rồi Tom?

- Chỗ này chỗ kia. Tàu ra ụ bữa nay nên mọi người đều ở hết trên tàu. Steve thì đi gặp ông luật sư đầu đó...

- Ai vậy?

- Một ông trung úy nào đó ở hàng không mẫu hạm xuống. Anh ta vốn là luật sư.

- Giỏi không?

- Không biết được. Có vẻ như Steve thích anh ta. Kiểu người âm ừ...Chuyện lung tung hết, Willie. Biết anh bạn Stilwell ra sao không ? Y bị điên rồi - Keefer vắt cái khăn qua lưng, kéo qua kéo lại mạnh tay.

- Cái gì?

- Bác sĩ nói bệnh u sần cấp tính. Nằm ở bệnh viện căn cứ. Khi ở tàu, anh ta dờ dờ, điên điên..anh biết không...

Willie nhớ rõ cái khuôn mặt ủ ê, vàng bủng nhăn nhó của Stilwell. Trên đường về lại Mỹ, hai lần đương phiên phòng lái, anh ta phải xin thay ca vì đầu đau như búa bổ.

- Có chuyện gì vậy Tom?

- Tôi không có mặt lúc đó. Câu chuyện là anh ta nằm bẹp trên giường ba ngày không lên điểm

danh, không lên ăn cơm. Nói là bị nhức đầu. Cuối cùng phải kiêng lên bệnh xá. Yếu xiu và hôi hám. Thượng sĩ Bellison báo cáo như vậy.

Willie nhăn mặt lo sợ.

- Chuyện đương nhiên thôi, Willie. Chỉ nhìn thoáng qua mình cũng biết là anh ta đang bị uất ức gì đó trong người rồi. Không có học vấn gì, một năm bị Queeg đì, quá trình đầy gian nan, lại thêm phải ra tòa vì tội nổi loạn đeo đẳng trong người... Mà nhưng gì không phải là nổi loạn nữa, anh biết không. Đó lại là chuyện khác nữa... Cho xin điều thuốc ... cảm ơn anh.

Keefer quần khăn quanh người, bước ra phòng khách, thở một làn khói dài. Willie bước theo, sáng sớm hỏi:

- Chuyện nổi loạn bây giờ ra sao?

- Steve bây giờ bị xử về tội phương hại đến trật tự và kỷ luật quân đội. Tôi đã nói với anh bữa trước là anh chàng đại tá thiệt là dốt nát mới đòi truy tố về tội nổi loạn. Tôi vẫn nghĩ là các anh không phải lo lắng gì. Mấy người ở phòng pháp lý bối rối rõ ràng vụ kiện này thật là lỏng chỏng.

- Còn Stilwell, anh ta có phải ra tòa không?

- Willie, Stilwell bây giờ yếu quá. Tôi nghe người ta phải cho anh ta chạy điện...Nghỉ phép ra sao? Vui không? Có xin cưới cô đó không?

- Không.

- Mấy ngày nghỉ của tôi cũng khá lắm - nhà văn mở ngăn kéo tủ - Tôi nghĩ tôi bán được cuốn tiểu thuyết đó rồi.

- Ngon lành quá rồi, Tom. Nhà xuất bản nào vậy?

- Chapman House. Chưa có gì chắc chắn. chưa ký giấy tờ gì cả. nhưng có vẻ hy vọng nhiều.

- Hay quá, mà cuốn tiểu thuyết chưa viết xong mà, phải không?

- Họ đọc hai mươi chương và cái dàn bài. Nhà xuất bản đầu tiên tôi hỏi đó.

Viên sĩ quan trọng pháo nói thản nhiên, nhưng vẻ kiêu hãnh lộ ra mặt. Willie tròn mắt nhìn anh ta. Thật ra thì mọi người đều cười cười giỡn giỡn cái đồng bản thảo càng ngày càng dày thêm trên bàn của Keefer. Nhà văn rất là huyền bí đối với Willie, kể cả những người đã khuất như đại tiểu thuyết gia Thackeray hay là những nhà giàu sụ, thông minh tuyệt chủng và xa cách với mọi người như Sinclair Lewis và Thomas Mann.

- Họ...mà họ có trả trước mình chút nào không?

- A..mà như tôi nói lúc nãy, chưa có giấy tờ gì hết. Nếu mọi việc trôi chảy, thì khoảng năm trăm hay một ngàn đô la thôi - Willie huýt sáo thán phục - Không bao nhiêu, nhưng là quyển sách đầu tay viết chưa xong, thì...

- Tuyệt vời, tuyệt vời Tom! Tôi mong nó sẽ bán rất chạy. tôi nói lâu rồi là tôi muốn có cuốn thứ một triệu với chữ ký của tác giả. Anh đừng quên đó nghe.

Keefer cười rất tươi, thoải mái.

- A.. Đừng hấp tấp, Willie. Mình vẫn chưa có ký giấy tờ gì cả.

Steve Maryk xuống tinh thần ngay phút đầu khi chứng kiến các sĩ quan bồi thẩm tuyên thệ. Bảy sĩ quan đứng trên bục thành một vòng quanh bàn bằng gỗ nâu bóng láng, tay phải giơ thẳng, nhìn thẳng vào Challee với một vẻ nghiêm trọng như trong nhà thờ, nghe Challee đọc lời tuyên thệ trong cuốn Courts and Boards đã cũ mèm. Đằng sau họ là một lá cờ Mỹ thật to treo trên tường giữa hai cửa sổ lớn. Bên ngoài ngọn cây khuy nh diệp màu xanh, lay động ánh nắng ban mai chan hòa, phía xa hơn biển xanh như rung rinh theo nắng. Giống như có một sắp đặt khắc nghiệt để tòa xử của bộ tư lệnh hải đội 12 trên đảo Yerba Buena, trong bối cảnh yên bình, khung cảnh quyến rũ như vậy. Cái phòng vuông vức lại làm cho nổi bật cảm giác tù hãm. Lá quốc kỳ treo ngang mắt người bị buộc tội, và ánh nắng tung tăng tự do và biển rộng mênh mông. Làn xanh lẫn đỏ trên lá quốc kỳ thật giống những song sắt, thích hợp với hoàn cảnh tù

hầm.

Mắt Maryk chăm chú ngay tới mặt của vị chủ tọa phiên tòa. Hải quân đại tá Blakely, đứng giữa các sĩ quan, ngay trước lá cờ. Mặt ông lộ rõ vẻ áp đảo người đối diện: mũi nhọn, môi mím như một lần đen, mắt sâu nhỏ dưới bộ lông mày rậm rạp, với một cái nhìn sáng quắc, coi thường thể sự và đầy nghi hoặc. Tóc Blakely bạc nhiều, đã cổ chùng xuống thành một túi nhỏ dưới cằm, môi thâm, và vết nhăn đen dưới mắt. Maryk biết danh tiếng của ông: một sĩ quan tàu ngầm, và là một sĩ quan nghiêm khắc kỷ luật nhất của hải đội 12. Toàn thân Maryk run lên sau lời tuyên thệ, chính là cái bộ mặt dữ dằn của Blakely gây nên cảm giác sợ sệt làm anh phát run.

Một thiếu tá hiện dịch và năm đại úy là thành viên của tòa xử. họ trông bình thường giống như tất cả những sĩ quan hải quân khác tình cờ gặp trong trại. trong số năm đại úy có hai bác sĩ trừ bị, hai sĩ quan ngành chỉ huy, một là sĩ quan trừ bị ngành chỉ huy.

Đồng hồ lớn trên tường từ từ chỉ khoảng mười giờ cho đến mười một giờ kém 15 thì thủ tục pháp lý thi hành xong, mấy thủ tục mà Maryk chẳng bao giờ có thể hiểu được. challee xin gọi người chứng thứ nhất là hải quân thiếu tá Phillop Francis Queeg.

Người tùy phái đi ra. Mọi người đều nhìn ra cửa. Viên cựu hạm trưởng chiếc Caine bước vào, mặt xám nằng, mắt sáng, quân phục mới tinh, lon tay áo bằng kim tuyến vàng ánh. Không gặp đã hai tháng, Maryk ngạc nhiên thấy sự thay đổi rõ ràng. Hình ảnh sau cùng anh nhớ là hình ảnh một người nhỏ thó, bụng phệ trong áo phao xám, quần áo ướt đẫm, ôm cứng máy truyền lệnh, mặt xanh lét, nhăn nhúm vì sợ hãi. Bây giờ, người trước mặt anh là một người quắc thước, đầy vẻ tự tin, mặt mũi dễ coi, và có vẻ trẻ trung mặc dù có vài lọn tóc bạc trên da đầu hồng hào. Maryk choáng váng.

Queeg tới ngồi trên ghế đặt trên bệ cao giữa phòng. Ông trả lời mấy câu hỏi đầu tiên một cách lịch sự và mạnh dạn. ông không bao giờ nhìn Maryk mặc dù Maryk ngồi tại bàn bị cáo cách ông chưa đầy một thước.

Challee nhanh nhẹn chuyển câu chuyện tới buổi sáng hôm gặp bão, và mời vị cựu hạm trưởng kể lại câu chuyện theo lời ông ta. Queeg trả lời chuyện giết quyền chỉ huy một cách mạch lạc, ngắn gọn bằng ngôn ngữ trịnh trọng. Maryk phải nhận rằng Queeg đã kể lại các sự kiện một cách trung thực, những sự kiện ngoài mặt. Tô vẽ một chút vào những gì đã nói và đã làm, và dĩ nhiên là bỏ đi hoàn toàn các chi tiết về hình dáng và phản ứng của viên hạm trưởng. Tuyệt vời đủ để lật ngược bức tranh sang mặt trái. Theo như Queeg kể thì ông ta chỉ muốn hết sức duy trì vị trí và hướng đi của hạm đội và trước sự đe dọa của thời tiết càng ngày càng tệ, ông đã cố gắng xoay sở rất đúng cách cho đến khi người hạm phó bất ngờ lên cơn điên và cướp quyền chỉ huy. Sau đó, ông vẫn ở trên đài chỉ huy và chỉ cho người hạm phó mê loạn cách vận chuyển và ông đã mang chiến hạm an toàn ra khỏi trận bão.

Các sĩ quan xử án theo dõi lời kể đầy thiện cảm. Có một lúc, đại tá Blakely chuyển một cái nhìn đầy trách móc về phía bị can. Trước khi Queeg chấm dứt, Maryk hoàn toàn tuyệt vọng. Anh nhìn người luật sư biện hộ bằng con mắt khiếp sợ. Greenwald đang nguệch ngoạc vẽ lung tung những con heo đỏ mập trên xấp giấy trước mặt.

- Commandant - Challee nói - Commandant có cách nào giải thích được hành động của hạm phó không?

- Chúng tôi ở trong một tình trạng khá nghiêm trọng - Queeg bình tĩnh nói - gió cấp 10 tới 12, sóng thật khổng lồ, và chiến hạm dĩ nhiên vận chuyển rất khó khăn. Cả buổi sáng Maryk tỏ ra rất lo sợ và bồn chồn. Tôi nghĩ khi chúng tôi bị lượn sóng ngang thật nặng, anh ta trở nên hoảng hốt và hành động điên khùng. Anh ta hành động dưới ảo giác rằng chỉ có anh ta và chỉ một mình anh ta là có thể cứu được chiến hạm. Cái nhược điểm lớn nhất của anh ta là tính tự phụ về khả năng hải hành của anh ta...

- Chiếc Caine có ở trong tình trạng thật nguy khốn vào lúc đó không?

- Tôi không cho là như vậy. Dĩ nhiên một trận bão thì lúc nào cũng nguy hiểm, nhưng chiến hạm vượt sóng rất tốt cho tới lúc đó và tiếp tục sau đó cũng vậy.

- Hạm trưởng có bao giờ bị bệnh tâm thần không?
 - Không.
 - Lúc mà ông Maryk lấy quyền chỉ huy, ông có bị bệnh một chút nào không?
 - Tôi không bị gì hết.
 - Hạm trưởng có phản đối việc cướp quyền không?
 - Tôi phản đối bằng mọi cách.
 - Hạm trưởng có tìm cách lấy lại quyền chỉ huy không?
 - Rất nhiều lần.
 - Hạm trưởng có cảnh cáo anh ta về hậu quả việc làm của anh ta không?
 - Tôi bảo anh ta là anh ta đang phạm tội nổi loạn.
 - Anh ta trả lời ra sao?
 - Anh ta biết là sẽ bị đưa ra tòa án quân sự, nhưng vẫn tiếp tục giữ quyền chỉ huy.
 - Thái độ của hải quân trung úy Keith, sĩ quan đương phiên ra sao?
 - Anh ta cũng hoảng hốt như Maryk, có phần nặng hơn. anh ta luôn luôn ủng hộ Maryk.
 - Thái độ của các sĩ quan khác ra sao?
 - Họ đều ngần ngại và thụ động. trong trường hợp này, tôi nghĩ họ cũng chẳng làm gì khác được.
 - Thái độ của người đương phiên lái tàu ra sao?
 - Stilwell là một tên phá rối nhất tàu. anh ta bất quân bình về tâm thần, và vì một lý do nào đó, rất tận tụy với trung úy Keith. Anh ta không ngần ngại gì trong việc không tuân lệnh tôi.
 - Bây giờ Stilwell ở đâu?
 - Theo tôi biết, Stilwell đang điều trị tại bệnh viện tâm thần ở đây về bệnh u sầu cấp tính.
- Challee liếc nhìn tòa án:
- Ngoài ra hạm trưởng có gì nói thêm liên quan tới công chuyện xảy ra vào ngày 18 tháng chạp không?
 - Tôi có suy nghĩ rất nhiều. Đây là một chuyện nghiêm trọng nhất trong hải nghiệp của tôi và một chuyện duy nhất tạo nên ngờ vực trong hải nghiệp của tôi mà tôi biết được. Đó là một tai nạn lẻ loi rất đáng tiếc. Nếu sĩ quan đương phiên là bất cứ ai ngoài Keith, nhân viên trực lái tàu là bất cứ ai ngoài Stilwell, câu chuyện sẽ không bao giờ có thể xảy ra được. Keefer hay Harding hay Paynter sẽ chống lại lệnh của Maryk hay có thể ngay tức khắc tống cổ Maryk đi. Một thủy thủ bình thường sẽ không theo lệnh của hai sĩ quan kia mà tuân theo lệnh của tôi. Thật xui xẻo là cả ba người - Maryk, Keith và Stilwell - hợp lại chống lại tôi vào lúc sống chết đó. Thật xui xẻo cho tôi, thật bất hạnh cho họ.
- Maryk giành cây viết chì của Greenwald trong lúc Queeg nói. Anh viết lên xấp giấy "Tôi có thể chứng minh tôi không có hoảng hốt." Viên luật sư viết trả lời "được lắm, nhưng có thể không cần thiết" rồi anh vẽ một con heo bự chung quanh hai dòng chữ đó.
- Tòa muốn hỏi nhân chứng - Blakely nói - Commandant Queeg, thiếu tá ở hải quân bao lâu rồi?
 - Dạ đã được 14 năm.
 - Trong khoảng thời gian đó anh đã đi khám bệnh và trắc nghiệm tâm lý trong những dịp nhập học, ra trường, thăng cấp theo đúng chỉ thị phải không?
 - Dạ có đầy đủ?
 - Trong hồ sơ y khoa của anh có khoản nào liên quan đến bệnh hoạn, về cơ thể cũng như về

tâm thần không?

- Dạ không. Chỉ có một giải phẫu cắt bỏ hạch nhân vào mùa thu năm 1938 là bất thường thôi.

- Anh có bao giờ bị phê điểm xấu hay bị thư khiển trách hay cảnh cáo không?

- Không. Tôi có trong túi tôi một giấy khen.

- Commandant Queeg, nếu có thể được, xin ông cho tòa biết ý kiến của ông về việc đại úy Maryk cho rằng ông bị bệnh tâm thần, khi mà quá trình và hồ sơ sức khỏe của ông như thế.

Challee liếc nhanh về phía Greenwald, nghĩ rằng Greenwald sẽ phản đối câu hỏi đó. Ông luật sư biện hộ ngồi cúi mặt, đang vẽ trên xấp giấy. Anh chàng thuận tay trái, vết sẹo trên cổ tay và bàn tay bao quanh cây viết chì.

- Tôi phải xin phép báo cáo rằng tôi lãnh một chiến hạm vô tổ chức nhất và bắn thủ nhất. Tôi biết tôi sẽ phải làm việc cực nhọc một thời gian dài. Tôi cương quyết mang cái tàu đó đến mức khả quan, bất kể là phải khó khăn hoặc khó chịu tới đâu. Tôi gửi thêm ra nhiều biện pháp nghiêm khắc. Tôi có thể nói là ngay từ đầu đại úy Maryk chống lại ý muốn của tôi về việc này. Anh ta không bao giờ trực diện về vấn đề nâng cao tình trạng của chiến hạm cho tới mức khả quan, và có thể anh ta nghĩ tôi điên khùng mới cứ tiếp tục như vậy. Việc thiếu trung thành và thiếu nhiệt thành làm cho công việc của tôi thật rất khó khăn. Tôi...tôi nghĩ tình trạng là như vậy. và như tôi đã nói, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về chiếc Caine mặc dù tất cả những khó khăn Maryk mang đến cho tôi.

Vị chủ tọa, Challee, và Greenwald ngó nhau. Greenwald đứng dậy để thẩm vấn:

- Commandant Queeg - anh nói lễ phép, cúi mặt nhìn cái viết chì trong tay - Tôi xin phép được hỏi commandant có bao giờ nghe tới tiếng "Lão Dấu Vàng" không?

- Liên quan tới chuyện gì? - Queeg bối rối.

- Về bất cứ chuyện gì.

- Lão đá Vàng?

- Lão Dấu Vàng, Commandant.

- Tôi chưa hề nghe thấy.

- Như vậy là hạm trưởng không để ý là tất cả các sĩ quan trên tàu đều quen gọi hạm trưởng bằng cái tên Lão Dấu Vàng sao?

Người công tố viên nháy dựng lên:

- Tôi phản đối câu hỏi! Thật là hỗn xược và làm khó nhân chứng.

Blakely lạnh lùng hỏi:

- Luật sư biện hộ trả lời sao để bào chữa cho đường lối thẩm vấn này?

- Xin phép được trình bày với quý tòa rằng, luật sư biện hộ được giao trách nhiệm để phản bác những tội ghi trong cáo trạng là - Tôi xin trích dẫn - Không có thẩm quyền và không có lý do chính đáng. Bên bị cáo có ý định minh chứng rằng thẩm quyền cho phép đại úy Maryk là điều 184, 185 và 186, hải quy và lý do chính đáng của đại úy Maryk là hành vi, thái độ và quyết định của hạm trưởng Queeg khi ông chỉ huy chiến hạm Caine. Biệt hiệu "Lão Dấu Vàng" mà các sĩ quan chiến hạm Caine dùng và những sự kiện khiến tạo nên tên đó rất có liên quan tới việc chứng minh cho bị cáo. Tôi xin trích dẫn điều 185 "Quyết định để cất quyền một chỉ huy trưởng phải là một quyết định mà một sĩ quan có năng lực, thận trọng và kinh nghiệm sẽ coi như là một biện pháp cần thiết do những sự kiện được chứng minh là hiện hữu".

Vị đại tá chủ tọa nhíu đôi mày rậm lúc Greenwald nói. Ông ra lệnh:

- Mời mọi người rời phòng xử.

Trong hành lang, Greenwald tựa vào tường và nhận xét với Maryk:

- đại tá Blakely không thích người Do Thái. Cái giọng ông ta nói "Greenwald" làm tôi nhận ra

thật rõ ràng.

- Giê su ma, lạy Chúa tôi! - Maryk khở sở nói .

- Cũng đâu có gì quan trọng đâu, người ta đâu có cần phải thương bọn Do Thái đâu, chỉ cần một chút công bằng là đủ rồi. Trong hải quân, tôi lúc nào cũng được đối xử công bằng. Blakely cũng sẽ làm như vậy, dù cho cái lông mày chổi xể của ông ta không có vẻ hiền lành.

- Tới giờ này, tôi thấy tôi chẳng có hy vọng gì - viên hạm phó than thở.

- Queeg hành động rất kẻ cả - Greenwald nói.

Người tùy phái gọi mọi người vào phòng xử.

- Trước khi tòa tuyên bố quyết định, tòa muốn luật sư biện hộ cẩn thận rằng - Blakely nói, nhìn một cách nghiêm khắc về phía Greenwald - đây là một vụ xử hết sức tế nhị và bất thường. Những gì nơi đây đều ảnh hưởng tới danh dự và binh nghiệp của một sĩ quan với một quân ba 14 năm hoàn hảo, và thời gian tác chiến dài. Tòa ghi nhận rằng luật sư biện hộ bắt buộc phải tìm hiểu về khả năng chỉ huy của vị sĩ quan đó. Tuy nhiên, tất cả những nguyên tắc về phép lịch sự, sự kính trọng và tuân lệnh thượng cấp đều phải được duy trì đầy đủ. Luật sư biện hộ sẽ phải gánh chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về tư cách của mình kể cả khi phải sử dụng quyền thẩm vấn của mình, nếu có những lạm dụng và cố ý không tốt - vị chủ tọa dừng lại, nhìn Greenwald một cách nghiêm khắc hơn. Greenwald đang đứng sau bàn bị cáo, nhìn xuống xấp đám heo vẽ trên xấp giấy - Với những điều kiện đã nói trên, tòa bác bỏ lời phản đối của công tố viên. Tốc ký viên nhắc lại câu hỏi.

Người bí thư nhỏ bé mặc quân phục tiểu lễ, đọc giọng đều đều lạnh lùng:

- Như vậy hạm trưởng không để ý là tất cả các sĩ quan trên tàu đều quen gọi hạm trưởng bằng cái tên Lão Dấu Vàng sao?

Queeg gục đầu xuống, nghiêng mắt nhìn về phía trước mặt. Maryk bỗng dung thấy một hình ảnh quen thuộc của Queeg.

- Tôi không biết điều đó.

- Commandant - Greenwald nói - commandant phê điểm đại úy Maryk bao nhiêu lần, không kể lần sau vụ cất chức?

- Hai lần, nếu tôi không lầm.

- Một lần vào tháng giêng, và một lần vào tháng 7 phải không?

- đúng thế.

- Hạm trưởng có còn nhớ nội dung bản phê điểm đó không?

- Tôi nhớ là cho điểm không tệ lắm.

- Hạm trưởng cho điểm tối ưu cả hai lần phải không?

- Có lẽ đó vào lúc mới đầu. Tôi rất có thể cho điểm tối ưu.

- Chúng tôi có phóng bản, nếu hạm trưởng cần coi qua.

- Tôi có thể nói chắc chắn là có như vậy. tôi vẫn coi anh ta thuộc loại giỏi vào lúc đầu.

- Như vậy có ngược lại với lời khai của hạm trưởng là anh ta phản đối những ý kiến của hạm trưởng về chiếc Caine ngay từ đầu không?

- Không có gì trái ngược hết. Cái đó là tùy theo ý anh giải thích mà thôi. Tôi không dùng bản phê điểm để trả thù các sĩ quan chống đối tôi. Và Maryk là người biết việc và có lẽ tôi không nên nói là vào lúc đầu. Lúc đầu anh ta lằng xằng như con bọ xít, rồi chùng xuống thật nhanh chóng. Những loại như vậy không hiếm, và tôi không phải là người hạm trưởng duy nhất bị lừa gạt vào lúc đầu.

- Hạm trưởng có nói ghi trong bản phê điểm mừng một tháng 7 rằng đại úy Maryk xứng đáng được trao quyền chỉ huy chiến hạm phải không?

- A, như tôi đã nói, anh ta khởi sự hăng hái xun xoe. Nếu anh muốn biết cuối cùng anh ta như thế nào, anh chỉ việc coi bản phê điểm cuối cùng thôi.

- Commandant, có phải commandant thảo bản phê điểm đó sau khi anh ta đã cất quyền chỉ huy của commandant vì lý do commandant bị bệnh tâm thần phải không?

- Cái đó không có gì khác hết - Queeg đồng dục nói với giọng khàn khàn cố hữu - bản phê điểm không bao giờ dùng để trả đũa hay trả thù, nhất là đối với tôi.

- Chúng tôi không còn hỏi gì nữa - Greenwald quay lại với tòa - hạm trưởng Queeg sẽ được mời làm nhân chứng cho bên bị cáo.

Đôi mày rậm của đại tá Challee lộ rõ vẻ ngạc nhiên rồi chịu thua.

Queeg được về, hấp tấp ra khỏi phòng.

- Mời hải quân đại úy Thomas Keefer.

Nhà văn bước vào, vai uốn ra phía sau, đầu hơi nghiêng sang một bên, mắt nhìn trống vắng về phía trước. Sau thủ tục tuyên thệ, anh ngồi vào ghế nhân chứng, lóng ngóng bắt tréo chân. Khuỷu tay dựa vào thành ghế, hai tay anh đan vào nhau trước bụng. Chân anh chằng đong đưa nhẹ nhàng suốt thời gian anh trả lời.

Challee phớt qua những câu hỏi mở đầu thông lệ, rồi nói:

- đại úy Keefer, bây giờ nói đến chuyện buổi sáng ngày 18 tháng chạp... Vào lúc mà hạm trưởng Queeg bị cất quyền chỉ huy. Đại úy ở đâu?

- Ở trong phòng hải đồ.

- Anh làm gì trong đó?

- Lúc đó thời tiết thật khủng khiếp. Có nhiều người ở đó, sĩ quan và thủy thủ. Chúng tôi muốn sẵn sàng khi nguy cấp. Dĩ nhiên là chúng tôi tránh phòng lái vì không muốn vương chân vướng cẳng mọi người.

- đại úy cho biết làm sao đại úy biết tin hạm trưởng bị cất chức.

- Hạm phó ra lệnh cho sĩ quan trình diện trên phòng lái. Khi chúng tôi tới nơi, đại úy Maryk cho chúng tôi biết là hạm trưởng đang bị bệnh và đại úy Maryk đã giữ quyền chỉ huy.

- Thiếu tá Queeg lúc bấy giờ đang ở đâu?

- Trong phòng lái.

- Ông ta có đồng ý với Maryk không?

- Không, ông ta không đồng ý. Ông liên tục phản đối và cảnh cáo chúng tôi nếu chúng tôi tuân theo lệnh của đại úy Maryk, chúng tôi sẽ phạm tội cấu kết nổi loạn.

- Thiếu tá Queeg có lộ vẻ gì bệnh hoạn không?

- A.. - Keefer nhúc nhích, và trong giây lát chạm ánh mắt khẩn thiết đau buồn của Maryk - Tôi phải nhận rằng vào lúc nguy hiểm nhất trong cơn bão, không có ai trên chiến hạm trông thành thạo được. Ông ấy quần áo ướt đầm, mệt mỏi, và có vẻ rất căng thẳng.

- Ông ta có chạy lên chạy xuống, cúi kính hay lộ vẻ bất thường của một người mất trí không?

- Không.

- Ông ta có nói năng lẫn lộn hay lắp bắp khi ông phản đối bị cất chức không?

- Không, ông nói năng rất mạch lạc.

- Ông ta trông có tệ hơn, thí dụ như trung úy Keith không?

- Không.

- Hay là đại úy Maryk?

- Có lẽ là không. Chúng tôi ai cũng như tử, ướt sũng, và bị văng từ bên nọ sang bên kia trong phòng lái.

- Khi Maryk tuyên bố như vậy, anh trả lời thế nào?

- Câu chuyện xảy ra nhanh chóng và hỗn độn. Hạm trưởng Queeg đang nói chuyện với chúng tôi thì thấy chiếc George Black đang bị đắm. Maryk thì đang lo vận chuyển cứu mấy người sống sót, và mọi người ai cũng chỉ nghĩ tới chuyện đó thôi.

- Anh có tìm cách thuyết phục Maryk trả lại quyền chỉ huy cho Queeg không?

- Không.

- Anh là sĩ quan thâm niên sau Maryk phải không?

- đúng vậy.

- Anh có thấy vấn đề rất nghiêm trọng không?

- Dĩ nhiên là tôi có thấy.

- Anh có nhận ra rằng những cảnh cáo của hạm trưởng Queeg về tội cấu kết nổi loạn là có căn cứ vững chắc không?

- Có.

- Tại sao anh không có làm gì để chỉnh đốn lại tình trạng đó?

- Tôi đã không có mặt khi sự việc xảy ra. Tôi không biết ông ta đã làm gì trong khi khẩn trương khiến cho hạm phó phải đi tới quyết định là hạm trưởng bị đau. Và mọi người đều chăm chú ưu tiên vào việc cứu nạn nhân chiếc Black và cứu chính tàu của mình nữa. Không có ai có thì giờ để bàn cãi gì. Khi cơn bão hạ xuống rồi, thì mọi việc đã trở nên nề nếp rồi. Maryk hoàn toàn điều khiển chiến hạm. Tất cả mọi người đều tuân theo lệnh của Maryk. Chống đối lại vào lúc đó có thể lại trở thành một cuộc nổi loạn do tôi cầm đầu nữa. Tôi quyết định rằng phương cách tốt nhất để bảo toàn an toàn chiến hạm, là tuân lệnh của đại úy Maryk cho đến khi thượng cấp chấp thuận hay bác bỏ nhiệm vụ đó của Maryk. Tôi làm theo chiều hướng đó.

- đại úy Keefer, anh phục vụ trên chiến hạm trong suốt thời gian thiếu tá Queeg là hạm trưởng phải không?

- đúng.

- Anh có bao giờ nhận xét thấy ông ta có điểm là mất trí không?

Keefer ngần ngừ, liếm môi, và nhìn về phía Maryk, lúc đó đang nhai mấy đốt ngón tay và nhìn qua cửa sổ những ngọn cây chan hòa ánh nắng.

- Tôi không thấy...Tôi không trả lời rành mạch được câu đó vì tôi không phải là bác sĩ tâm thần.

- Ông Keefer - Challee nghiêm mặt nói - Nếu ông thấy một người lảo lộn trên mặt đất, miệng xùi bọt mép, hay là chạy lên chạy xuống cầu thang la lên là bị cộp đuổi, anh có dám nói là người đó bị bấn loạn thần kinh không?

- Có.

- Hạm trưởng Queeg có bao giờ như vậy không?

- Không. Không có chuyện đó.

- Anh có bao giờ nghĩ ông ta bị mất trí không?

- Tôi phản đối câu hỏi đó - Greenwald đứng dậy nói - Nhân chứng không phải chuyên viên trong ngành tâm lý. Những vấn đề có thể tranh cãi được thì không thể là bằng chứng được.

- Tôi rút lại câu hỏi đó.

Challee nói, hơi cười cười, và Blakely ra lệnh xóa bỏ câu hỏi trong biên bản.

Khi Greenwald ngồi xuống. Maryk chuồn tập giấy hàng chữ đỏ nguyệt ngoạc trên những con

heo bự "Tại sao, tại sao, TẠI SAO???" Greenwald viết nhanh lên tờ giấy mới "Kéo Keefer vào không có lợi cho anh. Thành ra hai tên khốn kiếp bất mãn, thay vì một hạm phó anh hùng. Như vậy là huề".

- Keefer - ủy viên công tố nói - có lúc nào trước ngày 18 tháng chạp anh được biết là Maryk nghi ngờ Queeg bị bệnh tâm thần không?

- Có.

- Anh hãy kể lại làm sao anh biết được chuyện đó.

- Ở Ulithi khoảng hai tuần trước trận bão, Maryk cho tôi coi một quyển sổ ghi các cách xử sự của Queeg. Maryk rủ tôi đi tới chiếc New Jersey để báo cáo với đô đốc Halsey.

- Anh nghĩ sao về cuốn sổ đó?

- Tôi rất kinh ngạc khi biết Maryk giữ cuốn sổ như vậy.

- Anh có đồng ý đi với Maryk không?

- Có.

- Tại sao?

- Tại vì tôi ngạc nhiên. Và tôi... nghĩa là Maryk là thượng cấp của tôi và cũng là bạn thân. Tôi không nghĩ tới chuyện từ chối.

- Anh có tin rằng cuốn sổ ghi có thể biện minh cho việc cất chức hạm trưởng Queeg không?

- Không. Khi chúng tôi tới chiếc New Jersey, tôi nói với anh ấy rất mạnh mẽ rằng theo ý kiến của tôi cuốn sổ đó không có thể biện minh được gì, và cả hai chúng tôi có thể bị phạm tội thông đồng với nhau để nổi loạn.

- Anh ta trả lời sao?

- Maryk làm theo ý kiến của tôi. Sau khi trở về chiếc Caine, chúng tôi không nhắc tới cuốn sổ đó nữa cũng như tới tình trạng tâm thần của Queeg.

- Anh có báo cáo cho hạm trưởng biết về cuốn sổ không?

- Không.

- Tại sao không?

- Làm vậy không có lợi cho chiến hạm khi gây xích mích giữa hạm trưởng và hạm phó. Maryk rõ ràng là đã không theo đuổi việc đó nữa. Tôi coi như chuyện như vậy là xong.

- Anh có ngạc nhiên khi thấy anh ta cất chức hạm trưởng chỉ hai tuần sau đó không?

- Tôi rất sửng sốt.

- Anh có thấy hài lòng không?

Keefer cựa quậy trên ghế, liếc nhìn bộ mặt hung tợn của Blakely rồi nói:

- Tôi đã nói là Maryk là bạn thân của tôi. Tôi bối rối vô cùng, tôi nghĩ anh sẽ bị lâm vào cảnh vô cùng khó khăn và tôi đã nghĩ tất cả chúng tôi cũng đều bị như vậy cả. Tôi nghĩ đây là một trường hợp vô cùng tồi tệ. Thật khó mà nói là hài lòng được.

- Chúng tôi đã hỏi xong - Challee nói và gật đầu với Greenwald.

Viên luật sư biện hộ đứng lên:

- Chúng tôi không có câu hỏi nào cho nhân chứng.

Cả bảy thành viên tòa án đều quay lại nhìn Greenwald. Blakely nhúu tí đôi mày chổi xể, nói:

- Phía bị cáo có tính sau này gọi lại nhân chứng không?

- Thừa không.

- Cũng không thăm vấn gì khác?

- Không.
- Tốc ký viên, ghi vào biên bản là bên bị cáo không muốn thẩm vấn đại úy Keefer..Tòa muốn hỏi nhân chứng. Anh Keefer, tòa muốn anh kể lại bất cứ một sự kiện nào mà anh đã nhận xét thấy có thể khiến cho một sĩ quan thận trọng và có kinh nghiệm có thể kết luận rằng hạm trưởng Queeg có thể bị bệnh tâm thần không?
- Thừa đại tá, như tôi đã nói, tôi không phải là tâm lý gia - Keefer bây giờ mặt xanh như tàu lá.
- Bây giờ trở lại cuốn sổ ghi. Anh đã đọc cuốn sổ đó. Anh có biết những sự kiện ghi trong đó không?
- Tôi biết phần lớn.
- Nhưng cũng cùng những sự kiện đó đã làm cho đại úy Maryk nghĩ là phải báo cáo lên đô đốc Halsey, nhưng anh đã không thấy gì rõ ràng có phải vậy không?
- đúng vậy.
- Tại sao?

Keefer ngừng đầu nhìn đồng hồ, rồi nhìn lại Blakely:

- Thừa đại tá, đó là chuyện mà một người thường ngoài đường phố không có thể bàn tới rành rẽ được.
- Anh có nói anh là bạn thân của đại úy Maryk. Tòa chúng tôi muốn tìm hiểu xem trong tất cả mọi chuyện xảy ra, có thể có cái gì uẩn khúc khiến cho Maryk phải cất quyền hạm trưởng. Những sự kiện ghi trong đó có cho anh, như là một người thường ngoài phố, anh có thấy hạm trưởng Queeg là một người rất bình thường và là một sĩ quan rất có khả năng không?

Trong giọng nói của Blakely có một vẻ châm biếm, Keefer trả lời ngay:

- Theo ý tôi, thừa đại tá, tôi hiểu rằng bệnh tâm thần là một thứ rất tương đối. Hạm trưởng Queeg là một sĩ quan áp dụng kỷ luật rất khắt khe, và rất tỉ mỉ đến tận cùng, và nhất định phải làm theo cách của mình mới được. hạm trưởng không phải là một người dễ bị thuyết phục hay lý luận. Tôi không ở trong địa vị để phán đoán về những chuyện đó, nhưng trong một số trường hợp, tôi thấy hạm trưởng quá khắt khe và tốn quá nhiều thì giờ cho những việc nhỏ nhặt. Những chuyện đó được ghi lại trong cuốn sổ. Những chuyện đó rất khó chịu. Nhưng nếu từ những chuyện đó mà kết luận rằng hạm trưởng là một người điên cuồng kỳ quặc...Tôi phải thành thực khuyên Maryk phải cẩn thận đừng làm như vậy.

Blakely kêu người công tố ủy viên và nói nhỏ với ông ta, xong nói:

- Chúng tôi không có câu hỏi gì khác, nhân chứng được phép rời phòng xử.

Keefer bước xuống, xoay người, và đi ra thật nhanh. Maryk nhìn theo anh ta với một nụ cười buồn.

Trong phiên xử buổi chiều, Challee kêu Harding và Paynter trước. hai người này tỏ ra là những nhân chứng rất khó chịu. Một lần Paynter bị cảnh cáo về tội lảng tránh không trả lời trong phạm vi câu hỏi. Challee ép họ phải chịu thuận lời khai của Keefer: hạm trưởng không có vẻ bị bệnh sau khi bị cất chức, và họ không biết lý do vì sao Maryk lại cất quyền hạm trưởng.

Qua những lời thẩm vấn, ai cũng thấy rõ là hai sĩ quan này chẳng ưa gì Queeg. nhưng cả hai người đều bị Challee dồn vào thế phải nhận rằng hạm trưởng Queeg không bao giờ có những hành động điên rồ trong suốt thời gian ông nắm quyền chỉ huy.

Trong khi thẩm vấn Harding, Greenwald đem ra được chuyện Stilwell bị cầm trại hết sáu tháng về tội đọc sách trong phiên trực hạm kiêu, và toàn chiến hạm bị cầm trại trăm phần trăm hết năm ngày vì một số thủy thủ không mặc áo phao trong khi thực tập nhiệm sở tác chiến. Do lời khai của Paynter mọi người được nghe tả lại buổi xử Stilwell trong phiên tòa hải quân tại chiến hạm.

Trong cuộc tái thẩm vấn, Challee hung hãn áp lực nặng nề người sĩ quan cơ khí.

- Thừa ông Paynter, hạm trưởng Queeg có ra lệnh cho ông kết án Stilwell không?
- Hạm trưởng không có ra lệnh cho tôi như vậy . cái cách hạm trưởng giải thích luật, hạm trưởng không cho phép nghi ngờ về bản án mà hạm trưởng muốn.
- Anh nghĩ hạm trưởng muốn xử phạt thế nào?
- Có tội và giải ngũ vì lý do kỷ luật.
- Tòa xử thế nào?
- Có tội và bị mất sáu buổi đi bờ.
- Hạm trưởng có tìm cách ra lệnh thay đổi hình phạt không?
- Không.
- Ông có gửi lời khuyến cáo tới tòa không?
- Không.
- Anh có bị hạm trưởng phạt không?
- Có chứ. Hạm trưởng ra lệnh cấm ngủ sau 0800. Và gtr bắt đầu ghi sổ đen những sơ sót chúng tôi phạm phải trong các báo cáo.
- Nói một cách khác, những hình phạt độc ác này là gồm có những lệnh là phải ghi chép sổ sách thật chính xác và không được ngủ trong giờ làm và, có đúng như vậy không?
- Chúng tôi đi ca the ba chi đội, và không được ngủ trong....
- Xin trả lời câu hỏi. có phải đó là những cái mà anh gọi là hình phạt không?
- Phải.
- Chúng tôi không hỏi gì thêm.

Greenwald đứng dậy:

- Anh Paynter, chiến hạm làm gì trong thời gian đó?
- Chiến hạm đi hộ tống trong khu tiền tuyến.
- Chiến hạm có phải đi hành quân nhiều không?
- Gần như lúc nào cũng có cộng tác.
- Ai là sĩ quan đương phiên?
- Keefer, Harding và Keith. Phần lớn tôi ở ngoài phiên trực vì máy móc trục trặc.
- Họ có phải đều là sĩ quan trưởng ban không?
- đúng vậy.
- Và họ đều trực phiên, bốn giờ lên ca, 8 giờ xuống ca, 24 giờ một ngày, tuần này qua tuần khác. Trung bình mỗi ngày họ được ngủ chừng mấy tiếng?
- để coi. Cứ hai trong ba đêm là mình mất bốn tiếng - hoặc là ca nửa đêm hay ca sáng sớm. Sau đó là nhiệm sở tác chiến vào bình minh. Tôi nghĩ khoảng bốn đến năm tiếng, nếu không có nhiệm sở tác chiến vào ban đêm.
- Có nhiều lần phải nhiệm sở tác chiến vào ban đêm không?
- Một tuần chừng vài ba đêm.
- Hạm trưởng de Vriess có bao giờ cấm các sĩ quan trưởng phiên ngủ ban ngày không?
- Không. Hạm trưởng de Vriess thường dặn chúng tôi lúc nào ngủ được thì ráng ngủ. Ông nói ông không muốn bọn ma trôi điều khiển tàu của ông.

Người công tố ủy viên lại ngắn gọn:

- Ông Paynter, có sĩ quan trưởng phiên nào chết vì bị quá căng thẳng không?
- Không.
- Có ai bị phát điên không?
- Không.
- Kết quả của những cấm đoán đó có gây nên những tai nạn gì cho tàu không?
- Không.
-

Người chứng tiếp theo là Urban. Bàn tay của người giám lộ nhỏ thó run rẩy, giọng quíu lại. Công tố ủy viên dồn anh ta phải xác nhận rằng anh ta là người duy nhất tại phòng lái khi hạm trưởng bị cất chức, ngoài Queeg, Maryk, Keith và Stilwell.

- Nhiệm vụ anh làm gì?
- Tôi giữ ghi sổ giám lộ.
- Kể cho chúng tôi nghe việc xảy ra như thế nào khi đại úy Maryk cất quyền hạm trưởng.
- Dạ, hạm phó nhận quyền chỉ huy lúc mười giờ kém năm, tôi có ghi rõ trong sổ giám lộ...
- Ông nhận quyền chỉ huy như thế nào?
- Hạm phó nói "thưa hạm trưởng, tôi nhận quyền chỉ huy chiến hạm".
- Ông ta có làm gì khác không?
- Tôi không nhớ rõ.
- Tại sao hạm phó lại cướp quyền chỉ huy? Lúc đó có chuyện gì không?
- Lúc đó tàu bị lắc dữ lắm.

Challee ngược nhìn tòa án thất vọng.

- Urban, kể tất cả các chuyện xảy ra trong khoảng mười phút trước khi hạm trưởng Queeg bị mất quyền chỉ huy.
- Dạ, như tôi nói lúc này, lúc đó tàu bị lắc dữ lắm.

Challee đứng chờ, nhìn chăm chăm vào người thủy thủ. sau cùng, ông buột miệng:

- Có vậy thôi hả? Hạm phó có nói gì không? hạm trưởng có nói gì không? sĩ quan đương phiên có nói gì không? rồi chiến hạm im lặng lắc trong mười phút như vậy hả?
- Thừa thiếu tá, lúc đó đang bão, tôi không có nhớ gì nhiều.

Blakely nghiêng người về phía trước, quắc mắt và đan ngón tay chỉ vào người giám lộ:

- Này Urban, anh đã tuyên thệ làm chứng. Tránh né trả lời tại tòa án quân sự là phạm tội khi mạn tòa án, là một tội không có nhẹ. Nghĩ cho kỹ, rồi trả lời câu hỏi cho rành mạch.

Urban trả lời một cách tuyệt vọng:

- Tôi nghĩ hạm trưởng muốn quẹo bên trái và hạm phó muốn quẹt mặt, hay là câu chuyện tương tự như vậy.
- Tại sao hạm trưởng muốn quẹo trái?
- Tôi không biết, thiếu tá.
- Tại sao hạm phó muốn quẹo tay phải?
- Thừa thiếu tá, tôi là nhân viên giám lộ, tôi giữ sổ sách giám lộ. Tôi ghi sổ rất cẩn thận dù tàu lắc rất dữ. Lúc đó tôi không biết câu chuyện như thế nào, và đến bây giờ tôi cũng vẫn chưa biết chuyện gì với chuyện gì.
- Hạm trưởng có hành động điên cuồng không?

- Dạ không.
- Hạm phó?
- Dạ không.
- Hạm phó có vẻ gì sợ hãi không?
- Dạ không.
- Hạm trưởng có vẻ gì sợ hãi không?
- Dạ không.
- Có ai ở đó có vẻ sợ hãi không?
- Dạ chỉ có mình tôi sợ vãi đái thôi. Ô, tôi xin lỗi.

Một sĩ quan thành viên tòa án, ông đại úy trừ bị có mặt giống như người gốc Ái Nhĩ Lan, tóc quăn đỏ, cười khúc khích, thành tiếng. Blakely quay lại nhìn ông ta. Anh chàng bắt đầu cuống quýt ghi ghi chép chép trên xấp giấy màu vàng. Challee nói:

- Urban, anh là nhân chứng duy nhất trên đài chỉ huy không có liên quan đến việc nổi loạn, cho nên lời khai của anh hết sức quan trọng.
- Tôi ghi tất cả mọi chuyện trong sổ giám lộ, thưa thiếu tá, có cái gì ghi cái nấy.
- Sổ ghi không có ghi những cuộc đối thoại. tôi đang tìm hiểu xem ai nói cái gì.
- Dạ, như tôi nói lúc nãy, một người muốn quẹo phải, một người muốn quẹo trái, xong rồi hạm phó nhận quyền chỉ huy.
- Mà hạm trưởng không có làm gì khác thường hay điên rồ gì trong suốt buổi sáng, phải vậy không?
- Thưa thiếu tá, hạm trưởng bình thường giống như mọi ngày.

Challee hét lên:

- Có bệnh hay không bệnh?

Urban co rúm người lại, nhìn thẳng vào Challee:

- Dĩ nhiên là không có bệnh, thiếu tá. Tôi chỉ được biết có vậy.
- Anh không nhớ có ai nói gì trong buổi sáng hôm đó hả?
- Tôi lo ghi sổ, thiếu tá. Không có gì hết ngoại trừ việc quẹo trái quẹo phải, và bão tề đến như thế nào.
- Còn việc bơm nước dẫn tàu thì sao?
- Tôi có nghe nói tới việc dẫn tàu.
- Nói thế nào?
- Chỉ nói là có nên dẫn tàu hay không ?
- Ai muốn dẫn tàu?
- Dạ, hạm trưởng hay là hạm phó. Tôi không biết ai muốn cái gì.
- Anh cần đã nhớ ai đã ra lệnh dẫn tàu, Urban. Chi tiết này rất quan trọng.
- Tôi đâu có biết gì về việc dẫn tàu đâu thiếu tá. Tôi chỉ biết là các sĩ quan nói về chuyện dẫn tàu.
- Buổi sáng hôm đó tàu có bơm nước để dẫn tàu không?
- Dạ có, vì tôi nhớ có ghi vào sổ giám lộ sáng hôm đó.
- Ai ra lệnh dẫn tàu?

- Tôi không nhớ.
- Anh chả nhớ cái quái gì cả!
- Tôi ghi sổ rất kỹ, thiếu tá. Đó là nhiệm vụ của tôi trong phiên trực đó.

Challee hướng về Blakely:

- Coi bộ nhân chứng này không nghe lời cảnh cáo lúc nãy.
- Urban - Blakely hỏi - Anh bao nhiêu tuổi?
- Dạ hai mươi, thưa đại tá.
- Anh được đi học tới đâu?
- Tôi học trung học được một năm.
- Anh có nói hết sự thật hay nói không hết sự thật hả?
- Thưa đại tá, giám lộ không được chỉ thị theo dõi các thảo luận của hạm trưởng và hạm phó. Bốn phạm người giám lộ là phải ghi sổ nhật ký giám lộ. Tôi không biết tại sao hạm phó thay quyền hạm trưởng.
- Anh có bao giờ thấy hạm trưởng hành động điên rồ không?
- Dạ không.
- Anh có thích hạm trưởng không?

Một cách khốn khổ, Urban trả lời:

- Dạ có, thưa đại tá.
- Anh có thể tiếp tục hỏi cung - Blakely nói với Challee.
- Chúng tôi không có gì để hỏi nữa.

Greenwald tiến đến bàn nhân chứng, tay xoay xoay cây viết chì đỏ:

- Urban, anh có ở chiến hạm khi chiếc Caine cán đứt dây dòng bia tácxa. Phía ngoài Trân Châu Cảng không?
- Dạ có.
- Anh làm gì trong thời gian việc này xảy ra?
- Tôi...dạ, hạm trưởng đang.. nghĩa là hạm trưởng đang la lối hạch sách tội tôi trên đài chỉ huy.
- Vì sao vậy?
- Tại vì vạt áo bỏ ngoài quần.

- Và trong lúc hạm trưởng đang nói chuyện về cái vạt áo của anh thì chiến hạm chạy ngang cái dây dòng phải không?

Challee nhíu mày chăm chú theo dõi viên luật sư biện hộ. Ông nhảy nhồm lên:

- Tôi phản đối cách thẩm vấn và thỉnh cầu tất cả cuộc thẩm vấn gạch bỏ trong sổ. Luật sư biện hộ đánh lừa nhân chứng bằng các câu hỏi dụ cho nhân chứng nhận như là một bằng chứng cụ thể về việc chiếc Caine tự cắt dây dòng của mình, một sự kiện mà cuộc thẩm vấn trực tiếp không hề dẫn động đến.
- Nhân chứng nói rằng anh ta chưa bao giờ nhìn thấy hạm trưởng hành động điên rồ. tôi muốn tìm cách bác bỏ luận chứng này. Điều 282 Courts and Boards cho phép tự do xử dụng các câu hỏi dẫn dụ trong các cuộc tái thẩm vấn.

Blakely ra lệnh mọi người rời phòng. Khi mọi người được mời trở lại, Blakely nói:

- Luật sư biện hộ sẽ có cơ hội để thiết lập bằng chứng đó sau này, và có thể gọi lại nhân chứng bất cứ lúc nào. chấp nhận lời phản đối. cuộc tái thẩm vấn sẽ bị xóa đi trong biên bản.

Trong suốt buổi chiều, Challee kêu mười hai người gồm các ông thượng sĩ và đoàn viên của chiếc Caine, tất cả mọi người đều khai rất ngắn và chắc chắn rằng Queeg cũng giống như các hạm trưởng khác, và họ không bao giờ thấy hạm trưởng làm điều gì điên khùng hoặc là trước hoặc là sau cơn bão. Người đầu tiên trong bọn là thượng sĩ Bellison. Greenwald thẩm vấn lại gồm ba câu hỏi và ba câu trả lời.

- Thượng sĩ Bellison, thế nào là một người bị bệnh hoang tưởng?
- Tôi không biết, trung úy.
- Bệnh psychoneurosis và bệnh psychosis khác nhau thế nào?
- Tôi không biết, trung úy - thượng sĩ Bellison bắt đầu nhăn mặt.
- Nếu anh gặp một người bị bệnh neurotic liệu anh có nhận ra người đó có bệnh không?
- Dạ không.

Greenwald hỏi cả mười hai người cùng một câu, và cả mười hai người đều trả lời cùng như nhau. Cái kinh cầu nguyện này lặp lại mười hai lần làm cho Challee và các thành viên tòa xử mỗi lúc khó chịu hơn. Họ nhìn Greenwald trừng trừng và cựa quậy trên ghế mỗi khi Greenwald lặp lại công thức đó. Tòa nghỉ khi người thủy thủ cuối cùng, Meatball đã khai xong. Maryk và viên luật sư cùng im lặng ra khỏi tòa án. Tia nắng vàng cuối cùng của mặt trời lặn che xéo trên vịnh, không khí mát rượi và thơm tâm hồn sau một ngày trong phòng xử đầy mùi dầu đánh sàn lino. Họ cùng đi ra chỗ xe Jeep của Greenwald. Tiếng sỏi kêu sột soạt dưới bước chân hai người.

- Mình đã thua chưa? - Maryk hỏi nhỏ.
- Chưa biết được - Greenwald nói - Chưa đến phiên mình xuất trận mà. Anh rành thành phố này. Chỗ nào ăn được nhỉ?
- để tôi lái cho.

Trong bữa ăn, Greenwald uống quá nhiều highball. Anh tránh không đề cập tới phiên xử, và nói nhiều về người da đỏ. Anh kể cho Maryk rằng ước vọng thực sự của anh là trở thành một nhà khảo cổ, nhưng chọn ngành luật với một sứ mạng rằng người da đỏ cần được bảo vệ chứ không phải chỉ là để nghiên cứu lịch sử thôi. Anh nói anh rất tiếc là đã chọn ngành này.

Maryk nghĩ anh chàng càng lúc càng gàn dở. Viên hạm phó nghĩ đành chịu thua thôi, anh chắc rằng Queeg, Keefer và Urban ngay ngày đầu tiên đã đánh bại anh rồi. Nhưng anh đành bầu vịu lấy một hy vọng phi lý nơi người biện hộ kỳ quái này. Viễn ảnh bị kết án quá thê thảm khiến anh phải tin tưởng vào một cái gì đó. Hình phạt tối đa là giải ngũ và mười lăm năm khổ sai.

Chương 34

Phiên tòa - Ngày thứ nhì, buổi sáng

Xin mời trung úy Keith - người tùy phái nói vừa mở cửa phòng đợi lúc 10 giờ 2 phút.

Willie bước theo hần không suy nghĩ. Hai người đi qua nhiều lớp cửa và đã tới phòng xử. Willie bỗng có cảm giác rờn rợn khắp tay chân như khi chiến hạm Caine gần tới bãi đổ bộ trên đất địch. Bước vào phòng, anh hoa mắt thấy các khuôn mặt nghiêm nghị lạnh lùng, anh thấy như lá quốc kỳ thật to lớn khổng lồ với những màu sắc đỏ trắng xanh linh động oai dũng như là một lá cờ trong một phim xi nê màu. Tự nhiên, anh thấy mình đang đứng tuyên thệ trong khu nhân chứng mà anh không biết sao mình đã đến được nơi này. Gương mặt công tố viên Challee lạnh lùng và hung hãn.

- Ông Keith, có phải ông là sĩ quan đương phiên trên tàu Caine buổi sáng ngày 18 tháng chạp không?

- đúng vậy.

- Có phải hạm trưởng bị hạm phó lấy quyền chỉ huy chiến hạm trong phiên hải hành này không?

- đúng vậy.

- Anh có biết tại sao hạm phó làm như vậy không?

- Tôi biết. Hạm trưởng mất tự chủ và mất khả năng chỉ huy tàu, mà chúng tôi đang gặp nguy cơ có thể bị đắm bất cứ lúc nào.

- Anh có mấy năm hải nghiệp?

- Một năm ba tháng.

- Có bao giờ anh ở trên một chiến hạm đang sắp bị chìm chưa?

- Chưa bao giờ.

- Anh có biết thiếu tá Queeg có mấy năm hải vụ không?

- Không.

- Thật ra thiếu tá Queeg đã có trên tám năm hải vụ. Có ai trong các anh có nhiều khả năng hơn thiếu tá Queeg để nhận định là tàu sẽ đắm không?

- Chính cá nhân tôi, thưa thiếu tá, trong trường hợp mà tôi thì tự chủ được và thiếu tá Queeg lúc ấy không còn tự chủ được.

- Cái gì làm anh nghĩ là ông ấy không còn tự chủ được?

- Vào sáng ngày 18 tháng chạp, ông ấy không còn tự chủ được.

- Anh có theo học y khoa hay tâm thần học không?

- Không.

- Anh lấy tư cách gì mà phán xét việc hạm trưởng có đủ khả năng chỉ huy hay không vào ngày 18 tháng chạp đó?

- Tôi theo dõi quan sát cách xử trí của ông ta.

- được rồi, trung úy. Ông hãy mô tả lại cho tòa biết tất cả những thái độ bất thường của hạm trưởng chứng tỏ là ông ấy mất khả năng phán đoán.

- Ông ấy đứng như trời trồng tại cái cần truyền lệnh phòng máy. Gương mặt hoảng hốt. Xanh mướt. Còn khẩu lệnh thì chậm chạp mù mờ, và không thích ứng gì cả.

- Có phải là sĩ quan đương phiên, trung úy Keith, một sĩ quan mới có được một năm đi biển mà lại đủ tư cách phê phán lệnh của hạm trưởng mình thích ứng hay không thích ứng không?
- Vào lúc bình thường thì không phải. Nhưng khi tàu đang lâm nguy có thể chìm mà hạm trưởng lại vận chuyển tàu vào vị thế nguy ngập thêm thì sĩ quan đương phiên bắt buộc phải thấy điều đó ngay.
- Hạm trưởng Queeg có giận sùi bọt mép, quạu quọ, nói lảm nhảm hoặc có cử chỉ cuồng dại không?
- Không. Ông ta có vẻ hoảng kinh đến đờ người ra.
- Đờ người mà còn ra lệnh được à?
- Như tôi đã nói, lệnh ra chẳng giúp ích gì mà còn làm nguy ngập thêm.
- Hãy nói rõ hơn, trung úy. Lệnh làm tình hình nguy ngập hơn là như thế nào?
- Ông ấy nhất quyết đi xuôi gió khi tàu bị gió thổi lệch hướng đi quá nhiều và bạt gió. Và ông ấy còn từ chối bơm nước biển để dẫn tàu.
- Từ chối? Ai đòi ông ấy dẫn tàu?
- Hạm phó Maryk.
- Tại sao hạm trưởng lại từ chối?
- Ông ấy bảo là không muốn hãm tàu bị nước biển làm dơ.
- Sau khi bị dành quyền chỉ huy, hạm trưởng có nổi nóng kịch liệt không?
- Không.
- Anh hãy mô tả thái độ của hạm trưởng sau khi bị đoạt quyền chỉ huy.
- Vâng, thật ra sau đó ông ta có vẻ dễ chịu hơn. Tôi nghĩ ông ta cảm thấy dễ chịu hơn ngay sau khi không còn trách nhiệm.
- Ông không được phép phê phán, ông Keith. Làm ơn nói cho tòa biết điều ông quan sát thấy chứ không phải những điều ông nghĩ. Ông hạm trưởng đã làm gì?
- Vâng, ông ta ở lại phòng lái. Nhiều lần ông còn cố lấy lại quyền chỉ huy.
- Một cách có trật tự, tế nhị hay hỗn loạn, quạu cọ?
- Hạm trưởng chẳng hề giận dữ hay nổi quạu trước hay sau khi bị mất quyền chỉ huy. Nhưng có những dấu hiệu khác về bệnh tâm thần.
- Nói cho chúng tôi biết vài dấu hiệu khác, trung úy Keith - giọng Challee có vẻ chế diễu, mỉa mai.
- Dù tôi biết về tâm thần học chẳng là bao, nhưng có những cái tôi cũng biết được chắc chắn, chẳng hạn như trường hợp bệnh cực kỳ trầm cảm và mơ hồ, rời xa thực tế, và không còn khả năng nhận thức - đại khái những chuyện như vậy - Willie cảm thấy mình bị hút hẫng - Ngoài ra, tôi có bao giờ nói là hạm trưởng Queeg đã ra lệnh hợp lý vào sáng hôm ấy đâu. Chỉ có thể nói đó là những câu nói đúng văn phạm thôi chứ chẳng có ý nghĩa gì với hoàn cảnh trước mắt cả.
- Theo ý kiến chuyên nghiệp của anh, là một chuyên gia vận chuyển tàu bè và là một nhà tâm thần học, cứ cho là như vậy đi hã, anh có biết là các bác sĩ chuyên môn về tâm thần học đã tuyên bố là hạm trưởng Queeg hoàn toàn tỉnh trí không?
- Có.
- Anh cho là các bác sĩ tâm thần này cũng đều mắc bệnh tâm thần cả sao, trung úy Keith?
- Họ đâu có mặt trên đài chỉ huy chiến hạm Caine trong cơn bão này đâu.
- Anh có phải là một sĩ quan trung thành không?
- Tôi nghĩ vậy.

- Anh có luôn luôn hết lòng với hạm trưởng, hay là anh chống đối ông ấy, trước ngày 18 tháng chạp?

Willie biết hạm trưởng Queeg đã ra hầu tòa ngày xử đầu tiên, nhưng lại chẳng hay biết việc cung khai đã diễn biến như thế nào. anh tính toán kỹ lưỡng câu trả lời:

- Tôi có ý chống đối hạm trưởng Queeg trong vài trường hợp riêng rẽ. Ngoài ra tôi vốn giữ thái độ trung thành và kính trọng.

- Vào những lúc riêng rẽ nào anh có ý chống đối?

- Vẫn là mấy chuyện rầy rà lĩnh kính như thường lệ. khi hạm trưởng Queeg áp chế hay xử tệ nhân viên, tôi chống đối ông ta. Dù chẳng mấy hiệu quả.

- Có khi nào mà hạm trưởng lại xử tệ với nhân viên ư?

- Tôi không biết phải bắt đầu như thế nào. Đúng rồi, đầu tiên ông đã làm khổ trung sĩ trọng pháo Stilwell một cách rất quy mô.

- Như thế nào?

- đầu tiên ông phạt hẩn lưu hạm suốt sáu tháng trời vì tội đọc báo trong phiên trực. Ông từ chối cấp giấy phép cho đương sự về nhà khi có chuyện rắc rối xảy ra cho gia đình. Hạm phó Maryk cấp phép khẩn cấp 72 tiếng đồng hồ và anh ta đi phép về trễ vài giờ. Chỉ có vậy thôi mà hạm trưởng đưa Stilwell ra tòa án hải quân.

- Không phải là Stilwell đã bị xử vì tội gửi một điện tín ngụy tạo sao?

- Phải và đã được tha bổng.

- Nhưng phiên tòa là để xử tội ngụy tạo chứ không vì tội vắng mặt bất hợp pháp?

- đúng vậy, xin lỗi là tôi nói hấp tấp.

- Anh lưu ý không cần phải gấp gáp và hãy trình bày chính xác. Anh có nghĩ rằng đọc sách báo khi trực phiên trong thời chiến là phạm tội xao lãng nhiệm vụ có thể được bỏ qua không?

- Tôi không nghĩ là đáng phạt đến sáu tháng cấm trại trên tàu.

- Anh có tư cách gì để mà phán xét sự việc theo quân kỷ hải quân?

- Tôi là một con người. Trong cảnh huống của Stilwell, sự trừng phạt như vậy là vô nhân đạo.

Challee ngưng lại khoảnh khắc.

- Anh nói hạm phó Maryk cấp phép cho Stilwell. Vậy Maryk có biết là hạm trưởng đã từ chối cấp phép cho Stilwell không?

- Có.

- Anh có xác nhận, Keith - công tố viên nói ra vẻ luống cuống như gặp phải một chuyện bất ngờ khoái chí - là Maryk ngược giòng thời gian vào tháng 12 năm 43, đã tự ý bất tuân lệnh của hạm trưởng mình hay không?

Willie bắt đầu cảm thấy núng thế. Nếu không hoảng như thế thì lần này anh đã không tiết lộ một sự thật có thể làm phương hại đến anh.

- Vâng, thật ra tôi muốn nói là lỗi của tôi. Tôi đã xin hạm phó làm như vậy. Tôi là sĩ quan tâm lý chiến trên tàu và tôi nghĩ là tinh thần của quân nhân này - thật thế, tôi nghĩ lúc ấy tinh thần của anh ta suy sụp chính là do hạm trưởng đã hành hạ quá đáng.

Challee quay về phía quan tòa Blakely.

- Tôi xin tòa cảnh cáo nhân chứng này chớ có trả lời theo ý kiến cá nhân mà không có bằng cứ.

- Chỉ được nêu các sự kiện thôi, ông Keith!

Blakely càu nhàu khó chịu. Willie xoay trở trên ghế, và cảm thấy áo quần lạnh ngắt bên trong. Công tố viên Challee tiếp tục buộc tội:

- Chúng tôi bây giờ được lời khai xác nhận của ông, thưa ông Keith, rằng ông và Maryk và Stilwell đã thông đồng để tránh tuân theo một mệnh lệnh rõ ràng của hạm trưởng các người cả năm trước khi trận bão ngày 18 tháng chạp...

- Nếu gặp phải những tình huống tương tự, tôi cũng sẽ phải làm như vậy nữa.

- Ông nghĩ rằng trung thành là chỉ tuân theo những lệnh nào ông cho là phải, hay là phải tuân theo bất cứ lệnh nào của hạm trưởng?

- Tất cả mọi mệnh lệnh, ngoại trừ trường hợp các lệnh với dã tâm hành hạ vô lý, không căn cứ.

- Ông nghĩ rằng hải quân không có cơ quan nào để ông cầu cứu khi có những chuyện mà ông cho là hành hạ vô lý đó, ngoại trừ việc phải bất tuân thượng lệnh sao?

- Tôi biết là có thể chuyển thư đến thẩm quyền cao hơn để cứu xét qua trung gian của hạm trưởng theo hệ thống quân giai.

- Tại sao ông không làm như vậy trong trường hợp này?

- Tôi còn phải phục vụ dưới quyền của hạm trưởng Queeg một năm nữa. Điều quan trọng là giúp Stilwell được về thăm nhà.

- Thật là một sự trùng hợp không may, phải không ạ, cũng là bộ ba bất phục tùng này - Maryk, Stilwell và ông - phối hợp với nhau trong việc truất quyền hạm trưởng?

- Stilwell và tôi ngẫu nhiên đi cùng phiên khi hạm trưởng rối loạn. Bất cứ sĩ quan đương phiên và nhân viên lái tàu nào đều phải xử trí như vậy thôi.

- Có thể như vậy. Bây giờ, xin nói cho tòa biết có lúc nào khác hạm trưởng áp bức hay xử tệ với ông không?

Willie do dự vài giây, cảm nhận được sức nặng của những cái nhìn thiếu thiện cảm từ những bồi thẩm đang đề lên mình.

- Có thể đại tá cho là ngu ngốc và nhỏ mọn đấy, thưa ngài, nhưng vào lúc nó xảy ra thì người ta thấy rõ nó quả là nghiêm trọng. Hạm trưởng cúp không cho xem phim sáu tháng liền vì ông không được mời xem phim vì một lý do lằng lằng nào đó. Ông cúp nước khi tàu đang ở vùng xích đạo vì ông bị tức tối vì việc một sĩ quan được thuyền chuyển mà ông không sao ngăn cản được. Đang nửa đêm, chỉ vì những việc vặt vãnh, ông họp các sĩ quan trưởng ngành lúc những người này phải đi phiên theo chỉ đội. Và ông ta cấm ngủ ban ngày nên chẳng ai có dịp ngủ bù cho những khi phải trực đêm...

- Chúng ta đã nghe quá nhiều về chuyện ngủ nghê này rồi. Các sĩ quan tàu Caine chắc hẳn muốn được ngủ, đúng lúc lâm trận hay không, phải vậy không?

- Tôi nói quả nhiên rất dễ mĩa mai về chuyện này. Nhưng không dễ gì điều khiển một con tàu đang trong đội hình giữa cơn mưa gió khi đã thức trắng 72 tiếng đồng hồ liền mà chỉ được ngủ chừng bốn giờ liền tiếp.

- Ông Keith, hạm trưởng Queeg có bao giờ hành hung thể xác sĩ quan hay đoàn viên không?

- Không

- Ông ấy có bắt họ nhịn đói, đánh đập, hoặc trong bất cứ dưới hình thức nào gây thương tích cho bất cứ ai đến nỗi phải ghi vào y bạ của tàu Caine không?

- Không.

- Có bao giờ ông ta ra những hình phạt mà hải quy không cho phép không?

- Ông ta chẳng bao giờ làm điều gì mà hải quy không cho phép, hoặc nếu có làm gì sai thì ông ta sửa đổi ngay lập tức. Ông ta đã chứng tỏ ông ta biết cách làm thế nào để đàn áp và ngược đãi mà vẫn không vi phạm hải quy.

- Ông không thích hạm trưởng Queeg, phải thế không, trung úy?

- Lúc đầu tôi rất thích ông ta. Nhưng dần dần thấu hiểu được ông ta là một bạo chúa nhỏ nhen

và hoàn toàn kém khả năng.

- Ông có nghĩ rằng ông ta cũng bị tâm trí bất bình thường không?

- Không, cho tới ngày xảy ra trận bão.

- Maryk có bao giờ cho ông xem sổ ghi chú bệnh lý của hạm trưởng Queeg không?

- Không.

- Ông ấy có bao giờ thảo luận với ông về tình trạng sức khỏe của hạm trưởng không?

- Không. Hạm phó Maryk không bao giờ cho phép chỉ trích hạm trưởng trước mặt mình.

- Sao vậy? Dù không chịu phục tùng hạm trưởng vào tháng chạp năm 43?

- Ông ấy bước ra khỏi phòng ăn ngay nếu có ai ăn nói ngạo mạn về hạm trưởng.

- Có cả lời nói ngạo mạn về hạm trưởng trong phòng ăn sĩ quan sao? Ai thốt ra những lời ấy?

- Tất cả mọi người trừ Maryk.

- Thế thì ông có cho là hạm trưởng Queeg được tất cả các sĩ quan trung thành với mình không?

- Tất cả lệnh của hạm trưởng đều được tuân hành.

- Ngoai trừ những lệnh mà ông nghĩ là ông phải qua mặt, phải không? Ông Keith? Ông có tuyên bố là ông không thích hạm trưởng?

- Sự thật là vậy.

- Trở lại sáng ngày 18 tháng chạp. Ông quyết định tuân theo lệnh hạm phó Maryk là dựa vào suy xét hạm trưởng đã loạn trí, hay tại vì anh ghét hạm trưởng Queeg?

Willie nhìn dăm dăm vài giây vào gương mặt đầy hận thù của Challee. Câu hỏi có nhiều gai góc. Willie biết câu trả lời đúng, và anh biết rằng câu trả lời này cũng có thể hủy diệt chính mình và Maryk. Nhưng anh nghĩ là không dễ gì nói láo. Cuối cùng anh xuống giọng trả lời.

- Tôi không thể trả lời câu hỏi đó được.

- Căn cứ vào lý do gì, trung úy Keith?

- Tôi bắt buộc phải trả lời câu hỏi đó hay sao?

- Không trả lời một câu hỏi của tòa là phạm tội khinh mạn tòa án trừ phi có lý do chính đáng, trung úy Keith.

Willie lúng túng nói:

- Tôi không biết chắc là thế nào. Tôi không thể nhớ rõ tôi nghĩ gì lúc ấy vì chuyện đã lâu quá rồi.

- Không còn câu hỏi nào nữa - Challee nói. Ông ta quay gót và ngồi xuống.

Vào lúc ấy, khi anh nhìn chăm chăm vào các gương mặt lạnh lùng một cách nghiêm trọng của mọi người trong tòa, Willie tuyệt đối chắc chắn anh đã chính miệng buộc tội mình và Maryk. Anh bứt rứt vì bức tức chẳng làm gì được do cái thủ tục rườm rà của tòa ngăn cản không cho anh lên tiếng để tự đính chính lại lời khai, và cùng lúc anh nhận thức được là không thể nào tự bào chữa được cho mình nếu phải theo lẽ lối suy luận của hải quân. Thực sự ra, anh đã tuân lệnh Maryk vì hai lý do, thứ nhất, vì anh nghĩ hạm phó đã cứu được tàu, và thứ hai, vì anh ghét hạm trưởng Queeg. Mãi tới khi Maryk lấy quyền chỉ huy anh mới cho rằng có lẽ hạm trưởng Queeg đã điên thật rồi. Và anh biết, nói thật ra, anh chưa hề tin là hạm trưởng Queeg nổi điên. Đúng là ông ta thực sự ngu dốt, gian ác, nham hiểm, hèn nhát, kém tài - nhưng ông ta là một người tỉnh trí. Tuy thế Maryk không cách gì khác hơn là phải khai hạm trưởng Queeg nổi điên (Willie cũng phải khai như thế) và thế là khai láo, và Challee biết thế, và cả tòa đều biết thế, và bây giờ chính Willie cũng biết thế.

Greenwald đứng dậy để đổi chỗ.

- Ông Keith, ông đã khai rằng ông không thích hạm trưởng Queeg?
- Phải, tôi không thích ông ta.
- Khi đối chất, ông đã khai tất cả các lý do khiến ông không thích ông ta không?
- Chẳng phải vậy. Tôi chưa được cơ hội để kể được một nửa các lý do.
- Xin kể những lý do còn lại bây giờ nếu ông muốn.

Trong trí Willie đã hiện ra những lời mà anh biết nếu thốt ra sẽ làm thay đổi vận mệnh của nhiều người và gây rắc rối khó khăn mà anh khó thoát ra được. anh nói lên, câu nói của anh như thể anh đã đâm vỡ tan một cái cửa kính:

- Lý do chính yếu làm tôi không thích hạm trưởng Queeg là vì ông rất hèn nhát tại chiến trường.

Challee đứng nhóm dậy. Greenwald vội vàng nói:

- Hèn nhát như thế nào?
- Ông ta liên tục né tránh đạn từ bờ bắn ra.
- Tôi phản đối! - Công tố viên to tiếng phản đối - Luật sư biện hộ đã tìm cách kiếc các bằng chứng đi quá chủ đích của cuộc đối chất. Ông ta đã lái nhân chứng về hướng để phỉ báng một cách vô trách nhiệm một sĩ quan hải quân. Tôi xin đề nghị tòa cảnh cáo luật sư bên bị cáo và bồi bỏ phần đối chất này trong biên bản.
- Xin trình với quý tòa - Greenwald nói vừa hướng mặt về phía chánh án Blakely đang nhìn không chớp mắt - Chứng nhân không ưa thích hạm trưởng Queeg không những nằm trong chủ đích của cuộc đối chất mà còn là dữ kiện chính yếu được đưa ra. Nguyên do của ác cảm này chính là cội nguồn chính yếu. Nhân chứng đã thú nhận là không có kiến thức về y khoa hay tâm thần học. Những điều mà hạm trưởng Queeg làm, đã gây cho nhân chứng vì thiếu kiến thức nên có ác cảm với ông, thật ra có thể là những hành động không thể tránh được của một người bệnh tật. Phía bên biện hộ sẽ đưa ra chứng cứ cụ thể của tất cả các lời khai của nhân chứng có liên hệ, và do đó cho thấy là hành động của hạm trưởng Queeg bắt nguồn từ bệnh tật...

Challee to tiếng với Greenwald:

- đây không phải là lúc phía bên biện hộ trình bày lý lẽ của mình cũng không phải là lúc để trình bản tóm tắt cuộc biện hộ.
- Công tố viên đã đưa ra câu hỏi để trung úy Keith phải công nhận là có ác cảm với hạm trưởng Queeg - Greenwald phản pháo - chứng cứ đưa ra cần phải được đối chất...

Blakely gõ búa xuống bàn.

- Bên biện hộ và công tố viên được khuyến cáo về những tranh cãi có tính chất cá nhân không thích đáng. Tòa tạm ngưng ở đây.

Khi tất cả phe phái đã trở lại phòng xử, Blakely có đặt quyền hải quy để mở trên ghế trước mặt ông. ông ta mang kính dày gọng đen làm tăng vẻ đạo mạo thật kỳ lạ.

- để cho hai phía đều hiểu rõ, tòa sẽ đọc điều 4, mục 13 và 14 về những điều về "điều hành hải quân" trước khi tuyên bố quyết định của tòa.

"Hình phạt tử hình, hay hình phạt nào khác do tòa phán quyết, có thể dành cho bất cứ nhân viên nào phục vụ trong hải quân mà trong lúc chạm địch, bày tỏ sự hèn nhát, bất cần, hoặc bất nhân tâm, hoặc rút lui hoặc trốn lánh hiểm nguy mà lẽ ra đương sự phải đối phó, hoặc trong lúc chạm địch trốn tránh nhiệm vụ hay rời bỏ nhiệm sở, hoặc gây cho đồng đội phạm lỗi như vậy".

Blakely nhắc kính ra và gấp sách lại. Ông tiếp tục bằng một giọng nghiêm trọng và mệt mỏi:

- Tòa đã tuyên bố đây là một phiên xử tế nhị. Phía biện hộ và nhân chứng được cảnh cáo rằng họ đang ở vào một vị thế vô cùng hiểm nghèo. Khi cáo buộc một sĩ quan hải quân Hoa Kỳ với

tội trạng có thể phạt tử hình, và rằng cái tội trạng khả ố nhất trong đời quân ngũ tương đương với tội sát nhân, họ mang theo một trách nhiệm nặng nề nhất, và phải đương đầu với những hậu quả mà mức nghiêm trọng của nó tưởng không thể là nói quá đáng. Tòa giờ đây hỏi phía bên biện hộ xét lại những điều trước có muốn rút lại những câu hỏi của mình không?

Greenwald nói:

- Tôi không muốn rút lại, thưa đại tá.
- Tòa hỏi nhân chứng hãy xét kỹ những hệ lụy do câu mình hỏi và tuyên bố có muốn rút lại những câu hỏi ấy không?

Willie, rằng hơi lập cập, nói:

- Tôi không muốn rút lại, thưa đại tá.
- Căn cứ vào những chuyện vừa nói - Blakely nói, vừa thở dài thành tiếng, vừa đẩy quyển sách sang bên cạnh - không chấp thuận phản bác. Luật sư biện hộ tiếp tục đối chất.

Willie thuật lại chuyện hạm trưởng Queeg cho tàu bỏ chạy khỏi làn đạn đại pháo từ bờ biển Saipan bắn ra tàu Stanfield. Anh kể chi tiết giai đoạn ở Kwajalein mà do đó hạm trưởng Queeg đã có biệt danh "Lão Dấu Vàng". Anh đến giờ mới thấy được lần đầu sự thay đổi biểu lộ thái độ của tòa khi anh thuật chuyện. Vẻ nghiêm trang lạnh lùng của họ đối với anh đã dần dà bớt đi và thay vậy đã có bảy khuôn mặt đang thích thú chăm chú lắng nghe câu chuyện hấp dẫn. Công tố viên Challee cau mày có vẻ cay đắng, ghi chép vội vàng đầy các trang giấy.

- Ông Keith, ai đặt cái tên "Lão Dấu Vàng" này đây? - Greenwald hỏi.

- Tôi cũng không rõ. Tên này tự nhiên xuất hiện hồi nào không ai để ý.

- Nó có ngụ ý gì đây?

- Vâng, hèn nhát, dĩ nhiên. Nhưng nó cũng chỉ vết phẩm đánh dấu tuyến xuất phát để đổ quân bằng tiểu đĩnh. Tự nhiên nó thành danh thôi, rồi dính luôn, ai cũng gọi như thế.

- Ông đã kể hết các chứng cứ hèn nhát khác mà ông còn nhớ không?

- À, trong bất cứ tình trạng chạm địch nào hạm trưởng Queeg hiển nhiên tránh về mé dài chỉ huy xa tầm đạn nhất. Khi chúng tôi tuần tiểu gần bờ, cứ mỗi khi tàu quay ngược lại là hạm trưởng lại đổi vị trí đứng về phía xa bờ. Ai cũng nhận thấy điều này. Thành ra là một chuyện để đàm tiếu. Các nhân viên trên đài chỉ huy đều có thể làm chứng cho điều tôi nói, nếu họ có thể nói ra mà không sợ bị rầy rà.

Greenwald nói:

- Ngoài những hèn nhát này còn có lý do nào khác hơn khiến ông không thích hạm trưởng Queeg?

- À - Tôi nghĩ là tôi đã kể hết mọi chuyện điển hình rồi - À, còn có một chuyện nữa, ông ta ép tôi mất 100 đô la cho ổng....

Challee mặt mày đứng lên:

- Xin phản đối. Những cáo buộc vô căn cứ không thích đáng này được tòa cho phép đưa ra đây kéo dài đến lúc nào nữa? Vấn đề ở đây là không phải để bàn hạm trưởng Queeg là một sĩ quan mẫu mực hay không mà là ông ta có điên khùng không vào ngày 18 tháng chạp. Luật sư biện hộ chẳng đá động gì đến điểm này. Tôi muốn nói là có dấu hiệu rõ ràng là có sự thông đồng giữa luật sư biện hộ và nhân chứng để quyết tâm bôi nhọ hạm trưởng Queeg và như thế làm lạc hướng vấn đề chánh yếu...

Greenwald nói:

- Phản bác này tương tự như lần vừa rồi mà tòa đã vô hiệu hóa. Tôi không chấp nhận lời cáo buộc là thông đồng. Sự thật là sự thật, và không cần phải thông đồng mới đem được ra ánh sáng. Tất cả sự thật này biểu hiện trực tiếp tâm thần hạm trưởng Queeg có thích ứng để chỉ huy một chiến hạm hải quân hay không, và cũng là bằng chứng không gì khác hơn là để làm

sáng tỏ lý do tại sao Keith không thích hạm trưởng của mình, một sự kiện mà công tố viên đã khổ tâm nêu lên lúc thẩm vấn trực tiếp.

- Phản bác này cũng giống như trước - đại tá Blakely nói, vừa dụi mắt - và không cho phép. Cứ tiến hành đối chất.

- Hãy kể lại chuyện mà ông gọi là cưỡng đoạt, ông Keith.

Willie nói về chuyện mất một kiện rượu mạnh trong vịnh San Francisco. Đại tá Blakely bắt đầu nhăn mặt tỏ vẻ vô cùng khó chịu. Greenwald nói.

- Hạm trưởng có ra lệnh cho ông phải trả tiền cho số rượu mạnh bị mất không?

- Ô, không. Ông ấy không ra lệnh cho tôi. Ông chỉ bắt tôi phải chịu nhận trách nhiệm tất cả hoạt động của tất cả nhân viên ở nhiệm sở thả tiểu đĩnh vì tôi là sĩ quan phụ trách tiểu đĩnh - mặc dù chính ông ra tất cả các lệnh cho toán tiểu đĩnh - và rồi ông hỏi tôi phải suy nghĩ là tôi phải làm gì cho sự mất mát này. Chuyện là như vậy. Tôi đã dự tính nghỉ phép ngày hôm sau. Vì hôn thê của tôi đã bay từ New York đến gặp tôi. Vì thế tôi đến gặp hạm trưởng. Tôi xin lỗi về cái ngu ngốc của tôi, và tôi định đền tiền thiệt hại số rượu mạnh bị mất. Ông vui vẻ nhận tiền của tôi, và ký giấy phép cho tôi.

- Không còn câu hỏi nào nữa.

Greenwald nói và trở về chỗ ngồi. Anh cảm thấy có tay ai bấu mạnh trên đầu gối dưới gầm bàn. Anh nhanh tay nguệch ngoạc vẽ một con heo mắt lé dấy dựa trong một chảo nước đang bốc hơi có ghi tên "Queeg", chỉ cho Maryk xem rồi xé vụn nát vút vào sọt rác.

Challee tái chất vấn Willie thêm hai mươi phút, cốt tìm ra các sự kiện mâu thuẫn và những điểm sai trong những câu chuyện kể về hạm trưởng Queeg, ông ta cũng khai thác được nhiều điều để mỉa mai Willie một cách chua cay, nhưng không thể lung lạc được thực chất của lời khai.

Willie nhìn vào đồng hồ lúc rời bục nhân chứng. Mới 11 giờ 10. Anh thực sửng sốt cũng như trạng thái vào buổi sáng ngày có bão tới vì thời gian đi quá chậm. Anh tưởng là đã ngồi trên ghế nhân chứng cả bốn tiếng đồng hồ.

Challee gọi đại tá Randolph P. Southard, một sĩ quan gọn gàng hoạt bát với gương mặt dày dặn và đầu hót cua, trên túi áo ở ngực cài ba hàng huy chương đủ màu. Công tố viên nhanh nhẹn tuyên bố Southard là chỉ huy trưởng Hải đội 8 khu trục hạm,, và đã mười năm chỉ huy nhiều loại khu trục hạm, kể cả chiến hạm có bốn ống phóng ngư lôi thời thế chiến thứ nhất, ông ta là nhân chứng thuộc hàng chuyên viên cho Challee về vận chuyển chiến hạm.

Southard khai rằng trong tình trạng bão tố một khu trục hạm cưỡi sóng xuôi gió cũng tốt như ngược gió. Thật ra, ông ta nói, vì thành mũi tàu cao nên khi lùi đuôi tàu lên gió. Do đó, nếu có gì xảy ra, tàu dễ điều khiển hơn khi đi xuôi gió. Ông xác nhận rằng nỗ lực của hạm trưởng Queeg đi theo hướng nam của hạm đội là phương cách khả dụng nhất để ra khỏi hiểm nghèo của trận bão, và như thế quyết định của Maryk quay tàu đi về hướng bắc là mơ hồ và nguy hiểm, vì nó khiến tàu nằm ngay trên hướng di chuyển trực tiếp của trận bão.

Greenwald bắt đầu mở màn cuộc đối chất:

- đại tá Southard, đại tá có bao giờ chỉ huy một chiến hạm xuyên qua một tâm bão nào chưa?

- Không. Có ở vòng ngoài nhưng luôn luôn tìm cách tránh tâm bão.

- đại tá có bao giờ chỉ huy một trục lôi hạm chưa?

- Chưa.

- Trường hợp này, thưa đại tá, liên hệ đến một trục lôi hạm ở ngay tâm bão...

- Tôi biết là thế - Southard lạnh lùng nói - tôi có nhiều trục lôi hạm nằm trong đội hình bình phong dưới quyền tôi, và tôi có đọc sách về loại tàu này. Chúng không khác khu trục hạm ngoại trừ các chi tiết về đặc tính trọng lượng, thượng tầng kiến trúc.

- Tôi hỏi những câu hỏi này, thưa đại tá, vì đại tá là nhân chứng chuyên viên độc nhất về vận chuyển tàu nên mức độ về khả năng hiểu biết chuyên môn của đại tá thì tòa cần phải biết thật rõ ràng.

- Anh hỏi gì cũng được, không có sao hết. Tôi đã vận chuyển các loại khu trục hạm trong hầu hết mọi hoàn cảnh khác biệt trong mười năm. Không có vận chuyển một trục lôi hạm ở tâm bão, không, nhưng tôi không biết ai trong trường hợp như vậy ngoài hạm trưởng của chiếc Caine. Thật trong một ngàn lần mới có một.

- đại tá có thể khẳng định một cách tuyệt đối rằng các quy luật vận chuyển khu trục hạm cũng có thể xử dụng cho một trục lôi hạm giữa tâm bão không?

- Này, ở giữa tâm bão không có những quy luật vững chãi nào cả. Đó là trường hợp hoàn toàn tùy hạm trưởng xử trí. Quá nhiều bất ngờ xảy ra quá nhanh. Nhưng vận chuyển tàu tự trung cũng chỉ là vận chuyển tàu mà thôi.

- Một câu hỏi đặt giả thuyết thôi, thưa đại tá, giả dụ đại tá đang chỉ huy một khu trục hạm gặp sóng to gió lớn chưa bao giờ gặp trong đời. tàu của đại tá vô vọng nằm kẹt gió ngang. Đại tá thật sự tin là tàu mình đang sắp chìm rồi. Đại tá đang ở vào cực điểm cuối cùng. Đại tá tính có đem tàu mình đi ngược gió hay xuôi gió?

- đó là một câu hỏi giả dụ thật phi thường.

- Vậy thưa đại tá, đại tá có thể nào trả lời được không?

- Tôi sẽ trả lời chứ. Trong trường hợp đó tôi sẽ đi ngược gió nếu có thể. chỉ trường hợp đối để đó mà thôi.

- Tại sao, thưa đại tá?

- Tại sao à, vì như vậy việc phối hợp máy tàu và bánh lái sẽ mang lại tác dụng hữu hiệu nhất, chỉ vậy thôi, và đó là cái cơ may cuối cùng để có thể điều khiển được con tàu.

- Nhưng giả dụ đi ngược gió khiến con tàu còn kẹt trên hướng di chuyển của bão thay vì thoát ra được?

- Những gì trước phải làm trước. Nếu gặp nguy cơ tàu sắp đắm thì đã là nguy cơ tối hậu rồi, còn nguy cơ nào hơn chứ? Xin nhắc là, ông đã nói là trường hợp đối để nhé.

- Vâng thưa đại tá. Không còn câu hỏi nào nữa.

Challee lập tức đứng dậy.

- đại tá, theo ý ông ai là người có thể biết rõ là tàu đang lâm vào trường hợp nguy hiểm hay không?

- Chỉ có một người có thể quyết định được thôi. Là vị hạm trưởng.

- Tại sao?

- Hải quân đã chỉ định ông ta làm hạm trưởng vì sự hiểu biết về biển cả và về chiến hạm hơn bất cứ ai trên tàu. Thông thường các sĩ quan dưới quyền nghĩ là tàu đang lâm nguy trong khi thật sự họ chỉ đang trải qua một cơn sóng gió chẳng thấm vào đâu.

- Như thế, đại tá không nghĩ là khi các sĩ quan thuộc hạ cùng đồng ý là tàu sắp chìm, hạm trưởng phải nghe theo họ sao?

- Không. Hoảng sợ là mối nguy cơ thường gặp trong các cuộc hải hành. Chức năng cao nhất để chỉ huy là phải vượt qua được nó và không bao giờ nghe cái gì khác hơn là nghe theo sự xét đoán của chính mình.

- Cảm ơn đại tá.

-

Chương 35

Phiên tòa - Ngày thứ nhì, buổi chiều

Bác sĩ Forrest Lundeen là một hải quân trung tá Quân y, người mập mạp, mặt mũi hồng hào với đôi kính gọng vàng, mái tóc vàng đang ngả màu sang bạc. Ông là trưởng khoa khoa tâm lý trị liệu trong bệnh viện hải quân và là trưởng ban y khoa khám nghiệm cho Queeg. Ông ngồi thoải mái trong ghế nhàn chứng, trả lời những câu hỏi của Challee một cách dí dỏm và khôn lanh.

- Cuộc khám nghiệm kéo dài bao lâu vậy, thưa bác sĩ?
- Chúng tôi quan sát liên tục và thử nghiệm trong ba tuần lễ.
- Ban y khoa gồm có những ai, thưa bác sĩ?
- Tôi, bác sĩ Bird và bác sĩ Manella.
- Tất cả các bác sĩ đều hiện đang hành nghề phải không?
- Bác sĩ Bird và bác sĩ Manella là bác sĩ tâm thần dân sự. Họ hiện trong lực lượng hải quân trừ bị. Tôi chuyên khoa về tâm thần trong hải quân trên 15 năm.
- Ban khám nghiệm cho biết kết quả như thế nào?
- Sức khỏe của thiếu tá Queeg hoàn toàn tốt.
- Ban y khoa không kiểm thấy một sự kiện nào về sự mất trí?
- Hoàn toàn không thấy.
- Như vậy có nghĩa là thiếu tá Queeg tuyệt đối hoàn toàn bình thường phải không?
- A.. bình thường, như anh biết, trong tâm thần học thì chỉ là chuyện giả tưởng. Tất cả mọi chuyện chỉ là tương đối mà thôi. Không có một người lớn nào mà không có vấn đề gì ở đời, ngoại trừ những đứa sinh ra là đứa khờ lúc nào cũng được hạnh phúc an tồn mà thôi. Thiếu tá Queeg là một người rất quân bình, và thích hợp dễ dàng được với hoàn cảnh.
- Bác sĩ có nghĩ rằng hai tuần trước khi bác sĩ khám nghiệm, thiếu tá Queeg có thể là một người mất trí không?
- Chắc chắn trăm phần trăm không thể xảy ra được. Ông hạm trưởng hiện giờ là một người bình thường, và luôn luôn là một người bình thường. Một trường hợp bị loạn trí lúc nào cũng để lại dấu vết thương tích rất dễ nhận ra.
- Bác sĩ không nhận thấy một dấu vết nào nơi thiếu tá Queeg?
- Không một chút nào.
- Vào ngày 18 tháng 12 năm 1944, thiếu tá Queeg đã bị hạm phó của ông tự nhận quyền chỉ huy chiến hạm của ông. Ông hạm phó lấy cớ rằng ông hạm trưởng đang bị bệnh tâm thần. Bác sĩ có nghĩ rằng vào ngày đó thiếu tá Queeg bị loạn trí cho nên hành động của ông hạm phó có thể được coi là chính đáng không?
- Hoàn toàn không thể có được.
- Có thể nào một người bình thường lại có những hành vi hung hãn, khó chịu, hay đại dột xuẩn ngốc không?
- Lúc nào mà chẳng có.
- Bây giờ mình giả thử - chỉ là giả thử mà thôi - rằng trong suốt thời gian hạm trưởng Queeg giữ quyền chỉ huy, hạm trưởng Queeg là một người khắc nghiệt, nóng nảy, xấu tính, hay áp bức nhân viên và thường có những quyết định không sáng suốt. Những cái như vậy có đi ngược với

những điều bạn y khoa kiểm thấy không?

- Không. Chúng tôi không kết luận rằng thiếu tá Queeg là một sĩ quan hoàn hảo. Chúng tôi kiểm thấy là ông ta không có bị bệnh tâm thần.

- Theo những gì bác sĩ biết về thiếu tá Queeg, ông có thể nào nói rằng thiếu tá Queeg có thể nóng nảy hay cục cằn không?

- Có chứ. Cái đó nằm trong dự liệu mà.

- Biết điều đó như vậy rồi, bác sĩ vẫn kết luận rằng việc hạm phó lấy quyền chỉ huy là một việc không chính đáng sao?

- đúng về phương diện tâm thần, chuyện đó không thể biện minh được. Đó là kết luận đồng thuận của toàn ban.

- Xin bác sĩ cho biết quá trình của các đồng nghiệp của bác sĩ.

- Bác sĩ Bird đã được huấn luyện đặc biệt về phương pháp nhận bệnh của Freud, bác sĩ Bird mới tốt nghiệp ưu hạng của trường y khoa Harvard. Bác sĩ Manella là một trong những bác sĩ nổi tiếng nhất về sức khỏe tâm thần tại miền tây.

- Xin cho biết bây giờ họ đang ở đâu?

- Bác sĩ Bird hiện đang phục vụ trong cơ quan tôi. Bác sĩ Manella đã được chuyển tuần trước và trên đường tới Phi Luật Tân.

- Chúng tôi sẽ xếp báo cáo của bác sĩ vào hồ sơ các bằng chứng, và sẽ hỏi bác sĩ Bird. Xin cảm ơn bác sĩ.

Người sĩ quan phụ tá quân pháp thông thả nhìn thẳng vào Greenwald với một chút thỏa mãn và một cái cười nhỏ, cao ngạo lạnh lẽo.

Greenwald lê chân về phía bàn nhân chứng, lấy mu bàn tay quẹt mũi, mắt nhìn xuống mũi giày, chứng tỏ vẻ thật tình bối rối vô cùng này.

- Thưa bác sĩ, tôi chỉ được học về luật và không biết chút gì về y khoa. Tôi mong bác sĩ kiên nhẫn với tôi một chút về các từ kỹ thuật. Chắc tôi phải xin hỏi những câu hỏi hết sức sơ đẳng.

- Không có sao hết!

- Lúc này bác sĩ nói, thiếu tá Queeg như mọi người trưởng thành khác, có những vấn đề và ông đã điều chỉnh thích nghi. Xin bác sĩ cho biết đó là những vấn đề gì?

- Những chuyện đó nằm trong lãnh vực được giữ kín trong phòng bệnh lý.

- Bỏ qua những gì cần giữ bí mật trong phòng bệnh lý, xin bác sĩ cho biết một cách tổng quát những vấn đề đó.

Challee kêu lên:

- Tôi phản đối. Thiếu tá Queeg không phải là bị cáo. Đại úy Maryk mới là bị cáo. Câu hỏi này về những điều tọc mạch cá nhân bí mật về hồ sơ y lý không liên hệ gì đến vụ xử.

Blakely nhìn về phía Greenwald, chờ. Viên phi công nhún vai:

- Cái đồ còn tùy nơi nhận xét của quý tòa. Những chứng cứ về tình trạng tâm thần của hạm trưởng Queeg hiển nhiên là hết sức quan trọng cho việc xét xử này.

Nhìn vị sĩ quan phụ tá quân pháp một cách khó chịu, Blakely ra lệnh cho mọi người ra ngoài. Chưa đầy một phút, mọi người được lệnh trở lại. Blakely nói:

- Câu hỏi này có căn cứ cụ thể. Bác bỏ sự phản đối. Bác sĩ được quyền tùy tiện trả lời theo tinh thần thực hành y khoa.

Challee đỏ mặt gieo mình xuống ghế. Nhân viên tốc ký lặp lại câu hỏi.

- A, mình có thể coi tổng quát là một mặc cảm tự ti, do sự thua kém hồi thiếu thời và khi lớn lên phải trải qua một vài chuyện làm cho trầm trọng hơn.

- Hối thiếu thời, sự thua kém như thế nào?
 - Có nhiều lộn xộn. Cha mẹ ly dị, tài chánh khó khăn, học hành khó khăn.
 - Và những chuyện khi lớn lên làm trầm trọng hơn là những chuyện gì?
 - A, tôi không thể nói nhiều về chuyện đó. Một cách tổng quát, thiếu tá Queeg hơi không vui vì hơi nhỏ thó, vì thứ hạng kém trong lớp và đại loại những chuyện như vậy. Hình như là thời huấn phục trong học viện hải quân để lại một nỗi sợ hãi khó phai - Lundeen ngừng lại - tôi chỉ có thể nói được đến thế.
 - đời sống gia đình hiện tại như thế nào?
- Bác sĩ Lundeen ngần ngại nói:
- A, anh bắt đầu lần mò vào lãnh vực đời tư của bệnh nhân đây.
 - Nhưng có thể có những căng thẳng không, bác sĩ không cần phải kể chi tiết?
 - Tôi không thể trả lời thêm những câu hỏi theo chiều hướng đó. Như tôi đã nói, thiếu tá Queeg là một người có khả năng thích ứng với những chuyện đó.
 - Bác sĩ có thể nói rõ về tính chất của sự thích ứng đó không?
 - được. Địa vị là sĩ quan hải quân là một yếu tố quân bình đáng kể. Đó là điểm then chốt trong tự hào cá nhân, do đó ông ta sẽ cố gắng hết sức mình để bảo vệ vị trí đó. Những cái nóng nảy và khắc nghiệt mà tôi nói lúc nãy chính là cho mục tiêu này.
 - Có thể nào ông ta không thấy dễ chịu nhận lỗi lầm không?
 - A, có khuynh hướng như vậy. Thiếu tá Queeg có định kiến về việc bảo vệ địa vị của ông. Dĩ nhiên là những việc như vậy không có gì là bất thường cả.
 - Có thể ông ta là một người cầu toàn không?
 - Với những cá tính đó, ông ta rất có thể là một người cầu toàn.
 - Có khuynh hướng bắt bẻ nhân viên về những chi tiết nhỏ nhặt không?
 - Ông ta rất tự hào về tính cẩn thận tỉ mỉ của ông ta. Lỗi của thuộc hạ dù nhỏ tới đâu cũng không thể bỏ qua được vì ông ta nghĩ rằng cái đó sẽ tạo nguy hiểm cho ông.
 - Có thể nào những người như vậy, với quyết tâm cầu toàn sẽ cố gắng tránh làm các điều lầm lỗi không?
 - A, mình cũng biết rằng thực tế không bao giờ hoàn toàn nằm trong vòng kiểm soát của bất cứ người nào...
 - Thế mà ông ta không bao giờ nhận một phần lỗi nào về mình. ông ta có nói dối không?
 - Chắc chắn là không! ông ta.. anh có thể nói là ông ta sửa đổi thực tế trong tâm tư của ông ta để cho ông ta vẫn luôn là một người không bao giờ bị lầm lỗi. ông ta có khuynh hướng đổ lỗi cho người khác...
 - Thừa bác sĩ, có phải bóp méo sự thực là triệu chứng của bệnh tâm thần không?
 - Tự nó thì không phải. Đó chỉ là vấn đề về mức độ của sự bóp méo. Không một ai trong chúng ta phải trực diện với thực tế một cách toàn bộ.
 - Nhưng ông thiếu tá có bóp méo sự thực nhiều hơn a..thí dụ như hơn là bác sĩ hay những người nào khác không bị cùng áp lực như ông thiếu tá?
 - đó chính là nhược điểm của ông ta. Những người khác có những nhược điểm khác. nhưng hiển nhiên đó không phải là bệnh hoạn.
 - Có thể nào những người như vậy thường cảm thấy người khác chống đối hay ác cảm với họ không?
 - Những tính chất đó chính là đặc tính của những người như vậy. Bản tính của những người

như vậy là luôn cảnh giác để bảo vệ bản ngã tự cao của họ.

- Ông ta có hay ngờ vực thuộc hạ và nghi ngờ lòng trung thành và khả năng chuyên môn của thuộc hạ không?

- Có thể là một phần nào đó. Đó là một phần trong việc lo âu để được hoàn hảo.

- Nếu cấp trên chỉ trích, ông ta có thể nghĩ là bị ngược đãi không công bằng không?

- A, như tôi nói, tất cả những cái đó đều theo một mô hình, bắt nguồn từ một tiền đề căn bản, đó là ông phải được coi là hoàn hảo.

- Có thể nào ông ta trở nên bướng bỉnh, ngoan cố không?

- A, anh sẽ thấy một mức độ cứng rắn trong những con người như vậy. cái sự bất an trong thâm tâm của ông ta không cho ông ta có thể chấp nhận được rằng những người có ý kiến khác với ông ta mà có thể người đó đúng được.

Greenwald bỗng nhiên thay đổi từ cái lối nói lúng túng mơ hồ, trở nên chính xác chi li:

- Thưa bác sĩ, bác sĩ đã chứng thực thiếu tá Queeg có những triệu chứng như thế này: cứng rắn, cảm thấy bị cấp trên ngược đãi, nghi ngờ quá đáng, trốn tránh thực tế, và một ám ảnh để bảo toàn hình ảnh của mình là một người lúc nào cũng đúng.

Bác sĩ Lundeen lộ vẻ ngỡ ngàng:

- Tất cả đều nhẹ, thưa luật sư. Tất cả đều được thích ứng quân bình.

- đúng như vậy, bác sĩ. Có phải có một từ trong tâm thần học, một cái tên gọi cho hội chứng này không?

- Hội chứng? ai nói gì về hội chứng bao giờ? Anh đã dùng sai chữ rồi. không có hội chứng vì không có bệnh hoạn gì.

- Cảm ơn bác sĩ đã sửa cho đúng. Tôi xin nói cách khác. Những triệu chứng trên nằm trong một mô hình đặc biệt của sự rối loạn thần kinh. Một lớp loại thông thường trong tâm lý học?

- Dĩ nhiên là tôi biết anh muốn dẫn tới đâu. Đó là tính chất hoang tưởng, dĩ nhiên, nhưng đó không phải là bệnh hoạn gì.

- Bác sĩ nói tính chất gì?

- Hoang tưởng.

- Hoang tưởng hả bác sĩ?

- đúng vậy, hoang tưởng.

Greenwald ngó Challee rồi chậm rãi nhìn quanh các người xử án từng người một. Anh bước về bàn của anh. Challee nhồm dầy. Viên phi công nói:

- Tôi chưa hỏi xong. Tôi muốn coi lại tài liệu của tôi.

Challee ngồi xuống trở lại. Trong tòa, rất yên lặng. Greenwald lật các giấy tờ trên bàn của anh. Cái tiếng "hoang tưởng" treo nặng trong không khí.

- Thưa bác sĩ, trong trường hợp hoang tưởng như thiếu tá Queeg, làm sao mình phân biệt được đó là bệnh hoạn hay chỉ là sự thích ứng?

- Như tôi đã lặp đi lặp lại nhiều lần - giọng nói của bác sĩ Lundeen có vẻ mệt nhọc - đó là tùy theo mức độ. Không có ai hoàn toàn bình thường. Ngay chính anh, có lẽ anh cũng là một trường hợp suy nhược nhẹ không chừng. Có thể tôi là trường hợp phân sinh nhẹ. Hàng triệu người sống một cuộc đời bình thường với những tình trạng được bù qua sót lại bởi những ưu điểm khác. Tương tự như về thân thể mình, một cái lưng còng, hay một trái tim có tiếng rì rào, những chuyện chỉ có là những phiền toái, khó khăn nhưng không phải đến nỗi là yếu tố trở ngại sinh hoạt.

- Yếu tố trở ngại sinh hoạt là tương đối hay tuyệt đối, thưa bác sĩ?

- Ý anh muốn nói là gì?
- A, một người có thể có bệnh hoang tưởng nhưng không trở ngại cho anh ta làm một công việc ít nặng nề hơn trong vị trí một nhân viên thuộc hạ, nhưng sẽ là trở ngại trong chức vụ chỉ huy trưởng?
- điều đó có thể hợp lý.
- Như vậy, khi là sĩ quan truyền tin thì đó không phải là một bệnh, nhưng khi làm hạm trưởng thì cái đó có thể coi là một thứ bệnh, phải không bác sĩ?
- Anh trộn lộn các từ y khoa rồi dùng một cách bừa bãi - bác sĩ Lundeen cau kính.
- Xin lỗi bác sĩ.
- Trong trường hợp thiếu tá Queeg, ủy ban của tôi không thấy thiếu tá Queeg không đủ năng lực chỉ huy chiến hạm.
- Tôi có nhớ là bác sĩ làm chứng như vậy, thưa bác sĩ. Bác sĩ có thể cho biết đến lúc nào thì hoang tưởng trở nên một thứ bệnh làm bệnh nhân không còn đủ khả năng hoạt động được nữa?
- Khi nào người đó mất tự chủ và không điều khiển được thực tại xung quanh anh ta.
- Triệu chứng gì cho mình biết lúc người bị hoang tưởng thấy rằng thực tại đã vượt quá mức với anh ta?
- A, có nhiều phản ứng có thể cho mình thấy điều đó. Bị mê mệt, hay làm náo loạn lên, hay lo lắng quá mức...tùy trường hợp.
- Có thể nào trạng thái bất lực hiện ra trong buổi thăm bệnh không?
- Với những bác sĩ giỏi, có thể lắm.
- Bác sĩ muốn nói là bệnh nhân sẽ tỏ ra mệt mỏi hay điên cuồng lên?
- Không phải. Tôi muốn nói là bác sĩ sẽ nhìn thấy những triệu chứng của sự bất lực, những sự cứng ngắc, ngoan cố, bướng bỉnh, cảm giác bị cấp trên bạc đãi vân vân.
- Tại sao mình lại phải cần một bác sĩ tâm thần để khám phá ra một người bị bệnh hoang tưởng, thưa bác sĩ. Có thể nào một người thông minh, học thức, như tôi, hoặc như vị sĩ quan phụ tá pháp luật, hay như các quan tòa có thể nhận ra một người bị mắc bệnh hoang tưởng hay không?

Bác sĩ châm biếm nói:

- Lẽ dĩ nhiên là vì anh không quen nhận dạng mô hình. Cái dấu hiệu rõ ràng của chứng loạn thần kinh này bề ngoài trông rất bình thường, rất hợp lý. Nhất là việc tự bào chữa cho mình.
- Greenwald nhìn xuống sàn hàng nửa phút. Có tiếng xào xạc trên ghế ngồi của các thành viên của tòa án cùng một lúc đổi thế ngồi.
- Chỉ là một câu hỏi giả thử thôi về một vị hạm trưởng có chứng hoang tưởng, thưa bác sĩ...Giả thử người ấy có các đặc tính như thế này: ông ta trở nên khiếp hãi, hoảng hốt khi bị địch bắn, rồi bỏ chạy, ông ta làm hư hại tài sản của công, rồi chối điều đó, ông ta giả mạo giấy tờ, ông ta làm tiền thuộc hạ, ông ta ra hình phạt quá nặng nề cho các lỗi lầm rất nhỏ. Vậy ông ta có còn khả năng chỉ huy hay không?
- Sau một lúc suy nghĩ thật lâu, các thành viên của tòa án hải quân nhìn ông lom lom, Lundeen nói:
- đó là một câu hỏi chưa đủ yếu tố để trả lời. Vậy, ngoài các việc đó ra, ông ta có thi hành hàng hoàng các nhiệm vụ khác không?
 - đặt giả thiết là có.
 - A, nếu vậy thì, ông ta ...ông ta không nhất thiết phải là bị bất lực, không, không phải. Hiển nhiên là ông ta không thích hợp vào nhiệm vụ đó. Cái đó còn tùy theo khả năng mình có thể

cung cấp sĩ quan tới đầu. Nếu mình có sĩ quan khác có đủ tư cách chỉ huy như ông ta, thì, a ... cái đó là điều mong mỏi nhất. Nếu anh đang lâm trận và cấp chỉ huy không có đủ, thì anh đành phải dùng người đó vậy. Đó là cái mạo hiểm rủi ro của chiến tranh.

- Thừa bác sĩ, là một nhân chứng về chuyên môn, bác sĩ có thể nào nói là thiếu tá Queeg nên được làm hạm trưởng để chỉ huy một chiến hạm của hải quân Hoa kỳ không?

- A, tôiCâu hỏi này vô nghĩa, bởi vì nó thuộc quyền của phòng tổng quản trị. Thiếu tá Queeg không mắc bệnh tâm thần. tôi đã lặp lại nhiều lần rằng rối loạn hoang tưởng, dù nhẹ tới đâu chẳng nữa, là một điều kiện rất khó khăn, và cực kỳ khó chịu cho nhân viên dưới quyền. trong thời chiến, mình có gì xài nấy thôi. Thiếu tá Queeg không có bệnh tật gì.

- Bác sĩ có sẵn lòng cho con mình phục vụ dưới quyền thiếu tá Queeg trong một trận chiến không?

Lundeen khố sở nhìn người sĩ quan phụ tá pháp luật. ông này nhảy chồm dậy:

- Tôi phản đối. Bên bị cáo hỏi câu hỏi liên quan đến tình cảm cá nhân chứ không phải hỏi ý kiến chuyên môn.

- Tôi xin rút lại câu hỏi - Greenwald nói - Xin cảm ơn bác sĩ Lundeen. Bên bị cáo xin chấm dứt.

Đại tá Blakely nói:

- Tòa muốn làm sáng tỏ một điều - mọi thành viên chăm chú nhìn ông - thừa bác sĩ, có thể nào có thể xảy ra là - một sự bất lực tạm thời dưới áp lực mà không phải bị suy sụp hoàn toàn? Hay là như thế này, nói một cách khác. Thí dụ mình có một người có tình trạng hoang tưởng nhẹ không hề hấn gì trong những khẩn trương thường có của một chức vụ chỉ huy. Thế nhưng thí dụ như nếu có những khẩn trương dồn dập đến mức nguy hiểm nhất, thì người đó có bị mất khả năng hoạt động không? Người đó có khuynh hướng bị rối loạn và rung động đến nỗi đưa ra những quyết định sai lầm không?

- A, có thể lắm. Những khẩn trương cùng cực làm cho ai cũng có thể như vậy cả, thưa đại tá.

- Nhưng một hạm trưởng thì không thể bị như vậy.

- Dĩ nhiên là không, nhưng trên thực tế, thưa đại tá, các vị đó cũng chỉ là những con người như những người khác thôi.

- Tôi chỉ muốn biết như vậy thôi. Cảm ơn bác sĩ.

Challee tiếp tục hỏi nhân chứng và hướng các câu hỏi bác sĩ Lundeen đến việc phải xác nhận rằng Queeg không bị bất lực và chưa bao giờ bị bất lực. Challee khiến bác sĩ Lundeen phải xác nhận điều đó nhiều lần và dưới nhiều hình thức khác nhau. Vị bác sĩ xác nhận rõ ràng những điều đó, thỉnh thoảng liếc qua phía bên luật sư biện hộ.

- Thừa quý tòa, bác sĩ Bird sẽ là nhân chứng sau chót của chúng tôi.

Challee nói trong lúc tùy phái kêu người bác sĩ tâm thần thứ hai này.

Blakely liếc nhìn đồng hồ. Hai giờ năm phút. Viên đại úy y sĩ mới bước vào là một người ốm tong ốm teo, trông rất trẻ, mái tóc đen xậm, nước da tái tái, và một vẻ lạnh lợi mẫn cảm. Mắt anh màu nâu, to, sâu và một cái nhìn sâu sắc. Có một vẻ gì nồng nhiệt trong cái nhìn của anh. Anh chàng cũng khá đẹp trai.

Dưới sự thẩm vấn của Challee, anh xác nhận tất cả những gì bác sĩ Lundeen đã nói về hạm trưởng Queeg. Với một giọng rần rỏi, rành rẽ, anh khẳng định rằng thiếu tá Queeg đầy đủ khả năng trong chức vụ hạm trưởng, và chưa bao giờ thiếu khả năng. Challee nói:

- Bác sĩ Manella có đồng ý kiến với anh và bác sĩ Lundeen về kết luận này không?

- Bác sĩ Manella cũng cùng ý kiến như vậy.

Challee ngừng một chút rồi nói:

- Anh có thấy dấu hiệu nào chứng tỏ thiếu tá Queeg có cái gọi là một nhân tính hoang tưởng

không?

- A, đúng hơn có lẽ tôi muốn gọi đó là một nhân tính với mức ám ảnh quá độ có những nét đáng của chứng hoang tưởng.

- Nhưng điều này không chứng tỏ thiếu năng lực về tâm thần phải không?

- đúng như vậy. Nó không chứng tỏ như vậy.

- Những từ "nhân tính hoang tưởng" hay "nhân tính bị ám ảnh" có được đề cập tới trong báo cáo không?

- Không.

- Tại sao, thưa bác sĩ?

- A, trong tâm thần học, thuật ngữ không được chính xác lắm. Cùng một từ có thể chỉ nhiều chuyện khác nhau cho dù đối với các chuyên viên cùng một trường phái. "Nhân tính hoang tưởng" nghe có vẻ là một bệnh trầm trọng, nhưng thật ra nó không phải vậy, ít nhất cũng là theo tôi hay theo bác sĩ Lundeen hay theo bác sĩ Manella.

- Như vậy thiếu tá Queeg được coi như là có đầy đủ khả năng theo ba quan điểm khác nhau về tâm thần học phải không?

- Phải.

- Quý vị bác sĩ tất cả đều đồng ý rằng thiếu tá Queeg có đầy đủ năng lực tâm thần bây giờ và chắc chắn là có đầy đủ năng lực vào ngày 18 tháng chạp lúc thiếu tá Queeg bị thay thế với lý do là bị bệnh tâm thần phải không?

- đó là kết luận được toàn thể đồng ý.

- Chúng tôi không có câu hỏi gì khác.

Greenwald đến gần nhân chứng.

- Thưa bác sĩ, trong phân tâm học của Freud có từ nào gọi là bệnh tâm thần không?

- A, có những người bị rối loạn và có những người thích ứng được để quân bình.

- Nhưng có phải rối loạn và thích ứng có phải là tương đương với tiếng bệnh và khỏe mà bình dân chúng tôi vẫn xài không?

- Một cách thô thiển, có thể coi là tương đương được.

- Bác sĩ có thể kết luận là thiếu tá Queeg bị khổ sở vì mặc cảm tự ti không?

- Có.

- Dựa trên bằng chứng gì?

- Vì những đau đớn tâm thần ác nghiệt thuở thiếu thời. nhưng đã được bù đắp thích đáng.

- Có gì khác nhau giữa bù đắp và thích ứng không?

- Dĩ nhiên là khác.

- Bác sĩ có thể giải thích được không?

- A - Bird mỉm cười, và ngồi sát vào lưng ghế - Thí dụ như có một người có một rối loạn về tinh thần dấu thật kín trong vô thức. Cái rối loạn này khiến anh ta làm những chuyện khác thường mà anh ta không bao giờ có thể hiểu được lý do tại sao. Người đó có thể bù đắp bằng cách kiếm những lối thoát cho những phát động kỳ dị đó, bằng sức mạnh tinh thần, bằng mơ ngày, bằng một trong hàng ngàn cách trong tâm thức. Người đó không bao giờ có thể thích ứng điều chỉnh được nếu không được phân tâm và mang những rối loạn đó từ vô thức ra ánh sáng của ý thức.

- Thiếu tá Queeg đã có bao giờ được trị liệu theo phân tâm học chưa?

- Không.

- Như thế ông ta là một người bị rối loạn.
- đúng như vậy. Nhưng không phải bị mất năng lực do sự rối loạn đó.
- Bác sĩ Lundeen làm chứng rằng thiếu tá Queeg đã thích ứng điều chỉnh được.

Bác sĩ Bird mỉm cười:

- Rồi, luật sư lại vướng vào thuật ngữ rồi! Thích ứng có một nghĩa đặc biệt trong kỹ thuật của Freud. Bác sĩ Lundeen dùng từ đó một cách lỏng lẻo để diễn tả rằng bệnh nhân đã bù đắp được cho những rối loạn tâm thần của họ.
- Xin bác sĩ nói rõ về những rối loạn của thiếu tá Queeg.
- Không có bản phân tích đầy đủ, tôi không thể nói chính xác về những rối loạn đó được.
- Bác sĩ hoàn toàn không biết những chuyện đó à?
- Dĩ nhiên là hình ảnh bên ngoài thì rất rõ ràng. Trong vô thức, thiếu tá Queeg nghĩ rằng ông ta bị ghét là vì ông ta nham hiểm, ngu dốt, và cá nhân ông không có một chút nghĩa lý gì. Cái mặc cảm phạm tội này và tính chất hung bạo này có thể truy nguyên về thuở còn bé.
- Làm cách nào ông ta có thể bù đắp được?
- Có hai cách chính. Cái khuynh hướng hoang tưởng, vốn vô dụng và không đáng được cổ vũ, và sự nghiệp hải quân, rất hữu dụng và được quý trọng.
- Bác sĩ muốn nói là binh nghiệp là hậu quả của những rối loạn tâm thần sao?
- Phần lớn những quân nhân chuyên nghiệp là như vậy.

Greenwald lén nhìn lên đại tá Blakely.

- Xin bác sĩ giải thích điều đó.
- Tôi chỉ đơn giản muốn nói là nó tượng trưng cho một cách thoát, một cơ hội để về bụng mẹ và tái sinh với một bản thân hoàn hảo, trong trắng, vô tội.

Challee đứng dậy.

- Cái cuộc thảo luận kỹ thuật chẳng dính dấp gì tới công chuyện này rồi sẽ đi tới đâu đây?
- Có phải anh muốn phản đối câu hỏi này không? - Blakely quắc mắt hỏi.
- Tôi thỉnh cầu tòa đặt giới hạn cho những việc làm mất thì giờ về những chuyện của bên biện hộ lộn xộn và không liên quan gì tới vụ án.
- Tòa ghi nhận lời thỉnh cầu. Tiếp tục tiến hành.
- Thưa bác sĩ. Bác sĩ có nhận thấy một thói quen khác thường của thiếu tá Queeg. Ông ta hay dùng với tay của ông ta?
- Anh muốn nói là lăn các viên bi, phải không?
- đúng vậy. Ông ta có làm trước mặt các bác sĩ không?
- Hơn một tuần đầu, ông ta không có làm. Sau đó, ông ta nói cho tôi nghe và tôi đề nghị ông ta cứ làm nếu ông ta thấy thoải mái như vậy. Và ông ta đã làm như vậy.
- Xin nói rõ về thói quen này.
- A, đó là rung lạch cạch hay là lăn không ngừng hai viên bi trong bàn tay, không cứ là tay nào.
- Ông ta có nói tại sao ông ta lại làm như vậy không?
- Tay ông ta run lấy bầy. Ông ta làm như vậy để bớt run tay và để dấu việc tay bị run.
- Tại sao tay ông ta bị run?
- Do sự căng thẳng. Đó là một trong những triệu chứng ngoài mặt.
- Trong phân tâm học Freud, việc lăn các viên bi có ý nghĩa gì quan trọng không?

Bird nhìn các người xử án không thoải mái.

- Bây giờ anh lại đi vào mấy tiếng lóng kỹ thuật đấy.

- Xin bác sĩ làm sao cho bớt nặng kỹ thuật càng tốt.

- Không có bảng phân tích của người đó, mình chỉ có thể đoán một cách tượng trưng mà thôi. Đó có thể là một sự đè nén về tình dục. Đó cũng có thể là sự mê mẩn những cục phân. Hoàn toàn tùy thuộc vào...

- Phân ư?

- Trong thế giới của trẻ con, phân là một chất độc chí tử và như vậy có thể dùng làm một khí cụ để trả thù. Lúc đó nó trở thành một cách biểu hiện sự giận dữ và thù ghét thế giới bên ngoài.

Đoàn xử án nhìn nhau nửa ngạc nhiên nửa hãi hùng. Challee một lần nữa phản đối việc làm mất thì giờ này. Lại thêm một lần nữa Blakely lại bác bỏ. Blakely nheo mắt nhìn về phía viên bác sĩ giống như anh chàng là một con quái vật lạ lùng.

- Bác sĩ - Greenwald hỏi tiếp - bác sĩ đã xác quyết rằng thiếu tá Queeg là một người bị rối loạn tâm thần, không phải là một người đã thích ứng điều chỉnh.

- đúng vậy.

- Với cách nói của người bình dân, ông ta là một người bệnh.

Bird mỉm cười:

- Tôi nhớ đã đồng ý về việc hai từ rối loạn và đau bệnh có phần hơi giống nhau. Nhưng theo hai từ đó thì có vô số người đau bệnh...

- Nhưng trong phiên tòa này chúng tôi chỉ chú ý tới bệnh của thiếu tá Queeg mà thôi. Nếu ông ta bị bệnh, tại sao ủy ban Y khoa lại cho là ông ta khỏe mạnh?

- Tôi ngờ là anh đang chơi chữ rồi. Chúng tôi chỉ kiểm tra rằng ông ta không có bệnh.

- Có thể nào cái bệnh của ông ta khi bị thật trầm trọng trở nên làm cho ông ta bị bất lực, mất khả năng chỉ huy không?

- Thật là trầm trọng thì có thể bị.

Giọng đột nhiên trở nên sắc bén, Greenwald hỏi:

- Có thể có một trường hợp nào khác không?

- Anh muốn nói cái gì?

- Giả thử rằng những đòi hỏi ở vị chỉ huy trưởng thật ra rất nhiều lần nặng nề hơn là bác sĩ nghĩ, thì một người bị bệnh nhẹ như Queeg cũng trở nên mất khả năng chỉ huy, phải không?

- Cái giả thiết đó hết sức là phi lý, bởi vì....

- Thật sao? Anh đã phục vụ trong hải lực, thưa bác sĩ?

- Chưa.

- Anh đã có lần nào đi biển chưa?

- Chưa - Bird bắt đầu mất vẻ tự tin.

- Anh ở trong hải quân được bao lâu rồi?

- Năm tháng, không, sáu tháng kể tới ngày hôm nay.

- Anh đã có ca nào về các hạm trưởng trước ca này không?

- Không.

- Vậy thì dựa vào yếu tố nào anh ước lượng sự căng thẳng của một hạm trưởng phải đương đầu?

- A, dựa trên hiểu biết thông thường....

- Anh có nghĩ rằng chức vụ hạm trưởng đòi hỏi một người rất tài trí và giỏi giang hơn người không?

- A, không.

- Không hả?

- Không phải thật là hơn người. Phản ứng bình thường, khá thông minh, và được huấn luyện đầy đủ, và đủ kinh nghiệm, nhưng....

- Như vậy là đủ điều kiện cho, thí dụ như là để làm một nhà tâm lý học giỏi không?

- A, không hẳn như vậy, cái đó là vì ở một lãnh vực khác...

- Nói một cách khác, anh cho rằng cần phải có nhiều khả năng mới làm được tâm lý gia hơn là hạm trưởng một chiến hạm hải quân phải không? - Viên luật sư nhìn đại tá Blakely.

- Cần, cần ...nghĩa là mỗi ngành cần một khả năng khác nhau. Chính anh đưa ra sự so sánh làm xúc phạm chứ không phải tôi.

- Bác sĩ, ông đã nhận rằng thiếu tá Queeg bệnh, đó là đã nhiều hơn bác sĩ Lundeen rồi. Câu hỏi còn lại chỉ là ông ta bệnh nặng tới đâu. Anh nghĩ rằng ông thiếu tá không bệnh nặng đến nỗi không chỉ huy được chiến hạm. Tôi nghĩ rằng vì hiển nhiên là anh chẳng biết gì về trách nhiệm của một hạm trưởng, do đó lời kết luận của anh có thể sai lầm.

- Tôi bác bỏ nhận xét của luật sư - Bird trông giống như một đứa trẻ bị mắng. Giọng anh run lên

- Anh tự tiện thay thế chữ bệnh là một chữ có nghĩa bóng bẩy, cho chữ đúng....

- Xin lỗi, anh nói chữ gì?

- Chữ có nghĩa bóng bẩy - đầy ẩn ý, xúc phạm - tôi không bao giờ dùng chữ bệnh. Sức hiểu biết của tôi về gánh nặng của người hạm trưởng là đúng mức, nhưng không tôi đã tự xin ra khỏi ban điều tra y khoa...

- Lẽ ra anh nên xin ra mới phải.

Challee hét lên:

- Nhân chứng bị khiêu khích!

- Tôi rút lại câu sau cùng. Chúng tôi không còn câu hỏi nào khác - Greenwald bước nhanh về bàn mình.

Trong suốt mười phút đồng hồ, Challee cố gắng thuyết phục Bird rút lại chữ bệnh. Người y sĩ trẻ tuổi thấy khó chịu. Anh trở nên cáu kỉnh và cứng rắn, xối cả một trời mây mù đầy thuật ngữ về phân tâm học. anh nhất định không chịu bỏ chữ đó. Cuối cùng Challee đành phải cho người bác sĩ bắt lợi và hung hãn này nghỉ. Ông nộp làm bằng chứng bản báo cáo của ủy ban điều tra y khoa, bản báo cáo của bác sĩ ở Ulithi và những sổ sách và nhật ký lật vật của chiếc Caine. Phần trình bày của Challee đến đây coi như xong.

- Bây giờ là 3 giờ. Bên biện hộ có sẵn sàng để trình bày vụ án không?

- Thừa đại tá, tôi chỉ có hai nhân chứng thôi. Nhân chứng đầu tiên là bị cáo.

- Bị cáo có thỉnh nguyện để được khai trước tòa không?

Sau khi Greenwald gật đầu, Maryk đứng dậy nói:

- Tôi xin phép như vậy.

- Tốc ký viên ghi vào sổ xác nhận lời thỉnh cầu theo luật định được chấp thuận...Bên biện hộ tiến hành trình bày phần biện hộ.

Maryk kể lại câu chuyện buổi sáng ngày 18 tháng chạp. Chỉ là lặp lại lời khai của Willie. Greenwald nói:

- Có phải chiến hạm đã đến mức cùng cực khi đại úy lấy quyền chỉ huy không?

- đúng vậy.

- Dựa vào sự kiện nào mà đại úy cho là như vậy?

Maryk liếm môi.

- A...Có nhiều chuyện, giống như là, là chúng tôi không thể lái đúng hướng muốn đi. Chúng tôi bị sóng ngang, gió ngang một giờ hơn ba lần. Chúng tôi bị lắc ngang đến nỗi mà kim chỉ độ nghiêng vượt ra ngoài mức tối đa. Phòng lái ngập nước. Máy điện không xử dụng được. Đèn đuốc và la bàn điện đều bị lúc sáng lúc tắt. Chiến hạm không ăn tay lái kể cả dùng tổng hợp sức máy và tay lái. Radar không nhìn thấy gì vì bị sóng quá cao. Chúng tôi không kiểm soát được chiến hạm và không biết được vị trí.

- Anh có vạch rõ những điều này cho hạm trưởng biết không?

- Liên tục trong một giờ đồng hồ. tôi xin hạm trưởng cho dẫn tàu và quay đầu để đi ngược gió.

- Hạm trưởng trả lời như thế nào?

- Phần lớn là chỉ nhìn chờ dẫn hay lặp lại ý muốn của hạm trưởng mà thôi.

- Ý muốn gì?

- Tôi nghĩ là phải giữ đúng hướng theo lệnh hạm đội cho đến khi bị chìm.

- Anh bắt đầu giữ một sổ y khoa về hạm trưởng?

- Một ít lâu sau vụ tấn công Kwajalein.

- Tại sao anh lại giữ sổ đó?

- Tại tôi nghĩ là có thể hạm trưởng bị bệnh tâm thần.

- Tại sao vậy?

- Vụ hạm trưởng thả khói ở Kwajalein, rồi vụ cúp nước, và vụ đưa Stilwell ra tòa án quân sự.

- Xin tả chi tiết ba vụ này.

Blakely chặn viên hạm phó trong vụ Kawajalein để hỏi kỹ về hướng đi và khoảng cách, và khoảng xa giữa chiếc Caine và tàu đổ bộ. ông ghi chép lại các câu trả lời.

- Sau ba vụ này - Greenwald tiếp tục - tại sao anh không trình thẳng với thượng cấp?

- Tôi không chắc lắm về lý luận của tôi. Đó là lý do tại sao tôi muốn giữ một sổ ghi. Tôi tự nghĩ lúc nào tôi thấy tôi sai, tôi sẽ đốt cuốn sổ đi. Nếu tôi đúng thì đó là những dữ kiện cần thiết.

- Lúc nào thì anh đưa cho đại úy Keefer coi?

- Sau vụ trái dâu, mấy tháng sau.

- Xin kể vụ trái dâu.

Maryk kể lại chuyện trái dâu, không màu mè gì.

- Bây giờ, đại úy, sau khi trận bão đã qua khỏi, thiếu tá Queeg có làm gì để lấy lại quyền chỉ huy không?

- Có. Vào buổi sáng ngày 19. Chúng tôi tìm thấy hạm đội và nhập đoàn trở về Ulithi.

- Xin kể lại chuyện đã xảy ra như thế nào.

- Tôi đang ở trong phòng hải đồ thảo công điện cho chỉ huy trưởng hành quân để báo cáo về việc giữ quyền chỉ huy. Hạm trưởng đi vào và nhìn thấy. Ông nói "Xuống phòng tôi nói chuyện trước khi anh gửi được không?" Tôi nói được và chúng tôi nói chuyện ở phòng hạm trưởng. Cũng là những chuyện cũ nói về việc tôi sẽ phải ra tòa án quân sự như thế nào. Ông nói "Anh đã nộp đơn xin qua hiện dịch. Anh có hiểu thế này nghĩa là chấm dứt tất cả không?" Rồi ông nói dông dài về việc ông yêu thích hải quân như thế nào và ông không còn có một ý muốn gì khác ngoài hải quân, và dù cho ông không bị sai sót gì trong vụ này, thì vụ này vẫn làm tan nát thành tích của ông. Tôi nói tôi rất lấy làm buồn cho ông và thực sự tôi thấy buồn cho ông ấy. Và ông nói là ông sắp chuyển giao quyền chỉ huy trong vài tuần tới, cho nên tôi làm như vậy đâu có ích

lợi gì đâu. Sau cùng ông đề nghị là ông sẽ quên hết chuyện và sẽ không bao giờ báo cáo tôi. Ông sẽ lấy lại quyền chỉ huy và mọi chuyện sẽ chìm đi và không ai còn nhớ tới nữa...giống như một chuyện nóng nảy trong cơn bão thôi.

- Anh trả lời đề nghị đó như thế nào?

- Tôi rất kinh ngạc. Tôi nói "Hạm trưởng, cả tàu biết hết chuyện mà. Sự kiện được ghi vào sổ trực giám lộ và nhật ký hải hành. Tôi đã ký tên trong sổ nhật ký hải hành với danh nghĩa hạm trưởng rồi". Rồi hạm trưởng ngắc ngứ một lúc và cuối cùng ông nói những cái đó chỉ là những sổ ghi tạm bằng bút chì và nhiều lắm cũng chỉ vài dòng thôi, và nếu có sửa thì cũng không phải là lần đầu tiên mấy sổ ghi tạm đó được sửa và chỉnh lại cho đúng với sự thật.

- Anh có nhắc cho hạm trưởng biết luật cấm tẩy xóa không?

- Có, tôi có nhắc, nhưng hạm trưởng cười cười nói có đủ mọi loại lệ loại luật, và trong đó cũng có luật sinh tồn nữa. Hạm trưởng nói tôi phải làm vậy, hoặc ra tòa án quân sự, phần tôi là tội nổi loạn, còn ông phải bị một vết đen trong quân bạ mà ông ta vô tội, và hạm trưởng nói mà vì vài dòng bút chì nguệch ngoạc thì không đáng phải chịu như vậy.

- Anh có giữ vững lập trường từ chối không?

- Có.

- Rồi sau đó ra sao?

- Hạm trưởng bắt đầu năn nỉ. ông tiếp tục kéo nài như vậy rất lâu và rất khó chịu.

- Ông ta có làm chuyện gì quá đáng không?

- Không. Hạm trưởng...hạm trưởng có một lúc bật khóc, nhưng ông nói năng hành động rất chừng mực. Nhưng cuối cùng thì hạm trưởng trở nên giận dữ khác thường và bảo tôi cứ tự tiện đi treo cổ mình đi rồi ra lệnh cho tôi đi ra khỏi phòng. Sau đó, tôi gọi công điện.

- Tại sao anh không nhận lời đề nghị của hạm trưởng?

- Làm sao tôi có thể nhận được? Tôi chịu thua không thể nghĩ ra làm sao tôi có thể nhận lời làm như vậy được.

- Nhưng mà bây giờ nguy hiểm bão tố đã qua rồi, anh không nghĩ rằng thiếu tá Queeg có thể dẫn tàu về Ulithi được à?

- Tôi đã thi hành một công vụ và tôi không nghĩ rằng tôi xóa sổ sách có thể thay đổi tình trạng của tôi được. Ngoài ra tôi vẫn tin rằng hạm trưởng đã bị bệnh.

- Nhưng anh vừa nói là hạm trưởng hành vi rất chừng mực mà?

- Hạm trưởng Queeg bình thường rất được, chỉ khi nào bị áp lực căng thẳng, lúc đó ông ấy mới lộ vẻ bệnh hoạn và trở nên bất lực.

- Như vậy nghĩa là anh có cơ hội xóa bỏ mọi sổ sách liên quan tới biến động đó với sự đồng thuận của hạm trưởng phải không?

- đúng vậy.

- đại úy Maryk, ông có bị hoảng sợ bất cứ lúc nào trong khi bị bão không?

- Không có.

- Làm sao anh có thể chứng minh cụ thể chuyện ấy?

- A...tôi, a...bằng những sự kiện đã xảy ra. Sau khi lấy quyền chỉ huy, tôi đã cứu được 5 người từ chiến hạm George Black giữa khi bão đang trong cao độ. Tôi không nghĩ rằng một sĩ quan đang hoảng sợ có thể hoàn tất việc cứu nạn trong trường hợp khó khăn đó.

- Tự anh đã lấy quyền chỉ huy của hạm trưởng Queeg phải không?

- đúng vậy, tôi biết rõ những gì tôi làm.

- Anh lấy quyền chỉ huy mà không được lệnh trên phải không?

- Không có lệnh của thượng cấp. Tôi hành xử quyền hạn trong điều 184, 185, 186 hải quy.
- Anh lấy quyền chỉ huy mà không có lý do chính đáng phải không?
- Không phải. Tôi có lý do chính đáng khi hạm trưởng bị suy sụp tâm thần trong lúc sự an toàn của chiến hạm bị đe dọa.
- Chúng tôi không còn câu hỏi nào khác.

Challee tiến đến Maryk, nói bằng một giọng rõ ràng thù nghịch:

- Hãy bắt đầu như vậy, đại úy Maryk, hạm trưởng không có mặt trên đài chỉ huy khi ông cứu người trên tàu đắm phải không?
- Hạm trưởng có mặt trên đài chỉ huy.
- Có phải ông ra lệnh cho anh đi kiểm người không?
- Sau khi tôi đã quay đầu để kiểm, ông nói ông ra lệnh cho tôi làm như vậy
- Hạm trưởng có hướng dẫn anh trong toàn thể cuộc tiếp cứu không?
- Hạm trưởng tiếp tục bình luận các lệnh của tôi.
- Liệu anh có thể chỉ huy cuộc tiếp cứu nếu không có những lệnh của hạm trưởng Queeg, những lệnh mà anh gọi là những lời bình luận?
- Tôi muốn giữ phép lịch sự. Hạm trưởng dẫu sao cũng là sĩ quan thâm niên hiện diện. Nhưng tôi đang lo cuộc tiếp cứu và không có thì giờ để ý tới lời bình luận của ông. Tôi không nhớ ông đã bình luận thế nào.
- Không phải là hạm trưởng phải nhắc anh đến cả việc sơ đẳng như là thả lưới kéo hàng xuống sao?
- Tôi chờ đến phút chót mới thả lưới. Tôi không muốn nó bị sóng đánh trôi mất. Hạm trưởng có nhắc tôi, nhưng ông không cần phải nhắc như vậy.
- đại úy Maryk, về vấn đề trung thành với hạm trưởng của anh, anh nghĩ anh xếp hạng anh như thế nào?
- Cái đó thật khó trả lời.
- Dĩ nhiên là khó rồi. Bốn điểm? Hai điểm rưỡi? Zéro?
- Tôi nghĩ tôi là một sĩ quan trung nghĩa.
- Anh có ký giấy phép 72 tiếng cho Stilwell vào tháng 12 năm 1943 ngược lại với chính lệnh rõ ràng của hạm trưởng không?
- Có, tôi có ký.
- Anh có cho đó là một hành vi trung thành không?
- Không. Đó là một việc làm không trung thành.

Challee bị hụt cẳng. Ông ngó Maryk:

- Anh thú nhận đã làm một việc không trung thành ngay vào cái ngày đầu tiên anh làm hạm phó hả?
- Sự thật là như vậy.
- Cũng hay nhỉ. tại sao anh lại phạm vào lỗi không trung thành như vậy?
- Tôi không có gì để bào chữa. tôi không phạm vào những chuyện đó nữa.
- Nhưng anh thú nhận vào ngày đầu trong chức vụ hạm phó cũng như ngày chót anh cũng phạm lỗi không trung thành mà?
- Tôi không nhận lỗi chấm dứt nhiệm vụ của tôi một cách không trung thành.
- Anh có nghe những lời các sĩ quan mỉa mai và nhạo báng hạm trưởng không?

- Tôi có nghe.

- Rồi anh trừng phạt họ ra sao?

- Tôi không có trừng phạt họ. Tôi luôn nhắc họ phải chấm dứt những việc đó, và trong khi tôi có mặt tôi không cho phép ai làm như vậy.

- Nhưng anh không trừng phạt việc bất tuân lệnh trắng trợn này. Tại sao anh không làm như vậy?

- Có những giới hạn những gì mình có thể làm được trong mỗi trường hợp cá biệt.

Challee móc hết chuyện của Maryk về trận bão, bắt chộp anh được mấy chuyện nhỏ vì không thống nhất trước sau và những chuyện anh quên. Nhưng người hạm phó, với vẻ lạnh lùng, tế nhị, nhận những lỗi đó và những sự khác biệt, nhưng giữ nguyên câu chuyện của mình. Sau đó vị phụ tá luật pháp chuyển qua về quá trình của Maryk, đem ra những chuyện về điểm học rất dở của anh ở trung học cũng như ở đại học, và rằng anh không bao giờ học về tâm lý học hay các khoa học tâm thần khác.

- Vậy anh kiếm ở đâu ra được những tư tưởng trác tuyệt về bệnh hoang tưởng vậy hả?

- Từ sách vở.

- Sách nào? Kể tên sách ra.

- Những sách y khoa về các bệnh tâm thần.

- Anh có phải là những bậc tri thức tìm đọc nghiên cứu về tâm thần học không?

- Không. Tôi mượn sách của các bác sĩ trên chiến hạm này chiến hạm nọ, sau khi tôi nghĩ là ông hạm trưởng bị bệnh.

- Và anh, với trình độ của anh, anh nghĩ rằng anh hiểu được những lý thuyết cao sâu thâm thúy của những công trình nghiên cứu khoa học sao?

- Nhưng tôi cũng biết được chút đỉnh từ những sách vở đó.

- Anh có nghe người ta nói "Kiến thức chỉ có một tí là một điều nguy hiểm" không?

- Có.

- Có một đồng những từ kỹ thuật mà anh chẳng biết tí nào, rồi dựa vào đó anh dám cả gan truất quyền một vị chỉ huy căn cứ vào việc ông ta bị bệnh. Phải vậy không?

- Tôi không có truất quyền hạm trưởng, dựa theo những gì sách vở nói. Chiến hạm đang bị nguy hiểm...

- đừng nói chuyện tàu bè, mình đang nói về những hiểu biết của anh về tâm thần học, đại úy.

Challee nện cho anh một trận về các loạt từ về tâm thần học, hỏi anh về định nghĩa và những giải thích từng trường hợp. Ông ép viên hạm phó ử rữ trả lời tiếng một và thường phải lặp đi lặp lại câu "tôi không biết".

- Thật ra thì anh chẳng hiểu gì cả khi anh nói về bệnh tâm thần, phải vậy không?

- Tôi đâu có nói là tôi hiểu biết nhiều đâu.

- Vậy mà anh nghĩ anh hiểu rõ đủ để phạm tội nổi loạn dựa vào những gì anh hiểu về định bệnh tâm lý hả?

- Tôi chỉ muốn cứu chiến hạm.

- Anh có quyền gì mà nổi lên cướp trách nhiệm lo việc an toàn chiến hạm của hạm trưởng nếu không nói đến những thông thái của anh về tâm thần học hả?

- a.. tôi ... - Maryk sững sờ.

- Xin vui lòng trả lời câu hỏi. Một là việc làm của anh được bào chữa bằng nhận định đúng về bệnh trạng của thiếu tá Queeg, hoặc đó là vi phạm kỷ luật trầm trọng nhất trong hải quân mà

anh phải gánh chịu trách nhiệm. Phải như vậy không?

- Nếu hạm trưởng không bị bệnh thì làm gì có chuyện nổi loạn. Hạm trưởng bị bệnh thật sự.

- Anh có nghe lời chứng của các nhà chuyên môn phân tâm học định bệnh chưa?

- Có.

- Họ nói thế nào? Hạm trưởng hôm 18 tháng 12 bị bệnh hay không bị bệnh?

- Họ nói hạm trưởng không bị bệnh.

- đại úy Maryk, anh nghĩ anh có khả năng vận chuyển tàu hay hơn khả năng vận chuyển của hạm trưởng, phải không?

- Trong khi bình thường, hạm trưởng có thể vận chuyển tàu. nếu bị áp lực căng thẳng, hạm trưởng trở nên loạn choang.

- Ngược lại có thể đúng không, trong trường hợp bị áp lực, anh trở nên loạn choang, và không thể hiểu được lệnh hợp lý của hạm trưởng không?

- Có thể lắm, nhưng...

- Giữa hạm trưởng và hạm phó, hải quân coi ai là người có khả năng điều khiển tàu giỏi hơn?

- Hạm trưởng.

- Coi này, đại úy, có phải là lý luận để bào chữa cho anh dựa trên hai điểm - một là hạm trưởng bị bệnh, và hai là chiến hạm đang ở trong tình trạng nguy hiểm, phải không?

- Phải.

- Bác sĩ đã tìm hiểu được là hạm trưởng không có bị bệnh, phải không?

- Phải. Nhưng đó chỉ là ý kiến của mấy bác sĩ thôi.

- Như vậy thì tòa phải coi như xét đoán của hạm trưởng phải đúng và xét đoán của anh là sai, phải không?

Maryk nói:

- đúng vậy, ngoại trừ - xin đừng quên là các bác sĩ có thể sai. Họ đâu có mặt lúc đó đâu.

- Như vậy, tất cả việc bào chữa của anh rút lại là như vậy: cái định bệnh tại chỗ của anh - mặc dù anh thú nhận dốt đặc về phân tâm học - lại đúng hơn là các xét đoán của ba nhà phân tâm học sau 3 tháng tìm tòi. Đó là cái bào chữa của anh phải không?

Maryk im lặng một lúc lâu, rồi run giọng nói:

- Tôi chỉ có thể nói được là họ không nhìn thấy ông hạm trưởng lúc tàu đang gặp nguy hiểm.

Challee quay lại và nhìn mặt với tòa án không cần giấu diếm. Ông tiếp tục hỏi:

- Sĩ quan đệ tam trên tàu của anh là ai vậy?

- đại úy Keefer.

- Anh ta có khá không?

- Anh ta rất khá.

- Ngoài dân sự anh là làm gì?

- Anh ta là nhà văn.

- Anh có nghĩ về trí thức anh ta có giỏi bằng anh không? hay là giỏi hơn?

- Có lẽ anh ấy giỏi hơn.

- Anh có cho anh ta coi cuốn sổ ghi tình trạng y khoa anh vẫn ghi không?

- Có.

- Anh ta có thấy những sự kiện ghi trong đó chứng tỏ được là hạm trưởng bị bệnh không?
- Không.
- Anh ta có ngăn anh đừng có tìm cách cướp quyền hạm trưởng, hai tuần trước trận bão không?
- Có.
- Vậy mà hai tuần sau đó, mặc dù biết hình phạt nặng nề của kỷ luật hải quân, mặc dù có lời khuyên can của sĩ quan thâm niên kể anh là một cố học thức hơn anh theo như anh nhận, lời khuyên can rằng sự xét đoán bệnh lý của anh là sai, vậy mà anh vẫn cứ thực hiện cái việc giết quyền chỉ huy chiến hạm.
- Tôi lấy quyền chỉ huy bởi vì hạm trưởng bị bệnh trong lúc bão.
- Anh có nghĩ rằng việc khẳng khẳng giữ cái nhận xét dốt nát của anh ngược lại với nhận định của cả ba nhà phân tâm học là một việc làm phi lý hay là một thứ kiêu ngạo kỳ quái không?
- Maryk khổ sở nhìn quanh về Greenwald đang cúi nhìn xuống bàn. Trán người hạm phó nhăn lại. Anh lúc lắc cái đầu về phía trước rồi ra sau, giống như một con bò húc bị chọc giận.
- A. có lẽ là như vậy ... tôi không biết.
- Vậy được. Bây giờ này. Cái cuộc nói chuyện kỳ lạ giữa anh và hạm trưởng trong đó hạm trưởng đề nghị sửa đổi sổ sách, vậy chứ có ai làm chứng không?
- Không, chỉ có hạm trưởng và tôi ở trong phòng hạm trưởng thôi.
- Thế có tẩy xóa gì không? Có một chứng cứ thực tế nhỏ nhoi nào có thể chứng thực cho câu chuyện của anh không?
- Ông hạm trưởng biết chuyện đó có xảy ra.
- Anh tính trông cậy vào chính vị sĩ quan bị anh bôi lọ xác nhận những lời phỉ báng của anh sao?
- Tôi đâu biết ông ấy sẽ nói thế nào đâu.
- Anh có tiên đoán là thiếu tá Queeg sẽ tự kết tội mình trước tòa sao?
- Tôi không dám tiên đoán gì cả.
- Có thể nào anh đã bịa ra cái chuyện này mà không ai có thể chứng minh hay phản bác lại được ngoại trừ chính cái người liên can tới nó. Anh làm vậy để vững thêm cái lập luận vĩ đại bào chữa cho anh rằng anh giỏi về phân tâm học hơn cả mấy ông phân tâm học nhà nghề phải không?
- Tôi không có bịa ra chuyện đó.
- Nhưng anh vẫn tưởng tượng là anh định bệnh cho thiếu tá Queeg là hay hơn các bác sĩ phải không?
- Chỉ...chỉ có vào buổi sáng, lúc trời bị bão mà thôi - Maryk lấp bắp, mồ hôi nhỏ giọt trên trán xạm nắng của anh.
- Chúng tôi không có câu hỏi nào khác - Challee cúi kính nói.
- Maryk nhìn người luật sư của mình. greenwald lắc đầu nhè nhẹ và nói:
- Chúng tôi không hỏi gì thêm

Viên hạm phó về chỗ ngồi, vẻ ngạc nhiên. Blakely ngừng buổi xử sau khi Greenwald thông báo rằng nhân chứng cuối cùng của bên bị cáo, hạm trưởng Queeg, sẽ khai trước tòa vào sáng hôm sau.

Chương 36

Queeg đối đầu với Greenwald

Bên phía biên hộ cho những phóng ảnh của các báo cáo khả năng của Maryk sắp vào trong các tang chứng, và cho gọi Queeg. Viên cựu hạm trưởng chiếc Caine đứng lên, với dáng vẻ lịch sự và tự tin cũng như ở ngày đầu của phiên tòa. Viên hạm phó thêm một lần ngạc nhiên về sự thay đổi của Queeg do ánh nắng miền Cali, sự nghỉ ngơi, và cả bộ quân phục mới. Queeg giống như trong một bức ảnh quảng cáo to lớn tiêu biểu cho một hạm trưởng hải quân.

Greenwald không bỏ phí một giây phút nào cả, tấn công ngay:

- Hạm trưởng, trong buổi sáng ngày 19 tháng 12, ông có nói chuyện với hải quân đại úy Maryk trong phòng của ông không?

- À, để xem. Đó là cái ngày hôm sau trận bão. Có, tôi có nói chuyện.

- Có phải là ông yêu cầu cuộc gặp gỡ đó không?

- đúng.

- Về vấn đề gì vậy?

- Thì cũng như tôi đã nói, là tôi rất tiếc cho anh ta...Tôi không thích anh ta phá hủy đời mình với một lỗi lầm vì hốt hoảng. Đặc biệt là tôi đã biết tham vọng của anh ta muốn thành sĩ quan hải quân chuyên nghiệp. Tôi đã cố hết sức mình để chỉ cho anh ta biết cái lỗi lầm anh ta mắc phải. Tôi đã khuyên bảo anh ta từ bỏ chỉ huy và trao quyền chỉ huy lại cho tôi, và tôi sẽ khoan hồng trong việc báo cáo nội vụ.

- Anh ta đã trả lời thế nào?

- Như ông đã biết, anh ta ngoan cố, không chịu nghe lời tôi nên mới phải ra tòa giờ đây.

- Ông nói là, ông cảm thấy tiếc cho anh ta. Thế ông không có lo về những ảnh hưởng của chuyện này trên binh nghiệp của ông hay sao?

- Thật ra thì tôi cũng đã biết kết luận của các bác sĩ là như vậy rồi. Thì tôi có gì để mà lo đâu?

- Ông có đề nghị là sẽ không làm báo cáo gì cả, về vụ này?

- Dĩ nhiên là không. Tôi có nói là giảm nhẹ tối đa cái tầm quan trọng của nội vụ trong bản báo cáo.

- Mà ông sẽ giảm nhẹ nó trong chiều hướng nào?

- Tôi nghĩ là có trường hợp giảm nhẹ được. Một tình thế gay go trong đó một sĩ quan trẻ tuổi có thể mất định hướng. Và có một sự cứu chữa, từ đó anh ta trở lại làm việc đảng hoàng bình thường dưới sự điều khiển của tôi. Tôi hành động như vậy cốt để cho anh ta biết cái lỗi lầm của anh ta, khi trả lại quyền chỉ huy cho tôi. Chỉ có như vậy, trong tình thế đó, mới có thể cứu vãn được.

- Ông thật là không có lúc nào đề nghị rằng không thềm làm báo cáo?

- Làm sao mà tôi tránh làm được như vậy? Cái biến cố này đã được ghi trong nhật ký hải hành.

- Cái nhật ký ấy viết bằng bút chì, đánh máy, hay viết bằng cách nào?

- Viết bằng cách nào thì cũng vậy. Có khác gì nhau đâu?

- Hạm trưởng, nhật ký đó viết bằng bút chì phải không?

- À, để tôi xem. Có thể viết bằng bút chì lắm...Nhật ký hải hành và nhật ký chiến hạm sơ khởi lúc nào cũng viết bằng bút chì. Tôi không tin rằng thủy thủ bí thư lại có thì giờ lấy mấy tài liệu đó ra gõ bằng máy trong cảnh hỗn loạn như vậy.

- Ông có đề nghị là cho tôi bỏ mấy cái nhật ký bằng bút chì đó, rồi không thêm báo cáo gì hết?
- Chắc chắn là không. Việc tôi bỏ các nhật ký ghi bằng bút chì là chuyện cấm đoán mà.
- Hạm trưởng, đại úy Maryk đã khai dưới sự tuyên thệ rằng ông có đề nghị như vậy. Không phải chỉ vậy thôi, mà ông còn nài nỉ van xin đến độ khóc lóc với anh ta để được tôi bỏ những dòng chữ ghi bằng bút chì đó, đổi lại ông đã hứa với anh ta là ém nhẹm nội vụ, và sẽ không có làm báo cáo gì cả.
- Không phải như vậy - Queeg nói chậm rãi và như đùa giỡn nhẹ nhàng.
- Không có đúng gì cả hay sao?
- Đó là bóp méo sự thật. Những điều tôi kể mới là đúng.
- Ông đã chối là không có đề nghị tôi bỏ các nhật ký, và ém nhẹm mọi chuyện?
- Tôi phủ nhận tất cả. Đó là chuyện anh ta dựng đứng lên. Và sự năn nỉ, và khóc lóc. Thật là hão huyền.
- Vậy ông cáo buộc Maryk về tội vu khống à?
- Tôi không thêm cáo buộc anh ta. Anh ta đang đứng ở hàng bị cáo là quá đủ rồi. Ông đã nghe nhiều về mọi chuyện lạ lùng của Maryk nói về tôi, vậy không còn gì nữa.
- Rõ thật là một trong hai người không ai muốn nói sự thật trong vụ này.
- Hình như là vậy đó.
- Ông có thể chứng nhận không phải là ông?
- Chỉ cần kể ra đây thành tích trên tám năm quân vụ của một sĩ quan hải quân, để đối lại với lời lẽ của một người ra trước tòa vì bạo loạn.
- Vậy thì trên điểm này lời khai của anh ta đối kháng với lời khai của ông?
- điều không may là chẳng có ai khác ở trong phòng tôi lúc đó.
- Hạm trưởng, ông có đề nghị phó đề đốc ở Ulithi để cho Maryk đem chiến hạm Caine trở lại vịnh Lingayen?
- để tôi nhớ rõ lại xem. Tôi biết là thế nào anh cũng mang chuyện này ra. Đúng, tôi có đề nghị như thế.
- Mặc dù có sự kiện, theo ông kể, ông đã coi anh ta như là đã phạm vào một lỗi lầm về kinh hoàng trong một tình thế khẩn trương...một lỗi lầm tệ hại nhất.
- À mà tôi không có đề nghị cho anh ta làm hạm trưởng. phó đề đốc cho tôi biết là hải quân cần rất nhiều trục lỗi hạm. Ông ta bảo tôi hãy bỏ qua tất cả những dụng chạm cá nhân. Thì tôi đã làm như thế. Maryk rất tự hào - và đó là một chứng cứ hùng hồn - về những huấn luyện nhận được từ tay tôi. Và nếu vì chuyện đó mà anh ta được tha bổng và tôi lại mang một vết hằn trong đời hải nghiệp còn lại của mình, thì tôi cũng vẫn nói là tôi đã làm một điều đúng đắn.
- Làm sao ông chắc rằng anh ta sẽ không bị hoảng sợ nữa, cũng như anh ta sẽ không phạm một lỗi lầm khác có thể làm hại tính mạng tất cả mọi người trên chiếc Caine?
- Ờ, anh ta đã không phạm phải điều gì, phải vậy không? Vì tôi đã tính toán những rủi ro rất kỹ, và anh ta đã không có phạm .
- Hạm trưởng, chiếc Caine đã bị trúng pháo của một thần phong, tuy vậy Maryk đã đem chiến hạm trở về an toàn. Điều này không làm cho ông ngạc nhiên hay sao, liên quan đến một người mà ông cho là đã phạm những lỗi lầm về kinh hoàng?
- Theo tôi hiểu thì chiếc phi cơ cảm tử chỉ làm hư hại nhẹ, không trúng mục tiêu của nó. Vả lại, tôi biết đại khái là Keefer lúc ấy đã làm chủ tình thế. Keefer là một sĩ quan lỗi lạc nhất trên chiến hạm. Tôi tin tưởng nhiều nơi sĩ quan này, hơn là Maryk.
- Hạm trưởng, có bao giờ ông nhận số tiền một trăm mười đô la từ tay của hải quân trung úy

Keith?

- Có thể tôi đã nhận. Mà tôi cũng không nhớ là bởi vụ gì.
- Anh ta khai là ông có nhận.
- Vậy à? Trong dịp nào?
- Trong vụ mất một thùng cây cô ông ở bãi San Francisco. Anh ta chịu trách nhiệm và đã trả tiền vì cái thùng mất.
- Tôi đã nhớ ra. Hơn một năm rồi. Tháng mười hai hay vào khoảng đó. Hắn chịu trách nhiệm về vụ mất, và nài nỉ xin đền bồi, và hắn đã trả tiền.
- Có cái gì trong thùng đó, mà trị giá tới một trăm mười đô la?
- Đồ vật cá nhân. Tôi không nhớ rõ nữa. Có thể là quần phục, sách vở, dụng cụ hải hành...những cái vật vãnh thường bỏ trong thùng.
- Ông nhớ rõ ràng con số một trăm mười đô la?
- Cỡ chừng như vậy, tôi đâu có nhớ rõ là bao nhiêu?
- Làm cách nào mà Keith lại phải chịu trách nhiệm về vụ mất đó?
- Hắn là sĩ quan trưởng toán ca nô, và trách nhiệm về việc dỡ các thùng. Hắn đã ra những lệnh ngu xuẩn và trái ngược. Mấy người thủy thủ lính quýnh và cái thùng rớt xuống nước, chìm lỉm.
- Một cái thùng bằng cây đầy quần áo mà chìm?
- Có một vài thứ khác trong đó. Tôi đoán như vậy. Một vài san hô kỷ niệm.
- Hạm trưởng, cái thùng này không phải là chứa đầy rượu mạnh sao?

Sau một hồi yên lặng ngắn ngủi, không lâu hơn một nhịp đập trái tim, Queeg nói:

- Chắc chắn là không rồi.
- Keith khai rằng ông đã đổ cho anh ta trách nhiệm ba mươi mốt chai rượu mạnh.
- Ông sẽ nghe đầy những méo mó sự thật về tôi do Keith và Maryk. Họ là hai kẻ đáng tội ở đây, hai người đó có khả năng làm chứng vô tội vạ, khai những điều lạ lùng.
- Ông tự mình làm lấy cái thùng đó hay sao?
- Không. Do hạ sĩ phòng tai của tôi làm.
- Tên của anh ta là gì?
- Tôi không nhớ. Nó ở trong danh sách nhân viên chiến hạm. Đã đổi khỏi chiếc Caine từ lâu rồi.
- Hạ sĩ phòng tai này bây giờ ở đâu, hạm trưởng biết không?
- Không biết. Tôi gọi hắn lên đơn vị bờ hồi ở Funafuti theo lời yêu cầu của phó đề đốc cần một phòng tai. Lúc đó vào khoảng tháng năm.
- Ông có nhớ tên anh ta không?
- Không nhớ.
- Có phải là hạ sĩ phòng tai Otis F. Langhorne không?
- Lang, Langhorne, tên kêu có vẻ đúng.
- Hạm trưởng, có hạ sĩ phòng tai Otis F. Langhorne ở trường kiểm soát tổn thất tại Treasure Island gần đây chứ không xa. Bên biên hộ chuẩn bị đòi anh ta ra làm nhân chứng nếu thấy cần thiết.

Queeg rõ ràng là hơi ngạc nhiên. Ông ta xụp đầu giữa hai đôi vai, đưa mắt nhìn qua Challee.

- Ông chắc có đúng là tên đó không?
- Bản tướng mạo quân vụ của anh ta có ghi phục vụ hai mươi mốt tháng trên chiếc Caine. Có

chữ ký của ông trong đó. Vậy có anh ta ra làm nhân chứng cũng không đến nổi vô ích, ông đồng ý chứ?

Challee nói:

- Tôi phản đối những câu hỏi triền miên về cái thùng cây không ăn thua gì đến vụ án và yêu cầu loại bỏ cái thùng này ra khỏi biên bản.

Greenwald hỏi:

- Sự khả tín của nhân chứng đang được thiết lập. Tôi đoán quyết với tòa án là không có gì liên quan mật thiết với vụ án hơn là chuyện này.

Phản đối của Challee bị bác bỏ và câu hỏi được lặp lại. Queeg nói:

- À, mà phải biết Langhorne đã đóng đinh cái thùng nào. Vì tôi nhớ rõ, là có hai cái thùng, chứ không phải một cái.

- Vậy sao? - Greenwald ngưng một hồi lâu - Lại thêm một chi tiết mới mẻ và Keith đã không có nói tới. Phòng tại Langhorne đã có đóng cả hai thùng hay không, hạm trưởng?

- Trời đất! Tôi nhớ rõ là đã làm hai thùng một lượt hay hai lần khác nhau.

- Lần thứ hai là lần nào?

- Tôi không nhớ nữa. có thể là trong thời bình, trước chiến tranh, tôi chỉ nhớ có bao nhiêu đó.

- Ông mất cả hai thùng trong vùng San Francisco?

- Như đã nói, vì lu bu, tôi quên hết.

- Hạm trưởng, có nhiều điểm trong vụ án này cần phải dựa vào sự khả tín của hạm trưởng đối đầu với sự khả tín của những sĩ quan khác. Nếu ông muốn tôi sẽ thỉnh cầu tòa án tạm ngưng năm phút để ông trở lại sáng suốt nhớ rõ mọi việc trong vụ hai cái thùng này.

- Không cần phải như vậy. Cho tôi suy nghĩ một chút.

Trong cái yên lặng này người ta nghe tiếng lịch kích nhỏ của cây bút chì Blakely đang lăn trên mặt bàn dưới bàn tay ông ta. Queeg ngược mắt nhìn lên trần:

- Xong rồi. Tôi nhớ rõ bây giờ đây. Tôi đã nhớ lộn. Tôi đã mất một thùng ở cảng San Diego vào năm 38 hay 39 gì đó, cũng trong một trường hợp tương tự. Đó là một cái thùng đầy quần áo. Cái thùng mà Keith làm mất đựng rượu mạnh.

- Ba mươi mốt chai?

- Hình như là vậy.

- Mà làm sao ông có được ba mươi mốt chai...

Challee nói:

- Tôi xin quý tòa lưu ý rằng bộ hình luật tố tụng đòi hỏi những câu chất vấn phải ngắn gọn liên hệ tới những sự kiện thiết thực có liên quan đến vụ án. Thật là vô ích cho tôi cứ làm trì hoãn mãi miết phiên tòa với những lời phản bác. Tôi xin đặt vấn đề về cái chiến thuật toàn thể của bên biện hộ nhằm kéo dài những sự kiện không liên quan gì đến vụ án, mà làm cho nó rối thêm lên.

Blakely phán:

- Tòa không phải là không rõ những đòi hỏi luật định của việc chất vấn, cảm ơn ủy viên công tố đã nhắc nhở, bên biện hộ có thể tiếp tục.

Greenwald hỏi tiếp:

- Làm sao mà hạm trưởng có thể có ba mươi mốt chai rượu mạnh trong thời chiến này?

- Tôi mua lại những phần của sĩ quan ở quân tiếp vụ Trân Châu Cảng.

- Ông chở rượu mạnh này từ Trân Châu Cảng về Hoa Kỳ trên chiến hạm của ông à? Ông biết rõ

luật lệ chứ...

Queeg ngắt lời:

- Tôi biết luật lệ. Cái thùng được đóng kín trước khi chiến hạm khởi hành. Tôi đã cất nó như là rượu thuốc dùng trong bệnh xá chiến hạm. Ở Hoa Kỳ không có rượu nhưng tại Trân Châu Cảng thì có. Tôi vừa trải qua ba năm liền trong vùng chiến trận. Tôi đã tự cho mình cái ân huệ với tư cách là hạm trưởng chiếc Caine, với lại ai cũng làm như tôi cả. Tôi không có ý dấu diếm trước tòa, và tôi cũng không xấu hổ gì về việc này. Tôi chỉ có lẫn lộn hai cái thùng trong đầu tôi, chỉ có vậy.

- Keith khai rằng chính ông đã điều khiển việc dỡ hàng, trực tiếp ra lệnh cho nhân viên vì thế làm rớt mất cái thùng.

- đó là lời khai man.

- Anh ta cũng khai là ông từ chối ký giấy phép khi anh ta không chịu trả tiền cho ông.

- đó cũng là lời khai man.

- Thêm một trường hợp về vấn đề khả tín như vậy nữa đó hạm trưởng...

- Lần này lại cũng là những lời khai của ông đối chọi lại với những lời khai của Keith..Có phải vậy không?

- Keith chẳng nói điều gì mà không đối trá. Anh ta ghét tôi một cách độc hại.

- Hạm trưởng có biết tại sao không?

- Tôi đâu có biết được. Hoặc giả là anh ta nghĩ rằng tôi đã đối xử bất công với thằng bồ của anh ta, tên thủy thủ Stilwell này. Hai người coi bộ khăng khít dữ lắm.

- Hạm trưởng nói khăng khít?

- Theo như tôi biết được, cứ mỗi lần tôi nhìn xéo qua tên Stilwell thì Keith lại la hét y như là tôi cướp vợ anh ta không bằng. Tôi không rõ bằng cách nào khác để mà cắt nghĩa hai người này hợp lực làm ăn ý với nhau nhanh chóng để ủng hộ Maryk khi hắn truất quyền tôi, hoặc là họ khoái với nhau bằng cách này hay cách khác.

- Hạm trưởng, ông có cho rằng giữa trung úy Keith và thủy thủ Stilwell có những liên hệ bất thường?

- Tôi không có cho là như vậy - Queeg vừa nói vừa cười mỉm chi - tôi chỉ kể lại những sự kiện mà tất cả ai biết họ đều biết rõ hơn cả tôi nữa.

Greenwald quay về phía Blakely:

- Quý tòa có muốn cảnh cáo nhân chứng về sự trầm trọng liên quan đến lời nói quanh co bóng gió này của đương sự hay không?

- Tôi không có quanh co bóng gió gì cả - Queeg nói giận dữ - tôi không biết gì về liên hệ bất thường giữa hai người này, tôi cũng không nhận có nói bóng gió gì hết. Tôi chỉ có nói Keith luôn luôn bênh Stilwell và đó là chuyện dễ chứng minh nhất trên đời này, và tôi chỉ có nói như thế. Sao lời khai của tôi lại bị bóp méo như vậy!

Blakely, bộ mặt nhăn nhó, hỏi Greenwald:

- Luật sư có còn muốn khai thác đề tài này không?

- Thưa quý tòa không.

- Tốt lắm. Có thể tiếp tục.

- Hạm trưởng Queeg, trong thời gian chiếc Caine kéo bia tác xạ ở Trân Châu Cảng, có khi nào ông chạy lên trên cái dây kéo bia và cắt đứt nó không?

- Phản đối!

Challee đứng bật lên một lần nữa. Blakely khó chịu nhìn ông ta một cách giận dữ và ra lệnh tòa

ngưng họp, đồng thời chỉ thị cho hai luật sư ở lại trong phòng.

Da mặt của Challee tái ngắt:

- Xin quý tòa thông cảm cho. Tôi phải phản đối. Chuyện cái dây kéo bia này là giọt nước làm tràn cái ly đã đầy. Chiến thuật của bên biện hộ là một công xúc tu sĩ đối với thủ tục hình sự. Ông ta đã tự động biến vụ án này thành một tòa án quân sự mặt trận xử hạm trưởng Queeg. Ông ta không đưa ra một tang chứng cụ thể nào liên quan đến vụ án. Ông ta chỉ cố tình bôi lọ và vu khống thiếu tá Queeg chứ không có gì khác.

Greenwald nói:

- Thưa quý tòa, ủy viên công tố đã cho mọi người hiểu rõ rằng tôi trạng đã thật rõ ràng không thể chối cãi được dựa trên báo cáo của ba bác sĩ tâm thần. Có thể là ông ta muốn phía bên biện hộ đối chiến thuật và chịu nhận tội. Nhưng tôi vẫn cho rằng chỉ có quý tòa, chứ không phải mấy người chuyên viên y khoa ở trên bờ, dù rằng họ là những chuyên viên xuất sắc, mới có thể xét đoán được rằng hạm trưởng của chiếc Caine có đầy đủ sức mạnh tinh thần, chế ngự được bản thân và làm chủ được tình thế trong cơn bão hay không. Đây là một luận cứ dẫn dắt trực tiếp tới vấn đề ngoại trừ phải duyệt xét lại cái cung cách của nhân chứng trong tất cả những diễn biến quan trọng xảy ra trước trận bão.

Blakely phán:

- Luật sư của bị cáo hãy ra khỏi phòng trong giây lát.

Ủy viên công tố nói:

- Tôi phải trân trọng xin quý tòa lưu ý rằng theo quan điểm của tôi, nếu sự phản đối của tôi bị bác, và thẩm quyền cao cấp chối bỏ quy tắc đối chất của phiên tòa thì đó sẽ là một lỗi lầm tai hại, nó tiêu hủy toàn bộ thủ tục tranh tụng, và cái hậu quả khó lường của sự nhầm lẫn tư pháp.

Blakely phán:

- Tốt lắm. quý vị hãy lui ra.

Mười lăm phút chờ đợi trôi qua. Blakely và các thẩm phán trông có vẻ ảm đạm khi hai bên trở lại phòng xử.

- Phản đối bị bác bỏ. nhân chứng sẽ trả lời các câu hỏi.

Challee như bị choáng váng, từ từ ngồi xuống. tốc ký viên đọc lại câu hỏi về cái dây dòng bia trong cuốn sổ ghi chép.

Queeg trả lời ngay:

- À, đây lại là một chuyện vu khống đặc biệt. Tôi thấy một vài loạt đạn pháo phòng không nổ gần sát bên hữu hạm. Tôi đã hơi lo vì nghĩ rằng chiến hạm của mình có thể đang ở trong tầm đạn của một đơn vị nào đó. Chúng tôi đang ở trong vùng tác xạ. tôi phải để ý theo dõi các viên đạn pháo. Cũng là tên thủy thủ Stilwell này đây, một kẻ rất mơ mộng không tin tưởng gì được, đang ở tay lái. Anh đã không cho tôi biết là chiến hạm đang quay 360 độ. Rồi tôi cũng biết chuyện gì đã xảy ra, lập tức lấy lại tay lái ngay, và tôi tránh chạy lên trên cái dây dòng. Thế nhưng cái dây đó đã đứt trong khi tàu đang quay. Có rất nhiều chuyện láo lếu phao ra từ miệng của Stilwell và Keith, đổ cho rằng tôi đã làm cắt đứt cái dây dòng bia. Tôi đã quy trách tai nạn này vào cái dây ở tình trạng hư hỏng trong bản báo cáo viết gửi cho bộ chỉ huy kỹ thuật Thái Bình Dương. Và người ta biết những lời phao vu lếu láo. Và người ta cũng đã biết sự thật chuyện gì đã xảy ra. Bản báo cáo của tôi đã được chấp nhận. Được lưu trữ. Kết luận, tôi nghĩ rằng, cho dù có thể những chuyện lếu láo có lý đi nữa, thì cũng nên tin tưởng vào sự phán xét của bộ chỉ huy kỹ thuật hơn là các lời đồn đại này.

Greenwald gục gặc đầu.

- Hạm trưởng bị lo ra vì những đạn pháo phòng không, như đã nói. có cái gì khác hơn đã làm ông lo ra nữa không?

- đâu có cái gì khác.

- Trong lúc chiến hạm đang quay 360 độ, có phải hạm trưởng đã quở mắng thủy thủ giám lộ tên là Urban vì có vật áo bỏ ra ngoài quần, có đúng không?
- Ai đã nói như thế?..Keith nữa đấy à?
- Xin hạm trưởng trả lời câu hỏi.
- Lẽ tất nhiên lại một láo khoét tinh ma.
- Urban lúc đó có ở trên đài chỉ huy không?
- Có.
- Áo của anh ta có bỏ ngoài quần không?
- Có, tôi có rầy anh ta. Chỉ mất có hai giây đồng hồ. Tôi không có thói quen dây dưa với những cái lặt vặt như vậy. Tôi bị lo ra về những quả pháo phòng không, chỉ có vậy thôi.
- Hạm trưởng có cho sĩ quan đương phiên hoặc hạm phó biết về những quả pháo phòng không này chứ?
- Có thể có. Tôi không nhớ nữa. Tôi đâu có thì giờ mà than khóc với sĩ quan đương phiên mỗi khi có bất cứ chuyện gì xảy ra. Tôi không nói chuyện với anh ta nữa mà. Và kể từ khi chuyện cái vật áo này lại đem ra phơi bày nơi đây...đó là cái méo mó đặc thù của Keith, từ đầu đến cuối...tôi nhân đây mà khai rằng trung úy Keith với tư cách là sĩ quan tâm lý chiến có trọng trách kiểm soát chặt chẽ quân phục, đã không làm tròn bổn phận của mình. Khi tôi mới đảo nhậm chiến hạm này, nó không khác nào một chiếc tam bản của hải quân Ba Tàu. Và tôi phải luôn luôn thúc đẩy Keith phải chuyên lo kiểm soát quân phong quân kỷ và anh ta đã không dám thi hành đúng đắn. Tóm lại đó là một lý do khác mà anh ta rất ghét tôi và phao ra cái tin rằng rằng đã cắt đứt dây dòng bia.
- Hạm trưởng, trung úy Keith không có khai về điều này. Ông có thể nêu tên một sĩ quan nào khác mà anh ta khai đã có thấy những loạt đạn phòng không?
- Có thể là tất cả bọn họ đều thấy, mà cũng có thể là chẳng ai thấy. Đã mười lăm tháng trôi qua, và chúng tôi đã tham gia một cuộc chiến, có nhiều điều lo nghĩ trong đầu hơn là những trái phá phòng không ngoài khơi Trân Châu Cảng.
- Hạm trưởng có thả khói màu vàng trước cửa đảo Jacob buổi sáng đầu tiên trong cuộc hành quân tiến chiếm Kwajalein hay không?
- Có thể tôi đã thả. Mà tôi không nhớ nữa.
- Trong lệnh hành quân có đề cập đến thả khói màu không?
- Tôi không nhớ. Sau đó tôi có tham dự nhiều cuộc đổ bộ khác.
- Hạm trưởng có nhớ ra công tác đầu tiên trong cuộc tiến chiếm này là gì không?
- Tôi nhớ. Là hướng dẫn một toán xuồng đổ bộ đi tới điểm xuất phát về phía đảo Jacob.
- Hạm trưởng có hoàn thành công tác này không?
- Có chứ.
- Vậy hạm trưởng thả khói màu ra để làm gì?
- Tôi không có chắc rằng tôi đã có thả một khói màu.
- Hạm trưởng, những tiêu lệnh hành quân cho chiếc Caine được lưu giữ, và không có nói về việc thả khói màu. Tòa đã nhiều lần nghe khai là hạm trưởng đã có thả khói màu. Hạm trưởng có phản bác lời khai này hay không?
- Có thể là tôi đã thả khói màu để đánh dấu rõ ràng cái tuyến xuất phát, nếu tôi có làm chuyện đó, nhưng tất cả những thứ ấy lộn xộn trong đầu tôi.
- Cái tuyến xuất phát cách bờ biển bao nhiêu?
- Vào khoảng một ngàn thước, nếu tôi không lầm.

- Hạm trưởng có ở gần mấy chiếc xuồng đổ bộ, để dẫn họ đi vô đó không?
- Dĩ nhiên là gần, vì tôi không muốn làm chìm mấy chiếc xuồng vì sóng do chiến hạm tạo ra nên tôi đi trước một chút.
- đi trước bao xa?
- Chuyện đã xảy ra cả năm nay rồi...
- Năm chục thước? Hai chục ngàn thước?
- Tôi không nhớ rõ. Nhưng lối chừng vài trăm thước.
- Hạm trưởng, có phải ông đi cả một hải lý trước mấy xuồng đổ bộ, thả khói màu, và quay tàu trở về hết tốc lực, bỏ lại sau lưng ông những chiếc xuồng này khiến họ phải tự lặn mò đi tới đường xuất phát với phương tiện cơ hữu yếu kém của họ không?

Challee nhảy bật lên:

- Câu hỏi này trái phép, và rõ ràng thâm hiểm.
- Tôi sẵn sàng rút lại câu hỏi - Greenwald nói với vẻ mệt mỏi - bởi vì hạm trưởng hình như chẳng nhớ gì cả, tôi trở lại với những biến cố gần đây hơn.

Blakeky phán:

- Tòa cần hỏi nhân chứng.

Greenwald trở về bàn của mình, nhìn ngay mặt vị chánh thẩm.

Blakely tiếp tục:

- Hạm trưởng Queeg, liên quan tới cuộc chất vấn này, tôi yêu cầu ông ráng tìm lại trí nhớ để trả lời các câu hỏi một cách đầy đủ chính xác.
- Thừa đại tá chánh thẩm, tôi đang thật sự cố gắng làm điều đó, mà như tôi đã nói có lắm chi tiết vụn vặt và tôi đã trải qua nhiều cuộc hành quân từ lúc ở đảo Kwajalein, và trận bão, rồi tới bây giờ lại đủ mọi chuyện...
- Tòa ghi nhận thiện chí của nhân chứng. Nếu cần, tòa sẽ đình họp nhiều ngày để thu thập những lời khai của sĩ quan và binh sĩ của toán xung kích đổ bộ. Dĩ kiện này sẽ giúp việc thi hành công lý dễ dàng nếu nhân chứng có khả năng nhớ lại đầy đủ để cung cấp vài câu trả lời chính xác liên hệ tới các sự kiện. Việc trước nhất, ông còn nhớ trong lệnh hành quân có chỉ thị việc sử dụng khói màu hay không?
- Tôi nhớ rõ là không có chỉ thị. Chuyện này có thể kiểm chứng lại với hồ sơ lưu trữ. Nhưng tôi tin có thể xác định rằng trong lệnh hành quân không có chỉ thị đó.
- Tốt lắm. Vậy nhân chứng giải thích lần nữa tại sao lại thả khói màu?
- Tôi ước định là để làm dấu rõ ràng tuyến xuất phát.
- Lúc ông quay tàu trở về thì các xuồng đổ bộ này đã tới tuyến xuất phát rồi phải không?
- Theo như tôi tính thì họ đã tới gần sát đó. Tất cả vụ này chỉ là chuyện phương vị độ tiếp giáp với khoảng cách radar, nhưng tôi đã đem họ tới gần sát tuyến xuất phát mà tôi có thể làm được.
- Hạm trưởng, trong trường hợp này một khi mà họ đã ở trên tuyến xuất phát thì thả khói màu để làm gì?

Queeg hơi ngần ngừ:

- Phải nói rằng đó chỉ là một yếu tố an toàn phụ thuộc. Chỉ là thêm một cái dấu. Có thể là tôi đã sai lầm vì quá cẩn thận và muốn chắc chắn rằng toán xung kích đổ bộ biết họ đang ở đâu, thế nhưng tôi vẫn nghĩ rằng chẳng ai làm lỗi khi tăng cường thêm sự an toàn cả.
- Trong thời gian từ lúc hẹn cho tới khi thả khói màu khoảng cách xa nhất giữa chiến hạm và mấy chiếc xuồng là bao nhiêu?

- Khó mà biết được cái khoảng cách là trên mặt nước, nhất là đối với mấy chiếc xuồng nhỏ xíu này.

- Hạm trưởng có giữ khoảng cách tối thiểu - khoảng cách hai bên chiến hạm và xuồng đổ bộ có thể nói và nghe với nhau được - hay không? - Blakely tỏ ra thiếu kiên nhẫn.

- Nói và nghe? Không có. Chúng tôi liên lạc với nhau bằng cách ra dấu tay. Nếu họ ở gần chiến hạm thì mấy chiếc xuồng có lẽ chìm hết.

Blakely chỉ viên sĩ quan tóc hung ngồi sau chót bên trái phòng xử:

- Trung úy Murphy đã cho tòa biết rằng anh ta đã ba lần làm sĩ quan hướng dẫn xuồng đổ bộ. Đương sự nói rằng thói thường chiến hạm và xuồng ở trong khoảng cách tối thiểu, từ một trăm đến một trăm năm chục thước là cùng.

Queeg ngồi lún xuống trên chiếc ghế của mình, neho mắt nhìn viên sĩ quan thủy quân lục chiến:

- Có thể lắm. Ngày đó có gió và phía mũi chiến hạm tia sóng bắn lên rất nhiều. Chuyện rất là giản dị là dùng cờ hiệu để liên lạc thay vì phải hét hực hơi trên cái loa phóng thanh.

- Hạm trưởng điều khiển vận chuyển à?

Queeg ngừng một chút.

- Tôi nhớ là đã giao cho đại úy Maryk làm vận chuyển, và tôi cũng nhớ là tôi có cảnh báo anh ta là đừng để khoảng cách quá xa giữa chiến hạm và những chiếc xuồng.

- Khoảng cách bao nhiêu?

- Tôi không thể nói được, nhưng mà có một lúc nào đó khoảng cách hai bên rất xa, và tôi đã gọi anh ta qua một góc, cảnh báo anh ta chớ bỏ xa các chiếc xuồng.

- Tại sao lại giao cho hạm phó chỉ huy vận chuyển?

- Vì anh ta là sĩ quan hải hành với lại để cho có sự chính xác mau chóng chẳng lẽ phải lặp đi lặp lại hoài những lệnh về vận chuyển hay sao? Và tất cả đều đổ lên đầu tôi bây giờ đây. Tôi nhớ lại rằng tôi đã thả khói màu bởi vì Maryk đã để cái khoảng cách quá xa với lại tôi muốn chắc là các chiếc xuồng biết rõ tuyến xuất phát ở đâu.

- Hạm trưởng có ra lệnh cho anh ta chạy chậm lại khi ông thấy khoảng cách quá xa không?

- Chuyện xảy ra rất mau. Tôi có thể đang nhìn bờ biển có vài giây, và khi tôi quay lại thì chiến hạm đã chạy xa rồi. Bởi vậy tôi mới thả khói màu, để bù lại việc Maryk đã chạy bỏ xa mấy chiếc xuồng.

- đây là do trí nhớ rõ ràng của ông mới trở lại, phải không hạm trưởng?

Gương mặt của Blakely nghiêm nghị.

- Tất cả chuyện đó là sự thật, đại tá chánh thẩm.

Blakely day qua nói với Greenwald:

- Bên biện hộ có thể tiếp tục chất vấn.

Nghiêng người trên bàn, luật nói ngay:

- Hạm trưởng Queeg, ông có thói quen thường làm cái việc này hay không, là mỗi lần có hành quân đổ bộ, ông hay ở trên đài chỉ huy và đứng về phía khuất với bờ?

Queeg giận dữ trả lời:

- đây là một câu hỏi đầy sỉ nhục và câu trả lời là không. Tôi phải có mặt đủ mọi chỗ cùng một lúc trên đài chỉ huy, không ngớt chạy từ bên này qua bên kia bởi vì Maryk là sĩ quan hải hành với Keith là sĩ quan trưởng phiên trong nhiệm sở tác chiến, và cả hai người này cứ luôn chạy qua phía bên khuất của đài chỉ huy nên tôi phải đảm đương luôn nhiệm vụ sĩ quan hải hành và sĩ quan đương phiên, đó là lý do tại sao tôi phải di chuyển không ngừng từ bên này qua bên kia

đài chỉ huy. Và đó là sự thật, cho dù có những lời dối trá về tôi ở trước tòa này.

Greenwald, há hốc miệng, mặt không hồn, không ngừng để ý các thẩm phán đang day trở trên ghế ngồi.

Ngay khi Queeg vừa hạ cơn nóng giận, Greenwald tiếp tục:

- Hạm trưởng, ông có nhớ biển cổ trong cuộc đổ bộ đảo Saipan khi chiến hạm Stanfield bị trúng đạn của hỏa lực trong bờ?

- Tôi chắc hẳn là nhớ.

Viên cựu hạm trưởng đưa cặp mắt soi mói nhìn Greenwald, thở hỗn hển. Queeg nói tiếp:

- Tôi không hiểu lời dối trá nào đã đem khai với quý tòa liên quan đến cái chuyện nhỏ nhoi này, nhưng tôi rất hân hạnh làm sáng tỏ luôn vấn đề. Cũng cái anh Keith này đây, đã làm rùm beng trên đài chỉ huy bằng cách la hét, chạy tới chạy lui làm một màn trình diễn ngoạn mục cốt để cho tôi khai hỏa lên phía bờ trong lúc chiếc Stanfield đang ở giữa tầm súng của chiến hạm Caine và bờ, thì tôi bắn thế nào được. Và rồi tôi trở về vị trí tuần dương, cũng bởi vì đó là nhiệm sở của tôi, là đi tuần chứ không phải ngăn chặn hỏa lực từ phía trên bờ, chiếc phi cơ bị bắn chìm không để lại một dấu vết, riêng chiến hạm Stanfield có khả năng tự mình lo liệu lấy, như họ đã làm.

- đường kính vận chuyển của chiếc Caine là bao nhiêu, hạm trưởng?

- Cỡ một ngàn thước, nhưng mà...

- Hạm trưởng, khi tàu quay cỡ một ngàn thước, chiếc Stanfield chưa có ra khỏi đường đạn để hạm trưởng pháo vào bờ mà không bị vướng chiếc Stanfield sao?

- Tất cả những gì tôi biết được là chiếc Stanfield trong lúc đó đang chạy song song với tôi thôi, tôi không bao giờ có thể nhắm bắn vào bờ được cả.

Blakely phán:

- Tòa muốn hỏi cung nhân chứng.

Challee đứng dậy:

- Thưa ngài chánh thẩm, nhân chứng rõ ràng bị giao động bởi cuộc thử thách này, và tôi thỉnh cầu tòa ngưng họp cho đương sự nghỉ ngơi đôi chút để lấy lại sức...

Queeg kêu lên:

- Tôi không bị giao động gì cả, và tôi rất hân hạnh trả lời tất cả các câu hỏi sẽ được đặt ra, và thực tế là tôi yêu cầu có một cơ may để bác bỏ mọi vu khống người ta đổ lên đầu tôi từ những lời khai làm chứng từ trước cho tới bây giờ. Tôi không có một lỗi lầm gì trong suốt mười lăm tháng trên chiếc Caine, tôi có thể chứng thực điều này và hồ sơ cá nhân của tôi không một vết vết cho tới bây giờ, và tôi cũng không muốn nó bị nhơ uế vì một lô những lời gian dối và méo mó sự thật do các sĩ quan bắt trung....

Blakely đặt câu hỏi:

- Hạm trưởng, ông có muốn nghỉ đôi chút không?

- Hẳn là không, thưa đại tá chánh thẩm. Nếu chỉ vì tôi mà tòa ngưng họp thì không nên. Tôi xin không nghỉ giải lao nếu tôi được phép quyết định.

- Vậy thì tốt lắm. Chiếc Stanfield có bị trúng đạn không?

- Nó không bị trúng đạn.

- Nó có ở trong tầm đạn của địch không?

- Có. Nó ở trong tầm đạn của địch.

- Vậy mà hạm trưởng không làm cách nào để yểm trợ hải pháo cho nó. Hạm trưởng có tìm cách yểm trợ hay không?

- Như tôi vừa nói. Nó ở trong hướng đại bác của tôi về phía bờ, và tôi đã ước định rằng trong tình thế đó bốn phân của tôi là quay trở về nhiệm sở chống tàu ngầm, chứ không phải chạy vòng vòng cho thiên hạ để ý với việc núp bắn lên bãi biển, và việc này là do quyết định chỉ huy của tôi, và tôi vẫn giữ cái lập trường đó, nó phù hợp với tất cả các học thuyết đương thời về hải chiến, thừa đại tá chánh thẩm. Đó là vấn đề của công tác. Công tác của tôi là đi tuần.

- Hạm trưởng, ông cho rằng phản pháo lại hỏa lực đối phương, nó nhắm trực tiếp vào ông hay là vào một đơn vị bạn gần đó, không phải là một sứ mệnh ưu tiên hơn các công tác khác sao?

- Tôi đồng ý, với điều kiện là đường tác xạ của tôi không bị vướng. Tuy nhiên, lúc đó chiếc Stanfield đang ở trên đường tác xạ của tôi.

Blakely, đôi lông mày nhú lại, nhìn quanh qua những vị thẩm phán khác, rồi gục gặc đầu với Greenwald. Vị luật sư nói:

- Hạm trưởng, buổi sáng ngày 18 tháng chạp, lúc ông bị thay thế, chiếc Caine có ở trong tình trạng khẩn trương cùng cực không?

- Chắc chắn là không!

- Chiến hạm có bị một hiểm nguy trầm trọng nào không?

- Tuyệt đối không. Tôi đã làm chủ hoàn toàn chiến hạm.

- Ông đã có sống với mấy sĩ quan khác là ông có ý định đi về hướng bắc, như Maryk đã làm, lúc mười giờ... nghĩa là khoảng mười lăm phút sau khi thay thế ông?

Queeg thò tay vào trong túi áo lấy ra hai viên bi bằng kim khí sáng ngời.

- đúng, tôi có nói như vậy và đó cũng là ý định của tôi.

- Tại sao hạm trưởng lại đổi hướng, không đi theo con đường của hạm đội, nếu bảo rằng không có một hiểm nguy nào cả?

-

Sau một hồi yên lặng kéo dài, Queeg trả lời:

- À, mà tôi không thấy có một sự thiếu mạch lạc gì ở đây. Tôi đã lặp lại nhiều lần trong lời khai rằng vai trò của tôi trước hết là sự an toàn của chiến hạm. Tôi vừa nói là chiến hạm đã không ở trong tình thế hiểm nguy nhưng bào tố vẫn luôn là bào tố và tôi vừa sắp sửa tính rằng chúng tôi nên ra khỏi chỗ này và hướng về biển thì tốt. Có thể là tôi đã cho thi hành quyết định của tôi vào lúc mười giờ, mà cũng có thể không. Lúc đó tôi đang duyệt xét lại tất cả yếu tố trong đầu, thế nhưng, như tôi đã nói, tôi vẫn điều khiển được chiến hạm, và ngay cả khi Maryk đã truất quyền chỉ huy của tôi - tôi vẫn luôn chú tâm tới việc làm sao cho chiến hạm ở trong tình trạng điều khiển được. Tôi không bao giờ rời bỏ nhiệm sở cả.

- Trong trường hợp này, quyết định của Maryk đi về hướng bắc không phải là một lỗi lầm kinh hoàng, hay quyết định phi lý phải không?

- Cái lỗi lầm về kinh hoàng này là là sự thay thế tôi. Tôi đã ngăn cản để sau đó anh ta không phạm thêm những lỗi lầm nguy hại hơn. Tôi không có ý định tự bào chữa cho mình trên sinh mạng của tới mọi người trên chiếc Caine.

- Hạm trưởng, ông có đọc sổ bệnh của Maryk giữ hay không?

- Thừa đại tá, có, tôi có đọc cái tài liệu thú vị này. Đó là một kết hợp khổng lồ giữa dối trá và bóp méo sự thật chưa từng thấy, và tôi xiết bao hân hạnh được đại tá hỏi tôi bởi vì tôi muốn tất cả những cái đó được ghi vào biên bản.

- Hãy cho biết quan điểm của ông, hay là những sự kiện ông muốn trình bày về những câu chuyện ghi trong cuốn sổ.

- À. Tôi phải bắt đầu bằng chuyện mấy quả dâu. Sự thật là tôi bị phản phúc, lời cuốn lừa phỉnh bởi viên hạm phó của tôi và anh chàng Keith quý phái này, đã hủ hóa tất cả sĩ quan, làm cho tôi trở thành đơn thân độc mã một mình đối chọi với lại tất cả mọi người trên chiến hạm, không

được một sĩ quan nào hỗ trợ...Cái chuyện những quả dâu...nếu cái biến cố này không phải là âm mưu toàn diện để bảo vệ một kẻ bất lương trước công lý...Maryk cũng đã cẩn thận tiết lộ một sự kiện nhỏ là tôi đã chứng minh một cách hùng hồn phương cách tiêu trừ để biết ai là người có cái chìa khóa phòng lạnh. Anh ta nói rằng mấy người tiếp viên ẩm thực đã ăn những quả dâu nhưng nếu phải bỏ công ra thì tôi có thể chứng minh trước tòa một cách toán học rằng không phải những người này. Cũng không khác gì cái chuyện nước, khi mà thủy thủ đoàn tắm bảy lần một ngày, và những máy thoát hơi nước làm việc có phân nửa trong mùa nóng nực, tôi đã cố gắng cho họ nhớ cái nguyên tắc bảo tồn nước, nhưng không, ông Maryk, người anh hùng của thủy thủ đoàn lại muốn âu yếm chịu chuộng họ vàngài lại muốn đề cập đến chuyện cà phê...không có dâu, chuyện những quả dâu trước nhất...tất cả đáng lẽ phải được giải quyết bởi một khám xét kỹ càng cho phép tìm ra được cái chìa khóa, nhưng rồi lần nào cũng vậy, Maryk với sự giúp của Keith đã phá hoại tất cả. Hai người này chỉ có mựa may quay cuồng để rồi không chứng thực được điều gì và như tưởng rằng để cái máy lượt cà phê chạy cả ngày cả đêm, tài sản quốc gia, là một sự vui đùa thú vị, và đó là điều mọi người đều nghĩ như thế, từ Maryk đến người thủy thủ chót bết, không có một ý thức trách nhiệm gì cả, mặc dù tôi đã không ngớt nhấn mạnh rằng cuộc chiến không còn kéo dài mãi mãi, và cũng phải có một lúc nào đó thanh lý tất cả ân oán cuộc đời. Đó là một cuộc tranh đấu không ngừng, lúc nào cũng chỉ vì một mục đích, Maryk và Keith phá hoại uy quyền của tôi, luôn luôn bằng tranh cãi, trong khi cá nhân tôi rất yêu mến Keith, có công nhiều đào tạo cho anh ta để bị đâm sau lưng khi...Tôi thiết nghĩ rằng tôi đã giải quyết xong chuyện những quả dâu và ...ờ, chuyện tòa quân sự xử Stilwell. Một chuyện không khá được, rất là đặc thù riêng biệt...

Hạ trưởng Queeg quay sang chỉ trích tòa quân sự xử vụ Stilwell, ông ta nói, là một âm mưu của Keith và Maryk để làm hạ uy tín của ông ta. Ông ta đề cập đến sự sơ sót chệnh mảng của ban giặt ủi trên chiến hạm, sự bê bối trong ban quân tiếp vụ với những sai lầm trong việc kiểm kê, ông ta nói từ chuyện này qua chuyện khác với cái kiểu như vậy, liệt kê ra một loạt những bất bình trách móc đối với sĩ quan của mình, nhất là Maryk và Keith. Ông ta mệt mỏi nghĩ một chút xiu để lấy hơi. Ông ta coi bộ không ngừng nổi mà nói liên hồi. Ông ta càng kể lể người ta lại càng khó hiểu, những ngày tháng, nơi chốn lẫn lộn, không ai phân biệt được gì cả. Ông ta nói không ngừng, vừa nói vừa lẩn hai viên bi trong bàn tay, gương mặt ông ta rạng rỡ thỏa mãn mỗi khi thực hiện được một bào chữa cho mình. Greenwald trở về bàn và đứng dựa vào đó, lắng nghe một cách trịnh trọng. Mấy vị thẩm phán nhìn chòng chọc vào nhân chứng mà ngơ ngẩn ra. Challee cúi đầu xuống, cắn móng tay. Những câu nói của nhân chứng càng dài lê thê và càng quanh co khó hiểu. Chánh thẩm Blakely bắt đầu liếc nhìn đồng hồ.

Queeg tiếp tục nói như vậy thêm cỡ chín mươi phút nữa, rồi mới kết luận:

- Lẽ dĩ nhiên là tôi chỉ nói đại khái vậy thôi, theo như những gì mà tôi còn nhớ được, mà nếu tôi có quên điều gì thì quý vị chỉ cần đặt ra câu hỏi chính xác và tôi sẽ rành trả lời từng điểm một, nhưng tôi tin rằng đã giải thích những điều chính yếu.

Greenwald đáp lại:

- Cảm ơn hạ trưởng đã trả lời rất chi tiết và đầy đủ.

Nói xong Greenwald lôi ra từ trong một tập hồ sơ trên bàn hai phóng ảnh bằng giấy bóng loáng:

- Hạ trưởng, đây là những sao y bản chánh của hai báo cáo của hạ trưởng phê đại úy Maryk. Hạ trưởng có nhận biết hai tài liệu này không?

Queeg cầm lấy hai tờ giấy, liếc mắt nhìn qua nhanh rồi nói với giọng thiếu nã:

- Có, tôi nhận biết.

- Xin hạ trưởng đọc cho tòa nghe những lời phê của hạ trưởng về Maryk vào tháng giêng năm 1944.

- Tôi đã nói rồi. Lúc đầu thì anh ta rất hăng hái năng động, nhưng sau đó thì từ từ mất cả nhuệ khí...

- Chúng tôi đã ghi nhận lời khai của hạm trưởng. Xin hạm trưởng cứ đọc lời phê.

Queeg với giọng nghen ngào, đọc lời phê khen tặng hết lời về khả năng của Maryk.

- Cảm ơn hạm trưởng. Đó là vào hồi tháng giêng. Bây giờ là tháng bảy, sáu tháng sau đó, chiếc Caine đã có trải qua hai cuộc hành quân đổ bộ Kwajalein và Saipan hay không?

- Có.

- Những biến cố tôi kể sau đây: cúp nước, điều tra vụ cà phê, tòa quân sự cho Stilwell, bãi bỏ việc chiếu phim trong số nhiều chuyện khác nữa, đã có xảy ra chưa?

Queeg hơi do dự:

- Tôi nghĩ là có rồi.

- Xin hạm trưởng đọc lời phê về đại úy Maryk vào đầu tháng bảy.

Queeg nhìn tờ phóng ảnh một hồi lâu, nghiêng người về phía trước, lưng cong lại, bắt đầu đọc lầm rầm:

- "Từ sau bản báo cáo vừa qua, khả năng của viên sĩ quan này lại càng tiến triển. Anh một mực trung thành, làm việc không biết mệt, có lương tâm chức nghiệp, can đảm và hiệu quả. Hiện tại anh có đầy đủ khả năng để chỉ huy một khu trục lôi hạm cỡ 1200 tấn. Lòng nhiệt thành trong nghề nghiệp và sự mầu mực đã làm cho anh thành một gương sáng cho tất cả các sĩ quan khác, hiện dịch cũng như trừ bị. Tôi không có khen ngợi quá lộ vị sĩ quan này để trình bày lên thượng cấp. Tôi cho ý kiến rất thuận lợi trên đơn xin vào ngạch hiện dịch của đương sự".

- Cảm ơn hạm trưởng. không có câu hỏi gì khác nữa.

Greenwald trở về chỗ ngồi. Nhân chứng nhìn qua vị ủy viên công tố tỏ ý khẩn cầu, kêu cứu. Challee từ từ đứng dậy, mệt mỏi như một ông cụ bị phong thấp. Ông ta tiến tới gần nhân chứng như muốn nói điều gì, rồi ông quay lại phía chánh thẩm Blakely:

- Không có phần chất vấn gì cả.

Blakely phán:

- Hạm trưởng có thể rời nơi đây.

Queeg ra khỏi phòng xử y hệt như Maryk đã thấy ông ta đi ngang đài chỉ huy cả ngàn lần: hai vai nhô lên, đầu hạ xuống vừa đi vừa kéo lê đôi chân và lăn hai viên bi trong bàn tay.

Greenwald nói:

- Bên biện hộ đã chấm dứt phần trình bày.

Blakely phán:

- Tòa đình xử cho tới một giờ.

Chương 37

Bản án

Uy viên công tố Challee đứng lên, mặt như một kẻ đang tiến vào một trận chiến quyết liệt, mở đầu lời buộc tội của ông ta:

- Thưa quý tòa, tôi thật là khó lòng trang cãi trường hợp trình bày của luật sư biên hộ. Tôi không có điều gì để bác bỏ. Bên bị cáo đã không đưa ra được một viện chứng nào hết. Cái lý lẽ của phía bị cáo thật ra chẳng những không đứng vững mà còn không ăn nhằm chút nào tới tội trạng đang xử hôm nay. Nó lại càng không liên quan gì đến bị cáo, hay chính những hành vi của bị cáo đang được xét xử trong tòa án hải quân này.

Luật sư bên phía biên hộ ngay khi mở đầu phiên xử đã đưa ra câu hỏi "hạm trưởng, có bao giờ hạm trưởng nghe ba tiếng "Lão dấu vàng" hay không?" Tôi đã phản đối liền câu chất vấn này, và ngày hôm nay, tôi cũng đang phản đối toàn bộ cái chiến lược và chiến thuật của luật sư bên bị cáo trước quý tòa. Cái ý đồ của họ là cố tình bóp méo thủ tục tố tụng để biến bị cáo không còn là Maryk nữa mà lại là hạm trưởng Queeg. Trên một phương diện nào đó, họ đã thành công một phần. bên biên hộ khai thác các nhân chứng một cách tối đa để lôi móc ra được tất cả những chỉ trích đầy ác ý và hiểm độc về vị hạm trưởng của họ, và bắt buộc ông Queeg phải tự mình biện hộ, chống trả họ trước phiên tòa khoáng đại này, một cách bất ngờ, mà không hề được chuẩn bị gì tuyệt vời, không được tham khảo luật sư, cũng như không được những bảo vệ thông thường của một bị cáo theo quân luật hải quân.

Tôi tự hỏi. Phía bên biên hộ đã chứng minh được gì trong những lời vu khống, mạ lỵ, các câu hỏi lừa lọc man trá, và lời phỉ báng? Cứ cho rằng tất cả những gì họ đổ tội lên đầu hạm trưởng Queeg là đúng - chuyện không bao giờ tôi có thể thừa nhận được - Kể cả vậy đi nữa, thì họ cũng chẳng chứng minh được điều gì, tôi muốn nói là, ngoại trừ việc ông Queeg không phải là một sĩ quan xứng đáng? Bên phía biên hộ cố đưa ra được cái gì, ngoài việc là trong suốt nhiệm kỳ của hạm trưởng trên chiếc Caine như là một tình trạng hỗn loạn, với những phê phán không quang minh của một hệ thống hành chính nghèo nàn ọp ọ? những việc này có thể cho phép đại úy Maryk truất quyền chỉ huy của hạm trưởng hay sao? Liệu phiên tòa ngày hôm nay có thể xác nhận một tiền lệ là một hạm trưởng cho dù có vài lần lỗi lại bị thuộc hạ của ình truất quyền chỉ huy hay chẳng? rồi sau đó ông ta chỉ còn cách duy nhất là nhờ cậy vào việc được ra làm nhân chứng trước phiên tòa quân sự và phải trả lời tất cả những câu chất vấn về những kêu ca nhỏ nhen và - phải tự biện hộ cho những quyết định về việc chỉ huy của mình trước một luật gia hung hãn đứng về phía những kẻ thuộc quyền bất tuân thượng lệnh hay sao? Một tiền lệ như vậy thì không có gì khác hơn là tòa án sẽ khoán trắng cho việc nổi loạn. Đó là một sự hủy diệt toàn bộ hệ thống quân giai hải quân.

Đối tượng của vụ án này là quyết định xem hạm trưởng Queeg là người lãnh lặn hay mất trí - sự mất trí, chứ không phải những nhầm lẫn, hay là những hành động có hại, hay là khu xử kém hợp lý. Tinh thần của các điều luật 184, 185 và 186 gạt bỏ ra tất cả trường hợp khác ngoại trừ sự điên đại hoàn toàn, và không thể chối cãi được của người hạm trưởng. Bên phía biên hộ đã không cố gắng để muốn chứng minh như vậy, bởi một lẽ rất giản dị là chuyện đó không hề có bao giờ. Hạm trưởng Queeg lúc nào cũng lãnh mạnh và vẫn lãnh mạnh như tất cả chúng ta, bất kỳ những lần lỗi của ông, và luật sư biên hộ biết rõ điều này.

Có vị sĩ quan nào trong phiên tòa ngày hôm nay đã từng hải hành với một ông hạm trưởng không bao giờ vấp phải một xét đoán sai trái nào không? có sĩ quan nào trên năm năm thâm niên trong hải quân mà chưa bao giờ làm việc dưới quyền một vị hạm trưởng có một nhân cách hơi khác thường, nếu không nói là lập dị không? Chỉ huy trong hải quân là một thử thách khó khăn nhất cho một con người. Hạm trưởng là ông trời - theo lý thuyết. Trong thực tế các vị hạm trưởng xa rời không ít thì nhiều cái lý tưởng này. Nhưng chính sách về tuyển mộ trong hải

quân thì bất di bất dịch. Đó là lý do tại sao, khi có những tranh chấp, hay bất đồng thì vị hạm trưởng bao giờ cũng được coi là đúng. Ông ta là người đã qua mọi thử thách, và đã được tôi luyện trong lửa đỏ. dù ông ta có những sự đôn hèn, yếu đuối - có thể là những sự đôn hèn, yếu đuối trầm trọng - nhưng ông ta chính là người có khả năng chỉ huy một chiến hạm.

Để chứng minh điều đó, tôi chỉ cần nêu ra đây một sự kiện đã được ghi nhận, rằng trường hợp này là trường hợp đầu tiên trong ba chục năm nay mới có vấn đề ngò vục một hạm trưởng liên quan đến điều luật nói trên. Và kể cả trong trường hợp này, những kết luận khoa học của các bác sĩ tâm thần đã đồng thanh xác quyết rằng hệ thống tuyển lựa sĩ quan trông chức vụ chỉ huy của hải quân là hoàn hảo. Các bác sĩ cũng nói rằng Bộ tư lệnh hải quân đã biết rất rõ công việc của mình khi giao quyền chỉ huy chiếc Caine cho thiếu tá Queeg.

Lợi dụng sự dễ dãi của quý tòa, bên biện hộ đã đưa ra từng lỗi lầm vặt, từng sai trái về các phán đoán mà hạm trưởng chiếc Caine mắc phải hay những gì mà kẻ thuộc quyền nghĩ tôi ông ta đã phạm. Quý tòa cũng hiểu rằng tất cả những thứ đó được tạo thành những lời kêu ca than vãn về sự khắt khe và cái tỉ mỉ quá đáng - về tất cả mọi chuyện ngoại trừ một điểm. Điểm đó là quy trách một sĩ quan hưởng hèn nhất trước lửa đạn của quân thù. Tôi sẽ không bàn cãi về điểm này. Tôi để lại việc này cho quý tòa tùy nghi thẩm định xem một sĩ quan hèn nhất lại có thể tiến lên tới chức vụ chỉ huy trưởng của một chiến hạm và lại có thể dẫu điểm thương cấp của mình điều này trong suốt mười lăm tháng chiến đấu. Tôi trông cậy nơi quý tòa để biết sự khác biệt giữa một phán xét sai quấy và sự hèn nhất. Tôi dành việc này cho quý tòa quyết định bỏ vết nhơ này cho hải quân. Chúng ta hãy nhìn thẳng vào sự việc, hạm trưởng Queeg được giao chỉ huy một chiến hạm tồi tàn, lỗi thời, quá hạn kỳ, bệ rạc. Ông ta đã lèo lái chiến hạm này, tham gia vào cuộc chiến suốt mười lăm tháng trời mà không hề hấn gì, và với những công tác được giao phó, gặt hái không biết bao nhiêu thành quả tốt đẹp làm vừa lòng thương cấp. Tôi không hề thấy những ghi nhận biểu thi bất mãn nào về phía cấp trên của ông - mà chỉ có về phía các sĩ quan thuộc quyền. Ông ta đã đạt được kết quả chiến đấu khả quan mặc dù có những oán ghét và không trung thành của sĩ quan. Ông ta đã đạt được như vậy mặc dù có những căng thẳng nội tâm, như các bác sĩ đã ghi nhận - với những chi tiết mà bên phía biện hộ đã thao túng và dựa vào đó, nhưng chỉ là vô vọng, để kết luận rằng đó là những dấu hiệu của chứng bệnh điên loạn. Hạm trưởng Queeg đã thành công, mặc dù với những khó khăn riêng mình, và với lòng bất trung của sĩ quan của ông ta, không phải với những thành tích tầm thường, mà bằng những thành tích vinh quang, sáng chói. Tượng trưng cho một kẻ trung thành, chăm chỉ làm việc, là một sĩ quan đầy lương tâm chức nghiệp, ông ta đã phải hứng chịu một cách bất công cái thử thách quá nặng nề.

Bị cáo không chứng minh được một điều gì. Bên phía biện hộ cũng không tìm đâu ra được các bác sĩ tâm thần có thể chối bỏ những xét nghiệm y khoa. Họ không làm việc đó chỉ vì họ không thể nào tìm ra được gì hết. Một khi áng mây mù của những vụ không tan biến đi rồi, thì những sự kiện trở lại như khi bắt đầu phiên tòa này. Hạm trưởng của một chiến hạm hải quân Hoa kỳ bị thay thế quyền chỉ huy của mình một cách ngang nhiên và không được thương cấp chấp thuận. Việc đòi hỏi áp dụng các điều luật 184, 185 và 186 đã bị vô hiệu hóa bởi kết quả khám nghiệm y khoa. Bị cáo đã không đưa ra được lý do gì có thể bào chữa tội phản loạn đó, dù là do bệnh tâm thần hay do lẽ gì khác nữa. Các chuyên viên đã chứng nhận rằng những quyết định của hạm trưởng Queeg khi làm vận chuyển trong cơn bão cho tới khi ông ta bị thay quyền không những hữu lý và lành mạnh mà còn hữu hiệu nhất trong tình thế đó.

Những sự kiện cụ thể đó đã kết tội bị cáo. Bên biện hộ không nêu ra được một trường hợp giảm khinh nào. Tôi chắc chắn là quý tòa sẽ không rơi vào cái mưu toan vô liêm sỉ, xác xược của bên biện hộ là tìm cách ảnh hưởng đến tình cảm xúc động của quý vị ở đây. Quý tòa sẽ tìm thấy các tội trạng truy tố được minh chứng bằng các sự kiện cụ thể.

Sự tương phản của những giọng điệu giữa Challee và Greenwald thật không có gì rõ rệt hơn. ủy viên công tố đã phát biểu lời buộc tội rất nhiệt tình, viên phi công thì tỏ ra mềm dẻo, nhút nhát và do dự. Anh ta không ngót nhìn Blakely, rồi quay qua nhìn Challee. Anh ta bắt đầu bằng cách khai rằng anh ta chịu ra biện hộ cho Maryk, là chuyện chẳng đáng dừng, theo lời yêu cầu nài nỉ của ủy viên công tố. anh ta nói rằng:

- Tôi đã không muốn, vì tôi biết rằng cách bào chữa duy nhất cho bị cáo là chứng minh trước tòa sự thiếu năng lực tâm trí của một sĩ quan hưởng. Đó là một công việc chán ngấy nhất mà tôi chưa từng được giao phó. Tôi cũng xin nói rõ một điều. Bên biện hộ không bao giờ chủ ý xác nhận rằng hạm trưởng Queeg là một kẻ hèn nhát. Toàn bộ của phần biện hộ đã dựa trên sự ước đoán trái ngược: là không có người nào tiến lên được chức vụ chỉ huy một chiến hạm hải quân Hoa kỳ lại có thể là một kẻ nhút nhát. Và nếu ông ta đã có những hành vi đáng bàn cãi trước lửa đạn quân thù, thì chúng ta phải tìm lời giải thích ở chỗ khác.

Tiếp tục cùng với một giọng điệu bình tĩnh, do dự, Greenwald duyệt xét lại tất cả những bằng chứng chống lại Queeg, đưa ra những điểm nổi bật có thể làm Blakely chú ý. Anh ta nhấn mạnh rằng cả hai chuyên viên tâm thần đều chấp nhận, dưới hình thức này hay hình thức khác, rằng Queeg mắc bệnh. Anh ta lặp đi lặp lại rằng chỉ có tòa án, hiểu rõ về hải nghiệp, mới có thể quyết định là căn bệnh của Queeg có trầm trọng hay không để thẩm định ông ta thiếu năng lực. Một cách vắn tắt, anh ta dựa vào cung cách của Queeg trước phiên tòa - trốn tránh trả lời thẳng vào vấn đề, thiếu mạch lạc, từ chuyện này nói qua chuyện kia, và nói liên hồi - như là bồi thêm nữa cái tang chứng bất hạnh về căn bệnh điên loạn của ông ta. Anh ta đề cập rất ít đến Maryk, chỉ toàn nói về Queeg, Queeg...và Queeg không thôi.

Tòa đã nghị luận hết một tiếng đồng hồ mười phút. Maryk được tha bổng.

Trên lễ đường bên ngoài cao ốc tòa án quân sự, Maryk và Greenwald được một nhóm nhỏ tung bừng vui vẻ bao quanh. Mẹ của viên hạm phó ôm chặt lấy con mình, bà cười trong đôi hàng lệ, bà vừa nhỏ người, vừa mập, đầu đội một chiếc nón màu xanh lá cây, với một bộ mặt tròn, nhăn nheo như là một tấm ảnh nhăn nhúm của đứa con của bà. Bên cạnh bà người cha viên hạm phó, một người ít nói, mập mạp, và kém phần thanh lịch, vỗ nhẹ vào đôi vai của vợ. Tất cả sĩ quan chiếc Caine đều có mặt tại đây. Willie Keith thì nháy nhót và la hét, gặp ai cũng đập mạnh vào lưng. Mọi người đều âm ỉ, chúc mừng nhau trong vui thú. Ai cũng tới hân hoan bắt tay Maryk.

Keefer la lớn:

- Nè, bây giờ các bạn nghe đây. Chúng ta phải đãi tiệc mừng chứ!

Có tiếng đồng thanh rần rần đáp lại:

- Phải đó! Phải đãi! Chúng ta phải đãi! Phải vui say!

Keefer la tiếp:

- Các bạn có nghe tôi không? Đã sắp đặt cả rồi. Ăn tối ở tiệm Fairmont! Tôi đã mượn một phòng. Tôi bao hết! tôi giàu mà! Chúng ta đãi tiệc mừng tới hai chuyện. Tôi vừa nhận được thư sáng nay cho biết đã ký hợp đồng cho in cuốn tiểu thuyết của tôi, kèm theo một ngân phiếu một ngàn đô! Chapman House đãi chúng ta đấy!

Từ một cao ốc phía bên kia đường, các thủy thủ sừng sốt quay nhìn lại nhóm sĩ quan sừng sốt điên cuồng đang la hét, nháy nhót dưới buổi chiều tà nóng cháy.

Harding la lên:

- Tôi sẽ say bí tỉ!

- Còn tôi sẽ vô nhà thương khu bọm rượu. Tôi sẽ khoái chết được!

Jorgensen quá vui mừng ôm chầm lấy cây khuynh diệp mà hôn. Đôi mắt kính anh ta rơi xuống và gãy nát. Anh ta nhìn quanh, cười ngật nghêu.

Nhà văn lên tiếng:

- Không có uống cái gì hết, chỉ uống sâm banh thôi. Rượu sâm banh để đãi nền tự do thứ năm, tự do giải thoát khỏi Lão Dấu Vàng!

Maryk nheo mắt lại, hơi lúng túng:

- Greenwald có được mời không?

Keefer rống lên:

- được mời chứ! Hẳn là khách danh dự mà. Một Daniel. Một nhà hùng biện làm chấn động vũ trụ. Cả ông bà và bà bà nữa! Đánh điện liền cho mấy anh em bà con. Nói họ lấy máy bay tới đây đi! Anh muốn mời ai tùy ý!

Greenwald nói:

- Các anh nên chung vui với nhau. Hãy để tôi ngoài cuộc...

Bà mẹ nói với đứa con trong thốn thức:

- Con là một đứa phúc hậu, Steve. Con chẳng bao giờ làm điều gì sai trái...

Maryk gỡ thoát ra khỏi vòng tay bà mẹ:

- Anh tới với tụi này đi. Nếu anh không đến thì tôi cũng không buồn tới nữa. Không làm gì hết.

Keefer một tay choàng lên vai Greenwald, nói:

- Anh không nên làm hư bột hư đường hết. Buổi dạ tiệc này có ý nghĩa gì, nếu như không có tài tử chánh của nó?

Viên luật sư gỡ tay Keefer ra và trả lời:

- Anh mới là tài tử chánh - trị giá một ngàn đô.

Keefer kêu lên:

- Tôi sẽ gửi limousine tới đón anh...

- Khởi cần. Tiệm Fairmont hả? Được rồi, tôi sẽ tới.

Greenwald quay gót và bước đi. Maryk có chiều lo lắng, gạn hỏi:

- Anh đi đâu đó, Barney?

- Dọn dẹp rác rưởi với Challee. Anh tới đó chứ, Steve? Hẹn gặp tối nay.

Keefer nói với theo sau lưng anh ta:

- Nhớ cho Challee một mảnh khăn để lau nước mắt. Với lời khen tặng của chiếc Caine!

Cả tràng tiếng cười đồng thanh vang lên từ các sĩ quan.

Một cái bánh to tướng có hình dáng cuốn sách là một trang trí quan trọng bậc nhất của cái bàn:

Trùng trùng điệp điệp

Tiểu thuyết của

Thomas Keefer

Được viết trên cái bánh với nét chữ lả lướt thon gọn bằng đường. Bánh được bao quanh bởi những lá cây dương xỉ và hoa hồng. Trên bàn đầy những hoa, đèn nến, dao muỗng nĩa bằng bạc, và mấy chai sâm banh. Mấy miếng nhôm màu vàng bạc gỡ ra từ những chai sâm banh nằm la liệt trên tấm trải bàn trắng toát. Đã bảy giờ tối rồi, mà cái ghế ngay đầu bàn còn để trống và thức ăn chưa dọn ra. Các sĩ quan đã say sưa nói năng ồn ào. Vợ chồng Maryk cười một cách miễn cưỡng trong cái vui nhộn huyên náo chung quanh họ, hai người cười lớn hơn khi thấy thằng con của họ cười. Viên hạm phó ngồi bên phải chiếc ghế trống của Greenwald, với cha mẹ mình bên cạnh. Trước mặt Maryk là Keefer và Willie, ngồi kế nhau, thay phiên kể chuyện vui nhộn và chế diễu Lão Dấu Vàng. Đó là một đề tài không bao giờ cạn. Jorgensen, ở cuối bàn, hòa mình với tiếng cười nắc nẻ, nước mắt hằn chảy ra từ cặp mắt đỏ ngầu. Nhiều sĩ quan mới đổ xuống lúc chiến hạm trở về, chưa hề biết Queeg, nghe kể chuyện với đôi mắt tròn xoe, cười theo lấy lệ, và uống nhiều sâm banh của Keefer.

Willie đã sống những giờ phút thần tiên. Dù anh nghi ngờ rằng Keefer đã không tỏ ra can đảm trước tòa án quân sự, nhưng anh cũng không biết làm sao để hiểu rõ tất cả sự thật. Các nhân chứng không được phép nghe nhân chứng khác khai gì trước tòa, và Maryk chẳng bao giờ nói một lời gì về Keefer. Tất cả những nghi ngờ day dứt đều bị quên lãng trong việc viên hạm phó được tha bổng một cách huyền diệu, sự lo âu của Willie cũng biến mất luôn. Anh uống nhiều sâm

banh của nhà văn như những người khác, nhưng chắc là không bằng Harding. Người bạn cùng ở chung trong phòng thuốc súng ngày nào đã lên niết bàn của men say. Thỉnh thoảng Harding đứng lên chuệch choạng đi tới ôm hôn vài người, Keefer, Maryk hay là Paynter, mà không cần biết ai. Hắn ta đến ôm hôn Willie, nói thêu thảo:

- Anh ta cho tôi cái mũ cát két của anh ta, để tôi cho chó ăn chèn vào trong đó. Thật là một bậc quý phái, anh Willie Keith này...

Keefer nói:

- Nó có thể bốn cũ soạn lại thêm lần nữa đêm nay, trước khi trời sáng.

Willie nhân đó mới lấy cái tô bằng bạc đựng ngò tây và cầm giữ dưới miệng của Harding, và Harding làm bộ như là ói mửa vào trong đó, cái trò chơi này làm ai cũng cười rộ lên, ngoại trừ hai người đứng tuổi hơi bối rối không kịp tán thành cái trò này. Buổi tiệc đang tiếp tục vui vẻ như vậy trong niềm hạnh phúc của mọi người thì Keefer đứng dậy, la lớn:

- Anh ta tới rồi! Hãy rót đầy ly của các bạn! Một ly rượu chúc mừng sức khỏe của kẻ anh hùng chiến thắng vinh quang! Greenwald vĩ đại!

Bộ quân phục xanh của viên luật sư bị nhàu hết cả, bước đi của anh ta không mấy vững chãi, nhưng chẳng ai ở đó để ý. Anh ta đi tới đầu bàn, đứng ngay chỗ của mình một cách vụng về, một tay vịn trên cái ghế trống, nhìn quanh tất cả mọi người, miệng anh mềm mỏng:

- Buổi dạ tiệc đêm nay tiến triển thật khả quan.

Trong khi đó sâm banh tràn đầy trong những ly thủy tinh, và các sĩ quan hoan hô nhiệt liệt.

Keefer gõ vào ly của mình bằng con dao:

- Xin tất cả yên lặng, mấy tên nổi loạn say sưa này...tôi nói là một ly rượu mừng - anh ta giơ cao ly rượu - Xin mừng trung úy Barney Greenwald...một Cicero với hai gạch vàng...một Darrow với cánh bay - một kinh hoàng cho ủy viên công tố - một kẻ cứu vớt người bị ăn hiếp, áp bức - một luật gia như thánh George bằng cái lưới đáng sợ của ông đã tiêu trừ con khủng long quái ác nhất này: Lão Dấu Vàng!

Tất cả mọi người hoan hô nhiệt liệt, họ say mềm hết trơn, đồng thanh hát bài ca For He's a Jolly Good Fellow trong cái âm thanh vô trật tự. viên luật sư vẫn đứng đó, người trông xanh xao và ốm yếu, miệng anh ta chum lại.

Keefer nói:

- Diễn văn! Diễn văn!

Keefer vỗ tay và ngồi xuống ghế, và mọi người cùng la và đồng thanh vỗ tay:

- Không đâu, không có diễn văn gì cả.

Greenwald lầu bầu, nhưng rồi chỉ có một mình anh ta còn đứng, tất cả các bộ mặt đều hướng về phía anh ta. Buổi tiệc tự thu gọn vào một sự yên lặng, chờ đợi. Anh ta nói:

- Tôi còn quá chén hơn các anh. Tôi đã đi nhậu với ủy viên công tố - cố gắng thuyết phục anh ta lấy bớt lại một ít tên bẩn thỉu mà anh ta đã gán cho tôi - rốt cuộc chúng tôi đã bắt tay nhau ở ly whisky thứ chín, có thể là thứ mười...

Maryk nói :

- Thật quá tốt. Challee là một người khả kính...

- Tôi đã phải lớn họng, Steve...Anh biết không, chẳng phải là những lời biện giải trong sạch gì mà tôi đã trình bày trước tòa - tội nghiệp cho Jack, luận cứ của ông ta rất sâu sắc ...Multitudes, Multitudes, hử - Anh ta nhìn phớt qua cái bánh - À, tôi nghĩ rằng mình phải chúc mừng lại tác giả lừng danh này mới được.

Anh ta với lấy chai sâm banh và rót đầy rượu vào một ly làm tràn ra cả tay anh ta:

- Lẽ dĩ nhiên đó là một cái tựa lấy từ thánh kinh phải không? Một quyển sách về chiến tranh

phải viết như thế, không thể nào viết hơn được. Tôi đoán chắc rằng anh đã cho hải quân một trận đòn đích đáng hả?

Nhà văn cười nhẹ:

- Tôi không tin rằng phòng tâm lý chiến của bộ tư lệnh lại đặt mua cho các thư viện đơn vị...

- Cũng hay. Cũng phải có ai đó nói cho mọi người biết một lũ không xài vào đâu được, như những tên lính Phổ ngu dại này - Greenwald lão đảo vớ lấy được cái ghế - Nói cho anh biết là, tôi đã khứa rồi...Nhưng tôi cũng sẽ đọc một bài diễn văn, anh đừng có lo...Tôi chỉ muốn biết về quyển sách trước đã. Ai là nhân vật chính, anh hả?

-Ồ, như anh biết đó mà, mọi sự trùng hợp chỉ toàn là ngẫu nhiên đấy thôi...

- Hẳn nhiên là tôi bị lệch lạc, và tôi cũng say, mùi nhưng bỗng nhiên tôi lại nghĩ rằng nếu tôi viết một cuốn tiểu thuyết về chiến tranh, thì tôi sẽ cố để nhân vật chính trong truyện là Lão Dấu Vàng, được vinh danh như một anh hùng.

Jorgensen cười hô hố, những người khác chẳng ai cười cả, viên thiếu úy tiu nghỉu, mở đôi mắt tròn xoe.

- Mà không, tôi đang hoang lắm mà, tôi sẽ làm. Tôi sẽ nói tại sao. Cho các anh biết là tôi xuống tinh thần đến cỡ nào. Gần như tất cả các anh đều biết, tôi là người Do Thái. Tên là Greenwald, loại tên như là độc nhất, và tôi chắc rằng tôi là chính thực một tên Do Thái, từ thuở xa xưa rồi. Jack Challee nói là tôi đã dùng chiến thuật tinh ma của luật gia Do Thái - lẽ dĩ nhiên ông ta xin rút lại lời nói đó, xin lỗi, sau khi tôi nói cho ông ta những cái lật vặt mà ông ta chưa biết...Dù sao đi nữa...Lý lẽ mà tôi để Lão Dấu Vàng là một vị anh hùng cũng vì câu chuyện về mẹ tôi, một người đàn bà Do Thái nhỏ thó với đầu tóc bạc trắng, lại mập giống hệt như bà Maryk ở đây, nếu tôi có thể nói như vậy, không dám ác ý gì cả.

Anh ta nói là "ác ý". Bài diễn văn bây giờ vừa ngập ngừng vừa hỗn loạn. Anh ta nắm chặt cái ly làm nghiêng tran sâm banh. Những vết sẹo trên tay làm thành cách khoanh tròn nhỏ màu đỏ chung quanh lớp da ghép.

- Phải rồi, ai cũng có mẹ, nhưng các bà mẹ của mấy anh sẽ không có cùng thân phận với mẹ của tôi nếu như chúng ta thua cuộc chiến này. Dĩ nhiên mình không thể thua được, có lẽ giờ đây mình đã thắng rồi không chừng! các anh biết là, cái bọn đức Quốc Xã chúng đâu có tha gì dân Do Thái. Ở bên đó tụi nó đang nấu tụi tôi để làm xà bông đó. Chúng cứ nghĩ rằng chúng tôi là loài sâu bọ, và phải diệt trừ đi và biến thân xác chúng tôi ra thành cái gì đó, hữu ích. Mà nếu như chúng ta chấp nhận cái tiền đề này - dĩ nhiên là tôi thì bị lệch lạc cho nên tôi không chấp nhận cái tiền đề này, nhưng nếu mình chấp nhận cái tiền đề đó thì xà bông là một ý kiến hay ho như tất cả mọi ý kiến khác thôi. Thế nhưng, tôi lại không thể tán đồng cái ý nghĩ là người ta nấu mẹ tôi thành một cục xà bông. Tôi đã có một người chú và một bà dì ở Cracow, họ bây giờ là xà bông ráo trôi, nhưng đó là chuyện khác. Tôi chả bao giờ gặp người chú hay bà dì này, chỉ biết họ qua những lá thư viết bằng tiếng Do Thái lúc tôi còn nhỏ, nhưng tôi chả khi nào đọc được những lá thư này. Là người Do Thái, nhưng tôi không đọc chữ Do Thái được.

Mọi người chăm chú nhìn anh, trở nên tỉnh rượu dần và băng khuâng. Greenwald nói tiếp:

- Tôi trở lại chuyện Lão Dấu Vàng. Bàn về lão ta đây. Các bạn biết không, hồi xưa đi học luật và già Keefer khi đó đang viết vở kịch cho nhà hát Guild, và bạn Willie đây cũng đang đùa nhẩy trong mấy sân chơi ở Prinshton, vào thời này những đứa mà mình gọi là sĩ quan hiện dịch - những tên lính Phổ ngu dốt mập như heo này, trong hải quân như trong bộ binh, đứng gác ở các ụ súng. Chắc chắn là cái đám đó vào quân đội không phải là để cứu mẹ tôi ra khỏi bàn tay của Hitler, tụi nó vô quân đội để kiếm bạc, như những người khác thôi. Câu hỏi đặt ra là, trong cái phần phân tách vừa rồi - phân tách cuối cùng - các anh làm gì, làm cái gì để kiếm ra tiền? Lão Dấu Vàng, vì tiền, đã canh giữ cái xứ sở rộng lớn yên tĩnh và hạnh phúc này của chúng ta. Trong thời gian này, tôi đã tiến bước cái cuộc sống tự do bé nhỏ của tôi, không như tên lính Phổ, cũng chỉ để kiếm tiền. Lẽ dĩ nhiên là, chúng ta nghĩ rằng trong những ngày tháng đó, chỉ có những đứa ngูดại mới đi vào quân đội. Lương thấp kém, không có một tương lai giàu sang, mà không được quyền làm chủ tâm hồn hay thể xác mình. Binh nghiệp cũng không phải là một

nghe cho một kẻ trí thức đang hoang. Đến khi mà mọi việc tan tành và bọn đức bắt đầu thiếu xà bông mới nghĩ ra rằng, à, đã đến lúc mình qua bên đó đem bà Greenwald đi nấu...Vậy ai có thể ngăn cản chúng? Không phải là thằng con Barney của bà đâu, đâu có thể ngăn chặn được bước tiến của bọn đức Quốc Xã bằng quyền sách luật được. Do đó, tôi đã bỏ trường luật việc đi học lái phi cơ. Như một người dưng cảm. Trong lúc đó, phải mất cả một năm rưỡi tôi mới được hửu dụng một chút, vậy ai là người đã chiến đấu bảo vệ không để mẹ tôi bị nấu thành cục xà bông nằm trong đĩa hủ? chính là hạm trưởng Queeg đó. Đúng như vậy đó, kể cả cái tên Queeg là một tên thảm thương, thật thảm thương, nhưng phần lớn bọn họ không có thảm thương gì hết đâu, họ là những người thật giỏi giang tôi chưa từng thấy, đừng tưởng là tôi nói giỡn nhé, trong quân đội các anh không thể khá được trừ phi các anh phải thật là giỏi, thật là ưu việt. dẫu rằng cũng không phải giỏi đến như là Proust và Finnegans Wake và những người khác.

Greenwald ngừng nói, nhìn quanh từng người.

- Hình như tôi đang thiếu mạch lạc ở đây. Phải rồi, tôi phải nâng ly chúc mừng tác giả quý mến của chiếc Caine. Được rồi này, tôi sẽ cố gắng không nói năng lung tung nữa đâu. Hề ai thấy tôi nói đầu không ra đầu, đuôi không ra đuôi thì ra dấu bằng cách vẩy cái khăn trước mặt tôi nhé. Không thể ở lại ăn buổi tối này, tôi rất hân hạnh được các bạn mời, tôi có lời chúc mừng, như vậy kể như tôi xong việc của tôi cho rồi. tôi không thể ở lại vì tôi không thấy đói. Không phải để ăn bữa cơm tối nay. Chắc chắn là tôi sẽ không tiêu nổi.

Anh ta quay lại phía Maryk:

- Steve à, cái buổi ăn mừng này thật không có hợp tình hợp cảnh gì cả. anh quả là có tội. Tôi đã nói với anh như thế từ đầu. Dĩ nhiên là anh chỉ có tội phần nửa thôi. Và cũng bởi vậy nên anh chỉ được tha bổng một nửa thôi. Bây giờ anh là con gà nuốt dây thun. Cái hy vọng để anh được qua hiện dịch cũng nhiều bằng cái hy vọng anh được bầu làm tổng thống Hoa kỳ. Giới chức tài phán cáo cấp khi duyệt xét tới lại vụ án, họ sẽ cho đó là một nhầm lẫn tư pháp, trường hợp này thực sự là đúng như vậy, và một văn thư khiển trách dày cộm đẹp đẽ sẽ nằm gọn trong hồ sơ cá nhân anh - và cũng có thể trong cả hồ sơ của tôi nữa - rồi sau đó Steve Maryk chỉ còn nước đi về làm nghề đánh cá. Tôi đã lôi anh thoát ra khỏi vụ kiện nhờ vào những tiểu xảo của thể thức tố tụng - bằng cách bôi trét Queeg và tâm lý gia của trường phái Freud thành một bọn hề, giống như bắn hai con cá thu nằm trong thùng...và cũng nhờ tôi đã khéo gợi lên một cách không đúng đắn gì lắm mà cũng chẳng đúng nữa, cái niềm hãnh diện về quân chủng hải quân của bồi thẩm đoàn. Tôi đã làm tất cả chỉ còn thiếu việc huýt sáo bài Anchors Aweigh. Cái lúc duy nhất suýt chút nữa là tiêu cả, là lúc văn sĩ yêu quý của chiếc Caine đứng ra làm chứng. Hẳn đã gần như cho anh đi toong luôn, anh bạn à. Tôi không hiểu nổi hẳn ta nữa, dĩ nhiên là chính hẳn chủ mưu cuộc nổi loạn trên chiếc Caine, một trong nhiều công việc của hẳn. Tôi đã tưởng thẳng cha sẽ cùng một phe với anh và Willie đứng ra nói thẳng tuột là anh ta luôn luôn khẳng định là tên Queeg là một tên mắc bệnh điên loạn nguy hiểm. Nè, anh thấy đó, lôi kéo tên Keefer vào trong ấy chỉ làm cho tệ hại thêm thôi - anh đã biết rõ tất cả việc đó mà, nếu anh ta muốn rút lui êm thấm, để mình anh chịu hết, tôi chỉ có việc để cho hẳn ta rút lui...

Keefer dợm đứng lên:

- Nhờ anh tí...Anh cho tôi nói, một phút thôi...

- Xin lỗi ông, tôi nói hết rồi đây, ông Keefer. Tôi tới mục mừng rượu rồi đây này. Đây, xin mừng ông. Ông đã thành công một cú ngoạn mục. ông đã nhằm vào tên Queeg và đã hạ được y. Làm cái việc ném đá dấu tay, không liên lụy gì hết. Steve thì tàn đời, nhưng ông sẽ làm hạm trưởng kế nhiệm của chiếc Caine. Ông sẽ về hưu, già và đầy những báo cáo khả năng tối ưu. Ông sẽ cho xuất bản cuốn tiểu thuyết chứng minh rằng hải quân là thối tha, và ông sẽ thu cả triệu đô la tiền bản quyền và ông sẽ cưới cô đào Hedy Lamarr. Không có văn thư khiển trách nào hết, chỉ có tiền tác quyền của cuốn tiểu thuyết mà thôi. Vậy thì ông cũng chẳng cần lý tới khi tôi rầy rà ông một chút, như vậy nghĩa làm sao? Tôi đã biện hộ cho Steve là vì tôi nhận thức rằng anh ta không phải là người ra trước tòa án quân sự. Phương cách duy nhất để bào chữa cho anh ta là hạ cho được Queeg giùm cho ông. Rất tiếc là tôi bị trong thế kẹt đó, và tôi cũng hổ thẹn vì đã làm như vậy. và vì đó mà tôi uống say. Queeg không đáng để tôi đối xử như vậy. Tôi

phải biết ơn ông ta, ông hiểu chứ? Ông ta đã ngăn cản Hermann Goering tắm rửa cái bàn tọa to lớn của hắn bằng mẹ của tôi. Vậy tôi không có tới để dự bữa ăn tối của ông đâu, ông Keefer à, tôi cũng chẳng thèm uống một giọt rượu của ông, tôi chỉ chúc mừng rồi tôi đi.

Và đây là lời chúc cho ông, nhà văn quý mến của chiếc Caine, và đây là cho quyển sách của ông. Anh ta tạt ly rượu sâm banh màu vàng vào mặt Keefer.

Willie cũng bị dính ướt lây đôi chút. Chuyện xảy ra nhanh đến nỗi mấy người sĩ quan ở cuối bàn không biết ắt giáp gì. Maryk dợm đứng lên:

- Trời đất ơi! Barney...

Viên luật sư đẩy anh ngồi xuống ghế bằng cánh tay run run. Keefer như cái máy rút khăn tay chùi mặt, nhìn Greenwald sững sờ.

Greenwald nói:

- Nếu mày muốn ăn thua đủ, Keefer, tao ra phòng khách chờ mày. Tụi mình đi tới một nơi yên tĩnh, hai đứa cùng say hết, một trận đấu cân bằng tương xứng. Chắc mày sẽ hạ được tao, tao đánh lộn dở lắm.

Tất cả những sĩ quan khác bắt đầu thì thầm với nhau, cùng liếc mắt nhìn về phía Keefer. Greenwald bước nhanh ra khỏi phòng, hơi vấp chân ở ngưỡng cửa. Nhà văn đứng lên. Một cái yên lặng nặng nề bao trùm, như có ai vừa thốt ra những tràng chửi rửa thô tục. Keefer liếc nhanh một vòng chung quanh rồi hất lên cười. Không ai nhìn anh ta nữa. Anh ta ngồi phịch xuống ghế.

- Quý thần ơi! Tên thảm hại này đã say quá rồi. Tôi đói lắm đây. Sáng may hắn sẽ trở lại xin lỗi mà thôi. Willie, nói họ dọn ăn đi thôi.

- OK, Tom.

Các món ăn được nhai nuốt mau chóng trong yên lặng chỉ bị ngắt khoảng bởi những tiếng lanh canh của dao nĩa, hay thỉnh thoảng bởi những lời phê bình thì thầm. khi Keefer cắt cái bánh thì chỉ có vài tiếng vỗ tay rời rạc. buổi tiệc tan nhanh sau chầu cà phê. Còn năm chai sâm banh chưa mở đứng nguyên vẹn ngay giữa bàn ăn.

Khi ra khỏi phòng ăn, Willie nhìn quanh tất cả mọi góc của phòng khách, nhưng viên phi công đã đi biệt.

Chương 38

Phi cơ cảm tử

Trong tất cả những người mà Willie có dịp gặp gỡ trong thời chiến, chỉ có hạm trưởng Queeg để lại một dấu ấn đậm nhất trong ký ức của anh. Tuy nhiên vẫn còn có một kẻ khác ảnh hưởng trên cuộc đời và tâm tính của anh quan trọng hơn nhiều, một người mà Willie không biết mặt cũng chẳng hề biết tên. Sau ngày gặp hấn - hồi cuối tháng 6 năm 1945 - Willie Keith đã viết một lá thư dài tám trang cho May Wynn để xin cưới nàng.

Con người này là một phi công thần phong đã bay chuyển cảm tử đến triệt hạ chiếc Caine gần đảo Okinawa.

Keefer lúc ấy là hạm trưởng, còn Willie là hạm phó tiền nhiệm của Keefer là hạm trưởng White đã phải mất 5 tháng trường để ổn định trật tự trên chiếc trục lô hạm cũ kỹ và hỗn độn này. Sau đó ông tiếp tục hải nghiệp trên những chiến hạm lớn. Vào thời bấy giờ những chiếc khu trục hạm xưa cũ lại được giao cho lứa sĩ quan trừ bị trẻ tuổi chỉ huy. Willie được thăng hải quân đại úy đầu tháng 6, một vài trục lô hạm đã về chiều còn để cho các hải quân trung úy làm hạm phó nữa.

Phòng nhân viên của bộ tư lệnh hải quân lẽ dĩ nhiên đã quyết định một giải pháp ổn thỏa nhất để chôn vùi cái kỷ niệm đen tối của thời hạm trưởng Queeg là phân tán tất cả thủy thủ đoàn và sĩ quan của chiếc Caine. Ba phần tư nhân viên là dân mới thuyền chuyển tới. Farrington là sĩ quan duy nhất còn lại trong đám sĩ quan thời nổi loạn. Maryk đã bị đổi đi một tuần sau khi được trắng án, làm thuyền trưởng một chiếc tiểu đĩnh vận chuyển chở quân, một sĩ nhục làm tiêu tan mọi hy vọng của một đời hải nghiệp. Rồi cũng chẳng ai biết số phận của Queeg ra sao nữa.

Thực ra Willie là hạm trưởng mới đúng. Keefer sống trong cô đơn, như Queeg ngày xưa, chỉ khác một tí xíu là ông ta vui đầu vào việc sang ta cô một tiểu thuyết, thay vì miệt mài vào một trò chơi kiên nhẫn. Cũng may cho Willie, khi xưa hạm trưởng White vì cảm mến anh đã huấn luyện cấp bách cho Willie về ngành cơ khí trong 2 tháng và sĩ quan nội vụ 2 tháng. Anh đã làm sĩ quan hải pháo vừa lúc được công diện vinh thăng hạm phó. Trong suốt thời gian trước đó Keefer làm hạm phó, là một gương mặt u sầu buồn thảm ít ai thường được gặp mặt. Ông ta chả bao giờ xóa bỏ được hấn cái dấu vàng ố mà Barney Greenwald đã tat vào mặt ông ta. Thủy thủ đoàn mới từ trên tới dưới đều biết rõ câu chuyện. "Cuộc nổi loạn" với "phiên tòa quân sự" là một đề tài bất tận trong những chuyện tán gẫu mỗi khi cả Keefer và Willie không có mặt. trên chiếc Caine người ta có cảm thấy rằng nhà văn tiểu thuyết Keefer là một loại người thật lạ đời và chẳng ai tin tưởng gì được nơi ông ta. Thủy thủ đoàn vẫn thích Willie hơn, nhưng bởi vì vai trò của anh trong cuộc nổi loạn vừa qua, ai cũng nhìn Willie với đôi mắt bớt thiện cảm. Hiếm khi Keefer vận chuyển tàu, nhưng mỗi lần phải vận chuyển thì ông ta thường lo lắng, bồn chồn, cục cằn, hay đập tay vào các cột trong đài chỉ huy, la hét mỗi khi lệnh ra không được thì hành ngay lập tức. Không mấy giỏi giắc khi vận chuyển, Keefer đã hơn chục lần mà lần nào cũng cọ sát móp méo các tàu dầu hay tàu tiếp tế. Trên tàu xầm xì là tại vì đó nên Keefer để Willie vận chuyển chiến hạm. Tuy vậy chính lúc Keefer đang chỉ huy, làm vận chuyển tàu cũng là lúc chiếc phi cơ cảm tử bay tới tấn công chiếc Caine.

- Nó kia!

Ở bên hữu hạm Urban hét lớn như điểm một niềm vui. Rồi người ta cũng không ai lầm lẫn trên cái giọng đầy hốt hoảng của Keefer, khi một giây sau đó ông ta ra lệnh:

- Khai hỏa! tất cả ổ súng! Khai hỏa!

Trong giây phút đó không phải là để thi hành khẩu lệnh vừa ban ra, nhưng cùng một lúc tất cả khẩu phòng không 20 ly đồng loạt nhả đạn. Willie đang ở trong phòng hải đồ, lo việc xác định

hải trình của chiến hạm. Caine phải đi vòng mũi phía Nam của Okinawa, hướng về Nagagusuku Wan để lấy thư từ cho cả phân đội khu trục hạm. Không hề có tiếng báo động, lúc đó kim đồng hồ vừa chỉ đúng 10 giờ trong một buổi sáng âm u bởi mây phủ cả bầu trời. Biển êm và lặng. Willie vứt bỏ cây bút chì, cái compas, uốn mình lách qua phòng lái. Những điểm hồng rực lửa của các viên đạn phòng không nhắm vào chiếc phi cơ cảm tử đang khoảng 300 mét trên cao trước mặt chiến hạm, một vật màu nâu vừa chui ra khỏi đám mây. Nó đổi hướng bay đâm thẳng xuống chiếc Caine, lão đảo vung về trong lúc giảm cao độ để lao mình vào chiến hạm. Một phi cơ loại nhỏ trông bệ rạc và mong manh. Hai cánh bay trông càng lúc càng rõ hơn khi nó càng tiến lại gần. Hai đĩa màu đỏ của lá cờ con cháu Thái Dương Thần Nữ hiện ra đậm nét.

Bốn đường hỏa pháo hướng thẳng vào phi cơ không trật một mảy may. Nó vẫn tiếp tục điềm nhiên chúi xuống như thường. Trông nó lớn hẳn ra, một chiếc phi cơ cũ kỹ xiêu vẹo đang rung chuyển toàn thân!

- Nó sẽ đâm trúng mình!

Keefer và Urban nhảy xổ ra boong tàu. Chiếc máy bay cảm tử chỉ còn cách vài thước, bỗng nghiêng qua một bên. Willie thoáng nhìn thấy tên phi công trong buồng lái với cặp kính to lớn của hắn.

- Tên điên cuồng mất trí này thiệt thôi!

Willie nghĩ thầm và nằm sấp trên boong. Anh có cảm tưởng là chiếc phi cơ đang đâm thẳng vào người mình. Hình như thật là lâu chiếc phi cơ mới đâm xuống tàu, và một chuỗi ý nghĩ rõ ràng, sống động, chạy qua đầu anh lúc anh co rúm, mặt dính sát vô boong tàu lạnh ngắt. Điểm quan trọng nhất - cái sự kiện đã làm thay đổi đời anh - là một hồi tiếc mãi liệt đau xót về chuyện anh đã không cưới May. Từ ngày tự ý chia tay với nàng, Willie đã thành công trong việc dứt khoát, không còn mơ nghĩ tới ngày xưa nữa. Nhưng trong lúc mệt mỏi, tinh thần xuống thấp thì những kỷ niệm với nàng trở lại ám ảnh trong đầu, thế nhưng đã từ lâu anh vẫn phấn đấu xua đuổi những ý nghĩ này mà anh cho rằng đó là dấu hiệu của đốn hèn và yếu đuối. Cái hoài niệm sâu xa vì mong ước một niềm vui đã mất đang luôn xâm chiếm tâm hồn anh, thật khác hẳn. Nó có dáng dấp của một hiện thực. Anh nghĩ là mọi chuyện đã hoàn toàn đổ vỡ, và sự hối tiếc không bao giờ còn gặp lại May đã làm Willie đau buốt, tê dại.

Chiếc phi cơ đâm sầm và nát ngườu trên chiến hạm với một tiếng động khủng khiếp như hai chiếc xe đụng nhau trên xa lộ, một giây sau đó là một tiếng nổ dữ dội. Willie cảm thấy hai hàm răng đang nghiền vào nhau như vừa bị kẻ nào cho một cú đấm thôi sơn ngay mặt, hai lỗ tai lùng bùng. Anh loạng choạng đứng lên. Willie thấy một làn khói xanh biếc cuộn cuộn bốc lên đằng sau khu nhà bếp, bên cạnh đó các pháo thủ đang nằm rạp.

- Thừa hạm trưởng, tôi gọi nhiệm sở tác chiến và ra sau lái xem có bị gì không...

- đồng ý, Willie.

Keefer đứng dậy, run rẩy phủi bụi trên người, tóc phủ che mắt vì ông không đội nón sắt. Ông ta còn vẻ ngơ ngác, chưa hoàn hồn. Willie chạy vội vào phòng lái và mở máy phóng thanh. Thủy thủ cầm lái và hạ sĩ quan giám lộ đương phiên nhìn anh với cặp mắt đầy sợ hãi.

- Tất cả nghe đây! - Willie nói cao giọng và rất nhanh - một phi cơ cảm tử đã chạm nổ trúng giữa tàu. Thi hành kế hoạch Alpha trên toàn thể chiến hạm. báo động toán cấp cứu và đội phòng tai.

Một làn khói khét nghệt và xanh thẫm tràn vào phòng lái làm Willie ngộp thở, như vừa đang hít một hơi khói thuốc khô khan, Willie ho một tiếng và nói tiếp:

- Báo cáo tất cả hư hại về đài chỉ huy, sử dụng tất cả các bình chữa lửa, ống nước và các bình bọt CO2 nếu cần thiết. sẵn sàng làm ngập những hầm tàu, kho đạn nhưng phải chờ lệnh.

Hạ cái cần của còi báo động xuống, Willie chạy nhanh tới boong chính, bắt ngờ bị vài luồng gió nóng bỏng đập vào mặt. Tiếng còi báo động rú lên từng loạt. Vài ngọn lửa da cam cao ngang cột cờ sau khu nhà bếp đang tấp tới đài chỉ huy, chiếc Caine đang ở dưới gió. Hàng loạt những đợt khói cuộn cuộn chen giữa những ngọn lửa tới tấp tràn ngập boong chính.

- Tôi tưởng anh đã chạy ra phía sau - Keefer cầu nhàu hét lớn. vừa nói ông ta vừa mang một cái áo phao cấp cứu, tất cả nhân viên trên đài chỉ huy cũng bắt chước theo.

- Vâng hạm trưởng, tôi đi liền đây.

Willie phải cố né tránh kẻ nọ người kia đang lôi kéo các dây ống cứu hỏa hoặc đi tìm áo phao cấp cứu, và cuối cùng anh cũng tới được boong chính. Ở đây ít khói đen hơn đài chỉ huy, lửa bốc lên cao và thổi về phía mũi tàu. Những ngọn lửa đỏ dày đặc như những thân cây sồi, vừa tỏa rộng vừa thét hú qua một cái lỗ khổng lồ trên boong ngay phía phòng xúp de. Những thủy thủ bị khói đen thui thoát lên được từ những nắp hầm tàu. Những mảnh vụn của chiếc phi cơ rơi rải đầy dãy trên boong. Chiếc ca nô bị bốc cháy. Các ống nước cứu hỏa la liệt khắp nơi. Những nhân viên phòng tai mặt mũi tái mét dưới cái nón sắt, mình mặc áo phao, rộn rịp chung quanh những vòi phun nước, hay đang lôi kéo những họng ống ráp vô miệng cứu hỏa. họ la hét nhưng chẳng ai nghe gì cả, những tiếng la hét bị lấn át bởi những tiếng chuông của nhiệm sở báo động và cũng bởi do những tiếng ầm ầm của phòng xúp de bây giờ không được ngăn che. Một mùi cháy phát ra do dầu cạn cháy, gỗ cháy, cao su cháy.

- Chuyện gì vậy? - Hạm phó hỏi một thủy thủ vừa chui ra từ một nắp hầm.

- Chiếc máy bay nó chui nguyên con vào trong đó, hạm phó à! Nó làm cháy tất cả. Budge kêu tui tất cả nên tháo chạy ra hết. Ông đang ráng khóa lại ống dẫn dầu cạn chánh tới..Tôi không biết ông có thể ra được hay không nữa...Tôi đã mở những bình cứu hỏa bằng bột trước khi đi lên...

- Còn nôi xúp de?

- Tôi không rõ, hạm phó. Đầy nghẹt lửa và hơi nước ở trong ấy..

Willie la lớn:

- Anh biết làm mở được những van cấp cứu hay không?

- Dạ biết, hạm phó!

- Vậy thì tốt. Hãy mở van cấp cứu ra ngay!

- Dạ vâng, hạm phó.

Một tiếng nổ từ phòng xúp de phát ra phóng lên một ngọn lửa trắng xóa làm Willie lùi lại. Ngọn lửa lan dần đến khu nhà bếp. Willie chen giữa thủy thủ tới chỗ của Bellison khi hắn đang mở một họng phòng tai bằng một cái khóa.

- Anh thấy còn áp suất trong máy chánh không?

- Dạ còn, hạm phó. Đám cháy này khủng khiếp quá, hạm phó à. Mình có phải làm nhiệm sở đào thoát không?

- Làm gì có chuyện đó! - Willie hét lớn - Dập tắt đám cháy này cái đã.

- Vâng hạm phó, tôi sẽ ráng.

Willie đập mạnh vào lưng người quản nội trưởng rồi đi nhanh vào một hành lang đầy những ống nước ngang dọc làm anh vướng chân. Tới cầu thang đài chỉ huy, anh ngạc nhiên thấy Keefer vội vã đi ra từ phòng ông ta, tay cầm một túi bằng lụa xám.

- Anh nghĩ sao, Willie? Mình có hy vọng gì không?

Keefer đặt câu hỏi như thế, đồng thời Willie tránh sang một bên nhường cho ông lên cầu thang trước.

- Không có sao đâu, hạm trưởng. Cái túi gì vậy?

- Cuốn tiểu thuyết của tôi....đem theo phòng hờ vậy thôi!

Keefer để cái túi bên cạnh và liếc nhìn ra phía sau, vừa ho vừa nhét cái khăn tay vào mũi. Các pháo thủ, bị hỗn loạn giữa cơn khói lửa, cô giống lôi kéo những ống nước phòng tai vừa la hét chửi rủa om xòm. Nhân viên trên đài chỉ huy phụ trách radar, giám lộ và toán thám xuất tàu

ngầm - cũng như ba viên sĩ quan mới bu quanh Willie, mở mắt tròn xoe lộ vẻ kinh hoàng.

- Chưa có gì tệ hại lắm đâu, hạm trưởng. Chỉ có một phòng xúp de bị trúng.

Willie tả lại các hư hại. Nhưng anh có cảm tưởng là Keefer chẳng màng gì cả. Ông hạm trưởng tay chống nạnh lại quay nhìn ra phía sau. Những làn khói đập mạnh vào mặt ông. Đôi mắt của ông đỏ ngầu và lờ mờ.

Một dòng thác hơi nước bắn phụt mạnh hẳn lên thật cao từ boong giữa. Keefer liếc sang Willie dò hỏi:

- Cái gì vừa nổ văng lên đó?

- Chính tôi chỉ thị cho họ mở các xúp páp an toàn của nôi xúp de số 3, hạm trưởng.

Một tiếng nổ kinh hoàng làm rung chuyển phần sau của chiến hạm. Một tràng pháo bông đủ màu sắc trắng vàng đỏ tủa ra khắp hướng. Thủy thủ té nhào từ những bậc thang la hét ầm ĩ lại có những viên đạn lướt qua vi vút rồi bay tới nằm dẹp lép trên nóc đài chỉ huy.

- Ý trời đất ơi! Cái dàn phòng không nó nổ tung ra kìa! - Keefer vừa kêu lên vừa tìm chỗ trốn.

- Willie à, chiếc tàu cũng bị nổ mất thôi. Trong vài ba phút nữa lửa sẽ tới kho đạn....

Ba cái ống khói bắt đầu tủa ra những luồng khói vàng sẫm. Tiếng rung của máy chánh bây giờ ngưng hẳn lại. Con tàu chậm dần và bắt đầu lắc lư theo những lượn sóng. Những ngọn lửa phản chiếu những hình ảnh màu cam trên mặt biển xám.

- Có nước lộn trong dầu cặn - Keefer hỗn hển nói - Mình bị mất áp suất rồi. Ra lệnh cho thủy thủ đoàn...

Những viên đạn đại bác 76,2 ly bắt đầu phát nổ trong một kho nhỏ của boong chánh với những tiếng "bùm" khủng khiếp và những mảng lửa trắng xóa. Keefer hú lên một tiếng thất thanh lão đảo và ngã gục trên sàn tàu. Các luồng khói súng nặng nề bay phủ ngập đài chỉ huy. Willie cúi xuống bên cạnh hạm trưởng và đồng thời thoáng nhìn thấy những đôi chân với quần trây di đang leo lên lan can thành tàu nhảy ra khỏi chiến hạm. Keefer thều thào "Cánh tay...Ồi chao ơi! Cánh tay của tôi!" vừa kêu vừa ôm vai, vừa đá lên boong tàu. Vài giọt máu nhỏ ra từ mấy ngón tay của ông ta.

- Hạm trưởng, ông có sao không? Nhân viên bắt đầu nhảy đào thoát!

Keefer ráng đứng lên với bộ mặt nhăn nhó đau đớn:

- Cho lệnh đào thoát! Chúa ơi! Tôi có cảm tưởng là một cánh tay của tôi đã bay mất...Tôi tin là đã trúng một mảnh đạn....

- Hạm trưởng, tôi nghĩ là không nên bỏ tàu...Tôi đoán chắc với hạm trưởng là...

Keefer chịu mình trên một đầu gối để đứng lên lại một cách khó nhọc. Ông ta đi vào đài chỉ huy với một bước đi thất thểu, xiêu vẹo. Ông đưa bàn tay rướm máu lên ấn cái cần mở máy phóng thanh:

- đây là hạm trưởng nói với tất cả! tôi ra lệnh cho tất cả thủy thủ đoàn làm nhiệm vụ đào thoát!

Willie đang ở trước ngưỡng cửa đài chỉ huy nghe tiếng nói của hạm trưởng nhưng các ống loa thì im thin thít.

- Hạm trưởng, máy phóng thanh hư rồi!

Nhân viên đài chỉ huy thu mình đứng dựa vào vách như những con vật bị chèn nhét một cách sợ hãi.

- Hạm phó nói gì vậy? - Urban hỏi - tụi tôi có thể bỏ tàu hay không?

Willie quát:

- Anh ở yên đó!

Keefer thoát nhanh ra khỏi phòng lái. Một tiếng nổ khác vang lên giữa những cuộn khói của cái

nóc đẩy tới một làn hơi nóng bỏng với hàng trăm mảnh kim khí vô đài chỉ huy.

- Chiếc tàu này không còn chịu nổi đến năm phút! - Keefer chạy vội đến một lan can, quay nhìn lại phía sau - Hãy xem kìa, bọn họ nhảy đào thoát tất cả dưới ấy. cái boong chánh có lẽ sẽ nổ tung lên mất thôi!

Ông ta len lỏi giữa đám thủy thủ, tay vẫn nắm chặt lấy cái túi lụa:

- Chúng ta cùng đi! tất cả mọi người nhảy khỏi tàu!

Thủy thủ và sĩ quan bắt đầu chen lấn như các hành khách đi tàu điện ngầm, vì ai cũng cố trèo lên các lan can cho được. họ chạm phải Willie khi anh nghiêng mình về phía trước, cố nhìn phía boong sau qua làn khói cay làm xốn xang cặp mắt.

- Hạm trưởng, chẳng ai đào thoát phía sau cả! chỉ có vài người trên đài chỉ huy mới nhảy xuống nước!

Hết người này đến người kia, thủy thủ cũng như sĩ quan thi nhau nhảy xuống biển.

Keefer đã bỏ một chân ra ngoài lan can. Bên phía tay không đầu ông ta giữ chặt cái túi lụa. một cách cẩn thận ông ta cố leo qua khỏi lan can mà không bị vướng bởi cánh tay đau của mình.

- Hạm trưởng! - Willie la lớn - đằng sau chẳng có ai bỏ tàu cả!

Keefer có nghe gì đâu. Willie nắm lấy vai hạm trưởng khi ông ta nhào người tính nhảy:

- Hạm trưởng, tôi xin phép ở lại tàu với các người tình nguyện để chữa cháy.

Một tia sáng hiểu nhưng thẳng hiện ra trên đôi mắt đờ đẫn của nhà văn. Ông ta có vẻ bị chạm tự ái như là Willie vừa thốt ra một câu nói đầy ngu xuẩn.

- Willie, nếu anh mới tự sát thì làm sao tôi ngăn cản anh được!

Vừa dứt lời ông ta nhảy ra thật xa. Cặp chân gầy gò của ông ta phe phẩy trong không khí.

Keefer rơi sấp xuống mặt biển và bắt đầu bơi ra xa khỏi chiến hạm.

Nhiều cái đầu lơ nhố bên cạnh ông hạm trưởng đào thoát. Chỉ có thiếu úy Farrington còn ở lại trên đài chỉ huy, dựa người bên lan can, đưa tay lên dụi mắt. Willie nói cộc lốc:

- Mà này, anh còn chờ gì nữa?

- Tôi theo hạm phó!

Viên thiếu úy trẻ với khuôn mặt như mặt một thanh niên trong một tấm quảng cáo lem khói đen cười cười nửa sợ hãi nửa bị kích thích giống như một đứa nhỏ. không còn ai ở tay lái, chiếc Caine trôi lênh bênh quay ngang với hướng gió và nhờ đó mà khói cũng đã tiêu tán đi hết. Mấy vụ nổ cũng đã làm dập tắt đám cháy ở phần trên chiến hạm. Chỉ còn thấy lác đác vài ánh lửa vàng úa càn lú càn yếu dần. Các phòng thuốc súng chỉ còn là những đống nát ám khói. Willie cũng còn thấy những ngọn lửa ở phía sau chen lẫn với những luồng hơi nước trắng xóa.

Anh chợt có thể nhìn thấy xa hơn. Vừa thấy biển, vừa thấy luôn chân trời nữa! Con tàu đã xoay nửa vòng, anh mới nhận ra rằng chiến hạm cũng không đổi vị trí nhiều từ khi bị chiếc phi cơ tấn công. Từ chiếc Caine thì vẫn thấy cái mỏm Yuza Dake ở hướng độ 320. Tàu hơi trông tránh trên lượn sóng nhẹ. Từ ống khói số một còn tỏa ra một dải khói vàng. Một vài tiếng la hét ở boong giữa vang dội làm cái im lìm sâu thẳm thẳm hơn. dưới nước hai thủy thủ thả trôi phía sau chiến hạm kêu réo những người còn ở trên tàu. Willie nhìn được từ bên này sang bên kia số người nhảy đào thoát bỏ tàu cũng không quá đông, chừng 15 đến 20 người là nhiều.

Anh thấy yên tâm vô cùng và có cảm giác là uy quyền cá nhân anh bây giờ ngự trị trong anh, phủ lên vai anh như chiếc áo phao anh đang mặc trong người. Quay sang Farrington, Willie bảo:

- Tôi nghĩ chúng ta có thể cứu được cái tàu này.

- Theo lệnh hạm phó, tôi có thể giúp được gì?

- Anh biết khởi động máy phụ Kohler ở trên boong hay không?

- Các vô tuyến viên đã chỉ cho tôi, hạm phó.

- Vậy thì phải khởi động ngay mới được. Rồi anh nối các dây với hệ thống loa phóng thanh. Có ghi rõ tất cả ở ngay đó.

Farrington trèo nhanh xuống cầu thang. Willie đưa ống nhòm nhìn đám người đang ngụp lặn dưới nước. Cách đó chừng ba bốn thước phía sau hạm trưởng Keefer đang ngằm ngửa thả nổi, nắm cái túi lụa xám. Máy Kohler bắt đầu nổ ạch, rồi nó cũng chạy với mấy tiếng cà giựt, cà giựt của một chiếc xe Ford cổ lỗ sĩ. Willie đi vào phòng lái. Nhìn thấy tay lái quay vòng vòng một cách tự do làm anh ngạc nhiên. Anh hạ cái cần mở máy phóng thanh, nghe những tiếng li ti báo hiệu là đã có điện. tiếng của anh vang dội xuống cả boong tàu:

- Tất cả nghe đây, hạm phó đang nói chuyện với các anh. Tôi yêu cầu các anh đừng bỏ tàu. Không có hư hại nào khác ngoài phòng xúp de phía sau. Tiếng nổ các anh vừa nghe là do các thùng đạn thuộc kho đạn phía sau boong chánh. Lúc đó có vẻ thật nguy hiểm, hạm trưởng đã cho lệnh đào thoát, nhưng cũng cho phép những người tình nguyện ở lại để ráng cứu chữa chiến hạm. Dập tắt các đám cháy rồi cho chạy máy chính. Các thủy thủ trọng pháo hãy sẵn sàng làm ngập các hầm đạn, nhưng chỉ được khởi sự khi tôi ra lệnh. Ở phòng xúp de phía trước, nếu mất áp suất thì ráng bắt ống liền với các hầm chứa phía trước. những ống dẫn phía sau chắc đã bể hết cả rồi. Hãy đóng các van hãm lại đừng để nước tràn vào các ống dẫn phía trước. Cho chạy các bơm vào phòng xúp de phía sau. Các anh hãy bình tĩnh. Hãy làm như chúng ta đang thực tập phòng tai. Chiến hạm chúng ta vẫn còn có thể di chuyển vào bãi được bằng máy của mình. nếu bỏ tàu thì chúng ta sẽ bị kẹt lại Okinawa. Mà nếu chúng ta cầm cự được thì chúng ta sẽ được trở về Hoa Kỳ để sửa chữa. Vậy các anh hãy ở lại tàu.

Farrington leo lên đài chỉ huy. Willie bảo anh ta cầm tay lái rồi đi nhanh về phía sau. Các hành lang đều vắng lặng. Trên boong chính một vài ánh lửa đỏ còn le lói bên hông cái lỗ, chọt tở chọt mờ trong những đám khói mây trắng xóa. Một tí nước pha lẫn một ít bọt nhầy nhụa giữa đám ống dẫn.

Thủy thủ và sĩ quan chuyện vãn cãi vã bên cạnh những lan can khá xa cái lỗ thủng (chỗ bị phi cơ đâm xuống). Vài người đã châm thuốc hút. Một toán chừng mười mấy người tụ tập bên cạnh cái lỗ tưới nước pha bọt vào cái hầm tác hoác của khu vực. Những thủy thủ khác đã chuyển một ống nước bằng miệng hầm, rồi người ta nghe như là một loạt tiếng chửi rửa ghê tởm đồng giọng lên. Chiếc ca nô đã cháy rụi, lửa tắt ngấm, tràn ngập bằng những xô nước do Meatball tưới lên có phương pháp, hẳn ta cũng đang bơi lội với cái áo phao. Không còn ai chạy tới chạy lui nữa.

Trên boong chánh bên cạnh kho đạn viên y tá với hai người phụ lo băng bó cho những người bị thương nằm trên những tấm nệm hoặc băng ca. Willie tiến tới nói chuyện với những người bị thương. Một vài người trong số này đang tức trực tại các ổ súng khi phi cơ đâm đầu xuống. Các vết phỏng được băng với kem vàng. Vài người khác bị thương do những mảnh đạn nổ, có một thủy thủ bị nát bàn chân, sung húp lên gấp đôi, mặt xanh như tàu lá. Thượng sĩ Bellison ở trong những người bị phỏng.

- Ông quản có khá không?

- Không sao, hạm phó. Tôi nghĩ là ai cũng thoát ra hết. Cũng may là tôi đã khóa van dầu cạn trước khi leo lên.

- Anh có điểm danh hay không? Toán của anh đã lên hết chưa?

- Tôi chưa thấy Horrible, chỉ còn có anh ta..tôi không biết nữa. Có lẽ anh ta còn kẹt ở dưới.

Budge ráng ngồi dậy, Willie đẩy hẳn nằm xuống:

- được rồi, để tôi đi tìm anh ta...

Với một tiếng nổ như sấm sét, hai ống khói 1 và 2 phun ra hai luồng khói đen. Chiến hạm bắt đầu rung động. hạm phó Willie với quản nội trưởng trao đổi một nụ cười sung sướng.

- Các bơm của hai nồi xúp de 1 và 2 chưa có hư hao gì - Budge vui vẻ nói - vậy thì xong rồi!

- Chắc tôi phải lái vòng vòng vớt toán bơi lội lên. Yên trí nghỉ ngơi đi Budge.

Budge hạ thấp giọng:

- Hy vọng là hạm trưởng được một buổi tắm biển khoan khoái. Còn nếu phải chạy đua...thì ông còn bỏ hạm trưởng Queeg xa tít mù....

Willie nghiêm giọng:

- Có im được không, Budge?

Anh đi ra phía trước. Chỉ có 17 phút từ khi chiếc phi cơ đâm xuống cho đến lúc máy tàu khởi động lại. Trong khi các vận chuyển cứu người dưới biển mất cả giờ đồng hồ. Willie còn giữ được óc sáng suốt, sự tháo vát và tinh thần can đảm đã đến với anh từ lúc Keefer vừa nhảy xuống biển. Tất cả có vẻ dễ dàng lắm. Anh đã quyết định nhanh chóng hơn chục lần trong khi những báo cáo hư hỏng tới tấp về đài chỉ huy với một lô những vấn đề rắc rối linh tinh được đặt ra. Nhưng bây giờ vấn đề chánh đã giải quyết xong. Anh vận chuyển chậm rãi, chiến hạm lướt nhẹ chung quanh những người còn dưới biển. Khi đến gần một người nào, anh cho ngừng máy để chân vịt không quay nữa. Khi mọi người sẵn sàng kéo hạm trưởng lên, Willie để thiếu úy Farrington điều khiển chiến hạm. Anh đi xuống tới trước cái thang ngay hạm kiều. Keefer leo lên không nổi nữa, một thủy thủ phải nhảy xuống biển đến bên cạnh ông ta, đưa dây choàng qua toàn thân hạm trưởng, và nhà văn được kéo lên. Ông ta gập người lại, ướt như chuột lột, luôn luôn ôm chặt cái túi lụa ướt mềm. Willie đỡ ông ta trong tay khi Keefer vừa lên tới boong, và vực ông ta đứng dậy. Cặp môi của Keefer tím ngắt, tóc tai rũ khủ che cả cặp mắt đỏ ngầu.

Keefer hỗn hển:

- Anh làm sao mà làm được như vậy hả Willie? Quả là một phép lạ! tôi sẽ đề nghị hải quân huân chương cho anh...

- Hạm trưởng muốn làm vận chuyển không? Ông thấy thế nào?

- Anh làm được mà. Anh cứ tiếp tục, vớt họ lên hết. Tôi phải đi thay quần áo đã. Và phải coi lại cái tay cơ khổ này, nhờ y tá băng bó lại, nó làm tôi đau quá chừng. Anh đã điểm danh chưa?

- Tôi đang cho điểm danh, hạm trưởng.

- Tốt lắm. Cứ như vậy đi nghe. Winston, giúp tôi một tay.

Keefer chệch choạng đi về phòng mình, dựa trên vai người trung sĩ, vừa đi vừa kéo lê những vệt nước. Ông ta nói với theo đằng sau:

- Tôi sẽ lên đài chỉ huy chừng nửa tiếng đồng hồ nữa. Willie, nhớ cho điểm danh nghe.

Con số người mất tích giảm đi lần lần trong lúc chiến hạm vớt những người còn đang bơi dưới nước. Cuối cùng chỉ còn thiếu một người trên danh sách: Everett Harold Black, hạ sĩ nhất cơ khí, tục danh Horrible. Một toán cấp cứu với giày ống đi xuống hầm xúp de ngập nước. họ tìm thấy người thủy thủ mất tích.

Khi được báo cáo đã tìm được Horrible, Keefer đang ở trên đài chỉ huy, một cánh tay băng bó treo ngang cổ. Chiếc Caine trở lại vị trí lúc bị phi cơ tấn công. Trời đang gần giữa trưa, mặt trời từ trên cao chiếu xuống một ánh nắng gay gắt làm chói mắt. Một mùi cháy khét nặng nề vẫn còn thoang thoảng trên chiếc tàu đen ngòm này.

- Willie, như vậy là đủ số rồi. Thật là tội nghiệp coh Horrible...hướng đi vô con kinh là bao nhiêu?

- Hướng 081, hạm trưởng.

- Tốt lắm! phòng lái, hướng 081. Giám lộ, vận tốc 15 gút.

- Hạm trưởng, tôi muốn đi xuống để coi đưa thi hài lên.

- được! anh đi đi....

Thủy thủ ở trên boong lò cuốn lại các ống nước, quét dọn những mảnh vụn la liệt đó đây, khen tặng lẫn nhau một cách vui vẻ những cử chỉ hào hùng của mình. Bọn họ đón hỏi Willie với nhiều thắc mắc là khi nào được trở về Hoa Kỳ. Vài người trong bọn họ tụ tập chung quanh khu bếp, nhai những miếng sandwich to dày, hay là chụp giựt mấy miếng bánh mì của đám nhà bếp đang lo bữa trưa. Vài kẻ hiếu kỳ đã thành vòng tròn ở giữa boong chánh, chung quanh cái lỗ đã được cẩn thận đánh dấu bằng một vòng dầu chuyền trên những cột nhỏ trên miệng lỗ. Tiếng nói ồn ào của toán cấp cứu ở dưới hầm ngập nước vọng lên như từ một ngôi mộ bị lũ lụt. Hai trong số mấy thiếu úy trẻ đã nhảy đào thoát đứng tựa vào sợi dây, áo quần kaki sạch sẽ, nhìn xuống phía dưới mà cười. Cả hai im bật khi thấy Willie tới nơi.

Anh ngắm nghía hai sĩ quan này với vẻ lạnh lùng. Họ tốt nghiệp tại một trường sinh viên sĩ quan ở California. Phần lớn thì giờ chỉ lo khóc lóc năn nỉ vì nộp bài thực tập trễ mà cả hai người chẳng thấy có ích lợi gì, cứ than thở là ngủ không đủ. Sự bê bối của hai anh chàng này khó có thể tha thứ được. Đã thế họ cứ cho là việc chuyển xuống chiếc Caine là một điều bất hạnh đối với họ. Willie muốn bảo hai viên sĩ quan này đi làm các bài thực tập nếu không có việc gì làm ngoài việc đứng ngó. Nhưng rồi anh cũng chẳng nói gì, quay lưng lại đi xuống bằng một nắp hầm. Anh nghe hai người cười khẩy khi anh đi ngang qua họ. Willie leo xuống thang, mùi khét cháy và một mùi gì khác khó chịu hơn mùi cháy làm anh buồn nôn. Anh bịt mũi bằng khăn tay và tiến gần đến hầm phòng tai. Anh vừa đi vừa trượt, suýt mất thăng bằng trên những tấm vỉ sắt ở hành lang. Thật là kỳ dị và phi thường khi ánh mặt trời chiếu rọi trực tiếp xuống cái hầm xúp de này, trong khi nước lại thoát ra từ các lỗ hồng. Toán cấp cứu ở tận dưới đáy hầm bên phải. Willie bước xuống tới những bậc thang cuối cùng, nước cứ dâng lên tới đôi ống quần dài lạnh buốt và nhầy nhụa. Anh đi qua căn hầm bằng cách lội lồm bồm trong nước ngập cá chân. Cứ mỗi khi con tàu lắc ngang thì nước ngập gần nửa thân người. Các thủy thủ tránh đường, một người chìa cho anh cây đèn bấm chiếu thẳng xuống mặt nước.

- Hạm phó, phải chờ tàu lắc qua bên kia rồi mới thấy anh ta.

Willie ít có dịp nhìn thấy một thi thể. Lúc trước người ta chỉ cho anh xem vài người chết nằm trong quan tài đem vùi vốc dưới một ánh đèn sáng sủa của nhà nguyện. Rồi có tiếng đàn đại phong cầm êm dịu thoát ra từ các loa phóng thanh pha lẫn với những mùi thơm phảng phất của các bó hoa phúng điếu. Nhưng ở đây chả có một nhà tổng táng nào tới để trang điểm cho Horrible cả! Chỉ thoáng một giây đồng hồ nước làm lộ ra cái thây dưới ánh đèn bấm. Bị chết kẹt và bầm nát do động cơ của chiếc máy bay Nhật, mặt mũi hằn lem luốc những dầu mỡ. Khung cảnh này làm cho Willie nhớ lại những con sóc bị cán nát mà người ta thường thấy trên các con đường ở Manhasset vào những buổi sáng mùa thu. Thật là gớm ghiếc khi nói rằng con người ta cũng có thể bị cán nát một cách dễ dàng như những con sóc. Theo điệu lắc của con tàu, rồi một lớp nước đen ngòm tràn tới phủ lên cái thi hài. Nén nước mắt và cơn ói, Willie nói:

- đây là công việc của những người tự nguyện. ai không chịu nổi thì được miễn.

Toán cấp cứu toàn là những thủy thủ cùng chung nhiệm sở với nạn nhân ở nôi xúp de. Anh nhìn từng người một. Tất cả bọn họ đều có vẻ mặt là một hỗn hợp của nỗi hãi hùng, đắng cay, thương tiếc và dằn vặt khiến cho trong một khoảnh khắc tất cả mọi người đều ngang hàng nhau trước mặt một xác chết, cho dù chỉ khoảnh khắc đó có ngắn tới đâu chẳng nữa.

- Thôi được rồi, nếu các anh đồng ý ở lại càng tốt. Phải đem cái ròng rọc xuống đây, rồi kéo cái xác máy bay lên. Tôi sẽ nói Winston mang một miếng vải bố tới. Sau đó các anh chỉ có việc đưa anh ta lên boong chánh bằng cái lỗ này, thay vì phải ị ạch khiêng lên từng bậc thang.

- Dạ rõ, hạm phó. Mà hạm phó có muốn coi tên Nhật không? nó nằm nát bươm bên hành lang hữu hạm.

Willie hiếu kỳ:

- Có còn nhận dạng được không?

- Chả còn gì cả! không có gì hấp dẫn hết.

- Ta tới đó coi xem.

Những phần còn lại của thi thể viên phi công thật là thảm nảo. Willie ngoảnh mặt đi ngay sau khi liếc qua cái đồng xương và đồng thịt đỏ lỏm bị ép trong phòng lái bẹp rúm trong thế ngồi giống như con quái vật ấy vẫn đang điều khiển chiếc phi cơ, và hai cái hàm răng vàng khè nhe ra vì bị cháy lụi hết mất cả mặt, và sẽ sợ hơn hết thấy là cái kính che mắt còn nguyên vẹn ăn sâu vào cái mặt nát bấy khiến cho anh có cảm giác là y đang nhìn ai đó. Một thủy thủ lên tiếng:

- Dân thủy quân lục chiến thường nói những người ngon lành chính là những người đã chết rồi.
- Tôi nghĩ là tôi phải đi tìm Winston xuống đây.

Nói xong Willie vội vã đi tới chỗ cầu thang leo lên boong, len lỏi vào giữa đám sắt vụn của chiếc máy bay và mấy miếng tôn gãy của boong tàu giữa những ống ráp nối của nồi xúp de. Anh chạy vội ra chỗ không khí mát rượi trong gió biển mặn.

Trên đài chỉ huy Keefer ngồi bẹp dúm trên chiếc ghế hạm trưởng xanh xao và rã rượi. Ông để mặc cho Willie dẫn chiến hạm vào cửa biển. Rồi ông ta mới làm vận chuyển thả neo, ra lệnh với một giọng mệt mỏi mất cả thanh sắc.

Trên các chiến hạm khác thủy thủ ngưng làm việc, sững sốt nhìn ngắm chiếc Caine với cái thượng tầng hư nát và một cái lỗ khổng lồ đen thui nằm ngay giữa boong chánh.

Willie đi xuống phòng mình, liệng các áo quần ướt át dơ bẩn vào một đồng trong góc phòng, anh vô tắm dưới vòi nước nóng hổi. Tắm xong anh mặc một bộ đồ kaki ngay ngắn gọn ghẽ, kéo mấy tấm màn cửa rồi nằm lăn trên giường mà ngáp. Anh bắt đầu run. Bắt đầu từ hai bàn tay, lan nhanh suốt cả thân mình. Cái lạ lùng là anh không có một cảm giác nào khó chịu. Willie chợt thấy một luồng hơi nóng và một chuỗi ngứa ngáy nhẹ như kiến bò dưới da thịt. Anh đưa ngón tay run rẩy lên nhận chuông, gọi người tiếp viên:

- Rasselas, đem cho tôi một sandwich...thứ gì cũng được miễn là có thịt,và cà phê nóng, thật nóng. Anh nghe rõ không..cà phê thật nóng như nước sôi đó!
- Dạ nghe, hạm phó.
- Tôi sẽ nhúng ngón tay vào thử, nếu không bị phỏng anh hãy liệu hồn!
- Cà phê thật nóng, vâng, nghe rõ hạm phó!

Khi hai cái sandwich thịt đùi với một tách cà phê bốc khói được đưa tới, Willie đã thấy bết run. Willie ngẫu nhiên hai cái sandwich. Anh lấy một điều xì gà trong hộp tủ bàn viết mà Horrible đã tặng anh hai ngày trước đó, Horrible tặng xì gà cho tất cả các sĩ quan khi được thăng cấp hạ sĩ nhất cơ khí. Anh hơi ngần ngừ. Hút xì gà của một kẻ vừa mới chết kể ra hơi bất tiện! rồi anh cũng hút điều thuốc, ngồi thoải mái ở ghế, hai chân gác lên bàn. Như sau mọi biến cố kinh người khác, những hình ảnh vừa qua đang chiếu dài trước mắt anh. Willie thấy chiếc phi cơ cảm tử đâm thẳng vào đài chỉ huy thay vì chúi mũi xuống boong tàu nghiền nát cả chính anh. Anh thấy một mảnh bom chẻ thân mình ra làm hai đoạn, đầu thì bị bắn vào bằng một viên đạn phòng không, thân thể nát bét, cháy đen chỉ còn một đồng xương nhả răng ra như viên phi công Nhật sau tiếng nổ của hầm đạn. Cái cảm giác vừa ghê rợn mà cũng vừa dễ chịu như là một câu chuyện "dựng tóc gáy" hấp dẫn. Điều này làm cho anh có được cái khoái cảm cực điểm là thấy mình vẫn còn an lành, bình yên vô sự, mọi nguy hiểm đã không còn nữa. Anh chợt nghĩ là việc thăng cấp của Horrible là điểm báo tử của hắn. Vì hai ngày trước đó, sau khi vừa được lên lon, Horrible đã được đổi đi từ hầm máy phía sau tới phòng xúp de, và hắn chết ở đấy.

Chăm chú nhìn những làn khói tỏa ra từ điều xì gà của Horrible, anh suy tư về sự sống, cái chết, sự may mắn và Thiên Chúa. Các triết gia đã bàn thảo nhiều các ý tưởng này, nhưng đối với những kẻ thông thường thì đúng là một khổ ải khi các ý niệm này - không phải những từ ngữ mà là các thực tế chúng đại diện - ở đâu trờ tới phá tan tành cái lớp vỏ của các biến cố hàng ngày và bóp nghẹt tâm hồn của bạn.

Chỉ nửa tiếng đồng hồ suy tưởng trần trở như vậy đã làm đảo lộn cả một cuộc đời.

Willie Keith đang dập khúc tàn của điều xì gà bây giờ không phải là Willie Keith đã từng đốt lửa châm điều thuốc lúc nãy nữa. người thiếu niên lúc trước đã vĩnh viễn biến mất, thăng hoa!

Anh bắt đầu thảo một bức thư trên giấy nháp để gửi cho cha mẹ Horrible, thì tiếng điện thoại vang lên...Bên kia đầu dây Keefer nói với một giọng bình tĩnh và thân thiện:

- Willie, nếu anh xong xuôi tất cả và rảnh rỗi, lên đây chúng ta nói chuyện một chút, được không?

- Vâng hạm trưởng. tôi lên ngay!

Trên boong chánh nhiều thủy thủ tụ tập chuyện trò vui vẻ giữa cơn gió mát cuối trưa. Willie đã nghe nhắc nhiều lần tiếng "ông Keith". Các câu chuyện bị cắt ngang khi anh dở tấm nắp hầm đi lên. Vài thủy thủ nhảy khỏi lan can đang ngồi. tất cả nhìn anh một cách chưa bao giờ thấy như thế - nhìn thẳng vào anh. Cũng lâu rồi anh nhận xét thấy họ nhìn hạm trưởng De Vriess như vậy khi ông làm xong những vận chuyển khó khăn. Thật là những cái nhìn kỳ diệu. "Chào ông Keith" vài thủy thủ cất tiếng thăm hỏi khan như vậy mà chả có một lý do nào. Bởi vì là anh vẫn đi ngang bọn họ hai chục lần mỗi ngày mà có ai chào hỏi gì đâu.

"Chào các anh" Willie tươi cười đáp lễ. Anh vào phòng của Keefer. Ông đang mặc pyjama màu đỏ ngồi trên giường, lưng dựa vào gối. Ông ta cũng còn để cái băng quần ngang cổ và tay được băng thì để dài trên giường. Keefer uống một chất lỏng màu nâu trong ly. Ông giơ cái ly ra hướng về Willie làm bắn ra một tí xú.

- đây là rượu cognac của bệnh xá. Khi mất máu uống rất tốt, y tá đã cho tôi uống như vậy đó. Mà cũng rất tốt sau một ngày làm việc mệt trí và hào hùng. Anh rót lấy đi.

- Cảm ơn hạm trưởng. Chai rượu ở đâu?

- Trong tủ két dưới gầm giường. Anh lấy ly kế bên bồn rửa mặt. thứ này khá lắm, rót rượu ra rồi ngồi xuống đi.

Chất cognac chảy vô họng Willie như một luồng nước ấm không làm rát cổ gì cả. Anh ngồi đu đưa trên cái ghế xoay, tận hưởng cái nóng êm của rượu.

- Anh có đọc cuốn Huân tước Jim chưa? - Keefer hỏi bất ngờ.

- Có đọc rồi, hạm trưởng.

- Cuốn sách khá hay

- Theo tôi nghĩ, đó là cuốn hay nhất của Conrad.

- Nó giống một cách kỳ lạ những biến cố ngày hôm nay - Keefer lắc đầu, đôi mắt nhìn thẳng vào Willie trong lúc gương mặt vẫn thản nhiên lịch sự - Anh không thấy như vậy sao?

- Giống như thế nào?

- Coi nè, cái tên nó nhảy bùm xuống biển trong lúc nó không nên nhảy, hẳn đã phạm một điều duy nhất là hèn nhát...và như vậy làm ám ảnh cả cuộc đời hẳn - Keefer uống cạn ly rượu - Anh đưa tôi chai rượu. Coi đây, tôi vừa nhận được công điện đánh bằng đèn. Anh đọc đi.

Ông ta lấy chai rượu và chìa cái công điện cho Willie

"Hạm trưởng Caine tới trình diện phó đề đốc Wharton tại chiến hạm Pluto lúc 1700 giờ".

- Hạm trưởng đi tới đó được không? Cánh tay đã khá chưa?

- Hơi bị cứng, bắp thịt bị rách một tí. Không có sao cả. Cũng không phải là một lý do để khước từ. tôi phải tới đó. Anh đi với tôi được không?

- được chứ, hạm trưởng. Nếu mà hạm trưởng nghĩ là cần tôi đi...

- Anh hiểu rõ hơn tôi câu chuyện đã xảy ra. Trong lúc tôi đang bơi lội an nhàn thì anh đã cứu con tàu của tôi.

- Hạm trưởng à, quyết định nhiệm sở đào thoát của hạm trưởng không phải là một hành động hèn nhát, không nên trở lại câu chuyện này nữa. Cả thương tầng chiến hạm nổ tung, ai nấy đều nhảy xuống biển. nào lửa, nào khói...tùm lum khắp nơi. Không ai có một ý nghĩ rõ rệt gì về thực trạng lúc ấy nên bất cứ một sĩ quan nào chưa nắm trọn tình thế cũng đã phải làm như hạm

trưởng..

- Nói vậy nhưng thực sự anh không có nghĩ như vậy đâu.

Keefer vừa nói vừa nhìn thẳng vào cặp mắt người đối diện. Willie ực một hớp cognac mà không trả lời gì. Keefer nói tiếp:

- Dù anh nghĩ như thế nào đi nữa, tôi cảm ơn anh mãi mãi nếu anh nói như thế với phó đề đốc Wharton.

- Tôi sẽ nói như vậy với phó đề đốc.

Sau một chút yên lặng, Keefer vặn hỏi:

- Mà tại sao anh ở lại tàu, Willie?

- Hạm trưởng không nên quên rằng tôi đã nhìn thấy những hư hại trên boong chánh mà hạm trưởng không thấy. Và cũng nói thêm là hạm trưởng đã bị thương, tinh thần giao động. Còn tôi thì không. Nếu như mọi chuyện đã xảy ra ngược lại giữa tôi và hạm trưởng...

- Tôi cũng nhảy như thường - Keefer nằm dài trên gối, nhìn lên trần - Anh biết không, Willie. Có đầu óc cũng thật khổ. Tôi không có may mắn như Queeg. Hắn ta thì có thể quên tất những điều gian dối hắn bịa đặt ra để không bị mất mặt bởi vì hắn là một tên dốt nát. Tôi thì không. Tôi có khả năng phân tích mọi việc. Tôi vĩnh viễn không thể thoát được khỏi sự kiện rành rành là tôi đã đào thoát. Sự kiện đó biểu lộ nhân cách của tôi. Làm sao tôi quên được ngoại trừ tôi phải bị mê sảng cuồng loạn như Queeg, nhưng tâm trí tôi lại vẫn còn sáng suốt. Tôi không được liều lĩnh nhiều, nhưng tôi có trí óc. Có thể có sự phối hợp hai đặc tính đó không chừng và cũng có thể có một liên quan mật thiết, tôi không biết.

- Xin lỗi hạm trưởng, hạm trưởng vừa trải qua những giờ phút đen tối. Hạm trưởng đã mất máu nhiều...và những gì hạm trưởng vừa nói chẳng ăn nhập đâu vào với đầu cả. hạm trưởng thừa có can đảm cần thiết để...

- Willie à...chính anh đã để mấy hòn bi sắt trên chiếc gối của tôi phải không?

Willie đảo cặp mắt xuống nhìn ly rượu của mình. Anh đã làm điều đó một buổi sáng, sau khi Keefer cặp chiếc Caine vào một tàu tiếp tế và đâm nát mũi tàu, rồi la mắng nhân viên lái tàu và ghi phạt anh ta.

- Tôi...tôi.. tôi xin lỗi hạm trưởng. Thật là ngu muội...

- để tôi nói cho anh nghe một điều, Willie. Từ khi làm hạm trưởng, tôi thông cảm rất nhiều với Queeg hơn. Mình chỉ hiểu được chức vụ hạm trưởng khi mình được nắm quyền chỉ huy chiến hạm. Chỉ huy là một nhiệm vụ cô đơn và nặng nề nhất. Đó là một ác mộng, trừ phi mình là một loài trâu bò. Mình suốt đời phải loạng choạng bập bênh trên một dòng sông nhỏ hẹp giữa một bên là những quyết định đúng đắn và một bên là những may mắn run rủi, đi quanh co giữa muôn ngàn rủi ro đưa tới những lỗi lầm, sai trái. Bất cứ lúc nào anh cũng có thể phạm vào tội giết cả trăm mạng người. Một tên trâu bò như De Vriess thì chẳng biết điều đó, hoặc là y không có đủ trí tưởng tượng để biết đến mà lo, hoặc hơn thế nữa, và lại nó có những cái chân chắc nịch của một con bò biết rõ đường đi. Queeg thì không có đầu óc, nhưng hắn ta lại liều lĩnh và tham vọng. Bởi vì cũng chẳng lạ gì khi hắn trở thành lăm cẩm, suy thoái. Tôi tin rằng cho tới ngày hôm nay tôi...không có gì rắc rối, mọi việc khá êm xuôi...Anh có nhận thấy thế không?

Giọng giả lả trắng trợn của Keefer làm Willie ngượng nghịu:

- Có chứ, hạm trưởng...

- Mà có dễ dàng như vậy đâu, làm hạm phó ăn thua gì. Phải chỉ huy, chỉ huy..tôi chả biết, có thể mọi việc đã suôn sẻ nếu không có tên cảm tử khốn nạn kia..

Giọng nói của Keefer trở nên nức nở với cặp mắt long lanh đôi hàng lệ. willie đứng dậy, quay mặt đi chỗ khác.

- Hạm trưởng, lát nữa tôi sẽ trở lại. Hạm trưởng không được khỏe mấy...

- Cứ ở lại đi, Willie. Tôi không sao cả. Chỉ là vì tôi không vui vì phải trọn đời đóng vai trò huân tước Tom.

Willie bắt đầu dựa lưng vào bàn, vẫn tránh nhìn thẳng vào Keefer. Một lúc sau ông ta nói tỉnh táo:

- Bây giờ tôi khá rồi. Anh uống thêm rượu đi.

Đôi mắt cạn khô, ông ta chìa chai rượu cho Willie.

- Có thể cái điều xấu hổ nhất - mà tôi tự hỏi là sau bao nhiêu gào thét khổ nhục trong nhiều năm trời của tôi, tôi chẳng hiểu có những cái ma quái huyền bí gì của hải quân hay không. Họ đã thuyền chuyển Roland xuống một hàng không mẫu hạm, còn tôi phải chịu chết với chiếc Caine này. Rồi như một ngẫu nhiên lạ lùng kỳ quái, cả hai chúng tôi đều gặp chung một thử thách, một đám cháy bởi một phi cơ cảm tử. Roland phải mất mạng vì lo cứu tàu, còn tôi thì nhảy xuống biển!

- Hạm trưởng, hạm trưởng đã gán ghép mọi thứ chuyện vào một tai nạn không quan trọng gì. Hạm trưởng nên lấy lại bình tĩnh và đừng nghĩ gì nữa. Hạm trưởng phải trình diện phó đề đốc lúc 17 giờ thì phải sửa soạn. Cánh tay đau có khó chịu lắm không?

Keefer đứng lên nhấn nhó:

- Cái này làm tôi đau kinh khủng. Nhưng đó là chuyện khác. Tôi muốn tới chiếc Relief, Willie.

Ông ta đưa chân ra khỏi giường, cánh tay đau di chuyển thận trọng:

- Chúng ta uống một ly nữa trước khi đi hả? - vừa nói vừa đưa chai cognac cho Willie.

- Thôi, tôi không uống, hạm trưởng.

Keefer nhìn anh thăm dò, và cười buồn:

- Tôi tự hỏi là anh có biết anh đã thay đổi nhiều sau hai năm ở chiếc Caine này không?

- Chúng ta cùng chung một số phận hạm trưởng à.

- Nhưng không giống như anh đâu. Anh nhớ không, khi anh đã để quên cái công điện suốt 3 ngày trời trong chiếc quần cũ mềm?

Willie thoáng nở một nụ cười. Keefer nói tiếp:

- Tôi chẳng bao giờ đề cập với anh việc này, nhưng De Vriess với tôi đã nói chuyện nhiều về anh suốt cả tối hôm đó. Thật là lạ chứ. Nhưng chính tôi đã nói là anh là một người chẳng nên thân gì đâu. De Vriess nói là anh sẽ trở nên một sĩ quan xuất sắc. Tôi không rõ làm sao mà ông ta đoán trước được như vậy. Willie, anh sẽ được huy chương. Nếu đề nghị của tôi có một chút giá trị....Nhưng thôi, cảm ơn anh đã để tôi rơi nước mắt trong ly cognac của anh, tôi cảm thấy đỡ hơn nhiều lắm rồi.

Ông ta đứng xuống mặc quần. Willie hỏi:

- Hạm trưởng cần tôi giúp gì không?

- Không cần, cảm ơn anh tôi không có bị bắt lực..là nói về thể xác thôi. A, mà bọn họ gán cho tôi cái danh hiệu gì ở phòng ăn sĩ quan vậy? "Vua nhảy ùm" phải không?

Đôi mắt ông ta sáng lên và láo liên. Willie nín cười không được.

- Hạm trưởng, tất cả mọi người sẽ quên chuyện này trong một tuần lễ, kể cả hạm trưởng.

- Tôi sẽ nhớ chuyện này lúc nằm trên giường chờ chết, nếu tôi chết trên giường, hay dù bất cứ nơi đâu khác. cuộc đời người ta xoay chung quanh một hai diễn biến quan trọng. Tôi đã có cơ hội của mình sáng nay...cuối cùng...Bà cụ tôi đâu có nuôi dưỡng dạy dỗ tôi làm một quân nhân đâu, anh thấy không. tôi hiện đang là một nhà văn khá, hay ít nhất thì cũng như vậy. Cho dù Barney Greenwald nghĩ thế nào đi nữa. có thể hẳn tiên đoán là binh nghiệp của tôi sẽ xuống dốc. Tôi nghĩ đời mình đã tiêu hồi ở tòa án quân sự rồi, mặc dù tôi vẫn nghĩ là tôi cũng chẳng giúp gì được cho Steve nếu tôi...Thôi, có lẽ, tôi sẽ uống thêm ly nữa một mình, nếu anh không

muốn uống nữa.

Ông ta khéo léo thắt sợi dây nịt bằng một tay, rót cho mình một ít cognac và uống cạn ngay.

- Việc này đã khiến cho tôi mang một ảnh hưởng độc đáo để tôi phải ở vào một tình thế mà không một lời nói chữ nghĩa nào thay đổi đi được. Đây là lần đầu tiên xảy đến cho tôi như vậy, hoặc là tôi đã làm lẩn tai hại. mà này Wille, anh phải cạo râu đi chứ.

-Ồ vâng, hạm trưởng.

- Trời đất! tôi nghĩ rằng ah rất xứng đáng có thể kêu tôi bằng tên Tom như lúc trước. "Tom Dài" cũng được nữa. Tôi muốn nói là huân tước Tom..tôi hiện còn mơ mơ màng màng một chút xíu. Chỉ cần một cuộc dạo chơi bằng ca nô là có thể giải tỏa mọi vấn đề. Mà chiếc ca nô thực ra có còn đó hay không? Tôi quên khuấy mất rồi.

- Nó không còn gì đẹp đẽ, hạm trưởng à, nhưng máy còn chạy.

- Tốt lắm.

Willie tay nắm chốt cánh cửa chực đi ra thì Keefer kêu giật lại;

- Tiện anh ở đây ... - ông lục lạo trên cái kệ sách rồi lấy ra một tập hồ sơ đen ngòm - đây là 20 chương đầu của Multitudes. Phần còn lại bị nước thấm. Anh có thể đọc sơ qua tối nay trước khi đi ngủ

Willie ngạc nhiên:

- Cảm ơn hạm trưởng. Tôi thích lắm. Tôi bắt đầu tưởng rằng tôi sẽ phải mua cuốn tiểu thuyết này để đọc.

- Nhưng mà này Willie, đừng tưởng bở. Tôi tin tưởng là anh sẽ mua quyển sách, đừng có ăn gian tiền bản quyền của tôi nhé. Tuy nhiên tôi vẫn khoái biết anh nghĩ thế nào.

- Chắc chắn tôi sẽ say mê quyển sách.

- Tốt lắm. Anh đọc nó như là một tay cự phách trong ngành phê bình văn học. Anh cứ cho biết ý kiến, mà không nên vị nể bởi khác biệt quân giai đó nghe!

- Vâng, hạm trưởng.

Willie đi ra, tay ôm tập bản thảo, như tưởng là mình vừa được giao phát một tài liệu bí mật.

Khuya hôm đó anh viết thư cho May.

Chương 39

Một bức thư tình

đọc xong tập bản thảo cuốn tiểu thuyết của Keefer thì đã quá nửa đêm, xếp chồng bản thảo qua một bên, Willie tiến đến phòng văn thư của chiến hạm. Với tay bật ngọn đèn vàng trên bàn xong, anh khóa cửa phòng, mở nắp máy đánh chữ. Một sự im lặng sâu thẳm bao trùm căn phòng kín, chỉ thỉnh thoảng vọng lên tiếng kéo kẹt của các trái đòn cò sát giữa vách tàu và chiếc Pluto, công xưởng hạm mà Caine đang cặp cạnh bên. Mở hộc bàn, anh bắt gặp một tạp chí khiêu dâm sồn rách của nhân viên bí thư, và tự cười thầm khi thấy mình đã không cảm thấy thèm muốn dừng lại để đọc tạp chí này. Cho giấy vào bàn máy chữ, anh đánh một mạch không nghỉ.

"May yêu quý của anh,

Nếu có một kinh nghiệm tiêu biểu cho cuộc sống của anh trên chiến hạm này, một kỷ niệm mà anh sẽ nhớ mãi, thì đó chính là những cái giật mình choàng tỉnh khi đang ngủ. Anh nghĩ chắc anh đã choàng tỉnh như vậy cả ngàn lần trong hai năm qua. Vâng, anh cũng đã choàng tỉnh như vậy là vì em, và anh hy vọng rằng sự kiện này xảy ra không quá trễ!

Anh biết lá thư này sẽ là một quả bom đối với em. Em yêu, hãy đọc và rồi hãy quyết định là có đáng để cho em trả lời hay không. Anh biết rất rõ rằng dưới mắt em, anh cũng chỉ là một trong những tên khách ngò nghếch của hộp đêm Grotto. Nhưng anh vẫn phải viết lá thư này.

Đến lúc này thì không có lý do gì để có thể xin em tha thứ vì anh đã không viết thư cho em trong năm tháng qua. Em biết rõ là tại sao anh đã không viết. Anh đã quyết định, một quyết định anh nghĩ là rất cao thượng lúc đó, là nếu phải chia tay với em thì anh phải chia tay một cách đàng hoàng, không làm khổ em với những lá thư lời lẽ loanh quanh, nguy quân tử. Và vì anh quyết định dứt khoát đoạn tuyệt với em vì em không xứng hợp với anh, cho nên - xin Thượng đế thương xót, anh đã không viết thư!

Nhưng bây giờ thì anh muốn em làm vợ của anh. Đó là lý do tại sao anh viết lá thư này. Đây là một sự thật hoàn toàn, không một chút ngò vức nào cả, và là sự thật vĩnh viễn. Anh yêu em. Anh chưa bao giờ yêu ai, kể cả bố mẹ, như anh đã yêu em. Anh đã yêu em ngay từ khi nhìn em cởi chiếc áo khoác tại hộp đêm Luigi, chắc em còn nhớ, cái lúc mà em đã hiển lộ là một cô gái lôi cuốn, hấp dẫn nhất - đúng vậy, trong mắt anh, và anh không cần biết ai khác nghĩ thế nào, trên cõi đời này. Và sau đó, qua một số những trường hợp bất ngờ, anh lại tìm thấy em thông minh hơn và sâu sắc hơn hẳn anh, anh nghĩ, có lẽ anh đã tỏ tình với em nếu em là một người có nhiều tật xấu. vì vậy anh đoán sự hấp dẫn về mặt thể chất luôn luôn là yếu tố quyết định tối hậu trong tình yêu trai gái. Có thể là anh không thích yếu tố này bởi vì anh thấy em đã dễ dàng lôi cuốn sự theo đuổi của hàng tá những anh chàng ngốc nghếch, dở người.

Thực tế là, em yêu quý, sự lôi cuốn xác thịt đã hầu như hủy hoại cuộc đời của chúng ta, bởi vì trong cái đầu ngu muội, non dại nhưng lại muốn làm tài khôn của anh, anh đã nảy ra một cái bẫy sập. Sau chuyến đi Yosemite mẹ anh đã hầu như thuyết phục được anh không cưới với lập luận lặp đi lặp lại rằng anh đang lâm vào mê hồn trận của tình dục. Nếu mà em muốn biết tại sao đã có sự thay đổi thì chính anh cũng không thể trả lời được. Rất nhiều việc đã xảy đến cho anh trong năm tháng qua, và hậu quả tổng hợp của chúng là anh đã trưởng thành thêm năm tuổi, và bây giờ thì có khẳng định chắc nịch rằng anh đã bước ra khỏi vùng sa mù của tuổi vị thành niên, tuy nhiên có thể vẫn còn xa để thực sự trở thành một người đàn ông chừng chạc! anh nhìn thấy rất rõ là em và anh là một sự nhiệm màu độc nhất vô nhị. Trong cuộc đời này. Anh không hiểu bằng cách nào và tại sao em đã chú ý đến anh, trong khi em thì cứng cáp hơn, khôn ngoan hơn, tươi đẹp hơn, thủ đắc được nhiều khả năng sinh lợi hơn, có thể nói là vượt trội hơn anh mọi mặt. Rất có thể là nhờ cái mã Princeton của anh, nếu quả đúng như vậy thì cảm tạ Thượng đế đã tạo ra Princeton. Anh biết là cái ý nghĩ hợm hĩnh mong được làm đầu một gia đình quyền quý

không bao giờ có trong đầu em, nhưng dù vì lý do gì, tình yêu của em dành cho anh là một sự may mắn bội phần cho anh rồi.

Em yêu quý, anh đang có ngàn vạn điều muốn chia sẻ với em và không biết phải viết ra đây cái nào trước. Điều chính yếu là, em có kết hôn với anh khi chúng ta gặp nhau lần nữa không? em lấy anh dù cuộc chiến còn tiếp diễn hay đã kết thúc? Tự dưng anh nghĩ rằng cuộc chiến này sẽ chấm dứt trong vòng vài tháng nữa. Nếu đúng như vậy thì anh sẽ đi học để lấy bằng cao học hay tiến sĩ khi mà tài chính cho phép và sau đó sẽ kiếm một chân giảng viên đại học, không cần biết ở nơi nào, nhưng anh thích tại một thành phố nhỏ. Về mặt tài chính thì chắc chắn không phải là tiền của mẹ anh. Cảm ơn Thượng đế là cha anh đã để lại cho một kế ước bảo hiểm đủ để chi dùng trong 2 hoặc 3 năm ở đại học và anh cũng có thể làm thêm, như dạy kèm hoặc một công việc nào đó, hơn nữa chính phủ còn có chương trình trợ cấp cho các cựu chiến binh như đã từng áp dụng sau đệ nhất thế chiến. Tóm lại, dự trù này sẽ rất thông suốt. À, cha anh đã nhiều lần nói rằng anh phải kết hôn với em, dù bằng một cách gián tiếp. ông cảm nhận được rằng anh đã tìm được một cái gì rất kỳ diệu.

Anh biết anh thích dạy học. cũng như đối với sở thích khác. Đã biết rất rõ về khả năng này của anh. Anh làm hạm phó chiến hạm Caine này được mấy tháng nay (Chúa ơi, có quá nhiều điều anh cần nói cho em biết - hãy chờ một chút nhé) và anh cũng đang điều hành một chương trình dạy các khóa học của Viện Quân lực cho nhân viên trên tàu. Thật không thể nào có thể diễn tả để em biết được nỗi vui sướng của anh khi giúp đỡ những người lính bắt đầu tìm hiểu những gì họ thích thú, hướng dẫn họ trong việc học, và nhìn họ tiến bộ và hấp thu những kiến thức mới lạ. Anh có cảm tưởng là trời sinh anh ra để làm công việc này. Còn về nghề đàn piano, em nghĩ thử làm sao anh có thể tiến xa được. anh chỉ có thể chơi đàn bình thường, thỉnh thoảng chế ra một vài ngón để biểu diễn vào những đêm thứ bảy đông khách của hộp đêm. Toàn bộ đời sống của hộp đêm, với những khách hàng đáng ghét, sắc mặt như người chết trôi, với không khí hôi nồng, và sự việc diễn ra đêm này sang đêm khác, đều đều như vậy- đúng là một đồng bầy nhầy, sinh uơn của nhục dục giả tạo, âm nhạc giả tạo, khôn ngoan giả tạo - không bao giờ thích hợp với anh. Và cũng không thích hợp với em. Trong các hộp đêm này, em chẳng khác nào một viên kim cương lẫn lóc trong đám rác tanh hôi.

Hãy nói về tôn giáo. (việc cần nói trước phải nói trước - có quá nhiều việc để chia sẻ với em). Anh chưa bao giờ là một con chiên ngoan đạo, nhưng ngoài biển khơi này, anh đã có nhiều thì giờ để nhìn ngắm và chiêm nghiệm các tinh tú, mặt trời, và cả kiếp người nữa, để thấy rằng không thể không đếm xỉa gì đến đấng tạo hóa. Anh đã dự thánh lễ khi có thể dự nhưng anh thuộc loại chiên nửa vời. Đạo Kito luôn làm anh sợ hãi, và anh hoàn toàn không hiểu tí gì về đạo này. Chúng ta có thể bàn thảo thêm về vấn đề này. Nếu em muốn dạy các con của chúng ta trở thành những con chiên ngoan đạo thì anh cũng chấp nhận thôi. Anh chỉ thích đám cưới chúng ta không cử hành với những nghi thức tôn giáo mà anh hoàn toàn mù tịt - anh trình bày thẳng thắn với em những điều này bởi vì đã đến lúc mọi con bài phải lật lên để mọi người cùng thấy - tuy nhiên, anh cũng sẽ chấp nhận những nghi thức này nếu đó là điều em muốn. Tất cả những vấn đề này mình sẽ bàn với nhau, và sẽ được giải quyết tốt đẹp, nếu em vẫn yêu anh như em đã yêu anh.

À, có một tin cần báo với em (dù rằng, hiện nay anh không thể cho em biết một số chi tiết, như đại loại chiến hạm của anh đang ở đâu). Em cũng biết rằng anh không bị nhốt tù vì tham dự vào cuộc nổi loạn. Maryk đã được tha bổng, chính yếu là nhờ các thủ thuật về luật pháp, và vì vậy mà anh được miễn tố. Còn Stilwell đã đỡ điên đỡ khùng - anh đoán, có lẽ là do lão hạm trưởng Queeg gây nên, kể mà giờ đây anh cảm thấy thương hại, cũng giống như anh thương hại Stilwell. Cả hai đều là nạn nhân của chiến tranh, không hơn không kém. Lần cuối anh được tin là bình tình Stilwell đã thuyên giảm khá nhiều sau vài lần được chữa trị bằng phương pháp "shock therapy" - và hiện đang làm việc trên một đơn vị bờ. còn hạm trưởng Queeg được thay thế bằng một sĩ quan rất xuất sắc, xuất thân từ học viện hải quân, đã giải quyết ổn thỏa mọi rắc rối trong vòng bốn tháng, rồi bàn giao lại cho Keefer. Thành thử bây giờ tụi anh có một hạm trưởng Nhà văn, thật là một vinh hạnh!

Bây giờ thì anh thấy rõ ràng chẳng nổi loạn là do bàn tay của Keefer - dù rằng anh cũng chịu nhiều trách nhiệm, cả Maryk cũng vậy. Anh cùng nhận xét rằng tụi anh đều làm bậy. Bọn anh đã

trút lên đầu hạm trưởng Queeg tất cả những giận dữ mà đáng ra phải dồn cả cho Hitler và những tên Nhật, những kẻ buộc bọn anh phải giả biệt đất liền để giam mình trên một con tàu ọp ẹp, cũ kỹ nhiều năm liên tục. Sự bất tuân phục của bọn anh đã làm cho những khó khăn nhỏ trở nên lớn lao cho cả Queeg, lẫn bọn anh, đẩy lão ta vào cơn giận dữ điên cuồng và biến lão ta thành kẻ bị khủng hoảng tâm lý trầm kha! Và rồi Keefer nhét vào đầu Steve điều khoản 184 - điều khoản của hải quy hải quân Hoa kỳ cho phép thủy thủ đoàn tước quyền hạm trưởng, nếu hạm trưởng bất lực - thế là cơn ác mộng tuần tự diễn ra. Queeg đã điều khiển chiến hạm Caine 15 tháng, điều mà không ai trong tụi anh có thể làm được. Còn vụ gặp bão, bao giờ ianh cũng không biết là nên lái tàu về hướng bắc hay na, và có lẽ chẳng bao giờ anh biết được câu trả lời. nhưng anh không nghĩ là Maryk nên tước quyền hạm trưởng. hoặc là chính Queeg sẽ phải ra lệnh lái về hướng bắc khi mà tình trạng trở thành tồi tệ đến một mức nào đó, hoặc Maryk ra lệnh như vậy và Queeg sẽ phải chấp nhận sau một hồi giằng co, cãi vã, và như thế là đã tránh được vụ tòa án quân sự khốn đốn. Và chiếc Caine đã được tiếp tục hoạt động thay vì phải cột cầu ở San Francisco trong lúc cuộc chiến đang ở hồi ác liệt nhất. Bài học rút ra được là, khi mà mình gặp phải một hạm trưởng không có khả năng, và đang có nguy cơ chiến tranh, thì không còn họn lựa nào khác hơn là phục tùng ông ta như phục tùng một cấp chỉ huy khôn ngoan nhất, tài cán nhất, che dấu tất cả những sai sót của ông ta, giữ cho chiến hạm hoạt động, và chấp nhận, chịu đựng. Thật đúng là anh đã làm bao trò phiêu lưu mạo hiểm để cuối cùng vẫn co mla.i với một kết luận cũ rích và tầm thường. Đó chính là tiến trình trưởng thành phải không em? Nhưng anh không nghĩ là Keefer có cùng nhận định như vậy và anh cũng không biết là hẳn ta sẽ có một lúc nào nghĩ như vậy hay không. Hẳn ta tính khôn quá mức cần thiết. Chỉ có một số rất ít những điều anh vừa kể là do nhận xét của chính anh, còn phần lớn anh lấy từ biên minh trạng do luật sư của Maryk soạn thảo. Tay luật sư cừ khôi này gốc Do Thái, từng là một phi công chiến đấu, và có lẽ y là kẻ khác đời tinh mắt nhất mà anh được gặp từ trước đến nay.

Cuối cùng thì Keefer đã nhượng bộ để đưa cho anh xem một phần bản thảo cuốn tiểu thuyết mà hẳn đang viết dở. Chắc em chưa biết là hẳn đã bán bản quyền tác phẩm chưa hoàn tất này cho nhà xuất bản Chapman House và được trả trước một nghìn dollar. Bọn anh đã mừng sự việc này bằng một bữa ăn tối linh đình, nhưng nó đã biến thành một biến cố khủng khiếp vì lý do anh sẽ kể cho em nghe vào một dịp khác. Trở lại câu chuyện quyển sách của Keefer, anh vừa đọc xong một vài chương và anh thành thực thú nhận rằng quyển sách viết rất hấp dẫn. Đúng ra, quyển sách này không có văn phong hoặc chứa đựng tư tưởng gì mới lạ, độc đáo, mà chỉ là một sự trộn lộn của Dos Pasos và Joyce và Hemingway và Faulkner - nhưng tình tiết ăn khớp với nhau, pha lẫn nhiều phen rất ngoạn mục. Câu chuyện xảy ra trên một hàng không mẫu hạm nhưng có nhiều màn "nhớ lại" diễn ra trên bờ và những pha làm tình rợn tóc gáy mà anh chưa từng bao giờ được đọc. anh nghĩ rằng khi in xong, nó sẽ bán chạy tôm tươi. Tên quyển sách này là "Multitudes, Multitudes".

Anh thực sự không biết là những điều anh vừa kể có làm em quan tâm hay không. Đọc lại những gì mình vừa viết, anh công nhận đây là lá thư cầu hôn ngu xuẩn, thiếu mạch lạc nhất từ thuở khai thiên lập địa đến giờ. Anh nghĩ có lẽ là vì anh viết nó nhanh hơn là những ý nghĩ trong đầu nhưng đầu có gì quan trọng đâu, phải không em? Toàn bộ những ý tưởng cho đến bây giờ vẫn là sự mong muốn được kết hôn với em. Bây giờ thì chỉ còn sự hồi hộp, và nó sẽ là sự hồi hộp ghê gớm, vì chờ đợi câu trả lời của em. Em yêu, đừng nghĩ rằng anh đang say rượu hoặc đang viết trong lúc tâm trí bất thường. Không, những gì anh viết đều là sự thật. Nếu anh có sống đến 107 tuổi, và dù em có trở về với anh hay không, anh vẫn không bao giờ nghĩ khác về em. Em là người vợ mà Thượng đế đã ban cho anh, và anh đã dằn dặt, đại khờ để không nhận biết được em trong 3 năm qua. Nhưng anh hy vọng là có được 50 năm để đền bù. Anh chỉ mong có được cơ hội để thực hiện được ước nguyện này. Anh còn có thể nói được gì hơn nữa bây giờ? Phải chăng là trông những lá thư tình, người ta chờ đợi để đọc những lời lẽ xưng tụng ánh mắt, bờ môi, suối tóc và thề nguyện chung thủy trọn đời. May ời, anh yêu em. Anh yêu em. Anh yêu em. Chỉ có thể thôi. Em là tất cả những gì anh muốn, trọn kiếp sống của anh.

Dĩ nhiên anh cũng đã từng nghĩ rằng cuộc đời làm vợ một giảng viên của trường đại học một tỉnh lẻ sẽ không hấp dẫn đối với em. Anh không có gì để phỉn trách nếu em đã có ý nghĩ như vậy, trừ một điều - nếu em yêu anh thì em sẽ chấp nhận cuộc sống này và thử một lần xem nó như thế

nào. Anh vững tin là em sẽ thích nó. Em chưa biết nơi nào khác hơn là New York và Broadway. Hãy còn một chương trời của cỏ xanh và sự tĩnh mịch của những tia nắng ấm và những con người chín chắn, hòa nhã, và anh tin rằng chỉ cần một thời gian ngắn sau đó em sẽ thích thú khung cảnh mới mẻ này. Và hai chúng ta sẽ là tia chớp phát sinh ra sự sống trong khung cảnh này - đọc câu này chắc em nghĩ anh đang nằm mơ hoặc lạc vào thế giới không tưởng, khiến cho đề nghị của anh giảm bớt phần nghiêm túc - và có thể em sẽ muốn anh phải làm cái gì có ích lợi thiết thực hơn thay vì chọn nghề nhà giáo, lập đi lập lại những bài giảng, ngày này qua ngày khác, như một con vẹt. Tuy nhiên, nghề nghiệp chỉ là chuyên phụ. Chuyên chính là em có còn cảm thấy rằng chúng ta là của nhau, như anh đang cảm thấy bây giờ hay không.

Em hãy viết thư trả lời ngay cho anh nhé. Hãy tha thứ tất cả những xuẩn ngốc của anh, và đừng trả thù chính em bằng cách chần chờ. Em có khỏe không? Vẫn vờ vập với khách để khiến cho những tên thủy thủ ngắm nghía đến lọt tròng con mắt khi xếp hàng trước quầy rượu? Lần cuối anh có mặt ở hộp đêm Grotto, anh đã muốn đâm vỡ mặt cả chục tên vì lối họ nhìn em chòng chọc. Không hiểu tại sao anh đã không nhận biết được tình cảm của mình lúc đó. Còn đối với mẹ anh, May, em đừng nghĩ đến bà ấy, và nếu mà em có nghĩ, thì cũng đừng bực dọc, cay đắng nhé. Anh đoán là mẹ anh sẽ chấp nhận sự việc. Mà nếu bà không chấp nhận thì bà chỉ tự mình đánh mất niềm vui sướng của người mẹ khi thấy con trai và con dâu hạnh phúc bên nhau. Không có điều gì bà nói hoặc bà làm mà có thể thay đổi được dự tính của chúng ta. Mẹ đã không có được một cuộc sống nhiều ý nghĩa, mặc dù bà có nhiều của cải. Vào lúc này, anh thương hại mẹ anh, nhưng anh không thương hại đến mức phải hy sinh người vợ của anh vì bà ấy. Sự thật là vậy đó.

Ô, bây giờ đã là 2 giờ sáng, và anh có thể tiếp tục viết cho em đến lúc trời sáng mà không thấy mệt. Em yêu ơi, anh mong muốn được ngỏ lời cầu hôn em trong một khung cảnh mỹ lệ, thanh lịch nhất trần đời, tràn đầy nhạc điệu và hương hoa, thay vì phải khom mình ngồi viết một lá thư lời lẽ lung tung trong khoang tàu chật chội, tối tăm, và vì vậy em sẽ phải nhận được một lá thư không phẳng phiu và lem luốc. Tuy nhiên, nếu lá thư này có làm em hạnh phúc, đó chỉ bằng phân nửa cái hạnh phúc mà anh có khi nhận được thư trả lời đồng ý của em, thì không có khung cảnh huy hoàng nào có thể làm cho lời cầu hôn này đẹp dễ hơn!

Anh yêu em, May, hãy trả lời cho anh ngay nhé, viết ngay tức thì nhé!

Willie"

Anh đọc đi đọc lại lá thư cả hai chục lần, cắt bỏ một câu chỗ này, thêm thắt vài chữ chỗ kia. Cuối cùng anh không còn cảm nhận được ý nghĩa của nó nữa. Rồi anh đánh máy lại lần chót, xong đem các trang thư về lại phòng, pha một ly cà phê. Khi anh đem lá thư vừa hoàn tất đọc lại lần chót thì đã quá 4 giờ sáng. Anh hình dung rõ ràng cảnh tượng May xúc động như thế nào khi đọc lá thư này: sưng sò, phần nào đó quy phục, cuồng nhiệt, không nói nên lời - nhưng, đây vẫn là sự thật. Có hàng tá chỗ trong thư anh muốn sửa đổi, nhưng anh quyết định cứ để như vậy. Không thể nào làm lá thư này trở thành tốt đẹp, nghiêm trang, khi mà chính anh đang ở trong tình trạng bê bối, thiếu nghiêm túc. Rõ ràng là anh đang tán tỉnh trở lại một cô gái mà anh đã từng ruồng bỏ. Không có chữ nghĩa nào có thể thay đổi được sự kiện này. Nhưng nếu nàng còn yêu anh - và anh tin khá chắc chắn là nàng còn yêu, căn cứ vào cái hôn hai người trao nhau lần cuối - thì sẽ phải bỏ qua sự điên khùng của anh, cũng như phải dần tự ái của nàng xuống để chấp nhận anh. Đó là tất cả điều anh muốn, và để bù đắp lại - nếu thật sự có một bù đắp như vậy - thì đó chính là sự cầu hôn của anh! Anh dán lá thư lại, bỏ vào thùng thư của chiến hạm và lên giường ngủ, với cảm nghĩ cuộc sống từ nay trở đi, nếu thoát được một cuộc tập kích khác của phi công cảm tử Nhật, chắc chắn sẽ là một sự chờ đợi thật trống vắng trong khi lá thư của anh phải chạy nửa vòng trái đất và cánh thư hồi âm cũng phải vượt một khoảng cách dài dằng dặc như vậy!

Không phải chỉ có Willie bình lặng mà cả chiếc Caine cũng im lìm như vậy. Những tay thợ giỏi giang, tháo vát của chiếc Pluto đã nhanh chóng đắp vá lại những chỗ bị thiệt hại trên đài chỉ huy, nhưng sau hai tuần hì hục cố sửa chữa lò đốt, đành kết luận là họ phải bó tay không thể hàn cái nồi hơi bị bắn thủng nát. Dĩ nhiên là có thể sửa được, nhưng phải mất quá nhiều vật liệu và thì giờ của công xưởng hạm. Có nhiều chiến hạm nạn nhân của bọn phi công cảm tử Nhật đáng được ưu tiên sửa chữa hơn - đó là những khu trục hạm và hộ tống hạm còn mới. Thế

là chiếc lỗ trên boong được hàn kín bằng một tấm bưng sắt, và chiếc Caine nhận được lệnh tách công xưởng hạm Pluto ra neo thật xa ở phía bắc hải cảng. Chiếc Caine nằm lỳ ở đó trong khi chiến dịch Okinawa chấm dứt và vị sĩ quan hành quân bộ chỉ huy hải đội trực lồi Thái Bình Dương thì lo kiếm cách xử dụng chiếc Caine, một mối lo trong hàng ngàn mối lo của ông ta.

Chiến hạm vẫn còn hai nồi hơi trong lò đốt không bị hư hại và nhờ vậy nó vẫn có thể chạy được với vận tốc trên dưới 20 hải lý một giờ. Vào đầu tháng bảy, đại tá Ramsbeck, vị sĩ quan hành quân, lên tàu, chạy thử ra biển, khuấy động những con hào bám vào thành tàu lần đầu tiên trong nhiều tuần qua. Đại tá Ramsbeck giải thích với Keefer và Willie rằng bộ chỉ huy hải đội Trực lồi Thái Bình Dương không muốn cho các chiến hạm cũ kỹ về Mỹ đại kỳ khi còn tạm xử dụng được. Một khi tàu được gửi ra khỏi vùng tuyến đầu, có thể nó sẽ không trở về kịp để có thể đáp ứng được nhu cầu vót mìn khẩn thiết trong những ngày sắp tới. Chiếc Caine hải hành thật trơn tru trong chuyến chạy thử và Keefer nói ông háo hức trông đợi được tham dự trong cuộc hành quân sắp tới. Willie cũng nêu ra sự kiện là một số chiến hạm loại bốn ống khói được biến cải thành cơ xưởng hạm cho thủy phi cơ vẫn hoạt động rất hữu hiệu chỉ với hai phòng hơi. Ramsbeck rất hài lòng trước tinh thần hăng say của vị hạm trưởng và hạm phó cũng như cách hoạt động trơn tru của chiếc Caine. Hôm sau ông gửi lệnh hành quân cho cuộc rà mìn ở biển Trung Hoa, có cả sự tham dự của chiếc Caine.

Một buổi sáng vài hôm trước ngày khởi hành công tác, Willie đang ở trong phòng viết báo cáo kết quả hành quân cho tháng sáu, anh ngừng lại một lúc lâu thắc mắc không biết sao không nhận được hồi âm của May. Nhân viên trực hạm kiêu gờ vào thành cửa và báo cho Willie biết chiếc Moulton đang cập bên tàu. Willie chạy vội lên hạm kiêu. Mũi tàu của chiếc Moulton đang từ từ cập vào chiếc Caine. Anh nhận ra ngay người bạn cũ Keggs đang đứng trên đài chỉ huy, mặt râm nắng và phong sương, với người ra đài chỉ huy ra lệnh cập tàu.

Willie nhảy qua chiến hạm ngay khi dây vừa buộc xong, thì gặp Keggs đang từ đài chỉ huy đi xuống.

- Hạm trưởng Keegs, phải không nào?

- Trúng phóc! - Keegs giang tay ôm chặt cổ Willie - Có phải tôi đang nói chuyện với hạm trưởng Keith không đây?

- Chỉ mới hạm phó thôi. Chúc mừng anh, Ed.

Khi hai người đã ngồi uống cà phê trong phòng hạm trưởng chiếc Moulton, Keggs giải thích:

- Kể ra cũng đúng đó Willie. Tôi hải vụ nhiều hơn anh sáu tháng mà. Anh sẽ làm hạm trưởng chiếc Caine này vào tháng 12.

Cái mặt ngựa nay đầy vẻ quyền uy và chững chạc, bây giờ rõ ràng là vẻ mặt của một chiến mã. Willie nghĩ, Keegs trông trẻ hơn cái lúc ba năm trước đây tại trường sinh viên sĩ quan cầm cúi thể thao găm cho xong môn hải pháo trước kèn báo thức. Hai người bạn buồn bã kể chuyện Roland Keefer một lúc. Rồi Keggs liếc nhìn Willie và nói:

- Tôi thấy anh không muốn nói tới chuyện nổi loạn phải không?

- Anh biết chuyện đó hả?

- Willie, cả hải đội ai cũng biết. Tuy nhiên tại tôi chỉ được nghe lời đồn đại thôi - không ai biết chuyện thực sự xảy ra như thế nào - mấy chuyện đó vẫn còn được bảo mật hay sao?

- Dĩ nhiên là không rồi!

Willie kể câu chuyện cho Keggs nghe. Viên hạm trưởng chiếc Moulton luôn lắc teg như là chuyện không tin được và có vài lúc chặc lưỡi.

- Maryk đúng là tên may mắn nhất hải quân. Tôi không tưởng tượng nổi làm sao mà anh chàng thoát được.

- Tôi đã nói anh chàng luật sư này thật là tuyệt vời.

- đương nhiên là anh ta quá giỏi rồi. Để tôi kể chuyện này cho anh nghe. Một buổi tối ở Nouea,

tôi say khướt với anh chàng hạm phó chiếc Moulton. Khi đó là còn dưới ách của Iron Duke. Anh ta đọc thuộc lòng điều 184, anh chàng nói với tôi là anh chỉ chờ cho Iron Duke làm một chuyện hớ hênh là anh ta sẽ tóm ngay. Nhưng anh ta không bao giờ nhắc tới chuyện đó nữa. Anh cũng rất nên xem cảnh Iron Duke hành hạ anh chàng hạm phó này...

- Mấy người đó họ không đại gì làm sơ hở đâu, Ed. Cái khó là như vậy đó.

Mười bảy ngày trước khi trận chiến chấm dứt, chiếc Caine cuối cùng cũng rà được một trái mìn.

Bấy giờ hải đoàn trực lôi đang ở Trung Hải, dàn thành hai hàng, trải rộng năm hải lý trên mặt biển. Mặt trời còn thấp ở hướng đông, tỏa ánh sáng chói chang. Cuộc rà mìn bắt đầu từ lúc hừng sáng, và đoàn tàu đang dò dẫm tiến vào vùng biển xanh lơ và cạn nơi có bãi mìn. Trái mìn bất ngờ nổi lên trong lúc chiếc Caine đang lắc lư theo triền sóng. Đó là một quả mìn tròn, to tướng, rỉ sét, tua tua những chiếc sừng chĩa ra chung quanh. Keefer phẩn chấn hô lệnh ném phao khói đánh dấu vị trí. Nhân viên giám lộ kéo cờ báo hiệu và tàu phá mìn chạy tới xả súng máy bắn vào quả mìn. Mìn nổ tung, âm thanh vang động, kèm với cột nước màu trắng pha lẫn sắc tím, tung cao cả mấy chục thước. Dọc theo đội hình các chiến hạm rà mìn, nhiều quả mìn bắt đầu nổi lên. Mặt biển điểm đầy những phao khói vàng xanh đánh dấu các quả mìn. Vì chiếc Caine đi hàng thứ hai nên các thủy thủ lo lắng chăm chú quan sát mặt nước.

Không đầy một phút sau, nhân viên phát hiện một trái mìn ngay trước mũi tàu. Trên đài chỉ huy, Keefer hốt hoảng hét chạy qua phải rồi lại qua trái, miêng ra lệnh loạn xạ, lúc thế này lúc thế khác. Cuối cùng nhân viên cũng bắn hạ được trái mìn khi nó ở cách chiếc Caine chừng ba chục thước, tiếng nổ vang dội, cột nước tung cao. Rồi nhân viên quan sát thấy một trái mìn bên tả hạm cùng một lúc chiếc Caine cũng cắt được hai trái mìn khác. trên đài chỉ huy, cuộc náo loạn kéo dài hơn năm phút đồng hồ.

Nhưng bất cứ thứ gì mới lạ, ngay cả việc mới lạ đầy nguy hiểm như công tác rà mìn, cũng chẳng bao lâu trở nên quen thuộc và biến thành công việc bình thường nhằm chán. Đến lúc chiếc Caine đã vớt được bảy trái mìn và bắn hủy một nửa tá nữa, mọi người kể cả hạm trưởng để hốt hoảng, ai cũng nhận thấy là rà mìn chẳng có gì khó khăn, và với một chút may mắn, cũng chẳng có gì là nguy hiểm đến tính mạng. Thế là Keefer trở thành dạn dĩ thái quá và lái tàu lả lướt tới gần mấy trái mìn để bắn hủy cho dễ khiến Willie sợ hết hồn.

Cũng còn một sự kiện lạ lùng khác xảy ra cho Willie vào buổi sáng hôm đó. Từ lâu không hiểu sao anh cứ nghĩ rằng phần số của chiếc Caine là không vớt được một trái mìn nào. Cái mĩa mai này cũng thật hợp với số phận quái dị của chiếc tàu này. Anh vẫn để tâm học rà mìn, nhưng tin rằng cuốn chỉ dẫn này cũng chỉ là những quyển sách vô dụng để trong tủ mà thôi, cũng giống như những cuốn mật mã tiếng Pháp hay tiếng Hòa Lan thôi. Anh lại còn bắt đầu tin tưởng một cách vô lý rằng thủy lôi là một chuyện hoang đường không bao giờ có trên thực tế. Thế nhưng cái đồng dây nhợ ở sân sau thực sự đã làm được việc, cái máy cắt dây mìn thực sự đã rà xuống dưới trái mìn một cách vững vàng và thực sự cắt dây mìn, mìn thực sự là một khối sắt tròn chứa chất nổ đủ sức làm chìm tàu. Đó là một bằng chứng nữa - những bằng chứng mà anh dần dần quen với chúng, nhưng vẫn thấy một chút ngượng ngập mỗi khi có một bằng chứng mới xuất hiện - để chứng thực rằng hải quân ít nhiều gì cũng biết rõ những công tác của mình.

Cái sự nghiệp rà mìn của chiếc Caine như phần số đã định rất ngắn ngủi. cái này thì Willie đoán đúng. Vừa lúc Willie thoả mái với trò chơi nguy hiểm này, thì máy bơm dầu nôi hơi số một bị xum và tàu chỉ chạy được tới mười hai gút. Như vậy là trong một khu vực mìn trôi khắp nơi, khả năng vận chuyển ccbot sẽ bị giảm đến mức nguy hiểm. sĩ quan chỉ huy chiến thuật ra lệnh cho chiếc Caine rời đội hình và trở về Okinawa. Lúc đó mới gần trưa. Một chiếc trực lôi hạm dự bị tiến tới thay chỗ cho chiếc Caine. Chiếc Caine bị bỏ lại đằng sau đội hình và quay đầu trở lại bến. Keggs đang đứng chỉ huy trên chiếc Moulton bên cạnh, vẫy tay chào Willie. Keggs chớp đèn cho Willie "Hên nhĩ. có lẽ tôi sẽ thử liệng một cái vắn ốc vào máy bơm xem sao. Tạm biệt Willie". Trên đường về, chiếc Caine phá hủy thêm một trái thủy lôi, một niềm vui nhưng đượm phần u hoài. Willie là người phát hiện cái trái cầu màu nâu nhạt đó. Anh nhìn trái thủy lôi qua cửa kính và cảm thấy như có một mối liên hệ sở hữu nào đó với trái thủy lôi khi thấy nó chống

trả mảnh liệt với từng tràng đạn xối xả tuôn vào. Và bất thành linh nó không còn đó nữa, thay thế bằng một khối nước màu vàng sồi sục, và đó cũng là lúc thế chiến thứ hai kết thúc đối với trục lôl hạm Caine.

Dĩ nhiên vào lúc đó thì không ai biết như vậy. Chiếc Caine khập khiễng vào vịnh Buckner (đó là vịnh Nakagusuku Wan được đặt tên lại) và Keefer gửi công điện xin cấp cạnh chiếc Pluto để sửa chữa. Hôm sau Keefer nhận được công điện trả lời thẳng thừng rằng vì có nhiều tàu được ưu tiên sửa chữa nên đến cuối tháng tám mới đến lượt chiếc Caine. Keefer được lệnh ráng tự sửa chữa, nếu cần vật liệu gì thì cơ xưởng hạm sẵn sàng cung cấp.

Thế là chiếc trục lôl hạm cũ kỹ trôi quanh điểm neo, tích lũy thêm rỉ sét và đám nhêu hào tụ tập lại quanh dây xích neo tàu. Willie có nhiều thì giờ nhàn rỗi tha hồ lo âu về May, và bắt đầu trở nên bồn chồn, lo lắng. Sáu tuần rồi kể từ lúc anh viết thư cầu hôn. Trong khoảng thời gian đó anh cũng viết nhiều thư cho mẹ và đã nhận được thư trả lời. Anh cũng tự an ủi với lý luận thông thường của những người phục vụ ở ngoại quốc. Thư của anh hay của May có lẽ bị thất lạc vì nhầm lẫn của hải quân. Một trận bão làm hư hại tàu chở thư. May không ở New York. Bưu điện trong thời chiến tranh phải có những sai lầm, vân vân và vân vân. Những lý luận này thật ra không làm anh yên tâm bởi anh biết quân bưu rất nhanh và rất hữu hiệu. Hai tuần hay cùng lắm là hai mươi ngày ở Okinawa là đủ thì giờ để thư chuyển đi và nhận được thư hồi âm rồi. Mọi người viết hàng trăm lá thư vì thật ra cũng không có việc gì đáng làm hơn là viết thư. Willie rất rành về việc vận hành thư tín. Mỗi ngày qua là một ngày anh thấy buồn hơn. Đã ba lần anh viết thư năn nỉ, nhưng cả ba lần đều xé đi vì khi đọc lại anh cảm thấy có vẻ như thư của một thằng điên.

Một chiều anh về phòng và thấy một phong bì lớn nằm trên bàn, tuồng chữ phái yếu - không phải tròn trịa như chữ của mẹ anh, cũng không phải nét chữ thẳng đứng bay bướm của May. Anh nghĩ chớp nhoáng và chụp vội lá thư. Anh hồi hải xé phong bì, thì ra đó là thư của trung úy Ducely. Một tờ báo gấp tư tuột ra rơi xuống sàn.

"Willie thân mến,

Tôi nghĩ là anh hay bất cứ ai còn ở lại cái địa ngục trần gian ấy hẳn sẽ thích thú đọc tờ báo gửi theo thư này. Tôi bây giờ trở lại làm ở Publie Relation-09 Church, cảm ơn Chúa, chỉ có một quăng là tới quán rượu quen thuộc của tôi - tờ báo này đến văn phòng của tôi ngày hôm qua. Lẽ ra tôi phải vô hô sơ, nhưng tôi đặt mua tờ khác và gửi tờ này cho anh. Tôi nghĩ Old Yellowstain đã bị đẩy đi vĩnh viễn, và như vậy sẽ làm anh rất vừa ý. Tuốt lên Stuber Fork, Iowa! Tôi cười muốn chết sặc lặc đi lặp lại cái tên đó. Stuber Fork, Iowa! Ông không thể lái cái trung tâm tiếp liệu leo lên san hô được mà.

Ở đây mọi người nghe lờ mờ đủ mọi chuyện về cái vụ nổi loạn lịch sử đó. Câu chuyện trở thành một truyện truyền kỳ mặc dù chẳng ai biết rõ câu chuyện thế nào, ngoại trừ việc Maryk được trắng án. Mà anh biết không, hai huy chương hải vụ chiến đấu và hai năm thực sự phục vụ trên chiến hạm lưng danh Caine và mấy chuyện như vậy khiến tôi trở thành một chiến sĩ hải quân dày dạn phong ba nhất vùng, và dĩ nhiên là tôi bị phóng đại tô màu hơi nhiều, nhưng cũng chẳng sao, tôi cứ việc làm bự ra cho vui. Nếu muốn tôi có thể có một hậu cung đầy nhóc nữ quân nhân, nếu tôi không để ý tới chuyện mộng ta hay những căng chân lông lá! Tuy nhiên tôi nghĩ tôi cũng có phần hơi cầu kỳ. Nhất là tôi gần như đã hứa hôn rồi. Nghe chuyện này chắc anh phải cười gần chết. Khi tôi về lại Hoa Kỳ, anh có nhớ những lá thư tôi gửi về nhà nói về cô gái trong cái quảng cáo trên báo New Yorker đó - một người bạn tìm ra cô ta cho tôi, và cô ta có lẽ là cô gái đẹp nhất New York! Cô tên là Crystal Gayes (tên thật của cô là một tên tiếng Ba Lan đọc được thì cũng phải sái quai hàm!) cô là một người mẫu nổi danh và là một cô gái dễ thương. Sáu tháng nay tôi được chỉ định công tác thường ở Stork Club, và bồ phải tin rằng ở đây quả thật là hơn hẳn chiếc Caine cũ kỹ quá xa. Tôi có được nghe kiêu nữ May Wynn của anh hát trong vài hội quán. Cô trông thật là quyến rũ nhưng tôi không được may mắn có dịp nói chuyện với cô.

Này Willie, tôi hy vọng anh bỏ qua cho tôi những lần tôi làm anh điên đầu. Tôi không thuộc loại người rần rỗi như anh. Tôi chưa bao giờ nói với anh là tôi rất ngưỡng mộ cách anh chống trả với những ngược đãi của Old Yellowstain, dù tôi biết rằng phần lớn là do lỗi của tôi. Tôi chỉ như con

châu chấu, còn anh, anh là tổng hợp của Jon Paul Jones và thánh tử đạo.

Vậy khi nào về đây, kiếm tôi trong điện thoại niên giám nhé. Mẹ tôi tên là Agnes B. Ducely.

Cho tôi gửi lời hỏi thăm các bạn và nhớ đừng cho mấy bọn phi công cảm tử tới gần nhé.

Thân ái,

Alfred

Tái bút: anh chàng Old Yellowstain vẫn còn là thiếu tá. Bản thăng thưởng ra hồi tháng ba rồi, tôi nghĩ là ổng hụt rồi, và như vậy là coi như chấm dứt binh nghiệp rồi. vạn tuế!"

Willie nhặt tờ báo lên. Đó là trang nhất của tờ Nhật Báo thành phố Stuber Forks, Iowa. Alfred cẩn thận khoanh đỏ bài phóng sự ở cuối trang. Một hình bự của thiếu tá Queeg dài hai cột báo ngồi sau bàn giấy đang cầm cây bút chì giả bộ viết, miệng mỉm cười có vẻ ranh mãnh, mắt nhìn thẳng vào ống kính. Willie thấy một cảm giác khó chịu, kinh tởm khi nhìn thấy khuôn mặt đó.

CHIẾN SĨ KIÊN CƯỜNG MẶT TRẬN THÁI BÌNH DƯƠNG

TÂN CHỈ HUY PHÓ TRUNG TÂM TIẾP LIỆU HẢI QUÂN STUBER FORKS

Bài phóng sự viết theo lối văn tả cảnh của các học sinh trung học tán dương những chiến công của Queeg trong thời gian phục vụ trên chiếc Caine. Không thấy đả động gì tới vụ nổi loạn hoặc phiên xử tại tòa án quân sự. Willie nhìn vào mặt Queeg một lúc lâu, vò nát tờ báo, đi vào phòng ăn sĩ quan, liệng xuống biển qua ô cửa sổ. Vừa lúc liệng đi, anh thật thấy tiếc liến, lẽ ra anh phải cho Keefer coi. Anh thật khó chịu khi bị gọi đến những chuyện kinh hoàng cũ, cũng một phần vì nhắc tới May, nhưng nhiều nhất là việc ganh tỵ chua cay với Ducely. Anh biết đây là một cảm giác điên khùng. Anh không bao giờ muốn đánh đổi với Ducely, nhưng vẫn có cái cảm giác đó, cái cảm giác xấu xa nhưng thật mạnh mẽ.

Khi tin bom nguyên tử tới tai mọi người và rồi tiếp ngay đó là việc công bố Nga đã tuyên chiến với Nhật, sĩ quan và đoàn viên chiếc Caine thay đổi rõ rệt về mọi mặt. Những bộ mặt vui như ngày hội trên boong, trong hành lang. Mọi người bắt đầu nói đến chương trình cho thời bình, lập gia đình, tiếp tục học, thiết lập cơ sở làm ăn... Trong số đoàn viên có những người ngoan cố nói đó chỉ là mánh lới tuyên truyền, nhưng mọi người dè dặt đi hết. hàng ngày các đô đốc đều gửi những cảnh cáo gay gắt nói là chiến tranh vẫn còn đang tiếp diễn, nhưng cũng chẳng ai buồn nghe.

Giống như tất cả mọi người, Willie tính toán ngày ra khỏi hải quân nhưng ngoài mặt anh vẫn giữ bộ mặt nghiêm nghị và thúc đẩy công việc hàng ngày mặc dù mọi người đều bắt đầu tà tà. Anh khó chịu đồng thời cũng thấy buồn cười khi thấy các sĩ quan mới đổ tới chiến hạm tùm năm tùm ba chung quanh chiếc radio trong phòng ăn than phiền ốm tỏi vì việc chậm loan tin Nhật đầu hàng. Những người than phiền nhiều nhất lại chính là những sĩ quan mới tới. Như anh chàng y sĩ của chiến hạm (cuối cùng thì chiếc Caine cũng có được một y sĩ, đáo nhậm hồi tháng sáu) thì luôn tỏ vẻ bức bối với chính phủ và hải quân. Anh nói anh tin là bọn Nhật đã đầu hàng từ tuần trước nhưng mấy bố ở Washington còn ráng giữ kín để thảo vội luật lưu ngũ lực lượng trừ bị vài năm nữa.

Vào buổi tối ngày mừng mười tháng tám, buổi chiếu phim ở sân trước chiến hạm đã chiếu một phim tẻ nhạt hơn hẳn mấy bữa khác. Willie coi nửa chừng thì bỏ về phòng. Anh đang nằm trên giường đọc quyển sách Bleak House thì chợt nghe bản nhạc Jazz ngưng đột ngột "Chúng tôi xin ngừng chương trình phát thanh để loan báo một tin quan trọng..." Anh nhảy ngay xuống sàn và chạy vội tới phòng ăn. Tin báo Nhật đầu hàng chỉ trong vài câu ngắn, rồi chương trình nhạc lại tiếp tục.

Willie hớn hở nghĩ thầm "Cám ơn Chúa, tôi đã vượt qua được rồi. tôi đã sống sót!"

Phía trên boong không thấy động tĩnh gì. Anh không biết mọi người trên tàu có nghe hết không. Anh ngó qua cửa sổ, nhìn qua hải cảng Okinawa như một mảng xanh đậm dưới ánh trắng. Rồi anh nghĩ tiếp "Keefer sẽ đưa tàu tới nơi giải giới. mình sẽ không bao giờ được làm hạm trưởng một chiến hạm hải quân. Mình hụt rồi".

Một bản nhạc quân hành hùng tráng từ radio phóng ra, bản When Johnny Comes Marching Home. Một trái sáng màu xanh bất thình lình phóng lên trời rồi từ từ rơi xuống gần mặt trăng. Rồi cùng một loạt, các trái sáng và pháo bông rực chiếu bắt đầu bùng sáng cả thành phố. Cả triệu vệt đạn sáng, vô số đèn pha màu xanh trắng quét ngang quét dọc đầy trời, trái sáng màu xanh, màu đỏ, màu vàng như là lễ độc Lập kéo dài hàng mấy dặm, mọi loại súng ống đạn dược bắn thẳng lên trời như lời cầu nguyện hòa bình. Và một giọng ca nam hùng tráng phát ra từ radio:

"When Johnny comes marching home again,

Hurrah, hurrah

We'llo lăng give mhim a hearty welcome then

Hurrah, hurrah...."

Bây giờ trên boong chánh mới bắt đầu ầm ầm như sóng dậy, mọi người nhảy múa la hét tung bùng. Lúc đó tiếng súng vang dậy đầy màu sắc từ Okinawa vẫn tiếp tục hàng loạt với đạn tốn hàng triệu, một cuộc mừng chiến thắng phỉ phàm, rồi tiếng súng bắt đầu lan dần tới hải cảng, rồi các tàu trong vịnh cũng bắt đầu nhả đạn, rồi Willie nghe tiếng súng 20 ly trước mũi của chiếc Caine cũng bắt đầu nổ dòn dã giống như những lần phòng không chống bọn phi công cảm tử, làm rung động thân tàu

"And we will all be gay

When Johnny comes marching home

Oh, when Johnny comes marching home again

Hurrah, hurrah"

Trong khoảnh khắc Willie tưởng như mình đang trong toán diễn hành của hải quân trên đại lộ số 5 tới một vùng đầy ánh nắng chan hòa, dân chúng hai bên đường vỗ tay nồng nhiệt và những băng giấy đầy màu sắc rơi trên mặt anh. Anh như nhìn thấy rõ ràng các tháp cao trên đỉnh Radion City và chóp nhọn của nhà thờ Saint Patrick. Anh cảm thấy rung động sồn tóc gáy, và cảm ơn Thượng đế đã gửi anh tới chiếc Caine này để tham chiến.

"And we will all be gay

When Johnny comes marching home"

Hình ảnh tan biến đi và anh nhìn thấy chiếc radio cũ nát trên tường. anh nói lớn:

- Ai ra lệnh cho mấy đứa này được bắn khẩu 20 ly này nhỉ

Rồi anh phóng lên boong chính.

Trong vòng một tuần, phòng nhân viên hải quân ra bản thông báo đầu tiên về hệ thống cho điểm để giải ngũ. Người thì hoan hô, người thì than thở, người thì chửi rủa um sùm giống như chiến hạm đang bị ngư lôi bắn trúng. Willie tính nhanh và thấy anh sẽ được giải ngũ vào tháng Hai, 1949. Hệ thống cho điểm này cho hệ số cao những người gà và những người có gia đình được về sớm. Không có điểm cho thời gian phục vụ tại ngoại quốc hay tại tiền tuyến.

Willie cũng chẳng quan tâm về chuyện đó, phòng nhân viên hải quân quá lớn, dĩ nhiên, nhưng anh vẫn tin rằng chẳng bao lâu họ sẽ thay đổi, ngay khi dư luận than phiền vọng đến hệ thống chỉ huy và loan truyền đến báo giới. hệ thống cho điểm dùng trong thời chiến rồi cất đi để xài vào một dịp nào đó trong tương lai xa vời. Bất thình lình người ta lôi nó ra xài mà không ai để ý tới những hệ lụy của nó. Trong lúc đó, thế giới bỗng thay đổi như đêm với ngày, từ chiến tranh ra hòa bình. Lỗi suy nghĩ của thời chiến bỗng chốc trở thành lỗi thời, và hải quân đi chậm hơn một chút.

Trong lúc chờ đợi, mình phải lo cho cái tàu Caine này. Kế hoạch sửa chữa tại Okinawa đã ngừng lại một cách hỗn loạn. những công trình cả biển trị giá hàng chục triệu, nhân công làm ngày làm đêm bất kể đến phí tổn bây giờ đã là chuyện của quá khứ, xa thẳm như là trận Gettysburg mặc dù chỉ mới một tuần trôi qua thôi. Sĩ quan trưởng ban sửa chữa của chiếc

Pluto, một ông trung tá tối ngày bị quấy nhiễu đủ thứ, ngồi sau một đồng hồ sơ cao nghệu, bộ mặt đầy nếp nhăn của ông xanh như tờ giấy Stencil, càu nhàu với Willie:

- Làm thế quái nào mà tôi biết được để mà nói cho anh biết hả Keith? (Lần này là lần thứ tư trong tuần, Willie tới đây. Viên bí thư không cho anh gặp ba lần trước). Mọi việc từ đây tới Washington đều loạn cào cào hết. Tôi không biết bây giờ ở Cục tiếp liệu có còn cho tiêu thêm bốn mươi xu nữa cho mấy cái tàu bốn máy không. Không chừng ủy ban kiểm tra sẽ quyết định để cái tàu này đóng rỉ sét ở đây luôn - Ông chỉ vào cái giỏ đan bằng dây thép đầy giấy màu vàng - Thấy đó không? mỗi tờ giấy là một cái tàu bị hư. Muốn vô cái danh sách đó hả? anh có lẽ được số 107.

- Xin lỗi làm rộn trung tá - Willie nói - Tôi biết trung tá đang bận túi bụi...

- Anh chưa biết tới một nửa câu chuyện đâu - vị trung tá, mồm hôi nhể nhại, đổi giọng thân thiện ngay tức khắc - Tôi rất muốn giúp anh, Keith. Tụi mình ai cũng muốn về sớm. Được rồi, tôi sẽ biệt phái cho anh một số nhân viên sửa chữa làm trong 72 tiếng đồng hồ. Nếu nhân viên của anh hợp tác với họ để sửa mấy cái bơm dầu đó, thì anh có tàu đi về! anh muốn vậy phải không nào?

Khi Willie trở về tàu, anh kêu đám cơ khí tập hợp ở sân trước.

- Mọi việc tùy thuộc vào các anh - Anh nói với họ - nếu họ quyết định cho ủy ban đến kiểm tra chiến hạm này, chúng ta sẽ ngồi trên bờ biển dài mỏ cá năm để chờ có phương tiện về Mỹ. Nếu các anh sửa được mấy cái bơm dầu, các anh sẽ có xe limousine của riêng chúng ta để về tận nhà, có lẽ chừng một tuần nữa. Vậy thì hãy thử coi lại mấy cái bơm đi.

Trong hai ngày, tất cả các bơm đều được sửa xong.

Một lệnh hành quân mùi cho tất cả các trực lô hạm tham dự cuộc rà mìn ở cảng Tokyo chuẩn bị cho hạm đội chiến thắng di chuyển vào Tokyo. Chiếc Caine không được tham dự. Keefer đi cùng với Willie lên văn phòng hải đội trực lô Thái Bình Dương trên chiếc Terror. Hai người tìm cách thuyết phục đại tá Ramsbeck rằng chiếc Caine đã sẵn sàng hải hành công tác, nhưng ông sĩ quan hành quân ngần ngại lắc đầu:

- Tôi cảm ơn tinh thần của các anh - ông nói - nhưng tôi sợ chiếc Caine đã hết quá rồi. Giả dụ mình bị hư máy trên đường thì sao? Bây giờ đang mùa bão, anh nghĩ anh chống nổi bão với máy 12 gút không?

Willie và Keefer nhìn nhau, buồn rầu và chịu thua. Đứng cạnh nhau ở trên đài chỉ huy buổi chiều hôm đó, hai người nhìn đoàn tàu lữ lượt ra khỏi vịnh Buckner.

- Tôi thực sự muốn tới Tokyo - Keefer nói - có lẽ mộ chí của tôi sẽ ghi là "Hầu như đã tới, nhưng chưa tới hẳn". Hôm nay mình chiếu phim gì vậy?

- Roy Rogers, hạm trưởng.

- Tại sao Thượng đế phải cất công để làm cho tôi thấy thấp hèn hả? Có lẽ tôi phải nhịn ăn một tháng họa may có thể tìm thấy câu trả lời.

Cứ như thế, chiếc Caine xoay quanh chiếc neo rỉ sắt và đóng rong rêu trong vịnh vắng hoe, và sĩ quan và đoàn viên nghe tường thuật lễ đầu hàng qua radio.

Hệ thống cho điểm được loan báo đúng như Willie dự đoán vào khoảng đầu tháng chín. Hệ thống này công bằng và thi hành được. theo đó, một nửa đoàn viên chiếc Caine và ông hạm trưởng được về ngay.

Willie được về vào ngày mừng một tháng mười một. Khi Keefer nhận được lệnh của phòng nhân viên, anh rất hứng khởi. Anh kêu người hạm phó vào phòng và nói:

- Sẵn sàng nhận quyền chỉ huy chưa?

- Tại sao - dĩ nhiên là được, nhưng đâu có ai giao cho tôi được? tôi mới được chưa quá hai năm hải vụ...

- Trời đất, Willie à, anh thừa đủ điều kiện hơn De Vriess khi ông ta nhận chiếc Caine. Hai năm

nơi tiền tuyến bằng mười lăm năm trong thời bình. Tôi nói là anh đủ điều kiện. Tôi báo cáo như vậy trong kỳ phê điểm tháng sáu. Cái này là bảo đảm rồi. Mình sẽ xin Hải đội gửi đề nghị lên phòng tổng quản trị - nếu anh muốn. Nếu tôi phải chờ cho phòng tổng quản trị lục lại hồ sơ để kiểm người thay thế cho tôi, chắc tôi còn phải ở đây cho đến khi mình đánh nhau với bọn Nga.

- Tôi...dĩ nhiên là tôi muốn rồi, hạm trưởng.

Sĩ quan trưởng ban nhân viên của hải đội đóng trên tàu Terror bị đám hạm trưởng hạm phó như trường hợp Keefer bám cứng. Tinh thần chỉ thị của phòng nhân viên rất rõ ràng. Đây là một trường hợp hết sức nóng bỏng và tế nhị vì hải quân phải đáp ứng đòi hỏi của dân chúng. Bắt buộc phải cho giải ngũ ngoại trừ những trường hợp phương hại tới an ninh quốc gia. Mọi trường hợp ngoại lệ phải do chính các đô đốc hạm đội hay lực lượng ký trình.

Khi đến lượt Keefer và Willie, ông sĩ quan tổng quản trị lật nhanh lướt qua đồng giấy tờ và bộp chát nói với Willie:

- Hai năm hải vụ mà anh nghĩ là anh có khả năng lấy trực lôi hạm sao?

Keefer chen vô:

- Nhưng đây là hai năm chiến đấu liên miên.

- đúng rồi, đúng rồi. Nhưng vấn đề không phải như vậy. Tôi bị kẹt cứng giữa hai gọng kìm, đó mới là vấn đề. Tui là người phải đề nghị người thay thế. Tui là người bị la lối nếu mà mấy vị sĩ quan trẻ tuổi ngông nghênh lái tàu lên đá. Và đô đốc nói đừng đề nghị người nào không đủ khả năng, nếu không thì có chuyện, còn phòng nhân viên thì nói đừng giữ lại người nào đủ điểm để giải ngũ, nếu không thì có chuyện luôn.

Ông rút khăn ra lau mồ hôi trán, vừa nhìn đám người sắp hàng sau Keefer càng ngày càng đông.

- Tôi suốt ngày phải nghe cái kiểu lý luận ăn trót này. Dĩ nhiên là anh nói y đủ khả năng, Keefer, vì anh đang nóng lòng về nhà. Còn tôi, tôi phải ở lại đây, tôi phải chịu trách nhiệm với cấp trên.

- Willie đang được đề nghị huân chương hải quân, chắc có thể chứng minh được vài điều - Keefer kể lại chuyện Willie cứu tàu trận bị phi công cảm tử lao xuống tàu.

- được rồi, cái đó cho thấy Willie có đủ khả năng đó. Tôi sẽ gọi công điện, phần còn lại thì tùy phòng nhân viên.

Ba ngày sau hệ thống Fox có công điện nhận hành cho chiếc Caine. Willie đang chầu chực ở phòng truyền tin, anh mang công điện tới phòng ăn và vội vàng giải mã.

Anh đã được bổ nhiệm hạm trưởng chiếc Caine.

Keefer sẵn sàng rời tàu. Anh đã thu xếp đồ đạc ngay từ khi nhận được lệnh của phòng nhân viên. Mười phút sau khi nhận được công điện, nhân viên vào đội ngũ để dự lễ bàn giao quyền chỉ huy. Và mười phút sau đó, Willie và Keefer đứng chờ ca nô ở hạm kiều với tất cả đồ đạc của vị hạm trưởng. Chiếc ca nô đang đi đổi phim. Keefer nhìn lơ đãng quanh hải cảng, ngón tay đập nhịp trên dây tàu.

- Tom, tôi nghĩ anh muốn đưa tàu về giải giới - Willie nói - hải hành qua kênh đào Panama và nhiều bờ bến nữa. anh có thể cứ việc ở lại. cũng chỉ có vài tháng thôi mà.

- Anh nói như vậy vì ngày được thả của anh là ngày mừng một tháng mười một. Anh quên mất cái mùi vị của tự do rồi, Willie. Nó như mùi của các kiều nữ và mùi thơm của tất cả các rượu ngon nấu chung lại thành một loại nước hoa hiếm có. Mùi nước hoa ấy làm cho anh điên khùng lên. Mấy phút chờ ca nô này đối với tôi dài hơn cả một tháng hải hành với Queeg, có nghĩ là dài hơn mười năm sống đời bình thường. Vào ngày cuối cùng của tháng mười, anh sẽ hiểu tôi muốn nói gì.

- Không chút tình cảm gì cho người bạn già Caine sao?

Mặt nhà văn nhăn lại. Anh nhìn boong tàu rỉ nát và cái ống khói tróc sơn. Mùi hơi đốt xông ra

từ ống khói, cái mùi nặng nề ấy như thuở nào. hai người thủy thủ cởi trần vừa gọt vỏ khoai tây vừa nhả ra những tiếng chửi thề giọng đều đều.

- Tôi đã ghét cái tàu này trong suốt ba mươi lăm tháng qua, bây giờ tôi cảm giác như mới bắt đầu ghét nó. Nếu tôi phải ở lại, thì chỉ là để xem cái thù ghét một vật vô tri có thể sâu đậm tới mức nào. Cũng chẳng phải tôi coi chiếc Caine như là một vật vô tri. Nó như một con yêu tinh bằng thép Thượng đế sai xuống để hủy hoại đời tôi. Và con yêu tinh này đã thành công. Anh có thể chôn con ma đó cho tôi, Willie à, tôi chán nó lắm rồi. Cảm ơn Chúa, ca nô về đến rồi.

- Vậy thì, Tôm mình chia tay.

Hai người bắt tay, và nhìn ca nô tiến lại gần tàu. Sĩ quan trực và người tân hạm phó, một trung úy đã chỉ huy một tàu vét mìn trong hải cảng đã cách hai vị hạm trưởng một khoảng.

Willie nói:

- đây đúng là thắng cuộc chia tay về hai ngả. Anh đi về hướng một tương lai rạng rỡ trong ngành văn học, tôi biết anh sẽ thành công lớn. tôi biết anh là một tiểu thuyết gia có tài. Tôi sẽ chôn mình trong một trường đại học tồi tàn nào đó và như vậy là chấm dứt đời tôi. Tôi chẳng làm được gì khác nữa.

Keefer cúi xuống nhắc hành lý rồi nhìn Willie thẳng vào mắt. Mặt anh chàng nhăn lại dường như bị một cơn giật đau đớn:

- đừng ganh tị nhiều với hạnh phúc của tôi, Willie - anh nói - đừng quên một chuyện. Tôi đã nhảy khỏi tàu.

Chuông hạm kiêu chào kính hạm trưởng rung lên. Keefer chào tay và bước xuống cầu thang.

Chương 40

Vị hạm trưởng cuối cùng của chiếc Caine

Willie dọn đồ đạc qua phòng của Queeg (anh không thể nghĩ là có thể gọi bằng cái tên nào khác) và nằm dài trên giường. Anh có một cảm giác lạ lùng hết sức. Lúc anh 16 tuổi anh được mẹ dẫn đi qua Pháp, hai mẹ con đi thăm viếng lâu đài Versailles có người hướng dẫn. Willie đứng nán lại ở phía sau của đám đông du khách nơi phòng ngủ nhà vua, anh nhảy qua sợi dây rào bằng lụa, vào bên trong và leo lên nằm trên cái giường của Napoléon. Anh nhớ lại kỷ niệm này khi anh đang nằm trên giường của Queeg. Anh mỉm cười khi nối kết hai chuyện này với nhau, nhưng anh hiểu rõ chuyện đó. Queeg là một khuôn mặt lịch sử to lớn trong đời anh. Không phải Hitler, cũng chẳng phải Tojo, mà là Queeg.

Tâm trí anh quay cuồng giữa cái quyền hành của người hạm trưởng và cái u buồn lây lất do May im lặng quá lâu. Anh háo hức muốn cho nàng biết cái tin quan trọng này. Anh thừa hiểu chiếc Caine chỉ là một xác tàu cũ rích nhưng cũng không ngăn cản anh xúc động vì lòng tự hào của mình. Từ những bước đầu tập tễnh rì mọ của một sinh viên sĩ quan Keith, anh đã leo lên tới nấc thang danh vọng của một người được chỉ huy một chiến hạm hải quân Hoa kỳ. Đó là một sự thật không thể chối cãi được.

Cái may mắn và tài năng cả hai đã góp phần vào trong đó. Nó sẽ tồn tại mãi mãi trong hồ sơ lưu trữ của hải quân chừng nào quân chủng này còn hiện hữu.

Một lát sau, anh qua bàn viết biên vài chữ cho May.

"Em yêu quý,

Đã ba tháng trôi qua, anh có viết cho em một lá thư dài mà không thấy hồi âm. Anh không đủ can đảm để lặp lại những gì anh đã viết trong bức thư đó, bởi vì anh không tin rằng em đã không nhận được thư. Mà nếu có một ngẫu nhiên đặc biệt xảy ra thật, thì anh năn nỉ em, xin em cho anh biết gấp - em gửi ngay cho anh một điện tín - anh sẽ viết cho em một thư khác...cuồng nhiệt hơn nữa. nhưng nếu em đã nhận được thư - anh bắt buộc nghĩ là như vậy- thì sự im lặng của em đã nói lên tất cả những gì phải nói. anh sẽ cố tìm gặp em khi anh trở về. anh muốn gặp mặt và nói chuyện với em.

Anh đang ở Okinawa. Hôm nay anh thay thế Keefer làm hạm trưởng chiếc Caine. Anh đã qua cuộc chiến tranh này mà không bị một vết trầy trụa nào và giỏi giã hơn một chút xiu, anh tin chắc như vậy, vì lần đầu tiên trong đời, anh đã làm được một cái gì có phần hữu ích.

Yêu em nhiều,

Willie"

Sau đó anh viết thư cho mẹ anh.

Ngay cả lúc đang neo, trên một chiếc tàu cũ kỹ nhàn rỗi và bị lãng quên này, Willie cũng thấy nhiều cảm giác mới lạ ở những ngày đầu tiên trong đời làm hạm trưởng của mình. Anh chợt nhận ra những cá tính kín đáo riêng tư của anh bị thu hẹp lại dần, nhưng tâm trí của anh trải rộng khắp nơi từ mũi tới lái, anh như bị xô đẩy như là những nanh vuốt phần nộ của một thủy quái bám sâu vào các đáy hầm và phòng máy chiến hạm. Anh không còn rảnh rỗi như trước. Đôi tai anh lắng nghe những ưu phiền kẻ khác như những bà mẹ trẻ nuôi con, ngay trong giấc ngủ thánh giấc anh vẫn còn hoạt động, như là anh chẳng ngủ bao giờ, hay đúng ra anh không ngủ như trước nữa. Anh cảm thấy mình không còn là con người riêng rẽ, nhưng là khối óc của một con vật bao gồm thủy thủ đoàn và chiến hạm nhập lại. Phần thưởng của tất cả những bất tiện này thể hiện khi anh leo lên leo xuống boong tàu. Anh thấy cái uy lực đang tràn trề lại lảng lạn truyền từ những miếng vĩ sắt lên đến tận thân thể anh. Thái độ kính phục của sĩ quan và thủy thủ đã dồn anh vào một cô đơn chưa từng thấy, nhưng cũng không phải là cái cô đơn lạnh lùng

bằng giá. Anh cảm nhận rằng đằng sau cái ngăn cách rõ ràng của quân kỷ, thủy thủ đoàn đều yêu mến và tin cậy anh.

Chỉ sau một tuần lễ nắm quyền chỉ huy, anh đã cho họ đầy đủ lý do nóng bỏng để xác nhận việc họ làm là đúng. Một đêm nọ, một trận cuồng phong đã thổi dữ dội qua cửa biển Okinawa. Trong suốt ba mươi tiếng đồng hồ, Willie không rời đài chỉ huy, phối hợp hai máy và tay lái thật đẹp để giữ cho chiếc Caine khỏi bị tróc neo. Một đêm đầy ác mộng. dân mới của chiến hạm lo lắng nhiều, rủ nhau đọc kinh cầu nguyện, các nhân viên khác, đã từng trải qua biến cố ngày 18 tháng mười hai, thì ít sợ hãi hơn. Rồi khi hùng đông xám xịt hiện rõ trước một cửa biển nhấp nhô những lượn sóng, người ta thấy hàng chục chiếc tàu đứt dây neo chạy lên mắc cạn ngay bãi tàu hay trên những đá ngầm, vài chiếc khác thì nằm ngang trên những cồn cát. Một trong những chiếc đó cùng một loại tàu như chiếc Caine. Khung cảnh của những chiếc tàu hư hại kia đã mang lại cho thủy thủ đoàn cảm thấy khoái trá và mãn nguyện và hạm trưởng Keith từ bấy giờ chính thức trở thành vị anh hùng.

Chiếc Caine không ngớt nhận được tin bão. Thời tiết lúc đó ở phía Nam Thái Bình Dương cho biết là cứ hai cơn bão thì có một trận thổi qua Okinawa. Đến khi sóng gió trong hải cảng đã êm, Willie qua chiến hạm Moulton. Phân đội trực lô sau vụ rà mìn ở Tokyo trở về đều neo trong vịnh này. Anh nhảy ngay vào phòng Keggs.

- Ed, sẵn sàng khởi hành chứ?

- Chào Willie! Mà làm sao đi được? tôi phải có dầu, thực phẩm, tiếp liệu đã, nhưng mà...

- Tôi muốn đi cho rồi. Bộ chỉ huy trực lô Thái Bình Dương chả biết dùng tôi vào đâu. Họ sợ ra lệnh tôi khởi hành rồi sẽ bị hư máy. Anh đi với tôi qua chiếc Terror. Tội mình có thể thuyết phục mấy sếp cho mình khởi hành cả hai. Anh có thể yểm trợ tôi được.

Keggs trông có vẻ lo lắng, ngần ngại:

- Willie à, đâu phải tội mình chỉ huy cái phân đội này đâu?

- Anh nghe tôi đây, tất cả đều tán loạn hết cả. Các quan lớn chả biết phải làm gì nữa. Chiến tranh đã kết thúc. Mọi việc đều đã đổi thay hết rồi.

- Ừ, thì chắc như vậy đó, nhưng cũng còn...

- Nhưng còn kẹt cái gì hả Ed? Anh muốn khởi hành về nhà vào 9 giờ sáng mai không hả?

- Muốn à..trời ơi, còn cái gì hay hơn được nữa ?

- Vậy thì đi với tôi!

Họ đi lòng kiếm vị chỉ huy trưởng hành quân. Cuối cùng họ gặp ông ta đang ngồi uống cà phê một mình trong phòng ăn sĩ quan của chiếc Terror. Ông ta đón Willie với nụ cười thân thiện.

- Làm sao mà anh giữ nguyên vẹn chiếc xán cũ kỹ đó qua cơn bão hả Keith? Một kỳ công đó. Uống cà phê đi. Cả Keggs nữa.

Hai vị hạm trưởng ngồi hai bên vị chỉ huy trưởng hành quân. Willie vô đề ngay:

- Chỉ huy trưởng, tôi đem chiếc Caine trở lại Hoa Kỳ ngay bây giờ. Ngay ngày hôm nay. Tôi không muốn phải hứng thêm vài cơn bão sắp tới nữa, với tình trạng máy móc tàu của tôi hiện nay.

- Coi nào, đại úy! Có ai cần các anh cho ý kiến để ra lệnh công tác đâu nào?

- Tôi hành động vì an toàn cho chiến hạm của tôi.

- Anh đâu có thể hải hành được.

- Bây giờ thì tôi đi được mà. Thủy thủ đoàn đã sửa bom rồi. Nhưng nếu tôi phải hứng chịu vài ba cơn bão nữa thì khả năng hải hành đâu có khá hơn....

- Chiến hạm có thể được giám định ở đây mà. Vả lại ủy ban cũng sắp tới rồi. Họ đã lên đường.

- Nhưng tôi có thể đem chiếc Caine về lại Hoa kỳ. chiếc tàu cũng có thể bán làm sắt vụn được,

nhưng nếu cứ để nó ở lại đây rỉ sét mục nát cả, thì có được ích lợi gì đâu.

- Anh nghe đây, tôi không cản trở ý định anh muốn trở về Mỹ. chúng ta ai cũng muốn như vậy đó. Nhưng tôi sợ rằng....

- Chỉ huy trưởng, đô đốc có vui mừng lúc thấy chiếc Caine nằm lật ngửa ở Tsuken Shima hay không? Cố để thêm một chiến hạm cho lật ngang lật dọc thì đâu có tăng thêm uy tín của bộ chỉ huy trực lồi Thái Bình Dương chút nào đâu. Chiếc Caine trong tình trạng không thể nào ở lại đây, phương cách hay nhất là để cho chúng tôi rời khỏi cái vùng đầy phong ba bão táp này ngay. Tôi cũng phải có trách nhiệm với cả một thủy thủ đoàn.

- Và nếu tàu của anh hư máy giữa đại dương thì sao?

- Chỉ huy trưởng cho Keggs cùng đi với tôi. Cả hai chúng tôi đều hiểu rõ công việc để cho tàu giải giới. Những cuộc rà mìn cần tàu vận tốc nhanh đã hoàn tất. Vả lại, tàu của tôi sẽ không hư đâu. Nhân viên của tôi sẽ hết sức bảo trì, gìn giữ máy móc dù phải bằng chewing gum hay bằng dây dừa, tôi thề với chỉ huy trưởng là như vậy, miễn là chúng tôi được phép trở về Hoa Kỳ ngay.

-

Ramsbeck quây muống trong tách cà phê, tưởng thưởng Willie bằng nụ cười thông cảm:

- Thật ra, anh đã thuyết phục được tôi rồi đó. Hãy vui đi! Ở đây chúng ta ai cũng ngó ngán cả, và cũng chẳng ai có thể nghĩ ra hết mọi việc được...Tôi sẽ trình lại với đô đốc.

Hai ngày sau thủy thủ đoàn hai chiếc Caine và Moulton đều mừng khắp khởi. Họ nhận được lệnh khởi hành tới kho tiếp liệu hải quân ở Bayonne, New Jersey, qua ngõ Trân Châu Cảng và kinh đào Panama, để làm thủ tục giải giới.

Willie bất ngờ thấy buồn buồn khi rời vịnh Okinawa. Anh ở luôn trên đài chỉ huy, đôi mắt còn quay lại nhìn bóng dáng của hòn đảo cho tới lúc mồm đất cuối cùng chìm dần trong đại dương. Những khoảnh khắc như vậy cho anh biết rõ là chiến tranh đã chấm dứt. Rời nhà ba năm trước, anh đã đi nửa vòng trái đất, tới tận cái hòn đảo xa lạ này, và bây giờ từ nơi đây anh lại quay trở về.

Anh chưa quen hải hành ban đêm mà phải tắt đèn. Cứ mỗi lần đưa mắt nhìn qua bên kia chiếc Moulton anh thấy những cửa sổ với ánh đèn vàng, đèn xanh đỏ hai bên hữu tả hạm, với ngọn đèn sáng chói trên cột cờ chính, anh lại giật mình. theo bản năng, anh vẫn còn tôn trọng những tiêu lệnh hải hành không để lộ ánh sáng, anh dụi bỏ điều thuốc trước khi ra khỏi phòng, anh chui nhẹ qua những tấm màn vào phòng hải đồ làm sao cho ánh sáng khỏi lọt ra ngoài, anh lấy ngón tay che ngọn đèn bấm..Anh cảm thấy bất an, khó chịu khi ở trên đài chỉ huy trong đêm tối mà không nghe những tiếng "ping" đều đặn của máy dò tàu ngầm. Những ổ súng không có xạ thủ, chĩa tuốt lên trời và bao kín bằng vải bao bố làm anh cảm thấy bồn chồn. Trước kia anh vẫn nghĩ bọn Nhật và biển cả chỉ là một kẻ thù mà thôi. Anh phải cố gắng tự nhắc nhở mình rằng cái đại dương mênh mông này không đẻ ra những chiếc tàu ngầm nhưng chỉ sinh ra đầy những con cá chuồn mà thôi.

Anh thức mãi những đêm dài trên đài chỉ huy mà thực sự ra chẳng có chuyện gì phải cần hạm trưởng có mặt. Trăng sao, biển cả và chiến hạm đang dần bước ra khỏi cuộc đời của anh. Vài năm nữa đây, anh cũng sẽ không còn có thể biết giờ theo vị trí chòm đại Hùng Tinh. Anh cũng chẳng còn biết được độ giạt của chiếc Caine lúc vượt đại dương là bao nhiêu nữa. Tất cả những cơ hành in đậm trong bắp thịt của anh như khả năng tìm thấy được cái nút chỉ vận tốc trong bóng đêm mờ mịt, sẽ biến mất đi hết. Cái phòng lái này, rất thân thiết như chính cơ thể của anh, cũng sẽ không còn hiện hữu nữa. Anh đang hành trình đến một cái chết nhỏ nhoi tầm thường.

Khi cả hai chiến hạm đã cập cầu tại Trân Châu Cảng, việc đầu tiên của Willie là đi tới phòng điện thoại của hải xưởng để gọi về tiệm bánh mứt ở Bronx. Anh đợi mất hai tiếng đồng hồ, ngồi uể oải trên một đi văng đã bẹp dúm, dở ra đọc mấy cuốn tạp chí hình ảnh rách tả tơi (một trong các tạp chí này ngay trang đầu đã giải thích là Nhật sẽ bị xâm chiếm ra sao và cũng tiên

đoán là chiến tranh sẽ kết thúc vào năm 1948).

Cuối cùng, điện thoại viên tới ra đầu cho anh và cho hay rằng May Wynn đã không còn ở đó nữa, người đàn ông bên kia đầu dây nói là không biết cách nào để kiếm nàng được.

- để tôi nói chuyện với ông ta.

Người chủ tiệm bánh mút lập bập:

- Anh gọi tôi từ Trân Châu Cảng hả? Trân Châu Cảng! Anh có đùa không đó?

- Ông nghe tôi nói nè, ông Fine. Tôi là Willie Keith, bạn của May. Chúng tôi gọi điện thoại với nhau thường xuyên lắm. Bây giờ cô ấy ở đâu? Cha mẹ cô ấy đi đâu ông có biết hay không?

- Họ đã dọn nhà, đi nơi khác. Tôi không biết ở đâu. Đã gần nửa năm nay rồi. Đã từ lâu...Chúng bay có im đi không mấy đứa này! Tao đang nói chuyện với Trân Châu Cảng!

- Cô ta không để lại số điện thoại mới hả?

- Chả có số điện thoại. Không có gì hết, ông Keith. Cô ta đi như vậy thôi!

- Cảm ơn ông. Tạm biệt ông.

Willie gác ống nói và trả mười một đô la cho điện thoại viên.

Trở về tàu anh thấy một đồng thư từ chồng chất trên bàn giấy của mình, toàn là những văn thư hành chánh ứ đọng tại Trân Châu Cảng. anh hồi hải xé đọc từng lá thư một. Nhưng chả có thư của May. Một phong bì lớn dày cộm của phòng nhân viên làm chú ý và mở ra đọc liền. Phong bì gồm một lá thư và một hộp nhỏ xinh xắn màu đỏ. Trong cái hộp này có một sợi dây băng và một huy chương - ngôi sao đồng. bức thư là một bản tuyên dương công trạng do bộ trưởng hải quân ký, khen ngợi Willie đã dẹp tắt đám cháy sau cuộc tấn công của phi cơ cảm tử, bức thư kết thúc đúng theo công thức như sau "Sự anh hùng của đại úy Keith đã vượt trội khuôn khổ bốn phận của mình theo đúng truyền thống cao đẹp của hải quân".

Anh ngồi xuống lại, ngắm nghía cái huy chương với vẻ thờ ơ một lúc thật lâu. Sau đó anh bắt đầu xé đọc những văn thư hành chính. Toàn là những mớ tài liệu giấy má quay rô nê ô hay được in cẩn thận. Anh lại gặp một văn thư khác, đánh máy:

Nơi gửi: trưởng phòng nhân viên hải quân

Nơi nhận: hải quân đại úy Willis Seward Keith, khối trừ bị hải quân.

Đề mục: không chu toàn trọng trách được giao phó.

Khiển trách:

Tham chiếu: (a) án lệnh tòa quân sự #7-1945

đính kèm: (A) bản sao của tham chiếu (a)

1. Theo bản tham chiếu (a) đính kèm, phòng nhân viên thẩm định rằng hành động của đại úy đối với sự truất quyền trái phép hải quân thiếu tá Philip F. Queeg trong chức vụ hạm trưởng USS Caine, ngày 18 tháng mười hai, 1944, đã cấu thành lỗi không chu toàn trọng trách được giao phó.

2. Phòng nhân viên chỉ thị anh phải lưu ý về những bình phẩm của giới chức thẩm quyền, gồm phòng nhân viên, trưởng phòng quân pháp và bộ trưởng bộ hải quân. Đó những bình phẩm này, anh bị khiển trách.

3. Bản sao của văn thư này sẽ được lưu giữ trong hồ sơ thăng thưởng của anh.

Willie nói thầm "Một huy chương cùng lúc với một giấy khiển trách. Sáng hôm nay mình trúng số rồi".

Anh đọc kỹ bản án của tòa quân sự in chữ nhỏ. Có một trang rươi bài bình phẩm của giới chức đề nghị phạt, phòng Quân pháp của bộ tư lệnh hải quân hải khu 12. Anh chắc là bài bình phẩm này do Breakstone soạn thảo và được đô đốc ký. Ở đây người ta không chấp nhận tha bổng. Willie hiểu rằng như vậy Maryk không còn bị nguy hiểm gì nữa, Bởi vì bản án sẽ không thể đem

xử lại, nhưng thế cũng đủ làm tiêu ma hải nghiệp của anh ta rồi.

"Ủy ban y khoa đã đề nghị hải quân thiếu tá Queeg trở lại phục vụ trong đơn vị chiến đấu. Người ta không tìm thấy một dấu hiệu nào về nhiễu loạn thần kinh. Phải kết luận rằng những hành động của bị cáo biểu lộ sự thiếu hiểu biết sâu xa những sự kiện y khoa và thiếu một xét đoán đầy đủ rõ ràng chỉ dựa trên kiến thức rời rạc để phạm phải một hành vi thô bạo đem tới những hậu quả hết sức nghiêm trọng. Những bình phẩm trên đây cũng áp dụng thích đáng - cho dù có được giảm khinh đôi chút - cho thái độ của nhân chứng trung úy Keith, là sĩ quan đương phiên. Lời khai của trung úy Keith cho biết rõ ràng là không phải là đương sự không phục tòng trái với ý của mình, nhưng ngược lại đương sự đã ủng hộ quyết định của bị cáo. Phòng Quân pháp thẩm định rằng các điều khoản quy định đã được minh chứng xác thực vượt ngoài phạm vi nghi ngờ hợp lý....

Vụ án này đã bị xử sai lầm, nhờ đó một sĩ quan đã tránh khỏi sự trừng phạt xứng đáng với trọng tội đã vi phạm, và do đó một tiền lệ đã được đặt ra một cách nguy hiểm.

Sự kiện chiến hạm đang ở trong một tình thế nguy hiểm, không có thể làm bớt đi mà chỉ làm tăng thêm trách nhiệm của bị cáo. Chính trong những tình trạng khó khăn này, nhất là một sĩ quan thâm niên nhất trên chiến hạm sau hạm trưởng, kỷ luật sắt thép của hải quân phải được áp dụng triệt để.

Mỗi chiến hạm chỉ có một hạm trưởng, do chính phủ bổ nhiệm và việc truất quyền hạm trưởng trong những điều kiện bất thường mà không trình xin ý kiến của thượng cấp, là một hành động đi quá quyền hạn của một người hạm phó. Luận cứ này củng cố và làm vững chắc, chứ không phải làm yếu đi các điều 184, 185 và 186, quy định những trường hợp thật hết sức hiếm hoi mà trong đó những biệt lệ có thể áp dụng được, và những ý định của bộ hải quân đề cập trong các bản văn này đã được diễn đạt thật rõ ràng, minh bạch".

Phần dưới của những trang này, các thẩm quyền cao hơn đều dứt khoát đồng tình chấp thuận những quyết định của phòng Quân pháp bộ tư lệnh hải khu 12.

Willie nói thầm "Tôi...cũng chấp nhận vậy. như thế là có sự đồng thuận về trường hợp của trung úy Keith..Chỉ tội nghiệp cho Steve".

Anh lấy ra từ hộp tủ một hồ sơ bằng các tông màu đỏ đựng các tài liệu hải nghiệp của mình. Chính trong hồ sơ này anh thấy lại được giấy gọi tới trình diện ở trại tuyền mộ hải quân Furnald Hall. Kể đó là lệnh thuyền chuyển xuống chiếc Caine, những quyết định thăng cấp cũng những những đơn xin thuyền chuyển xuống các tiềm thủy đình, các tàu tiếp tế đạn dược, toán người nhái tháo gỡ chất nổ, tàu thả mìn, những toán công tác đặc biệt, tu nghiệp tại một đã dạy tiếng Nga...Tất cả những đơn xin thuyền chuyển này anh đã thảo ra trong lúc đầy tuyệt vọng dưới thời hạm trưởng Queeg, mà ông ta luôn luôn từ chối. Anh cẩn thận cất bản tuyền dương và văn thư khiển trách kể cận bên nhau, rồi đóng xấp hồ sơ lại, nghĩ rằng con cháu chắt chít sau này sẽ thư thả khám phá ra được cái tiền hậu bất nhất của hải quân.

Ba tuần lễ sau đó, vào một buổi sáng của ngày 27 tháng mười, Willie đang ngồi trong phòng, cuốn người trong chiếc áo khoác đi ca, đọc quyển "Tư tưởng (Les Pensées) của Pascal, quyển sách mà anh tình cờ lôi từ một trong những vali chất đồng dưới chân anh. Willie thở ra hơi khò. Một luồng khí ẩm ướt giả buốt lọt vào phòng qua cửa sổ để hở. Bên ngoài là các kho vật liệu dơ dáy và góm ghiếc. Chiếc Caine đã cặp bến ba ngày nay, các ổ súng đã tháo dỡ xuống, đạn dược trong kho đem khỏi tàu và máy hầm dầu bơm cạn thủng. Phía sau là những bồn chứa nhiên liệu trên bãi bùn màu xám của Bayonne. Tất cả thủ tục giấy tờ đã xong xuôi. Mọi người sẵn sàng lên đường. Buổi lễ giải giới sẽ được cử hành trong nửa tiếng đồng hồ nữa.

Willie lục trong túi, lấy ra cây bút và gạch dưới hàng chữ trong sách: "đời sống là một giấc mơ, ít nhiều mạch lạc hơn phần lớn những gì khác".

Từ lúc rời Trân Châu Cảng, anh có một cảm tưởng rất mạnh mẽ là mình đang sống trong mơ. Anh không bao giờ ngờ được là chính mình lại có thể lái chiến hạm đi ngang qua các cửa đập khổng lồ và những hồ sâu thẳm xanh rêu của kinh đào Panama, anh không thể tin rằng chính mình đã hải hành dọc theo bờ biển Florida, nhìn qua ống dòm thấy cái biệt thự xây bằng hồ giả

cầm thạch màu hồng ở Palm Beach, nơi anh đã tới cư ngụ bảy mùa đông lúc còn thơ ấu, anh cũng chẳng tưởng được rằng mình lại có khả năng chỉ huy dẫn dắt một chiến hạm của hải quân qua những hải lộ nhỏ hẹp, vào đến tận hải cảng New York, len lỏi giữa những tiếng còi hụ của các tàu hành khách hay các thương thuyền du lịch, và nhìn thấy ở chân trời lơ lửng những tòa nhà cao ngất và tượng nữ thần Tự Do từ trên đài chỉ huy chiến hạm của riêng anh, hạm trưởng Keith của chiếc Caine.

Tại Okinawa được lên làm hạm trưởng cũng đủ làm anh ngạc nhiên, nhưng ít nhất là ở đó cái nhân dạng của một sĩ quan hải quân cùng còn có cái vị thế áp đảo. Nhưng bây giờ anh đang trở lại với cái bờ biển đại Tây Dương, tới gần nhà mình, nhìn thấy cảnh vật cũng như xưa, anh nhìn thấy tư cách quân nhân đã tan biến đi, bay đi xa vào gió biển như hơi nước, và chỉ để lại một chút dư thừa, đó là Willie Keith.

Chính cái biến đổi này nó làm cho Willie ngày đêm sống trong khung cảnh mộng mị. Anh không còn là một sĩ quan hải quân mà anh cũng chẳng phải là Willie Keith. Cái nhân cách ngày xưa không còn thích hợp với anh, nó như là một chiếc áo lỗi thời....

Có tiếng gõ cửa:

- Cứ vào!

Viên hạm phó đứng trước khung cửa và giơ tay chào:

- Thưa hạm trưởng, nhân viên đã tề tựu đông đủ trên boong chánh.

Willie để quyển sách xuống, đi ra về phía boong trước. Anh chào lại cái chào tập thể của thủy thủ đoàn, đứng trước mặt tất cả trong một khoảnh tròn trống trải sát mũi tàu, tại đây suốt 30 năm trời là nơi đặt ổ súng số một của chiếc Caine. Một cơn gió mạnh làm rát nhẹ làn da, thổi trên boong tàu mang theo cái mùi nặng trĩu của dầu cặn, và đập phần phật trên áo khoác của thủy thủ. Mặt trời tỏa ra một thứ ánh sáng yếu ớt vàng nhạt đằng sau những luồng khói chen giữa lớp sương mù trên hải cảng. Willie đã chuẩn bị một bài diễn văn dài, tràn đầy tình cảm. Nhưng khi nhìn qua những bộ mặt của mọi người, anh đâm ra mất hứng. Anh không có gì để nói với các sĩ quan trẻ tuổi xa lạ này. Anh tự hỏi giờ này Keefer ở đâu? Rồi Maryk, Harding, Jorgensen, Rabbitt nữa? Còn Ducely? Và Queeg? Các thủy thủ đoàn rời rạc này không còn thân thiết gì với anh. Tất cả nhân viên khác giải ngũ theo hệ thống tính điểm đã không còn ở đây. Chỉ còn lại vài khuôn mặt quen thuộc: Budge dày dạn với cái bụng phì, có mặt trên chiến hạm từ buổi đầu, Urban và Winston cũng thế. Phần lớn nhân viên khác là những tân binh quân dịch, những người có gia đình con cái, bị động viên trong những tháng cuối cùng của cuộc chiến.

Willie lấy lệnh giải giới ráng đọc thật lớn để tiếng của anh lấn áp được tiếng gió vù vù thổi. anh xếp lại tờ giấy, nhìn lướt qua đám nhân viên tả tơi ít ỏi ấy, mà nói thầm "Một kết cuộc buồn thảm!" một chiếc cam nhông đi ngang qua làm rung chuyển cầu tàu, bên cạnh đó một cần trục nhả ra từng tiếng rầm rầm khó chịu. Cơn gió lạnh làm Willie xốn cặp mắt. Anh thấy có bốn phạm phải nói lên một điều gì đó:

- Phần lớn các anh đều mới thuyền chuyển xuống chiếc Caine này, một chiến hạm cũ kỹ lỗi thời. Nó đã tham gia cuộc chiến bốn năm trời, không được một ân thưởng đặc biệt, vì cũng không có một chiến công rực rỡ nào. Được gọi là trục lồi hạm nhưng trong suốt thời gian chiến tranh nó chỉ có rà vớt được sáu quả mìn. Chiến hạm đã đảm nhiệm những công tác tạp dịch linh tinh, nhất là đã vượt qua cả ngàn hải lý trong các cuộc hộ tống. Giờ đây chỉ là một vỏ tàu rỉ sét chờ gởi đi làm sắt vụn. Mỗi giờ phút trên chiếc Caine này là những khoảnh khắc quan trọng lớn lao nhất trong đời của mọi chúng ta: mà nếu những điều tôi nói đây không phải là quan điểm của các anh trong hiện tại thì mai sau các anh cũng sẽ đồng ý với tôi. Chúng ta đã làm bốn phạm của mỗi người để bảo vệ giữ gìn xứ sở chúng ta an lành, không hơn lúc trước, mà chỉ là cái quê hương xưa cũ chúng ta hàng thương mến. Chúng ta toàn là những thủy thủ tài tử đã chiến đấu hết mình với biển cả sóng gió, với kẻ thù, đã hoàn thành nhiệm vụ giao phó. Những giờ phút chúng ta sống trên chiếc Caine này là những giờ phút vinh quang. Nay đã hết rồi. Chúng ta sẽ phân tán đi khắp nơi, trên các toa xe lửa, những chuyến xe bus, và hầu hết đều trở về với mái ấm gia đình, nhưng chúng ta sẽ nhớ mãi mãi chiếc Caine chiến hạm xưa cũ này, trên

đó chúng ta đã đóng góp vào sự chiến thắng. Trách nhiệm chiếc Caine là những trách nhiệm thuộc vào hàng đáng kể, ảnh hưởng sâu đậm vào kết quả của cuộc chiến. Giới chức thẩm quyền cao cấp chỉ là những người chỉ định ngày tháng và nơi chốn của những chiến thắng đoạt được do những chiến hạm như chiếc Caine.

- Hạ kỳ!

Viên hạm phó trao cho anh cái phần tả tơi còn lại của lá cờ chiến kỳ. Willie lá cờ bỏ gọn vào túi.

- Tôi muốn lá quốc kỳ luôn nữa bằng cuộn vào một hộp bưu phẩm và mang vào phòng cho tôi.

- Vâng, hạm trưởng.

- Anh cho lệnh tan hàng.

Viên trưởng toán phụ trách thủ tục giải giới chờ anh ngoài cửa phòng. Trong lúc Willie đưa cho anh ta các chìa khóa và hồ sơ lưu trữ, thủy thủ bí thư đem đến cho anh những sổ sách cuối cùng để duyệt ký.

Nhân viên tiếp viên chạy ra chạy vào xách vali cho anh ra khỏi ụ. Một thủy thủ vô phòng đem tới cho anh cái hộp đựng lá quốc kỳ. Willie viết địa chỉ của cha mẹ Horrible và bảo anh ta mang ra gửi bưu điện. Cuối cùng tất cả đều xong xuôi. Willie bước đi xuống trên hạm kiểu không người trực gác - không có một cái chào giã biệt. Không còn cớ gì để mà chào. Không có luôn sĩ quan trực. Chiếc Caine chỉ còn là một khối sắt vụn.

Một chiếc xe jeep đưa anh ra tận cổng hải quân công xưởng, mẹ anh đã chờ sẵn trong một chiếc Cadillac màu mỡ gà mới tinh. Từ khi chiếc Caine trở về đây ngày nào bà Keith cũng tới Bayonne. Lẽ dĩ nhiên là bà tới rước con về nhà. Nhưng Willie hơi khó chịu.

- Mẹ đã chờ mình tới ngưỡng cửa của hải quân. Rồi bây giờ bà lại tới chờ mình về nhà. Cậu con trai đã chơi xong trò chơi thủy thủ rồi.

Anh hoàn toàn không tìm ra dấu vết của May. Nàng như đã tan biến mất trên cõi đời này. Anh đã điện thoại hơn chục lần tới văn phòng di diện của Marty Rubin, nhưng ông ta không có ở New York. Mẹ của anh chẳng hề nhắc nhở đến May, việc này làm Willie thêm đau xót. Anh coi việc đó như là bà đã nghĩ rằng bà tự coi là đã thắng một ván cờ, một bàn thắng chung kết.

Thật ra anh đã làm lớn. Bối lo sợ mà bà Keith tránh không đề cập đến vấn đề này. Đứa con đã làm cho bà không được thoải mái. Ngay cả từ khi đi thăm hồi tháng hai, anh đã có vẻ thay đổi, từ ánh mắt, dáng điệu, bước đi, cho tới âm sắc của giọng nói tiếng cười. Từ một thiếu niên vô tư buông thả cách đây có ba năm, anh đã trở thành một người đàn ông dày dạn nhưng khó hiểu. Mẹ anh chỉ muốn một điều duy nhất là anh trở về sống với bà trong ngôi nhà rộng lớn và vắng lặng. Bà nghĩ thầm "chừng nào về nhà nó sẽ bớt lạnh nhạt và trở lại bình thường".

Bà rất đổi lo sợ khi nói ra điều gì khiến con mình lấy cớ đòi ra sống một mình, độc lập. Bà khơi chuyện:

- Phải rời chiếc tàu thân thuộc sau bao nhiêu năm tháng sống ở đó chắc con phải buồn lắm nhỉ?

Anh lăm bằm trong miệng "giây phút hạnh phúc nhất đời con" rồi chợt nhớ ra là anh đã lặp lại câu nói của De Vriess hai năm trước đó. Anh ngồi kế bên mẹ, mặt mày ủ dột, suốt gần cả tiếng đồng hồ chạy xe không ai nói tiếng nào. Lúc xe đang vượt cái cầu Troborough, Willie chợt nói:

- Con cố tìm May, người ta nói cô ta đã biến mất. Mẹ có tình cờ nghe ai nói về cô ấy không?

- Không có Willie à, mẹ chẳng nghe gì cả.

- Con có biên thư cho May hồi tháng sáu để xin cưới cô ấy. Mà không thấy cô ấy trả lời gì hết.

- Vậy à?

Bà Keith vẫn chăm chú lái xe, nhìn thẳng vào con đường trước mặt.

- Vậy mẹ có ngạc nhiên không?

- Không nhiều lắm. Con đã gặp cô ta trong đêm cuối cùng hồi tháng ba, con nhớ mà?
- Riêng con thì con ngạc nhiên. Con đã dứt tình với cô ấy, không biên thư cả năm sáu tháng. Và sau đó, con lại viết trở lại - anh nhìn mặt bà mẹ dò xét - như vậy làm cho mẹ buồn phải không?
- Những chuyện con vừa kể thì mẹ chẳng có gì để mà phải buồn.
- Nếu con cưới May thì mẹ có buồn không? Nếu May thuận thì con sẽ cưới của ấy. Con đã nghĩ kỹ rồi.

Bà Keith đưa mắt liếc nhìn qua đứa con của mình. Thoáng trong một giây phút, anh có cảm giác là mẹ mình như một bà cụ già rụt rè, Willie thực tình tội nghiệp cho mẹ. Rồi bà Keith quay trở lại lái xe mặt nhìn thẳng về phía trước, gương mặt bà trở lại mạnh dạn, quả quyết như hình ảnh của bà từ trước đến giờ. Đợi một lúc lâu sau bà trả lời:

- Con nay đã trưởng thành. Những gì mẹ có thể nói cho con nghe thì con đã đều biết cả rồi. Nếu con vẫn tìm cách gặp lại May, chắc hẳn cô ta có những đức tính mà mẹ chưa được biết rõ. Hy vọng rằng cô ấy không thù ghét mẹ.
- Chắc chắn là không rồi, mẹ à....
- Mẹ không muốn bị ngăn chia hẳn khỏi cuộc sống của con, cho dù con có làm gì chẳng nữa. Mẹ có phần hiểm hoi về đường con trai.

Anh nghiêng qua hôn trên trán bà. Bà nói giọng cảm xúc:

- Tại sao mãi tới bây giờ? Con chưa hề hôn mẹ từ ngày con trở về.
- Tại vì con vẫn còn bối rối hoang mang, tâm trí chưa được sáng sủa mẹ à. Chừng nào gặp lại May, có thể con trở lại bình thường....
- Con ráng đem May về nhà cho mẹ được dịp quen với cô ấy. Con có xử sự công bằng với mẹ không nhỉ? con đã dấu kỹ và coi đó là một cuộc tình phiêu lưu không mấy quan trọng. Willie à, con đánh giá cô ấy ra sao thì mẹ coi cô ấy như vậy. sự thật là thế đó.

"Mẹ nói giỏi lắm" anh nghĩ thầm "nhưng chỉ đúng một phần, bởi vì cái tính khư khư chiếm giữ của mẹ tự nó không bao giờ có thể thay đổi được. nhưng mẹ đã phê phán mình rất công bằng". Sự khứng chịu của mẹ làm anh nhẹ nhõm.

- Con sẽ đem May về nhà, ngay khi con tìm ra được cô ấy.

Hành lý vừa đem ra khỏi xe, anh gọi điện thoại ngay cho văn phòng đại diện Rubin. Lần này thì ông ta trả lời:

- Willie, anh gọi tôi đúng lúc. Đã hai tháng nay tôi chờ tin tức của anh.
- May ở đâu, Marty?
- Anh đang làm gì bây giờ? Đang ở đâu?
- Tại nhà tôi ở Manhasset. Hỏi làm gì vậy?
- Anh có thể xuống phố không? tôi muốn nói chuyện với anh
- May ở đâu? Cô ấy có mạnh khỏe không? Sao anh bí mật quá vậy? Cô ấy đi lấy chồng rồi à?
- Không, cô ấy chưa lấy chồng. Anh nghe đây, có thể tới gặp tôi không? quan trọng lắm...
- Dĩ nhiên là được. Tôi sẽ tới anh trong vòng một tiếng. Mà chuyện gì vậy?
- Anh tới đây, ngay văn phòng tôi. Brill Building. Tôi chờ anh.

Văn phòng của Rubin chỉ có cái bàn duy nhất trong một căn phòng chung với bốn cái bàn của những đại diện khác. Rubin đứng dậy ngay lúc Willie vừa tới cửa, cầm áo khoác quàng trên ghế.

- Chào đại úy. Chúng mình đi tới nơi nào đó có thể nói chuyện được.

Họ đi xuống con đường 47 rồi quẹo ở phía góc đường qua bên đại lộ số 7, Marty chưa hỏi một câu nào đả động tới May. Ông ta đặt ra một tràng câu hỏi về các phi công cảm tử, việc rà mìn ...

Willie chặn ông ta:

- Marty, tôi chỉ muốn biết...

- Tôi hiểu anh muốn biết cái gì. Chúng mình tới nơi rồi.

Hai người đi qua cái cửa kính xoay, tiến vào phòng tiếp khách đầy nhóc người của một khách sạn du lịch bình dân. Willie biết rõ khách sạn này. Mặc dù sau ba năm vắng bóng, anh nhận ra ngay được mùi thơm đặc biệt của chất làm bột mùi hôi. Khách sạn nào ở New York cũng có một mùi riêng không thay đổi. Marty đưa anh tới một tấm quảng cáo lớn lồng kính ngay giữa phòng và nói:

- đây này. Cô May của anh. Cô ấy trình diễn ở đây.

Chương trình tối nay:

Trong khung cảnh quyến rũ của phòng thổ dân Aztec

Âm nhạc thần sầu lôi cuốn

Walter Feather

Và ban nhạc Heaven In A Horn

Cùng giọng ca của

Mary Minotti

Tài tử khả ái nổi sóng gió của Broadway

Một tấm ảnh chụp May và nhạc sĩ saxophone trước máy vi âm. Rubin nói:

- Bây giờ là anh biết rồi.

- Tôi biết cái gì? Tại sao cô ấy lại đổi tên?

- Cô ấy nói rằng cái tên trước xui xẻo. Cô ấy bắt đầu hát với Feather hai tuần lễ sau ngày anh đi.. Cô ấy ...cô ấy ở với hắn.

Những lời và giọng này làm Willie khó chịu. Anh ngắm kỹ tấm ảnh của người nhạc sĩ thổi kèn saxophone. Hắn mang kính không có gọng, nụ cười miễn cưỡng và có cái mũi cao.

Willie nói:

- Tuy nhiên hắn không có vẻ...

- đúng là một tên vô tích sự. Có vợ rồi ly dị hai lần..tôi đã làm tất cả để ngăn cản May, cô ta giận tôi, rồi vậy thôi.

- Trời ơi! May có đầu óc hơn thế chứ...

- Hắn chụp cô ấy đúng lúc, Willie. Anh đã bỏ rơi cô ấy thật phũ phàng. Hắn là một nhạc sĩ khá, khá nhiều tiền, và về phương diện phụ nữ, hắn sành sỏi cũng không kém gì Einstein. Hắn như là ông trời trong đám đệ tử của hắn. Và May..cô ấy hơi ngây thơ. Willie, trước một tên sành đời như vậy.

- Nhưng sự thật ra sao? Hai người có đính hôn chưa?

- Hình như..theo lời hắn nói với May..lần ly dị thứ hai chưa ngã ngũ. Có thể hắn thật sự có ý định cưới May...tôi cũng không biết nữa...chúng tôi không còn nói chuyện với nhau nhiều.

- Tệ đến vậy sao?

- A, mà cô ta vẫn cho tôi mười phần trăm. Cô ta không bị bắt buộc phải tả như vậy vì thật ra chúng tôi làm ăn chả bao giờ có giấy tờ văn tự gì. Tôi biết thật sự rằng Feather khuyên cô ta chẳng thêm chi cho tôi nữa. Nhưng cô ta vẫn tiếp tục trả cho tôi. Mà tôi có đòi hỏi gì đâu. Cô ta và tôi cãi nhau dữ dội về cái thư của anh. Tôi xin lỗi chen vào câu chuyện của anh, Willie... nhưng tôi cũng đau khổ mà nói rằng Feather là một tên trốn quân dịch và về điểm này May không muốn ai chế giễu hắn ta cả.

- Marty à, tôi phải nói chuyện với cô ấy....

- được rồi. chúng ta coi xem. Họ đang tập dượt cũng nên.

Hai người đi tới phòng Aztec và nghe tiếng nhạc vang lên đằng sau những cánh cửa trang trí với những con rắn xanh lè, vàng úa. Ban nhạc đang chơi bản "Nhổ Neo".

Marty thốt lên:

- Ái chà, bản nhạc này chắc chắn là để dành đặc biệt chào mừng anh. chúng mình vô đi.

Họ lách qua cửa.

Căn phòng lớn sặc sỡ có vô số bàn ghế trống sắp chung quanh một sàn nhảy rộng bóng loáng. Mấy tàu dừa xanh bằng giấy che rũ trước cửa. Xuyên qua những lá dừa Willie thấy May đang đứng hát trên bục của ban nhạc. Anh thấy choáng váng. Mái tóc của cô màu vàng chói. Ruby nói:

- Chúng ta chờ ở đây một lát.

Ông ta đứng dựa người vào tường, hai tay bỏ vào túi áo choàng ngoài, nhìn chăm chú lên sân khấu của ban nhạc sau cặp kính dày và lượt màu của ông. Rubin quay qua hỏi:

- Anh thấy cô ta thế nào?

- Ghê quá.

- Feather thích ca sĩ để tóc vàng.

Tiếng nhạc bất chợt ngừng ngang nửa chừng. Người nhạc trưởng nhịp nhịp bằng chĩa dũa điều khiển:

- Ở này cung ơi - hẳn lớn giọng - câu này có gì khó đâu. Mình bắt đầu lại từ nốt đó...

May mất kiên nhẫn, lắc đầu :

- Walter này, em không thích bài ca này. Tại sao lại phải hát bài này, mà không bài nào khác? Cái bài này không đáng một xu!

- Hãy nghe đây, em bé, khi cuộc diễn hành chấm dứt, sẽ có đầy thủy thủ ở đây. Sẽ phải hát bài ca này suốt chương trình đêm nay.

- Vậy thì anh hát bài đó đi. Em thì chịu chết không thể hát được.

Willie hỏi nhỏ:

- Diễn hành nào?

Người đại diện cười:

- Anh vô tâm thế à? Anh không biết hôm nay là người hải quân hay sao?

Ban nhạc chơi trở lại. May hát thêm vài câu rồi lại ngừng, nhìn Feather với cặp mắt thách thức. Hẳn nhún vai ra dấu cho ban nhạc ngừng chơi.

- Marie, uống cà phê không?

- Gì cũng được!

Feather quay sang phía ban nhạc:

- Nghỉ nửa tiếng đồng hồ.

Giữa tiếng ồn ào của bàn ghế bị xô đẩy, các nhạc sĩ đi xuống khỏi cái bục, nói chuyện với nhau. May quàng trên vai mình một áo khoác lông lạc đà. Feather với cô ấy đi ra tới cửa, với dáng điệu thân mật tự nhiên khiến Willie phát điên. Anh tiến ra từ đằng sau mấy tàu dừa, biết rõ mình đang mặc chiếc áo khoác đi phiêu, với khăn quàng cổ màu trắng và cái mũ cát kết đã phai màu.

- Chào May.

Cô gái sừng sốt, lùi lại một bước và níu lấy cánh tay của Feather. Miệng há hốc, cô lắp bắp:

- Chúa ơi! Willie, anh muốn em chết đứng hay sao? Anh đến đây từ..từ bao lâu rồi?
- Anh chỉ mới tới. Anh không muốn cắt ngang buổi tập dượt của em.
- Em..Walter, em giới thiệu anh Willie Keith. Hạm trưởng Keith hay đại úy Keith, em quên mất rồi. Anh vẫn làm hạm trưởng của chiếc tàu rà mìn đó hả?
- Anh đã giải giới nó sáng nay rồi.

Feather đưa tay ra:

- Rất vui được gặp anh, Willie. Marie có nói chuyện về anh...

Hai người bắt tay. Feather cũng không đến nỗi nào, tấm hình của anh ta trong phòng tiếp khách thật là tệ quá. Hắn ta có gương mặt vui vẻ và sắc sảo. Đôi mắt có nếp nhăn và quầng thâm, và đầu tóc nâu dày đã đầy những sợi bạc. Cái bắt tay của hắn chắc nịch và hắn có một giọng nói đầy âm sắc, mạnh và hấp dẫn. May lạnh lùng chào người đại diện:

- Chào Marty.

Người nhạc trưởng mời:

- Hai anh cùng đi với chúng tôi chứ? Tụi này sắp sửa kiểm cái gì ăn qua loa thôi.

Willie nói:

- May, anh muốn nói chuyện với em.

Feather xen vào:

- Vậy thì tất cả đi vô bar đi.

Willie lặp lại, giọng trầm buồn:

- May, anh muốn nói chuyện với em.

Cô đưa mắt nhìn Feather, e dè. Cô có vẻ khó xử. Feather hiểu ý:

- Tùy em, sao cũng được. Mình không có thì giờ nhiều...

Cô vuốt bàn tay người nhạc sĩ:

- Em không có lâu đâu, Walter. Anh đi trước đi.

Feather chớp mắt. Hắn gật đầu và mỉm cười với Willie:

- đại úy đã sẵn sàng diễn hành chứ?

- Tôi không dự cuộc diễn hành.

- Tiếc thật. A, anh tới tối nay nhé. Đem theo một người bạn, tôi mời cả hai đó.

- Cảm ơn anh.

Feather nói tiếp:

- Này Marty, chúng ta đi uống cà phê.

Chỉ còn May và Willie trong căn phòng khiêu vũ rộng lớn với các vách chung quanh trang trí theo kiểu thổ dân. Các bàn ghế được sắp xếp hàng ngay ngắn một cách buồn hiu. Willie bắt đầu, tiếng anh vang lên cả căn phòng:

- Tại sao em đi nhuộm tóc vậy?

- Anh không thích à?

Hai người đối đầu nhau, người này cách người kia khoảng chừng nửa thước, như hai võ sĩ.

- Không, anh thấy nó rẻ tiền và thô kệch thế nào ấy.

- Cảm ơn anh yêu. Tất cả những tay phê bình ở hộp đêm ở thành phố này đều khen em đổi màu

tóc như vậy cả.

- Những tên đó là một lũ quái dị.

- Anh trở về tính tình trở nên dễ thương.

- Em muốn ăn chút gì không?

- Gì cũng được. Anh đã bảo là muốn nói chuyện với em. Nếu anh muốn kín đáo thì chỗ này được đó.

Hai người đi tới ngồi ở một cái bàn gần nhất. Willie cởi áo khoác, và bỏ cái khăn quăn cổ ra. May cuộn áo choàng chung quanh mình. Anh nghĩ rằng cô đang run rẩy. May nói:

- Anh đã hoàn toàn thay đổi. Thực sự thay đổi.

- Sao em không trả lời thư anh?

- Marty đã nói với anh những gì?

- đừng để ý tới Marty.

- Anh luôn luôn ghét ông ta. Anh chẳng bao giờ nghĩ rằng ông ta là một người bạn quý của anh. Có trời mới biết tại sao ông ta mến anh dường ấy.

- Em không nghĩ là anh có quyền được một câu trả lời chứ? chỉ cần một tiếng "không, cảm ơn" là anh sẽ trở thành một nhạc trưởng, và tóc anh biến thành ra màu vàng liền sao?

- Em không muốn nghe những lời cáu kỉnh của anh. Anh yêu quý của em ơi, anh nên nhớ rằng chính anh đã liệng em xuống cống mà? Nếu có một kẻ nào cứu vớt em, thì liệu anh có làm gì được chứ?

- May à, tất cả những gì anh đã viết trong thư thì vẫn y như thế.

Anh muốn thêm "anh yêu em" nhưng thốt không ra lời. Chung quanh trên vách tường lại đầy những mặt nạ nhô nhô của thổ dân Aztec

May dịu giọng:

- Một bức thư tuyệt vời, Willie. Em đã khóc vì nó và còn giữ một bức mãi mãi bên em. Nhưng anh đã viết bức thư trễ mất bốn tháng.

- Tại sao? Em đã đính hôn, có chồng? Chuyện gì đã xảy ra?

May quay mặt đi nơi khác.

Gương mặt Willie nhăn nhó đau khổ. Anh hỏi thẳng thừng:

- Em là tình nhân của hắn?

- Một chữ nghĩa lỗi thời. Người ta đã hết nói về tình nhân từ hồi thời Dickens rồi.

- May, có phải không?

May nhìn thẳng vào mặt anh. Gương mặt cô xanh xao đến nỗi làm lộ ra những phần son giả tạo.

- Cuối cùng, anh tưởng sao? Bộ những người lớn sống chung với nhau, ngày cũng đêm, như Walter và em, là để chơi...bắn bi như con nít hay sao? Thiên hạ ai cũng biết hết. Sao anh lại đặt ra câu hỏi cổ lỗ sĩ và ngu xuẩn như vậy hả?

Mắt nàng ngấn lệ.

Willie nói một cách khó khăn. Cổ họng anh thắt chặt:

- Anh ... thôi được, thôi được...

- Như thế em nghĩ là đã trả lời câu hỏi rồi phải không?

- Không hẳn như vậy, anh.. - anh gục đầu vào hai tay - cho anh mười giây đồng hồ để anh quen đi.

May cay đắng:

- Chỉ cần mười giây thôi sao? Anh thật phóng khoáng.

Willie nhìn nàng gật đầu:

- được, xong rồi, anh thăm rồi. Anh muốn xin cưới em.

- Anh đóng vai cao thượng, đó là sở trường của anh. Sáng ngày mai anh sẽ suy nghĩ kỹ và anh sẽ rút lui êm thấm...

- May à, em nghe đây. Anh yêu em và yêu em mãi mãi. Anh đáng để cho em gán cho đủ mọi danh từ. Tất cả những gì đã xảy ra là do lỗi nơi anh. Chúng ta hẳn phải có một tình yêu tuyệt hảo, đẹp như chuyện mùa xuân mà người ta ưa kể trong sách vở. Anh đã hủy hoại nó. Nhưng anh biết mình thuộc về nhau, anh biết chắc như vậy - anh nắm lấy tay cô - nếu em yêu anh, May, hãy nhận làm vợ anh.

May không rút bàn tay của nàng ra. Anh thấy tay mình được ấn nhẹ nhẹ. Những sợi tóc màu vàng làm anh ngỡ ngàng hoàn toàn. Anh cố không nhìn mái tóc nữa.

May nhỏ nhẹ:

- Cái gì đã làm anh thay đổi vậy Willie? Anh biết không, anh đã thay đổi nhiều, thực là thay đổi.

- Anh đã thoát chết trong tơ tóc và anh nhận ra rằng điều anh hối tiếc chính là em.

Anh biết rằng câu nói đó có hiệu quả, nhưng anh lại tự hỏi không biết rằng trong tâm khảm mình anh có thực sự muốn nàng không. Nhưng anh chẳng ngăn được cái đà cảm xúc đang lên của mình. May đang ở nơi nào đó trong con người này, chính May đó mới là người mà anh muốn đi tìm. May nói giọng mệt mỏi:

- Willie, anh muốn em làm gì? Em đưa đón anh đi học ở đại học, với tiền hưu bổng cựu chiến binh, nướng thịt sườn trên lò điện, vừa giặt giũ tã lót cho con vừa nói chuyện văn chương thi phú? Bây giờ em làm được một trăm năm mươi đô la một tuần lễ.

-

Anh nghiêng qua và ôm hôn. Đôi môi của May nở nụ cười tươi tắn dưới cái hôn của người yêu. Anh đứng ngay dậy, ôm nàng trong tay, đặt một cái hôn say đắm, và lần này nàng cũng hưởng ứng tương tự như ngày xưa. May tựa mình trong đôi tay của anh, nói bằng một giọng khàn khàn:

- Thật kỳ diệu. Cũng ngon lành như lúc nào.

- Rồi, vậy thì mình...

- Chưa đâu. Ngồi xuống đây, chàng thủy thủ đẹp trai của tôi ...

Nàng đẩy anh xuống thế rồi ngồi xuống theo, đặt một tay lên đôi mắt:

- Tuy nhiên, em phải nói việc này làm em bối rối. Em cũng bị bất ngờ...

- Em có yêu tên Feather này không?

- Nếu anh bảo là tình yêu như của anh và em, thì chẳng có cái đó lần thứ hai. Em nghĩ em phải cảm ơn thượng đế đã ban ơn cho em.

- Anh ta có vẻ già.

- Anh thì anh còn trẻ. Trên nhiều phương diện, điều đó còn tệ hơn.

- Em không thể ôm hôn hai người đàn ông như em vừa hôn anh. Em không có yêu hấn đâu.

- Thật ra việc chăn gối chỉ chiếm một thời gian nhỏ trong đời sống hàng ngày.

- Như vậy khiến cho những thì giờ còn lại trong ngày để sống có nhiều ý nghĩa xứng đáng hơn.

- Anh lúc nào cũng lạnh miêng. Nói cái gì trả lời cái nấy. Thật tình mà nói, Willie à, trở lại như vậy, để làm gì? Tất cả đều bị bôi bẩn, nát tan, và không còn gì nữa. Lúc trước rất huy hoàng, tuyệt diệu, nhưng anh đã làm hỏng tất cả...

- Không phải chỉ toàn là vấn đề nhục thể. Mình luôn luôn suy nghĩ giống nhau. Chúng ta nói y như là chúng ta đã nói với nhau. Những việc khó khăn đau đớn mà chúng ta đề cập vẫn rất sống động và đáng để cùng nghe và phấn khởi, bởi vì mình luôn chia sẻ với nhau..

- Em đã hái ra tiền, nên giờ em thích tiền.

- Thì anh sẽ cho em tiền...

- Của mẹ anh..

- Không phải vậy đâu. Anh sẽ vào nghề kinh doanh, nếu thật sự em muốn vậy. Anh có thể thành công bất cứ việc gì anh nhúng tay vào....

- Em tưởng anh thích dạy học.

- Không có sai, nhưng anh nghĩ rằng em đang nói huênh hoang về chuyện tiền bạc. Em đang tính câu giờ phải không?

May có vẻ bối rối và tuyệt vọng:

- Anh không hiểu nổi là em đã vì anh mà phải chịu biết bao cực hình kinh khủng hay sao? Em đã tưởng rằng cuộc tình hai đứa mình đã chết hoàn toàn rồi. em đã an phận như vậy rồi

- Không có chết đâu..đó là đời sống của chúng ta và nó vẫn...

Nàng nhìn thẳng vào mặt anh, lạnh lùng:

- được, vì anh tỏ ra quý phái cao thượng, em muốn nói với anh vài điều. cũng chẳng quan trọng gì nếu anh chẳng tin em, và em cũng không nói ra để mong thay đổi một cái gì. Chỉ một việc rất giản dị để cho anh biết rằng trong câu chuyện này có hai tấm lòng cao cả. Em không có ngủ với Walter. Vậy không có vấn đề cứu vớt em, một kẻ đáng thương hại như một xác tàu trôi giạt, hư hao.

May mỉm cười chua cay thấy vẻ mặt sừng sốt của anh.

- Dĩ nhiên là anh nuốt không trôi hả? Nhưng đã nói với anh là em không bận tâm...

- Trời ơi, May, dĩ nhiên là anh tin em..

- Không là ông ta không kiểm dip tấn công, hay không còn tiếp tục tìm cách tấn công theo cách riêng của ông ta. Chỉ là có một cái trục trặc. Ông ta thực sự muốn cưới em. Nhưng ông ta đâu có phải là một cậu nhỏ mới ra đời. Hình như ông ta chưa ly dị xong. Và em luôn luôn có một định kiến của đạo công giáo nó ngăn cản em ăn nằm với một người đàn ông có vợ. Chả có ai lại tin những chuyện như thế, vậy không có lý do gì mà anh lại tin.

- May à, anh có thể gặp lại em đêm nay sau buổi trình diễn không?

- Không được, Walter tổ chức dạ vũ.

- Sáng mai có được không?

- Trời đất, buổi sáng hả?

- Thế thì buổi chiều vậy?

- Anh vẫn suy nghĩ như một người thủy thủ vậy. Những kẻ văn minh có thể làm cái gì vào buổi chiều?

- Làm tình.

Nàng hất lên một nụ cười nắc nẻ, chân thành và sâu sắc:

- Anh điên hả? Em nói những kẻ văn minh chứ không phải là bọn Tây.

May nhìn anh ánh mắt thoáng vẻ thấy vui như họ vẫn từng như vậy khi gần nhau.

- Anh biết không, anh luôn luôn là Willie. Hồi nãy cái bộ mặt của anh thật là khó thương.

- Tại vì cái màu tóc của em, May. Nó làm cho anh hoàn toàn mất bình tĩnh. Mái tóc của em khi xưa là đẹp nhất trần đời..

- Em biết anh thích mái tóc đó. Vụ này là do ý Walter. Ông ta nhìn đầu tóc em với quan điểm của một con buôn. Ông ta nhờ người ta làm những cuộc thăm dò dư luận, mới biết ra là phần đông thiên hạ thích ca sĩ tóc màu vàng, chỉ có vậy.

Nàng đưa hai tay lên vuốt tóc:

- Bộ gớm ghê lắm sao? Trông em có vẻ là một người đàn bà hạ cấp, hay là gì hả anh?

- Em yêu quý, cứ giữ cái mái tóc này suốt đời cũng được, anh cũng không biết em hình dáng ra sao, anh yêu em.

- Willie, tại sao anh lại suýt chết? chuyện gì đã xảy ra?

Anh kể lại chuyện phi cơ cảm tử, từ đầu đến cuối, cũng vừa nhìn chăm chú vào cặp mắt của cô. Thấy đôi mắt cô sáng lên, anh cảm thấy con người đích thực của May vừa thoáng nhìn ra bằng những cửa sổ tâm hồn của người ca sĩ. Cô ấy vẫn còn ở đây, như thưở nào.

- Và vì vậy nên anh mới viết bức thư đó hả?

- Ngay trong đêm đó.

- Và sáng ra anh có hối hận muốn lấy lại không?

- Anh bây giờ có mặt ở đây em thấy không? Anh cũng đã cố gắng gọi cho em từ Trân Châu Cảng.

- Nghe anh gọi em bằng May, em thấy làm sao ấy. Em quen được người ta gọi bằng Marie.

- Anh được cái này vì sự dũng cảm vĩ đại của anh - anh lôi chiếc anh dũng bội tinh và đưa cho May coi. May mắt sáng lên đầy vẻ thán phục - Em giữ lấy đi.

- Ai? Cho em hả? Anh có điên không?

- Anh muốn em giữ. Đó là giá trị duy nhất của cái huy chương đối với anh.

- Không, Willie, không.

- Anh năn nỉ em.

- Lúc khác đi anh. Anh cất lại đi. Có thể vào khi khác...đó là....cảm ơn anh, anh bỏ lại vào túi đi.

Willie nghe lời, và hai người nhìn nhau. Một lúc sau May mới nói:

- Anh không biết em đang nghĩ gì đâu.

- Anh hy vọng nhiều tốt lành.

- Chúng ta có thể hôn nhau lần nữa. Vì anh là một anh hùng.

Nàng đứng dậy, vén cái áo khoác của anh ra một bên, và ôm chặt lấy anh, hôn anh nồng cháy. Mặt nàng ép vào vai Willie, nàng thở thê:

- Em vẫn nghĩ rằng rất thích có con với anh..lúc trước. Em.. với Walter, không giống như vậy. Willie, em không có trái tim sắt đá...Và rồi em không hiểu nữa...Anh sẽ chẳng bao giờ quên Walter, và em cũng vậy, thật tình mà nói, anh làm khó em nhiều lắm. Mọi chuyện đâu đã vào đấy yên ổn rồi, cho đến một giờ đồng hồ trước đây.

- Em được hạnh phúc không?

- Hạnh phúc? Có chứ, hạnh phúc đối với em là không bị cụt chân.

Rồi nàng bắt đầu khóc thốn thức.

- Anh đoán chắc là em lầm rồi, May...

Bất chợt May đẩy anh ra, lấy một cái gương nhỏ từ trong túi áo khoác:

- Chúa tôi! Tốt hơn hết là Walter không nên thấy em trong tình trạng này.

Nàng trang điểm lại một cách vội vã:

- Willie! Anh chỉ đem tới cho em toàn là những phiền phức. Anh là con quỷ ám của em.

Bụi phấn tung ra như những cụm mây nhỏ màu hồng nhạt.

- Cái ý định của anh muốn nuôi con theo đạo Thiên Chúa! Đọc những những chữ này làm em khóc. Thật là buồn cười khi nói về con cái. Mà con cái nào mới được chứ? Anh nhìn đôi mắt này đi. sâu thẳm và đã thui cháy....

Các nhạc sĩ bắt đầu đi vô phòng từ sau tấm màn nhung sân khấu.

May thoáng liếc họ qua vai của Willie, nụ cười tắt ngấm và nàng trở lại với bộ mặt chuyên nghiệp. Nàng cất tử và phấn. Willie hỏi nhanh:

- Anh gặp em ngày mai được chứ?

- Ô chắc chắn rồi, tại sao không? Em sẽ ăn trưa với anh, nhưng em sẽ trở về thu thanh lúc ba giờ rưỡi.

- Và tối mai?

- Willie, anh đừng có gấp gáp nhiều quá. Và cũng đừng có vôi xây lâu đài trên cát. Cuộc nói chuyện này thật là lung tung quá đi, em như say rượu..chả có gì rõ ràng cả. anh chịu khó chùi sạch cái vết son đi....

Nàng lại e ngại nhìn các nhạc sĩ bên cạnh đó. Anh tiến tới gần cô, thì thào:

- Anh yêu em. Chúng ta sẽ có hạnh phúc. Không phải là thoải mái mà là hạnh phúc. Không phải hai trăm năm chục đô la một tuần. hạnh phúc. Hạnh phúc trong tình yêu.

- Anh tưởng như vậy thôi. Em sẽ gặp anh ngày mai.

- Anh yêu cặp mắt của em - Willie tiếp tục - và khuôn mặt, và giọng nói, và cái miệng của em. Anh không muốn rời em. Chúng ta hẹn nhau ăn sáng thay vì ăn trưa, lúc 7 giờ sáng đi. Anh sẽ thuê một phòng cùng một khách sạn này với em, để chỉ cách xa em có vài tầng lầu....

- Không, không đâu. Không có ăn sáng. Đừng có thuê khách sạn chỗ em ở. Anh đừng có điên khùng như vậy. Chiến tranh đã chấm dứt, chúng ta có dư thì giờ, rất nhiều thì giờ. Willie, anh đừng có nhìn em như vậy và anh đi đi. Chúa ơi, thương cho con nờ. Em còn phải làm việc...

Nàng quay đi vội vã, run rẩy, đi về hướng sân khấu, quấn chặt chiếc áo khoác quanh người.

Cánh cửa mở ra và Feather đi vào:

- Chào đại úy. Nếu anh muốn xem cuộc diễn hành hải quân, thì đi tới đại lộ số năm, ở đây người ta cũng nghe được tiếng trống.

Hai người nhìn nhau một lúc và Willie nhận thấy bộ điệu của người nhạc trưởng này có một cái gì đó không thể tả ra được làm anh liên tưởng đến Tom Keefer, có thể đó cũng là một sự nhượng bộ giả vờ, hay cũng có thể là một sự ương hèn dưới một lớp vỏ phù phiếm. Anh cảm thấy dạn dĩ. Anh đã từng chế ngự được Keefer.

- Cảm ơn Feather, chắc tôi phải tới đó xem một tí.

Anh quay lại nhìn cái sân khấu lần cuối. May từ đằng xa đứng quan sát cả hai người, tay cầm một bản nhạc.

Anh đưa tay vẫy từ biệt. Nàng đáp lại bằng một cái gật đầu nhẹ. anh bước ra đường.

Ngoài đường phố vang dội tiếng kèn đồng của ban quân nhạc. Willie đi vội đến đại lộ thứ Năm, len vào hàng đầu nhìn cuộc diễn hành của hải quân với đồng phục xanh thẫm. Nghe tiếng nhạc anh đứng ngay người lên trong cái áo khoác đi phiêu hải hành của mình. Nhưng anh cũng chẳng hồi tiếc gì việc mình đang đứng ở đây như là một khán giả bình thường. Tâm trí của anh đang mãi lo nghĩ về một cuộc xung đột đang chờ anh. Anh sẽ lấy May, anh cũng chẳng hiểu anh và nàng sẽ sống ra sao, cũng không biết là hai người sau này sẽ có hạnh phúc hay không và ngay bây giờ anh cũng chẳng hề nghĩ tới nữa. Nhưng anh phải cưới May làm vợ.

Cả trăm ngàn miếng giấy nhỏ li ti đủ màu sắc rơi xuống như mưa trên những chiến sĩ oai hùng, và đôi khi một vài miếng lạc lõng ra ngoài, lơ lửng bay tới phớt nhẹ vào mặt vị hạm trưởng

cuối cùng của chiếc Caine.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>